Tên ebook: Truyện cổ Grimm toàn tập

Tác giả: Anh em nhà Grimm

Dịch giả: Lương Văn Hồng

Nhà xuất bản: NXB Kim Đồng

Tạo prc: Hanhdb

Nguồn: tve-4u.org

Ebook: Đào Tiểu Vũ's eBook - http://www.dtv-ebook.com

Giới thiệu:

Artbook sử dụng minh họa màu (suốt 200 năm từ khi truyện grimm xuất bản) của các họa sĩ vẽ truyện tranh thiên tài như Arthur Rackham, Rie Cramer, Kay Nielsen, Gustaf Tenggren...(trong sách gốc là hình đen trắng). Ngoài ra người làm ebook có dịch bổ sung thêm truyện "Cô dâu của thỏ".

Anh em Grimm đặt tên bộ sách là: Truyện cổ tích kể cho trẻ em và trong gia đình. Sau này, khi anh em Grimm mất, để tưởng nhớ tới công lao của hai anh em, những lần xuất bản sau, bộ sách lấy tên là Truyện cổ Grimm.

Đọc Truyện cổ Grimm, độc giả không những chỉ thấy lòng mình ấm áp hẳn lên vì nội dung nhân đạo của nó, trí óc mình sắc sảo thêm lên vì những kinh nghiệm về cuộc sống dồi dào của nó, cảm quan thẩm mỹ được thỏa mãn vì nghệ thuật kể truyện trong sáng mà hấp dẫn của nó. Đọc Truyện cổ Grimm độc giả Việt Nam còn được hưởng một niềm vui thích đôi khi đến ngạc nhiên, vì thấy giữa nhiều chuyện của nhân dân hai nước Đức và Việt Nam có nhiều điểm giống nhau, thậm chí giống nhau đến lỳ lạ.

Bản dịch Truyện cổ Grimm này được xem là bản dịch đầy đủ nhất, gồm 201 truyện của anh em Grimm sưu tầm (bản đầy đủ 201 truyện + 30 hình minh họa)

Mời các bạn đón đọc.

- Vua Ếch
- Mèo, Chuột Kết Nghĩa
- Con Đức Bà Maria
- Chu Du Thiên Hạ Để Học Rùng Mình
- Chó sói và bảy chú dê con
- Johannes Trung Thành

- Hên xui
- Người nhạc sĩ lang thang
- Mười hai hoàng tử
- Chơi khăm kiểu gà vịt
- Anh Và Em Gái
- Rapunzen
- Ba Người Lùn Trong Rừng
- Ba Bà Kéo Sợi
- Hãnsel và Gretel
- Ba Chiếc Lá Rắn
- Con Rắn Trắng
- Sự Tích Hạt Đậu
- Hai vợ chồng người đánh cá (hay chuyện Ông già và biển cả)
- Chú Thợ May Nhỏ Thó Can Đảm
- Cô Lọ Lem
- Kén phò mã
- Chuột nhắt, chim sẻ và dồi nướng
- Bà chúa tuyết
- Bảy con quạ
- Cô bé choàng khăn đỏ
- Những nhạc sĩ thành Bremen
- Chiếc tù và biết hát
- Ba sợi tóc vàng của con quỷ
- Rận và bọ chó
- Bác thợ xay bột và con quỷ
- Chàng hansen khôn ngoan
- Chàng trai hiểu loài vật nói
- Else láu cá
- Bác thợ may lên trời
- Bàn ơi, trải khăn ra, sắp thức ăn đi!
- Chú bé tí hon
- Đám cưới chị cáo
- Những người tí hon
- Chàng rể tương lai
- Ông Korb's
- Cha đỡ đầu
- Bà Trude
- Thần chết đỡ đầu
- Cuộc ngao du của tí hon
- Con chim kỳ lạ

- Cây đỗ tùng
- Chó Sultan trung thành
- Sáu con thiên nga
- Công chúa ngủ trong rừng
- Bé Fundevogel
- Vua chích choè
- Bạch Tuyết và bảy chú lùn
- Chiếc túi dết, chiếc mũ, cái tù và bằng sừng
- Đồ bỏ xó
- Anh Roland yêu dấu
- Con chim vàng
- Anh Frieder thân yêu ơi!
- Hai anh em
- Bác nông dân nghèo khó
- Ong chúa
- Ba chiếc lông chim
- Con ngỗng vàng
- Allerleirauh hay là công chúa lốm đốm
- Cô dâu của Thỏ
- Mười Hai Người Thợ Săn
- Trò Và Thầy
- Jorinde Và Joringel
- Ba Người Số Đỏ
- Sáu người đi khắp thế gian
- Chó sói và người
- Chó sói và cáo
- Cáo làm cha đỡ đầu
- Cáo và mèo
- Sự Tích Hoa Cẩm Chướng
- Ả Gretel Tinh Ranh
- Ông Nội Và Cháu Đích Tôn
- Trí khôn con trẻ
- Đám Tang Chị Gà Mái
- Chàng Trai Vui Vẻ
- Hansl lêu lổng
- Chú Hans sung sướng
- Chú Hans lấy vợ
- Ngư phủ và con cá vàng
- Cáo và đàn ngỗng
- Người nghèo, người giàu

- Chim sơn ca nhảy nhót, hót véo von
- Cô gái chăn ngỗng
- Chàng khổng lồ trẻ tuổi
- Người tí hon trong lòng
- Vua núi vàng
- Con quạ
- Cô gái khôn ngoan
- Bác Hildebrand già cả
- Ba con chim nhỏ
- Nước trường sinh
- Bác sĩ Vạn Năng
- Con quỷ trong chai thủy tinh
- Em bồ hóng của quỷ
- Người da gấu
- Chim hồng tước và gấu
- Nồi cháo đường
- Những người khôn ngoan
- Con cóc
- Gã xay bột nghèo khó và chú mèo đốm
- Ác giả ác báo
- Hans người nhím
- Chiếc áo của người quá cố
- Ba điều ước
- Người thợ săn tài giỏi
- Néo lúa lấy từ trên trời
- Ba hạt hồ đào
- Người thợ may khôn ngoan
- Có Trời chứng giám
- Ngọn đèn xanh
- Đứa con ngỗ ngược
- Ba Thầy Thuốc Giỏi
- Bảy người xứ Schwaben
- Ba Chú Phó Nhỏ
- Chàng Hoàng Tử Không Biết Sợ
- Rau Lừa
- Bà Già Ở Trong Rừng
- Ba Anh Em
- Con Quỷ Và Bà Nội Nó
- Ferdinand trung thực và Ferdinand không trung thực
- Chiếc hộp sắt biết nói

- Ả kéo sợi lười biếng
- Bốn anh em tài giỏi
- Cô Một Mắt, cô Hai Mắt và cô Ba Mắt
- Cô Katrinelje xinh đẹp và anh chàng Pif Paf Poltrie
- Cáo và ngựa
- Những đôi giày nhảy rách
- Sáu người kỳ tài
- Cô dâu đen và cô dâu trắng
- Hans sắt
- Ba công chúa đen
- Klaus và ba đứa con trai
- Cô gái vùng Brakel
- Chuyện tán gẫu
- Cừu Non Và Cá Con
- Núi Simeli
- Thích Đi Chu Du Thiên Hạ
- Hoàng Tử Lừa
- Người Con Trai Bất Hiếu
- Củ cải chúa
- Nguồn gốc loài khỉ
- Giống vật do thượng đế sinh ra và do quỷ sinh ra
- Gà trống nhấc bổng chiếc xà nhà
- Bà già ăn mày
- Ba hoàng tử lười
- Mười hai chàng lười
- Chú bé mục đồng
- Tiền vàng rơi như sao sa
- Những đồng Heller bị mất
- Kén nàng dâu
- Đám sợi rối
- Chim sẻ mẹ và bốn con
- Chuyện cổ tích về xứ Schlauraffen
- Chuyện cổ tích tưởng tượng ở miền Đithmarsen
- Chuyện đánh đố
- Bạch Tuyết và Hoa Hồng
- Người đầy tớ thông minh
- Cỗ quan tài thủy tinh
- Chàng Heinz lười biếng
- Chim ưng thần
- Hans lực lưỡng cường tráng

- Bác nông dân nghèo lên trời
- Mụ Liese gầy nhom
- Ngôi nhà trong rừng
- Chia vui sẻ buồn
- Chim hồng tước và con cú
- Sự tích con cá thờn bơn
- Con chim vạc và chim rẻ quạt
- Con cú
- Sự tích mặt trăng
- Tuổi thọ
- Sứ giả thần chết
- Bác thợ cả Pfriem
- Cô gái chăn ngỗng bên suối
- Mỗi người một nghề
- Con nam ở ao
- Món quà của những người tí hon
- Gã khổng lồ và người thợ may
- Cái Đinh
- Chú Bé Nghèo Dưới Nấm Mồ
- Cô Dâu Đích Thực
- Thỏ Và Nhím
- Suốt, Thoi Và Kim
- Bác Nông Dân Và Con Quỷ
- Vụn bánh trên bàn
- Con thỏ biển tí hon
- Vua trộm
- Anh chàng đánh trống
- Bông lúa
- Ngôi mộ
- Ông già Rinkrank
- Quả cầu pha lê
- Nàng Maleen
- Đôi ủng da trâu
- Chiếc chìa khóa vàng
- Chú mèo đi hia

Vua Ếch

Từ thời xa xưa lắm rồi, khi chuyện ước nguyện còn có hiệu nghiệm, một ông vua có mấy cô con gái, cô nào cũng xinh đẹp cả. Nhưng cô út xinh đẹp lộng lẫy đến nỗi mặt trời tuy đã trông thấy nhiều cảnh đẹp mà vẫn phải ngạc nhiên mỗi khi chiếu vào mặt nàng.

Sát bên cung điện nhà vua là khu rừng lớn rậm rạp âm u. Bên gốc cây thùy dương cổ thụ của khu rừng có một cái giếng. Vào những hôm trời oi bức, công chúa thường vào rừng, ngồi chơi bên bờ giếng nước trong mát. Để cho đỡ buồn tẻ, công chúa thường lấy một quả cầu vàng tung lên để bắt chơi. Đó là đồ chơi mà nàng quý nhất.

Một hôm, quả cầu vàng tung lên lại không rơi vào tay nàng mà rơi trượt xuống đất rồi lăn thẳng xuống giếng nước. Công chúa nhìn theo, nhưng quả cầu đã biến mất. Giếng sâu đến nỗi không ai nhìn thấy đáy. Lúc ấy công chúa liền òa lên khóc. Nàng khóc mỗi lúc một to, khóc mãi không nguôi. Trong khi nàng đang than khóc như vậy, bỗng có người nào đó nói:

- Công chúa ơi, có chuyện chi mà nàng kêu khóc đến nỗi đá nghe cũng phải động lòng thương?

Nàng nhìn quanh xem tiếng nói vang từ đâu tới, chợt thấy một con Ếch nhô chiếc đầu to tướng và xấu xí lên khỏi mặt nước. Nàng bảo:

- Chà, tưởng ai! Hóa ra là cái giống vẫn bì bõm dưới nước lâu nay! Tôi khóc nhớ quả cầu vàng của tôi, nó rơi xuống giếng mất rồi.

Ếch an ủi:

- Công chúa cứ yên tâm, đừng khóc nữa. Chắc chắn tôi sẽ có cách giúp công chúa. Nhưng nếu tôi lấy được quả cầu ấy lên cho công chúa thì công chúa mất gì cho tôi nào?

Nàng nói:

- Chú Ếch thân mến, tùy chú, chú muốn lấy gì của tôi thì lấy: quần áo, châu báu, cả đến mũ miện bằng vàng tôi đang đội đấy cũng được.

Ếch đáp:

- Quần áo, châu báu của công chúa, cả chiếc mũ miện bằng vàng công chúa đội tôi cũng chẳng thích. Nhưng nếu công chúa thương yêu tôi, cho tôi làm bạn tri âm, bạn lúc vui chơi, được ngồi cạnh công chúa bên chiếc bàn xinh xinh của nàng, cùng ăn chung với công chúa ở chiếc dĩa xinh xinh bằng vàng của nàng, cùng uống chung với công chúa ở trong chiếc cốc xinh xinh của nàng, được ngủ trong chiếc giường xinh xinh của công chúa. Nếu công chúa hứa với tôi như vậy thì tôi sẽ lặn xuống tìm bằng được quả cầu vàng lên cho công chúa.

Công chúa nói:

- Ừ, được, ta hứa với Ếch, ta sẽ làm tất cả những điều Ếch muốn, miễn Ếch lấy lại được cho ta quả cầu vàng.

Hứa như vậy nhưng trong thâm tâm nàng nghĩ là con Ếch ngớ ngẩn kia ăn nói thật vớ vẩn. Hạng ếch ngồi đáy giếng thi nhau với đồng loại kêu ồm ộp suốt ngày thì làm bạn tri âm với người thế nào được.

Ếch thấy nàng bằng lòng bèn ngụp đầu lặn xuống dưới đáy giếng. Chỉ một lát sau nó đã ngoi lên, mõm ngoạm quả cầu ném lên cỏ. Thấy lại đồ chơi đẹp đẽ của mình, công chúa rất mừng. Nàng cúi xuống nhặt lên, rồi chạy ngay đi. Ếch gọi với theo:

- Đợi tôi với, đợi tôi với! Nàng hãy đem tôi đi cùng, tôi làm sao mà chạy nhanh như nàng được?

Ếch cố lấy hết sức để gân cổ lên kêu ồm ộp gọi với theo cũng vô ích! Công chúa vội vã chạy về nhà nên chẳng nghe thấy gì cả. Chỉ một lát sau là nàng quên hẳn con Ếch tội nghiệp kia. Ếch ta đành nhảy xuống giếng của mình.

Hôm sau vua, công chúa cùng quần thần đang ngồi bên bàn ăn, công chúa đang ăn trên chiếc đĩa xinh xinh của mình thì nghe thấy có tiếng nhảy lạch bạch, lạch bạch ở những bậc thang bằng cẩm thạch. Lên tới nơi, Ếch gõ cửa gọi:

- Công chúa, công chúa trẻ đẹp nhất ơi, mở cửa cho tôi vào!

Nàng chạy nhanh ra, định xem ai gọi cửa. Mở cửa ra, nàng thấy Ếch đang ngồi. Nàng vội đóng sầm sửa, trở lại ngồi bên bàn ăn, lòng đầy hồi hộp lo sợ.

Thoáng nhìn, vua biết ngay trống ngực công chúa đang đánh liên hồi. Vua hỏi:

- Con cưng của ta, có điều gì làm con sợ hãi thế? Phải chăng có một người khổng lồ đứng ngay trước cửa định bắt con đi?

Nàng đáp:

- Thưa cha không ạ. Đó không phải là người khổng lồ mà là một con Ếch ghê tởm!

- Ếch muốn gì ở con?

- Trời, cha yêu dấu! Hôm qua, khi con ngồi chơi bên bờ giếng thì quả cầu vàng của con rơi xuống giếng nước. Vì con khóc lóc mãi nên Ếch lặn xuống mò quả cầu lên cho con. Nhưng cũng vì Ếch đòi con phải hứa hẹn với nó, con có hứa với nó rằng nó sẽ là bạn tri âm của con, nhưng lúc ấy con nghĩ chắc nó chẳng bao giờ nhảy nổi lên cạn được. Hiện giờ nó đã ở ngoài cửa và muốn vào với con.

Đúng lúc ấy có tiếng gõ cửa lần hai và có tiếng gọi:

Công chúa trẻ nhất ơi,
Mở cửa cho tôi vào!
Nàng chẳng nhớ hay sao,
Bao điều nàng hứa hẹn,
Bên bờ giếng mát trong?
Công chúa trẻ nhất ơi,
Mở cửa cho tôi vào!

Lúc đó, vua nói:

- Con đã hứa thì phải giữ lời hứa chứ. Con cứ ra mở cửa mời Ếch vào.

Công chúa ra mở cửa, Ếch liền nhảy theo nàng sát gót tới bên ghế nàng ngồi. Ếch nói với nàng:

- Nàng hãy nhấc tôi lên chỗ nàng ngồi!

Công chúa choáng váng, lưỡng lự mãi, sau vua phải ra lệnh cho nàng làm. Nhưng vừa mới lên ghế, Ếch lại đòi lên bàn. Ngồi trên bàn rồi, Ếch nói:

- Nào, nàng đẩy chiếc đĩa vàng xinh xinh của nàng lại gần tôi để chúng ta cùng ăn.

Công chúa đành phải làm theo, nhưng ai cũng thấy rõ ràng là miễn cưỡng. Ếch ăn ngon lành, nhưng công chúa ăn miếng nào vào cũng như muốn tắc lại ở cổ.

- Tôi ăn no nê rồi, giờ thấy người đâm ra mệt mỏi. Khênh tôi vào buồng nhỏ xinh của nàng, rũ giường trải lụa cho ngay ngắn để chúng ta cùng lên giường ngủ.

Công chúa òa lên khóc, sợ con Ếch da lạnh nhớp nháp mà nàng không dám sờ đến. Thế mà nó lại sẽ ngủ trên chiếc giường xinh đẹp, sạch sẽ của nàng. Công chúa làm vua nổi nóng. Người nói:

- Ai đã giúp con trong cơn hoạn nạn thì sau đó con không được phép khinh thường họ.

Lúc đó, công chúa lấy hai ngón tay nhấc Ếch lên, đặt vào một xó nhà. Khi nàng lên giường nằm, Ếch nhảy tới bảo:

- Tôi mỏi mệt. Tôi muốn được ngủ trên giường êm như nàng. Nàng hãy đưa tôi lên, nếu không tôi mách vua cha.

Công chúa tức lắm, nhấc Ếch lên rồi lấy hết sức ném Ếch vào giường, lòng nghĩ thầm:

- Giờ thì mày yên thân nhé, đồ Ếch ghê tởm!

Nhưng khi nó rơi xuống thì không phải Ếch nữa mà hóa thành một vị hoàng tử có đôi mắt xinh đẹp và dễ thương. Theo ý muốn của vua cha, chàng thành người bạn tri âm và người chồng yêu dấu của nàng. Lúc đó, chàng kể lại cho nàng nghe, chàng bị một mụ phù thủy độc ác phù phép, không có ai ngoài nàng có thể giải thoát được chàng khỏi giếng. Hai người định hôm sau sẽ về nước của hoàng tử. Họ ngủ một mạch cho đến sáng, khi mặt trời đánh thức họ dậy thì có một cỗ xe đến, xe thắng tám ngựa trắng, buộc xích vàng, đứng sau là người thị vệ của ông vua trẻ - bác Heinrich trung thành. Trước kia, khi thấy chủ mình bị biến thành Ếch, bác Heinrich trung thành rất buồn, buồn đến nỗi bác đã đánh ba vòng đai sắt quanh tim để tim khỏi bị đau buồn mà vỡ ra. Cỗ xe rước ông vua trẻ về nước. Bác Heinrich trung thành đỡ chàng và nàng công chúa lên xe, rồi đứng ở phía sau xe. Bác vui mừng khôn xiết vì thấy phép yêu đã được xóa bỏ.

Khi họ đã đi được một đoạn đường dài thì hoàng tử nghe thấy ở đằng sau có tiếng kêu răng rắc như có gì gãy. Chàng liền quay lại hỏi:

- Bác Heinrich hình như xe gãy?

- Thưa chàng, không phải xe đâu.

Đó là tiếng rạn của vòng đai tim.

Khi chàng hóa Ếch giếng chìm,

Tim tôi đau đớn, buồn phiền xót xa.

Dọc đường lại có tiếng kêu răng rắc hai lần nữa. Hoàng tử cứ ngỡ là xe gãy, nhưng thực ra đó chỉ là tiếng nứt tung của những vòng đai sắt quanh tim bác Heinrich trung thành, nó nứt tung ra vì hoàng tử đã được giải thoát và hạnh phúc.

Mèo, Chuột Kết Nghĩa

Để làm thân với chuột, mèo kể lể tâm tình, bày tỏ nguyện vọng tha thiết của mình, làm chuột nghe cũng bùi tai nên đồng ý ăn chung, ở chung với mèo.

Mèo nói:

- Ta phải có thức ăn dự trữ cho mùa đông, không sẽ bị đói. Chú là chuột nên đừng liều lĩnh chạy khắp mọi nơi kẻo rồi lại mắc bẫy của tôi.

Lời khuyên tốt đó được thực hiện. Chúng mua một niêu mỡ, nhưng không biết nên cất niêu mỡ ấy ở đâu. Sau hồi lâu suy nghĩ, cuối cùng mèo nói:

- Anh thấy chẳng còn có nơi nào cất tốt hơn ở nhà thờ, vì ở đấy không một ai dám lấy cái gì đi cả. Chúng ta đem cất niêu mỡ dưới gầm nhà thờ, chúng ta chỉ rờ đến nó khi nào chúng ta cần đến mỡ.

Niêu mỡ được cất giấu cẩn thận, nhưng chẳng bao lâu sau mèo ta lên cơn thèm mỡ, mèo nói với chuột:

- Chú chuột ạ, anh muốn nói với chú điều này, anh có người chị họ mời đến làm bố đỡ đầu cho cháu. Chú ấy mới sinh đứa con trai, lông trắng đốm nâu, anh phải làm lễ đỡ đầu. Hôm nay anh đi vắng, chú ở nhà trông nom nhà cửa một mình nhé.

Chuột đáp:

- Vâng, vâng, anh cứ đi. Nếu anh có ăn ngon thì cũng nhớ lấy phần cho em nhé!

Nhưng tất cả những điều mèo nói đâu có thật, mèo chẳng có chị em họ nào cả, mà chúng chẳng có ai mời mèo đến làm bố đỡ đầu. Mèo ta đến thẳng nhà thờ, rón rén tới bên niêu mỡ, rồi bắt đầu liếm, và liếm hết lần váng mỡ phủ trên. Ăn no nê xong mèo đi dạo chơi trên các mái nhà thành phố. Ngắm cảnh, ngắm người chán mèo soãi chân nằm ườn ra sưởi nắng, và mỗi lần nhớ tới niêu mỡ

mèo lại vuốt râu, chùi mép. Sẩm tối, mèo mới đi về nhà.

Chuột nói:

- Thế nào, anh đã về đấy à, chắc cả ngày hôm nay anh sống nhởn nhơ vui vẻ lắm?

Mèo đáp:

- Mọi chuyện đều vui vẻ cả.

Chuột hỏi tiếp:

- Đứa trẻ được đặt tên là gì?

Mèo thản nhiên đáp:

- "Liếm sạch phần da."

Chuột reo lên:

- "Liếm sạch phần da," sao lại có cái tên hiếm có và nghe lạ tai thật. Trong họ anh có hay đặt cái tên ấy không?

Mèo nói:

- Hỏi làm gì mà hỏi lắm thế, tên ấy cũng có gì là xấu hơn tên "Ăn cắp vặt," cái tên bố đỡ đầu của chú.

Ít lâu sau mèo lại nổi cơn thèm, mèo nói với chuột:

- Chú làm ơn giúp anh nhé, nhờ chú trông nom nhà cửa một mình một lần nữa. Anh lại được mời làm bố đỡ đầu lần thứ hai. Đứa trẻ có vòng lông trắng quanh cổ nom kháu quá nên anh không tiện từ chối.

Chuột tốt bụng nhận lời. Mèo lại lén men theo bức tường thành để đến nhà thớ và ăn ngấu nghiến luôn một lúc nửa niêu mỡ. Nó tự nhủ: "Thật không có gì ngon lành hơn là được ăn một mình" và khoái chí với việc làm ngày hôm đó.

Khi mèo về tới nhà, chuột hỏi:

- Đứa trẻ ấy được đặt tên là gì hở anh?

Mèo đáp:

- "Hết nhẵn một nửa."

- "Hết nhẵn một nửa." Điều anh nói nghe kỳ lạ thật! Từ thủa cha sinh mẹ đẻ đến giờ em chưa nghe thấy cái tên ấy bao giờ. Em cuộc với anh là cái tên ấy không có trong lịch sử.

Chẳng bao lâu sau mồm mèo lại nhớ tới món ăn tráng miệng. Mèo nói với chuột:

- Quá tam ba bận. Giờ anh lại phải đứng ra làm bố đỡ đầu. Đứa trẻ toàn thân đen tuyền, chỉ có lông chân là trắng, không có một sợi lông trắng nào trên người. Thật bao nhiêu năm mới lại có một lần sinh con như thế. Chú để anh đi nhé!

Chuột đáp:

- "Liếm sạch phần da," - "Hết nhẵn một nửa," toàn những tên nghe kỳ khôi làm sao, những tên ấy cứ làm em suy nghĩ mãi đấy.

Mèo nói:

- Chú cứ ru rú ở xó nhà với chiếc váy lông màu xám thẫm và chiếc đuôi lông lá dài mà nghĩ lẩn thẩn. Sở dĩ như thế là tại chú không chịu đi ra ngoài vào ban ngày cho biết nắng gió.

Trong khi mèo vắng nhà, chuột dọn dẹp nhà cửa lại cho ngăn nắp, còn mèo vốn háu ăn chén sạch nhẵn niêu mỡ. Nó nghĩ bụng: "Chỉ khi nào hết nhẵn thì mới yên tâm." Mãi tới khuya, bụng no căng tròn, mèo mới về đến nhà. Chuột liền hỏi ngay tên đứa trẻ được rửa tội là gì. Mèo đáp:

- Chắc cái tên ấy chẳng làm vừa lòng chú. Tên nó là "Hết sạch."

Chuột kêu:

- "Hết sạch," thật là một cái tên đáng nghi ngờ lắm. Em chưa từng đọc thấy cái tên ấy bao giờ. "Hết sạch!." Thế là nghĩa lý gì nhỉ?

Chẳng nói chẳng rằng, mèo chỉ lắc đầu, nằm cuộn tròn người lại và đánh một giấc.

Từ đó trở đi chẳng thấy ai tới mời mèo làm bố đỡ đầu nữa. Rồi mùa đông đến, lúc đi ra ngoài không kiếm được gì ăn nữa, chuột mới nghĩ đến kho thức ăn dự trữ và nói với mèo:

- Anh mèo ơi, ta tới chỗ để niêu mỡ đi, cái niêu mỡ mà ta để dành hồi nọ ấy, chắc giờ ngon miệng lắm đấy.

Mèo đáp:

- Được quá đi chứ. Hẳn là chú thấy niêu mỡ ngon lắm, ngon như thỏ dài lưỡi ra ngoài cửa sổ mà liếm không khí.

Cả hai cùng đi. Khi tới nơi, thực ra niêu hãy còn nguyên chỗ cũ, nhưng chỉ là niêu không.

Chuột nói:

- Thì ra thế! Bây giờ tôi mới hiểu chuyện gì đã xảy ra. Hôm nay mới biết anh quả thật là người bạn tốt của tôi. Anh ăn cho kỳ hết. Anh làm bố đỡ đầu như thế đấy: Trước tiên "Liếm sạch phần da," rồi sau "Hết nhẵn một nửa," rồi…

Mèo hét lớn:

- Mày có câm họng ngay không! Chỉ cần nói thêm một tiếng nữa là tao ăn thịt mày không còn lấy miếng da bây giờ.

Tội nghiệp con chuột không tìm được tiếng cuối cùng:

- "Hết sạch!."

Tiếng ấy vừa buông khỏi miệng chuột thì mèo đã nhảy tới, vồ ngay lấy chuột và nuốt chửng.

Con Đức Bà Maria

Xưa có vợ chồng người tiều phu sống trong một khu rừng lớn, họ chỉ có mỗi một người con gái lên ba tuổi. Họ nghèo lắm, nghèo đến nỗi bánh ăn hàng ngày cũng không có, không biết lấy gì để nuôi con.

Một buổi sáng kia, người tiều phu vào rừng đốn củi, đương đốn cây, bác bỗng thấy một người đàn bà béo đẹp đứng trước mặt mình, người đàn bà ấy đầu đội vương miện có những ngôi sao lấp lánh, bà nói:

- Ta là Đức bà Maria, mẹ Đức Chúa Giêsu. Ngươi nghèo khó, túng thiếu. Hãy đưa đứa con của ngươi để ta nuôi nó, ta sẽ chăm sóc nó như mẹ với con.

Người tiều phu vâng theo, đưa con cho Đức bà Maria mang theo lên trời. Đứa bé ở trên đó sung sướng lắm, được ăn bánh bích qui, uống sữa, quần áo thêu bằng sợi vàng ròng óng ánh, được vui chơi cùng với các thiên thần.

Lúc đứa trẻ vừa tròn mười bốn tuổi, Đức bà Maria cho gọi đến và nói:

- Con yêu dấu, mẹ phải đi xa. Giờ mẹ giao cho con chìa khóa của mười ba cửa ở trên thượng giới này. Con chỉ được phép mở mười hai cửa để ngắm nghía những vật kỳ diệu. Nhưng cửa thứ mười ba - đây chính chiếc chìa khóa nhỏ này - cấm con không được mở. Con chớ có mở mà nguy khốn.

Cô bé hứa vâng theo lời dặn. Sai khi Đức bà Maria đi, cứ mỗi ngày cô bé lại mở một cửa buồng để vào xem, ngồi trong phòng là một vị giáo đồ hào quang chói tỏa ra xung quanh, cô cũng như các thiên thần cùng đi xem đều hết sức vui mừng khi được thấy mười hai căn phòng trang hoàng lộng lẫy, tráng lệ. Lòng hiếu kỳ thôi thúc cô bé. Cô nói:

- Tôi không định mở chiếc cửa thứ mười ba để bước vào trong ngắm nghía, nhưng tôi muốn hé mở để chúng ta ngó xem thôi.

Các thiên thần can:

- Ấy chớ có hé mở. Thế là có tội với Đức bà Maria đấy, đừng có làm mà khốn.

Cô bé nín lặng, nhưng tính tò mò làm cho cô lòng bứt rứt không yên, lúc các thiên thần đi khuất, cô nảy ra ý nghĩ:

- Giờ còn mình ta, ta có ngó nhòm vào thì đâu có ai hay biết.

Cô lục tìm và lấy chìa khóa tra vào ổ và quay, cửa bật mở toang, cô thấy Đức Chúa Trời ngồi giữa hào quang rực lửa, cô đứng ngẩn người ra ngắm nghía, tò mò cô đưa ngón tay với ra vào chỗ vòng hào quang, ngón tay cô lập tức vàng óng như mạ. Hoảng sợ, cô dập ngay cửa lại và co cẳng chạy mất. Cơn hoảng hốt ấy làm cho tim cô cứ đập thình thịch. Đã thế, lau rửa kỳ cọ bao nhiêu màu vàng ở ngón tay vẫn không hết.

Ít lâu sau Đức bà Maria về, cho gọi cô tới nộp chùm chìa khóa, bà nhìn thẳng mặt cô bé dò hỏi:

- Con có mở chiếc cửa thứ mười ba không đấy?

- Không ạ.

Đức bà Maria đưa tay lên ngực cô bé, thấy tim cô đập dồn dập, bà biết ngay cô đã không nghe lời, đã tự ý mở cửa đó ra.

Đức bà Maria lại hỏi:

- Có chắc chắn là con không mở cửa không?

Lại một lần nữa cô bé thưa:

- Thưa không ạ.

Nhìn ngón tay vàng óng của cô bé, Đức bà Maria biết ngay là cô đã đưa tay ra sờ phải hào quang. Người biết ngay là cô bé phạm lỗi, nhưng người vẫn hỏi lại lần thứ ba:

- Con có mở cửa đó không?

Lần thứ ba này, cô bé vẫn đáp:

- Thưa không ạ.

Lúc đó Đức bà Maria nói:

- Con không nghe lời ta, đã thế con còn nói dối, con không xứng đáng được ở thượng giới nữa.

Bỗng cô gái thiếp đi, khi tỉnh dậy, cô thấy mình đang nằm trong rừng sâu. Cô muốn mở mồm kêu la nhưng không sao nói lên lời. Cô chồm dậy tính chạy khỏi nơi đây, nhưng chạy hướng nào cũng bị mắc lại bởi những bụi gai, cô không sao ra khỏi nơi ấy.

Ở giữa nơi hoang vắng này lại có một cây cổ thụ, đúng rồi gốc cây rỗng có thể là chỗ trí ẩn tốt, cô nghĩ vậy và cố bò tới gốc cây khi bóng đêm buông xuống. Cô ngủ ngon lành trong hốc cây mà chẳng sợ gió bão, mưa rơi. Nhưng cuộc sống nơi đây gian khổ quá, nhìn ngắm bầu trời, nơi các thiên thần đang vui chơi, bỗng cô òa lên khóc. Thức ăn của cô chỉ toàn rễ, củ và dâu rừng. Mùa thu tới, cô gắng thu gom hạt dẻ và lá cây, rồi đem về hang của mình trong gốc cây. Thức ăn của cô trong mùa đông là số hạt dẻ thu gom được. Những lúc tuyết rơi, trời lạnh giá, cô rúc vào trong đống lá cho đỡ lạnh như những thú rừng khốn khó khác. Rồi quần áo cô rách tả tơi từng mảnh. Khi ánh nắng mùa hè chói chang chiếu xuống, cô ra ngồi sưởi nắng, tóc xõa che người như chiếc áo khoác lên thân cô.

Cô sống trong cảnh hoang vu, khốn khổ thiếu thốn hết năm này sang năm khác.

Lần ấy, khi mùa xuân tới, cây đâm chồi xanh khắp khu rừng, vua đi săn nai, con nai chạy ngay vào trong bụi cây, vừa xuống ngựa và dùng gươm chém phạt bụi gai để mở đường. Khi vào tới nơi, nhà vua nhìn thấy một cô gái đẹp tuyệt trần đang ngồi dưới gốc cây, tóc vàng xõa phủ khắp người tới chân. Nhà vua ngạc nhiên trước cảnh tượng ấy, đứng ngắm nhìn, rồi vua cất tiếng hỏi:

- Cô là ai? Mà tại sao lại ngồi ở nơi hoang vắng như thế?

Cô không sao động đậy được môi để trả lời. Nhà vua lại hỏi:

- Cô có cùng đi với tôi về hoàng cung không?

Cô khẽ gật đầu đồng ý. Nhà vua bế cô đặt lên ngựa, đưa cô về. Về tới hoàng cung, nhà vua đưa cho cô nhiều quần áo đẹp và đủ mọi thứ trang sức.

Tuy cô câm lặng, nhưng cô đẹp và dễ thương đến mức nhà vua yêu thương cô vô cùng và sau đó hôn lễ được tổ chức. Năm sau, hoàng hậu sinh được một hoàng tử. Ngay trong đêm ấy, khi hoàng hậu đang nằm một mình trên giường thì Đức bà Maria xuất hiện và nói:

- Nếu con nói ra sự thật và thú nhận, chính con là người mở cánh cửa cấm thì ta sẽ mở mồm cho con và trả lại con giọng nói khi xưa. Nếu con cứ ngoan cố trong tội lỗi thì ta sẽ mang theo đứa bé mới đẻ này.

Hoàng hậu chỉ ú ớ nói:

- Con không mở cửa cấm.

Đức bà Maria ẳm đứa trẻ đi mất.

Sáng hôm sau, không ai thấy đứa trẻ mới sinh, mọi người thì thầm, hoàng hậu ăn thịt người và hình như ăn chính con mình.

Hoàng hậu nghe rõ những lời đồn đại của thiên hạ nhưng không sao mở mồm ra được để thanh minh cho mình. Nhà vua rất yêu thương hoàng hậu, nên cũng không tin những lời đồn đại kia.

Năm sau, hoàng hậu lại sinh ra một cậu con trai. Ngay trong đêm ấy, Đức bà Maria lại xuất hiện và nói:

- Nếu con thú nhận rằng chính con đã mở cửa cấm thì ta trả lại con và giải thoát cho cái lưỡi của con. Nếu con cứ ngoan cố trong tội lỗi thì ta sẽ mang theo đi đứa trẻ mới đẻ này.

Hoàng hậu lại ú ớ nói:

- Không, con không mở cửa cấm.

Đức bà Maria ẵm đứa trẻ lên và mang theo lên trời.

Sáng sớm hôm sau, khi đứa trẻ đã biến mất, mọi người đồn ầm lên, rằng hoàng hậu đã nuốt tươi con mình. Cả triều đình quyết nghị đòi phải hành quyết ngay hoàng hậu. Nhà vua yêu quí hoàng hậu nên ra lệnh, trong triều không ai được nhắc tới chuyện ấy nữa.

Năm sau, hoàng hậu sinh ra một con gái, lần thứ ba Đức bà Maria lại xuất hiện trong đêm khuya và nói:

- Hãy đi theo ta!

Bà nắm tay hoàng hậu và dẫn lên thiên đường, và chỉ nơi hai đứa con trai của hoàng hậu đang vui chơi bên quả cầu. Hoàng hậu rất lấy làm vui mừng, lúc đó Đức bà Maria nói:

- Giờ lòng con đã thanh thản chưa? Nếu con thú nhận mình đã mở cửa cấm, ta sẽ trao lại hai đứa con trai khi xưa.

Lần thứ ba hoàng hậu lại nói:

- Không, con không mở cửa cấm.

Đức bà để hoàng hậu ở lại trần gian một mình và giữ đứa con gái mới đẻ lại.

Sáng sớm hôm sau, khi mọi người hay tin, họ đồng thanh nói lớn:

- Hoàng hậu ăn thịt người nên phải được đưa ra xét xử!

Nhà vua không biết ăn nói thế nào nữa. Phiên tòa xét xử hoàng hậu mở, vì không mở mồm thanh minh cho mình được nên hoàng hậu bị tuyên án chết hỏa thiêu.

Lửa bắt đầu cháy, hoàng hậu bị trói chặt vào cột, khi lửa bén dần sang chung quanh, hoàng hậu lúc ấy mới hối hận và nghĩ, chỉ có trước khi chết mình mới thú nhận rằng mình đã mở cửa cấm. Bỗng hoàng hậu nói lớn:

- Thưa Đức bà Maria, chính con đã mở cửa cấm.

Trời bỗng nhiên đổ mưa rào như trút nước và dập tắt lửa, rồi Đức bà Maria cùng với hai bé trai - tay bà ẵm bé gái - xuất hiện ngay

trên đầu hoàng hậu. Đức bà vui vẻ nói:

- Ai biết hối hận về lỗi của mình và thú nhận, người đó sẽ được tha thứ.

Đức bà trao cho hoàng hậu ba đứa con, trả lại cho cả giọng nói và ban phước lành cho hoàng hậu.

Chu Du Thiên Hạ Để Học Rùng Mình

Một người cha có hai người con trai. Người con trai cả thông minh, khôn ngoan luôn tìm cách giải quyết tốt nhất mọi việc. Ngược lại, người em thì ngu dốt, không hiểu biết gì cả, học thì không vào. Ai thấy cũng phải kêu:

- Thằng ấy chính là gánh nặng của cha nó.

Mỗi khi có việc làm - dù sớm hay tối - thì người anh cả đều phải nhúng tay vào. Nhưng anh lại có tính nhát. Vào buổi tối hay đêm khuya, hễ cha có sai đi làm việc gì mà phải qua bãi tha ma hay nơi nào hoang vắng là anh tìm cách chối từ:

- Trời, con chịu thôi, cha ạ. Con không dám đi đâu. Con sợ rùng cả mình.

Tối tối, mọi người thường ngồi quây quần bên lửa kể cho nhau nghe những chuyện sởn gai ốc, thỉnh thoảng lại có người nói:

- Trời, nghe mà rùng cả mình!

Người em ngồi trong xó nhà nghe chuyện nhưng chẳng hiểu gì cả, nghĩ bụng:

- Họ cứ nói mãi: Rùng cả mình! Rùng cả mình! Mà mình thì chẳng thấy rùng mình gì cả. Hẳn đó là một thuận ngữ mà mình không biết tí gì.

Rồi một lần người cha bảo con út:

- Này, cái thằng ngồi trong xó nhà kia! Giờ mày đã lớn, lại khỏe mạnh, mày phải đi học lấy một nghề mà kiếm ăn. Trông anh mày đấy, nó chịu khó như thế mà mày thì chỉ tốn cơm, chả được việc gì.

Anh ta đáp:

- Chà, cha ơi, con cũng định học lấy một một gì đó. Con không biết rùng mình, nếu được, xin cha cho con học nghề ấy.

Người anh cả nghe thấy em nói thế thì cười và nghĩ thầm:

- Trời, lạy chúa tôi! Ngu ngốc như thằng em trai tôi thì suốt đời chẳng làm nên trò trống gì! Thép làm lưỡi câu phải là loại thép tốt mới uốn cong được.

Người cha thở dài và bảo con út:

- Học rùng mình thì chắc mày có thể học được. Nhưng nghề ấy thì kiếm ăn làm sao?

Sau đó ít lâu người coi nhà thờ đến chơi. Nhân đó, người cha than phiền với khách về nỗi khổ tâm của mình và kể cho khách nghe về sự vụng về, ngu dốt của thằng con trai út. Ông nói:

- Đấy, ông xem, tôi hỏi nó muốn học nghề gì thì nó cứ khăng khăng đòi học rùng mình.

Ông khách đáp:

- Nếu chỉ học có thế thôi thì tôi có thể dạy cho nó được. Ông cho nó lại đằng tôi, tôi sẽ gột rửa cho nó bớt ngu đi.

Người cha rất mừng, nghĩ bụng: Thằng nhỏ chắc sẽ được dạy dỗ cẩn thận để bớt ngu đi.

Thế là anh con trai út đến nhà người coi nhà thờ. Công việc của anh ta là kéo chuông. Mới được vài ngày, một hôm vào đúng giữa đêm thầy đánh thức trò dậy, sai lên gác kéo chuông. Thầy nghĩ bụng:

- Rồi mày sẽ được học thế nào là rùng mình.

Ông thầy lén lên gác chuông trước. Khi anh trò ngốc lên đến nơi, quay người lại, sắp cầm lấy dây chuông thì thấy một cái bóng trắng đứng đối diện mình ở bên kia tháp chuông. Anh ta quát lên:

- Ai đó!

Nhưng cái bóng cứ đứng im, không đáp mà cũng không nhúc nhích.

Anh ta lại quát:

- Muốn sống nói mau, không thì bước ngay! Đêm khuya có việc gì mà đến đây?

Nhưng người coi nhà thờ vẫn không hề động đậy để anh ngốc tưởng là ma. Anh ngốc lại thét lên lần nữa:

- Mày muốn tính gì ở đây? Nếu mày là người ngay thì hãy lên tiếng, nhược bằng không thì tao quẳng mày xuống chân cầu thang bây giờ!

Người coi nhà thờ nghĩ bụng:

- Chắc nó chẳng dám đâu.

Nghĩ vậy bác không lên tiếng mà cứ đứng sừng sững như tượng đá. Hỏi tới lần thứ ba cũng không thấy trả lời, anh ngốc lấy đà, đẩy "con ma" xuống chân cầu thang. "Ma" lăn từ bậc thang thứ mười xuống đất, nằm sóng sượt ở một xó. Anh ngốc điềm tĩnh kéo chuông. Kéo xong, anh đi thẳng về nhà, lẳng lặng chẳng nói chẳng rằng lên giường nằm ngủ.

Vợ người coi nhà thờ chờ mãi vẫn không thấy chồng về, đâm ra lo, lại đánh thức anh ngốc dậy hỏi:

- Mày có biết ông nhà tao ở đâu không? Ông lên gác chuông trước mày đấy mà!

Anh ta đáp:

- Thưa bà không ạ. Nhưng ở bên kia cửa tháp chuông đối diện với cầu thang thấp thoáng bóng người, con hỏi mãi cũng không đáp, đuổi cũng không chịu đi, con cho là đồ ăn trộm liền đẩy xuống cầu thang. Bà ra đó xem có phải ông nhà không? Nếu thật đúng vậy thì con rất ân hận.

Người vợ chạy vội ra tháp chuông thì thấy đúng chồng mình nằm trong xó, bị gãy một chân đang rên rỉ. Bà cõng chồng về rồi đến

thẳng nhà cha chàng ngốc, la lối om xòm lên:

- Con ông gây tai vạ, nó đã đẩy ông nhà tôi xuống chân cầu thang, làm ông nó bị gãy một chân. Xin ông rước ngay đồ ăn hại ấy khỏi nhà tôi.

Người cha choáng người, chạy ngay đến, mắng con một trận nên thân, rồi bảo:

- Sao mày lại nghịch quái ác thế? Quỷ ám mày hay sao?

Con đáp:

- Thưa cha, cha nghe con kể đã. Quả thật con oan: giữa đêm khuya thanh vắng, ông ấy lại đứng ở đó như một người đang tính chuyện gì đen tối vậy. Con không biết người đứng đó là ai. Mà con đã quát hỏi ba lần là hãy lên tiếng đáp, nếu không thì đi nơi khác.

Người cha hỏi:

- Trời, mày chỉ làm khổ tao. Bước ngay khỏi nhà cho khuất mắt, tao không muốn nhìn mặt mày nữa.

- Dạ, con xin vâng lời cha. Nhưng cha hãy để trời sáng đã. Lúc đó, con sẽ đi học thuật rùng mình để tự nuôi thân.

- Mày muốn học nghề gì tùy ý mày. Đối với tao, nghề gì cũng vậy thôi. Đây, cầm lấy năm mươi đồng tiền làm lộ phí để đi chu du thiên hạ. Mày nhớ là không được nói cho ai biết quê mày ở đâu, cha mày tên là gì, tao đến xấu hổ vì mày.

- Dạ, thưa cha, cha muốn sao con xin làm vậy. Nếu cha chỉ dặn có thế thì con có thể nhớ được.

Khi trời hửng sáng, anh đút năm mươi đồng tiền vào túi, rồi bước ra đường cái, vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Ước gì ta biết rùng mình! Ước gì ta biết rùng mình!

Một người đánh xe đi từ từ phía sau tới, nghe thấy vậy liền hỏi:

- Tên mày là gì?

Anh ta trả lời:

- Tôi không biết.

Người đánh xe hỏi tiếp:

- Quê mày ở đâu?

- Tôi không biết!

- Thế cha mày tên là gì?

- Tôi không được phép nói điều đó.

- Thế mày luôn mồm lẩm bẩm cái gì thế?

Anh đáp:

- Ấy, tôi muốn học rùng mình, nhưng chẳng ai dạy cho tôi nghề ấy.

Người đánh xe nói:

- Thôi đừng nói lẩn thẩn nữa. Nào, hãy đi theo tao, tao tìm chỗ cho mà ngủ.

Hai người cùng đi. Đến tối thì họ tới được một quán trọ và định ngủ qua đêm ở đó. Vừa mới bước vào quán trọ, chàng ngốc đã nói bô bô lên:

- Ước gì ta biết rùng mình! Ước gì ta biết rùng mình!

Nghe thấy vậy, chủ quán phải bật cười bảo:

- Mày khoái cái đó lắm phỏng! Mày đến đây thật đúng lúc.

Vợ chủ quán ngắt lời chồng:

- Chà, mặc người ta! Lắm cu cậu ngổ ngáo dính mũi vào chuyện của người khác cũng đã toi mạng. Thật là buồn phiền và đáng tiếc nếu đôi mắt sáng kia không còn được nhìn thấy ánh sáng mặt trời nữa.

Nhưng chàng trai trẻ kia nói:

- Dù nghề đó có khó đến đâu chăng nữa tôi cũng muốn học cho biết. Tôi cất công ra đi cũng chỉ vì thế.

Anh ta quấy rầy mãi làm chủ quán phải kể cho nghe rằng gần đây có một lâu đài có ma, ai thức ba đêm liền ở đó khắc sẽ biết thế nào là rùng mình. Vua có một người con gái đẹp tuyệt trần. Người hứa ai cả gan làm việc ấy sẽ gả công chúa cho. Trong lâu đài có rất nhiều vàng bạc châu báu do ma quỷ canh giữ, của báu ấy mà về tay ai thì người ấy tha hồ mà giàu. Đã có nhiều người vào nhưng không thấy một ai trở ra.

Liền sáng hôm sau, chàng trai xin vào yết kiến vua, anh tâu:

- Nếu bệ hạ cho phép, tôi xin thức ba đêm liền ở lâu đài có ma ấy.

Vua ngắm anh ta hồi lâu, thấy anh ta cũng dễ thương, vua bảo:

- Ngươi được phép mang theo vào trong lâu đài ba đồ vật chứ không được mang một sinh vật nào.

Anh nói:

- Nếu vậy, tôi xin cái gì để đốt lò sưởi, một bàn thợ tiện và một ghế thợ chạm có dao.

Ban ngày, vua sai người mang những thứ đó vào trong lâu đài. Khi trời đã tối, chàng trai bước vào. Anh đốt một đống lửa to ở trong một gian phòng, đặt dao và ghế thợ chạm sang một bên, rồi ngồi lên bàn thợ tiện. Anh nói:

- Chà, ước gì ta biết rùng mình! Nhưng rồi ở đây cũng đến công toi thôi.

Chừng nửa đêm, anh định thổi cho lửa lại bùng lên, nhưng khi anh vừa mới thổi lửa thì bỗng có tiếng vọng ra từ một góc phòng.

- Meo! Meo! Bọn mình rét cóng cả người.

Anh nói:

- Chúng bay là đồ ngu, kêu ca cái gì nào? Có rét thì ngồi bên lửa mà sưởi cho ấm.

Anh vừa nói dứt lời, thì có hai con mèo đen to tướng nhảy phịch một cái đến chỗ anh. Chúng ngồi chồm chỗm hai bên anh, quắc mắt bừng như lửa, nhìn anh chằm chằm một cách dữ tợn. Lát sau, khi đã nóng người, chúng bảo anh:

- Này anh bạn, chúng ta thử đánh bài chơi chút nhé!

Anh đáp:

- Sao lại không chơi nhỉ? Nhưng hãy giơ bàn chân cho tớ xem cái đã!

Hai con mèo liền giơ bàn chân cùng móng vuốt ra. Anh nói:

- Chao ôi, móng các cậu sao dài vậy? Hẵng gượm, để tớ cắt bớt đi cho nhé.

Thế là anh tóm ngay cổ chúng, nhấc chúng đặt vào ghế thợ chạm, kẹp chặt chân chúng lại, rồi nói:

- Nhìn móng chân các cậu là tớ mất hứng chơi bài.

Anh đập chúng chết, rồi quẳng xác xuống hồ. Anh vừa mới thanh toán hai con ấy xong, sắp quay về ngồi bên lửa thì lại thấy rất nhiều mèo đen, chó mực đeo xích sắt nung đỏ từ bốn bề xông tới. Chúng kéo ra mỗi lúc một đông, anh không biết đứng chỗ nào. Chúng kêu gào nghe khủng khiếp, xông vào đống lửa, cào đống lửa ra, chực dập cho tắt. Anh để mặc chúng làm một lúc, khi thấy bực mình quá, anh liền túm lấy dao, xông vào đánh chúng và hét:

- Chúng mày, đồ súc sinh cút ngay!

Một số chạy trốn, số khác bị anh giết quẳng xác xuống hồ. Rồi anh quay về chỗ cũ, thổi cho lửa lại cháy to lên để sưởi. Ngồi sưởi được một lúc thì hai mắt anh díp lại, cơn buồn ngủ kéo đến. Liếc mắt nhìn quanh, thấy ở góc phòng có một cái giường to. Anh nói:

- Mình thật là may.

Rồi anh lên giường nằm. Anh vừa định nhắm mắt ngủ thì chiếc giường bắt đầu rung chuyển, chạy khắp lâu đài. Anh nói:

- Được lắm, có giỏi cứ lao nhanh hơn nữa đi!

Giường chạy nhanh như xe tứ mã, nhảy qua ngưỡng cửa, lăn xuống cầu thang, tiếng kêu lộc cộc, lộc cộc. Bỗng giường vấp và lật ngược, giường đệm và mọi thứ đè lên người anh. Anh quẳng chăn gối để chui ra và nói:

- Bây giờ đứa nào muốn nằm giường thì đi mà nằm!

Anh lại bên đống lửa và ngủ luôn một mạch tới sáng.

Sáng hôm sau, nhà vua đến lâu đài, thấy anh nằm dài dưới đất, vua ngỡ là ma đã giết chết anh. Vua than:

- Xinh trai như vậy mà chết thì thật là uổng quá!

Anh nghe tiếng, nhổm dậy và hỏi:

- Tâu bệ hạ, chưa đến nỗi như thế đâu ạ.

Vua vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, hỏi anh đêm qua ra sao.

Anh đáp:

- Tâu bệ hạ, rất bình yên ạ. Thế là đã một đêm trôi qua, còn hai đêm nữa rồi cũng sẽ trôi qua thôi ạ.

Khi anh về quán trọ, chủ quán trố mắt ra nhìn và nói:

- Tôi không ngờ anh lại còn sống. Thế anh đã học được thế nào là rùng mình chưa?

Anh đáp:

- Khổ lắm, chỉ mất công toi. Giá có ai dạy cái đó cho tôi thì hay quá.

Đêm thứ hai, anh lại đến tòa lâu đài cổ. Anh đến ngồi bên lửa, lại vẫn ca bài ca cũ:

- Ước gì ta biết rùng mình!

Gần nữa đêm, anh lại nghe thấy tiếng động, tiếng nói lào xào, trước còn khe khẽ, rồi cứ mỗi lúc một rõ hơn. Yên ắng được một lúc, bỗng có tiếng thét lớn. Đó là một người đàn ông nom gớm ghiếc đang ngồi chiếm chỗ của anh. Anh nói:

- Đừng thách thức nhau! Ghế này là ghế của tao chứ.

Người kia định cứ ngồi lì ở đấy, nhưng anh đâu có chịu thua! Anh đẩy hắn ra xa, chiếm lại chỗ ngồi cũ. Bỗng lại có nhiều người khác nối tiếp nhau từ trên ống khói rơi xuống. Chúng mang xuống theo chín cái xương ống chân và hai cái đầu lâu, chúng bày những thứ đó ra để chơi con ky 8. Anh cũng muốn chơi, liền bảo:

- Này các cậu, cho tớ chơi với nhé!

- Được thôi, nhưng phải có tiền mới được chơi.

Anh đáp:

- Tiền thì có đủ, nhưng hòn lăn của các cậu không được tròn lắm.

Rồi anh đặt hai cái đầu lâu lên bàn tiện mà tiện lại cho thật tròn. Anh nói:

- Ờ, như thế này nó sẽ lăn trơn hơn. Nào, giờ thì có thể chơi thỏa thích nhé.

Anh chơi và thua mất ít tiền. Khi đồng hồ điểm mười hai tiếng thì cả bọn người kia cũng biến mất. Anh lăn ra đất, đánh một giấc ngon lành.

Sáng hôm sau, vua lại đến để xem sự thể ra sao. Vua hỏi:

- Lần này thì thế nào, có sao không?

Anh đáp:

- Tâu bệ hạ, tôi có chơi con ky và thua mất vài đồng Hên-lơ.

- Nhà ngươi có thấy rùng mình không?

Anh đáp:

- Thưa không ạ. Tôi chơi vui lắm. Tôi chỉ ước gì được biết thế nào là rùng mình!

Đêm thứ ba, anh cũng lại ngồi trong lâu đài. Anh lại phàn nàn:

- Ước gì ta biết rùng mình!

Vừa lúc đó, một ông lão khổng lồ có chòm râu bạc dài chấm gót, dáng người nom dễ sợ bước vào. Ông lão nói:

- Ái chà, thằng nhãi con, mày sắp học được cho biết thế nào là rùng mình, vì mày sắp chết.

Anh đáp:

- Đâu lại dễ thế? Còn xem tao có muốn chết không mới được chứ.

Con quái đáp:

- Tao bắt mày luôn bây giờ!

- Khoan, khoan cái đã! Mày đừng có làm bộ. Tao cũng khỏe bằng mày, thậm chí còn khỏe hơn là đằng khác.

Con quái nói:

- Thì ta cứ thử sức xem sao. Nếu mày khỏe hơn tao, tao sẽ để mày

yên. Nào! Ta đấu sức đi!

Ngay sau đó, nó dẫn anh đi qua những con đường tối om. Cả hai tới bên ngọn lửa thợ rèn. Con quỷ lấy một cái rìu, giơ tay quai một cái thật mạnh vào đe, đe thụt hẳn xuống đất.

Anh nói:

- Tao đập khỏe hơn mày!

Anh đi đến một cái đe khác. Con quái già kia đến đứng sát ngay bên cạnh đe để ngắm xem. Bộ râu dài của hắn thõng xuống lòng thòng. Anh vớ lấy chiếc rìu, giơ lên rồi nện mạnh một cái xuống đe, rìu cắm phập vào đe, lôi luôn ra cả chòm râu bạc nằm kẹt vào giữa. Anh nói:

- Tao tóm được mày rồi! Giờ thì cái chết đã kề bên cổ mày!

Rồi anh cầm một thanh sắt đập cho nó một trận. Nó rên rỉ, van lạy anh hãy ngưng tay tha cho nó, nó sẽ biếu anh nhiều của. Anh nhấc rìu lên để cho nó gỡ râu ra. Lão già dẫn anh trở về lâu đài, dẫn anh tới một căn hầm rồi chỉ cho anh ba tráp đầy vàng, và bảo:

- Số vàng đó sẽ chia như sau: một tráp dành cho kẻ nghèo, tráp thứ hai cho vua, tráp thứ ba là cho anh.

Đúng lúc đó, đồng hồ điểm mười hai tiếng. Bóng ma kia biến mất. Còn anh ở lại trong đêm tối. Anh nói:

- Ta phải lần cho thấy đường ra chứ!

Sờ soạng loanh quanh hồi lâu, anh lại tìm thấy đường dẫn tới căn buồn cũ. Tới nơi, anh liền lăn ra ngủ bên đống lửa.

Sáng hôm sau, vua lại đến hỏi anh:

- Chắc ngươi đã học được rùng mình rồi chứ?

Anh đáp:

- Thưa chưa ạ. Chả có gì là đáng sợ cả. Có một ông già râu dài tới đây, ông ta chỉ cho tôi chỗ có lắm vàng ở dưới hầm nhà, nhưng

vẫn chưa có ai dạy cho tôi biết thế nào là rùng mình.

Lúc đó vua bảo:

- Ngươi đã trừ được ma ở lâu đài. Ta sẽ gả con gái ta cho ngươi.

Anh đáp:

- Đó thật là một diễm phúc. Nhưng tôi vẫn chưa biết thế nào là rùng mình.

Rồi vàng ở hầm nhà được lấy lên, lễ cưới được cử hành. Mặc dù rất yêu thương vợ, tuy đang vui duyên mới, nhưng lúc nào vị phò mã trẻ tuổi vẫn cứ nhắc:

- Ước gì ta biết rùng mình!

Chuyện ấy làm cho công chúa buồn rầu. Một thị tỳ của công chúa nói:

- Con sẽ giúp một tay để cho phò mã một bài học về rùng mình.

Người thị tỳ ra ngay con suối chảy qua vườn thượng uyển, múc một thùng nước đầy cá bống mang về cung trao cho công chúa. Đến khuya, khi phò mã đang ngủ say, công chúa khẽ kéo chăn ra, đổ thùng nước lạnh đầy cá lên người chàng. Những con cá kia quẫy khắp trên và quanh người làm cho phò mã thức giấc choàng dậy và kêu lên:

- Chà, có cái gì ấy làm tôi rùng cả mình! Mình ơi, giờ thì tôi biết thế nào là rùng cả mình rồi!

Chó sói và bảy chú dê con

Ngày xửa ngày xưa, có một con dê cái già sinh được bảy chú dê con. Mẹ nào mà chả thương con, dê mẹ thương yêu đàn con của mình lắm. Một ngày kia, dê mẹ vào rừng kiếm thức ăn nên gọi bảy con lại dặn dò:

- Các con yêu dấu, mẹ muốn đi vào rừng một lát, các con hãy cảnh giác chó sói, nếu nó vào thì nó sẽ ăn thịt tất cả các con cả da lẫn lông. Thằng quỷ sứ ấy thường hay trá hình, nhưng các con cứ nghe thấy giọng khản ồ ồ và thấy cái chân đen sì là nhận ra được nó ngay.

Dê con đồng thanh đáp:

- Mẹ yêu, chúng con sẽ cảnh giác, mẹ cứ yên tâm mà đi.

Dê mẹ kêu be be rồi yên trí lên đường.

Không bao lâu sau thì có ai gõ cửa và gọi to:

- Hãy mở cửa ra, các con yêu dấu, mẹ đã về và có mang quà về cho các con đây.

Nghe tiếng khàn ồ ồ dê con nhận ngay ra là chó sói, đàn dê con nói vọng ra:

- Chúng tao không mở cửa, mày đâu phải là mẹ chúng tao, mẹ có giọng nói thanh trong và dễ thương cơ, còn giọng mày khàn khàn ồ ồ, đúng mày là chó sói.

Sói vội chạy đến cửa hàng xén mua cục phấn to để ăn cho thanh giọng. Rồi nó quay trở lại, gõ cửa và gọi:

- Hãy mở cửa ra, các con yêu dấu, mẹ đã về và có mang quà về cho các con đây.

Sói vịn chân lên cửa sổ, đàn dê con nhận ra và đồng thanh nói:

- Chúng tao không mở cửa, chân mẹ đâu có đen như chân mày,

mày đúng là chó sói.

Sói liền chạy tới bác thợ làm bánh mì nói:

- Chân tôi vấp bị thương, bác làm ơn đắp bột nhão lên cho tôi.

Người làm bánh mì đắp bột nhão lên chân nó, nó liền chạy tới nhà người xay bột và nói:

- Bác làm ơn rắc bột trắng lên chỗ chân đắp bột nhão cho tôi.

Bác xay bột nghĩ: "Con sói này định đánh lừa ai đây." Nên bác từ chối. Sói hăm dọa:

- Nếu bác không chịu làm việc đó thì tôi ăn thịt bác đấy.

Bác xay bột đâm ra sợ, đành phải rắc bột cho trắng chân sói.

Con sói quỷ sứ lại mon men tới cửa lần thứ ba, gõ cửa gọi:

- Mở cửa mẹ vào, các con yêu dấu, mẹ của các con đã về và có mang quà ở rừng về cho các con đây.

Dê con bảo:

- Con xem chân, xem có đúng là mẹ yêu dấu không nào.

Sói đặt chân lên cửa sổ. Dê con thấy chân trắng, yên trí chắc là mẹ về thật nên mở cửa ra. Ngờ đâu kẻ vào nhà chính lại là chó sói. Đàn dê con hoảng sợ, tìm cách ẩn trốn. Một con nhảy chui vào gầm bàn, con thứ hai chui vào gầm giường, con thứ ba chui vào lò, con thứ tư ẩn trong bếp, con thứ năm nấp vào tủ, con thứ sáu nấp ssau chậu giặt quần áo, con thứ bảy chui vào trong hộp đồng hồ quả lắc treo trên tường. Nhưng sói đều tìm được. Nó không cần lựa chọn, nuốt chửng hết con này đến con kia, duy chỉ có con dê bé nhất núp trong hộp đồng hồ là nó không tìm thấy.

Khi đã thỏa mãn cơn thèm, sói khệnh khạng đi ra cánh đồng cỏ xanh tươi, nằm dưới một cây cổ thụ và thiu thiu ngủ.

Chỉ một lát sau dê mẹ ở rừng về tới nhà. Trời, dê mẹ nhìn cảnh vật mà đau lòng: cửa mở toang, bàn ghế đổ lỏng chỏng, ngổn ngang,

chậu giặt vỡ tan tành, chăn gối vứt khắp nơi. Dê mẹ tìm chẳng thấy một đứa con nào cả. Dê mẹ gọi tên từng đứa, cũng chẳng thấy đứa nào thưa. Gọi mãi tới tên đứa út thì có tiếng nói khe khẽ:

- Mẹ yêu dấu, con trốn ở trên hộp đồng hồ treo trên tường này.

Dê mẹ bế con ra. Dê con kể mẹ nghe chuyện sói đến và đã ăn thịt tất cả các anh. Chắc các bạn biết dê mẹ khóc thảm thiết như thế nào về những đứa con xấu số của mình.

Đau buồn, dê mẹ đi tìm, dê con chạy theo sau.

Khi tới cánh đồng cỏ, dê mẹ nhìn thấy sói nằm ở gốc cây, ngủ ngáy rung cả cành lá. Dê mẹ chăm chú quan sát khắp người sói, thấy bụng nó căng, hình như có cái gì động đậy, phập phồng ở trong. Dê mẹ nghĩ:

- Trời ơi! Lẽ nào những đứa con đáng thương của tôi bị sói nuốt chửng làm bữa tối vẫn còn sống hay sao?

Dê mẹ sai dê con chạy về nhà lấy kéo và kim chỉ. Rồi dê mẹ rạch bụng con quái vật, rạch chưa hết nhát kéo thứ nhất thì một chú dê con đã ló đầu ra. Cứ thế tiếp tục rạch, cả sáu chú dê con nối đuôi nhau nhảy ra, và cả sáu đều sống, không hề bị xây xát, vì sói háu ăn nên chỉ nuốt chửng không kịp nhai. Mừng ơi là mừng! Đàn con ôm hôn vuốt ve mẹ, nhảy tung tăng. Dê mẹ bảo đàn con:

- Giờ các con hãy đi tìm nhặt đá to để nhét vào bụng con vật quái ác này khi nó còn đang ngủ say.

Thế rồi bảy chú dê con vội vàng chạy đi khuân đá về, tha được bao nhiêu chúng nhét hết vào bụng sói. Rồi dê mẹ khâu bụng sói lại nhanh đến nỗi sói không hề hay biết và cũng không thèm cựa mình.

Sau khi ngủ đã đẫy giấc, sói thức dậy. Nó khát khô cả cổ vì đá đầy trong bụng, nó định ra suối uống nước. Nó vừa nhổm dậy, mới nhúc nhích định đi thì đá trong bụng đè lăn lên nhau nghe lạo xạo. Lúc đó sói kêu lên:

Cái gì lộn xộn, lạo xạo

Chạy trong bụng ta thế này?

Ta tưởng sáu chú dê non,

Sao lại chỉ có đá hòn nằm trong?

Khi nó tới được bên bờ suối cúi xuống định uống thì bị đá nặng kéo ngã nhào xuống nước và nó chết đuối không kịp kêu một lời.

Bảy chú dê con thấy vậy chạy tới reo ầm lên: "Chó sói chết rồi, chó sói chết rồi!" và cùng mẹ sung sướng nhảy múa tung tăng bên bờ suối.

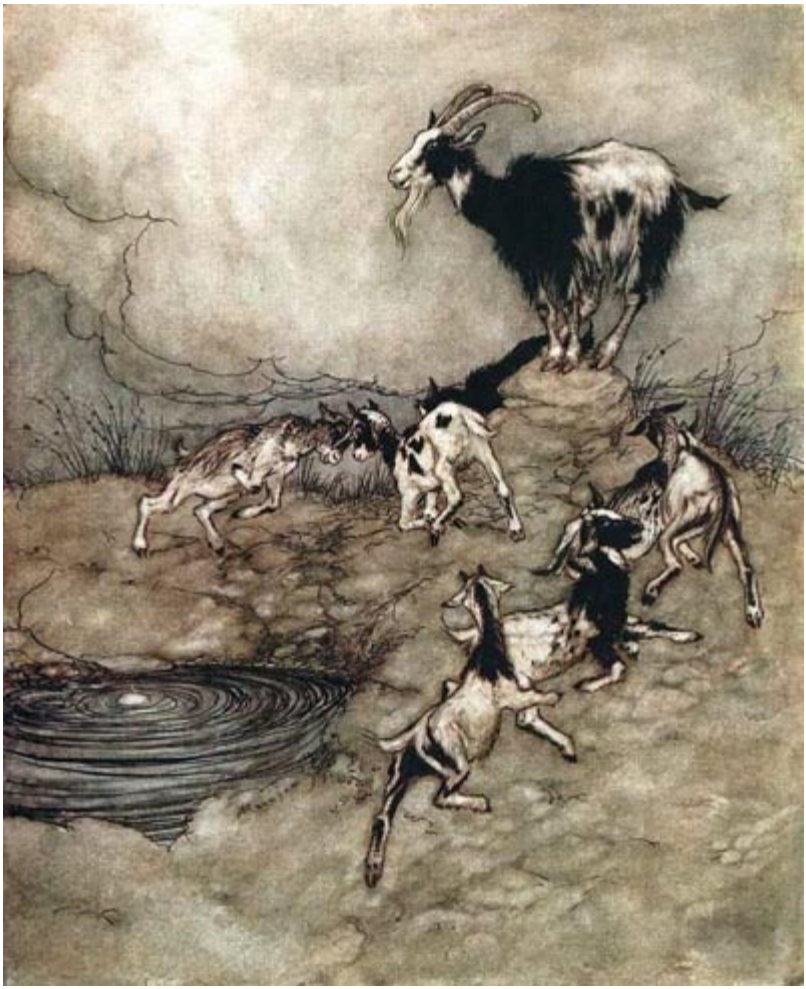

Johannes Trung Thành

Xưa có một ông vua đã cao tuổi, nằm trên giường bệnh ông nghĩ: "Lần ốm này chắc ta sẽ nằm đây mà đi luôn," nên ra lệnh:

- Gọi Johannes trung thành tới đây cho ta.

Johannes suốt đời trung thành, tận tụy với nhà vua, được nhà vua yêu quý, cũng vì vậy mà có cái tên Iôhanét trung thành.

Khi Johannes tới bên giường bệnh, nhà vua truyền đạt di mệnh:

-Johannes trung thành nhất đời của ta. Ta sắp gần đất xa trời. Ta chẳng còn băn khoăn lo lắng gì khác ngoài hoàng tử đương tuổi thơ non nớt, chưa biết suy nghĩ chín chắn. Nếu ngươi không hứa trước mặt ta là sẽ dạy dỗ hoàng tử khôn lớn thành người, khuyên bảo chăm sóc hoàng tử như cha thứ hai thì ta không thể yên tâm mà nhắm mắt.

Johannes trung thành thưa:

- Thần xin một lòng một dạ gắng sức phụng sự hoàng tử, dù phải hy sinh đến tính mạng chăng nữa, thần cũng không rời bỏ hoàng tử.

Nhà vua nói:

- Nếu vậy ta có thể yên tâm mà về nơi chín suối.

Rồi nhà vua căn dặn tiếp:

- Sau khi ta qua đời, ngươi hãy dẫn hoàng tử đi xem toàn thể cung điện, tất cả các buồng, các phòng, các hầm cùng tất cả châu báu ở trong đó. Duy chỉ có cái buồng cuối cùng ở hành lang dài là ngươi không được chỉ cho hoàng tử. Trong buồng cất bức chân dung công chúa Mai Vàng, chỉ cần thoáng nhìn thấy dung nhan công chúa là hoàng tử đâm ra si tình mà ngã ngất lịm đi, từ đó sẽ sinh ra những tai ương nguy hiểm. Ngươi hãy đề phòng chuyện ấy nhé.

Sau khi nghe Johannes trung thành giơ tay thề lần nữa, nhà vua

nín lặng, từ từ đặt đầu xuống gối và băng hà.

Lo xong tang lễ, ít lâu sau, Johannes mới kể cho nhà vua trẻ biết những điều bác ta hứa với vua cha trước lúc lâm chung, bác nói:

- Thần sẽ giữ lời hứa theo đúng lương tâm, sẽ trung thành, tận tụy với nhà vua trẻ như với vua cha khi xưa, dù phải hy sinh tính mạng cũng làm.

Sau khi đã hết hạn để tang vua cha, Johannes tâu với vua:

- Bây giờ là lúc nhà vua cần biết những gì mình được thừa kế. Thần xin dẫn nhà vua đi coi toàn bộ cung điện vua cha để lại.

Bác dẫn vua đi xem khắp nơi trong hoàng cung, hết đi lên lại đi xuống để xem tất cả các kho tàng châu báu, riêng chỉ có căn buồng cất bức chân dung đầy quyến rũ kia là bác không mở. Bức chân dung để đối diện cửa ra vào, nên chỉ cần hé cửa cũng thấy ngay, bức ảnh sinh động lộng lẫy tới mức người ta tưởng không còn ai trên trần gian này có thể đẹp hơn. Vua thấy Iôhanét đi qua mà không mở cửa buồng đó, liền hỏi:

- Sao ngươi không mở cửa buồng này?

Johannes thưa:

- Dạ, thưa trong đó có cái đáng ngại lắm.

Nhưng nhà vua nói:

- Ta muốn xem tất cả trong hoàng cung, ta cũng muốn biết cái gì ở trong buồng này.

Nhà vua bước tới và định đẩy cửa ra, Johannes trung thành vội níu lại và nói:

- Thần đã có hứa trước vua cha là sẽ không mở cửa buồng này. Nếu nhà vua thấy biết điều đó thì đó là điều bất hạnh lớn nhất đối với bệ hạ cũng như đối với thần.

Nhà vua trẻ đáp:

- Sao lại không nhỉ? Ta sẽ héo hon mòn mỏi vì không được tận mặt trông thấy những gì trong đó. Ta không rời khỏi nơi đây, nếu ngươi không mở cửa.

Biết không thể ngăn cản được, Johannes trung thành thở dài, buồn bã, tìm chiếc chìa khóa buồng trong chùm chìa khóa. Mở cửa buồng, bác vào trước, đứng che lấp bức chân dung, nhưng vua kiễng chân nhìn qua vai bác. Nhìn thấy bức chân dung người thiếu nữ đẹp lộng lẫy đeo toàn vàng ngọc, nhà vua bất tỉnh nhân sự. Johannes trung thành nâng nhấc đưa nhà vua lên giường, lòng bác xốn xang lo lắng.

- Trời ơi! Điều bất hạnh đã đến, biết làm sao bây giờ?

Bác lấy rượu xoa bóp, vừa mới tỉnh lại nhà vua đã hỏi:

- Trời, người đẹp trong tranh tên là gì?

Johannes trung thành đáp:

- Dạ, thưa đó là công chúa Mai Vàng.

Nhà vua liền nói tiếp:

- Ta yêu nàng say đắm đến nỗi, nếu tất cả lá cây trong rừng đều biến thành lưỡi cũng không thể nói hết mối tình của ta. Được sống bên nàng đó là lý tưởng đời ta, Johannes trung thành hãy giúp ta trong việc này.

Johannes trung thành suy nghĩ, mãi sau bác mới nảy ra một ý và nói:

- Chung quanh nàng cái gì cũng bằng vàng, từ bàn ghế tới chén ly cùng những đồ gia dụng khác. Trong kho hoàng cung có tất cả năm tấn vàng. Bệ hạ lấy một tấn vàng giao cho thợ kim hoàn làm đủ mọi thứ ly, đồ trang trí trong nhà, một số chim, thú lạ trong rừng. Làm xong, ta đem những thứ ấy cho nàng xem, chắc chắn nàng sẽ vui. Bệ hạ cứ thử thế xem sao.

Vua truyền cho sứ giả đi mời thợ kim hoàn khắp nơi trong nước về hoàng cung làm. Khi những đồ vật đẹp bằng vàng làm xong, nhà vua cho xếp xuống thuyền, Johannes mặc giả lái buôn, nhà vua

cũng vậy. Vua tôi vượt bể tới thành phố công chúa Mai Vàng đang sống.

Johannes trung thành lên bờ và nói nhà vua lên thuyền chờ:

- Biết đâu công chúa lại cùng thần về thuyền. Bệ hạ cho trang trí, bày mọi thứ sao cho thật lộng lẫy.

Bác đem theo mình rất nhiều trang sức đẹp và cứ thẳng hướng hoàng cung mà đi.

Khi ở trong sân hoàng cung, Johannes thấy có một cô gái đẹp đứng bên giếng lấy nước đổ vào hai chiếc thùng bằng vàng. Đang gánh, thấy khách lạ, cô ta hỏi bác là ai.

Bác ta trả lời:

- Thưa, tôi là lái buôn.

Rồi bác giở đồ trang sức cho cô xem. Cô reo lên:

- Trời, toàn đồ trang sức bằng vàng.

Cô đặt thùng nước xuống và ngắm nghía hết thứ này đến thứ khác. Đoạn cô ta nói:

- Công chúa rất thích đồ trang sức bằng vàng. Trông thấy những thứ này chắc chắn công chúa sẽ mua ngay tất cả.

Cô gái gánh nước chính là nữ tỳ của công chúa. Cô dẫn bác tới gặp công chúa. Công chúa rất lấy làm hài lòng về những đồ nữ trang của Johannes và nói:

- Hàng đẹp quá, ta mua tất cả chỗ này.

Johannes thưa:

- Tôi chỉ là kẻ hầu của một phú thương. Những đồ tôi mang theo đây không thể so sánh được với những đồ trang sức chủ tôi để ở trên thuyền, toàn đồ vàng ròng, châu ngọc thôi.

Công chúa bảo cứ đem hết đến cho mình xem chọn. Johannes đáp:

- Hàng đầy một thuyền, có mang thì cũng phải mất nhiều ngày lắm, có lẽ trong hoàng cung không đủ buồng để trưng những thứ đó.

Lời nói đó càng làm cho công chúa thêm tò mò, ao ước, nàng nói:

- Thế thì dẫn ta tới đó coi hàng vậy.

Johannes vui mừng dẫn công chúa về thuyền xem hàng. Thấy công chúa còn đẹp lộng lẫy hơn cả người trong tranh nên lòng vua vui sướng ngây ngất như muốn vỡ tim. Công chúa bước xuống thuyền, vua ra đón nàng vào khoang thuyền. Trong lúc đó Johannes trung thành xuống phía lái và ra lệnh cho nhổ neo:

- Căng buồm lên để thuyền lướt nhanh như chim bay.

Ở trong khoang thuyền nhà vua đưa cho công chúa xem những bộ bát, đĩa, rồi cốc, chén cùng những chim, thú rồi cả những con vật mà công chúa chưa nhìn thấy bao giờ. Tất cả đều bằng vàng ròng.

Mải mê xem nên công chúa không biết rằng thuyền đã nhổ neo được mấy tiếng rồi.

Xem đến đồ trang sức cuối cùng thì công chúa tỏ lời cảm ơn và muốn ra về. Ra tới mạn thuyền, công chúa mới biết là thuyền đương dong buồm nơi biển khơi, sợ hãi nàng kêu:

- Trời, ta bị đánh lừa, rơi vào tay một tên thương gia thì thà chết còn hơn.

Vua cầm tay nàng và nói:

- Ta chẳng phải là lái buôn, ta chính là dòng dõi quyền quý, là vua đang trị vì một nước, vì quá say đắm yêu người trong tranh nên quyết đi tìm và bày mưu bắt cóc.

Nghe vua nói, công chúa thấy cũng môn đăng hộ đối, giờ đây nàng thấy cảm kích và tỏ ra ý ưng thuận.

Một hôm, trong lúc thuyền đang lênh đênh nơi biển khơi, Johannes đang huýt sáo thì nghe có tiếng chim, ngẩng lên thấy có ba con quạ đang bay, chúng nói với nhau. Một con nói:

- Chà, vua đã bắt cóc được công chúa Mai Vàng.

Con thứ hai nói tiếp:

- Chắc gì đã chiếm được lòng nàng.

Con thứ ba chêm vào:

- Sao lại không nhỉ, hai người đang ngồi kề bên nhau kia kìa.

Con thứ nhất lại nói:

- Đã chắc à, lên tới bờ, nhà vua sẽ nhảy lên cưỡi một con ngựa màu hung, nó liền bay đem theo nhà vua lên chín tầng mây. Vậy thì vua sẽ không bao giờ gặp lại được nàng.

Con thứ hai hỏi:

- Thế không có cách nào cứu được à?

- Chà, có chứ. Nếu ngay lúc đó có một người khác cũng nhảy lên ngựa, liền rút súng ra bắn chết nó thì cứu được vua. Nhưng ai mà biết được điều đó. Ai biết mà nói ra thì người ấy sẽ bị hóa đá ngay lập tức.

Con thứ hai chêm vào:

- Mà dù ngựa có bị giết thì chắc gì lấy được công chúa. Vì khi hai người về tới hoàng cung thì thấy một chiếc áo cưới để trong một chiếc bình vàng, chiếc áo óng ánh tưởng như dệt bằng sợi vàng nhưng kỳ thực bằng diêm sinh và nhựa thông. Mặc áo vào người vua sẽ bị thiêu thành tro.

Con thứ ba hỏi:

- Thế không có cách nào cứu được à?

Con quạ thứ hai đáp:

- Chà, có chứ. Nếu có ai đeo bao tay, cầm ném chiếc áo ấy vào lửa cho nó cháy trụi thì vua thoát nạn. Nhưng ai mà biết được điều đó. Ai biết mà nói ra thì người ấy sẽ bị hóa đá từ đầu gối tới tim.

Con quạ thứ ba lại nói:

- Mà dù chiếc áo kia có cháy thành tro đi chăng nữa thì vua vẫn chưa được sống chung cùng nàng. Vì sau lễ cưới, trong lúc khiêu vũ công chúa bỗng nhiên tái mặt đi, té bất tỉnh ngay tại chỗ. Nàng sẽ chết luôn, nếu không có người tới nâng nàng dậy, mút ở ngực bên phải nàng ba giọt máu rồi nhổ ngay đi. Nhưng ai mà biết được điều đó. Ai biết mà nói ra thì toàn thân người ấy - từ đầu tới các ngón chân - đều bị hóa đá.

Nghe quạ nói với nhau, Johannes hiểu hết, bác đâm ra hay suy tư, không buồn nói năng gì cả: không nói cho vua biết thì vua đau khổ, nói cho vua biết thì mình thiệt mạng. Nhưng rồi bác tự nhủ:

- Ta phải cứu vua cho dù có bị thua thiệt đi chăng nữa cũng được.

Thuyền cập bến, sự việc xảy ra đúng như lời quạ nói chuyện với nhau. Thấy con ngựa hung đẹp bước tới, vua nói:

- Tuyệt, để ta cưỡi nó về hoàng cung.

Vua chưa kịp lên ngựa thì Johannes đã nhảy lên lưng ngựa, rút súng bắn chết con ngựa. Vốn ganh ghét với Iôhanét, những tên hầu khác nhao nhao lên:

- Hỗn xược chưa, ngựa đem đến để đón vua về hoàng cung mà dám bắn chết.

Nhưng vua quát:

- Các ngươi im ngay. Việc Johannes trung thành làm chắc chắn là có lý do của nó.

Cả đoàn về tới hoàng cung, nhìn thấy chiếc áo cưới nom như dệt bằng sợi vàng, sợi bạc, nhà vua định lấy ướm thử, Johannes liền níu lại, lấy áo ném vào lửa cho cháy thành tro. Những tên hầu khác lại nhao nhao lên:

- Thấy không, áo cưới của vua mà nó còn dám ném vào lửa.

Nhưng vua lại quát:

- Các ngươi im ngay. Việc Johaanes trung thành làm chắc chắn là có lý do của nó.

Hôn lễ được cử hành. Tiếng nhạc khiêu vũ vang lên, công chúa bước vào phòng. Iôhanét nhìn trừng trừng vào sát mặt nàng, bỗng nhiên mặt nàng tái đi và nàng té nằm bất tỉnh nhân sự. Iôhanét trung thành vội nâng nàng dậy, đưa về buồng và đặt lên giường. Rồi bác quỳ xuống, mút ở ngực bên phải nàng ba giọt máu và nhổ đi. Công chúa từ từ tỉnh lại. Nhà vua cũng có mặt ở đó, không hiểu tại sao Johannes lại làm như vậy. Nổi giận thiên đình, nhà vua phán:

- Giam ngay nó vào ngục tối.

Ngay sáng hôm sau Johannes bị kết án tử hình, đứng bên giá treo cổ Iôhanét nói:

- Trước khi bị hành hình, tử tù nào cũng được phép nói lần cuối, vậy thần có được phép không?

Nhà vua nói:

- Được, ngươi được phép nói lần cuối.

Johannes trung thành nói:

- Thần bị xử oan, thần luôn luôn trung thành tận tụy với nhà vua.

Rồi bác kể cho vua biết những gì ba con quạ nói với nhau ở ngoài biển, và bác nói rõ lý do tại sao bác làm những chuyện như vậy, tất cả chỉ vì để cứu nhà vua.

Lúc đó nhà vua kêu lên:

- Trời, tội nghiệp cho Johannes trung thành của ta, dẫn ngay ra khỏi giá treo cổ, dẫn ngay.

Vừa nói dứt lời thì Iôhanét cũng ngã phịch xuống như đá rơi.

Trước cảnh tượng ấy, vua và hoàng hậu rất buồn. Vua phán:

- Trời, một người tận tụy như thế mà ta đã trót xử oan.

Vua sai khiêng Johannes hóa đá thành tượng để ngay bên giường mình. Mỗi lần trông thấy tượng, vua lại khóc và nói:

- Trời, Johannes trung thành, ước gì ta làm cho ngươi sống lại được.

Sau đó một thời gian, hoàng hậu sinh đôi, hai con trai. Đó chính là niềm vui của hoàng hậu. Một hôm, hoàng hậu đi lễ nhà thờ, hai đứa con ở nhà, lòng buồn rầu nhà vua đứng ngắm pho tượng và thở dài:

- Trời, Johannes trung thành ơi, ước gì ta có thể làm ngươi sống lại được.

Bức tượng đá đáp:

- Bệ hạ có thể làm thần sống lại, nếu như bệ hạ sẵn lòng hy sinh cái gì bệ hạ quý nhất.

Lúc đó nhà vua nói:

- Những gì trẫm có trên trần gian này, trẫm sẵn lòng vì ngươi mà hy sinh.

Tượng đá nói tiếp:

- Nếu tự tay bệ hạ chặt đầu hai hoàng tử, lấy máu vấy lên tượng đá thì thần sẽ sống lại.

Nghe việc tự mình giết con thì vua rùng mình, nhưng nhớ tới Johannes vì lòng trung thành mà chết, nhà vua liền rút gươm, chặt đầu hai đứa con, lấy máu vấy lên tượng. Johannes sống lại, dáng khỏe mạnh, tỉnh táo. Bác tâu với vua:

- Bệ hạ ăn ở có thủy, có chung, tình ấy sẽ được đền đáp.

Rồi bác lắp đầu vào thân, bôi máu quanh vết chém, chỉ trong nháy mắt hai đứa trẻ sống lại, chơi đùa chạy nhảy như trước, cứ như không hề có chuyện gì xảy ra trước đó.

Vua hết sức vui mừng. Khi thấy hoàng hậu đang về, vua giấu bác Johannes và hai con vào trong một chiếc tủ lớn. Khi hoàng hậu

bước vào phòng, nhà vua hỏi:

- Phải chăng hoàng hậu vừa đi lễ nhà thờ?

Hoàng hậu đáp:

- Thiếp lúc nào cũng nghĩ tới Johannes trung thành, một người vì chúng ta mà bị nạn.

Lúc đó nhà vua nói:

- Thiếp yêu mến của ta, chúng ta có thể làm cho bác ta sống lại, nhưng chúng ta phải hy sinh hai hoàng tử.

Nghe nói mà hoàng hậu tái xanh mặt, lòng xốn xang, nhưng bà nói:

- Chính chúng ta là người có lỗi trong chuyện này.

Vua hết sức vui mừng khi thấy hoàng hậu cũng nghĩ như mình, vua bước tới mở cửa tủ để cho Johannes trung thành và hai con bước ra. Vua nói:

- Nhờ trời Johannes đã được giải thoát và con chúng ta vẫn ở bên chúng ta.

Vua kể cho hoàng hậu nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Từ đó trở đi, vua, hoàng hậu, hai hoàng tử và Johannes trung thành cùng vui sống trong diễm phúc lớn tới trọn đời.

Hên xui

Bác nông dân đem bò ra chợ và bán được bảy Taler. Dọc đường về, bác đi qua một cái chuôm, bác nghe tiếng ếch kêu: "Ắc, ắc, ắc"(acht, acht, acht). Bác ta nghĩ:

- Lạ thật, rõ ràng mình bán con bò được bảy Taler, tại sao chúng nó lại nói là tám.

Bác tới gần chuôm và nói:

- Đồ ngu si dốt nát chúng mày. Không hiểu gì cả, bảy Taler chứ không phải tám, nghe chưa.

Tiếng ếch kêu đáp lại:

- Ắc, ắc, ắc, ắc.

- Nếu không tin để ta đếm lại cho mà coi.

Nói rồi bác nông dân lấy tiền ra đếm, cứ hai mươi bốn xu là một Thaloơ. Nhưng đám ếch kia đâu có biết đếm, chúng lại kêu:

- Ắc, ắc, ắc, ắc.

Bác nông dân nổi cáu:

- Chà, nếu không tin thì tụi bay đếm thử xem.

Rồi bác ném tiền xuống nước. Bác ta cứ thế đứng đợi trên bờ, trong bụng nghĩ, đếm xong tiền ếch sẽ đem trả, nhưng đám ếch vẫn cứ một giọng:

- Ắc, ắc, ắc, ắc.

Và chúng cũng chẳng thèm ném tiền lên trả. Bác nông dân cứ đứng đấy đợi cho đến khi trời tối. Trước khi đi về nhà bác la mắng ếch một hồi:

- Đúng là đồ ếch nhái, quân trố mắt, lũ đầu rỗng toàn nước, chỉ to

mồm, có bảy Taler mà đếm cũng không xong, tưởng tao thích thú lắm đấy mà đứng đợi ở đây?

Rồi bác đi về, nhưng lũ ếch vẫn cứ một giọng:

- Ắc, ắc, ắc, ắc.

Tiếng ếch vẫn cứ đều đều như vậy là bác nông dân rầu cả người.

Một thời gian sau, bác nông dân mua bò về mổ. Bác tính, nếu khéo lọc thịt thì tiền bán thịt bằng tiền mua hai con bò, không những thế mình còn được không miếng da.

Bác đem thịt vào thành phố bán, vừa mới tới cổng thành thì một đàn chó chạy tới, đầu đàn là một con chó săn rất lớn, nó chạy quanh đống thịt, mũi hít rồi sủa:

- Vát, vát, vát, vát.

Chó cứ sủa như vậy mãi, bác nông dân nói:

- Ờ, tao biết rồi, muốn buôn bán xui xẻo thì hãy cho mày chút ít chứ gì?

Nhưng chó vẫn cứ sủa:

- Vát, vát, vát, vát.

- Mày lại còn không muốn ăn hay sao? Định kiếm ăn cho cả đàn hả?

- Vát, vát, vát, vát.

- Nào, mày tính phải lắm, tao biết cả chủ của mày nữa, mày và cả đàn cứ tha thịt về, ba ngày nữa tao sẽ tới lấy tiền, nếu không có thì mày sẽ biết tay tao.

Thế rồi bác ta để tất cả thịt lại và đi về. Lũ chó vẫy đuôi mừng và xúm lại:

- Vát, vát, vát, vát.

Đã đi được một quãng nhưng bác nông dân còn nghe rõ tiếng đàn

chó sủa, bác lẩm bẩm:

- Giờ thì cả đàn xúm vào, nhưng con đầu đàn phải lo chuyện trả tiền ta đấy.

Đúng ba ngày sau bác nông dân lẩm bẩm với mình:

- Tối nay thì chắc chắn tiền nằm trong tay mình.

Bác ta vui mừng đón chờ việc đó, nhưng đợi mãi chẳng thấy ai tới trả cả, bác ta nói:

- Đúng là không thể tin ai được.

Rồi bác vào thành phố đòi tiền người bán thịt - người chủ đàn chó kia. Bác hàng thịt bảo có ai đùa giỡn như vậy. Bác nông dân nổi nóng nói:

- Không có đùa giỡn gì cả. Tôi đến đây để lấy tiền thịt bò, cách đây ba ngày con chó đầu đàn lớn nhất cùng cả đàn chó không mang về cho anh thịt bò cả con hay sao?

Giờ thì đến lượt bác hàng thịt nổi sùng, bác ta cầm ngay cán chổi để đánh bác nông dân và đuổi ra khỏi nhà. Bác nông dân nói với:

- Cứ đợi đấy, trên đời này ít nhất cũng còn công lý chứ.

Rồi bác đến thưa kiện với nhà vua. Bác được dẫn tới trước vua để hầu kiện. Nhà vua cùng công chúa ngồi nghe. Bác ta nói:

- Trời ơi, lũ ếch và lũ chó săn đã lấy hết của cải gia sản của tôi. Đã thế người bán thịt này còn trả tiền tôi bằng roi vọt nữa.

Và bác kể lể hết đầu đuôi câu chuyện. Thấy chuyện ngộ như vậy, công chúa phải bật cười. Nhà vua phán:

- Ta không thể nói là ngươi đúng, nhưng để thưởng ta gả công chúa cho ngươi. Từ trước tới nay công chúa không hề nhếch miệng cười bao giờ, nhưng nghe chuyện ngươi, công chúa cười, và ta có hứa, ai làm công chúa cười ta sẽ gả công chúa cho người đó. Ngươi hãy khấn cám ơn trời về diễm phúc này.

Bác nông dân thưa:

- Ối trời, tôi không dám, ở nhà tôi có vợ rồi, có một bà vợ thôi mà mỗi khi về tới nhà tôi có cảm tưởng, chỗ góc nào trong nhà cũng có một người đàn bà đang đứng để hỏi dằn vặt tôi.

Nhà vua nổi giận và phán:

- Trên đời này có lẽ ngươi là kẻ ngu đần nhất đó.

Người nông dân thưa:

- Trời ơi, thưa đức vua cao cả, tôi làm thịt bò để lấy thịt bán, tôi không dám nghĩ chuyện khác.

Vua nói:

- Được, cứ đợi, ngươi sẽ nhận phần của ngươi, giờ về đi, ba ngày nữa lại đây, ngươi sẽ lãnh đủ năm trăm, không thiếu chút nào.

Bác nông dân ra tới cửa, tên lính gác nói:

- Này người anh em, làm được công chúa cười thế nào cũng được thưởng hậu lắm.

Bác nông dân nói:

- Chắc thế, tôi nghe nói được năm trăm.

Người lính nói tiếp:

- Này chia cho tôi chút ít nhé, người anh em làm sao tiêu hết số tiền lớn như vậy.

Bác nông dân đáp:

- Nếu vậy thì cậu lấy hai trăm nhé, ba ngày nữa cậu tới trình nhà vua để nhận nhé.

Một người Do Thái đứng gần đó nghe được hết đầu đuôi câu chuyện, thấy bác nông dân ra liền chạy theo, túm áo lại và nói:

- Thật là chuyện lạ trên đời, chắc bác là con trời nên mới may mắn

thế. Tôi xin đổi tiền lẻ để bác dễ tiêu. Những đồng tiền Thalơ kia thì có ích gì cho bác đâu.

Bác nông dân đáp:

- Nói khẽ chứ, ờ thì đưa tiền xu cho tôi bây giờ, ba ngày nữa tới đây nhận của nhà vua ba trăm Thalơ.

Thấy có lời người Do Thái kia mừng lắm, vội đưa ngay tiền xu cho bác nông dân, vì có ai ngu tới mức đổi tiền mới ở kho vua lấy tiền cũ sứt cạnh đâu.

Ba ngày sau, theo lệnh nhà vua, bác nông dân tới trình diện. Nhà vua phán:

- Lôi nó ra cho năm trăm.

Bác nông dân thưa:

- Trời, tôi làm gì còn đồng nào, tôi tặng cho người lính gác hai trăm, ba trăm còn lại tôi đã đổi cho một người Do Thái.

Đúng lúc đó người lính và người Do Thái kia bước vào. Cả hai nhận được đủ phần roi của mình. Người lính biết thân biết phận cứ cắn răng chịu đòn. Người Do Thái kia thì hết kêu lại ca thán:

- Ối trời ơi, đau quá, tiền gì mà cứng thế.

Nhà vua cũng phải bật cười về hành động ngô nghê tức cười của bác nông dân. Vua phán:

- Đáng nhẽ ngươi được thưởng năm trăm roi, nhưng vì có người thế cho nên ta trả ngươi bằng cách khác vậy. Hãy vào trong kho hoàng cung, ngươi muốn lấy bao nhiêu tiền thì lấy.

Chẳng đợi nhắc đến lần thứ hai, bác nông dân vào kho, nhét tiền đầy các túi rồi đi ra. Bác đi thẳng tới một quán trọ để đếm tiền.

Người Do Thái kia thấy bác nông dân đi ra liền lẻn theo tới quán, đứng ngoài nghe bác nông dân lẩm bẩm một mình.

- Nếu không có chuyện hai người kia ăn đòn thay mình thì làm gì

có chuyện được thưởng tiền. Có trời mà biết được tại sao mình lại có cái diễm phúc này.

Nghe xong, tên Do Thái nghĩ bụng:

- Lạy trời, nó dám nói xấu nhà vua. Ta phải đi ngay trình báo nhà vua, lúc đó ta sẽ được thưởng, hắn sẽ bị trừng phạt.

Nghe chuyện, nhà vua nổi giận, truyền cho gọi ngay phạm nhân tới. Tên Do Thái bảo bác nông dân:

- Bác phải đến ngay trình vua, càng sớm càng tốt.

Bác nông dân đáp:

- Tôi biết là có chuyện gì rồi. Trước tiên tôi phải sắm một bộ quần áo mới, giàu có như tôi bây giờ không thể mặc quần áo vá đến trình diện nhà vua được.

Tên Do Thái thấy không thể thay đổi được ý kiến bác nông dân, nếu để chậm trễ thì cơn giận của nhà vua sẽ nguội đi, biết đâu chính mình lại ăn phạt, bác nông dân lại được thưởng lần nữa thì sao. Hắn nói:

- Chỗ anh em quen biết, tôi cho bác mượn quần áo mới để bác đi, chỗ thân tình thì gì mà chả được.

Bác nông dân nghe thấy cũng bùi tai, liền lấy quần áo của người Do Thái mặc vào, rồi đến hoàng cung. Nhà vua kể tội bác nông dân. Nghe xong, bác nông dân nói:

- Muôn tâu bệ hạ, những điều mà tên Do Thái nói toàn là chuyện lừa dối, không bao giờ có một lời nói thật từ mồm tên Do Thái. Hắn dám cả gan khẳng định rằng tôi mặc quần áo của hắn để đến đây.

Tên Do Thái kêu:

- Thế là thế nào nhỉ? Không phải quần áo của tôi à? Không phải tôi cho mượn để đến trình vua hay sao? Có quen thân tình thì tôi mới cho mượn chứ.

Nghe xong, nhà vua phán:

- Chắc chắn là tên Do Thái đã lừa dối. Nhưng hắn lừa dối ai? Ta hay là tên nông dân kia?

Rồi nhà vua truyền cho lính đem tên Do Thái ra nọc cho một trận, đếm lại đủ ba trăm như lần trước. Còn bác nông dân ung dung trong bộ quần áo mới cùng số tiền thưởng đi về nhà, bác nói:

- Lần này mới gặp hên.

Người nhạc sĩ lang thang

Ngày xưa có một nhạc sĩ lang thang, ông đi thơ thẩn ở trong rừng, một mình đi giữa cánh rừng rộng ông thấy lòng mình trống trải, ông nghĩ:

- Ở trong rừng sao thấy thời gian và không gian bao la thế. Ta phải tìm cách gọi bạn đến cho vui mới được.

Rồi ông lấy đàn vĩ cầm ra kéo, tiếng đàn vang trong rừng cây, chẳng mấy chốc sau, có một con chó sói từ trong rừng sâu đi ra. Thấy nó người nhạc sĩ lang thang nói:

- Tưởng ai té ra là chó sói, mình có mong nó đâu.

Chó sói cứ hướng người nhạc sĩ bước tới và nói:

- Ông nhạc sĩ thân mến ơi, ông chơi sao tiếng đàn thánh thót du dương vậy, nghe ông chơi đàn đâm ra tôi cũng muốn học chơi đàn.

Người nhạc sĩ nói:

- Học thì cũng nhanh thôi, nhưng ngươi phải làm đúng những gì ta dạy bảo.

Sói đáp:

- Vâng, thưa nhạc sĩ, tôi sẽ nghe theo những điều dạy bảo như thợ học nghề với thợ cả.

Người nhạc sĩ bảo sói hãy đi theo. Đi được một lúc thì thấy ở bên đường có một cây bồ đề cổ thụ, thân cây mục rỗng thành hang. Người nhạc sĩ bảo chó sói:

- Này có thấy không, muốn học kéo đàn vĩ cầm thì hãy chui vào hang này, hai chân trước ôm chặt lấy lõi thân cây ở giữa hang.

Sói nghe lời làm theo. Người nhạc sĩ nhanh trí khuân một tảng đá lớn lấp chặn ngay cửa hang để giữ chặt sói ở thế ôm lõi thân cây. Xong rồi nhạc sĩ lang thang nói:

- Cứ đợi đấy, đến lúc nào ta quay trở lại sẽ tính.

Nói rồi ông đi đường ông.

Đi được một quãng dài, ông lại thầm nghĩ:

- Ở trong rừng sao thấy thời gian, không gian dài và bao la thế. Ta phải tìm cách gọi bạn đến cho vui mới được.

Rồi ông lấy đàn vĩ cầm ra kéo, tiếng đàn vang trong rừng cây. Chỉ một lát sau thì có một con cáo đi từ trong bụi cây ra. Thấy nó người nhạc sĩ lang thang nói:

- Tưởng ai té ra cáo, mình có mong nó đâu.

Cáo tiến lại gần người nhạc sĩ và nói:

- Ông nhạc sĩ thân mến, ông chơi sao tiếng đàn thánh thót du dương vậy, nghe tiếng đàn ông chơi tôi đâm ra muốn học chơi đàn.

Nhạc sĩ đáp:

- Học thì cũng nhanh thôi, nhưng ngươi phải làm theo đúng những điều ta dạy bảo.

Cáo nói:

- Vâng, thưa nhạc sĩ, tôi sẽ tuân theo những điều ông dạy bảo như thợ học nghề với thợ cả.

Người nhạc sĩ nói:

- Thế thì hãy đi theo ta.

Đi được một đoạn đường thì tới một chỗ mà hai bên lối đi là những hàng cây dẻ. Nhạc sĩ dừng chân ngắm nhìn, rồi ông víu bên này đường một ngọn cây, bên kia một ngọn cây, lấy chân chận lên hai ngọn cây và bảo cáo:

- Này cáo, nếu ngươi muốn học đôi chút thì hãy đưa chân trái trước đây.

Cáo nghe lời đưa chân trước phía trái, người nhạc sĩ cột chặt nó

vào ngọn cây bên trái đường. Rồi ông nói tiếp:

- Nào, giờ đưa chân phải đây.

Ông buộc chặt chân phải cáo vào ngọn cây bên phải. Sau đó ông ngắm lại xem đã buộc chặt chưa, thấy đã buộc rất cẩn thận, ông thả cho hai ngọn cây đưa lên cao, cáo chỉ còn biết giãy giụa trong không trung giữa hai ngọn cây. Người nhạc sĩ lang thang nói:

- Cứ đợi đấy, đến lúc nào ta quay trở lại sẽ tính tiếp.

Nói rồi ông lại tiếp tục lên đường.

Đi được một lúc, ông lại nói thầm một mình:

- Ở trong rừng sao thấy thời gian, không gian dài và bao la thế. Ta phải tìm cách gọi người bạn khác đến cho vui.

Rồi ông lấy đàn ra kéo, tiếng đàn vang khắp rừng cây. Một con thỏ chạy tung tăng từ trong rừng ra. Thấy nó, người nhạc sĩ lang thang nói:

- Tưởng ai té ra thỏ, thỏ ta có thích đâu.

Thỏ chạy tới và nói:

- Trời, ông nhạc sĩ thân mến, ông chơi tiếng đàn thánh thót du dương vậy, nghe tiếng đàn ông chơi tôi đâm ra muốn học chơi đàn.

Người nhạc sĩ đáp:

- Học thì cũng nhanh thôi, nhưng ngươi phải làm theo đúng những điều ta dạy bảo.

Thỏ nói:

- Vâng, thưa nhạc sĩ, tôi sẽ tuân theo những điều ông bảo như thợ họcx nghề nghe lời thợ cả.

Đi được một quãng đường dài thì họ tới chỗ rừng quang đãng, ở đó có một cây hoàng diệp liễu cổ thụ. Nhạc sĩ lấy một sợi dây dài, một đầu buộc vào cổ thỏ, đầu kia buộc vào thân cây, rồi bác bảo

thỏ:

- Này thỏ, gắng lên nhé, giờ chạy quanh gốc cây hai mươi lần đi.

Nghe lời, thỏ chạy quanh gốc cây hai mươi lần, dây cuộn quanh gốc cây hai mươi vòng nên chỉ còn một đoạn ngắn, thỏ bị buộc bởi đoạn dây ngắn nên chẳng chạy tung tăng được, chỉ cần kéo căng dây một chút là đã bị dây buộc cổ thít cho đau nhói cả người.

Nhạc sĩ lang thang nói:

- Cứ đợi đấy, tới lúc ta quay trở lại đây.

Nói rồi ông lại tiếp tục lên đường.

Trong lúc người nhạc sĩ tiếp tục cuộc hành trình của mình thì chó sói gắng sức đẩy lùi tảng đá, lâu dần nó cũng hích đẩy được tảng đá lăn ra ngoài. Thoát nạn, nó chạy như điên cuồng đuổi theo người nhạc sĩ lang thang và tính sẽ xé xác ông ta. Thấy sói chạy ngang qua, cáo lấy hết sức hét thật to gọi sói:

- Anh bạn sói ơi, cứu tôi với, tên nhạc sĩ lang thang đánh lừa tôi.

Sói víu ngọn cây xuống, lấy răng cắn đứt dây, thế là cáo lại tự do. Cả hai cùng lên đường và tính sẽ trả thù người nhạc sĩ. Đi đường chúng thấy một chú thỏ bị buộc bên gốc cây, chúng lại cắn đứt dây cho thỏ. Thế rồi cả ba lên đường đi tìm kẻ thù của mình.

Trong lúc chúng đang đi tìm thì cũng là lúc người nhạc sĩ kéo đàn, tiếng đàn du dương tới tai người tiều phu, bác ta ngừng tay rìu, lắng nghe xem tiếng đàn từ đâu tới. Rồi bác vác rìu trên vai cứ hướng tiếng đàn mà đi. Thấy người tiều phu, người nhạc sĩ nói:

- Giờ mới thấy người mình mong. Mình mong người tới chứ đâu có mong thú vật tới nghe.

Nói rồi ông lại tiếp tục chơi đàn, tiếng đàn du dương thánh thót làm cho bác tiều phu say sưa thả hồn theo tiếng đàn, mặt lộ rõ niềm vui say sưa ấy.

Trong lúc hai người đang đứng thì lũ sói, cáo và thỏ kéo tới. Trông thấy chúng với vẻ mặt đầy hung dữ, bác tiều phu biết ngay là

chúng muốn gì rồi, bác nhấc bổng chiếc rìu sáng loáng lên vai và đứng gần người nhạc sĩ, bụng thầm nghĩ:

- Đứa nào có giỏi cứ tới gần đây, sẽ biết tay ta.

Lũ sói, cáo và thỏ thấy vậy đâm ra hoảng, chúng chạy thẳng một mạch vào trong rừng. Người nhạc sĩ lang thang dạo thêm một bản nhạc nữa để cảm ơn bác tiều phu, rồi ông lại lên đường tiếp tục cuộc hành trình của mình.

Mười hai hoàng tử

Ngày xửa ngày xưa, ở vương quốc kia vua và hoàng hậu sống rất hòa thuận và có mười hai người con trai rất khôi ngô tuấn tú.

Có lần, vua nói với hoàng hậu:

- Nếu đứa con thứ mười ba lại là con gái thì mười hai đứa con trai kia phải chết để cho con gái ta thừa hưởng một mình gia tài và trị vì vương quốc này.

Rồi nhà vua sai làm mười hai cái quan tài, trong chứa phoi bào và để sẵn một cái gối. Tất cả mười hai quan tài được cất giấu ở một nơi. Nhà vua trao chìa khóa cho hoàng hậu và dặn không được nói cho ai biết.

Hoàng hậu suốt ngày rầu rĩ. Đứa con trai út lúc nào cũng ở bên hoàng hậu. Đó cũng là đứa con hoàng hậu đặt tên theo kinh thánh là Benjamin. Thấy hoàng hậu lúc nào cũng có vẻ buồn buồn, hoàng tử hỏi:

- Mẹ ơi, sao mẹ lúc nào cũng buồn vậy?

Hoàng hậu bảo:

- Con yêu quý của mẹ, mẹ không được phép nói ra điều đó.

Hoàng tử hỏi luôn mồm về chuyện đó làm cho hoàng hậu phải mở cửa buồng và chỉ cho biết mười hai quan tài. Rồi hoàng hậu giải thích:

- Benjamin, con yêu của mẹ. Nhà vua đã sai làm quan tài cho con và mười một anh trai của con. Nếu người con thứ mười ba ra đời lại là con gái thì tất cả mười hai anh trai sẽ bị giết, đặt vào trong quan tài đó đem chôn.

Hoàng hậu vừa nói vừa khóc nức nở, cậu con út an ủi mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ đừng khóc nữa, chúng con sẽ tìm cách đi khỏi nơi này.

Hoàng hậu bảo:

- Con hãy cùng mười một anh con lẻn vào trong rừng. Các con thay phiên nhau trèo lên cây cao để canh chừng xem cờ cắm ở tháp canh hoàng cung. Nếu mẹ sinh con trai thì sẽ có cờ trắng ở tháp canh, các con có thể trở về hoàng cung. Nếu mẹ sinh con gái, sẽ có cờ đỏ ở tháp canh, lúc đó các con hãy nhanh nhanh tiếp tục lên đường. Chúa kính yêu sẽ che chở các con! Đêm khuya nào mẹ cũng cầu khẩn cho các con, để mùa đông được quây quần bên lửa sưởi ấm, mùa hè quây quần dưới bóng mát của cây cổ thụ.

Rồi người mẹ làm dấu cầu nguyện cho đàn con. Ngay sau đó mười hai anh em trai trốn vào rừng. Anh em thay nhau trèo lên cây cao quan sát tháp canh hoàng cung. Đã mười một ngày trôi qua không có cờ, ngày thứ mười hai đến lượt Benjamin thì thấy có cờ cắm ở tháp canh, nhưng không phải là cờ trắng mà là cờ đỏ, lá cờ báo tất cả mười hai anh em phải chết.

Khi biết tin, tất cả mười hai anh em đều tức giận nói:

- Tại sao chúng ta lại phải chết chỉ vì một người con gái. Chúng ta thề sẽ trả thù, người con gái đầu tiên chúng ta gặp sẽ phải đầu rơi máu chảy.

Ngay sau đó, mười hai anh em lên đường, đi vào tận sâu giữa rừng. Ở đây bóng cây che hết ánh sáng mặt trời, nên lúc nào cũng âm u. Đứng ở giữa rừng là một căn nhà nhỏ mà mụ phù thủy đã bỏ bùa. Nhìn thấy căn nhà, họ đồng thanh nói:

- Chúng ta sẽ ở đây. Benjamin là em út và là người yếu nhất thì ở nhà lo bếp núc. Còn mười một chúng ta đi săn kiếm đồ ăn.

Mười một anh trai kéo nhau đi săn chim, hoẵng đem về để Benjamin chế biến thành món ăn, ăn cho qua ngày.

Thấm thoát, họ đã sống như vậy ở trong căn nhà đã được mười năm.

Người con gái hoàng hậu sinh ra giờ đây đã trưởng thành, cô rất thương người và cũng rất xinh đẹp, trán cô có ngôi sao vàng.

Có lần, nhìn trong đống đồ đem phơi cô thấy có mười hai chiếc áo

nhỏ, cô hỏi hoàng hậu:

- Mẹ ơi, mười hai chiếc áo nhỏ này của ai? Nhỏ thế thì không phải là của vua cha rồi.

Hoàng hậu buồn rầu đáp:

- Con yêu của mẹ. Đó là áo của mười hai anh trai của con.

Cô gái hỏi tiếp:

- Thế mười hai anh trai của con đâu? Con chưa nghe thấy ai nói về điều này.

Hoàng hậu bảo:

- Chỉ có Chúa Trời mới biết được nơi ở của các anh con. Các anh con đang lưu lạc khắp mọi nơi.

Rồi hoàng hậu dẫn con gái tới một căn buồng, rồi lấy khóa mở cửa và chỉ vào phòng:

- Đấy là những quan tài làm sẵn dành cho mười hai anh trai của con. Nhưng các anh đã trốn khỏi hoàng cung trước khi con chào đời.

Rồi hoàng hậu kể cho nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, công chúa nói:

- Mẹ ơi, mẹ đừng khóc nữa, con sẽ đi tìm các anh con.

Công chúa lên đường và mang theo mười hai chiếc áo. Cô vào tận sâu trong rừng. Cô đi suốt ngày, khi trời tối thì cũng là lúc cô tới căn nhà nhỏ trong rừng sâu. Cô bước vào trong nhà thì gặp một chàng trai, người này hỏi:

- Cô ở đâu tới đây? Cô định đi đâu?

Chàng ngạc nhiên vì vẻ đẹp lộng lẫy của nàng, người đã xinh đẹp lại có ngôi sao vàng ở trán. Cô gái đáp:

- Tôi là công chúa. Tôi sẽ đi cùng trời cuối đất để tìm cho bằng

được mười hai anh trai của tôi.

Rồi cô giơ mười hai chiếc áo cho chàng trai xem. Benjamin hiểu ngay người đứng trước mình chính là em gái của mình. Chàng nói:

- Tôi là Benjamin, em út trong mười hai người anh của em.

Hai anh em hết sức vui mừng, vui tới mức ôm hôn nhau vừa khóc. Chàng nói:

- Còn một việc nữa. Các anh có thề nguyền, người con gái đầu tiên mình gặp sẽ phải chết, chỉ vì chuyện sinh con gái mà tất cả mười hai người phải đi trốn tránh.

Cô gái nói:

- Em sẵn sàng chết để giải thoát cho mười hai anh.

Chàng trai nói:

- Không, em không phải chết. Em hãy ẩn trong cái thùng này. Khi nào cả mười một người về, anh sẽ bàn thống nhất việc này.

Đến đêm, mười một người đi săn về. Bàn ăn đã dọn sẵn, họ ngồi quanh bàn và ăn. Họ hỏi:

- Hôm nay có chuyện gì không?

Benjamin đáp:

- Có, có chuyện mà chưa ai biết.

- Thế chuyện gì nào?

- Trong lúc các anh đi săn, em ở nhà và có chuyện.

- Thì kể tiếp đi!

- Nhưng các anh phải hứa, sẽ không giết chết người con gái đầu tiên mà mình gặp.

- Thì cũng có thể tha được. Cứ kể tiếp đi!

Lúc bấy giờ chàng nói:

- Em gái của chúng ta đang ở đây.

Rồi chàng nhấc chiếc thùng. Mọi người nhìn thấy một cô gái có vẻ đẹp lộng lẫy, ở trán lại điểm ngôi sao vàng. Mọi người hết sức vui mừng, chạy lại ôm hôn thắm thiết.

Giờ nàng ở nhà cùng với Benjamin lo công việc bếp núc. Mười một người anh trai hàng ngày đi săn thú như chim, thỏ, hoẵng đem về để chế biến thành món ăn. Cô em gái đi hái rau, nhóm bếp và nấu thức ăn, để đến khi mười một anh trai đi săn về là có ngay. Nàng còn quét dọn nhà cửa, xếp chăn giường ngay ngắn. Mười ba anh em sống rất hòa thuận.

Có lần, hai anh em nấu món thật ngon để tất cả mười ba anh em cùng ăn uống vui vẻ. Phía bên nhà là một vườn hoa nhỏ có mười hai bông huệ trắng - mà người ta vẫn thường gọi là Hoa Sinh Viên. Cô em út ra vườn hái mười hai bông huệ trắng tính để tặng mười hai anh trai. Nhưng cô vừa hái hoa xong thì cả mười hai anh đã biến thành mười hai con quạ bay vào trong rừng. Căn nhà và vườn hoa cũng biến mất. Giờ đây chỉ còn một mình cô gái đáng thương ở trong rừng. Trong lúc cô đang còn ngơ ngác thì có một bà già xuất hiện đứng ngay bên cạnh. Bà nói:

- Nào, con của ta đã làm gì đấy? Tại sao con lại hái mười hai bông huệ trắng để cho các anh con biến thành quạ?

Cô gái òa lên khóc.

- Thưa bà, thế không có cách nào giải thoát cho các anh ấy à?

- Không có cách nào khác ngoài cách con phải bảy năm câm lặng, không nói, không cười. Khi thời hạn bảy năm chưa hết, dù chỉ trước đó một giờ mà con lại mở mồm ra nói thì tất cả chỉ là uổng công. Chính lời nói đó giết các anh con.

Cô gái tự nhủ:

- Chắc chắn mình có thể giải thoát cho các anh trai.

Cô đi, đi mãi, tới chỗ một cây cổ thụ, cô trèo lên ngồi ở trên cây.

Cô ngồi đan, chẳng nói mà cũng chẳng cười.

Có lần nhà vua đi săn trong rừng, con chó săn to chạy lại gốc cây cổ thụ, nó vừa chạy quanh thân cây vừa sủa. Nhà vua thúc ngựa chạy tới thì nhìn thấy trên cây có người, nhà vua hết sức ngạc nhiên về vẻ đẹp của cô gái có ngôi sao vàng ở trán. Nhà vua hỏi cô có ưng làm hoàng hậu không. Cô không nói, nhưng gật đầu.

Nhà vua thân chinh trèo lên cây, bồng cô xuống, đặt cô lên ngựa và đi về hoàng cung.

Đám cưới được tổ chức rất linh đình và tưng bừng, nhưng cô dâu chẳng nói mà cũng chẳng cười.

Nhà vua và hoàng hậu vui sống bên nhau được mấy năm thì hoàng thái hậu dè bỉu chê:

- Nó chỉ là đứa ăn mày hạ đẳng mà con đưa về nhà. Ai mà biết được nó sẽ làm những trò quỷ quái gì. Nếu nó câm thì không nói được, nhưng ít ra nó cũng nhoẻn được miệng cười. Những loại người không cười là loại thâm độc.

Lúc đầu nhà vua không muốn tin lời mẹ, nhưng nghe hoàng thái hậu nói mãi, nói hoài, rồi lại thêm thắt những chuyện tội lỗi này nọ làm cho nhà vua nản lòng chiều theo ý mẹ để cho hành hình hoàng hậu.

Giàn hỏa thiêu được đặt ở trong sân hoàng cung, nhà vua đứng bên cửa sổ, vừa nhìn vừa rơm rớm nước mắt, nhà vua trong lòng vẫn thương yêu hoàng hậu.

Hoàng hậu bị cột chặt vào cột giàn hỏa thiêu, lửa cháy ngùn ngụt, ngọn lửa bắt đầu liếm tới quần áo nàng thì đúng là lúc hạn bảy năm cũng vừa hết. Trên bầu trời có tiếng chim vỗ cánh, mười hai con quạ bay tới, sà xuống đất và hiện thành mười hai chàng trai. Họ dập ngay lửa giàn hỏa thiêu, cứu cô em gái ra khỏi nơi ấy. Rồi anh em ôm hôn nhau thắm thiết.

Giờ đây hoàng hậu có thể cười nói. Hoàng hậu liền kể cho vua nghe tại sao bấy lâu nay không nói mà cũng chẳng cười. Nhà vua rất mừng, vì hoàng hậu là người vô tội. Nhà vua và hoàng hậu

sống hòa thuận tới khi khuất núi. Thái hoàng hậu thâm hiểm độc ác bị đưa ra xét xử, bị ném vào vạc dầu sôi bơi cùng lũ rắn độc và chết đáng kiếp mụ.

Chơi khăm kiểu gà vịt

Gà trống nói với gà mái:

- Giờ đang mùa hạt dẻ, chúng ta hãy cùng nhau lên núi ăn một bữa hạt dẻ thật thỏa thuê, kẻo chậm chân lũ sóc chúng ăn hết.

Gà mái đáp:

- Đúng đấy, chúng ta phải đi ăn một bữa cho thỏa chí.

Chúng đi dong chơi suốt ngày trên núi, các bạn ạ, tôi cũng không biết chúng đã no chán hạt dẻ chưa, nhưng trời đã tối mà chúng lại không chịu về. Gà trống làm một chiếc xe con, vừa mới làm xong thì gà mái leo ngay lên ngồi và nói:

- Giờ thì anh có thể kéo xe được rồi đấy!

Gà trống đáp:

- Kể cũng hay đấy! Thà tôi đi về nhà còn hơn là kéo xe. Nếu là người đánh xe ngựa nghe còn được, đằng này lại kéo xe tay thay ngựa. Cái đó tôi không làm.

Trong lúc hai bên đôi co với nhau, vịt đi tới, lớn tiếng quát:

- Các người quân ăn cắp, ai bảo các người lên núi ăn hạt dẻ của ta? Ta cho các ngươi biết tay!

Thế là vịt xông tới, lấy mỏ cạp gà trống, nhưng gà trống đâu có chịu thua, nó mổ, đá túi bụi vào người vịt, đau quá vịt xin thua và đành chịu kéo xe cho gà để đền tội.

Gà trống nhảy lên xe ngồi, cầm dây cương gà thúc:

- Vịt, chạy nhanh lên nào!

Chạy được một thôi đường thì gặp kim gài đầu và kim khâu. Cả hai đồng thanh gọi:

- Dừng lại! Dừng lại!

Cả hai kể rằng vì mải uống bia ở quán gần cổng thành nên về muộn, trời tối đen như mực thế này thì không biết đường nào mà về nhà, giá kể gà cho đi nhờ một đoạn thì rất cám ơn. Gà thấy hai anh bạn đường gầy nhom này cũng chẳng chiếm bao nhiêu chỗ trong xe nên đồng ý ngay, chỉ dặn lưu ý đừng để đầu kim châm vào mình.

Tới khuya thì xe tới một quán dọc đường, vịt lúc này đã mệt lả, đi bước thấp bước cao, chân nam đá chân chiêu, cả đoàn thấy vậy nên bảo vịt dừng xe. Lúc đầu chủ quán viện đủ mọi lý do, nào nhà chật, nào khách quá đông nên không còn chỗ, nhưng nghe gà vịt nói ngon ngọt, chúng hứa sẽ đưa cho chủ nhà trứng do chị gà mái mới đẻ, và cả quả trứng mà sớm mai vịt sẽ đẻ nữa là hai. Thấy có lợi nên chủ nhà đồng ý cho nghỉ qua đêm. Chúng bảo chủ quán dọn cho một bữa thịt rượu ăn cho thoải mái. Ăn xong cả đoàn đi ngủ. Sớm tinh mơ ngày hôm sau, khi mọi người đang ngủ say thì gà trống đã đánh thức gà mái, cả hai mổ trứng ăn tráng miệng rồi vứt vỏ trứng vào bếp. Rồi cả hai tới chỗ kim khâu đang ngủ, khênh kim khâu giấu vào trong nệm ghế bành, khênh kim gài đầu găm vào khăn rửa mặt. Mọi việc xong xuôi, gà rủ nhau bay thẳng một mạch tới thảo nguyên bên rừng. Vịt ngủ ngoài sân nghe tiếng gà chọi nhau liền thức giấc và cũng vươn vai bay luôn tới con suối ở trong rừng, nó thấy bơi trong nước thoải mái hơn là chạy bộ kéo xe.

Mấy tiếng đồng hồ sau chủ quán mới thức giấc, dậy đi rửa mặt, lấy khăn lau mặt thì bị kim khâu kéo xoạc một vạch từ tai bên này tới tai bên kia. Xuống bếp để châm mồi lửa hút thuốc thì vỏ trứng bắn tung lên mặt, chủ quán la:

- Trời, sao sáng nay thứ gì cũng nhằm đầu tôi mà lao vào!

Vừa mới đặt đít ngồi xuống ghế bành chủ quán đã đứng bật dậy và la:

- Trời, sao mà đâm đau thế!

Kim khâu đâm cho một cú đau như trời giáng.

Lồng lộn lên một lúc chủ quán mới nghĩ ra, chỉ có lũ khách tối qua chứ chẳng phải ai nữa. Tìm khắp mọi nơi chẳng thấy bóng một vị khách nào. Chủ quán thề từ nay không bao giờ cho những loại khách như gà vịt ngủ trọ nữa, chúng ăn tốn kém mà lại còn làm chuyện chơi khăm.

Anh Và Em Gái

Anh cầm tay em gái dắt đi và thủ thỉ:

- Từ ngày mẹ mất, anh em mình không có lúc nào được vui sướng. Ngày nào mẹ ghẻ cũng đánh đập, hễ cô đến gặp bà ta để cầu xin cái gì đó thì bà ta thượng cẳng chân hạ cẳng tay đuổi đi. Ăn thì chỉ có mấy miếng bánh mì đầu thừa đuôi thẹo đã khô cứng. Con chó con nằm dưới gầm bàn còn sướng hơn anh em mình, thỉnh thoảng còn được mẹ ghẻ vứt cho một miếng ngon. Mong trời thương hại mà phù hộ để mẹ chúng mình biết được tình cảnh này của anh em ta! Ta đi em ạ, anh em mình cùng nhau đi nơi khác thôi em ạ.

Hai anh em đi suốt ngày, qua đồng cỏ, ruộng nương, qua những nơi đất đá gồ ghề. Khi trời đổ mưa, người em gái nói:

- Trời thương mà khóc cùng anh em mình!

Chiều tối, hai anh em tới một cánh rừng rộng, cả hai đều mệt mỏi vì buồn chán, vì đói và vì đường xa nên chui ngay vào hốc cây mà ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, khi hai anh em bừng mắt dậy thì mặt trời đã lên cao, ánh nắng oi bức chiếu vào hốc cây. Lúc đó người anh nói:

- Em ạ, anh khát quá. Hễ gặp suối là anh đi uống ngay lập tức. Anh nghe thấy hình như có tiếng nước chảy róc rách đâu đây?

Anh đứng dậy, dắt tay em đi tìm suối. Mẹ kế độc ác vốn là một mụ phù thủy. Mụ thấy hai đứa trẻ trốn đi liền bí mật rón rén lần theo chúng. Mụ phù phép tất cả các suối ở trong rừng.

Hai anh em thấy một con suối, nước chảy như thác bạc xuống đá. Anh muốn xuống bờ suối uống nước, nhưng em gái nghe như có tiếng rì rào trong suối vọng lên.

- Ai uống nước suối sẽ hóa ra cọp! Ai uống nước suối sẽ hóa ra cọp!

Ngay lúc đó, em gái bảo anh:

- Anh ơi, em xin anh, anh đừng uống, kẻo anh lại biến thành thú dữ xé xác em mất.

Mặc dù đã khát đến cháy cổ nhưng anh cũng không uống. Anh nói:

- Thôi, đợi đến suối sau vậy.

Khi hai anh em tới suối thứ hai, người em gái nghe thấy tiếng vọng ra từ dòng nước:

- Ai uống nước suối sẽ hóa thành chó sói! Ai uống nước suối sẽ hóa thành chó sói!

Ngay lúc đó, em gái bảo anh:

- Anh ơi, em xin anh đừng uống kẻo lại hóa thành chó sói ăn thịt em.

Anh trai đành không uống và nói:

- Anh cố nhịn tới khi anh em mình thấy con suối khác. Lúc ấy em muốn nói gì thì nói, thế nào anh cũng phải uống cái đã, anh khát tới kiệt sức mất.

Rồi khi hai anh em tới bên bờ suối thứ ba, em gái nghe thấy giọng người nói trong nước chảy róc rách:

- Ai uống nước suối sẽ hóa thành con mang! Ai uống nước suối sẽ hóa thành con mang!

Em gái bảo:

- Trời, anh ơi, em xin anh, anh đừng uống, kẻo lại hóa thành con mang bỏ em mà chạy.

Nhưng thấy nước, người anh quỳ ngay gối, cúi xuống uống nước. Những giọt nước đầu tiên vừa mới qua môi thì anh trai đã biến thành con Mang nằm ngay bên bờ suối.

Lúc đó người em khóc than thương hại người anh xấu số đã bị phù

phép. Con Mang cũng khóc lóc, rên rỉ nằm bên cạnh. Mãi sau người em gái nói:

- Anh Mang thân yêu, anh cứ yên tâm, em sẽ không bao giờ rời anh một bước.

Rồi em tháo nịt vàng ra buộc vào cổ Mang, lại đi nhổ cói tết thành một sợi dây mềm để dắt Mang đi, đi hoài, đi mãi vào tận trong rừng sâu. Người và vật đi mãi thì tới một căn nhà nhỏ. Nhìn vào thấy nhà bỏ không, em gái nghĩ bụng có thể ở lại đây được. Rồi em đi tìm rêu và lá vàng khô để làm một cái đệm mềm cho Mang. Sáng sáng, em gái đi tìm các loại củ, dâu dại và hạt dẻ. Em mang cỏ non về cho Mang, đút cho Mang ăn. Mang vui thích nhảy nhót quanh em. Buổi tối, khi đã mệt, em gái gối đầu vào lưng Mang ngủ một giấc ngon lành. Nếu như anh biến thành người được thì cuộc đời của hai anh em thật là sung sướng.

Họ sống quạnh hiu như vậy trong rừng hoang một thời gian dài. Có lần nhà vua tổ chức một cuộc săn lớn trong rừng. Tiếng tù và, chó sủa và tiếng người đi săn hò hét cười đùa vang cả cánh rừng. Mang nghe thấy cũng muốn nhập cuộc quá đi mất. Mang bảo em gái:

- Trời, em hãy để cho anh nhập cuộc săn. Anh không tài nào nhịn được nữa.

Mang van nài cho tới khi em gái bằng lòng mới thôi.

Em nói với Mang:

- Nhưng thế nào chiều tối anh cũng phải về nhé. Em đóng cửa để phòng đám thợ săn hung bạo kia. Để nhận ra anh, anh nhớ gõ cửa và nói: "Em gái của anh, mở cửa anh nào!." Nếu anh không nói thế thì em không mở cửa đâu nhé!

Rồi Mang ra ngoài, tung tăng nhảy trong bầu không khí mát lành. Vua và quần thần thấy con Mang đẹp, đuổi theo nhưng không kịp. Lúc tưởng là bắt được đến nơi thì bỗng nhiên Mang nhảy vọt qua bụi cây um tùm và biến mất. Khi trời đã tối, Mang về nhà, gõ cửa nói:

- Em gái của anh, mở cửa anh nào!

Thế là cánh cửa mở toang, Mang nhảy vào nhà nằm nghỉ suốt đêm trên đệm mềm êm ấm.

Sáng hôm sau, cuộc săn lại bắt đầu. Khi Mang lại nghe thấy tiếng tù và, tiếng hò la của đám thợ săn, lòng lại rộn rực. Mang nói:

- Em ơi, mở ngay cửa cho anh. Thế nào anh cũng phải ra mới được.

Em gái mở cửa cho Mang ra và bảo:

- Nhưng khi trời tối là anh phải có mặt ở nhà đấy. Anh nhớ gõ cửa gọi như lời em dặn nhé!

Vua và quần thần vừa thấy con Mang đeo vòng vàng là tất cả đuổi theo liền, nhưng Mang nhanh trí và chạy nhanh hơn họ. Cuộc vây bắt kéo dài cả ngày, đến tối thì những người đi săn vây được Mang. Một người bắn trúng chân Mang, Mang bị thương nhẹ, khập khiễng chạy không được nhanh lắm. Một người thợ săn lần theo Mang đến tận căn nhà nhỏ, nghe thấy Mang gọi:

- Em gái của anh, mở cửa anh vào!

Người ấy thấy cửa mở ra, rồi đóng lại liền. Người thợ săn nhớ kỹ những điều tai nghe mắt thấy, rồi kể lại cho vua biết. Nghe xong, vua phán:

- Ngày mai lại đi săn nữa!

Em gái thấy Mang bị thương thì sợ lắm, lau sạch máu ở vết thương, lấy lá đắp lên và bảo:

- Mang thương, hãy đi nằm để cho vết thương chóng lành.

Nhưng vết thương cũng nhẹ nên sớm hôm sau Mang không thấy đau gì cả. Thấy ở bên ngoài, cuộc săn lại nhộn nhịp cả cánh rừng, Mang bảo:

- Mang không nhịn được nữa đâu, Mang phải nhập cuộc. Không ai bắt nổi Mang đâu.

Em gái khóc và bảo:

- Lần này thì họ giết chết anh mất, rồi em ở một mình trong căn nhà này trong rừng, em bị bỏ bơ vơ không ai biết đến. Em không để anh ra nữa.

- Ở lại đây thì Mang cũng buồn mà chết. Mỗi khi nghe tiếng tù và là lòng Mang lại rộn lên thấy mình phải nhảy ngay ra.

Lúc đó người em gái không còn cách nào khác là mở cửa mà lòng nặng lo âu. Mang nhanh nhẹn, vui vẻ chạy vào rừng.

Thấy Mang, vua ra lệnh cho các người đi săn:

- Giờ phải đuổi săn cho bằng được con Mang ấy, đuổi cả ngày lẫn đêm luôn, nhưng không ai được bắn.

Mặt trời vừa lặn thì vua bảo người thợ săn:

- Ngươi dẫn đường và chỉ cho ta căn nhà nhỏ trong rừng.

Tới cửa căn nhà trong rừng, vua gõ và gọi:

- Em gái của anh, mở cửa anh vào!

Cánh cửa từ từ mở, vua bước vào. Đứng trong nhà là một cô gái đẹp tuyệt trần, vua chưa từng thấy ai đẹp như vậy. Cô sợ quá, vì không thấy Mang của mình bước vào mà lại là một người đàn ông

đội vương miện vàng trên đầu. Nhưng vua nhìn cô với dáng vui vẻ, dịu dàng, cầm tay cô và nói:

- Nàng có muốn theo ta về cung làm hoàng hậu không?

Cô gái đáp:

- Thiếp xin vâng, nhưng phải cho Mang đi cùng, thiếp không bỏ Mang được.

Vua nói:

- Mang sẽ ở bên nàng suốt đời và sống trong nhung lụa không thiếu thốn một thứ gì.

Giữa lúc ấy thì Mang nhảy vào. Cô gái lấy dây buộc Mang, dắt Mang ra khỏi căn nhà trong rừng.

Vua đón cô gái xinh đẹp lên ngựa của mình, đưa cô về cung, làm lễ cưới linh đình, trọng thể. Giờ thì cô là hoàng hậu, hai vợ chồng sống bên nhau thật hạnh phúc. Mang được chăm nom, săn sóc, nhảy nhót vui đùa trong vườn thượng uyển.

Mụ dì ghẻ độc ác đinh ninh rằng đứa con gái đã bị thú dữ trong rừng xé xác ăn thịt và con Mang - người anh trai - đã bị thợ săn bắn chết. Khi mụ được tin cả hai đều sống sung sướng và hạnh phúc thì cơn ghen tức trong lòng mụ lại nổi lên làm mụ mất ăn mất ngủ. Trong thâm tâm, mụ chỉ có ý nghĩ duy nhất là làm thế nào hãm hại hai anh em. Con gái cưng của mụ xấu như ma lem, trông mặt tối sầm như đêm tối, lại chột một mắt, nó vùng vằng đòi:

- Con phải là hoàng hậu cơ, vì số con là như vậy.

Mụ phù thủy già an ủi con:

- Cứ yên trí! Hễ có dịp là tao ra tay ngay!

Ngày tháng trôi qua, hoàng hậu sinh được một đứa con trai khôi ngô tuấn tú. Trong lúc vua đi săn vắng, mụ phù thủy già hóa phép biến thành một nữ tỳ vào phòng hoàng hậu và nói:

- Tâu lệnh bà, nước tắm đã sẵn sàng, mời bà đi tắm cho người nhẹ nhõm, tươi trẻ lại, lệnh bà đi ngay kẻo nước nguội.

Con gái mụ đứng sẵn đó. Hai mẹ con khiêng hoàng hậu hãy còn yếu mệt đặt vào bồn tắm, khóa cửa buồng tắm lại, rồi bỏ đi. Chúng hun lửa ở ngoài, để khói bay vào trong buồng tắm, chẳng mấy chốc sau hoàng hậu trẻ đẹp đã bị chết ngạt.

Làm xong việc đó, mụ phù thủy choàng khăn đội cho con gái mình, đặt con gái mình vào giường thay chỗ hoàng hậu. Mụ hóa phép cho con gái mình có dáng người và bộ mặt y hệt hoàng hậu, duy chỉ có con mắt chột mụ không sao chữa được. Để cho vua không nhận ra điều đó, con gái mụ nằm nghiêng phía có mắt hỏng vào tường.

Buổi tối, khi đi săn về, vua nghe nói hoàng hậu sinh con trai thì vô cùng mừng rỡ, định lại bên giường người vợ yêu quý thăm hỏi. Mụ già vội nói:

- Chớ chớ! Xin bệ hạ chớ có kéo rèm lên. Hoàng hậu chưa quen với ánh sáng chói chang được đâu, người đang cần được tịnh dưỡng.

Vua lui ra, không biết là có hoàng hậu giả nằm trong giường.

Đến nửa đêm, khi mọi người đều ngủ, người bảo mẫu ngồi thức một mình bên nôi hoàng tử thấy cửa mở ra, hoàng hậu thật bước vào. Bà bế con ở nôi ra, ẵm hoàng tử trên tay, rồi cho bú. Rồi bà giũ gối cho con, đặt con vào trong nôi và đắp chăn cho con. Bà cũng không quên con Mang. Bà đến góc phòng nơi Mang nằm và vuốt lưng nó. Sau đó, bà lẳng lặng bước ra khỏi cửa. Sáng hôm sau, người bảo mẫu hỏi lính canh có thấy ai ban đêm vào cung không. Lính canh đáp:

- Không, chúng tôi không nhìn thấy một ai cả.

Đã nhiều đêm hoàng hậu đến như vậy nhưng không bao giờ nói một lời nào. Lần nào, người bảo mẫu cũng nhìn thấy bà, nhưng không dám nói hở cho ai biết.

Sau một thời gian, hoàng hậu bắt đầu nói trong đêm khuya:

- Con mẹ biết làm gì rồi? Mang của ta ra sao? Ta chỉ còn đến đây

hai lần nữa, rồi không bao giờ tới nữa.

Người bảo mẫu không trả lời hoàng hậu, nhưng khi bà biến đi, người bảo mẫu tới tìm nhà vua, kể cho vua nghe mọi chuyện. Vua phán:

- Trời ơi! Sao lại có chuyện thế nhỉ? Đêm sau trẫm sẽ thức bên nôi hoàng tử.

Đến tối, vua vào buồng hoàng tử. Đúng nửa đêm, hoàng hậu lại hiện về và nói:

- Con mẹ biết làm gì rồi? Mang của ta ra sao? Ta chỉ còn đến đây một lần nữa, rồi không bao giờ trở lại.

Trước khi biến mất, hoàng hậu đến bên nôi săn sóc con như thường lệ. Vua không dám lên tiếng gọi hoàng hậu. Nhưng đêm sau vua thức nữa, lại nghe tiếng hoàng hậu nói:

- Con mẹ biết làm gì rồi? Mang của ta ra sao? Ta chỉ đến đây lần này, rồi không bao giờ tới nữa.

Lần này, vua không kiềm chế mình được nữa, liền chạy lại phía hoàng hậu và nói:

- Nàng không phải ai khác mà chính là vợ yêu quý của ta!

Lúc đó, hoàng hậu đáp:

- Vâng, đúng thế, chính em là vợ yêu quý của nhà vua.

Vừa lúc đó thì nàng sống lại, tươi tỉnh, hồng hào và khỏe mạnh. Ngay sau đó, nàng kể cho vua nghe tội lỗi của mụ phù thủy độc ác và con gái mụ.

Nhà vua cho đem hai mẹ con mụ dì ghẻ ra xét xử. Chúng bị xử trảm. Án tử xong thì con Mang lại hiện nguyên hình thành người. Hai anh em cùng nhau sống sung sướng trọn đời.

Rapunzen

Ngày xưa có hai vợ chồng nhà kia không có con, họ mong rằng ngày kia trời sẽ thương cảnh ngộ họ. Nhìn qua cửa sổ sau nhà thì thấy một mảnh vườn tuyệt đẹp, trồng toàn hoa thơm, các loại rau lạ. Mọi người đều biết đó là mảnh vườn của một mụ phù thủy nên không ai dám trèo tường vào vườn.

Một hôm, nhìn qua cửa sổ đằng sau nhà, người vợ thấy ở luống rau kia có loại rau mọc tươi mơn mởn, từ đó bà trở nên thèm được ăn thứ rau đó. Cơn thèm ngày càng tăng, rồi một hôm, đang đứng bên cửa sổ người vợ thấy choáng váng cả người và ngã lăn ra đất. Thấy vợ tái nhợt nằm đó, chồng lại bên và hỏi:

- Em yêu, em sao vậy?

Người vợ đáp:

- Trời, nếu em không được ăn một bữa rau ba lăng trồng ở vườn sau nhà chắc em chết mất.

Chồng rất thương vợ nên nghĩ:

- Tại sao lại để vợ mình chết nhỉ, cứ liều sang lấy, đến đâu thì đến.

Đợi trời xẩm tối, chồng trèo tường lẻn vào vườn lấy rau ba lăng về cho vợ. Vợ nấu ăn thật ngon lành. Rồi hôm sau vợ lại càng thấy thèm rau ba lăng và năn nỉ chồng đi lấy nữa.

Đợi trời xẩm tối, người chồng vào, vừa mới trèo qua tường đặt chân xuống đất thì đứng ngay trước mặt chàng là mụ phù thủu, chàng hoảng sợ, mụ nhìn chàng với con mắt bực tức và nói:

- Ngươi cả gan thật đấy, dám vào vườn ta hái trộm rau ba lăng. Ngươi sẽ biết tay ta.

Người đàn ông đáp:

- Trời, thương tình tôi với, chỉ vì thương vợ quá nên mới có chuyện hái trộm rau, vợ tôi nhìn thấy rau non mơn mởn nên thèm,

thèm đến nỗi có thể chết đi được.

Mụ bớt giận và nói:

- Ngươi có thể hái rau ba lăng như ngươi muốn, nhưng với điều kiện, đứa con vợ ngươi đẻ phải giao cho ta nuôi, ta chăm sóc nó như con đẻ của ta.

Trong lúc hoảng sợ người chồng đồng ý tất cả. Đến khi người vợ sinh con, mụ phù thủy tới đòi, đặt tên đứa bé là Rapunzên - rau ba lăng - rồi mụ bế đứa bé đi luôn.

Rapunzên lớn lên nom rất dễ thương. Năm Rapunzên mười hai tuổi, mụ phù thủy nhốt em ở trong một cái tháp không có bậc lên hay cửa để ra vào. Mỗi khi muốn vào tháp mụ phù thủy phải gọi:

- Rapunzen, Rapunzen

Ta muốn leo lên,

Bện thả tóc xuống.

Rapunzên có bộ tóc dài óng mượt, mái tóc vàng nom cứ tưởng những sợi vàng ròng. Mỗi khi nghe giọng mụ phù thủy gọi, Rapunzên gỡ mái tóc dài ra, buộc một đầu vào chiếc móc ở tháp và thả đầu kia xuống, tóc Rapunzên dài chạm đất, mụ phù thủy đu theo mái tóc mà lên tháp.

Nhiều năm trôi qua, một ngày kia có hoàng tử cưỡi ngựa đi ngang qua, chàng nghe thấy có tiếng hát vang ra từ trong tháp, chàng dừng ngựa để nghe. Đó là tiếng hát của Rapunzên, nàng hát cho đỡ buồn. Hoàng tử tìm đường vào trong tháp nhưng không thấy cửa ra vào. Chàng ra về nhưng lòng còn bâng khuâng nhớ người có giọng hát hay. Và từ đó ngày nào hoàng tử cũng tới gần tháp để nghe hát. Một hôm, trong lúc hoàng tử đang đứng sau một gốc cây cổ thụ thì thấy mụ phù thủy bước tới gần tháp gọi với lên:

- Rapunzen, Rapunzen.

Ta muốn leo lên,

Bện thả tóc xuống.

Rapunzên thả bím tóc xuống, mụ phù thủy leo lên. Hoàng tử nghĩ:

- Phải chăng đó chính là cái thang để leo lên tháp? Ta cũng thử một lần xem sao.

Ngày hôm sau, đợi lúc trời xấm tối, hoàng tử tới gần tháp gọi với lên:

- Rapunzen, Rapunzen.

Ta muốn leo lên,

Bện thả tóc xuống.

Bím tóc được thả xuống, hoàng tử leo lên.

Rapunzên chưa từng gặp người đàn ông nào trong đời nên rất

hoảng sợ. Hoàng tử vui vẻ, nhã nhặn, dùng lời lẽ nhẹ nhàng kể cho Rapunzên nghe rằng chàng từ khi nghe nàng hát đến giờ lòng lúc nào cũng khao khát được gặp người hát. Rapunzên dần dần tĩnh tâm lại. Hoàng tử hỏi nàng liệu có thể sống bên nàng được không, nàng thấy chàng đẹp trai, khỏe mạnh nên cũng rất ưng, nàng đặt bàn tay mình vào trong lòng bàn tay chàng và nói:

- Em cũng rất muốn đi cùng với anh, nhưng em không biết làm cách nào để tụt xuống chân tháp. Nếu như mỗi lần đến thăm em, anh mang cho em một bó tơ, em lấy tơ bện thành dây chão, khi nào dây chão bện xong em sẽ tụt xuống chân tháp, anh đón em lên ngựa và hai ta cùng đi.

Hai người hẹn với nhau, rằng cứ chiều tối chàng lại tới, vì ban ngày mụ phù thủy tới. Mụ phù thủy hoàn toàn không biết chuyện hò hẹn giữa hoàng tử và Rapunzên. Một hôm Rapunzen hỏi:

- Bà Gothel ơi, cháu hỏi bà nhé, tại sao kéo bà lên tháp cháu thấy nặng hơn là kéo hoàng tử.

Mụ phù thủy liền la mắng:

- Ái chà, mày là quân vô đạo, mày nói gì vậy, tao tưởng tao đã cách ly mày với thế giới bên ngoài rồi, không ngờ mày còn có thể đánh lừa được cả tao.

Trong cơn tức giận, mụ túm tóc Rapunzen, lôi giật và tay trái ghì Rapunzen, tay phải cầm kéo cắt tóc, xoạt, xoạt - những bím tóc óng mượt rơi xuống đất. Mụ vẫn chưa hả giận, mụ đưa Rapunzen tới một miền hoang vu cằn cỗi để nàng phải sống trong cảnh thường xuyên bị đói khát dằn vặt.

Giờ đây mụ phù thủy ngồi trong tháp, mụ cột chặt bím tóc vào móc ở bên cửa sổ, khi hoàng tử tới và gọi

- Rapunzen, Rapunzen.

Ta muốn leo lên,

Bện thả tóc xuống.

Bím tóc được thả xuống, hoàng tử leo lên. Tới nơi chàng không

thấy Rapunzen thương yêu, chỉ thấy mụ phù thủy có cặp mắt trợn trừng dữ tợn. Mụ cười vang nhạo chàng.

- Ái chà chà, ngươi tính đến đón người thương chứ gì, nhưng con chim ấy đâu còn ở trong tổ, nó cũng chẳng còn ca hát được nữa, mèo đã bắt nó đi rồi. Còn ngươi, mắt sẽ bị gai đâm mù, ngươi sẽ không bao giờ nhìn thấy Rapunzen, đối với ngươi hình ảnh Rapunzên thế là hết.

Trong lúc choáng váng hoàng tử nhảy từ trên tháp cao xuống bụi gai, bị gai đâm mù cả hai mắt, chàng đi lang thang trong rừng sâu, bới đào rễ cây, củ các loại và hái dâu rừng để ăn. Chàng vừa đi vừa than khóc nhớ người yêu.

Chàng đi hết nơi này tới nơi khác, sống cuộc đời lang thang như vậy mấy năm trời, cuối cùng chàng tới miền hoang vu kia, nơi Rapunzen cùng hai con đang sống - nàng sinh được một trai, một gái - Nghe tiếng nàng gọi con chàng ngờ ngợ và cứ hướng tiếng người nói đi tới, khi chàng đến gần, Rapunzen nhận ngay ra và ôm choàng lấy chàng mà khóc. Hai giọt lệ rỏ xuống mắt chàng, làm cho mắt chàng sáng ra, chàng nhìn được như xưa. Chàng cùng nàng và các con trở về vương quốc của mình. Họ được đón tiếp trọng thể trong niềm vui chung của mọi người. Từ đó hai người sống bên nhau trong bình an và hạnh phúc.

Ba Người Lùn Trong Rừng

Ngày xưa có một người đàn ông góa vợ và một người đàn bà góa chồng, người đàn bà có một con gái, và người đàn ông cũng có một con gái. Hai đứa bé chơi thân với nhau, thường rủ nhau chơi và sau đó về nhà người đàn bà góa. Có lần người đàn bà góa bảo đứa con gái của người đàn ông:

- Cháu nghe bác nói nhé, cháu về bảo bố là bác muốn sống cùng với bố cháu. Được vậy bác sẽ cưng cháu hơn là con của bác, cháu muốn gì cũng có.

Đứa bé về nhà kể lại cho bố nghe đầu đuôi câu chuyện. Người đàn ông lẩm nhẩm một mình:

- Không biết nên thế nào nhỉ? Lấy vợ cũng sướng đấy mà cũng khổ đấy.

Bác phân vân không biết nên quyết định như thế nào. Cuối cùng, bác tháo chiếc giày ủng đang đi ra, và bảo con:

- Con cầm chiếc giày ủng này, nó có một lỗ thủng ở đế. Con lên trên gác xép, treo giày lên chỗ cái đinh to ấy, rồi đổ nước vào giày, nếu giày giữ được nước thì bố lại cưới vợ, nếu nước chảy dò ra thì thôi.

Cô gái làm theo lời bố dặn. Nước thấm làn da nở ra, lấp kín lỗ thủng, đổ đầy nước vào giày mà không dò nước ra. Cô gái chạy xuống nói cho bố biết. Bố đích thân đi lên xem thấy đúng như lời con nói. Bác liền đến nhà người đàn bà góa và nói ý định của mình. Và lễ cưới được tổ chức. Sáng hôm sau, khi hai cô dậy thì trước mặt cô con riêng người đàn ông là sữa để rửa mặt và rượu vang để uống, trước mặt cô con riêng người đàn bà để rửa mặt cũng như để uống chỉ là nước lã. Sang ngày thứ hai, trước mặt cô con riêng người đàn ông cũng như cô con riêng người đàn bà chỉ là nước lã vừa để rửa mặt, vừa để uống.

Sang ngày thứ ba, trước mặt cô con riêng người đàn ông chỉ là nước lã, để rửa mặt cũng như là để uống, còn trước mặt cô con gái

người đàn bà có sữa để rửa mặt, rượu vang để uống. Và sự việc cứ như thế tiếp diễn trong những ngày sau đó.

Giờ đây dì ghẻ ghét cô con riêng của chồng ra mặt, mụ ghét cay ghét đắng cô ta, luôn vò đầu vắt trán tìm cách hành hạ cô ta. Mụ lại càng tức lồng lên khi thấy con mình thì xấu xí đến ghê tởm, con riêng chồng đã đẹp lại có duyên.

Vào một ngày mùa đông, tiết trời băng giá, tuyết phủ đầy khắp núi và thung lũng, mụ dì ghẻ làm một chiếc áo bằng giấy, gọi con chồng lại và bảo:

- Đây, mặc chiếc áo này vào, rồi vào rừng hái cho tao đầy một lẵng dâu tây, tao đang thèm dâu tây.

Cô gái than:

- Trời ơi, thật có khổ tôi không, làm gì có dâu tây mọc trong mùa đông. Khắp nơi tuyết phủ trắng xóa, đất cứng giá lạnh. Ngoài trời lạnh buốt đến nỗi hơi thở muốn đóng băng luôn, đã thế gió thổi lạnh như cắt da, buốt thấu vào từng khớp xương. Trời lạnh thế mà mặc áo giấy thì chịu sao nổi.

Dì ghẻ quát:

- Mày muốn cãi tao hả? Muốn sống thì đi ngay, có lấy được đầy lẵng dâu thì hãy vác mặt về nhà.

Mụ đưa cho cô một mẩu bánh mì đã khô cứng và nói:

- Bánh để ăn cả ngày đấy.

Mụ nghĩ bụng: "Nó thế nào cũng chết vì đói, vì rét cho mà coi, thôi thế thì rảnh mắt."

Cô gái đành vâng lời, mặc áo giấy vào và cầm lẵng đi vào rừng. Ở ngoài tuyết phủ mênh mông, không đâu có lấy một ngọn cỏ xanh.

Tối giữa rừng cô thấy có một căn nhà nhỏ, có ba người lùn đứng nhìn ra. Cô chào họ và khẽ gõ cửa. Họ nói:

- Xin mời vào.

Cô bước vào trong nhà, ngồi trên chiếc ghế dài bên lò sưởi. Cô thoa tay sưởi cho ấm và định ăn sáng thì ba người lùn nói:

- Cô chia cho bọn tôi chút đi.

Cô nói:

- Vâng, xin mời.

Cô bẻ miếng bánh mì làm hai và đưa cho họ một nửa. Họ hỏi cô:

- Ăn mặc mong manh thế mà lại đi rừng giữa mùa đông gió lạnh để làm gì hở cô?

Cô đáp:

- Trời ơi, tôi phải đi hái cho được đầy một lẵng dâu tây, có lấy được thì mới dám về nhà.

Đợi cô ăn xong bánh, họ đưa cho cô một cái chổi và nói:

- Cô cầm chiếc chổi này ra quét cho sạch tuyết ở phía sau nhà.

Khi cô đang quét tuyết ở sau nhà, ba người lùn nói chuyện với nhau:

- Cô ấy hiền lành và tốt bụng quá, chia bánh cho chúng ta ăn, giờ ta nên cho cô ấy cái gì nhỉ?

Người thứ nhất nói:

- Ta ban cho cô ấy sắc đẹp mỗi ngày một hơn trước.

Người thứ hai nói:

- Ta ban cho cô ấy điều này: cứ nói xong một tiếng lại có một đồng tiền vàng ở miệng rơi ra.

Người thứ ba nói:

- Ta ban cho cô ấy điều này: Có một ông vua sẽ đến chọn cô làm hoàng hậu.

Các bạn có biết cô ấy tìm thấy gì không? Dưới lớp tuyết cô quét đi toàn là dâu chín, dâu chín màu đỏ nâu trông thật ngon lành. Cô lượm đầy lẵng, lòng hết sức vui mừng và chạy vào nhà bắt tay từng người lùn và cảm ơn họ. Cô chạy về nhà, đưa cho dì ghẻ thứ mà bà hạch sách.

Cô bước vào và nói: "Con chào mẹ" thì có một đồng tiền vàng rơi từ trong mồm ra. Rồi cô liền kể lại những chuyện tai nghe mắt thấy ở trong rừng. Cô cứ nói mỗi tiếng lại có một đồng tiền vàng rơi từ trong mồm ra, chẳng mấy chốc mà phòng đầy tiền vàng. Cô con dì ghẻ kêu:

- Người đâu mà làm cao vậy, vứt tiền văng ra khắp nền nhà.

Trong thâm tâm cô rất ganh ghét, cũng muốn vào rừng tìm dâu. Mẹ bảo:

- Không được đâu, con gái cưng của mẹ. Trời rét lắm, tới mức có thể chết cóng đấy.

Cô không để cho mẹ được yên, mẹ cũng đành cho đi, bà may cho cô một chiếc áo lông thật đẹp, đưa cho cô bánh mì bơ và bánh ngọt đem theo.

Cô cứ thẳng hướng ngôi nhà trong rừng mà đi. Tới nơi, cô thấy ba người lùn cũng đang đứng trông ra. Cô không thèm chào hỏi họ mà cũng chẳng ngó quanh, vội vã lật đật đẩy cửa bước vào, cô ngồi luôn xuống bên lò sưởi, thản nhiên lấy bánh mì bơ và bánh ngọt ra ăn. Những người lùn nói:

- Cô chia cho chúng tôi tới.

Nhưng cô đáp:

- Mình tôi ăn mà vẫn còn thiếu, lấy đâu ra mà chia cho người khác.

Đợi cô ăn xong ba người lùn bảo:

- Chổi đây, nhờ cô quét tuyết ở sau nhà giùm chúng tôi.

Cô đáp:

- Úi cha, các người quét lấy chứ, tôi có là đầy tớ các người đâu.

Cô cảm thấy họ không muốn cho cô gì cả, cô liền đi ra cửa. Lúc đó ba người lùn thì thầm với nhau:

- Chúng ta nên tặng cô ta cái gì nhỉ? Cô này nghe chừng không nết na, độc ác và ganh ghét tính ấy ai mà chịu được.

Người thứ nhất nói:

- Tôi cho nó điều này: mỗi ngày một xấu thêm.

Người thứ hai nói:

- Tôi cho nó điều này: cứ nói một tiếng là một con cóc nhảy từ trong mồm nhảy ra.

Người thứ ba nói:

- Tôi cho nó điều này: nó chết trong bất hạnh.

Cô gái tìm dâu ở sau nhà nhưng chẳng tìm được một quả nào. Về nhà cô kể lại cho mẹ nghe chuyện kiếm dâu ở trong rừng của cô, cứ mỗi tiếng cô nói ra là lại có một con cóc nhảy từ trong mồm nhảy ra, khiến cho mọi người kinh tởm.

Trong lúc đó, đứa con riêng của chồng cứ mỗi ngày một xinh gái hơn, chuyện này làm dì ghẻ càng tức giận, lúc nào cũng tìm mọi cách để hành hạ cô.

Mụ lấy nồi bắc lên bếp lửa để luộc sợi. Luộc xong, mụ quàng sợi lên vai cô gái đáng thương, đưa cho cô một cái rìu, bắt cô phải ra sông đã đóng băng đào một cái lỗ để chuốt sợi. Cô lẳng lặng mang sợi ra sông, lấy rìu bổ đá. Cô đang mải làm thì có một chiếc xe đẹp lộng lẫy chạy tới, vua ngồi ở trong xe hỏi với ra:

- Cô gái ơi, cô con nhà ai và làm gì đấy?

- Tâu bệ hạ, tôi chỉ là một cô gái nghèo đang chuốt sợi.

Nhìn thấy cô gái có sắc đẹp, nhà vua chạnh lòng thương và hỏi:

- Thế cô có muốn đi cùng ta không?

Cô đáp:

- Tâu bệ hạ, tôi cũng thích.

Lòng cô mừng phen này có dịp đi cho rảnh mắt mẹ con mụ dì ghẻ.

Cô lên xe đi với nhà vua. Đến hoàng cung, lễ cưới được tổ chức linh đình, đúng như lời ban của những người lùn.

Năm sau hoàng hậu trẻ tuổi sanh con trai. Mẹ ghẻ được tin mừng lớn ấy, cùng con đến hoàng cung, giả vờ đến thăm hỏi. Đợi khi nhà vua đi, mụ dì ghẻ độc ác túm tóc hoàng hậu, con gái nhấc chân,

chúng ném bà qua cửa sổ xuống dòng nước đang chảy.

Liền sau đó đứa con gái xấu xí của mụ trèo lên giường, mụ già chùm khăn kín đầu nó. Khi nhà vua quay trở lại, muốn nói gì đó thì mụ già kêu lên:

- Xin bệ hạ nhẹ chân, hoàng hậu đang mệt, người mồ hôi ra như tắm, bệ hạ cho hoàng hậu yên nghỉ ngày hôm nay.

Vua không hề nghĩ tới chuyện ác ý. Sáng hôm sau vua lại tới. Vua hỏi thăm sức khỏe hoàng hậu, cứ sau mỗi tiếng hoàng hậu nói ra khi trả lời có một con cóc nhảy ra từ mồm chứ không phải tiền vàng. Vua hỏi tại sao như vậy, mụ già bảo đó là tại mồ hôi ra nhiều quá, chắc cơn bệnh sẽ qua.

Giữa đêm người đầu bếp thấy một con thiên nga bơi theo rãnh nước và hỏi:

"Nhà vua đang làm gì?

Đang thức hay là ngủ?"

Người đầu bếp không trả lời, thiên nga lại hỏi:

- Khách của ta đang làm gì?"

Lúc ấy người đầu bếp mới trả lời:

"Họ ngủ say cả"

Thiên nga lại hỏi tiếp:

"Con nhỏ ta thức hay ngủ?"

Người kia đáp:

"Đang ngủ say trong nôi."

Thiên nga liền hiện nguyên hình thành hoàng hậu, lại cho con bú, trải lại nệm, đắp chăn lên người đứa bé, rồi lại biến thành thiên nga, bơi theo rãnh nước ra ngoài.

Hai đêm đầu xảy ra như vậy. Đêm thứ ba bà bảo người đầu bếp:

- Ngươi đi tâu ngay vua để vua tới đây vung gươm ba lần trên đầu ta ở ngưỡng cửa này.

Người đầu bếp đi báo nhà vua. Vua mang gươm tới, vung ba lần trên đầu thiên nga. Sau lần thứ ba, hiện ra trước mặt vua chính là hoàng hậu khi xưa với dáng tươi cười khỏe mạnh.

Vua hết sức vui mừng, nhưng lại giấu hoàng hậu trong một phòng riêng cho tới ngày Chủ nhật, ngày mà đứa bé sẽ được làm phép rửa tội. Lễ rửa tội, vua hỏi:

- Một kẻ khiêng người khác ra khỏi giường ném xuống nước thì đáng tội gì?

Mụ già đáp:

- Tốt nhất là bỏ kẻ ấy vào trong một cái thùng mà quanh thùng toàn chông nhọn, rồi đẩu cho thùng lăn từ ngọn núi xuống suối.

Lúc đó vua liền phán:

- Ngươi đã tự kết án mình đó.

Vua truyền cho lấy thùng lại, bỏ mẹ con mụ dì ghẻ độc ác vào trong đó, lấy đinh đóng nắp thùng lại, rồi cho thùng lăn từ trên ngọn núi xuống suối.

Ba Bà Kéo Sợi

Ngày xưa có một cô gái biếng nhác không muốn kéo sợi. Bà mẹ đã khuyên răn cô nhiều về việc này nhưng cô vẫn không chịu ngồi kéo sợi. Có một lần, do tức giận và không nén được bực mình, bà đã đánh cô mấy roi. Cô gái oà lên khóc.

Đúng lúc ấy thì hoàng hậu đi qua, nghe tiếng khóc bà cho dừng xe lại và vào trong nhà hỏi bà mẹ tại sao lại đánh con gái đến nỗi ở ngoài đường người ta cũng nghe thấy tiếng khóc. Bà mẹ xấu hổ nhưng không biết có nên nói thật về chuyện lười biếng của con gái mình không, bà nói:

- Tôi không bảo được con tôi ngừng kéo sợi, nó thì lúc nào cũng muốn ngồi kéo sợi, tôi thì nghèo nên không đủ tiền để mua sợi cho nó kéo.

Hoàng hậu nói:

- Ta rất thích nghe tiếng kéo sợi và không gì vui bằng khi thấy những bánh xe quay, bà cho cô con gái theo ta về cung điện, ta có đủ sợi, cô con gái bà muốn kéo bao nhiêu cũng có.

Bà mẹ rất mừng về chuyện này. Hoàng hậu đem cô gái về hoàng cung. Khi về tới hoàng cung, hoàng hậu dẫn cô gái tới ba kho chất đầy sợi gai tuyệt đẹp và nói:

- Hãy kéo đống sợi này, và nếu con kéo xong ta sẽ cưới con cho con trai cả của ta, dù con có nghèo đi chăng nữa, điều đó ta không quan tâm đến, sự cần cù nhẫn nại của con sẽ đưa lại cho con đủ tiền làm của hồi môn.

Cô gái nghĩ mà sợ, vì cô có biết kéo sợi đâu, có lẽ mình phải sống ba trăm năm và hàng ngày phải ngồi từ sáng sớm cho đến tối mịt thì mới xong đống này. Khi chỉ còn mình cô, cô bắt đầu ngồi khóc và cứ ngồi như vậy ba ngày liền mà chẳng hề cử động chân tay. Sang ngày thứ ba thì hoàng hậu tới, bà rất đỗi ngạc nhiên khi thấy sợi chưa kéo, cô gái xin lỗi bà về chuyện ấy, cô nói vì quá nhớ mẹ và nhớ nhà nên chưa quay sợi. Hoàng hậu hiểu chuyện đó, trước

khi rời phòng bà nói:

- Ngày mai con bắt đầu làm việc cho ta nhé!

Khi chỉ có một mình, cô không biết tự nhủ và tự cứu mình như thế nào, cô buồn rầu đi đi lại lại trước cửa sổ thì nhìn thấy ba người đàn bà đi lại. Người thứ nhất có bàn chân to tướng, người thứ hai có cái môi dưới dài trễ xuống che cả cằm, và người thứ ba có một ngọn tay cái to sụ. Ba người dừng chân dưới cửa sổ, ngước nhìn lên và hỏi cô gái có điều gì uẩn khúc mà phải buồn phiền. Cô kể ba người nghe tình cảnh của mình. Cả ba đều sẵn sàng giúp đỡ và nói:

- Nếu cô đồng ý mời chúng tôi dự tiệc cưới và không ngại xấu hổ vì có chúng tôi, giới thiệu chúng tôi là những người bà con bên nội, bên ngoại, cho chúng tôi ngồi chung bàn với cô thì chúng tôi sẽ kéo hết số sợi này chỉ trong một thời gian ngắn.

Cô trả lời:

- Tôi rất mong như vậy, xin mời vào và bắt tay ngay vào việc.

Cô để ba người đàn bà kỳ dị vào nhà và dọn một chỗ ở phòng thứ nhất để cho ba người có thể ngồi kéo sợi. Người thứ nhất kéo, người thứ hai se sợi, người thứ ba quay sợi và dùng ngón tay cuộn sợi để lên bàn, sợi xe rất mịn. Mỗi khi hoàng hậu tới thăm, cô gái lại giấu ba người kia và chỉ cho hoàng hậu xem đống sợi đã kéo xong, hoàng hậu khen cô hết lời. Khi kho thứ nhất đã hết thì tiếp tục sang kho thứ hai, cuối cùng tới kho thứ ba, và chẳng bao lâu sau thì kho này cũng xong, lúc đó ba bà chia tay tạm biệt cô gái và nói:

- Cô đừng quên lời hứa nhé, đó cũng là hạnh phúc của cô.

Khi cô gái chỉ cho hoàng hậu xem những kho đầy ắp đống sợi to sụ, hoàng hậu cho sửa soạn lễ cưới. Chú rể rất vui mừng rằng sẽ có một người vợ khéo tay, chăm làm và khen ngợi cô hết lời.

Cô gái nói:

- Con có ba người bà con bên nội bên ngoại, cả ba đã giúp con rất nhiều, con không muốn quên ơn ba người ấy trong lúc con hạnh

phúc. Xin mẹ cho con được phép mời họ dự tiệc cưới và mời ngồi chung một bàn.

Hoàng hậu và hoàng tử nói:

- Tại sao lại không bằng lòng nhỉ!

Khi tiệc cưới dọn xong thì thấy ba cô gái ăn mặc tuyệt đẹp bước vào phòng. Cô dâu nói:

- Xin nhiệt liệt đón chào, những người bà con thân thuộc!

Chú rể nói:

- Sao em có những người bà con kỳ dị vậy?

Nói xong chàng tới chỗ người có bàn chân to sụ và hỏi:

- Do đâu mà chị lại có bàn chân to như vậy?

Chị ta trả lời:

- Do lấy chân giữ sợi.

Chú rể lẩm bẩm:

- Do lấy chân giữ sợi.

Rồi chú rể tới chỗ người thứ hai và hỏi:

- Do đâu mà chị lại có cái môi trề dài lê thê?

Chị ta trả lời:

- Do nhấm ướt sợi.

Chàng hỏi tiếp người thứ ba:

- Do đâu mà chị có ngón tay to vậy?

Chị trả lời:

- Do quấn sợi.

Những câu trả lời đó làm hoàng tử đâm ra giật mình sợ và nói:

- Thế thì từ nay không bao giờ cô vợ xinh đẹp của tôi được phép mó tay quay sợi.

Thế là từ đó cô gái tiếp tục không phải kéo sợi nữa.

Hãnsel và Gretel

Sống ở ven một khu rừng là hai vợ chồng bác tiều phu nghèo, gia đình có hai con, con trai tên là Hãnsel , con gái tên là Gretel. Nhà thường sống bữa đói bữa no cho qua ngày. Một năm kia, trời làm đói kém, miếng bánh mì ăn hàng ngày cũng không kiếm nổi, nằm trằn trọc mãi trên giường với những lo cùng nghĩ, bác trai thở dài nói với vợ:

- Chả biết rồi sẽ sống sao cho qua cơn đói? Không biết lấy gì mà nuôi những đứa con đáng thương của chúng ta, ngay đến bố mẹ chúng nó cũng chẳng có gì để cho vào mồm.

Hết đường xoay xở, đói khổ thúc bách khiến người mẹ đâm ra nhẫn tâm, bà nói với chồng:

- Ba nó ạ, biết sao bây giờ, sáng sớm tinh mơ ngày mai ta dẫn hai đứa vào tận giữa rừng sâu rậm rạp, rồi đốt lửa lên, cho mỗi đứa một mẩu bánh, rồi bỏ mặc chúng ở đó, còn ta cứ việc đi làm việc của ta. Chúng chẳng tìm nổi đường về nhà, thế là ta thoát nợ.

Người chồng nói:

- Má nó à, làm thế không được đâu, ai lại nỡ lòng nào đem con bỏ giữa rừng sâu cho thú dữ đến xé xác ăn thịt.

Vợ mắng:

- Trời, ba nó thật chẳng khác gì thằng điên, ba nó muốn chết cả nút phải không. Nếu vậy thì đi bào gỗ đóng săng là vừa.

Bà vợ chanh chua nói sa sả, không để cho chồng yên thân, chồng đành chịu nhưng còn nói với:

- Nhưng tôi vẫn thấy thương những đứa con tội nghiệp.

Đói bụng quá nên hai đứa trẻ cũng không tài nào chợp mắt được, chúng nghe hết đầu đuôi câu chuyện và những điều bà mẹ nói với bố chúng. Gretel khóc sướt mướt, bảo Hãnsel.

- Anh em mình chắc chết đến nơi.

Hãnsel bảo em:

- Gretel, nín đi em, đừng có lo buồn, anh sẽ có cách.

Chờ lúc bố mẹ đã ngủ say, Hãnsel dậy, mặc áo, mở cửa sau lén ra ngoài. Ngoài trời trăng chiếu sáng rõ mồn một, sỏi trắng trước nhà lóng lánh dưới ánh trăng như những đồng tiền bằng bạc. Hãnsel cúi xuống nhặt sỏi bỏ đầy túi áo, rồi lại rón rén đi vào nhà và dỗ em.

- Em cưng, khỏi phải lo nữa, cứ ngủ cho ngon giấc.

Nói rồi Hãnsel cũng lên giường nằm ngủ.

Tang tảng sáng, khi mặt trời chưa mọc thì bà mẹ đã tới đánh thức hai đứa trẻ:

- Đồ lười thối thây, dậy mau, còn phải vào rừng kiếm củi chứ.

Rồi bà đưa cho mỗi đứa con một mẩu bánh nhỏ xíu và căn dặn:

- Bữa trưa chỉ có thế, ăn nghiến ngấu giờ thì trưa nhịn.

Gretel bỏ bánh vào túi áo ngoài, vì túi áo Hãnsel đầy sỏi trắng. Rồi cả nhà kéo nhau vào rừng.

Cứ đi được một quãng Hãnsel lại đứng sững lại ngoảnh nhìn về phía ngôi nhà. Bố thấy vậy nói:

- Hãnsel, mày nhìn gì vậy, sao lại tụt phía sau, liệu chừng đấy, đừng có dềnh dàng.

Hãnsel đáp:

- Trời, ba ơi, con mèo trắng của con ngồi trên nóc nhà, con nhìn nó, nó chào con ba ạ.

Mẹ nói:

- Đồ ngốc, đâu có phải mèo trắng của mày, ánh sáng mặt trời chiếu vào ống khói nom như vậy đó.

Hãnsel đi tụt phía sau thực ra không phải để nhìn mèo, mà để móc sỏi ở túi rắc xuống đường.

Khi cả nhà đã tới giữa cánh rừng, ông bố nói:

- Giờ các con phải đi kiếm củi đem về đây, ba sẽ nhóm lửa đốt để các con khỏi rét.

Hãnsel và Gretel đi nhặt cành khô, xếp cao thành một đống nhỏ. Người bố nhóm lửa, khi lửa đang cháy bùng bùng, người mẹ nói:

- Giờ chúng mày nằm bên lửa mà sưởi. Tao và ba còn phải vào rừng đốn củi, khi nào xong sẽ về đón chúng mày.

Hãnsêl và Gretel ngồi bên lửa sưởi. Đến trưa, đứa nào lấy phần của đứa đó ra ăn. Nghe thấy tiếng động vang lại chúng tưởng là tiếng rìu đốn cây của bố chúng ở gần quanh đấy. Nhưng thực ra không phải tiếng rìu đốn gỗ, đó chỉ là tiếng cành cây mà người bố buộc vào một thân cây khô, gió thổi mạnh cành cây đập qua lại nghe như tiếng đốn gỗ.

Ngồi đợi lâu quá, mắt hai đứa trẻ đều díp lại vì mệt, chúng lăn ra ngủ say lúc nào không biết. Khi chúng thức dậy thì trời đã tối. Gretel khóc và nói:

- Bây giờ thì làm sao mà ra khỏi rừng được!

Hãnsel dỗ em:

- Em cứ đợi một lát, tới khi vầng trăng lên chúng mình sẽ tìm được lối về nhà.

Trăng rằm đã mọc, Hãnsel cầm tay em đi lần theo vết sỏi cuội lóng lánh dưới ánh trăng như những đồng tiền Batzen mới, cứ như vậy hai anh em đi suốt đêm đến tảng sáng mới về đến nhà. Chúng gõ cửa. Mẹ ra mở cửa, tưởng là ai ngờ đâu lại chính là Henxêl và Grétêl nên liền mắng:

- Chúng mày lũ con mất dạy, sao chúng mày không ngủ nữa ở trong rừng. Tao tưởng chúng mày không thèm về nhà nữa.

Bố thì mừng ra mặt vì trong thâm tâm không muốn bỏ con lại

trong rừng.

Sau đó ít lâu trời lại làm đói kém khắp hang cùng ngõ hẻm.

Một đêm, nằm trên giường hai anh em nghe thấy mẹ nói với bố:

- Đồ dự trữ cũng đã ăn hết. Cả nhà chỉ còn nửa cái bánh, ăn nốt chỗ ấy là treo mồm. Phải tống khứ lũ trẻ con đi. Lần này ta đem bỏ chúng vào rừng sâu hơn trước để chúng không tìm được lối mà về nhà. Chẳng còn cách nào cứu vãn được ngoài cách ấy.

Người chồng khổ tâm, nghĩ bụng, thà sống chung cùng với các con chia nhau mẩu bánh cuối cùng vẫn còn vui hơn. Chồng phàn nàn, nhưng vợ không nghe gì hết, còn la chửi chồng rằng đã trót thì phải trét, lần trước đã theo ý mụ thì lần này cũng phải theo.

Hai đứa trẻ nằm nhưng chưa ngủ, chúng nghe hết đầu đuôi câu chuyện bố mẹ bàn với nhau. Khi bố mẹ đã ngủ say, Henxêl dậy định ra ngoài nhặt sỏi như lần trước, nhưng cửa mẹ đã đóng mất rồi, Henxêl không thể ra được nữa. Nó đành dỗ em gái:

- Đừng khóc nữa Gretel, em cứ ngủ cho ngon, trời sẽ phù hộ chúng ta.

Sáng sớm tinh mơ mẹ đã kéo cổ cả hai đứa ra khỏi giường, cho chúng mỗi đứa một mẩu bánh còn nhỏ hơn mẩu lần trước. Dọc đường đi vào rừng, Hãnsel cho tay vào túi, bẻ vụn bánh mì ra, chốc chốc lại đứng lại rắc vụn bánh xuống đất.

Bố nói:

- Hãnsel, sao mày cứ hay dừng chân ngoảnh lại thế?

Hãnsel đáp:

- Con ngoảnh lại nhìn con chim bồ câu của con, nó đang đậu trên mái nhà và nói chào tạm biệt con.

Mẹ mắng:

- Đồ ngốc, đó không phải là chim bồ câu của mày, đó chỉ là cái bóng ống khói khi có mặt trời chiếu.

Dọc đường đi Hãnsel nín lặng, nhưng cũng rắc hết được vụn bánh.

Bà mẹ dẫn hai con vào tít mãi trong rừng sâu, nơi mà chúng từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa bước chân tới bao giờ. Sau khi nhóm lửa xong, đợi cho lửa bùng cháy thì bà mẹ nói:

- Chúng mày ngồi đó, lúc nào mệt thì ngủ đi một tí. Tao với ba mày còn phải đi đốn gỗ trong rừng sâu, tối xong việc sẽ quay lại đón chúng mày.

Đến trưa Gretel bẻ bánh của mình chia cho Hãnsel, vì bánh của Henxêl bẻ vụn rắc dọc đường rồi. Ăn xong chúng ngủ liền. Trời tối nhưng chẳng thấy một ai đến đón hai đứa trẻ đáng thương cả. Khi hai anh em tỉnh dậy thì bóng đêm đã bao trùm khắp mọi nơi. Hãnsel dỗ em gái:

- Gretel, em cứ đợi một lát, tới khi trăng lên anh em mình sẽ nhìn thấy những vụn bánh anh rắc dọc đường, cứ lần theo vết bánh ta sẽ thấy đường về nhà.

Trăng vừa mọc thì hai đứa đứng dậy đi, nhưng chúng không thấy một vụn bánh nào cả, vì trong rừng chỗ nào mà chẳng có chim muông, hàng nghìn con đã sà xuống mổ ăn hết. Hãnsel bảo Gretel:

- Thế nào chúng ta cũng tìm ra đường về.

Nhưng chúng tìm không ra đường. Chúng đi thông đêm đến sáng, rồi lại cả ngày hôm sau từ sáng tới tối mà không ra được khỏi rừng. Giờ đây bụng đói như cào, hai anh em kiếm quanh nhưng chẳng có gì ngoài dâu đất mọc hoang. Hai anh em mệt nhoài người, bước không nổi nữa, nằm lăn ra đất dưới gốc cây và ngủ thiếp đi.

Thế là hai anh em xa nhà đã ba ngày. Chúng lại tiếp tục lên đường, nhưng càng đi càng lạc sâu hơn trong rừng, chỉ chậm ít lâu nữa mà không có ai cứu giúp chắc chúng đói lả mà chết.

Giữa trưa hai anh em nhìn thấy một con chim đẹp, lông trắng như tuyết đậu trên cành cây hót véo von. Nghe tiếng chim hót chúng dừng chân đứng lại. Hót xong chim xoè cánh bay tới trước mặt hai anh em, cả hai liền đi theo hướng chim bay thì đến một túp lều

nhỏ, còn chim thì bay đậu trên mái nhà. Lại gần thì thấy nhà xây bằng bánh mì, ngói lợp là bánh ngọt, cửa sổ bằng đường kính trắng tinh. Hãnsel nói:

- Giờ thì anh em mình cứ việc tự nhiên mà đánh chén một bữa ngon lành trời cho. Anh lấy một miếng mái nhà ăn, còn em thì lấy cửa sổ mà ăn, cái đó ăn ngọt đấy.

Hãnsel giơ tay bẻ một mảnh mái nhà để ăn thử xem có ngon không. Và Gretel đứng bên kính cửa mà gặm cho đỡ đói.

Giữa lúc đó thì trong nhà có tiếng người nói nhẹ nhàng vọng ra:

Gặm gặm, nhấm nhấm, ngó nghiêng,

Đứa nào dám gặm nhà riêng của bà?

Hai đứa trẻ đồng thanh đáp:

Gió đấy, gió đấy,

Có con trời đấy.

Nói rồi hai đứa đứng ăn tiếp tục mà chẳng hề sợ hãi.

Thấy mái nhà ăn cũng ngon, Hãnsel bẻ luôn một miếng to tướng lôi xuống. Còn Grétêl gỡ luôn cả một tấm kính tròn, ra ngồi một góc gặm lấy gặm để.

Bỗng cửa mở, một bà lão già cốc đế đại vương tay chống nạng rón rén bước ra. Hãnsel và Gretel sợ rụng rời chân tay, những thứ đang cầm trong tay đều rơi xuống đất. Bà lão lắc lư đầu và nói:

- Trời, các cháu yêu quý, ai đưa các cháu đến đây? Nào vào nhà đi, ở đây với bà, bà không làm gì đâu.

Bà lão cầm tay dắt hai đứa vào trong nhà, toàn những thức ăn ngon: sữa, bánh tráng đường, táo và hạnh đào. Hai chiếc giường nhỏ xinh trải khăn trắng tinh để cho Hãnsel và Gretel trèo lên nằm ngủ. Hai anh em ngỡ là mình đang ở trên thiên đường.

Mụ già chỉ giả bộ tử tế thôi, thực ra mụ là một phù thủy gian ác chuyên rình bắt trẻ con, mụ làm nhà bằng bánh chẳng qua là để nhử chúng lại. Đứa trẻ con nào đã vào lãnh địa của mụ sẽ bị mụ bắt, giết thịt nấu ăn. Đối với mụ ngày đó là một ngày lễ lớn.

Mụ phù thủy này có đôi mắt đỏ và không nhìn được xa, nhưng mụ lại rất thính hơi, có khả năng nhận biết đó là súc vật hay là người đang đi tới.

Khi hai đứa trẻ đứng gần mụ, mụ cười vang đầy nham hiểm và nói giọng ngạo nghễ:

- Đã vào tay bà rồi thì đừng hòng trốn thoát.

Sáng, khi hai đứa trẻ còn ngủ say thì mụ đã dậy. Nhìn hai đứa trẻ ngủ nom dễ thương, hai má đỏ hồng phinh phính, mụ lẩm bẩm một mình:

- Chắc ta sẽ được ăn một miếng mồi ngon đây.

Mụ đưa bàn tay khô héo nắm lấy Hãnsel kéo lôi ra nhốt vào một cái cũi nhỏ, đóng cửa chấn lại. Thằng bé kêu gào thảm thiết nhưng mụ cũng làm ngơ.

Rồi mụ đi đánh thức Gretel dậy và quát:

- Dậy mau, đồ con gái lười chảy thây, dậy đi lấy nước về nấu cho anh mày một bữa ngon. Nó ngồi trong cũi ở ngoài kia kìa, nó phải ăn ngon cho chóng béo, khi nào nó thực béo, tao sẽ ăn thịt.

Gretel òa lên khóc nức nở, nhưng khóc cũng vô ích, vẫn phải làm những điều mụ phù thủy độc ác sai khiến.

Những thức ăn nấu nướng ngon lành đều chỉ để cho Hãnsel, đồ thừa còn lại mới đến lượt Gretel.

Sáng nào mụ già phù thủy cũng nhẹ bước tới bên cũi và nói:

- Hãnsel, giơ ngón tay tao xem mày đã béo lên chút nào chưa.

Hãnsel chìa ra một cái xương nhỏ, mắt cập kèm mụ cứ tưởng đó là ngón tay Hãnsel. Mụ lấy làm lạ tại sao không béo lên tí nào cả.

Bốn tuần đã trôi qua mà thấy Hãnsel vẫn gầy. Mụ đâm ra sốt ruột, không muốn phải chờ lâu hơn nữa. Mụ gọi cô gái:

- Gretel, con Gretel đâu, nhanh tay nhanh chân lên nào, nhớ đi lấy

nước nhé. Cho dù thằng Hãnsel béo hay gầy thì mai tao cũng làm thịt đem nấu.

Tội nghiệp cô bé, vừa xách nước, vừa than vãn, hai hàng nước mắt chảy trên gò má trông thật đáng thương. Cô la khóc:

- Lạy trời phù hộ chúng con, thà để thú dữ trong rừng ăn thịt còn hơn, như vậy hai anh em còn được chết chung.

Mụ già bảo:

- Thôi đừng có la khóc nữa, những cái đó chẳng giúp được gì đâu.

Trời sớm tinh sương Gretel đã phải chui ra khỏi nhà đi lấy nước đổ nồi, rồi nhóm lửa chất bếp. Mụ già bảo:

- Nướng bánh trước đã, lò tao nhóm đã nóng, bột tao cũng đã nhào.

Mồm nói tay mụ đẩy cô bé tới trước cửa lò, lửa cháy bốc cả ra phía ngoài cửa lò. Mụ phù thủy nói:

- Chui vào, nhìn xem bên phải lò đã đủ nóng chưa để cho bánh vào.

Mụ định khi Gretel chui vào thì mụ đóng ngay cửa lò lại, để cho Grétêl bị nướng nóng ở trong đó, sau đó mụ chỉ việc lấy ra mà ăn. Nhưng Gretel biết mụ đang nghĩ gì, cô nói:

- Cháu không biết làm thế nào mà vào được trong đó.

Mụ già mắng:

- Ngu như bò ấy, cửa lò rộng thế này, mày thấy không, tao chui vào cũng lọt nữa là mày.

Mụ từ từ đi lại cửa lò và chui đầu vào trong lò. Ngay lúc ấy Grétêl liền đẩy mụ một cái thật mạnh làm mụ chúi tọt hẳn vào trong lò. Gretel đóng cửa lò bằng sắt lại và cài then thật kỹ.

Bạn có nghe thấy không, con mụ già rú lên khủng khiếp. Grétêl chạy thẳng một mạch tới chỗ Hãnsel, mở cửa cũi và reo.

- Hãnsel, anh em ta được giải thoát, mụ phù thủy già đã chết.

Cửa vừa mở Hãnsel nhảy từ trong ra như chim sổ lồng. Thật là vui mừng biết bao. Hai anh em ôm choàng lấy nhau, nhảy tưng tưng, ôm hôm nhau. Bây giờ không còn gì để sợ nữa, hai anh em đi vào nhà mụ phù thủy thấy xó nào cũng có những hòm đầy ngọc ngà châu báu.

Thôi thì tha hồ mà lấy. Hãnsel vừa ních đầy túi vừa nói:

- Thứ này chắc chắn quý hơn sỏi.

- Em cũng phải lấy một ít mang về nhà mới được.

Gretel nói thế rồi nhét đầy tạp dề. Hãnsel nói tiếp:

- Giờ chúng ta phải đi ngay ra khỏi khu rừng của mụ phù thủy.

Đi được vài giờ hai anh em tới bên một con suối lớn. Hãnsel nói:

- Anh không thấy có cầu, làm sao anh em ta sang được bên kia.

Gretel đáp:

- Đò ngang cũng không có nốt, nhưng kia, có con vịt trắng đang bơi, để em nói khó với vịt chắc vịt sẽ chở anh em mình sang bờ bên kia.

Rồi Gretel gọi:

Vịt ơi vịt nhỏ, vịt xinh

Làm ơn vịt cõng chúng mình sang ngang.

Hãnsel cùng với Gretel

Cám ơn vịt trắng không quên công này.

Vịt bơi vào sát bờ. Hãnsel cưỡi lên lưng vịt và bảo em mình lên ngồi sau. Gretel nói:

- Thôi anh ạ, hai người thì quá nặng, để vịt cõng từng người một sang.

Vịt tốt bụng cõng lần lượt hai anh em. Yên ổn sang tới bờ bên kia, hai anh em lại tiếp tục lên đường, đi được một quãng khá dài, hai anh em thấy rừng ngày càng hiện ra quen thuộc hơn. Cuối cùng, từ xa hai anh em đã nhìn thấy căn nhà của bố mẹ mình. Thế là chúng co cẳng chạy, ba chân bốn cẳng chạy thẳng vào nhà, ôm ghì cổ bố mà hôn. Bà mẹ thì qua đời từ lâu.

Từ ngày bỏ con trong rừng ông bố không có lúc nào vui.

Gretel cởi nút tạp dề, ngọc ngà châu báu lăn tứ tung ra nền nhà. Còn Hãnsel thì hết nắm này đến nắm khác móc từ trong túi ra.

Từ đó những lo lắng không còn nữa, cả nhà sống trong cảnh yên vui hạnh phúc.

Chuyện tôi kể đến đây là hết. Kìa ở góc kia có con chuột đang chạy, ai bắt được nó có thể lấy da làm được một cái mũ lông to thật là to.

Ba Chiếc Lá Rắn

Xưa có một người đàn ông nghèo đến nỗi không nuôi nổi đứa con trai duy nhất của mình. Một hôm đứa bé nói:

- Cha kính yêu, cha lúc nào cũng lo phiền. Giờ con muốn đi đây đi đó để tính kế sinh nhai, như vậy còn hơn là làm gánh nặng lo âu cho cha ở nhà.

Người cha rất buồn khi tiễn con ra đi, ông cầu phúc cho con lên đường may mắn.

Đúng lúc ấy ở một nước lớn kia có giặc ngoại xâm, anh tới tình nguyện tòng quân theo vua ra trận. Lòng dũng cảm của anh được thử thách ngay trong trận đầu, đạn giặc xối tới như mưa, đồng đội chết rất nhiều, viên chỉ huy không dám xông lên, binh lính còn lại toan tháo chạy, giữa lúc ấy anh xông lên, hô lớn:

- Xông lên anh em, chúng ta không thể để Tổ quốc bị bại vong!

Được tiếp thêm khí thế, binh lính ào theo xông lên cùng anh tả xung hữu đột phá tan được giặc. Khi biết được tin thắng trận do anh là người có công lớn, nhà vua ban thưởng cho anh rất nhiều tiền của và phong làm tể tướng.

Vua sinh được một công chúa, nhan sắc tuyệt trần, nhưng phải cái tính tình kỳ dị. Công chúa thề nguyền chỉ lấy người nào sẵn lòng chịu để chôn sống cùng mồ với nàng, nếu không may nàng chết trước. Nàng lập luận:

- Nếu trái tim chàng đã thuộc về ta, vậy lúc ta chết hỏi chàng còn sống làm gì?

Ngược lại, nếu không may chồng chết trước, nàng cũng sẵn lòng đi theo cùng xuống mồ.

Lời nguyền kỳ dị ấy khiến cho những ai muốn hỏi nàng đều khiếp sợ. Quá say mê với sắc đẹp của nàng, chàng trai kia không còn biết sợ là gì, anh tâu vua xin lấy công chúa. Vua phán hỏi:

- Thế ngươi đã biết điều ngươi phải hứa chưa?

Anh đáp:

- Tâu bệ hạ, thần phải cùng nàng xuống mồ, nếu chẳng may nàng qua đời trước. Nhưng vì thần yêu nàng tha thiết nên không quản điều gì.

Nhà vua ưng thuận. Lễ cưới được tổ chức rất linh đình.

Hai vợ chồng sống với nhau trong cảnh đầm ấm, hạnh phúc. Nhưng một ngày kia bỗng dưng công chúa đổ bệnh, không thầy lang nào cứu chữa được.

Đến lúc nàng nằm xuống, phò mã mới sực nhớ lời hứa khi xưa, cảnh phải chôn sống cùng nàng làm cho phò mã rợn cả người, nhưng cũng chẳng có cách nào khác. Vua đã lệnh cho lính canh gác cẩn mật mọi đường ra lối vào, chàng chỉ còn cách là chịu theo số mệnh.

Đến ngày thi hài công chúa được đưa vào hầm mộ, phò mã cũng bị giải xuống cùng. Rồi cửa hầm đóng lại và được khóa lại.

Cạnh quan tài công chúa là một cái bàn, trên thắp bốn cây nến, để bốn chai rượu vang và bốn ổ bánh mì. Ăn uống hết những thứ ấy chỉ còn cách ngồi dày vò đợi chết, phò mã rầu rĩ, hàng ngày chỉ ăn chút bánh và uống mỗi ngụm rượu, và thấy mỗi ngày lại nhích gần cái chết hơn. Trong lúc chàng đang đăm chiêu suy nghĩ, bỗng thấy một con rắn từ góc hầm bò ra phía thi hài công chúa. Chàng tưởng nó ra để rỉa thi hài công chúa nên tuốt kiếm quát:

- Chừng nào tao còn sống thì mày không được chạm tới thi thể nàng!

Và vung kiếm chém rắn đứt thành ba khúc.

Lát sau, cũng từ góc hầm một con rắn nữa bò ra. Thấy con trước bị chặt đứt khúc nằm đó, nó trườn quay lại, lát sau nó lại ra, miệng ngậm ba chiếc lá xanh. Nó kéo và xếp mấy khúc xác theo thứ tự hình rắn, đặng đắp lên mỗi chỗ chắp một cái lá. Chỉ trong nháy mắt con rắn kia cựa mình và sống lại và cả hai con vội trườn đi. Chúng đi để lại ba cái lá trên mặt đất. Chính mình chứng kiến mọi

chuyện vừa xảy ra, con người đang đau khổ kia chợt nảy ra ý nghĩ, ba chiếc lá có sức mạnh dị thường đã hồi sinh con rắn kia, biết đâu những chiếc lá ấy cũng cải tử hoàn sinh cho người được? Rồi chàng lại nhặt ba cái lá, đắp lên hai mắt và miệng người chết. Chỉ trong nháy mắt đã thấy sắc mặt trắng bệch của người chết dần hồng lên máu đã chảy ra trong huyết quản. Sau một hơi thở mạnh, công chúa mở mắt và hỏi:

- Trời, trời ơi, ta đang ở đâu nhỉ?

Phò mã đáp:

- Nàng đương ở cạnh ta, ôi vợ yêu quý!

Chàng kể cho nàng nghe hết đầu đuôi câu chuyện, chuyện chàng đã cứu nàng bằng cách gì. Chàng đưa cho nàng ăn ít bánh và uống chút rượu vang. Khi nàng đã lại sức, hai người ra đập rầm rầm cửa hầm mộ và lớn tiếng gọi, lính canh nghe thấy vội chạy đi tâu vua.

Vua thân mở cửa hầm, thấy công chúa và phò mã đều khỏe mạnh, tươi tỉnh, tai qua nạn khỏi, nên hết sức vui mừng. Phò mã cầm ba chiếc lá rắn đưa cho một tên hầu và dặn:

- Mày giữ bảo vật này cho ta, lúc nào cũng mang theo bên mình, để lúc nguy khốn có ngay dùng.

Từ ngày sống lại, tính tình công chúa thay đổi hẳn: mối tình đằm thắm với chồng khi xưa giờ đây dường như không còn nữa. Ít lâu sau, phò mã muốn vượt biển về thăm quê cha. Sau khi thuyền rời bến ra khơi, công chúa phải lòng tên lái, chẳng còn nghĩ gì tới người chồng chung thủy đã hết lòng cứu mình sống lại. Đợi cho lúc phò mã ngủ say, nàng vẫy gọi tên lái vào, nàng khiêng đầu, hắn tóm chân và quẳng phò mã xuống biển. Làm xong việc bỉ ổi, nàng bảo hắn:

- Giờ ta quay về, và nói phò mã đã chết dọc đường. Ta sẽ năn nỉ vua cha và ca tụng ngươi để Người thuận cho ta và ngươi lấy nhau, và ngươi sẽ là người nối ngôi báu.

Kẻ hầu trung thành của phò mã chính mắt chứng kiến mọi sự việc, liền lẻn xuống chiếc thuyền con, chèo thuyền đi tìm chủ, vớt chủ

lên. Anh lấy ba chiếc lá rắn đắp lên hai mắt và mồm chủ. May quá, anh đã cứu được chủ sống lại.

Hai chủ tớ ra sức chèo, bất kể ngày đêm, con thuyền nhỏ lao vun vút, vượt xa chiếc thuyền lớn, về tới hoàng cung trước. Thấy chỉ có hai người về, nhà vua hết sức ngạc nhiên, dò hỏi họ chuyện gì đã xảy ra. Nghe kể, vua biết được sự độc ác của con gái mình và phán:

- Ta không thể tin là con gái ta đã làm điều xấu xa ấy, nhưng sự thật rồi sẽ ra ánh sáng.

Vua truyền cho hai người tạm lánh vào một căn phòng kín, không được cho ai biết chuyện này. Ít lâu sau thuyền lớn cũng về tới nơi. Mụ đàn bà bất nghĩa ra mắt nhà vua với vẻ mặt buồn rười rượi. Nhà vua hỏi:

- Sao con trở về có một mình? Chồng con đâu?

Mụ tâu:

- Trời ơi, cha kính yêu, con quay trở về với nỗi bất hạnh lớn. Giữa đường chồng con lâm bệnh và đã qua đời. Nếu không có người lái tốt bụng này giúp đỡ thì có lẽ con khó lòng mà về được tới đây. Lúc chồng con qua đời anh ta cũng có mặt, anh ta sẽ kể tất cả mọi chuyện để vua cha hay biết.

Vua phán:

- Ta muốn cải tử hoàn sinh cho người quá cố.

Vừa dứt lời thì cửa phòng mở, hai người kia bước ra. Thấy bóng dáng chồng, mụ đàn bà kia chẳng khác gì bị sét đánh ngang tai, mụ sụp quỳ xuống xin tha tội. Vua phán:

- Tha mày sao được. Người ta tình nguyện chết theo mày, rồi lại cứu sống mày, thế mà mày còn nỡ tâm rình lúc nó ngủ say mà hãm hại. Mày phải đền tội.

Vua sai giải mụ cùng tên tòng phạm xuống chiếc thuyền đã khoan thủng đáy, cho đẩy thuyền ra biển khơi, chẳng mấy chốc thuyền đã bị nhận chìm trong sóng biển.

Con Rắn Trắng

Thuở ấy có một ông vua nổi tiếng trong cả nước là thông minh, học rộng, biết nhiều. Không cái gì là vua không biết. Người ta có cảm giác dường như gió đưa lại cho vua những tin tức bí mật nhất.

Vua có một thói quen rất kỳ lạ. Trưa nào cũng vậy, sau bữa ăn, khi bàn đã dọn đi hết, không còn một ai ở trong phòng nữa, một người hầu tin cẩn bưng vào cho vua một cái thẫu đậy nắp kín. Ngay chính người hầu cũng không biết trong đó có gì. Cũng chẳng một ai biết được điều đó vì vua bao giờ cũng đợi đến khi chỉ còn một mình mới mở thẫu ra. Một thời gian dài như vậy, cho tới một hôm, người hầu bị tính tò mò thôi thúc, không nhịn được nữa, lúc bưng thẫu đi, anh ta mang thẫu thẳng về buồng mình. Khi đã đóng cửa phòng thật cẩn thận, anh ta mới mở nắp ra, thấy một con rắn trắng nằm trong đó. Mới nhìn đã nhỏ nước miếng, không kìm được nữa, anh cắt luôn một miếng bỏ mồm nếm thử xem sao. Anh vừa động lưỡi nếm liền nghe thấy hình như có tiếng chim hót líu lo ở cửa sổ. Anh tới bên cửa sổ lắng nghe, thì ra chim sẻ chuyện trò với nhau, kể cho nhau nghe những gì đã thấy ở ngoài đồng và ở trong rừng. Vì được nếm miếng thịt rắn nên giờ đây anh ta hiểu được tiếng các loài vật.

Cũng đúng ngày hôm đó lại có chuyện xảy ra: Chiếc nhẫn đẹp nhất của hoàng hậu tự nhiên biến mất. Hoàng hậu nghi cho người hầu tin cẩn ấy ăn cắp, vì anh ta là người duy nhất được phép vào tất cả mọi nơi ở trong cung vua. Vua truyền gọi anh đến, dọa mắng anh thậm tệ, hẹn cho đến sáng hôm sau nếu không tìm ra được thủ phạm thì anh sẽ bị coi như chính là thủ phạm và bị đem ra xét xử. Có kêu oan cũng vô ích; anh bị đuổi ra ngoài. Trong lúc phân vân, lo sợ, anh đi lang thang trong sân, nghĩ xem có cách nào giải thoát khỏi cơn khốn quẫn này không.

Lúc đó trong hồ có đàn vịt đang chụm lại với nhau, lấy mỏ rỉa lông cho mượt, chúng đang chuyện trò vui vẻ. Anh người hầu đứng lại lắng nghe. Chúng kể cho nhau nghe những nơi chúng đã đến, nơi nào có lắm mồi ngon. Trong lúc chúng kể chuyện thì có một con

càu nhàu ta thán:

- Tao thấy nặng bụng khó chịu quá. Trong lúc vội vã đi ngang qua dưới chân cửa sổ buồng của hoàng hậu, tao đã nuốt luôn một cái nhẫn vào bụng.

Nghe vậy, anh người hầu liền tóm ngay cổ con vịt ấy, mang vào bếp nói với đầu bếp:

- Bác làm thịt con này nhé, con này béo lắm.

Bác đầu bếp nhận lời, nhấc vịt lên xem có nặng không, rồi nói:

- Được, cứ để đó! Con này chắc tham ăn lắm, béo thế này thì chỉ còn đợi đem quay thôi.

Bác đầu bếp mổ vịt thì thấy chiếc nhẫn của hoàng hậu trong mề vịt. Thế là anh người hầu có thể minh oan cho mình một cách dễ dàng. Để đền bù cho sự oan uổng ấy, nhà vua hỏi anh người hầu muốn gì và hứa phong cho anh chức tước cao quý nhất trong triều đình.

Mặc dù còn trẻ, đẹp trai, tương lai đầy hứa hẹn nhưng anh người hầu khước từ tất cả, trong thâm tâm rất buồn, không muốn ở lại cung đình nữa. Anh chỉ xin một con ngựa và ít tiền để đi chu du thiên hạ. Khi đã được toại nguyện, anh lên đường. Một hôm anh đi qua một cái ao, thấy ba con cá bị mắc cạn trong đám lau sậy, đang ngáp thoi thóp. Dẫu rằng người ta thường nói: câm lặng như cá, nhưng anh lại nghe thấy chúng than vãn vì sẽ phải chết một cách bi thảm. Vì có lòng nhân hậu, anh xuống ngựa và nhấc cá khỏi bụi lau sậy rồi thả xuống nước. Cá quẫy, tỏ nỗi vui mừng, lướt nhô đầu khỏi mặt nước, gọi với anh:

- Chúng tôi không bao giờ quên ơn anh. Thế nào chúng tôi cũng tìm cách trả ơn này.

Anh lại cưỡi ngựa lên đường. Đi được một lúc, anh có cảm giác như có tiếng nói ở trên cát ngay dưới chân mình. Anh lắng tai thì nghe một con kiến chúa đang phàn nàn:

- Giá loài người đừng để con vật vụng về thô lỗ đụng đến chúng ta có hay không! Cái con ngựa ngu ngốc này lại sắp giẫm nát những

người bà con của chúng ta mà không hề mủi lòng.

Anh bèn giật cương cho ngựa đi lánh sang bên đường. Kiến chúa nói với anh:

- Chúng tôi không bao giờ quên ơn anh.

Đang đi trong rừng, bỗng anh nhìn thấy quạ bố và quạ mẹ đang vứt lũ quạ con ra khỏi tổ và thét:

- Tụi bay cút đi, đồ quỷ tha ma bắt! Chúng ta không thể nuôi báo cô chúng mày mãi thế được! Chúng mày đã khôn lớn, phải biết lo liệu lấy chứ!

Lũ quạ con tội nghiệp ấy nằm soài dưới đất, cố vẫy đôi cánh yếu ớt kêu:

- Chúng tôi, những đứa trẻ không nơi nương tựa, bay còn chưa nổi thì làm sao đi kiếm mồi nuôi lấy thân mình? Giờ chỉ còn cách nằm chết đói thảm hại nơi đây.

Lúc đó, chàng trai trẻ xuống ngựa, rút gươm giết ngựa để làm mồi cho quạ con ăn. Lũ quạ con nhảy tới, ăn no nê rồi nói:

- Chúng tôi không bao giờ quên ơn anh.

Giờ anh đành rảo cẳng đi bộ. Đi hết con đường dài, anh tới một thành phố đông đúc, tấp nập. Mọi người đang xô lấn nhau để đến gần nghe một người cưỡi ngựa đang bắc loa loan báo là công chúa kén chồng. Ai muốn kết duyên cùng nàng thì phải hoàn tất một công việc rất khó, nếu chẳng may không thực hiện được việc đó, đời người ấy coi như bỏ đi. Nhiều người đã thử sức mình, nhưng họ đều bị bỏ mạng. Thấy công chúa đẹp lạ thường, chàng trai đâm ra ngơ ngẩn, quên hết cả những nguy hiểm, đến tâu trình vua muốn xin thử sức mình.

Ngay sau đó anh được dẫn ra bờ biển. Người ta vứt một chiếc nhẫn vàng xuống biển trước sự có mặt của đông đủ mọi người. Nhà vua bảo anh hãy lấy chiếc nhẫn đã rơi xuống đáy biển lên. Nhà vua còn nói thêm:

- Nếu ngươi lên tay không thì sẽ bị ném ngay xuống biển, cứ như

vậy đến khi ngươi bị sóng nước cuốn đi.

Mọi người đứng đó đều tiếc cho đời chàng trai trẻ đẹp kia, họ bỏ về lần lần, để anh đứng cô đơn bên bờ biển. Anh đứng đó một mình, đang mải nghĩ xem phải làm gì thì thấy ba con cá bơi lại. Chẳng phải là loại cá xa lạ nào, đó chính là ba con cá mà anh đã cứu sống trước đây. Con cá bơi ở giữa, mồm ngậm một con sò. Nó bơi đến, đặt sò lên bãi biển dưới chân anh. Khi anh cầm sò lên, cậy ra thì thấy có chiếc nhẫn vàng. Anh mừng lắm, liền đem nhẫn dâng vua, hy vọng vua sẽ giữ lời hứa thưởng cho mình. Nào ngờ công chúa vốn kiêu kỳ, biết chàng không phải con nhà gia thế vọng tộc, môn đăng hộ đối, nên chối từ bằng cách ra điều kiện chàng trai phải làm một việc khó thứ hai. Nàng vào vườn, tự tay mình rắc mười bị kê xuống cỏ và nói:

- Sớm mai, trước khi mặt trời mọc, anh phải nhặt xong hết kê lẫn trong cỏ, không thiếu hạt nào.

Chàng trai ngồi trong vườn, suy tính mãi mà không ra được kế gì. Anh đành ngồi rầu rĩ, đợi trời sáng rõ cho người ta dẫn ra pháp trường. Khi những tia nắng đầu tiên vừa lóe lên thì anh thấy mười bị kê đầy ăm ắp đứng liền nhau thành một hàng, không thiếu hạt nào. Thì ra đêm ấy, kiến chúa đã cùng hàng ngàn, hàng vạn kiến quân kéo đến. Những con vật không quên ơn ấy đã cần mẫn nhặt kê bỏ bị. Công chúa đích thân xuống vườn. Nàng hết sức ngạc nhiên khi thấy chàng trai đã làm xong việc mình giao cho. Nhưng nàng vẫn chưa hết tính kiêu kỳ, lại bảo:

- Tuy anh đã làm được hai việc khó, nhưng ta chỉ chấp nhận anh là chồng ta khi nào anh lấy được về đây cho ta một quả táo vàng ở cây táo trường sinh.

Anh không biết cây táo ấy mọc ở đâu, đành nhắm mắt đưa chân, cứ dấn bước đi đến khi nào mỏi thì thôi, lòng chẳng hy vọng gì sẽ kiếm được quả táo đó. Anh đã đi qua ba nước. Một ngày kia, anh vừa tới một khu rừng thì trời sập tối. Anh ngồi xuống gốc cây, định ngủ một giấc, bỗng nghe tiếng vỗ cánh phía trên cao, rồi một quả táo vàng rơi vào tay anh. Cùng lúc đó có ba con quạ sà xuống, đậu lên đầu gối anh và nói:

- Chúng tôi là ba con quạ non anh đã cứu khỏi chết đói. Chúng tôi

đã khôn lớn, nghe biết ân nhân đang đi tìm quả táo vàng, lập tức chúng tôi vượt bể tới nơi tận cùng của trái đất, nơi có cây trường sinh mọc để hái táo mang về cho ân nhân.

Hết sức mừng vui, chàng trai lập tức lên đường trở về nước, dâng công chúa xinh đẹp quả táo vàng. Giờ đây công chúa không còn cớ gì để từ chối nữa. Hai người bổ táo, vui vẻ chia nhau mỗi người ăn một nửa. Giờ đây lòng nàng dậy lên tình thương vô hạn đối với chàng trai trẻ. Hai người sống với nhau thật thắm thiết cho đến khi đầu bạc răng long.

Sự Tích Hạt Đậu

Có một bà lão nghèo khổ ở làng kia kiếm được một mớ đậu mang nấu. Bà vào bếp nhóm lửa. Để đun cho nhanh, bà đút một mớ rơm vào bếp. Lúc bà đổ đậu vào nồi, có một hạt rơi xuống đất mà bà không hề hay biết. Hạt đậu rơi ngay cạnh một sợi rơm. Liền sau đó có một cục than hồng bắn từ trong bếp rơi xuống chỗ đậu và rơm. Sợi rơm liền hỏi:

- Các bạn thân mến, các bạn ở đâu tới đây thế?

Than trả lời:

- May quá là may, tôi nhảy từ ngọn lửa kia ra. Nếu tôi không lấy sức để nhảy ra thì chắc hẳn là toi mạng? Giờ có lẽ tôi đã bị đốt thành tro rồi.

Đậu nói:

- May là tôi không bị xây xát gì cả. Nếu như bà lão không đánh rớt tôi ra ngoài, có lẽ giờ này tôi đã bị nấu nhừ thành cháo như các bạn tôi.

Rơm nói:

- Kể ra thân phận tôi cũng chẳng hơn gì! Bà lão cho tất cả anh em tôi làm mồi cho khói lửa, bà nắm một lúc sáu chục sợi và đốt sạch. Cũng may tôi luồn được qua kẽ ngón tay bà cụ.

Than hỏi:

- Thế chúng ta làm gì bây giờ?

Đậu nói:

- Tôi nghĩ, cũng may là chúng ta cùng thoát chết, vậy thì chúng ta hãy kết nghĩa anh em với nhau. Để tránh điều bất hạnh khác có thể xảy ra với chúng ta, chúng ta hãy cùng nhau đi chu du thiên hạ.

Nghe lời đề nghị ấy, cả than và rơm đều thấy vui lòng. Thế rồi cả ba cùng nhau lên đường.

Chẳng bao lâu cả ba tới bên một bờ con suối nhỏ. Chẳng có cầu mà cũng chẳng có ván bắc qua suối, cả ba loay hoay, chưa biết tính làm sao qua được suối. Chợt rơm nghĩ ra một kế và nói:

- Để tôi nằm vắt ngang suối, các bạn đi lên tôi như đi qua cầu vậy.

Rơm nằm vắt từ bờ này sang bờ kia. Than vốn tính nóng nảy, bước lon ton trên chiếc cầu vừa mới bắc xong. Ra tới giữa cầu, nghe tiếng nước chảy rào rào, than hoảng sợ. Than đứng lại giữa cầu, không còn can đảm bước tiếp. Rơm bắt đầu cháy, bị đứt thành hai đoạn và rơi xuống suối. Than cũng rơi theo. Chạm mặt nước, than xèo xèo được một lát rồi tắt thở. Đậu vốn tính cẩn thận hơn, hãy còn đứng bên bờ suối. Thấy sự việc xảy ra thật tức cười, đậu cười hoài rồi cười phá lên và vỡ ra từng mảnh. Thế là suýt nữa đậu cũng hết đời. Nhưng may thay lúc đó lại có một bác thợ may đi du ngoạn đang ngồi nghỉ bên bờ suối. Vốn có lòng thương người, bác lấy kim chỉ khâu liền các mảnh đậu. Đậu vô cùng biết ơn bác thợ may. Nhưng vì bác thợ may dùng chỉ đen để khâu nên từ đó hạt đậu nào cũng có đường chỉ đen.

Hai vợ chồng người đánh cá (hay chuyện Ông già và biển cả)

Ngày xửa, ngày xưa, có hai vợ chồng người đánh cá sống với nhau trong một căn lều dột nát cũ kỹ ở ngay sát bờ biển. Ngày nào người chồng cũng đi ra biển câu cá, ông cứ đi câu hoài như vậy. Một hôm ông ngồi câu và ngắm nhìn mặt nước trong, và cứ ngồi như vậy hết giờ này đến giờ khác. Bỗng nhiên phao bị kéo chìm ngày càng sâu xuống dưới đáy biển, ông giật lên thì được một con cá thờn bơn to. Cá nói với ông:

- Ông hãy nghe tôi kể, ông già đánh cá ơi, xin ông để tôi sống, tôi không phải là cá thực đâu, tôi là một hoàng tử bị phù phép hóa thành cá. Nếu ông làm thịt tôi, cái đó cũng chẳng giúp ích gì cho ông cả. Thịt tôi đâu có ngon. Xin ông lại thả tôi xuống nước để tôi bơi đi.

Ông già đáp:

- Ờ, mi chẳng cần phải nói nhiều, một con cá thờn bơn mà lại biết nói thì ta sẵn sàng thả xuống cho bơi đi.

Ông thả cá xuống làn nước trong xanh và cá thờn bơn lặn xuống tận đáy bể để lại phía sau một vệt máu dài.

Ông già câu cá đứng dậy trở về nhà với người vợ trong căn lều cũ kỹ.

Vợ hỏi:

- Hôm nay ông không câu được gì à?

Người chồng nói:

- Không, tôi câu được một con cá thờn bơn, nhưng cá nói cá là một hoàng tử bị phù phép hóa ra cá, nên tôi lại thả xuống.

Vợ nói:

- Thế ông không nói ông mong ước gì à?

Chồng nói:

- Không, vậy tôi phải nói ước mong gì bây giờ?

Vợ kêu lên:

- Trời, ông không thấy khổ sở, khó chịu khi phải ở mãi trong căn lều tồi tàn, hôi hám, bẩn thỉu này ư? Đáng nhẽ ông có thể nói ông ước mong sống trong một chiếc nhà tranh nhỏ xinh. Ông hãy ra biển gọi cá mà nói xin một chiếc nhà tranh nho nhỏ. Chắc thế nào cá chả cho.

Chồng nói:

- Chà, tôi ra đó lần nữa để làm gì?

Vợ nói:

- Ui chà! Ông câu được cá rồi lại thả cho cá bơi. Chắc chắn thế nào cá cũng cho một căn nhà tranh mà ở, ông cứ đi thử xem!

Người chồng ngần ngại lắm nhưng lại chẳng muốn làm trái ý vợ nên đành đi ra biển. Ra tới biển, ông thấy sóng lăn tan, nước xanh xanh, vàng vàng. Ông lại gần mặt biển và gọi:

Hỡi người anh em, ở mãi đâu,

Hỡi cá thờn bơn dưới biển sâu,

Vợ tôi tên là Ilsebill,

Cứ xin đòi điều tôi không muốn.

Cá bơi ngay lên mặt nước và hỏi:

- Được rồi, vợ ông muốn gì?

Ông già nói:

- Chà, lúc nãy tôi kể chuyện câu được cá, vợ tôi trách tôi sao không xin cá một điều gì. Vợ tôi không muốn ở trong túp lều cũ kỹ nữa, nó muốn có nhà tranh.

Cá nói:

- Ông cứ về đi, vợ ông đã có nhà tranh ở rồi đấy.

Ông đi về thì không thấy vợ ở túp lều nữa, mà đang ngồi trên ghế dài trước cửa một ngôi nhà tranh nhỏ xinh. Vợ nắm tay chồng nói:

- Ông vào mà coi, giờ có phải hơn trước nhiều không nào.

Hai vợ chồng cùng vào trong nhà thì thấy có phòng đợi, phòng khách xinh xắn, buồng ngủ có kê giường, rồi buồng ăn, nhà bếp được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và đẹp mắt với đầy đủ nồi niêu soong chảo bằng đồng, bằng thiếc sáng choang. Sau nhà là một cái sân con đầy gà vịt và một mảnh vườn nhỏ trồng rau và cây ăn quả. Vợ nói:

- Ông xem có thích mắt không?

Người chồng đáp:

- Ừ, nếu cứ như thế này thì từ giờ trở đi chúng ta sống thỏa mãn lắm rồi.

Vợ nói:

- Điều đó để suy nghĩ lại xem sao.

Mới được khoảng mười lăm hôm thì vợ nói:

- Ông nghe tôi nói đây, nhà thì chật hẹp, sân và vườn lại quá nhỏ. Chắc cá có thể tặng ta một căn nhà xây to rộng hơn. Tôi thích ở lâu đài xây to bằng đá. Ông hãy ra biển nói với cá, cá hãy tặng vợ chồng ta một lâu đài.

Chồng nói:

- Trời, bà nhà nó nghĩ sao, nhà ở thế này là vừa lắm rồi, chúng ta ở trong lâu đài để làm gì.

Vợ nói:

- Ui chà, ông cứ ra biển đi, thế nào cá cũng cho mà.

Chồng nói:

- Thôi bà nó ạ, cá vừa mới cho chúng ta căn nhà này, tôi không dám tới đó để quấy rầy cá nữa.

Vợ gắt:

- Thì cứ đi đi nào! Điều đó cá có thể làm được quá đi chứ, chắc cá cũng sẵn lòng cho, ông cứ ra biển đi!

Người chồng cảm thấy khó ăn, khó nói, ông không muốn đi. Ông nói lẩm bẩm:

- Thật là không biết điều.

Nói thế nhưng rồi ông vẫn ra biển.

Khi tới bờ biển ông thấy biển lặng, nước màu tím, xanh thẫm, và xám; nước đục chứ không xanh và vàng như lần trước. Ông lại gần mặt biển và gọi:

Hỡi người anh em, ở mãi đâu,

Hỡi cá thờn bơn dưới biển sâu,

Vợ tôi tên là Ilsebill,

Cứ xin đòi điều tôi không muốn.

Cá hiện lên hỏi:

- Được rồi, vợ ông muốn gì?

Ngượng ngùng ông nói:

- Trời ơi, vợ tôi muốn ở trong một lâu đài lớn.

Cá nói:

- Ông cứ về đi, vợ ông đang đứng trước cửa đợi ông đấy.

Rồi ông đi và nghĩ rằng mình lại trở về căn nhà tranh cũ. Nhưng không, khi ông về tới nơi thì trước mặt ông là một lâu đài to bằng đá, bà vợ đang đứng trên bậc thềm cao, sắp sửa đi vào nhà. Bà ta nắm tay chồng nói:

- Ông cứ vào coi đi!

Hai vợ chồng cùng đi vào. Nền nhà trong lâu đài lát bằng đá cẩm thạch, gia nhân vội mở cửa lớn, bốn phía tường dán toàn giấy dán tường có hoa màu sặc sỡ làm sáng hẳn căn phòng. Phòng nào cũng bày bàn ghế sơn son mạ vàng, trên trần treo đèn pha lê, ở các buồng và các phòng đều trải thảm. Khắp các bàn đều bày la liệt những món ăn ngon và rượu quý. Đằng sau lâu đài là một cái sân rộng có chuồng ngựa, chuồng bò và những cỗ xe lộng lẫy, ngoài ra còn có cả một khu vườn rộng nom thật đẹp mắt, trong vườn trồng đủ các loại hoa thơm cỏ lạ và các loại cây ăn quả quý, rồi thêm vào đó là một công viên để vui chơi dạo mát dài chừng nửa dặm, ở đó nuôi nhiều loài vật mà người ta thích nuôi làm cảnh như hươu, nai, thỏ…

Bà vợ hỏi:

- Thế nào, ông thấy có đẹp không?

Chồng nói:

- Ờ nhờ trời, giá cứ được như thế này mãi nhỉ? Sống trong lâu đài đẹp như thế này là mãn nguyện rồi còn gì.

Vợ nói:

- Điều đó để suy nghĩ lại xem sao. Giờ ta hãy đi ngủ cái đã.

Sáng hôm sau, vợ tỉnh giấc trước. Trời đã sáng bạch. Nằm trong giường nhìn ra người vợ thấy phong cảnh đồng ruộng đẹp vô cùng. Chồng còn ngái ngủ, bà ta lấy khuỷu tay hích vào mạn sườn chồng và nói:

- Dậy thôi ông, ông hãy nhìn qua cửa sổ xem! Ông thấy không, liệu chúng ta có thể làm vua cả vùng này không ông? Ông hãy ra biển nói với cá: chúng ta muốn làm vua!

Chồng nói:

- Trời, bà nó ơi, chúng ta làm vua để làm gì? Tôi cũng chẳng muốn xin cá điều đó.

Vợ cằn nhằn:

- Được, ông không thích làm vua, nhưng tôi thích làm nữ vương

thì sao. Ông cứ ra biển nói với cá: tôi muốn làm nữ vương.

Chồng nói:

- Trời, bà nó ơi, bà làm nữ vương để làm gì? Tôi không muốn nói với cá điều đó.

Vợ nói:

- Tại sao lại không? Ông cứ ba chân bốn cẳng chạy ra biển cho tôi. Tôi phải là nữ vương mới được.

Người chồng đi ra biển nhưng lòng buồn lắm, ông nghĩ:

- Thật là không biết điều, không biết điều một tí nào cả.

Ông ngần ngại không muốn ra biển, thế nhưng rồi lại đi.

Ra tới nơi, ông thấy nước biển xám đen, nước cuộn sôi từ dưới lên và tỏa mùi thối hoắc, ông lại gần mặt biển và gọi:

Hỡi người anh em, ở mãi đâu,

Hỡi cá thờn bơn dưới biển sâu,

Vợ tôi tên là Ilsebill,

Cứ xin đòi điều tôi không muốn.

Cá hiện lên hỏi:

- Được rồi, vợ ông muốn gì?

Ông già nói:

- Trời ơi là trời, vợ tôi muốn làm nữ vương.

Cá bảo:

- Ông cứ về đi, vợ ông thành nữ vương rồi.

Trở về nhà, ông thấy lâu đài đồ sộ hơn trước, lại có thêm một cái tháp canh to trang hoàng rực rỡ, có thị vệ canh gác, có quân đánh

trống, thổi kèn.

Vào trong nhà ông thấy toàn là đá cẩm thạch, thảm nhung, rương vàng. Cửa điện rộng mở, cả triều đình đều có mặt. Người vợ ngồi trên ngai vàng chót vót, đầu đội mũ miện vàng, tay cầm hốt vàng dát ngọc, mỗi bên có sáu cung nữ sắp hàng đứng hầu, người nọ thấp hơn người kia một cái đầu.

Người chồng bước lại gần hỏi:

- Chà, bà nó ơi, bà đã thành nữ vương rồi đấy à?

Vợ nói:

- Phải, bây giờ tôi là nữ vương.

Ông đứng sừng sững ra mà ngắm vợ, ngắm một hồi lâu rồi ông nói:

- Bà nó được làm nữ vương đã thỏa chí chưa? Giờ thì chả còn mong ước gì nữa nhé!

- Không, chưa thỏa mãn đâu ông ạ.

Người vợ nói vậy và cảm thấy bứt rứt trong người, nói tiếp:

- Thời gian trôi đi rồi cũng thấy ngán, tôi không thể sống như thế này mãi được. Ông hãy ra biển nói với cá: Tôi đã là nữ vương rồi thì bây giờ tôi phải là nữ hoàng mới phải.

Chồng nói:

- Trời ơi, bà muốn thành nữ hoàng để làm gì?

Vợ nói:

- Ông cứ ra biển nói với cá, tôi muốn thành nữ hoàng.

Chồng nói:

- Trời, bà nó ơi, cá làm sao có thể đủ sức để biến bà thành nữ hoàng được, tôi cũng không dám nói với cá điều đó, nữ hoàng là vua một nước lớn, cả nước chỉ có một người làm sao cá có thể làm

nổi việc đó, biến bà thành nữ hoàng cá làm sao nổi, chắc chắn là không làm nổi.

Vợ nói:

- Ông nói cái gì vậy? Tôi là nữ vương, ông chỉ là chồng thôi, ông có đi ngay không? Ông đi ngay ra biển! Nếu cá có thể biến tôi thành nữ vương thì cũng có thể biến tôi thành nữ hoàng được. Tôi muốn và đang muốn thành nữ hoàng cơ mà. Ông đi ngay ra đó đi!

Người chồng đành phải ra biển.

Khi đi ra biển, ông thấy sợ, vừa đi vừa lo ngay ngáy, ông nghĩ bụng:

- Không thể thế được, thế còn ra cái gì nữa. Đòi làm nữ hoàng là không biết xấu hổ, là trơ tráo. Cuối cùng cá sẽ ngán về những chuyện đó.

Khi đến bờ biển, ông thấy nước đen ngòm, đục ngầu, biển bắt đầu nổi sóng, gió thổi ào ào, rồi sóng gió ầm ầm làm cho ông rét run cả người. Ông lại gần mặt biển và gọi:

Hỡi người anh em, ở mãi đâu,

Hỡi cá thờn bơn dưới biển sâu,

Vợ tôi tên là Ilsebill,

Cứ xin đòi điều tôi không muốn.

Cá hiện lên hỏi:

- Được rồi, vợ ông muốn gì?

Ông già nói:

- Trời, cá ơi là cá, vợ tôi muốn làm nữ hoàng.

Cá bảo:

- Ông cứ về đi, vợ ông thành nữ hoàng rồi.

Ông già quay trở về. Về tới nhà thì thấy cả lâu đài đều làm bằng đá cẩm thạch bóng lộn, lại có cả tượng bằng đá cuội trắng cùng những đồ trang trí bằng vàng. Thị vệ đi lại trước cổng, lính thổi kèn, đánh chiêng đánh trống. Các bậc công hầu, bá tước, tử tước đứng chầu đi lại nhộn nhịp bên trong. Họ mở cổng cho ông lão vào, cổng bằng vàng nguyên chất. Bước vào trong phòng, ông thấy vợ ngự trên ngai vàng đúc bằng vàng cao hai thước; đầu đội mũ miện bằng vàng cao ba tấc, nạm ngọc và kim cương. Một tay cầm hốt, tay kia cầm quả cầu tượng trưng cho ngôi nữ hoàng. Hai bên lính ngự lâm sắp thành hai hàng, từ người khổng lồ cao hai trượng tới người lùn nhỏ xíu chỉ bằng một ngón tay út. Trước mặt nữ hoàng rất nhiều lãnh chúa và tử tước đang đứng chầu.

Người chồng tiến vào giữa và nói:

- Bà nó, bà đã thành nữ hoàng chưa?

Vợ nói:

- Phải, tôi là nữ hoàng rồi.

Người chồng đứng đó ngắm nghía vợ, ngắm một hồi lâu rồi nói:

- Trời, bà nó ơi, bà làm nữ hoàng có thích không?

Vợ nói:

- Ông ơi, sao ông cứ đứng đực ở đó làm gì, tôi đã là nữ hoàng rồi, nhưng giờ tôi muốn thành giáo hoàng kia. Ông đi nói với cá đi!

Chồng nói:

- Trời, bà còn muốn thành cái gì nữa trên đời này, bà không thể trở thành giáo hoàng được, khắp thế giới công giáo chỉ có một vị giáo hoàng thôi, điều đó cá không làm nổi đâu.

Vợ nói:

- Ông có nghe thấy không, tôi muốn làm giáo hoàng, ông đi ngay ra biển, tôi muốn làm giáo hoàng ngay ngày hôm nay.

Chồng nói:

- Trời, bà nó ơi, tôi không dám nói với cá điều đó. Không thể như thế được, như thế là không biết điều một tí nào cả. Biến bà thành giáo hoàng, cá làm không nổi đâu.

Bà vợ nói:

- Này ông nó, nói chi mà dài dòng lôi thôi vậy. Nếu cá cho làm nữ hoàng được thì cũng có thể cho làm giáo hoàng được. Ông đi ngay ra biển! Tôi là nữ hoàng, còn ông thực ra chỉ là chồng tôi thôi, ông có chịu đi hay không thì bảo?

Ông chồng đâm ra sợ và ra biển, nhưng ông sợ quá xanh xám cả mặt mày, người run lẩy bẩy, bắp thịt như nhũn ra, chân cứ như chân đi mượn. Rồi bỗng dưng gió thổi ào ào, mây đen kéo đến khiến cả bầu trời tối sầm xuống như trời đã tối, lá cây bị gió thổi nghe rào rào, nước biển nổi sóng, sóng vỗ vào bờ ầm ầm. Ở mãi tận đằng xa có những con tàu sóng đánh ngả nghiêng nom như đang nhảy múa cùng sóng biển, tàu phải bắn súng báo động. Giữa bầu trời có một đám mây xanh, nhưng chung quanh mây đen kéo kín cả bầu trời như báo hiệu sắp có một trận bão lớn. Sợ hãi, khiếp nhược, ông lão lại gần mặt biển và gọi:

Hỡi người anh em, ở mãi đâu,

Hỡi cá thờn bơn dưới biển sâu,

Vợ tôi tên là Ilsebill,

Cứ xin đòi điều tôi không muốn.

Cá hiện lên hỏi:

- Được rồi, vợ ông muốn gì?

Ông già nói:

- Trời ơi, vợ tôi muốn làm giáo hoàng.

Cá nói:

- Ông cứ về đi, vợ ông làm giáo hoàng rồi đấy.

Ông đi về, khi về tới nhà thì nhìn thấy một nhà thờ rộng mênh mông, bao quanh nó là những cung điện, lâu đài. Ông già phải rẽ chen qua đám đông mới vào được. Hàng ngàn ngọn đèn thắp sáng trưng chiếu sáng khắp gian nhà, vợ ông mặc quần áo vàng, ngự trên ngai vàng cao chót vót, đầu đội ba cái mũ miện bằng vàng, đứng chung quanh là đông đảo giáo sĩ. Hai bên có hai hàng nến, cây to nhất to và cao như ngọn tháp lớn, càng đi về phía sau nến càng nhỏ dần, cây bé nhất nhỏ như cây nến thắp trong bếp. Và tất cả các vua, hoàng đế đang quỳ hôn giày giáo hoàng.

Người chồng ngắm nghía vợ mình thật cẩn thận rồi nói:

- Giờ thì bà nó thành giáo hoàng rồi nhỉ?

Vợ nói:

- Phải, bây giờ tôi là giáo hoàng.

Ông đứng ngẩn người ra, cứ đứng như vậy mà ngắm vợ y như đứng nhìn mặt trời. Đứng ngắm như vậy một lúc lâu ông nói:

- Trời, bà nó ơi, bà làm giáo hoàng có thích không?

Vợ ngồi im như khúc gỗ, người không hề nhúc nhích, cử động.

Rồi người chồng lại nói tiếp:

- Giờ chắc bà mãn nguyện, chẳng còn cái chức gì to hơn cái chức giáo hoàng nữa để mà mong.

Vợ nói:

- Điều đó để suy nghĩ lại xem sao.

Vợ vẫn chưa mãn nguyện, khát vọng làm đêm ấy bà ta không ngủ được, bà ta nằm nghĩ liên miên xem có gì cao hơn nữa không.

Chồng đi cả ngày nên ngủ ngay và ngủ say ngáy o o, còn vợ không tài nào nhắm mắt được, suốt đêm trằn trọc, suy nghĩ mông lung xem liệu mình còn có thể thành cái gì được nữa, suy nghĩ đắn đo mãi thấy chẳng còn gì hay hơn. Mặt trời sớm mai đang lên, khi người vợ nhìn thấy mặt trời rạng đông thì nhổm dậy khỏi giường,

nhìn ngắm cảnh mặt trời lên qua kính cửa sổ, rồi bà nghĩ bụng:

- À, ước gì mình sai khiến được mặt trời, mặt trăng mọc nhỉ.

Bà ta lấy khuỷu tay hích vào mạn sườn chồng và nói:

- Dậy thôi ông ơi, ông ra biển nói với cá, tôi muốn được y như chúa trời kính yêu.

Chồng còn đang ngái ngủ, sợ quá giật mình ngã từ trên giường xuống đất. Ông nghĩ, có lẽ mình nghe lầm, ông dụi mắt và hỏi:

- Trời, bà nó, bà vừa nói gì thế?

Vợ nói:

- Ông có biết không, nếu tôi không khiến được mặt trời, mặt trăng mọc, mà lại ngồi ngắm nhìn mặt trời, mặt trăng lên thì tôi không chịu nổi, tôi sẽ không lúc nào đứng ngồi yên thân, nếu như chính tôi không khiến được mặt trời mọc, mặt trăng lên.

Rồi bà nhìn ông chằm chằm dữ tợn đến nỗi ông chồng sợ lạnh toát xương sống và nói:

- Ông ra biển ngay bây giờ, tôi muốn được y như chúa trời kính yêu.

- Trời, bà nó!

Chồng quỳ trước mặt vợ và nói tiếp:

- Điều đó cá không thể làm được. Cá chỉ có thể làm cho nữ hoàng, giáo hoàng. Tôi van bà, xin bà sống sao cho phải nhẽ và cứ làm giáo hoàng thôi.

Người vợ nổi khùng lên, tóc xõa ra, rối bời bời, bà nhảy chồm chồm, lấy chân đạp chồng rồi thét:

- Tôi không chịu được nữa, không chịu nổi lâu hơn nữa đó, ông có đi ngay không?

Chồng mặc vội áo quần vào rồi cứ thế mà chạy như người mất trí.

Ngoài biển gió bão ầm ầm, sóng nổi cuồn cuộn, ông già đứng không vững, nhà cửa, cây cối rung động, núi chuyển mình, những khối đá lớn lăn xuống biển, trời tối đen như mực, sấm sét nổ vang trời. Biển nổi sóng thần, sóng đen kịt, sóng cao như gác chuông nhà thờ, cao như núi, bọt bể trên mặt sóng như một mũ miện trắng xóa.

Trong cơn giông tố mịt mùng ấy ông già cố thét lên gọi mà cũng không thể nghe thấy chính tiếng của mình:

Hỡi người anh em, ở mãi đâu,

Hỡi cá thờn bơn dưới biển sâu,

Vợ tôi tên là Ilsebill,

Cứ xin đòi điều tôi không muốn.

Cá hiện lên hỏi:

- Được rồi, vợ ông muốn gì?

Ông nói:

- Khổ lắm cá ơi, vợ tôi muốn được y như chúa trời kính yêu.

- Ông cứ về đi, bà ấy đang ngồi trong túp lều cũ kỹ khi xưa…

Và hai vợ chồng tới nay vẫn còn ngồi ở trong túp lều ấy.

Chú Thợ May Nhỏ Thó Can Đảm

Vào một buổi sáng mùa hè đẹp trời, một chú thợ may bé nhỏ ngồi trên phản bên cửa sổ chăm chú khâu, trong lòng có vẻ khoan khoái lắm. Chợt có bác nông dân đi qua phố rao hàng:

- Mứt táo ngon đây, mứt táo ngon đây.

Tiếng rao nghe bùi tai, chú thợ may thò đầu ra ngoài cửa sổ gọi:

- Lại đây, bà ơi, ở đây chắc bà bán hết hàng chứ không chơi.

Bà khệ nệ mang thúng hàng nặng trèo lên ba bậc thang tới tận chỗ chú thợ may ngồi. Bà giở cho chú xem tất cả các loại mứt. Ngó xem hết bình nọ đến bình kia, chú còn đưa lên mũi ngửi, ngửi chán rồi nói:

- Mứt ngửi nghe chừng ngon đấy, bà cân cho tôi bốn Lốt đi, nếu có cân quá tay một chút thành một phần tư nửa ký cũng được.

Đưa hàng cho khách bà đi ngay. Bà bực mình lắm, vừa đi vừa lẩm bẩm rủa thầm vì cứ tưởng là vớ được món khách bở.

Chú thợ may tay cầm mứt reo:

- Cầu chúa ban phước, chắc ăn mứt này chúa cho tha hồ mà khỏe mạnh.

Rồi chú mở tủ lấy bánh mì, cắt lấy một khoanh và phết mứt lên. Chú nói:

- Chắc ngon đấy, nhưng mình phải khâu xong cái quần này đã rồi hãy cắn miếng ăn thử.

Chú để bánh sang bên, tiếp tục khâu nốt, nhưng do hứng chí nên mũi khâu mỗi lúc một dài hơn. Trong lúc chú mải làm, ruồi trên tường đánh hơi được mùi mứt thơm, chúng kéo cả đàn sà xuống. Ngoảnh lại thấy ruồi đậu trên bánh, chú thợ may nói:

- Ơ kìa, ai mời chúng mày đấy?

Rồi chú phẩy đuổi các vị khách không mời mà đến ấy đi. Nhưng ruồi đâu có hiểu tiếng Đức, chúng không những chẳng bay đi mà còn kéo đến đông hơn trước. Cáu tiết lên chú thợ may với tay lấy một mảnh da, quật không thương tiếc lũ ruồi, vừa quật vừa mắng:

- Đợi đấy, tao cho chúng mày biết tay!

Đập xong chú ngồi đếm, bảy con ruồi chết chân duỗi thẳng đơ nằm trước mặt chú. Tự phụ về sự anh dũng bất ngờ của mình chú nói:

- Thế nào mấy chàng trai kia, biết tay chưa? Phải làm cho cả tỉnh biết việc này mới được.

Chú vội may một cái thắt lưng, thêu trên đó mấy chữ thật to: "Một đòn chết bảy."

Rồi chú lại nói thêm:

- Sao lại chỉ cả tỉnh thôi nhỉ? Phải làm cho khắp thiên hạ biết việc này mới được.

Lòng chú xao xuyến lâng lâng, rạo rực. Chú đeo thắt lưng vào người, tính sẽ đi chu du thiên hạ. Chú nghĩ bụng: cứ quanh quẩn ở cái tiệm may quèn này thật uổng cho sự anh dũng của mình.

Trước khi lên đường, chú lục lọi khắp nhà xem còn có gì có thể mang theo trong cuộc hành trình. Tìm mãi mà chú chỉ tìm thấy một miếng phó mát để đã lâu, chú liền nhét vào túi. Vừa mới ra tới cổng thì chú thấy một con chim bị mắc kẹt ở trong bụi cây, chú rón tay bắt và đút luôn chim vào trong túi cùng với phó mát.

Chú hăm hở lên đường, chân đi thoăn thoắt. Vốn người nhỏ nhắn nên chú đi không biết mỏi. Đường đi đến một quả núi. Mới tới đỉnh núi chú đã nhìn thấy một người khổng lồ thảnh thơi ngồi nhìn quanh. Chú thợ may cứ thản nhiên tiếp lại chào hỏi:

- Xin chào anh bạn, ai cho anh bạn ngồi đây chỉ để ngắm nhìn thế giới bao la hả. Ấy mình hiện đang trên đường đi chu du thiên hạ đây, cậu có thích đi chu du cùng với mình không?

Anh chàng khổng lồ ngắm nhìn chú thợ may một cách khinh bỉ và nói:

- Mày đồ nhãi nhép, quân khốn khiếp.

Chú thợ may đáp lại:

- Thế là thế nào nhỉ!

Rồi chú cởi khuy áo, chỉ thắt lưng cho anh chàng khổng lồ xem và nói:

- Cứ đọc chữ đây sẽ biết mình là người thế nào.

Anh chàng khổng lồ đọc: "Một đòn chết bảy," nên nghĩ, bảy người chết chỉ vì một đòn đánh, vì thế nên có ý nê nể chú thợ may nhỏ thó. Nhưng rồi chàng khổng lồ vẫn muốn thử sức với chú thợ may. Chàng nhặt một hòn đá, rồi nắm tay bóp đá chảy ra nước và nói:

- Cậu có khỏe thì bóp thử tớ xem!

Chú thợ may đáp:

- Chỉ có thế thôi à? Dễ ợt như đồ chơi trẻ con.

Chú móc túi lấy miếng phó mát đã mềm nhũn, nắm tay bóp cho nó chảy ra nước rồi nói:

- Thấy chưa, có hơn chút nào không?

Chàng khổng lồ không biết nói sao, không ngờ một người nhỏ bé mà lại khỏe như vậy. Anh ta nhặt một hòn đá, vung tay ném nó lên cao tới mức ta không nhìn thấy tăm hơi hòn đá nữa. Rồi chàng khổng lồ nói:

- Nào chú vịt con làm thử xem!

Chú thợ may nói:

- Ném khá đấy! Nhưng đá cậu ném rồi sẽ rơi xuống đất cho mà xem. Còn hòn đá mình ném sẽ không rơi xuống đất.

Chú thò tay vào túi lấy chim, rồi tung lên không. Chim được thả

thích quá, bay vút ngay đi.

Chú thợ may hỏi:

- Thế nào anh bạn, như vậy anh bạn đã ưng ý chưa?

Chàng khổng lồ đáp:

- Cậu ném được đấy. Nhưng để xem cậu vác nặng có giỏi như cậu ném đá không?

Chàng khổng lồ dẫn chú thợ may đến bên một cây sồi cổ thụ nằm đổ ngang trên đường đi, và nói:

- Cậu có khỏe thì mang giúp tớ cây này ra khỏi rừng!

Chú thợ may nhỏ thó đáp:

- Được thôi! Cậu cứ vác lên vai thân cây đi, mình sẽ nhấc cành nhánh lên vai mà vác, cái đó nặng hơn nhiều.

Anh chàng khổng lồ vác trên vai thân cây, còn chú thợ may thì ngồi vắt vẻo trên một cành cây. Vác nặng nên anh chàng khổng lồ không sao quay được đầu nhìn lại phía sau nên không hề biết rằng chính mình phải vác toàn bộ cây gỗ mà còn vác thêm cả chú thợ may ngồi vắt vẻo trên đó nữa. Chú thợ may ngồi sau thích chí, lòng vui như hội; chú huýt sáo bài hát: "Có ba bác phó may cưỡi ngựa ra khỏi cổng thành," chú làm như việc vác cây cổ thụ chỉ là trò trẻ con. Cây cổ thụ quá nặng nên anh chàng khổng lồ mới vác được một đoạn đường đã thấy mệt nhoài, dừng chân nói:

- Này anh bạn, cẩn thận nhé! Tớ thả cây xuống đây.

Chú thợ may liền nói:

- Cậu chỉ được cái to xác, không vác nổi cái cây này thì bết quá!

Hai người cùng nhau tiếp tục cuộc hành trình. Đi ngang qua một cây anh đào, anh chàng khổng lồ vịn ngọn cây có nhiều quả chín xuống, bảo chú thợ may giữ hái mà ăn. Nhưng chú thợ may nhỏ thó làm sao giữ nổi ngọn cây đang bị vịn cong xuống. Khi anh chàng khổng lồ vừa mới buông tay ra thì ngọn cây bật ngay lại, chú thợ may bị văng theo lên không.

Vốn người nhỏ thó nên chú thợ may rơi xuống mà không hề bị xây xát gì cả. Anh chàng khổng lồ hỏi mỉa:

- Sao vậy anh bạn, có cái cành cong mà không giữ nổi à?

Chú thợ may nhỏ thó đối đáp:

- Cậu tưởng tớ yếu à? Hạng người đánh một đòn chết bảy lại thèm làm trò ấy à? Mình nhảy vọt qua ngọn cây vì thấy có toán thợ săn đang ngắm bắn vào bụi cây chỗ chúng mình đang đứng. Cậu có giỏi thì giờ nhảy thử như tớ xem nào!

Anh chàng khổng lồ ráng sức nhảy nhưng không sao vượt qua được ngọn cây, bị treo lơ lửng bởi những cành lá của cây cổ thụ, bởi vậy nên chú thợ may lại được cuộc.

Anh chàng khổng lồ lại nói:

- Này, cậu gan dạ anh dũng như vậy thì hãy đi cùng tớ về hang, ngủ cách đêm với chúng tớ một hôm.

Chú thợ may nhận lời đi theo. Đến hang thì thấy có mấy người khổng lồ khác đang ngồi bên lửa, người nào cũng cầm trong tay một con cừu thui và ăn một cách ngon lành. Chú thợ may nhìn quanh và nghĩ bụng:

- Nơi này rộng rãi hơn cửa hiệu của mình.

Anh chàng khổng lồ chỉ một cái giường bảo chú cứ lên giường mà ngủ cho đẫy giấc. Giường của người khổng lồ quá rộng, chú thợ may nhỏ thó nằm ngay ở mép một góc giường mà ngủ. Đến nửa

đêm, anh chàng khổng lồ nghĩ, có lẽ giờ này chú thợ may ngủ đã say, liền lấy một thanh sắt to phang mạnh xuống giường, tưởng như vậy là thanh toán xong tên châu chấu cho bõ bực.

Sáng sớm tinh mơ bọn khổng lồ đã kéo nhau vào rừng và quên bẵng chú thợ may đó. Bọn khổng lồ hoảng sợ khi bỗng nhiên lại nhìn thấy chú thợ may mặt mày hớn hở, hiên ngang thẳng phía họ mà bước tới, họ tưởng chú sẽ đánh chết cả lũ nên co cẳng mạnh ai người mấy chạy.

Chú thợ may lại tiếp tục đi, dáng dương dương tự đắc. Đi được một lúc lâu thì chú tới khu vườn thượng uyển. Lúc đó chú mới thấy thấm mệt, liền lăn ra đánh một giấc trên bãi cỏ. Trong lúc chú đang ngủ say trên bãi cỏ thì có một tốp người đi qua, thấy có người nhỏ thó lại nằm trong vườn thượng uyển họ đứng lại ngắm nghía, ngó nghiêng. Họ đọc thấy dòng chữ viết trên thắt lưng chú: "Một đòn chết bảy!."

Họ bảo nhau:

- Ái chà! Giữa lúc thiên hạ thái bình thế này vị hổ tướng này xuất hiện ở đây làm gì? Chắc đây là một chủ tướng có sức địch muôn người!

Họ liền đi tâu trình nhà vua, họ nghĩ là nếu có chinh chiến xảy ra thì người này có thể là một dũng sĩ ngoan cường, không nên để một người như vậy đi nơi khác mất, đợi chú thợ may tỉnh giấc dậy thì nói nhà vua muốn vời giúp nước lúc chinh chiến. Sứ giả đến nơi nhưng đứng đợi cho đến lúc chú thợ may vươn vai, mở mắt, lúc ấy mới nói rõ ý định của nhà vua. Chú thợ may đáp:

- Chỉ vì chuyện ấy mà ta tới đây. Ta sẵn sàng phụng sự nhà vua.

Chú được đón tiếp trọng thể và xếp ở một nơi riêng đặc biệt.

Các tướng lĩnh trong triều thì bực mình ra mặt, họ mong người "dũng sĩ" mới kia sẽ ra biên cương cách đây ngàn dặm. Họ trò chuyện với nhau:

- Lôi thôi với nó thì nguy, vì nó chỉ đập một cái là chết bảy. Lúc ấy chắc chẳng còn ai trong bọn mình sống sót.

Họ quyết định cùng nhau vào yết kiến nhà vua để xin được bãi chức về nhà. Họ đồng thanh tâu:

- Muôn tâu bệ hạ! Bọn hạ thần không thể ở cùng với một người đánh một đòn chết bảy.

Nhà vua buồn, thấy chỉ vì muốn giữ một người mà tất cả bọn bầy tôi trung thành sẽ xa lánh mình. Lúc này nhà vua lại ước, giá như không gặp chú thợ may có phải là hay không và trong bụng rất muốn tống khứ chú đi ngay. Nhưng nhà vua không dám nói, sợ "dũng sĩ" giết mình và luôn thể giết hết cả dân rồi tự lên ngôi vua. Vua nghĩ đi nghĩ lại mãi mới nghĩ ra được một kế. Vua sai sứ đến bảo chú, nếu quả chú là một tráng sĩ oai phong lẫm liệt thì hãy làm một việc cứu dân giúp vua. Ở một khu rừng trong nước có hai tên khổng lồ sống bằng nghề cướp của, giết người, đốt nhà. Chúng gây ra không biết bao nhiêu là tội ác. Vì sợ nguy đến tính mạng nên không một ai dám đến gần khu rừng ấy. Nếu như tráng sĩ giết được hai tên khổng lồ ấy, nhà vua sẽ gả con gái độc nhất cho và một nửa giang sơn làm của hồi môn. Để trừ khử hai tên khổng lồ nhà vua cho một trăm kỵ sĩ đi theo giúp sức. Chú thợ may nghĩ bụng:

- Có thế mới xứng với một người như mình! Lấy được công chúa xinh đẹp làm vợ, lại được chia nửa giang sơn, chuyện hiếm có trên trần gian chứ đâu phải bỡn!

Nghĩ vậy, chú liền đáp:

- Ái chà, ta sẽ trói gô hai tên khổng lồ ấy lại! Một người đánh một đòn chết bảy chẳng có lý do gì để sợ hai tên, ta cũng chẳng cần một trăm kỵ sĩ làm gì.

Chú thợ may ra đi, trăm kỵ sĩ theo sau. Đến cửa rừng chú bảo các kỵ sĩ:

- Tất cả cứ đứng đợi ở đây, một mình ta sẽ thanh toán hai tên khổng lồ ấy.

Chú đi thẳng vào rừng, vừa đi vừa ngó ngang ngó dọc. Đi được một lúc thì chú nhìn thấy hai tên khổng lồ đang ngủ ở bên gốc cây, chúng ngáy mạnh tới mức cành cây đung đưa.

Không để phí thời gian, chú thợ may nhặt đầy hai túi đá rồi trèo lên cây. Trèo tới lưng chừng cây chú trườn bò ra một cành cây và ngồi chiếu thẳng đúng ngay trên đầu hai tên đang ngủ. Rồi chú ném đá rơi thẳng vào ngực một trong hai tên khổng lồ, ném liên tục, hết hòn này đến hòn khác. Lúc đầu, chẳng thấy tên nào nhúc nhích, nhưng rồi hắn tỉnh giấc, dùng khuỷu tay hích bạn hỏi:

- Cậu đánh tớ, thế là thế nào?

Tên kia đáp:

- Cậu mơ ngủ à! Mình đâu có đánh cậu.

Rồi chúng lại ngủ tiếp tục. Bắt đầu thiu thiu ngủ thì tên thứ hai bị đá ném. Tên này nói:

- Thế là thế nào nhỉ, tại sao cậu ném tớ?

Tên kia vừa trả lời vừa càu nhàu:

- Mình đâu có ném cậu.

Cãi nhau chỉ được một lúc, chúng đành giảng hòa vì cả hai đều còn đang mệt và mắt díp cả lại do ngái ngủ. Chúng ngủ thiếp đi. Chú thợ may lại tiếp tục trò đùa ấy. Chú chọn một hòn đá to nhất, lấy đá ném thẳng vào ngực tên thứ nhất. Tên này la lớn:

- Thế này thì quá đáng lắm!

Điên tiết, hắn nhảy dậy, xô bạn vào gốc cây mạnh tới mức cả cây rung chuyển. Tên kia trả miếng cũng chẳng kém, rồi cả hai nổi nóng, nhổ cây, vặn cành đánh lộn với nhau, chúng phang nhau tới tấp, kết quả là cả hai đều lăn ra chết.

Tới khi đó chú thợ may nhỏ thó mới lò người nhảy xuống. Chú nói:

- Cũng may mà chúng không nhổ cái cây mình ngồi, nếu không có lẽ mình phải nhảy thật nhanh sang cây khác như một con sóc. Nhưng được cái là mình nhỏ thó nên cũng mau lẹ.

Chú rút gươm ra, đâm thẳng vào ngực mỗi tên vào nọn kiếm. Rồi chú ra đầu rừng nói với các kỵ sĩ:

- Công việc xong xuôi cả. Ta đã kết liễu đời hai tên ấy, nhưng quả là khó khăn. Lâm vào thế bí, chúng nhổ cây để chống cự lại, nhưng cái đó cũng chẳng giúp ích gì khi đối thủ lại là một người như tớ, người mà chỉ đánh một đòn nhưng chết bảy.

Các kỵ sĩ nói:

- Thế tráng sĩ không bị thương à?

Chú đáp:

- Mọi việc đều trôi chảy, thuận lợi thì sao mà đụng được tới lỗ chân lông tớ.

Đám kỵ không tin chú, họ phi ngựa vào rừng thì thấy hai tên khổng lồ nằm trong vũng máu, chung quanh đó ngổn ngang toàn những cây bị nhổ cả gốc.

Chú thợ may đòi nhà vua phải thưởng cho mình những thứ như nhà vua đã hứa. Nhưng nhà vua lại thấy hối tiếc về việc hứa, suy nghĩ tìm mưu kế mới để hại chú thợ may.

Nhà vua bảo chú:

- Trước khi ngươi lấy được con gái ta và một nửa giang sơn này, ngươi phải làm một việc anh dũng nữa: Ngươi bẫy bắt con kỳ lân đang phá hoại rừng về đây cho ta.

- Hai thằng khổng lồ thần còn chẳng sợ, một con kỳ lân thì có nghĩa lý gì! Thần mà ra tay thì chỉ một đòn nhưng chết bảy.

Chú mang theo một cái thừng, một cái rìu và cùng đoàn người đi giúp việc lên đường. Tới nơi chú dặn những người đi theo đợi ở bìa rừng. Mình chú đi thẳng vào rừng sâu. Chú chẳng phải tìm kiếm gì, mới trông thấy chú con vật cứ thẳng phía chú mà xông tới. Nó lao thẳng tới định húc bổng chú lên. Chú nói:

- Nào, xin mời, làm gì mà lẹ vậy!

Tưởng chừng con vật húc được chú, nhưng thoắt một cái chú đã nhảy ra sau gốc cây. Kỳ lân cứ đà ấy mà lao thẳng vào thân cây, sừng cắm phập sâu vào thân cây, kỳ lân không sao rút người ra

được, bị mắc lại ở đó.

Chú thợ may nói:

- Giờ thì hết đường chạy nhé!

Từ phía sau thân cây chú đi ra, lấy thừng thòng lọng cổ kỳ lân lại, rồi chú lấy rìu đẽo thân cây gỡ sừng ra. Xong xuôi mọi việc, chú kéo con vật theo sau đến trình nhà vua.

Nhưng rồi nhà vua vẫn không chịu thực hiện lời đã hứa, đòi chú phải làm một việc thứ ba nữa. Trước khi cưới chú thợ may phải bắt được cho nhà vua con lợn rừng hung dữ đang hoành hành phá hoại khu rừng của nhà vua. Vua cho thợ săn đi theo hỗ trợ.

- Dạ, thần xin sẵn sàng. Cái đó cũng chỉ là trò chơi trẻ con mà thôi!

Chú không đem thợ săn vào rừng. Đám thợ săn mừng thầm trong bụng vì chính họ đã nhiều lần lao đao khốn khổ vì con lợn rừng ấy.

Vừa mới nhìn thấy chú thợ may, lợn rừng đã sùi bọt mép, giương cặp răng nanh lên, rồi cứ thế mà lao thẳng vào chú thợ may. Nhưng chú thợ may rất nhanh trí, chú chạy lao ngang vào cửa nhà thờ ở gần đó. Đến khi lợn rừng quặt được người đuổi chạy theo vào thì chú thợ may đã nhảy qua cửa sổ ra ngoài, chú chạy vòng lại đóng cửa, thế là lợn bị nhốt ở trong nhà thờ, nó lồng lộn lên nhưng không tài nào nhảy chui qua cửa sổ được vì quá to nặng. Chú thợ may gọi người thợ săn đến để họ trông thấy tận mắt con vật bị nhốt. Trong khi đó vị hảo hán đến ra mắt nhà vua. Nhà vua đành phải bấm bụng làm theo lời hứa: gả công chúa và chia nửa giang sơn. Nếu vua mà biết đứng trước mình chẳng phải là anh hùng hảo hán mà chỉ là một chàng thợ may thì chắc nhà vua căm giận lắm. Lễ cưới tổ chức linh đình, nhưng có phần kém vui. Chú thợ may nghiễm nhiên trở thành vua của phần giang sơn được chia.

Ít lâu sau, một hôm đang đêm hoàng hậu trẻ nghe thấy chồng mình nói mê:

- Này, cắt cho tớ cái áo, may cho tớ cái quần, nhanh tay lên không

ăn bạt tai bây giờ!

Lúc đó nàng mới biết được nguồn gốc gia thế của đức ông chồng mình. Ngay sáng hôm sau, nàng về than thân trách phận với vua cha và xin vua cha đánh tháo khỏi tay một người chồng chỉ là một bác phó may tầm thường. Vua an ủi con gái và nói:

- Tối nay khi đi ngủ con để ngỏ cửa, quân hầu của ta đứng đợi ở ngoài. Khi nào nó ngủ say chúng sẽ ập vào, trói gô nó lại, khiêng thẳng xuống tàu chở tới một hòn đảo xa.

Nghe xong kế ấy công chúa rất yên tâm. Tên hầu cận nhà vua nghe hết đầu đuôi câu chuyện, vốn rất mến phò mã nên hắn liền kể cho chàng nghe hết kế hoạch. Phò mã nói:

- Ta phải chặn trước mới được!

Tối hôm ấy, chú thợ may đi ngủ như thường lệ. Được một lúc công chúa tưởng chồng mình ngủ đã say, nàng rón rén dậy ra mở cửa và để ngỏ rồi lại lên giường ngủ tiếp. Thực ra chú thợ may chỉ nằm vậy, giả tảng như ngủ mê nói sảng:

- Này chú nhỏ, cắt cho tớ cái áo này, may cho tớ cái quần này nhé! Nhanh tay lên không ăn bạt tai bây giờ! Ta đã từng có những chiến công hiển hách: chỉ một đòn mà giết được bảy, hạ sát hai tên khổng lồ, săn bắt được con kỳ lân, bẫy được lợn hung dữ. Những thứ đó ta còn trị được thì mấy thằng nhãi đang núp ngoài kia ăn thua gì.

Nghe tiếng nói tiếng nói từ trong buồng vọng ra bọn lính núp ở ngoài đâm ra hoảng sợ, chúng co cẳng chạy thục mạng cứ như bị cả một đàn cọp đang đuổi sát theo sau. Chẳng có tên nào còn hồn vía nghĩ tới việc hại chú thợ may.

Thế là chú thợ may giữ ngôi vua suốt đời.

Cô Lọ Lem

Ngày xưa có một người đàn ông giàu có, vợ ông ta ốm nặng. Khi bà cảm thấy mình sắp gần đất xa trời, bà gọi người con gái duy nhất của mình lại bên giường và dặn dò:

- Con yêu dấu của mẹ, con phải chăm chỉ nết na nhé, mẹ sẽ luôn luôn ở bên con, phù hộ cho con.

Nói xong bà nhắm mắt qua đời. Ngày ngày cô bé đến bên mộ mẹ ngồi khóc. Cô chăm chỉ, nết na ai cũng yêu mến. Mùa đông tới, tuyết phủ đầy trên mộ người mẹ nom như một tấm khăn trắng. Và khi ánh nắng trời xuân cuốn đi chiếc khăn tuyết ấy, người bố lấy vợ hai.

Người dì ghẻ mang theo hai người con gái riêng của mình. Hai đứa này mặt mày tuy sáng sủa, kháu khỉnh nhưng bụng dạ lại xấu xa đen tối. Từ đó trở đi, cô bé mồ côi sống một cuộc đời khốn khổ.

Dì ghẻ cùng hai con riêng hùa nhau nói:

- Không thể để con ngan ngu ngốc kia ngồi lỳ trong nhà mãi thế được! Muốn ăn bánh phải kiếm lấy mà ăn. Ra ngay, con làm bếp!

Chúng lột sạch quần áo đẹp của cô, mặc vào cho cô bé một chiếc áo choàng cũ kỹ màu xám và đưa cho cô một đôi guốc mộc.

- Hãy nhìn cô công chúa đài các thay hình đổi dạng kìa!

Cả ba mẹ con reo lên nhạo báng và dẫn cô xuống bếp. Cô phải làm lụng vất vả từ sáng đến tối, tờ mờ sáng đã phải dậy, nào là đi lấy nước, nhóm bếp, thổi cơm, giặt giũ. Thế chưa đủ, hai đứa con dì ghẻ còn nghĩ mọi cách để hành hạ cô, hành hạ chán chúng chế giễu rồi đổ đậu Hà Lan lẫn với đậu biển xuống tro bắt cô ngồi nhặt riêng ra. Đến tối, sau một ngày làm lụng vất vả đã mệt lử, cô cũng không được nằm giường, mà phải nằm ngủ ngay trên đống tro cạnh bếp. Và vì lúc nào cô cũng ở bên tro bụi nên nom lem luốc, hai đứa con dì ghẻ gọi cô là "Lo Lem."

Có lần đi chợ phiên, người cha hỏi hai con dì ghẻ muốn mua quà gì. Đứa thứ nhất nói:

- Quần áo đẹp.

Đứa thứ hai nói:

- Ngọc và đá quý.

Cha lại hỏi:

- Còn con, Lọ Lem, con muốn cái gì nào?

- Thưa cha, trên đường về, cành cây nào va vào mũ cha thì cha bẻ cho con.

Người cha mua về cho hai con dì ghẻ quần áo đẹp, ngọc trai và đá quý. Trên đường về, khi ông cưỡi ngựa đi qua một bụi cây xanh, có cành cây dẻ va vào người ông và làm lật mũ rơi xuống đất. Ông bẻ cành ấy mang về. Về tới nhà, ông chia quà cho hai con dì ghẻ những thứ chúng xin và đưa cho Lọ Lem cành hạt dẻ. Lọ Lem cám ơn cha, đến bên mộ mẹ, trồng cành dẻ bên mộ và ngồi khóc thảm thiết, nước mắt chảy xuống tưới ướt cành cây mới trồng. Cành nảy rễ, đâm chồi và chẳng bao lâu sau đã thành một cây cao to. Ngày nào Lọ Lem cũng ra viếng mộ mẹ ba lần, ngồi khóc khấn mẹ, và lần nào cũng có một con chim trắng bay tới đậu trên cành cây. Hễ Lọ Lem ngỏ ý mong ước xin gì thì chim liền thả những thứ ấy xuống cho cô.

Một hôm nhà vua mở hội ba ngày liền, và cho mời tất cả các hoa khôi trong nước tới dự để hoàng tử kén vợ.

Hai đứa con dì ghẻ nghe nói là mình cũng được mời tới dự thì mừng mừng rỡ rỡ, gọi Lọ Lem đến bảo:

- Mau chải đầu, đánh giày cho chúng tao, buộc dây giày cho chặt để chúng tao đi dự hội ở cung vua.

Lọ Lem làm xong những việc đó rồi ngồi khóc, vì cô cũng muốn đi nhảy. Cô xin dì ghẻ cho đi. Dì ghẻ nói:

- Đồ Lọ Lem, người toàn bụi với bẩn mà cũng đòi đi dự hội! Giày,

quần áo không có mà cũng đòi đi nhảy.

Lọ Lem khẩn khoản xin thì dì ghẻ nói:

- Tao mới đổ một đấu đậu biển lẫn với tro, nếu mày nhặt trong hai tiếng đồng hồ mà xong thì cho mày đi.

Cô bé đi qua cửa sau, ra vườn gọi:

- Hỡi chim câu hiền lành, hỡi chim gáy, hỡi tất cả các chim trên trời, hãy bay lại đây nhặt giúp em:

Đậu ngon thì bỏ vào niêu,

Đậu xấu thì bỏ vào diều chim ơi.

Lập tức có đôi chim bồ câu trắng bay qua cửa sổ bếp sà xuống, tiếp theo là chim gáy, rồi tất cả chim trên trời đều sà xuống quanh đống tro. Chim câu gù gù rồi bắt đầu mổ lia lịa píc, píc, píc, nhặt những hạt tốt bỏ vào nồi. Chưa đầy một tiếng đồng hồ chim đã nhặt xong. Làm xong chim lại cất cánh bay đi. Cô gái mang đậu cho dì ghẻ, bụng mừng thầm tin rằng thế nào mình cũng được phép đi dự dạ hội.

Nhưng dì ghẻ bảo:

- Không được đi đâu cả. Lọ Lem! Mày làm gì có quần áo nhảy mà đi nhảy, người ta sẽ nhạo báng mày cho coi.

Khi thấy cô gái khóc, dì ghẻ bảo:

- Nếu mày nhặt hai đấu đậu biển khỏi tro trong một tiếng đồng hồ thì cho phép mày đi cùng.

Khi đó dì ghẻ nghĩ:

- Chắc chắn chẳng bao giờ nó nhặt xong.

Sau khi dì ghẻ đổ đậu lẫn trong đống tro, cô gái đi qua cửa sau ra vườn và lại gọi:

- Hỡi chim câu hiền lành, hỡi chim gáy, hỡi tất cả các chim trên

trời, hãy bay lại đây nhặt giúp em:

Đậu ngon thì bỏ vào niêu,

Đậu xấu thì bỏ vào diều chim đi.

Lập tức có chim bồ câu trắng bay qua cửa sổ bếp sà xuống, tiếp theo là chim gáy, rồi tất cả chim trên trời đều sà xuống quanh đống tro. Chim câu gù gù rồi bắt đầu mổ lia lịa píc, píc, píc; rồi những chim khác cũng thay nhau mổ píc, píc, píc nhặt những hạt tốt bỏ vào nồi. Chưa đầy nửa tiếng đồng hồ chim đã nhặt xong và cất cánh bay đi. Rồi cô gái mang đậu cho dì ghẻ xem, bụng mừng

thầm tin rằng lần này thế nào mình cũng được phép đi dự dạ hội. Nhưng dì ghẻ bảo:

- Tốn công vô ích con ạ! Mày không đi cùng được đâu, vì mày làm gì có quần áo nhảy mà đi nhảy. Chả nhẽ bắt chúng tao bẽ mặt vì mày hay sao?

Nói rồi mụ quay lưng, cùng hai đứa con kiêu ngạo vội vã ra đi.

Khi không còn một ai ở nhà, Lọ Lem ra mộ mẹ, đứng dưới gốc cây dẻ gọi:

Cây ơi, cây hãy rung đi,

Thả xuống áo bạc áo vàng cho em.

Chim thả xuống cho cô một bộ quần áo thêu vàng, thêu bạc và một đôi hài lụa thêu chỉ bạc. Cô vội mặc quần áo vào đi dự hội. Dì ghẻ và hai con gái không nhận được ra cô, cứ tưởng đó là nàng công chúa ở một nước xa lạ nào tới, vì cô mặc áo vàng trông đẹp quá. Mấy mẹ con không ngờ đó lại là Lọ Lem, đinh ninh là cô đang ở nhà và giờ này đang lúi húi nhặt đậu khỏi tro. Hoàng tử đi lại phía cô, cầm tay cô nhảy. Hoàng tử không muốn nhảy với ai nữa nên không chịu rời tay cô ra. Nếu có ai đến mời cô nhảy thì chàng nói:

- Đây là vũ nữ của tôi!

Đến tối cô muốn về nhà thì hoàng tử nói:

- Để tôi đi cùng, tôi muốn đưa cô về.

Chàng rất muốn biết cô thiếu nữ xinh đẹp này là con cái nhà ai. Gần đến nhà, cô gỡ tay hoàng tử ra và nhảy lên chuồng chim bồ câu. Hoàng tử chờ đợi mãi, khi người cha đến chàng kể với ông về việc cô gái lạ mặt đã nhảy vào chuồng bồ câu. Ông cụ nghĩ:

- Phải chăng đó là Lọ Lem?

Rồi cụ lấy rìu và câu liêm chẻ đôi chuồng bồ câu ra. Nhưng chẳng có ai ở trong đó cả. Khi họ về tới thì thấy Lọ Lem mặc quần áo nhem nhuốc đang nằm trên đống tro, bên ống khói lò sưởi có một ngọn đèn dầu cháy tù mù. Thì ra Lọ Lem đã nhảy nhanh như cắt từ

chuồng bồ câu xuống, chạy lại phía cây dẻ cởi quần áo đẹp đẽ ra để trên mộ. Chim sà xuống tha những thứ đó đi. Rồi cô lại mặc chiếc áo choàng màu xám vào, nằm trên đống tro trong bếp như cũ.

Hôm sau, hội lại mở. Khi cha mẹ và hai em đi rồi. Lọ Lem lại đến gốc cây dẻ gọi:

Cây ơi, cây hãy rung đi,

Thả xuống áo bạc, áo vàng cho em.

Chim lại thả xuống cho em một bộ quần áo lộng lẫy hơn hôm trước. Cô mặc bộ quần áo ấy đi. Khi cô xuất hiện trong buổi dạ hội, cô đẹp rực rỡ làm mọi người ngẩn người ra ngắm. Hoàng tử đã đợi cô từ lâu liền cầm tay cô và chỉ nhảy với một mình cô thôi. Các người khác đến mời cô nhảy thì hoàng tử nói:

- Đây là vũ nữ của tôi!

Đến tối, cô xin về, hoàng tử đi theo xem nhà cô ở đâu. Đến nơi, cô vội lên hoàng tử chạy ra vườn sau nhà. Ở đó có một cây lê quả sai chi chít nom thật ngon lành. Cô trèo nhanh như sóc lẩn giữa các cành. Hoàng tử không biết cô trốn ở đâu, chàng đợi khi người cha đến thì nói:

- Cô gái lạ mặt đã chạy trốn. Ta đoán, có lẽ cô ấy nhảy lên cây lê rồi.

Người cha nghĩ:

- Phải chăng đó là Lọ Lem?

Ông cho mang rìu đến, đẵn cây xuống, nhưng chẳng thấy có ai trên cây. Khi cả nhà vào bếp thì thấy Lọ Lem nằm trên đống tro như mọi ngày. Thì ra cô đã nhảy từ phía bên kia cây xuống, đem trả quần áo đẹp cho chim trên cây dẻ và mặc chiếc áo choàng màu xám vào.

Đến ngày thứ ba, cha mẹ và các em vừa đi khỏi, Lọ Lem lại ra mộ mẹ và nói với cây:

Cây ơi, cây hãy rung đi,

Thả xuống áo bạc, áo vàng cho em.

Chim liền thả xuống một bộ quần áo đẹp chưa từng có và một đôi hài toàn bằng vàng. Với bộ quần áo ấy cô đến dạ hội, mọi người hết sức ngạc nhiên há hốc mồm ra nhìn. Hoàng tử chỉ nhảy với cô, có ai mời cô nhảy thì chàng nói:

- Đây là vũ nữ của tôi!

Khi trời tối, Lọ Lem muốn về. Hoàng tử định đưa về nhưng cô lẩn nhanh như chạch làm hoàng tử không theo kịp. Hoàng tử nghĩ ra một kế, chàng cho đổ nhựa thông lên thang, vì thế khi cô nhảy lên thang, chiếc giày bên trái bị dính lại. Hoàng tử cầm lên ngắm thì thấy chiếc hài nhỏ nhắn, xinh đẹp toàn bằng vàng.

Hôm sau hoàng tử mang hài đến tìm người cha và bảo:

- Ta chỉ lấy người đó làm vợ, người chân đi vừa chiếc hài này.

Hai cô con gái dì ghẻ mừng lắm, vì hai cô đều có đôi bàn chân đẹp. Cô cả mang giày vào buồng thử trước mặt mẹ. Nhưng cô không đút ngón chân cái vào được vì hài nhỏ quá.

Bà mẹ liền đưa cho cô một con dao và bảo:

- Cứ chặt phăng ngón cái đi. Khi con đã là hoàng hậu rồi thì cần gì phải đi bộ nữa.

Cô ta liền chặt đứt ngón chân cái, cố nhét chân vào hài rồi cắn răng chịu đau đến ra mắt hoàng tử. Hoàng tử nhận cô làm cô dâu và bế cô lên ngựa cùng về. Dọc đường, hai người phải đi qua mộ, có đôi chim câu đậu trên cây dẻ hót lên:

Rúc-di-cúc, rúc-di-cúc.

Máu thấm trên hài,

Do chân dài quá,

Chính cô dâu thật,

Vẫn ở trong nhà.

Hoàng tử liếc nhìn xuống chân cô thấy máu vẫn còn đang chảy ra, chàng liền quay ngựa lại, đưa cô dâu giả về nhà trả lại cho cha mẹ cô và nói:

- Đây không phải là cô dâu thật.

Rồi chàng đưa hài cho cô em thử. Cô em vào buồng thử hài thì may sao các ngón đều lọt cả, nhưng phải cái gót lại to quá. Bà mẹ đưa cô một con dao và bảo:

- Cứ chặt phăng đi một miếng gót chân. Khi con đã là hoàng hậu thì chẳng bao giờ phải đi chân đất nữa.

Cô ta chặt một miếng gót chân, cô đút chân vào hài, cắn răng chịu đau, ra gặp hoàng tử.

Hoàng tử nhận cô làm cô dâu và bế cô lên ngựa cùng về. Dọc đường, hai người phải đi qua mộ, có đôi chim câu đậu trên cây dẻ hót lên:

Rúc-di-cúc, rúc-di-cúc.

Máu thấm trên hài,

Do chân dài quá,

Chính cô dâu thật,

Vẫn ở trong nhà.

Hoàng tử nhìn xuống chân cô thấy máu vẫn còn đang chảy ra, chàng liền quay ngựa lại, đưa cô dâu giả về nhà trả lại cho cha mẹ cô và nói:

- Đây cũng không phải là cô dâu thật. Gia đình còn có con gái nào khác không?

Người cha đáp:

- Thưa hoàng tử không ạ. Người vợ cả của tôi khi qua đời có để lại

một đứa con gái người xanh xao, nhem nhuốc. Thứ nó thì chả làm cô dâu được.

Hoàng tử bảo ông cứ gọi cô gái ấy ra. Dì ghẻ nói chen vào:

- Thưa hoàng tử, không thể thế được. Nó dơ bẩn lắm không thể cho nó ra mắt hoàng tử được.

Hoàng tử khăng khăng nhất định đòi gọi Lọ Lem lên kỳ được. Cô rửa mặt mũi tay chân, đến cúi chào hoàng tử. Hoàng tử đưa cho cô chiếc hài vàng. Cô ngồi lên ghế đẩu, rút bàn chân ra khỏi chiếc guốc nặng chình chịch, cho chân vào chiếc hài thì vừa như in. Khi cô đứng dậy, hoàng tử nhìn thấy mặt nhận ngay ra cô gái xinh đẹp đã nhảy với mình bèn reo lên:

- Cô dâu thật đây rồi!

Dì ghẻ và hai cô con gái mặt tái đi vì hoảng sợ và tức giận. Hoàng tử bế Lọ Lem lên ngựa đi. Khi hai người cưỡi ngựa qua cây dẻ, đôi chim câu hót:

Rúc-di-cúc, rúc-di-cúc

Hài không có máu,

Chân vừa như in,

Đúng cô dâu thật,

Hoàng tử dẫn về.

Hót xong, đôi chim câu bay tới đậu trên hai vai Lọ Lem, con đậu bên trái, con đậu bên phải.

Khi đám cưới của hoàng tử được tổ chức thì hai cô chị cũng đến phỉnh nịnh để mong hưởng phú quý. Lúc đoàn đón dâu đến thì cô chị cả đi bên phải, cô em đi bên trái. Chim câu mổ mỗi cô mất một mắt. Sau đó khi họ trở về thì cô chị đi bên trái, cô em đi bên phải, chim câu lại mổ mỗi cô mất một mắt nữa. Cả hai chị em suốt đời mù lòa, vì bị trừng phạt do tội ác và giả dối.

Kén phò mã

Ngày xửa ngày xưa có một hoàng tử thích đi chu du thiên hạ. Hoàng tử đem theo một gia nhân trung thành. Một ngày kia họ lạc vào một khu rừng rậm. Trời đã chập choạng tối mà họ vẫn không nhìn thấy một ngôi nhà nào, họ lo tối không biết ngủ ở đâu. Đang đi thì thoáng thấy bóng một người con gái, nhìn theo thấy cô đang đi về hướng một căn nhà nhỏ, hoàng tử rảo bước theo sau. Tới gần thấy cô gái vừa trẻ vừa xinh, hoàng tử cất tiếng hỏi cô gái:

- Cô gái ơi, chúng tôi muốn ngủ nhờ đêm nay ở đây có được không?

Với giọng buồn buồn cô gái đáp:

- Vâng, chắc cũng được, nhưng tôi khuyên không nên bước vào nhà.

Hoàng tử tò mò hỏi:

- Tại sao không nên bước vào nhà.

Cô gái thở dài và nói:

- Mẹ ghẻ của tôi biết nhiều phép thuật và thường hại những khách lạ từ xa tới.

Hoàng tử biết ngay là mình đã bước tới cửa của phù thủy. Nhưng chàng cũng chẳng biết đi đâu khi trời ngày càng tối đen, vốn tính không biết sợ, chàng cứ bước vào trong nhà.

Một bà già đang ngồi trên ghế bành bên cạnh ngọn lửa đang cháy bập bùng, bà nhìn chăm chăm người khách lạ với cặp mắt đỏ như lửa.

Với giọng khàn khàn yếu ớt bà niềm nở chào khách:

- Xin mời hai bác vào nhà nghỉ.

Rồi bà ngồi thổi lửa cho cháy to hơn, trên bếp bà đang nấu một

nồi gì đó. Cô gái nhắc hai người không nên ăn uống gì cả, vì bà đang nấu một loại thuốc độc.

Hai người lên giường ngủ một mạch tới sáng. Khi hai người chuẩn bị lên đường, hoàng tử đã ngồi trên lưng ngựa, lúc ấy bà già chạy ra nói:

- Đợi ta một chút nhé, ta lấy tí rượu ra uống rồi hãy đi.

Trong lúc bà vào nhà lấy rượu thì hoàng tử phóng ngựa đi mất, chỉ còn lại người gia nhân còn đang buộc yên ngựa. Bà lão ra đưa chén rượu và nói:

- Hãy mang chén rượu cho chủ của ngươi.

Lời nói của mụ vừa dứt thì chén rượu nổ tung, mảnh thủy tinh và rượu bắn tứ tung, thuốc độc ngấm ngay vào con ngựa, thuốc mạnh tới mức con ngựa lăn ra chết ngay tại chỗ.

Tên gia nhân vội chạy tháo thân theo chủ, nó kể lại cho chủ nghe những điều tai nghe mắt thấy. Không muốn mất chiếc yên ngựa quý nên tên gia nhân quay trở lại. Tới nơi thì nó thấy một con quạ đang rỉa xác ngựa, nó nói thầm:

- Chẳng biết hôm nay có kiếm được gì ăn không?

Nói rồi nó đập chết con quạ và mang theo. Hoàng tử và tên gia nhân đi cả ngày đường mà vẫn chưa ra được khỏi rừng. Chập tối mới thấy một quán trọ, hai người bước vào. Tên gia nhân đưa cho chủ quán con quạ để làm món ăn. Quán trọ này thực ra là nơi trú chân của bọn cướp. Đến giờ ăn chúng ra ngồi ở bàn, chúng tính sau khi ăn bữa tối sẽ trấn lột hai người khách lạ và thủ tiêu họ. Món đầu tiên chúng ăn là món súp - chính chủ quán đã đem thịt quạ bằm cho vào nồi súp. Thuốc độc của quạ đã ngấm vào nồi súp nên ăn chưa hết đĩa súp thì cả chủ quán lẫn mười hai tên cướp đều lăn ra chết. Cô con gái chủ quán là người duy nhất chưa ăn nên còn sống sót; cô mở tất cả các buồng, chỉ cho hoàng tử thấy những vàng bạc châu báu mà bọn cướp đã gom được.

Hoàng tử nói cô cứ giữ lấy những thứ ấy, nói rồi chàng cùng gia nhân thân tín lên đường.

Đi hoài, đi mãi, cuối cùng họ tới một kinh thành kia, nơi ấy đang có cuộc kén phò mã. Công chúa vừa đẹp lại vừa thông minh, nhưng tính tình kiêu ngạo. Ai ra câu đố mà nàng không giải được thì nàng lấy người đó làm chồng, nếu nàng giải được câu đố thì người kia sẽ mất đầu. Công chúa được phép suy nghĩ ba ngày để giải câu đố. Nhưng vốn tính thông minh nên nàng luôn luôn giải được những câu đố đề ra. Chính vì vậy mà đã có chín người mất đầu.

Thấy vẻ đẹp lộng lẫy của công chúa, hoàng tử đâm ra mê mẩn cả người, sẵn lòng vào hoàng cung để đánh đố.

Hoàng tử ra câu đố:

"Nó chẳng đánh ai,

mà chết mười hai,

Đố là cái gì?"

Công chúa không biết thế là thế nào. Nàng suốt ngày suy nghĩ mà đoán không ra, nàng lấy sách giải đố ra xem cũng không thấy. Nàng bắt đầu thấy mình bí. Nàng sai một thị tì lẻn vào buồng ngủ của hoàng tử, để nghe xem hoàng tử nói những gì khi mê ngủ, biết đâu những lời nói khi mê ngủ chính là những lời giải câu đố. Tối đầu tiên tên gia nhân ngủ trên giường của chủ. Khi thấy thị tì vừa lẻn vào trong buồng, nó liền túm lấy áo choàng, đánh cho mấy roi đuổi ra ngoài. Tối thứ hai công chúa sai thị tì hầu phòng mình tới, hy vọng nó khôn ngoan hơn đứa trước nên sẽ lẻn được vào buồng mà không ai hay biết. Nhưng đứa thứ hai thì cũng chẳng may mắn gì hơn. Nó bị túm áo khoác ngoài và bị đánh roi đuổi ra ngoài. Giờ thì đích thân công chúa lẻn vào buồng, nàng khoác ngoài chiếc áo măng tô màu tro. Tối thứ ba hoàng tử về giường mình ngủ. Giữa đêm, công chúa tin rằng kẻ ra câu đối kia đã ngủ say, nàng hy vọng chàng trai này cũng sẽ nói hết mọi điều khi mê ngủ. Nhưng thực ra chàng trai hãy còn thức. Công chúa cất giọng hỏi:

- Nó chẳng đánh ai nghĩa là gì nhỉ?

Chàng trai đáp:

- Một con quạ ăn thịt chết vì ngộ độc rồi lăn ra chết.

Nàng hỏi tiếp:

- Mà chết mười hai, nghĩa là gì nhỉ?

- Đó là mười hai tên cướp, chúng ăn súp nấu thịt quạ, ăn xong cả mười hai đứa đều chết vì ngộ độc.

Khi nghe xong lời giải đáp, công chúa liền tìm cách lẻn ra ngoài, nhưng chàng trai đã túm ngay được áo măng tô. Công chúa đành bỏ áo lại để chạy thoát thân.

Sáng hôm sau truyền cho gọi mười hai quan tòa tới để chứng kiến việc công chúa giải câu đố. Khi công chúa vừa nói xong lời giải đố thì chàng yêu cầu quan tòa xem xét lại anh ta nói:

- Đêm qua chính nàng lẻn vào buồng ngủ của tôi và gặng hỏi những điều đó. Nếu không thì tin chắc rằng công chúa không thể nào giải được đúng câu đố của tôi.

Các quan tòa hỏi chàng trai:

- Có gì để làm chứng cho việc đó?

Tên gia nhân trung thành của hoàng tử đem ba chiếc áo măng tô ra. Khi nhìn thấy chiếc áo măng tô màu tro mà công chúa thường hay mặc, các quan tòa hiểu ngay sự việc và nói:

- Hãy đem thêu kim tuyến vào chiếc áo măng tô màu tro, đó là chiếc áo cưới của công chúa đấy.

Chuột nhắt, chim sẻ và dồi nướng

Ngày xửa ngày xưa, có một con chuột nhắt sống chung với chim sẻ và dồi nướng. Chúng sống chung với nhau rất hòa thuận, ăn nên làm ra. Công việc của chim sẻ là hàng ngày vào rừng kiếm củi mang về, còn chuột nhắt thì đi xách nước, nhóm lửa chất bếp và dọn bàn ăn, việc nấu nướng thì do dồi đảm nhiệm.

Ở đời sướng quá hóa rồ! Một hôm, dọc đường bay vào rừng kiếm củi chim sẻ gặp một con chim sẻ khác, nó kể cho con kia nghe về đời sống sung sướng của mình, nói là mình số sướng. Con chim kia nói rằng thế đâu có phải là sung sướng, công việc nặng nhọc sớm tối mình làm cả, còn hai đứa kia ru rú ở nhà cả ngày chỉ có bếp núc, nấu nấu nướng nướng. Xách nước, nhóm bếp xong là chuột có thể về buồng mình nằm nghỉ, chờ khi nấu xong ra dọn bàn ăn. Còn dồi thì chỉ có mỗi việc là đứng coi nồi cháo. Trước khi mang cháo lên ăn bao giờ dồi cũng cho tay vào nồi quấy bốn lần cho rau, cháo đều lên, nếm thử xem mắm muối đủ chưa. Khi chim mang được củi từ rừng về thì hai đứa kia đã ngồi chực sẵn bên bàn, ăn no chúng đi ngủ, làm một giấc ngon lành cho tới sáng hôm sau mà chẳng hề bận tâm lo lắng gì cả. Sống như thế thì ai chẳng bảo là sướng.

Nghe con chim kia xúi, hôm sau chim sẻ ghen tị, không chịu đi lấy củi nữa, nói rằng nô lệ cho cả bọn thế là đủ rồi, chả nhẽ suốt đời điên như vậy sao. Phải thay đổi mới được. Giờ luân phiên nhau làm. Chuột nhắt và dồi nướng… ra sức khuyên can nhưng chim vẫn không chịu, cho mình là trụ cột nên hai đứa kia phải theo. Phải liều một phen mới được! - Chim nghĩ bụng vậy. Giờ thì công việc nặng nhọc dành cho dồi, dồi phải đi kiếm củi mang về, chuột nấu nướng, việc của chim là lấy nước, nhóm bếp, dọn bàn ăn.

Vậy có chuyện gì xảy ra nào?

Dồi vào rừng kiếm củi, chim nhóm bếp, chuột đặt nồi lên bếp, cả hai ngồi đợi dồi mang củi về nhà để hôm sau dùng. Đợi mãi chẳng

thấy bóng dáng dồi đâu cả, chắc là có chuyện gì xảy ra đây, chim cất cánh bay đi kiếm. Mới bay được một quãng chim thấy một con chó nhỏ xông tới chỗ dồi, giơ mõm ra ngoạm ngay lấy dồi quật xuống đất. Chim sà xuống, phản đối chó, cho như thế là cướp dọc đường, chó chẳng thèm nghe, nó còn nói rằng nhận được một bức thư nặc danh kể tội dồi, vì vậy dồi phải đền mạng là đúng lắm rồi.

Buồn bực, chim mang củi về nhà và kể cho chuột nghe những điều tai nghe mắt thấy. Nghe xong cả hai buồn rười rượi, hứa với nhau sẽ gắng hết sức mình làm việc, luôn luôn ở bên nhau. Chim dọn bàn ăn, chuột đi quấy cháo cho đều. Bắt chước dồi, chuột cho hai chân trước vào quấy cháo, rau đều lên, nhưng mới thò xuống chuột đã bị bỏng, ngã lăn tõm vào nồi cháo nóng, bị bỏng lột hết cả lông, da và bỏ mạng trong nồi cháo nóng.

Khi chim vào bếp tính mang nồi cháo lên để ăn thì chẳng thấy đầu bếp đâu cả. Chim lấy que củi gõ chỗ này chỗ kia, gọi í ới mà chẳng thấy có tiếng trả lời, tìm mãi mà chẳng thấy tăm hơi đầu bếp. Trong lúc chim xục xạo tìm chuột không may lửa cháy bén sang đống củi gần đó, lửa cháy bùng lên, chim chạy vội đi lấy nước, cuống cả lên chim vấp ngã nhào thẳng xuống giếng cùng với thiếc thùng mang theo, thùng chìm, bị dây thừng quấn chân chim cũng chìm theo và bị chết đuối dưới giếng.

Bà chúa tuyết

Một người đàn bà góa chồng có hai cô con gái, trong hai cô có một cô đã xinh đẹp lại siêng năng, còn một cô vừa xấu xí lại lười biếng. Bà mẹ cưng cô xấu xí và lười biếng hơn vì cô là con của bà đẻ ra. Mọi việc trong nhà cô kia phải đảm nhận nên người cô bụi bậm như cô Lọ Lem trong gia đình. Ngày ngày, cô bé đáng thương ấy phải ra ngồi ở con đường lớn bên giếng mà kéo sợi, cô phải kéo nhiều đến nỗi máu cháy rỉ ra. Có lần máu thấm đầu ống sợi, cô cúi xuống định rửa sạch sợi nhưng tuột tay ống sợi rơi xuống giếng. Cô khóc lóc chạy về kể lể chuyện không may ấy cho dì ghẻ nghe. Dì ghẻ mắng cô thậm tệ, rồi nhẫn tâm bảo cô:

- Mày đánh rơi ống sợi xuống đó thì mày phải xuống đó mà mò nó lên!

Cô bé lại phải lộn ra giếng, nhưng cũng chẳng biết làm thế nào. Trong lúc quá sợ hãi cô liều nhảy xuống giếng để mò ống sợi. Cô bị ngất đi, khi cô mở mắt và hồi tỉnh thì thấy mình đang nằm ở trên một cánh đồng cỏ đẹp đẽ, ngàn hoa đua sắc dưới ánh nắng chói chang. Cô đi băng qua đồng cỏ thì tới một lò nướng bánh, lò đầy ắp bánh mì, bánh mì gọi cô:

- Cô ơi, hãy kéo chúng tôi ra! Hãy kéo chúng tôi ra với kẻo chúng tôi cháy mất, chúng tôi được nướng chín xong từ lâu rồi mà.

Cô gái lại gần lò bánh, lấy xẻng dỡ hết bánh ra. Sau đó cô lại tiếp tục đi, cô tới dưới một cây táo sai chi chít quả. Cây gọi cô:

- Trời ơi, rung tôi đi, rung tôi đi cô bé, táo chúng tôi chín tất cả rồi..

Cô rung cây cho táo rụng. Táo rụng như mưa, cô rung mãi cho đến khi trên cây không còn một quả táo nào. Cô nhặt táo xếp thành đống xong lại tiếp tục đi.

Sau cùng cô đến một căn nhà nhỏ, một bà cụ già răng to kệch ló đầu ra nhìn, cô gái đâm hoảng tính chạy trốn. Nhưng bà cụ gọi cô lại bảo:

- Có gì mà phải sợ, cô cháu yêu quý? Ở đây với bà, nếu cháu làm mọi việc trong nhà đâu vào đấy thì cháu muốn gì mà chẳng có. Cháu chỉ cần lưu ý dọn giường nằm của bà cho chu đáo và rũ giường cẩn thận siêng năng để sao có lông bay ra thì mới có tuyết rơi xuống hạ giới , bà chính là Bà Chúa Tuyết đây.

Bà cụ nói với cô bé với giọng hết sức thân mật gần gũi. Cô bé cảm thấy dễ chịu nên bằng lòng ở lại giúp việc cho bà cụ. Cô cố gắng làm mọi việc theo ý bà cụ dặn. Cô rũ giường bà thật mạnh để cho lông bay là tà khắp nơi như những bông hoa tuyết. Xứng với công khó nhọc của cô, bà dành cho cô một cuộc sống thoải mái, ăn uống sung sướng, không bao giờ nặng lời với cô, ngày nào cũng món xào, món nấu ngon lành. Ở nhà Bà Chúa Tuyết được một thời gian cô bé cảm thấy lòng buồn rười rượi. Mới đầu, cô cũng chẳng hiểu tại sao nhưng cô nhận thấy đó là do cô nhớ nhà. Mặc dù ở đây sung sướng hơn ở nhà muôn phần nhưng cô vẫn tha thiết được về nhà. Sau đó cô thưa chuyện với Bà Chúa Tuyết:

- Thưa bà, lâu nay cháu buồn vì nhớ nhà quá. Dù ở dưới hạ giới cháu không được sung sướng bằng ở đây, nhưng cháu cũng không thể ở đây lâu hơn nữa, cháu muốn xin trở về sống với bà con thân thuộc của cháu.

Bà Chúa Tuyết nói:

- Cháu tha thiết đòi về nhà thì bà cũng vui lòng để cháu về. Vì cháu đã hết lòng giúp việc cho bà, vậy để chính bà đưa cháu về nhé.

Bà cầm tay cô bé và dẫn cô tới trước một cái cổng to. Cổng mở, khi cô vừa đặt chân tới thềm cổng thì có một trận mưa vàng lớn. Tất cả vàng dính đầy vào người cô.

Bà Chúa Tuyết bảo:

- Cháu có được cái đó là cháu đã làm lụng chăm chỉ.

Rồi bà trao cho cô gái ống sợi mà cô tuột tay đánh rơi xuống giếng.

Sau đó cổng đóng lại. Cô gái trở lại trần, thấy mình đang đứng cách nhà dì ghẻ không bao xa. Khi cô bước vào sân thì con gà đậu trên thành giếng gáy:

Ki rơ ri ki

Gái vàng, gái bạc nhà ta đã về.

Rồi cô vào gặp dì ghẻ. Vì người cô phủ đầy vàng nên dì ghẻ và em gái tiếp đón thật là niềm nở.

Cô kể lại những chuyện mắt thấy tai nghe. Dì ghẻ thấy con chồng trở nên giàu có nên cũng muốn cô con gái xấu xí, lười biếng gặp may như vậy. Cô ta cũng ngồi bên bờ giếng guồng sợi, cô ta lấy kim đâm vào đầu ngón tay, khua cả bàn tay vào bụi gai để máu thắm đỏ ống sợi. Rồi cô ta đem vứt ống sợi xuống giếng và tự mình nhảy xuống giếng. Cũng như chị, cô ta đến một cánh đồng cỏ đẹp đẽ và cũng đi theo một con đường mòn như vậy.

Khi cô ả tới lò bánh mì, bánh mì cũng kêu:

- Cô ơi, hãy kéo chúng tôi ra, hãy kéo chúng tôi ra với kẻo chúng tôi cháy mất, chúng tôi được nướng chín xong từ lâu rồi mà.

Cô ả lười biếng đáp:

- Tao mà lại có hứng làm việc ấy ư, làm cho bẩn người ra à!

Nói rồi cô đi thẳng.

Một lúc sau cô ả tới chỗ cây táo. Táo gọi:

- Trời ơi, rung tôi đi, rung tôi đi cô bé, táo chúng tôi chín tất cả rồi.

Cô ả đáp:

- Mày nói chi mà dễ nghe vậy? Để táo rơi vào đầu tao à!

Rồi cô lại tiếp tục đi.

Khi tới trước cửa nhà Bà Chúa Tuyết cô chẳng sợ hãi gì cả vì cô đã được nghe kể về hàm răng to nom dễ sợ của bà. Cô nhận lời ở lại giúp việc cho bà.

Ngày đầu tiên cô ả ráng sức làm việc, tỏ ra chăm chỉ, Bà Chúa Tuyết bảo gì cô ả làm ngay cái đó vì cô ả còn nghĩ tới số vàng mà

Bà Chúa Tuyết sẽ thưởng công cho cô. Nhưng sang ngày thứ hai cô đã bắt đầu giở cái thói lười, sang ngày thứ ba càng lười hơn, sáng ra cô không buồn dậy nữa. Cô không dọn giường cho Bà Chúa Tuyết, công việc mà lẽ ra cô phải làm hàng ngày, đã thế cô cũng chẳng chịu rũ đệm cho lông bay xuống.

Lâu dần Bà Chúa Tuyết cũng đâm ra chán và bảo cô ả lười biếng thôi không làm việc nữa. Cô ả thấy vậy mừng thầm, nghĩ bụng, giờ chắc sẽ có mưa vàng. Bà Chúa Tuyết dẫn cô tới cổng, khi cô vừa đặt chân tới thềm cổng thì một nồi nhựa thông đổ xuống chứ chẳng có mưa vàng nào cả. Bà Chúa Tuyết nói:

- Đây là thưởng cho cái công làm việc của con.

Rồi bà đóng cổng lại.

Khi cô ả về tới nhà, người dính đầy nhựa thông, con gà trống đứng trên thành giếng nom thấy cất tiếng gáy:

Ki kơ ri ki,

Gái dơ, gái bẩn nhà ta trở về.

Nhựa thông dính chặt lấy người cô suốt đời, không chịu rời ra nữa.

Bảy con quạ

Ngày xưa có một người có bảy đứa con trai, nên rất mong có một mụn con gái. Khi vợ có mang, bác ta hy vọng lần này sẽ toại nguyện. Quả thật đứa con mới chào đời là con gái. Hai vợ chồng mừng lắm nhưng đứa con lại gầy gò ốm yếu quá nên phải chịu phép rửa tội.

Người cha sai một đứa con trai chạy vội ra suối lấy nước về để làm phép rửa tội cho em gái, nhưng rồi cả sáu đứa con trai khác cũng chạy đi cùng. Bảy đứa tranh nhau cái bình để múc nước, bình văng tõm xuống suối. Cả bảy đứng nhìn không biết làm sao vớt được bình, bình trôi mất không đứa nào dám về nhà nữa. Đợi mãi chẳng thấy con về, người cha sốt ruột và nói:

- Lũ trời đánh ấy chắc lại mải chơi rồi!

Người cha sợ con gái sau này nhỡ chết mà chưa được phép rửa tội nên đâm ra giận rủa con:

- Ước gì cả bảy thằng đều thành quạ.

Người cha vừa nói dứt lời thì nghe thấy tiếng chim vỗ cánh bay qua đầu lướt vào không trung. Ông ngửng lên thì thấy bảy con quạ đen như than bay vút đi.

Chẳng còn cách nào thu lại được lời nguyền kia nữa, hai vợ chồng buồn rầu về chuyện mất bảy đứa con trai, nhưng họ tự an ủi phần nào vì thấy đứa con gái yêu quý mỗi ngày một khôn lớn và xinh đẹp hơn. Cô bé lớn lên không hề biết rằng mình còn có mấy anh trai nữa. Cha mẹ cô tránh không bao giờ nhắc tới chuyện ấy cho cô biết. Tới một ngày kia cô nghe mọi người xì xào về mình: "Cô ấy tuy đẹp thật, nhưng chính cô ấy là nguyên nhân sự bất hạnh của bảy người anh trai." Biết chuyện, cô buồn lắm, cô gạn hỏi cha mẹ về các người anh trai của mình. Không thể giấu con được, cha mẹ đành kể cô nghe mọi chuyện và nói rằng đó chẳng qua là ý muốn của trời, còn việc sinh cô ra không có quan hệ gì. Nhưng cô gái vẫn bị lương tâm cắn rứt về chuyện ấy và luôn nghĩ cách làm sao giải được lời chú kia cho các anh. Cô đứng ngồi không yên, tới mức cô

trốn nhà đi, mong tìm cho ra tung tích để giải thoát cho các anh, mặc dù cô biết sẽ có nhiều khó khăn vất vả.

Đồ đạc cô mang theo chỉ có một chiếc nhẫn nhỏ là vật kỷ niệm của cha mẹ, một cái bánh mì để ăn khi đói, một bình nước nhỏ để uống khi khát và một chiếc ghế con để ngồi cho đỡ mỏi.

Cô bé đi mãi, đi hoài, đi tới tận cùng thế giới. Cô đi tới mặt trời, nhưng mặt trời sao nóng quá và nom dễ sợ, hình như hay bắt trẻ con. Cô vội vàng rời ngay chỗ đó và đi về hướng mặt trăng, nhưng nơi đây lại lạnh lẽo hoang vắng. Cô bé có cảm giác phía đàng kia có người ở, cô vội vàng quay gót đi tới các vì sao. Các vì sao tiếp cô niềm nở và tốt bụng, và mỗi vị ngồi trên chiếc ghế dành riêng cho mình. Sao mai đứng dậy cho cô một cái chân gà nhỏ và bảo:

- Nếu con không có cái chân gà nhỏ này thì con không thể mở được núi thủy tinh. Mà chính các anh con đang ở trong núi thủy tinh ấy.

Cô bé cầm cái chân gà nhỏ xíu, lấy khăn bọc lại cẩn thận, và cô lại tiếp tục lên đường. Cô đi hoài, đi mãi, sau cùng tới núi thủy tinh. Cổng lớn đóng kín, cô lấy bọc khăn ra, nhưng khi mở ra thì chẳng có gì ở trong đó cả, cô đã đánh mất món quà quý của các vì sao tốt bụng. Làm gì bây giờ? Cô muốn cứu các anh mình mà lại không có chìa khóa để mở cổng vào núi thủy tinh. Cô bé bèn rút dao ra, cắt một ngón tay nhỏ xíu của mình đút nó vào ổ khóa và may quá mở được cổng.

Khi cô bé bước vào bên trong thì có một ông già người nhỏ nhắn bước ra, ông hỏi:

- Con tìm gì ở đây?

Cô bé trả lời:

- Con tìm các anh con là bảy con quạ.

Ông già nói:

- Các ông quạ không có nhà, nhưng con muốn chờ các ông ấy về thì vào đây.

Rồi ông già chuẩn bị bữa ăn tối cho bảy con quạ, ông bày thức ăn vào bảy chiếc đĩa nhỏ và rót nước uống vào bảy cái chén nhỏ. Cô bé nếm ở mỗi đĩa một miếng và uống ở mỗi cốc một hớp. Chiếc nhẫn mang theo cô thả vào trong cốc nước cuối cùng.

Chợt cô nghe thấy ở trên không có tiếng vỗ cánh và tiếng chim reo. Lúc đó ông già nói:

- Giờ thì các ông quạ đã về nhà đó.

Đàn quạ về thật, con nào con ấy đi tìm cốc đĩa của mình để ăn uống. Rồi con nọ hỏi con kia:

- Ai đã ăn ở đĩa của tôi? Ai đã uống nước ở cốc của tôi? Nhất định phải có người đã đụng đến chén đĩa.

Và khi con quạ thứ bảy nhìn xuống đáy cốc, nó thấy chiếc nhẫn lăn đi lăn lại trong cốc. Nó ngắm nhìn chiếc nhẫn và nhận ra đó là nhẫn của bố mẹ và nói:

- Trời! Hình như em gái út của chúng ta đang ở đây và như vậy có nghĩa là chúng ta đã được giải thoát.

Lúc đó cô bé đang đứng nấp sau cửa và lắng tai nghe. Quạ vừa nói xong, cô bé bước ra, tức thì đàn quạ lại hóa thành người. Vui mừng khôn xiết, tám anh em ôm hôn nhau thắm thiết, rồi vui vẻ cùng nhau lên đường về nhà.

Cô bé choàng khăn đỏ

Ngày xưa có một cô bé thùy mị, dễ thương. Cưng cô nhất vẫn là bà nội, có cái gì bà cũng để phần cháu. Một lần bà cho cô bé một chiếc khăn quàng bằng nhung đỏ. Chiếc khăn rất hợp với cô, đi đâu cô cũng chỉ thích quàng chiếc khăn đó, vì vậy mọi người đều gọi cô là cô bé Khăn đỏ.

Một hôm, mẹ bảo cô:

- Khăn đỏ ạ, đây là miếng bánh và bình sữa. Con mang đến cho bà nhé! Bà ốm yếu, cần phải ăn uống cho khỏe người. Con đi ngay bây giờ kẻo tí nữa lại nắng. Con đi cho ngoan, đừng có lang thang trong rừng lỡ vỡ bình, không có gì mang đến biếu bà. Khi vào buồng bà, con nhớ chào bà, đừng có mắt la mày lét nhìn các xó nhà nhé!

Khăn đỏ đặt bàn tay nhỏ nhắn của mình vào lòng bàn tay mẹ và nói:

- Con sẽ làm tất cả những điều mẹ dặn.

Nhà bà nội ở trong rừng, cách làng không xa lắm, đi chừng nửa tiếng đồng hồ thì tới. Khăn đỏ vào rừng thì gặp chó sói. Em không biết sói là một con vật độc ác nên không thấy sợ.

Sói nói:

- Chào cháu Khăn đỏ!

Khăn đỏ đáp:

- Cháu xin chào bác!

- Cháu đi đâu sớm thế, cháu Khăn đỏ?

- Cháu đến nhà bà nội.

- Cháu xách gì nặng thế?

- Thưa bác, bánh và sữa ạ. Hôm qua, ở nhà mẹ cháu làm bánh, bà nội ốm cháu mang đến để bà ăn cho khỏe người.

- Bà cháu ở đâu, cháu Khăn đỏ?

- Đi vào rừng độ mười lăm phút thì tới. Dưới ba cây sồi to là nhà bà cháu, quanh nhà có nhiều bụi dẻ, chắc bác tìm thấy ngay.

Sói nghĩ bụng:

- Cái mồi non béo ngon này chắc là hơn hẳn cái mồi già kia!

Sói tự nhủ phải mưu mô làm sao xơi được cả hai. Nó lân la đi cùng với Khăn đỏ một đoạn rồi nói:

- Này cháu Khăn đỏ ạ, cháu hãy nhìn những bông hoa tươi đẹp kia kìa. Sao cháu không ngó quanh mà xem. Bác chắc là cháu chưa bao giờ lắng nghe tiếng chim hót véo von phải không? Cháu đi đâu mà cứ đăm đăm thẳng tiến như đi học ấy. Ở trong rừng vui lắm cháu ạ!

Khăn đỏ mở to mắt ra nhìn. Em thấy ánh nắng rập rờn qua cành cây đung đưa, đó đây toàn là hoa thơm cỏ lạ, em nghĩ bụng:

- Nếu mình mang một bó hoa tươi đến tặng bà chắc là bà thích lắm, trời còn sớm, mình đến bà còn kịp chán.

Thế rồi Khăn đỏ đi hái hoa. Hái được một bông em lại nghĩ có lẽ vào thêm tí nữa sẽ có bông đẹp hơn. Cứ như vậy, Khăn đỏ tiến sâu vào trong rừng lúc nào không hay. Trong khi đó, sói lẻn thẳng tới nhà bà cụ và gõ cửa.

- Ai ở ngoài đó đấy?

- Cháu là Khăn đỏ đây, bà mở cửa cho cháu với! Cháu mang bánh và sữa lại cho bà đây.

Bà nói:

- Cháu cứ đẩy then mà vào. Bà yếu quá không dậy được.

Sói đẩy then cửa, cửa mở toang. Chẳng nói chẳng rằng sói vào

thẳng giường rồi nuốt chửng bà cụ. Rồi nó lấy quần áo của bà mặc vào, lấy mũ trùm đầu, lên giường nằm, lấy rèm che lại.

Khăn đỏ thơ thẩn hái hoa trong rừng. Mãi tới lúc hái nhiều quá mang không hết, em mới chợt nhớ đến bà, vội lên đường đến nhà bà.

Khăn đỏ ngạc nhiên thấy cửa mở toang, bước vào phòng thì thấy có gì khang khác, em nghĩ bụng hôm nay ở nhà bà sao lại thấy rờn rợn, chứ không thoải mái như mọi khi. Khăn đỏ nói to:

- Cháu chào bà ạ!

Chẳng có một tiếng trả lời. Em lại bên giường, kéo rèm ra, thì thấy bà nằm, mũ trùm kín mặt, trông lạ quá. Khăn đỏ ngạc nhiên hỏi:

- Bà ơi bà! Sao tai bà to thế?

- Tai bà to để nghe cháu rõ hơn.

- Bà ơi bà! Sao mắt bà to thế?

- Mắt bà to để nhìn thấy cháu rõ hơn.

- Bà ơi bà! Sao tay bà to thế?

- Tay bà to để bà nắm lấy cháu dễ hơn.

- Ui trời ơi! Sao mồm bà to đáng sợ quá!

- Mồm bà to để bà nuốt cháu dễ hơn.

Vừa dứt lời, sói liền nhảy ra khỏi giường, nuốt chửng Khăn đỏ đáng thương.

Xong xuôi, sói lại nhảy lên giường nằm ngủ và ngáy o o. Một bác thợ săn đi qua nghe thấy, nghĩ bụng:

- Quái! Sao bà cụ già rồi mà còn ngáy to vậy, phải tạt vào xem bà cụ có ốm đau gì không?

Bước vào phòng, đến gần giường, bác thấy sói đang nằm. Bác nói:

- Chà, thì ra ta lại gặp mi ở đây, quân khốn khiếp. Ta đi tìm mi mãi…

Bác giơ súng lên định bắn. Nhưng bác chợt nghĩ có lẽ sói đã ăn thịt

bà cụ, tuy vậy may ra vẫn còn có thể cứu được. Bác không bắn, mà lấy kéo rạch bụng con sói đang ngủ. Vừa rạch được một nhát thì thấy chiếc khăn đỏ choé, rạch thêm nữa thì có cô bé nhảy ra kêu:

- Ối chà, cháu sợ quá! Trong ấy tối đen như mực.

Bà lão cũng còn sống chui ra, tuy hơi thở đã yếu. Khăn đỏ vội đi khuân đá thật to nhét đầy bụng sói. Sói tỉnh giấc muốn nhảy lên nhưng đá nặng quá, nó ngã khuỵu xuống và lăn ra chết.

Ba người đều vui mừng. Bác thợ săn lột lấy da sói mang về nhà. Bà lão ăn bánh uống sữa do Khăn đỏ mang đến, ăn xong bà thấy người khỏe hẳn ra. Khăn đỏ nghĩ bụng:

- Từ nay trở đi đừng có rời khỏi đường chạy một mình vào rừng sâu. Mẹ đã dặn vậy thì phải nhớ.

Có người kể là một lần Khăn đỏ lại mang bánh đến cho bà thì một con chó sói khác la cà đến gần tính chuyện rủ rê để em rời khỏi đường. Nhưng Khăn đỏ đã đề phòng, cứ việc thẳng bước. Đến nơi em nói cho bà biết em gặp sói và em thấy mắt sói rất ác.

- Nếu không phải là ở đường cái thì nó đã ăn thịt cháu rồi.

Bà bảo:

- Cháu vào đây để bà đóng cửa lại kẻo nó vào.

Vừa đóng xong cửa một lát thì sói đến gõ cửa gọi:

- Bà ơi bà mở cửa cho cháu. Cháu Khăn đỏ mang bánh lại cho bà đây.

Hai bà cháu im lặng, không mở cửa. Con vật đầu xám rón rén đi quanh nhà mấy lần. Rồi nó nhảy lên mái nhà, định đợi đến chiều tối, khi nào Khăn đỏ ra về sẽ lén đi theo sau, rồi sẽ ăn thịt cô bé trong bóng đêm. Nhưng bà cụ biết rõ ý định của nó. Ở trước cửa nhà có một cái máng nước bằng đá. Bà bảo Khăn đỏ:

- Cháu đi lấy cái thùng xách nước, Khăn đỏ ạ. Hôm qua bà làm dồi. Cháu đi lấy nước nấu dồi đổ cho đầy máng.

Khăn đỏ xách nước đổ mãi mới đầy cái máng to ấy. Mùi dồi thơm bay xộc lên mũi làm sói rỏ dãi. Nó cứ nghểnh dài cổ xuống để ngửi, quá đà sói bị trượt chân rơi từ mái nhà xuống đúng vào máng nước nóng và chết.

Khăn đỏ vui vẻ đi về nhà, không sợ bị ai đụng đến mình.

Những nhạc sĩ thành Bremen

Một người có một con lừa. Bao năm nay lừa kéo xe chở lúa đến nhà xay không hề biết mệt. Nhưng giờ đây sức lừa đã kiệt, không thể dùng kéo xe được nữa. Chủ nghĩ cách kết liễu đời lừa để lấy bộ da. Lừa cảm thấy nguy đến nơi liền trốn đi và lên đường đến thành Bremen. Lừa ta nghĩ bụng: đến đó chắc mình có thể làm nhạc sĩ thành phố.

Lừa đi được một lúc thì gặp một con chó nằm bên đường vừa ngáp vừa thở ư ứ như vừa chạy rất mệt. Lừa hỏi:

- Này anh bạn, làm sao mà anh cứ ngáp dài và thở hoài vậy?

Chó trả lời:

- Ấy, chẳng qua mình tuổi ngày một già, sức ngày một yếu không đi săn được nữa, nên ông chủ tịch giết mình. Mình trốn đi, nhưng giờ thì kiếm đâu ra cơm mà ăn?…

Lừa bảo:

- Này cậu ạ, mình đến thành Bremen để làm nhạc sĩ thành phố. Cậu đi với mình đi, sung vào ban nhạc. Mình chơi đàn, cậu đánh trống.

Chó nhận lời, cả hai cùng đi. Đi chưa được mấy chốc thì gặp một con mèo ngồi bên đường mặt buồn thỉu buồn thiu. Lừa hỏi:

- Này bác già liếm râu, có chuyện gì bất trắc thế?

Mèo đáp:

- Lo mất đầu thì còn vui sao được! Mình nay tuổi thì cao, răng lại cùn, chỉ thích nằm bên lò sưởi gừ gừ hơn là bắt chuột, nên bà chủ định dìm chết mình. Mình trốn đi, nhưng giờ đang băn khoăn chẳng biết nên đi đâu.

- Thì cũng đi Bremen với bọn mình. Cậu sành nhạc đệm, chắc có thể làm nhạc sĩ thành phố được.

Mèo cho là phải và đi cùng. Chẳng bao lâu, ba con đi qua sân nhà một bác nông dân, có con gà đậu trên cửa đang ra sức gáy. Lừa hỏi:

- Cậu định tính chuyện gì mà gáy nghe đinh tai nhức óc lên thế?

Gà nói:

- Mình gáy báo tốt trời. Nhưng ngày mai là ngày lễ, bà chủ giặt giũ nhiều, nhà lại có khách, bà chủ đâu có thương hại mình, bà bảo mụ đầu bếp mai bỏ mình vào nồi nấp súp. Tối nay là mình bị cắt tiết đây. Ờ, chừng nào còn gáy được thì ráng sức mà gáy cho thỏa chí.

Lừa bảo:

- Này anh chàng mào đỏ, thà đi với bọn mình còn hơn. Chúng mình đi Brêm. Đi đâu mà chả được, còn hơn là chờ chết. Giọng cậu tốt, nếu chúng mình cùng hòa nhạc thì hẳn là hay đứt đi rồi.

Gà thấy cũng có lý, thế là cả bốn cùng đi. Một ngày đường ròng rã nhưng vẫn chưa tới Bremen. Buổi tối chúng tới một khu rừng, định ngủ lại. Lừa và chó nằm ngay ở gốc cây cổ thụ, mèo và gà ngủ trên cành cây, gà đậu tít trên ngọn cây cho chắc chắn. Trước khi ngủ gà đưa mắt nhìn chung quanh, thấy xa xa có ánh lửa bập bùng, gà liền gọi các bạn đồng hành bảo, có lẽ gần đây có nhà, vì có ánh lửa. Lừa bảo:

- Nếu như vậy thì ta đến đó đi thôi, quán trọ này đâu có tốt.

Chó nghĩ bụng: giá như kiếm được vài cái xương dính tí thịt thì cũng hay rồi.

Thế là chúng cất bước đi về phía có ánh sáng. Ánh lửa bập bùng ngày càng rõ dần. Tới nơi thì ra đó là căn nhà của bọn cướp, đèn thắp sáng trưng.

Lừa to con nhất, lại gần cửa sổ nhìn vào.

Gà hỏi:

- Chú xám ơi, có gì trong đó?

Lừa đáp:

- Ồ, cậu có biết không, bọn cướp đang khoái chí đánh chén bên một cái bàn bày la liệt đồ ăn thức uống?

Gà nói:

- Giá cái đó là giành cho bọn mình nhỉ!

Lừa bảo:

- Phải, phải, chí phải, giá như bọn mình ngồi vào đấy thì hay biết bao!

Chúng xúm nhau lại bàn mưu tính kế làm sao tống khứ được bọn cướp. Cuối cùng chúng nghĩ ra một kế: Lừa kê hai chân trước lên cửa sổ, chó nhảy lên lưng lừa, mèo trèo lên lưng chó, gà bay đậu lên đầu mèo. Hiệu lệnh vừa ra, cả bốn đồng thanh cất tiếng: Lừa kêu, chó sủa, mèo kêu meo meo, gà gáy. Rồi chúng nhảy ùa vào phòng, cửa kính vỡ loảng xoảng. Nghe tiếng khủng khiếp ấy, tưởng là ma hiện vào, bọn cướp giật mình bỏ bàn ăn chạy thục mạng về phía rừng. Bốn nhạc sĩ liền ngồi vào bàn, vui lòng ăn chỗ còn thừa, ăn ngốn ngấu như đã bị bỏ đói hàng tháng nay.

Đánh chén no say, bốn nhạc sĩ tắt đèn, tìm chỗ nằm ngủ tùy theo sở thích và thói quen riêng của mình. Lừa nằm trên đống phân, chó nằm sau cửa, mèo trèo tro ấm bên bếp lửa, gà đậu trên xà nhà.

Vì đi một ngày đường ròng rã nên mới nằm xuống cả bốn đã ngủ say liền.

Đến nửa đêm, từ xa bọn cướp thấy trong nhà không còn ánh sáng, cảnh vật yên lặng, tên đầu đảng cướp nói:

- Đáng lẽ chúng ta không được để người khác tống cổ đi mới phải!

Hắn sai một tên về nhà dò la. Tên này thấy căn nhà im lặng như tờ, liền vào bếp để thắp đèn. Thấy mắt mèo hắn tưởng than hồng, cho diêm vào thắp. Mèo đâu có quen lối đùa cợt ấy, liền nhảy lên mặt hắn vừa kêu vừa cào. Tên này sợ quá tháo chạy qua cửa sổ, chó nằm đó chồm dậy cắn vào chân. Khi chạy qua sân gần đống phân, lừa đá cho một cái như trời giáng. Nghe tiếng động gà thức

giấc. Từ trên xà nhà gà gáy:

- Cúc cù cu… cu!

Tên cướp ba chân bốn cẳng chạy một mạch về báo chủ tướng:

- Ui chao! Trong nhà có một mụ phù thủy, nó phun bọt vào tôi, lấy móng tay dài cào mặt tôi. Ở ngay cửa ra vào có một người đàn ông cầm dao chém vào chân tôi. Ngoài sân có con quái vật đen tuyền cầm chùy giáng tôi một chùy nên thân. Trên mái nhà một ông quan tòa hét: "Điệu thằng để cáng lại đây!." Thế là tôi bỏ chạy thục mạng về đây.

Từ đó bọn cướp không dám bén mảng tới căn nhà ấy nữa. Bốn nhạc sĩ thành Bremen thích cái nhà ấy nên cũng không muốn dời đi nơi khác.

Chiếc tù và biết hát

Ngày xửa ngày xưa, ở đất nước kia có nạn lợn rừng. Với hai chiếc răng nanh dài nhọn nó xục ủi hết cả ruộng đồng hoa màu, lúa má của nông dân, không những thế nó còn húc chết nhiều người. Nhà vua cho truyền báo trong dân, ai giải thoát cho đất nước khỏi cảnh ấy sẽ được trọng thưởng. Nhưng con thú kia to khỏe và rất hung dữ nên không một ai dám liều mạng tới khu rừng nó ở. Cuối cùng nhà vua phải cho loan báo rằng ai bẫy hay giết chết được con lợn rừng đó nhà vua sẽ gả công chúa cho, người con gái duy nhất của nhà vua.

Hồi đó có hai anh em trai nhà kia, nhà nghèo túng quá, nên tâu trình xin sẵn sàng đảm nhận việc đó. Người anh thì khôn ngoan, xảo quyệt và hay kiêu căng, người em thì hiền lành, chất phác, có phần nào khờ dại do tính cả tin. Nhà vua bảo:

- Để cho chắc chắn gặp được con vật ấy, hai anh em ngươi hãy đi vào rừng bằng hai hướng ngược chiều nhau.

Xâm xẩm tối người anh lên đường, còn người em thì sáng hôm sau. Mới đi được một quãng thì có một người tí hon cầm một ngọn giáo thép đen bóng, người đó bước lại phía anh và nói:

- Ta cho ngươi ngọn giáo này, vì ngươi là người hiền lành tốt bụng. Với ngọn giáo này ngươi có thể yên tâm xông thẳng vào con thú dữ mà đâm, nó không thể làm gì được ngươi cả.

Đa tạ người tí hon xong, người em vác giáo lên vai tiếp tục vào rừng sâu nữa trong rừng. Một lúc sau chàng nhìn thấy một con vật cứ cắm đầu lao thẳng về phía mình. Chàng lăm lăm trong tay ngọn giáo đón chờ. Vốn tính hung dữ, nó lao mạnh tới mức giáo xuyên thủng tim qua tới bên kia. Chàng xốc con vật lên vai đi về nhà, định mang nó đến trình nhà vua.

Vừa mới tới đầu kia của cánh rừng thì anh thấy có một hàng quán nằm ngay cửa rừng, ở đó mọi người đang vui nhảy, ăn uống thật là nhộn nhịp. Người anh cả cậy mình khôn ngoan nhanh trí nên đủng đỉnh, nghĩ chắc lợn chẳng chạy ra khỏi rừng mà lo, gặp hàng

quán thì ta cứ vào làm chút đỉnh cho tỉnh người. Đang ngồi ăn uống chợt trông thấy người em ít vác trên vai con vật săn được, cơn ganh ghét và máu độc ác nổi lên làm người anh cả đứng ngồi không yên. Chàng gọi với ra cửa:

- Này chú em thân mến, vào đây cái đã, nghỉ tay làm cốc rượu cho lại người.

Người em út không hề nghĩ tới những mưu kế thâm độc nấp sau sự đon đả chào mời kia, chàng bước vào ngồi và kể cho anh nghe về người tí hon tốt bụng đã cho mình ngọn giáo để đâm chết con lợn rừng. Người anh cả cố tình chào mời để giữ người em đến tối.

Trời tối đen như mực hai anh em mới lên đường, tới một con suối, người anh cả nhường cho em đi trước. Ra đến giữa cầu người anh giơ gậy phang vào gáy người em, chàng chết rơi xuống suối. Người anh cả đem vứt xác chôn ở chân cầu, vác lợn rừng lên vai, đem vào tâu trình nhà vua, nói rằng chính mình đã giết chết, hy vọng sẽ được vua gả công chúa cho.

Khi moi người hỏi tại sao không thấy người em út trở về, người anh cả nói:

- Lợn rừng húc thủng ruột chết ở trong rừng.

Mọi người đều tin là như vậy.

Nhưng ở đời ân trả ân, oán trả oán.

Nhiều năm trôi qua không ai nghĩ tới chuyện ấy nữa. Một hôm có chàng chăn cừu đi qua cầu, chàng nhìn thấy một chiếc xương trắng phau nằm dưới chân cầu. Chàng nghĩ bụng mình có thể lấy làm tù và được đấy. Chàng xuống dưới chân cầu nhặt lên đem về nhà gọt cắt thành chiếc tù và.

Khi chàng đem ra thổi thử, chàng hết sức ngạc nhiên, chàng thổi không ra âm thanh mà lại ra lời hát:

Chàng chăn cừu mến thương,

Đương thổi tù và tôi:

Anh tôi đập tôi chết,

Đem chôn dưới chân cầu,

Âu vì chuyện lợn rừng,

Mừng lấy được công chúa.

Chàng nói:

- Chiếc tù và này tuyệt diệu làm sao, tù và mà lại biết hát. Ta phải mang dâng vua mới được.

Chàng đem tù và đến tâu trình nhà vua, vừa mới tới trước nhà vua chiếc tù và đã cất giọng hát bài hát nọ. Nhà vua hiểu ngay bài hát ấy chỉ cái gì, truyền lệnh đào ngày khu đất dưới chân cầu thì tìm thấy bộ xương của người em bị đánh chết. Người anh cả độc ác không thể chối cãi được nữa, hắn bị cho vào bao khâu kín lại và đem dìm xuống nước cho chết. Hài cốt của người em út bị giết được mang về chôn trong nghĩa địa, ngôi mộ xây cất to đẹp.

Ba sợi tóc vàng của con quỷ

Ngày xưa có một người đàn bà nghèo sinh được một con trai. Khi đứa trẻ ra đời người ta nhìn thấy chỏm đầu của nó còn nằm trong bọc nhau, người ta tiên tri là năm mười sáu tuổi nó sẽ lấy được công chúa. Thời gian đó nhà vua đang muốn hiểu lòng dân nên di hành. Nhà vua hỏi dân làng rằng trong làng có sự gì lạ không, họ tâu:

- Gần đây ở làng có một bé trai khi sinh ra chỏm đầu còn nằm trong bọc nhau, người ta tiên tri là năm mười sáu tuổi nó sẽ lấy được công chúa.

Vốn tính độc ác, nghe nói vậy nhà vua tức lắm, liền đến ngay nhà bố mẹ đứa trẻ, làm ra vẻ thương người thích trẻ, vua nói:

- Các bác nghèo khó, để tôi nuôi nấng dạy dỗ cháu cho.

Hai vợ chồng nhà kia trước còn từ chối, nhưng rồi thấy người lạ mặt đưa cho nhiều vàng nên họ nghĩ:

- Thằng con trai mình chắc là một đứa tốt số, lại được nuôi nấng dạy dỗ nữa thế nào cũng làm nên sự nghiệp.

Nên cuối cùng hai vợ chồng cũng bằng lòng trao con cho người lạ mặt.

Vua đặt đứa bé vào một cái hòm và tiếp tục lên đường. Tối một chỗ nước sâu, vua cho ném hòm xuống nước, trong bụng nghĩ:

- Thế là ta đã giải thoát cho con gái ta khỏi anh chàng rể bất đắc dĩ này.

Nhưng cái hòm không chìm, nó nổi trôi theo dòng nước - như một chiếc tàu con và không có một giọt nước nào thấm vào trong. Hòm cứ trôi lềnh bềnh như vậy, hòm bị mắc lại ở cối xay nước cách kinh thành hai dặm. May đúng lúc đó thì thằng bé xay bột trông thấy, nó lấy câu liêm mắc kéo vào, lòng mừng sẽ vớ được vàng châu báu, nhưng khi mở hòm ra chỉ thấy một đứa bé khỏe mạnh,

khôi ngô. Nó bế đứa bé cho hai vợ chồng chủ cối xay.

Hai vợ chồng này không có con nên rất mừng và nói:

- Đúng là trời còn thương vợ chồng nhà mình.

Đứa bé lớn lên trong sự thương yêu đùm bọc của hai vợ chồng chủ cối xay.

Một hôm, trời mưa to vua phải vào nhà xay để tránh mưa. Vua hỏi hai vợ chồng người xay bột có phải chàng trai cao lớn là con trai họ không. Họ đáp:

- Tâu bệ hạ không phải. Đó là đứa trẻ nhặt được cách đây mười sáu năm. Nó nằm trong một cái hòm trôi dạt theo dòng nước và mắc lại ở cửa cổng nhà xay. Thằng bé phụ việc nhà chúng tôi trông thấy và vớt nó lên:

Vua nghĩ ngay tới đứa bé tốt số mà mình đã ra lệnh vứt xuống nước, vua nói:

- Các ngươi là những người dân hiền lành, ta muốn nhờ đứa con trai của các ngươi mang thư đến cho hoàng hậu được không? Đây ta thưởng cho hai đồng tiền vàng về chuyện đó.

Bố mẹ nuôi thưa:

- Vâng, chúng tôi xin làm theo ý nhà vua.

Đứa con trai được bố mẹ dặn chuẩn bị đi đưa thư.

Trong thư nhà vua gửi cho hoàng hậu ghi: "Khi nhận được thư này thì hãy giết ngay tên đưa thư và đem chôn. Phải thi hành lệnh này trước khi ta về."

Chàng thanh niên cầm thư và lên đường ngay, nhưng dọc đường chàng bị lạc ở trong cánh rừng rộng lớn. Trong bóng đêm chập chùng, chàng thấy có một ánh đèn le lói, cứ hướng ấy mà đi, lại gần thì đó là một căn nhà nhỏ.

Bước vào nhà, chàng thấy một bà lão đang ngồi bên lò sưởi. Sự xuất hiện của chàng làm cho bà lão giật mình hoảng sợ và cất

tiếng hỏi:

- Con từ đâu tới đây? Con muốn đi đâu nữa?

Chàng trai đáp:

- Con từ nhà xay tới đây. Con được lệnh mang thư tới cho hoàng hậu. Con xin ngủ lại đêm nay ở đây, vì con bị lạc trong rừng.

- Tội nghiệp con quá. Con đã lạc vào nhà của bọn cướp. Chúng về chúng sẽ giết con mất.

Chàng trai nói:

- Ai về cũng vậy thôi, cháu chẳng sợ. Cháu mệt lắm, không thể nào nhấc chân đi tiếp được nữa.

Thế là chàng duỗi chân lăn ra ngủ ngay trên ghế dài.

Lát sau bọn cướp lục tục kéo về, chúng giận dữ hỏi người lạ nào mà lại dám nằm ngủ ở đó. Bà lão nói:

- Trời ơi! Thằng bé chẳng có tội tình gì đâu, nó phải mang thư cho hoàng hậu nhưng lại bị lạc trong rừng, thấy nó tội quá nên tôi bảo nó ở lại đây.

Bọn cướp bóc ngay thư ra đọc, thấy nói phải giết ngay người mang thư. Vốn tính nhẫn tâm nhưng tên cướp cũng động lòng thương, hắn xé ngay bức thư kia, viết ngay một bức thư khác nói khi người đưa thư này tới thì phải tổ chức cưới gả công chúa cho người đó trước khi nhà vua về. Rồi bọn cướp cứ để mặc chàng ngủ yên trên chiếc ghế dài cho đến sáng.

Sáng hôm sau, khi chàng tỉnh giấc bọn cướp lại đưa cho chàng bức thư và còn chỉ cho chàng đường đi tới hoàng cung.

Nhận được thư của nhà vua, hoàng hậu tổ chức ngay lễ cưới cho anh chàng đưa thư tốt số. Lễ cưới được tổ chức linh đình trong hoàng cung. Công chúa sống hạnh phúc và mãn nguyện bên người chồng đẹp trai và vui tính.

Sau đó ít lâu nhà vua mới về tới hoàng cung, lúc đó mới biết rằng

lời tiên tri đã thành sự thực, lễ thành hôn với công chúa đã được thực hiện. Vua hỏi:

- Sao lại thế này nhỉ? Trong thư ta ra lệnh hoàn toàn khác cơ mà.

Hoàng hậu lấy thư đưa cho nhà vua xem. Xem thư vua biết ngay là thư đã bị đánh tráo, bèn cho gọi chú rể tới hỏi bức thư chính nhà vua viết đâu, sao lại mang bức thư này đưa cho hoàng hậu. Chàng trai thưa:

- Tâu bệ hạ, con không biết gì về chuyện đó. Chắc ban đêm trong lúc con ngủ say ở trong rừng thì có người đã tới đánh tráo thư.

Nổi trận lôi đình nhà vua nói lớn:

- Tại sao câu chuyện lại dễ như vậy nhỉ? Ai muốn lấy được công chúa người đó phải xuống âm phủ lấy ba sợi tóc vàng của con quỷ mang về đây cho ta. Nếu ngươi làm nổi điều đó thì vẫn có thể trở lại hoàng cung sống bên công chúa.

Vua định làm như thế để nhanh chóng tống khứ vĩnh viễn chàng trai kia. Nhưng đứa trẻ tốt số kia lại nói:

- Chắc chắn ba sợi tóc vàng của con quỷ con sẽ lấy được, con đâu có sợ quỷ.

Ngay sau đó chàng chào mọi người và lên đường. Vừa mới đặt chân tới cổng thành một thành phố lớn, chàng bị lính canh gặng hỏi: Chàng làm nghề gì và còn biết làm gì nữa ngoài nghề chính.

Chàng đáp:

- Mọi sự trên đời ta đều biết.

Tên lính canh nói tiếp:

- Thế anh vui lòng bảo giùm cho chúng tôi biết, tại sao giếng ở chợ chúng tôi trước kia luôn luôn chảy ra toàn rượu vang, nay giếng cạn khô, nước cũng chẳng có huống chi là rượu.

Chàng nói:

- Rồi các anh sẽ biết tại sao. Chờ khi tôi về, tôi sẽ nói cho biết.

Rồi chàng lại tiếp tục lên đường. Tới trước cổng thành một thành phố khác, lính canh lại hỏi chàng giỏi nghề gì và còn biết làm gì nữa ngoài nghề chính.

Chàng lại nói:

- Mọi sự trên đời ta đều biết.

Lính canh nói:

- Thế anh vui lòng bảo cho chúng tôi biết, tại sao cây táo ở trong thành này khi xưa tốt tươi, ra toàn táo vàng, nay nó trơ trụi, ngay một chiếc lá cũng không có.

Chàng đáp:

- Rồi các anh sẽ biết tại sao. Chờ khi tôi về, tôi sẽ nói cho biết.

Chàng lại tiếp tục lên đường. Tới bờ một con sông lớn, người lái đò hỏi chàng làm nghề gì và còn biết làm gì nữa ngoài nghề ấy.

Chàng đáp:

- Mọi sự trên đời ta đều biết.

Người lái đò nói:

- Thế anh vui lòng bảo cho tôi biết, tại sao tôi cứ phải chở đò cho khách qua lại khúc sông này mà chẳng thấy có ai tới thay phiên.

Chàng trai đáp:

- Rồi bác sẽ biết tại sao. Chờ khi tôi về, tôi sẽ nói cho biết.

Qua tới bờ sông bên kia, chàng thấy đường đi xuống âm phủ. Cổng âm phủ tối om, ám khói bám khắp mọi nơi. Con quỷ không có nhà. Chỉ có bà giúp việc đang ngồi trên một chiếc ghế bành rộng, dáng không có vẻ độc ác. Bà hỏi:

- Con muốn chi ở đây?

- Con muốn lấy được ba sợi tóc vàng của quỷ, nếu không thì con sẽ mất vợ.

- Ý muốn ấy táo tợn đấy. Con quỷ về nhà mà thấy con ở đây thì con mất đầu đấy. Nhưng thôi, thấy con cũng dễ mến, ta sẽ tìm cách giúp cho.

Bà làm phép biến chàng thành con kiến và dặn:

- Hãy nấp ngay trong nếp váy của ta thì sẽ an toàn.

Chàng đáp:

- Vâng thế thì hay quá. Nhưng con có ba điều muốn biết. Một là cái giếng chảy ra toàn là rượu vang, bỗng dưng cạn khô, không có lấy một giọt nước? Hai là tại sao cây táo ở thành phố kia trước xanh tươi, ra toàn quả vàng, bỗng dưng trơ trụi, ngay một cái lá cũng không có? Ba là tại sao bác lái đò kia cứ phải chở khách qua lại một khúc sông mà không có ai tới thay phiên?

Bà già nói:

- Ba câu hỏi này khó thật. Con hãy thật im lặng, lắng tai nghe những điều con quỷ nói.

Trời vừa sẩm tối con quỷ về nhà. Vừa mới bước chân vào nhà nó đã phát hiện ra ngay có mùi gì lạ. Nó hỏi:

- Quái, ta ngửi như có mùi thịt người, có phải đúng thế không?

Nó tự đi lùng sục khắp các xó nhưng chẳng thấy gì. Bà lão giả tảng la nó:

- Nhà vừa mới quét dọn ngăn nắp, vừa về nhà mà đã làm lộn xộn rồi. Lúc nào cũng chỉ nghĩ tới mùi thịt người. Nào ngồi xuống đi mà ăn bữa tối.

Ăn uống xong, con quỷ thấy thấm mệt, nó tựa đầu vào gối bà già và bảo bà bắt chấy cho nó. Mới được một lát nó đã ngủ say thở ngáy rất to. Lúc đó bà già mới nhổ một sợi tóc vàng của nó và để sợi tóc sang bên cạnh. Bị đau con quỷ giật mình hỏi:

- Ái, bà tính làm gì thế?

Bà lão nói:

- Tôi nằm mộng thấy sự chẳng lành, sợ quá nên tôi nắm tóc anh đấy.

Con quỷ nói:

- Bà mộng thấy cái gì đấy?

- Tôi nằm mộng thấy một cái giếng ở chợ đang chảy ra toàn rượu vang bỗng nó cạn khô, đến một giọt cũng không có. Không hiểu ai là người gây ra chuyện ấy?

Con quỷ đáp:

- Có gì đâu, ở đời nếu biết thì đâu có nên chuyện. Ở dưới đáy giếng có một con cóc ngồi núp trong khe một tảng đá lớn. Giết con cóc đó đi thì rượu vang lại chảy ra.

Bà lão lại tiếp tục bắt chấy cho con quỷ. Đợi lúc nó ngủ say, tiếng ngáy rung cả kính cửa sổ, bà già lại nhổ sợi tóc thứ hai. Đau quá con quỷ cáu la:

- Trời, sao đau thế, bà làm gì đấy?

Bà lão đáp:

- Xin đừng cáu giận nhé. Tôi đang mơ bỗng giật mình tỉnh dậy đấy.

Con quỷ hỏi:

- Lại mộng gì thế?

- Trong mơ tôi thấy ở vương quốc có một cây táo đang tươi tốt, ra toàn quả vàng, bỗng dưng nó tàn lụi, một cái chồi, một cái lá cũng không có, thế là nguyên nhân tại sao?

- Có gì đâu, ở đời nếu biết thì đâu có nên chuyện. Có một con chuột đang gặm gốc cây. Giết con chuột đó đi thì cây lại ra quả

vàng. Nếu cứ để chuột gặm rễ cây như thế thì cây sẽ lụi chết hẳn. Này, nhưng bà đừng có mộng mị gì nữa nhé, để cho tôi ngủ yên tí nào, nếu còn đánh thức tôi dậy nữa tôi cho cái bạt tai đấy.

Bà lão hứa sẽ để ngủ yên và lại bắt chấy cho nó. Khi nó ngủ đã say và ngáy, bà cầm chặt chân một chiếc tóc và nhổ sợi tóc thứ vàng ba.

Đau quá con quỷ vung tay vùng dậy toan bạt tai bà lão, bà lão ngọt lành với nó:

- Khổ nỗi toàn ác mộng thì biết làm thế nào?

Con quỷ trở nên tò mò, nó hỏi:

- Thế bà mộng thấy gì mà ghê vậy?

- Trong mơ tôi nghe thấy một người chèo đò than rằng tại sao bác ta lại cứ phải chèo đò chở khách qua lại mãi mà không có người tới thay. Ai là người gây ra chuyện ấy nhỉ?

Con quỷ đáp:

- Trời, sao ngốc vậy. Nếu có khách nào muốn qua sông, thì hắn chỉ việc ấn mái chèo vào tay người ấy để họ chèo lấy, thế là hắn thoát nợ. Người kia sẽ thay hắn nghề chở đò.

Giờ thì mọi việc đã xong, ba sợi tóc vàng đã nhổ được, ba câu hỏi cũng đã được giải đáp, bà lão để con quỷ ngủ yên lành một mạch tới sáng.

Khi con quỷ lại ra đi và đi khuất khỏi nhà, bà liền bắt con kiến trong nếp váy ra, hóa phép biến nó lại nguyên hình người.

Bà nói:

- Đây là ba sợi tóc vàng ta lấy cho con. Còn ba câu trả lời thì chắc con đã nghe rõ khi con quỷ nói.

Chàng đáp:

- Vâng, con có nghe được những điều nó nói. Chắc con không quên

những điều ấy.

Bà lão nói tiếp:

- Việc coi như ta đã giúp xong. Giờ con có thể đi việc con được rồi.

Chàng chân thành cảm ơn bà lão đã giúp chàng vượt được những khó khăn trong cơn nguy khốn.

Chàng rời ngay âm phủ, thẳng hướng đi về nhà, trong lòng vui phơi phới vì mọi việc đều được như ý.

Khi chàng gặp lại bác lái đò, bác xin chàng nói cho biết câu giải đáp mà chàng đã hứa khi trước. Chàng tốt số nói:

- Bác chở tôi sang bờ bên kia cái đã, lúc đó tôi sẽ nói cách bác thoát nợ chở đò.

Đặt chân lên tới bờ bên kia, chàng nói với bác lái đò câu giải đáp của con quỷ:

- Khi nào lại có người đi đò qua sông, bác hãy ấn mái chèo vào tay người ấy.

Chàng tốt số lại tiếp tục cuộc hành trình, đến thành phố nơi có cây trụi quả, lính canh cũng đang đứng chờ chàng nói cho biết cách giải. Chàng nhắc lại cho họ biết những điều chính chàng nghe con quỷ nói:

- Hiện có một con chuột đang gặm rễ cây. Hãy giết nó đi, sau đó cây lại ra những quả táo vàng.

Lính canh cám ơn chàng rối rít, để tưởng thưởng công cho chàng họ biếu hai con lừa tải nặng vàng.

Sau cùng chàng tới thành phố có giếng bị cạn khô, chàng nói cho lính canh biết con quỷ đã nói gì về chuyện này:

- Ở dưới đáy giếng có một con cóc ngồi nấp sau một hòn đá to, phải tìm nó giết đi, sau đó rượu vang lại chảy tuôn ra nhiều như xưa.

Lính canh cám ơn chàng và biếu chàng hai con lừa chở nặng vàng.

Đi mãi, đi hoài, cuối cùng chàng cũng về tới nhà. Người vợ mừng vui khôn xiết vì những ý định của chồng khi ra đi đều toại nguyện.

Ba sợi tóc vàng của quỷ mà nhà vua nói chàng cũng có trong tay, giờ chàng đem dâng lên vua. Nỗi vui mừng của nhà vua càng tăng lên khi nhìn thấy sau lưng chàng là bốn con lừa tải năng vàng. Nhà vua nói:

- Con đã thực hiện xong những điều kiện ta đặt ra, giờ con có thể sánh vai cùng công chúa. Con rể yêu quý ơi, con lấy đâu ra nhiều vàng thế? Con hãy nói cho ta hay đi. Chỗ này đúng là một kho báu vô giá.

Chàng thưa:

- Những thứ này con lấy ở bên kia sông, thay vì là cát thì ở đó toàn là vàng.

Máu tham nổi lên, nhà vua hỏi:

- Ta có thể đến đó được không?

Chàng rể đáp:

- Bẩm bệ hạ muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Bệ hạ bảo người chở đò đưa sang bờ bên kia, ở đó bệ hạ có thể đổ đầy bao lớn bao nhỏ mang theo.

Ông vua tham lam vội lên đường ngay. Khi tới bờ sông, nhà vua vẫy gọi lái đò để qua sông. Đò cập bến, người lái đò mời nhà vua xuống thuyền. Khi cập bến bờ bên kia, bác lái đò ấn mái chèo vào tay vua, rồi nhảy thoát lên bờ. Vì tham lam nên phải chịu tội. Giờ đây nhà vua phải chèo đò chở khách qua sông.

- Thế giờ nhà vua có còn chèo đò nữa không?

- Không chính nhà vua thì còn ai nữa! Chẳng có một ai cầm mái chèo đò thay vua cả!

Rận và bọ chó

Rận và bọ chó cùng nhau nấu bia bằng vỏ trứng. Rận té ngã vào lửa và bị chết thiêu. Bọ chó lăn ra khóc thương bạn. Cánh cửa buồng hỏi bọ chó:

- Tại sao anh lại khóc, anh Bọ chó?

- Vì Rận bị chết thiêu.

Và thế là Cánh cửa bắt đầu kêu kẽo kẹt. Chổi ở trong góc nhà hỏi:

- Tại sao lại kẽo kẹt thế, anh Cánh cửa?

- Tôi không kẽo kẹt sao được

Rận bị chết thiêu,

Bọ chó thương khóc.

Thế là chổi vung tứ phía quét. Một chiếc xe lăn qua thấy vậy hỏi:

- Tại sao anh lại vung lên thế, anh Chổi?

- Tôi không vung lên sao được

Rận bị chết thiêu,

Bọ chó thương khóc,

Cửa kêu kẽo kẹt.

Lúc đó chiếc xe nói:

- Thế tôi phải chạy nhỉ?

Rồi xe chạy băng băng. Đống phân thấy xe chạy qua liền hỏi:

- Tại sao lại chạy, anh Xe?

- Tôi không chạy sao được

Rận bị chết thiêu,

Bọ chó thương khóc,

Cửa kêu kẽo kẹt.

Chổi vung tứ phía.

Đống phân nói:

- Thế tôi phải bừng cháy nhỉ?

Rồi Đống phân rực cháy. Cây đứng cạnh đó hỏi:

- Tại sao lại bùng cháy thế, anh Phân?

- Tôi không cháy sao được

Rận bị chết thiêu,

Bọ chó thương khóc,

Cửa kêu kẽo kẹt.

Chổi vung tứ phía.

Xe chạy băng băng.

Cây nói:

- Thế thì tôi phải đung đưa nhỉ?

Rồi cây đung đưa mạnh tới mức lá cây rụng hết. Một cô gái mang bình đi lấy nước, thấy thế hỏi:

- Tai sao lại đung đưa thế, anh Cây?

- Tôi không đung đưa sao được

Rận bị chết thiêu,

Bọ chó thương khóc,

Cửa kêu kẽo kẹt.

Chổi vung tứ phía.

Xe chạy băng băng.

Đống phân bùng cháy.

Cô gái nói:

- Thế tôi phải đập vỡ bình đi nhỉ?

Rồi cô gái đập vỡ cái bình. Dòng suối thấy thế hỏi:

- Tại sao lại đập vỡ cái bình thế, cô gái?

- Tôi không đập sao được

Rận bị chết thiêu,

Bọ chó thương khóc,

Cửa kêu kẽo kẹt.

Chổi vung tứ phía.

Xe chạy băng băng.

Đống phân bùng cháy.

Cây rung rung đưa.

Suối nói:

- Ái chà, thế thì ta phải chảy nhỉ?

Rồi nước suối chảy, mỗi lúc một mạnh hơn và cuốn theo tất cả: cô gái, cây, đống phân, xe, chổi, cửa, rận và bọ chó.

Bác thợ xay bột và con quỷ

Ngày xưa có một bác thợ xay bột. Bác ngày càng trở nên nghèo túng. Gia tài của bác giờ đây chỉ có cối xay và cây táo sau nhà.

Có lần bác vào rừng kiếm củi, bỗng có một ông cụ bước tới nói:

- Bác làm gì phải khổ như thế này. Tôi sẽ làm cho bác giàu có, nhưng bác phải hứa cho tôi cái đứng đằng sau cái cối xay.

Bác nghĩ:

- Đứng sau cái cối xay chẳng có gì khác ngoài cây táo.

Rồi bác nói:

- Cũng được.

Nghe bác hứa, ông cụ cười mỉa và nói:

- Ba năm nữa tôi sẽ đến lấy cái bác hứa với tôi.

Và ông đi mất. Về tới nhà, bác thợ xay bột gặp vợ ra đón và hỏi:

- Ông nói cho tôi biết đi tại sao tự nhiên tiền của đầy ắp nhà, chẳng thấy bóng người nào tới nhà mà tất cả tủ, rương đầy tiền của. Tôi chẳng hiểu sao lại như vậy?

Bác đáp:

- Có một ông cụ lạ mặt tôi gặp ở trong rừng, ông cụ hứa sẽ giúp tôi giàu có. Còn tôi hứa cho ông cụ cái đứng sau cái cối xay. Tất nhiên có thể cho ông cụ cây táo.

Vợ hoảng sợ nói:

- Trời, ông ơi là ông. Đó là con quỷ. Nó đâu có nghĩ tới cây táo. Ý nó đòi con gái chúng ta, nó hay quét dọn sau cái cối xay.

Con gái bác thợ xay bột vừa xinh lại vừa ngoan. Ở nhà cô hết sức

nghe lời bố mẹ.

Thấm thoát thời gian ba năm cũng trôi qua. Ngày con quỷ tới bắt cô đi đã tới, cô tắm rửa sạch sẽ, đứng vào giữa vùng nguyệt quế vẽ bằng phấn. Con quỷ tới rất sớm, nhưng nó không làm sao tới gần được. Nó nổi giận nói với bác thợ xay bột:

- Phải đổ hết nước đi, để cho con gái ông không tắm rửa được. Có thế thì ta mới bắt đi được.

Bác thợ xay bột hoảng sợ, đem đổ hết nước đi.

Sáng sớm ngày hôm sau con quỷ tới. Trước đó cô gái đã khóc nhiều, lấy tay chùi nước mắt, vì thế con quỷ cũng không sao lại gần cô được. Nó nổi nóng, quát bác thợ xay bột:

- Chặt hai tay nó đi, không ta không sao lại gần được!

Kinh hoàng, bác thợ xay bột nói:

- Có ai lại đi chặt tay con bao giờ!

Con quỷ nói dọa:

- Nếu không làm thì ta bắt chính ngươi đó.

Bác thợ xay bột đâm ra khiếp sợ, bác hứa sẽ làm theo lời quỷ. Bác nói với con gái:

- Con ơi, nếu cha không chặt tay con, quỷ sẽ bắt cha đi. Trong lúc khiếp sợ cha đã hứa làm việc đó. Con hãy tha thứ cho cha, nếu cha làm việc đó.

Cô con gái nói:

- Cha yêu quý, con là con, cha cứ làm đi.

Rồi cô đưa hai tay ra cho chặt. Cô gái cũng khóc nhiều nên nước mắt thấm ướt hết bí tất vớ.

Khi con quỷ tới thì nó cũng không sao tới gần được, nhưng nó chẳng còn quyền gì với cô nữa.

Bác thợ xay bột nói với con gái:

- Cha trở nên giàu có nhờ con, vì vậy cha muốn hết sức chăm sóc thương yêu con.

Cô con gái thưa:

- Thưa cha, con không thể ở lại đây, con phải ra đi. Những người tốt bụng sẽ cho con những gì con cần.

Cô để cho buộc hai cánh tay rời vào sau lưng. Khi mặt trời mọc thì cô lên đường, cô đi suốt cả ngày. Cho tới khi tối trời thì cũng là lúc cô tới bên cạnh vườn ngự uyển. Dưới ánh trăng mờ ảo cô nhìn thấy cây trong vườn rất sai quả. Bao quanh vườn là hào nước, làm sao cô có thể bước sang được! Cô đi suốt ngày không nghỉ, không ăn, không uống, nên giờ người vừa đói vừa mệt. Cô nghĩ bụng:

- Trời, nếu mình ở trong vườn thì có thể ăn trái cây cho đỡ đói. Nếu không có lẽ mình sẽ chết đói.

Cô quỳ xuống cầu Chúa. Bỗng có Thiên thần tới mở cửa tháo nước, thế là con hào chạy quanh khu vườn cạn, cô có thể lội bước sang bên vườn ngự uyển. Thiên thần đi cùng với cô sang vườn ngự uyển. Cô hái một quả lê ăn cho đỡ đói. Lê trong vườn được đếm đi đếm lại nhiều lần nên ai ăn là biết ngay. Người coi vườn nhìn thấy bóng người hái lê, nhưng lại thấy có bóng Thiên thần đứng bên cạnh nên cứ tưởng cô gái là ma, người coi vườn nín lặng sợ hãi.

Ăn lê xong, cô gái lại bụi cây gần đó ngủ. Sáng hôm sau, khi ra vườn thượng uyển nhà vua thấy thiếu lê nên hỏi người coi vườn, tại sao lê lại thiếu, nếu lê rụng thì tại sao không có ở dưới gốc cây. Người coi vườn thưa:

- Đêm qua có con ma không tay xuất hiện, nó đưa mồm cắn ăn quả lê.

Nhà vua lại hỏi:

- Thế làm sao mà ma lại qua được hào nước sâu? Ăn xong lê thì nó đi đâu?

Người coi vườn thưa:

- Có người mặc đồ trắng như tuyết bay từ trên trời xuống mở cửa cổng tháo nước làm cạn con hào chạy quanh vườn thượng uyển. Vì vậy nên ma mới qua được vườn thượng uyển. Người mặc đồ trắng có lẽ là Thiên thần, thần sợ quá nên không nói được lên lời, mà cũng không dám la lên. Sau khi ăn xong, con ma lại đi mất.

Nhà vua nói:

- Nếu đúng như vậy thì đêm nay Trẫm ở đây canh chừng.

Khi màn đêm buông xuống, nhà vua cùng với một linh mục tới vườn thượng uyển. Linh mục sẽ nói chuyện với con ma. Nhà vua, linh mục và người coi vườn nấp dưới gốc cây quan sát. Đúng giữa đêm khuya thì cô gái bước ra khỏi bụi cây đến bên cây lê cắn ăn. Đứng cạnh cô là Thiên thần mặc đồ trắng. Linh mục bước tới hỏi:

- Mi được Chúa gởi tới đây hay mi là người trần tục?

Cô gái đáp:

- Tôi chẳng phải là ma, tôi là một người nghèo đáng thương bị mọi người ruồng bỏ, nhưng Chúa không ruồng bỏ tôi.

Nhà vua nói:

- Nếu cô bị mọi người ruồng bỏ thì ta đây không ruồng bỏ cô.

Nhà vua đón cô về hoàng cung. Nhà vua rất thương yêu cô, vì cô không những xinh đẹp, mà tính tình hết sức dịu dàng. Nhà vua sai làm cho cô hai cánh tay bằng bạc. Rồi sau đó tổ chức đám cưới.

Năm sau có giặc nên nhà vua phải cầm quân ra trận. Trước khi đi nhà vua nói với thái hoàng hậu:

- Khi nào hoàng hậu sinh thì mẫu hậu thay mặt con chăm sóc và viêt ngay thơ cho con.

Hoàng hậu sinh con trai. Thái hoàng hậu viết ngay thơ báo tin mừng. Sau chặng đường dài, người đưa thơ mệt ngồi nghỉ bên suối rồi thiu thiu ngủ thiếp đi. Con quỷ vốn muốn hại thái hoàng hậu, nó tới tráo thơ, trong thơ nó viết, hoàng hậu sinh ra một con quỷ đực.

Nhà vua giật mình hoảng sợ khi đọc thơ, nhà vua đâm ra buồn rầu, nhưng nhà vua vẫn viết thơ dặn chăm sóc đứa bé chu đáo cho tới khi nhà vua trở về hoàng cung. Người đưa thơ lúc trở về cũng ngủ ngay bên suối. Con quỷ lại tới tráo thơ, trong thơ nó viết, phải giết đứa bé và hoàng hậu đi. Thái hoàng hậu rất hoảng sợ khi đọc bức

thơ, bà không thể tin được nên viết ngay thơ cho nhà vua, nhưng một lần nữa bà lại nhận được thơ mà con quỷ đã tráo, trong thơ viết, thái hoàng hậu phải cắt lưỡi, khoét mắt giữ lại để làm tin.

Hoàng thái hậu khóc rất nhiều, vì bà không muốn cảnh thương tâm ấy xảy ra ở ngay chính cháu mình. Đêm bà sai người giết hươu lấy lưỡi và mắt, xong bà bảo hoàng hậu:

- Ta không thể giết hai mẹ con theo lệnh trong thơ của nhà vua. Con không thể ở lại đây được nữa. Hãy đi nơi khác thật xa và đừng bao giờ quay trở lại đây.

Con buộc sau lưng, hoàng hậu vừa đi vừa khóc. Hoàng hậu đáng thương tới một cánh rừng lớn, nàng quỳ xuống lạy Chúa. Thiên thần bay tới, dẫn nàng tới một căn nhà, ở cửa có treo bảng với dòng chữ "Ai cũng có thể ở đây được." Một người đàn bà mặc đồ trắng như tuyết bước ra nói:

- Xin nhiệt liệt đón chào hoàng hậu!

Bà đón hoàng hậu vào nhà. Bà cởi đỡ đứa bé khỏi lưng hoàng hậu, ẳm đứa bé và cho nó bú. Rồi đặt đứa bé ngủ trên chiếc giường nhỏ xinh. Lúc ấy, hoàng hậu hỏi:

- Tại sao bà biết tôi là hoàng hậu?

Bà mặc đồ trắng đáp:

- Tôi là Thiên thần được Chúa phái tới để chăm sóc hoàng hậu và hoàng tử.

Hoàng hậu sống ở trong căn nhà đó bảy năm trong cảnh an nhàn, sung sướng. Vì bà dịu hiền và được Chúa thương nên hai cánh tay mọc lại như lúc trước.

Sau chinh chiến, nhà vua trở về hoàng cung. Việc đầu tiên là nhà vua muốn được gặp hoàng hậu và hoàng tử. Khi nghe nhà vua nói, hoàng thái hậu òa lên khóc nói:

- Con sao lại độc ác vậy! Con ra lệnh phải giết cả hai phải không?

Rồi hoàng thái hậu đưa hai lá thơ cho nhà vua xem và nói:

- Mẹ đã làm đúng như lời dặn trong thơ.

Và bà đưa cho nhà vua xem lưỡi và mắt. Giờ đến nhà vua òa to lên khóc nức nở, nhà vua khóc thảm thiết tới mức hoàng thái hậu phải động lòng nói:

- Con cứ yên tâm. Hoàng hậu và hoàng tử còn sống. Mẹ sai giết hươu để lấy mắt và lưỡi để làm tin, và bảo hoàng hậu hãy dịu con đi tới phương trời xa và đừng bao giờ quay trở lại nơi đây, vì nhà vua đang cơn thịnh nộ.

Nhà vua nói:

- Để con đi tới tận cùng trời cuối biển tìm hoàng hậu và hoàng tử, con sẽ không ăn, uống cho tới khi tìm được mới thôi, chỉ trừ khi hai mẹ con chết dọc đường vì đói khát.

Ngay sau đó nhà vua lên đường đi tìm. Nhà vua tìm khắp chốn mọi nơi, tìm suốt bảy năm, tìm cả ở những khe núi cũng như các hang động, nhưng chẳng thấy tăm hơi hai mẹ con. Suốt thời gian đi tìm nhà vua chẳng hề ăn uống, cũng may nhờ trời thương hại nên vẫn đi tiếp được. Cuối cùng nhà vua tới một khu rừng lớn thì thấy một căn nhà nhỏ có treo bảng "Ai cũng có thể ở đây được." Rồi có một người mặc đồ trắng bước ra dắt tay nhà vua và nói:

- Xin nhiệt liệt đón chào nhà vua!

Rồi hỏi nhà vua từ đâu tới. Nhà vua kể:

- Trẫm đã bảy năm đi khắp đó đây tìm hoàng hậu và hoàng tử, nhưng không tìm thấy.

Thiên thần mời nhà vua ăn uống, nhưng nhà vua không ăn, chỉ nằm, lấy khăn che mặt và ngủ thiếp đi một giấc. Thiên thần vào buồng trong gặp hoàng hậu và cậu con trai Buồn Phiền (đó là cái tên mà hoàng hậu đặt cho con trai của mình). Thiên thần bảo:

- Hãy ra buồng ngoài cùng với con trai để gặp lại người nhà.

Hoàng hậu cùng con trai bước ra thì thấy nhà vua nằm, khăn che mặt rớt dưới đất. Hoàng hậu bảo con trai:

- Buồn Phiền, con nhặt chiếc khăn cho cha và đậy che mặt để cha ngủ.

Cậu con trai nhặt chiếc khăn che mặt cho cha. Trong lúc mơ mơ màng màng nhà vua nghe được câu chuyện mọi người nói với nhau nên giả vờ để khăn lại rớt xuống đất. Cậu bé bực mình nói với mẹ:

- Mẹ ơi, con làm gì có cha ở trên trần gian này, người kia chắc không phải là cha con, cha con là Đức chúa trời cơ mà, mẹ vẫn thường dạy con là cha ở trên trời cơ mà.

Nghe đến đây, nhà vua bật ngồi dậy và hỏi hai người là ai mà đứng đó. Hoàng hậu nói:

- Thần là hoàng hậu. Đó là con trai Buồn Phiền.

Nhìn thấy hoàng hậu lại có tay như bình thường, nhà vua hỏi:

- Hoàng hậu có đôi tay bằng bạc cơ mà.

Hoàng hậu đáp:

- Chúa thương tình nên cho mọc lại đôi tay.

Thiên thần vào buồng trong lấy đôi tay bằng bạc đưa cho nhà vua xem. Lúc bấy giờ nhà vua mới tin. Nhà vua ôm hôn hoàng hậu và hoàng tử. Nhà vua vui mừng nói:

- Giờ như trút được hòn đá nặng đè tim.

Thiên thần dọn cơm để tất cả cùng ăn. Rồi tất cả cùng lên đường về với thái hoàng hậu. Khắp nơi tưng bừng ca hát. Nhà vua cùng hoàng hậu lại tổ chức cưới lần nữa và vui sống tới khi về thế giới bên kia.

Chàng hansen khôn ngoan

Mẹ Hansen hỏi:

- Đi đâu đấy Hansen?

Hansen đáp:

- Con đến Gretel.

- Ờ thế con đi cho được việc, Hansen.

- Thế nào cũng được việc mẹ ạ, con xin phép mẹ con đi nhé.

- Ờ đi đi con Hansen.

Tới nơi Hansen nói:

- Xin chào Gretel.

- Xin chào anh Hansen thân mến.

Gretel tặng Hansen chiếc kim khâu. Hansen nói:

- Xin tạm biệt người đẹp Gretel.

- Xin tạm biệt anh Hansen thân mến.

Hansen cầm chiếc kim găm vào xe chở rơm, rồi đi theo xe chở rơm về nhà.

- Con xin chào mẹ của con.

- Con đã về đấy à, Hansen. Con ở đâu về đó?

- Con ở chỗ Gretel.

- Con mang cho nó cái gì đấy?

- Con chẳng mang cho cái gì cả, con lại còn được tặng quà nữa.

Thế Gretel tặng con cái gì?

- Tặng con chiếc kim khâu.

- Con để chiếc kim ở đâu, Hansen?

- Con găm ở xe chở rơm.

- Sao con ngu vậy, cài kim vào ống tay áo chứ.

- Chẳng sao mẹ ạ, rút kinh nghiệm lần sau làm tốt hơn.

- Thế giờ con lại đi đâu?

- Thưa mẹ, con đến Gretel.

- Ờ thế con đi cho được việc, Hansen.

- Thế nào cũng được việc mẹ ạ, con xin phép mẹ con đi.

- Ờ đi đi con, Hansen.

Tới nơi Hansen nói:

- Xin chào Gretel.

- Xin chào anh Hansen, có gì không anh?

- Chẳng có gì cả, có gì tặng anh không?

Gretel tặng Hansen một con dao.

- Xin tạm biệt người đẹp Gretel.

- Xin tạm biệt anh Hanxơ thân mến.

Hanxơ cầm dao cài vào nếp xắn tay áo và đi về nhà.

- Con xin chào mẹ con đã về.

- Con đã về đấy à, Hansen. Con ở đâu về đó?

- Con ở chỗ Gretel.

- Con mang cho nó cái gì đấy?

- Con chẳng mang cho cái gì cả, con lại còn được tặng quà nữa.

- Thế Gretel tặng con cái gì?

- Tặng con một con dao.

- Con để con dao ở đâu, Hansen?

- Cài ở nếp gấp xắn tay áo.

- Sao con ngu vậy, sao không bỏ dao vào trong túi.

- Chẳng sao mẹ ạ, rút kinh nghiệm lần sau làm tốt hơn.

- Thế giờ con lại đi đâu?

- Thưa mẹ, con đến Gretel.

- Ờ thế con đi cho được việc, Hansen.

- Thế nào cũng được việc mẹ ạ, con xin phép mẹ con đi nhé.

- Ờ đi đi con Hansen.

Tới nơi Hansen nói:

- Xin chào Gretel.

- Xin chào anh Hansen, có gì không anh?

- Chẳng có gì cả, có gì tặng anh không.

Gretel tặng Hansen một con dê con.

- Xin tạm biệt người đẹp Gretel.

- Xin tạm biệt anh Hansen thân mến.

Hansen lấy dây buộc bốn chân dê con, cho nó vào trong túi rồi thít nút lại. Về tới nhà thì dê con đã chết ngạt.

- Xin chào mẹ con đã về.

- Con đã về đấy à, Hansen. Con ở đâu về đó?

- Con ở chỗ Gretel.

- Con mang cho nó cái gì đấy?

- Con chẳng mang cho cái gì cả, con lại còn được tặng quà nữa.

- Thế Gretel tặng con cái gì?

- Tặng con một con dê.

- Thế dê đâu rồi, Hansen?

- Con cho vào trong túi mang về.

- Sao con ngu vậy, lần sau lấy thừng buộc dắt dê về nhé.

- Chẳng sao mẹ ạ, rút kinh nghiệm lần sau làm tốt hơn.

- Thế giờ con lại đi đâu, Hansen?

- Thưa mẹ, con đến Gretel.

- Ờ thế con đi cho được việc, Hansen.

- Thế nào cũng được việc mẹ ạ, con xin phép mẹ con đi.

- Ờ đi đi con Hansen.

Tới nơi Hansen nói:

- Xin chào Gretel.

- Xin chào anh Hansen, có gì không anh?

- Chẳng có gì cả, có gì tặng anh không.

Gréthên tặng Hansen một tảng mỡ lợn.

- Xin tạm biệt người đẹp Gretel.

- Xin tạm biệt anh Hansen thân mến.

Hansen lấy dây buộc tảng mỡ và kéo lê sau người. Lũ chó trong làng trông thấy, chúng chạy theo và cắn tha mất tảng mỡ lợn. Về tới nhà Hansen vẫn tay giữ dây, nhưng chỉ là dây không.

- Xin chào mẹ con đã về.

- Con đã về đấy à, Hansen. Con ở đâu về đó?

- Con ở chỗ Gretel.

- Con mang cho nó cái gì đấy?

- Con chẳng mang cho cái gì cả, con lại còn được tặng quà nữa.

- Thế Gretel tặng con cái gì?

- Tặng con một miếng mỡ lợn.

- Thế miếng mỡ lợn đâu rồi, Hansen?

- Con buộc nó vào dây, rồi kéo lê nó về nhưng chó đớp mất.

- Sao con ngốc thế, Hansen, sao không đội lên đầu.

- Chẳng sao mẹ ạ, rút kinh nghiệm lần sau làm tốt hơn.

- Thế giờ con lại đi đâu, Hansen?

- Thưa mẹ, con đến Gretel.

- Ờ thế con đi cho được việ, Hansen.

- Thế nào cũng được việc mẹ ạ, con xin phép mẹ con đi.

- Ờ đi đi con Hansen.

Tới nơi Hansen nói:

- Xin chào Gretel.

- Xin chào anh Hansen, có gì không anh?

- Chẳng có gì cả, có gì tặng anh không.

Gréthên tặng Hansen một con bê.

- Xin tạm biệt người đẹp Gretel.

- Xin tạm biệt anh Hanxơ thân mến.

Hanxơ nâng bổng con bê để lên đầu đội, bị nhột và chới với bê con đạp lung tung làm cho Hansen xây xát khắp mặt.

- Xin chào mẹ con đã về.

- Con đã về đấy à, Hansen. Con ở đâu về đó?

- Con ở chỗ Gretel.

- Con mang cho nó cái gì đấy?

- Con chẳng mang cho cái gì cả, con lại còn được tặng quà nữa.

Thế Gretel tặng con cái gì?

- Tặng con một con bê.

- Thế con bê đâu rồi, Hansen?

- Con đội đầu mang nó về, nó đạp con xây xát hết cả mặt.

- Sao con ngốc thế, Hansen, sao không dắt nó về nhà rồi buộc vào trong chuồng bò ấy.

- Chẳng sao mạ ạ, rút kinh nghiệm lần sau làm tốt hơn.

- Thế giờ con lại đi đâu, Hansen?

- Thưa mẹ, con đến Gretel.

- Ờ thế con đi cho được việc, Hansen.

- Thế nào cũng được việc mẹ ạ, con xin phép mẹ con đi.

- Ờ đi đi con Hansen.

Tới nơi Hansen nói:

- Xin chào Gretel.

- Xin chào anh Hansen, có gì không anh?

- Chẳng có gì cả, có gì tặng anh không.

Gretel nói với Hansen:

- Em muốn đi với anh về nhà.

Hansen buộc tay Gretel vào dây và dắt về nhà, buộc dây vào cột chuồng bò rồi vào chào mẹ:

- Xin chào mẹ con đã về.

- Con đã về đấy à, Hansen. Con ở đâu về đó?

- Con ở chỗ Gretel.

- Con mang cho nó cái gì đấy?

- Con chẳng mang cho cái gì cả.

- Thế Gretel tặng con cái gì?

- Chẳng cho con cái gì cả, đi theo con về nhà.

- Thế con để Gretel đứng ở đâu?

- Con lấy dây buộc cổ tay, dắt về nhà, buộc trước chuồng bò và vứt cho nắm cỏ khô.

- Sao con ngốc thế, Hansen. Con phải lấy mắt đưa tình chứ.

- Chẳng sao mẹ ạ, con xin làm ngay.

Hansen vào ngay trong chuồng, chọc lấy mắt bê, mắt cừu, rồi đưa những thứ đó sát tận mặt Gretel. Gretel nổi giận, giựt đứt dây và chạy mất.

Người yêu của Hansen là thế đó.

Chàng trai hiểu loài vật nói

Ngày xưa có một bá tước già, ông ta có một người con trai duy nhất nhưng lại đần độn hết chỗ nói. Một ngày kia ông nói với con:

- Cha đã tìm cách dạy con nghề này nghề nọ nhưng chẳng đi đến đâu cả. Giờ cha sẽ gởi con học nghề ở một ông cụ giỏi nổi tiếng trong vùng, để xem ông ấy có dạy được con không.

Người con trai được đưa tới chỗ ông thợ cả, chàng ở đó một năm, thời gian học nghề hết, chàng trở về nhà. Người cha hỏi:

- Nào, con của cha, con học được gì rồi?

Người con đáp:

- Thưa cha, con học được cách sủa như chó.

Người cha than:

- Trời, khổ thân tôi chưa. Một năm trời con học được có thế thôi à? Được, cha sẽ gởi con đi nơi khác học nghề.

Chàng lại ở đó đúng một năm. Hết hạn anh ta về nhà. Người cha lại hỏi:

- Con trai của cha, con học được gì rồi?

Người con đáp:

- Thưa cha, con học được cách hót như chim.

Người cha nổi giận và nói:

- Trời, con đúng là loài vô dụng, con để tuổi thanh xuân trôi qua thế ư? Con không thấy xấu hổ khi gặp cha hay sao? Được cha sẽ gởi con đi học lần thứ ba, nhưng nếu lần này con cũng không học được gì cả thì cha từ, không nhận cha con nữa.

Người con trai cũng ở đó một năm. Hết hạn chàng về nhà. Người

cha lại hỏi:

- Con trai của cha, con học được gì rồi?

Người con đáp:

- Cha kính yêu, một năm lại trôi qua, giờ đây con có thể "oạc, oạc" như ếch kêu.

Người cha nổi giận và cho gọi dân làng tới và nói:

- Nó không phải con tôi nữa, tôi từ nó, các người hãy dẫn nó vào rừng sâu và giết chết nó đi.

Dân làng dẫn chàng vào rừng, nhưng nghĩ thương tình nên họ không giết chàng, họ giết một con mang, lấy mắt và lưỡi đem về trình bá tước.

Chàng trai đi lang thang trong rừng và tới một lâu đài kia, chàng xin được ngủ qua đêm. Chủ lâu đài nói:

- Cũng được, nếu chàng muốn, ngủ ở căn buồng dưới chân lâu đài ấy. Nhưng ta nói trước, cũng nguy hiểm lắm đấy, lũ chó trong buồng rất dữ, thấy người lạ là chúng xô tới, cắn, sủa ầm ỉ lên và rồi cả đàn lao vào cắn xé, ăn thịt.

Những người đứng quanh đều mủi lòng, nhưng cũng chẳng biết làm gì để giúp. Chàng trai thản nhiên nói:

- Cứ dẫn tôi xuống đó, nhưng cho tôi ít thức ăn để ném cho lũ chó hung hăng ấy.

Họ dẫn chàng xuống và đưa cho một ít thức ăn. Khi chàng bước vào buồng, đàn chó không sủa mà lại vẫy đuôi mừng rỡ, chúng ăn một cách ngon lành những gì mà chàng ném cho. Và chúng không hề chạm tới chân tơ kẽ tóc chàng.

Sáng hôm sau chàng tới gặp mọi người, tất cả đều ngạc nhiên khi thấy chàng lành lặn, khỏe khoắn. Chàng nói với chủ lâu đài:

- Đàn chó kể cho chúng tôi nghe về việc tại sao chúng phải sống ở chân lâu đài và hung dữ như vậy. Chúng bị biến thành chó sống ở

đây để canh giữ một kho báu chôn dưới chân lâu đài. Chừng nào kho báu kia chưa được khai quật thì chúng chưa được giải thoát. Chúng còn nói cho tôi biết cách khai quật kho báu ấy.

Tất cả mọi người đều hết sức vui mừng, chủ lâu đài nói sẽ nhận chàng làm con, nếu chàng khai quật được kho báu. Chàng lại xuống căn buồng nhốt chó và khai quật kho báu, mang lên một cái rương toàn vàng là vàng, cũng ngay lúc đó không ai nghe thấy tiếng chó sủa nữa và cũng không biết chúng biến đi đâu mất.

Sống ở lâu đài được một thời gian, chàng trai nảy ra ý nghĩ, mình phải đi Rôm cho biết. Dọc đường, chàng đi qua một đầm lầy và nghe thấy tiếng ếch kêu. Chàng lắng tai nghe và biết rằng ở Rôm đang có tang. Tới nơi, chàng biết giáo hoàng mới qua đời. Giáo hội chưa biết chọn ai lên thay, và quyết định sẽ chọn ai có những dấu hiệu như sứ giả nhà trời thì bầu người ấy lên làm giáo hoàng.

Trong lúc giáo hội vừa mới biểu quyyết như vậy thì chàng trai bước chân tới trước cửa nhà thờ nơi giáo hội đang họp. Bỗng có hai con chim bồ câu trắng sà xuống đậu ngay lên hai vai chàng. Tất cả những người trong giáo hội cho đó là sứ giả nhà trời nên liền hỏi chàng có đồng ý làm giáo hoàng không. Chàng còn đang do dự thì chim bồ câu rỉ tai cứ nhận đi. Chàng được mời đi tắm, thay quần áo để làm lễ nhậm chức. Trong lúc tuyên thệ chàng phải hát một bản thánh ca, nhưng chàng đâu có biết hát bài nào, đôi chim câu nhắc cho chàng hát từ đầu đến cuối bài hát.

Else láu cá

Xưa có một người đàn ông, bác có một người con gái tên là Else láu cá. Khi con gái đã đến tuổi trưởng thành, bác nói:

- Cha sẽ gả chồng cho con.

Bà mẹ nói thêm vào:

- Đúng đấy, nếu có ai đến hỏi thì gả cho họ.

Có một chàng trai người vùng xa, chàng tên là Hans, chàng xin ăn hỏi nhưng với một điều kiện là Else phải thật chăm chỉ siêng năng.

Ông bố nói:

- Trời, nó tính toán giỏi lắm.

Và bà mẹ bảo:

- Ái chà, nó còn nhìn thấy gió chạy ngoài đường, nghe được tiếng ruồi ho.

Chàng Hans nói:

- Như vậy cô ta không chăm chỉ siêng năng, nên tôi không muốn lấy nữa.

Khi mọi người ngồi quanh bàn và ăn. Bà mẹ sai:

- Else, con xuống hầm nhà lấy bia lên uống!

Else láu cá lấy vò đựng bia đi xuống tầng hầm, vừa đi cô vừa mở nắp vò ra nghịch cho đỡ buồn. Để khỏi mỏi chân ngồi chờ, cô lấy ghế ra ngồi trước thùng bia, như vậy cô cũng chẳng phải cúi cho mỏi lưng, cứ ngồi thẳng lưng mà vặn vòi cho bia chảy vào vò. Trong lúc bia chảy, Else ngó nghiêng tứ phía trong căn hầm cho vui mắt. Ngó đi, ngó lại, cô thấy trên tường có con dao của thợ nề treo ở trên tường. Thế là cô Else láu cá nước mắt ngắn dài than:

- Nếu tôi lấy anh Hans và có con. Đúng lúc con đang nhớn thì sai nó xuống hầm lấy bia, nó đang ngồi mở vòi bia thì con dao kia bỗng dưng rơi xuống đúng đầu làm nó chết.

Cô ngồi khóc nức nở, than vãn cho sự bất hạnh kia của mình. Mọi người ngồi đợi mãi mà chẳng thấy Else mang bia lên. Bà mẹ sai đứa gái hầu:

- Con xuống tầng hầm xem Else nó ngồi ở chỗ nào.

Đứa gái hầu xuống hầm, thấy Else ngồi trước thùng bia, đang khóc than nức nở. Đứa gái hầu hỏi:

- Else, tại sao chị lại khóc?

Else đáp:

- Không khóc sao được! Nếu tôi lấy anh Hans và có con. Đúng lúc con đang nhớn thì sai nó xuống hầm lấy bia, nó đang ngồi mở vòi bia thì con dao kia bỗng dưng rơi xuống đúng đầu làm nó chết.

Nghe chuyện, đứa gái hầu nói:

- Else láu cá ơi, thật là đau đớn quá.

Rồi nó ngồi xuống cạnh Else, khóc than về sự bất hạnh kia.

Đợi một lúc, không thấy đứa gái hầu lên, bác trai bảo thằng ở:

- Con xuống tầng hầm xem Else và đứa gái hầu ngồi ở chỗ nào.

Thằng ở xuống hầm, thấy Else và đứa gái hầu ngồi cạnh nhau và đang khóc nức nở. Nó hỏi:

- Else, tại sao chị lại khóc?

Else đáp:

- Không khóc sao được! Nếu tôi lấy anh Hans và có con. Đúng lúc con đang nhớn thì sai nó xuống hầm lấy bia, nó đang ngồi mở vòi bia thì con dao kia bỗng dưng rơi xuống đúng đầu làm nó chết.

Nghe chuyện, thằng ở nói:

- Else láu cá ơi, thật là đau đớn quá.

Rồi nó ngồi xuống cạnh Else, gào khóc về sự bất hạnh kia: ở trên nhà, mọi người ngồi đợi thằng ở, nhưng chẳng thấy nó lên. Bác trai bảo bác gái:

- Bà xuống tầng hầm xem Else nó ngồi ở chỗ nào.

Bác gái xuống tầng hầm, thấy cả ba đang ngồi khóc than, bác hỏi nguyên nhân tại sao lại khóc, Else kể mẹ nghe về chuyện đứa con mình chết, khi nó đang ngồi mở vòi bia thì con dao ở trên tường rơi xuống đúng đầu.

Nghe chuyện, bà mẹ nói:

- Trời, Else láu cá ơi, thật là đau đớn quá.

Rồi bà mẹ cũng ngồi xuống bên cạnh và khóc. Bác trai ngồi đợi một lúc cũng không thấy vợ mình lên, mà bác lại đang khát, bác nói:

- Giờ thì phải tôi thân chinh xuống hầm xem Else nó ngồi ở đâu.

Xuống tới tầng hầm, bác trai thấy tất cả đang ngồi khóc, bác hỏi nguyên do thì được biết, con của Else chết, khi nó đang ngồi mở vòi bia thì con dao ở trên tường rơi xuống đúng đầu. Nghe chuyện, người cha nói:

- Else láu cá ơi, thật là đau đớn quá!

Bác trai cũng ngồi xuống và khóc. Chàng rể tương lai ngồi đợi mãi mà chẳng thấy một ai lên. Chàng nghĩ:

- Chắc mọi người đang ở dưới chờ mình xuống. Vậy ta xuống hầm xem mọi người ý ra sao.

Xuống tới nơi, chàng thấy năm người đang ngồi khóc, họ thay nhau gào khóc. Chàng hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Else đáp:

- Anh Hans thân yêu ơi, chúng ta lấy nhau và có một đứa con. Nó đang tuổi nhớn thì chúng ta sai nó xuống hầm lấy bia, nó đang ngồi mở vòi bia thì con dao kia bỗng dưng rơi xuống đúng đầu làm nó chết ngay. Vậy không khóc sao được.

Anh chàng Hans nói:

- Đến thế là cùng, đảm đang như em Else láu cá. Thôi thì chúng ta lấy nhau vậy.

Chàng dắt tay nàng và tổ chức đám cưới.

Một hôm Hans nói với vợ:

- Em ơi, anh phải đi kiếm tiền, em ra đồng gặt lúa về để làm bánh ăn.

- Vâng, anh Hans thân yêu, em sẽ làm.

Hans vừa mới đi khỏi nhà, vợ ở nhà bắc bếp nấu cháo và mang cháo theo ra đồng. Ra tới nơi, nàng tự hỏi:

- Làm gì bây giờ? Gặt lúa hay là ăn trước? Ta ăn trước vậy.

Else ngồi ăn hết nồi cháo, ăn xong bụng no căng, nàng tự hỏi:

- Làm gì bây giờ? Gặt lúa trước hay ngủ trước? Ta ngủ trước cái đã.

Rồi Else nằm trên ruộng lúa và thiêm thiếp ngủ. Hans về nhà từ lâu, mà Else vẫn chưa về. Hans nói:

- Else vợ mình chăm chỉ thật, giờ này mà vẫn chưa về ăn!

Khi bóng đêm phủ xuống, Else vẫn còn ở ngoài đồng. Hans ra đồng xem vợ mình gặt lúa, nhưng Else chẳng gặt lúa mà nằm ngủ say trên cánh đồng lúa.

Hans chạy nhanh về nhà, lấy lưới bẫy chim có gắn chuông. Chàng lấy lưới phủ lên người Else. Nàng vẫn ngủ mà không hề hay biết. Hans đi về nhà, đóng chặt cửa lại và ngồi làm việc.

Khi trời đã khuya, Else láu cá thức giấc. Khi đứng dậy, nàng thấy có gì lùng nhùng, lại kêu leng keng. Nàng đâm hoảng, lòng bán tín bán nghi, không hiểu mình có chính là Else láu cá hay không. Nàng lẩm bẩm:

- Chẳng hiểu mình có phải là mình hay là không phải?

Nàng không biết là thế nào nữa, cứ đứng tần ngần, cuối cùng nàng quyết định:

- Ta phải đi về nhà và hỏi, mình còn là mình hay là không, mọi người đều biết rõ điều đó.

Về tới nhà, thấy cửa đóng chặt, Else gõ cửa sổ và gọi với vào trong:

- Anh Hans, Else có ở trong nhà không?

Hans đáp:

- Có, Else ở trong nhà.

Nghe trả lời vậy, nàng đâm ra hoảng, mồm lẩm bẩm:

- Lạy trời! Chẳng phải là mình rồi.

Nàng tới hết nhà này sang nhà khác, nhưng khi nghe tiếng chuông reo trong đêm vắng nên chẳng ai chịu mở cửa. Chẳng có chỗ nào mở cửa cho nàng vào. Nàng đi khỏi làng. Và cũng chẳng ai trông thấy nàng nữa.

Bác thợ may lên trời

Có lần vào ngày đẹp trời, Chúa cùng tất cả các thần thánh cùng đi chơi, chỉ còn mỗi thánh Petrus ở lại canh cổng. Chúa dặn trong lúc chúa vắng mặt không được cho ai vào. Petrus đứng ngay cạnh cổng canh gác.

Một lúc sau có người gõ cổng. Petrus hỏi ai gõ cửa, và muốn gì. Một giọng nói nhỏ nhẹ đáp:

- Tôi là bác thợ may thật thà nhưng nghèo xin được vào.

Petrus nói:

- Vâng thật thà lắm, thợ may ăn bớt vải có khác gì kẻ cắp đâu. Ngươi không được lên thiên đường. Chúa dặn ta lúc Chúa đi vắng không cho ai vào.

Bác thợ may nài:

- Xin thương tôi với. Vải cắt thừa rơi xuống đất tôi nhặt chứ có phải ăn cắp đâu mà nói. Cứ nhìn thì thấy tôi phồng dộp hết cả chân không thể nào quay trở về được. Xin cho tôi vào, tôi xin làm mọi việc nặng nhọc như trông trẻ con, giặt tã, dọn nhà, lau bàn ghế, vá quần áo rách.

Thương hại, Petrus hé cửa để cho bác thợ may lách vào. Bác phải núp vào góc cửa để khi Chúa quay về không nhìn thấy. Bác thợ mau nghe lời ẩn sau cánh cửa. Nhưng khi Petrus bước ra ngoài thì bác ta tò mò liền lẻn đi khắp mọi nơi ở thiên đường.

Cuối cùng bác tới sân rồng, bác thấy nhiều ghế đẹp, sang trọng được xếp ngay ngắn theo hàng, ở giữa sân có chiếc ghế cao hơn những cái khác, ghế nạm vàng và ngọc lóng lánh, có bậc gỗ để bước lên ghế ngồi. Đấy là chỗ ngồi của Chúa khi người ở nhà. Ngồi trên ghế người có thể quan sát được mọi sự ở dưới trần gian.

Bác thợ may đứng yên lặng ngắm nhìn chiếc ghế. Bác thích cái ghế ấy hơn những cái kia. Rồi vốn tinh nghịch, bác ngồi thử. Bác nhìn

thấy được mọi sự dưới trần gian, bác thấy có một bà già xấu xí đang tắm bên suối, quần áo bà để ở trên bờ.

Bác bực mình, lấy ngay cái bậc gỗ ném xuống chỗ bà già.

Bậc gỗ không còn nữa, bác đành leo xuống và lại ra ẩn ở đằng sau cửa, làm như chưa hề bước chân ra khỏi nơi này.

Về nhà, Chúa cũng không biết bác thợ may ẩn ở sau cửa. Nhưng tới khi ngồi lên ngai vàng thì thấy không có bậc để bước lên, Chúa gọi thánh Petrus tới hỏi chiếc bậc gỗ nạm vàng ở đâu, thánh cũng chẳng biết nó ở đâu. Chúa lại hỏi thánh có cho ai vào không. Petrus đáp:

- Thần chẳng cho ai vào ngoài người thợ may gầy gò hiện đang ngồi sau cửa.

Chúa cho gọi bác thợ may tới và hỏi bác có ném cái bậc gỗ đi đâu không, hay để nó ở đâu. Bác thợ may mừng thưa:

- Thưa, trong lúc tức giận con đã ném nó vào một mụ già ở dưới trần gian, khi thấy mụ đang ăn cắp.

Chúa nói:

- Đúng là giống chồn láu cá. Nếu ta phán xử theo cách ngươi đã làm thì tính mạng ngươi chẳng còn. Làm như ngươi thì mấy chốc chẳng còn chiếc ghế nào nữa, chúng dùng để ném vào những người có tội. Phải tống cổ ngươi ra khỏi nơi đây ngay, cho ngươi trở về quê quán cũ. Ở đây chỉ có ta là ngươi có quyền trừng phạt, chỉ có mình ta thôi.

Thánh Petrus dẫn bác thợ may đi ra khỏi cổng thiên đường. Bác phải chống gậy mà đi vì giày đã rách nát mà chân lại bị phồng dộp.

Bàn ơi, trải khăn ra, sắp thức ăn đi!

Đã lâu lắm rồi, hồi đó có một bác thợ may, bác có ba người con trai, mà chỉ có một con dê cái duy nhất. Nhưng vì cả nhà ăn sữa dê nên ngày ngày phải dắt dê ra đồng kiếm cỏ tốt cho nó ăn. Ba người con trai cắt lượt nhau đi chăn dê. Một hôm, người con cả dắt dê đến bãi tha ma ở cạnh nhà thờ - nơi đấy có cỏ non - để dê ăn cỏ và chạy ở đó. Chiều tối, đã đến lúc phải về, anh hỏi dê:

- Dê ơi, dê ăn no chưa?

Dê đáp:

- Tôi ăn no căng

Chẳng buồn ăn nữa, Be Be…

Chàng trai nói:

- Thế thì về chuồng!

Rồi anh nắm sợi dây buộc cổ dắt dê về, buộc vào chuồng.

Bác thợ may già hỏi:

- Thế nào, đã cho dê ăn no chưa?

Người con trai đáp:

- Trời! Dê ăn no căng,

Chẳng buồn ăn nữa.

Người cha muốn xem con nói có thực không nên xuống chuồng vuốt ve con vật yêu quý và hỏi:

- Dê ơi, dê ăn no chưa?

Dê đáp:

- Ăn gì mà no

Nhảy qua mả nọ, mả kia.

Cỏ thì không có, lá cành cũng không.

Be be…

Bác thợ may la lên:

- Đến thế thì thôi.

Bác chạy lên nhà, mắng người con cả:

- Chà, mày là quân nói dối! Mày để dê đói mà dám nói nó đã no căng.

Điên tiết lên, bác lấy thước treo ở tường xuống đuổi đánh người con cả.

Hôm sau, đến lượt người con thứ hai đi chăn dê. Anh tìm ở dọc hàng rào vườn nhà chỗ có cỏ non nhất, để dê ăn ở đó, dê ăn hết không còn lấy một ngọn. Chiều đến trước khi về, anh hỏi:

- Dê ơi, dê ăn no chưa?

Dê đáp:

- Tôi ăn no căng

Chẳng buồn ăn nữa, Be Be…

Chàng trai nói:

- Thế thì đi về!

Rồi anh nắm sợi dây buộc cổ dắt dê về, buộc vào chuồng rất cẩn thận, bác thợ may hỏi:

- Thế nào, có cho dê ăn no đủ không đấy?

Người con trai đáp:

- Trời! Dê ăn đã no căng,

Nên chẳng buồn ăn nữa.

Bác thợ may không tin chuyện đó nên xuống ngay chuồng dê hỏi:

- Dê ơi, dê ăn no chưa?

Dê đáp:

- Ăn gì mà no

Nhảy qua mả nọ, mả kia.

Cỏ thì không có, lá cành cũng không.

Be be…

Bác thợ may la mắng:

- Đồ khốn nạn! Con vật hiền lành như thế mà nó để đói!

Bác lại chạy lên nhà lấy thước đánh đuổi đứa con ra khỏi cửa.

Giờ thì đến lượt người con thứ ba. Muốn hoàn thành việc mình cho thật chu đáo, anh đi tìm nơi nào có bụi rậm, những khóm cây có nhiều lá và cỏ non rồi để cho dê ăn ở đó. Chiều tối, lúc sắp về, anh hỏi dê:

- Dê ơi, dê ăn no chưa?

Dê đáp:

- Tôi ăn no căng

Chẳng buồn ăn nữa, Be Be…

Chàng trai nói:

- Thế thì đi về!

Rồi anh dắt dê về, buộc dê vào chuồng rất cẩn thận.

Bác thợ may già hỏi con:

- Thế nào, đã cho dê ăn no đủ không đấy?

Người con trai đáp:

- Vâng dê ăn đã no căng,

Nên chẳng buồn ăn nữa.

Bác thợ may không tin, xuống ngay chuồng hỏi dê.

Con vật độc ác kia đáp:

- Ăn gì mà no

Nhảy qua mả nọ, mả kia.

Cỏ thì không có, lá cành cũng không.

Be be…

Bác thợ may tức, la mắng con:

- Chà, quân này láo lếu thật! Thằng anh cũng như thằng em, đứa nào cũng mải chơi cả! Tao không thể để chúng bay lừa dối tao mãi được!

Bác đùng đùng nổi giận, chạy ngay lên nhà, lấy thước đánh cho con trai tội nghiệp một trận chí tử làm cho nó cũng phải bỏ nhà ra đi.

Từ đó, ở nhà chỉ còn bác thợ may với con dê. Sáng hôm sau, bác xuống chuồng, vuốt ve dê và nói:

- Lại đây, cưng của ta. Ta sẽ đích thân dẫn mày ra ngoài đồng ăn cỏ.

Bác cầm dây dắt dê dọc theo những hàng rào tươi tốt và đến những chỗ thường thích đến ăn. Bác bảo dê:

- Chuyến này thì mày được no nê thỏa thích nhé!

Rồi bác để dê ăn ở đó tới tận chiều tối. Lúc đó bác hỏi:

- Dê ơi, dê ăn no chưa?

Dê đáp:

- Tôi ăn no căng

Chẳng buồn ăn nữa, Be Be…

Bác thợ may bảo:

- Thế thì đi về!

Bác dắt dê về chuồng, buộc thật kỹ. Trước khi rời chuồng, bác còn quay lại hỏi:

- Lần này thì no căng thật sự chứ?

Nhưng dê cũng chẳng kiêng nể gì bác và nói:

- Ăn gì mà no

Nhảy qua mả nọ, mả kia.

Cỏ thì không có, lá cành cũng không.

Be be…

Nghe thấy thế, bác thợ may rất đỗi ngạc nhiên. Lúc đó bác mới biết mình đã đuổi ba con trai của mình đi một cách vô cớ. Bác la mắng:

- Này, quân bội bạc! Có đánh đuổi mày khỏi nơi đây cũng còn quá nhẹ. Ta phải đánh dấu bôi vôi để mày không còn dám vác mặt đến chỗ những người thợ may lương thiện nữa.

Bác liền chạy đi lấy dao cạo, xát xà phòng lên đầu dê, cạo nhẵn thín như trán hói. Bác nghĩ, đánh bằng thước chả bõ bẩn thước ra, bác lấy roi ngựa vụt cho dê một trận nên thân, đau quá dê nhảy lên chồm chồm rồi chạy biến mất.

Ở nhà thui thủi một mình, bác thợ mới thấy thật là buồn tẻ. Bác rất muốn gọi các con trai về nhưng không biết chúng đi đâu.

Anh con cả học nghề ở nhà một bác thợ mộc. Anh làm việc cần mẫn và vui vẻ. Khi đã thành nghề, anh muốn đi chu du thiện hạ để hành nghề thì thầy tặng anh một cái bàn nhỏ bằng gỗ thường, trông cũng chẳng có gì đặc biệt cả, nhưng nó có phép lạ. Chỉ cần đặt bàn trước mặt, rồi nói: "Bàn ơi, trải khăn ra, sắp thức ăn đi!" thì tức khắc trên bàn phủ khăn trắng tinh, dĩa, dao, nĩa được bày ra cùng với những món xào, món nấu, lại có cả cốc vại đầy rượu vang đỏ long lanh nom thật là hấp dẫn. Chú thợ mộc nghĩ bụng:

- Có chiếc bàn này, mình được sung túc suốt đời!

Chú vui vẻ lên đường, đi đây đi đó, chẳng còn phải lo chuyện quán trọ có tử tế hay không, ở quán trọ có gì ăn hay không. Chú cũng chẳng cần phải vào đâu cả, bất cứ ở ngoài đồng hay trong rừng, hoặc trên bãi cỏ, thích đâu là chủ chỉ việc hạ bàn ở lưng xuống, đặt nó trước mặt và nói: "Bàn ơi, trải ra, sắp thức ăn đi!" là lập tức sẽ có đầy đủ những thứ chú muốn.

Một hôm, chú nghĩ mình phải về nhà ở với cha. Chắc giờ đây cha đã nguôi giận, cha sẽ vui lòng nhận chú với cái bàn thần này.

Dọc đường, một buổi tối, chú vào một quán trọ, quán cũng khá đông khách. Khách ăn vui vẻ chào và mời chú ngồi vào cùng ăn với họ, nếu không thì chú khó lòng có gì mà ăn. Chú thợ mộc đáp:

- Thôi, chỉ có vài miếng, tôi ăn tranh của các ông làm gì! Tốt hơn hết là xin mời các ông sang bàn tôi ăn!

Tưởng chú nói đùa, họ cười. Chú đặt chiếc bàn gỗ của mình ở giữa phòng, rồi nói:

- Bàn ơi, trải khăn ra, sắp thức ăn đi!

Trong nháy mắt, trên bàn đã đầy những món ăn ngon, mà chính chủ quán cũng không làm nổi, mùi thơm tỏa ra khắp gian nhà, khách chưa ăn đã thấy ngon miệng. Chú thợ mộc mời:

- Nào, xin mời các bạn thân mến, ta gắp đi chứ!

Thấy chú tốt bụng, không phải để chú phải mời lần thứ hai, họ kéo nhau sang bàn chú ngồi đánh chén một cách thoải mái. Có điều họ lấy làm lạ nhất là cứ đĩa nào vơi thì lập tức lại có ngay dĩa khác đầy ắp thế vào. Chủ quán ngẩn người ra, đứng ở góc nhà ngắm nhìn. Hắn nghĩ bụng:

- Quán của mình được một đầu bếp cứ như vậy thì hay quá!

Chú thợ mộc và toán khách ngồi ăn uống chuyện trò tới tận khuya mới đi ngủ. Chú thợ mộc cũng lên giường nằm, đặt bàn thần sát tường.

Chủ quán trằn trọc mãi không sao ngủ được. Hắn chợt nhớ rằng trong kho chứa đồ cũ của hắn có một cái bàn cũ giống y hệt cái bàn của chú thợ mộc. Hắn liền rón rén đi lấy cái bàn đó rồi đánh tráo lấy chiếc bàn thần kia.

Sớm hôm sau, chú thợ mộc trả tiền trọ mà chẳng hề nghĩ tới là chiếc bàn sau lưng của mình đã bị tráo, chú địu chiếc bàn sau lưng rồi lên đường. Tới giữa trưa thì chú về tới nhà. Cha chú tiếp đón chú rất vui vẻ. Ông hỏi con:

- Thế nào, con cưng của cha, con học được nghề gì rồi?

- Thưa cha, nghề thợ mộc ạ!

Cha nói:

- Nghề ấy tốt đấy, đi chu du hành nghề con có mang được gì về không?

- Thưa cha, của quý nhất mà con mang được về là chiếc bàn này.

Bác thợ may ngắm đi ngắm lại chiếc bàn rồi nói:

- Thế thì con chưa thành tài rồi. Đây chỉ là một chiếc bàn tồi, cũ kỹ.

Người con đáp:

- Nhưng đó là một chiếc bàn thần, nếu con để nó trước mặt, bảo nó sắp thức ăn ra thì lập tức nó dọn ra toàn cao lương, mỹ vị, cả

rượu vang nữa, trông mâm cơm thật ngon miệng. Cha cứ mời bạn bè, bà con thân thuộc đến, bàn sẽ cho họ ăn uống no say.

Khách có mặt đông đủ cả rồi, chú thợ mộc đặt cái bàn ở giữa căn nhà, rồi nói:

- Bàn ơi, trải khăn ra, sắp thức ăn đi!

Nhưng cái bàn vẫn không nhúc nhích, nó vẫn chỉ là cái bàn như những chiếc bàn bình thường khác không hiểu được tiếng người. Lúc ấy, chú thợ mộc đáng thương mới biết là chiếc bàn đã bị đánh tráo, chú lấy làm thẹn vì mang tiếng là nói dối. Bạn bè, bà con thân thuộc chê cười, nhịn đói ra về. Bác thợ lại quay về với nghề làm kim chỉ, còn con trai đến phụ việc cho một bác thợ cả.

Người con thứ hai học nghề xay bột ở một gia đình kia. Khi anh thành tài, bác thợ xay bảo:

- Con luôn chăm chỉ ngoan ngoãn nên ta thưởng cho con một con lừa loại đặc biệt, nó không chịu kéo xe và tải đồ.

Chú thợ giúp việc hỏi:

- Thế thì nó làm được việc gì?

Bác thợ xay đáp:

- Nó tuôn ra vàng. Con lấy khăn trải ra nền đất, cho lừa đứng lên trên, rồi nói: "Bricklebrit!" thì con vật tốt bụng kia sẽ tuôn vàng ra đằng trước và cả đằng sau nữa.

Anh học trò nói:

- Thật là của quý!

Rồi anh cám ơn thầy, lên đường đi chu du hành nghề. Mỗi khi cần đến vàng, anh thợ chỉ việc bảo lừa: "Bơ-rích-lếp-bơ-rít!" là vàng tuôn ra như mưa. Anh chẳng phải mệt nhọc gì ngoài việc cúi xuống nhặt tiền. Túi anh lúc nào cũng rủng rỉnh tiền, nên đi đến đâu cũng được ăn của ngon vật lạ toàn những loại đắt tiền nhất.

Đi chu du khắp đó đây được một thời gian một hôm anh nghĩ:

- Mình phải tìm đường về với cha thôi. Mình về mang theo con lừa này chắc cha sẽ nguôi cơn giận, tiếp đón mình tử tế.

Tình cờ anh lại vào đúng cái quán trọ nơi người anh ruột của anh đã bị đánh tráo cái bàn thần. Anh dắt lừa đến. Tên chủ quán định dắt lừa đem đi buộc thì anh bảo:

- Không dám phiền ông, cứ để tôi đem buộc nó vào chuồng, vì tôi muốn biết chỗ buộc nó.

Điều đó làm cho chủ quán rất ngạc nhiên và nghĩ rằng khách trọ đòi chăm sóc lấy con vật của mình thì ắt là một tay sẻn lắm. Nhưng khi người lạ mặt kia móc túi lấy ra hai đồng tiền vàng bảo hắn phải cho ăn ngon, thì chủ quán trố mắt ra, vội chạy đi tìm thức ăn ngon nhất. Ăn xong, khách bảo tính tiền, chủ quán thấy khách sộp nên nói khách còn thiếu mấy đồng tiền vàng nữa. Anh thò tay vào túi, thấy hết tiền. Anh nói:

- Này ông chủ quán chờ một lát nhé, để tôi đi lấy vàng cái đã.

Rồi anh mang khăn trải bàn theo.

Chủ quán chẳng hiểu ra sao, tò mò lẻn theo, nhưng vì anh cài then cửa chuồng nên hắn đành đứng ngoài nhìn vào qua lỗ cửa. Người lạ mặt kia trải khăn xuống dưới chân lừa, rồi nói: "Bricklebrit!." Trong nháy mắt, lừa tuôn vàng xuống đất như mưa, vàng tuôn cả đằng trước lẫn đằng sau.

Chủ quán nghĩ bụng:

- Ái chà! Đúc tiền bằng kiểu này nhạy thật! Được túi tiền như thế thì tuyệt!

Anh trả tiền ăn cho quán rồi lên giường nghỉ. Ngay đêm ấy, chủ quán lẻn xuống chuồng lấy trộm lừa - máy đúc tiền - và buộc con khác thay vào.

Sớm tinh mơ ngày hôm sau, anh đã xuống chuồng tháo lừa, rồi lên đường, trong bụng đinh ninh mình đang dắt lừa đúc tiền vàng. Đến trưa thì anh về tới nhà. Thấy con về, người cha rất mừng, tiếp đãi con niềm nở. Cha hỏi:

- Con cưng của cha, con có làm nên công trạng gì không?

Anh đáp:

- Cha kính yêu, con giờ là thợ xay bột.

- Đi chu du hành nghề, con có mang được gì về không?

- Thưa cha, chẳng có gì ngoài con lừa.

Cha nói:

- Ở đây thiếu gì lừa! Cha thấy giá được con dê cái có khi còn hay hơn.

Người con trai đáp:

- Thưa cha, nhưng nó không phải là loại lừa thường, mà là loại lừa tuôn ra vàng. Mỗi khi con nói: "Bricklebrit!" là lập tức nó tuôn vàng ra đầy khăn. Cha cho mời bà con thân thuộc tới đây, nó sẽ làm cho họ trở nên giàu có.

Bác thợ may nói:

- Được thế thì cha rất mừng! Cha chẳng phải khổ công khâu vá nữa.

Rồi bác vội vã đi mời bà con thân thuộc tới.

Khi mọi người đã đến đông đủ, anh xay bột mời họ ngồi, trải chiếc khăn của mình ra giữa nhà, dắt lừa đứng lên trên khăn, anh nói:

- Mọi người hãy chú ý!

Rồi anh hô dõng dạc:

- Bricklebrit!

Nhưng rồi chẳng thấy đồng tiền vàng nào rơi ra. Có phải con lừa nào cũng có phép lạ đâu? Đây chỉ là một con lừa bình thường!

Lúc bấy giờ chàng xay bột đáng thương mới biết mình đã bị lừa, mặt méo xệch đi, đứng ra xin lỗi bà con thân thuộc đành để họ ra

về với cảnh nghèo vẫn hoàn nghèo. Chẳng có cách nào khác hơn là cha già lại phải kim chỉ vá may, anh con trai đành đi phụ việc cho một ông thợ xay bột.

Người em trai thứ ba đi học nghề thợ tiện. Vì đây là một nghề đòi hỏi dày công luyện tập nên anh phải học lâu hơn hai anh. Anh có nhận được thư của hai người anh trai, trong thư họ báo cho em biết chuyện rủi ro của mình: trong đêm ngủ trọ ở đó đã bị chủ quán đánh tráo bàn thần và lừa thần. Khi đã thành tài, anh thợ tiện tính đi chu du hành nghề thì thầy dạy nghề thưởng cho anh một cái bao vì thấy anh lâu nay chăm chỉ ngoan ngoãn. Thầy dặn:

- Trong bao có một cái gậy.

Trò nói:

- Con thấy chiếc bao còn có ích, con có thể khoác nó lên vai, nhưng còn cái gậy thì có ích gì? Mang nó chỉ tổ nặng thêm ra.

Thầy đáp:

- Để ta dạy con cách dùng gậy đó. Nếu kẻ nào hại con, con chỉ cần nói: "Gậy ơi, hãy ra khỏi bao!" thì lập tức gậy nhảy ngay ra, nó nhảy múa rên lưng kẻ đã hại con, khiến hắn nằm liệt giường tám ngày liền, không nhúc nhích, cựa quậy được. Gậy chỉ thôi đánh khi nào con nói: "Gậy ơi, vào bao đi!."

Anh cám ơn thầy, khoác bao lên vai đi. Mỗi khi có kẻ đến gần tính gây sự, anh lại nói:

- Gậy ơi, hãy ra khỏi bao!

Tức thì gậy nhảy ra khỏi bao, quật túi bụi vào áo, vào lưng, khiến kẻ đó không kịp cởi áo ra. Gậy quật nhanh đến nỗi kẻ bị đánh không còn biết đường nào mà tránh.

Xẩm tối thì chàng thợ tiện trẻ tuổi tới quán trọ, nơi hai người anh đã từng bị lừa gạt. Anh đặt bao lên bàn ngay trước mặt, rồi ngồi kể cho mọi người nghe những chuyện lạ trên đời mà anh đã từng biết. Anh nói:

- Ừ, người ta kể cho tôi biết là có một cái bàn thần cứ gọi là tự

nhiên món ăn bày ra, có con lừa thần tuôn ra toàn tiền vàng, còn có nhiều chuyện lạ kỳ tương tự như vậy. Toàn là những chuyện không thể bỏ qua được. Nhưng tất cả những cái đó không thấm tháp vào đâu so với của quý tôi có trong bao này.

Chủ quán vểnh tai lên mà nghe, hắn nghĩ bụng:

- Trên đời này thật là lắm điều kỳ lạ! Chắc bao này chứa toàn ngọc quý. Mình phải cuỗm nốt chiếc bao này mới được. Của quý thường đi theo bộ ba mà!

Đến giờ ngủ, khách co cẳng lên ghế dài, gối đầu lên bao rồi ngủ. Chủ quán tưởng anh ngủ say, rón rén lại gần, khẽ rút cái bao, định tráo chiếc bao khác thay thế. Anh thợ tiện rình đợi đã lâu, chờ lúc chủ quán đang từ từ kéo bao, anh hô:

- Gậy ơi, hãy ra khỏi bao!

Tức thì gậy nhảy ra khỏi bao, đánh cho chủ quán một trận nhừ tử. Trên lưng hắn một vệt dài lằn lên, hắn van lạy xin tha, nhưng hắn vàng rên gậy càng giáng cho đau đớn, tới tấp hơn, cho tới khi hắn kiệt sức, ngã lăn ra đất mới ngưng.

Bấy giờ, anh thợ tiện mới bảo hắn:

- Nếu mày không trả lại ngay chiếc bàn thần và con lừa thần thì gậy sẽ múa cho mày biết tay.

Chủ quản thều thào nói:

- Vâng, tôi sẵn sàng trả lại tất cả, nhưng cậu hãy bảo con quỷ có phép thuật kia chui vào bao đi.

Anh thợ tiện nói:

- Ta sẵn lòng tha thứ cho mày. Cứ liệu thần hồn nhé!

Rồi anh ra lệnh: "Gậy ơi, vào bao đi!" và mặc cho chủ quán nằm đó.

Hôm sau, anh thợ tiện lên đường về nhà, mang theo cả chiếc bàn thần và con lừa vàng. Bác thợ may rất vui mừng khi gặp lại con

trai út. Bác hỏi con học được nghề gì ở nơi đất khách quê người. Anh đáp:

- Cha kính yêu, con học được nghề thợ tiện ạ.

- Nghề ấy phải dày công học tập lắm đấy. Thế đi chu du hành nghề, con có mang được gì về không?

Người con trai đáp:

- Thưa cha, có một thứ rất quý: một cái gậy để ở trong bao.

Người cha thốt lên:

- Cái gì, hả? Một cái gậy à? Thật không bõ công. Chặt ở cây nào mà chẳng được một cái gậy?

- Thưa cha, nhưng làm sao được như cái gậy này? Con chỉ nói: "Gậy ơi, hãy ra khỏi bao!" thì nó nhảy ra ngay, nện cho kẻ muốn chơi xấu con một trận nhừ tử. Gậy chỉ ngưng khi nào kẻ kia lăn lộn trên đất kêu van, xin tha tội cho. Cha ạ, nhờ có cái gậy này mà con lấy lại được chiếc bàn thần và con lừa vàng, những thứ mà thằng chủ quán đã đánh tráo của hai anh con. Bây giờ cha cho hai anh con đi mời tất cả bà con thân thuộc lại nhà ta, con sẽ chiêu đãi tất cả một bữa thịnh soạn và biếu mỗi người một túi đầy tiền vàng.

Bác thợ may già không tin lắm nhưng vẫn cho mời bà con thân thuộc lại nhà.

Anh thợ tiện trải khăn ra giữa nhà, dắt lừa vàng vào, rồi bảo anh thứ hai:

- Bây giờ anh bảo nó đi!

Anh xay bột nói: "Bricklebrit!," tức thì tiền vàng rơi xuống khăn nhiều như mưa đá, cơn mưa vàng ấy chỉ ngưng khi mọi người ai nấy đã đầy túi, không thể nào mang hơn được nữa (Chắc hẳn các bạn cũng muốn có mặt ở đấy?).

Rồi anh thợ tiện đi lấy chiếc bàn thần và nói với người anh cả:

- Bây giờ anh bảo nó đi!

Anh thợ mộc vừa mới mở mồm ra nói: "Bàn ơi, trải khăn ra, sắp thức ăn đi!" tức thì bàn trải khăn ra, trên bàn bày toàn sơn hào hải vị. Bác thợ may chưa từng được ăn một bữa tiệc nào thịnh soạn như vậy. Họ hàng, bà con thân thuộc ở lại chuyện trò, ăn uống vui vẻ cho mãi tới khuya.

Bác thợ may thu xếp kim chỉ, thước, bàn ủi cất vào trong tủ, cùng ba con trai sống yên vui.

À, thế còn số phận con dê điêu ngoa quái ác - vì nó mà bác thợ đuổi ba con trai đi - thì ra sao?

Tôi xin kể cho các bạn nghe nhé: Dê xấu hổ vì đầu trọc lóc, lẩn trốn vào hang cáo. Khi cáo về tính chui vào hang thì thấy trong bóng tối có hai con mắt to phát sáng chiếu thẳng ra. Cáo sợ quá, chạy trốn luôn. Gấu trông thấy cáo ngơ ngác thì hỏi:

- Anh bạn cáo, làm sao mà mặt xị ra thế?

Cáo đáp:

- Ui chà! Có một con vật hung dữ đến chiếm hang của tôi, nó nhìn tôi chằm chằm bằng hai con mắt nảy lửa.

Gấu nói:

- Để ta tống cổ nó ra cho!

Gấu đi theo cáo tới hang, mới trông thấy hai con mắt đỏ rực như lửa, gấu đã đâm hoảng, không muốn lôi thôi với con vật hung dữ ấy nữa, vội vã chạy đi nơi khác.

Dọc đường, gấu gặp ong, ong thấy gấu rùng mình luôn thì hỏi:

- Bác gấu ơi, bác vốn vui tính lắm cơ mà, sao hôm nay trông bác ỉu xìu thế?

Gấu đáp:

- Ấy, nói thì vẫn dễ! Trong hang bác cáo có một con vật hung dữ

có đôi mắt sáng đỏ như lửa. Con quái ấy ngồi lì trong hang, chúng tôi không làm sao đuổi được nó ra.

Ong đáp:

- Nghe bác nói mà tôi thấy thương, bác gấu ạ. Thực ra tôi chỉ là một con vật bé nhỏ mà các bác không thèm để ý đến, nhưng tôi tin rằng tôi có thể giúp hai bác được.

Ong bay ngay vào hang cáo, đậu trên chiếc đầu trọc lóc của dê, chích cho dê một mũi nên thân làm dê giật nảy người lên, nhảy vọt ra khỏi hang và kêu: "Be… be!." Dê chạy thục mạng. Từ đó chẳng ai biết số phận của nó ra sao nữa.

Chú bé tí hon

Xưa có một bác nông dân nghèo, tối tối bác thường ngồi bên lò sưởi, gẩy than cho lửa cháy, và bác gái ngồi xe chỉ. Một hôm bác nói với vợ:

- Vợ chồng mình hiếm hoi, không có con nên thật là buồn. Nhà mình lạnh ngắt, còn các nhà láng giềng thì thật là vui vẻ, nhộn nhịp.

Bác gái thở dài đáp:

- Ờ, giá chỉ có một đứa duy nhất, dù nó có thật bé nhỏ như ngón tay cái đi chăng nữa tôi cũng thỏa lòng. Chắc vợ chồng mình sẽ yêu quí nó lắm nhỉ.

Được ít lâu, người vợ ốm nghén, và bảy tháng sau sinh một đứa con trai đầy đủ mặt mũi, chân tay nhưng chỉ bằng ngón tay cái. Hai vợ chồng bảo nhau:

- Thật đúng như lời ước nguyện! Nó chắc chắn sẽ là đứa con cưng của vợ chồng mình.

Vì nó bé chỉ bằng ngón tay nên họ đặt tên nó là Tí Hon. Tuy hai bác cho nó ăn đầy đủ, nhưng đứa bé vẫn chẳng lớn lên được tí nào, cứ nhỏ xíu như lúc mới sinh. Được cái mắt nó sáng, đầy vẻ thông minh. Chẳng bao lâu nó trở thành một đứa trẻ khôn ngoan, khéo léo, gì cũng bắt chước làm được.

Một hôm, bác nông dân chuẩn bị vào rừng đốn củi, bác lẩm bẩm một mình:

- Giá lát nữa có người đánh xe hộ ta thì thích quá!

Tí Hon bèn thưa rằng:

- Cha ơi, con có thể đánh xe vào rừng, cha cứ tin ở con, đúng giờ hẹn là xe đã có ở trong rừng.

Cha cười và nói:

- Làm sao mà làm được! Con bé tí xíu, làm sao mà cầm nổi cương ngựa?

- Không sao, cha ạ. Mẹ sẽ thắng ngựa vào xe cho con. Con sẽ ngồi trong tai ngựa; nghe tiếng con thúc, ngựa sẽ chạy.

Cha nói:

- Được, ta cứ thử một lần xem sao!

Đến giờ mẹ thắng ngựa vào xe và đặt Tí Hon vào tai ngựa. Tí Hon thét: "Tắc tắc! Hây hây!" cho ngựa chạy. Thế là ngựa chạy băng băng như có người đánh xe cầm cương. Xe cứ đúng hướng chạy vào rừng. Khi xe rẽ ở một chỗ ngoặt và Tí Hon đang thét: "Hây, hây" thì cũng vừa lúc đó có hai người đi tới.

Một người nói:

- Lạ chưa kìa! Chỉ nghe thấy tiếng, không thấy người đánh xe mà xe cứ đi. Thật là quái lạ.

Người kia nói:

- Ừ, mà cũng lạ đời thật, ta thử đi xem xe đỗ ở chỗ nào.

Xe chạy thẳng một mạch vào rừng, rồi dừng lại đúng chỗ có củi đã để sẵn.

Thoáng nhìn thấy cha, Tí Hon đã gọi:

- Cha ơi, cha thấy chưa, con đã đưa xe đến đây, giờ cha bế con xuống đi.

Cha chạy đến, tay trái nắm cương ngựa, tay phải nhấc con trai Tí Hon ra khỏi tai ngựa. Tí Hon vui vẻ ngồi lên một cọng rơm.

Trông thấy Tí Hon, hai người lạ mặt sửng sốt không nói được nên lời. Một người níu tay bạn ra một chỗ rồi nói:

- Này anh bạn, nếu ta đem thằng nhóc con tí xíu kia đi làm trò ở tỉnh lớn chắc sẽ phát tài lắm. Hay ta mua nó đi!

Hai người liền đến chỗ bác nông dân và nói:

- Ông bán cho chúng tôi thằng bé tí xíu này, chúng tôi sẽ chăm sóc nó cẩn thận.

Người cha đáp:

- Tôi không bán nó. Nó là đứa con cưng của tôi. Bạc vàng trên cả thế gian này đối với tôi cũng không bằng nó.

Nghe thấy hai người hỏi mua, Tí Hon níu quần cha, leo lên vai, nói thầm vào tai:

- Cha ơi, cha cứ bán con đi, thế nào rồi con cũng về nhà được.

Nghe lời con, người cha bán con cho hai người kia lấy một món tiền lớn.

Hai người kia hỏi Tí Hon:

- Mày muốn ngồi ở đâu?

- Có gì đâu, cứ đặt cháu lên vành mũ của các bác. Ở trên ấy cháu có thể đi dạo chơi, ngắm phong cảnh, cháu không ngã đâu mà sợ.

Đúng như nguyện vọng của Tí Hon, một người đặt nó lên vành mũ. Sau khi Tí Hon đã chào tạm biệt cha, hai người mang nó đi theo. Họ đi mãi, đến khi trời xâm xẩm tối thì Tí Hon nói:

- Nhấc cháu xuống đất một lát với, cháu có việc cần lắm.

Người mang nó trên mũ nói:

- Cứ việc ở trên ấy, bác sẽ chẳng nói gì về chuyện ấy đâu. Thỉnh thoảng chim vẫn "bĩnh" ở trên ấy đấy mà.

Tí Hon nói:

- Không mà, cháu cũng biết cư xử thế nào cho phải, bác cho cháu xuống mau mau đi!

Người ấy nhấc mũ, đặt Tí Hon xuống ruộng gần vệ đường. Xuống tới đất, Tí Hon chạy lẩn ngay vào giữa những tảng đất. Bỗng nhiên nó nhìn thấy một cái hang chuột, nó chui luôn vào đó. Rồi còn vẫy gọi, cười chế nhạo hai người kia:

- Thôi, xin chào hai ông, hai ông về với nhau nhé!

Hai người lấy gậy chọc vào hang chuột để bắt nó, nhưng đúng là mất công vô ích vì Tí Hon cứ bò sâu mãi trong lòng đất. Trời cứ mỗi lúc một tối hơn, hai người bực mình, đành phải bỏ về tay không.

Khi hai người đã đi xa, lúc đó Tí Hon mới chui ở hang từ trong lòng đất ra. Nó nghĩ bụng:

- Đi trong đêm tối ở giữa cánh đồng thì thật là nguy hiểm, vỡ đầu, gãy cẳng như chơi.

May sao Tí Hon lại vấp phải một cái vỏ sên rỗng. Tí Hon nói:

- Lạy chúa! Đêm nay con có chỗ ngủ yên rồi.

Vừa mới chợp mắt được một lúc thì nó nghe thấy có tiếng hai người đi qua. Một người nói:

- Chúng mình phải làm thế nào để cậy được cửa mà ăn trộm vàng bạc của lão cha xứ giàu sụ ấy nhỉ?

Tí Hon chen vào:

- Để tôi bày mưu cho!

Một tên trộm hốt hoảng nói:

- Cái gì thế nhỉ? Tao vừa nghe thấy có tiếng người nói.

Chúng dừng lại, lắng tai nghe. Tí Hon lại nói:

- Các bác đem tôi đi theo thì tôi sẽ giúp cho.

- Nhưng mày ở chỗ nào?

Tí Hon đáp:

- Các bác cứ tìm ở dưới đất và lưu ý chỗ nào có tiếng nói vọng ra.

Bọn kẻ trộm tìm mãi mới thấy chỗ Tí Hon. Chúng nhấc nó lên hỏi:

- Này, thằng nhãi con, mày giúp chúng ta được việc gì?

Tí Hon đáp:

- Rồi các bác coi, cháu sẽ luồn qua chấn song cửa sổ để vào buồng cha xứ. Các bác muốn lấy thứ gì, cháu chuyển cho thứ đó.

- Được, chúng tao muốn coi xem tài mày ra sao.

Khi kẻ trộm tới nhà cha xứ, Tí Hon luồn chui ngay vào buồng, rồi

ráng hết sức hỏi thật to:

- Các bác muốn gì nào? Các bác có muốn khoắng sạch buồng này không?

Hai tên trộm sợ hãi bảo nó:

- Này, nói khe khẽ thôi, không thì chủ nhà thức dậy bây giờ!

Nhưng Tí Hon tảng lờ làm như chẳng hiểu gì cả, lại lớn tiếng hỏi:

- Các bác muốn gì nào? Các bác có muốn khoắng sạch buồng này không?

Cô đầu bếp ngủ ở buồng bên cạnh nghe thấy liền ngồi nhổm dậy, lắng tai nghe. Bọn kẻ trộm hốt hoảng nên vội lẩng ra xa, nhưng rồi chúng trấn tĩnh lại, cho là Tí Hon giỡn bọn chúng. Chúng lại quay vào, khẽ gọi Tí Hon:

- Này, đừng có giỡn nữa! Chuyển ra cho bọn tao chút ít đi!

Tí Hon lấy hết sức hét:

- Cháu chuyển cho các bác tất cả nhé! Giơ cả hai tay ra mà đón.

Cô hầu nghe thấy rõ mồn một là có tiếng người la, cô bước ra khỏi giường, lò mò đi ra cửa. Bọn ăn trộm bỏ chạy, chúng chạy bán sống bán chết như có ma đuổi sát ở đằng sau. Cô hầu nghe ngóng lại không thấy gì cả, đi vào nhà thắp nến. Khi cô cầm nến vào buồng thì Tí Hon đã lẻn trốn được ra ngoài đồng cỏ. Cô lục soát khắp các xó xỉnh nhưng cũng chẳng thấy gì, cô tưởng mình mê ngủ nên lại vào giường ngủ tiếp.

Tí Hon leo quanh đống cỏ khô, cuối cùng tìm được một chỗ ấm cúng để ngủ, nó tính ngủ đến sáng mai thì về nhà với cha mẹ. Tí Hon định thế này nhưng chuyện xảy ra lại không như thế. Chà, chuyện đời thật lắm nỗi gian truân!

Trời mới tang tảng sáng, cô hầu đã ra khỏi giường, đi lấy cỏ khô cho súc vật ăn. Cô lấy một ôm cỏ, lại lấy ngay đúng chỗ Tí Hon ngủ. Tí Hon ngủ say quá nên không hề hay biết, mãi đến khi bò đã ngoạm vào mồm, Tí Hon mới thức giấc. Nó kêu lên:

- Trời ơi, sao tôi lại ở trong cái cối nghiền nắm thế này!

Nhưng ngay sau đó, Tí Hon biết được mình đang ở đâu. Nó cố tránh cho khỏi bị răng bò nghiền thì lại bị nuốt trôi vào dạ dày. Nó nghĩ bụng:

- Gian nhà này người ta quên không làm cửa sổ, ánh nắng mặt trời không rọi chiếu vào được, đã thế lại chẳng có đèn đóm gì cả.

Ở đây Tí Hon thấy khó chịu, bực nhất là cỏ cứ tuôn vào mãi, chỗ ở ngày càng chật hẹp. Trong lúc hoảng sợ, nó thét lớn:

- Đừng tuôn cỏ tươi vào chỗ tôi nữa! Đừng tuôn cỏ tươi vào chỗ tôi nữa!

Cô hầu đang vắt sữa bò, cô không trông thấy một ai mà lại nghe thấy tiếng nói y hệt như tiếng đêm qua. Cô đang ngồi trên ghế, vì sợ quá mà ngã lăn ra làm đổ hết cả sữa.

Cô hầu vội vã chạy lên tìm cha xứ và mách:

- Trời ơi, con bò nó biết nói cha ạ.

Cha xứ nói:

- Cô có điên không đấy?

Rồi cha xuống chuồng bò xem thực hư như thế nào. Cha vừa mới bước xuống chuồng Tí Hon lại la:

- Đừng tuồn cỏ tươi vào chỗ tôi nữa! Đừng tuồn cỏ tươi vào chỗ tôi nữa!

Lúc đó, cha xứ cũng đâm hoảng. Cha cho là bò bị quỷ ám và sai giết bò. Mổ bò xong, người ta quẳng chiếc dạ dày ra đống phân, mà Tí Hon lại ở trong dạ dày. Loay hoay mãi, Tí Hon mới thò được đầu ra thì lại gặp ngay chuyện chẳng lành: một con chó sói đang đói bụng chạy ngay lại, nuốt chửng luôn cả chiếc dạ dày trong đó có Tí Hon. Nhưng Tí Hon vẫn không nản chí, nó nghĩ chắc mình có thể nói với sói được. Rồi từ trong bụng sói, Tí Hon nói vọng ra:

- Anh bạn Sói thân mến, tôi muốn mách cho bạn chỗ có mồi ngon

tuyệt vời.

Sói hỏi:

- Ở đâu có thứ ấy hở?

Tí Hon tả thật cặn kẽ nơi cha mẹ mình đang ở.

- Cậu cứ chui qua cổng nhà thì vào được trong bếp, ở đó cậu sẽ tha hồ chén bánh ngọt, mỡ, xúc xích.

Chẳng đợi Tí Hon nói tới lần thứ hai, đêm đến, Sói chui qua cổng để vào bếp và đánh chén một bữa thỏa thuê. Khi đã no căng bụng rồi, Sói tính bài chuồn, nhưng giờ đây bụng Sói đã căng phồng lên, chui ra bằng đường cũ không lọt nữa. Tí Hon đã tính trước đến nước đó. Ở trong bụng Sói, Tí Hon vung tay vung chân la lối om sòm lên. Sói bảo:

- Mày có im đi không nào! Mày làm ầm, mọi người thức dậy bây giờ.

Tí Hon đáp:

- Ui chà, cậu đã ăn uống no nên rồi, giờ phải để cho tớ vui đùa một chút chứ!

Rồi Tí Hon lại lấy hết sức ra mà la hét. Cuối cùng, cha mẹ Tí Hon nghe tiếng la lối om sòm nên thức giấc, chạy xuống bếp, nhìn qua kẽ hở thì thấy Sói đang ở trong đó. Ông chạy đi lấy rìu, bà chạy đi lấy hái.

Lúc vào, chồng nói:

- Bà đứng sau tôi, nếu tôi choảng một cái mà nó chưa chết ngay thì bà bổ hái vào bụng nó mà rạch ra.

Tí Hon nghe thấy giọng nói của cha, nó reo lên:

- Cha kính yêu, con đang ở trong này, con ở trong bụng Sói.

Mừng quýnh lên, người cha nói:

- Lạy Chúa! Đứa con cưng nhất của chúng tôi lại về.

Rồi bác bảo vợ vứt hái đi để Tí Hon khỏi bị thương. Đoạn bác lấy đà, giơ rìu lên giáng cho Sói một nhát trúng đầu, Sói lăn ra chết tươi. Hai vợ chồng bác lấy dao kéo mổ bụng Sói, lôi Tí Hon ra.

Bác trai nói:

- Trời, cha mẹ ở nhà lo cho con quá!

- Thưa cha, con đã đi nhiều nơi trên thế giới, lạy Chúa, giờ con lại được thở không khí trong lành!

- Thế con đã đi những đâu?

- Chà, cha ơi, con đã từng ở trong hang chuột, trong dạ dày bò, trong ruột sói, giờ con đang ở bên cha mẹ.

Cha mẹ ân cần ôm hôn đứa con cưng của mình, rồi nói:

- Từ nay, dù có được tất cả của cải trên thế gian này, cha mẹ cũng chẳng bán con nữa đâu.

Rồi cha mẹ cho Tí Hon ăn uống, đo quần áo mới, vì trong chuyến ngao du kia, quần áo của Tí Hon đã sờn rách hết cả.

Đám cưới chị cáo

Ngày xửa ngày xưa, có con cáo già có chín đuôi, nó nghĩ, mình phải thử xem vợ mình có chung thủy không? Nó nằm sóng xoài dưới gầm ghế dài, nom như đã chết từ đời thuở nào ấy. Vợ cáo buồn rầu đóng cửa buồng mình lại, ở buồng ngoài chỉ còn chị mèo người ở đang đứng bên bếp nấu ăn.

Chuyện cáo già chín đuôi chết đã lan tin khắp nơi.

Một hôm, nghe tiếng gõ cửa, mèo ra mở cửa, thấy mèo, chàng cáo liền nói:

À, chào chị mèo.
Bà chủ ở nhà,
Bà ngủ hay thức?

Mèo đáp:

Bà có ngủ đâu,
Tôi đang mải nấu,
Ông từ đâu tới,
Tới có việc chi?

Chàng cáo nói:

Cám ơn chị mèo.
Xin chị cho biết,
Bà cáo làm chi?

Mèo đáp:

Ông cáo về trời,
Để nơi trần gian,
Một mình bà chủ
Ủ rũ trong phòng.

- Này chị mèo ơi,
Xin chị giúp với,

tôi tới nơi đây,
kết bầy, kết bạn.

- Thế cũng được thôi,
để tôi vào hỏi.

Mèo chạy tung tăng, lăng xăng gõ hỏi:

Bà cáo, bà ơi,
Có người tới chơi.

- Trời ơi, gì đó?
Có khách tới nhà?

- Có người tới đây,
Kết bầy, kết bạn.

- Này mèo thân mến,
Người đến nom sao?
Có hao hao giống,
ông cáo chín đuôi?

Mèo đáp:

Ông khách nhà mình.
Hình như mỗi "một."

- Thế thì thôi nhé,
để ông đi, nghe.

Khách này vừa mới đi khỏi, lại có khách khác tới gõ cửa. Chàng cáo này có hai đuôi, nhưng hai đuôi thì ít quá, rồi lại có chàng ba đuôi, bốn đuôi… tám đuôi tới, nhưng tất cả đều thất vọng ra đi. Chàng cáo cuối cùng cũng có chín đuôi như cáo già. Quả phụ nghe thế, reo vui bảo mèo:

Mở ngay cửa nhà,
tống cáo già ra!

Đúng lúc đám cưới bắt đầu cử hành thì cáo già vùng dậy, vung gậy đập tứ tung, đuổi đánh, tống khứ tất cả ra ngoài đường.

CHỊ CÁO KÉN CHỒNG

Khi cáo già đực qua đời thì sói tới dạm hỏi. Nó gõ cửa, chị mèo người ở ra mở cửa. Cáo chào mèo và hỏi:

Xin chào chị mèo Vui Tính,

Sao chị ngồi đây chỉ có một mình,

Chị tính làm việc chi vậy?

Mèo đáp:

Cho bánh vào sữa để ăn,

Xin Ông cho biết ý Ông thế nào?

Sói hỏi:

- Cám ơn chị mèo, chị cáo có nhà không?

Mèo nói:

Cáo ngồi ở buồng bên kia,

ngồi khóc nỉ non,

khóc vì khốn khó,

bởi ông cáo già,

đã qua đời rồi.

Sói nói:

Muốn đi bước nữa,

Xin xuống đây đi.

Mèo chạy đi, gõ cửa gọi:

Này chị cáo ơi,

Khách tới chơi hỏi.

muốn đi bước nữa,

thì xuống tiếp đi.

Cáo hỏi:

Ông khách quần đỏ,

Có mõm nhọn không?

Mèo đáp:

- Không, ông ấy không phải.

Sói đi khỏi thì lần lượt chó, hươu, thỏ, gấu, sư tử và các loài thú khác tới. Nhưng chẳng có con nào có được những đức tính như ông cáo, vì vậy mèo cứ phải đón và tiễn khách hoài. Cuối cùng có chú cáo non tới. Chị cáo hỏi:

Ông khách quần đỏ,

mõm nhọn phải không?

Mèo đáp:

- Vâng, đúng thế ạ.

Cáo nói:

- Mời khách lên đi.

Rồi cáo sai mèo chuẩn bị đám cưới.

Quét sạch cửa nhà,

Ném lão cáo già,

qua cửa sổ kia

Mang chuột ra đãi,

Chủ khách cùng ăn.

Hôn lễ được cử hành, ăn uống, vui nhảy. Nến hôn lễ chưa tan, mọi người còn đang vui nhảy đấy.

Những người tí hon

Xưa có bác thợ giày, chẳng tội tình gì mà làm ăn cứ ngày một sa sút, gia sản cuối cùng còn lại là miếng da chỉ vừa đủ đóng một đôi giày. Tối bác ngồi đo cắt, định sáng hôm sau sẽ khâu thành giày. Vốn tính phúc hậu, cắt xong, bác yên trí lên giường, mới đặt mình xuống bác đã ngáy o o.

Sáng hôm sau, bác tính ngồi vào chỗ làm thì thấy đôi giày đã đóng xong để ở trên mặt bàn. Bác lấy làm lạ, chẳng hiểu tại sao nó lại làm như vậy.

Cầm giày lên ngắm bác thấy giày đóng thật đẹp, đường kim mũi chỉ cẩn thận, sạch sẽ, không lỗi chỗ nào, sạch đẹp như một công trình của thợ cả.

Ít lâu sau có người đến hỏi mua. Khách hàng thấy đôi giày đẹp quá nên trả đắt hơn giá bình thường. Bác thợ giày lấy tiền ấy mua được miếng da đủ đóng hai đôi giày. Tối bác ngồi đo cắt, định để sáng hôm sau tỉnh táo sẽ khâu. Nhưng cũng giống lần trước, bác không phải mất công khâu, lúc bác dậy thì cả hai đôi giày đã xong.

Giày đẹp nên chẳng thiếu gì người muốn mua, họ trả bác nhiều tiền đến nỗi bác đủ tiền mua da đóng bốn đôi giày khác. Tối cắt da xong lên giường ngủ, sáng hôm sau bác lại thấy cả bốn đôi đã xong.

Câu chuyện cứ như thế tiếp diễn, tối bác đo cắt thì sáng sau thành giày. Chẳng mấy chốc bác trở nên khấm khá, cuối cùng trở thành một người giàu có.

Một buổi tối, sắp đến ngày Chúa giáng sinh, bác lại ngồi cắt giày. Trước lúc đi ngủ bác nói với vợ:

- Mình nghĩ thế nào, hôm nay ta thức đêm rình xem ai đã giúp mình nhiệt tình như vậy.

Bác gái cũng đồng tình. Hai người che đèn rồi lẩn vào góc nhà, nấp sau đống quần áo treo ở đó để rình.

Đúng nửa đêm có hai người tí hon, nom rất dễ thương, mình trần như nhộng đến ngồi bên bàn thợ giày. Họ kéo đống da đã cắt lại, rồi hối hả gò, khâu, mấy ngón tay nhỏ xíu đưa kim tuốt chỉ nhanh thoăn thoắt làm cho bác thợ giày phải ngạc nhiên, trố mắt ra mà nhìn. Hai người tí hon cặm cụi mải miết làm việc cho tới khi khâu xong mới ngừng tay, để giày lên bàn rồi nhảy đi mất hút.

Sáng hôm sau bác gái bảo chồng:

- Té ra mấy chú tí hon đã làm giúp nhà mình. Chúng ta phải tạ ơn mấy chú ấy cho phải lẽ. Các chú ấy thật là tội nghiệp, đi đi về về như thế mà manh áo che thân chẳng có, đành chịu rét mướt… Ông có biết không, hay để tôi khâu cho mỗi chú một cái áo sơ mi, một cái áo khoác, một cái áo vét và một cái quần nhé. Tôi đan cho mỗi chú một đôi bít tất nữa. Còn mình hãy đóng cho mỗi chú một đôi giày nhỏ.

Bác trai nói:

- Thế thì tôi ưng quá đi chứ!

Đến tối thì quà tặng làm xong. Hai người để quà tặng lên bàn, chỗ mọi ngày vẫn xếp da giày đã cắt, rồi lại nấp rình xem liệu hai chú tí hon sẽ làm gì với đống quà ấy. Đúng nửa đêm lại chú tí hon nhảy vào, định bắt tay ngay vào việc. Nhưng các chú chẳng thấy da cắt sẵn mà chỉ thấy chồng áo quần nhỏ nhắn xinh xắn. Thoạt đầu hai chú hết sức ngạc nhiên, nhưng rồi hai chú lộ vẻ hết sức vui mừng. Chỉ trong nháy mắt các chú đã mặc xong quần áo, xỏ giày. Thích quá, các chú lấy tay vuốt vuốt quần áo và hát:

Diện vào lịch sự hẳn lên,

Hỏi còn ai bảo là anh thợ giày.

Hai chú bước thấp bước cao, nhảy múa vui mừng, các chú nhảy cả lên bàn, lên ghế. Sau đó vừa đi vừa nhảy múa kéo nhau ra cửa biến mất. Từ hôm ấy không thấy các chú lại nữa. Còn bác thợ giày sống sung túc, có đồng ra đồng vào, suốt đời bác mọi việc đều trôi chảy tốt đẹp.

CÔ NGƯỜI Ở ĐI ĐỠ ĐẺ

Ngày xửa ngày xưa có một cô người ở nghèo, cô rất siêng năng và sạch sẽ. Ngày nào cũng như ngày nào, quét xong nhà cô hốt rác đổ ra đống rác to trước nhà.

Có lần, vào buổi sáng lúc cô đag chuẩn bị làm việc thì thấy một bức thư. Vì không biết đọc, cô dựng chổi vào góc nhà, rồi đưa thư nhờ chủ nhà đọc cho nghe.

Đó là bức thư của những người Tí Hon, họ mời cô gái xuống đỡ đẻ. Cô gái phân vân không biết nên như thế nào. Nghe mọi người dỗ dành và khuyên, không nên từ chối những chuyện như vậy, cô gái đồng ý.

Có ba người Tí Hon đến đưa cô gái tới một hang núi, nơi người Tí Hon sống. Mọi đồ vật ở đây đều nhỏ xinh, đẹp tuyệt vời chẳng còn chê vào đâu được. Giường của người mẹ làm bằng gỗ mun đen bóng có khảm ngọc trai, chăn đắp có thêu chỉ bằng vàng, chiếc nôi làm bằng ngà voi, bồn tắm bằng vàng ròng.

Những người Tí Hon mời cô gái ở lại với họ ba ngày. Cô sống sung sướng và vui vẻ. Những người Tí Hon rất nuông chiều cô.

Thời gian trôi qua, lúc chia tay những người Tí Hon tặng cô rất nhiều vàng và dẫn cô ra khỏi núi.

Trở về tới nhà, cô gái muốn bắt tay ngay vào việc. Cô cầm chổi quét nhà. Giữa lúc đó có người từ trong buồng ra, hỏi cô là ai mà lại quét nhà. Ba ngày cô ở nơi những người Tí Hon trong hang núi chính là bảy năm. Chủ cũ của cô đã mất trong thời gian cô đi vắng.

ĐỨA TRẺ DỊ DẠNG

Có một bà mẹ bị những người Tí Hon bế đi mất đứa con yêu quý khỏi nôi và thay vào đó là một đứa bé đầu to, hai mắt mở trừng trừng khờ dại, nó chẳng biết gì ngoài ăn và uống.

Bà mẹ không biết làm sao, nên chạy sang hàng xóm hỏi. Người hàng xóm khuyên nên nấu nước bằng hai cái vỏ trứng, khi đặt vỏ trứng lên bếp thì đứa trẻ dị dạng sẽ cười. Nếu nó cười có nghĩa là xong chuyện.

Bà mẹ làm đúng mọi chuyện như lời hàng xóm nói. Khi vỏ trứng được đặt lên bếp để đun nước thì đứa trẻ dị dạng kia nói:

- Ta già như cánh rừng kia mà chưa bao giờ thấy cảnh người đun nước bằng vỏ trứng.

Và nó phá lên cười. Cùng lúc đó, rất đông người tí hon xuất hiện, và bồng nhấc đứa trẻ dị dạng đi mất.

Chàng rể tương lai

Ngày xưa có một người thợ xay bột, ông có một người con gái xinh đẹp và mong gả cô cho một người khá giả để đỡ khổ. Ông nghĩ:

- Nếu có người đàng hoàng tới hỏi xin cưới thì mình sẽ gả cho.

Sau đó một thời gian thì có người tới nhà xin làm rể, nom chàng hình như là người giàu có nên ông bố cũng chẳng hỏi han nhiều và bằng lòng gả con gái cho chàng.

Người con gái thì không thương yêu chàng mặn mà như thường thấy ở những người đang yêu nhau. Nàng không thấy thương nhớ chàng và thường có cảm giác ghê sợ ở nơi chàng. Có lần chàng trai nói:

- Em là vợ chưa cưới của anh, sao chẳng thấy em tới thăm anh lần nào?

Cô gái đáp:

- Em không biết nhà anh ở đâu?

Chàng trai liền nói:

- Nhà anh ở trong rừng sâu ấy.

Cô gái viện cớ đường tới đó khó mà tìm ra. Chàng trai nói:

- Chủ nhật tới em đến anh nhé, anh đã hẹn mời khách đến chơi. Để em thấy được đường tới nhà, anh trải tro bếp suốt dọc đường nhà anh.

Đến chủ nhật khi sắp lên đường tới nhà chàng trai, nàng cảm thấy trong lòng không yên nên mang theo hai túi đầy các loại đỗ. Đi tới cửa rừng thì cô gái thấy có tro bếp cô cứ thế đi theo, nhưng cô rắc đỗ hai bên đường. Đi gần hết ngày cô mới tới nơi, ngôi nhà ở ngay giữa rừng sâu, nó ẩn trong khu rừng rậm rạp nhất, cô gái thấy ngôi nhà sao mà tối tăm và đầy bí ẩn.

Cô bước vào nhà, nhưng chẳng thấy một ai, chỉ thấy căn nhà bao trùm bởi bầu không khí yên lặng, bỗng có giọng nói:

Hãy quay lại, hãy quay lại, cô dâu trẻ,

Cô đang ở trong căn nhà của kẻ giết người.

Cô gái ngước nhìn quanh thì thấy giọng nói là của con chim ở trong lồng chim treo trên tường. Chim lại nói:

Hãy quay lại, hãy quay lại, cô dâu trẻ,

Cô đang ở trong căn nhà của kẻ giết người.

Cô dâu xinh đẹp đi hết buồng này sang buồng khác trong căn nhà nhưng chẳng thấy bóng dáng một ai. Cuối cùng cô tới tầng hầm, có một bà già lụ khụ ngồi ở đó, đầu lắc lư.

Cô gái nói:

- Thưa bà, chồng chưa cưới của cháu có ở đây không ạ?

Bà già đáp:

- Trời, con thật đáng thương, con có biết con đang ở đâu không? Con đang ở trong hang ổ của kẻ giết người! Con nghĩ mình là cô dâu, và sắp làm lễ cưới. Con sẽ làm lễ cưới với cái chết. Con có nhìn thấy không, ta đang đun một nồi nước to tướng. Nếu chúng tóm bắt được con, chúng sẽ chặt con ra từng miếng mà chẳng hề động lòng thương, chúng quăng tất cả cho vào nồi nấu và ngốn nghiến ăn thịt con. Chúng là quân ăn thịt người. Nếu già không thương hại con và cứu con thì con không sao thoát khỏi bàn tay chúng.

Bà dẫn cô tới sau một cái thùng lớn và nói:

- Con hãy ngồi im như chuột, không được động đậy nhúc nhích, bằng không chuyện đó sẽ xảy ra với con. Đợi lúc bọn cướp ngủ say, ta cùng con chạy trốn khỏi nơi đây. Ta đợi giờ phúc này từ lâu.

Bà vừa nói xong thì bọn cướp về nhà. Chúng mang một cô gái trẻ

khác về nhà. Chúng đã uống rượu say nên chẳng để ý gì đến tiếng la hét, cầu xin của cô gái. Chúng đưa cho cô ba ly rượu: một ly rượu trắng, một ly rượu đỏ, một ly rượu vàng. Uống xong ba ly rượu, trái tim cô gái sẽ vỡ ra. Ngay sau đó, chúng lột quần áo cô, chặt người cô ra từng khúc và rắc muối lên. Cô gái đáng thương nhìn thấy cảnh tượng ấy mà rùng mình, run sợ. Có một tên cướp phát hiện thấy ngón tay của cô gái đeo một cái nhẫn vàng, để cho nhanh, nó liền lấy rìu chặt ngón tay, ngón tay bị chặt bắn lên rơi vào chỗ thùng rượu, nơi cô gái đang ẩn núp. Ngón tay rơi ngay vào lòng cô gái. Tên cướp lấy đèn soi tìm, nhưng không thấy. Một tên khác bảo:

- Mày đã tìm ở đằng sau thùng rượu chưa?

Bà già nói:

- Nào, đi ăn. Sáng mai tìm cũng được. Ngón tay có biết chạy đâu mà sợ.

Cả bọn đồng thanh nói:

- Bà già nói đúng đấy!

Rồi cả bọn xúm vào ăn. Bà già nhỏ thuốc ngủ vào rượu nên chỉ lúc sau là cả bọn lăn ra ngủ khắp nhà và ngáy.

Biết chúng ngủ đã say, cô gái ra khỏi thùng rượu, rón rén bước qua chỗ bọn cướp đang ngủ, cô chỉ sợ nhỡ chân đánh thức chúng dậy. Nhờ trời, cô cũng bước được ra khỏi nơi chúng ngủ. Bà già cùng với cô bước ra khỏi cửa, hai người chạy thật nhanh khỏi ổ giết người.

Tro rắc dọc đường đã bị gió thổi bay hết. Những hạt đỗ rắc nay đã thành cây. Dưới ánh trăng, nhờ những cây đỗ mà hai người biết được đường ra. Họ đi suốt đêm, tang tảng sáng, hai người về tới chỗ cối xay gió. Cô gái kể cho cha nghe những chuyện mắt thấy tai nghe.

Đến ngày cưới, chú rễ tương lai đến. Ông bố cô gái mời tất cả bà con họ hàng tới dự.

Khi mọi người ngồi đông đủ thì có người nhắc hãy kể cho mọi

người nghe sự tình hai người. Cô dâu ngồi im, không nói năng gì. Chú rể đứng dậy bảo:

- Em thân yêu của anh, em hãy kể đi!

Cô gái đáp:

- Thế em kể chuyện những gì em thấy trong giấc mộng nhé. Em đi một mình trong rừng, cuối cùng tới một căn nhà không có một bóng người. Trong lồng treo trên tường nhà có một con chim, nó bảo:

"Hãy quay lại, hãy quay lại, cô dâu trẻ,

Cô đang ở trong căn nhà của kẻ giết người!."

Và nó lặp lại câu nói ấy lần nữa. Anh yêu quí, em thấy trong mơ như vậy. Rồi em đi hết buồng này sang buồng khác, buồng nào cũng không người, không khó nơi đây có vẻ đầy bí ẩn. Cuối cùng em tới tầng hầm. Có một bà già lụ khụ ngồi ở đó, đầu lắc lư. Em hỏi bà già:

- Thưa bà, chồng chưa cưới của cháu có ở đây không?

Bà già đáp:

- Trời, con thật đáng thươngm con có biết con đang ở đâu không? Con đang ở trong hang ổ của kẻ giết người. Chúng sẽ chặt con ra từng khúc, rồi đem nấu ăn.

Anh yêu quí, em thấy trong mơ như vậy. Bà già giấu em ở đằng sau một cái thùng lớn. Vừa mới núp xong thì bọn chúng về. Chúng mang một cô gái trẻ khác về nhà. Chúng đưa cho cô ba loại rượu, trắng, đỏ, vàng. Rượu làm tim cô vỡ ra. Anh yêu quí, em thấy trong mơ như vậy. Ngay sau đó chúng lột quần áo cô, chặt người cô ra từng khúc và rắc muối lên. Anh yêu quí, em thấy trong mơ như vậy. Có một tên cướp phát hiện thấy ngón tay của cô gái đeo một chiếc nhẫn vàng, để cho nhanh, nó liền lấy rìu chặt ngón tay, ngón tay bị chặt bắn lên rơi vào chỗ thùng rượu và rơi ngay vào lòng em. Và đây là ngón tay có chiếc nhẫn.

Cô giơ ngón tay ra cho mọi người ở đó xem.

Tên cướp sợ hãi tới mức mặt nó trắng bệch, nó đứng bật dậy, định chạy trốn. Nhưng mọi người túm hắn lại và đem nộp tòa án. Hắn và đồng bọn đều bị xử tử.

Ông Korb's

Ngày xửa ngày xưa có một con gà trống và một con gà mái rủ nhau đi chu du thiên hạ. Gà trống đóng một chiếc xe thật đẹp, bốn bánh xe sơn màu đỏ và do bốn con chuột kéo. Gà mái ngồi cạnh gà trống và cả hai lên đường. Đi được một lát thì gặp mèo, mèo hỏi:

- Các bạn đi đâu đó?

Gà trống đáp:

Chúng tôi chẳng đi đâu xa.

Chúng tôi định đến thăm nhà ông anh.

Mèo nói:

- Thế thì cho tôi đi với.

Gà trống đáp:

- Cứ tự nhiên, mời anh bạn lên ngồi phía sau kẻo ngồi đằng trước té nhào thì sao.

Này anh lưu ý cho tôi,

Bánh xe đã đỏ đừng bôi thêm vào.

Xe chạy bon bon.

Bốn chuột lon ton.

Chúng tôi chẳng đi đâu xa,

Chúng tôi định đến thăm nhà ông anh.

Sau đó là hòn đá cối xay, rồi quả trứng, rồi đến vịt, kim gài đầu, cuối cùng là kim khâu, tất cả lên xe đi cùng. Đến được tới nơi thì ông Korb's lại không có nhà. Chuột liền kéo xe đi thẳng vào nhà kho. Gà trống cùng với gà mái bay lên đậu sà nhà, mèo nằm cạnh

lò sưởi, vịt ra đậu sà ngang bắc trên miệng giếng nước, trứng cuộn tròn trong khăn lau tay, kim gài đầu ẩn trong đệm ghế, kim khâu nhảy lên giường ẩn trong chiếc gối. Một lát sau thì ông Korb's về nhà, ông lại bên lò để đốt lò sưởi, lập tức ông bị mèo ném tro đầy mặt, ông chạy như bay xuống bếp để lau mặt thì bị vịt phun nước đầy mặt. Ông giơ tay với khăn để lau mặt, trứng lăn xuống va vào trán vỡ làm đôi, lòng trứng dính đầy mặt làm cho hai mắt không làm sao mở ra được. Ông muốn ngồi nghỉ, vừa đặt đít lên ghế liền bị kim gài đầu đâm cho điếng người. Nổi cáu, ông lăn ra giường để nghỉ, vừa mới đặt lưng xuống gối đã bị kim khâu đâm cho, đau quá ông la toáng lên, chạy như điên ra phía cửa. Vừa mới chạy tới cửa thì cối đá lăn xuống rơi đúng người, ông Korb's lăn ra chết thẳng cẳng.

Chắc chắn ông Korb's phải là một người độc ác lắm nên mới bị như vậy.

Cha đỡ đầu

Có một người nông dân nghèo nhưng đông con, con nhiều tới mức chẳng còn ai là chưa đứng ra làm cha đỡ đầu cho con của gia đình nông dân này.

Khi lại có thêm một đứa nữa chào đời, bác nông dân đâm ra lo buồn, chẳng biết nhờ ai làm cha đỡ đầu cho đứa bé. Trong lúc lo nghĩ như vậy thì bác ngủ thiếp đi. Trong lúc ngủ bác nằm mơ, người lạ mặt đầu tiên mà bác gặp ở cổng thành thì nên mời làm cha đỡ đầu.

Khi thức giấc, bác nghĩ có lẽ mình cứ làm đúng như trong giấc mơ. Bác ra khỏi nhà, đi tới cổng thành. Gặp người lạ mặt đầu tiên, bác năn nỉ họ làm cha đỡ đầu. Người lạ mặt tặng bác nông dân một ly nước và nói:

- Đây là ly nước kỳ diệu. Bệnh nhân uống vào sẽ khỏe lại. Nhưng phải nhìn xem, thần chết đứng chỗ nào. Nếu thần chết đứng ở phía đầu bệnh nhân thì hãy đưa nước này cho uống. Con bệnh sẽ khỏe lại. Nếu như thần chết đứng ở phía dưới chân bệnh nhân thì có chạy chữa thuốc men cũng vô ích. Con bệnh chắc chắn sẽ chết.

Từ đó trở đi, bác nông dân trở nên nổi tiếng, bác chữa được cho nhiều người khỏi bệnh và kiếm được rất nhiều tiền.

Có lần con nhà vua ốm nặng, bác được triệu tới. Tới nơi, bác thấy thần chết đứng ở phía đầu con bệnh, bác cho uống nước, con bệnh khỏe lại. Lần thứ hai cũng vậy. Nhưng tới lần thứ ba, thần chết đứng ở phía dưới chân con bệnh, lần này đành để con bệnh chết.

Lần ấy, bác nông dân muốn tới thăm cha đỡ đầu của con và nhân tiện kể chuyện chữa bệnh bằng nước kia.

Vừa mới bước vào nhà, bác đã thấy cảnh tượng lạ kỳ. Ở bậc thang thứ nhất thì chổi và xẻng đang đánh nhau dữ dội, ném đủ mọi thứ vào nhau. Bác hỏi chúng:

- Ông chủ cha đỡ đầu ở chỗ nào?

Chổi đáp:

- Ở bậc thang trên.

Khi bước lên tới bậc thang thứ hai, bác thấy một đống ngón tay đã chết. Bác lại hỏi:

- Ông chủ cha đỡ đầu ở chỗ nào?

Một ngón tay cất tiếng:

- Ở bậc thang trên.

Lên tới bậc thang thứ ba, bác thấy toàn sọ người, chúng bảo bác cứ lên bậc thang nữa.

Lên tới bậc thang thứ tư, bác thấy toàn cá là cá. Chúng bơi lượn trong chảo mỡ và tự rán mình (chiên mình). Chúng nói:

- Lên một bậc nữa.

Khi bước lên bậc thang thứ năm, bác bước tới trước một căn phòng và ngó vào trong qua lỗ chìa khóa. Bác thấy cha đỡ đầu có cặp sừng dài. Khi bác mở cửa bước vào thì cha đỡ đầu nhảy vội lên giường đắp chăn. Bác nông dân hỏi cha đỡ đầu:

- Thưa cha đỡ đầu, sao cảnh nhà nom kỳ lạ vậy? Ở bậc thang thứ nhất thì chổi và xẻng cãi lộn và đánh nhau dữ dội.

- Bác sao ngây thơ vậy, thằng ở và con hầu, chúng đứng nói chuyện với nhau mà.

- Ở bậc thang thứ hai thì toàn ngón tay chết khô.

- Bác khờ khạo quá, đó là đống rễ cây đấy.

- Ở bậc thang thứ ba thì toàn sọ người.

- Quân ngô nghê, đấy là đống bắp cải.

- Ở bậc thang thứ tư tôi thấy cá bơi trong chảo và tự chiên mình.

Bác vừa nói xong thì cá ở đâu bay tới.

- Tới bậc thang thứ năm, ngó qua lỗ khóa tôi thấy cha đỡ đầu có hai cái sừng dài.

- Ái chà, sao lại có chuyện thế nhỉ!

Lúc này bác nông dân đâm hoảng sợ, chạy ngay khỏi nhà cha đỡ đầu. Ai mà biết được, bác có bị sao không.

Bà Trude

Ngày xửa ngày xưa, có một cô bé bướng bỉnh và hiếu động. Cô không nghe lời cha mẹ: Các bạn có biết cô bé như thế nào không? Mời các bạn nghe câu chuyện sau.

Một ngày kia cô nói với bố mẹ:

- Con nghe kể nhiều về bà Trude, con muốn đến chỗ bà ấy, mọi người kể rằng, ở nhà bà mọi thứ đều lạ kỳ, bí ẩn. Con rất muốn được xem tận mắt.

Bố mẹ cấm cô rất nghiêm ngặt và còn dặn:

- Bà Trude rất độc ác, toàn làm những điều ma quỷ. Con không được tới đó, nếu con đi thì con không phải là con của cha mẹ nữa.

Cô bé vẫn không nghe lời cha mẹ, tự ý đi đến chỗ bà Tơruđơ.

Thấy cô bé tới, bà Trude hỏi:

- Sao con lại xanh xám cả mặt mày thế?

Cô bé run rẩy đáp:

- Trời ơi, những vật mà con nhìn thấy làm con sợ hết hồn.

- Thế con nhìn thấy cái gì?

- Ở bậc cửa nhà, con nhìn thấy một người đàn ông đen như than.

- Đó chính là người chuyên đốt củi lấy than.

- Rồi con lại nhìn thấy một người đàn ông xanh như màu lá.

- Đó là một người thợ săn.

- Sau đó con lại nhìn thấy một người đàn ông màu đỏ chói.

- Đó là ông mổ bò.

- Trời, sao nhìn qua cửa sổ con không thấy bà, con chỉ thấy hình một con quỷ có cái đầu đỏ như lửa đang cháy.

Bà Trude nói:

- Ái chà chà, thế thì con nhìn thấy dung nhan thật của mụ phù thủy rồi. Ta đợi con đã từ lâu và mong con đến. Nay ta đã rõ con là người thế nào.

Bà biến cô bé thành một khúc gỗ và ném vào lửa. Khi khúc gỗ bùng cháy, bà ngồi bên cạnh lửa để sưởi ấm và nói:

- Giờ thì ta đã rõ mọi việc!

Thần chết đỡ đầu

Ngày xưa có một người đàn ông nghèo có mười hai người con. Bác phải làm ngày làm đêm để kiếm cho đủ tiền nuôi chúng. Khi đứa con thứ mười ba ra đời, bác không biết xoay xở thế nào nữa trong cảnh bần hàn. Bác đành chạy ra đường cái, người nào gặp đầu tiên, bác sẽ nhờ người đó làm cha đỡ đầu cho đứa trẻ. Người bác gặp đầu tiên là Đức Chúa Trời. Người biết ý định của bác nên nói ngay:

- Ta thấy ngươi tội nghiệp mà động lòng thương. Ta muốn làm cha đỡ đầu cho cháu, chăm sóc nó, để nó được sung sướng.

Người ấy hỏi:

- Ông là ai?

- Ta là Đức Chúa Trời.

- Thế thì tôi không muốn để ông đỡ đầu cho con tôi, vì ông chỉ phò người giàu sang, bỏ mặc kẻ nghèo khó đói rét.

Thế là bác quay đi, đi tìm người khác. Bỗng có một con quỷ xuất hiện, nó hỏi người đàn ông:

- Bác tìm gì nào? Bác có muốn ta đỡ đầu cho đứa con bác không? Ta cho nó của cải châu báu để nó giàu nứt đố đổ vách, được hưởng mọi khoái lạc trên đời.

Người kia hỏi:

- Ông là ai?

- Ta là quỷ.

- Thế thì tôi không muốn ông đỡ đầu cho con tôi, ông chuyên môn lừa dối và quyến rũ mọi người.

Bác lại tiếp tục đi. Bỗng thần chết chân tay khẳng khiu từ đâu bước tới bảo bác:

- Để ta đỡ đầu cho con bác nhé!

Người kia hỏi:

- Ông là ai?

- Ta là thần chết, ta coi ai cũng như ai.

Người kia liền nói:

- Bác công bằng, không phân biệt người giàu kẻ nghèo, cứ đến lượt là bác gọi. Vậy xin bác đỡ đầu cho con tôi.

Thần chết nói:

- Ta sẽ làm cho con bác giàu sang phú quí như ta đã từng giúp bạn bè của ta.

- Đến chủ nhật sau tôi sẽ làm phép rửa tội cho cháu, ông nhớ đến đúng hẹn nhé!

Như đã hứa, đúng hẹn Thần chết đến và làm hết mọi việc của người cha đỡ đầu.

Khi thằng bé đã khôn lớn, một hôm cha đỡ đầu đến gọi bảo nó đi theo. Cha đỡ đầu dẫn nó vào rừng chỉ cho nó một loại cây thuốc và dặn:

- Giờ con sẽ nhận được món quà của cha đỡ đầu của con. Ta sẽ làm cho con trở thành một thầy thuốc lừng danh. Mỗi lần con đi thăm bệnh thì ta sẽ hiện đến. Nếu con thấy ta đứng ở phía đầu bệnh nhân, con có thể nói chắc chắn rằng, con chữa cho họ qua khỏi, và con lấy cây thuốc này mà điều trị. Nhưng nếu ta đứng ở phía chân họ, điều đó có nghĩa là ta bắt họ đi. Con cứ việc nói cho họ biết rằng, dù có tìm mọi cách chạy chữa đi chăng nữa cũng vô ích. Không có một thầy thuốc nào ở trần gian chữa khỏi. Nhưng con phải cẩn thận, chớ có ngược ý ta, nếu không sẽ lụy đến thân.

Chẳng bao lâu, chàng thanh niên đã là một thầy thuốc lừng danh bốn phương trời: "Chỉ thoáng nhìn thấy bệnh nhân, thầy đã có thể nói chắc chắn là bệnh nhân sẽ lành phục hay sẽ chết!."

Tiếng lành đồn xa, từ khắp mọi nơi người ta kéo đến mời thầy, biếu tạ thầy vàng bạc, vì vậy nên chẳng bao lâu sau thầy trở nên một người giàu có.

Lúc bấy giờ nhà vua lâm bệnh. Thầy được mời tới xem liệu bệnh tình còn cứu chữa được nữa hay không. Khi thầy bước tới bên giường bệnh nhân thì Thần chết đã đứng ở phía chân. Như vậy là không thuốc nào trị được nữa. Thầy nghĩ, giá mình có đánh lừa thần chết lần này thì chắc Người bực lắm, nhưng vì là cha đỡ đầu của mình nên có lẽ Người sẽ nhắm mắt làm ngơ. Vậy mình cứ liều thử cái xem. Rồi thầy đặt bệnh nhân quay đầu lại, và cho nhà vua uống cây thuốc, vua thấy người tỉnh lại, khỏe lên và khỏi bệnh.

Thần chết tối sầm mặt lại, hầm hầm đến chỉa ngón tay trỏ vào mặt thầy lang mà la mắng:

- Mày đã lừa ta. Lần này thì ta lượng thứ tha cho vì mày là con đỡ đầu của ta. Nhưng nếu mày còn liều lĩnh như vậy lần nữa, dù gươm có kề cổ, đích thân ta sẽ bắt ngươi đi.

Ít lâu sau, công chúa ốm nặng. Vì vua chỉ sinh được một mình công chúa nên khóc đêm, khóc ngày đến nỗi mù cả hai mắt. Vua ra chiếu chỉ, ai chữa cho công chúa khỏi bệnh sẽ được làm phò mã và nối ngôi vua. Khi thầy thuốc tới bên giường bệnh nhân thì thoáng thấy Thần chết đã đứng ở phía chân. Lẽ ra thầy phải nhớ tới lời nhắc nhở của cha đỡ đầu, nhưng vì công chúa đẹp tuyệt trần, vì sẽ được làm phò mã nên thầy lấp lú quên hết. Thầy không hề trông thấy Thần chết đang đứng quắc mắt, giơ nắm đấm cảnh cáo thầy. Thầy nâng bệnh nhân lên, quay đầu lại phía Thần chết, rồi cho uống cây thuốc. Lập tức hai má công chúa lại ửng hồng, sức xuân mơn mởn.

Lần thứ hai bị lừa, Thần chết rảo bước về phía thầy lang và bảo:

- Thế là mày hết đời. Giờ thì đến lượt mày chết.

Thần chết đưa bàn tay lạnh giá túm chặt lấy thầy lang, khiến thầy hết đường cựa quậy. Thần chết điệu thầy đến một cái hang ở dưới âm phủ. Thầy lang thấy hằng hà sa số đèn lớn, đèn nhỏ đang cháy: lớn có, nhỡ có, nhỏ có. Khi có một số ngọn tắt lụi thì lập tức có những ngọn đèn khác bừng sáng lên, muôn nghìn ngọn lửa thay

nhau tắt, sáng trông tựa như đèn cù.

Thần chết nói:

- Mày thấy chưa? Đó là những ngọn đèn sinh mệnh của con người. Những ngọn của trẻ con cháy lớn, những ngọn nhỡ là của những cặp vợ chồng đang xuân, những ngọn nhỏ là của các cụ già. Nhưng cũng có những ngọn đèn sinh mệnh của trẻ em và thanh niên mà chỉ có ít ánh sáng.

Thầy lang tưởng ngọn đèn sinh mệnh của mình còn to nên nói:

- Xin Thần chỉ cho con ngọn đèn sinh mệnh của con.

Thần chết chỉ vào ngọn đèn rất nhỏ, ánh sáng chập chờn như sắp tắt và nói:

- Mày đã thấy chưa, ngọn đèn của mày đấy.

Thầy lang khiếp sợ nói:

- Trời ơi, cha kính yêu, cha hãy thương con, thắp cho con ngọn đèn mới khác để con được hưởng cuộc đời của con, được lấy nàng công chúa xinh đẹp, được lên làm vua.

Thần chết trả lời:

- Điều đó ta không làm được, vì phải có ngọn đèn này tắt trước thì mới thắp ngọn khác lên được.

Thầy lang khẩn khoản:

- Xin cha ghép chiếc đèn cũ của con với một ngọn đèn mới cháy để đèn con cháy tiếp tục.

Thần chết làm ra bộ chiều ý con đỡ đầu, với tay lấy một ngọn đèn to mới cháy lại phía mình. Nhưng trong thâm tâm Thần muốn trả thù, nên trong lúc chuẩn bị ghép đèn, Thần cố tình đánh rơi chiếc đèn nhỏ xuống đất, đèn tắt ngấm. Thầy lang lăn ra đất và bị Thần chết bắt đi.

Cuộc ngao du của tí hon

Một bác thợ may có đứa con trai, người chỉ bằng ngón tay cái, nên mọi người gọi là Tí Hon. Nhưng bé hạt tiêu, Tí Hon rất can đảm. Một hôm nó thưa bố:

- Bố ơi, con phải đi ngao du thiên hạ một phen mới được.

Ông bố nói:

- Được thôi, con ạ.

Bác lấy kim thêu, hơ lên lửa gắn vào kim một cái núm bằng xi để làm đốc kiếm, rồi đưa cho con và nói:

- Đây, con cũng có kiếm để hộ thân dọc đường!

Tí Hon còn muốn ăn với bố mẹ một bữa nữa, nên nó nhảy chạy xuống bếp xem mẹ nấu gì trước buổi chia tay. Nồi vừa mới đặt lên bếp, Tí Hon hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, hôm nay cho ăn gì thế?

Mẹ bảo:

- Con cứ ngó xem là gì?

Tí Hon nhảy tót lên thành bếp, vươn cổ dòm vào nồi. Nó nhoai người và vươn cổ vào sâu quá nên bị hơi nước bốc lên từ nồi cuốn luôn nó lên ống khói. Nó bị cuốn theo hơi nước, chới với lơ lửng mãi trên không, lúc lâu sau mới rơi xuống.

Thế là chú bé con bác thợ may có dịp đi ngao du thiên hạ. Rồi đến xin tập việc ở một người thợ cả. Nhưng ở đây họ cho chú ăn chẳng được ngon. Chú nói với bà chủ nhà:

- Bà chủ à, mai bà không cho tôi ăn khá hơn, tôi sẽ đi nơi khác, lấy phấn viết trước cửa: "Khoai quá nhiều, thịt quá ít. Xin chào vua khoai tây."

Bà chủ giận lắm, quát:

- Con châu chấu ranh kia, mày còn muốn gì hử?

Bà rút cái giẻ lau định quất chú. Chú phó nhỏ đã lẹ bò lên cái bao ngón tay của bà, từ đó nó dòm xuống, thè lưỡi nhạo bà chủ.

Bà tháo bao định chộp chú thì chú nhảy tót sang cái giẻ lau. Thừa lúc bà rũ giẻ tìm chú, chú trốn sang bàn kế, thò đầu lên giễu bà:

- Hô, hô, bà chủ ơi.

Lúc bà sắp đánh, chú lẩn xuống ngăn kéo. Nhưng rồi bà cũng tóm được chú và tống chú ra khỏi cửa.

Tí Hon lại đi lang thang và đến cánh rừng lớn kia ở đó chú gặp bọn kẻ trộm đang bàn nhau đi ăn trộm châu báu của nhà vua. Trông thấy Tí Hon chúng nảy ra ý nghĩ:

- Nhỏ xíu như nó nhất định chui lọt lỗ khóa, có thể dùng nó như chìa khóa giả được.

Một tên gọi:

- Này, ông khổng lồ Gôliát ơi, có muốn nhập bọn đến kho báu không? Ông có thể chui vào ném tiền ra cho bọn mình.

Tí Hon nghĩ một lát rồi bằng lòng nhận, đi cùng với chúng tới kho báu. Đến nơi chú ngắm kỹ cửa trên cửa dưới xem có kẽ hở nào không. Chú tìm thấy một khe hở khá rộng, đủ cho chú lọt qua. Chú đang chui vào thì bị một trong hai tên lính canh cửa nhìn thấy. Nó bảo tên kia:

- Nhện chi mà gớm ghiếc chưa, tao phải giẫm chết nó mới được.

Tên kia can:

- Để nó đi. Nó có làm gì mày đâu.

Thế là Tí Hon chui tiếp qua khe hở vào trong kho. Chú mở cửa sổ nơi bọn trộm đang đứng đợi, và ném tiền vàng ra tới tấp cho chúng. Đang lúc mê mải ném tiền, chợt có tiếng chân vua vào soát

kho Tí Hon vội bò ra. Vua thấy kho bạc vơi đi, nhưng không hiểu ai đã lấy trong khi khóa cửa, then cài không có chút dấu hiệu suy suyển. Vua đi ra và ra lệnh cho hai lính gác:

- Phải canh chừng, có kẻ rình lấy tiền đấy!

Khi Tí Hon quay trở vào tiếp tục ném tiền ra, hai tên lính đứng ngoài rình, nghe thấy tiếng tiền vàng rơi lách cách, lách cách. Chúng nhảy ngay vào trong kho để bắt kẻ trộm. Nhưng Tí Hon nhanh hơn, đã tót được vào một xó, nấp sau một đồng tiền vàng. Chú trêu bọn lính:

- Tớ đây cơ mà!

Cứ thế, Tí Hon nhử làm cho hai tên lính chạy loanh quanh hết xó này sang xó khác làm chúng mệt nhoài đành phải bỏ cuộc. Chú tiếp tục ném tiền cho bọn trộm, ném tiền đồng này sang đồng khác. Chú ráng sức ném một đồng tiền cuối cùng và đồng thời nhảy theo cưỡi trên đồng tiền bay vút qua cửa sổ. Bọn trộm hết lời tán tụng chú:

- Chú quả là tay anh hùng, thế có đồng ý làm chủ tướng cả bọn không?

Tí Hon cám ơn. Chú nói, chú còn muốn đi ngao du thiên hạ. Bọn trộm chia nhau tiền. Tí Hon chỉ lấy một đồng xu vàng, vì có lấy nữa cũng chẳng mang đi nổi.

Chú buộc thanh kiếm bên sườn, chào bọn cướp, rồi lên đường. Chú đến mấy bác thợ cả xin việc nhưng ở đâu chú cũng chán. Sau cùng chú đến làm cho một quán trọ. Đám hầu gái nhà này không ưa chú. Họ không hiểu tại sao ông chủ lại biết những chuyện lén lút ăn uống vụng trộm hay chuyện ăn cắp mang đi nơi khác. Họ dọa chú:

- Thằng nhóc táo tợn thế nào cũng có bữa chúng tao dìm chết!

Họ bàn nhau chơi xỏ Tí Hon. Một hôm chú đang mải nhảy nhót, leo trèo giữa đám cỏ dại ngoài vườn thì bị một cô hầu gái ra cắt cỏ bắt gặp, tiện tay cô vơ luôn cả Tí Hon với cỏ, buộc túm vào một cái khăn lớn, rồi lén ném cho bò.

Một con bò mộng đen nuốt chửng Tí Hon vào bụng, nên chú không bị đau đớn gì. Nhưng nằm trong ấy thật khó chịu quá, đèn nến không có, tối như bưng. Khi có người vào vắt sữa; chú ra sức gào:

Này nắn, này bóp, này vắt.

sắp đầy thùng chưa hở chị?

Tiếng sữa tia rào rào, át mất tiếng chú kêu nên không ai nghe thấy. Lát sau chủ quán vào bảo:

- Mai thịt con bò này.

Tí Hon sợ quá, lại gân cổ gào:

- Thả tôi ra đã, tôi ở trong này mà!

Chủ quán nghe thấy, nhưng không biết là ai gọi ở đâu. Bác hỏi lại:

- Ở đâu thế?

Tí Hon vội đáp:

- Trong bụng con đen ấy mà!

Nhưng chủ quán không hiểu nghĩa câu nói, bỏ đi. Sáng hôm sau họ thịt con bò đen. Cũng may lúc họ lôi bò để xẻ thịt không có nhát dao nào chém phải Tí Hon. Chú bị lẫn trong đống thịt để làm dồi. Lúc người thợ băm dồi sắp làm, Tí Hon ra sức bình sinh gào:

- Đừng băm sâu quá, đừng băm sâu quá. Tôi ở dưới đấy.

Tiếng dao băm gõ rộn lên làm chẳng ai nghe được tiếng chú gọi. Giờ mới thật nguy cho chú, nhưng thói thường cái khó nó ló cái khôn. Chú phải nhảy tránh giữa các đường dao băm, chú nhảy tài tình khiến chẳng một nhát nào chạm vào người chú. Chưa kịp nhảy ra, chú bị họ tra lẫn với mấy miếng mỡ vào khoanh dồi tiết. Trong khoanh dồi chật chội quá, đã thế họ lại còn mắc lên ống khói lò bếp để hun cho kỹ. Tí Hon thấy thời gian lúc này mới dài làm sao! Nhưng rồi mùa đông đến, họ lấy dồi xuống. Nhà chủ định đem dồi ra đãi khách. Lúc bà chủ thái dồi, Tí Hon hết sức chú ý, cố tránh vươn cổ quá dài, sợ bị lưỡi dao ngang cổ. Chờ lúc thuận lợi,

chú nhún hai chân nhảy tót ra ngoài.

Chú không muốn ở lại nhà ấy nữa, vì ở nơi đây chú gặp toàn chuyện khó chịu. Tí Hon lại lên đường đi chu du. Nhưng cuộc đời tự do cũng chỉ trong chốc lát. Chú đang lang thang vơ vẩn giữa đồng thì chạm trán cáo. Cáo đớp luôn chú. Nằm trong miệng cáo chú van nài:

- Trời, bác cáo ơi, tôi chả bõ vướng họng bác, bác thả tôi ra đi!

Cáo đáp:

- Mày nói cũng có lý. Ăn mày cũng như không ăn gì. Mày hứa cho tao mấy con gà của bố mày ở nhà đi, tao sẽ thả mày.

Tí Hon đáp:

- Thực lòng mà nói, nhà có bao nhiêu gà xin hứa biếu bác hết.

Cáo thả Tí Hon ra, lại còn thân chinh đưa về tận nhà. Ông bố gặp lại đứa con trai yêu quý mừng quá. Nhà có bao nhiêu gà biếu cáo tất. Tí Hon nói:

- Con có đồng tiền vàng rất đẹp để cho bố đây.

Chú đưa cho bố đồng tiền vàng mà chú kiếm được khi đi chu du thiên hạ. Chú hỏi:

- Nhưng sao bố lại cho cáo thịt hết cả đàn gà đáng thương của nhà mình?

- Trời, sao ngốc thế con, con trai cưng của bố, lẽ dĩ nhiên là bố quý con hơn đàn gà rồi.

Con chim kỳ lạ

Ngày xửa ngày xưa, có một tên phù thủy thường giả dạng người ăn xin để lân la tới các nhà và bắt đi những cô gái đẹp. Không có một ai biết các cô bị đem đi đâu, chỉ biết chẳng có cô nào trở về.

Ngày kia, hắn đến nhà người đàn ông có ba cô con gái xinh đẹp. Ai cũng tưởng hắn là một người ăn xin ốm yếu, lưng đeo sọt để đựng những gì xin được. Hắn xin chút thức ăn. Người chị lớn nhất ra đưa cho bánh mì bị hắn vuốt tay và cô chị nhảy ngay vào trong sọt. Ngay sau đó hắn vội vã đi khỏi nhà và vào trong rừng. Ngôi nhà của hắn ở giữa rừng sâu. Mọi vật dụng trong nhà đều đẹp và sang trọng. Cô thích gì cũng được hắn chiều theo. Hắn nói:

- Của quý của anh, những gì em muốn, em sẽ được hài lòng khi ở bên anh.

Được vài ngày như vậy, một hôm hắn nói:

- Anh phải xa nhà mấy ngày, em ở nhà một mình. Đây là chùm chìa khóa. Em có thể mở cửa các phòng để xem, duy có căn phòng mở bằng chiếc chìa khóa này thì cấm em không được mở ra. Em có thể mất mạng vì chuyện đó đấy!

Rồi hắn đưa cho cô quả trứng và dặn:

- Em hãy giữ cẩn thận quả trứng này, tốt nhất là luôn giữ bên mình. Nếu mất quả trứng thì điều bất hạnh lớn sẽ ập đến.

Cô nhận chùm chìa khóa và quả trứng, hứa sẽ làm đúng như lời hắn dặn. Sau khi hắn đi khỏi nhà, cô cầm chùm chìa khóa đi mở các buồng trên, buồng dưới trong nhà, cô thấy buồng nào cũng toàn đồ bằng vàng, bạc. Đúng là đời cô chưa từng nhìn thấy cảnh giàu sang lộng lẫy như vậy! Cuối cùng cô tới căn phòng cấm mở, cô định đi qua, nhưng tính tò mò thôi thúc làm cô không kiềm chế được, cô thấy chìa khóa phòng cũng na ná giống như những chiếc chìa khóa khác. Cô cắm chìa mở. Cánh cửa bật mở. Bước vào trong phòng cô thấy một vạc máu ở giữa phòng, xung quanh là xác người bị chặt thành từng khúc, cạnh đó là cái rìu sáng loáng cắm

phập trên thớt gỗ. Trong lúc hoảng sợ, cô đánh rơi quả trứng vào trong vạc máu. Cô vớt trứng ra, đem lau rửa, nhưng không làm sao lau rửa cho hết được.

Sau đó ít lâu người chồng trở về. Việc đầu tiên hắn hỏi là chùm chìa khóa và quả trứng. Cô vừa run vừa đưa cho cồng chìa khóa và quả trứng. Nhìn vết đỏ ở quả trứng hắn biết ngay là cô đã ở trong căn phòng đầy máu. Hắn nói:

- Tại sao mi lại dám trái ý ta mở căn phòng ấy. Vậy thì mi phải vào căn phòng ấy trở lại. Mi tự ý thì đời mi coi như chấm dứt.

Hắn túm tóc cô kéo đi tới căn phòng, hắn cầm rìu chặt đầu, chặt người thành nhiều khúc làm máu chảy lênh láng khắp nền nhà. Rồi hắn ném tất cả vào trong một cái vạc. Làm xong, hắn nói:

- Giờ ta đi bắt đứa thứ hai.

Tên phù thủy lại giả dạng là người ăn xin tới nhà, cô thứ hai mang bánh mì cho người ăn xin thì bị hắn vuốt tay và cô nhảy ngay vào trong sọt của hắn. Hắn vội vã đi khỏi nhà và mang cô về ngôi nhà hắn ở giữa rừng sâu. Số phận cô cũng chẳng khác gì cô chị. Cô cũng bị tính tò mò thôi thúc nên mở căn phòng cấm và bước vào xem. Sau chuyến đi xa trở về của tên phù thủy, cô cũng bị hắn ám hại. Rồi sau đó tên phù thủy lại đi bắt người thứ ba, cô em út này rất khôn ngoan láu lỉnh.

Trước khi ra đi tên phù thủy giao chìa khóa và quả trứng cho cô. Đợi cho hắn đi khỏi nhà, cô cất quả trứng đi và tay cầm chìa khóa đi mở cửa các buồng xem. Buồng cô mở cuối cùng là căn phòng cấm.

Trời, cảnh khủng khiếp hiện trước mặt cô: xác hai chị bị giết và bị chặt ra từng khúc vất ở trong vạc. Cô bình tĩnh nhặt xác đặt trên nền nhà, xếp theo thứ tự đầu, thân, tay, chân. Các bộ phận tự động gắn liền lại với nhau, hai cô chị sống lại và từ từ mở mắt. Ba chị em hết sức vui mừng, ôm hôn nhau thắm thiết.

Vừa mới về tới nhà tên phù thủy đã hỏi ngay chìa khóa và quả trứng. Hắn không thấy có vết gì ở quả trứng nên nói:

- Cô đã vượt qua thử thách. Giờ đây cô là vợ chưa cưới của tôi.

Cùng với lời nói đó, phép thuật của tên phù thủy cũng hết hiệu lực. Giờ đây hắn phải làm tất cả những gì cô gái nói. Cô bảo:

- Cũng được. Anh phải mang ngay một sọt đầy vàng tới cho cha mẹ em. Trong lúc đó thì em chuẩn bị cho lễ cưới.

Cô liền chạy tới chỗ ẩn của hai chị và nói:

- Khoảnh khắc em có thể cứu hai chị đã đến. Tên quái ác kia sẽ mang hai chị về nhà. Về tới nhà, hai chị phái ngay người đến cứu em nhé!

Cô đặt hai chị vào trong sọt và phủ đầy vàng lên trên. Rồi cô gọi tên phù thủy tới và nói:

- Anh đem sọt này cho cha mẹ em, nhớ đừng có dừng nghỉ dọc đường, em sẽ nhìn qua cửa sổ theo dõi anh!

Tên phù thủy đeo sọt lên lưng và lên đường. Đường dài, sọt nặng làm hắn nhễ nhãi mồ hôi. Hắn vừa mới dừng chân, tính ngồi nghỉ một lát thì nghe thấy có tiếng vọng ra từ cái sọt:

- Nhìn qua cửa sổ em thấy anh dừng nghỉ, anh tiếp tục lên đường nhé!

Tên phù thủy cứ tưởng vợ mình nhắc, hắn đứng dậy đi tiếp.

Đi được một chặng dài, hắn vừa mới dừng chân tính ngồi xuống nghỉ thì lại nghe tiếng nói:

- Nhìn qua cửa sổ em thấy anh dừng nghỉ, anh tiếp tục lên đường nhé!

Cứ mỗi khi dừng lại tính nghỉ, hắn lại nghe tiếng nói nhắc, hắn lại phải gắng đi tiếp. Cuối cùng hắn phải vừa đi vừa thở phì phò, gắng sức lắm hắn mới tới được nhà bố mẹ vợ để đưa sọt đầy vàng.

Ở nhà cô dâu chuẩn bị cho lễ cưới, cô mời bè bạn của tên phù thủy tới dự. Cô lấu một cái đầu lâu, lấy một vòng hoa trùm lên cái

đầu lâu và lấy hoa lá trang trí thêm lên. Rồi cô treo nó lên cửa sổ ở trên mái nhà, nom như nó đang ngó xuống nhìn khách tới.

Mọi việc xong đâu vào đấy, cô tự trang điểm cho mình bằng lông chim nên nom cô như một con chim kỳ lạ, không ai nhận ra được cô nữa. Cô vừa mới ra khỏi nhà được một quãng thì gặp khách mời dự đám cưới. Họ hỏi:

- Này chim kỳ lạ, chim bay từ đâu tới đây?

- Chim từ chỗ Fitze tới đây.

- Thế cô dâu đang làm gì?

- Cô dâu đã quét dọn nhà cửa,

Cô đang ở bên cửa sổ trên mái nhà ngó xuống.

Cô đi tiếp một quãng nữa thì gặp tên phủ thủy đang trên đường về nhà. Hắn hỏi:

- Này chim kỳ lạ, chim bay từ đâu tới đây?

- Chim từ chỗ Fitze tới đây.

- Thế cô dâu đang làm gì?

- Cô dâu đã quét dọn nhà cửa,

Cô đang ở bên cửa sổ trên mái nhà ngó xuống.

Về tới nhà, tên phù thủy ngó lên cửa sổ trên mái nhà cứ tưởng là vợ chưa cưới của mình nên hắn vẫy tay gật đầu chào.

Khi khách dự đám cưới tới đông đủ thì cũng là lúc cô gái và các anh trai và bà con họ hàng cô dâu tới nơi. Họ đóng tất cả các cửa lại, không cho một ai ra ngoài. Rồi họ châm lửa đốt nhà. Thế là tên phù thủy cùng đồng bọn bị thiêu chết.

Cây đỗ tùng

Câu chuyện xảy ra cách đây đã lâu, có tới hai nghìn năm. Một người đàn ông giầu có, vợ xinh đẹp dịu dàng nên họ sống với nhau rất êm ấm, nhưng họ lại không có con. Họ rất mong có được một người con. Người vợ ngày đêm cầu nguyện, nhưng họ vẫn chưa có người con nào cả. Ở sân phía trước ngôi nhà của họ có cây đỗ tùng. Mùa đông, người vợ ngồi dướigốc cây gọt táo, vô ý cắt phải ngón tay khiến máu chảy rơi xuống tuyết. Bà kêu lên một tiếng:" Ối! " rồi nhìn giọt máu ở trước mặt lòng buồn thay cho mình. Bà nói:

- Ước gì ta có một đứa con da trắng như tuyết và môi đỏ như son!

Khi nói xong những lời nói đo, bà thấy trong lòng rất vui, nên cho rằng ý nguyện của mình rồi sẽ trở thành hiện thực. Bà đi vào nhà. Sau một tháng thì tuyết tan. Sau hai tháng, cây cỏ mọc xanh tươi. Đến tháng thứ ba thì hoa nở khắp đất trời. Tới tháng thứ tư thì cây rừng đâm chồi nảy lộc, chim hót líu lô. Qua tháng thứ năm, ngồi ở dưới gốc cây đỗ tùng, ngửi hương thơm của hoa, người vợ rất mừng vui. Tới tháng thứ sáu trên cây đầy quả non, người vợ cảm thấy tĩnh tâm hơn. Đến tháng thứ bảy, bà hái một quả ăn thì thấy trong lòng sầu muộn, người không khoẻ. Khi tháng tám qua đi, bà gọi chồng tới rồi khóc và nói:

Nếu như em chết. Hãy chôn em dưới gốc cây đỗ tùng nhé!

Nói xong, trong lòng bà cảm thấy thanh thản. Sang tháng thứ chín, bà sinh ra một đứa con trắng như tuyết, môi đỏ như son. Bà nhìn thấy đứa con vừa lọt lòng thì mừng lắm, rồi sau đó thì qua đời.

Người chồng mai táng vợ ở dưới gốc cây đỗ tùng. Tháng đầu người chồng khóc suốt ngày, rồi ông ta thỉnh thoảng lại khóc, thời gian sau ông không khóc nữa. Và cuối cùng thì ông đã nguôi buồn nhớ, rồi cưới một người vợ kế.

Người vợ sau của ông đẻ một đứa con gái, còn đứa con trai của vợ trước da trắng như tuyết, môi đỏ hồng như son. Người vợ kế chỉ yêu đứa con gái do mình đẻ ra, nên thường cảm thấy khó chịu với

đứa con trai của người vợ cả. Bà ta luôn cảm thấy nó cản trở mình trong việc tính mưu bàn kế thu vén tài sản về cho con gái. Bà ta thường xua đuổi đứa con trai từ góc này tới góc kia trong nhà, có lúc tiện tay đánh nó túi bụi, khiến nó vô cùng sợ hãi, vì hễ từ trường học về nhà là không bao giờ nó được yên thân. Một lần người vợ kế tới phòng ngủ, đứa con gái đi theo và nói với mẹ:

- Mẹ, cho con một quả táo.

Người mẹ nói:

- Được mà, con gái của mẹ.

Bà ta lấy từ trong hòm ra một quả táo, đưa cho con gái. Nắp hòm vừa to vừa nặng, được khoá bằng chiếc khoá lớn. Đứa con gái nói:

- Mẹ, anh trai cũng được một quả chứ?

Bà mẹ kế quỷ quyệt chẳng muốn thế, nhưng ngoài miệng vẫn nói:

- Ừ, nó đi học về thì cho nó.

Từ phía trong cửa sổ, bà nhìon thấy đứa con trai đang đi về nhà thì như bị quỷ tha ma khiến, bà giật lấy quả táo ở trong tay con gái và nói:

- Đợi anh trai con về cùng ăn!

Nói rồi bà ném quả táo vào trong hòm và đóng nắp hòm lại. Khi đứa con trai bước tới cửa nhà, bà ta giả bộ âu yếm con trai, bảo nó:

- Con trai của ta, con có muốn ăn một quả táo không?

Mắt bà nhìn nó chằm chằm. Đứa con trai nói:

- Mẹ, sao mẹ lại nhìn con chằm chằm như vậy? Vâng, mẹ cho con một quả táo.

Bà gọi nó lại:

- Lại đây với ta!

Và rồi, bà ta mở nắp hòm lên, nói tiếp:

- Con lấy táo ở trong hòm này!

Khi đứa con trai cúi đầu vào trong hòm thì bà ta thả nắp hòm xuống. Nắp hòm rơi xuống "sầm" một tiếng, đầu đứa con trai bị đứt lìa khỏi thân, rơi vào trong đống táo. Bà ta vô cùng hoảng sợ, nghĩ:

- Mình phải xoá sạch mọi dấu tích đi mới được!

Nghĩ rồi bà ta vào trong buồng, lấy từ ngăn kéo trên cùng của chiếc tủ lớn ra một miếng vải trắng, rồi đem đầu của đứa con trai buộc chặt vào trên cổ của nó, để không ai nhận ra dấu vết bị cắt rời. Sau đó bà ta đem nó đặt ngồi ở chỗ cửa ra vào, lại đặt quả táo vào trong tay nó.

Cô em gái Marleenken đi vào bếp tìm mẹ thì thấy bà ta đứng bên bếp lò và đang khuấy một nồi nước nóng, bèn hỏi:

- Mẹ, anh con ngồi ở chỗ cửa, sắc mặt xám ngoét, tay cầm một quả táo. Con bảo anh đưa quả táo cho con, mà anh chẳng nói gì làm con sợ hãi quá!

Bà mẹ kế nói:

- Con lại ra đấy đi. Nếu vẫn chẳng trả lời thì cho nó một cái bạt tai!

Thế là Marleenken tới, và bảo người anh:

- Anh, đưa táo cho em nào!

Nhưng chẳng có lời đáp nào cả. Thế là cô bé cho anh một cái bạt tai, làm đầu của anh rơi xuống đất. Marleenken hoảng hốt, oà khóc, chạy tới bên bà mẹ, nói:

- Ối, mẹ ơi! Con vừa bạt tai một cái mà đầu anh ấy đã rơi xuống đất!

Marleenken khóc hoài, khóc mãi, tưởng như chẳng bao giờ dứt. Bà mẹ nói:

- Marleenken, con làm sao vậy? Con chớ làm ồn lên khiến mọi người chú ý.Chẳng có cách nào khác là mẹ phải chặt nó ra từng khúc nấu súp thôi!

Nói rồi bà mẹ kế chặt đứa con trai thành từng khúc, cho vào nồi và nấu. Marleenken đứng cạnh bà ta khóc, nước mắt ràn dụa chảy trên má, rơi cả vào trong nồi súp nên súp chẳng phải cho thêm muối nữa. Người cha trở về nhà, ngồi xuống bên bàn, hỏi:

- Con trai của tôi ở đâu?

Bà mẹ kế đáp:

- Ối dào, nó về quê thăm bà ngọai rồi, nó định ở đó một thời gian.

- Nó làm gì ở đó? Sao cũng chẳng hỏi lấy một lời trước khi đi!

- Nó muốn đi, có xin tôi cho phép nó ở đấy sáu tuần. Sống ở đó cũng tốt!

Người chồng nói:

- Trời ơi, tôi rất buồn. Hình như có gì không ổn. Đúng ra nó phải hỏi tôi một câu chứ!

Người chồng vừa ăn vừa nói:

- Marleenken, sao con lại khóc? Anh con rồi sẽ về thôi mà!

Ông lại nói:

- Ôi bà nó, món súp này ngon quá, cho tôi thêm một ít nữa nào!

Ông càng ăn càng thèm, nên bảo:

- Cho tôi nhiều một chút. Chưa bao giờ ăn thấy ngon như vậy, thôi đưa tất cả cho tôi nào!

Ông ăn ngon lành, vứt tất cả xương xuống gầm bàn. Marleenken lấy ra một chiếc khăn lụa tốt nhất từ ngăn kéo tầng dưới tủ áo của cô, rồi nhặt hết những chiếc xương to, nhỏ ở dưới gầm bàn gói cả vào trong chiếc khăn tay đó, đem ra phía trước cửa, khóc nhiều tới

mức chảy cả máu mắt ra. Sau đó cô bé chôn cả bọc xương ấy ở đám cỏ xanh dưới gốc cây đỗ tùng. Làm xong cô thấy trong lòng nhẹ nhõm, và không khóc nữa. Trong khi đó cây đỗ tùng bỗng rung lên, cành cây tản ra, rồi chụm lại với nhau nom giống như người ta vỗ tay khi vui mừng. Từ giữa cây bốc lên một cột khói như sương mù, ở giữa cột khói đó như có lửa đang cháy, rồi một con chim rất đẹp bay ra, nó cất tiếng hót véo von, và bay cao mãi vào trong không trung. Sau khi chim bay đi thì cây đỗ tùng trở lại như trước đó, còn chiếc khăn gói xương lại không cánh mà biến mất. Marleenken thấy trong lòng vui vẻ. Cô vào nhà, ngồi xuống bên bàn và ăn.

Con chim sau khi bay đi thì tới đậu trên nóc nhà người thợ kim hoàn. Nó cất giọng hót:

Mẹ kế của tôi đã làm thịt tôi.

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Em gái tôi là Marleenken (Marie xinh đẹp yêu quý)

Đã nhặt tất cả xương của tôi gói vào trong chiếc khăn bằng lụa,

Đem chôn ở dưới gốc cây

Kywitt, kywitt - Tôi là con chim xinh đẹp!

Người thợ kim hoàn đang làm một sợi dây chuyền bằng vàng ở trong xưởng, nghe thấy tiếng chim hót rất hay trên nóc nhà, bèn đứng dậy bước qua hàng rào và làm rơi một chiếc giầy. Thế là một chân đi giầy, một chân chỉ có bít tất, ngực vẫn đeo tạp dề, một tay cầm dây chuyền vàng, một tay còn cầm chiếc kìm, bác bước ra đường. Mặt trời chiếu chói chang trên đường phố. Bác đứng ở đó nhìn chăm chú con chim ấy, và nói:

- Này chim, chim hót nghe hay quá. Hót lại một lần nữa bài ấy cho ta nghe nào!

Chim nói:

- Không, tôi không hót suông lần thứ hai đâu. Bác cho tôi dây chuyền vàng thì tôi sẽ hót lần nữa cho bác nghe.

Người thợ kim hoàn đồng ý, nói:

- Cho chim dây chuyền vàng thì hót ta nghe lần nữa nhé!

Thế là chim dùng móng quặp lấy sợi dây chuyền vàng, chim hót cho bác thợ kim hoàn nghe:

Mẹ kế của tôi làm thịt tôi.

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Em gái tôi là Marleenken

Đã nhặt tất cả xương của tôi gói vào trong

Chiếc khăn bằng lụa,

Đem chôn dưới gốc cây đỗ tùng.

Kywitt, kywitt - Tôi là con chim xinh đẹp!

Con chim lại bay đến nhà bác thợ giầy, hót trên nóc nhà bác ta:

Mẹ kế của tôi làm thịt tôi.

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Em gái tôi là Marleenken

Đã nhặt tất cả xương của tôi gói vào trong chiếc khăn bằng lụa,

Đem chôn dưới gốc cây đỗ tùng.

Kywitt, kywitt. Tôi là con chim xinh đẹp!

Bác thợ giầy nghe tiếng chim hót, chẳng kịp xỏ áo mặc, chạy vội ra ngoài nhà, nhìn lên nóc nhà, dùng bàn tay che nắng để khỏi bị chói mắt, và nói:

- Chim ơi, chim hót rất hay!

Nói rồi bác gọi với vào trong nhà:

- Bà nó đâu, ra mà xem! Chim hót hay lắm!

Bác gọi cả con gái và những đứa con khác, cùng người học việc, cô gái làm thuê… tất cả, tất cả đều ra đường để xem con chim rất đẹp, có bộ lông xanh đỏ rực rỡ, quanh cổ lấp lánh sắc vàng, hai mắt sáng như sao. Bác thợ giầy nói:

- Chim ơi, chim hót lại cho ta nghe một lần nữa nào!

- Không được, hót suông thì tôi chẳng hót đâu!Bác phải tặng tôi một thứ gì đó!

Bác thợ giầy bảo vợ:

- Bà vào lấy đôi giầy ở trên giá gỗ cao nhất trên lầu xuống đây!

Khi người vợ mang đôi giầy đỏ xuống, bác ta bảo chim:

- Chim ơi, lấy đôi giầy này đi, rồi hót cho nghe lần nữa nhé!

Chim dùng móng chân trái quặp lấy đôi giầy, rồi lại bay lên nóc nhà mà hót:

Mẹ kế của tôi làm thịt tôi.

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Em gái tôi là Marleeken

đã nhặt tất cả xương tôi gói vào trong chiếc

khăn bằng lụa

Đem chôn dưới gốc cây đỗ tùng.

Kywitt, kywitt- Tôi con chim xinh đẹp!

Hót xong chim lại bay đi, chân phải quắp dây chuyền vàng, chân trái quắp đôi giầy đỏ. Nó bay tới nơi xay bột. Cối xay đang quay tít, phát ra tiếng:

- Klippe klappe, klippe klappe, klippe klappe.

Trong nhà xay bột có 26 người. Họ đang đẽo đá, làm phát ra tiếng:

- Hick hack, hick hack, hick hack.

Cối xay vẫn đang quay:

- Klippe klappe, klippe klappe, klippe klappe.

Chim đậu trên cây sồi phía trước xưởng xay bột mà hót:

Mẹ tôi đã làm thịt tôi.

Một người thợ dừng tay.

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Lại có hai người thợ nữa dừng tay.

Em gái tôi là Marleenken

Tiếp đến lại có bốn người thợ dừng làm việc.

Đã nhặt tất cả xương tôi

Gói vào trong chiếc khăn bằng lụa.

Tới lúc đó chỉ còn 8 người đang đẽo đá.

Chôn ở

Bây giờ chỉ có 7 người làm việc.

Dưới gốc cây đỗ tùng.

Chỉ còn sót một người làm việc.

Kywitt, kywitt - Tôi là con chim xinh đẹp!

Người thợ cuối cùng cũng dừng việc lại, và cũng nghe được mấy từ sau cùng mà con chim đã hót. Người đó nói:

- Chim ơi, chim hót hay quá. Hót cho tôi nghe một lần nữa đi!

Chim nói:

- Không được, tôi không hót suông đâu. Ông đem hòn đá mài cho tôi thì tôi sẽ hót lần nữa!

Người đó nói:

- Được rồi, nếu chim hót lần nữa cho tất cả mọingười nghe thì sẽ biếu chim hòn đá mài.

Những người khác đồng thanh:

- Đúng vậy, nếu chim hót lại lần nữa thì hòn đá mài này thuộc về chim.

Thế là chim sà xuống, đưa cổ xuyên qua lỗ của hòn đá mài, làm như một chiếc vòng, còn 20 người thợ thì dùng thanh gỗ bảy hòn đá lên. Chim bay lên cao và hót:

Mẹ kế của tôi làm thịt tôi.

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Em gái tôi là Marleenken

Đã nhặt tất cả xương tôi gói vào trong

Chiếc khăn bằng lụa.

Đem chôn dưới gốc cây đỗ tùng.

Kywitt, kywitt- Tôi là con chim xinh đẹp!

Chim hót xong xoè hai cánh ra bay, chân phải quắp chiếc dây chuyền vàng, chân trái quắp đôi giầy đỏ, cổ mang hòn đá mài. Nó bay đi rất xa, rất xa cho tới khi bay tới nhà cha nó. Cha, mẹ kế và Marleenken đang ngồi bên bàn ăn ở trong nhà. Cha nó nói:

- Trời, sao tôi cảm thấy khoan khoái dễ chịu thế!

Mẹ kế nói:

- Không, sao tôi lại sợ hãi vậy cứ như là có sét đánh, chớp giật vậy!

Còn Marleenken thì oà khóc. Chim bay tới nóc nhà và hót ca. Người cha nói:

-Ôi, tôi rất vui mừng. Mặt trời chiếu sáng chan hoà. Tôi như gặp người bạn thân cũ vậy.

Người mẹ kế thì nói:

- Không, tôi sợ hãi thật sự, răng lợi cứ va vào nhau, mạch máu như bốc lửa.

Bà giật đứt cúc áo ỡ ngực. Marleenken ngồi ở góc nhà khóc, tay cầm tạp dề ôm lấy mặt. Chiếc tạp dề ướt sũng nước mắt. Chim bay đậu trên cây đỗ tùng mà hót:

Mẹ kế của tôi làm thịt tôi.

Người mẹ kế bịt tai không muốn nghe, nhắm nghiền mắt lại không muốn nhìn, nhưng trong tai bà vẫn nghe thấy tiếng của bão táp, mắt bà ta thấy những tia chớp sáng loè.

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Người cha nói:

- Trời, bà ơi. Chim hót rất hay. Mặt trời toả sáng chan hoà. Hoa toả hương thơm khắp nơi!

Em gái tôi là Marleenken

Marleenken gục đầu lên gối mà khóc. Người cha nói:

- Tôi ra ngoài sân để ngắm kỹ con chim ấy.

Người mẹ kế nói:

- Ôi, ông đừng đi. Tôi cảm thấy căn nhà nghiêng ngả, đang bốc cháy!

Người cha vẫn ra ngoài để xem con chim.

Đã nhặt tất cả xương của tôi

Gói vào trong chiếc khăn bằng lụa

Đem chôn dưới gốc cây đỗ tùng.

Kywitt, kywitt- Tôi là con chim xinh đẹp!

Chim vừa hót vừa thả dây chuyền vàng xuống. Sợi dây chuyền vàng rơi lồng vào đúng cổ của người cha rất vừa vặn. Ông đi vào nhà và nói:

- Bà xem này, đây là dây chuyền vàng mà con chim xinh đẹp cho tôi. Nom có đẹp biết bao.

Người mẹ kế khiếp sợ, ngã lăn ra đất, mũ rơi ra. Tiếp đó chim lại hót:

Mẹ kế của tôi làm thịt tôi.

Mẹ kế nói:

- Ối, tôi mong mình đang ở dưới đất sâu hàng ngàn sải tay (lối đo của người xưa) để không phải nghe lời than vãn kia!

Cha tôi đã ăn hết tôi.

Người mẹ kế nằm ngây người ra như đã chết vậy.

Em gái tôi là Marleenken.

Marleenken nói:

- Ôi con cũng phải ra khỏi nhà, xem chim có cho con gì không!

Nói rồi cô ra đi.

Đã nhặt tất cả xương tôi

Gói vào trong chiếc khăn bằng lụa

Chim tung đôi giầy đỏ xuống cho cô em gái.

Đem chôn dưới gốc cây đỗ tùng.

Kywitt, kywitt - Tôi là con chim xinh đẹp!

Marleenken cảm thấy hết sức vui mừng. Cô đi đôi giầy đỏ vào rồi nhảy nhót. Cô nói:

- Ôi khi con bước ra cửa, lòng nặng trĩu, còn bây giờ lòng thấy dễ chịu. Đó là một con chim kỳ lạ. Nó cho con một đôi giầy đỏ.Bà mẹ kế chồm dậy, tóc dựng đứng lòng như lửa cháy, bà nói:

- Tôi cảm thấy như trời sắp sập tới nơi rồi. Tôi cũng ra xem sao cho dễ chịu một chút!

Khi bà ta khỏi cửa, chim ném hòn đá mài xuống đầu bà ta. "Rầm" một tiếng, bà ta chỉ còn là một đống thịt bầy nhầy. Sau khi nghe tiếng động ấy, người cha và Marleenken vội chạy ra thì chỉ thấy khói và lửa. Khói lửa tan đi thì người anh trai của Marleenken đang đứng ở đấy. Cậu bé cầm lấy tay của cha và Marleenken, rồi cả ba nắm tay nhau vui vẻ bước vào trong nhà, tới bàn để cùng ăn.

Chó Sultan trung thành

Bác nông dân có con chó tên là Sultan, nó rất trung thành với chủ. Nhưng giờ nó đã già nua, răng rụng hết chẳng còn chiếc này nên chẳng cắn và tha mồi được.

Một hôm, đứng trước cửa nhà, bác nông dân nói với vợ:

- Con Sultan già nua kia ngày mai cho nó phát đạn, giữ nuôi nó chẳng có ích gì.

Bác gái thương hại con chó trung thành nên can chồng:

- Nó sống bao nhiêu năm nay ở nhà mình, được bao nhiêu là việc, giờ thì cứ bố thí cho nó ăn đâu có hại gì.

Người chồng đáp:

- Ái chà, bà chẳng biết gì cả. Nó làm gì còn chiếc răng nào, chẳng có thằng trộm nào sợ nó nữa, giờ thì nó có thể đi chỗ khác cho khuất mắt. Khi trước nó có công thì đã nuôi cho ăn uống đầy đủ rồi còn gì.

Con chó đáng thương nằm phơi nắng cách đấy cũng không xa, nó nghe được hết đầu đuôi câu chuyện, nó buồn lắm và nghĩ, có lẽ mai là ngày cuối cùng của cuộc đời. Người bạn tốt của nó là sói. Tới đêm nó lẻn vào rừng gặp sói và kể lại cho sói nghe số phận hẩm hiu của mình. Nghe xong sói nói:

- Này anh bạn, dũng cảm lên chứ, tôi có thể giúp anh qua cơn hoạn nạn được. Tôi đã nghĩ ra một kế. Sáng sớm mai hai vợ chồng người nông dân sẽ đi phơi cỏ ở ngoài đồng, thế nào họ cũng mang theo đứa con nhỏ vì chẳng có một ai ở nhà. Trong lúc làm việc, để tránh nắng thế nào họ cũng đặt con ở trong bóng râm của mấy bụi cây gần đó. Anh bạn nằm sát ngay cạnh đứa trẻ làm như nằm canh vậy. Tôi sẽ lẻn từ trong rừng ra và tha đi đứa trẻ. Anh phải gắng sức đuổi theo tôi làm như anh muốn giành lại đứa trẻ từ tôi. Tôi sẽ nhả đứa trẻ ra, anh tha nó về cho bố mẹ. Họ sẽ nghĩ rằng chính anh đã cứu đứa trẻ nên rất cảm ơn anh. Đáng lẽ họ tống cổ anh đi,

thì ngược lại họ sẽ chẳng đả động gì đến chuyện ấy nữa và chẳng bao giờ để anh bị đói khát.

Chó nghe thấy bùi tai. Sự việc xảy ra đúng như đã bàn. Khi nhìn thấy sói tha con mình người bố la ầm lên. Rồi thấy Sultan chạy đuổi theo và cứu được con mình tha về, lúc đó bác ta hết sức vui mừng, lấy tay vuốt ve con chó và nói:

- Từ nay trở đi không bao giờ ta để ai động tới chân tơ kẽ tóc của mi, chừng nào mi còn sống thì mi lúc nào cũng no đủ.

Rồi bác bảo vợ:

- Mình về ngay nhà đi, nấu cho Sultan nồi cháo. Không còn răng thì húp cháo. Nhớ lấy cái gối của tôi ở đầu giường để cho nó nằm cho ấm.

Từ đó trở đi Sultan sống sung sướng đến nỗi chẳng còn lý do gì để kêu ca phàn nàn.

Ít lâu sau sói đến thăm Sultan, rất vui mừng vì mọi chuyện đều tốt đẹp cả. Sói nói:

- Này anh bạn, nếu tôi có lấy đi của chủ anh một con cừu béo thì anh nhắm mắt làm ngơ nhé. Hồi này kiếm miếng ăn khó khăn lắm anh bạn ạ.

Chó đáp:

- Tôi chưa hề nghĩ tới chuyện đó, tôi trung thành với chủ tôi nên tôi không thể đồng ý với anh bạn về chuyện đó được.

Sói nghĩ chó chỉ nói giả bộ thế thôi. Tối khuya sói rón rén tới tính bắt một con cừu.

Bác nông dân được chó Sultan báo cho biết trước ý định của sói, bác nấp đợi sói. Mới vào gần tới chuồng cừu sói ta đã bị bác nông dân cầm gậy phang tới tấp, sói bị một trận nên thân. Ráng sức sói mới chạy nổi được về rừng, vừa chạy sói vừa nói: "Cứ đợi đấy, anh bạn đểu cáng. Rồi sẽ biết tay ta."

Sáng hôm sau, sói bảo lợn gọi chó vào rừng để tính chuyện ân oán.

Duntan già nua không biết dựa vào ai bao giờ, đành phải gọi mèo đi cùng với mình vào rừng, nhưng khốn nỗi mèo lại chỉ có ba chân. Chó đi trước, mèo tập tễnh đi theo sau, đuôi chổng ngược lên trời. Sói và trợ thủ của mình đứng đợi ở địa điểm đã hẹn, nhìn thấy địch thủ của mình đang đi. Nhìn thấy đuôi mèo dựng đứng chổng ngược lên trời chúng cứ tưởng là địch thủ mang theo gươm, đã thế lại thấy mèo ba chân bước thấp bước cao, nhìn xa cứ tưởng là lấy đà để ném đá, lợn liền lao thẳng vào bụi cây gần đó để tránh, sói nhảy lên ngay cành cây để né. Khi tới đúng điểm hẹn, chó và mèo vô cùng ngạc nhiên vì chẳng thấy bóng dáng sói đâu cả. Lợn rừng chui vào bụi cây nhưng tai lại vểnh lên, vẫy vẫy. Nhìn quanh chẳng thấy động tĩnh gì, mèo thấy hình như có chuột chạy trên bụi cây, mèo liền chạy ngay tới, lấy đà vồ cắn. Bị cắn vào tai đau quá lợn ta nhảy cẫng lên la lối: "Ở trên cây ấy, thủ phạm ở trên cây ấy!."

Chó và mèo ngoảnh lại thì thấy sói đang ở trên cây, sói xấu hổ vì thấy mình sợ sệt một cách vô cớ. Sói đồng ý giảng hòa với chó.

Sáu con thiên nga

Lần ấy vua đi săn trong một khu rừng rộng mênh mông, nhà vua mải đuổi săn theo một con thú rừng, quân hầu không ai theo kịp.

Khi bóng đêm đổ xuống cánh rừng, nhà vua mới đứng lặng nhìn quanh, bối rối, thấy mình đã lạc đường, không tìm được đường ra. Bỗng nhà vua thấy một bà già đầu lắc lư đi tới - đó là một phù thủy - nhà vua bảo:

- Bà cụ ơi, bà có thể làm ơn chỉ cho tôi lối ra khỏi rừng không?

Bà già đáp:

- Tâu bệ hạ, được ạ. Cái đó già làm được, nhưng chỉ khi nào điều kiện đặt ra được thực hiện, bằng không, bệ hạ không ra được khỏi khu rừng và sẽ chết đói ở đây.

Nhà vua hỏi:

- Điều kiện ấy như thế nào?

- Già có một đứa con gái xinh đẹp không ai trên trần gian sánh bằng. Nó thật xứng đáng thành hoàng hậu. Nếu bệ hạ ưng chọn làm hoàng hậu, già sẽ chỉ cho bệ hạ đường ra khỏi khu rừng.

Trong lúc hoảng sợ, vua bằng lòng ngay. Mụ già dẫn vua đến căn nhà nhỏ của mụ. Cô con gái mụ ngồi bên bếp lửa. Cô đứng dậy chào đón vua như thể đang chờ vua tới. Tuy thấy cô gái đẹp nhưng nhà vua trong lòng vẫn còn chưa ưng, cảm thấy rờn rợn. Sau khi vua đưa cô lên ngựa, mụ chỉ đường cho vua. Vua về trở lại hoàng cung để làm lễ cưới.

Nguyên vua đã có vợ, hoàng hậu sinh được bảy người con, sáu trai một gái. Cả bảy người con đều được vua yêu quý vô cùng. Sợ người dì ghẻ đối với con mình không tốt, thậm chí có thể hành hạ chúng nữa, nên vua cho các con mình đến ở trong một lâu đài hiu quạnh nằm khuất giữa rừng sâu. Đường đi đến đó khó mà tìm ra được. Chính vua cũng không tìm thấy đường đến đó. Một bà lão đã

cho nhà vua một cuộn chỉ có phép lạ. Nhà vua chỉ cần ném cuộn chỉ về phía trước, nó sẽ tự cuộn lại và chỉ đường đi cho vua.

Nhà vua thường xuyên đi thăm các con yêu dấu. Sự vắng mặt của nhà vua làm hoàng hậu để ý. Mụ trở nên tò mò, muốn biết vua đi một mình vào rừng làm gì. Mụ ban phát cho thị vệ rất nhiều tiền để chúng đi rình mò, nói lộ bí mật sự việc, chúng nói cho mụ biết cả về cuộn chỉ có phép lạ, biết đưa đường.

Mụ đứng ngồi không yên, lục tìm khắp mọi nơi cho đến khi thấy cuộn chỉ mới thôi.

Mụ may một số áo bằng lụa trắng và khâu bùa phép vào áo, bùa phép này khi xưa mụ được mẹ truyền lại cho.

Một hôm nhà vua đi săn vắng, mụ mang áo và cuộn chỉ chỉ đường vào rừng. Bọn trẻ thấy từ xa có bóng người đi đến tưởng là cha kính yêu nên mừng chạy ra đón. Mụ tung trùm lên mỗi đứa một chiếc áo lụa trắng, áo vừa chạm người thì chúng biến ngay thành thiên nga, bay vượt cánh rừng biến mất.

Mụ hớn hở về nhà, tưởng như vậy là đã trừ được lũ con chồng. Nhưng mụ không ngờ là cô con gái, cô không cùng các anh chạy ra đón.

Một hôm, vua đến thăm các con thì chỉ thấy con gái. Vua hỏi:

- Các anh con đâu?

Cô đáp:

- Trời ơi, cha kính yêu! Các anh con đi bỏ lại con một mình ở đây.

Rồi cô kể cho vua rằng, khi cô đứng ở cửa sổ thì nhìn thấy các anh biến thành thiên nga và bay vượt qua cánh rừng, rồi cô đưa cho vua xem những lông chim cô nhặt được ở ngoài sân.

Vua rất buồn, nhưng không nghĩ hoàng hậu làm việc độc ác như vậy. Vua sợ con gái cũng sẽ bị bắt nên có ý định mang cô về hoàng cung. Nhưng cô sợ dì ghẻ nên xin vua cho cô đêm nay ngủ lại trong lâu đài giữa rừng. Cô nghĩ bụng:

- Mình không ở đây lâu hơn được nữa, mình phải đi tìm các anh!

Khi bóng đêm phủ xuống, cô lẻn vào trong rừng. Cô đi mãi, đi hoài, đi thâu đêm và suốt cả ngày hôm sau. Khi chân tay rã rời mỏi mệt, cô dừng chân thì thấy phía trước có một căn lều. Cô đi tới, bước vào nhà thì thấy có sáu chiếc giường nhỏ. Cô không dám ngả lưng trên chiếc giường nào, mà chui xuống gầm một chiếc giường, định ngủ qua đêm trên nền nhà đất.

Lúc mặt trời sắp lặn, cô nghe có tiếng lào xào và thấy sáu con thiên nga bay qua cửa sổ vào nhà. Cả sáu con đứng trên nền nhà và thổi lông cho nhau. Bộ lông thiên nga trút ra như chiếc áo. Cô gái nhận ra các anh mình nên rất mừng, chui từ gầm giường ra. Các anh gặp lại em gái nên hết sức mừng rỡ, biết vui chẳng được bao lâu, các anh bảo em:

- Em không ở lại đây được. Đây là sào huyệt của bọn cướp, chúng về thấy em, sẽ giết em ngay.

Em gái hỏi:

- Thế các anh có cách nào che chở em không?

Các anh đáp:

- Không có cách nào cả. Tối tối các anh chỉ có thể trút bộ lông thiên nga, hiện nguyên hình người trong một khắc đồng hồ - mười lăm phút - sau đó lại biến thành thiên nga.

Em gái òa lên khóc và hỏi:

- Thế không có cách nào giải thoát được các anh sao?

Các anh đáp:

- Trời, không được đâu! Điều kiện khó lắm, em không được nói cười sáu năm. Trong thời gian ấy em may cho các anh sáu cái áo bằng hoa thủy cúc. Chỉ cần một lời từ miệng em là mọi việc đều hỏng cả.

Các anh vừa nói xong thì khắc đồng hồ đã điểm, các anh lại biến thành thiên nga, bay vút qua cửa sổ.

Cô quyết định giải thoát cho các anh bằng mọi cách, dù cho có nguy hiểm tới tính mạng đi chăng nữa. Cô rời chiếc lều hoang vắng, đi mãi vào trong rừng sâu, leo lên cây ngủ đêm. Sáng sớm hôm sau cô đi hái hoa thủy cúc, và bắt đầu khâu áo. Rừng vắng lặng chẳng nói được với ai, và cô cũng chẳng buồn hé miệng cười. Cô ngồi chăm chú khâu áo.

Ngày tháng cứ thế trôi qua. Một ngày kia, có một ông vua cùng tùy tùng đi săn. Họ vào trong rừng sâu và thấy có cô gái trên cây. Họ gọi hỏi cô:

- Cô là ai mà ở đây.

Không có tiếng đáp. Họ nói:

- Cứ xuống đây với chúng tôi, chúng tôi không làm gì cô đâu!

Cô chỉ lắc đầu. Họ cứ hỏi mãi, hỏi hoài, khi ấy cô tung sợi dây chuyền bằng vàng xuống, tưởng thế để mình yên thân. Nhưng đám người kia vẫn cứ đứng đó. Cô cởi dây lưng thả xuống, rồi đến vớ và những thứ cô có. Trên thân cô chỉ còn đồ lót. Đám thợ săn không lui đi mà còn trèo lên cây ẵm cô xuống, và dẫn cô tới chỗ vua. Vua hỏi:

- Nàng là ai? Nàng ngồi trên cây làm gì?

Cô không đáp. Vua hỏi cô bằng nhiều thứ tiếng, nhưng cô vẫn nín lặng như cá trong nước. Sắc đẹp của cô làm lòng vua rộn ràng xao xuyến. Vua cảm thấy yêu cô vô cùng. Vua quàng áo ngự lên người cô, để nàng ngồi phía trước và đưa về hoàng cung. Cô được mặc quần áo sang trọng, vẻ đẹp của cô trở nên lộng lẫy như một ngày nắng đẹp chan hòa, nhưng cô vẫn nín lặng, không nói nửa lời. Vào bàn ăn, cô được ngồi bên cạnh vua. Dáng điệu khiêm nhường và thùy mị của cô làm vua rất hài lòng. Vua nói:

- Ta thiết tha được chung sống với nàng, chứ không với ai khác trên đời này!

Mấy ngày sau, hôn lễ được cử hành.

Vua có một bà mẹ ghẻ độc ác, bà không ưng thuận việc cưới xin này nên bà nói xấu hoàng hậu trẻ tuổi. Bà bảo:

- Không biết con này ở đâu ra, mà nó câm, không nói được nửa lời. Nó chẳng xứng đáng làm hoàng hậu.

Hơn một năm sau, khi hoàng hậu sinh con đầu lòng, mụ bắt trộm đi và lừa khi nàng ngủ, bôi máu vào mồm nàng. Rồi mụ đi tâu vua, nàng là loài ăn thịt người. Vua không tin và không để ai hại nàng. Lúc nào nàng cũng chăm chú ngồi khâu áo. Năm sau, nàng lại sinh một đứa con trai kháu khỉnh. Mụ ghẻ chồng độc ác lại quỷ quyệt lừa vua như lần trước, nhưng vua nhất định không tin lời mụ. Vua bảo:

- Nàng ngoan đạo và tốt bụng, nên không thể làm việc ấy. Nếu nàng không bị câm thì nàng có thể tự minh oan, để cho mọi việc sáng tỏ.

Nhưng đến lần thứ ba, dì ghẻ lại ăn trộm đứa bé mới sinh và lại tố cáo hoàng hậu. Vua không làm sao khác được là đưa quan tòa xét xử. Nàng bị tội chết thiêu.

Ngày hành hình cũng là ngày cuối cùng của hạn sáu năm nàng không được nói, được cười.

Đó là ngày nàng sẽ giải thoát được các anh khỏi yêu thuật. Sáu chiếc áo đã khâu xong, cái cuối cùng còn thiếu cánh tay trái. Khi nàng đã bị dẫn tới giàn hỏa thiêu, nàng vắt mấy chiếc áo lên cánh tay. Khi nàng đứng trên giàn hỏa thiêu, ở dưới sắp châm lửa, nàng nhìn quanh thì thấy sáu con thiên nga từ xa bay tới. Nàng biết mình sắp được cứu thoát, lòng mừng khôn xiết.

Thiên nga vỗ cánh lượn sà xuống chỗ nàng để nàng phất quàng áo lên. Áo vừa đụng chim thì bộ lông thiên nga rơi xuống liền, các anh nàng hiện nguyên hình là những chàng trai khôi ngô, tươi cười đứng trước nàng. Chỉ có người em út nhận chiếc áo thiếu cánh tay trái nên còn một cánh thiên nga ở lưng. Anh em vui mừng ôm hôn nhau thắm thiết. Hoàng hậu bước lại phía nhà vua, khi vua còn rất đỗi ngạc nhiên, hoàng hậu nói:

- Hoàng thượng kính mến, giờ thiếp mới được phép nói và thổ lộ hết nỗi oan của mình.

Rồi nàng kể cho vua việc mụ già đã lấy ba đứa con giấu đi. Được gặp lại các con, vua rất mừng. Mụ dì ghẻ độc ác phải đền tội, bị trói đưa lên giàn hỏa thiêu, thiêu ra tro.

Vua và hoàng hậu cùng sáu anh hưởng hạnh phúc thái bình suốt đời.

Công chúa ngủ trong rừng

Ngày xưa, có một ông vua và một bà hoàng hậu ngày nào cũng mong: "Ước gì mình có một đứa con nhỉ?." Nhưng ước hoài mà vua và hoàng hậu vẫn chưa có con.

Một hôm hoàng hậu đang tắm thì có một con ếch ở dưới nước nhảy lên bờ nói với bà:

- Điều bà mong ước bấy lâu sẽ thành sự thực. Hết năm nay bà sẽ sinh con gái.

Lời ếch tiên tri quả là đúng. Hoàng hậu sinh con gái đẹp tuyệt trần. Vua thích lắm, mở hội lớn ăn mừng. Vua mời tất cả bà con họ hàng, bạn bè thân thuộc, người quen và mời cả các bà mụ đến để họ tận tâm săn sóc, thương yêu con mình.

Trong nước bấy giờ có mười ba bà mụ. Nhưng vua chỉ có mười hai đĩa vàng, do đó một bà mẹ không được mời.

Hội hè linh đình. Lúc tiệc sắp tàn, các bà mụ đến niệm chú chúc mừng công chúa: Bà đầu chúc đức hạnh, bà thứ hai chúc sắc đẹp, bà thứ ba chúc giàu sang, phú quý… cứ như vậy các bà mụ chúc công chúa tất cả những điều tốt đẹp có thể mơ ước được ở trần gian. Bà thứ mười một vừa dứt lời chúc tụng thì bỗng bà mụ thứ mười ba xuất hiện. Bà muốn trả thù vì không được mời dự tiệc. Bà xăm xăm tiến tới chỗ công chúa chẳng thèm nhìn ai, chào ai. Bà hét lên:

- Đến năm mười lăm tuổi công chúa sẽ bị mũi quay sợi đâm phải rồi lăn ra chết!

Rồi chẳng thèm nói thêm nửa lời, bà đi ra khỏi phòng. Mọi người còn đang kinh hoàng thì bà mụ thứ mười hai bước ra. Bà tuy chưa niệm chú chúc tụng công chúa nhưng lời chú của bà cũng không giải được lời chú độc địa kia, mà chỉ làm giảm nhẹ được thôi. Bà nói:

- Công chúa sẽ không chết, mà chỉ ngủ một giấc dài trăm năm.

Nhà vua muốn tránh cho con khỏi bị nạn nên ra lệnh cấm kéo sợi trong cả nước. Tất cả những lời chúc của các bà mụ đều thành sự thực: công chúa xinh đẹp, đức hạnh, thùy mị, thông minh, ai thấy cũng phải yêu.

Chuyện xảy ra đúng lúc công chúa tròn mười lăm tuổi. Hôm ấy, vua và hoàng hậu đi vắng, công chúa ở nhà một mình, màng đi lang thang khắp cung điện, tạt vào xem tất cả các buồng và các phòng. Sau cùng nàng tới một chiếc cầu thang, nàng trèo lên từng bậc thang xoáy trôn ốc chật hẹp và dừng chân trước một chiếc cửa nhỏ. Ổ khóa có cắm một chiếc chùa đã rỉ, nàng cầm chìa quay thì cửa mở tung ra. Trong buồng có một bà già đang ngồi chăm chú kéo sợi. Nàng hỏi:

- Cháu xin chào bà, bà làm gì vậy?

Bà lão gật đầu đáp:

- Bà đang kéo sợi.

- Cái gì nhảy nhanh như cắt thế kia hở bà?

Nàng vừa mới sờ vào xa kéo sợi thì lời chú của bà mụ thứ mười ba hiệu nghiệm: nàng bị mũi quay đâm vào tay. Nàng ngã ngay xuống chiếc giường ở cạnh đó và thiếp đi. Cùng lúc, cả cung điện cũng rơi vào một giấc ngủ triền miên. Vua và hoàng hậu vừa về, mới bước chân vào buồng đã nhắm mắt ngủ luôn. Cả triều đình cũng lăn ra ngủ. Ngựa trong chuồng, chó ngoài sân, bồ câu trên mái nhà, ruồi đậu trên tường, tất cả đều ngủ. Cả ngọn lửa bếp đang chập chờn cũng đứng lặng. Thịt quay cũng ngừng xèo xèo. Bác đầu bếp thấy chú phụ bếp đãng trí, đang kéo tóc chú, bác cũng buông ra ngủ. Gió ngừng thổi. Cây trước lâu đài không một chiếc lá rụng.

Quanh lâu đài, bụi hồng gai mọc mỗi ngày một rậm, phủ kín cả lâu đài, chẳng còn nhìn thấy gì nữa, cả đến lá cờ trên mái cũng không thấy. Rồi ở trong miền ấy, nhân dân truyền tụng lại là có một bông hồng xinh đẹp đang ngủ triền miên. Người ta gọi công chúa là công chúa Hồng Hoa. Thỉnh thoảng cũng có một vài hoàng tử nghe kể về câu chuyện truyền thuyết ấy đã chui vào bụi hồng gai tìm cách vào lâu đài, nhưng bụi gai như có tay giữ chặt họ lại, khiến họ bị mắc nghẽn.

Cứ thế năm tháng trôi qua. Một ngày kia lại có một hoàng tử tới nước này. Chàng nghe một ông lão kể lại rằng sau bụi gai có một tòa lâu đài, ở đó có nàng công chúa Hồng Hoa ngủ triền miên đã được trăm năm. Vua, hoàng hậu và cả triều đình cũng đều ngủ cả. Ông lão còn bảo là theo lời tổ phụ kể lại thì đã có nhiều hoàng tử tìm cách chui qua bụi hồng gai nhưng đều bị mắc lại ở đó.

Nghe xong, hoàng tử nói:

- Con không sợ, con muốn tới đó để gặp nàng Hồng Hoa xinh đẹp.

Ông lão hết sức can ngăn, nhưng hoàng tử không nghe.

Hạn ngủ triền miên trăm năm đã qua, đã đến lúc công chúa Hồng Hoa tỉnh giấc. Hoàng tử đến gần bụi gai thì chỉ thấy toàn những bông hồng to tươi nở như đón chào và giãn lối để chàng đi khỏi bị xây xát. Chàng đi qua tới đâu bụi hồng gai khép kín lại đến đó. Vào tới sân lâu đài, chàng thấy ngựa và những con chó tam thể đang nằm ngủ. Trên mái nhà, chim bồ câu rúc đầu vào cánh lặng lẽ. Chàng vào cung thấy ruồi đậu im trên tường, bác đầu bếp ngủ

trong tư thế giơ tay như định tóm đầu chú phụ bếp. Còn cô hầu gái thiếp đi khi đang ngồi làm dở lông con gà đen. Chàng đi vào điện chính thấy cả triều đình đều ngủ. Trên ngai vàng vua và hoàng hậu cũng đang ngủ. Cảnh vật im lặng như tờ. Có thể nghe thấy rõ hơi thở của chàng. Tiếp tục đi, chàng tới trước một căn phòng, đó chính là căn phòng nơi công chúa Hồng Hoa ngủ. Chàng mở cửa bước vào thấy nàng đang nằm, dáng đẹp lộng lẫy. Chàng ngắm nhìn không rời mắt, rồi cúi xuống hôn nàng. Chàng vừa đụng môi thì công chúa Hồng Hoa bừng tỉnh. Nàng mở mắt nhìn chàng trìu mến. Hai người dắt tay nhau đi xuống lầu. Vua, rồi hoàng hậu và cả triều đình đều đã tỉnh dậy. Ngựa ngoài sân đứng lên quẫy mình, chó săn nhảy lên ngoe ngoẩy đuôi, bồ câu trên mái nhà vươn cổ, ngóc đầu nhìn quanh rồi bay ra cánh đồng, ruồi bậu trên tường lại tiếp tục bò, lửa trong bếp lại bùng lên, chập chờn và đun thức ăn, thịt quay lại xèo xèo, bác đầu bếp cho chú phụ bếp một bạt tai làm hắn kêu toáng lên, cô hầu bếp làm nốt lông gà.

Lễ cưỡi của hoàng tử và công chúa Hồng Hoa được tổ chức linh đình. Hai vợ chồng sống trọn đời hạnh phúc.

Bé Fundevogel

Ngày xửa ngày xưa có một người lục lâm vào trong rừng đi săn. Vừa mới đi được một quãng thì bác nghe thấy có tiếng trẻ con khóc. Theo hướng tiếng khóc bác đi tới. Tới nơi bác thấy trên cây cao có một đứa bé đang đu trên cành mà khóc.

Câu chuyện xảy ra như sau: Hai mẹ con đang ngủ ngon lành dưới gốc cây. Có một con đại bàng bay qua, nó nhìn thấy đứa bé đang ngủ ngon trong lòng mẹ, mà mẹ cũng đang ngủ say. Chim sà xuống cắp đứa bé mang theo, nó đặt đứa bé trên ngọn cây.

Người lục lâm trèo lên, đưa đứa bé xuống. Bác nghĩ:

- Mình có thể đưa đứa bé này về nuôi cùng với Lenchen con mình cho chúng có bạn bè.

Bác mang đứa bé về nhà nuôi. Hai đứa bé từ đó sống vui vẻ bên nhau, chúng lớn lên trông thấy. Vì đứa bé tìm thấy ở trên ngọn cây nên nó được đặt tên làFundevogel. Hai đứa bé rất quyến luyến nhau. Chúng thương nhau đến nỗi, nếu đứa này vắng nhà một lúc là đứa kia mặt buồn rười rượi vì nhớ.

Bếp núc trong nhà người lục lâm do một bà già đảm nhiệm. Vào một buổi tối kia, hai tay xách hai cái xô bà ra giếng lấy nước. Thấy bà lấy nước nhiều lần hơn mọi ngày. Lenchen hỏi:

- Bà ơi, bà Sanne ơi, sao hôm nay bà xách nhiều nước thế?

- Bà kể cho cháu nghe điều này nhé, nhưng cháu không được kể lại cho ai biết nhé.

Lenchen hứa sẽ giữ mồm, không nói cho ai biết. Bà già nói:

- Sớm mai, khi bố cháu ra khỏi nhà, vào rừng đi săn, bà sẽ đun chảo nước, nước sôi bà ném thằng Fundevogel vào chảo mà nấu.

Sớm tinh mơ người lục lâm kia đã dậy đi săn. Khi bác đi khỏi nhà thì hai đứa bé hãy còn nằm ở trong giường. Lúc đi Lenchen nói với

Fundevogel:

- Nếu bạn không bỏ mình thì mình cũng không bao giờ xa bạn một bước.

Fundevogel đáp:

- Không, không bao giờ tớ bỏ rơi bạn.

Lenchen nói tiếp:

- Giờ tớ nói cho bạn nghe điều này nhé, bà Sanne tối qua xách rất nhiều nước đổ chum, thấy vậy mình mới hỏi bà, tại sao bà lại xách nhiều nước thế, bà nói nếu mình giữ kín câu chuyện thì bà sẽ nói cho mà nghe. Mình nói, mình hứa sẽ không nói cho ai biết. Lúc đó bà bảo: ngày mai, khi chủ nhà vào rừng đi săn, lúc đó bà sẽ đun chảo nước nóng và quẳng bạn vào trong chảo nước sôi mà đun. Giờ chúng mình phải dậy ngay, mặc quần áo và trốn đi thật nhanh.

Thế là cả hai bật dậy thay quần áo, và trốn thật nhanh ra khỏi buồng ngủ. Khi người lục lâm đi khuất, mụ già chất bếp, tính vào bắt Fundevogel ném vào chảo nước sôi. Nhưng vào tới trong buồng ngủ mụ thấy buồng trống. Biết ngay là hai đứa trẻ đã đi trốn nên mụ đâm ra hoảng, mụ lẩm bẩm:

- Biết ăn nói sao với chủ nhà bây giờ khi ông biết lũ trẻ chạy trốn vì sợ ta, tốt nhất là ta hãy mau đuổi theo, bắt chúng lại.

Mụ sai ba tên người hầu chạy đuổi theo hai đứa bé. Hai em ngồi ở bên cánh rừng. Nhìn thấy ba tên người hầu đang đi ở phía xa, lúc đó Lenchen nói với Fundevogel:

- Nếu bạn không bỏ mình thì mình cũng không bao giờ xa bạn một bước.

Fundevogel đáp:

- Không, không bao giờ mình bỏ rơi bạn.

Lenchen nói tiếp:

- Bạn sẽ thành bụi hồng gai và mình là bông hồng.

Khi ba tên người hầu tới bên cánh rừng thì chỉ thấy bụi hồng gai, giữa bụi là một bông hồng mới nở, ngó quanh chẳng thấy có đứa bé nào. Chúng nói với nhau:

- Có bóng dáng đứa nào đâu mà tìm.

Về tới nhà chúng bảo mụ đầu bếp, chúng chẳng thấy gì ngoài bụi hồng gai có một bông hồng mới nở ở giữa bụi. Bực mình mụ la mắng chúng.

- Tụi bay ngu ngốc cả lũ. Đáng lẽ tụi bây phải chặt trụi bụi hồng gai, ngắt bông hồng kia mang về. Đi mau, có thế mà cũng không xong.

Chúng hộc tốc kéo nhau ra cánh rừng, nhìn thấy chúng từ xa, Lenchen nói với Fundevogel:

- Nếu bạn không bỏ mình thì mình cũng không bao giờ xa bạn một bước.

Fundevogel đáp:

- Không, không bao giờ mình bỏ rơi bạn.

Lenchen nói tiếp:

- Bạn sẽ là hồ nước và mình là vịt bơi trên hồ.

Tới bên cánh rừng mụ đầu bếp chỉ thấy hồ nước và vịt, mụ với tay ra định dìm vịt xuống. Nhưng vịt bơi ra xa hơn, lấy mỏ cắn chặt mớ tóc của mụ và kéo mụ đầu bếp xuống hồ nước. Mụ đầu bếp quái ác ngã xuống hồ và chết đuối.

Vui mừng hai anh em lại kéo nhau về nhà.

Vua chích choè

Nhà vua chỉ có một người con gái. Công chúa đẹp tuyệt trần, nhưng vì vậy công chúa kiêu ngạo và ngông cuồng, không một ai vừa lòng nàng cả. Nàng chối từ hết người này đến người khác, không những vậy lại còn chế giễu, nhạo báng họ. Có một lần, nhà vua cho mời các chàng trao ở khắp các nước xa gần tới mở tiệc linh đình để chọn phò mã. Khách đứng thành hàng theo ngôi thứ, đứng trên cùng là vua các nước rồi các công tước, các ông hoàng, các bá tước, các nam tước, cuối cùng là những người dòng dõi quí tộc. Công chúa được dẫn đi xem mặt. Chẳng ai được công chúa tha, người nào nàng cũng có cớ để giễu cợt. Người thì nàng cho là quá mập, nàng đặt tên là thùng tô nô, người quá mảnh khảnh thì nàng nói, mảnh khảnh thế thì gió thổi bay, người thứ ba thì lại lùn, nàng chê: Lùn lại mập thì vụng về lắm, người thứ tư mặt mày xanh xao, bị đặt tên Nhợt nhạt như chết đuối, người thứ năm mặt đỏ như gấc, nàng gọi Xung đồng đỏ, người thứ sáu đứng dáng hơi cong, nàng chê là cây non sấy lò cong cớn, nhìn ai nàng cũng tìm cách nhạo báng, nàng lấy làm khoái chí khi thấy một người có cằm hơi cong như mỏ chim chích chòe, nàng nói giỡn, chà, anh ta có cái cằm chẳng khác gì chim chích choè có mỏ, từ đó trở đi ông vua tốt bụng ấy có tên là vua chích choè.

Thấy con mình chỉ giễu cợt, nhạo báng chối từ và chê tất cả mọi người có mặt trong buổi kén phò mã, nhà vua nổi cơn thịnh nộ và ban truyền, nếu có người ăn mày nào đi qua cung vua, vua sẽ gả công chúa cho người ấy.

Vài hôm sau, có một người hát rong đi qua, đứng ngây dưới cửa sổ cất tiếng hát, mong sẽ được ban thưởng cho vài xu. Nghe thấy vậy nhà vua ban truyền:

- Hãy gọi tên hát rong vào cung.

Với bộ quần áo rách, bẩn thỉu, người hát rong đi vào cung vua, hát cho vua và công chúa nghe, rồi đưa tay xin tiền thưởng. Nhà vua bảo:

- Ta rất ưa tiếng hát của ngươi, vì vậy ta gả con gái ta cho ngươi.

Công chúa sợ hãi, nhưng nhà vua vẫn nói:

- Cha đã thề rằng sẽ gả con cho người ăn mày đầu tiên đi qua cung vua, cha muốn giữ lời thề đó.

Mọi van xin đều không có ích gì. Linh mục được mời ngay tới để làm hôn lễ công chúa lấy người hát rong. Hôn lễ cử hành xong, nhà vua bảo:

- Theo tục lệ, vợ một người hát rong không được ở lâu lại trong cung vua, giờ thì con phải theo chồng ra khỏi cung.

Người hát rong cầm tay nàng, cả hai đi ra khỏi cung vua, nàng phải đi bộ theo chồng. Tới một khu rừng lớn, nàng lên tiếng hỏi:

- Chà, rừng đẹp này của ai?

- Rừng của vua chích choè.

Nàng lấy người đó, rừng kia của nàng.

- Tôi cô gái dịu hiền đáng thương

Đáng ra nên lấy ông vua chích choè.

Một lúc sau họ tới một thảo nguyên, công chúa lại hỏi:

- Thảo nguyên xanh đẹp của ai?

- Thảo nguyên của vua chích choè

Nàng lấy người đó, thảo nguyên của nàng.

- Tôi cô gái dịu hiền đáng thương

Đáng ra nên lấy ông vua chích choè.

Rồi họ tới một thành phố lớn, công chúa lại hỏi:

- Thành phố mỹ lệ này của ai?

- Thành phố mỹ lệ của vua chích choè.

Nàng lấy người đó, thành kia của nàng.

- Tôi cô gái dịu hiền đáng thương

Đáng ra nên lấy ông vua chích choè.

Người hát rong nói:

- Tôi chẳng hài lòng tí nào cả, tại sao nàng lại cứ luôn luôn mong có người chồng khác, thế tôi không xứng đáng hay sao?

Cuối cùng họ tới trước một túp lều nhỏ xíu, công chúa thốt lên:

- Trời ơi, nhà gì mà bé ẩm ương,

Nhà ai mà nhỏ, thảm thương thế này?

Người hát rong đáp:

- Nhà của anh, của nàng

Nơi chàng thiếp sống chung.

Công chúa phải cúi gập người xuống mới đi qua được chiếc cửa ra vào thấp lè tè.

Công chúa hỏi:

- Người hầu của anh đâu?

Người hát rong đáp:

- Người hầu nào? Muốn làm gì thì tự mình làm lấy. Giờ em hãy nhóm bếp nấu ăn đi, anh mệt lắm rồi.

Nhưng công chúa đâu có biết nhóm bếp và nấu ăn, người hát rong đành phải nhúng tay vào làm công việc mới xong. Bữa ăn thật là đạm bạc, ăn xong cả hai mệt mỏi lăn ra ngủ ngay.

Hôm sau, khi trời mới hửng sáng chồng đã đánh thức vợ dậy để làm việc nhà. Cứ như vậy họ sống được với nhau mấy ngày thì lương ăn dự trữ hết. Người chồng nói với vợ:

- Mình ạ, chỉ ngồi ăn không kiếm được thêm gì cả cứ như thế này mãi chắc không được lâu, hay là em đan sọt bán.

Chồng vào rừng lấy tre nứa về, vợ chẻ lạt đan sọt. Nhưng bàn tay mềm mại của nàng bị cạnh sắc của tre nứa cứa rỉ máu. Chồng nói:

- Thế thì không được, có lẽ dệt vải hợp với em hơn.

Nàng ngồi tập quay sợi, nhưng rồi những ngón tay mềm mại của nàng lại bị sợi cứa, máu chảy rơi xuống nền nhà. Người chồng nói:

- Em thấy không, em chẳng được việc gì cả, sống với em thật là khổ. Giờ thì chắc ta phải xoay ra đi buôn nồi và bát đĩa. Em ngồi ở

chợ và bán hàng.

Nàng nghĩ bụng:

- Nếu như dân nước mình họ tới đây mua bán, nhìn thấy mình ngồi bán hàng ở chợ chắc họ sẽ dè bỉu nhạo báng mình.

Việc không thể tránh được nên nàng đành phải làm, nếu không thì chắc chắn sẽ chết đói. Thoạt đầu mọi chuyện đều tốt lành, thấy người bán hàng hiền lành dễ thương nên khách mua đông, họ trả tiền hàng mà không hề mặc cả, thậm chí có người trả tiền nhưng không lấy hàng. Với số lời do bán hàng, hai vợ chồng sống cũng sung túc. Có lần hàng bán hết, chồng lấy hàng mới về cho vợ bán ở chợ. Nàng đang ngồi coi hàng thì có một anh chàng hiệp sĩ từ xa phi ngựa lao thẳng vào chợ làm cho đống hàng sành sứ của nàng đổ vỡ hết cả ra thành hàng nghìn mảnh lớn nhỏ ngổn ngang ở chợ. Nàng ngồi ôm mặt khóc nức nở, không biết cuộc đời rồi sẽ ra sao, nàng la khóc:

- Trời, khổ thân tôi thế này, còn mặt mũi nào mà nhìn chồng nữa?

Về nhà, nàng kể cho chồng nghe chuyện chẳng may ấy. Nghe xong chuyện, chồng nói:

- Đời thuở nhà ai lại thế, bán sành sứ mà lại ngồi ngay đầu chợ chỗ người ta qua lại, khóc làm chi nữa. Anh thấy em chẳng làm gì cho đến đầu đến cuối. Lúc nãy anh có đến cung vua hỏi xem nhà bếp có cần người phụ không, họ hứa sẽ nhận em vào làm và nuôi cơm.

Giờ đây công chúa là một chị phụ đầu bếp, thôi thì thượng vàng hạ cám việc gì cũng phải làm. Hai bên tạp dề nàng buộc chặt hai chiếc nồi con, nàng bỏ phần cơm của mình vào đó và mang về nhà để hai vợ chồng cùng ăn.

Lần ấy trong cung vua tổ chức hôn lễ cho hoàng tử con đầu lòng của nhà vua, tò mò chị phụ bếp cũng len vào đứng trước cửa ngõ vào.

Khi đèn lần lượt được thắp sáng, cảnh đẹp lộng lẫy trong cung vua mới hiện lên hết, khách lần lượt bước vào phòng đại tiệc, cảnh

cũng như người nom thật huy hoàng, tráng lệ, ai thấy cũng phải vui mắt. Lúc này, chị phụ bếp thấy lòng buồn tủi thay cho số phận của mình, thầm trách tính kiêu căng, ngông cuồng của mình, cũng chính vì những tính ấy đã làm nàng trở nên thấp hèn và khổ cực như bây giờ. Kẻ hầu người hạ ra vào tới tấp, bưng lên cho khách toàn sơn hào hải vị, mùi thơm nức mũi. Thỉnh thoảng kẻ hầu người hạ ném cho ít đồ ăn thừa, nàng cúi nhặt cho vào nồi. Bỗng nhiên hoàng tử bước vào, lụa là châu báu đầy người, cổ đeo dây chuyền vàng. Nhìn thấy người đẹp đứng ngó bên cửa, hoàng tử nắm tay nàng, muốn cùng nàng vui nhảy, nhưng nàng sợ hãi giật tay lại.

Nàng nhận ra đó chính là vua chích choè, người đã từng muốn làm phò mã và bị nàng nhạo báng, từ chối. Nàng cố sức giật tay lại nhưng chẳng ăn thua gì cả, vẫn bị chàng kéo vào tới giữa phòng làm dây buộc nồi đứt, hai cái nồi rơi xuống đất, súp và bánh mì vung ra khắp nền nhà. Khách khứa và những người đứng đó thấy cảnh tượng ấy đều bật cười và chêm pha những lời nhạo báng. Xấu hổ quá, nàng ước gì độn thổ xuống sâu một ngàn sải tay. Nàng giật mạnh một cái khỏi tay vua chích choè, lao thẳng ra phía cửa để chạy trốn, nhưng mới tới được cầu thang lại bị một người đàn ông lôi lại, khi định thần lại được, nàng thấy người đó lại chính là vua chích choè. Chàng vui vẻ nói nhỏ vào tai nàng:

- Em đừng có sợ hãi, người hát rong sống chung với em trong căn lều lụp xụp chính là anh. Vì yêu em nên anh đóng giả người hát rong. Chính anh cũng là kỵ sĩ cho ngựa chạy đổ vỡ hết hàng sành sứ của em. Tất cả những việc đó chỉ nhằm uốn nắn tính kiêu ngạo của em và để trừng phạt tính ngông cuồng thích nhạo báng người khác của em.

Lúc ấy nàng bật òa lên khóc nức nở và nói:

- Em đã làm những điều sai trái, thật không xứng đáng là vợ của anh.

Chàng đáp:

- Em đừng buồn nữa, những ngày cay đắng đã qua, giờ chúng ta hãy làm đám cưới.

Nàng vào thay quần áo, toàn thể triều đình đều có mặt, chúc mừng công chúa kết hôn với vua chích choè. Nỗi vui mừng thật sự cũng bắt đầu từ đây. Tôi tin rằng, tôi và bạn đều có mặt trong buổi lễ cưới.

Bạch Tuyết và bảy chú lùn

Hồi ấy đang giữa mùa đông, hoa tuyết như những lông chim bay khắp bầu trời, có một bà hoàng hậu ngồi khâu bên cửa sổ. Khung cửa làm bằng gỗ mun đen nhánh. Hoàng hậu ngồi khâu nhưng lại mải ngắm tuyết rơi nên bị kim đâm vào ngón tay, và ba giọt máu đỏ rơi xuống tuyết trắng phau. Nhìn màu đỏ tươi nổi bật trên tuyết, hoàng hậu tự nhủ:

- Giá mình có một đứa con da trắng như tuyết, môi đỏ hồng hào như màu máu đỏ tươi, tóc đen nhánh như gỗ mun khung cửa sổ này thì hay quá nhỉ.

Ít lâu sau bà sinh được một cô con gái da trắng như tuyết, môi đỏ như son và tóc đen nhánh như gỗ mun, vì thế bà đặt tên con gái là Bạch Tuyết. Nhưng ngay sau khi đứa trẻ sinh ra thì hoàng hậu qua đời.

Sau một năm để tang, nhà vua lấy vợ khác. Hoàng hậu mới xinh đẹp, nhưng tính tình kiêu ngạo, ngông cuồng. Mụ sẽ tức điên người khi nghe thấy nói rằng còn có người đẹp hơn mình. Mụ này có một chiếc gương thần, mỗi khi đứng ngắm mình trước gương, thường hỏi:

- Gương kia ngự ở trên tường,

Nước này ai đẹp được dường như ta.

Gương trả lời:

- Muôn tâu hoàng hậu, hoàng hậu chính là người đẹp nhất ở nước này.

Hoàng hậu hài lòng lắm, vì mụ biết rằng gương nói thật.

Bạch Tuyết càng lớn, càng đẹp. Khi Bạch Tuyết lên bảy nàng đẹp như nắng sớm mai và đẹp hơn chính cả hoàng hậu nữa. Có lần hoàng hậu ngồi trước gương và hỏi:

- Gương kia ngự ở trên tường,

Nước này ai đẹp được dường như ta.

Gương trả lời:

- Thưa hoàng hậu,

Ở đây bà đẹp tuyệt trần

Nhưng còn Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn.

Hoàng hậu nghe nói giật mình, mặt tái xanh lại vì ghen tức. Từ đó trở đi, mỗi khi thoáng nhìn thấy Bạch Tuyết là mụ đã khó chịu, bực tức, rồi đâm ra căm ghét cô bé. Những cơn ghen ghét và lòng đố kỵ của mụ ngày càng mãnh liệt làm cho mụ ngày đêm bực bội, bứt rứt. Mụ cho gọi một người thợ săn đến và bảo:

- Ngươi hãy mang con bé này vào trong rừng sâu, ta không muốn nhìn mặt nó nữa. Ngươi hãy giết nó đi, mang gan, phổi nó về cho ta để chứng tỏ ngươi đã giết nó.

Người thợ săn vâng lệnh và dẫn cô bé vào rừng sâu. Nhưng khi bác rút dao ra định đâm thì cô bé khóc và nói:

- Trời ơi, bác thợ săn yêu quý, bác hãy để cháu sống, cháu sẽ chạy trốn trong rừng hoang vu này, cháu xin thề là sẽ không bao giờ trở lại cung nữa.

Thấy cô bé xinh đẹp, bác thợ săn động lòng thương và bảo:

- Con trốn vào rừng đi, tội nghiệp con quá.

Bác nghĩ: "Rồi có khi thú dữ lại ăn thịt cô bé mất thôi!." Nhưng dù sao bác cảm thấy trút được gánh nặng trong lòng vì chẳng phải giết người. Đúng lúc đó có một con lợn rừng con nhảy tới, bác đâm chết lấy gan phổi mang về nộp hoàng hậu làm bằng chứng. Mụ dì ghẻ độc ác sai nhà bếp xào gan phổi cho mụ ăn. Mụ đinh ninh là gan phổi Bạch Tuyết nên mụ cố ăn cho kỳ hết.

Còn lại cô bé bất hạnh lủi thủi một mình trong rừng rộng mênh mông, cô sợ hãi, ngơ ngác nhìn lá cây ngọn cỏ chẳng biết làm gì.

Đột nhiên cô cắm đầu chạy, chạy giẫm cả lên gai và đá nhọn. Thú dữ lượn quanh cô, nhưng chẳng có con nào đụng đến người cô. Cô bé cứ thế chạy mãi, chạy mãi, tới lúc trời sẩm tối cô mới nhìn thấy một căn nhà nhỏ, liền vào đó nghỉ chân.

Trong nhà tất cả mọi đồ vật đều nhỏ xíu, xinh xắn và sạch sẽ đến nỗi không thể chê vào đâu được. Giữa nhà có một cái bàn trải khăn trắng tinh, trên bàn bày bảy cái đĩa nhỏ xinh xinh, mỗi đĩa có một thìa con, một dao con, một nĩa on và cạnh đó là một ly cũng nho nhỏ xinh xinh như thế. Sát hai bên tường kê bảy chiếc giường nhỏ nối tiếp nhau, giường nào cũng phủ khăn trắng như tuyết.

Đang đói và khát, Bạch Tuyết ăn ở mỗi đĩa một ít rau, ít bánh và uống ở mỗi ly một hớp rượu vang, vì cô không muốn để một ai phải mất phần. Suốt ngày chạy trốn trong rừng, giờ cô đã thấm mệt muốn đặt mình xuống giường nằm ngủ nhưng giường lại không vừa, cái thì dài quá, cái khác lại ngắn quá. Thứ đến cái thứ bảy mới thấy vừa, Bạch Tuyết nằm và ngủ thiếp đi.

Khi trời tối mịt, những chủ nhân của căn nhà nhỏ mới về: đó là bảy chú lùn thường ngày đào bới quặng sắt ở trong núi. Họ thắp bảy ngọn đèn xinh xinh, và khi đèn tỏa sáng khắp căn nhà, họ cảm thấy hình như có ai đã vào nhà, vì mọi vật không còn giữ nguyên như khi họ rời căn nhà đi làm nữa.

Chú thứ nhất nói:

- Ai đã ngồi lên ghế xinh đẹp của tôi?

Chú thứ hai nói:

- Ai đã ăn ở đĩa nho nhỏ của tôi?

Chú thứ ba nói:

- Ai đã ăn bánh của tôi?

Chú thứ tư nói:

- Ai đã nếm rau ở đĩa của tôi?

Chú thứ năm nói:

- Ai đã lấy nĩa bé xíu của tôi đem cắt gì rồi?

Chú thứ sáu nói:

- Ai đã lấy dao xinh xắn của tôi đem cắt gì rồi?

Chú thứ bảy nói:

- Đã có ai uống nước ở ly xinh đẹp của tôi?

Những chú khác cũng chạy lại giường mình và kêu:

- Hình như đã có ai nằm lên giường tôi?

Khi chú thứ bảy nhìn vào giường mình thì thấy Bạch Tuyết đang ngủ. Thế là chú gọi những chú kia chạy tới. Ai nấy đều ngạc nhiên, họ cầm bảy ngọn đèn soi Bạch Tuyết và reo lên:

- Cha, cô bé sao mà xinh đẹp thế!

Cả bảy chú đều vui mừng lắm, không đánh thức cô dậy, để yên cho cô bé ngủ.

Chú lùn thứ bảy đành ngủ nhờ giường bạn, mỗi người một giờ, thế rồi cũng hết một đêm.

Khi trời hửng sáng, Bạch Tuyết tỉnh dậy thấy bảy chú lùn đứng nhìn quanh thì rất sợ. Nhưng bảy người đều vui vẻ thân mật, hỏi cô:

- Cô tên là gì?

Cô trả lời:

- Em tên là Bạch Tuyết.

Mấy chú lùn lại hỏi tiếp:

- Làm sao mà cô tới được nhà của chúng tôi?

Thế là cô kể cho họ nghe chuyện dì ghẻ định ám hại cô, nhưng người thợ săn đã để cho cô sống và cô đã chạy trốn suốt cả ngày trong rừng tới khi sẩm tối thì thấy căn nhà của họ.

Các chú lùn bảo cô:

- Nếu cô đồng ý trông nom nhà cửa, nấu ăn, rũ giường, giặt quần áo, khâu vá, thêu thùa, quét tước, dọn dẹp nhà cửa cho sạch sẽ ngăn nắp thì cô có thể ở lại với chúng tôi, cô sẽ chả thiếu thứ gì cả.

Bạch Tuyết nói:

- Vâng, thực lòng mà nói, em cũng muốn vậy.

Và từ đó, Bạch Tuyết ở với bảy chú lùn. Cô đảm đương mọi việc trong nhà, sáng sáng các chú lùn vào mỏ tìm sắt và vàng cho mãi tới chiều tối mới về, thì thức ăn của họ đã bày sẵn trên bàn. Suốt cả ngày, Bạch Tuyết ở nhà một mình. Các chú lùn tốt bụng nhắc nhở, căn dặn cô:

- Hãy canh chừng mụ dì ghẻ nhé! Chẳng bao lâu mụ sẽ biết là cô ở đây. Đừng có cho ai vào nhà đấy!

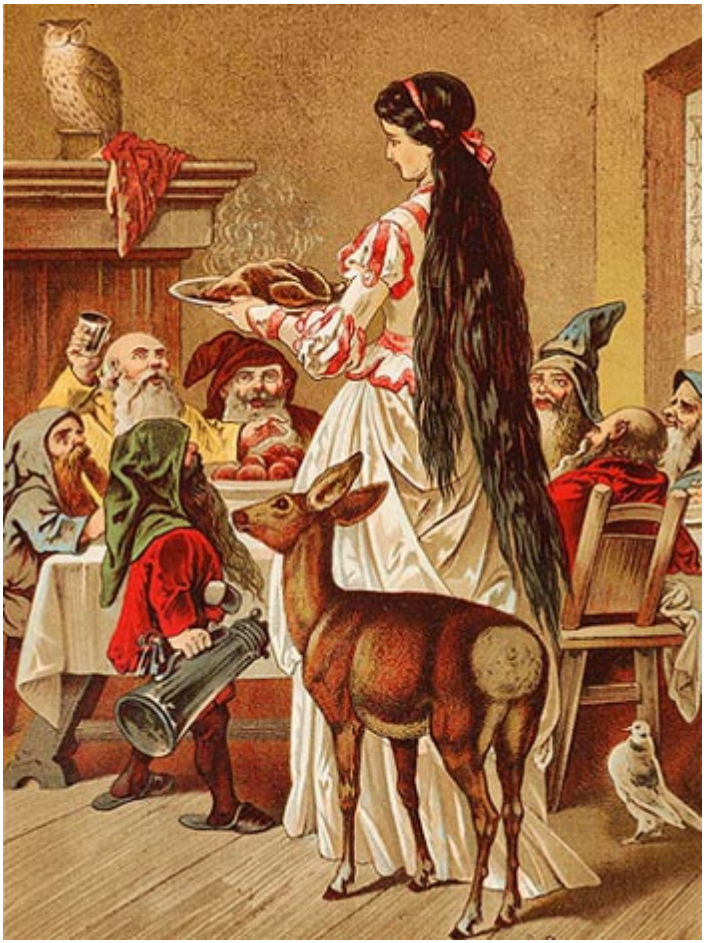

Hoàng hậu đinh ninh tưởng mình đã ăn gan phổi Bạch Tuyết nên chắc rằng chỉ còn có mình là người đẹp nhất trần gian.

Mụ đứng ngắm mình trước gương và hỏi:

- Gương kia ngự ở trên tường,

Nước này ai đẹp được dường như ta.

Gương trả lời:

- Thưa hoàng hậu,

Ở đây bà đẹp tuyệt trần,

Nhưng còn Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn,

Nàng ta ở khuất núi non,

Nơi nhà của bảy chú lùn sống chung.

Mụ giật mình, vì mụ biết rằng gương không bao giờ nói dối. Mụ nghĩ ngay là người thợ săn đã đánh lừa mụ và Bạch Tuyết hãy còn sống. Mụ ngồi nghĩ mưu giết Bạch Tuyết cho bằng được, chừng nào mụ chưa được gương gọi là người đẹp nhất thì ghen tức còn làm cho mụ mất ăn mất ngủ.

Sau mụ nghĩ ra một kế, mụ bôi mặt, mặc quần áo trá hình thành một bà lão bán hàng, ai có gặp cũng khó lòng nhận ra được. Với hình dạng như vậy, mụ vượt bảy ngọn núi tới nhà bảy chú lùn. Mụ gõ cửa và rao:

- Hàng tốt, hàng đẹp đây, có ai mua không, mua đi!

Bạch Tuyết thò đầu qua cửa sổ hỏi:

- Chào bà, bà có gì bán đấy?

Bà lão trả lời:

- Hàng tốt hàng đẹp đây, dây lưng đủ màu đây!

Vừa nói bà vừa rút ra một chiếc dây lưng ngũ sắc dệt bằng tơ.

Bạch Tuyết nghĩ:

- Bà cụ này thật thà mình có thể cho vào nhà được.

Bạch Tuyết mở cửa và mua một chiếc dây lưng thật đẹp.

Bà lão nói:

- Con ơi, trông con buộc vụng về lắm, lại đây bà buộc thật đẹp, cẩn thận cho con.

Bạch Tuyết không chút e ngại, lại đứng trước bà cụ để bà buộc chiếc dây lưng mới cho.

Thế là mụ già buộc thoăn thoắt, mụ thắt chặt cứng làm cho Bạch Tuyết nghẹt thở, ngã lăn ra bất tỉnh.

Mụ nói:

- Giờ thì con chỉ là người đẹp của quá khứ mà thôi.

Rồi mụ vội vã ra về.

Một lát thì trời tối, bảy chú lùn về nhà, thấy Bạch Tuyết yêu quý của họ nằm sóng soài trên mặt đất như chết, người không hề nhúc nhích cử động, họ rất lo lắng. Họ nhấc cô lên thì thấy chiếc dây lưng thắt chặt cứng, lấy dao cắt đứt dây, Bạch Tuyết lại khe khẽ thở và dần dần tỉnh dậy.

Sau khi nghe Bạch Tuyết kể chuyện vừa xảy ra, bảy chú lùn bảo cô:

- Mụ già bán hàng ấy chắc chẳng ai khác ngoài mụ hoàng hậu độc ác, cô phải giữ mình cẩn thận nhé, khi chúng tôi đi vắng thì đừng cho ai vào nhà cả.

Về tới nhà, mụ hoàng hậu độc ác đến trước gương soi và hỏi:

- Gương kia ngự ở trên tường,

Nước này ai đẹp được dường như ta.

Cũng như mọi lần, gương trả lời:

- Thưa hoàng hậu,

Ở đây bà đẹp tuyệt trần,

Nhưng còn Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn,

Nàng ta ở khuất núi non,

Nơi nhà của bảy chú lùn sống chung.

Khi nghe vậy, hoàng hậu máu trào sôi lên vì tức giận, mụ biết chắc là Bạch Tuyết đã sống lại.

Mụ nói:

- Được rồi, tao sẽ nghĩ ra kế khác để cho mày về âm phủ.

Với những phép quỷ thuật, mụ làm một chiếc lược tẩm thuốc độc. Mụ ăn mặc trá hình thành một bà già khác lần trước, rồi vượt bảy ngọn núi tới nhà bảy chú lùn. Mụ gõ cửa và rao to:

- Hàng tốt, hàng đẹp, ai mua ra mua!

Bạch Tuyết ngó ra và nói:

- Bà đi đi, tôi không được phép cho một ai vào nhà.

Mụ già nói:

- Nhưng chắc không ai cấm con cầm cái lược này xem chơi một chút chứ?

Rồi mụ lấy chiếc lược tẩm thuốc độc giơ lên.

Bạch Tuyết thích chiếc lược quá nên quên cả lời dặn dò, chạy vội ra mở cửa.

Khi đôi bên thỏa thuận giá cả xong, mụ già nói:

- Giờ để bà chải cho con nhé, bà chải cho thật đẹp nhé!

Cô bé đáng thương ấy không nghi ngờ gì cả, cô để mụ chải đầu cho. Nhưng lược vừa mới cắm vào tóc, Bạch Tuyết đã bị ngấm thuốc độc, ngã lăn ra bất tỉnh.

Mụ già độc ác nói:

- Thế là người đẹp nhất nước đã đi đời nhà ma!

Nói xong mụ bỏ đi.

Nhưng may thay trời sắp tối, một lát au thì bảy chú lùn về tới nhà. Thấy Bạch Tuyết nằm như chết ở dưới đất, họ nghi ngay mụ dì ghẻ, họ lùng sục và tìm thấy chiếc lược tẩm thuốc độc cài trên đầu, vừa mới lấy lược ra thì Bạch Tuyết tỉnh dậy kể lại sự việc đã xảy ra. Một lần nữa bảy chú lùn lại căn dặn cô phải cẩn thận, bất

cứ ai đến cũng không mở cửa.

Bước chân về tới nhà, hoàng hậu lại soi gương và hỏi:

- Gương kia ngự ở trên tường,

Nước này ai đẹp được dường như ta.

Cũng như mọi lần, gương trả lời:

- Thưa hoàng hậu,

Ở đây bà đẹp tuyệt trần,

Nhưng còn Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn,

Nàng ta ở khuất núi non,

Nơi nhà của bảy chú lùn sống chung.

Nghe gương như vậy toàn thân mụ run lên vì tức giận, mụ thét lên:

- Bạch Tuyết, mày phải chết, dù tao có mất mạng cũng cam lòng.

Sau đó mụ vào một căn phòng hẻo lánh trong lâu đài nơi không hề có ai bước chân tới, và mụ tẩm thuốc độc vào táo, quả táo chín đỏ trông rất ngon, ngon đến nỗi ai nhìn thấy cũng muốn ăn. Nhưng ai ăn một miếng sẽ chết ngay tức khắc.

Khi tẩm thuốc xong, mụ bôi mặt, mặc quần áo trá hình thành một bà nông dân. Rồi mụ lại vượt bảy quả núi đến nhà bảy chú lùn. Mụ gõ cửa, Bạch Tuyết thò đầu qua cửa sổ nói:

- Cháu không được phép cho ai vào nhà, vì bảy chú lùn đã cấm rồi.

Bà già nói:

- Thế cũng chẳng sao. Chỗ táo ngày bà muốn bán rẻ nốt để còn về. Đây, để bà cho con một quả.

Bạch Tuyết nói:

- Không, cháu không được phép nhận một thứ gì cả.

Bà già nói:

- Con sợ ăn phải thuốc độc chứ gì? Trông đây này, bà bổ táo làm hai, con ăn nửa táo chín đỏ, bà ăn phần táo trắng còn lại.

Quả táo được tẩm thuốc rất khéo léo: chỉ nửa táo chín đỏ ngấm thuốc độc, Bạch Tuyết mắt hau háu nhìn quả táo chín ngon, thấy bà nông dân ăn mà không sao cả nên không dằn lòng được nữa, thò tay ra đón lấy nửa táo ngấm thuốc độc. Cô vừa cắn được một miếng thì ngã lăn ra chết liền.

Hoàng hậu nhìn cô với con mắt gườm gườm, rồi cười khanh khách và nói:

- Trắng như tuyết, đỏ như máu, đen như gỗ mun. Lần này thì những thằng lùn đừng hòng đánh thức con sống lại nữa, con ạ!

Vừa về đến cung, mụ hỏi ngay gương:

- Gương kia ngự ở trên tường,

Nước này ai đẹp được dường như ta.

Lần này gương đáp:

- Muôn tâu hoàng hậu, hoàng hậu chính là người đẹp nhất ở nước này.

Lúc đó, tính ghen ghét đố kỵ của mụ mới nguôi, mụ mới cảm thấy mãn nguyện.

Theo thường lệ, đến tối bảy chú lùn mới về nhà, vừa bước vào cửa thì thấy ngay Bạch Tuyết nằm dưới đất, tim đã ngừng đập, không thấy hơi thở ra nữa, Bạch Tuyết đã chết.

Bảy chú lùn nâng cô dậy, tìm xem có dấu vết chất độc nào không, rồi lấy nước và rượu lau mặt cho cô nhưng chẳng ăn thua gì; cô bé tội nghiệp ấy đã chết, chết thật rồi. Họ cho cô vào quan tài, cả bảy người ngồi quanh quan tài, khóc cô ba ngày liền. Sau đó họ muốn đem đi chôn nhưng thấy sắc người cô vẫn tươi tỉnh như người

sống, đôi má xinh đẹp vẫn ửng hồng. Họ nói với nhau:

- Thi hài như vậy, ai nỡ lòng nào đem vùi xuống đất đen ấy.

Họ đặt làm một chiếc quan tài trong suốt bằng thủy tinh, bốn phía đều nhìn thấy được. Họ đặt cô vào trong đó, khắc tên Bạch Tuyết bằng chữ vàng và đề thêm rằng cô là một nàng công chúa. Rồi họ khiêng đặt quan tài nàng trên núi, cắt phiên nhau gác. Các loài vật cũng đến viếng khóc Bạch Tuyết.

Bạch Tuyết nằm trong quan tài đã lâu lắm mà thi thể vẫn nguyên, nom như nàng đang nằm ngủ, vì nàng vẫn trắng như tuyết, đỏ hồng như máu, tóc vẫn đen như gỗ mun.

Hồi đó, có một hoàng tử nước láng giềng đi lạc vào rừng và tới căn nhà của bảy chú lùn xin ngủ nhờ qua đêm. Hoàng tử nhìn thấy chiếc quan tài thủy tinh trên núi, Bạch Tuyết nằm trong chiếc quan tài có khắc dòng chữ vàng, đọc xong dòng chữ hoàng tử nói:

- Để cho tôi chiếc quan tài này, các anh muốn lấy bao nhiêu tôi cũng trả.

Bảy chú lùn đáp:

- Đem tất cả vàng trên thế giới này để đổi, chúng tôi cũng chẳng bằng lòng.

Hoàng tử nói:

- Thế thì tặng tôi vậy, vì tôi không thể sống nếu không được trông thấy Bạch Tuyết, tôi thương yêu và kính trọng nàng như người yêu nhất trần đời của tôi.

Nghe hoàng tử nói tha thiết vậy, những chú lùn tốt bụng động lòng thương và bằng lòng. Hoàng tử sai thị vệ khiêng quan tài trên vai mang về. Thị vệ đi vấp phải rễ cây rừng làm nảy thi hài Bạch Tuyết lên, miếng táo tẩm thuốc độc nàng ăn phải bắn ra khỏi cổ họng.

Ngay sau đó, nàng từ từ mở mắt ra, nâng nắp quan tài lên, ngồi nhổm dậy và nói:

- Trời ơi, tôi đang ở đâu đây?

Mừng rỡ, hoàng tử nói:

- Ta quý nàng hơn tất cả mọi thứ trên đời này, nàng hãy cùng ta về cung điện của vua cha, nàng sẽ là vợ của ta.

Bạch Tuyết bằng lòng theo hoàng tử về hoàng cung. Lễ cưới Bạch Tuyết và hoàng tử được tổ chức rất linh đình và trọng thể. Mụ dì ghẻ độc ác của Bạch Tuyết cũng được mời tới dự. Sau khi ăn mặc thật lộng lẫy, mụ lại đứng trước gương soi và hỏi:

- Gương kia ngự ở trên tường,

Nước này ai đẹp được dường như ta.

Gương trả lời:

- Thưa hoàng hậu,

Ở đây bà đẹp tuyệt trần,

Nhưng hoàng hậu trẻ muôn phần đẹp hơn.

Mụ dì ghẻ độc ác chửi đổng một câu, mụ trở nên sợ hãi không biết tính thế nào. Mới đầu mụ toan không đi dự đám cưới, nhưng mụ đứng ngồi không yên, mụ sốt ruột và muốn xem mặt hoàng hậu trẻ.

Khi bước vào phòng, mụ nhận ngay ra Bạch Tuyết. Sợ hãi và hoảng loạn mụ đứng đó như trời trồng, không dám nhúc nhích. Nhưng giày sắt đã đặt trên lửa rồi, nhà vua trừng phạt buộc mụ phải xỏ chân vào đôi giày sắt nung đỏ và nhảy cho tới khi ngã lăn ra đất mà chết.

Chiếc túi dết, chiếc mũ, cái tù và bằng sừng

Ngày xửa ngày xưa có ba anh em nhà kia, cảnh nhà cứ mỗi ngày một nghèo túng hơn. Khi nhà chẳng còn gì để ăn nữa, ba anh em bảo nhau:

- Không thể như thế này được. Tốt nhất là chúng ta đi chu du thiên hạ để kiếm sống.

Ba anh em quyết định lên đường. Họ đi được chặng đường dài, đi qua nhiều cánh đồng cỏ, nhưng vẫn chưa gặp may. Một hôm họ tới cánh rừng lớn kia, giữa rừng là một ngọn núi. Khi tới gần, họ mới thấy đó là núi bạc. Người anh cả nói:

- Thế là vận may đã đến, anh chẳng còn mong mỏi gì hơn nữa.

Anh lấy bạc nhiều đến mức sức anh mang được. Anh mang bạc quay trở về nhà. Hai người em nói:

- Vận may của chúng ta phải là cái gì quí hơn bạc mới được.

Hai người không ai động tới núi bạc. Họ tiếp tục đi. Đi được mấy ngày đường thì họ tới ngọn núi kia, một ngọn núi vàng. Người anh thứ hai đứng đắn đo:

- Làm gì bây giờ? Lấy vàng nhiều đến mức đủ sống cả đời hay là đi tiếp?

Cuối cùng anh quyết định lấy vàng. Anh lấy đầy một túi to toàn vàng là vàng. Anh chúc người em út gặp may và lên đường trở về nhà.

Người em ít nói:

- Vàng bạc mình chẳng màng. Sao lại chối từ hạnh phúc nhỉ, biết đâu lại có hay hơn đến với ta!

Anh lại lên đường. Sau ba ngày anh tới một khu rừng rộng bao la

tưởng chừng như không bao giờ hết rừng. Cơn đói khát nó hành hạ anh. Anh trèo lên ngọn một cây cao phóng tầm mắt nhìn xem bìa rừng ở đâu, anh chỉ nhìn thấy toàn ngọn cây. Anh lại trèo xuống dưới đất. Cơn đói làm cồn cào cả người. Anh nghĩ:

- Ước sao có gì ăn cho qua cơn đói này.

Bỗng anh ngó thấy có bàn bày sẵn thức ăn còn nóng bốc hơi, anh nói:

- Lần này thì ước mong của mình mới thành hiện thực.

Anh bước tới ngồi ăn mà chẳng hề nghĩ ai đã nấu bưng bày trên bàn. Anh ăn thật ngon miệng và ăn cho tới hết cơn đói mới thôi. Ăn xong, anh nghĩ:

- Thật là hoài phí nếu như để những món ăn này thiu thối đi.

Chàng túm tất cả lại trong chiếc khăn trải bàn, rồi tiếp tục lên đường. Chập tối, anh thấy đói bụng nên giở khăn ra và nói:

- Ước gì lại đầy khăn trải bàn toàn những món ăn ngon!

Anh vừa mới mấp máy môi nói xong thì bỗng toàn thức ăn ngon có trên kín khăn trải bàn. Anh lẩm bẩm:

- Giờ thì mình biết rồi, chiếc khăn trải bàn thần này còn quí hơn cả núi bạc, núi vàng.

Anh thấy mình chưa thể quay về nhà với chiếc khăn trải bàn thần này. Anh muốn đi chu du thiên hạ tiếp tục để tìm vận may. Một buổi tối anh gặp người đốt than mặt mày đầy bụi than ở trong rừng. Bữa ăn tối của người này chỉ toàn khoai tây. Anh nói:

- Xin chào bác sáo đen! Trong cảnh hoang vu này bác có khỏe không?

Người đốt than đáp:

- Ngày nào cũng như ngày nào, tối tối ăn toàn khoai tây là khoai tây. Anh bạn lại ăn cùng cho vui!

Anh nói:

- Cám ơn bác. Đấy là phần ăn tối của bác. Nếu bác vui lòng ăn cùng, tôi muốn mời bác ăn cùng với tôi.

Người đốt than nói:

- Ai bày cho mà ăn? Quanh đây chẳng có ai, mà nhìn thấy anh cũng chẳng mang theo thứ gì.

Anh đáp:

- Thế mà có đồ ăn đấy! Thức ăn ngon tới mức bác chưa từng ăn bao giờ.

Rồi chàng rút tấm khăn trải bàn từ cái túi mang theo, trải khăn ra nền đất và nói:

- Nào khăn ơi, bày thức ăn ra đi!

Lập tức đủ các món xào, món rán (chiên) nóng bốc hơi bày đầy khăn trải bàn, thức ăn còn nóng cứ tưởng như mang từ bếp ra. Bác thợ đốt than trố mắt nhìn. Chẳng đợi mời tới lần thứ hai, bác ngồi vào ăn cùng với anh, bác đưa từng miếng một vào mồm một cách ngon lành.

Ăn xong, bác thợ đốt than tủm tỉm cười nói:

- Tôi thích cái khăn trải bàn của anh. Nó rất tiện cho tôi, vì ở trong rừng chẳng có ai nấu cho ăn. Tôi muốn đổi cho anh cái túi dết của lính, nom nó đã cũ rích, nhưng nó có sức mạnh kỳ lạ lắm. Tôi không biết làm gì với cái túi dết ấy. Tôi muốn đổi nó lấy chiếc khăn trải bàn.

Anh đáp:

- Thế sức mạnh kỳ lạ của cái túi dết như thế nào?

Bác thợ đốt than nói:

- Tôi xin nói anh rõ. Cứ mỗi lần đập vào túi dết là có sáu người lính có đầy đủ khí giới nhảy từ trong túi ra. Anh sai làm gì, họ sẽ

làm cho anh.

Anh nói:

- Theo tôi, thế thì chúng ta đổi cho nhau cũng được.

Anh đưa cái khăn trải bàn cho người đốt than, lấy chiếc túi dết đeo vào người, rồi chào bác thợ đốt than và lên đường. Đi được một quãng đường dài, anh muốn thử xem phép lạ của chiếc túi dết. Anh vỗ tay vào chiếc túi dết. Lập tức có bảy người lính đứng thẳng hàng trước mặt anh, người tiểu đội trưởng nói:

- Thưa ông chủ và lãnh chúa của chúng tôi, xin ông cứ ra lệnh!

- Hãy hành quân cấp tốc tới chỗ người thợ đốt than đòi lại chiếc khăn trải bàn!

Cả hàng quay trái, rồi tức tốc tới lấy chiếc khăn trải bàn mà chẳng hỏi bác thợ đốt than lấy một câu. Họ mang ngay về cho anh chiếc khăn trải bàn chỉ trong khoảnh khắc. Anh ra lệnh rút và tiếp tục lên đường. Anh nghĩ mình sẽ còn gặp nhiều may mắn hơn nữa.

Đến tối thì anh tới chỗ một người thợ đốt than khác, người này đang chuẩn bị ăn tối. Bác thợ người đen nhẻm nói:

- Nào xin mời ăn cùng cho vui, chỉ có khoai tây chấm muối, nào ngồi xuống đi!

Anh đáp:

- Không, nhưng tôi muốn mời bác ăn với tôi.

Anh trải khăn ra là có ngay những món ăn ngon. Hai người ngồi ăn uống vui vẻ. Sau bữa ăn, bác thợ đốt than nói:

- Ở trên cái ngăn kia có một cái mũ đã sờn cả mép vành, nhưng nó có phép lạ, ai đội nó trên đầu, rồi xoay vòng tròn là lập tức có mười hai khẩu pháo đứng hàng ngang bắn tới tấp làm cho tất cả đổ nát tan tành, không có gì chịu nổi sức công phá của nó. Cái mũ ấy chẳng có ích gì đối với tôi. Cho tôi cái khăn này đi, tôi đưa cho anh cái mũ đó.

Anh đáp:

- Kể ra nghe cũng có lý đấy.

Anh đưa cho bác thợ đốt than cái khăn trải bàn và cầm mũ đội lên đầu. Đi được một đoạn đường, anh đập tay vào chiếc túi dết cho lính đi lấy lại chiếc khăn trải bàn. Chàng nghĩ:

- Hết cái này sang cái khác. Có lẽ vận may của mình chưa hết.

Nhưng đúng như anh nghĩ. Sau một ngày đi đường, anh lại gặp người thợ đốt than thứ ba. Người này cũng mời anh ăn khoai tây chấm muối. Anh lại trải khăn ra và mời người thợ đốt than cùng ăn. Được ăn toàn món ngon, bác thợ đốt than nói muốn đổi chiếc tù và bằng sừng lấy chiếc khăn. Đó là chiếc tù và có phép lạ, mỗi khi nó được thổi lên thì lâu đài, thành quách, thành phố, làng xóm xụp đổ hết thành đống gạch vụn.

Anh đổi cho người thợ đốt than cái khăn để lấy chiếc tù và bằng sừng. Nhưng rồi anh lại sai lính đi lấy lại chiếc khăn trải bàn.

Giờ đây anh có trong tay mọi thứ: chiếc khăn trải bàn, chiếc túi dết, chiếc mũ cũ sờn vành, chiếc tù và bằng sừng. Anh nói:

- Giờ thì mình cũng thỏa mãn rồi. Đến lúc ta phải quay về xem các anh của ta sống ra sao.

Về tới quê nhà, anh thấy hai người anh có nhà cao cửa rộng, sống trong cảnh nhàn hạ, nhưng xa hoa phung phí bởi số vàng, bạc họ có. Anh tới thăm hai anh, nhưng quần áo cũ rách, đầu đội mũ sờn vành, vai đeo túi dết và chiếc tù và bằng sừng nên hai người anh không muốn nhận đó là em mình. Hai người nhạo báng nói:

- Chú coi khinh vàng bạc, chú muốn mình phải hơn thế nữa. Tưởng chú trở về trong sang trọng lộng lẫy như một ông vua, chứ ai lại như một người ăn xin thế này.

Rồi hai người anh đuổi chú em út ra khỏi cổng. Người em út nổi cơn thịnh nộ, tay đập liên tục vào cái túi dết cho tới khi có một trăm năm mươi lính đứng chỉnh tề trước mặt thì mới thôi. Anh ra lệnh cho lính bao vây hai căn nhà, hai người lính cầm roi bằng gỗ dẻ đánh cho hai người hợm hĩnh kia mềm xương nhũn thịt ra, để

họ biết anh là ai. Cả làng xôn xao tới giúp hai người kia chống đỡ, nhưng họ không sao chống đỡ nổi.

Việc đến tai nhà vua. Vua sai quan quân tới dẹp. Anh lại đập tay vào túi dết, số lính giờ nhiều hơn trước nên đánh tan tác toán quân do nhà vua gởi tới. Cả toán quân đành phải rút lui, ai cũng máu me đầy mặt. Được tin, nhà vua phán:

- Phải bắt trói cho kỳ được tên giặc đó!

Ngày hôm sau vua phái một đoàn quân lớn tới để dẹp. Nhưng đoàn quân cũng chẳng làm được gì, anh đập tay vào túi dết liên tục nên quân của anh cũng đông vô kể. Rồi anh xoay mũ mấy vòng, thế là đạn pháo bay tới tấp vào quân của nhà vua, quan quân đành tháo chạy. Anh nói:

- Chỉ khi nào nhà vua gả công chúa cho mình và nhường cả giang sơn này cho mình thì khi ấy mình mới chịu ký hòa ước.

Anh cho người nói với nhà vua điều ấy. Nhà vua nói với con gái:

- Điều phải làm thật là đau khổ. Nhưng biết làm sao bây giờ, cha đành phải làm những gì hắn đòi hỏi. Cha đành phải gả con cho hắn.

Lễ cưới được tổ chức linh đình, nhưng công chúa trong lòng không được vui, vì chồng mình là một thứ dân, ăn mặc lôi thôi, đầu đội mũ đã sờn vành, vai đeo túi dết. Nàng chỉ muốn thoát khỏi cảnh ấy, nên nghĩ ngày nghĩ đêm nghĩ cách làm sao thực hiện được ý đồ ấy. Bỗng nàng chợt nghĩ:

- Biết đâu chính cái túi dết ấy có phép lạ?

Nàng tỏ ra hết sức yêu chiều chồng, làm cho chồng hết sức cảm động. Lúc ấy nàng nói:

- Chàng nên bỏ chiếc túi dết cũ kia đi, nom chàng đeo nó lôi thôi lếch thếch lắm, em cũng lấy làm xấu hổ thay ấy.

Chàng đáp:

- Em yêu quý của anh, chiếc túi dết ấy chính là của báu vật quí

nhất của anh. Chừng nào anh còn nó bên mình, anh không sợ bất kỳ một sức mạnh nào.

Rồi chàng kể cho nàng biết về phép lạ của chiếc túi dết. Nàng giả vờ ôm hôn chàng để lấy chiếc túi dết khỏi vai chàng, rồi nàng vội chạy đi.

Đến lúc chỉ có một mình, công chúa đập tay vào túi dết, ra lệnh cho lính tới bắt trói chàng lại và đuổi khỏi hoàng thành. Công chúa còn ra lệnh cho những toán lính khác theo đuổi chàng từ vùng này sang vùng khác và tính đuổi chàng ra khỏi vương quốc.

Công việc tưởng chừng đã kết thúc, nhưng khi vừa mới được cởi trói, chàng liền xoay cái mũ trên đầu mấy vòng, lập tức đạn pháo báy tới tấp vào hoàng thành làm cả hoàng thành đổ nát. Công chúa đành phải tới cầu xin. Nàng năn nỉ van xin khéo tới nỗi chàng mủi lòng tha thứ cho.

Giờ công chúa lúc nào cũng niềm nở săn đón chàng, làm cho chàng không nghĩ tới chuyện đề phiòng khi nàng còn giữ chiếc túi dết. Công chúa nghĩ, chừng nào cái mũ kia còn ở bên chàng thì nàng làm được gì chàng. Đợi cho chàng ngủ say, nàng tới nhấc chiếc mũ và ném ngay nó ra đường. Nhưng chàng còn chiếc tù và bằng sừng. Trong lúc nổi giận, chàng lấy tù và thổi. Lâu đài, thành quách sụp đổ hết, nhà vua và công chúa bị chết trong đống đổ nát. Chẳng có quan quân nào địch lại nổi sức tàn phá. Thấy thế chàng ngưng không thổi nữa. Chàng lên ngôi vua trị vì đất nước.

Đồ bỏ xó

Ngày xửa ngày xưa có một người xay bột nghèo nhưng lại có một cô con gái xinh đẹp. Có lần do tình cờ mà bác được nói chuyện với nhà vua. Để được nhà vua lưu ý, bác tâu:

- Tâu bệ hạ, tôi có một đứa con gái kéo được rơm thành vàng.

Vua bảo bác thợ xay bột:

- Đó là một nghề hiếm người làm được, nghề ấy trẫm rất quý. Nhưng lời ngươi nói thì quả con ngươi khéo lắm, mai ngươi dẫn nó vào cung, ta muốn thử tài nó.

Khi cô gái đến, nhà vua chỉ cô vào một cái buồng chất đầy rơm, cho đem guồng và ống lõi lại, bảo:

- Giờ ngươi làm đi, từ đêm cho tới sáng mai mà ngươi không kéo được hết chỗ rơm này thành vàng thì ngươi phải tội chết chém.

Rồi chính tay nhà vua đóng cửa buồng, để cô gái một mình ở trong đó.

Cô con gái bác thợ xay thật là tội nghiệp, cô ngồi bần thần cả người, không nghĩ ra được kế nào để thoát chết. Cô đâu biết cách kéo rơm thành vàng. Sự lo sợ ngày càng tăng, cuối cùng cô òa lên khóc.

Bỗng nhiên cửa từ từ mở ra, một người bé nhỏ bước vào và nói:

- Chào cô con gái bác xay bột, tại sao cô lại khóc nức nở như thế?

Cô đáp:

- Trời ơi, cháu phải kéo rơm thành vàng, cái đó cháu đâu biết.

Người tí hon nói:

- Cô sẽ thưởng cho tôi cái gì nếu tôi kéo rơm thành vàng cho cô?

Cô gái đáp:

- Cháu xin biếu bác chiếc vòng đeo cổ của cháu.

Người tí hon nhận chiếc vòng đeo cổ, rồi ngồi xuống bên cạnh chiếc guồng sợi và quay, tiếng guồng quay vo vo, chỉ quay có ba lần đã đầy ống. Người tí hon lắp ống khác vào, vo, vo, vo, guồng quay ba lần là ống thứ hai lại đầy. Cứ như vậy cho đến sáng. Tới sáng thì quay xong tất cả chỗ rơm, tất cả các ống đều đầy sợi vàng.

Mặt trời vừa ló đằng đông thì vua đã tới. Nhìn thấy vàng, nhà vua

ngạc nhiên nhưng trong lòng mừng lắm, lòng tham lại nổi lên. Vua lệnh dẫn cô sang một căn buồng khác lớn hơn, rơm chất đến tận nóc và ra lệnh nếu cô muốn sống thì một đêm phải kéo hết chỗ rơm ấy thành vàng.

Cô gái chẳng biết làm thế nào lại đành ngồi khóc. Lần này cánh cửa lại từ từ mở ra, một người bé nhỏ xuất hiện và nói:

- Cô thưởng cho tôi cái gì nếu tôi kéo rơm thành vàng cho cô?

Cô gái đáp:

- Cháu xin biếu bác chiếc nhẫn đeo tay của cháu.

Người tí hon nhận chiếc nhẫn và bắt đầu quay guồng, tiếng guồng quay vo vo đều đều, hết đêm tới sáng thì kéo xong toàn bộ số rơm trong buồng thành những sợi chỉ vàng óng ánh.

Nhìn đống sợi vàng vua mừng rỡ cả người, nhưng lòng thèm vàng vẫn chưa chán. Vua cho dẫn cô gái con bác xay bột sang một căn buồng khác lớn hơn nữa, rơm chất đến tận nóc. Vua ra lệnh:

- Ngươi phải quay guồng nốt đêm nay. Nếu ngươi hoàn tất được ngươi sẽ là hoàng hậu của ta.

Vua nghĩ bụng, tuy đó chỉ là một cô gái con bác xay bột, nhưng mình tìm đâu ra một người vợ giàu có hơn nữa trên thế gian này.

Khi cô chỉ còn một mình trong buồng, lần thứ ba người tí hon lại đến và nói:

- Cô thưởng cho tôi cái gì nếu tôi lần này cũng kéo rơm thành sợi vàng cho cô?

Cô gái đáp:

- Cháu không còn gì để biếu bác cả.

Vậy cô có đồng ý hứa với tôi, nếu cô thành hoàng hậu thì cho tôi đứa con đầu lòng của cô nhé.

Cô gái con bác thợ xay bột nghĩ bụng, ai mà biết được chuyện đời

sẽ đi đến đâu. Mà biết làm thế nào được, giờ đang bí. Cô hứa làm theo lời đòi hỏi của người tí hon. Một lần nữa, người tí hon lại quay rơm thành sợi vàng cho cô.

Sáng hôm sau vua đến thấy mọi việc hoàn tất như mình mong muốn nên làm lễ cưới với cô gái con bác xay bột. Thế là cô trở thành hoàng hậu.

Một năm sau hoàng hậu sinh được một đứa bé rất kháu và quên bẵng đi chuyện hứa với người tí hon. Đang lúc vui mừng như vậy thì bỗng nhiên người tí hon xuất hiện và nói:

- Bây giờ cô hãy đưa cho tôi cái cô đã hẹn trước kia.

Hoàng hậu hoảng hốt sợ hãi, xin người tí hon để bà đứa con, bà sẵn sàng đổi tất cả của cải châu báu trong vương quốc để lấy con.

Người tí hon đáp:

- Không được, tất cả của cải trên thế gian này đối với tôi không quý bằng chút động đậy của sự sống.

Không biết làm sao bây giờ, hoàng hậu òa lên khóc than thảm thiết, khóc than đến nỗi người tí hon phải động lòng thương và bảo:

- Thôi, tôi hẹn cho cô ba ngày, tới đó nếu cô biết được tên tôi thì cô được giữ con lại.

Thế là hoàng hậu trằn trọc suốt đêm cố nhớ lại những tên mình đã từng nghe thấy, và còn cho sứ giả đi khắp nơi trong nước dò hỏi xem còn những tên gì nữa trong dân gian.

Ngày hôm sau, người tí hon đến, hoàng hậu kể các tên mà bà biết: Kátspar (người giữ kho vàng cho vua), Mênxior (vua ánh sáng), Banxơ (Trời phù hộ)… bà lần lượt kể hết tên này đến tên khác, nghe xong mỗi tên người tí hon lại nói:

- Tên tôi không phải như vậy.

Hôm thứ hai, hoàng hậu cho người đi khắp vùng lân cận hỏi xem liệu còn có những tên gì khác nữa không. Rồi, bà kể cho người tí

hon nghe những tên hiếm có và kỳ lạ.

- Phải chăng bác tên là: Ripenbit (gầy giơ xương sườn), Hatnêlvađơ (Bắp vế đùi cừu) hay là Snuyabai (chân cò hương).

Nhưng luôn luôn bị người tí hon đáp:

- Tên tôi không phải như vậy.

Ngày thứ ba sứ giả trở về kể:

- Thần không tìm ra một tên mới nào cả. Nhưng khi thần tới một ngọn núi cao phía góc rừng, nơi đây thanh vắng lắm, thì thần nhìn thấy một căn nhà nhỏ. Trước nhà là một đống lửa đang bùng cháy, một người tí hon dáng nom đến nực cười nhảy nhót xung quanh đống lửa, mà lại nhảy lò cò một chân và hát rêu rao:

Hôm nay nướng bánh, ngày mai nấu bia,

Ngày mai đi đón con vua mang về

Đề huề sung sướng ai hay

Tên "Đồ bỏ xó" gặp may chuyến này.

Các bạn có biết hoàng hậu mừng biết bao khi nghe thấy cái tên ấy.

Chỉ một lát sau người tí hon bước vào và hỏi:

- Thế giờ hoàng hậu biết tên tôi là gì chưa?

Hoàng hậu giả vờ hỏi lại:

- Phải chăng tên bác là Gun (Táo bạo)?

- Không phải.

- Phải chăng tên bác là Hanxơ (Hùng cường)?

- Không phải.

- Chắc có lẽ tên bác là Rumpênstinxen (Đồ bỏ xó) phải không?

- Chỉ có quỷ nói ngươi mới biết, chỉ có quỉ nói ngươi mới biết.

Tức quá hắn la ầm lên, đứng dậm chân xuống đất, hắn dậm chân mạnh đến nỗi người hắn lún xuống đất sâu.

Anh Roland yêu dấu

Ngày xưa có một người đàn bà, vốn là một mụ phù thủy. Mụ có hai người con gái, nhưng mụ chỉ quý đứa con riêng của mụ, nó vừa xấu lại gian ác. Đứa con riêng của chồng vừa đẹp người lại tốt bụng thì mụ rất ghét.

Đứa con riêng của chồng có một chiếc tạp dề rất đẹp, con gái mụ ganh ghét và nói mẹ phải lấy cho bằng được. Mụ nói:

- Con cứ nín lặng, con sẽ có cái đó. Nó đáng chết từ lâu, tối nay, đợi nó ngủ say, mẹ sẽ chặt đầu nó. Con khi đi ngủ, đẩy nó ra phía ngoài cho mẹ.

Cô gái đáng thương kia, tình cờ đứng ở góc nhà, đã nghe được toàn câu chuyện. Cả ngày cô ở nhà, tối cô lên giường ngủ trước, đợi con dì ghẻ ngủ say, cô đẩy ra phía ngoài, còn mình nằm bên trong sát tường.

Đến khuya mụ già lẻn vào buồng, tay trái quơ xem có ai nằm phía ngoài không, rồi hai tay mụ nắm chiếc rìu, mụ vung cao lên và thẳng tau chém phật đứt ngay đầu người nằm ngoài, không ngờ chém chính con cưng của mình.

Khi mụ ra khỏi buồng, cô gái dậy và đi thẳng tới nhà người yêu là Roland và gõ cửa. Cô nói:

- Khi trời hửng sáng, mụ sẽ nhìn thấy việc mình làm, lúc ấy sẽ nguy cho chúng ta.

Roland nói:

- Anh khuyên em hãy lấy đi chiếc gậy thần của mụ ấy, để mụ không thể dùng nó mà đuổi theo chúng ta. Có thế mới mong tự cứu được mình.

Cô gái quay lại lấy gậy thần, rồi vẩy ba giọt máu, một giọt lên nền nhà trước giường, một giọt ở bếp, giọt thứ ba ở cầu thang. Rồi ngay lập tức tới thẳng nhà người yêu.

Sáng hôm sau mụ phù thủy gọi con gái để đưa cho chiếc tạp dề, nhưng không thấy con tới. Mụ gọi:

- Con ở đâu, con?

Một giọt máu đáp:

- Con đang ở đây, ở chỗ cầu thang mẹ ạ.

Mụ ra phía ấy, nhưng chẳng thấy ai, mụ lại gọi:

- Con ở đâu, con?

Giọt máu thứ ba đáp:

- Trời ơi, con đang ở trong giường, con đang ngủ.

Mụ đi vào buồng, tới bên giường. Mụ nhìn thấy gì? Chính con gái cưng của mụ nằm trong vũng máu, mà mụ là người chặt đầu. Mụ khùng điên lên, nhảy tới bên cửa sổ, phóng tầm mắt nhìn xa, mụ thấy con riêng của chồng đang chạy trốn cùng với Roland. Mụ thét:

- Chúng mày có chạy xa tới đâu cũng không thoát khỏi tay ta. Chẳng có gì cứu giúp được chúng mày.

Mụ đi đôi giày vạn dặm. Mỗi bước đi bây giờ bằng người khác đi hàng giờ đồng hồ, nên chẳng mấy chốc mụ đuổi kịp hai người. Khi thấy dì ghẻ sắp tới gần, cô gái dùng gậy thần biến Roland thành hồ và mình thành một con vịt đang bơi giữa hồ. Mụ tới bên bờ hồ, ném thức ăn xuống hồ để vịt bơi vào gần, nhưng vịt cứ bơi đi lại giữa hồ. Tối rồi mà mụ vẫn không bắt được vịt, đành quay trở về. Ngay sau đó, cô gái và Roland lại hiện nguyên hình người và tiếp tục chạy trốn, họ đi suốt đêm cho tới khi trời hửng sáng. Cô gái biến thành bông hoa đẹp giữa bụi gai, Roland biến thành người chơi vĩ cầm. Chẳng mấy chốc mụ phù thủy đã tới nơi. Mụ nói với người chơi nhạc:

- Nhạc sĩ lang thang ơi, cho phép tôi hái cái bông hoa đẹp kia nhé?

Người kia đáp:

- Dạ vâng, tôi sẽ dạo nhạc lên để bà hái hoa.

Mụ vội chui ngay vào bụi gai để hái hoa, vì mụ biết hoa kia chính là ai. Nhưng khi mụ đang chui vào bụi gai thì chàng trai dạo nhạc lên và mụ bị tiếng nhạc mê hoặc và mụ bắt đầu nhảy, tiếng nhạc càng dồn dập mụ càng nhảy nhanh và mạnh. Mụ bị gai làm rách hết quần áo, đâm xước khắp người, máu chảy nhưng chừng nào còn tiếng nhạc mụ vẫn cứ phải nhảy theo nhịp của nhạc. Tới khi chàng trai ngừng chơi đàn, chỉ lát sau đó mụ lăn ra chết.

Thế là cả hai được giải thoát. Roland nói:

- Giờ anh muốn về nhà nói với bố, xin phép được làm lễ cưới.

- Trong lúc đó em ở lại đây đợi anh, em sẽ biến thành tảng đá đỏ ở trên cánh đồng, để không ai nhận biết được.

Rồi Roland ra đi, ở trên cánh đồng là tảng đá đỏ đợi người yêu.

Về tới nhà, Roland ăn phải bùa lú, quên ngay lời hứa với người yêu. Cô gái đáng thương kia đợi mãi không thấy người yêu trở lại. Cô buồn rầu biến thành bông hoa và nghĩ:

- Thế nào cũng có người tới đây gặp mình.

Một ngày kia, có chàng trai chăn cừu trên cánh đồng, thấy hoa đẹp, chàng hái hoa, mang về nhà và hộp.

Từ ngày ấy trở đi, cứ sáng sáng, khi chàng thức giấc dậy thì thấy căn buồng đã quét sạch, bàn ghế được lau chùi sạch, lửa đỏ lò, nước đã sắp sẵn. Và trưa, khi chàng về tới nhà, thức ăn ngon đã để sẵn trên bàn, chàng không hiểu nổi, tại sao chuyện ấy lại có thể xảy ra. Chàng chẳng thấy có ai trong nhà và trong túp lều nhỏ này chẳng có chỗ nào để ai vào ẩn náu được.

Sự việc cứ thế tiếp diễn ngày này qua ngày khác, chàng cảm thấy thoải mái dễ chịu, nhưng rồi bỗng chàng đâm ra sợ, và đi đến hỏi bà già thông minh trong làng, bà nói:

- Đây chính là câu chuyện do phép thuật tạo thành. Sớm tinh mơ, hãy lưu ý quan sát xem có gì động đậy ở trong nhà, cứ để nó làm gì thì làm, hãy lấy ngay một chiếc khăn trắng phủ lên thì phép

thuật sẽ hết hiệu nghiệm.

Hôm sau khi trời vừa hửng sáng, chiếc hộp mở ra và bông hoa đi ra. Chàng nhìn thấy, vội nhào tới và choàng phủ chiếc khăn trắng lên. Đứng trước chàng là một cô gái xinh đẹp, chàng nhận ra đó chính là người hàng ngày chăm sóc mọi công việc trong nhà cho chàng. Cô kể lại đời mình cho chàng nghe. Chàng hỏi cô có ưng thuận lấy chàng không, cô đáp:

- Không được anh ạ, em đã có anh Roland thân yêu mà muốn giữ thủy chung với anh ấy, cho dù anh ấy đã không trở lại như đã hứa. Nhưng em vẫn ở đây lo việc nội trợ cho anh.

Theo phong tục địa phương, tất cả các cô gái trong vùng đều tới hát mừng ngày thành hôn của đôi trai gái. Trước đó họ phải xin phép và thông báo cho mọi người trong vùng biết ngày cưới của họ.

Khi nghe tin Roland sắp cưới vợ, cô gái thủy chung kia rất buồn rầu, tim như muốn vỡ ra từng mảnh. Cô chẳng muốn tới đám cưới. Nhưng các bạn gái tới và mời kéo cô đi cùng. Cứ đến lượt mình hát thì cô lùi lại phía sau. Mọi người đều đã hát, chỉ còn mỗi mình cô, cô đành phải hát. Khi cô cất giọng hát và Roland nghe được thì chàng bật đứng dậy và nói:

- Giọng hát này quen thuộc quá, đây là giọng hát của người yêu chưa cưới của tôi. Tôi không ưng ai khác nữa.

Tất cả những gì trong trí nhớ khi xưa bỗng thức tỉnh trong lòng chàng. Cô gái thủy chung làm lễ thành hôn với chàng Roland mà cô hằng yêu dấu. Nỗi buồn tan đi nhường cho niềm vui của ngày cưới.

Con chim vàng

Ngày xưa có một ông vua cho trồng một vườn hoa ở phía sau cung điện của mình để làm nơi tản bộ vui chơi. Trong vườn hoa ấy có một cây táo kết quả vàng. Khi quả táo sắp chín, vua phái người tới đếm số quả, nhưng tới sáng hôm sau thì lại thiếu đi một quả.

Biết được việc đó, nhà vua ra lệnh phải canh cây hàng đêm. Vua có ba hoàng tử. Hoàng tử lớn nhất phải canh buổi đầu tiên. Tới khuya hoàng tử không sao cưỡng lại được cơn buồn ngủ. Sáng hôm sau lại thiếu một quả táo. Hoàng tử thứ hai canh đêm tiếp theo, nhưng mọi chuyện cũng chẳng tốt đẹp gì hơn. Khi đồng hồ điểm mười hai giờ thì hoàng tử đã thiu thiu ngủ, sáng hôm sau lại thiếu một quả táo. Ngày thứ ba đến lượt hoàng tử út. Hoàng tử thích đi, nhưng vua lại không tin, cho rằng chàng làm sao bằng hai anh, nhưng rồi cuối cùng nhà vua cũng cho đi canh cây. Chàng nằm ngay dưới gốc cây và cố thức.

Khi đồng hồ điểm mười hai tiếng thì có tiếng rào rào trong không trung. Nhìn qua ánh trăng, hoàng tử thấy một con chim lông vàng óng ánh bay tới đậu trên cây, nó mổ một quả táo. Hoàng tử giương cung bắn. Mũi tên trúng một chiếc lông cánh, lông rơi xuống. Chàng nhặt cất giữ chiếc lông chim. Sáng hôm sau hoàng tử dâng vua xem và kể lại những gì mình thấy. Vua triệu quần thần lại bàn bạc. Quần thần cho rằng chiếc lông vàng quý hơn cả một vương quốc. Vua phán:

- Nếu chiếc lông chim quí như vậy thì trẫm không những muốn có một chiếc, mà muốn có cả con chim!

Hoàng tử con cả tự cho mình là người thông minh tài trí liền lên đường đi tìm con chim đó. Đi được một quãng thì chàng thấy một con cáo ở ven rừng. Chàng giương súng tính ngắm bắn cáo. Cáo nói:

- Đừng có bắn tôi, tôi sẽ cho anh một lời khuyên. Anh đang đi đúng con đường tới chỗ con chim vàng. Tối nay anh sẽ tới một làng, ở đó có hai quán trọ nằm đối diện nhau. Một quán trọ thì đèn sáng trưng, người ra vào tấp nập. Đừng có vào quán đó mà vào quán đối diện, dù nhìn vẻ bề ngoài nó không hấp dẫn lắm.

Hoàng tử nghĩ bụng:

- Một con vật hay giỡn cợt thì làm sao có thể cho một lời khuyên nghiêm túc được!

Thế là chàng bấm cò, chàng bắn trượt. Cáo cong đuôi chạy thẳng vào rừng. Chàng lại tiếp tục lên đường và tới được làng khi màn đêm đang buông xuống. Hai quán trọ nằm đối diện nhau. Một quán thì ca hát, nhảy múa tưng bừng, quán kia thì có vẻ tiêu điều. Hoàng tử nghĩ:

- Nếu ta bỏ qua quán trọ tốt mà vào ở trong quán trọ tồi tàn thì ta quả là một tên ngu ngốc!

Vì vậy anh ta bước vào quán trọ đang náo nhiệt để thỏa sức ăn chơi mà quên mất việc đi tìm con chim vàng cùng những lời khuyên của cha anh ta.

Thời gian trôi qua mà chẳng thấy người con cả quay trở về nên người con thứ hai lên đường để tìm con chim vàng. Cũng như người anh cả, anh ta cũng gặp con cáo, nó khuyên anh với những ý tốt, nhưng anh ta chẳng thèm để ý. Anh tới chỗ có hai quán trọ. Người anh cả đang đứng bên cửa sổ của quán trọ có tiếng ồn vang ra nhìn thấy em thì gọi vào. Anh bước vào trong quán trọ ấy để ăn uống vui chơi cho thỏa thích.

Lại một thời gian trôi qua, hoàng tử út xin được thử sức mình, nhưng nhà vua không cho. Nhà vua nói:

- Chỉ mất công vô ích. Con làm sao mà bì được với hai người anh,

nên không hy vọng tìm được con chim vàng. Khi gặp trở ngại khó khăn con lại không biết đường xoay sở. Con không đủ tài trí để làm việc đó.

Người con út cứ nài nỉ không để cho vua cha được yên thân, nên cuối cùng nhà vua cũng bằng lòng cho đi. Hoàng tử gặp một con cáo ở ven rừng, nó xin chàng tha chết và nói cho chàng biết những lời khuyên tốt. Hoàng tử út là người tốt bụng. Chàng nói:

- Cáo thân yêu, cứ yên tâm, ta không hại mi đâu!

Cáo nói:

- Anh sẽ không phải hối hận vì điều đó. Anh hãy cưỡi đuôi tôi mà đi cho nhanh tới đó.

Hoàng tử vừa ngồi lên đuôi cáo, cáo liền chạy vượt qua các bụi gai, đá tảng, gió thổi dựng đứng lông cáo lên. Khi cả hai tới một làng kia, hoàng tử bước xuống. Theo lời khuyên của cáo, hoàng tử vào nhà trọ tồi tàn và ngủ bình yên qua đêm ở trong nhà trọ đó. Sáng hôm sau, hoàng tử ra cánh đồng thì gặp cáo, nó nói:

- Giờ tôi nói anh biết mình phải làm gì. Anh cứ thẳng đường mà đi thì sẽ tới một lâu đài có tốp lính đang nằm ngủ say và ngáy. Đừng để ý tới chuyện đó, anh cứ đi thẳng vào trong lâu đài, đi qua nhiều phòng, rồi tới một căn phòng ở trong có treo lồng chim. Trong lồng có con chim vàng. Cạnh đó có một cái lồng bằng vàng trang trí rất đẹp, nhưng là lồng không. Anh cần nhớ, không được bắt con chim vàng ở trong lồng cho sang lồng bằng vàng. Làm như vậy anh sẽ gặp nguy hiểm đấy.

Xong sau đó, hoàng tử ngồi lên đuôi cáo, cáo liền chạy vượt qua các bụi gai, đá tảng, gió thổi dựng đứng lông cáo. Khi cả hai tới lâu đài, mọi việc đúng như lời cáo nói. Hoàng tử tới gian phòng có chiếc lồng gỗ nhốt con chim vàng, cạnh đó là một chiếc lồng bằng vàng. Táo vàng ở khắp nơi trong phòng. Chàng nghĩ: "Nếu cứ để con chim vàng ở trong cái chuồng tầm thường xấu xí thì thật vô lý." Chàng mở cửa lồng, bắt chim thả vào trong chiếc lồng vàng. Lập tức con chim vàng kêu inh ỏi lên. Binh lính thức dậy, xông lại bắt chàng, đem giam vào trong ngục. Sáng hôm sau, hoàng tử bị điệu ra tòa án. Chàng nhận hết mọi việc nên bị án tử hình. Nhưng

vua nước đó nói rằng có thể tha thứ cho chàng với điều kiện, nếu chàng đem cho nhà vua một con ngựa vàng phi nhanh hơn gió. Nhà vua sẽ thưởng cho chàng con chim vàng.

Hoàng tử buồn thở dài lên đường, vì biết tìm ở đâu ra con ngựa vàng bây giờ? Đúng lúc đó chàng gặp lại anh bạn cáo khi trước đang ngồi bên vệ đường. Cáo nói:

- Anh thấy không! Anh không nghe lời tôi nên mới như vậy. Hãy dũng cảm nhé! Tôi sẽ giúp anh tìm ra con ngựa vàng. Anh cứ thẳng đường mà đi sẽ tới một lâu đài. Trong chuồng ngựa của lâu đài có một con ngựa vàng. Đám chăn ngựa nằm ngay trước cửa chuồng, nhưng chúng ngủ say và ngáy. Anh có thể im lặng dắt con ngựa vàng ra. Nhưng anh phải chú ý một điều: chỉ đặt chiếc yên ngựa bằng gỗ và da lên lưng ngựa, nếu lấy chiếc yên ngựa vàng treo cạnh đó thì anh sẽ gặp nguy hiểm đấy.

Đuôi cái trải ra, hoàng tử ngồi lên, cáo liền chạy vượt qua các bụi gai, đá tảng, gió thổi dựng đứng lông cáo lên. Khi cả hai tới nơi thì mọi chuyện giống như lời cáo nói. Hoàng tử vào chuồng có con ngựa vàng, đang định đặt chiếc yên cũ lên lưng ngựa thì chàng nghĩ:

- Thật là tủi hổ thay nếu ngựa vàng không có yên đẹp.

Chàng vừa mới đặt yên lên ngựa thì con ngựa hí vang lên. Những người trông ngựa tỉnh giấc, xông lại bắt chàng đem giam vào trong ngục. Sáng hôm sau, hoàng tử bị điệu ra trước tòa án và bị án tử hình. Nhưng nhà vua sẽ miễn tội tử hình và cho anh con ngựa vàng với điều kiện, anh phải đưa được công chúa xinh đẹp ra khỏi cung điện vàng tới đây.

Hoàng tử lên đường, lòng trĩu nặng lo âu. May thay chàng gặp lại anh bạn cáo trung thành. Cáo nói:

- Tôi vốn muốn anh chịu một số khổ sở, nhưng tôi lại rất thương anh nên sẵn lòng giúp anh khi khó khăn. Con đường ấy đi thẳng tới cung điện vàng. Khoảng chập tối anh sẽ tới nơi. Đêm khuya yên tĩnh thế nào công chúa sẽ vào buồng tắm để tắm. Đợi khi công chúa bước vào nhà tắm thì hãy bước tới hôn nàng. Nàng sẽ đi theo anh. Anh có thể dẫn nàng đi nhưng không cho nàng đến chào từ

biệt bố mẹ, vì như vậy anh sẽ gặp nguy hiểm.

Đuôi cáo trải dài ra, hoàng tử ngồi lên đuôi. Cáo liền chạy xuyên rừng vượt núi, gió thổi dựng đứng lông cáo lên. Khi chàng tới cung điện vàng thì mọi việc đúng như lời cáo nói. Hoàng tử đợi đến nửa đêm, khi cả cung điện yên tĩnh trong giấc ngủ, công chúa xinh đẹp đi vào bồn tắm, hoàng tử tới ôm hôn nàng. Nàng nói, nàng sẽ vui vẻ theo chàng, nhưng cầu xin chàng tới chào từ biệt cha mẹ trước khi đi. Thoạt đầu chàng cự tuyệt, nàng khóc van, rồi quỳ xuống dưới chân nàng cầu xin, cuối cùng chàng cũng bằng lòng. Công chúa vừa tới giường vua và hoàng hậu thì cả hoàng cung tỉnh dậy. Hoàng tử liền bị bắt giam vào ngục. Sáng hôm sau vua bảo hoàng tử út:

- Ngươi đáng tội chết. Nhưng nếu trong vòng tám ngày ngươi có thể di chuyển ngọn núi che mất tầm mắt nhìn từ cửa sổ. Nếu làm được thì ta thưởng bằng cách gả con gái cho ngươi.

Hoàng tử bắt tay ngay vào làm, chàng đào, xúc liên tục. Nhưng sau bảy ngày chàng mới chỉ làm được một ít trông chả đáng là bao. Hoàng tử buồn rầu chán nản đâm ra mất hết hy vọng. Tối thứ bảy cáo đến và nói:

- Anh làm không được bao nhiêu, để tôi làm thay cho. Anh đi nằm nghỉ đi.

Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, hoàng tử nhìn qua cửa sổ thì thấy ngọn núi đã biến mất. Hoàng tử hết sức vui mừng, voi lại báo nhà vua rằng mình đã làm xong công việc và xin nhà vua, dù muốn hay không, giữ đúng lời hứa, gả công chúa cho chàng.

Hoàng tử và công chúa cùng nhau đi, không bao lâu sau cáo trung thành cũng nhập đoàn. Cáo nói:

- Anh có được điều mong ước, nhưng con ngựa vàng lại thuộc về công chúa.

Hoàng tử hỏi:

- Thế phải làm gì bây giờ?

Cáo đáp:

- Điều đó tôi xin nói anh rõ. Anh hãy đưa thiếu nữ xinh đẹp kia tới nhà vua cử anh tới cung điện vàng. Đó là một điều vui mừng khôn tả. Họ sẽ sẵn sàng dẫn tới trước mặt anh con ngựa vàng. Hãy nhảy ngay lên ngựa, rồi bắt tay chào mọi người và đưa tay bắt chào công chúa. Nhân lúc bắt tay thì kéo luôn công chúa lên ngựa và phóng đi, con ngựa ấy phi nhanh hơn gió.

Tất cả mọi việc đều mỹ mãn. Hoàng tử và công chúa xinh đẹp cưỡi ngựa vàng mà đi. Cáo cũng chạy cùng với họ. Cáo nói:

- Giờ tôi sẽ giúp anh đoạt được chim vàng. Khi anh tới gần cung điện có con chim vàng thì hãy cho công chúa xuống ngựa, đứng đợi ở ngoài cùng với tôi. Rồi anh cưỡi ngựa vào trong cung điện. Người trong cung điện mừng vui đón anh và lấy con chim vàng ra đưa cho anh. Cầm lồng chim trong tay rồi thì anh quay ngay ngựa phóng ra ngoài để đón công chúa.

Dự định đã hoàn thành. Trước khi hoàng tử trở về nhà cùng công chúa và con chim vàng, cáo nói:

- Giờ đã đến lúc anh đền đáp công tôi.

- Thế cáo muốn gì nào? - Hoàng tử hỏi.

Cáo đáp:

- Khi nào tới khu rừng thì anh hãy bắn tôi chết, rồi chặt đầu và chân.

Hoàng tử nói:

- Phải chăng đó là một cách cám ơn! Ta không thể làm việc đó với cáo.

- Nếu anh không muốn làm thì thôi. Giờ chúng ta chia tay nhau. Tôi cho anh hai lời khuyên: đừng có bỏ tiền chuộc kẻ phạm tội bị treo cổ, không ngồi ở bờ giếng. - Nói xong, cáo chạy thẳng vào rừng.

Hoàng tử nghĩ:

- Thật là một con vật kỳ lạ. Có đời nhà ai lại bỏ tiền chuộc kẻ

phạm tội bị treo cổ. Mình cũng chưa bao giờ lại muốn ngồi bên giếng.

Chàng cùng thiếu nữ xinh đẹp lên đường. Trên đường đi họ tới một làng, nơi hai người anh của chàng dừng chân. Trong làng mọi người đang xì xào bàn tán. Chàng hỏi thì biết sắp có hai người sẽ bị treo cổ. Khi tới gần chàng mới biết đó là chính hai người anh của mình. Họ đã làm mọi việc lừa gạt xấu xa, rồi tiêu xài hết. Chàng dò hỏi, liệu có cách gì cứu được hai người đó không. Đám đông bảo:

- Nếu anh đem tiền chuộc tội cho họ, nhưng bỏ tiền cứu những con người xấu xa để làm gì?

Hoàng tử út đưa tiền chuộc mà chẳng cần suy nghĩ. Hai người anh được phóng thích. Tất cả mọi người cùng nhau lên đường.

Họ tới ven rừng, nơi khi xưa lần đầu tiên họ gặp Cáo. Nắng như thiêu như đốt, nhưng trong rừng lại mát mẻ dễ chịu. Hai người anh nói:

- Ta hãy nghỉ chân ngồi bên giếng ăn uống chút đi.

Hoàng tử quên mất lời dặn của cáo. Chàng không nghĩ tới điều gian ác có thể xảy ra, và ngồi bên bờ giếng. Hai người anh lao tới xô chàng rơi xuống giếng. Hai người anh mang theo con chim vàng, ngựa vàng và dẫn công chúa về giao nộp cho vua cha. Họ nói:

- Chúng con không những chỉ mang chim vàng, mà còn mang về cả ngựa vàng và công chúa ở lâu đài vàng về. Đó là những thứ chúng con đoạt được.

Nhà vua hết sức vui mừng, nhưng ngựa không ăn cỏ, chim không hót, còn công chúa thì ngồi khóc.

Hoàng tử út rơi xuống giếng, nhưng giếng cạn chỉ còn bùn nên chàng không bị sao cả. Chỉ có là chàng không sao lên khỏi giếng được. Đúng lúc khó khăn thì con cáo lại tới, nó nhảy xuống và trách chàng không lưu ý lời khuyên của nó. Cáo nói:

- Tôi không thể để anh như thế này. Tôi sẽ giúp anh lên khỏi giếng.

Nó bảo anh nắm chặt đuôi nó, rồi nó kéo anh lên khỏi giếng. Con cáo nói:

- Anh vẫn chưa thoát nạn đâu. Hai người anh không biết là anh đã chết hay chưa nên phái người canh phòng cánh rừng. Nếu họ bắt gặp anh họ sẽ giết ngay.

Khi đó có một ông già nghèo ngồi bên đường. Hoàng tử đổi quần áo cho ông già. Với quần áo cải trang, hoàng tử út về được tới hoàng cung. Chẳng ai nhận ra chàng, nhưng chim bắt đầu hót, ngựa lại ăn cỏ và thiếu nữ xinh đẹp không khóc nữa.

Nhà vua ngạc nhiên hỏi:

- Thế này nghĩa là thế nào?

Công chúa trả lời:

- Con cũng không biết việc đó. Trước con rất buồn, nhưng giờ thì con thấy vui vẻ. Con có linh cảm là người chồng chưa cưới của con đã về rồi.

Công chúa kể hết đầu đuôi câu chuyện cho nhà vua nghe, cho dù những người anh khác dọa sẽ giết nếu nàng nói lộ mọi chuyện. Nhà vua ra lệnh trong hoàng cung phải tới trình diện. Hoàng tử út quần áo tả tơi trông như một người đàn ông nghèo cũng tới, nhưng công chúa nhận ra ngay, chạy lại ôm hôn. Hai người anh bụng dạ xấu xa bị bắt giữ và bị hành hình. Hoàng tử út cùng công chúa kết hôn với nhau và được thừa kế ngai vàng.

Nhưng còn con cáo đáng thương thì sao? Sau đó rất lâu, có lần hoàng tử lại đi vào rừng. Chàng gặp con cáo, cáo nói:

- Chàng đã có những gì chàng mong muốn, nhưng nỗi đau khổ của tôi thì chưa kết thúc. Việc giải thoát tôi nằm trong quyền của chàng.

Cáo năn nỉ chàng, dù chàng có bắn chết nó, chặt đầu hay tháo móng nó. Hoàng tử giải xóa lời bùa yểm cáo. Cáo lại biến thành người. Đó chẳng phải là ai khác, mà là người anh của công chúa xinh đẹp. Từ đó trở đi họ sống suốt đời trong no đủ và hạnh phúc.

Anh Frieder thân yêu ơi!

Ngày xưa có chàng trai tên là Frieder và cô gái tên là Katherlieschen. Họ lấy nhau và sống trong cảnh hạnh phúc của vợ chồng trẻ.

Có lần Frieder nói với vợ:

- Giờ tôi ra đồng Katherlieschen nhé, khi nào ở đồng về thì nhớ có chút gì rán ăn cho đỡ đói, một chút gì uống cho đỡ khát.

Katherlieschen đáp:

- Anh cứ đi, anh Frieder yêu quý.

Sắp sửa tới giờ ăn trưa, người vợ lấy dồi treo ở gần ống khói, lấy chảo đặt lên bếp cho nóng rồi đặt dồi và cho bơ vào chảo. Nàng chợt nghĩ, trong lúc đợi dồi rán, ta có thể xuống hầm lấy bia. Nàng liền cầm bình xuống hầm lấy bia. Trong lúc đang hứng bia, Katherlieschen chợt nghĩ:

- Mình quên chưa xích chó. Nó có thể tha mất dồi rán. May quá mình còn nhớ tới!

Nàng vội vàng bước lên thì cũng là lúc con chó đang tha dồi rán. Katherlieschen đâu có chịu thua, nàng rượt đuổi theo chó ra tận cánh đồng. Nhưng chó chạy nhanh hơn Katherlieschen, nó cũng chẳng chịu bỏ miếng mồi ngon, cứ thế chạy băng băng ra cánh đồng. Katherlieschen nói:

- Mất thì thôi!

Katherlieschen mệt bở hơi tai nên đành uể oải đi về, vừa đi vừa thở. Vội chạy lên, Katherlieschen quên không vặn khóa vòi ở thùng bia, trong lúc Katherlieschen rượt đuổi theo chó thì bia cứ chảy, chảy đầy bình rồi tràn ra khắp nền nhà tầng hầm. Khi Katherlieschen về tới nhà, xuống tầng hầm thì chỉ còn thùng không, bia chảy lai láng khắp nền nhà tầng hầm. Nàng than:

- Thế là hết đường nói! Giờ phải làm gì nhỉ để cho Frieder không biết chuyện này.

Nàng nghĩ và chợt nhớ còn bao bột mì để từ Hội làng năm trước. Nàng lấy bao bột mì xuống và rắc khắp nền nhà tầng hầm. Vừa làm nàng vừa nói:

- Ai biết tiết kiệm thì có mà dùng khi cần.

Trong lúc rắc bột mì, Katherlieschen đá phải bình bia làm nó đổ hết ra nền nhà. Thế là chút bia của Frieder cũng chảy nốt ra nền nhà. Katherlieschen tự an ủi:

- Thì cũng cùng một thứ nên nó đi với nhau là phải.

Rắc xong khắp nền nhà tầng hầm, Katherlieschen hết sức vui mừng vì đã làm xong việc. Nàng tự nhủ:

- Nom cũng sạch đáo để!

Đến trưa Frieder về nhà và nói:

- Nào, em đã nấu nướng gì chưa đó?

Vợ nói:

- Trời, anh Frieder thân yêu. Em rán dồi cho anh, nhưng trong lúc em đang hứng bia ở tầng hầm thì chó tha mất dồi rán, em đuổi theo chó thì bia chảy hết cả thùng ra nền, em lấy bột rắc cho đỡ lầy lội nền nhà, trong lúc loay hoay rắc bột em lại đánh đổ cả bình bia. Anh cứ yên tâm. Nền nhà giờ khô rồi.

Frieder bảo:

- Katherlieschen, Katherlieschen, đáng nhẽ không nên đổ bao bột mì ngon rắc nền nhà, cứ để cho chó tha dồi rán, bia đã chảy hết thì thôi. Phí cả bao bột ngon mịn!

- Vâng, anh Frieder thân yêu, em có biết đâu đó lại là bột ngon mịn. Đáng nhẽ anh phải dặn trước em mới phải.

Chồng nghĩ:

- Vợ mình lẩn thẩn như thế thì phải canh chừng.

Lâu nay chàng dành dụm được ít tiền, chàng đổi tiền ra vàng, rồi bảo vợ:

- Em nhìn xem, những đồng màu vàng này anh sẽ cho vào trong nồi và chôn ở chân cột chuồng bò. Em không được tới gần đó nhé, không thì sẽ khốn đấy!

Vợ đáp:

- Anh Frieder thân yêu, không, không bao giờ em làm chuyện đó.

Trong lúc Frieder vắng nhà, có mấy người mua ve chai đồng nát tới hỏi mua đồ ve chai. Vợ nói:

- Ờ, mấy bác ve chai ơi, nhà chẳng có gì để mua bán đổi chác, chỉ có mấy đồng màu vàng, không biết có dùng được không?

- Tại sao lại không? Cứ lấy cho xem những đồng màu vàng ấy đi.

- Thì cứ ra chuồng bò, đào dưới chân cột chuồng bò thì sẽ thấy những đồng màu vàng. Tôi không được phép tới đó.

Bọn ve chai đồng nát láu cá lại đó đào và thấy toàn vàng ròng vội vã đi khỏi làng, để lại những gánh ve chai cùng những nồi ấm mới dùng để đổi lấy đồ cũ nát.

Katherlieschen nhìn những gánh ve chai, nghĩ:

- Mình cũng cần mấy thứ.

Nhưng khi vào bếp thì thấy có đủ cả, Katherlieschen đem đập hết nồi đất ở những gánh ve chai, mảnh đem găm hàng rào quanh nhà.

Về tới nhà, Frieder nhìn thấy là lạ ở hàng rào quanh nhà, hỏi vợ:

- Katherlieschen em làm gì ở hàng rào quanh nhà mà lạ thế?

- Đổi ve chai đấy, anh Frieder thân yêu. Đổi những đồng màu vàng ở chân cột chuồng bò. Em không có tới đó nhé. Chỉ có đám ve chai ra đó đào.

Frieder nói:

- Trời ơi, vợ tôi ơi! Em làm gì vậy. Đó đâu phải là những đồng màu vàng, mà là vàng ròng đấy, là cả gia sản của nhà mình. Có đời nhà ai lại như vậy!

Vợ nói:

- Vâng, anh Frieder thân yêu, em có biết đâu đó lại là vàng ròng. Đáng nhẽ anh phải dặn em trước mới phải.

Đứng tần ngần một lúc, Katherlieschen nói:

- Anh nghe em nói nhé, anh Frieder thân yêu. Ta sẽ lấy lại số vàng đó. Giờ ta chạy đuổi theo bọn ăn cướp đó.

Frieder bảo:

- Thế cũng hay đấy. Ta cứ thử xem. Nhớ mang theo bơ, bánh mì và pho mát để dọc đường còn cái mà ăn.

- Vâng, anh Frieder thân yêu, để em gói mang theo.

Hai vợ chồng lên đường đuổi theo. Chồng đi nhanh hơn, vợ lẽo đẽo theo sau. Vợ nghĩ:

- Khi quay trở về thì Frieder lại là đi đằng sau.

Rồi hai người tới một ngọn núi. Hai bên đường đều có đường ray đã bị ăn mòn sâu trông thấy. Katherlieschen lẩm bẩm:

- Bánh xe chạy hoài mòn cả đường ray như thế này thì đến đời nào nó trở về bằng phẳng được.

Katherlieschen động lòng thương hại đường ray nên lấy bơ ra, lấy tay quết lên đường ray để bánh xe chạy trơn. Trong lúc mải cúi quết bơ đường ray thì một miếng pho mát rớt ra, lăn xuống dưới chân núi. Katherlieschen nói:

- Ta đã đi từ dưới đó lên đây, ta không xuống nữa. Để cho miếng pho mát khác nó xuống kéo mày lên.

Thế rồi Katherlieschen thả một miếng pho mát khác lăn xuống chân núi. Không thấy miếng pho mát nào trở lên, Katherlieschen thả tiếp miếng nữa và nghĩ:

- Có lẽ chúng đợi nhau để đi tập đoàn, chứ không đi lẻ.

Chẳng thấy pho mát nào trở lên, Katherlieschen nói:

- Chẳng biết chúng nghĩ thế nào. Có lẽ miếng pho mát vừa rồi lạc đường, ta phái miếng thứ tư xuống gọi lên mới được.

Tới miếng thứ tư cũng chẳng thấy tăm hơi gì. Bực mình, Katherlieschen thả miếng thứ năm, rồi miếng thứ sáu xuống. Thế là chẳng còn miếng pho mát nào. Katherlieschen đứng chờ, nghe ngóng, may ra chúng kéo nhau lên.

Đợi mãi chẳng thấy chúng lên, Katherlieschen nói:

- Trời, quân này đến chết cũng thế thôi. Cứ ở đó, tưởng ta còn đợi nữa hay sao? Ta còn phải đi đường ta nữa. Chúng bay có thể rượt theo ta, chân khỏe sợ gì.

Katherlieschen đi tiếp và gặp Frieder đang đứng đợi. Frieder đã đói nên bảo:

- Nào giở thức ăn ra thôi, đói rồi!

Katherlieschen đưa cho bánh mì khô không khốc, Frieder hỏi:

- Thế bơ và pho mát đâu?

Vợ đáp:

- Trời ơi, anh Frieder thân yêu, bơ em quệt đường ray rồi. Pho mát thì sắp tới. Có một miếng rớt khỏi túi và lăn xuống chân núi. Em đã cho miếng khác đi gọi về.

Frieder bảo:

- Katherlieschen, chẳng có ai lại đi quết bơ lên đường ray, để pho mát lăn xuống chân núi.

Vâng, anh Frieder thân yêu. Đáng nhẽ anh phải dặn em trước mới phải.

Hai vợ chồng ngồi ăn bánh mì không. Chợt nhớ ra, chồng hỏi:

- Katherlieschen, khi đi em đã cài khóa cửa chưa?

- Chưa. Đáng nhẽ anh phải dặn em trước mới phải.

- Thế thì em về cài khóa cửa cho cẩn thận. Nhớ mang theo chút thức ăn. Anh đợi ở đây. Sau đó ta lại tiếp tục lên đường.

Katherlieschen quay trở về nhà. Nàng nghĩ:

- Chắc Frieder không thích ăn bơ và pho mát, thế thì ta mang táo khô và một bình giấm.

Rồi Katherlieschen cài khóa ngăn phía trên của cửa, ngăn phía dưới tháo vác lên vai, Katherlieschen nghĩ mình cài khóa cẩn thận rồi, giờ có thể cứ thong thả mà đi, Frieder càng được ngồi nghỉ.

Khi gặp lại chồng, Katherlieschen nói:

- Đây, anh Frieder thân yêu, cánh cửa đây, anh giữ lấy.

- Trời, có đời thuở nhà ai lại có bà vợ quý như vậy. Phía trên cửa cài khóa cẩn thận, phần dưới cửa gỡ ra để cho cái gì chui vào nhà cũng được. Giờ thì muộn quá rồi, làm sao mà về được nhà nữa. Thôi đã trót mang tới đây thì cứ thế mà mang vác tiếp.

- Cánh cửa cứ để em vác tiếp, anh Frieder thân yêu. Táo khô và giấm thì em treo ở cửa, nó sẽ mang vác cho chúng ta.

Hai vợ chồng vào rừng tìm bọn người lừa đảo kia, nhưng chẳng thấy ai. Trời tối, hai vợ chồng trèo lên cây, tính đành ngủ qua đêm trên cây.

Hai vợ chồng vừa mới trèo lên cây thì bọn lừa đảo kia cũng tới, mỏi mệt vì đường xa, chúng ngồi nghỉ ngay dưới gốc cây, rồi nhóm lửa lên để chia nhau số của lừa được. Frieder chuyền sang cây khác, tụt xuống đất lượm đá, rồi lại trèo lên cây ném đá xuống bọn lừa đảo, nhưng chẳng ném trúng ai. Bọn lừa đảo nghe tiếng

rào rào nên nói:

- Có lẽ trời sắp sáng, gió thổi mạnh làm rụng quả thông nhiều quá.

Katherlieschen vẫn vác trên vai cánh cửa, giữ lâu đâm ra đau vai, nàng nghĩ, có lẽ do túi táo khô, nàng nói:

- Anh Frieder thân yêu, em ném túi táo khô đi nhé.

Frieder đáp:

- Không được, Katherlieschen, bây giờ không được, sẽ lộ mất.

- Trời, anh Frieder thân yêu, đau vai quá, em phải ném đi đây.

- Ừ thì ném xuống đi. Đồ quỷ tha ma bắt.

Thế là táo khô rơi lộp độp xuống. Bọn lừa đảo nghĩ đó là phân chim. Katherlieschen vẫn thấy đau vai nên nói:

- Trời ơi, anh Frieder thân yêu, em phải đổ bình giấm đi đây.

- Không được, Katherlieschen, em không được làm thế, sẽ lộ mất.

- Trời, anh Frieder thân yêu, đau vai quá, em phải đổ đi thôi.

- Ừ thì ném đổ đi. Đồ quỷ tha ma bắt.

Katherlieschen đổ bình giấm xuống, nước giấm bắn tung tóe vào người bọn lừa đảo. Chúng bảo nhau:

- Sương đêm rơi xuống nhiều quá.

Giờ Katherlieschen mới nghĩ ra, chính cánh cửa đè đau vai. Nàng nói:

- Anh Frieder thân yêu, em phải ném cánh cửa đi.

- Không được, Katherlieschen, bây giờ không được, sẽ lộ mất.

- Trời, anh Frieder thân yêu, đau vai quá, em phải ném xuống đây.

- Không được, Katherlieschen, giữ chặt lấy.

- Trời, anh Frieder thân yêu, đau vai quá, em phải ném xuống thôi.

Frieder nổi nóng:

- Chà, thì ném xuống. Đồ quỷ tha ma bắt.

Cánh cửa rơi đánh rầm một cái xuống đất. Bọn lừa đảo nghĩ:

- Đúng là quỷ nhảy từ trên cây xuống.

Thế là chúng ù té chạy, bỏ lại tất cả.

Sáng sớm hôm sau, hai vợ chồng tụt từ trên cây xuống thì thấy túi vàng. Hai vợ chồng mang vàng về nhà.

Về tới nhà, Frieder bảo vợ:

- Katherlieschen, giờ em phải chăm chỉ làm việc nhé.

- Vâng, anh Frieder thân mến. Em sẽ làm tất cả. Để em ra đồng, thái các thứ để phơi.

Ra tới ngoài đồng, Katherlieschen tự nhủ:

- Ăn rồi hãy thái, hay ta đánh một giấc cho đã rồi thái? Chà, ta ăn trước đã!

Thế là Katherlieschen lấy đồ ra ăn, ăn no lại thấy buồn ngủ, vừa ngủ gà ngủ gật, nên nàng thái cả vào quần áo. Đến khi tỉnh hẳn, nhìn nhắm lại mình thì thấy người gì mà rách bươm như tổ đỉa, nàng tự hỏi:

- Không biết có phải là mình hay không?

Về tới nhà thì trời tối, Katherlieschen đứng bên cửa sổ gọi:

- Frieder thân yêu.

- Hỏi cái gì?

- Cho hỏi, Katherlieschen có nhà không?

Frieder đáp:

- Có, có nhà. Cô ấy đang nằm ngủ.

Katherlieschen nói:

- Tốt, thế là mình đang ở nhà.

Rồi nàng lại đi. Katherlieschen gặp bọn lừa đảo kia, chúng tính ăn trộm. Nàng bảo:

- Tôi sẽ giúp cho một tay.

Bọn lừa đảo cứ yên trí là người đàn bà kia sẽ chỉ cho chỗ giấu của. Tới trước dãy nhà, Katherlieschen nói lớn:

- Các ông các bà có biết cái gì không? Chúng tôi tới ăn trộm.

Bọn lừa đảo muốn chia tay với Katherlieschen nên bảo:

- Nào, hãy ra thửa ruộng đầu làng mà nhổ củ cải đường.

Katherlieschen lại thửa ruộng đầu làng và nhổ củ cải, nhưng nàng chỉ hờ hững túm nhấc củ cải lên nửa chừng. Có người đàn ông đi ngang qua, đứng nhìn rồi nghĩ, chắc là quỷ nó đang nghịch củ cải đường. Người đó chạy về làng báo với mục sư xứ đạo:

- Thưa cha, ở ngoài thửa ruộng của nhà thờ có con quỷ đang bới củ cải.

Mục sư đáp:

- Một chân tôi liệt, tôi không đi ra đó được để đuổi nó.

Người đàn ông nói:

- Để tôi cõng cha ra đó.

Khi hai người ra tới ruộng thì đúng lúc Katherlieschen giựt bứt củ cải làm đất rơi tung tóe. Mục sư kêu:

- Trời ơi, đúng là quỷ rồi.

Thế là cả hai bỏ chạy. Trong lúc quá sợ hãi, cái chân liệt lại co duỗi bình thường nên mục sư chạy còn nhanh hơn người đàn ông

kia.

Hai anh em

Xưa có hai anh em, người anh giàu có mà người em thì nghèo. Người anh là thợ vàng, vốn tính ác nghiệt, người em sống bằng nghề bện chổi bán. Người em có hai đứa con trai sinh đôi, chúng giống nhau như hai giọt nước. Hai đứa bé thỉnh thoảng lui tới nhà bác, mong kiếm chút thức ăn thừa.

Có lần, người em nghèo khó vào rừng đốn củi, thấy một con chim lông vàng óng ánh mà xưa nay chưa từng trông thấy. Anh nhặt đá ném, may mà trúng chim, nhưng chỉ rụng có một chiếc lông vàng, còn chim bay mất. Anh nhặt lông chim mang về cho người anh.

Ngắm nhìn lông chim, rồi người anh bảo:

- Đúng là vàng thật đấy!

Rồi trả cho người em nhiều tiền để lấy lông chim vàng.

Một hôm, người em trèo lên cây bạch dương chặt cành làm củi, lại thấy con chim hôm trước vụt bay từ một cành cây. Anh liền dò theo nó, tìm một lúc thì thấy tổ chim, trong tổ có quả trứng vàng. Anh nhặt trứng đem về đưa cho người anh. Người anh bảo:

- Đúng là vàng thật đấy!

Và tính tiền đưa trả người em, nhưng rồi lại nói tiếp:

- Ta muốn có cả con chim kia!

Người em vào rừng lần thứ ba, và lại thấy con chim vàng đang đậu trên cây. Anh nhặt đá ném nó rơi xuống, xách đem về cho người anh. Người anh trả cho em một lượng vàng lớn. Người em nghĩ bụng: "Giờ ta có thể sống sung sướng!" và rất hài lòng với số vàng có mang về nhà. Gã thợ vàng vốn tham lam tinh quái, gã thừa biết giá trị của con chim kia. Gã gọi vợ và nói:

- Em mang chim vào làm và quay thơm lên, nhớ đừng để mất đi tí gì nhé, anh muốn ăn thịt cả con chim.

Con chim này không phải là giống chim bình thường, nó là loài chim lạ kỳ. Ai ăn cả tim và gan nó thì sáng sáng, mỗi khi lật gối lên sẽ thấy một đồng tiền vàng. Người vợ vặt lông, mổ chim xong thì cắm nó vào một cái xiên, bỏ lò quay. Lát sau, chị ta có việc đi ra ngoài thì hai đứa con của người em vào bếp xem quay chim. Chúng quay xiên chim mấy vòng, thấy có hai miếng gì nho nhỏ rơi từ bụng chim xuống lòng chảo, một đứa bảo:

- Hai miếng nhỏ xíu chẳng ai để ý đâu, ta ăn đi, em đói lắm.

Mỗi đứa nhặt một miếng ăn. Giữa lúc ấy, người bác gái vào bếp, thấy chúng đang nhai, mới hỏi:

- Hai đứa ăn gì thế?

Hai đứa thưa:

- Chúng con ăn mấy miếng rơi từ bụng chim xuống chảo.

- Tim gan chim ấy mà!

Người đàn bà hãi quá, vội làm thịt ngay một con gà, lấy tim gan cho vào bụng chim vàng, để cho chồng không biết thiếu mà xung cơn tức giận. Chim quay chín, vợ mang lên cho chồng, anh ngồi ăn một mình với cả con chim, không để sót lấy một miếng.

Sáng sớm hôm sau, người chồng luồn tay dưới gối, cứ đinh ninh sẽ được một đồng tiền vàng, nhưng chẳng thấy gì hết.

Hai đứa nhỏ cũng không hề hay biết vận may đã đến với chúng. Sáng sớm hôm sau, khi đứng dậy khỏi giường, bỗng có vật gì rơi xuống đất kêu lẻng xẻng, chúng lượm lên thì ra là hai đồng tiền vàng. Chúng đưa tiền cho bố. Bố hết sức ngạc nhiên, lẩm bẩm:

- Sao lại có chuyện lạ kỳ thế nhỉ?

Nhưng sáng hôm sau lại được hai đồng nữa và ngày nào cũng thế. Người em sang chơi nhà người anh và kể cho anh nghe câu chuyện lạ. Người thợ kim hoàn hiểu ngay, biết hai đứa bé đã ăn tim gan con chim vàng. Vốn hay ganh ghét, cay nghiệt, gã muốn báo thù, nên nói dọa:

- Các cháu nó giỡn với quỷ rồi đó, chú chớ có lấy vàng và cũng chẳng nên cho chúng ở nhà nữa. Chúng đã bị quỷ ám và có thể chú cũng bị quỷ hại nữa.

Người em hoảng sợ, mặc dù trong lòng đau như cắt, nhưng đành dắt hai con vào rừng, ngậm ngùi bỏ con lại đó.

Hai đứa trẻ lẩn quẩn chạy quanh rừng, nhưng chẳng tìm ra lối về. Mỗi lúc lại càng đi lạc sâu hơn ở trong rừng. Cuối cùng chúng gặp một người thợ săn, người này hỏi:

- Các cháu là con nhà ai?

Chúng đáp:

- Chúng cháu là con người bện chổi nghèo.

Rồi chúng kể cho người đi săn biết, cha không muốn giữ chúng ở nhà nữa chỉ vì sáng nào dưới gối của chúng cũng có hai đồng tiền vàng.

Người đi săn nói:

- Nào, cái đó có gì là xấu đâu, miễn là các cháu sống ngay thực và không lười biếng.

Người thợ săn tốt bụng này vốn không có con, thấy hai đứa trẻ dễ thương nên đưa luôn chúng về nhà mình và bảo:

- Ta coi các cháu như con mình và sẽ nuôi cho khôn lớn.

Hai đứa bé được học đi săn. Những đồng tiền vàng mà chúng sáng sáng vẫn được, người thợ săn cất hộ chúng để sau này dùng tới khi cần. Khi cả hai đã trưởng thành, một hôm bố nuôi dẫn cả hai vào rừng và nói:

- Hôm nay các con bắn thử để ta làm lễ cho các con chính thức vào nghề thợ săn.

Ba người núp ẩn, nhưng đợi mãi chẳng có con thú nào tới. Ngẩng đầu nhìn lên trời, bác thợ săn thấy một đàn ngỗng trời trắng như tuyết xếp theo hình tam giác bay qua. Bác bảo con lớn:

- Bắn mỗi góc một con rơi xuống.

Người con lớn bắn đạt đúng như lời bố dặn. Lát sau lại có đàn nữa bay tiếp theo hình số hai. Bác bảo con thứ hai bắn mỗi góc một con rơi xuống. Anh chàng này bắn cũng đạt đúng như lời bố dặn. Bố nuôi bảo:

- Ta chính thức tuyên bố, các con giờ đây là thợ săn thực thụ.

Ngay sau đó, hai anh em đi ra chỗ vắng trong rừng bàn bạc và nhất trí với nhau điều gì đó. Tối đến, lúc ngồi vào bàn ăn, hai con thưa với bố nuôi:

- Chúng con sẽ chẳng chịu ăn đâu nếu như bố không ưng thuận cho chúng con một điều.

Bố nuôi hỏi:

- Các con có điều gì thì cứ nói.

Hai con thưa:

- Chúng con đã học xong nghề săn. Giờ chúng con muốn đi thử tài với thiên hạ một phen, xin cho chúng con đi.

Bác thợ săn vui mừng nói:

- Các con ăn nói như những người thợ săn thực thụ. Điều mong muốn của các con cũng chính là điều ước nguyện của bố. Các con cứ ra đi, chắc các con sẽ toại nguyện.

Tới ngày đã định, bố nuôi tặng mỗi con một khẩu súng tốt với một con chó săn. Số vàng dành dụm bấy lâu nay, bác đưa cho con mang theo tùy ý muốn. Bác đi tiễn các con một đoạn đường. Lúc chia tay, bác đưa cho mỗi người một con dao sáng loáng và nói:

- Khi nào các con chia tay nhau mỗi người một ngã, nhớ cắm dao này vào một thân cây. Lúc trở về, cứ xem dao khắc biết tin nhau. Rút dao ra, nếu thấy han rỉ tức là người vắng mặt đã chết. Trái lại, nếu còn sống thì nước dao sáng loáng.

Hai anh em lên đường, tới một khu rừng rộng mênh mông, đi trọn

một ngày mà chưa hết rừng. Cả hai phải ngủ lại trong rừng và lấy lương khô của thợ săn ra ăn. Họ đi hết ngày thứ hai mà chưa ra được khỏi rừng. Đồ ăn mang theo đã hết. Anh bảo em:

- Chúng ta phải bắn con gì ăn cho đỡ đói.

Anh nạp đạn vào súng, nhìn quanh, thấy con thỏ chạy ngang, anh liền giương súng ngắm, nhưng thỏ kêu:

Hỡi anh thợ săn đừng bắn

Tôi xin đền bằng hai chú thỏ con.

Nó nhảy ngay vào bụi, tha ra hai con thỏ con. Thỏ con tung tăng chạy nom rất đáng yêu làm hai anh em động lòng thương không nỡ giết. Họ giữ nuôi và hai con thỏ chạy bám rất sát dấu chân hai người.

Lát sau có con cáo rón rén tới. Hai anh em định bắn thì cáo kêu:

Hỡi anh thợ săn đừng bắn

Tôi xin đền bằng hai chú cáo con.

Cáo tha ra hai chú cáo con. Hai anh em không nỡ giết, cho đi cùng đàn với thỏ.

Không bao lâu sau, có một con sói từ trong rừng rậm đi ra, hai người định bắn thì sói kêu:

Hỡi anh thợ săn đừng bắn

Tôi xin đền bằng hai chú sói con.

Hai người cho sói con nhập đàn với mấy con kia cùng đi.

Ngay sau đó lại gặp gấu, gấu liền kêu:

Hỡi anh thợ săn đừng bắn

Tôi xin đền bằng hai chú gấu con.

Hai gấu con nhập đàn với mấy con kia, đàn giờ đây là tám con thú

con.

Bạn có biết không, con thú họ gặp cuối cùng là con gì? Sư tử lừ lừ bước tới, nó rũ bờm, nhưng hai anh em thợ săn không hề nao núng. Họ giương súng ngắm thẳng vào sư tử định bắn, sư tử vội kêu:

Hỡi anh thợ săn đừng bắn

Tôi xin đền bằng hai sư tử con.

Nó tha ra hai sư tử con. Giờ đây hai anh em thợ săn có một đôi sư tử, một đôi gấu, một đôi sói, một đôi cáo và một đôi thỏ theo hầu.

Giờ họ lại cảm thấy đói cồn cào nên bảo cáo:

- Này hai chú cáo đa mưu nhanh nhẹn kia, hãy kiếm cái gì ăn đi.

Cáo đáp:

- Cách đây không xa có một thôn nhỏ, chúng tôi đã từng tới đó ăn trộm gà, để chúng tôi chỉ chỗ cho.

Hai người vào thôn mua thức ăn cho mình và thức ăn cho đàn súc vật. Hai con cáo biết quá rõ vùng này nên chúng chỉ đúng ngay những chỗ có thể kiếm mua được thức ăn.

Cả đoàn người và súc vật đi loanh quanh khá lâu mà không tìm được chỗ nào có việc cho cả đoàn, hai anh em thợ săn bàn nhau:

- Chẳng có cách nào khác là chúng ta chia đoàn ra, mỗi nhóm đi một hướng.

Mỗi nhóm có một sư tử, một cáo, một gấu, một sói và một thỏ. Hai anh em chia tay nhau, hứa giữ tình anh em trọn đời, phóng cắm dao bố nuôi cho vào một thân cây, rồi người đi về hướng tây, người đi về hướng đông.

Người em dẫn đàn súc vật đi tới một thành thị kia, khắp nơi trong thành treo dải lụa đen. Chàng vào một quán trọ hỏi chủ quán có chỗ cho súc vật của chàng trọ không. Chủ quán chỉ chuồng nhốt súc vật. Vách chuồng có lỗ hổng, thỏ chui ngay ra ngoài ăn bắp cải

trắng. Cáo đi ra kiếm được một con gà mái, ăn xong, nó lại xơi luôn nốt con gà trống. Những con thân hình to lớn như sư tử, gấu, sói không vào chuồng được, chủ quán dẫn chúng ra thảm cỏ gần đó, nơi có con bò sữa, ba con kia ăn thịt ngay con bò. Lo cho đàn súc vật xong, chàng thợ săn mới hỏi chủ quán, tại sao trong thành treo rũ dải băng tang. Chủ quán nói:

- Ngày mai công chúa sẽ phải chết.

Chàng thợ săn hỏi:

- Thế nàng ốm thập tử nhất sinh à?

Chủ quán đáp:

- Không, nàng tươi tỉnh khỏe mạnh, nhưng nàng sẽ phải chết.

Chàng thợ săn hỏi tiếp:

- Tai sao lại có chuyện như vậy?

- Trước cổng thành là một ngọn núi cao. Một con rồng sống ở đó. Năm nào cũng phải hiến cho nó một người con gái đẹp, bằng không nó sẽ tàn phá khắp cả nước. Bao nhiêu con gái đẹp trong thành đã hiến cho nó rồi, giờ chỉ còn lại công chúa nên phải hiến nàng cho nó thôi. Ngày mai là ngày phải làm việc đó.

Chàng thợ săn hỏi:

- Tại sao không giết rồng đi?

Chủ quán đáp:

- Trời ơi, tất cả các hiệp sĩ tới đó đều không có ai trở về. Nhà vua hứa, ai giết được rồng, sẽ được làm phò mã và sau khi vua băng hà thì được lên ngôi báu.

Chàng thợ săn không nói gì nữa. Sáng hôm chàng, chàng lẳng lặng dẫn đàn súc vật lên ngọn núi cao. Trên núi có một nhà thờ. Ở bàn thờ có ba ly rượu đầy và dòng chữ: "Ai uống hết ba ly rượu này sẽ trở thành người khỏe nhất thế gian và có thể múa nổi thanh gươm chôn ở dưới bậc cửa."

Chàng không uống rượu, mà ra tìm kiếm. Chàng không sao nhấc được thanh kiếm lên, đành phải quay vào uống rượu. Rượu vào, người chàng khỏe hẳn lên và nhấc thanh kiếm lên, nhẹ nhàng vung kiếm múa.

Tới giờ nộp công chúa cho rồng, nhà vua, nguyên soái và quần thần đưa tiễn nàng. Chàng thợ săn đứng trên ngọn núi, công chúa nhìn cứ ngỡ là rồng nên không chịu đi nữa. Nghĩ tới số phận của cả thành, nàng đành dấn bước, những bước đi nặng trĩu. Lòng buồn vô hạn, vua và quần thần quay về. Nguyên soái phải đứng lại đó để chứng kiến từ xa việc sắp xảy ra.

Lên đến đỉnh núi, công chúa thấy chẳng phải là rồng mà là một chàng thợ săn. Chàng an ủi nàng, nói chàng sẽ cứu nàng, rồi dẫn nàng vào trong nhà thờ và khóa cửa lại.

Một lát sau, có tiếng gió cuốn dữ dội, rồi một con rồng bảy đầu xuất hiện. Nó ngạc nhiên khi nhìn thấy chàng thợ săn, nên liền hỏi:

- Mi đứng trên ngọn núi để làm gì?

Chàng thợ săn đáp:

- Ta muốn cùng ngươi đọ sức.

Rồng nói:

- Biết bao hiệp sĩ đã bỏ mình nơi đây. Chắc mi cũng vậy thôi.

Cả bảy cái đầu rồng đều phun lửa phì phì, cỏ khô bắt lửa cháy, may nhờ mấy con vật của chàng kịp chạy tới dập tắt, không thì chàng đã chết trong khói lửa. Con rồng lao tới phía chàng, vút một cái thanh kiếm chàng vung chém rụng ba đầu rồng. Nổi điên, rồng bay vút lên khạc lửa đồng thời định đâm bổ xuống. Chàng thợ săn vung kiếm chém rụng luôn ba đầu nữa. Con quái vật kiệt sức rơi xuống, nó muốn xông tới, chàng thợ săn lấy hết sức còn lại chém đứt đuôi nó. Chàng không đánh nữa, bèn gọi mấy con vật của chàng tới xé tan xác con rồng. Thắng rồng, chàng tới mở cửa nhà thờ, thấy công chúa đang nằm lăn dưới đất. Tiếng gió cuốn dữ dội cùng tiếng gươm vun vút làm cho công chúa hoảng sợ lăn ra đất ngất đi. Chàng thợ săn vực nàng ra ngoài. Khi nàng tỉnh lại và mở

mắt, chàng chỉ cho nàng thấy xác rồng và nói nàng đã được giải thoát.

Công chúa mừng lắm nói:

- Rồi chàng sẽ là chồng thân yêu của em, vì cha em có hứa sẽ gả con gái cho người giết được rồng.

Nàng tháo chiếc vòng san hô đang đeo ở cổ, chia cho mấy con vật để thưởng công cho chúng. Con sư tử được cái khóa bằng vàng. Chiếc khăn tay có thêu tên nàng, nàng tặng chàng thợ săn. Chàng bèn ra cắt bảy cái lưỡi của bảy đầu rồng, lấy khăn bọc giữ cẩn thận.

Vì bị khói lửa hun và đánh nhau kịch liệt nên giờ chàng đã thấm mệt, chàng nói với công chúa:

- Hai ta đều đã quá mệt mỏi, ta hãy ngủ một lúc cho lại sức.

Công chúa ưng thuận. Hai người ngả lưng nằm ngay dưới đất. Chàng bảo sư tử:

- Mày hãy canh gác, đừng cho ai xâm phạm chúng ta trong lúc đang ngủ.

Hai người ngủ. Sư tử nằm cạnh hai người để canh, nhưng nó cũng rất mệt, nó gọi gấu và bảo:

- Mày nằm cạnh tao. Tao cần ngủ một chút. Có chuyện gì thì đánh thức ngay tao dậy.

Gấu nằm bên sư tử, nhưng vì nó cũng mệt, nó gọi sói tới và bảo:

- Mày nằm cạnh tao. Tao cần ngủ một chút. Có chuyện gì thì đánh thức ngay tao dậy.

Sói nằm bên gấu, nhưng vì nó cũng mệt, nó gọi cáo và bảo:

- Mày nằm cạnh tao. Tao cần ngủ một chút. Có chuyện gì thì đánh thức ngay tao dậy.

Cáo tới nằm bên sói, nhưng vì cáo cũng mệt, nó gọi thỏ và bảo:

- Mày nằm cạnh tao. Tao cần ngủ một chút. Có chuyện gì thì đánh thức ngay tao dậy.

Thỏ lại nằm bên cáo, nhưng chính chú thỏ đáng thương cũng mệt mà chẳng còn ai để nhờ canh giùm. Nó ngủ thiếp đi mất.

Công chúa, anh thợ ăn ngủ, sư tử, gấu, sói, cáo, thỏ tất cả đều ngủ say.

Tên nguyên soái vẫn đứng quan sát từ xa, không thấy rồng cắp công chúa bay lên, thấy trên núi vẫn yên tĩnh, hắn đánh bạo đi lên.

Đến nơi, hắn thấy rồng bị chặt làm mấy khúc, xác vất lăn lóc trên mặt đất. Cách đó một quãng, công chúa, chàng thợ săn và mấy con vật đang ngủ say. Vốn là tay gian ác xảo quyệt, hắn rút ngay kiếm chặt đầu người thợ săn, rồi hắn bế công chúa xuống núi.

Thức giấc, công chúa giật mình sợ hãi. Tên nguyên soái nói:

- Giờ nàng đang ở trong tay ta. Nàng phải nói, chính ta đã chém chết rồng.

Công chúa đáp:

- Ta sẽ không nói thế, vì công giết rồng là của chàng thợ săn với mấy con vật.

Tên nguyên soái rút kiếm ra dọa, nếu nàng không chịu nghe, hắn sẽ giết nàng. Công chúa đành phải nhận lời.

Ngay sau đó, hắn đưa nàng về gặp vua cha. Vua hết sức vui mừng khi nhìn thấy con gái trở về khi trong lòng đinh ninh là con gái yêu của mình đã bị quái vật xé xác.

Tên nguyên soái tâu:

- Thần đã giết được rồng, cứu công chúa, giải thoát được nạn tàn phá đất nước. Vậy xin bệ hạ cho thần được lấy nàng như lời bệ hạ hứa hẹn.

Vua hỏi công chúa:

- Có thật thế không con?

Công chúa đáp:

- Trời ơi, cái đó cũng có thể là thật, nhưng con xin đợi một năm và một ngày nữa mới làm lễ cưới.

Nàng hy vọng, trong thời gian đó có thể được tin tức về chàng thợ săn yêu quý.

Mấy con vật vẫn còn nằm ngủ say sưa bên cạnh người chủ đã chết của chúng. Bỗng có con ong bay đến đậu ngay mũi thỏ. Thỏ giơ chân lên gạt, rồi lại tiếp tục ngủ. Ong bay đến lần thứ hai, thỏ cũng gạt đi, rồi lại ngủ tiếp. Ong bay đến lần thứ ba, đốt luôn vào mũi thỏ. Thỏ giật mình tỉnh dậy. Tỉnh hẳn, thỏ đánh thức cáo, cáo đánh thức sói, sói đánh thức gấu, gấu đánh thức sư tử. Thức giấc, sư tử thấy công chúa đã biến mất, ông chủ thì chết nằm đó. Nó rống vang cả vùng và hét:

- Kẻ nào đã làm việc này? Gấu, tại sao mày không đánh thức tao?

Gấu hỏi sói:

- Sao mày không đánh thức tao?

Sói hỏi cáo:

- Sao mày không đánh thức tao?

Cáo lại hỏi thỏ:

- Sao mày không đánh thức tao?

Thỏ đáng thương không biết trả lời thế nào, thành thử tội lỗi đổ cả lên đầu nó.

Mấy con vật kia định xông tới vồ thỏ, thỏ van nài:

- Các anh đừng có giết tôi, để tôi làm cho chủ chúng ta sống lại. Tôi biết một quả núi, ở đó có thứ rễ cây. Chỉ cần ngậm thứ rễ ấy là bệnh tật, thương tích gì cũng khỏi. Nhưng quả núi lại cách đây tới hai trăm giờ đồng hồ đường bộ.

Sư tử nói:

- Hẹn cho mày nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ cả đi lẫn về và mang cho bằng được thứ rễ ấy về đây.

Thỏ nhảy chạy đi ngay. Đúng hai mươi bốn giờ sau nó mang được thứ rễ cây kia về. Sư tử chắp đầu chủ, thỏ nhét rễ cây vào miệng chủ. Chẳng mấy chốc đầu lại liền ngay với mình, tim lại đập, người chết sống lại. Khi tỉnh dậy chàng thợ săn thấy mất công chúa đâm hoảng sợ. Chàng nghĩ bụng:

- Chắc nàng thừa lúc ta đang ngủ mà trốn đi, bỏ ta ở lại đây.

Do vội vã nên sư tử chắp đầu cho chủ trái chiều. Còn đang mải nghĩ buồn bực về công chúa nên chủ nó không nhận ra điều đó.

Tới trưa, lúc sắp ăn, chàng mới biết đầu mình ngoảnh ra phía sau. Chàng không hiểu sao cả. Bèn hỏi mấy con vật, đã có chuyện gì xảy ra trong lúc chàng ngủ. Sư tử kể rằng khi ấy tất cả chúng đều lăn ra ngủ vì mệt. Khi chúng tỉnh thấy chủ đã chết, đầu lìa khỏi thân. Thỏ đã đi lấy thuốc trường sinh, còn nó trong lúc quá vội vã chắp đầu trái chiều. Giờ nó muốn sửa lại thiếu sót ấy. Rồi nó rứt đầu chàng thợ săn ra, xoay lại cho đúng chiều, thỏ lấy rễ cây cho chủ ngậm để cho liền lại.

Chàng thợ săn buồn lắm. Chàng đi đây đi đó, dạy mấy con vật nhảy múa làm trò vui cho thiên hạ xem. Tình cờ đúng một năm sau chàng trở lại thành thị, nơi chàng giết rồng cứu công chúa khi trước. Lần này thấy phố xá toàn treo cờ đỏ. Chàng hỏi chủ quán:

- Thế là thế nào hở ông chủ quán? Năm trước phố xá treo toàn cờ đen, năm nay sao lại thấy treo toàn cờ đỏ?

Chủ quán đáp:

- Năm trước, vua chúng tôi phải dâng nộp công chúa cho rồng. Quan nguyên soái đã đánh nhau với rồng và đã chém chết nó. Ngày mai là ngày cưới nàng. Chính vì thế năm trước phố xá treo toàn dải băng đen để chịu tang, còn hôm nay treo cờ đỏ để ăn mừng.

Hôm sau là ngày cưới, trong lúc cơm trưa, chàng thợ săn nói với chủ quán:

- Ông chủ ơi, ông có tin là bữa nay ta sẽ lấy được bánh mì từ bàn tiệc của nhà vua về đây ăn không?

Chủ quán đáp:

- Nếu nó đúng như vậy tôi xin thua cuộc với anh trăm đồng vàng đấy.

Chàng thợ săn nhận đánh cuộc. Chàng cũng đưa ra một cái túi đựng trăm đồng vàng. Rồi chàng gọi thỏ và bảo:

- Chú thỏ thân mến, chú có tài chạy nhảy, chú vào bàn tiệc của vua lấy bánh mì ra đây cho ta.

Thỏ nhỏ nhất đám súc vật, chẳng thể sai khiến con nào khác nên đành co cẳng chạy. Thỏ nghĩ bụng:

- Trời, một mình mình chạy giữa phố thế này có thể bị chó nhà hàng thịt đuổi rượt.

Quả đúng như nó nghĩ. Đàn chó rượt theo, định lột da nó. Bạn có biết không, thỏ co cẳng chạy biến ngay vào trong chòi gác mà tên lính chẳng hay biết gì hết. Đàn chó xông đến định lôi thỏ ra nhưng tên lính canh lại ngỡ đàn chó muốn giỡn với mình, hắn nổi nóng phang luôn mấy báng súng. Lũ chó sủa om sòm rồi chạy mất.

Thấy đã hết nguy, thỏ nhảy ngay vào trong lâu đài. Nó đến thẳng chỗ công chúa, lẻn dưới gầm ghế nàng, nó khẽ cào chân nàng. Công chúa tưởng là con chó của nàng nên mắng:

- Mi có đi chỗ khác không!

Thỏ cào chân nàng lần thứ hai, công chúa lại mắng:

- Mi có đi chỗ khác không!

Thỏ không hề bối rối, nó cào lần thứ ba, lúc đi công chúa mới nhìn xuống và nhận ra chiếc dây buộc ở cổ thỏ. Công chúa bế nó lên vào lòng, mang vào phòng hỏi:

- Thỏ yêu quý ơi, thỏ muốn gì thế?

Thỏ đáp:

- Chủ tôi là người giết rồng, hiện đã tới đây. Chủ sai tôi vào xin bánh mì từ bàn tiệc của vua.

Công chúa nghe nói mừng lắm. Nàng cho gọi ngay người làm bánh vào, sai lấy nguyên một cái bánh mì, thứ mà vua vẫn thường ăn. Thỏ lại nói:

- Xin cho người thợ mang bánh ra ngoài cho tôi, để cho lũ chó nhà hàng thịt không dám rượt theo tôi.

Người thợ làm bánh bế thỏ đến tận trước cửa nhà trọ. Rồi thỏ ôm bánh mì bằng hai chân trước đi bằng hai chân sau, đem bánh vào cho chủ. Lúc đó chàng thợ săn nói:

- Thấy chưa, ông chủ quán ơi, trăm đồng vàng kia là của tôi rồi.

Trong khi chủ quán còn đang kinh ngạc, chàng thợ săn nói tiếp:

- Vâng, ông chủ ơi, bánh đã có rồi, giờ tôi lại muốn ăn cả món thịt rán của nhà vua nữa kia.

Chủ quán đáp:

- Để xem thế nào!

Nhưng chủ quán không dám đánh cuộc nữa. Chàng thợ săn gọi cáo và bảo:

- Chú cáo thân mến, chú hãy vào lấy món thịt rán của vua ăn ra đây cho ta.

Con cáo lông đỏ này luồn tài hơn thỏ. Nó cứ tìm ngõ ngách mà đi nên không con chó nào nhìn thấy. Nó lẻn vào dưới gầm ghế công chúa ngồi, cào chân nàng. Công chúa nhìn xuống, nhận ra sợi dây buộc ở cổ cáo. Nàng bế cáo vào phòng, và hỏi:

- Cáo yêu quý ơi, cáo muốn gì thế?

Cáo đáp:

- Chủ tôi là người giết rồng, hiện đã tới đây. Chủ sai tôi vào xin thịt rán, thứ mà vua vẫn ăn.

Công chúa cho gọi đầu bếp, sai làm món thịt rán vua vẫn ăn, đem ra cửa cho cáo. Cáo bưng lấy dĩa thịt, vẫy đuôi đuổi ruồi bâu trên thịt, rồi mới đem về cho chủ.

Chàng thợ săn bảo chủ quán:

- Thấy chưa, ông chủ ơi, bánh mì, thịt đã có rồi. Bây giờ ta muốn ăn cả món rau của nhà vua nữa.

Chàng gọi sói và bảo:

- Chú sói thân mến, chú hãy vào lấy món rau của vua ăn ra đây cho ta.

Sói chẳng sợ ai nên nó vào thẳng lâu đài, đến phòng công chúa, nó khẽ kéo áo nàng để nàng quay lại. Nàng nhận ra sợi dây buộc ở cổ nó, đưa nó vào phòng và hỏi:

- Sói yêu quý ơi, sói muốn gì thế?

Sói đáp:

- Chủ tôi là người đã giết rồng, hiện đã tới đây, chủ sai tôi vào xin món rau, thứ mà vua vẫn ăn.

Công chúa cho gọi đầu bếp, sai làm món rau như vua vẫn ăn đem ra tận cửa cho sói. Sói bưng thẩu rau đem về cho chủ.

Chàng thợ săn bảo chủ quán:

- Thấy chưa, ông chủ ơi, bánh mì, thịt, rau đã có. Giờ ta lại muốn ăn đồ ngọt của vua nữa.

Chàng gọi gấu và bảo:

- Chú gấu thân mến, chú vốn thích liếm đồ ngọt, chú hãy vào lấy món đồ ngọt của vua ăn ra đây cho ta.

Gấu lạch bạch chạy vào lâu đài. Dọc đường, ai thấy cũng tránh

đường cho chú đi. Tới vọng gác, lính canh giơ súng ngăn không cho vào. Gấu nhảy lên, vả cho tên lính mấy cái tát vào má phải và má trái. Nó đạp đổ cả chòi gác. Rồi gấu đi thẳng vào chỗ công chúa, đứng ngay sau lưng nàng, khẽ gầm gừ. Công chúa quay lại, nhận ra gấu, bèn gọi nó vào phòng và hỏi:

- Gấu yêu quý ơi, gấu muốn gì thế?

Gấu đáp:

- Chủ tôi là người đã giết rồng, hiện đã ở đây. Chủ sai tôi vào xin món đồ ngọt mà nhà vua vẫn dùng.

Công chúa cho gọi người thợ làm bánh ngọt, sai làm thứ bánh ngọt vua vẫn ăn, mang ra cửa cho gấu. Gấu liếm cho đường rơi bên dưới lên cả phía trên bánh, rồi nó đứng dậy, bưng bánh về cho chủ. Chàng thợ săn bảo với chủ quán:

- Thấy chưa, ông chủ ơi, bánh mì, thịt, rau, đồ ngọt có cả rồi. Giờ ta lại muốn uống thứ rượu vang mà vua thường uống.

Chàng gọi sư tử và bảo:

- Chú sư tử thân mến, chú vốn cũng thích nhâm nhi chút rượu. Chú hãy vào lấy thứ rượu vang vua vẫn uống mang về đây cho ta.

Sư tử đi nghênh ngang giữa đường, ai thấy nó cũng chạy. Tới chỗ chòi gác, lính canh cản đường nó, nó rống lên một tiếng, mọi thứ bắn tứ tung. Sư tử đến trước phòng công chúa, lấy đuôi quất gõ cửa. Công chúa ra, nhìn thấy sư tử, nàng hoảng sợ, nhưng nàng nhận ra ngay nó nhờ cái khóa vàng ở cổ. Nàng gọi nó vào phòng và hỏi:

- Sư tử yêu quý ơi, sư tử muốn gì thế?

Sư tử đáp:

- Chủ tôi là người đã giết rồng, hiện đã ở đây. Chủ sai tôi vào xin rượu vang mà nhà vua vẫn uống.

Công chúa cho gọi người hầu rượu, sai lấy thứ rượu vang vua vẫn uống ra cho sư tử. Sư tử nói:

- Để tôi đi xem có đúng thứ rượu ấy không.

Sư tử đi theo người hầu xuống hầm rượu. Người này định lấy thứ rượu dùng cho gia nhân. Sư tử bảo:

- Khoan, đợi ta nếm xem đã.

Sư tử tự rót nửa bình, tu một hơi cạn. Nó bảo:

- Không, không phải thứ này.

Người hầu rượu liếc ngó sư tử, rồi ra chỗ thùng rượu khác, định lấy thứ rượu dùng cho quan nguyên soái. Sư tử lại bảo:

- Khoan, để ta nếm xem đã.

Sư tử tự rót nửa bình, rồi uống hết. Nó nói:

- Có khá hơn, nhưng vẫn chưa phải.

Người hầu rượu nổi nóng nói:

- Đồ súc vật đần độn mà cũng nói chuyện rượu.

Sư tử vả ngay cho gã một cái vào sau gáy làm gã ngã ra bất tỉnh nhân sự. Lúc tỉnh dậy gã lẳng lặng dẫn sư tử đến hầm rượu dành cho nhà vua. Sư tử lại rót nửa bình nếm thử và nói:

- Có thể đúng thứ này rồi.

Sư tử sai gã kia rót đầy sáu chai, rồi cùng đi lên. Lúc ra tới bên ngoài, sư tử chuếnh choáng hơi say. Gã kia đem rượu ra tận cửa cho nó. Nó ngoạm giỏ rượu vào mồm và tha về cho chủ.

Chàng thợ săn bảo chủ quán:

- Thấy chưa, ông chủ ơi, bánh mì, thịt, rau, đồ ngọt và rượu vang của vua có đầy đủ cả. Giờ ta mới cùng mấy con vật thưởng thức đây.

Chàng ngồi vào ăn uống, lại chia cho thỏ, cáo, sói, gấu, sư tử cùng ăn và cùng uống. Chàng thấy công chúa vẫn yêu mình nên vui lắm. Ăn xong, chàng nói:

- Ông chủ ơi, tôi đã ăn uống như vua rồi. Giờ tôi muốn vào hoàng cung xin cưới công chúa đây.

Chủ quán nói:

- Làm sao có chuyện đó được. Công chúa đã có nơi có chốn rồi. Hôm nay làm lễ cưới mà?

Chàng rút khăn tay mà công chúa đã trao cho chàng ở trên núi rồng khi trước, chiếc khăn gói bảy cái lưỡi của con quái vật. Chàng nói:

- Ta đã có vật này trong tay. Nó sẽ giúp ta trong việc ấy.

Chủ quán xem cái khăn rồi nói:

- Những việc khác có thể tin được, nhưng việc này không dám tin. Tôi sẵn lòng xin cuộc cả cửa nhà, sân vườn đây.

Chàng thợ săn lấy ra một cái túi có nghìn đồng vàng đặt lên bàn, rồi nói:

- Tôi cũng xin cuộc chỗ vàng này.

Ở trong hoàng cung, vua hỏi công chúa:

- Mấy con vật cứ đi ra đi vào trong cung, chúng đến con có việc gì thế?

Nàng đáp:

- Con chẳng dám nói ra điều đó. Xin cha cứ cho người đi gọi chủ nhân của chúng tới đây, khi đó cha sẽ rõ.

Vua cho kẻ hầu đến quán trọ mời người đàn ông lạ mặt. Kẻ hầu đến đúng lúc chàng thợ săn đánh cuộc với chủ quán. Lúc đó chàng nói:

- Ông thấy chưa, ông chủ. Vua sai kẻ hầu đi mời tôi đó, nhưng tôi chưa đi đâu.

Chàng bảo người hầu:

- Ngươi về tâu vua xin gởi quần áo hoàng tộc cho ta, cấp cho ta cỗ

xe sáu ngựa với một số quân hầu.

Vua được tin báo, hỏi công chúa:

- Cha biết làm sao bây giờ?

Công chúa thưa:

- Xin cứ triệu vào và chu cấp mọi thứ như chàng đòi. Cha sẽ hài lòng về việc ấy.

Vua sai đem quần áo hoàng tộc với một cỗ xe sáu ngựa cấp cho chàng, lại cấp cho một số người để hầu hạ cho chàng.

Thấy đoàn người kéo đến, chàng thợ săn nói với chủ quán:

- Thấy chưa, ông chủ ơi, thế là tôi được triệu vào cung đúng nghi lễ mà tôi đòi.

Chàng mặc quần áo hoàng tộc, cầm theo chiếc khăn gói lưỡi rồng, rồi lên xe vào chầu.

Thấy chàng đến, vua hỏi công chúa:

- Ta nên tiếp hắn thế nào đây?

Nàng đáp:

- Xin cha cứ ra đón, sẽ không uổng công đâu.

Vua ra đón chàng vào, mấy con vật cũng vào theo. Vua chỉ cho chàng ngồi giữa vua và công chúa. Viên nguyên soái ngồi ghế chú rể ở phía bên kia nên hắn không nhận ra được chàng.

Bảy chiếc đầu rồng được đem ra trưng bày. Vua phán:

- Hôm nay ta gả con gái cho quan nguyên soái là để thưởng cái công đã chém được bảy cái đầu rồng này.

Chàng thợ săn liền đứng lên, mở từng đầu rồng một và hỏi:

- Thế bảy cái lưỡi rồng đâu rồi?

Hoảng sợ, nguyên soái tái mặt, không biết trả lời sao bây giờ, nhưng hắn cố nói liều:

- Rồng không có lưỡi.

Chàng thợ săn nói:

- Chỉ những đứa gian trá mới không có lưỡi. Còn lưỡi rồng chính là vật làm chứng cho người chiến thắng.

Chàng mở gói ra, người ta thấy bảy cái lưỡi rồng. Chàng gắn lưỡi vào từng cái đầu rồng, quả nhiên đều khớp hết. Sau đó chàng đưa cho công chúa xem chiếc khăn thêu tên nàng và hỏi, nàng đã cho ai chiếc khăn ấy. Công chúa đáp:

- Cho người đã chém chết con rồng.

Chàng lại gọi từng con vật một lại, tháo sợi dây buộc ở cổ chúng, tháo cái khóa vàng ở cổ sư tử. Chàng đưa tất cả cho công chúa và hỏi của ai. Nàng đáp:

- Mấy sợi dây buộc cổ và cái khóa vàng này là của tôi, tôi chia cho mấy con vật để thưởng công chúng đã góp công giết rồng.

Khi ấy chàng thợ săn mới nói:

- Đánh rồng xong, thần quá mệt nên ngủ thiếp đi, thừa lúc đó tên nguyên soái đến chặt đầu thần. Sau đó gã đưa công chúa đi và mạo nhận chính hắn là người đã giết rồng. Mấy cái lưỡi, mấy sợi dây và chiếc khăn tay của công chúa là minh chứng cho việc lừa dối của hắn.

Rồi chàng kể tiếp chuyện mấy con vật đã đi kiếm rễ cây trường sinh về để cứu chàng như thế nào. Một năm qua chàng đã đi phiêu bạt những nơi nào, rồi cuối cùng cũng quay trở lại đúng nơi đây. Nhờ chủ quán nói cho nghe mà chàng biết được mưu mẹo lừa dối của tên nguyên soái.

Vua hỏi công chúa:

- Có đúng người này đã chém chết rồng không?

Nàng đáp:

- Thưa đúng thế ạ. Giờ con mới dám nói công khai cái tội bẩn thỉu của tên nguyên soái. Con không nói thì chuyện cũng lộ rồi. Nguyên soái đã bức con hứa phải giữ kín. Việc con xin để sau một năm một ngày mới làm lễ cưới cũng chính vì chuyện ấy.

Vua cho triệu mười hai vị mưu sĩ đến để luận tội. Tên nguyên soái bị khép án phanh thây do bốn con bò mộng kéo. Xử tội hắn xong, vua cho chàng thợ săn lấy công chúa. Phong chàng làm phó vương trong cả nước. Đám cưới được tổ chức rất trọng thể. Phó vương cho người đi đón bố đẻ và bố nuôi mình, tặng hai người rất nhiều châu báu. Phó vương cũng không quên người chủ quán trọ, cho triệu người ấy vào và bảo:

- Ông chủ thấy không, tôi đã lấy công chúa. Nhà cửa, sân vườn nhà ông giờ là của tôi.

Chủ quán thưa:

- Thưa như vậy là đúng lý.

Nhưng phó vương trẻ tuổi đáp:

- Ta khoan hồng cho ông đấy. Nhà cửa, sân vườn vẫn là của ông, còn nghìn vàng nọ ta tặng thêm cho ông đó.

Từ đó phó vương và công chúa sống vui vẻ và rất hạnh phúc. Theo sở thích cũ, chàng thường hay đi săn, mấy con vật trung thành cũng thường đi theo chủ.

Gần đó có một khu rừng. Người ta đồn trong rừng có quỷ, vì ít ai đã vào rừng mà lại ra được. Phó vương trẻ tuổi rất muốn vào khu rừng ấy đi săn. Chàng cứ nài mãi tới khi nhà vua cho phép mới thôi. Chàng lên ngựa, đem theo một đoàn tùy tùng rất đông. Vừa mới vào trong rừng, chàng thấy con hươu lông trắng như tuyết. Chàng bảo những người theo hầu:

- Hãy chờ ta ở đây! Ta muốn săn con thú đẹp kia.

Chàng thúc ngựa đuổi theo con hươu, chỉ có mấy con vật theo chàng thôi.

Đoàn tùy tùng đợi cho đến chiều tối mà không thấy phó vương trẻ tuổi quay ra. Họ đành quay ngựa về báo với công chúa:

- Phó vương săn đuổi theo một con hươu trắng ở trong khu rừng thiêng và không thấy người trở ra.

Công chúa lo cho chồng vô cùng. Trong lúc ấy, chàng vẫn mãi đuổi theo con thú mà không sao theo kịp được nó. Cứ đúng lúc chàng thấy vừa tầm bắn thì nó lại nhảy xa hơn và cuối cùng chạy biến mất.

Lúc này chàng mới thấy mình đã vào quá sâu trong rừng. Chàng đưa chiếc tù và bằng sừng lên rúc một hồi, không thấy trả lời vì không ai nghe được tiếng tù và của chàng.

Bóng đêm bao trù, cả khu rừng, chàng thấy mình không thể về kịp nữa. Chàng xuống ngựa, lại bên một gốc ây đốt lửa định bụng sẽ ngủ đêm ở đó.

Chàng vừa ngồi xuống bên đống lửa, mấy con vật cũng nằm xuống quanh đó. Chàng có cảm tưởng có tiếng người vọng lại. Chàng nhìn quanh chẳng thấy gì. Lát sau lại thấy hình như có tiếng rên hừ hừ từ trên cao vọng xuống. Chàng ngước lên thì thấy một mụ bà ngồi vắt vẻo trên cành cây. Mụ rên:

- Hừ, hừ, hừ, tôi rét cóng cả người.

Chàng nói:

- Rét thì xuống đây sưởi cho ấm người.

Nhưng mụ ta đáp:

- Chịu thôi. Bầy thú của ngươi sẽ xé xác ta.

Chàng đáp:

- Mẹ già, mẹ cứ xuống! Chúng không làm gì mẹ đâu.

Bà già chính là một mụ phù thủy. Mụ bảo:

- Để ta ném một cây gậy xuống. Ngươi cứ lấy gậy đập lên lưng

chúng là chúng sẽ không làm gì ta nữa đâu.

Rồi mụ ném xuống một cái gậy nhỏ. Chàng lấy gậy đập lên lưng mấy con vật. Chúng nằm yên và bị hóa đá ngay tức khắc. Không phải lo về mấy con vật nữa, mụ phù thủy mới nhảy xuống, lấy gậy đập vào người chàng, biến chàng hóa đá. Mụ cười rú lên, lôi chàng và mấy con vật xuống một cái hố mà trong hố cũng có nhiều vật hóa đá như vậy.

Công chúa ở nhà đợi chàng, đợi mãi không thấy chồng về, nàng càng lo sợ. Đúng lúc đang lo âu ấy thì người anh đi về hướng đông nay cũng tới xứ này. Chàng đi tìm việc làm chẳng được, cứ lang thang đây đó, dạy mấy con vật nhảy múa làm trò vui. Bỗng chàng chợt nghĩ ra ý đến gốc cây có cắm lưỡi dao khi hai anh em chia tay mỗi người một ngả để xem em mình ra sao.

Tới nơi, chàng thấy bên mặt dao của em, một nửa bị rỉ, nửa còn lại vẫn còn sáng. Chàng đâm ra lo sợ thầm nghĩ:

- Chắc em ta gặp nạn lớn, nhưng có lẽ còn cứu được vì nửa dao kia vẫn còn sáng.

Chàng vội dẫn đám súc vật đi về hướng tây. Lúc tới cổng thành, lính canh ra hỏi có cần phải tin cho hoàng hậu biết không: từ mấy ngày nay, hoàng hậu rất lo về sự vắng mặt của phó vương, chỉ sợ phó vương đã bỏ mình trong rừng thiêng.

Lính canh tưởng chàng chính là vị phó vương trẻ tuổi, vì nom hai người giống nhau quá, và chàng lại cũng có một đàn súc vật đi theo. Chàng biết ngay là lính canh đã lầm mình với em mình. Chàng nghĩ:

- Tốt nhất là ta hãy nhận đi. Có thế ta càng dễ cứu em ta hơn.

Chàng để lính canh dẫn vào trong cung, chàng được đón tiếp rất vui vẻ. Công chúa cứ tưởng đó là chồng mình nên hỏi:

- Sao chàng vắng nhà lâu thế?

Chàng đáp:

- Anh bị lạc trong rừng. Tìm mãi mới thấy đường ra.

Tối đến chàng vào nằm giường của phó vương, nhưng chàng đặt thanh gươm hai lưỡi chắn giữa mình và công chúa. Công chúa cũng chẳng hiểu thế nào, nhưng cũng không dám hỏi.

Chàng ở lại vài ngày để thăm dò tin tức về khu rừng thiêng kia, rồi chàng nói:

- Ta phải đến đó săn lần nữa!

Vua và công chúa can ngăn, nhưng chàng vẫn đi và dẫn một đoàn tùy tùng rất đông. Ở trong rừng chàng trông thấy một con hươu trắng, chàng cũng gặp mọi sự như em mình trước đó, chàng bảo đoàn tùy tùng:

- Ta muốn săn con thú kia. Hãy ở đây đợi đến khi ta quay trở lại.

Chàng phi ngựa rượt săn con mồi, mấy con vật chạy theo chàng. Chàng không sao đuổi kịp con hươu ở trong rừng sâu. Bóng đêm buông xuống lúc nào không hay, chàng phải ngủ lại trong rừng.

Lửa vừa nhóm lên thì chàng nghe trên đầu có tiếng rên:

- Hu, hu, hu, tôi lạnh cóng cả người.

Nhìn lên thấy mụ phù thủy đang ngồi trên cây, chàng nói:

- Nếu rét thì xuống đây sưởi cho ấm người lên.

Mụ đáp:

- Chịu thôi, mấy con vật kia nó sẽ cắn xé ta.

Chàng nói:

- Chúng không làm gì mẹ đâu.

Mụ nói với xuống:

- Ta ném cho ngươi một cái roi, ngươi quất mỗi con một roi thì chúng không làm gì được ta nữa.

Chàng thợ săn không tin điều đó. Chàng nói:

- Ta không đánh mấy con vật của ta. Mày hãy xuống bằng không ta sẽ lôi mày xuống.

Mụ thét lớn:

- Mày muốn gì nào? Mày làm gì được tao nào?

Chàng đáp:

- Không xuống thì tao bắn cho mày rơi xuống.

Mụ nói:

- Mày cứ việc bắn, ta không sợ đạn đâu.

Chàng nạp đạn và bắn mụ, nhưng đạn thì chẳng xuyên được người mụ. Mụ cười sằng sặc và hét:

- Mày đã bắn trúng ta đâu.

Chàng thợ săn chợt nghĩ ra cách. Chàng bứt ba cái cúc bạc trên áo và nạp vào súng. Như vậy, tà thuật của mụ sẽ hết linh. Chàng bấm cò bắn thì mụ la lên một tiếng và lộn nhào rơi xuống đất. Chàng dậm chân lên người mụ và nói:

- Con mụ phù thủy già, nếu mày không nói em tao hiện giờ ở đâu, ta sẽ túm mụ ném vào lửa.

Mụ sợ quá, van xin tha và nói:

- Chàng cùng mấy con vật đã bị hóa đá nằm ở trong một cái hố.

Chàng bắt mụ dẫn tới đó, đe mụ và nói:

- Con mụ phù thủy già kia, giờ mày phải làm cho em ta và mọi con vật này sống lại. Hoặc thế hay là ta ném mày vào lửa.

Mụ cầm chiếc roi khẽ đập vào đá, tức thì em chàng và mấy con vật sống lại. Những người khác như lái buôn, thợ thủ công, mục đồng cũng sống lại. Họ đứng dậy cảm ơn chàng đã cứu họ, rồi kéo nhau ai về nhà nấy.

Anh em sinh đôi lại gặp nhau. Họ hết sức vui mừng và ôm choàng

nhau hôn. Hai anh em túm lấy mụ phù thủy, trói ghì lại và quẳng vào lửa. Mụ phù thủy bị chết thiêu. Ngay sau đó, cả cánh rừng bừng sáng, có thể nhìn thấy cung điện phía xa, cách đó chỉ ba giờ đường bộ.

Giờ đây hai anh em cùng đi về nhà. Dọc đường anh em kể cho nhau nghe chuyện mình. Nghe em nói, chàng được lên thay vua trị vì đất nước, thì người anh bảo:

- Điều ấy anh đã biết. Khi anh vào thành, người ta tưởng nhầm anh là chú nên đã đón anh với mọi nghi lễ của bậc vương giả. Công chúa cứ tưởng anh là chồng, nên anh ngồi ăn cạnh nàng, ngủ chung một giường với nàng.

Nghe tới đó, người em nổi cơn ghen, rút ngay kiếm chém anh đầu lìa khỏi thân. Thấy anh nằm chết, máu tuôn chảy, lúc ấy người em hối hận vô cùng. Chàng thốt lên:

- Anh đã cứu ta, mà ta lại giết anh!

Và chàng khóc lóc thảm thiết. Thấy vậy thỏ chạy tới nói để mình đi lấy rễ cây cải tử hoàn sinh. Rồi thỏ chạy ngay đi lấy và về kịp lúc, người chết sống lại và không hề hay biết về vết thương trên mình. Hai người lại lên đường. Người em nói:

- Nom anh giống em y hệt. Anh cũng mặc áo hoàng bào như em, cũng có mấy con vật đi theo.

Giờ mỗi người vào thành bằng một cổng, và từ hai phía cùng đến chỗ vua ngự.

Hai anh em từ hai ngã cùng một lúc tới hai cổng thành, lính canh ở hai cổng cùng vào trình báo vua là phó vương dẫn mấy con vật đi ăn đã về. Vua phán:

- Sao lại có chuyện ấy, hai cổng thành cách nhau có đến một giờ đường bộ kia mà!

Giữa lúc ấy, từ hai phía khác nhau, hai anh em cùng bước tới sân rồng. Vua hỏi công chúa:

- Con hãy nói ai là chồng con! Người này giống y hệt người kia, ta

không sao phân biệt được.

Công chúa hoảng sợ, không biết nói sao. Nàng chợt nhớ tới mấy sợi dây vàng buộc cổ mấy con vật. Nàng ngó tìm thì thấy con sư tử có đeo khóa vàng ở cổ. Nàng mừng quá, reo lên:

- Người có con sư tử này đi theo mới thật là chồng con.

Phó vương bật cười nói:

- Thưa đúng như vậy.

Mọi người ngồi vào bàn, ăn uống rất vui vẻ. Tối hôm ấy, khi phó vương vào giường nằm, công chúa nói:

- Tại sao mấy đêm trước, đêm nào chàng cũng đặt một thanh kiếm giữa giường, thiếp cứ nghĩ là chàng muốn giết thiếp.

Lúc đó phó vương mới biết được tấm lòng của người anh.

Bác nông dân nghèo khó

Ngày xưa ở làng kia, cả làng giàu có, duy chỉ có một người nghèo. Cả làng gọi bác nông dân nghèo kia là Nhà Nông. Bác ta nghèo tới mức không có lấy một con bò, mà tiền để mua bò bác cũng không có nốt. Hai vợ chồng chỉ mong sao có một con bò. Có lần bác nói với vợ:

- Tôi vừa mới nghĩ ra, chúng ta có người bà con làm thợ mộc, vợ chồng ta đến nói chú ấy làm cho một con bê bằng gỗ, rồi cho đánh màu giống như những con bê khác. Rồi con bê nó sẽ lớn lên thành con bò.

Vợ bác Nhà Nông đến nói với người bà con. Bác phó mộc đẽo gỗ, rồi bào cho nhẵn con bê gỗ, bác đánh màu cho giống những con bê khác. Con bê gỗ cúi đầu xuống làm như nó đang gặm cỏ.

Sáng sớm chú mục đồng đã đánh bò ra đồng cỏ, thấy chú mục đồng, bác nông dân gọi:

- Này chú mục đồng, ta có con bê, nhưng nó còn bé nên phải ôm nó theo ra đồng cỏ.

Chú mục đồng đáp:

- Vâng, cũng được.

Rồi chú cắp nách con bê và mang nó đặt trên đồng cỏ. Con bê đứng nguyên tại chỗ và bắt đầu gặm cỏ. Nhìn thấy thế, chú mục đồng nói:

- Hay quá, nó gặm được cỏ thì chắc chắn nó sẽ chạy được!

Đến sẩm tối, chú mục đồng chăn đàn bò về, chú nói với con bê:

- Đứng ăn cho no đi, giờ thì mi có thể đi bằng bốn chân được rồi, ta khỏi phải cắp nách mang mi về nữa.

Bác Nhà Nông đứng sẵn ở cửa chờ bê của mình. Khi chú mục đồng cùng đàn bà đi qua, nhưng không thấy con bê, bác nông dân cất

tiếng hỏi. Chú mục đồng đáp:

- Con bê còn ở ngoài đồng cỏ. Nó đang gặm cỏ nên không về cùng.

Bác Nhà Nông nói:

- Trời ơi, tôi phải ra dắt nó về mới được!

Thế là cả hai ra đồng cỏ, nhưng đã có người ăn trộm mất con bê. Chú mục đồng nói:

- Hay là con bê nó chạy lạc đâu đó.

Bác Nhà Nông nói:

- Theo tôi thì không phải thế.

Rồi bác dẫn chú mục đồng tới trưởng làng. Trưởng làng kết tội chú mục đồng về sự cẩu thả và bắt phải đền bằng một con bò.

Giờ đây hai vợ chồng bác Nhà Nông có con bò mà bấy lâu nay mơ ước. Vợ chồng hết sức vui mừng. Nhưng vì không có lúa mạch cho bò nên ít lâu sau phải giết bò. Thịt ướp muối để dành. Da bò bác đem đi bán ở thành phố để lấy tiền mua một con bê.

Khi đi qua cái cối xay gió, bác nông dân nhìn thấy một con quạ gãy cánh. Mủi lòng thương hại, bác nhấc nó cho vào tấm da bò.

Trời bỗng nổi gió, mưa như trút nước, bác đành phải vào trú nhờ trong nhà cối xay gió. Chỉ có vợ bác thợ cối xay ở nhà. Bà bảo bác Nhà Nông.

- Bác nằm nghỉ tạm trên đống rơm ấy.

Rồi bà mời bác bánh mì có phết pho mát. Bác Nhà Nông ăn xong, rồi ngả lưng trên đống rơm. Tấm da bò ở ngay bên cạnh người. Vợ bác thợ cối xay nhìn và nghĩ:

- Ông ấy mệt nên ngủ ngay.

Ngay sau đó thì linh mục tới. Vợ bác thợ cối xay niềm nở tiếp đón và nói:

- Chồng tôi không có nhà. Chúng ta có thể ăn uống đôi chút.

Bác Nhà Nông lắng nghe họ nói với nhau thì biết vợ bác thợ cối xay lấy rượu, bánh ngọt, thịt nướng và món sa lát ra để ăn uống với linh mục. Bác tức giận vì mình trước đó chỉ được mời ăn suông bánh mì phết pho mát.

Hai người vừa mới ngồi vào bàn thì nghe có tiếng gõ cửa. Vợ bác thợ cối xay nói:

- Trời ơi, lại đúng chồng tôi rồi.

Bà giấu ngay thịt nướng vào trong lò sưởi, chai rượu dưới gối, sa lát để trên giường, còn bánh ngọt giấu dưới gầm giường, ấn giấu linh mục vào trong tủ. Xong xuôi, bà ra mở cửa cho chồng và nói:

- Nhờ trời mà ông về được tới nhà đó. Mưa to gió lớn cứ như muốn cuốn đi tất cả.

Nhìn thấy người lạ nằm trên đống rơm, chồng hỏi:

- Ai mà lại nằm đó?

Vợ đáp:

- À, đó là người qua đường, gặp mưa to gió lớn vào xin trú nhờ, tôi có đưa cho bánh mì phết bơ và bảo nằm tạm trên đống rơm.

Chồng nói:

- Ờ thế cũng được, nhưng làm cho tôi chút ít thức ăn đi, đói rồi.

Vợ đáp:

- Nhà chỉ còn bánh mì phết pho mát.

Chồng nói:

- Thì bánh mì phết pho mát cũng được.

Chồng ngắm nhìn người lạ nằm trên đống rơm, rồi gọi:

- Dậy đi, ra ăn với tôi cho vui!

Chẳng phải đợi nói tới lần thứ hai, bác Nhà Nông vươn vai đứng dậy ra ngồi ăn cùng. Bác thợ cối xay lại thấy có tấm da bò ở trên đống rơm, tò mò bác hỏi:

- Này, bác có cái gì đó?

Bác Nhà Nông đáp:

- Có nhà tiên tri ở trong đó.

- Thế nhà tiên tri có thể đoán cho tôi được không?

- Sao lại không được nhỉ! Nhưng nhà tiên tri chỉ nói cho biết bốn điều. Điều thứ năm thì giữ lại.

Bác thợ cối xay trở nên tò mò. Bác bảo:

- Thì cho đoán thử cái xem.

Bác Nhà Nông ấn cổ nhà tiên tri, nó kêu "cu qua quạ." Bác bảo:

- Điều thứ nhất nó nói là rượu vang ở dưới gối.

Bác thợ cối xay nói:

- Thế cũng hay đấy nhỉ!

Rồi bác lật gối thì thấy rượu vang. Bác bảo:

- Nói tiếp tục đi!

Bác Nhà Nông lại ấn cho quạ kêu, rồi bảo:

- Điều thứ hai nó nói là thịt nướng ở trong lò sưởi.

Bác thợ cối xay nói:

- Thế cũng hay đấy nhỉ!

Rồi bác lại chỗ lò sưởi và tìm thấy thịt nướng. Bác Nhà Nông lại để cho quạ tiên đoán tiếp. Bác bảo:

- Điều thứ ba nó nói là món sa lát để ở trên giường.

Bác thợ cối xay nói:

- Thế cũng hay đấy nhỉ!

Rồi bác lại phía giường và thấy món sa lát. Cuối cùng bác Nhà Nông ấn cổ quạ lần nữa cho nó kêu. Rồi bác bảo:

- Điều thứ tư nó nói là bánh ngọt để ở dưới gầm giường.

Bác thợ cối xay nói:

- Thế cũng hay đấy nhỉ!

Bác lại phía giường và thấy bánh ngọt ở dưới gầm giường.

Rồi hai người ngồi vào bàn ăn. Vợ bác thợ cối xay hoảng sợ, lên ngay giường trùm chăn, tay giữ khư khư chùm chìa khóa. Bác thợ cối xay nóng lòng muốn biết điều thứ năm. Bác Nhà Nông nói:

- Trước tiên chúng ta cứ thong thả ăn bốn thứ này đã. Điều thứ năm là một tin dữ.

Ăn xong, cả hai ngồi mặc cả với nhau, nếu nói điều thứ năm thì bác thợ cối xay gió trả bao nhiêu tiền. Cuối cùng cả hai nhất trí là ba trăm Taler (ba trăm quan tiền). Bác Nhà Nông ấn mạnh cổ quạ làm nó kêu lớn "quạ quạ."

Bác thợ cối xay hỏi:

- Nó nói cái gì vậy?

Bác Nhà Nông nói:

- Nó bảo, ở trong tủ có con quỷ nấp.

Bác thợ cối xay bảo:

- Quỷ thì phải ra khỏi nhà mau!

Vợ bác thợ cối xay đưa chìa khóa cho bác Nhà Nông mở tủ. Linh mục chạy tháo thân bán sống bán chết ra khỏi cổng nhà. Bác thợ cối xay nói:

- Đúng là chính mắt tôi nhìn thấy cái bóng đen chạy vụt từ trong tủ ra.

Tờ mờ sáng ngày hôm sau là bác Nhà Nông ôm ba trăm Taler biến mất.

Có tiền, bác Nhà Nông thuê thợ xây nhà. Căn nhà nom khang trang, đẹp hơn các ngôi nhà khác trong làng.

Thấy vậy, nông dân trong làng nói:

- Cái thằng Nhà Nông phải đã từng tới nơi, tuyết là vàng ròng, cầm chổi quét được tiền.

Bác Nhà Nông bị gọi lên gặp trưởng làng, trả lời của cải lấy đâu ra. Bác trả lời:

- Tôi bán tấm da bò ở thành phố được ba trăm Taler.

Biết được tin ấy, nông dân trong làng thi nhau giết bò lấy da, họ mong sẽ bán được nhiều tiền. Trưởng làng nói:

- Phải để cho con gái tôi đi đầu đoàn.

Tới thành phố, cô đưa da bò bán cho thương gia. Thương gia chỉ trả ba Taler. Những người sau bán không được đến ba Taler. Thương gia nói:

- Dễ gì lại có người mua cho đống da bò này!

Nông dân trong làng tức giận về chuyện lừa dối họ của bác Nhà Nông và tìm cách trả thù, họ thưa kiện với trưởng làng về chuyện đó. Bác Nhà Nông vô tội kia bị dân làng biểu quyết kết án tử hình bằng cách nhốt vào trong thùng rượu lớn có đục lỗ, rồi lăn thùng xuống sông.

Bác Nhà Nông bị dẫn tới nơi hành hình. Một cha đạo sẽ đọc kinh. Thoáng nhìn bác Nhà Nông nhận ngay ra cha đạo chính là linh mục đã ở nơi vợ bác thợ cối xay. Bác nói với cha đạo:

- Khi trước tôi đã cứu cha khỏi tủ, giờ cha hãy cứu tôi khỏi thùng rượu.

Đúng lúc đó người mục đồng đánh đàn cừu đi qua. Bác Nhà Nông vẫn biết người mục đồng muốn được làm trưởng làng. Bỗng bác nói lớn:

- Tôi không làm đâu, dù cho khắp thiên hạ muốn thế thì tôi cũng không làm đâu!

Người mục đồng nghe nói thế thì lại hỏi:

- Bác định thế nào? Bác không thích làm cái gì?

Bác Nhà Nông nói:

- Họ bảo tôi ngồi vào trong thùng rượu, họ sẽ bầu làm trưởng làng. Tôi không muốn làm.

Người mục đồng nói:

- Chỉ có thế mà được làm trưởng làng thì để tôi ngồi vào trong thùng rượu cho!

Bác Nhà Nông nói:

- Bác cứ ngồi vào là được làm trưởng làng ngay.

Người mục đồng khoái chí, ngồi ngay vào trong thùng rượu. bác Nhà Nông đóng nắp thùng lại. Rồi bác đánh đàn cừu đi tiếp.

Linh mục trở về làng báo là đã đọc kinh cầu siêu. Lúc đó dân làng tới chỗ hành hình lăn xuống sông. Người mục đồng nói lớn:

- Tôi muốn làm trưởng làng.

Dân làng cứ tưởng bác Nhà Nông kia ở trong thùng. Họ nói:

- Thì cũng được chẳng sao. Nhưng khi nào ở dưới nước đã.

Rồi họ lăn thùng rượu xuống sông.

Xong việc, họ kéo nhau về làng thì gặp bác Nhà Nông đang thủng thẳng đánh đàn cừu về. Họ hết sức ngạc nhiên nên hỏi:

- Bác Nhà Nông, bác từ đâu ra đây? Từ dưới sông lên hả?

Bác Nhà Nông đáp:

- Tất nhiên rồi! Xuống tới đáy sông, tôi đạp nắp thùng và chui ra. Trước mắt tôi là những cánh đồng cỏ có rất nhiều cừu. Tôi gom lấy một đàn cho mình.

Dân làng hỏi:

- Thế còn nhiều cừu không?

Bác Nhà Nông đáp:

- Ối chà, nhiều ơi là nhiều, cả làng cũng không lấy hết nổi.

Thế là dân làng hẹn nhau đi lấy cừu. Ai cũng muốn lấy cho mình một đàn cừu. Trưởng làng nói:

- Để tôi lấy trước đấy nhé!

Thế là cả làng tụ tập lại để rủ nhau xuống sông. Trên bầu trời xanh bỗng có đám mây nom như đám lông cừu. Bóng mây phản chiếu xuống mặt nước, dân làng nhìn thấy nên nói:

- Đúng là ở dưới đáy sông có cừu.

Trưởng làng len ra phía trước và nói:

- Để tôi xuống trước xem sao, nếu đúng như vậy, tôi sẽ gọi mọi người.

Trưởng làng nhảy "tũm" một cái xuống nước. Dân làng nghe cứ tưởng là gọi "xuống đi!." Dân cả làng nhảy ùa xuống sông. Tất cả đều chết đuối. Người giàu có bây giờ lại là bác Nhà Nông.

Ong chúa

Ngày xửa ngày xưa… có hai hoàng tử thích phiêu lưu, lâu dần quen sống hoang dã nên không trở về nhà nữa. Người em út thường gọi là "chú Ngốc," lên đường đi tìm hai anh. Tìm mãi gặp được hai anh nhưng chàng lại bị hai anh giễu cợt rằng: ngu như "chú Ngốc" mà cũng tính chuyện đi cùng trời cuối đất, khôn ngoan như hai anh đây mà còn chẳng đi đến đâu.

Ba anh em đang đi thì gặp một tổ kiến, hai anh muốn phá tổ kiến để xem kiến vỡ tổ chạy tha trứng đi như thế nào. Nhưng chú Ngốc can ngăn:

- Để chúng sống yên thân, em không thích chuyện các anh quấy nhiễu chúng.

Ba anh em lại tiếp tục lên đường, tới bên một cái hồ đầy vịt đang bơi. Hai người anh muốn bắt một đôi làm thịt quay ăn, nhưng chú Ngốc không tán thành và nói:

- Để cho chúng sống yên lành, em không thích chuyện giết súc vật.

Cuối cùng ba anh em trông thấy một tổ ong đầy mật, mật tràn ra cả thân cây. Hai người anh muốn đốt lửa ở dưới gốc cây hun cho ong sặc khói để trèo lên lấy mật, nhưng chú Ngốc giữ hai anh lại và nói:

- Để cho chúng sống yên thân, em không thích chuyện các anh đốt tổ ong.

Rồi ba anh em tới một tòa lâu đài vắng tanh vắng ngắt, chỉ thấy toàn ngựa đá đứng trong chuồng chứ không thấy một bóng người nào. Họ đi dạo qua tất cả các phòng, đến trước một cái cửa đóng im ỉm, có ba chiếc khóa. Chính giữa cửa có đục một cửa sổ nhỏ, qua đó có thể nhòm vào trong buồng được. Họ trông thấy một người đàn ông bé nhỏ, tóc hoa râm đang ngồi trên bàn. Họ gọi lần thứ nhất, rồi lần thứ hai, nhưng người kia không hề nghe thấy, mãi đến lần gọi thứ ba người kia mới nghe rõ, đứng dậy mở cửa và bước ra.

Người ấy chẳng nói một lời, dẫn họ đến trước một cái bàn bày la liệt thức ăn.

Khi họ đã ăn uống xong, người ấy dẫn mỗi hoàng tử vào trong một buồng ngủ riêng.

Sáng hôm sau người tí hon tóc đã lốm đốm bạc tới buồng người anh cả, vẫy anh ra và dẫn tới một cái bảng đá, trên bảng có ghi rõ ba việc phải làm thì mới có thể giải thoát được cho cả lâu đài.

Việc thứ nhất: có một ngàn viên ngọc của công chúa nằm dưới những đám rêu ở trong rừng, phải tìm nhặt cho hết nghìn viên ngọc ấy, nếu trước khi mặt trời lặn mà không tìm đủ số ngọc ấy, dù chỉ thiếu một viên, thì người đi tìm sẽ bị hóa đá.

Người anh cả đi vào rừng, anh tìm cả ngày trời ròng rã đến khi mặt trời sắp lặn anh ta chỉ nhặt được một trăm viên ngọc. Y như lời viết trên bảng, người anh cả bị hóa đá.

Tiếp đến ngày hôm sau người anh thứ hai lại tính chuyện phiêu lưu, số phận anh ta cũng chẳng hơn gì người anh cả, anh chỉ tìm thấy hai trăm viên ngọc và cũng bị hóa đá.

Sau cùng đến lượt chú Ngốc, chú tìm trong rêu, nhưng tìm ngọc đâu phải là dễ, công việc chạy chậm lắm. Chú ngồi lên một tảng đá và khóc nức nở, bỗng chúa kiến mà chú đã cứu sống khi xưa cùng với năm nghìn quân kiến kéo tới, chỉ trong chốc lát những con vật nhỏ xíu kia chia nhau đi tìm ngọc và đã tha về xếp thành một đống.

Việc thứ hai: phải mò ở dưới đáy bể sâu lên chiếc chìa khóa buồng ngủ của công chúa.

Khi chú Ngốc vừa ra tới bể thì đàn vịt mà chú cứu thoát khi xưa bơi lại gần chú, chúng hụp lặn và mò được chiếc chìa khóa ở dưới đáy biển khơi.

Việc thứ ba làm việc khó nhất: phải tìm ra trong ba công chúa đang ngủ cô nào là trẻ nhất và đáng yêu nhất. Cả ba đều giống nhau như đúc, họ chỉ khác nhau ở chỗ: trước khi đi ngủ ba nàng ăn những đồ ngọt nhau; cô cả ăn một cục đường, cô thứ hai uống

nước xi rô, cô em út ăn một thìa đầy mật ong.

Giữa lúc đang băn khoăn thì ong chúa của loài ong bay tới, ong chúa mà chú Ngốc đã cứu khi xưa muốn tới giúp chú, ong bay đậu trên môi từng người rồi ngửi, cuối cùng ong chúa đậu lại trên môi cô công chúa đã ăn mật ong do vậy hoàng tử nhận ra ngay người mình phải tìm.

Thế là quỷ thuật hết mầu nhiệm, cả lâu đài thoát khỏi giấc ngủ triền miên, ai đã hóa đá lại trở thành người.

Chú Ngốc cưới nàng công chúa trẻ nhất, đáng yêu nhất và được nối ngôi sau khi vua cha băng hà, còn hai anh ruột lấy hai nàng công chúa kia.

Ba chiếc lông chim

Ngày xưa có một ông vua. Nhà vua có ba người con trai. Hai người con đầu thông minh, sáng trí. Người con thứ ba ít nói và đần độn nên mọi người gọi là thằng ngốc.

Khi đã già, biết mình chẳng còn sống bao lâu nữa, nhà vua suy nghĩ, không biết chọn đứa nào trong ba người con trai sẽ thừa kế ngai vàng. Rồi nhà vua nói với các con:

- Các con hãy ra đi, ai mang cho cha tấm thảm mịn đẹp nhất, đứa đó sẽ là vua sau khi cha khuất núi.

Để cho các con khỏi tranh cãi nhau, nhà vua dẫn ba con ra trước hoàng cung, thổi cho ba chiếc lông chim bay và nói:

- Lông chim bay về đâu thì các con đi về đó.

Một chiếc bay về hướng đông, một chiếc bay về hướng tây, chiếc thứ ba bay thẳng và rơi ngay gần đó. Một người anh đi về phía tay phải, một người anh đi về phía tay trái. Cả hai cười nhạo báng người em thứ ba, người ở lại với chiếc lông chim thứ ba.

Thằng ngốc ngồi buồn rầu. Bỗng nó thấy ở bên cạnh chiếc lông chim có nắp hầm. Nó nâng nắp hầm lên thì thấy có bậc thang đi xuống. Thằng ngốc bước xuống thì thấy có cửa đóng kín. Nó gõ cửa thì nghe có tiếng vọng ra:

Này các thiếu nữ thanh tú

Này bà già béo ụ kia

Cả con chó của bà nữa,

Mau ra mở cửa, xem ai đứng chờ!

Cửa từ từ mở, chàng thấy một con Cóc lớn mập với bầy cóc con. Cóc lớn mập hỏi chàng có mong muốn gì. Chàng đáp:

- Tôi muốn một tấm thảm mịn đẹp.

Nó sai một con Cóc con và nói:

Này các thiếu nữ thanh tú

Này bà già béo ụ kia

Cả con chó của bà nữa,

Lấy ra đây một hộp lớn.

Cóc con mang hộp ra. Cóc lớn mập mở hộp lấy ra một tấm thảm đưa cho thằng ngốc. Chưa bao giờ lại trông thấy một tấm thảm dệt mịn đẹp như vậy! Chàng cám ơn và bước lên.

Hai người anh thì cho thằng em là đồ khờ khạo, chẳng làm nên trò trống gì. Hai người nghĩ bụng:

- Ta tội gì mà phải tốn nhiều công trong chuyện này.

Họ mua ngay một tấm thảm thô của một người chăn cừu, rồi mang về trình vua cha. Cùng lúc đó thằng ngốc cũng trở về, mang theo tấm thảm mịn đẹp. Nhà vua ngạc nhiên khi thấy thằng ngốc lại có tấm thảm đẹp nhất, nhà vua bảo:

- Nếu đúng như lời ta nói thì vương quốc này thuộc con út.

Hai người anh không để cho vua cha yên thân và nói:

- Không thể để cho thằng ngốc làm vua được, nó làm gì cũng chậm chạp.

Hai anh xin vua cha đặt điều kiện mới khác. Nhà vua nói:

- Ai mang được về đây chiếc nhẫn đẹp nhất sẽ trị vì vương quốc này.

Nhà vua dẫn ba con ra trước hoàng cung, rồi thổi cho ba chiếc lông chim bay. Hai người anh - người đi về hướng đông, người đi về hướng tây - đi theo hướng lông chim bay. Thằng ngốc đi thẳng về phía chiếc lông chim thứ ba rơi, nơi có nắp hầm. Nó đi xuống dưới hầm nói với Cóc lớn mập, rằng nó cần một chiếc nhẫn tuyệt đẹp. Cóc cho mang ra một cái hộp, rồi mở lấy cho chàng chiếc nhẫn đẹp

nhất.

Hai người anh cười thầm trong bụng về chuyện thằng ngốc cũng đòi tìm nhẫn vàng. Họ chẳng phải đi đâu xa, cạy ngay ở xe tứ mã một chiếc nhẫn và đem về trình nhà vua.

Đến lượt thằng ngốc trình nhẫn, nhà vua xem rồi nói:

- Vương quốc này là của thằng thứ ba.

Hai người anh không chịu, hành hạ nhà vua bằng những lý do này khác cho tới khi nhà vua đồng ý đặt điều kiện thứ ba. Nhà vua nói:

- Vương quốc này sẽ thuộc về người mang được một người vợ đẹp tuyệt trần về đây.

Nhà vua lại thổi ba chiếc lông chim bay. Ba chiếc lại bay ra ba hướng như trước.

Thằng ngốc chẳng đi đâu xa, nó tới chỗ Cóc lớn mập và nói:

- Tôi phải mang được về nhà một người vợ đẹp tuyệt trần.

Cóc đáp:

- Ái chà, người vợ đẹp tuyệt trần à! Làm sao có ngay được. Nhưng rồi chàng cũng có thôi!

Cóc đưa cho thằng ngốc một củ cải rỗng ruột và cỗ xe có sáu con chuột kéo. Thằng ngốc thấy thế than:

- Tôi biết làm gì với những thứ đó?

Cóc bảo:

- Cứ bế đặt một con cóc con lên xe!

Chàng cứ thế làm theo. Bỗng cóc con biến thành người đẹp tuyệt thế giai nhân, củ cải biến thành cỗ xe ngựa. Sáu con chuột thành sáu con ngựa. Chàng hôn người đẹp, đánh xe về hoàng cung trình diện nhà vua.

Hai người anh vào ngay trong làng, chọn thiếu nữ đẹp đem về

trình nhà vua. Nhà vua ngắm nhìn một lượt và phán:

- Sau khi ta khuất núi thì con út sẽ lên nối ngôi.

Hai người anh nói nhiều tới mức nhà vua nhức tai đau đầu và la ầm ĩ:

- Không thể có chuyện thằng ngốc lại làm vua!

Hai người đòi nhà vua phải cho ba cô dâu thi tài với nhau, bằng cách họ phải nhảy qua vòng treo ở giữa đại sảnh. Hai người anh nghĩ bụng:

- Hai thiếu nữ nông thôn khỏe mạnh nên chắc dễ dàng nhảy qua vòng. Còn cô gái yểu điệu kia sẽ chết vì nhảy thôi.

Nhà vua cũng đành ưng thuận cho thi tài. Hai thiếu nữ nông thôn dễ dàng nhảy qua, nhưng đều bị trẹo chân tay. Cô gái yểu điệu của thằng ngốc nhảy lướt nhẹ qua vòng như hươu nhảy. Thế là hai anh chẳng ca thán được nữa. Em út được nối ngôi, trị vì đất nước trong cảnh thái bình thịnh vượng.

Con ngỗng vàng

Ngày xưa, có một người có ba đứa con trai, đứa con út được gọi là chàng Ngốc. Chàng thường bị khinh rẻ, chế giễu và nếu có việc gì thì cũng chẳng ai đếm xỉa đến chàng.

Một hôm, người con trai cả muốn vào rừng đốn củi. Trước khi anh ta đi, người mẹ cho anh ta một chiếc bánh trứng ngon lành và một chai rượu vang để mang theo ăn và uống khi đói và khát. Vừa vào tới rừng, một ông lão bé nhỏ tóc bạc phơ chào anh và nói:

- Cho lão xin một miếng bánh ở trong bị của anh và cho lão uống một ngụm rượu vang. Lão đói và khát quá!

Nhưng anh chàng khôn ngoan đáp:

- Nếu tôi cho lão bánh và rượu vang của tôi thì chính tôi sẽ chẳng có gì cả, thôi lão có thể đi đường lão được rồi đấy!

Rồi anh ta để mặc ông lão đứng đó và đi tiếp.

Anh ta đẵn cây được một lát thì tự nhiên trượt tay, rìu chém vào cánh tay nên anh phải về nhà để băng bó. Tai nạn ấy chính là do ông lão bé nhỏ tóc bạc phơ gây ra.

Sau đó đến người con thứ hai đi rừng. Người mẹ cũng cho một chiếc bánh trứng và một chai rượu vang y như đối với người con cả. Anh ta cũng gặp đúng ông lão bé nhỏ tóc bạc phơ, ông cũng xin anh một mẩu bánh và một ngụm rượu vang. Nhưng người con thứ hai nói nghe có vẻ có lý lắm:

- Tôi cho lão cái gì là tôi không có cái đó, thôi lão có thể đi đường lão được rồi đấy!

Rồi anh ta cũng để mặc ông lão đứng đó mà đi tiếp.

Làm sao tránh khỏi bị trừng phạt: anh vừa mới chặt được vài nhát thì tự nhiên vung rìu chặt ngay vào chính chân mình nên phải khiêng về nhà.

Sau đó chàng Ngốc cũng xin cha:

- Thưa cha, cha để cho con đi rừng đốn củi một bận xem sao.

Người cha đáp:

- Hai anh mày đã bị thương trong chuyện đó, thôi đừng có đi, mày thì biết gì về việc đi rừng đốn củi.

Chàng Ngốc xin mãi, xin cho kỳ được mới thôi. Người cha bảo:

- Muốn đi thì cứ đi đi. Có thất bại, đau đớn thì mới khôn ra được.

Mẹ đưa cho anh một chiếc bánh luộc ủ tro và một chai rượu bia chua.

Vừa vào tới rừng thì ông già nhỏ bé tóc bạc phơ lại bước tới chào anh và nói:

- Cho lão xin một miếng bánh và một ngụm rượu ở chai, lão đói và khát quá.

Chàng Ngốc đáp:

- Cháu chỉ có bánh ủ tro và bia chua thôi. Nếu cụ thấy dùng tạm được thì xin cụ cùng ngồi ăn với cháu.

Hai người ngồi xuống. Khi chàng Ngốc lấy bánh ủ tro thì hóa ra là một chiếc bánh trứng ngon lành, và rượu bia chua kia đã biến thành rượu vang ngon.

Ăn uống xong đâu đấy, ông lão bảo:

- Vì cháu tốt bụng và sẵn sàng chia của của mình cho người khác nên lão cũng muốn ban phước cho cháu. Ở đằng kia có một cây cổ thụ, cháu đẵn xuống thế nào cũng thấy trong đám rễ cây một cái gì đó.

Ngay sau đó, ông lão chào từ biệt.

Chàng Ngốc đi lại đẵn cây cổ thụ. Cây vừa đổ xuống thì thấy trong đám rễ một con ngỗng lông bằng vàng thật.

Anh nhấc ngỗng lên và bế nó theo vào một quán trọ để ngủ trọ một đêm.

Chủ quán có ba cô con gái. Ba cô thấy ngỗng thì thắc mắc không hiểu là chim gì và chỉ muốn lấy được một chiếc lông bằng vàng của nó.

Cô cả nghĩ bụng:

- Thế nào mà chả có dịp để mình nhổ lấy một chiếc lông.

Khi chàng Ngốc đi ra ngoài, cô ta nắm ngay lấy cánh ngỗng, nhưng vừa đụng vào thì cả ngón lẫn tay của cô dính chặt luôn vào đó không rút ra được.

Một lát sau, cô thứ hai bước tới với ý định nhổ lấy một chiếc lông vàng. Cô vừa chạm tay vào người cô chị thì bị dính luôn vào người chị.

Sau cùng cô thứ ba bước tới cũng định nhổ một chiếc lông ngỗng. Ngay lúc đó, hai cô chị thét lên:

- Tránh ra, trời ơi là trời, tránh ra!

Cô em út chẳng hiểu tại sao mình lại phải tránh ra, cô nghĩ bụng:

- Cái gì các chị làm được thì mình cũng làm được.

Rồi cô nhảy tới, vừa đụng tới các chị thì cô cũng bị dính luôn vào, thế là cả ba cô phải ngủ chung với ngỗng đêm đó.

Sáng hôm sau, chàng Ngốc bế ngỗng đi chẳng để ý gì đến ba cô dính vào ngỗng, các cô đành phải lẽo đẽo theo sau, mặc anh muốn rẽ sang phải hay trái tùy ý. Cha xứ gặp đoàn người ở giữa đồng, cha xứ nói:

- Không biết xấu hổ hay sao hả lũ con gái quạ tha ma bắt kia? Kéo đàn kéo lũ theo đàn ông đi giữa đồng ban ngày ban mặt thế kia thì coi sao được.

Cha liền nắm tay cô trẻ nhất tính kéo lại, cha vừa đụng đến cô thì chính cha cũng không thoát. Cha bị dính chặt luôn vào và cũng cứ

thế lẽo đẽo đi theo sau.

Một lát sau, người giữ đồ thánh đi tới. Thấy cha xứ bám sát gót ba cô gái thì rất lấy làm ngạc nhiên, kêu lên:

- Trời ơi, cha đi đâu mà vội vàng như vậy? Cha nhớ là hôm nay con phải làm lễ rửa tội cho một đứa trẻ nữa cơ đấy.

Người giữ đồ thánh chạy lại nắm lấy tay áo cha thì cũng bị dính vào.

Năm người đang bước thấp bước cao như vậy thì có hai bác nông dân vác cuốc ở đồng về. Cha xứ gọi họ, nhờ họ kéo mình và người giữ đồ thánh ra. Nhưng hai bác nông dân vừa sờ vào người giữ đồ thánh thì lại bị dính chặt luôn vào. Thế là cả bảy người đành phải lẽo đẽo theo sau chàng Ngốc ôm ngỗng.

Sau đó chàng Ngốc tới kinh đô. Vua ngự trị đất nước hồi bấy giờ có một cô con gái, nàng quá ư là nghiêm nghị, nghiêm nghị tới mức không ai có thể làm cho nàng bật cười được. Vua truyền lệnh cho khắp thiên hạ, ai làm công chúa bật cười thì được phép cưới nàng làm vợ.

Chàng Ngốc nghe tin ấy, cũng ôm ngỗng cùng đoàn người thất thểu bước thấp bước cao đến trước mặt công chúa. Nàng thấy bảy người lếch thếch nối đuôi nhau tức cười quá nên bật cười lên, cười mãi, cười hoài như không muốn dứt.

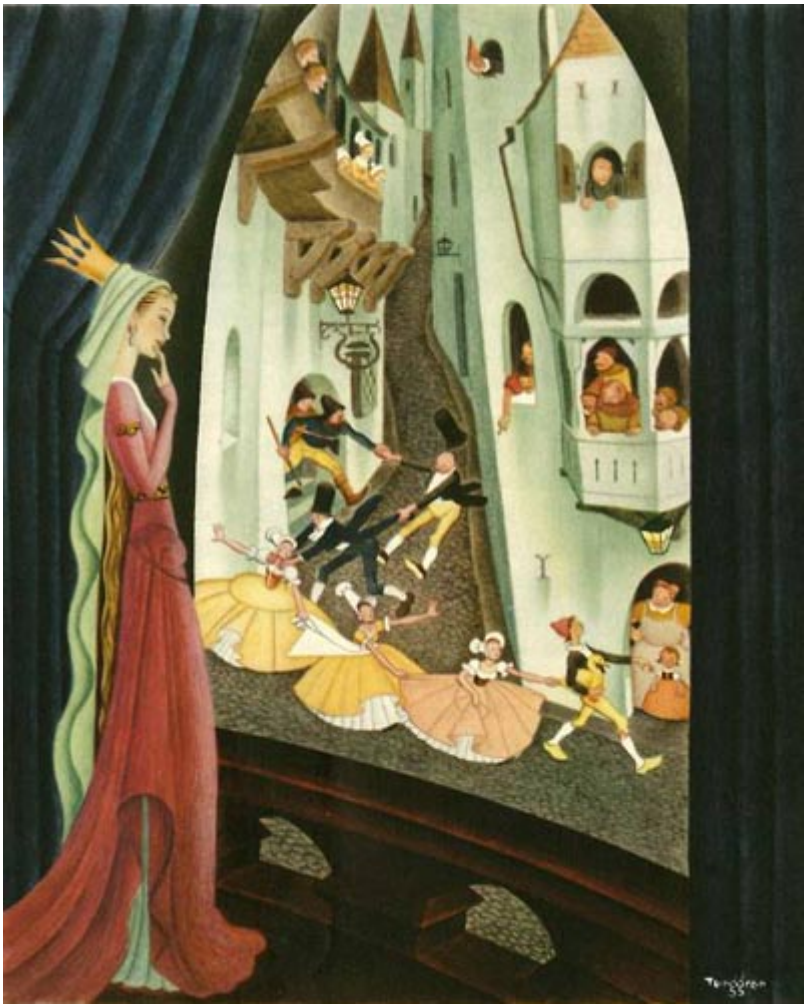

Rồi chàng Ngốc đòi cưới công chúa. Nhưng vua không thích chàng rể ấy, viện hết cớ này đến cớ khác để từ chối. Vua ra điều kiện cho chàng Ngốc phải tìm và dẫn tới một người có thể uống cạn hết một hầm rượu vang thì mới được cưới công chúa.

Chàng Ngốc nghĩ ngay tới ông lão bé nhỏ tóc bạc phơ, người có thể giúp anh chuyện này. Anh đi vào rừng, tới chỗ cây bị đẵn anh thấy có một người đàn ông ngồi mặt buồn rười rượi. Chàng Ngốc hỏi người đó lý do vì sao buồn như vậy.

Người đó trả lời:

- Tôi khát khô cả cổ, tôi đã uống mà vẫn còn khát. Tôi không chịu được nước lã. Thực ra, tôi đã uống cạn một thùng rượu, nhưng nó chỉ như muối bỏ bể.

Chàng Ngốc nói:

- Thế thì anh có thể giúp tôi. Anh hãy đi với tôi, anh có thể uống no, uống tới chán thì thôi.

Sau đó chàng Ngốc dẫn anh ta tới hầm rượu của nhà vua. Anh chàng này nhảy tới các thùng rượu to tướng, uống mãi, uống hoài, uống tới khi căng tức cả bụng, chưa đến một ngày mà anh ta uống cạn hết cả một hầm rượu vang.

Chàng Ngốc lại đòi cưới công chúa. Vua bực mình lắm, một tên vớ vẩn mà mọi người đặt tên là chàng Ngốc mà lại đòi cưới con gái ông ư? Vua lại đưa ra những điều kiện mới: Chàng Ngốc phải tìm sao cho ra một người có khả năng ăn hết một núi bánh.

Chàng Ngốc ngồi suy nghĩ một lát rồi đi vào rừng. Vẫn chỗ đẵn cây cũ có một người đàn ông ngồi hai tay đang thắt bụng bằng một chiếc dây da, bộ mặt nom thật thiểu não, anh ta nói:

- Tôi đã ăn một lò bánh, nhưng nó chẳng thấm tháp vào đâu cả đối với một người ăn thủng nồi trôi rế như tôi. Dạ dày tôi vẫn lép kẹp, tôi phải thắt bụng cho nhỏ lại kẻo chết đói mất.

Chàng Ngốc mừng quá nói ngay:

- Anh đứng dậy đi với tôi, anh sẽ được ăn no nê.

Chàng Ngốc dẫn anh ta tới sân rồng, nhà vua cho chở bột mì của cả nước về cung, rồi sai nướng một núi bánh khổng lồ. Anh chàng người rừng bước ra, rồi bắt đầu ăn. Chỉ trong một ngày cả núi bánh biến mất.

Lần thứ ba chàng Ngốc đòi lấy công chúa. Một lần nữa vua lại tìm cách thoái thác nên bắt chàng Ngốc phải tìm cho ra một chiếc thuyền có thể đi được cả trên cạn lẫn dưới nước.

Vua nói:

- Nếu ngươi cập bến bằng thuyền đó thì ngươi có thể cưới con gái ta.

Chàng Ngốc đi thẳng vào rừng. Ông lão nhỏ bé tóc bạc phơ, người mà anh mời ăn bánh trước đây đã ngồi ở đó. Ông lão nói:

- Chính lão đã uống và ăn hộ anh. Để lão cho anh chiếc thuyền, tất cả những chuyện đó đều do lão làm giúp anh, vì anh đã cư xử với lão tử tế.

Rồi ông lão tóc bạc phơ cho chàng Ngốc một chiếc thuyền đi được cả trên cạn lẫn dưới nước.

Vua nhìn thấy thuyền cập bến thì không còn cách gì giữ con gái được nữa. Đám cưới được tổ chức linh đình. Sau khi vua băng hà, chàng Ngốc lên nối ngôi và sống hạnh phúc bên người vợ của mình.

Allerleirauh hay là công chúa lốm đốm

Ngày xửa ngày xưa có một ông vua. Hoàng hậu tóc vàng xinh đẹp tới mức chẳng có ai trên trần gian này có thể so sánh nổi.

Lần ấy hoàng hậu ốm và biết rằng mình chẳng sống bao lâu nữa. Hoàng hậu nói với nhà vua:

- Sau khi thiếp qua đời thì hoàng thượng chỉ nên kết hôn với người nào đẹp như thiếp và có mái tóc vàng như thiếp. Thiếp chỉ mong muốn như vậy.

Nhà vua rất buồn và chẳng ai có thể an ủi được và cũng chẳng nghĩ tới lấy hoàng hậu thứ hai. Cả hoàng cung cuối cùng tâu trình:

- Hoàng thượng cần kết hôn chứ để như thế này không được. Phải có hoàng hậu sống bên hoàng thượng mới được.

Sứ giả được cử đi khắp nơi trong nước để tìm một cô dâu xinh đẹp như hoàng hậu đã khuất núi. Tìm khắp trong nước chẳng được một ai, được người đẹp như hoàng hậu thì lại không có mái tóc vàng. Các sứ giả lần lượt trở về mà không được việc gì cả.

Năm tháng trôi qua, con gái của hoàng hậu khi xưa giờ đã trưởng thành, nom xinh đẹp như hoàng hậu và cũng có mái tóc vàng.

Có lần nhà vua nhìn thấy con gái mình sao mà giống mẹ như đúc. Nhà vua bỗng thấy hết sức yêu thương và nói với toàn thể hoàng cung:

- Trẫm muốn lấy con gái mình, vì đó chính là hình ảnh của hoàng hậu khi xưa. Trẫm chẳng thấy có ai đẹp sánh bằng.

Cả hoàng cung giật mình hoảng sợ và thưa:

- Trời cấm cha lấy con gái. Từ tội lỗi đó sẽ sinh ra những điều xấu. Đất nước sẽ rơi vào cảnh hoang tàn.

Cô con gái hết sức kinh hãi khi nghe được tin ý định của nhà vua. Nàng hy vọng có thể lay chuyển được ý định đó. Nàng thưa với vua cha:

- Trước khi con thực hiện đúng ước vọng của vua cha, con muốn có ba chiếc áo, chiếc vàng óng như mặt trời, chiếc ánh bạc như mặt trăng, chiếc lóng lánh như sao trên trời. Ngoài ra con còn muốn có chiếc áo khoác mùa đông được tạo bởi hàng ngàn miếng lông thú có trong vương quốc này.

Nàng nghĩ: "Làm sao mà kiếm được những thứ đó. Chỉ có vậy mới mong vua cha từ bỏ ý định tồi tệ kia."

Nhà vua thì vẫn cứ theo đuổi ý định của mình. Những phụ nữ khéo tay nhất được giao dệt vải may ba chiếc áo, chiếc vàng óng như mặt trời, chiếc ánh bạc như mặt trăng, chiếc lóng lánh như sao trên trời. Thợ săn trong cả nước được giao săn bắt các loài thú để có lông may chiếc áo khoác mùa đông bằng hàng ngàn miếng lông thú.

Cuối cùng thì chiếc áo khoác mùa đông bằng hàng ngàn miếng lông thú cũng đã làm xong. Nhà vua đưa cho con gái xem và nói:

- Ngày mai hôn lễ sẽ được cử hành.

Công chúa thấy không còn hy vọng gì trong việc lay chuyển ý định của vua cha. Nàng quyết định trốn đi.

Cô dâu của Thỏ

Lược dịch: hanhdb

Ngày xưa có một bà mẹ sống cùng cô con gái trong khu vườn cải xanh tốt. Một hôm, bỗng xuất hiện con thỏ hoang đến chén hết bắp cải trong vườn. Người mẹ bảo: Con ra đuổi con thỏ đáng ghét đó đi ngay.

Nàng nhẹ nhàng: Này thỏ con, xin đừng ăn hết cải của chúng tôi!

Con thỏ trơ trẽn trả lời : Ngồi lên lưng và về nhà với ta.

Nhưng cô gái không đồng ý. Vài ngày sau, con thỏ quen mui mò đến và ăn hết cải. Người mẹ bảo: Con ra đuổi con thỏ tham lam đó đi ngay. Nàng dịu dàng nói:

Này thỏ con, xin đừng ăn hết cải của chúng tôi!

Con thỏ lặp lại: Ngồi lên lưng và về nhà với ta. Lẽ dĩ nhiên, cô gái chẳng hề để tâm đến lời đề nghị khiếm nhã đó.

Lần thứ ba, con thỏ lại đến và ngang nhiên ăn hết cải. Nàng vẫn từ tốn nói:

Này thỏ con, xin đừng ăn hết cải của chúng tôi! thỏ tinh quái đáp : Ngồi lên lưng và về nhà với ta.

Lạ thay, lần này nàng quyết định tự mình trèo lên lưng thỏ. Sau khi về tới nhà, nó bảo: Bây giờ nàng hãy chuẩn bị nấu món cải ninh, ta sẽ mời các vị khách đến dự đám cưới. Bạn có biết họ mời những ai đến dự hôn lễ không? Tôi cũng chỉ được nghe kể lại thôi: một con quạ làm cha xứ, một con cáo với vai trò người làm chứng cùng một bệ thờ đặt dưới cầu vồng.

Tuy nhiên, cô gái cảm thấy rất buồn và cô đơn. Thỏ giục: nhanh lên mọi người đang chờ đấy, lễ cưới phải vui vẻ chứ. Nàng chỉ im lặng và bật khóc nức nở. Thấy vậy, Thỏ bỏ ra ngoài. Biết loài thỏ mắt rất kém, Cô thôn nữ liền nghĩ ra một kế. Cô nhanh chóng làm một hình nộm bằng rơm, vẽ môi đỏ đồng thời lấy quần áo của mình mặc vào cho nó. Sau khi đặt hình nộm ngồi ngay ngắn bên nồi cải ninh, cô yên tâm trở về nhà mình. Vừa quay lại, Thỏ tức tối quát: Mau đứng dậy. Không thấy cô dâu động đậy, nó hùng hổ đánh mạnh vào đầu khiến hình nộm lăn quay ra sàn. Thỏ ta tưởng mình lỡ tay giết chết vị hôn thê liền buồn bã bỏ đi.

Mười Hai Người Thợ Săn

Ngày xưa có một vị Hoàng tử yêu vợ chưa cưới tha thiết. Một hôm, chàng đang ngồi bên nàng rất đỗi sung sướng thì nhận được tin cha ốm sắp chết muốn gặp mặt chàng trước khi nhắm mắt. Chàng liền bảo người yêu:

- Anh phải từ biệt em đi ngay. Anh tặng em chiếc nhẫn này làm kỷ niệm. Mai sau anh lên ngôi vua rồi, anh sẽ trở lại đón em.

Chàng lên ngựa ra đi. Khi chàng về gặp vua cha thì vua ốm thập tử nhất sinh sắp chết đến nơi. Vua cha phán:

- Con yêu dấu ạ. Cha muốn nhìn mặt con một lần cuối cùng trước khi chết. Con phải hứa với cha là sau khi cha chết đi, con sẽ lấy vợ theo ý muốn của cha.

Rồi vua cho chàng biết tên một nàng công chúa mà chàng phải lấy làm vợ. Trong lúc choáng váng cả người, Hoàng tử không suy nghĩ gì, chỉ thưa:

- Thưa cha, con sẽ làm theo như ý cha.

Nhà vua, nhắm mắt từ trần. Hoàng tử lên ngôi vua. Hết thời gian tang lễ chàng phải giữ lời

hứa với cha cho đi hỏi nàng công chúa ấy và được nàng nhận lời. Người vợ chưa cưới đầu tiên của chàng được tin đó buồn bao vì bị phụ tình ốm suýt chết. Cha nàng liền hỏi nàng:

- Con yêu dấu, làm sao con buồn rầu thế? Con ước muốn gì, cha cũng cho.

Nàng nghĩ một lúc rồi nói:

- Thưa cha, con mong ước có mười một thiếu nữ từ mặt mũi, hình dáng, vóc người đều giống con y hệt.

Vua cha nói:

- Nếu là điều có thể làm được thì điều ước của con nhất định sẽ thành sự thật.

Vua sai người đi tìm trong khắp nước kỳ cho đến khi được đủ mười một thiếu nữ giống con gái mình y hệt, từ mặt mũi hình dáng, đến khổ người. Khi các thiếu nữ có đến trước công chúa, nàng cho may mười hai bộ quần áo đi săn y hệt nhau, cho mười một cô mặc vào, chính nàng cũng mặc một bộ. Sau đó, nàng từ biệt vua cha, cùng họ lên ngựa đi đến triều đình của người chồng chưa cưới cũ mà nàng đã yêu tha thiết. Nàng đến hỏi xem nhà vua có cần thợ săn và có muốn mượn cả mười hai người không? Vua nhìn nàng nhưng không nhận ra được. Vua thấy họ đẹp quá nên đồng ý mượn cả. Thế là họ thành mười hai người thợ săn của nhà vua.

Nhà vua vốn có một con sư tử. Đó là con vật kỳ lạ biết hết mọi điều bí ẩn. Một buổi tối nó nói với nhà vua:

- Bệ hạ đinh ninh là có mười hai người thợ săn phải không?

Vua bảo:

- Đúng, đó là mười hai người thợ săn.

Sư tử lại nói tiếp:

- Bệ hạ lầm rồi, đó là mười hai thiếu nữ đấy.

Vua đáp:

- Nhất định không đúng. Người làm thế nào chứng minh được việc ấy!

Sư tử đáp:

- Ồ dễ thôi, bệ hạ chỉ việc rải đỗ vào phòng thì biết ngay. Đàn ông bước mạnh nên khi giẫm lên đỗ thì không hạt nào động đậy, nhưng phụ nữ bước thì thoăn thoắt lại hay xoay chân, hạt đỗ sẽ lăn đi.

Vua khen là kế hay, cho rắc hạt đỗ. Nhưng có người hầu nhà vua có lòng tốt đối với những người thợ săn, nghe thấy nói nhà vua nhất định thử họ, liều đi kể cho biết hết và bảo:

- Sư tử nó muốn mách nhà vua rằng các người là gái cả đấy.

Công chúa cảm ơn bác ta rồi bảo các cô thiếu nữ:

- Các em cố sức giẫm mạnh lên các hạt đỗ nhé.

Sáng hôm sau nhà vua truyền mười hai người thợ săn đến phòng có rải hạt đỗ. Các cô thiếu nữ cố giẫm thật mạnh, bước đi của họ khỏe và chắc đến nỗi không một hạt đỗ nào lăn hoặc chuyển động, sau khi họ đi khỏi, nhà vua bảo sư tử:

- Mày đánh lừa tao rồi, chúng đi chắc bước, đó là đàn ông.

Sư tử đáp:

- Vì biết là bị thử thách nên họ đã gắng đi cho chắc bước. Bệ hạ cứ để mười hai chiếc guồng kéo kéo sợi vào phòng, họ sẽ mừng rỡ và xán lại ngay, đàn ông thì không bao giờ thế.

Nhà vua cho là kế hay, bèn sai để guồng kéo sợi vào phòng. Nhưng người hầu vốn thật thà với những người thợ săn, đến nói lộ cho họ biết hết mưu kế. Công chúa bảo riêng mười một thiếu

nữ: “Các em cố nhịn đừng có ngó tới guồng kéo sợi nhé”.

Sáng hôm sau vua cho triệu mười hai người thợ săn đến, họ vào phòng không chú ý gì đến guồng sợi. Vua lại bảo sư tử:

- Mày đánh lừa tao. Đúng là đàn ông rồi, vì chúng không nhìn gì đến guồng kéo sợi.

Sư tử đáp:

- Họ biết là bị thử thách nên cố nhịn đấy.

Nhưng vua nhất định không tin sư tử nữa. Ngày nào mười hai người thợ săn cũng theo vua đi săn, càng ngày vua càng yêu quí họ. Một hôm trong khi họ đi săn, thì được tin vợ chưa cưới của nhà vua sắp tới. Người vợ chưa cưới chính thức nghe vậy đau khổ quá. Tim bị nhói lên ngã lăn xuống đất bất tỉnh nhân sự. Vua tưởng là người thợ săn yêu quí của mình bị làm sao vội chạy lại cứu. Vua lại tháo bao tay ấy thì thấy chiếc nhẫn mình đã tặng cho

người vợ chưa cưới thứ nhất. Vua nhìn mặt nhận ra nàng. Lòng vua hồi hộp, vua hôn nàng lúc nàng mở mắt, vua bảo:

- Em là của anh, anh là của em. Thiên hạ không ai thay đổi được điều ấy.

Vua phái sứ giả đến gặp người vợ chưa cưới kia xin nàng quay về nước vì vua đã có vợ rồi. Ai đã tìm thấy chiếc chìa khóa cũ thì không cần đến chiếc mới nữa. Sau đó hôn lễ được cử hành. Sư tử được tha tội, vì quả là nó nói đúng sự thật.

Trò Và Thầy

Ông Jan muốn cho con theo học nghề. Ông tới nhà thờ cầu khẩn. Người trông coi việc tế lễ của nhà thờ đứng sau bàn thờ, nghe tiếng cầu khẩn, ông ta liền nói nho nhỏ:

- Học nghề ăn trộm, học nghề ăn trộm.

Về nhà, ông Jan bảo con theo học nghề ăn trộm. Thế rồi hai bố con đi tìm thầy để học. Đi cả một ngày đường mới tới được cánh đồng hoang vắng kia, giữa rừng có một căn nhà nhỏ, một bà già đang ngồi trong nhà. Ông Jan cất tiếng hỏi:

- Xin bà chỉ cho biết nhà ông thầy dạy nghề ăn trộm ở đâu?

Bà già đáp:

- Học nghề ấy có thể học tại đây. Con tôi cũng là một người tài ba trong nghề ấy.

Ông Jan dặn con gắng theo học nghề mà thánh đã linh ứng.

Người thầy dạy nghề nói với ông Jan:

- Tôi sẽ dạy con ông thành nghề. Một năm sau mời ông lại đây, nếu ông nhận được ra con trai ông thì tôi không lấy tiền bạc, nếu không ông phải trả tôi 200 Thalơ.

Rồi ông bố quay trở về làng. Đứa con ở lại học nghề.

Thấm thoát đã một năm. Ông Jan lên đường, ông vừa đi vừa đăm chiêu suy nghĩ, tìm cách sao nhận được con mình. Trong lúc ông đang mải nghĩ thì một người tí hon đi tới và hỏi:

- Ông có việc chi mà đăm chiêu vậy?

Ông Jan đáp:

- Trời, cách đây một năm tôi có cho con trai đi học nghề ăn trộm, ông thầy dạy cháu có nói, sau một năm, nếu tôi nhận ra cháu thì

không lấy tiền dạy, nếu không thì tôi phải trả 200 Thalơ. Tôi rất lo, không biết có nhận được ra cháu nữa không, nếu không thì gay lắm, lấy đâu ra tiền mà trả.

Người tí hon dặn ông mang theo bánh mì, tới nơi nên đứng bên cạnh lò sưởi. Người tí hon còn nói:

- Ở trên xà nhà có một cái rỏ, nếu con chim ở trong vỏ ngoái cổ ra ngoài thì chính nó là con trai ông.

Tới nhà ông thầy dạy nghề, ông Jan đặt mấy miếng bánh mì đen trước chiếc rỏ, con chim trong rỏ thò ngay đầu ra ngoài, ông Jan gọi ngay:

- Hello, con trai yêu quý, con ở trong đó à?

Con chim vỗ cánh mừng khi cha nhận được ra mình. Thầy dạy nghề bực mình nói:

- Chỉ có quỷ rỉ tai thì ông ta mới biết được.

Đứa con nói:

- Cha con ta về đi.

Rồi hai cha con lên đường về nhà. Dọc đường họ gặp một chiếc xe ngựa chạy ngang qua, đứa con nói:

- Con sẽ biến thành chó săn, bố đem bán đi sẽ có nhiều tiền tiêu.

Người bố vẫy tay gọi xe và nói:

- Này, ông có muốn mua chó không?

Người đánh xe hỏi:

- Thế bao nhiêu thì ông bán?

- Ba mươi Taler.

- Ái chà, thế thì đắt đấy chứ, thôi cũng được, đưa chó đây.

Người đánh xe cho chó vào trong xe và tiếp tục cuộc hành trình. Xe

mới chạy được một thôi đường thì chó nhảy phốc ra khỏi xe lao thẳng vào rừng, chạy ngược lại chỗ người cha đang đứng.

Lại một lần khác, đúng hôm chợ phiên, người con nói với bố:

- Hôm nay con sẽ hóa thành ngựa, bố mang ngựa ra chợ bán, mua bán xong xuôi con lại hiện nguyên hình người.

Người bố dắt ngựa ra chợ bán. Ông tổ nghề trộm đi chợ, thấy ngựa đẹp liền mua và trả một trăm Taler.

Người mua dắt ngựa về nhà và nhốt ngựa vào chuồng. Thấy cô gái hầu đi ngang qua, ngựa nói:

- Mở cửa chuồng cho tôi, mở cửa chuồng cho tôi.

Cô gái lại mở cửa chuồng, ngựa biến ngay thành chim sẻ và bay vút qua nóc nhà. Chủ nhà cũng là tay phép thuật, liền biến ngay thành chim sẻ và bay đuổi theo. Một lát sau thì đuổi kịp. Hai con chim thách đố nhau. Ông tổ ăn trộm biến thành cá bơi dưới nước, học trò cũng biến luôn thành cá, hai bên lại thách đố nhau tiếp. Ông tổ ăn trộm biến thành gà trống, trò biến thành cáo và nhảy tới cắn đứt đôi cổ gà. Gà lăn ra chết thẳng cẳng và hãy còn nằm đó cho tới ngày nay.

Jorinde Và Joringel

Ngày xửa ngày xưa có một lâu đài cổ nằm sâu giữa một khu rừng rộng lớn rậm rạp. Sống trong lâu đài là một mụ phù thủy độc ác. Ban ngày thì mụ biến thành một con mèo hiền lành, có khi mụ lại biến thành một con cú. Nhưng cứ tối đến mụ hiện nguyên hình như một bà già. Mụ khiến gió thổi, gọi chim bay về hướng mình đứng. Rồi mụ bắt chim làm thịt, đem rán ăn.

Người nào đến gần lâu đài của mụ, khi còn cách một trăm bước thì bỗng nhiên người đó như bị trời trồng, không nhúc nhích như tượng. Nếu đó lại là một thiếu nữ trinh tiết thì mụ phù thủy biến người đó thành chim, mụ nhốt chim vào trong lồng và đem treo trong một phòng của lâu đài. Mụ có tất cả bảy nghìn lồng chim với đủ các loài chim hiếm.

Đẹp nhất làng là cô Jorinde, cô đã hứa hôn cùng với chàng Giôringên. Trong những ngày ăn hỏi, họ càng quyến luyến nhau. Có lần họ rủ nhau đi chơi rừng, họ vừa đi vừa thủ thỉ tâm tình. Trời đã xế bóng lúc nào mà họ cũng không hay, giờ này người ta chỉ còn thấy những tia nắng yếu ớt chiếu qua rừng cây rậm rạp âm u. Tiếng chim cu gọi nhau về tổ nghe lòng càng bồn chồn buồn tiếc.

Giôringên nói với người yêu:

- Em nhớ nhé, không được tới gần lâu đài!

Thỉnh thoảng Jorinde lại khóc, cô ngồi khóc nức nở, than thở với ánh nắng xế chiều; Joringel cũng vậy. Họ than thân trách phận cứ như là họ sắp phải vĩnh biệt nhau.

Bóng tối đã đổ xuống, chỉ còn nhìn thấy nửa mặt trời đang khuất dần sau núi xa xa. Họ đã lạc trong rừng sâu lúc nào mà không hay, giờ không biết tìm đường ra khỏi rừng. Joringel ngẩng đầu lên nhìn qua bụi cây thì thấy mình đang đứng gần lũy cổ, chàng kinh hoàng và choáng váng muốn té xỉu. Jorinde hát:

Chim đeo vòng đỏ hót vang

Tiếc thay, tiếc thay, chẳng mày:

Bồ câu đã xuống suối vàng

Mang theo luyến tiếc bạn đời, chim ơi!

Giôringên nhìn quanh thì thấy giờ đây Jorinde đã hóa thành chim họa mi, chim hót: "Xin chào bạn đời!."

Rồi có một con cú bay tới, mắt nó như đốm lửa, nó lượn ba vòng quanh chim họa mi, rồi kêu: "Xu, hu, hu, hu."

Joringel không tài nào nhúc nhích được chân tay, chàng đứng đó như bức tượng đá, không khóc mà cũng không nói được tiếng nào, chàng đứng chết lặng đi.

Giờ đây mặt trời đã khuất hẳn sau núi, chim cú bay lượn xuống một bụi cây gần đó. Từ trong bụi cây một bà già lưng còng bước ra, bà gầy khẳng khiu, da vàng khè, có đôi mắt đỏ chói to tướng; có chiếc mũi đã quặp lại dài nom đến là kinh. Bà ta lẩm bẩm gì đó, rồi bước tới gần chim họa mi, lấy tay tóm lấy chim mang đi.

Joringel không tài nào nhấc được chân lên, và cũng chẳng nói được một lời nào.

Một lát sau, bà già kia lại quay lại, nói với giọng khàn khàn:

- Vào lúc tốt giờ ta nhốt chim vào lồng, đồng thời lúc đó ngươi cũng được trả lại tự do.

Joringel chạy đến, quỳ trước mặt bà, cầu xin bà trả lại Jorinde, bà nói rằng không bao giờ có chuyện đó, rồi bà quay người lại và đi mất.

Chàng trai đứng đó kêu gào, khóc lóc, than thân trách phận, nhưng tất cả những cái đó cũng chẳng giúp ích gì. Vừa khóc chàng vừa nói:

- U, u, u, tôi biết làm gì bây giờ, trời ơi!

Chàng cắm đầu cắm cổ mà đi, đi hoài đi mãi, cuối cùng chàng tới một vùng quê xa lạ, chàng trú ngụ lại ở đây chăn cừu.

Chàng hay chăn cừu ở khu rừng quanh lâu đài cổ, nhưng không bao giờ dám tới gần.

Một đêm nằm ngủ chàng mơ thấy một bông hoa đỏ chói, giữa bông hoa là một hòn ngọc to đẹp. Chàng ngắt bông hoa ấy và cầm hoa theo đi vào lâu đài cổ, hoa đụng vào đâu thì những phép bùa chú đều tan hết hiệu lực. Chàng mơ thấy gặp lại Giôrinđơ. Sớm ngày hôm sau, vừa mới tỉnh dậy chàng đã lên đường đi tìm hoa. Đi hết ngày này sang ngày khác, vào sáng ngày thứ chín thì chàng tìm thấy một bông hoa đỏ chói, có một giọt sương to đọng trong nhụy hoa trông giống như một hòn ngọc đẹp. Ngày cũng như đêm, lúc nào chàng cũng mang theo hoa bên người, chàng đi tới lâu đài cổ trong rừng. Chàng không dừng chân ở bên ngoài mà cứ thế thẳng bước tới cổng lâu đài.

Chàng đưa hoa chạm cổng thành, chàng hết sức vui mừng khi thấy nó từ từ mở. Chàng bước vào, rồi đi qua sân, chàng nghe thấy hình như đâu đó có tiếng chim hót, càng đi vào sâu chàng càng nghe thấy tiếng chim rõ hơn. Cuối cùng chàng tới một gian phòng lớn. Mụ phù thủy đang đứng cho chim ăn, trong phòng chứa tới bảy ngàn lồng chim. Vừa mới thoáng trông thấy Giôringên là mụ nổi sùng, mụ chửi rủa om sòm, mụ nhảy chồm chồm về phía chàng, nhưng mụ không tài nào bước tới gần chàng được. Chàng cũng chẳng buồn để ý gì đến mụ. Chàng đi xem các lồng chim, nhưng có tới mấy trăm con chim họa mi, làm sao nhận ra được Jorinde bây giờ?

Chợt chàng thấy mụ phù thủy mang đi một lồng chim và tính đi ra phía cửa. Nhanh như chớp, chàng nhảy về phía ấy, chạm hoa vào lồng chim và người mụ phù thủy. Mụ chẳng còn làm được gì nữa, và Jorinde hiện nguyên hình, nàng ôm hôn chàng như những ngày xưa. Sau đó chàng đưa hoa đụng vào những lồng chim khác, những con chim hiện thành những thiếu nữ xinh đẹp. Chàng dắt tay Jorinde, cả hai vui vẻ đi về nhà. Từ đó hai người sống với nhau rất hạnh phúc cho tới khi tóc bạc răng long.

Ba Người Số Đỏ

Ngày xưa, có một người đàn ông có ba con trai. Một hôm, ông gọi ba con trai đến, cho con cả con gà trống, con thứ hai cái hái, đứa con út con mèo, rồi nói:

- Nay cha đã già, trước khi nhắm mắt xuôi tay, cha muốn lo liệu cho các con. Tiền bạc thì cha không có, mà những thứ cha cho các con thì chẳng đáng giá là bao, nhưng nếu biết sử dụng đúng chỗ thì chắc nó cũng được việc. Các con hãy đi tới những nước không có những thứ này thì mới có cơ hội làm ăn phát đạt được.

Sau khi cha chết, người con cả ra đi và mang theo con gà trống. Khốn một nỗi, anh đi đến đâu cũng thấy người ta nuôi gà trống. Đến thành phố ư? Từ xa đã trông thấy gà trống đậu trên ngọn tháp và luôn luôn quay theo chiều gió thổi. Đến các làng thì thấy gà thi nhau gáy, chẳng một ai thèm để ý đến gà trống của anh. Anh chắc mẩm mình hết hy vọng cầu may. Đi hoài, đi mãi, cuối cùng anh lạc đến một hòn đảo, thổ dân ở đây chưa từng biết tới tiếng gà trống gáy. Họ cũng không biết chia thời gian như thế nào cho đúng. Họ chỉ phân biệt được buổi sáng, buổi chiều. Ban đêm, nếu có ai tự nhiên thức giấc thì không biết bao lâu nữa trời sẽ sáng.

Anh nói với họ:

- Các người cứ nhìn xem con vật này có hiên ngang hùng dũng không? Đầu đội vương miện bằng ngọc đỏ, chân mang bàn thúc ngựa như một kỵ mã, đêm nào cũng gáy ba lần để báo giờ cho các người biết. Khi nó gáy lần thứ ba là mặt trời sắp mọc. Nhưng nếu giữa ban ngày mà nó lại gáy thì các người biết ngay là thời tiết sắp thay đổi.

Nghe nói thế, thổ dân thích lắm. Đêm hôm nay họ không ngủ, háo hức suốt đêm để nghe gà gáy cầm canh, họ nghe tiếng gà gáy to, dõng dạc ba lần, sau tiếng gà gáy lần thứ ba thì trời sáng. Thế rồi là họ đòi mua gà, hỏi anh đòi bao nhiêu tiền. Anh đáp:

- Chẳng nhiều, khoảng chừng bằng số vàng một con lừa tải nặng.

Đám thổ dân đồng thanh nói:

- Thật là hài hước, đổi một con vật quý giá như vậy lấy một chút vàng.

Họ đưa ngay số vàng anh đòi.

Thấy anh cả tải vàng về, hai người em rất đỗi ngạc nhiên. Người em thứ hai nói:

- Nếu vậy em cũng phải ra đi mới được, xem liệu có thể làm giàu với cái hái của em hay không.

Đi đến đâu anh cũng thấy nông dân vác hái, tưởng chừng đã hết hy vọng. Nhưng rồi anh tới một hòn đảo. Thật may cho anh, thổ dân ở đây chưa biết cái hái là gì.

Lúc chín, dân đảo kéo súng thần công ra đầu làng, nạp đạn bắn cho đứt thân cây lúa. Làm như thế thường không được đúng như ý muốn. Có lúc đạn bay vèo vèo trên ngọn lúa, lúc thì đạn không trúng thân lúa mà trúng ngay giữa bông làm cho lúa rụng hết xuống đồng, không những thế, mọi người còn khổ vì nghe tiếng đạn nổ inh tai nhức óc.

Thấy mọi người loay hoay như vậy, anh liền lấy ngay hái ra, nom anh gặt thật êm ả, ngon lành, thổ dân ngạc nhiên, đứng há hốc mồm ra nhìn. Rồi họ gạ mua cái dụng cụ gặt lúa kỳ lạ ấy, anh đòi bao nhiêu tiền họ cũng trả. Thế là anh được một con ngựa thồ nặng trên lưng toàn vàng là vàng.

Người em thứ ba cũng muốn đem mèo đi đổi cho đúng người đang cần mèo. Hoàn cảnh người em út cũng chẳng khác gì hai anh. Ở đất liền chẳng có ma nào hỏi đến, chỗ nào cũng nhan nhản những mèo là mèo. Mèo nhiều đến nỗi người ta phải dìm chết bớt số mèo con mới đẻ.

Rời đất liền, tàu đưa anh tới một hòn đảo. Thật là may mắn cho anh, ở đây chưa từng có mèo bao giờ, vì thế chuột tha hồ tung hoành, chủ nhà có mặt hay đi vắng chuột cũng cứ thản nhiên nô giỡn trên mặt bàn. Dân ở đây hết sức phàn nàn kêu ca về chuyện chuột hoành hành. Ngay cả nhà vua cũng đành bó tay, góc nào

trong cung điện cũng có tiếng chuột rúc rích, tiếng răng chuột gặm cắn, thôi thì chẳng thứ gì chúng không cắn nát.

Trong cảnh tượng ấy, anh thả mèo ra cho nó bắt chuột, chỉ một lúc sau, mấy căn buồng đã hết sạch chuột. Dân đảo đến xin vua mua con vật thần ấy để trừ nạn chuột cho cả nước. Nhà vua ưng mua, và sẵn lòng hết bao nhiêu tiền cũng trả. Anh lấy một con la thồ nặng trên lưng toàn là vàng.

Người em út chính là người mang về nhà nhiều của cải nhất.

Ở trong cung vua, mèo tha hồ mà nô giỡn, mỗi cái giỡn của mèo là một chú chuột chết, chuột chết nhiều đến nỗi đếm không được. Mèo bắt chuột hăng đến nỗi người nóng ran, khát khô cả cổ mới dừng nghỉ, rướn cổ lên "meo, meo." Vua và quần thần nghe thấy tiếng kêu kỳ lạ, hoảng hốt chạy ra khỏi cung. Ra tới ngoài, vua tôi mới định thần được để bàn mưu tính kế. Cuối cùng, vua quyết định cử một sứ giả vào yêu cầu mèo rời ngay khỏi hoàng cung, bằng không sẽ dùng vũ lực đuổi ra.

Các mưu sĩ đều thưa:

- Bọn thần đã quen nạn chuột hoành hành, thà bị lũ chuột hành hạ còn hơn là đem tính mạng mình phó mặc cho con quái vật kia.

Theo lệnh, một tên thị vệ được cử vào hỏi xem mèo có thiện chí mà rút khỏi hoàng cung không. Giờ đây cơn khát lại càng dữ tợn hơn trước, mèo nghển cổ lên kêu "meo, meo." Tên thị vệ tưởng mèo nói:

- Tao không, tao không rút.

Tên thị vệ về tâu lại vua. Nghe vậy, các mưu sĩ đều thưa:

- Đã thế thì dùng vũ lực cho biết tay.

Súng thần công được kéo đến, bắn cháy cả hoàng cung. Lúc ngọn lửa lan tới phòng mèo đang ngồi, nó nhảy vọt qua cửa sổ ra ngoài để thoát thân. Quân lính không hề hay biết chuyện đó, cứ tiếp tục bắn cho tới khi lâu đài bằng địa mới ngưng.

Sáu người đi khắp thế gian

Ngày xửa ngày xưa, có một người giỏi bách nghệ. Nhưng theo lệnh nhà vua, anh bị thải hồi, chỉ được cấp ba đồng tiền làm lộ phí. Anh nghĩ bụng: "Được, đợi đấy xem! Sao ta lại có thể chấp nhận sự bất công như vậy được. Nếu ta mà gặp được những người bạn tri kỷ thì thế nào nhà vua cũng phải mang tất cả của cải trong cả nước cho ta."

Lòng căm phẫn, tức giận, anh đi vào rừng thì gặp một người hai tay nhổ sáu cây cổ thụ lên một cách ngon lành như ta nhổ sáu bông lúa vậy. Anh lính nói với người kia:

- Liệu anh có đồng ý làm đồ đệ của ta và cùng ta đi chu du thiên hạ không?

Người kia đáp:

- Điều đó có thể được. Nhưng trước tiên, tôi phải mang bó củi nhỏ này về cho mẹ tôi đã.

Thế rồi người kiếm củi lấy một cây vặn làm lạt, bó nắm cây kia lại thành bó, xốc lên vai và mang về nhà. Một lát sau, anh trở lại chỗ người lính đợi. Người lính bảo:

- Hai chúng ta chắc chắn thế nào cũng đi khắp thế gian.

Đi được một lát, hai thầy trò trông thấy một người thợ săn đang quỳ, tay vừa mới nạp đạn xong, hình như đang ngắm bắn một vật gì đó.

Người lính hỏi:

- Bác thợ săn ơi, bác tính ngắm bắn cái gì thế?

Người đi săn đáp:

- Cách đây hai dặm có một con ruồi đậu trên cành cây sồi, tôi muốn bắn lòi con ngươi mắt trái của nó.

Người lính nói:

- Ồ, thế thì hay quá, bác đi với tôi, ba chùng ta chắc chắn sẽ đi được khắp thế gian.

Người thợ săn bằng lòng đi cùng. Ba người tới một khu có bảy cái cối xay gió, cánh quạt bay vù vù mà tứ phía quanh đó không hề có tí gió nào thổi, không có lấy một chiếc lá đung đưa. Người lính hỏi:

- Không có tí gió nào thổi mà sao cánh quạt cối xay lại quay tít mù thế nghĩa là thế nào, tôi không hiểu được?

Ba người lại tiếp tục cuộc hành trình. Đi được chừng hai dặm, họ nhìn thấy một người vắt vẻo trên cây, tay bịt một lỗ mũi, thở ra bằng lỗ mũi kia. Người lính hỏi:

- Anh bạn thân mến, cậu chơi cái trò gì ở trên đó?

Người kia đáp:

- Cách đây hai dặm có bảy chiếc cối xay gió, hơi tôi thở ra làm cả bảy cái quay tít, các anh có thấy không?

Người lính nói:

- Ồ, thế thì hay quá, cậu đi với chúng tôi. Cả bốn chúng ta hợp sức với nhau, chắc thế nào cũng đi được khắp thế gian.

Người thổi gió trèo xuống, cùng đi với ba người kia. Đi được một lúc, bốn người trống thấy một anh chàng đứng bằng một chân, chân kia tháo ra để bên cạnh. Người lính trưởng toán nói:

- Cậu tháo bớt một chân ra để nghỉ cho thoải mái phải không?

Người kia đáp:

- Nghề tôi là nghề chạy: khi tôi chạy bằng hai chân thì nhanh hơn cả chim bay, tôi đi bộ cũng bằng người khác chạy nhanh, vì thế nên tôi tháo bớt một chân để đi là vừa.

- Ồ, thế thì hay quá, cậu đi với chúng tớ, năm chúng ta hợp sức

nhau, chắc thế nào cũng đi được khắp thế gian.

Người kia nhập bọn đi cùng. Họ đi được một lát thì gặp một người đội mũ lệch hẳn sang một bên, chụp kín cả một bên tai. Người lính trưởng toán nói:

- Lịch sự quá nhỉ! Đội mũ lệch sang một bên, chen kín cả tai, cậu trông cứ như thằng hề Han-xơ ấy.

Người kia đáp:

- Tôi phải đội vậy vì nếu để mũ cho thật cân đối, lập tức trời sẽ rét cắt da cắt thịt, chim đang bay trên trời cũng chết cóng mà rơi xuống đất.

Người lính nói:

- Thế thì hay quá. Cậu đi với chúng tớ nhé. Sáu chúng ta hợp sức với nhau, chắc thế nào cũng đi được khắp thế gian.

Sáu người đến một thành phố, nơi đây vua mới ra chiếu chỉ. Ai chạy thi với công chúa mà thắng, người đó sẽ được làm phò mã, nhưng nếu thua cuộc thì sẽ mất đầu.

Người lính trưởng toán xin vào trình diện và nói:

- Muôn tâu thánh thượng, hạ thần xin được phép cho môn đệ chạy thi thay hạ thần.

Nhà vua phán:

- Được, nhưng nếu thua cuộc thì cả thầy lẫn trò đều mất đầu.

Khi đôi bên thỏa thuận và ký giao kèo xong, người lính trưởng toán lắp nốt chân kia vào cho người có nghề chạy và dặn:

- Cố chạy nhanh như bay để chúng ta thắng cuộc nhé!

Điều lệ thi qui định như sau: Ai mang được nước lấy ở giếng rất xa mà về đích trước, người đó thắng cuộc. Anh chạy nhanh và công chúa, mỗi người lĩnh một cái bình to như nhau, khởi hành cùng một lúc. Trong nháy mắt, nh chàng đã co cẳng chạy nhanh

đến nỗi chỉ còn nghe tiếng gió ào ào, người đi xem không một ai nhìn thấy chàng đâu nữa. Trong khi đó công chúa mới chạy được một quãng ngắn. Chỉ một lát sau là anh đã tới giếng, lấy đầy bình nước vội chạy trở về. Nhưng mới tới giữa đường, tự nhiên một cơn buồn ngủ ập đến, làm anh chỉ kịp đặt bình nước xuống là lăn ra ngáy khò khò. Anh gối đầu lên một cái sọ ngựa, nghĩ rằng sọ ngựa rắn và gồ ghề thì không thể ngủ lâu được. Trong khi đó công chúa - một người xưa nay có tiếng chạy nhanh đã tới được bên giếng, lấy bình nước và đang trên đường trở về đích. Công chúa thấy địch thủ của mình nằm ngủ li bì thì tỏ ra khoái chí và nói:

- Phần thắng đã nằm trong tay ta rồi!

Nàng đổ bình nước của địch thủ rồi co cẳng chạy tiếp.

Có thể nói gần như chắc chắn là anh chàng có tài chạy nhanh kỳ này sẽ thua cuộc, nhưng may thay người thợ săn theo dõi cuộc thi rất sát. Vốn tinh mắt, lại đứng trên lâu đài nên bác trông rõ hết sự việc. Bác nói:

- Công chúa không thể thắng chúng ta được!

Bác nạp đạn, giương súng bắn vỡ tan chiếc sọ ngựa mà anh chàng kia không hề bị thương tích gì cả. Anh chàng thức giấc, vội chồm dậy, thấy bình của mình chỉ còn là bình không, còn công chúa đang trên đường về đích, chạy vượt anh một quãng đường khá dài. Không hề nản chí, anh xách bình chạy trở lại giếng để lấy nước. Anh còn đuổi kịp công chúa ở dọc đường và về đích trước công chúa mười phút.

Anh nói:

- Các anh thấy không, lúc trước tôi đã thực sự chạy đâu, giờ tôi mới nhấc cẳng cho biết tài đấy.

Chuyện thua cuộc làm cho nhà vua buồn phiền, công chúa mất ăn ngủ. Sao lại có chuyện một anh lính tầm thường - lại đã bị giải ngũ - thắng công chúa trong cuộc tranh tài? Vua và công chúa bàn nhau, tìm cách hãm hại người lính trưởng toán cùng bè bạn của anh ta.

- Cha đã nghĩ ra một kế, con khỏi phải sợ. Chúng sẽ không thoát khỏi nơi đây mà về tới nhà đâu.

Vua bảo cả toán:

- Giờ thì các ngươi có thể ăn uống cho thỏa chí, mừng thắng lợi của các ngươi.

Rồi vua dẫn họ tới một căn phòng, sàn nhà, cánh cửa ra vào đều làm bằng sắt, chấn song cửa sổ cũng bằng sắt, tiệc đã bày sẵn trên một chiếc bàn ở giữa sàn nhà, toàn là sơn hào hải vị.

Vua nói:

- Các ngươi cứ vào tự nhiên, nhớ ăn uống cho thỏa chí nhé!

Khi sáu người đã ngồi vào bàn tiệc, vua sai quân lính đóng cửa ra vào và khóa lại. Rồi vua ra lệnh cho đầu bếp đốt lò ở dưới sàn nhà cho sắt đỏ lên. Đầu bếp vâng lệnh đốt lò. Sáu người ngồi ăn được một lúc thì thấy oi bức nóng nực, rồi sức nóng lại cứ ngày một tăng lên. Trong bọn họ đã có người đứng dậy tính đi ra ngoài, nhưng cửa sổ cũng như cửa ra vào đều đóng chặt. Bấy giờ họ mới biết nhà vua đã dã tâm muốn thiêu chết bọn họ.

Anh chàng đội mũ lệch nói:

- Nhà vua chẳng thực hiện được ý đồ độc ác của hắn đâu mà lo. Tôi sẽ khiến một cơn rét ghê gớm ập tới, đến nỗi lửa cũng phải ngán mà tháo lui.

Anh sửa mũ cho ngay ngắn lại, lập tức một cơn rét ập tới, làm căn phòng hết oi bức, những món ăn trên bàn bắt đầu đông lại.

Mấy giờ đã trôi qua, vua đinh ninh sáu người đã chết thiêu trong phòng, liền sai mở cửa, rồi thân hành đến xem. Nhưng khi cửa mở rộng, vua thấy sáu người đang đứng nói chuyện vui vẻ và họ còn xin ra ngoài một chút để sưởi ấm, vì trong buồng lạnh đến nỗi các món ăn đều đông cả lại.

Nhà vua tức điên người, đi tìm đầu bếp, la hét om xòm, hỏi tại sao y không thi hành đúng như lệnh truyền. Đầu bếp tâu:

- Bệ hạ xem đấy, thần nung đỏ như thế còn gì!

Đầu bếp dẫn vua đi xem, dưới buồng sắt, các lò đều rực lửa. Vua nghĩ, làm kiểu này chẳng ăn thua tới bọn chúng.

Rồi vua ngồi tính kế khác để hãm hại sáu người khách khó chịu. Vua cho đòi người lính toán trưởng đến và phán:

- Nếu ngươi từ bỏ ý định lấy công chúa mà đồng ý lấy vàng thì ngươi muốn lấy bao nhiêu vàng ta cũng cho.

Người lính nói:

- Muôn tâu bệ hạ, nếu vậy chỉ xin bệ hạ ban đủ số vàng mà môn đệ của hạ thần có thể mang vác trên vai, lúc ấy hạ thần không dám đòi lấy công chúa nữa.

Vua rất hài lòng về chuyện ấy. Người lính nói tiếp:

- Trong vòng nửa tháng nữa hạ thần xin trở lại để lấy vàng.

Sau đó, anh thuê thợ may cả nước tới, hẹn họ may trong nửa tháng phải xong một cái bao. Bao này sẽ giao cho người khỏe nhất - người nhổ cây như nhổ cỏ - vắt lên vai đi với người lính vào gặp vua.

Lúc đó vua nói:

- Sao lại có người to cao dễ sợ vậy? Ngươi vắt trên vai chiếc bao tải to bằng cái nhà để làm gì đấy?

Nhà vua đâm ra lo sợ, nghĩ bụng: "Cái thằng này chắc sẽ vác được nhiều vàng lắm đây!"

Vua sai mang ra một tấn vàng. Phải mười sáu người lực lưỡng mới khuân ra nổi, thế mà anh chàng kia chỉ cầm một tay nhẹ nhàng bỏ tấn vàng vào bao tải và nói:

- Sao không mang thật nhiều cùng một lúc! Ít như thế này chỉ dính đáy bao.

Toàn bộ vàng bạc châu báu ở các kho của vua đều đã chở tới, anh

chàng kia trút cả vào mà vẫn chưa được lưng bao.

Anh ta nói:

- Mang nữa đến đây! Chỉ có mấy mẩu con con làm sao đầy được bao?

Bảy ngàn xe vàng được mang từ khắp nơi trong nước tới, lực sĩ ném cả xe lẫn bò vào bao và nói:

- Chẳng cần coi xét mất thì giờ, tôi nhận hết, miễn sao cho đầy bao là được.

Khi đã cho hết tất cả vào trong bao tải, anh ta nói:

- Dù bao chưa đầy, tôi cũng thắt đầu bao lại vậy.

Anh vác bao lên vai, rồi cùng các bạn lên đường.

Thấy của cải bị mất sạch, nhà vua nổi cơn thịnh nộ, truyền cho kỵ binh phóng ngựa đuổi theo, lấy lại bao tải từ tay lực sĩ kia.

Chẳng mấy chốc hai đạo binh đã đuổi kịp sáu người. Viên tướng chỉ huy hét lớn:

- Chúng bay đã bị bắt! Bỏ ngay bao tay vàng xuống, nếu không sẽ bị phanh thây!

Người thổi gió nói:

- Bọn bay nói cái gì? Chúng tao là tù nhân hả? Tất cả bọn bay sẽ được nhảy múa lung tung trong không trung cho coi!

Người ấy bịt một lỗ mũi, rồi dùng lỗ mũi kia thổi bay cả hai đạo kỵ binh lên tận trời xanh, mỗi người một nẻo, kẻ trên ngọn núi này, người vắt vẻo trên đỉnh núi khác.

Một viên đội già kêu xin, nói rằng có chín vết thương và là một người hiền lành tử tế, không đáng bị tội như thế. Nghe vậy, người thổi gió thổi nhè nhẹ để người kia rơi từ từ xuống đất, không bị thương tích gì. Rồi người thổi gió bảo hắn:

- Giờ hãy về tâu vua, cho thêm kỵ binh tới, ta muốn cho chúng đi du ngoạn vào không trung cho vui!

Khi biết được tin đó, vua nói:

- Thôi, cứ để cho chúng đi, chúng có phép thần thông đấy.

Sáu người mang của cải về nhà, chia nhau cùng hưởng và sống vui sướng trọn đời.

Chó sói và người

Một lần cáo kể cho sói nghe về sức mạnh ghê gớm của con người, không có vật nào địch nổi. Để bảo vệ thân mình loài vật chỉ còn cách dùng mưu trí. Nghe vậy sói nói:

- Tớ chỉ cần nhìn thấy người là tớ dám nhảy tới vồ.

- Việc ấy tớ có thể giúp cậu. Sớm mai lại tớ, tớ chỉ cho một người.

Sớm tinh mơ sói đã đến. Cáo dẫn sói tới nấp bên đường mà người thợ săn hàng ngày vẫn đi qua. Một người lính về hưu đi tới. Sói hỏi:

- Có phải đó là một con người không?

- Không phải, nó đã từng là một người.

Lát sau có một em nhỏ cắp cặp đi học.

- Có phải đó là một con người không?

- Không, nó sẽ trở thành người.

Cuối cùng có một người thợ săn đi tới, lưng đeo súng hai nòng, bên sườn đeo một con dao găm. Lúc đó cáo nói với sói:

- Có một người đang đi từ phía kia lại, cậu nhìn thấy không, đấy cứ việc xông lại vồ, nhưng để tớ chạy về hang cái đã.

Sói tiến về phía người thợ săn. Thoáng nhìn thấy sói người thợ săn nói:

- Thật đáng tiếc! Mình lại chưa nạp đạn vào súng.

Nạp đạn xong người thợ săn ngắm thẳng vào mặt sói bắn một phát. Sói nhăn cái mặt méo xệch đi vì đau nhưng nó không hề sợ hãi mà vẫn tiến lại, người thợ săn bắn tiếp phát thứ hai. Nghiến răng sói chồm lên vồ người thợ săn tức thì bị người thợ săn rút dao găm đâm cho mấy nhát vào cả bên phải lẫn bên trái. Máu chảy

đầy mình, sói kêu rống lên tìm đường chạy về hang cáo. Cáo hỏi:

- Thế nào, anh bạn sói, anh đã hạ được thằng người đó chưa?

- Chà, tớ không ngờ con người nó khỏe như vậy. Thoạt tiên nó rút một cái gậy ở trên vai xuống rồi thổi cái gì đó vào thẳng mặt tớ làm tớ đau cùng mình, rồi nó lại thổi tiếp lần nữa thì có cái gì đó nhanh như chớp và nhiều như mưa đã cắm quanh mũi tớ, và khi tới tới sát nó, lúc ấy nó rút ở người ra một cái xương sườn bóng loáng và đâm tới tấp vào tớ, tớ tưởng nằm chết thẳng cẳng tại chỗ.

Nghe xong cáo nói:

- Cậu thấy chưa, cậu đúng là đồ nói khoác, giờ thì biết sức mạnh của con người rồi chứ!

Chó sói và cáo

Sói và cáo sống chung, cái gì sói muốn là cáo phải làm, vì trong hai thì cáo là kẻ yếu nhất. Cáo cũng rất muốn thoát ra khỏi cảnh này.

Có lần cả hai đi qua rừng, sói nói:

- Này cáo, kiếm cái gì cho ta ăn đi, không ta sẽ ăn thịt mi.

Cáo đáp:

- Tôi biết ở gần đây có nhà nông dân, ở đó có nuôi cừu. Nếu anh ưng thì cả hai ta bắt lấy một con.

Sói thấy cũng được. Cả hai tới đó, cáo bắt một con cừu non đem nộp chó sói, rồi chạy đi chỗ khác. Sói ăn hết con cừu non nhưng vẫn còn thấy thòm thèm nên tự mình vào bắt cừu. Sói vốn to và không khéo luồn lách nên cừu mẹ phát hiện và be be ầm lên, nó gắng sức la thật to làm cho nông dân ở đó chạy vội ra. Sói bị một trận đòn nhừ tử, nhưng cũng cố lết tới chỗ cáo. Sói nói:

- Mi đã chỉ cho ta chỗ có cừu và đã bắt thử cho ta một con, nhưng khi ta định bắt con khác thì bị nông dân chạy ra tóm được, đánh ta một trận nên thân, mềm nhũn cả người.

Cáo đáp:

- Đúng anh quân ăn không biết no!

Một ngày kia, cả hai ra cánh đồng, sói lại bảo:

- Này cáo, kiếm cái gì cho ta ăn đi, không ta sẽ ăn thịt mi.

Cáo đáp:

- Tôi biết ở gần đây có nhà nông dân, bà chủ nhà đang làm bánh ngọt, chúng ta lấy ít ra ăn đi.

Cả hai đi tới đó, cáo luồn lách quanh nhà, ngó và nấp nhìn xem chìa khóa treo ở chỗ nào, lấy chìa mở cửa và mang ra sáu cái bánh

ngọt cho sói. Nó bảo sói:

- Đồ ăn của anh đây.

Rồi cáo chạy tung tăng đi chỗ khác. Chỉ trong nháy mắt, sói đã nuốt chửng hết bánh ngọt. Nó nói:

- Càng ăn càng thấy ngon miệng.

Sói tự mình đi lấy bánh. Nó giật chùm chìa khóa mạnh tới mức, chìa khóa tung ra kêu loẻng xoẻng trên sàn nhà. Bà chủ nhà chạy kêu hàng xóm, họ chạy tới đánh cho sói một trận tới tấp làm cho sói chỉ còn cách cố lết về với cáo. Sói nói:

- Mi đã chỉ cho ta cách mà ta vẫn bị nông dân đón đánh cho mềm cả da.

Cáo nói:

- Đúng anh quân ăn không biết no!

Ngày thứ ba cả hai lại đi, sói tập tễnh đi cùng. Sói lại nói:

- Này cáo, kiếm cái gì cho ta ăn đi, không ta sẽ ăn thịt mi.

Cáo đáp:

- Tôi biết, một người đàn ông mới mổ heo, thịt còn đang ướp ở thùng trong căn hầm. Ta đi lấy ăn đi.

Sói nói:

- Nhưng để ta đi cùng, nếu ta có sao thì mi giúp ta nhé.

Cáo đáp:

- Tôi thế nào cũng được.

Cả hai rón rén men theo đường mòn và lẻn vào trong căn hầm. Thịt chất đầy thùng, sói ta ăn ngay lập tức, nó nghĩ:

- Tới khi mình ngưng ăn thì còn chán thời gian.

Cáo vừa ăn vừa ngó nghiêng canh chừng, thỉnh thoảng tới gần chỗ chui ra, để ý xem có dễ chui ra không. Sói thấy thế hỏi:

- Cáo thân mến, sao mi lại cứ chạy ra chạy vào, nhảy hết chỗ này đến chỗ khác?

Cáo ranh mãnh đáp:

- Để canh chừng xem có ai tới không. Ăn vừa vừa thôi anh Sói!

Sói bảo:

- Tôi chỉ rời khỏi nơi này khi nào chỉ còn thùng không!

Nghe chân cáo chạy trong tầng hầm, bác nông dân đi tới.

Thấy có bóng người đang tới, cáo nhảy phốc ra ngoài, sói cũng tính nhảy ra theo, nhưng nó ăn quá no, nên không chui ra được, bị mắc kẹt lại. Bác nông dân chạy tới, tay cầm gậy lớn, bác vung gậy phang liên tiếp làm cho sói chết ngay tại chỗ.

Cáo chạy ngay vào trong rừng. Nó mừng vui vì đã thoát được tay Quân ăn không biết no.

Cáo làm cha đỡ đầu

Sói cái sinh con trai, cho mời cáo đến làm cha đỡ đầu. Mụ nói:

- Bác ta là chỗ bà con họ hàng gần của mình, rất thông minh, nhanh trí, khéo léo mọi bề. Bác ấy mà dạy dỗ con mình thì nó ra đời mới nở mày nở mặt được với thiên hạ.

Cáo đứng dậy trịnh trọng đáp lại:

- Thưa bác, được bác tín nhiệm tôi rất lấy làm hân hạnh và xin đa tạ lòng quý mến của bác. Tôi xin cố gắng dạy dỗ cháu học hành tấn tới để bác được vui lòng.

Trong bữa tiệc mừng cáo ngồi đánh chén cẩn thận từ đầu tới cuối và nói chuyện bông đùa vui vẻ với mọi người. Ăn xong cáo nói:

- Bác sói thân mến, nuôi nấng dạy dỗ đứa trẻ là nhiệm vụ của chúng ta. Bác phải có thức ăn ngon cho cháu để nó mau khôn lớn, khỏe mạnh. Tôi biết một chuồng cừu, bọn ta kiếm miếng ngon ở đấy cũng dễ thôi.

Sói cái nghe bùi tai, liền đi cùng với cáo tới trang trại của gia đình nông dân kia. Cáo chỉ cho sói chuồng cừu ở phía xa và bảo:

- Bác có thể lần vào đấy, không ai thấy đâu. Trong khi đó tôi đi vòng sang phía bên kia xem có tím được con gà con qué nào không.

Thực ra cáo chẳng đi đâu cả, nó nằm ngay ở cửa rừng, duỗi chân nằm dài ở đó phơi nắng nghỉ ngơi.

Sói cái lần vào chuồng gặp ngay phải một con chó, chó sủa ầm lên làm cho nông dân chạy ùa ra tóm ngay được sói, đổ nước giặt pha bằng tro lên da nó mà đánh. Nhưng sau sói cũng tháo chạy, ráng sức lê ra tới cửa rừng.

Cáo vẫn nằm đấy, thấy sói nó làm ra bộ khổ sở, than vãn:

- Trời, bác sói ơi, tôi vừa bị một trận nên thân. Nông dân nọ nhảy ùa ra nện cho tôi một trận nhừ tử, mềm nhũn cả người. Nếu bác

không định bỏ tôi nằm chết ở đây thì bác phải khiêng tôi đi.

Bản thân sói cũng phải ráng sức mà lết đi, nhưng nó lại băn khoăn lo ngại cho cáo nên đành cõng cáo trên lưng, sói phải ráng sức lết cõng ông bố đỡ đầu lành lặn, khỏe như vâm về đến tận nhà.

Về tới nhà cáo bảo sói:

- Thôi xin chào bác sói. Chúc bác có thịt quay ngon ăn.

Cáo cười rũ rượi rồi nhảy mất.

Cáo và mèo

Câu chuyện xảy ra như sau: mèo gặp cáo trong rừng, mèo nghĩ: "Ông cáo là người biết điều và từng trải, thiên hạ đều kính nể."

Cho nên mèo bắt chuyện rất thân mật:

- Xin chào ông cáo thân mến. Chắc ông vẫn mạnh? Vẫn khỏe?

Cáo vốn tự cao tự đại, ngắm nhìn mèo từ đầu đến chân, nghĩ mãi không biết có nên trả lời hay không. Cuối cùng cáo nói:

- Ồ, cái đồ gãi ria đáng thương kia! Đồ ngốc lốm đốm! Đồ săn chuột! Mi nghĩ sao? Liệu mi có xứng đáng không mà dám mở mồm hỏi sức khỏe của ta? Mi đã học hành được những gì? Mi biết những tài nghệ gì nào?

Với lời khiêm tốn mèo trả lời:

- Tôi chỉ có một tài duy nhất.

Cáo hỏi dồn:

- Tài đó là tài gì nào?

- Khi chó đuổi tới sát nách thì tôi có thể nhảy phắt lên cây để cứu mình khỏi nanh vuốt chó.

Cáo nói:

- Chỉ có thế thôi ư? Ta đây thông thạo trăm thuật khác nhau, ngoài ra ta còn có một cái đầu mưu trí. Mi làm ta thấy thương hại quá, hãy đi với ta, ta sẽ dạy cho cách thoát thân lũ chó.

Vừa lúc ấy, có bốn con chó săn cùng người thợ săn đi tới. Thoắt một cái, mèo nhảy lên cây và ngồi tít trên ngọn cây, nơi cành lá che kín mít. Mèo gọi cáo:

- Hãy mở túi càn khôn ra, ông cáo, hãy mở ngay túi càn khôn ra!

Nhưng đàn chó đã bắt được cáo và túm chặt lấy.

Mèo kêu:

- Trời ơi, ông cáo, ông có trăm thuật mà bị mắc như gà mắc tóc thế. Giá kể ông giỏi leo như tôi thì đâu đến nỗi mất mạng.

Sự Tích Hoa Cẩm Chướng

Đã nhiều năm trôi qua mà hoàng hậu vẫn chưa có con, vì thế sáng nào hoàng hậu cũng ra vườn thượng uyển quay về phía mặt trời cầu xin thượng đế rộng lòng thương cho một mụn con, dù đó là con trai hay con gái.

Một ngày kia có thiên thần từ trên trời xuống và bảo:

- Hoàng hậu cứ yên tâm, hoàng hậu sẽ sanh con trai. Hoàng tử là người có phép lạ, những gì hoàng tử mong muốn là sẽ có thực.

Hoàng hậu nói lại tin mừng với nhà vua. Sau thời gian hoàng hậu sinh con trai, nhà vua hết sức vui mừng.

Khi hoàng tử đã biết đi, sáng nào hoàng hậu cũng dẫn con trai đi dạo chơi trong vườn bách thú, rửa tay chân ở những giếng nước trong veo. Có lần hoàng tử nằm trong lòng mẹ ngủ, hoàng hậu cũng ngủ say luôn mà không hề hay biết. Giữa lúc đó thì người đầu bếp già đi tới, bác biết rằng đứa trẻ có phép lạ, nên bế đứa bé đem giấu kín ở một nơi do một vú nuôi cho bú. Bác đem cắt tiết một con gà mái, lấy máu rỏ vào tạp dề và áo quần của hoàng hậu, rồi chạy đi tâu thưa với nhà vua rằng hoàng hậu đã để thú dữ vồ bắt mất hoàng tử. Khi chính mắt mình nhìn thấy máu vấy ở tạp dề và áo quần của hoàng hậu thì nhà vua lại càng tin lời nói của người đầu bếp là đúng. Nhà vua nổi giận, sai xây một cái tháp thật sâu, sâu đến nỗi ánh sáng mặt trời cũng như mặt trăng không bao giờ chiếu tới. Lối ra vào tháp được xây kín lại sau khi đã nhốt hoàng hậu ở trong đó, hoàng hậu sẽ bị nhốt bảy năm liền, không ai được phép mang đồ ăn thức uống cho hoàng hậu để bà bị chết dần chết mòn ở trong tháp.

Tưởng chừng cuộc đời hoàng hậu kết thúc như vậy, nhưng thượng đế cho hai thiên thần hiện hình là hai con chim bồ câu trắng hàng ngày hai lần bay vào trong tháp mang theo đồ ăn thức uống cho hoàng hậu, chim nuôi hoàng hậu như vậy tới khi hạn bảy năm đã hết.

Người đầu bếp vẫn làm trong cung vua, có lần bác nghĩ, đứa trẻ có

phép lạ, nếu mình cứ ở đây mãi rất có thể mình gặp rủi ro vì nó. Nghĩ vậy nên bác trốn khỏi cung vua tới chỗ đứa bé. Đứa bé giờ đã lớn, tự biết rằng mình có phép lạ, thấy bác đầu bếp em nói:

- Bác có muốn sống trong cung điện nguy nga có vườn thượng uyển không?

Lời nói em vừa dứt thì toàn cảnh cung điện và vườn hiện ra đúng như điều em ước.

Sống như vậy được một thời gian, một hôm bác nói với hoàng tử:

- Sống một mình mãi con sẽ thấy buồn. Sao con không ước có một người vợ hiền sống chung.

Lời mong ước của hoàng tử đã thành sự thực, đứng trước hoàng tử là một thiếu nữ đẹp tuyệt vời, đẹp hơn cả người trong tranh. Hai người rất thương yêu nhau, thường cùng nhau đi dạo chơi trong vườn thượng uyển, còn đầu bếp thì hay đi săn, dáng nom như một nhà quý tộc.

Có lần bác chợt nghĩ, rất có thể hoàng tử lại ước được sống cạnh vua cha, và lúc đó bác không biết sẽ tính sao cho thoát chết. Bác gọi thiếu nữ cùng đi dạo trong vườn và nói:

- Đêm nay, khi hoàng tử ngủ say, hãy tới bên giừng lấy dao nhọn đâm xuyên tim, rồi mang tim và lưỡi của nó cho ta, nếu không làm đúng như lời ta dặn thì mất mạng đấy.

Nói rồi bác bỏ đi. Ngày hôm sau bác đến chỗ thiếu nữ và hỏi. Thiếu nữ đáp:

- Tại sao con lại đi hại một người vô tội, một người chẳng hại ai bao giờ.

Bác đầu bếp lại nói:

- Nếu con không làm việc đó thì con phải thế mạng mình vào đó.

Khi người đầu bếp đi khỏi, nàng sai người bắt một con hươu đem làm thịt, lấy tim và lưỡi để lên một cái đĩa. Nhìn qua cửa sổ nàng thấy bác đầu bếp đang đi tới, nàng bảo hoàng tử:

- Chàng hãy lên giường trùm chăn.

Bác đầu bếp độc ác vừa mới bước vào đã hỏi ngay:

- Tim và lưỡi của hoàng tử đâu?

Thiếu nữ đưa cho bác cái đĩa, còn hoàng tử thì tung chăn ra và quát:

- Này ông già tội lỗi kia, cớ sao ông lại muốn giết tôi? Giờ tôi nói cho ông nghe, ông sẽ biến thành con chó mực, cổ đeo xích vàng, chỉ ăn than hồng nên bao giờ cũng có ngọn lửa đỏ thổi ra từ mõm.

Lời nói vừa chấm dứt thoì người đầu bếp già biến thành một con chó mực cổ đeo xích vàng. Những người làm việc ở nhà bếp phải mang than đỏ hồng đến cho chó mực ăn, ăn xong từ mõm chó luôn luôn có ngọn lửa đỏ thổi ra.

Ngồi một lát bỗng hoàng tử thấy nhớ mẹ, nghĩ không biết hoàng hậu còn sống hay đã chết. Chàng nói với thiếu nữ:

- Ta muốn trở về quê hương xứ sở, nếu nàng muốn về cùng, chúng ta sẽ cùng sống bên nhau.

Thiếu nữ đáp:

- Đường sá xa xôi, lạ nước lạ cái chẳng ai biết mình, liệu biết làm gì mà sống.

Lòng nàng chẳng muốn đi theo, nhưng cả hai lại không muốn phải biệt ly nhau nên chàng để nàng hóa thành một bông hoa cẩm chướng tươi đẹp và chàng luôn luôn mang theo bên mình.

Hoàng tử lên đường trở về quê hương xứ sở, con chó mực lẽo đẽo chạy theo sau. Chàng đi tới bên tháp nơi mẹ chàng bị nhốt. Vì tháp quá cao nên chàng nói ước ao có một chiếc thang thật dài để leo lên. Một chiếc thang dài bắc tới tận ngọn tháp hiện ra, chàng leo lên, từ trên đỉnh tháp chàng nhìn xuống và gọi:

- Hoàng hậu, mẹ yêu quý của con, mẹ còn sống hay là đã chết?

Tiếng bà đáp vọng lên:

- Mẹ vừa mới ăn xong và hãy còn no.

Bà nghĩ, có lẽ các thiên thần lại đến.

Hoàng tử nói:

- Con của mẹ đây, đứa con mà mọi người đinh ninh rằng đã bị thú dữ tha đi mất; con hãy còn sống và về để tìm cách cứu mẹ.

Rồi chàng xuống thang, đi đến cung vua. Chàng nói với lính canh rằng mình là người thợ săn từ xa tới, muốn được làm thợ săn của nhà vua. Nhà vua truyền lệnh cho lính canh, nếu là thợ săn giỏi, có thể săn bắn thú cung cấp đủ cho bếp của nhà vua thì cho vào yết kiến.

Đã lâu nay, ở khu vực quanh cung vua cũng như ở những vùng giáp giới không có chim muông gì cả. Người thợ săn hứa rằng mình có thể săn bắn được đủ thứ thịt thú để nhà vua làm tiệc thết đãi.

Nói rồi, chàng cùng với toán thợ săn của mình vào rừng săn bắn. Chàng cùng với họ quây thành một vòng lớn để ngỏ một đường thoát chạy. Vòng săn đã sẵn sàng, chàng đứng thỉnh cầu. Chỉ một lát sau có hai trăm con thú chạy vào vòng săn, thợ săn chỉ còn mỗi việc là giương súng bắn. Thú bắn được nhiều đến nỗi chở sáu chục xe mới hết. Đã lâu lắm trong cung vua mới lại có một bữa tiệc thịt thú rừng linh đình như vậy.

Nhà vua mừng lắm, cho triệu tất cả quần thần trong triều tới ăn tiệc, một bữa tiệc thật lớn. Khi quần thần đã tới đông đủ, nhà vua bảo người thợ săn:

- Do tài săn bắn của ngươi mà có bữa tiệc hôm nay, ngươi lại đây ngồi cạnh trẫm.

Người thợ săn nói:

- Muốn tâu hoàng thượng, thần chỉ là một tên thợ săn loại tồi.

- Người lại đây ngồi cạnh trẫm.

Nhà vua nhắc đi nhắc lại tới khi người thợ săn lại ngồi cạnh mới

thôi.

Ngồi cạnh vua chàng thợ săn lại nhớ tới người mẹ thân yêu của mình. Chàng thầm mong sẽ có một người nào đó trong đám quần thần của nhà vua lên tiếng hỏi, không biết hoàng hậu giờ này thế nào, không biết bà còn sống hay đã chết dần chết mòn ở trong tháp. Vừa mới thầm mong thì tể tướng đã cất lời:

- Muôn tâu hoàng thượng, hoàng thượng cùng quần thần sống những giờ phút vui vẻ, không hiểu giờ này hoàng hậu sống ra sao ở trong tháp, liệu còn sống hay là đã chết mòn mỏi ở trong đó.

Nhà vua đáp:

- Hoàng hậu đã để thú dữ tha đi mất hoàng tử con ta, trẫm không muốn nhắc đến chuyện đó.

Nhà vua vừa dứt lời thì người thợ săn đứng dậy nói:

- Kính thưa vua cha, hoàng hậu hãy còn sống, và chính thần là con hoàng hậu. Không phải thú dữ tha mất hoàng tử mà chính là tên già độc ác kia, tên đầu bếp. Chính hắn lừa lúc hoàng hậu thiu thiu ngủ mà bắt cóc hoàng tử đi, lấy máu gà rỏ vào tạp dề, áo quần của hoàng hậu.

Sau đó chàng dắt con chó mực đeo xích vàng lại và nói tiếp:

- Đây chính là tên già độc ác ấy.

Chàng cho mang than đỏ hồng tới, trước mặt nhà vua cùng triều đình chó ăn than hồng, rồi từ mồm nó thở ra những ngọn lửa hồng.

Nhà vua ngạc nhiên và hỏi, liệu có thể để nó hiện nguyên hình được không. Chàng lại cầu mong, biến cho chó hiện nguyên hình là tên đầu bếp già đeo tạp dề trắng, tay cầm dao.

Nhìn thấy đúng là tên đầu bếp khi xưa của mình, nhà vua nổi giận, truyền sai ném hắn vào ngục tối.

Sau đó người thợ săn nói tiếp:

- Thưa vua cha, không biết vua có muốn thấy người con gái dịu hiền đã nuôi hoàng tử không? Đó cũng chính là người được lệnh phải giết hoàng tử mà không chịu làm, mặc dù trái lệnh là đùa với cái chết.

Nhà vua đáp:

- Tất nhiên trẫm cũng muốn được nhìn thấy…

Hoàng tử nói:

- Kính thưa vua cha, cha sẽ nhìn thấy người ấy mang hình một bông hoa tuyệt đẹp.

Chàng lấy từ trong túi áo ra một bông hoa cẩm chướng đặt lên bàn tiệc, hoa đẹp tuyệt trần, trong đời mình nhà vua chưa từng thấy bông hoa nào đẹp như thế.

Rồi chàng nói:

- Giờ vua cha sẽ nhìn thấy dung nhan người con gái ấy.

Chàng hóa phép biến bông hoa thành một thiếu nữ, người thiếu nữ đứng bên cạnh chàng, nàng đẹp hơn cả người đẹp trong tranh.

Nhà vua truyền sai hai nữ tì và hai người leo xuống hầm sâu dưới tháp đón hoàng hậu về dự tiệc. Tới bàn tiệc hoàng hậu không ăn uống gì cả và nói:

- Nhờ thượng đế rủ lòng thương mà thiếp còn tồn tại, nhưng thiếp cũng sắp được siêu thoát.

Hoàng hậu chỉ sống thêm có ba ngày rồi vĩnh biệt ra đi. Khi đưa đám hoàng hậu có hai con chim bồ câu trắng bay theo, đó chính là hai con chim vẫn mang đồ ăn thức uống cho bà khi bị giam ở trong tháp, đó cũng chính là hai thiên thần từ trên trời xuống. Tên đầu bếp độc ác bị nỗi buồn khổ vô hạn gặm nát tim hắn, chẳng mấy lúc mà hắn tắt thở.

Hoàng tử cưới thiếu nữ xinh đẹp kia, đó chính là bông hoa cẩm chướng mà hoàng tử vẫn mang theo túi áo mình.

Ả Gretel Tinh Ranh

Ngày xưa có một ả làm bếp tên là Gretel. Ả đi giầy đế đỏ. Mỗi khi đi ra ngoài với đôi giày ấy, ả quay người tự ngắm mình, rồi tủm tỉm cười nói một mình:

- Mình là cô gái xinh đẹp đấy chứ?

Mỗi khi đi đâu về, ả vui vẻ làm một ngụm rượu vang. Rượu vào thì lại thích nhắm, ả chọn món gì ngon nhất, nếm cho đến khi nó chán mới thôi. Ả nghĩ:

- Đầu bếp phải nếm xem nấu có ngon không?

Có lần ông chủ bảo ả:

-Gretel , hôm nay có khách tới. Làm thịt hai con gà và nấu cho thật ngon nhé!

Gretel đáp:

- Thưa ông chủ, việc ấy con sẽ làm.

Ả bắt gà làm thịt, giội nước sôi, làm lông, xiên gà, rồi chập tối treo lên bếp quay. Gà đã ngả màu vàng, có phần nào đã quá chín, nhưng mà khách chưa thấy đến. Lúc đó, ả thưa với chủ:

- Nếu khách không tới thì con phải bỏ gà xuống, không ăn ngay lúc này thì thật đáng tiếc, vì lúc vừa đương nóng đẫm mỡ ăn là ngon nhất.

Ông chủ nói:

- Thôi tao đành chạy đi đón khách vậy.

Chủ vừa quay lưng đi, Gretel hạ ngay xiên gà xuống, nghĩ bụng:

- Đứng mãi bên lửa chỉ tổ đổ mồ hôi và khát nước. Biết khi nào khách tới. Trong khi chờ đợi, mình hãy nhảy xuống hầm rượu làm một ngụm vậy.

Ả chạy xuống, đặt cái vò dưới thùng để hứng rượu và nói:

- Lạy Chúa ban phước lành cho ngươi,Gretel!

Rồi ả làm một hơi dài ngon lành. Ả lại nói:

- Rượu phải tợp một mạch, uống ngắt quãng mất ngon.

Rồi ả làm thêm một hơi dài cẩn thận!

Giờ ả lấy xiên gà móc lên bếp lửa, phết bơ lên gà và vui vẻ ngồi quay gà.

Ngửi mùi gà quay thơm nức, ả nghĩ bụng:

- Biết đâu lại thiếu cái gì thì sao, cứ phải nếm thôi.

Lấy tay quệt gà và đưa lên miệng liếm, ả nói:

- Chà, gà quay ngon ơi là ngon! Không ăn ngay thật là uổng và có tội!

Ả chạy ra cửa sổ ngó xem chủ và khách sắp tới chưa. Chẳng thấy một ai, ả lại chỗ đôi gà quay, nghĩ bụng:

- Một cánh bị cháy, ăn biến đi là hơn.

Ả liền chặt một cánh và ăn hết ngay. Thấy ngon miệng, ả nghĩ:

- Cánh kia cũng phải xẻo nốt, kẻo chủ sẽ nhận ra.

Ăn xong đôi cánh. Ả lại ra ngóng xem, nhưng không thấy ông chủ. Ả chợt nghĩ:

- Ai mà biết được, họ chẳng buồn về, đã ghé vào đâu rồi.

Ả tự nhủ:

- Chà, cô Gretel ơi, mọi việc đều tốt thôi! Đã làm một đôi cánh, uống thêm chút rượu, đánh chén nốt cho hết một con. Khi đã hết thì mới được yên thân. Tại sao lại bỏ phí của trời cho nhỉ!

Ả lại chạy xuống hầm, làm một hơi rượu cho khoan khoái, rồi vui

vẻ ăn hết nhẵn con gà.

Một con gà trong bụng mà chủ vẫn chưa về. Ả nhìn con kia bảo:

- Chỗ nào có con thứ nhất thì con thứ hai cũng phải ở đó, phải sống có đôi chứ! Con đầu đã ổn thì con thứ hai cũng xuôi. Giờ mình có làm một hơi rượu nữa cũng chẳng hại gì.

Và rồi ả làm một hơi rượu khai vị và cho con gà thứ hai chạy theo con kia.

Đang lúc ngon miệng thì chủ về gọi:

- Nhanh tay lên Gretel, khách đến ngay giờ đấy!

Gretel đáp:

- Thưa ông chủ, vâng ạ. Con xin dọn lên ngay ạ.

Trong lúc đó, chủ ngó nhìn xem đã dọn bát đĩa lên bàn chưa. Ông lấy con dao to vẫn để chặt gà, đem mài ở hành lang.

Khách vừa đến, khẽ gõ cửa rất là lễ phép và lịch sự. Grétel chạy ra xem ai, thấy khách bèn đưa ngón tay lên mồm ra hiệu và nói:

- Khe khẽ chứ! Liệu hồn mà chạy cho nhanh. Nếu chủ tôi mà tóm được ông thì bất hạnh đấy. Chủ tôi mời ông đến ăn tối, nhưng chỉ là cớ để xẻo hai tai của ông thôi. Cứ nghe tiếng mài dao thì biết!

Khách nghe tiếng loẹt xoẹt mài dao, vội chạy xuống thang cho mau. Gretel nhanh trí vừa chạy vào tìm chủ vừa kêu:

- Gớm! Khách ông mời sao mà quý hóa thế!

- Trời! Tại sao lại thế Greten? Thế là thế nào?

Ả đáp:

- Vâng, đúng thế, con đang bưng gà lên thì ông ấy tới và ôm luôn hai con gà quay chạy mất.

Chủ tiếc đôi gà quay ngon và nói:

- Giỏi thật đấy! Ít nhất thì cũng để lại một con cho mình ăn mới phải.

Chủ chạy ra với gọi theo, khách làm như không nghe thấy. Sẵn dao đang cầm tay, chủ chạy đuổi theo kêu:

- Chỉ một thôi! Chỉ một thôi!

Ý nói là khách chỉ cần để lại một con thôi, đừng lấy cả hai. Khách lại nghĩ, chỉ cần đưa cho xẻo một tai và cắm đầu chạy như người bị cháy dưới chân để mang được đôi tai còn nguyên vẹn về nhà.

Ông Nội Và Cháu Đích Tôn

Ngày xửa ngày xưa có một ông cụ rất già, mắt mờ, tai điếc, đầu gối run lẩy bẩy. Ngồi bên bàn ăn, tay ông run run cầm chiếc thìa, súp bắn tung ra khăn trải bàn, súp chảy quanh miệng và nhỏ giọt xuống bàn. Hai vợ chồng đứa con trai của ông kinh tởm trước chuyện đó, do vậy ông cụ phải ra ngồi ăn ở góc nhà, sau cái lò sưởi. Hai vợ chồng cho ông ăn bằng một cái bát sành và cũng chẳng bao giờ cho ăn no. Những lúc đó ông buồn rầu nhìn cái bàn và nước mắt cứ vậy tràn ra.

Có một lần hai tay run lẩy bẩy ông không giữ được cái bát, để nó rơi vỡ trên nền nhà. Người con dâu quở mắng, ông cụ nín thinh và chỉ biết thở dài. Cô ta mua cho ông một cái bát khác bằng gỗ giá vài xu để cho ông cụ ăn. Có lần, hai vợ chồng người con ngồi bên bàn ăn thì đứa con trai bốn tuổi nhặt ở đất những mảnh bát vỡ chắp lại. Ba nó hỏi:

- Con làm gì đó?

Đứa con trả lời:

- Con làm một cái máng đựng thức ăn, nếu con lớn con sẽ cho bố mẹ ăn bằng cái đó.

Lúc đó hai vợ chồng nhìn nhau một lúc rồi òa lên khóc, đưa ông cụ lại bàn. Và từ đó trở đi hai vợ chồng để ông cụ ngồi ăn chung bàn, cũng chẳng nói gì nếu ông có chót để súp rơi vãi ra khăn trải bàn.

Trí khôn con trẻ

Hai anh em chơi bên bờ giếng, mải đuổi nhau quanh giếng, quá đà cả hai anh em đều bị té rơi xuống giếng. Dưới giếng có một thủy thần, nói:

- Giờ tao mới bắt được tụi bay, giờ thì tụi bây phải ngoan ngoãn làm việc cho tao.

Nói rồi thủy thần dẫn hai đứa bé đi.

Mụ đưa cho bé gái một đống sợi vừa rối, vừa mốc và bắt phải kéo sợi, không những vậy em còn phải xách nước đổ đầy chum. Mụ đưa cho bé trai một cái rìu cùn, bắt phải đốn đổ một cây to. Ăn thì chẳng có gì ngoài những cục bột luộc để lâu rắn như đá. Hai anh em bực mình lắm. Chủ nhật thủy thần đi nhà thờ, đợi cho mụ còn đang mải cầu kinh hai anh em chạy trốn. Tan buổi cầu kinh mụ ra thì thấy chim bay tan tác, mụ vội nhảy chạy theo hướng chim bay.

Hai anh em đi đã được khá xa, ngoảnh lại thấy mụ đang đuổi theo, bé gái ném một chiếc bàn chải về phía sau, lập tức một núi lớn toàn bàn chảy xuất hiện với hàng ngàn, hàng vạn chông gai. Phải khó nhọc lắm mụ mới lên được ngọn núi, cuối cùng mụ cũng xuống tới được chân núi bên kia.

Thấy mụ xuống được tới chân núi để tiếp tục chạy đuổi theo, bé trai ném luôn một chiếc lược về phía sau, lập tức một núi lớn toàn lược là lược xuất hiện, hàng ngàn hàng vạn răng lược chồng lên tưởng chừng không sao đi qua được, nhưng mụ biết cách đi nên cuối cùng mụ cũng qua được núi lược. Giữa lúc đó bé gái ném ngược về phía sau một chiếc gương, lập tức một núi gương xuất hiện, mặt gương trơn, trơn đến nỗi mụ không tài nào đi qua được. Mụ nảy ra ý nghĩ: "Ta phải đi thật nhanh về nhà lấy chiếc rìu để đập tan núi gương."

Đến khi mụ quay được trở lại, đập vỡ hết được núi gương thì hai đứa bé đã đi quá xa, mụ đành phải quay trở lại giếng cũ của mình.

Đám Tang Chị Gà Mái

Hồi ấy, ở trên núi có một gà trống và một con gà mái, chúng hứa sẽ chia ngọt sẻ bùi với nhau mỗi khi có mồi ngon.

Có lần, con gà mái thấy một hạt dẻ lớn, nó mổ và nuốt hạt dẻ, nhưng hạt dẻ lớn quá nên nằm mắc lại ở cổ. Sợ quá, gà mái lớn tiếng gọi:

- Gà trống ơi, chạy nhanh lên, lấy nước cho tôi, kẻo tôi chết nghẹn bây giờ!

Gà trống chạy thật nhanh ra giếng và nói:

- Giếng ơi, cho tôi ít nước nhé gà mái đang nằm mắc nghẹn ở trên núi, bị mắc ở cổ một hạt dẻ lớn, tưởng chừng muốn chết nghẹn đấy.

Giếng đáp:

- Hãy lại chỗ chị gà mái tơ, bảo chị ấy cho tôi dải lụa đỏ.

Gà trống chạy tới chị gà mái tơ nói:

Gà mái tơ đáp:

- Thế thì lấy cho tôi vòng hoa treo ở cây liễu ấy.

Gà trống chạy đi lấy vòng hoa treo ở cành cây liễu đem về cho chị gà mái tơ. Lúc ấy gà mái tơ đưa cho gà trống dải lụa đỏ để mang về cho giếng. Giếng cho gà trống nước. Khi gà trống mang được nước về tới nơi thì gà mái nằm chết từ bao giờ rồi.

Buồn rầu, gà trống ngồi than khóc vang cả khu rừng. Các loài vật kéo tới bày tỏ lòng thương tiếc về cái chết của gà mái.

Sáu con chuột xẻ gỗ, cưa đục đóng xe để đưa gà mái đi chôn.

Xe đóng xong, sáu chuột kéo, gà trống cầm cương. Trên đường đi gặp cáo. Cáo hỏi:

- Đi đâu đấy, anh gà trống?

- Đem gà mái đi chôn.

- Cho tôi đi cùng có được không?

Gà trống đáp:

Xin mời anh lên sau xe,

Để cho chuột kéo đi cùng cho vui.

Cáo bước lên xe, rồi đến sói, gấu, hươu, sư tử và các loài thú khác ở trong rừng. Khi xe tới một con suối, gà trống hỏi:

- Làm sao qua được suối nhỉ?

Cọng rơm nằm bên bờ suối bảo:

- Để tôi nằm vắt ngang con suối, xe có thể chạy qua được đấy.

Khi chuột kéo xe tới giữa thì cầu gãy gập rớt xuống suối làm cho cả sáu chú chuột đều bị chết đuối. Hòn than đỏ ở đâu tới, thấy cảnh ấy nó nói:

- Tôi to lớn thế này, để tôi nằm vắt ngang suối làm cầu cho xe chạy qua được đấy.

Khi than vừa mới chạm nước thì có tiếng xèo xèo, than hồng gặp nước nên "tắt thở." Hòn đá ở gần đó thấy cảnh ấy nên "tự lăn tới làm cầu cho xe chạy qua. Giờ thì gà trống phải tự kéo xe lấy. Khi xe sang tới gần bờ bên kia thì bị trượt trôi tụt xuống nước, vì sau xe nặng quá. Thế là tất cả: cáo, sói, gấu, hươu, sư tử cùng các loài thú đi cùng đều chết đuối. Giờ chỉ còn lại gà trống với xác gà mái. Gà trống đào huyệt chôn gà mái. Gà trống đắp mộ cho gà mái xong thì ngồi ngay cạnh mồ than khóc hoài, than khóc mãi tới khi kiệt sức nằm chết ngay bên mồ gà mái. Thế là tất cả đều chết.

Chàng Trai Vui Vẻ

Ngày xửa ngày xưa nổ ra một cuộc đại chiến. Khi chiến tranh kết thúc, rất nhiều binh sĩ được giải ngũ. Chàng trai vui vẻ cũng được giải ngũ, và khi đó gia tài chàng mang theo người chỉ là chiếc bánh mì và bốn đồng tiền hình chữ thập. Chàng đã lên đường trở về chỉ có như vậy.

Vào lúc đó thánh Petrus đóng giả thành một người ăn mày nghèo khó ngồi ở bên đường, khi chàng trai vui vẻ đi ngang qua, bèn chìa tay xin của bố thí. Chàng vui vẻ nói:

- Bác ăn mày thân mến, tôi biết cho bác gì đây? Tôi vốn là binh sĩ nhưng nay giải ngũ rồi, gia tài của tôi chỉ là một cái bánh mì và bốn đồng tiền hình chữ thập ra, chẳng còn có gì khác. Nếu những thứ đó hết thì tôi cũng phải ngồi ăn xin như bác thôi. Thế nhưng tôi rất vui lòng cho bác một ít.

Nói rồi, chàng chia chiếc bánh mì làm bốn phần, cho vị môn đồ của Giêsu đó một phần, còn cho thêm một đồng tiền hình chữ thập nữa. Thánh Petrus nói lời cảm tạ rồi bước đi. Tiếp sau đó ông lại biến thành một người ăn mày khác ngồi ở bên đường mà người lính đó phải đi qua. Khi chàng trai vui vẻ đi tới trước mặt, như lần trước, ông lại chìa tay xin của bố thí. Chàng trai vui vẻ lại nói những lời giống như lần trước, lại cho một phần tư chiếc bánh mì và một đồng tiền hình chữ thập. Thánh Petrus cám ơn xong lại bỏ đi, rồi biến thành một người ăn mày khác, lần thứ ba ngồi bên vệ đường để xin chàng trai vui vẻ. Chàng lại cho ông ta phần bánh mì thứ ba và một đồng tiền hình chữ thập. Thánh Petrus cảm tạ. Chàng lại đi tiếp tục. Chàng trai vui vẻ bây giờ chỉ còn lại một phần tư chiếc bánh mì và một đồng tiền hình chữ thập.

Chàng tới một quán ăn bên đường, ngồi ăn hết phần bánh mì còn lại và mua một đồng tiền bia để uống. Ăn uống xong chàng lại lên đường.

Vào lúc đó, thánh Petrus biến thành một người lính giải ngũ giống như chàng, đi ngược lại phía chàng và hỏi:

- Chào anh bạn, anh bạn có thể cho tôi một miếng bánh mì và một đồng để uống bia?

Chàng trai vui vẻ trả lời:

- Giờ thì lấy đâu ra những thứ đó! Tôi là lính đã giải ngũ, chẳng có gì ngoài chiếc bánh mì đen và bốn đồng tiền hình chữ thập. Nhưng gặp ba người ăn mày ở trên đường, tôi đã cho mỗi người một phần tư bánh mì và một đồng tiền hình chữ thập. Bánh mì còn lại tôi đã ăn ở trong quán ăn dọc đường, đồng tiền chữ thập cuối cùng tôi đã mua bia uống rồi. Giờ thì túi rỗng. Nếu anh cũng vậy thì ta cùng nhau đi ăn xin.

Thánh Petrus nói:

- Không, việc ăn xin đó chẳng phải làm đâu! Tôi biết một chút về nghề y, nên cần bao nhiêu tôi cũng có thể kiếm được.

- Tốt thôi! - Chàng trai vui vẻ nói - Tôi chẳng biết gì về nghề y cả, nên tôi chỉ còn cách đi ăn xin một mình thôi.

Thánh Petrus bảo:

- Thì cứ đi cùng. Nếu tôi kiếm được tiền thì chia cho anh một nửa.

Chàng trai vui vẻ nói:

- Thế thì còn gì bằng!

Và cả hai lên đường. Họ tới trước một căn nhà nông dân thì nghe có tiếng than khóc rất to ở trong nhà, bèn bước vào thì thấy một người đàn ông ốm nặng nằm thoi thóp thở, người đàn bà đang than khóc. Thánh Petrus nói:

- Đừng khóc, đừng kêu la nữa. Tôi sẽ giúp chồng bà khỏe trở lại!

Nói xong, thánh Petrus lấy từ túi áo ra một loại dầu cao xoa cho người đàn ông, chỉ trong nháy mắt người bệnh bình phục. Ông ta đứng lên và hoàn toàn khỏe. Người đàn ông và bà vợ rất mừng rỡ, nói:

- Chúng tôi không biết cảm tạ ông thế nào, đưa cho ông những gì?

Nhưng thánh Petrus chẳng muốn lấy gì. Hai người nông dân càng khẩn cầu, thì ông lại càng từ chối. Chàng trai vui vẻ hích vai thánh Petrus một cái và nói:

- Thì nhận một chút thôi. Cũng có lúc chúng ta cũng cần dùng mà.

Cuối cùng thì người đàn bà dắt ra một con cừu, nói với thánh Petrus rằng ông ta nhất định phải nhận cho. Nhưng thánh Petrus vẫn không chịu nhận. Khi đó, chàng trai vui vẻ đẩy ông bạn đường sang một bên và nói:

- Cứ nhận đi, đồ ngốc. Chúng ta cũng cần tới nó!

Thánh Petrus đành phải đồng ý và bảo:

- Được rồi, tôi nhận con cừu này. Thế nhưng tôi không vác nó đâu. Anh muốn có thì anh vác nó đi nhé!

Chàng trai vui vẻ nói:

- Chẳng có vấn đề gì! Tôi sẵn sàng vác nó trên vai!

Nói rồi chàng trai vác con cừu lên vai. Họ lại lên đường, và tới một khu rừng. Bỗng chàng trai vui vẻ cảm thấy con cừu nặng hẳn lên, lại thêm bụng đói, liền nói với thánh Petrus:

- Ở chỗ này thuận tiện đấy! Chúng ta có thể giết cừu làm bữa chén?

- Tôi thấy cũng được đấy. Có điều tôi không thích chuyện bếp núc. Anh muốn nấu ăn thì cầm lấy chiếc nồi này. Trong thời gian đó tôi muốn đi dạo quanh một chút, đợi anh nấu chín sẽ quay lại. Thế nhưng trước khi tôi quay lại, anh chớ có ăn trước đấy, tôi biết đúng lúc mà quay về - Thánh Petrus nói.

- Anh cứ đi đi, tôi đã biết cách nấu ăn mà, nấu ngon là đằng khác.

Thế là thánh Petrus ra đi, chàng trai vui vẻ giết cừu, nhóm lửa, cho thịt cừu vào nồi, rồi nấu.

Nhưng thịt cừu nấu xong mà vị môn đồ của chúa Giêsu vẫn chẳng quay lại. Chàng trai vui vẻ mang thịt cừu trong nồi ra, thái nhỏ.

Bỗng chàng nhìn thấy quả tim cừu.

- Nghe đồn cái món này ngon nhất! - chàng trai nói và thử nếm một chút, nhưng rồi cứ nếm mãi cho tới khi ăn hết cả quả tim cừu.

Cuối cùng thì thánh Petrus cũng quay trở lại và bảo:

- Anh có thể ăn cả con cừu, tôi chỉ muốn ăn tim cừu thôi. Anh lấy nó cho tôi nhé!

Chàng trai vui vẻ bèn cầm dao và dĩa, lật đi lật lại thịt cừu, ra dáng như tìm kỹ lưỡng, nhưng làm sao có thể tìm thấy tim cừu! Cuối cùng chàng đành phải nói:

- Không có tim cừu!

- Không có thì đi đâu rồi? - Môn đồ của Giêsu hỏi.

- Điều đó tôi không biết. Anh xem, chúng ta đúng là hai đứa ngốc, ra sức tìm tim cừu mà chẳng tìm ra. Kỳ thực con cừu này không có tim!

- Ồ! Thật kỳ lạ! Mọi động vật đều có tim, vì sao con cừu này lại không có?

- Không có, đúng là không có, người anh em ạ! Cừu không có tim. Anh chỉ cần nghĩ kỹ thì sẽ nghĩ ra rằng: cừu đúng là không có tim mà!

Thánh Petrus nói:

- Được rồi! Việc này xem như xong! Đã không có tim thì thịt cừu tôi chẳng ăn tí nào đâu, anh ăn một mình hết đi nhé!

- Tôi chẳng ăn hết đâu! Số còn lại sẽ cho vào bao mang theo! - Chàng trai vui vẻ nói xong và ăn hết nửa con cừu, số còn lại thì cho vào trong chiếc bao.

Họ tiếp tục lên đường. Thánh Petrus lúc đó dùng phép thuật tạo ra một con sông lớn chắn ngang đường đi buộc họ phải vượt qua con sông đó. Thánh Petrus nói:

- Anh sang trước nhé!

- Không, anh sang trước! - Chàng trai vui vẻ trả lời, trong bụng nghĩ rằng: "Nếu nước sông rất sâu thì mình chẳng qua sông nữa!"

Khi đó thánh Petrus đã lội qua sông, nước sông chỉ ngập đến đầu gối ông ta. Thế là chàng trai vui vẻ cũng muốn lội qua, nhưng nước sông bỗng dềnh lên ngập cho tới tận cổ của chàng. Thế là chàng trai kêu lên:

- Người anh em, mau cứu tôi với!

Thánh Petrus nói:

- Anh có thừa nhận là anh đã ăn tim con cừu đó hay không?

- Không! - Chàng trai vui vẻ đáp: "Tôi chưa từng ăn tim cừu!

Khi đó nước lại tiếp tục dềnh lên, ngập tới cằm của chàng trai vui vẻ, khiến chàng ta kêu toáng lên:

- Mau cứu tôi với, người anh em!

Thánh Petrus hỏi lại một lần nữa:

- Anh có thừa nhận là đã ăn tim con cừu đó hay không?

- Không, tôi chưa từng ăn tim cừu! - Chàng trai trả lời.

Nhưng thánh Petrus không muốn dìm chàng trai chết đuối, nên đã cho nước sông rút xuống để chàng trai qua được sông.

Họ lại tiếp tục lên đường và tới một vương quốc, ở đó họ hay tin, công chúa đang thập tử nhất sinh. Chàng trai vui tính nói với thánh Petrus:

- Ô chà, người anh em! Mẻ lưới này khá đấy. Làm cho công chúa khỏe lại thì chúng ta suốt đời no đủ.

Thấy thánh Petrus vẫn thản nhiên, chàng trai vui tính thúc giục:

- Nào, rảo cẳng lên một chút, người bạn hảo tâm. Chúng ta phải tới đó đúng lúc mới được.

Thánh Petrus vẫn đủng đỉnh, mặc cho chàng trai vui tính luôn hối thúc. Rồi họ hay tin, công chúa đã chết trên giường bệnh. Chàng trai vui vẻ nói:

- Đủng đỉnh như anh làm hỏng việc rồi.

Thánh Petrus đáp:

- Cứ bình tĩnh nào, tôi không những chữa cho con bệnh khỏe mạnh lại, mà còn có thể làm người chết sống lại.

- Nếu làm được việc ấy thì anh làm thử xem sao. Làm được thì nửa giang sơn này sẽ là của chúng ta.

Cả hai đi vào hoàng cung. Bầu không khí đau thương tràn ngập nơi đây. Thánh Petrus tâu với nhà vua, rằng ông có thể làm cho công chúa sống lại. Thánh Petrus được dẫn tới phòng của công chúa. Ông bảo:

- Hãy mang cho tôi một nồi nước!

Khi nồi nước được mang tới, ông bảo mọi người lui ra ngoài, chỉ chàng trai vui tính được ở lại. Rồi ông cắt rời chân tay khỏi thân và cho tất cả vào trong nồi. Ông nhóm lửa đun, đun cho tới mức thịt rã khỏi xương. Rồi ông nhặt xương ra, xếp chúng đúng theo thứ tự cơ thể con người. Xếp xong, ông bước lên phía trước một bước, nói ba lần:

- Nhân danh tất cả các thánh thần, người chết hãy đứng dậy!

Khi lời nói lần thứ ba vừa dứt thì công chúa trẻ đẹp đứng bật dậy. Nhà vua hết sức vui mừng nói với thánh Petrus:

- Nếu khanh muốn, trẫm sẵn sàng chia cho khanh nửa giang sơn này!

Nhưng thánh Petrus lại nói:

- Thần không đòi hỏi gì cả.

Anh chàng vui tính nghĩ: "Người đâu sao lại ngốc đến thế" và hích vai đẩy thánh Petrus sang bên và nói:

- Sao lại có người ngu đến thế. Anh không cần, nhưng tôi thì cần!

Thánh Petrus chẳng nói năng gì cả. Nhà vua thấy người bạn cùng đi lại muốn được một cái gì đó, bèn bảo viên tổng quản cho người đó một bao vàng đầy ắp.

Cả hai lại tiếp tục lên đường. Khi tới một khu rừng, thánh Petrus nói với chàng trai vui tính:

- Giờ chúng ta chia nhau vàng đi!

Chàng trai vui tính đáp:

- Đúng đấy, chúng ta chia vàng đi!

Thánh Petrus đem vàng ra chia làm ba phần. Chàng trai vui vẻ nghĩ: "Đầu ông này có vấn đề rồi. Chia tất cả ra làm ba phần trong khi chỉ có hai người!

Thánh Petrus nói:

- Tôi đã kiểm tra rất cẩn thận, một phần dành cho tôi, một phần dành cho anh, một phần dành cho người đã ăn tim cừu!

- Ồ, tôi là người đã ăn tim cừu. - Chàng trai vui tính nói và vơ luôn phần vàng đó.

Thánh Petrus nói:

- Sao lại có chuyện ấy nhỉ? Cừu không có tim mà.

- Ái chà chà, người anh em ơi, anh nghĩ đi đâu thế? Cừu cũng có tim như bất kỳ mọi con động vật khác. Tại sao chỉ riêng con cừu này là không có tim?

- Được, cứ coi như là thế đi. Anh cứ giữ lấy phần vàng đó. Thế nhưng từ giờ thì tôi sẽ đi đường tôi mà không đi cùng với anh nữa - Thánh Petrus nói.

- Anh bạn hảo tâm, tùy ý anh thôi. Chúc anh thượng lộ bình a - Anh chàng vui tính đáp.

Thánh Petrus rẽ vào đường khác và tiếp tục cuộc hành trình của mình. Anh chàng vui tính nghĩ:

- Anh ta đi đường khác lại là tốt. Đúng là một ông thánh kỳ lạ, tiền có, nhưng không biết cách tiêu tiền, tiêu xài phung phí, để rồi lại tay không.

Anh chàng vui tính lên đường, anh tới vương quốc kia thì nghe rằng công chúa vừa mới qua đời. Chàng nghĩ: "Chà, đó cũng là dịp may! Ta sẽ làm cho nàng sống lại. Thế nào ta cũng được thưởng hậu hĩnh!." Thế là chàng tới hoàng cung tuyên bố là mình có thể làm người chết sống lại. Vua nghe tin, có một người lính giải ngũ có thể làm người chết sống lại. Vua đoán, người đó có thể là anh chàng vui tính nên bán tín bán nghi. Nhà vua bèn hỏi quần thần. Các quan tâu rằng, nhà vua cứ thử xem, vì đằng nào thì công chúa cũng đã chết.

Chàng trai vui tính sai mang cho mình một nồi nước. Chàng bảo mọi người lui ra ngoài. Chàng cắt chân tay khỏi thân, rồi cho tất cả vào nồi. Chàng nhóm lửa nấu như khi trước chàng thấy thánh Petrus làm. Chàng nấu cho đến khi thịt rã khỏi xương thì vớt xương ra và xếp chúng lại. Nhưng vì chàng không biết cách xếp, nên xương nằm không theo đúng thứ tự. Khi chàng bước lên một bước và nói:

- Nhân danh tất cả các thánh thần, người chết hãy đứng dậy!

Chàng nói thế ba lần liền, nhưng đống xương xếp hình không động đậy. Chàng trai vui vẻ thốt lên:

- Cô gái kia, cô gái kia hãy đứng dậy mau không thì có chuyện bây giờ!

Chàng vừa dứt lời thì thánh Petrus dưới dạng một người lính đã giải ngũ xuất hiện và nói:

- Quân vô thần, mi làm gì thế này, xương xếp lẫn chỗ thì làm sao người chết có thể đứng dậy được!

Chàng trai vui vẻ đáp:

- Ôi, anh bạn hảo tâm, tôi đã trổ hết tài mình rồi đấy!

- Lần này thì tôi giúp để anh được thoát nạn, nhưng tôi báo cho anh biết, nếu anh còn tiếp tục làm việc này thì sẽ gặp bất hạnh đấy. Anh không được đòi vua thưởng hay nhận tiền công.

Nói xong, thánh Petrus xếp xương theo đúng thứ tự, rồi nói ba lần câu phù chú:

- Nhân danh tất cả các thánh thần, người chết hãy đứng dậy!

Lời nói vừa dứt, công chúa đứng lên, dáng khỏe mạnh, xinh đẹp. Thánh Petrus biến mất qua đường cửa sổ. Chàng trai vui tính rất mừng, vì ông việc kết thúc tốt đẹp, nhưng vì đã hứa không nhận thưởng nên chàng bực tức, nghĩ bụng: "Mình cũng không sao hiểu nổi con người này, tay này thì đưa, nhưng lại lấy nó đi bằng tay khác!"

Nhà vua hỏi chàng trai vui vẻ muốn thưởng gì, nhưng vì không được nói muốn lấy gì, nên chàng ra hiệu ám chỉ, nhà vua sai người mang tới cho chàng đầy túi vàng. Chàng nhận và vác túi vàng lên vai đi. Vừa mới ra tới cổng hoàng cung chàng đã bị thánh Petrus chặn hỏi:

- Sao lại như thế nhỉ? Tôi cấm anh không được nhận bất cứ một thứ gì, sao anh lại nhận đầy một túi vàng?

Chàng trai vui vẻ đáp:

- Họ bắt phải lấy thì tôi biết làm thế nào!

- Tôi nói cho anh biết, nếu việc này tái diễn thì anh sẽ khốn đốn đấy!

- Ồ, người anh em ơi, đừng lo! Giờ có vàng đầy túi thì cần gì phải làm cái việc rửa xương kia.

Thánh Petrus bảo:

- Vàng rồi cũng sẽ hết. Để anh không tái phạm, tôi cho anh một phép lạ, anh ước gì thì cái đó có ngay ở trong túi. Chúc anh hạnh phúc, anh sẽ không gặp lại tôi đâu.

- Cầu chúa phù hộ cho anh! - Chàng trai vui vẻ nói, trong bụng

thầm nghĩ: "Đúng là anh chàng kỳ quặc. Anh đi thì tôi mừng, chứ đi theo anh làm gì."

Chàng trai vui tính vác túi vàng đi đây đó mà chẳng nghĩ tới phép lạ của chiếc túi. Chàng tiêu pha vung vẩy như lần thứ nhất. Khi chỉ còn bốn xu (dập hình chữ thập) thì cũng là lúc chàng bước vào quán ăn. Chàng nghĩ: "Thì tiêu hết quách đi!" Chàng tiêu hết một xu cho ăn, hết ba xu cho rượu.

Trong lúc chàng vui tính đang ăn uống thì chàng ngửi thấy mùi ngỗng quay. Nhìn quanh, chàng thấy chủ quán đang quay hai con ngỗng. Chàng chợt nhớ tới lời dặn của người bạn đường: cầu mong thứ gì thì thứ đó có ở trong túi. Chàng nghĩ: "Ái chà, mình muốn có hai con ngỗng quay kia." Rồi chàng ra ngoài, đứng trước cửa quán nói:

- Tôi cầu mong, hai con ngỗng quay kia bay vào trong túi.

Chàng vừa nói xong, mở chiếc túi ra thì thấy hai con ngỗng quay đã ở trong túi. Chàng nói:

- Trời, phải thế chứ. Đúng là mong được, ước thấy!

Chàng ra ngoài đồng cỏ, lấy ngỗng quay ra ăn. Trong lúc chàng đang ăn ngon miệng thì có hai người thợ bước tới, họ nhìn chằm chằm vào con ngỗng quay mà chàng chưa động đến. Chàng trai vui vẻ nghĩ: "Mình ăn một con đã no nê rồi." Chàng gọi hai người kia và nói:

- Lấy con ngỗng quay này mà ăn. Ăn thì nhớ chúc sức khỏe tôi nhé!

Bọn họ cám ơn chàng, mang ngỗng quay vào trong quán, gọi rượu và bánh mì, rồi bày ngỗng ra bàn để ăn. Vợ chủ quán thấy ngỗng quay thì nói với chồng:

- Hai người này có ngỗng quay, ông thử xem ngỗng quay trong lò của nhà mình còn không!

Chồng vào xem lò quay ngỗng, thấy chỉ có lò không, bèn hô hoán:

- Quân ăn trộm, chúng bay định ăn không ngỗng quay à, trả tiền ngay mới được ăn, không thì đánh cho một trận nhừ tử bây giờ!

Hai người khách đáp:

- Chúng tôi không phải dân ăn trộm. Con ngỗng quay này do người lính ngồi trên đồng cỏ đưa tặng chúng tôi.

- Đừng có hòng qua mặt ta nhé! Người lính có tới đây, nhưng đó là con người thật thà. Chính mắt ta thấy anh ta tay không ra khỏi quán. Bọn mày chính là quân ăn trộm. Trả tiền mau!

Bọn họ không có tiền trả, chủ quán cầm gậy phang đuổi họ ra khỏi quán.

Chàng trai vui vẻ vẫn tiếp tục cuộc hành trình, chàng tới một vùng có tòa lâu đài to đẹp, gần đó lại là một quán trọ. Chàng bước vào quán trọ tính thuê giường ngủ qua đêm, chủ quán trọ từ chối và nói:

- Ở đây hết chỗ rồi, toàn khách sang trọng thuê.

Chàng trai vui vẻ nói:

- Kỳ lạ thật, khách sang trọng mà lại không ở trong lâu đài to đẹp!

Chủ quán đáp:

- Nó có lý do của nó. Ai vào đó ngủ đêm, khó mà sống tới sáng hôm sau.

Chàng trai vui vẻ nói:

- Nếu đã có người dám thử thì tại sao tôi không dám thử nhỉ!

Chủ nhà trọ nói:

- Cẩn thận nào, mất mạng như chơi đấy!

- Làm sao mà chết ngay được! Cứ đưa chìa khóa và đồ ăn, đồ uống cho tôi đi.

Thế là chủ quán đưa đồ ăn, đồ uống cho chàng. Chàng trai vui tính bước vào lâu đài, lấy đồ ra ăn uống ngon lành. Ăn xong chàng thấy buồn ngủ, vì không có giường nên chàng nằm ngay trên nền nhà,

rồi thiu thiu ngủ. Đêm khuya chàng bị thức giấc bởi tiếng huyên náo. Chàng trấn tĩnh nhìn quanh thì thấy có chín con quỷ đang ở trong phòng. Chúng cầm tay nhau nhảy múa thành vòng tròn quây lấy chàng. Chàng vui vẻ nói:

- Bọn mày muốn nhảy bao lâu cũng được, nhưng không được xán gần lại ta!

Bọn quỷ cứ thắt dần vòng tròn, cái chân bẩn thỉu của chúng tiến sát người chàng. Chàng trai vui vẻ quát lớn:

- Để cho ta yên nào, quân ma quỷ!

Nhưng chúng càng náo loạn làm cho chàng nổi cáu và quát:

- Hừm, tao sẽ làm cho chúng mày phải im lặng!

Chàng cầm ghế phang túi bụi vào bọn chúng, nhưng làm sao một người có thể chống lại chín. Chàng đánh phía trước, thì những con phía sau xông vào túm tóc chàng mà giật.

- Đồ quỷ sứ chúng bay. Tao hết sức khó chịu với chúng mày! Đợi mà xem! Cả chín con quỷ vào ngay trong túi!

Chàng thét lên, khi lời chàng vừa dứt thì cả chín con quỷ đã ở trong túi, chàng thắt nút lại và ném chiếc túi vào một góc. Giờ gian phòng trở lại yên tĩnh. Chàng trai vui vẻ nằm ngủ một giấc cho tới khi trời sáng rõ. Lúc đó, chủ nhà trọ và nhà quý tộc chủ lâu đài sang xem có chuyện gì xảy ra không. Nhìn thấy chàng trai vui vẻ tươi cười họ hết sức ngạc nhiên và hỏi:

- Bọn quỷ không làm gì được anh à?

- Sao lại không làm được gì? Giờ thì cả chín con quỷ đang ở trong túi của tôi. Từ nay các vị có thể yên tâm sống trong lâu đài, không còn có con quỷ nào tới đây náo loạn nữa.

Vị quý tộc cám ơn và thưởng tặng chàng nhiều thứ, đồng thời mời chàng ở lại lâu đài, hứa sẽ chu cấp cho chàng đầy đủ. Chàng trai vui vẻ đáp:

- Không, tôi quen sống nay đây mai đó rồi, tôi chỉ muốn lên đường.

Chàng trai vui vẻ lên đường. Chàng tới một lò rèn, đặt chiếc túi lên cái đe thợ rèn, nhờ bác thợ rèn cùng phó nhỏ nện búa vào cái túi. Họ ra sức nện búa, bọn quỷ trong tú la ó om xòm. Lát sau chàng mở túi xem thấy tám con quỷ đã chết. Con thứ chín còn sống, nó lách chui ra khỏi túi, chạy về địa ngục.

Ngay sau đó chàng trai vui tính lại lên đường đi chu du thiên hạ. Ai mà biết được chàng đi những đâu thì tha hồ mà kể.

Thời gian trôi mau, giờ đây chàng đã là một ông già, tới gặp một vị ẩn sĩ nổi tiếng vì lòng thương người và nói:

- Tôi đã đi khắp bốn phương. Giờ chỉ còn mong được lên thiên đường.

Vị ẩn sĩ đáp:

- Trên đời chỉ có hai con đường, đường xuống địa ngục thì rộng và dễ đi, đường lên thiên đường vừa hẹp, vừa lại khó đi.

Chàng trai vui vẻ nghĩ bụng: "Chỉ có thằng ngốc mới đi con đường vừa hẹp, vừa khó đi." Chàng lên đường, chọn con đường rộng, dễ đi mà đi. Cuối cùng chàng tới trước cánh cổng lớn đen xì - cánh cổng địa ngục. Chàng trai vui vẻ gõ cổng. Người canh cổng ngó ra xem ai. Hắn giật mình hoảng sợ khi nhìn thấy chàng trai vui vẻ, vì hắn là con quỷ thứ chín trốn được ra khỏi chiếc túi của chàng. Hắn vội cài then cổng cho chặt, rồi chạy lại chỗ con quỷ đầu đàn và nói:

- Ở bên ngoài có một tên vác túi muốn vào. Đừng cho nó vào nhé. Nó có thể hóa phép nhét cả địa ngục vào trong cái túi. Nó đã từng giam tôi ở trong cái túi đó và đập cho tôi một trận đến nhũn người ra.

Chàng trai vui tính được thông báo, phải đi khỏi nơi này. Chàng nghĩ bụng: "Nếu họ không thích cho mình vào thì mình lên thiên đường tìm một chỗ trú chân vậy." Chàng quay lại và tiếp tục lên đường. Chàng đi thẳng tới cổng trời và gõ cổng. Đúng lúc thánh Petrus ngồi canh cổng. Chàng trai vui tính nhận ra ngay và nghĩ: "Mình gặp đúng người bạn cũ. Chắc mọi việc sẽ tốt đẹp thôi!."

Nhưng thánh Petrus nói:

- Ta thật không sao tin được là anh lại tới thiên đường!

- Người anh em, cho tôi vào nhé! Tôi mong có một nơi để đi về. Nếu như họ tiếp nhận cho tôi vào địa ngục thì tôi đã chẳng phải lên đây!

- Không! Anh không được vào! - Thánh Petrus nói.

- Được thôi! Nếu anh không muốn cho tôi vào thì anh nhận lại chiếc túi của anh vậy! Từ nay về sau, tôi chẳng cần gì ở nơi anh nữa! - chàng trai vui vẻ nói.

Thánh Petrus bảo:

- Thế thì đưa nó lại đây!

Chàng trai vui vẻ đưa trả chiếc túi qua hàng rào của thiên đường. Thánh Petrus nhận lấy, rồi đem treo chiếc túi ở bên ghế ngồi của mình. Khi đó, chàng trai vui vẻ mới nói:

- Bây giờ tôi mong, chính tôi ở trong chiếc túi đấy!

Sau tiếng "ào ào" là chàng đã vào được trong thiên đường và chui vào trong túi. Thánh Petrus cũng chỉ còn cách là để cho chàng ở lại bên trong đó mà thôi!

Hansl lêu lổng

Ngày xưa có một người đàn ông chẳng làm gì ngoài chơi. Vì thế người ta gọi là Hansl lêu lổng. Chàng mải ăn chơi tới mức gán cả nhà của mình. Trước ngày phải giao nhà thì chúa là thánh Petrus tới xin ở qua đêm. Hansl lêu lổng nói:

- Các người có thể ngủ qua đêm ở đây. Nhưng tôi chẳng có giường để nằm và cũng chẳng có gì ăn để mời.

Chúa trời nói, chỉ cần cho ở nhờ và kiếm cho ít thức ăn. Thế thì Hansl lêu lổng có thể ưng thuận. Thánh Petrus đưa cho ba đồng xu để đi mua bánh. Dọc đường qua nhà nơi đánh bạc, nơi Hansl đã bị thua và phải gán cả nhà các con bạc gọi:

- Hansl, vào đây nào?

Hansl đáp:

- Lại định ăn nốt ba xu này chứ gì?

Nhưng chẳng ai để cho chàng đi. Bị lôi vào vòng chơi và thua luôn cả ba xu.

Thánh Petrus và chúa trời đợi mãi chẳng thấy Hanxơ về nên đi tìm. Gặp hai người, Hansl làm như tiền rơi xuống vũng nước và đang phải mò tìm. Nhưng thánh Petrus và chúa trời biết là chàng đã thua bạc. Thánh Petrus đưa cho ba xu nữa. Giờ Hansl không dám cờ bạc nữa, đi mua và mang bánh mì về. Chúa Trời hỏi Hansl còn rượu vang không. Chàng đáp:

- Trời, thưa ông, toàn thùng không thôi.

Chúa Trời nói Hansl xuống hầm coi, ở đó có rượu vang ngon. Hanxơ không tin ở dưới hầm còn rượu, nhưng nói:

- Tôi xuống ngay thôi. Nhưng tôi biết ở dưới ấy không còn.

Nhưng khi Hansl mở vòi thì thấy có rượu chảy ra, mà rượu ngon tuyệt hảo. Hansl mang rượu lên cho hai vị khách. Họ ngủ qua đêm

ở nhà chàng.

Sớm tinh mơ ngày hôm sau, chúa Trời gọi Hansl và nói chàng có thể được ba điều ước. Hansl nghĩ chắc mình phải cầu trời mới được, chàng cầu ước có những quân bài đánh ván nào cũng thắng, cầu ước có quân xúc xắc đánh ván nào cũng thắng, cầu ước có một số cây mà cành trĩu quả đủ loại. Quả chỉ rơi xuống theo lệnh cùa chàng. Chúa cho ba điều ước ấy. Rồi cùng thánh Petrus ra đi. Hans nhảy ngay vào cuộc cờ bạc và thắng liên tiếp, của cải của chàng gần bằng nửa gia sản có trên trần gian. Thấy vậy, thánh Petrus nói với Chúa Trời:

- Thưa Chúa, nó làm vậy là không được. Chẳng mấy chốc cả trần gian là của nó. Phải cử thần chết xuống gọi nó đi.

Chúa Trời cử Thần chết xuống, Thần chết tới nơi thì thấy Hansl còn đang mải cờ bạc. Thần nói:

- Hansl ra ngoài này một chút nào?

Hansl đáp:

- Đợi chút nào, đang chơi dở ván. Trong lúc chờ ra cây hái ít quả để ta cùng ăn dọc đường nhé.

Thần chết leo lên cây hái quả, hái xong muốn xuống nhưng không sao xuống được. Hansl để cho Thần chết ở trên cây bảy năm. Trong bảy năm ấy không ai chết cả.

Thấy vậy, thánh Petrus nói với Chúa Trời:

- Thưa Chúa Trời, nó làm vậy là không được. Chẳng có ai ở trần gian chết. Chúng ta phải thân hành xuống xem.

Rồi Chúa Trời và Thần Chết xuống. Chúa Trời ra lệnh Hansl phải để cho Thần chết tụt xuống. Hansl chạy ngay ra và chú niệm:

- Hãy xuống!

Chân chạm đất là Thần chết túm ngay Hansl và cho đi đời. Xong việc, Chúa Trời, thánh Petrus và Thần Chết đi sang thế giới khác. Trong khi đó Hansl lên gõ cổng trời.

- Ai ở ngoài đó?

- Hansl lêu lổng đây.

- Chà, chúng ta không cần ngươi, hãy đi nơi khác.

Hansl lại đến chỗ thần lửa và gõ cửa.

- Ai ở ngoài đó?

- Hansl lêu lổng đáp.

- Trời ơi, ở đây khốn khổ lo phiền chưa đủ hay sao mà còn cờ bạc. Xin đi nơi khác cho nhờ!

Hansl tới địa ngục, gõ cửa. Mụ quỷ già Luzifer mở cửa cho vào. Ở địa ngục chỉ còn vài con quỷ lưng còng, những con khác được phái đi các nơi trên trần gian. Hanxơ ngồi chơi bài với Luzifer và chốc Luzifer thua hết tiền và còn phải gán nợ mấy con quỷ lưng còng.

Hanxơ lêu lổng cùng với lũ quỷ lưng còng đi chu du. Chúng phá rào và làm náo động ở thượng giới. Thánh Petrus nói với Chúa Trời.

- Thưa Chúa Trời, nó làm vậy là không được, nhưng phải cho nó vào, không chúng ném cả chúng ta ra khỏi thượng giới.

Hansl lại chơi bài, cờ bạc. Đám cờ bạc cãi nhau huyên náo cả thượng giới. Chúng xô xát nhau và la hét to tới mức chẳng ai nghe được ai nói nữa. Thánh Petrus lại nói:

- Thưa Chúa Trời, nó làm vậy là không được. Chúng ta phải ném chúng ra khỏi thượng giới, không sẽ náo loạn cả thượng giới.

Thánh túm cổ Hansl và ném xuống trần gian. Xác Hansl văng rơi xuống nhiều nơi. Giống ham chơi bài, cờ bạc ấy vì vậy có khắp nơi trên trần gian từ đó đến nay.

Chú Hans sung sướng

Chú Hans đi làm thuê đã được bảy năm, trước lúc thôi việc trở về quê chú được chủ thưởng cho một khối vàng to bằng cái đầu của chú. Hans rút trong túi ra một chiếc khăn và bọc khối vàng đó lại, vác lên vai rồi lên đường về quê mẹ. Hanxơ đang lững thững đi, chân nọ nối gót chân kia thì gặp một người dáng nhanh nhẹn, đang hớn hở cưỡi một con ngựa phóng tới. Hanxơ nói bô bô:

- Chà, chẳng có gì thú vị bằng cưỡi ngựa; ngồi trên mình ngựa khác gì ngồi trên ghế nệm, chẳng vấp phải đá, lại đỡ hại giầy mà đi băng băng chẳng khó khăn gì cả.

Người cưỡi ngựa nghe nói thế, liền dừng ngựa lại và hỏi:

- Này anh Hanns, sao anh lại đi bộ?

- Đó chẳng qua là sự bất đắc dĩ. Tôi phải vác cái của nợ này mang về nhà. Nó bằng vàng thật đấy, nhưng tôi không sao thẳng cổ mà đi được, cứ phải cúi đầu vì khối vàng nặng trĩu cả vai.

Người cưỡi ngựa gạ:

- Này, anh có biết không, hay là chúng ta đổi cho nhau: anh lấy ngựa của tôi và đưa cho tôi cái cục nợ của anh.

Hans đáp:

- Thế thì còn gì bằng, nhưng tôi nói cho anh biết là nó nặng đấy, vác nặng đừng có trách nhé.

Người kia xuống ngựa, cầm lấy vàng và giúp Hans lên ngựa, trao tay Hans dây cương và dặn:

- Nếu muốn ngựa chạy thật nhanh thì anh phải tắc lưỡi và la: "Hốp, hốp."

Ngồi trên ngựa cưỡi đi băng băng Hans lấy làm khoái chí lắm. Đi được một lát bỗng Hans nảy ra ý nghĩ, mình phải cho ngựa chạy nhanh hơn nữa. Chú liền tắc lưỡi kêu: "Hốp, hốp!" để thúc ngựa

chạy. Ngựa tế nước đại. Hans chưa kịp định thần thì đã bị văng ra khỏi ngựa, té nhào xuống mương bên đường.

May có một bác nông dân đang dắt bò đi tới, bác túm ngay lấy dây cương kéo giữ ngựa lại, nếu không thì không biết ngựa phóng đến bao xa nữa.

Hans sờ nắn chân tay thấy hãy còn nên lồm cồm bò dậy. Chú buồn bã nói với bác nông dân:

- Cái chuyện cưỡi ngựa này cũng chẳng hay ho gì, vớ được con ngựa già tồi tệ như thế này có bữa nó quăng mình xuống đất ngã gãy cổ chứ không chơi. Từ nay trở đi không bao giờ ta cưỡi ngựa nữa. Tôi thấy con bò của bác lại hay: Ta cứ việc ung dung đi theo nó, đã thế ngày nào cũng có sữa, bơ, pho mát mà ăn. Ước gì tôi có được một con bò như của bác.

Bác nông dân nói:

- Nếu chú thích lấy bò hơn thì tôi đổi bò cho chú để lấy ngựa.

Hans mừng cuống lên, đồng ý ngay. Bác nông dân nhảy lên ngựa phóng đi.

Hans ung dung đánh bò đi, trong lòng hớn hở về việc đổi chác có hời, chú nghĩ, giờ mà có bánh mì nhỉ - mà bánh mì thì tụi mình có bao giờ thiếu - thì tha hồ mà ăn với bơ và pho mát. Lúc nào khát thì chỉ việc vắt sữa bò là có cái uống, thử hỏi xem mình còn cần gì hơn nữa.

Hans dừng chân ở một quán hàng bên đường, trong lúc cao hứng chú lôi ra chén sạch nhẵn cả suất bánh trưa lẫn suất bánh bữa tối, còn vài Heller chú dốc nốt ra mua nửa ly bia vại.

Ăn xong chú lại lên đường tiếp tục. Chú đánh bò đi thẳng về phía quê mẹ. Càng gần trưa trời càng oi bức hơn, mà Hans lại đang đi trên thảo nguyên, chắc phải đi chừng một tiếng nữa mới đi qua được thảo nguyên, lúc này Hans thấy nóng, nóng đến khô cứng cả lưỡi. Chú nghĩ bụng, giờ thì nó được việc đấy: chỉ việc vắt là có sữa uống cho đỡ khát. Chú buộc bò vào thân một cây đã chết khô, không có thùng, chú bèn lấy mũ da để hứng, nhưng loay hoay mãi

mà chẳng được giọt sữa nào cả. Chú lúng ta lúng túng như thợ vụng mất kim làm cho con bò bồn chồn, điên tiết nó đá thốc vào đầu, chú loạng choạng rồi ngã lăn ra bất tỉnh một lúc lâu.

Khi đi qua làng cuối cùng để về quê mẹ. Hans thấy một người thợ mài dao kéo đang quay đá mài, vừa quay vừa hát:

Tôi mài kéo, đá quay vo vo.

Tôi cho áo bay theo chiều gió.

Hans dừng chân đứng xem mài kéo. Hans lên tiếng chào và hỏi:

- Vừa quay đá mài vừa ca hát vui vẻ thế này chắc chắn sống sung sướng lắm nhỉ?

Bác thợ mài dao kéo đáp:

- Chứ còn gì nữa. Nghề tôi làm hái ra tiền. Một người thợ mài dao kéo giỏi lúc nào cũng rủng rỉnh trong túi, sờ vào túi nào cũng thấy tiền là tiền. Này, thế nhưng chú mua ở đâu ra con ngỗng đẹp thế?

- Ngỗng này tôi có mua đâu, tôi đổi heo đấy.

- Thế heo ở đâu ra?

- Heo do đổi bò mà có.

- Thế còn bò cái này ở đâu ra?

- Bò cái này do tôi đổi một con ngựa mà có.

- Thế ngựa ở đâu ra?

- Tôi đổi một khối vàng to bằng đầu tôi để lấy con ngựa.

- Thế vàng ở đâu ra?

- Chà, vàng ấy là tiền công bảy năm đi làm của tôi đấy.

- Kể ra chú cũng khéo xoay xở đấy. Nhưng giá trong túi lúc nào cũng loảng xoảng toàn tiền là tiền thì mới là sung sướng.

Hans hỏi:

- Vậy tôi phải làm gì để được như thế?

- Muốn thế chú phải làm nghề mài dao kéo như tôi. Đồ nghề thực ra chẳng có gì lớn hơn ngoài hòn đá mài, còn những thứ lặt vặt khác thì dễ kiếm thôi. Tôi còn một hòn đá mài đây, nó hơi mẻ một chút. Nhưng thôi, chú cứ đưa tôi con ngỗng là đủ, tôi không đòi hỏi gì khác nữa. Chú mày có đồng ý thế không?

Hans đáp:

- Sao bác lại hỏi thế nhỉ? Trong túi lúc nào cũng rủng rỉnh tiền là sướng nhất trần gian rồi. Vậy tôi còn ao ước gì nữa.

Hans đưa ngay ngỗng cho bác thợ mài dao kéo để lấy đá mài.

Người thợ mài dao kéo nhặt ở ngay gần đấy một hòn đá khá nặng - đó chỉ là một hòn đá thường nằm bên vệ đường đi - đưa thêm cho Hans và nói:

- Đây tôi thêm cho chú hòn đá này nữa, chú tha hồ mà mài, thậm chí còn làm đe được nữa, đinh cong để lên đó mà giọt thì thẳng ngay lập tức. Này, mang đi nhưng giữ cho cẩn thận nhé.

Mắt sáng hẳn lên, lòng mừng rỡ. Hans quẩy đá lên vai, vừa đi vừa nói một mình:

- Mình được bà mụ tốt đỡ lúc sinh nên cứ ước sao được vậy, cứ như đứa trẻ sinh vào sáng chủ nhật (sinh vào ngày lành tháng tốt vậy).

Vì dậy đi từ lúc trời mới hửng sáng nên Hans thấy đã thấm mệt, vì có bao nhiêu lương khô thì khi đổi được bò mừng quá lôi ra ăn một mạch hết cả, giờ đây đã mệt lại cộng thêm cơn đói, cố gắng lắm Hans mới nhấc nổi chân lên, bước một bước lại dừng chân nghỉ, đã thế lại còn đá nặng đè trên vai, làm cho khổ sở thêm. Giờ đây Hans không sao cưỡng nổi ý nghĩ mong sao thoát khỏi cảnh bụng không lại còn khổ công vác nặng. Chậm như sên chú cố lết đến bên bờ giếng làng để nghỉ, làm hớp nước giếng lạnh cho tỉnh người. Sợ hỏng mất đá mài nên Hans nhè nhẹ đặt đá lên bờ giếng nhưng ngay chỗ mình đứng. Rồi Hans mới từ từ ngồi xuống để

vực nước uống, ngờ đâu vô ý chú hích tay vào đá, cả hai hòn đá rơi tõm ngay xuống đáy giếng. Nhìn đá rơi xuống giếng Hans mừng quá nhảy cẫng lên, ngồi sụp xuống cám ơn trời phật rủ lòng thương cứu giúp chú thoát khỏi những chướng ngại vật khó chịu, nặng nề ấy. Hans reo lên:

- Sung sướng như ta chắc ở trần gian không có ai.

Trút hết được gánh nặng, lòng mừng thênh thênh, chú vừa đi vừa nhảy giỡn dọc đường cho tới tận khi về tới nhà mẹ.

Chú Hans lấy vợ

Ngày xưa có một chàng trai nông dân tên là Hans. Người anh họ muốn hỏi cho chàng một cô vợ giàu có. Anh ta bảo chàng lại ngồi bên bếp lò đang đỏ lửa. Rồi anh đi lấy một xoong sữa và rất nhiều bánh mì trắng, nhét vào tay Hans một đồng Heller mới rập bóng nhoáng và dặn:

- Này chú Hans ạ! Chú nắm tay giữ chặt đồng Heller này, nhớ bẻ vụn bánh mì trắng bỏ vào sữa, chú cứ ngồi đây đừng có đi đâu, chờ lúc tôi về đã.

Hans đáp:

- Vâng, tôi sẽ làm tất cả đúng như lời anh dặn.

Ông mối liền mặc một cái quần cũ kỹ vá hàng chục mảnh đi đến nhà chị nông dân giàu ở làng bên để thưa chuyện:

- Cô có bằng lòng lấy chú em họ tôi tên là Hans không? Thế nào cô cũng vừa ý với người chồng mình: chú ấy cần cù chịu khó, khôn ngoan lắm.

Vốn tính keo kiệt hám của nên bố chị ta liền hỏi:

- Chú ta có của cải gì không? Liệu chú ấy có của ăn của để không?

Ông mối đáp:

- Thưa bác, chú em họ tôi cũng khá giả, chú nó đang ngồi sưởi ấm bên lò, tay cầm một đồng xu mới nom đẹp làm sao, nhà chú ấy có của ăn của để, ruộng vườn nhiều không kém gì số miếng vá trên quần tôi đâu!

Rồi ông mối vỗ vào chiếc quần vá hàng chục mảnh của mình và nói tiếp:

- Nếu bác chịu khó cất công đi với tôi thì có thể trông thấy tận mắt là mọi điều đều đúng như lời tôi nói.

Bác keo kiệt không muốn lỡ dịp may nên nói ngay:

- Nếu quả chú ấy khá giả như vậy thì tôi thấy việc cưới xin như vậy là thuận cả đôi bên.

Đúng ngày hẹn lễ cưới được tổ chức. Khi cô dâu trẻ định ra đồng xem ruộng đất của chú rể thì chú liền cởi chiếc áo đẹp ra và khoác một chiếc tạp dề vá hàng chục mảnh vào, rồi nói:

- Anh sợ làm bẩn chiếc áo cưới đẹp này.

Hai người đi ra đồng. Dọc đường, mỗi lần có đồng nho hoặc ruộng lúa, rồi kế tiếp là đồng cỏ là Hans lại vỗ tay chỉ vào mảnh vá to hay nhỏ ở tạp dề của mình mà nói:

- Miếng này của tôi, cả miếng kia nữa, em có thấy không toàn là của cải của anh cả. Cứ nhìn thì thấy đấy!

Thực ra chú rể có ý bảo cô dâu khỏi phải mỏi mắt nhìn cánh đồng bao la, cứ nhìn cái tạp dề ấy, cái ấy mới chính là của riêng của chú rể.

- Thế bạn có dự đám cưới không đấy?

- Có chứ, tôi cũng có mặt trong buổi cưới, ăn mặc rất chỉnh tề, lịch sự. Đầu đội mũ tuyết, bỗng nhiên trời nắng chang chang làm tuyết tan ra nước. Áo tôi mặc dệt bằng sợi màng nhền nhện, tôi đi qua bụi cây bị gai móc hết. Tôi đi giầy thủy tinh, không may tôi đi vấp phải đá, và "choang"! Giầy vỡ làm đôi.

Ngư phủ và con cá vàng Câu chuyện

Truyện cổ Grimm Grimm

9.4/10 - 26 phiếu

Ngư phủ và con cá vàng

Ngày xửa ngày xưa có hai vợ chồng người đánh cá nghèo sống trong một túp lều nhỏ, việc đánh cá chỉ vừa đủ để vợ chồng sống qua ngày. Có lần người chồng quăng lưới, lúc kéo lưới lên thì thấy một con cá vàng. Người thuyền chài hết sức ngạc nhiên, mải ngắm

nhìn cá, bỗng cá nói:

- Bác thuyền chài ơi, hãy thả tôi xuống nước, tôi sẽ biến túp lều của bác thành một lâu đài nguy nga tráng lệ.

Bác thuyền chài bảo:

- Lâu đài kia giúp ích gì khi ta chẳng có gì cho vào miệng?

Cá lại nói:

- Tất nhiên bác chẳng phải lo. Ở trong lâu đài có một cái tủ lớn, bác chỉ việc mở cửa tủ ra là thấy ngay đủ các món ăn ngon đựng sẵn trong các thố, bác muốn ăn bao nhiêu thì tùy ý.

Bác thuyền chài nói:

- Nếu thế thì ta sẵn lòng thả mi xuống nước.

Cá nói:

- Nhưng điều kiện đặt ra là bác không bao giờ được nói cho ai biết, tại sao bác lại có cơ ngơi ấy. Chỉ cần buột miệng nói ra là toàn bộ gia sản sẽ biến mất.

Bác thuyền chài thả cá xuống nước và đi về nhà. Trên mảnh đất cũ của túp lều hiện ra trước mắt bác giờ đây là một lâu đài nguy nga. Bác sững người đứng ngắm, khi bước vào lâu đài, bác thấy vợ ăn mặc đẹp đẽ gọn gàng ngồi trong một căn phòng tráng lệ. Người vợ nom mặt vẻ thỏa mãn hỏi chồng:

- Anh ơi, sao lại có chuyện như thế này nhỉ? Em thấy sướng quá!

Người chồng nói:

- Anh cũng thế. Nhưng anh đang đói cồn cào đây, lấy ra cho anh ăn đi.

Vợ bảo:

- Em chẳng có gì ăn cả. Ở trong lâu đài này em cũng chẳng biết kiếm ở đâu ra đồ ăn.

Người chồng nói:

- Có khó khăn gì đâu. Góc kia có cái tủ lớn, chỉ việc mở tủ ra mà lấy!

Vợ lại mở tủ thấy có đủ thứ, nào bánh ngọt, nào thịt, nào táo, nào rượu. Vợ tủm tỉm cười. Vui mừng vợ gọi chồng:

- Anh yêu, giờ anh thích thứ gì nào?

Rồi hai vợ chồng ngồi vào bàn cùng ăn uống. Ăn xong, vợ hỏi:

- Nhưng anh ơi, sự giàu sang này do đâu mà có nhỉ?

Chồng nói:

- Trời, hỏi làm chi, nếu anh nói ra thì vận may của chúng ta sẽ biến mất.

- Vâng, nếu như em không nên biết điều đó thì em cũng chẳng cần biết làm gì.

Nhưng rồi người vợ không sao ăn ngon ngủ yên, lúc nào cũng hỏi về chuyện đó làm cho người chồng đành phải kể, rằng mình đánh được một con cá vàng và thả nó xuống nước. Để trả ơn, nó đã cho lâu đài tráng lệ này. Người chồng vừa kể xong thì lâu đài cũng như chiếc tủ thức ăn biến mất. Hai vợ chồng lại đang ngồi trong túp lều tranh khi xưa.

Bác đánh cá đành phải trở lại cuộc sống của ngư dân, hàng ngày chèo thuyền đánh cá. May thay, lần này bác cũng kéo lưới lên được một con cá vàng. Cá nói:

- Nếu bác thả tôi xuống nước, tôi sẽ trả ơn bằng lâu đài tráng lệ và chiếc tủ đầy thức ăn. Nhưng nhớ đừng nói cho ai biết chuyện này, nếu không cả gia sản sẽ biến mất.

- Tôi sẽ không nói cho ai biết.

Bác đánh cá thả cá vàng xuống nước. Về nhà, bác thấy vợ với vẻ mặt mãn nguyện ngồi trong lâu đài tráng lệ. Tò mò làm cho người vợ không sao yên, chỉ mấy ngày sau là nàng lại hỏi về chuyện tại

sao lại có lâu đài tráng lệ. Nàng lúc nào cũng chỉ hỏi về chuyện đó. Nàng hỏi nhiều tới mức người chồng nổi khùng kể ra bí mật kia. Người chồng vừa nói xong thì lâu đài cũng biến mất. Hai vợ chồng lại ngồi trong túp lều tranh khi xưa. Chồng bảo:

- Em đã thỏa mãn chưa. Giờ thì chỉ có ăn giẻ rách.

- Em không sao yên thân được, thà không có gia sản còn hơn là em không biết, những thứ đó từ đâu ra.

Bác đánh cá lại chèo thuyền đi đánh cá. Lần thứ ba bác lại kép lưới được con cá vàng. Cá nói:

- Thật là tôi không thoát khỏi tay bác. Hãy mang tôi về nhà và cắt thành sáu khúc, hai khúc bác nấu cho vợ ăn, hai khúc bác cho ngựa ăn, hai khúc còn lại chôn xuống đất, rồi bác sẽ được ban phước lành.

Bác đánh cá làm đúng như lời cá dặn. Một thời gian sau, từ chỗ chôn cá mọc lên hai cây bách hợp màu hoàng kim. Ngựa của bác sinh được hai chú ngựa con màu hoàng kim. Vợ bác sinh hạ hai người con trai màu hoàng kim.

Năm tháng trôi qua, hai đứa con trai giờ đã thành hai chàng trai khôi ngô tuấn tú. Ngựa con cũng đã trở thành ngựa chiến thuần thục. Hai người con nói:

- Thưa cha, chúng con muốn cưỡi ngựa đi chu du thiên hạ.

Người cha buồn nói:

- Cha cũng chẳng biết nói thế nào, nhưng làm sao cha biết được chuyện gì xảy ra với các con ở dọc đường?

Hai người con nói:

- Hai cây bách hợp ở đây, nếu cây xanh tốt tức là chúng con khỏe mạnh. Nếu cây héo có nghĩa là chúng con bị bệnh, nếu cây chết khô tức là chúng con đã chết.

Hai người con cưỡi ngựa lên đường. Họ tới một quán trọ dọc đường. Đám đông trong quán thấy hai chàng trai màu hoàng kim

thì họ ồ lên cười chế nhạo. Một trong hai chàng trai khi nghe tiếng cười chế nhạo thì cảm thấy xấu hổ, chàng quay ngựa trở về gia đình. Chàng trai kia tiếp tục lên đường, chàng tới một cánh rừng lớn. Tới cửa rừng, chàng nghe tiếng người nói:

- Chớ có đi vào rừng. Ở trong đó có bọn cướp, chúng sẽ chẳng tha chết đâu, nhất là khi chúng nhìn thấy người ngựa đều màu vàng hoàng kim.

Chàng chẳng hề sợ hãi và nói:

- Tôi phải lên đường và đi qua cánh rừng này.

Chàng liền mặc bộ quần áo da gấu cho mình và cho ngựa. Khi chàng vào tới trong rừng thì chàng nghe tiếng nói với nhau:

- Có người cưỡi ngựa kìa.

- Hắn người da gấu nghèo xơ nghèo xác thì bắt giữ làm gì!

Chàng trai đi qua cánh rừng mà không hề mảy may gặp rủi ro gì.

Ngày kia chàng tới một làng. Chàng nhìn thấy một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt thế giai nhân. Chàng liền phóng ngựa tới chỗ nàng, chàng nói:

- Tôi yêu say đắm nàng, nàng có thuận kết duyên vợ chồng không?

Thiếu nữ trong lòng cũng ưng thuận, nàng nói:

- Em có thể làm vợ anh và suốt đời chung thủy bên anh.

Hai người tổ chức cưới. Giữa lúc tiệc vui tưng bừng thì bố cô dâu về nhà, ông ngạc nhiên về đám cưới linh đình ở nhà mình. Ông hỏi: "Chú rể đâu rồi?." Đám đông chỉ cho ông người mặc da gấu. Ông tức giận nói: "Không đời nào có chuyện người mặc da gấu lấy con gái ta." Rồi ông định xông vào giết chú rể. Con gái lạy van xin. Đến khi ông đã bớt tức giận, nàng nói: "Đó là chàng trai mà con hết mực yêu thương."

Sáng sớm tinh mơ ngày hôm sau, ông đã dậy và ngó vào buồng con gái, xem có phải chồng cô là một tên ăn mày nghèo xác xơ hay

không, nhưng hiện ra trước mắt ông là một chàng trai màu hoàng kim đang nằm ngủ. Bộ áo quần da gấu ở ngay chân giường. Ông quay trở về buồng mình và nghĩ: "Cũng may là mình kìm bớt tức giận, không làm những điều dại dột."

Chàng trai nằm mơ, mình phi ngựa đi săn một con hươu. Sáng sớm hôm sau, chàng nói với vợ:

- Giờ anh muốn đi săn.

Người vợ cảm thấy sờ sợ, bảo chồng hãy ở nhà. Nàng nói:

- Anh có thể sẽ gặp rủi ro đấy.

- Anh muốn đi săn ngay bây giờ.

Chàng lên ngựa đi săn. Vào rừng chàng gặp một con hươu giống như chàng thấy trong giấc mơ hôm trước. Chàng rượt đuổi con hươu trong rừng suốt cả ngày. Lúc chàng ngẩng nhìn thì cũng là lúc hươu chạy biến mất vào trong bóng đêm. Chàng nhìn quanh quẩn thì thấy trước mặt mình là một căn nhà nhỏ, ở trong nhà có mụ phù thủy đang ngồi. Chàng bước tới gõ cửa. Một bà già bước ra hỏi:

- Giữa rừng sâu, trong đêm tối thế này, anh định làm gì thế?

- Bà có thấy con hươu chạy qua đây không?

- Con hươu thì tôi biết.

Con chó con sủa liên tục trong khi hai người nói. Chàng trai bực mình bảo:

- Quân bướng bỉnh, ngươi có im đi không, ta bắn chết bây giờ.

Bà già nói:

- Chà, lại tính bắn chết chó của ta.

Nói xong, bà hóa phép biến chàng trai thành tảng đá. Người vợ mong chờ chồng hoài, nàng nghĩ:

- Chắc là bị hại rồi nên mình mới thấy sờ sợ và lo âu thế này.

Người em trai ở nhà đang đứng cạnh hai cây bách hợp. Bỗng chàng thấy một cây héo khô. Chàng nói:

- Chắc là anh trai ta đã gặp nạn. Ta phải đi ngay cứu anh ấy.

Người cha nói:

- Con ở nhà. Nếu không có con thì cha biết xoay xở ra sao?

- Con phải đi cứu anh mới được.

Rồi chàng cưỡi ngựa lên đường. Chàng tới cánh rừng lớn kia, đến trước một căn nhà nhỏ có hòn đá ở trước cửa. Mụ phù thủy già bước ra và vẫy tay gọi chàng tới trước. Chàng đáp:

- Hãy biến anh ta trở lại thành người ngay không ta bắn chết bây giờ.

Mụ phù thủy đành phải xoa tay lên hòn đá. Ngay sau đó hiện ngay hình người từ hòn đá. Hai anh em mừng rỡ ôm hôn nhau, rồi cả hai lên ngựa ra khỏi rừng. Người anh trở về gặp vợ, người em trở về gặp cha. Người cha bảo:

- Cha biết, con đã giải thoát cho anh con, vì cây bách hợp tự nhiên lại xanh tươi.

Họ sống mãn nguyện và hạnh phúc bên nhau tới khi tóc bạc răng long.

Ngư phủ và con cá vàng

Ngày xửa ngày xưa có hai vợ chồng người đánh cá nghèo sống trong một túp lều nhỏ, việc đánh cá chỉ vừa đủ để vợ chồng sống qua ngày. Có lần người chồng quăng lưới, lúc kéo lưới lên thì thấy một con cá vàng. Người thuyền chài hết sức ngạc nhiên, mải ngắm nhìn cá, bỗng cá nói:

- Bác thuyền chài ơi, hãy thả tôi xuống nước, tôi sẽ biến túp lều của bác thành một lâu đài nguy nga tráng lệ.

Bác thuyền chài bảo:

- Lâu đài kia giúp ích gì khi ta chẳng có gì cho vào miệng?

Cá lại nói:

- Tất nhiên bác chẳng phải lo. Ở trong lâu đài có một cái tủ lớn, bác chỉ việc mở cửa tủ ra là thấy ngay đủ các món ăn ngon đựng sẵn trong các thố, bác muốn ăn bao nhiêu thì tùy ý.

Bác thuyền chài nói:

- Nếu thế thì ta sẵn lòng thả mi xuống nước.

Cá nói:

- Nhưng điều kiện đặt ra là bác không bao giờ được nói cho ai biết, tại sao bác lại có cơ ngơi ấy. Chỉ cần buột miệng nói ra là toàn bộ gia sản sẽ biến mất.

Bác thuyền chài thả cá xuống nước và đi về nhà. Trên mảnh đất cũ của túp lều hiện ra trước mắt bác giờ đây là một lâu đài nguy nga. Bác sững người đứng ngắm, khi bước vào lâu đài, bác thấy vợ ăn mặc đẹp đẽ gọn gàng ngồi trong một căn phòng tráng lệ. Người vợ nom mặt vẻ thỏa mãn hỏi chồng:

- Anh ơi, sao lại có chuyện như thế này nhỉ? Em thấy sướng quá!

Người chồng nói:

- Anh cũng thế. Nhưng anh đang đói cồn cào đây, lấy ra cho anh ăn đi.

Vợ bảo:

- Em chẳng có gì ăn cả. Ở trong lâu đài này em cũng chẳng biết kiếm ở đâu ra đồ ăn.

Người chồng nói:

- Có khó khăn gì đâu. Góc kia có cái tủ lớn, chỉ việc mở tủ ra mà lấy!

Vợ lại mở tủ thấy có đủ thứ, nào bánh ngọt, nào thịt, nào táo, nào rượu. Vợ tủm tỉm cười. Vui mừng vợ gọi chồng:

- Anh yêu, giờ anh thích thứ gì nào?

Rồi hai vợ chồng ngồi vào bàn cùng ăn uống. Ăn xong, vợ hỏi:

- Nhưng anh ơi, sự giàu sang này do đâu mà có nhỉ?

Chồng nói:

- Trời, hỏi làm chi, nếu anh nói ra thì vận may của chúng ta sẽ biến mất.

- Vâng, nếu như em không nên biết điều đó thì em cũng chẳng cần biết làm gì.

Nhưng rồi người vợ không sao ăn ngon ngủ yên, lúc nào cũng hỏi về chuyện đó làm cho người chồng đành phải kể, rằng mình đánh được một con cá vàng và thả nó xuống nước. Để trả ơn, nó đã cho lâu đài tráng lệ này. Người chồng vừa kể xong thì lâu đài cũng như chiếc tủ thức ăn biến mất. Hai vợ chồng lại đang ngồi trong túp lều tranh khi xưa.

Bác đánh cá đành phải trở lại cuộc sống của ngư dân, hàng ngày chèo thuyền đánh cá. May thay, lần này bác cũng kéo lưới lên được một con cá vàng. Cá nói:

- Nếu bác thả tôi xuống nước, tôi sẽ trả ơn bằng lâu đài tráng lệ và

chiếc tủ đầy thức ăn. Nhưng nhớ đừng nói cho ai biết chuyện này, nếu không cả gia sản sẽ biến mất.

- Tôi sẽ không nói cho ai biết.

Bác đánh cá thả cá vàng xuống nước. Về nhà, bác thấy vợ với vẻ mặt mãn nguyện ngồi trong lâu đài tráng lệ. Tò mò làm cho người vợ không sao yên, chỉ mấy ngày sau là nàng lại hỏi về chuyện tại sao lại có lâu đài tráng lệ. Nàng lúc nào cũng chỉ hỏi về chuyện đó. Nàng hỏi nhiều tới mức người chồng nổi khùng kể ra bí mật kia. Người chồng vừa nói xong thì lâu đài cũng biến mất. Hai vợ chồng lại ngồi trong túp lều tranh khi xưa. Chồng bảo:

- Em đã thỏa mãn chưa. Giờ thì chỉ có ăn giẻ rách.

- Em không sao yên thân được, thà không có gia sản còn hơn là em không biết, những thứ đó từ đâu ra.

Bác đánh cá lại chèo thuyền đi đánh cá. Lần thứ ba bác lại kép lưới được con cá vàng. Cá nói:

- Thật là tôi không thoát khỏi tay bác. Hãy mang tôi về nhà và cắt thành sáu khúc, hai khúc bác nấu cho vợ ăn, hai khúc bác cho ngựa ăn, hai khúc còn lại chôn xuống đất, rồi bác sẽ được ban phước lành.

Bác đánh cá làm đúng như lời cá dặn. Một thời gian sau, từ chỗ chôn cá mọc lên hai cây bách hợp màu hoàng kim. Ngựa của bác sinh được hai chú ngựa con màu hoàng kim. Vợ bác sinh hạ hai người con trai màu hoàng kim.

Năm tháng trôi qua, hai đứa con trai giờ đã thành hai chàng trai khôi ngô tuấn tú. Ngựa con cũng đã trở thành ngựa chiến thuần thục. Hai người con nói:

- Thưa cha, chúng con muốn cưỡi ngựa đi chu du thiên hạ.

Người cha buồn nói:

- Cha cũng chẳng biết nói thế nào, nhưng làm sao cha biết được chuyện gì xảy ra với các con ở dọc đường?

Hai người con nói:

- Hai cây bách hợp ở đây, nếu cây xanh tốt tức là chúng con khỏe mạnh. Nếu cây héo có nghĩa là chúng con bị bệnh, nếu cây chết khô tức là chúng con đã chết.

Hai người con cưỡi ngựa lên đường. Họ tới một quán trọ dọc đường. Đám đông trong quán thấy hai chàng trai màu hoàng kim thì họ ồ lên cười chế nhạo. Một trong hai chàng trai khi nghe tiếng cười chế nhạo thì cảm thấy xấu hổ, chàng quay ngựa trở về gia đình. Chàng trai kia tiếp tục lên đường, chàng tới một cánh rừng lớn. Tới cửa rừng, chàng nghe tiếng người nói:

- Chớ có đi vào rừng. Ở trong đó có bọn cướp, chúng sẽ chẳng tha chết đâu, nhất là khi chúng nhìn thấy người ngựa đều màu vàng hoàng kim.

Chàng chẳng hề sợ hãi và nói:

- Tôi phải lên đường và đi qua cánh rừng này.

Chàng liền mặc bộ quần áo da gấu cho mình và cho ngựa. Khi chàng vào tới trong rừng thì chàng nghe tiếng nói với nhau:

- Có người cưỡi ngựa kìa.

- Hắn người da gấu nghèo xơ nghèo xác thì bắt giữ làm gì!

Chàng trai đi qua cánh rừng mà không hề mảy may gặp rủi ro gì.

Ngày kia chàng tới một làng. Chàng nhìn thấy một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt thế giai nhân. Chàng liền phóng ngựa tới chỗ nàng, chàng nói:

- Tôi yêu say đắm nàng, nàng có thuận kết duyên vợ chồng không?

Thiếu nữ trong lòng cũng ưng thuận, nàng nói:

- Em có thể làm vợ anh và suốt đời chung thủy bên anh.

Hai người tổ chức cưới. Giữa lúc tiệc vui tưng bừng thì bố cô dâu về nhà, ông ngạc nhiên về đám cưới linh đình ở nhà mình. Ông

hỏi: "Chú rể đâu rồi?." Đám đông chỉ cho ông người mặc da gấu. Ông tức giận nói: "Không đời nào có chuyện người mặc da gấu lấy con gái ta." Rồi ông định xông vào giết chú rể. Con gái lạy van xin. Đến khi ông đã bớt tức giận, nàng nói: "Đó là chàng trai mà con hết mực yêu thương."

Sáng sớm tinh mơ ngày hôm sau, ông đã dậy và ngó vào buồng con gái, xem có phải chồng cô là một tên ăn mày nghèo xác xơ hay không, nhưng hiện ra trước mắt ông là một chàng trai màu hoàng kim đang nằm ngủ. Bộ áo quần da gấu ở ngay chân giường. Ông quay trở về buồng mình và nghĩ: "Cũng may là mình kìm bớt tức giận, không làm những điều dại dột."

Chàng trai nằm mơ, mình phi ngựa đi săn một con hươu. Sáng sớm hôm sau, chàng nói với vợ:

- Giờ anh muốn đi săn.

Người vợ cảm thấy sờ sợ, bảo chồng hãy ở nhà. Nàng nói:

- Anh có thể sẽ gặp rủi ro đấy.

- Anh muốn đi săn ngay bây giờ.

Chàng lên ngựa đi săn. Vào rừng chàng gặp một con hươu giống như chàng thấy trong giấc mơ hôm trước. Chàng rượt đuổi con hươu trong rừng suốt cả ngày. Lúc chàng ngẩng nhìn thì cũng là lúc hươu chạy biến mất vào trong bóng đêm. Chàng nhìn quanh quẩn thì thấy trước mặt mình là một căn nhà nhỏ, ở trong nhà có mụ phù thủy đang ngồi. Chàng bước tới gõ cửa. Một bà già bước ra hỏi:

- Giữa rừng sâu, trong đêm tối thế này, anh định làm gì thế?

- Bà có thấy con hươu chạy qua đây không?

- Con hươu thì tôi biết.

Con chó con sủa liên tục trong khi hai người nói. Chàng trai bực mình bảo:

- Quân bướng bỉnh, ngươi có im đi không, ta bắn chết bây giờ.

Bà già nói:

- Chà, lại tính bắn chết chó của ta.

Nói xong, bà hóa phép biến chàng trai thành tảng đá. Người vợ mong chờ chồng hoài, nàng nghĩ:

- Chắc là bị hại rồi nên mình mới thấy sờ sợ và lo âu thế này.

Người em trai ở nhà đang đứng cạnh hai cây bách hợp. Bỗng chàng thấy một cây héo khô. Chàng nói:

- Chắc là anh trai ta đã gặp nạn. Ta phải đi ngay cứu anh ấy.

Người cha nói:

- Con ở nhà. Nếu không có con thì cha biết xoay xở ra sao?

- Con phải đi cứu anh mới được.

Rồi chàng cưỡi ngựa lên đường. Chàng tới cánh rừng lớn kia, đến trước một căn nhà nhỏ có hòn đá ở trước cửa. Mụ phù thủy già bước ra và vẫy tay gọi chàng tới trước. Chàng đáp:

- Hãy biến anh ta trở lại thành người ngay không ta bắn chết bây giờ.

Mụ phù thủy đành phải xoa tay lên hòn đá. Ngay sau đó hiện ngay hình người từ hòn đá. Hai anh em mừng rỡ ôm hôn nhau, rồi cả hai lên ngựa ra khỏi rừng. Người anh trở về gặp vợ, người em trở về gặp cha. Người cha bảo:

- Cha biết, con đã giải thoát cho anh con, vì cây bách hợp tự nhiên lại xanh tươi.

Họ sống mãn nguyện và hạnh phúc bên nhau tới khi tóc bạc răng long.

Cáo và đàn ngỗng

Có lần cáo tới một cánh đồng cỏ non thì thấy một đàn ngỗng béo tròn đang nằm ở đấy. Lúc ấy cáo cười tủm và bảo:

- Thật là không hẹn mà nên. Ra bọn mày tụ họp quây quần cả ở đây, giờ tao chỉ còn việc ăn lần lượt từng đứa một, hết đứa này đến đứa khác.

Đàn ngỗng sợ nhớn nhác cả lên, kêu than thân trách phận, đứng cả dậy van xin tha chết. Cáo làm như không nghe thấy và nói:

- Làm gì có chuyện thương mà tha cho, bọn bay chết là chắc chắn.

Sau đó một con ngỗng lấy lại được bình tĩnh và nói:

- Nếu như chúng tôi những con ngỗng đáng thương đằng nào cũng phải chết giữa lúc tuổi xuân mơn mởn, xin ông rộng lòng thương cho một điều duy nhất: cho chúng tôi được cầu nguyện lần cuối, để có chết đi phần hồn cũng đỡ tội lỗi. Sau đó bọn tôi sẽ xếp hàng để ông có thể chọn những đứa béo nhất mà thịt.

Cáo nói:

- Được, tưởng gì chứ chỉ có thế thì được lắm. Bọn bay cứ cầu nguyện đi, tao đợi.

Thế là con ngỗng thứ nhất bắt đầu cất giọng cầu kinh, nó ê a dài ơi là dài, mà quanh đi quẩn lại cũng chỉ là "quạc, quạc." Con thứ hai sốt ruột, nó cũng "quạc, quạc" mà chẳng cần đợi con thứ nhất cầu kinh xong. Con thứ ba, thứ tư cũng tiếp ngay, rồi cả đàn cùng nhau kêu "quạc, quạc" dai dẳng mãi không thôi.

(Khi nào chúng cầu nguyện xong sẽ xin kể tiếp câu chuyện. Nhưng đến bây giờ chúng vẫn "quạc, quạc" cả đàn như vậy).

Người nghèo, người giàu

Ngày xửa ngày xưa, khi Chúa còn sống chung với con người ở dưới trần gian. Một hôm, Người chưa về tới nhà thì trời đã sập tối. Trong lúc mệt mỏi, Người đứng trước hai căn nhà đối diện nhau, một căn thì to và đẹp, còn căn kia nhỏ bé, xấu xí. Căn nhà to đẹp là của người giàu, còn căn nhỏ bé kia là của người nghèo. Người nghĩ: "Ta phải năn nỉ người giàu để ngủ qua đêm vậy!."

Khi nghe tiếng gõ cửa, người giàu mở cửa sổ ra ngó và hỏi người lạ cần gì. Chúa đáp:

- Cho tôi xin ngủ qua đêm.

Người giàu liếc nhìn người lữ hành từ đầu tới chân. Vì Chúa ăn mặc giản dị và không có nhiều tiền rủng rẻng trong túi, người giàu lắc đầu nói:

- Nhà tôi chất đầy lương thực, nên không còn chỗ cho người ngủ nhờ. Nếu ai gõ cửa xin ngủ nhờ cũng cho thì tôi cũng chỉ còn cách chống gậy đi ăn xin. Đi tìm chỗ khác mà ngủ nhờ!

Người giàu đóng cửa sổ để mặc cho người lạ đứng ngoài. Chúa đành quay sang nhà đối diện. Vừa mới gõ cửa thì người nghèo đã kéo then mở cửa và mời người lữ hành vào nhà. Anh ta nói:

- Tối nay ở lại nhà tôi nhé. Trời tối đen như mực thế này thì làm sao đi tiếp được nữa.

Chúa cảm thấy nhẹ nhõm, hài lòng và bước vào nhà. Vợ chủ nhà đon đả ra chào khách và nói, ông cứ tự nhiên coi như ở nhà mình, vợ chồng tuy nghèo, nhưng sẵn lòng mời khách những gì có trong nhà. Rồi chủ nhà đặt nồi nấu khoai tây, vợ đi vắt sữa dê để cả chủ lẫn khách có sữa uống. Thức ăn dọn lên bàn, khách ngồi chung với chủ nhà ăn tối, tuy bữa ăn đạm bạc nhưng khách ăn rất ngon miệng, vì chủ nhà rất niềm nở với khách. Ăn xong, trước khi đi ngủ, vợ nói với chồng:

- Tối nay mình giành giường cho khách. Ta trải rơm nằm tạm đêm

nay. Khách đi cả ngày nên chắc đã thấm mệt.

Chồng bảo:

- Anh thấy cũng nên hiếu khách như vậy.

Rồi chồng lại nói với khách, rằng khách tối nay có thể ngủ ở giường cho giãn xương giãn cốt. Khách nói không muốn như vậy mà chỉ muốn nằm ở ổ rơm. Hai vợ chồng chủ nhà không đồng ý. Cuối cùng khách đành nằm giường theo ý của chủ nhà, còn vợ chồng chủ nhà thì trải rơm ngủ. Hôm sau, chủ nhà dậy sớm nấu cho khách một bữa ăn sáng ngon miệng. Khách dậy lúc ánh sáng mặt trời chiếu qua cửa sổ. Cả chủ lẫn khách cùng ngồi ăn sáng. Ăn xong, khách định lên đường. Ra tới cửa thì khách quay lại nói:

- Ông bà thật tốt bụng, ông bà có được ba điều ước, tôi sẽ giúp ông bà thực hiện ba điều ước.

Chủ nhà nói:

- Tôi chỉ mong suốt đời được thanh thản, có nghĩa là hàng ngày đủ ăn, mạnh khỏe. Tôi cũng chẳng biết dùng điều ước thứ ba vào việc gì.

Khách nói:

- Ông muốn có một căn nhà mới không để thay cho túp lều này.

Chủ nhà đáp:

- Ối dào, lại được một căn nhà mới thì còn gì bằng!

Chúa ban phước cho vợ chồng chủ nhà, khi nhìn thấy họ ở trong căn nhà mới thì Chúa lên đường.

Sau khi ngủ cho đã mắt, người nhà giàu kia thức dậy nhìn ra ngoài qua cửa sổ thì thấy không còn túp lều, trước mắt ông là một căn nhà mới khang trang lợp ngói đỏ. Ông mở to mắt ngắm và gọi vợ lại nói:

- Bà thử nghĩ xem, đúng là chuyện lạ trên đời. Hôm qua chỉ là túp lều, qua đêm tới sáng đã là một căn nhà khang trang đẹp đẽ. Phải

sang hỏi họ mới được!

Vợ người nhà giàu chạy sang gặng hỏi vợ chồng nhà nghèo sao lại được như vậy. Người chồng kể:

- Tối qua có một khách bộ hành tới xin ngủ qua đêm, lúc chia tay sáng nay, người khách ấy cho chúng tôi ba điều ước: sống thanh thản, hàng ngày đủ ăn và luôn luôn mạnh khỏe. Rồi còn cho chúng tôi căn nhà mới khang trang này thay cho túp lều cũ.

Vợ người nhà giàu chạy ngay về nhà và kể cho chồng nghe đầu đuôi câu chuyện. Người chồng bảo:

- Đúng là tôi đáng bị trừng phạt! Giá như mà biết trước nhỉ? Người khách ấy trước đó có tới cổng nhà mình xin ngủ qua đêm, thế mà mình lại từ chối.

Vợ khuyên:

- Nhanh chân lên nào, lên ngựa chắc còn đuổi kịp người khách lạ ấy để xin ba điều ước!

Người nhà giàu vội lên ngựa và đuổi theo kịp người khách lạ. Ông ta ăn nói dịu dàng, rằng ông rất lấy làm tiếc là khi tìm được chìa khóa để mở cổng thì không thấy khách đâu nữa. Ông xin mời khách khi quay trở lại thì ngủ ở nhà mình. Người khách lạ nói:

- Khi nào quay trở lại, tôi sẽ ngủ ở nhà ông.

Người nhà giàu hỏi liệu mình có được ba điều ước như người hàng xóm không. Người khách lạ nói chắc chắn là được, nhưng tốt nhất là đừng có ước một cái gì cả. Người nhà giàu nghĩ bụng, mình phải suy tính xem cái gì mang lại giàu có và mong nó biến thành hiện thực. Giữa lúc đó người khách lạ nói:

- Cứ lên ngựa về nhà, những điều ước sẽ trở thành hiện thực.

Giờ đây người giàu có được ba điều ước, anh phi ngựa về nhà, trên đường về trong lúc anh mải suy nghĩ nên ước những gì nên nới lỏng dây cương. Vì thế con ngựa thỉnh thoảng nhảy chồm chồm làm cho anh ta không sao nghĩ được những gì mình muốn ước, anh lấy tay vỗ lưng ngựa và bảo: "Liese, ngoan nào!." Chàng

vừa nói xong thì ngựa lại nhảy chồm chồm. Bực mình, chàng buộc miệng nói:

- Ta mong ngươi ngã gãy cổ.

Lập tức ngựa lăn ra đất và chết thẳng cẳng. Và như thế là điều ước thứ nhất đã được thực hiện. Vốn tính keo kiệt, anh lấy dao cắt yên khỏi ngựa và đeo yên ngựa vào lưng và đi bộ. Anh tự an ủi mình:

- Mình cũng còn hai điều ước nữa!

Trời nắng chang chang lại đi trên cát nóng, lại bị yên ngựa tì nặng trên lưng nên chàng nghĩ vẩn vơ:

- Ước gì mình có nhiều châu báu đến mức có thể trang hoàng nhà mình theo ý muốn.

Rồi chàng lại nghĩ:

- Giá mình là một nông dân vùng Bayer có ba điều ước, thì mình ước sao có bia uống cho đỡ khát, ước uống bao nhiêu cũng có và ước sao lại có sẵn một thùng dự trữ.

Rồi bất chợt chàng nghĩ tới người vợ đang ngồi ăn một mình ở nhà trong khi chàng đang đi dưới trời nắng nóng, chẳng còn suy tính gì, chàng buột miệng nói:

- Ước gì cô ta cứ phải ngồi trên chiếc yên ngựa và thế là mình thoát được cảnh phải đeo chiếc yên ngựa trên lưng!

Vừa nói xong thì chiếc yên ngựa biến mất và ngay lúc ấy chàng biết là điều ước thứ hai đã được thực hiện. Chàng tiếp tục đi dưới trời nắng chang chang, trong lòng chàng chỉ mong sao mau về tới nhà để ngồi nghĩ điều ước thứ ba. Tới nhà, chàng mở cửa thì thấy vợ ngồi như dính chặt vào yên ngựa, mồm thì càu nhàu ta thán. Chàng nói:

- Cứ yên tâm đi, cứ ngồi yên đó, anh sẽ ước chúng ta giàu nứt đố đổ vách.

Vợ bực mình la mắng và bảo chồng là đồ dê đực, rồi nói:

- Giàu có cũng chẳng giúp ích gì khi cứ phải ngồi dính chặt trên yên ngựa như thế này. Anh đã ước để tôi ngồi thế này thì giờ phải tìm cách đỡ tôi ra khỏi cảnh ngồi này!

Chẳng còn cách nào khác là phải nói điều ước thứ ba. Khi chàng vừa nói xong, thì vợ bước được ra khỏi yên ngựa. Và như thế là điều ước thứ ba đã được thực hiện. Chẳng được gì ngoài bực tức, mệt nhọc, ngựa chết. Người nghèo kia sống trong sung túc, an bình tới khi khuất núi.

Chim sơn ca nhảy nhót, hót véo von

Ngày xửa ngày xưa, có một người cha có ba cô con gái, trước khi đi xa, ông hỏi các con muốn ông mang về những món quà gì. Cô cả muốn lấy ngọc, cô hai muốn kim cương, còn cô út thì lại muốn một con chim sơn ca hay nhảy nhót, hót véo von. Người cha ưng thuận hôn ba con và lên đường.

Đã đến ngày trở về nhà, nhưng ông chỉ mới mua được ngọc và kim cương cho hai con gái lớn, còn chim sơn ca hay nhảy nhót, hót véo von, ông đã tìm khắp các vùng mà chẳng thấy. Ông rất buồn về chuyện ấy, vì cô út là con cưng nhất của ông - giàu con út, khó con út mà lại. Trên đường về ông đi qua một khu rừng, giữa rừng là một lâu đài tráng lệ. Cạnh lâu đài là một cây cổ thụ, tít trên ngọn cây, ông thấy một con chim sơn ca đang nhảy nhót, hót véo von.

Mừng quá, ông kêu lên:

- Chà chú mày đến thật đúng lúc.

Ông gọi ngay đầy tớ, bảo trèo lên bắt chim. Nhưng khi ông vừa bước tới gần thì bỗng có một con sư tử nhảy chồm từ trong hốc cây ra, dướn rung toàn thân và gầm rống lên làm cho cây cỏ lào xào cành lá.

Sư tử la lớn:

- Đứa nào ăn trộm chim sơn ca nhảy nhót, hót véo von của ta, ta sẽ xé xác, nuốt tươi.

Người cha kể lại ước muốn của cô út và nói:

- Thực tình tôi không biết đó là chim của ông, ông cho phép tôi được chuộc tội bằng vàng khối. Chỉ xin ông tha chết cho tôi.

Sư tử nói:

- Chẳng gì có thể cứu được ngươi ngoài lời hứa, về nhà gặp cái gì trước tiên phải cho ta cái đó làm của riêng. Nếu ưng chịu thì không những ta tha chết cho ngươi, mà còn tặng thêm cho con chim đang đậu trên ngọn cây để ngươi đem về làm quà cho cô con gái.

Người đàn ông từ chối và nói:

- Biết đâu đó chính lại là cô con gái út của tôi thì sao! Cháu quí tôi nhất nhà, mỗi lần tôi đi đâu về bao giờ cháu cũng chạy ra đón tôi đầu tiên.

Người đầy tớ sợ bảo:

- Cứ gì cô út nhỡ ra vật đầu tiên là chó hay mèo thì sao.

Nghe cũng có lý, người cha đồng ý nhận chim sơn ca nhảy nhót, hót véo von, và hứa sẽ về nhà gặp gì trước tiên sẽ cho sư tử làm của riêng.

Về tới nhà, cái ông gặp đầu tiên chẳng phải là chó mèo mà lại chính là cô con gái út cưng nhất của ông chạy ra đón cha.

Thấy vậy ông òa lên khóc và nói:

- Con cưng của cha, cha mua cho con con chim nhỏ bằng giá quá đắt. Để có chim cha phải hứa đem con cho một con sư tử. Nó mà được con chắc nó sẽ xé xác con ra ăn thịt.

Rồi ông kể cho con nghe hết đầu đuôi câu chuyện, bảo con chớ có đi, thôi thì cũng đành liều để chuyện muốn đến đâu thì đến. Cô con gái an ủi bố và nói:

- Cha kính yêu của con, cái gì cha đã hứa thì phải làm. Con sẽ đi đến đó và làm cho sư tử tính tình dịu bớt đi. Sau đó con sẽ trở về thăm cha, không can gì đâu.

Sáng hôm sau, cô hỏi đường, từ biệt cha, ung dung đi vào trong rừng.

Thực ra con sư tử chính là một hoàng tử bị phù phép, ban ngày cùng với kẻ hầu người hạ đều là sư tử cả. Đến đêm tất cả lại hiện

nguyên hình người. Tới nơi hẹn cô gái được tiếp đón rất niềm nở và đưa vào trong cung điện. Khi bóng đêm phủ xuống, sư tử hiện thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Lễ cưới tổ chức linh đình. Hai vợ chồng sống với nhau rất vui vẻ, đêm thức, ngày ngủ.

Một hôm chàng trai bảo:

- Ngày mai ở nhà em có lễ cưới đấy. Chị cả lấy chồng. Nếu em thích đi thì để bảo bầy sư tử đưa đi.

Nàng thưa vâng, vì cũng muốn về gặp lại cha. Nàng lên đường, bầy sư tử đi theo hộ vệ.

Thấy nàng về ai cũng mừng, vì tất cả mọi người cứ đinh ninh là nàng bị sư tử xé xác ăn thịt từ lâu rồi. Nàng kể chuyện rằng mình có một người chồng đẹp trai, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Nàng ở lại nhà suốt thời gian cưới xin, sau đó nàng lại trở về rừng.

Khi người chị thứ hai lấy chồng, nàng được mời về dự lễ cưới, nàng nói với sư tử:

- Lần này em không muốn đi một mình. Chàng phải đi cùng em.

Nhưng sư tử nói như thế rất nguy hiểm cho mình, vì chỉ cần bị ánh sáng lửa đang cháy chiếu vào người thì chàng sẽ bị biến thành chim bồ câu và phải bay suốt bảy năm trời ròng rã.

Nàng bảo:

- Chàng cứ đi với em. Em sẽ nhất quyết giữ cho chàng không để cho bất kỳ ánh sáng nào chiếu vào người.

Thế là hai vợ chồng cùng về và mang theo cả con chó. Tới nơi nàng cho làm một cái buồng tường rất dày và chắc chắn để cho ánh sáng không lọt qua được. Khi nào đèn nến đám cưới thắp lên thì chàng phải ngồi ở trong căn buồng đó. Nhưng cửa lại làm bằng gỗ tương, thời tiết thay đổi gỗ bị nứt ra một kẽ nhỏ xíu, không ai hề hay biết.

Đám cưới được tổ chức linh đình. Khi đón dâu từ nhà thờ về, đuốc và nến thắp sáng trưng cả đường đi lối lại. Khi đoàn người đi qua phòng, có một tia sáng nhỏ như sợi tóc lọt qua kẽ nứt chiếu vào

người hoàng tử. Trong nháy mắt hoàng tử đã biến hình. Lúc vợ vào buồng tìm chồng thì chẳng thấy đâu, chỉ thấy một con chim bồ câu trắng. Chim bảo nàng:

- Thế là anh phải bay đi khắp bốn phương trời bảy năm. Cứ bảy bước sẽ có một giọt máu đào và một chiếc lông trắng rơi xuống đất. Nếu em cứ thế lần theo thì chính em có thể giải thoát được cho anh.

Nói rồi bồ câu bay ra cửa. Nàng đi theo vết chim: cứ bảy bước lại có một giọt máu đào và một chiếc lông trắng muốt rơi xuống chỉ đường chim bay.

Cứ theo vết chim bay nàng đi, khắp chân trời góc bể, đi hoài đi mãi, đi không hề ngoái cổ nhìn quanh, không dừng chân nghỉ bước.

Bảy năm trời rồi cũng sắp qua. Nàng lấy làm mừng, nghĩ bụng cả hai sắp được giải thoát. Nhưng những ngày tháng mong đợi sao nó dài thế, có lần tự nhiên nàng không thấy lông mà cũng chẳng thấy máu đào rơi xuống nữa. Khi nàng ngẩng lên nhìn thì bồ câu đã biến mất. Nàng nghĩ, chắc trong thiên hạ không ai cứu giúp được mình. Nàng liền lên hỏi mặt trời:

- Mặt trời ơi, tia sáng mặt trời chiếu tới được các ngóc ngách, nhiều khắp trên các đỉnh núi cao, vậy mặt trời có nhìn thấy con bồ câu trắng nào bay qua không?

Mặt trời đáp:

- Không nàng ạ. Ta chẳng nhìn thấy một con bồ câu nào cả. Nhưng để ta tặng nàng một cái hộp nhỏ, khi nào cùng quẫn hãy mở hộp ra.

Nàng cảm tạ mặt trời và tiếp tục lên đường. Tối đến lúc nào nàng cũng không hay, ngẩng mặt thì thấy trăng đã lên, nàng hỏi mặt trăng:

- Trăng ơi, ánh trăng tỏ sáng suốt đêm, ánh trăng chiếu sáng khắp núi rừng đồng ruộng, thế trăng có thấy con chim bồ câu trắng nào bay qua không?

Trăng đáp:

- Không nàng ạ. Ta chẳng thấy chim bồ câu nào cả. Nhưng để rồi ta tặng nàng một quả trứng. Khi nào cùng quẫn hãy đập ra.

Nàng cảm tạ mặt trăng và tiếp tục lên đường. Gió đêm thổi táp mặt nàng, nàng liền hỏi gió:

- Gió ơi, gió thổi qua khắp mọi nơi, gió thổi qua từng ngọn cây, kẽ lá, gió có thấy con chim bồ câu trắng nào không?

Gió đêm đáp:

- Không nàng ạ, ta chẳng thấy con chim bồ câu trắng nào cả. Nhưng để ta hỏi ba ngọn gió khác, may ra chúng có thấy chăng.

Gió đông và gió tây nói không nhìn thấy. Nhưng gió nam lại nói:

- Ta có nhìn thấy chim bồ câu trắng bay về biển Hồng Hải. Vì hạn bảy năm đã hết nên nó lại biến thành sư tử. Sư tử hiện đang đánh nhau với một con rồng ở đó, mà con rồng lại là một nàng công chúa bị phù phép.

Gió đêm bèn bảo nàng:

- Ta khuyên nàng nên tới Hồng Hải. Ở bờ bên phải có rất nhiều cây sậy cao to. Đến bụi sậy, đếm đến cây thứ mười một thì cắt. Dùng cây sậy ấy giúp sức sư tử đánh rồng, sư tử sẽ thắng rồng và cả hai con vật ấy lại hiện nguyên hình thành người. Sau đó nàng nhìn quay lại, nàng sẽ nhìn thấy một con chim ưng nằm bên bờ Hồng Hải. Nàng hãy cùng người yêu nhảy lên lưng nó. Chim ưng sẽ đưa cả hai vượt biển về nhà. Đây ta cho nàng một hạt dẻ. Tới giữa bể nàng ném hạt dẻ xuống, hạt nảy mầm ngay và một cây dẻ cổ thụ mọc từ dưới nước lên. Chim sẽ đậu trên ngọn cây để nghỉ, vì chim không đủ sức bay một mạch vào đất liền. Nếu nàng quên vứt hạt dẻ xuống biển thì chim không có chỗ dừng chân nghỉ, nó sẽ thả cả hai vợ chồng rơi xuống biển.

Tới Hồng Hải nàng thấy mọi việc xảy ra đúng như lời gió đêm nói. Nàng đến bên bụi sậy, đếm đến cây sậy thứ mười một thì cắt. Nàng vung sậy lên đánh rồng. Sư tử xông tới nữa, quả thật rồng thua. Lập tức cả sư tử lẫn rồng đều hiện nguyên hình thành người.

Công chúa bị phù phép thành rồng được giải thoát lại hiện nguyên hình thành người, liền nắm ngay tay hoàng tử kéo lên cưỡi chim ưng bay mất.

Cô gái đáng thương bị bỏ rơi, nàng chỉ còn biết ngồi khóc.

Mãi sau nàng mới lấy lại được can đảm và lẩm bẩm:

- Gió thổi xa tới đâu, ta đi tới đó, chừng nào gà còn gáy, ta còn đi. Ta quyết chí tìm cho được chàng mới thôi.

Nàng lại tiếp tục lên đường. Đi hoài, đi mãi, cuối cùng nàng tới được lâu đài là nơi hoàng tử và công chúa ở. Nàng nghe nói hình như hai người sắp tổ chức lễ cưới. Nàng nói:

- Lạy trời giúp con nữa!

Nàng mở chiếc hộp mà mặt trời đã cho thì thấy trong hộp có một chiếc áo sáng lóng lánh như ánh mặt trời vậy. Nàng lấy áo ra mặc và đi vào lâu đài. Tất cả mọi người đứng đó, kể cả cô dâu đều trố mắt ra nhìn. Cô dâu ưng chiếc áo quá, nghĩ bụng, giá đó là chiếc áo cưới của mình thì hay biết bao, công chúa hỏi nàng có bán áo không. Nàng trả lời:

- Tiền của tôi không cần, nhưng đổi lấy gì bằng xương bằng thịt thì đổi.

Cô dâu hỏi nàng, như thế có nghĩa là thế nào. Lúc đó nàng nói:

- Tôi xin ở một đêm trong phòng chú rể.

Thực lòng thì cô dâu không muốn vậy, nhưng vì lại muốn có áo đẹp nên cuối cùng cũng ưng thuận. Cô dâu dặn người hầu cận lén cho hoàng tử uống một liều thuốc ngủ.

Đêm đã khuya, khi chàng trai trẻ kia ngủ đã say nàng mới được dẫn vào phòng. Ngồi bên giường nàng kể:

- Bảy năm nay em luôn luôn theo dấu chân chàng. Em đi tìm mặt trời, mặt trăng và gió bốn phương để hỏi tin chàng và đã giúp chàng đánh thắng con rồng. Phải chăng chàng đã hoàn toàn quên em?

Nhưng hoàng tử ngủ say mê mệt, chỉ cảm thấy như có tiếng gió rì rào đung đưa cành lá những cây thông cao vút ngoài trời.

Khi trời mới hửng sáng người ta dẫn nàng ra khỏi phòng và nàng phải đưa chiếc áo vàng. Mất công vô ích, lòng buồn rầu nàng ra cánh đồng ngồi khóc nức nở. Đang ngồi khóc chợt nàng nhớ đến quả trứng của mặt trăng cho. Nàng đập trứng, một con gà mái mẹ và mười hai con gà con bằng vàng chui ra, lũ gà con chạy lăng xăng đó đây, kêu chiếp chiếp, rồi lại rúc vào cánh mẹ, có lẽ trên đời này không có gì nom đẹp mắt bằng cảnh gà mẹ gà con. Nàng đứng dậy, xua đàn gà đi trên cánh đồng cỏ, một lúc lâu sau công chúa đứng bên cửa sổ nhìn thấy. Đám gà con nom thật dễ thương, công chúa thích quá, liền xuống hỏi mua. Cô gái trả lời:

- Tiền của tôi không cần, nhưng đổi lấy gì bằng xương bằng thịt thì đổi. Tôi xin ở một đêm nữa trong phòng chú rể.

Cô dâu bằng lòng và lại muốn đánh lừa như tối hôm trước. Nhưng đêm nay, trước khi lên giường đi ngủ hoàng tử hỏi người hầu rằng tiếng thì thầm và rì rào đêm trước là cái gì. Lúc đó người hầu kể rằng hắn phải cho chàng uống thuốc ngủ vì sẽ có một cô gái đáng thương lẻn vào ngủ trong phòng, và đêm nay hắn cũng phải cho chàng uốn một liều thuốc ngủ nữa. Hoàng tử dặn hắn:

- Đêm nay ngươi hãy đổ liều thuốc ngủ xuống bên giường ta.

Đêm đến, nàng lại được dẫn vào phòng. Nàng vừa mới bắt đầu kể lại cuộc tình duyên đau khổ của mình thì chàng nhận ngay ra giọng nói người vợ hiền của mình. Chàng nhổm ngay dậy kêu lên:

- Bây giờ anh mới thật sự được giải thoát, anh đã sống như trong mơ vì anh đã bị một công chúa xa lạ phù phép để anh lãng quên nàng. Thật là trời có mắt, đã giúp anh qua khỏi cơn mộng mị thật đúng lúc.

Thế rồi ngay đêm ấy chàng và nàng lén ra khỏi lâu đài vì họ sợ phép phù thủy của cô công chúa xa lạ kia. Hai người cưỡi chim ưng thần, chim đưa hai người vượt bể Hồng Hải, tới giữa biển khơi nàng thả hạt dẻ xuống biển, ngay sau đó mọc lên một cây dẻ khổng lồ trên mặt biển. Chim đậu ngay trên ngọn cây nghỉ. Rồi chim đưa họ về nhà, họ gặp lại con, đứa con bây giờ đã là một

chàng trai khôi ngô tuấn tú. Từ đó họ sống sung sướng bên nhau tới khi tóc bạc răng long.

Cô gái chăn ngỗng

Ngày xưa có bà hoàng hậu tuổi đã cao, chồng mất sớm. Bà có một cô con gái rất xinh đẹp. Khi công chúa lớn lên, nàng được mẹ hứa gả cho một hoàng tử ở một đất nước rất xa xôi. Thấm thoắt đã đến ngày kết hôn, công chúa phải lên đường tới vương quốc xa lạ. Hoàng hậu cho nàng rất nhiều đồ dùng, đồ trang sức quí giá bằng vàng, bằng bạc, ngọc… làm của hồi môn mà một công chúa phải có, vì hoàng hậu rất thương yêu con. Hoàng hậu còn cho một thị nữ đi cùng để giao cô dâu đến tận tay chú rể. Mỗi người cưỡi một con ngựa, con ngựa công chúa cưỡi tên là Phalađa, nó biết nói.

Tới giờ phút chia tay, hoàng hậu cầm một con dao nhỏ tới phòng ngủ của mình, dùng dao cứa ngón tay của mình cho máu chảy ra ba giọt, rơi xuống một mảnh vải trắng, sau đó bà giao mảnh vải trắng cho con và dặn dò:

- Con thân yêu, hãy giữ gìn cẩn thận cái khăn này, trên đường đi nó sẽ giúp ích cho con!

Hai mẹ con buồn bã chia tay nhau. Công chúa dắt mảnh vải trắng ở ngực, lên ngựa để phi tới đất nước của người chồng chưa cưới.

Sau khi đi được khoảng một tiếng, công chúa cảm thấy nóng nực, khát nước, bèn bảo thị nữ:

- Em xuống ngựa, mang chiếc cốc vàng của ta ra suối múc ít nước lên đây. Ta muốn uống một chút!

Thị nữ nói:

- Nếu cô khát thì tự mình đi xuống mà uống. Tôi không phải người hầu của cô!

Công chúa khát quá nên đành phải tự xuống ngựa để tới bên bờ suối, nàng đành phải cúi xuống để uống. Nàng kêu lên:

- Ôi! Trời ơi!

Khi đó ba giọt máu trả lời:

- Nếu mẹ nàng biết được việc này thì hẳn lòng bà tan nát lắm!

Nhưng nàng công chúa đó có trái tim kiên nhẫn, nàng chẳng nói năng gì, lại lên ngựa. Họ đi được mấy dặm đường dưới cái nắng nóng như thiêu như đốt thì nàng lại khát nước. Khi hai người tới bờ một con sông, nàng lại gọi thị nữ:

- Em hãy xuống ngựa, dùng chiếc cốc vàng lấy cho ta một chút nước uống!

Nàng nói như vậy, vì đã quên những lời độc địa của nàng hầu.

Nhưng ả thị nữ càng ngạo mạn vô lễ hơn, nói:

- Cô muốn uống thì tự đi mà uống. Tôi đâu phải là người hầu của cô!

Công chúa khát quá nên lại phải xuống ngựa, cúi xuống dòng sông nước chảy, vừa khóc, vừa kêu lên:

- Ôi! Trời ơi!

Ba giọt máu nghe thấy thế, liền nói:

- Việc này, nếu mẹ nàng biết, lòng bà sẽ tan nát lắm!

Nàng cúi sát xuống dòng sông đang chảy mà uống nước, trong lòng vô cùng sợ hãi. Mảnh vải trắng có thấm ba giọt máu từ trong ngực nàng tuột ra, rơi xuống nước, trôi đi mà nàng chẳng biết. Nhưng ả thị nữ thì nhìn thấy và rất mừng về điều đó, vì ả càng có thể sai khiến công chúa nhiều hơn. Công chúa mất đi ba giọt máu ấy thì càng trở nên bất lực, yếu ớt. Khi công chúa lại định cưỡi lên con ngựa có tên là Phalada thì ả thị nữ bảo:

- Tôi cưỡi Phalada, con ngựa già là của cô!

Công chúa chỉ còn cách nhẫn chịu làm như vậy. Sau đó, ả thị nữ lại thô bạo ra lệnh cho nàng phải cởi bộ trang phục công chúa của nàng ra, mặc bộ quần áo cũ kỹ của ả vào và buộc nàng phải thề rằng: khi tới hoàng cung, nàng không được nói với bất cứ ai về

việc này. Nếu nàng không chịu thề như vậy, thì nàng sẽ bị ả giết chết ngay lập tức. Phalada đã nhìn thấy và nghe tất cả. Sau đó, ả thị nữ cưỡi Phalada, còn cô dâu thật thì lại cưỡi con ngựa tồi. Hai người cứ như vậy đi cũng tới được hoàng cung. Mọi người vui mừng khi họ tới nơi. Hoàng tử chạy ra đón họ, đỡ ả thị nữ xuống ngựa, vì chàng cứ tưởng đó là vợ chưa cưới của mình. Ả thị nữ được đón vào đại sảnh, còn cô dâu thật phải đứng ở ngoài. Vua cha đứng bên cửa sổ nhìn ra thấy cô gái đứng dưới sân đẹp, duyên dáng dễ mến. Nhà vua ra đại sảnh hỏi cô gái, người đi cùng với cô là ai mà lại đứng ở ngoài sân.

- Dọc đường con đã thu nạp cô ta để đi cùng. Xin cha cứ giao cho cô giúp việc ấy một việc gì đó.

Nhà vua cũng chẳng có việc gì để giao cho cô. Nhà vua bảo:

- Để cô ta giúp người chăn ngỗng vậy, người đó tên là Kũrdchen (bánh xe con).

Cô dâu thật đành phải đi phụ giúp người chăn ngỗng. Ngay sau đó, cô dâu giả nói với hoàng tử:

- Chàng yêu quý của em, chàmg làm giúp em việc này nhé!

Hoàng tử đáp:

- Anh sẵn lòng làm ngay!

- Chàng hãy cho đồ tể tới giết con ngựa mà em cưỡi, dọc đường nó làm em hết sức bực tức.

Thực ra cô ta sợ con ngựa sẽ nói hết những điều đã xảy ra với công chúa. Ngựa Fallada trung thành bị giết chết. Tin ấy tới tai công chúa. Công chúa hứa cho người đồ tể một đồng vàng nếu anh ta làm giúp một việc. Cổng thành phố rất lớn, nhưng lại tối om. Sáng và chiều hàng ngày công chúa đều lùa đàn ngỗng đi qua. Đồ tể chỉ cần treo đầu ngựa ở cổng thành để công chúa thường xuyên nhìn thấy.

Đồ tể hứa sẽ chặt đầu ngựa treo lên cổng thành.

Một sáng tinh mơ, công chúa và Kũdchen lùa đàn ngỗng đi qua

cổng thành, công chúa nói với đầu ngựa:

- Ôi, Phalada, mi bị treo ở đây!

Đầu ngựa trả lời:

- Ô, thưa công chúa, nàng phải chăn ngỗng ư.

Nếu hoàng hậu biết chuyện này, bà sẽ đau lòng lắm nhỉ.

Công chúa lặng lẽ qua cổng thành, hai người lùa đàn ngỗng ra cánh đồng. Tới nơi, công chúa ngồi xuống, rũ mái tóc ra. Tóc nàng vàng óng như vàng ròng. Kũdchen nhìn mái tóc vàng óng thì muốn nhổ vài sợi. Công chúa nói:

- Gió ơi, thổi mạnh lên đi,

cuốn theo chiếc mũ của Kũdchen.

Để ta chải và bện tóc,

Cho tóc trở nên gọn gàng.

Nàng vừa nói xong thì một cơn gió mạnh thổi mũ của Kũdchen bay trên cánh đồng làm Kũdchen phải chạy theo. Tới khi Kũdchen quay trở lại thì công chúa đã bện xong tóc. Anh ta không lấy được sợi tóc nào. Kũdchen bực mình không thèm nói chuyện với công chúa. Cả hai im lặng chăn ngỗng cho tới khi trời tối thì lùa chúng về nhà.

Sáng sớm ngày hôm sau, họ vẫn lùa đàn ngỗng đi qua cổng thành. Công chúa nói:

- Ôi, Phalada, mi bị treo ở đây!

Phalada trả lời:

- Ô, thưa công chúa, nàng phải chăn ngỗng ư,

Nếu hoàng hậu biết chuyện này, bà sẽ đau lòng lắm nhỉ.

Ra tới cánh đồng, công chúa ngồi xuống chải tóc. Kũrdchen chạy lại tính nắm lấy tóc, công chúa nói:

- Gió ơi, thổi mạnh lên đi,

cuốn theo chiếc mũ của Kũdchen.

Để ta chải và bện tóc,

Cho tóc trở nên gọn gàng.

Bỗng gió nổi lên, cuốn theo chiếc mũ của Kũrdchen, làm anh ta phải chạy theo. Tới khi Kũdchen quay trở lại thì công chúa đã bện xong tóc. Kũrdchen không lấy được một sợi tóc nào. Kũrdchen bực mình không thèm nói chuyện với công chúa. Họ im lặng chăn ngỗng cho tới khi trời tối.

Khi cả hai về tới nhà, Kũrdchen tới nói với nhà vua:

- Con không muốn đi chăn ngỗng cùng với cô gái ấy nữa.

Nhà vua hỏi:

- Tại sao lại như vậy?

- Tại cô ta làm con bực mình suốt cả ngày.

Vua bảo Kũrdchen kể cho biết lý do tại sao. Kũrdchen nói:

- Sáng nào cũng vậy, khi chúng con lùa đàn ngỗng đi qua cổng thành có treo cái đầu ngựa thì cô gái lại nói:

- Ôi, Phalada, mi bị treo ở đây!

Đầu ngựa trả lời:

- Ô thưa công chúa, nàng phải chăn ngỗng ư,

Nếu hoàng hậu biết chuyện này, bà sẽ đau lòng lắm nhỉ.

Rồi Kũrdchen kể tiếp chuyện trên bãi cỏ chăn ngỗng và cả chuyện gió cuốn đi chiếc mũ làm chàng phải chạy theo.

Nhà vua ra lệnh, Kũrdchen ngày mai vẫn phải đi chăn ngỗng. Còn chính nhà vua sẽ nấp sau cổng thành để nghe xem cô gái nói những gì với đầu ngựa Phalada. Rồi sau đó nhà vua cũng ra cánh

đồng cỏ ẩn ở trong một bụi gai. Lúc này, nhà vua tận mắt thấy cô gái và Kũrdchen chăn ngỗng như thế nào. Một lúc sau thì nhà vua thấy cô gái ngồi xõa mái tóc vàng óng, cô gái nói:

- Gió ơi, thổi mạnh lên đi,

Cuốn theo chiếc mũ của Kũrdchen,

Để ta chải và bện tóc

Cho tóc trở nên gọn gàng.

Bỗng gió nổi lên, cuốn theo chiếc mũ của Kũrdchen, làm anh ta phải chạy theo một quãng xa. Trong lúc đó cô gái ngồi chải và bện tóc. Nhà vua tận mắt thấy mọi việc. Ngay sau đó nhà vua trở về hoàng cung. Tối đến, khi cô gái chăn ngỗng trở về, nhà vua cho gọi cô tới và hỏi, tại sao cô lại làm những việc như vậy. Cô gái trả lời:

- Thưa bệ hạ, con đã thề nguyền, rằng con không bao giờ nói lộ ra chuyện đó - chuyện đau khổ của con, vì nói ra con sẽ mất mạng.

Nhà vua tìm cách ép buộc cô gái phải nói, nhưng chẳng biết gì thêm ngoài lời cô đã nói. Cuối cùng nhà vua bảo:

- Nếu con chẳng muốn kể cho ta nghe thì hãy kể nỗi khổ của con cho chiếc lò sưởi này nghe.

Nói xong, vua đi ra khỏi phòng. Cô gái tới gần chiếc lò sưởi, rồi than khóc kể hết nỗi lòng của mình:

- Giờ ta ngồi đây, bị bỏ rơi chỉ có một mình. Ta vốn là công chúa. Con thị nữ gian ác đã cưỡng bức bắt ta phải cởi quần áo công chúa cho nó, chính nó đã cướp chồng chưa cưới của ta. Ta phải làm mọi việc như một người chăn ngỗng. Nếu hoàng hậu mẹ ta mà biết chuyện này, bà sẽ rất đau lòng.

Nhà vua đứng bên ngoài tường lò sưởi, nhưng lắng nghe được hết những lời than vãn của cô gái. Nhà vua trở lại trong phòng và bảo cô gái lại phía mình. Cô được nhà vua ban cho quần áo công chúa. Như có phép lạ, cô gái giờ nom xinh đẹp biết bao. Nhà vua cho gọi hoàng tử tới và nói, cô dâu của chàng thực ra chỉ là một thị nữ - là cô dâu giả. Cô gái chăn ngỗng này mới là cô dâu đích thực.

Nhìn thấy cô dâu đích thực xinh đẹp và phúc hậu, lòng hoàng tử tràn ngập niềm vui. Bà con thân thuộc và toàn hoàng gia được mời tới dự yến tiệc. Hoàng tử ngồi cạnh công chúa trong yến tiệc. Cô dâu giả giờ đây bị mù mắt nên không thấy được cảnh trang hoàng lộng lẫy trong buổi yến tiệc.

Khi mọi người ăn uống vui vẻ, nhà vua ra một câu đố cho thị nữ kia, rằng một người lừa dối chủ của mình thì bị hình phạt gì. Nhà vua kể cho nghe từng sự việc. Kể xong, nhà vua hỏi:

- Loại người như vậy thì phải chịu hình phạt gì?

Cô dâu giả nói:

- Người đó đáng chịu hình phạt, lột trần truồng quẳng vào thùng trong có đóng đinh nhọn. Hai con ngựa trắng kéo thùng lăn trên các đường phố cho tới khi người đó chết mới thôi.

Nhà vua nói:

- Đúng đấy, chính ngươi đã tự kết án mình. Cứ chiếu theo cách đó mà trừng trị!

Bản án thực hiện xong. Hoàng tử cưới công chúa. Hai người trị vì đất nước trong hòa bình, hạnh phúc.

Chàng khổng lồ trẻ tuổi

Ngày xưa có bác nông dân. Bác có đứa con trai nhỏ chỉ bằng ngón tay cái, nuôi bao năm trời mà không lớn thêm lên ly nào.

Một hôm bác nông dân sắp ra đồng cày thì đứa con nhỏ nói:

- Bố ơi, bố cho con ra đồng với.

Bố nói:

- Đi với bố ra đồng à? Con ở nhà đi. Ra đó con chẳng giúp được việc gì. Con còn có thể đi lạc mất.

Tí Hon lăn ra khóc. Ông bố cho Tí Hon vào túi mang theo, để cho nó nín. Đến ruộng, bố lấy con ra, đặt nó ngồi trên luống đất mới cày. Tí Hon vừa mới ngồi thì có một người khổng lồ vượt núi bên kia lại. Bố dọa con:

- Kia kìa, con ngáo ộp đến bắt mày đấy!

Nghe thấy thế, ông khổng lồ chỉ bước vài bước đã đến bên luống cày. Ông lấy hai ngón tay khẽ nhấc Tí Hon lên ngắm và lẳng lặng mang đi. Ông bố đứng đó nhưng sợ quá không nói lời nào, nghĩ bụng, chắc không bao giờ thấy lại mặt con. Ông khổng lồ mang Tí Hon về nhà, cho nó bú. Tí Hon lớn nhanh như với tốc độ của người khổng lồ. Nuôi được hai năm, ông khổng lồ đưa nó vào rừng để thử sức. Ông bảo:

- Mày nhổ cho tao một cái cọc.

Giờ Tí Hon đã khỏe lắm rồi. Nó nhổ một cây non cả rễ. Nhưng ông khổng lồ nghĩ:

- Nó cần phải khỏe hơn thế nữa.

Ông lại đem nó về nhà nuôi thêm hai năm nữa. Thử sức lần thứ hai, nó khỏe hơn trước nhiều, nhổ được một cây cổ thụ. Ông khổng lồ thấy chưa hài lòng, lại đem về nuôi thêm hai năm nữa.

Hai năm sau, ông lại đưa nó vào rừng và bảo:

- Giờ hãy nhổ cho ta một cái cọc thật to xem nào!

Nó nhổ cây sồi to nhất dễ như bỡn. Nghe tiếng kêu răng rắc, ông khổng lồ nói:

- Thế được rồi. Mày đã học thành tài.

Ông dẫn nó tới cánh đồng khi xưa bắt nó. Bố nó đang cày. Nó lại gần và nói:

- Bố có nhận ra con không, giờ con to lớn cường tráng rồi.

Ông bố hoảng hốt nói:

- Không, anh không phải là con trai tôi, tôi không nhận anh đâu, anh đi đi.

- Chính con là con trai của bố, bố để con cày cho, con biết cày, có khi cày còn giỏi hơn cả bố.

Bố đáp:

- Không, không, anh không phải con trai tôi. Anh không biết cày, anh đi đi.

Ông bố thấy anh to lớn đâm sợ, bỏ cày cấy, lùi lại đứng sang một bên. Chàng khổng lồ cầm cày nom như cầm nĩa, chàng mới ấn tay xuống, cày cắm sâu xuống ruộng. Ông bố thấy vậy, kêu lên:

- Muốn cày thì đừng ấn cày sâu quá sẽ gãy cày.

Chàng khổng lồ trẻ tuổi bèn tháo ngựa, tự mình kéo cày và nói:

- Bố cứ về nhà đi. Bố bảo mẹ nấu thật nhiều để con ăn, để con cày bừa nốt.

Ông bố về nhà bảo vợ nấu ăn. Chàng khổng lồ cày một mình hai thửa ruộng lớn, cày xong chàng lắp một lúc hai cái bừa để bừa ruộng.

Khi bừa xong, chàng vào rừng nhổ hai cây sồi để làm đòn gánh

gánh ngựa và cày về nhà. Chàng gánh nhẹ nhàng nom như gánh rơm. Vào đến sân, bà mẹ chưa nhận ra con nên hỏi:

- Ai mà to ghê gớm thế?

Ông bố nói:

- Con trai mình đấy.

Bà mẹ nói:

- Không, không bao giờ có chuyện đó. Mình làm gì có con to lớn thế, con mình trước kia nhỏ tí bằng ngón tay cái.

Rồi bà nói to:

- Anh đi đi. Chúng tôi không nhận anh đâu.

Chàng khổng lồ chẳng nói chẳng rằng, đi nhốt ngựa vào chuồng, cho ngựa ăn thóc ăn cỏ như thường lệ, rồi vào buồng ngồi và nói:

- Mẹ ơi, con đói lắm rồi, cái ăn đã xong chưa mẹ?

Mẹ nói: "Đã xong rồi." Và dọn ra hai thẩu lớn thức ăn, thức ăn nhiều tới mức giá như ông bà có ăn thì ăn tám ngày mới hết. Chàng khổng lồ ăn một mình hết chỗ thức ăn và có gì ăn nữa không. Bà mẹ nói:

- Không, hết cả rồi.

- Thế mới là tráng miệng, con còn phải ăn nữa.

Bà lẳng lặng xuống bếp đặt một nồi to lên bếp - loại to như nồi nấu cám heo - nấu xong bà mang lên cho con. Chàng khổng lồ nói:

- Chỗ này và vài miếng hết.

Một mình chàng ăn hết, nhưng chàng thấy vẫn còn đói. Chàng nói:

- Bố ơi, ở nhà con ăn không được no. Bố sắm cho con một thanh sắt cứng, loại con để trên đầu gối bẻ không gãy, rồi con đi chu du thiên hạ.

Ông bố thích lắm. Ông thắng hai ngựa vào xe và đến lò rèn mua một thanh sắt to và dày, nặng tới mức vừa đủ sức kéo của hai con ngựa. Chàng để thanh sắt gãy đôi như que củi, rồi chàng quăng đi. Ông bố lại thắng xe tứ mã đi, đem về một thanh sắt to dài mà bốn ngựa gắng sức mới kéo nổi. Chàng cũng bẻ thanh sắt gãy đôi, quăng đi. Chàng nói:

- Bố ơi, thanh sắt này cũng không dùng được. Bố lấy cho con thanh sắt khác to hơn.

Ông thắng xe tám ngựa đi, đem về một thanh sắt to nặng mà tám ngựa mới kéo nổi về nhà. Chàng cầm thanh sắt bẻ một mẩu ở đầu, rồi nói:

- Bố ạ, con thấy bố không thể mang về cho con thanh sắt như ý con muốn. Vậy con không ở nhà nữa.

Nói xong, chàng liền lên đường. Chàng đến làng kia, ở đó có bác thợ rèn bủn xỉn, cả đời không cho ai cái gì bao giờ, chỉ bo bo giữ của. Chàng đến xin việc. Bác nhìn chàng nghĩ bụng:

- Thằng này to khỏe chắc quai búa tốt, có nuôi cũng bõ tiền.

Bác hỏi:

- Anh lấy bao nhiêu tiền công?

Chàng đáp:

- Tôi không lấy tiền công. Nhưng cứ hai tuần, khi anh em lĩnh tiền công thì tôi chỉ xin ông hai cái đá, ông ráng chịu nhé.

Bác hà tiện thấy không phải trả tiền công thì mừng lắm. Sáng hôm sau, bác thợ cả lấy thanh sắt đỏ ra đe. Chàng khổng lồ mới quai có một búa, nhưng nó mạnh đến mức thanh sắt đứt đôi, đe lún sâu tới mức không sao kéo được lên. Bác thợ cả hà tiện cáu nói:

- Trời ơi, không thể thuê anh được. Đời nhà ai lại quay búa văng mạnh thế. Anh mới đánh được một búa thì trả công thế nào đây?

Chàng nói:

- Chỉ xin biếu ông một cái đá khe khẻ.

Chàng giơ chân đá cho bác một cái, bác thợ cả bay qua bốn đống rơm. Rồi chàng lấy thanh sắt to nhất của lò rèn làm gậy đi đường. Đến một trại kia, chàng hỏi có cần người giúp việc không. Chủ trại nói:

- Cần một người. Trông anh khỏe mạnh, chắc làm được việc. Anh muốn lấy công một năm bao nhiêu?

Chàng đáp là không cần tiền công, mỗi năm chỉ xin ông chủ chịu ba quả đấm của tôi. Chủ trại cũng là một tay keo kiệt nên lấy làm thích lắm. Sáng hôm sau tất cả gia nhân phải vào rừng kiếm củi. Mọi người đã dạy chỉ còn chàng khổng lồ vẫn nằm ngủ. Một người gọi chàng:

- Đến giờ rồi, dậy mau! Chúng tao đi kiếm củi, dậy đi cùng.

Chàng làu bàu ương ngạnh:

- Thì cứ đi đi. Tao đi sau tụi mày nhưng về trước cho mà xem.

Chàng ngủ thêm hai giờ nữa, rồi mới ra khỏi giường. Chàng lấy hai đấu đỗ trắng nấu cháo, cháo được chàng ung dung ngồi ăn xong mới đi thắng ngựa và vào rừng lấy củi.

Gần tới rừng chàng phải đi qua một quãng trũng lầy lội. Chàng kéo xe qua chỗ này rồi lộn lại nhổ cây và bụi rậm lấp chỗ trũng. Đến rừng chàng gặp mọi người đang đánh xe chở củi về. Chàng bảo họ:

- Cứ đi đi, tao sẽ về trước cho mà xem.

Chàng đi tiếp một quãng nữa rồi dừng xe. Chàng chọn và nhổ hai cây cổ thụ to nhất, rồi chất lên xe. Chàng đánh xe quay trở về. Đến chỗ đường mới lấp, chàng thấy những người kia bị nghẽn, không đi tiếp được. Chàng nói:

- Các người thấy không, nếu cứ ngủ thêm giấc nữa có phải ta cùng đi và cùng về không.

Ngựa không sao kéo được xe qua quãng đường lầy lội. Chàng tháo ngựa ra, chất luôn lên xe. Rồi chàng hai tay nắm hai càng xe. Hự

một cái. Chàng kéo xe băng qua như kéo xe chở toàn lông vịt. Kéo xong, chàng nói:

- Thấy chưa, giờ thì nhanh hơn mọi người rồi.

Chàng đánh xe đi tiếp tục trong khi đó những người khác còn đứng đó. Xe đánh vào trong sân nhà, chàng cầm lấy một cây, giơ cho chủ xem và nói:

- Ông xem thanh củi này có đẹp không?

Chủ trại bảo vợ:

- Thằng này khá. Nó dậy muộn, nhưng lại về trước những thằng kia.

Quanh đi quẩn lại chàng ở trại đã được một năm. Bọn đi ở được lĩnh tiền công. Chàng nghĩ, đã đến lúc mình cũng phải lĩnh tiền công. Ông chủ sợ phải ăn những quả đấm của chàng nên cố xin hoãn, muốn gạ cùng chàng thay bậc đổi ngôi, thầy xuống làm tớ, tớ lên làm thầy. Chàng nói:

- Không, tôi chẳng muốn làm thầy. Tôi là người ở, tôi cứ giữ địa vị người ở. Tôi giữ đúng như trong bản giao ước.

Chủ trại hứa xin gì cũng cho, nhưng nói thế nào chàng cũng trả lời "Không." Không biết làm thế nào, ông xin để mười bốn ngày suy nghĩ. Chàng đồng ý như vậy. Chủ trại bèn họp tất cả gia nhân lại để xem ai có kế gì không. Họ suy đi tính lại rồi đồng thanh nói:

- Đụng vào thằng ấy toi mạng dễ như bỡn. Nó đập chết người như đánh muỗi.

Họ bàn, nên sai chàng xuống nạo giếng, khi chàng đang ở dưới đáy giếng thì ở trên lăn đá cối xay xuống cho vỡ đầu để chàng chẳng bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời nữa.

Chủ trại cho là kế hay. Chàng khổng lồ bằng lòng đi nạo giếng. Khi chàng xuống tới đáy giếng, họ liền lăn đá cối xay to nhất xuống, tưởng thế nào chàng cũng vỡ đầu. Nhưng họ nghe tiếng chàng gọi lên:

- Này, ở trên ấy đuổi gà hộ, nó bớt cát rơi xuống, bụi vào mắt nên chẳng nhìn thấy gì cả.

Ông chủ kêu: "Husch! Husch!" giả vờ đuổi gà.

Nạo giếng xong, chàng lên bờ nói:

- Trông này, tôi đeo cái vòng cổ có đẹp không.

Đó là cái thớt đá to choàng vào cổ chàng.

Giờ chàng lại đòi tiền công, nhưng chủ lại xin khất mười bốn ngày nữa, để nghĩ.

Tất cả gia nhân lại tụ họp để bàn cách đối phó. Họ bàn, sai chàng đến xay bột ban đêm ở nhà xay có ma. Chẳng một ai đến đấy mà về được. Chủ cho là kế hay, gọi ngay chàng đến và bảo:

- Nhà cần bột. Mang tám thùng lúa mì đến nhà xay, xay ngay tối nay ở đó.

Chàng nhét hai thùng vào túi áo bên phải, hai thùng vào túi áo trái. Bốn thùng cho vào bao dài vắt ngang vai thành ra hai thùng ở trước ngực, hai thùng đằng sau lưng. Rồi chàng đến nhà xay. Chủ nhà xay bảo chàng biết, rằng xay ban ngày thì không việc gì, nhưng ai xay ban đêm thì sáng hôm sau người ta thấy chết nằm ở trong nhà xay. Chàng đáp:

- Cháu có cách thoát được. Ông cứ yên tâm đi ngủ cho kỹ.

Rồi chàng vào nhà xay, đổ lúa mì vào cối xay. Khoảng mười một giờ khuya chàng vào ngồi trên ghế trong buồng chủ xay. Lát sau, cửa tự nhiên mở. Một cái bàn lớn đi vào. Rượu nho, thịt quay và nhiều món ăn ngon tự nhiên theo nhau nhảy lên bàn mà chẳng cần người bưng lên. Ghế tự động xê xích lại. Không thấy người, chỉ thấy bàn tay cầm dao, nĩa lấy thức ăn cho vào đĩa. Chàng đói bụng lại thấy đồ ăn ngon, liền ngồi vào bàn ăn tới kỳ no nê thỏa thích. Khi chàng ăn đã no và những người khác đã vét sạch đĩa của họ, thì có tiếng thổi phụt một cái. Hình như có ai bạt tai chàng. Chàng nghĩ bụng:

- Nếu bạt tai ta cái nữa, ta sẽ nện lại.

Bị tát cái thứ hai, chàng đánh lại ngay. Hai bên đánh nhau túi bụi mãi đến tang tảng sáng mới thôi. Sáng hôm sau, ông chủ nhà xay chạy đến xem chàng ra sao, ông ngạc nhiên khi thấy chàng còn sống. Chàng kể:

- Cháu được ăn uống no nê thỏa thích. Cháu bị tát nhưng cháu cũng tát lại ra trò.

Ông chủ lấy làm mừng vì nhà xay như vậy sẽ không còn ma nữa. Ông hỏi chàng thích có bao nhiêu tiền ông thưởng cho. Chàng đáp rằng, chàng có đủ tiền tiêu, không muốn lấy. Chàng vác những bao bột về trại, báo với chủ công việc đã làm xong và xin tiền công.

Nghe nói đến tiền công, chủ trại hoảng hồn, Ông đi đi lại lại trong buồng toát cả mồ hôi mà chưa nghĩ ra kế. Ông mở cửa sổ cho thoáng thì bất ngờ bị chàng khổng lồ đá cho một cái, bay qua cửa sổ tít lên trời. Chàng khổng lồ lại bảo bà chủ trại:

- Nếu ông không trở lại thì bà phải chịu cái đá khác.

Bà chủ kêu:

- Không, không. Tôi không chịu nổi đâu.

Bà sợ toát mồ hôi trán, mở cửa sổ khác cho thoáng liền bị chàng khổng lồ đá cho một cái, bà bay lên cao hơn ông vì bà nhẹ hơn. Ông réo gọi bà:

- Bà mày lại đây!

Bà đáp:

- Ông lại đây, chứ tôi không lại ông được.

Hai ông bà cứ lơ lửng trong không trung, không ai lại gần ai được. Không biết giờ họ còn bay lơ lửng nữa hay không tôi cũng không biết. Còn chàng khổng lồ lại cầm gậy sắt lên đường.

Người tí hon trong lòng

Ngày xửa ngày xưa có một ông vua giàu có, nhà vua có ba người con gái ngày nào cũng dạo chơi ở ngự uyển. Nhà vua rất thích cảnh trí và các loài cây trong ngự uyển, đặc biệt yêu thích cây táo cho quả đỏ tươi. Nhà vua thề nguyền, ai hái trộm táo sẽ bị vùi sâu dưới lòng đất trăm sải tay.

Khi trời sang thu, táo trên cây đổ màu đỏ tươi, táo sai ơi là sai, táo trĩu cành từ trên ngọn tới gần mặt đất. Cả ba chị em thường ngày hay đến ngắm cây táo, nhưng không thấy có quả táo nào rụng dưới gốc cây. Cô em út nhìn táo chín thơm ngon nên rất thèm. Cô bảo với hai chị:

- Vua cha rất thương yêu chị em mình. Việc vua cha thề nguyền chắc chỉ là đối với người ngoài, chứ không phải đối với chị em mình.

Cô hái một quả to và cắn ăn. Cô nói:

- Trời, ngon quá các chị ạ. Đời em chưa bao giờ ăn táo ngon như thế!

Rồi cô đưa táo cho hai chị em ăn. Vừa mới ăn xong thì cả ba bị chìm sâu trong lòng đất, sâu tới mức tiếng gà gáy cầm canh cũng không vang được tới đó.

Đến trưa, nhà vua muốn gọi các con về cùng ăn, nhà vua tìm khắp mọi nơi, ở ngự uyển cũng như trong hoàng cung, nhưng chẳng thấy bóng đứa nào. Nhà vua rất buồn, ra lệnh cho cả nước đi tìm, ai tìm ra sẽ được lấy một trong ba công chúa làm vợ.

Nhiều chàng trai cất công đi tìm khắp mọi nơi. Trong số họ có ba chàng thợ săn. Họ đã tám ngày đi tìm, cuối cùng họ tới một lâu đài lớn, trong lâu đài có nhiều phòng đẹp. Trong phòng họ, thức ăn đã dọn sẵn trên bàn và còn bốc hơi nóng, nhưng chẳng nghe thấy tiếng người cũng như chẳng thấy một bóng người.

Cả ba đợi nửa ngày ở trong phòng mà vẫn không gặp một ai. Thức

ăn vẫn còn nóng mà bụng họ lại đói. Họ lại bàn ngồi và cùng nhau ăn thật ngon miệng. Họ chia nhau công việc. Một người ở lại canh lâu đài, trong khi đó hai người kia đi tìm ba công chúa. Người nhiều tuổi nhất ở lại canh lâu đài, hai người kia trẻ hơn thì đi tìm.

Ngày thứ nhất có một người tí hon tới xin bánh mì. Người canh lâu đài lấy bánh mì, cắt một miếng đưa cho người tí hon. Người này không đưa tay đỡ mà để bánh mì rớt xuống đất, rồi còn bảo người canh lâu đài cúi xuống nhặt bánh mì đưa cho mình. Trong lúc người canh lâu đài mải cúi nhặt bánh mì thì người tí hon túm tóc và lấy gậy đánh người đó túi bụi.

Ngày hôm sau đến lượt người khác phải ở lại canh lâu đài. Số phận anh ta cũng chẳng khác gì.

Tối đến hai người kia về nhà. Người nhiều tuổi nhất hỏi:

- Nào, có chuyện gì không hở?

Người kia đáp:

- Chà, tôi cũng bị đòn nhừ tử.

Hai người kể cho nhau những chuyện xảy ra với mình, nhưng họ không kể cho người trẻ nhất biết. Hai người thường gọi người trẻ nhất là Hans ngu ngốc, vì chàng thường chậm chạp trong ứng xử mọi việc.

Ngày thứ ba đến lượt Hans ngu ngốc phải ở lại canh lâu đài. Người tí hon lại đến xin bánh mì. Hans cắt bánh mì đưa cho, người tí hon để bánh rơi xuống đất và bảo chàng cúi nhặt hộ. Hans bực mình nói:

- Cái gì, có thế mà không tự nhặt được hay sao, miếng ăn vào mồm mà còn lười biếng thì không đáng ăn tí nào cả.

Người tí hon giận dữ, bảo chàng phải làm. Hans liền túm lấy người tí hon quật cho nhừ tử làm người tí hon phải van xin:

- Hãy ngưng tay đừng đánh tôi nữa. Tôi sẽ chỉ cho nơi ở của ba công chúa.

Nghe nói vậy, Hans liền ngưng, người tí hon kể mình là người ở trong lòng đất, và ở trong lòng đất có hàng ngàn người như vậy. Người tí hon bảo cứ đi cùng, rồi sẽ chỉ cho nơi các công chúa đang ở. Người tí hon dẫn tới một cái giếng rất sâu nhưng đã khô cạn. Người tí hon bảo, hai người kia không thật lòng, và cũng không muốn chịu hiểm nguy để đi tìm công chúa. Vì vậy muốn giải nguy cho các công chúa thì phải làm một mình và phải mang theo một cái giỏ lớn, một con dao thợ săn và một cái lục lạc loại chuông đeo ở cổ ngựa. Rồi ngồi vào trong giỏ, thòng dây mà xuống đáy giếng. Ở đó có ba buồng, ở mỗi buồng có một công chúa. Có con rồng nhiều đầu ngồi canh giữ. Phải chặt hết đầu của nó. Khi nói xong thì người tí hon biến mất.

Đến tối, hai người kia về và hỏi, có chuyện gì xảy ra không. Chàng nói:

- Ô, mọi chuyện tốt cả.

Rồi nói chẳng có người nào tới, chỉ có một người tí hon đến xin bánh mì, khi đưa cho lại để bánh rơi và bảo nhặt hộ. Chàng chẳng muốn nhặt hộ thì người tí hon hù dọa. Chàng không hiểu ý nên túm đánh cho người tí hon một trận nhừ tử. Sau đó người tí hon chỉ cho biết nơi ở của ba công chúa.

Nghe chuyện, hai người kia ghen tức đến nỗi mặt xanh nanh vàng. Hôm sau cả ba người tới bên giếng. Họ phân việc cho nhau. Người lớn tuổi nhất xuống trước và dặn:

- Khi nào tôi rung chuông thì phải kéo ngay lên nhé!

Vừa tới chạm đất anh chàng đã rung chuông, hai người kia vội kéo lên.

Giờ tới lượt người thứ hai. Người này cũng làm vậy. Rồi đến lượt người thứ ba là chàng trẻ tuổi nhất bọn.

Tới đáy giếng, chàng bước ra khỏi giỏ, tay cầm đao thợ săn, chàng nghe thấy tiếng ngáy ngủ của rồng. Chàng khe khẽ mở cửa thì thấy có một công chúa đang ngồi vuốt ve mấy cái đầu rồng ở trong lòng. Chàng dùng dao chặt đứt chín chiếc đầu rồng. Công chúa nhảy bật dậy, ôm hôn chàng say sưa. Nàng tháo dây chuyền đeo ở

ngực đeo vào cổ chàng. Rồi chàng đi giải thoát cho công chúa thứ hai, người ngồi vuốt ve bảy cái đầu rồng. Xong chàng lại tới giải thoát cho công chúa thứ ba - người trẻ nhất, người ngồi vuốt ve bốn cái đầu rồng.

Ba công chúa ôm hôn chàng say sưa. Chàng rung chuông to tới mức ở trên cũng nghe thấy. Chàng bế các công chúa vào trong giỏ để cho mọi người kéo lên. Bỗng chàng nhớ tới lời dặn của người tí hon, rằng hai người kia có ác ý. Đến lượt mình, chàng lấy hòn đá nặng đặt vào trong giỏ. Khi giỏ tới nửa chừng thì hai người kia cắt đứt dây để giỏ rớt xuống đáy giếng. Hai người kia cho rằng, thế là hết đời thằng ấy.

Hai người lên đường cùng với ba công chúa, bắt họ phải nói vua cha rằng hai chàng đã giải thoát cho các công chúa. Họ tới hoàng cung tâu trình nhà vua, chàng nào cũng muốn được lấy công chúa.

Trong lúc đó chàng trai trẻ nhất buồn rầu đi đi lại lại khắp ba buồng. Chàng nghĩ, chắc mình sẽ chết ở đây. Bỗng chàng nhìn thấy chiếc sáo treo ở tường. Chàng nói:

- Sao mi lại treo ở đây nhỉ? Ở đây có vui thú gì đâu mà thổi sáo!

Nhìn đống đầu rồng, chàng nói:

- Các ngươi cũng chẳng giúp được ta gì cả!

Chàng cứ thế đi đi lại lại khắp ba căn buồng, đi nhiều tới mức nền nhà nhẵn bóng. Tự nhiên chàng nảy ra ý nghĩ, lấy sáo treo trên tường xuống, rồi đưa lên miệng thổi. Bỗng nhiên người tí hon ở đâu nhảy ra, cứ mỗi nốt nhạc chàng thổi là lại một người tí hon nhảy ra. Giờ đây người tí hon đã đứng đầy gian buồng. Họ hỏi chàng muốn gì. Chàng nói, chàng muốn lên lại trên mặt đất.

Chàng liền đi thẳng tới hoàng cung. Lúc chàng tới là lúc đang chuẩn bị đám cưới công chúa. Chàng tới chỗ nhà vua đang ngồi với ba công chúa. Vừa nhìn thấy chàng là cả ba công chúa lăn ra bất tỉnh. Nhà vua nổi cơn thịnh nộ, ra lệnh tống chàng vào ngục tối, vì vua cho rằng, chính chàng đã làm cho ba công chúa ngất đi.

Khi ba công chúa tỉnh lại, họ xin vua cha thả chàng trai. Nhà vua

hỏi tại sao. Cả ba nói là không được phép kể. Nhà vua nói, nếu thế thì kể cho cái lò sưởi nghe. Nhà vua đi ra ngoài, nhưng ghé tai sát cửa lắng nghe câu chuyện họ kể.

Sau đó, nhà vua ra lệnh đem treo cổ hai kẻ lừa phản kia. Chàng trai trẻ nhất được nhà vua gả cho công chúa con út.

Bạn có biết không, lúc ấy tôi xỏ đôi giày thủy tinh, lại bước ngay phải hòn đá lớn thế là "cắc" một cái, giày vỡ đôi.

Vua núi vàng

Một người lái buôn có hai con, một trai và một gái, cả hai đều còn nhỏ, chưa biết đi. Bác có hai chiếc thuyền đi buôn đường biển, đó chính là toàn bộ gia sản của bác - đi buôn đường biển thường lãi lớn - nhưng không ngờ bác được tin cả hai thuyền đều bị đắm. Từ chỗ giàu có nay bác trở nên nghèo, gia sản còn lại chỉ là một mảnh ruộng ở ngoài ven thị trấn. Để cho khuây khỏa nỗi buồn phiền, bác ta ra đồng, đi đi lại lại. Bỗng một người bé tí đen nhẻm xuất hiện, đứng ngay bên bác và hỏi, bác có chuyện gì mà nom lo lắng buồn phiền vậy. Bác nói:

- Liệu có giúp ta được việc gì không nào mà ta kể.

Người đen tí hon đáp:

- Trời mà biết được. Biết đâu tôi lại giúp được thì sao.

Bác lái buôn kể lại việc hai thuyền buôn cùng toàn bộ hàng hóa gia sản bị chìm dưới đáy biển. Giờ chỉ còn có mảnh ruộng này thôi. Người tí hon nói:

- Bác đừng buồn phiền nữa. Nếu bác hứa với tôi một điều, thì bác muốn bao nhiêu tiền cũng có khi về tới nhà, cái gì chạm vào chân bác trước tiên, sau mười hai năm nữa bác phải mang cái đó lại đây cho tôi.

Bác lái buôn nghĩ bụng:

- Chắc cái đó chẳng thể khác là chính con chó của mình.

Bác không hề nghĩ tới đứa con trai bé nhỏ nên nhận lời ngay, ký ngay giao kèo với người Tí Hon kia và đi về nhà.

Thấy bố về, đứa con trai mừng quá, lần theo ghế ra và ôm chầm lấy chân. Người bố giật mình hoảng sợ khi chợt nhớ tới điều mình vừa cam kết. Nhưng thời gian cứ thế trôi qua mà bác không thấy có tiền của gì trong rương hòm nhà mình. Bác nghĩ, chắc người Tí Hon nói giỡn chơi.

Một tháng sau, bác lên gác xép tính gom ít thiếc đem bán, nhưng nó chẳng phải là thiếc nữa, mà thành những đồng tiền vàng. Bác rất đỗi vui mừng, lấy số tiền ấy để buôn bán và trở nên giàu có, thậm chí giờ còn giàu hơn trước.

Đứa con trai bác lái buôn ngày một khôn lớn, nhưng con càng gần tới tuổi mười hai thì bác lái buôn càng lo, nỗi lo ấy hiện ra mặt. Một hôm, đứa con trai hỏi bố có điều gì mà buồn phiền vậy. Người bố không muốn nói ra, nhưng đứa con trai năn nỉ mãi, người bố đành phải nói, bác kể xưa có hứa với một người đen Tí Hon, nếu bác trở nên giàu có do sự giúp đỡ của người Tí Hon thì cũng sẵn sàng theo điều kiện do người ấy đòi hỏi, bác đã ký giao kèo với người ấy, mười hai năm sau sẽ đưa cho người Tí Hon cái gì chạm chân bác trước tiên. Đứa con trai nói:

- Bố ơi, bố đừng lo. Mọi việc sẽ ổn. Người đen chẳng có quyền lực gì với con.

Người con trai đến xin linh mục ban phép thánh cho. Đúng giờ hẹn, cả hai bố con cùng tới mảnh ruộng ngoài thị trấn, người con trai vẽ một vòng tròn, rồi hai bố con đứng vào vòng tròn ấy. Người đen xuất hiện và bảo người bố:

- Bác có mang đến cái bác đã hứa với tôi không?

Bác lái buôn nín lặng, nhưng đứa con trai hỏi:

- Bác tìm gì ở đây?

Người đen đáp:

- Tao có điều cần nói với bố mày, chứ không phải nói với mày.

Người con nói:

- Bác đã đánh lừa bố tôi. Giờ hãy xí xóa những lời thề ấy đi.

Người đen nói:

- Không, tao không từ bỏ quyền lợi của tao.

Đôi bên lời qua tiếng lại rất lâu, cuối cùng đi đến nhất trí: Đứa con

trai không phải là của ai, chẳng thuộc người bố mà cũng chẳng thuộc người đen kia. Nó sẽ ngồi xuống một chiếc thuyền đậu ven sông. Người bố lấy chân đẩy thuyền ra giữa dòng để phó mặc con trôi theo dòng nước.

Chào từ biệt bố, đứa con trai bước xuống thuyền và người bố đẩy thuyền ra giữa dòng. Thuyền lộn nhào. Người bố tưởng con chết nên để tang. Nhưng chiếc thuyền không đắm, cứ thế trôi theo dòng nước. Cuối cùng nó dừng đậu ở một bến xa lạ. Anh thanh niên lên bờ, thấy đằng xa có một tòa lâu đài nguy nga, liền đi về hướng ấy. Khi vào trong lâu đài, anh thấy lâu đài bị phù phép, các phòng trong lâu đài đều trống không. Anh đi mãi, sau tới căn phòng cuối cùng thì thấy một con rắn đang nằm cuộn tròn ở trong đó. Thực ra đó là một cô gái bị phù phép. Cô thấy anh mừng rỡ và nói với anh:

- Anh đến giải thoát cho em đấy à? Em đợi anh đã mười hai năm nay. Cả nước này bị phù phép. Anh hãy giải thoát cho em!

Anh hỏi:

- Tôi phải làm gì?

- Đêm khuya nay có mười hai người đen quàng xích quanh người sẽ đến đây. Họ hỏi anh làm gì ở đây. Anh cứ câm lặng, không nói nửa lời. Chúng sẽ hành hạ anh, đánh và đâm anh, anh cứ mặc chúng, chỉ đừng có hé miệng ra nói. Đúng mười hai giờ đêm chúng lại bỏ đi. Đêm thứ hai, mười hai người đến. Đêm thứ ba sẽ có hai mươi người đến chặt đầu anh. Nhưng cứ đúng nửa đêm là phép thuật của chúng hết hiệu lực. Nếu anh gắng giữ mặc chúng hành hạ mà không nói nửa lời thì em sẽ được giải thoát. Em sẽ lấy chai nước hồi sinh thoa bóp khắp người anh sẽ tỉnh lại và khỏe mạnh như trước.

Anh thanh niên đáp:

- Tôi sẵn lòng giải thoát cho cô.

Mọi việc xảy ra đúng như lời cô nói. Bọn người đen không cậy được anh nửa lời. Đến đêm thứ ba, con rắn biến thành nàng công chúa xinh đẹp, lấy nước hồi sinh thoa bóp cho anh tỉnh lại. Cô ôm choàng anh hôn, cả lâu đài trở nên vui nhộn. Lễ cưới được tổ

chức, anh trở thành Vua Núi Vàng.

Hai người vui sướng sống bên nhau. Hoàng hậu sinh được một bé trai kháu khỉnh. Thấm thoát đã tám năm trôi qua, nhà vua nhớ quê hương, muốn về thăm bố mẹ. Hoàng hậu không muốn để vua đi, nên nói:

- Em sẽ đau khổ, nếu chàng đi.

Nhưng nhà vua nài nỉ mãi cho đến khi hoàng hậu ưng thuận mới thôi. Lúc chia tay, hoàng hậu trao cho vua chiếc nhẫn thần và dặn:

- Khi đeo nhẫn này vào ngón tay, chàng chỉ cần cầu chú sẽ tới ngay được nơi muốn đến. Nhưng phải hứa đừng dùng vào việc bắt em về chỗ bố chàng.

Vua hứa, rồi đeo nhẫn vào tay, cầu chú về tới quê hương. Trong khoảnh khắc vua đã về tới thành phố quê hương, nhưng lính canh thấy ăn mặc sang trọng lạ kỳ nên không cho vào trong thành. Vua phải ra chỗ người chăn cừu, đổi quần áo cho họ và mặc đồ chăn cừu thản nhiên đi vào trong thành.

Về đến nhà, vua xưng tên với bố đẻ, nhưng ông không tin đó chính là con trai mình. Ông luôn nghĩ, nó đã chết. Trước mắt ông giờ đây chỉ là một người chăn cừu nghèo khó đáng thương. Ông tính bố thí cho một đồng Taler để ăn. Người chăn cừu lại nói:

- Con chính là con trai bố mẹ đây mà. Bố mẹ còn nhớ dấu vết gì trên người con không?

Người mẹ nói:

- Có chứ, con trai mẹ có một dấu giống như quả dâu tây ở cánh tay phải.

Chàng trai chăn cừu vén tay áo lên cho bố mẹ xem, quả đúng như vậy, chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Rồi chàng kể cho bố mẹ nghe, rằng mình bây giờ là Vua Núi Vàng, đã lấy một công chúa và đã có một đứa con trai bảy tuổi rất kháu khỉnh.

Bố nói:

- Chẳng bao giờ lại có chuyện đó. Một kẻ chăn cừu quần áo lôi thôi bẩn thỉu đang đứng đây chính là nhà vua.

Nghe cha nói, chàng trai nổi giận, quên mất lời hứa trước kia với hoàng hậu, chàng xoay chiếc nhẫn, ước sao vợ con đến ngay bên mình. Trong khoảnh khắc, vợ con đến. Nhưng hoàng hậu than khóc trách chồng không giữ lời hứa, làm cho nàng khổ. Chàng nói:

- Anh thật vô tâm quá, em hãy thứ lỗi cho anh.

Nàng nguôi giận, nhưng trong lòng không vui. Rồi chàng dẫn nàng ra thửa ruộng bên sông, nơi chàng bước xuống thuyền khi xưa và nói:

- Anh mệt mỏi quá, em ngồi xuống cho anh ngả vào lòng em ngủ một lát.

Chàng ngả đầu vào lòng nàng và thiêm thiếp ngủ. Đợi chàng ngủ say, nàng rút nhẫn thần khỏi tay chàng và từ từ rút chân để chàng nằm lại.

Nàng bế con và cầu chú trở về xứ sở của mình. Khi tỉnh dậy, chàng thấy mình bị bỏ rơi. Vợ con đã đi mất, chỉ còn đôi hài để lại làm dấu. Chàng nghĩ:

- Trở lại với bố mẹ làm sao được nữa, mọi người cho mình định lừa đảo mang đồ đi.

Chàng đành lên đường, tới chân một ngọn núi, chàng gặp ba người khổng lồ đang tranh cãi nhau về cách chia gia tài của bố để lại. Thấy chàng, chúng vẫy gọi lại nhờ phân xử. Chúng nói, người nhỏ khôn hơn chúng. Gia tài gồm ba thứ: gươm, áo và đôi ủng. Khi người có gươm hô: "Tất cả đầu rụng xuống đất, trừ đầu ta" thì lời ước thành sự thực trong nháy mắt. Ai khoác chiếc áo thì thành vô hình. Ai đi đôi giày ủng thì muốn tới đâu là đến ngay được đó. Chàng bảo:

- Hãy đưa cho ta ba vật ấy để xem chúng có những khả năng ấy không.

Chúng đưa cho chàng chiếc áo. Chàng vừa mới khoác lên người thì đã trở thành vô hình, và biến thành con ruồi. Sau đó chàng lại hiện

thành người và nói:

- Chiếc áo tốt. Giờ đưa cho ta thanh gươm.

Chúng từ chối. Sợ chàng hô "Tất cả đầu rụng xuống đất, trừ đầu ta" thì chúng mất đầu và chàng là người duy nhất còn lại. Nhưng chúng ra điều kiện là chàng chỉ thử dùng gươm chém cây. Chàng thử chém cây, cây đứt như người ta phạt cỏ. Rồi chàng bảo chúng đưa ủng. Chúng từ chối, bảo nếu đi ủng vào chỉ trong nháy mắt chàng đã đi rất xa, chúng chỉ còn cách đứng nhìn. Chàng nói:

- Nếu vậy thì tôi không phân xử nữa.

Chúng đành đưa ủng cho chàng. Có trong tay cả ba báu vật, giờ chàng chỉ có nghĩ tới vợ và con. Chàng cầu chú:

- Ước gì ta trở lại Núi Vàng?

Thế là ngay sau đó, chàng biến mất và cũng là phân xử xong việc chia gia sản cho ba người khổng lồ. Khi tới lâu đài, chàng nghe thấy tiếng đàn sáo vui nhộn. Mọi người cho biết vợ chàng làm lễ cưới với người khác. Chàng nổi giận nói:

- Quân khốn kiếp. Nó lừa lúc ta ngủ rồi bỏ đi.

Chàng mặc áo tàng hình và đi vào lâu đài. Khi vào phòng lớn thì thấy một bàn tiệc lớn hết sức thịnh soạn, khách ăn uống, trò chuyện vui vẻ. Vợ chàng đầu đội vương miện, ngồi trên ngai vàng ở chính giữa. Chàng đến đứng ngay sau nàng mà không ai thấy. Cứ có thức ăn gắp bỏ vào đĩa nàng là chàng lấy ăn liền. Và rượu được rót vào ly nàng, chàng cũng uống hết. Nàng được tiếp thức ăn, đồ uống luôn luôn mà vẫn không ăn uống được gì, mọi thứ đều biến mất trong nháy mắt. Nàng đâm ra hoảng sợ và ngượng, đứng dậy, về buồng ngồi khóc, nhưng chàng cũng đi theo vào buồng. Nàng ngồi nói một mình:

- Phải chăng có quỷ ám ta hay là người giải thoát ta đến?

Chàng tát nàng và nói:

- Người giải thoát ngươi đến chăng? Người ấy đang ở trên đầu ngươi, quân phản bội! Ta bị ngươi đối xử bội bạc.

Rồi chàng hiện nguyên hình người, tới phòng lớn và nói to:

- Tiệc cưới kết thúc, chính vua đã về đây.

Các vua, chúa, cận thần có mặt ở đó cười giễu cợt chàng. Chàng họ một câu ngắn gọn:

- Các người có ra hay không?

Tất cả đổ xô đến bắt chàng. Chàng rút gươm hô:

- Tất cả đầu rụng xuống đất, trừ đầu ta!

Lập tức các đầu lìa khỏi thân lăn xuống đất.

Chàng lại là chúa tể và lại lên ngôi Vua Núi Vàng.

Con quạ

Ngày xửa ngày xưa có một hoàng hậu. Hoàng hậu có một người con gái. Công chúa còn nhỏ, nhưng ương bướng. Tuy được bế ẵm, nhưng công chúa vẫn khóc hờn. Có lần, nhìn đàn quạ bay quanh hoàng cung, hoàng hậu ra mở cửa sổ và nói:

- Có lẽ con biến thành quạ bay đi thì mẹ mới được yên thân.

Hoàng hậu vừa nói dứt lời thì công chúa đã biến thành quạ và bay từ tay hoàng hậu qua cửa sổ. Quạ bay thẳng vào rừng sâu thẳm và ở lại trong rừng. Vua và hoàng hậu chẳng hay biết tin gì về con.

Có lần, có người đàn ông đi vào rừng và nghe thấy tiếng quạ kêu. Lần theo tiếng quạ, người đàn ông tới nơi thì quạ nói:

- Tôi vốn là công chúa, nhưng bị biến thành quạ. Chàng có thể giải cứu được cho tôi.

Chàng hỏi:

- Thế tôi phải làm gì bây giờ?

Quạ nói:

- Hãy cứ đi tiếp vào trong rừng, ở đó có một căn nhà. Có một bà già ngồi trong nhà. Bà sẽ mời anh ăn và uống. Nhưng anh đừng có ăn uống. Ăn uống vào anh sẽ lăn ngay ra ngủ. Thế là anh không cứu được em. Anh hãy đứng ở trong cái hố to trong vườn sau nhà đợi em tới. Ba ngày liền, ngày nào em cũng đi xe qua nhà vào lúc hai giờ chiều. Ngày thứ nhất, xe do bốn con bạch mã kéo, ngày thứ hai do bốn con xích thố kéo, ngày thứ ba do bốn con ngựa ô kéo. Khi em đi qua mà anh không thức, lại ngủ thì anh không giải cứu được em.

Chàng trai hứa sẽ làm đúng như lời quạ dặn, nhưng quạ vẫn nói:

- Chà, nhưng em biết là anh không giải cứu em. Anh vẫn cứ nhận đồ của bà già đưa mời.

Khi chàng bước vào nhà thì bà già bước tới nói:

- Trông chàng trai sao mà gầy gò phờ phạc thế, ăn uống cho tươi tỉnh lên chứ.

Chàng trai đáp:

- Không, tôi chẳng muốn ăn uống gì cả.

Bà già cứ cố nài mời chàng, rồi bà bảo:

- Nếu không ăn cũng được, nhưng làm một hơi cho đỡ khát.

- Một hơi thì có thấm tháp gì.

Chàng trai thấy cũng chẳng sao nên uống. Trước hai giờ chiều chàng ra vườn, đứng trong cái hố to để đợi quạ. Đang đứng ở trong hố bỗng chàng thấy mệt mỏi và buồn ngủ không làm sao cưỡng lại được, chàng thiếp đi lúc nào không hay. Chàng ngủ say tới mức tưởng chừng chẳng có gì trên đời này có thể đánh thức chàng được.

Đúng hai giờ chiều, quạ đi xe do bốn con bạch mã kéo chạy qua nhà, quạ hết sức buồn và nói:

- Mình biết mà, anh ta thế nào cũng ngủ.

Nhìn vào vườn, quạ thấy chàng đang ngả lưng ngủ. Quạ xuống xe, bước tới lay chàng, gọi chàng, nhưng chàng vẫn cứ ngủ.

Trưa ngày hôm sau bà già cũng tới, cứ cố nài mời chàng ăn uống. Chàng chẳng muốn ăn uống, nhưng bà già cứ nài nỉ mãi, cuối cùng chàng cũng lại uống.

Trước hai giờ chiều chàng ra vườn, đứng trong cái hố to để đợi quạ. Đang đứng ở trong hố bỗng chàng thấy mệt mỏi, chàng ngả lưng và thiếp ngủ ngay lập tức.

Lúc quạ đi xe do bốn con xích thố kéo chạy qua nhà, quạ hết sức buồn và nói:

- Mình biết mà, anh ta thế nào cũng ngủ.

Quạ xuống xe, bước tới lay nhưng chàng vẫn không thức giấc.

Trưa ngày hôm sau nữa, bà già lại tới và nói, chàng muốn chết hay sao mà chẳng chịu ăn uống gì cả. Chàng đáp:

- Tôi không muốn và cũng chẳng được phép.

Bà già đặt thẩu thức ăn và rượu ở đó rồi đi. Ngửi mùi thịt rượu, chàng không sao cưỡng lại, chàng làm một hơi dài rượu. Trước giờ hẹn chàng ra vườn, đứng trong cái hố để đợi quạ. Cơn ngủ ập tới và chàng ngủ thiếp ngay lập tức.

Đúng hai giờ chiều, quạ đi xe do bốn con gựa ô kéo chạy qua nhà. Quạ hết sức buồn và nói:

- Mình biết mà, chàng lại gủ, chẳng muốn giải cứu mình.

Quạ bước xuống xe, tới lay chàng dậy, lay mãi nhưng chàng vẫn ngủ say. Quạ đặt bánh mì, thịt và rượu ở ngay trên miệng hố, cứ ăn uống hết đến đâu thì đồ ăn thức uống lại từ đầy. Quạ lại rút nhẫn có khắc tên mình đeo vào ngón tay của chàng trai. Quạ còn để lại bức thư với nội dung:

- Em thấy anh không thể giải cứu em ở nơi đây. Nếu anh còn có ý giải cứu em thì hãy tới lâu đài vàng Stromberg. Chỉ anh mới có thể giải cứu được em, điều đó em biết rất rõ.

Mọi việc xong, quạ lên xe đi tới lâu đài vàng Stromberg.

Lúc bừng tỉnh chàng mới biết mình đã thiếp ngủ, chàng rất buồn lòng vì chuyện đó. Chàng nói:

- Chắc chắn nàng đã chạy xe qua. Thế là mình không giải cứu được nàng.

Chàng thấy có nhiều thứ để quanh chỗ mình và một bức thơ. Chàng đọc thơ và biết mọi chuyện đã xảy ra như thế nào. Chàng lại lên đường và đi về hướng lâu đài vàng Stromberg. Nhưng vì không biết lâu đài ở chỗ nào nên chàng đi lạc ở trong rừng sâu mất hai tuần lễ mà vẫn không ra được khỏi rừng. Khi bóng đêm phủ xuống thì chàng đã thấm mệt, chàng dựa lưng vào một thân cây mà ngủ. Sáng hôm sau chàng lại đi tiếp tục. Khi trời tối, chàng tính

lại dựa thân cây ngủ thì nghe tiếng kêu than thở làm chàng không sao chợp mắt được. Ngước nhìn quanh, chàng thấy le lói ánh đèn phía xa xa. Chàng đứng dậy đi về phía có ánh đèn. Tới nơi, chàng thấy có một người khổng lồ đang đứng trước nhà. Chàng nghĩ:

- Tên khổng lồ mà nhìn thấy mình thì coi như đời mình là xong.

Cuối cùng chàng cũng liều bước tới trước nhà. Người khổng lồ nhìn thấy nói:

- Mi đến đúng lúc ta đang chẳng có gì ăn. Mi đủ bữa ăn tối của ta.

Chàng nói:

- Ta cũng chẳng để mi nuốt chửng ta đâu. Nhưng nếu mi đang đói muốn ăn thì ta có đủ để mi no bụng.

Người khổng lồ hỏi:

- Có đúng thế không? Nếu thế thì mi cứ yên tâm đi. Ta chỉ nuốt chửng mi khi chẳng có gì vào bụng.

Thế là cả hai cùng ngồi vào bàn. Chàng trai đi lấy bánh mì, rượu, thịt. Cứ ăn hết đến đâu nó lại tự đầy như cũ. Người khổng lồ nói:

- Cứ như thế này thì ta khoái lắm!

Và hắn lại tiếp tục ăn cho tới thỏa thích.

Ăn xong, chàng trai nói:

- Này anh bạn, lâu đài vàng Stromberg ở đâu nhỉ?

Người khổng lồ bảo:

- Để ta coi xem nó ở chỗ nào trên bản đồ.

Hắn rút bản đồ ra tìm, nhưng chẳng thấy lâu đài ở chỗ nào. Hắn nói:

- Cũng chẳng sao. Ta lấy bản đồ khác ở trong tủ ra xem.

Tìm mãi cũng chẳng thấy gì. Chàng trai định lại lên đường. Người

khổng lồ nói chàng ở lại thêm mấy ngày, đợi đứa em trai về. Khi người em trai về tới nhà thì hai người hỏi ngay về lâu đài vàng Stromberg. Người em trai nói:

- Trước tiên tôi phải ăn chút gì đã, rồi ta giở bản đồ ra tìm.

Ăn xong, người em trai về phòng mình, rút bản đồ ra xem, nhưng không tìm thấy. Chàng rút bản đồ khác ra xem, nhưng cũng không tìm thấy. Chàng rút hết bản đồ này tới bản đồ khác, cuối cùng cũng tìm thấy trong một bản đồ lâu đài vàng Stromberg. Núi nằm cách nơi họ tới ngàn dặm.

Chàng trai hỏi:

- Thế tôi đến đó bằng cách nào đây?

Người khổng lồ đáp:

- Tôi còn rảnh hai giờ, tôi sẽ đưa anh tới gần lâu đài, rồi tôi phải quay trở về cho con bú.

Rồi người khổng lồ cắp chàng tới gần lâu đài và nói:

- Giờ anh có thể tự mình đi đến đó.

Người khổng lồ quay trở về, còn chàng trai thì đi suốt ngày đêm, cuối cùng chàng cũng tới được lâu đài vàng Stromberg. Chàng đang đứng trên núi thủy tinh. Chàng nhìn thấy nàng đi xe vòng quanh lâu đài và đi thẳng vào trong. Chàng rất mừng, nhưng khi bước chân lên để tính theo nàng thì chàng bị trượt trên mặt núi thủy tinh và trượt xuống tận chân núi. Chàng buồn rầu tự nhủ:

- Ta đành ở đây đợi nàng vậy.

Chàng làm một túp lều và ở đó một năm. Ngày nào chàng cũng nhìn thấy nàng đi xe ra vào, nhưng không sao lên được tới chỗ nàng.

Có lần ngồi trong nhà nhìn ra, chàng thấy ba tên cướp đang đánh nhau. Chàng la:

- Trời ơi, sao lại đánh nhau vậy!

Nghe tiếng người la, chúng ngưng tay, nhưng khi chẳng thấy bóng dáng người nào xuất hiện, chúng lại lao vào đánh nhau thục mạng. Thấy vậy, chàng lại la:

- Trời ơi, sao lại đánh nhau vậy!

Nghe tiếng chúng ngưng tay, ngó nhìn xung quanh, nhưng chẳng nhìn thấy ai, chúng lại tiếp tục đánh nhau. Thấy vậy, chàng lại la:

- Trời ơi, sao lại đánh nhau vậy!

Rồi chàng chợt nghĩ, phải xem chúng có mưu đồ gì. Chàng đi về phía chúng và dò hỏi tại sao chúng lại đánh nhau túi bụi như vậy. Một tên kể, hắn có một chiếc gậy thần, chỉ cần cầm gậy gõ vào cổng là cổng mở toang ra. Tên thứ hai kể, hắn có chiếc áo măng tô thần, khoác áo lên người là cứ như tàng hình. Tên thứ ba kể, hắn có con ngựa thần kỳ, nó có thể đi mọi nơi, kể cả đi trên núi thủy tinh. Chúng còn đang do dự, không biết chia tay nhau hay cùng nhau sử dụng những thứ đó.

Nghe xong, chàng nói:

- Giờ tôi muốn đổi lấy ba thứ đó. Tiền tôi không có, nhưng có những thứ khác còn quý hơn tiền. Nhưng trước hết phải cho tôi thử, xem có phải những thứ đó có những phép lạ hay không.

Chúng để chàng ngồi lên ngựa, đưa gậy và khoác áo cho chàng, giờ đây chàng trở thành người tàng hình. Chàng vung gậy vụt tới tấp vào ba tên cướp và nói:

- Nào, lũ đầu gấu, ta trả nợ tụi bay đó! Hài lòng chưa?

Rồi chàng phi ngựa lên núi thủy tinh. Khi lên tới lâu đài, cổng đóng. Chàng cầm gậy gõ vào cổng. Cánh cổng từ từ mở. Chàng bước vào trong, chàng tới căn buồng có một thiếu phụ đang ngồi bên cái ly lớn bằng vàng ròng. Nàng chẳng hay biết chuyện đó vì chàng đã khoác chiếc áo tàng hình. Chàng bước tới trước nàng, rút nhẫn trước kia nàng đã cho chàng ra khỏi ngón tay và ném nó vào trong chiếc ly bằng vàng. Nghe tiếng vang từ chiếc ly bằng vàng. Nàng ngó vào trong ly và nhận ra chiếc nhẫn của mình. Nàng vui mừng reo:

- Đúng là nhẫn của mình rồi. Vậy thì người giải cứu mình đang ở quanh đây.

Nàng tìm khắp mọi nơi trong lâu đài nhưng chẳng thấy chàng trong khi đó thì chàng đã ra ngoài, cởi áo choàng vứt xuống đất và lên ngựa chạy ra phía cổng lâu đài. Nàng cùng gia nhân ra tới thì gặp chàng. Nàng reo lên vì vui mừng. Chàng xuống ngựa và ẵm nàng trên tay. Họ ôm hôn nhau. Nàng nói:

- Giờ thì anh đã giải cứu em. Ngày mai chúng ta sẽ tổ chức hôn lễ.

Cô gái khôn ngoan

Ngày xửa ngày xưa có một bác nông dân nghèo, nghèo đến nỗi không có lấy một tấc đất cắm dùi, bác chỉ có căn nhà nhỏ bé và một cô con gái. Một hôm cô nói với bố:

- Có lẽ nhà ta phải đến xin nhà vua ban cho một mảnh đất hoang mới được..

Nhà vua thấy nói họ nghèo nên sẵn lòng ban cho họ một mảnh đất ở cánh đồng cỏ. Nhận đất hai bố con cặm cụi cuốc đất, định gieo ít lúa và trồng hoa màu. Khi họ cuốc đất gần xong thửa ruộng thì lấy được ở dưới đất lên một cái cối bằng vàng. Bố bảo con gái:

- Con thấy không, nhà vua rộng lượng ban cho nhà ta mảnh đất này, vậy nên ta dâng chiếc cối lên nhà vua.

Cô con gái không muốn vậy nên nói:

- Cha ạ, nếu có cối, tất phải có chày, mà chày vàng cùng bộ thì nhà ta không có. Vậy thì tốt hơn là ta làm thinh.

Nhưng ông bố không nghe, ông đem cối dâng vua và nói, trong lúc cuốc đất ông thấy chiếc cối vàng và muốn dâng vua để tỏ lòng biết ơn, kính trọng. Nhận cối vàng, nhà vua hỏi bác nông dân còn tìm thấy gì nữa không. Bác nông dân thưa:

- Muôn tâu bệ hạ, không ạ.

Nhà vua bảo bác nông dân phải mang chày vàng nộp. Bác nông dân thưa chỉ tìm thấy cối vàng, không tìm thấy chày vàng, bác dùng mọi lời để thanh minh cho sự trung thành của mình, nhưng cái đó cũng chả giúp ích gì cả, bác vẫn bị tống giam, chừng nào tìm thấy đem nộp nốt chày vàng thì được tha. Bọn lính canh ngục hàng ngày mang cho bác nước lã và bánh mì - đó là khẩu phần của tù nhân - Lúc nào chúng cũng nghe thấy người đàn ông kia kêu la:

- Trời ơi, giá tôi nghe lời con gái thì đâu đến nỗi này, giá tôi nghe lời con gái thì đâu đến nông nỗi này.

Lính canh ngục tâu vua về chuyện người tù lúc nào cũng kêu la: "Trời ơi, giá tôi nghe lời con gái thì đâu đến nông nỗi này" và không chịu ăn uống gì cả.

Nhà vua truyền cho lính canh dẫn tù nhân đến và thân chinh hỏi tại sao lúc nào cũng la:

- Trời ơi, giá tôi nghe lời con gái thì đâu đến nông nỗi này.

- Thế con gái ngươi nói gì vậy?

- Muôn tâu bệ hạ con gái thần khuyên không nên đem dâng chiếc cối vàng, nếu dâng thì thế nào thần cũng phải tìm cho ta chiếc chày vàng để nộp.

- Con gái ngươi khôn ngoan thật đấy, vậy cho gọi nó tới đây.

Thế là cô gái phải đến. Nhà vua muốn thử xem liệu cô có thật thông minh như lời người cha kể không. Nhà vua bảo sẽ ra cho cô một câu đố, nếu cô giải được thì vua sẽ nhận cô làm cung phi. Cô gái nhận lời ngay, cô sẽ tìm cách giải câu đố. Nhà vua nói:

Hãy đến chỗ ta,

không mặc quần áo,

chẳng phải trần truồng,

không phải lừa ngựa,

chẳng phải đi xe,

không đi trong đường,

chẳng ra lề đường,

nếu ngươi làm được,

sẽ thành cung phi.

Cô gái liền cởi quần áo ra. Cô lấy một chiếc lưới đánh cá lớn, ngồi vào giữa lưới và lăn cuộn tròn lưới quanh người, rồi cô thuê một con lừa, buộc đầu lưới vào đuôi lừa để cho lừa kéo đi, như vậy là

không cưỡi lừa mà cũng chẳng phải đi xe. Cô cho lừa kéo đi theo những vết bánh xe để cô đi trên đất bằng hai ngón chân cái, như vậy là không đi ở giữa lòng đường, mà cũng chẳng phải đi ở bên lề đường. Thấy cô gái đến trong tư thế ấy, nhà vua nói ngay là cô đã giải được câu đố cùng những điều kiện đặt ra.

Vua truyền cho thả ngay bố cô gái, nhận cô là cung phi và phó thác cho cô toàn bộ các kho báu trong hoàng cung.

Nhiều năm trôi qua. Một hôm vua đi duyệt binh, tình cờ có một số người nông dân đang bán củi rong, cho xe đổ ở khu đất trước hoàng cung. Đó là những chiếc xe bò và xe ngựa. Có một chiếc xe có hai ngựa kéo và một con đi theo. Trong lúc xe đổ con ngựa con lại chạy ra chỗ hai con bò và chen vào giữa nằm. Khi đám đông dân đi xem diễu binh quay về, đánh lộn làm ầm cả lên.

Người nông dân có bò đòi giữ con ngựa con lại, nói rằng nó chính là con bò mình đẻ ra. Người nông dân kia nói là không phải thế, nói ngựa mình đẻ ra con ngựa con kia, con ngựa con chính là của mình.

Cãi nhau mãi cũng chẳng đi đến đâu, họ kéo đến xin vua xử. Vua xử, ngựa nằm ở đâu thì thuộc về người đó. Thành ra người có bò thắng kiện, nhận được con ngựa con.

Người nông dân thua kiện, lòng ấm ức vừa đi vừa khóc, kể lể chuyện oan ức của mình.

Bác nghe nói, hoàng hậu cũng rất từ tâm, vì bà vốn xuất thân từ lớp nông dân nghèo. Bác tìm đến gặp bà, cầu xin bà giúp đỡ để nhận lại con ngựa con.

Bà bảo:

- Được thôi, nhưng ngươi phải hứa không để lộ chuyện ta giúp ngươi. Sáng mai, khi nhà vua đi duyệt quân ngự lâm, ngươi hãy ra đứng ở giữa đường, nơi vua thế nào cũng đi qua. Ngươi cầm chiếc lưới to, đứng làm ra bộ đang mải tung lưới đánh cá, rồi cũng rũ lưới như trong lưới nhiều cá lắm.

Bà còn bày cho cách trả lời những câu hỏi có thể nhà vua sẽ đặt ra.

Hôm sau, bác nông dân ra đứng ở đó và tung, kéo lưới đánh cá trên cạn. Vua đi qua thấy thế, phái một tên thị vệ hỏi xem cái tên dở người kia định làm trò gì. Người kia đáp:

- Tôi tung, kéo lưới đánh cá.

Thị vệ hỏi tại sao lại đánh cá ở chỗ không có nước. Người kia đáp:

- Hai con bò đực còn đẻ ra được một con ngựa con thì tất nhiên ngay ở trên cạn người ta cũng có thể đánh được cá.

Thị vệ chạy lại tâu trình nhà vua. Vua truyền cho gọi người kia lại, nói là bác nông dân không thể nghĩ ra được trò chơi này cũng như những câu đối đáp kia. Nhà vua muốn biết ai là người đã bày mưu tính kế cho bác, bác nông dân cứ không nói, có trời chứng giám, chính bác nảy ra ý nghĩ ấy. Thị vệ liền túm lấy bác ta, trói lại và tra tấn bác nông dân lúc bấy giờ mới thú tội là hoàng hậu đã bày mưu cho.

Về tới nhà, vua nói ngay với hoàng hậu:

- Sao ái khánh lại dối trá ta, ta không thích có một cung phi như vậy. Ái khanh có thể quay trở về quê cũ được rồi đấy.

Tuy vậy nhà vua cho phép mang theo về quê cái gì mà bà quý nhất, và đó là điều kiện cuối cùng trước khi chia tay. Hoàng hậu nói:

- Thưa phu quân kính yêu, thiếp xin tuân lệnh.

Rồi bà ôm chầm lấy nhà vua, hôn cái hôn từ biệt. Trước khi chia tay bà xin nâng cốc biệt ly với nhà vua. Rượu có pha một liều thuốc ngủ mạnh, khi nhà vua uống cạn chén thì cơn buồn ngủ cũng ập tới, nhà vua ngủ say không hề biết gì nữa. Hoàng hậu chỉ uống có một hớp, bà gọi thị vệ trải lụa trắng, đặt vua vào đó và khênh lên xe. Bà cùng nhà vua đang ngủ đi về quê. Về tới nhà, bà sai thị vệ đặt vua lên giường bà vẫn nằm khi xưa lúc còn ở nhà.

Vua ngủ một giấc dài một ngày một đêm. Tỉnh dậy thấy lạ, nhà vua nhìn quanh hỏi:

- Quái lạ ta đang ở đâu thế nhỉ?

Vua la gọi thị vệ nhưng chẳng thấy bóng dáng tên nào cả. Mãi sau mới thấy hoàng hậu bước tới nói:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ có ra lệnh cho thiếp được phép mang ra khỏi hoàng cung về quê cái gì mà thiếp yêu quí nhất. Thiếp thấy không có gì trên đời thiếp yêu quý bằng bệ hạ, vì thế thiếp đã mang theo bệ hạ về quê.

Xúc động mạnh mẽ làm nhà vua rưng rưng nước mắt, nhà vua nói:

- Thiếp yêu quý, tại sao chúng ta lại có thể xa nhau được nhỉ, ta vẫn là của nàng, và nàng là của ta.

Hai người trở lại hoàng cung, làm lễ ra mắt trở lại. Và chắc có lẽ họ còn sống cho đến ngày nay.

Bác Hildebrand già cả

Ngày xửa ngày xưa có một đôi vợ chồng nông dân. Vị cha xứ ở thôn rất thích vợ người nông dân đó, mong có một lần cả ngày thỏa chí vui vẻ với chị ta. Chị ta cũng có ý như vậy. Có lần cha xứ nói với chị ta:

- Này chị kia đáng yêu, tôi đã nghĩ ra một cách để chúng ta có thể sống vui vầy bên nhau cả một ngày. Thứ tư tuần tới, bạn cứ nằm trên giường, rồi nói với chồng mình ốm. Bạn khóc lóc thảm thiết, giả như bị ốm thật tới ngày chủ nhật. Khi giảng đạo, tôi sẽ nói với mọi người rằng, nhà ai có con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó bị ốm thì phải hành hương tới núi Gõckerli vùng Wãlisch dâng cúng một túi lá nguyệt quế và một đồng tiền Kreuzer thì bệnh tình của con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó sẽ thuyên giảm.

Chị nông dân kia trả lời ngay:

- Tôi nhất định làm như vậy!

Tới ngày thứ tư, chị ta nằm trên giường rên la dữ dội. Người chồng cho chị ta uống thuốc nhưng bệnh cũng chẳng thuyên giảm. Đến ngày chủ nhật chị ta nói:

- Tôi thấy rất mệt, có lẽ khó mà qua được. Nhưng trước khi chết, tôi muốn được nghe cha xứ giảng đạo buổi hôm nay.

Người chồng bảo:

- Thôi, đừng có đi. Nếu mình gắng đứng dậy, bệnh tình sẽ nặng hơn. Để tôi đi nghe giảng đạo, tôi sẽ lắng nghe để nhớ những gì cha xứ giảng để về kể lại cho mình nghe.

Người vợ nói:

- Ờ, thế cũng được. Ông đi nghe giảng đạo, nhưng nhớ lắng nghe để về kể lại nhé.

Bác nông dân đi nghe cha xứ giảng đạo. Cha xứ nói rằng, nhà ai có con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó bị ốm thì phải có người đi hành hương tới núi Gõckerli vùng Wãlisch, rồi dâng cúng một túi lá nguyệt quế và một đồng tiền Kreuzer thì bệnh tình của con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó sẽ thuyên giảm. Ai có người nhà bị bệnh thì sau buổi cầu kinh tới gặp cha. Bác nông dân mừng như mở cờ trong bụng. Ngay sau buổi cầu kinh, bác đến gặp cha xứ để đưa túi lá nguyệt quế và một đồng tiền Kreuzer. Rồi bác đi bộ về nhà, bác đứng trước cửa gọi với vào trong nhà:

- Ôi, bà vợ của tôi! Mình sẽ hết bệnh và khỏe ngay lại thôi. Hôm nay cha xứ nói rằng, nhà ai có con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó bị ốm thì phải có người đi hành hương tới núi Gõckerli vùng Wãlisch, rồi dâng cúng một túi lá nguyệt quế và một đồng tiền Kreuzer thì bệnh tình của con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó sẽ thuyên giảm. Tôi đã nhận ở cha xứ chiếc túi đựng lá nguyệt quế và đồng tiền Kreuzer. Tôi phải đi hành hương ngay để mình mau khỏe lại.

Ngay sau đó bác nông dân lên đường. Bác vừa ra khỏi nhà thì chị vợ đứng dậy. Cha xứ cũng rất nhanh mò tới cùng với chị ta vui vẻ! Bác nông dân cứ đi mải miết nhắm làm sao mình tới núi Gõckerli càng nhanh càng tốt. Đang đi, bác gặp một người bán trứng gà vừa từ chợ đi ra. Bác ta hỏi:

- Này, anh bạn thân mến, đi đâu mà có vẻ vội vã vậy?

- À, anh bạn yêu quý, vợ tôi ốm. Tôi nghe cha xứ giảng đạo nói rằng, nhà ai có con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó bị ốm thì phải có người đi hành hương tới núi Gõckerli vùng Wãlisch, rồi dâng cúng một túi lá nguyệt quế và một đồng tiền Kreuzer thì bệnh tình của con cái, vợ chồng, cha mẹ, anh chị em hoặc một ai đó sẽ thuyên giảm. Tôi đã nhận túi lá nguyệt quế và đồng tiền Kreuzer ở cha xứ, giờ tôi đang trên đường đi hành hương.

Người kia nói:

- Này ông bạn Hans, sao lại nghĩ giản đơn thế. Ai lại đi tin những lời nói ấy! Bạn có biết nó ngụ ý gì không? Cha xứ muốn nô giỡn

vui vẻ với vợ bạn một hôm cho nên đã nói như vậy để lừa anh bạn đi khỏi nhà.

- Tôi không biết lời nói của anh có đúng hay không, cứ thử xem!

Ông bạn nói:

- Cứ nghe tôi, ngồi trong giỏ đựng trứng này, tôi vác bạn về nhà, chính bạn sẽ thấy mọi thứ!

Bác nông dân nghe theo, ngồi vào trong giỏ trứng. Khi cả hai về, thấy trong nhà không khí vui vẻ, chị vợ bác nông dân đã bắt gà làm thịt, nấu nướng đủ món. Cha xứ đã mang đàn violon tới. Người bạn bác nông dân gõ cửa, trong nhà có tiếng hỏi, ai ở ngoài đó. Bác ta nói:

- Tôi đây mà, chị bạn. Tôi xin trọ tối nay ở đây, vì trứng gà bán chưa hết. Trời đã tối lại đường xa, trứng nặng quá.

Chị ta nói:

- Vâng, thế cũng được. Kể ra cũng không tiện lắm, nhưng chẳng có cách nào khác, bác vào đi và ngồi ở chiếc ghế bên cạnh lò sưởi.

Người bạn vào nhà, đặt giỏ trứng xuống và ngồi ở ghế dài bên cạnh lò sưởi. Cha xứ và chị nông dân tươi cười vui vẻ, cha xứ nói:

- Chị bạn thân mến, nghe nói chị hát hay lắm. Bạn hát cho chúng tôi nghe một bài đi!

Chị ta bảo:

- Hồi còn trẻ tôi cũng hay hát, nhưng giờ không hát được nữa.

Cha xứ lại nói:

- Ồ hát đi, chỉ hát một bài thôi!

Chị ta liền hát:

- Tôi cử chồng tôi đi hành hương,

Tới núi Gõckerli vùng Wãlisch

Cha xứ hát nối tiếp:

- Tôi mong hắn phải ở lại đó một năm

Để tôi không phải hỏi về chiếc túi đựng lá nguyệt quế

Thế có phải là mừng biết bao!

Bạn bác nông dân hát theo:

- Ái chà, anh chàng Hildebrand thân mến,

Anh làm gì ở trong giỏ trứng?

Anh thấy chưa!

Bác nông dân (tên là Hildebrand) ở trong giỏ hát vọng ra:

- Giờ thì hết chịu nổi rồi,

Tôi ra khỏi giỏ trứng đây!

Bác bước ra khỏi giỏ trứng, vác gậy đuổi cha xứ ra khỏi nhà.

Ba con chim nhỏ

Cũng phải cách đây mấy nghìn năm rồi, ở vùng rộng mênh mông này có rất nhiều ông vua nhỏ. Trong số đó có ông vua núi Coitơ rất thích đi săn. Một lần vua cùng thợ săn của hoàng cung đi săn, lúc ấy dưới chân núi có ba chị em nhà kia đang chăn bò, thấy vua và đám thợ săn đi qua, cô lớn nhất réo gọi hai cô kia, chỉ nhà vua và nói:

- Ê, này, nếu chị không lấy được người này thì chị ở vậy.

Cô thứ hai từ phía bên này núi vừa đáp vừa chỉ vào người đang đi bên phải nhà vua:

- Ê, này, nếu em không lấy được người kia thì em cũng ở vậy.

Cô em út chỉ vào người đang đi bên tay trái nhà vua và reo lên:

- Ê, này, nếu em không lấy được người kia thì em cũng ở vậy.

Hai người đi bên vua chính là hai quan thượng thư.

Vua nghe được hết tất cả, nhưng khi về tới hoàng cung nhà vua cho đòi ba cô gái đến, hỏi họ nói những gì ở trong núi ngày hôm qua. Cả ba cô đều không chịu nói. Vua hỏi cô chị cả có muốn lấy mình làm bạn trăm năm không. Cô bằng lòng. Còn hai cô em đều ưng thuận lấy hai quan thượng thư. Cả ba cô đều xinh đẹp, cô chị cả lại có bộ tóc dài óng như tơ.

Hai cô em không có con. Một hôm nhà vua phải đi xa, cho mời họ tới ở và chăm sóc luôn hoàng hậu vì bà đang có thai. Hoàng hậu sanh được một cậu con trai kháu khỉnh, lại có núm đồng tiền ở má. Hai cô em bàn nhau hãm hại đứa bé, và họ ném nó xuống nước - hình như ném xuống sông Vêdơ thì phải - ngay lúc đó có một con chim nhỏ bay vút lên và hót:

"Thương ôi chú bé xinh sao,

Để cho huệ trắng nhuộm màu tóc tang."

Nghe tiếng chim hót, hai cô bủn rủn cả người, muốn bỏ mặc hoàng hậu đấy mà đi trốn.

Khi nhà vua trở lại hoàng cung, hai cô em kể với nhà vua rằng, hoàng hậu sinh ra một con chó. Nhà vua nói:

- Cái gì trời sinh ra cũng có lý cả.

Có một người thuyền chài vớt được đứa bé, đứa bé vẫn còn thoi thóp. Vì không có con nên hai vợ chồng người đánh cá đem đứa bé về nhà nuôi nấng dạy dỗ cho khôn lớn.

Năm sau vua lại đi xa. Hoàng hậu lại sinh con trai. Máu ganh tị nổi lên, hai cô em lại ném đứa bé xuống sông, ngay lúc đó có một con chim nhỏ bay vút lên và hót:

"Thương ôi chú bé xinh sao,

Để cho huệ trắng nhuộm màu tóc tang."

Vua vừa về tới hoàng cung, hai cô em đã ra đón và kể rằng hoàng hậu lần này cũng sinh ra một con chó. Nhà vua chỉ nói:

- Cái gì trời sinh ra cũng có lý cả.

Người thuyền chài kia lại vớt được đứa bé và đem nó về nhà nuôi nấng dạy dỗ.

Lần này nhà vua lại phải đi xa. Hoàng hậu sinh con gái. Hai cô em độc ác kia lại ném đứa bé xuống sông, ngay lúc đó có một con chim nhỏ bay vút lên và hót:

"Thương ôi cô bé xinh sao,

Để cho huệ trắng nhuộm màu tóc tang."

Khi nhà vua trở về, hai cô em kể rằng hoàng hậu lần này sinh ra một con mèo. Nhà vua nổi giận lôi đình, truyền giam hoàng hậu vào ngục tối. Nhiều năm đã trôi qua mà hoàng hậu vẫn ở trong ngục tối.

Giờ đây các con bà đã trưởng thành, khôn lớn. Một hôm đứa con

trai cả muốn cùng các bạn thanh niên khác đi đánh cá. Nhưng bọn kia không muốn cho chàng đi cùng nên chế giễu:

- Đồ con rơi con nhặt mà cũng đòi đi cùng.

Chàng buồn rầu đi về hỏi ông lão đánh cá xem có phải thật thế không. Ông kể chính chàng là đứa bé mà ông đã vớt khi kéo lưới lên. Chàng liền xin cho đi tìm cha. Ông lão đánh cá muốn chàng ở lại nhưng chàng không chịu, ông đành để chàng đi.

Rồi chàng lên đường, đi hết ngày này sang ngày khác, sau cùng tới bờ một con sông lớn. Gặp một bà già đang ngồi câu cá, chàng nói:

- Chào mẹ!

- Chào con!

- Chắc lâu lâu mới có một con cá cắn câu mẹ nhỉ?

- Còn con thì còn phải đi tìm lâu lắm mới gặp được cha đẻ mình. Giờ con qua sông bằng cách nào?

- Dạ, cái đó chỉ có trời mới biết.

Bà già liền cõng chàng qua sông. Chàng đi hoài đi mãi mà vẫn chưa gặp được cha.

Một năm đã trôi qua, giờ đây người em trai lên đường đi tìm anh. Đến bên bờ sông lớn kia, mọi việc lại xảy ra như đối với người anh cả. Đợi mãi không thấy hai anh trở về, cô em gái sốt ruột, xin bố mình cho đi tìm hai anh. Khi tới bên bờ con sông lớn kia cô gặp một bà vụ già, cô chào:

- Con xin chào mẹ!

- Chào con!

- Lạy trời phù hộ mẹ câu được nhiều cá!

Thấy cô gái ăn nói phúc hậu, bà liền cõng cô qua sông, còn cho cô một cái roi và dặn:

- Con ạ, con cứ đi thẳng theo đường này, nếu dọc đường con có gặp một con chó mực to thì cứ thản nhiên đi qua, không cười mà cũng đừng nhìn nó. Tiếp đó con sẽ tới một lâu đài lớn, cửa để ngỏ, con để roi rơi xuống ngưỡng cửa. Con đi xuyên từ đầu này đến đầu kia của lâu đài, rồi bước ra chỗ giếng sau lâu đài. Từ trong lòng giếng mọc lên một cây cổ thụ, trên cây có treo một chiếc lồng, trong có một con chim. Con lấy lồng chim xuống và múc ở giếng một cốc nước, con cầm hai thứ ấy và theo đường cũ trở về. Con nhặt cái roi ở ngưỡng cửa lên, nhớ khi đi qua con chó thì quất cho nó một roi vào đúng mõm nó, rồi con đi thẳng về đây với mẹ.

Cô gái nghiệm thấy mọi việc xảy ra đúng như lời bà cụ dặn. Trên đường về cô gặp hai anh, họ đã đi chu du được nửa thiên hạ. Ba anh em cùng đi, tới chỗ con chó mực đang nằm, cô quất roi vào mõm, nó hiện nguyên hình thành một hoàng tử khôi ngô tuấn tú, chàng đã được giải thoát, giờ đây cả bốn người cùng đi. Tới bờ sông họ gặp lại bà cụ già, bà cõng họ qua sông và chính vì thế mà bà cũng được giải thoát khỏi phép yêu. Họ cùng nhau trở lại nhà ông lão đánh cá, mọi người chuyện trò vui vẻ và treo lồng chim lên cạnh tường.

Người con thứ hai chỉ nghỉ một lúc ở nhà rồi cầm nỏ đi săn. Đi mãi chàng mỏi chân, liền dừng lại lấy sáo ra thổi một bài. Nhà vua đang đi săn trong rừng, nghe tiếng sáo lạ, nhà vua cứ theo hướng tiếng sáo mà đi, tới nơi vua hỏi:

- Ai cho phép ngươi săn ở cánh rừng này?

- Thưa không ai cho phép cả.

- Thế ngươi là con cái nhà ai?

- Thưa tôi là con trai người đánh cá.

- Người đó làm gì có con.

- Nếu bệ hạ không tin lời tôi nói, xin mời bệ hạ cùng đi.

Tới nơi nhà vua hỏi chuyện ông lão đánh cá. Ông kể hết sự tình. Con chim nhỏ trong lồng cũng cất tiếng hót theo:

"Mẹ ngồi buồn tủi,

trong cảnh tù đày

Mấy đứa con đây

đều là ngoan cả

Hai dì xảo trá

làm chúng khốn cùng

quăng chúng xuống sông

ông già vớt được."

Nghe chuyện mọi người sững sờ. Nhà vua đưa chim, đón các con cùng ông lão đánh cá về hoàng cung. Vua sai mở cửa ngục, hoàng hậu nom già nua ốm yếu. Cô con gái đưa cốc nước giếng cho bà uống, da dẻ bà lại hồng hào, người thấy khỏe hẳn ra. Hai cô em quỷ quyệt bị đi đày ngoài hoang đảo. Sau đó lễ cưới công chúa lấy hoàng tử được tổ chức.

Nước trường sinh

Xưa có một ông vua ốm thập tử nhất sinh, không ai tin là ông sẽ tai qua nạn khỏi. Nhà vua có ba người con trai, cả ba anh em đều buồn rầu về chuyện đó, kéo nhau ra vườn thượng uyển ngồi khóc. Giữa lúc đó có một ông cụ hiện ra hỏi vì sao mà buồn. Ba người thưa với cụ rằng vua cha ốm rất nặng, đã dùng đủ các loại thuốc mà không khỏi, chắc chắn thế nào cũng băng hà.

Nghe xong, ông cụ nói:

- Lão biết một thứ thuốc có thể chữa khỏi, đó là nước trường sinh. Nếu nhà vua uống nước ấy chắc chắn sẽ bình phục. Nhưng thứ nước ấy khó tìm lắm.

Người con trai cả nói:

- Nhất định tôi sẽ tìm được.

Hoàng tử đến bên giường bệnh xin phép vua cha cho đi tìm nước trường sinh, vì chỉ có nước ấy mới chữa khỏi bệnh của vua. Nhà vua bảo:

- Không được con ạ. Việc đó nguy hiểm lắm, thà để cha chết còn hơn.

Hoàng tử năn nỉ mãi đến khi vua bằng lòng mới thôi. Chàng nghĩ bụng:

- Nếu ta lấy được nước trường sinh về thì ta sẽ là đứa con cưng nhất của vua cha và sẽ được hưởng quyền thừa kế.

Chàng khăn gói lên đường. Khi đã đi được một đoạn đường dài, chàng gặp một người lùn. Người đó hỏi chàng:

- Này, đi đâu mà vội thế?

Hoàng tử đáp với giọng khinh khỉnh:

- Đồ lùn tịt ngu xuẩn. Điều đó không dính líu gì đến mày cả.

Rồi chàng lại phóng ngựa đi tiếp.

Người bé tí hon kia tức giận, lầm rầm đọc thần chú hại chàng. Chỉ một lát sau, chàng bị lạc vào một khe núi. Càng tiến sâu vào, khe núi càng xiết hẹp hơn trước, rồi đường đi hẹp tới mức cả chàng lẫn ngựa không thể nhúc nhích đi tiếp được nữa. Quay ngựa cũng không được, xuống ngựa cũng không xong, chàng đành ngồi đó như trời trồng. Vua cha mỏi mắt đợi con mang nước trường sinh về, nhưng không thấy.

Khi đó, người con trai thứ hai nói với cha:

- Thưa cha, cha để con đi tìm nước trường sinh.

Chàng nghĩ bụng: Anh mình đã chết, ngôi báu kia tất sẽ vào tay mình.

Lúc đầu vua không muốn hoàng tử ra đi, nhưng rồi cũng đành chiều ý con. Chàng cũng đi theo con đường mà người anh cả đã đi, và cũng gặp một người lùn. Người ấy giữ chàng lại và hỏi chàng đi đâu mà vội vã thế. Hoàng tử đáp:

- Đồ lùn oắt con! Điều đó không có dính líu gì đến mày cả!

Rồi chàng cứ thế phóng ngựa đi, không thèm ngoảnh cổ lại.

Người lùn lại đọc thần chú. Cũng như người anh cả, chàng cũng lạc vào khe núi, không tiến thoái được. Số phận của những kẻ kiêu ngạo là thế đó!

Người anh thứ hai cũng không trở về. Người con trai út lại xin vua cha cho đi tìm nước trường sinh. Cuối cùng, vua cha đành để cho chàng ra đi. Khi gặp người lùn kia, người ấy hỏi chàng đi đâu mà vội vã thế, thì chàng dừng ngựa lại, kể đầu đuôi câu chuyện. Chàng nói:

- Cha tôi ốm sắp chết, tôi đi tìm nước trường sinh.

- Anh có biết tìm nước trường sinh ở đâu không?

- Thưa không ạ.

- Vì anh cư xử lễ độ, biết người biết ta, không kiêu căng như hai người anh kia nên ta nói cho anh biết chỗ và cách lấy được nước trường sinh: Trong sân một tòa lâu đài bị phù phép có một cái giếng phun nước trường sinh, nhưng anh chỉ có thể vào trong lâu đài được, nếu tôi cho anh một chiếc gậy bằng sắt và hai cái bánh mì to tròn. Lấy gậy đập vào cửa sắt ba lần, cửa sẽ mở tung ra. Trước mặt anh sẽ là hai con sư tử đứng há mõm. Nếu anh vứt cho mỗi con một chiếc bánh, chúng sẽ yên lặng ngồi gặm bánh, khi đó anh chạy mau đi lấy nước trường sinh và ra khỏi cổng trước khi chuông đánh mười hai tiếng. Vì nếu không, cửa sập lại, anh sẽ bị giam ở trong đó.

Hoàng tử cám ơn người kia, cầm chiếc gậy sắt, bánh mì và lên đường. Khi chàng đến nơi, mọi việc xảy ra đúng như lời người lùn nói. Tiếng gõ thứ ba vừa dứt thì cửa mở tung ra, chàng ném bánh cho sư tử ăn và bước vào lâu đài. Chàng vào một phòng lớn, trang hoàng rực rỡ. Trong đó có những hoàng tử bị phù phép đang ngồi. Chàng tháo nhẫn ở ngón tay các hoàng tử và lấy thêm một thanh kiếm, một chiếc bánh ở đó. Rồi chàng tới một căn phòng khác. Một công chúa đẹp tuyệt vời đang đứng ở trong phòng. Khi trông thấy chàng, nàng mừng rỡ, hôn chàng và nói chàng đã giải thoát cho nàng, chàng sẽ được hưởng ngôi báu: nếu sang năm chàng trở lại, hai người sẽ làm lễ thành hôn. Rồi nàng chỉ cho chàng nơi có giếng nước trường sinh, khuyên chàng phải đi lấy nước cho kịp trước khi chuông đánh mười hai tiếng. Chàng lại đi nữa, đến một căn phòng có chiếc giường rất đẹp, mới trải khăn. Đi nhiều nên chàng đã mệt nhoài, giờ muốn nghỉ một lát cho giãn xương cốt. Vừa mới đặt lưng xuống giường, chàng đã ngủ thiếp đi. Khi chàng thức giấc, đồng hồ chỉ mười một giờ ba khắc. Sợ cuống lên, chàng vùng dậy, chạy thẳng ra giếng. Cạnh giếng có sẵn một cái cốc, chàng cầm cốc múc nước đổ vào bình, rồi vội vã ra về. Chàng mới bước được chân trái ra khỏi cửa thì chuông bắt đầu điểm mười hai tiếng. Cửa sập mạnh, và nhanh đến nỗi chàng mất luôn một miếng gót chân.

Lấy được nước trường sinh, chàng rất mừng, cứ thẳng đường ra về. Chàng lại qua chỗ người lùn. Thấy chàng mang thanh kiếm và chiếc bánh, người ấy nói:

- Anh đã lấy được những bảo bối hiếm quý: với thanh kiếm ấy anh

có thể phá tan cả đoàn quân hùng mạnh, còn bánh mì thì ăn không bao giờ hết.

Nhưng hoàng tử muốn cùng các anh về gặp vua cha, chàng nói:

- Bác lùn thân mến ơi, bác làm ơn chỉ cho biết chỗ hai anh tôi đang ở. Hai anh tôi đi tìm nước trường sinh trước tôi mà chưa thấy về.

Người lùn nói:

- Chỉ vì họ quá kiêu ngạo nên ta phù phép khiến họ bị kẹp vào giữa hai trái núi.

Hoàng tử van lạy mãi, người ấy mới chịu tha cho hai người anh, nhưng người ấy căn dặn thêm:

- Đối với hai người ấy, anh phải cẩn thận vì họ nham hiểm lắm.

Khi gặp hai người anh, hoàng tử Út rất vui mừng. Chàng kể cho hai anh chuyện mình tìm thấy nước trường sinh, giải thoát cho một nàng công chúa xinh đẹp, nàng hứa đợi chàng một năm sau sẽ cưới. Và chàng sẽ được thừa hưởng cả một giang sơn rộng lớn.

Sau đó anh em cùng lên đường. Họ đi qua một nước đang bị cảnh chiến tranh và đói kém hoành hành. Vua nước đó cho rằng với cảnh cùng khổ này, tất cả cơ đồ sự nghiệp sẽ đổ vỡ hết.

Hoàng tử Út đến yết kiến vua nước ấy, cho nhà vua mượn chiếc bánh để toàn dân được ăn no. Hoàng tử còn đưa cho nhà vua thanh kiếm để đánh tan giặc ngoại xâm, nhân dân được hưởng thái bình. Sau đó hoàng tử lấy lại chiếc bánh và thanh kiếm, ba anh em lại tiếp tục lên đường.

Ba anh em đi qua hai nước nữa. Những nước này cũng đang bị chiến tranh và nạn đói hoành hành. Hoàng tử Út cho nhà vua các nước ấy mượn chiếc bánh và thanh kiếm của mình. Thế là cứu được ba nước khỏi cảnh lầm than, chinh chiến. Sau đó ba anh em lên thuyền vượt biển về nước.

Trong khi đi, hai người anh bàn với nhau:

- Thằng Út lấy được nước trường sinh về, thế nào vua cha cũng sẽ

truyền ngôi cho nó. Chắc chắn nó sẽ lấy mất phần của chúng ta.

Máu hằn thù bực bội nổi lên, hai người tính sẽ tìm cách hãm hại em út. Cả hai đợi cho em ngủ thật say, rót nước trường sinh đổ vào bình của mình rồi đổ nước bể mặn chát thay vào. Về tới cung, hoàng tử Út dâng nước để vua cha uống khỏi bệnh. Nhưng vua vừa mới nhấp vài ngụm nước bể mặn chát thì bệnh lại tăng hơn trước. Khi vua đang rền rĩ về chuyện đó thì hai người anh bước tới, vu cho người em mưu tính đầu độc cha. Chúng nói là chúng mang được nước trường sinh thật để dâng vua cha uống. Quả nhiên vừa mới uống nước ấy, vua đã thấy bệnh tật biến đâu hết, người khỏe mạnh như thời còn trai trẻ.

Sau đó hai anh đến chỗ em út, chế nhạo em:

- Chính mày là người tìm thấy và lấy được nước trường sinh, nhưng mày chỉ có công, còn chúng ông lĩnh thưởng. Lẽ ra mày phải khôn ngoan hơn một chút nữa, lúc nào cũng phải tỉnh táo để ý tới nó mới phải. Sang năm, một trong hai đứa chúng tao sẽ đón rước công chúa xinh đẹp kia. Nhưng mày có khôn hồn thì đừng có nói lộ ra, cha không còn tin mày nữa. Mày chỉ cần hé ra một tiếng là sẽ toi mạng. Muốn sống yên thân thì hãy khóa miệng lại.

Vua rất bực mình về người con trai út, nghi là con út định hãm hại mình. Vua cho họp mặt quần thần để phán xử chàng. Triều đình quyết định xử bắn chàng một cách bí mật.

Một thị vệ được phái đi săn cùng hoàng tử. Chàng không hề hay biết gì về kế hoạch hãm hại mình. Khi chỉ còn hai người trong rừng, hoàng tử thấy tên thị vệ mặt buồn rười rượi, chàng hỏi y:

- Ngươi ốm hay sao mà nom mặt buồn thế?

- Kẻ bầy tôi bắt buộc phải làm một việc không tốt nhưng không được nói lộ ra.

- Ngươi cứ nói, ta sẵn lòng lượng thứ.

- Trời ơi, Hoàng thượng truyền lệnh cho kẻ hạ thần bắn chết hoàng tử.

Hoàng tử sợ hãi nói:

- Ngươi hãy để ta sống. Ngươi hãy mặc áo bào của ta, để ta lấy áo của ngươi mặc.

- Hạ thần cũng rất muốn như vậy. Hạ thần sẽ không phải bắn nữa.

Hai người đổi áo cho nhau. Thị vệ trở về nhà, còn hoàng tử trốn sâu mãi ở trong rừng.

Một thời gian sau, có ba chiếc xe chở đầy vàng ngọc đến cung vua để tạ ơn hoàng tử Út. Đó là quà tặng của ba ông vua ba nước gởi tới tạ ơn hoàng tử khi trước đã cho mượn kiếm để dẹp giặc ngoại xâm và chiếc bánh để cứu dân khỏi nạn đói.

Lúc bấy giờ, vua cha chợt nghĩ:

- Phải chăng con trai ta vô tội?

Rồi vua bảo quần thần:

- Ước gì con trai ta còn sống! Tiếc rằng ta đã sai người giết nó.

Người thị vệ tâu:

- Muôn tâu Hoàng thượng, hoàng tử còn sống. Kẻ hạ thần này đã động lòng thương mến nên không thực hiện mệnh lệnh của Hoàng thượng.

Rồi viên thị vệ kể lại cho vua nghe câu chuyện đã xảy ra như thế nào.

Như trút được hòn đá nặng đè trái tim, nhà vua cho loan báo khắp nơi cho phép hoàng tử trở về và hứa vẫn nhận chàng là hoàng tử như trước.

Trong khi ấy, công chúa nước kia đã sai làm một con đường toàn bằng vàng rực rỡ dẫn thẳng vào cung điện của mình. Nàng dặn quần thần hễ thấy ai cưỡi ngựa giữa đường, đi thẳng vào cổng cung điện thì cứ để người ấy vào vì đó chính là người công chúa mong đợi. Còn ai đi bên lề đường thì không cho vào.

Một năm hạn định đã sắp hết, hoàng tử anh cả nghĩ mình có thể lên đường, đến nhận là người đã cứu công chúa, hòng lấy công

chúa và lên ngôi vua. Hoàng tử lên ngựa ra đi. Tới trước cung điện, thấy con đường dát vàng nom tuyệt đẹp, chàng nghĩ:

- Mình cho ngựa chạy lên thì hỏng hết đường.

Hoàng tử cho ngựa đi sang lề đường bên phải. Khi đến trước cổng, quân hầu chặn lại bảo chàng không phải là người công chúa mong đợi, xin mời quay ngựa trở về.

Liền ngay sau đó, hoàng tử thứ hai lên đường. Ngựa mới đặt chân trước lên con đường dát vàng, chàng chợt nghĩ, thật là phí phạm, đi ven đường cũng được rồi, nên chàng cho ngựa đi sang bên trái đường. Tới cổng, lính canh bảo chàng không phải là người mà công chúa mong đợi, xin mời quay ngựa ra về.

Đúng một năm trôi qua, Hoàng tử thứ ba mới rời khỏi khu rừng để tới gặp người yêu, để được sống bên nàng, quên hết những nỗi gian truân. Chàng ra đi, lòng luôn luôn nghĩ tới nàng nên đến gần cung điện mà vẫn không hay, cũng chẳng để ý đến con đường dát vàng. Chàng phi ngựa ngay giữa đường dẫn tới cung điện. Khi chàng phi gần tới thì cổng thành mở toang.

Công chúa hân hoan ra đón chàng và nói chính chàng là ân nhân và là chủ đất nước. Lễ cưới được tổ chức linh đình trong niềm hân hoan sung sướng của mọi người.

Sau lễ cưới ít hôm, công chúa kể cho chàng biết vua cha chàng đã cho người đến gọi chàng về, tha mọi tội lỗi cho chàng. Chàng lên ngựa về cung, kể cho vua cha biết tất cả mọi chuyện các anh đã lừa chàng như thế nào. Vua cha muốn trừng phạt hai người anh, nhưng cả hai đã lên ngựa phi ra biển, xuống thuyền ra khơi, không bao giờ trở về nữa.

Bác sĩ Vạn Năng

Ngày xửa ngày xưa có một bác nông dân nghèo tên là Tôm. Một hôm bác đánh xe hai bò kéo chở đầy củi ra tỉnh bán cho một ông bác sĩ lấy hai Taler - hai đồng tiền vàng. Lúc trả tiền, bác sĩ đang ngồi ở bàn ăn. Nhìn thấy ông ta ăn uống linh đình, bác nông dân cũng muốn mình được như vậy.

Bác tần ngần đứng lại một lúc, rồi hỏi xem mình có thể làm bác sĩ được không.

Bác sĩ bảo:

- Được chứ, cũng nhanh thôi.

Bác nông dân hỏi:

- Vậy tôi phải làm gì ạ?

- Điều đầu tiên là mua quyển sách vỡ lòng ABC loại sách trang đầu có vẽ con gà trống. Rồi bán xe với bò lấy tiền mua sắm quần áo, đồ nghề của bác sĩ. Sau cùng thuê thợ kẻ biển "Tôi là bác sĩ vạn năng" và đóng đinh treo trước cửa.

Bác nông dân làm đúng theo lời khuyên. Bác làm bác sĩ chưa được bao lâu thì có một nhà quyền quý giàu có kia bị mất trộm. Ông ta nghe nói là có vị bác sĩ vạn năng ở làng nọ có thể đoán biết được tiền ăn trộm giấu ở đâu. Ông cho đánh xe đến làng và hỏi bác nông dân rằng:

- Bác có phải là vị bác sĩ vạn năng không?

- Quả đúng như vậy.

Ông mời bác cùng đi tìm của mất trộm. Bác đồng ý, nhưng phải để Grete vợ bác cùng đi. Khi họ tới nhà quyền quý kia thì bữa ăn đã dọn ra. Bác sĩ vạn năng đòi trước tiên phải được cùng ăn, không những bác mà bác gái cũng cùng ăn, vợ chồng ngồi vào bàn ăn. Khi tên hầu thứ nhất bưng món ăn ngon vào, bác nông dân hích vợ

bảo:

- Thứ nhất đấy!

Ý nói là người thứ nhất bưng món ăn vào. Tên hầu tưởng bác định nói "Tên trộm thứ nhất đấy." Chính tên hầu đã ăn trộm nên hắn hoảng sợ, ra ngoài nói với các bạn:

- Bác sĩ biết hết tất cả, thật nguy cho chúng ta. Ông ấy bảo tao là tên trộm thứ nhất.

Tên thứ hai sợ không muốn vào, nhưng rồi cũng phải bưng vào. Khi hắn mang thẫu thức ăn vào, bác nông dân hích vợ bảo:

- Grete, thứ hai đấy!

Tên hầu sợ quá tìm cách lảng ra. Đến lượt tên thứ ba cũng vậy. Bác nông dân nói với vợ:

- Grete, tên thứ ba đấy!

Tên thứ tư mang thẫu thức ăn đậy kín. Chủ nhà bảo bác sĩ trổ tài, đoán xem là món gì. Đó là món tôm. Bác nông dân nhìn thẫu đậy kín không biết đoán mò sao, lúng ta lúng túng và kêu:

- Chà, chà, khổ cho cái thằng Tôm tôi quá!

Nghe xong nhà quyền quý reo lên:

- Tài thật! Bác biết chuyện này thì nhất định bác biết ai lấy trộm tiền!

Tên hầu chột dạ, nháy mắt cho bác sĩ ra ngoài. Bác ra, cả bốn tên hầu thú thật đã trót ăn trộm tiền. Chúng xin hoàn lại tiền và đưa bác thêm một khoản tiền lớn, chỉ xin bác đừng tố cáo, kẻo chúng có thể mất đầu như chơi. Chúng dẫn bác tới chỗ giấu của.

Bác sĩ trong bụng mừng thầm, lại ngồi vào bàn ăn, rồi nói:

- Thưa ông, để tôi tìm trong sách cẩm nang xem tiền giấu ở đâu.

Tên hầu thứ năm bò vào lò sưởi để dò xem bác sĩ có biết thêm gì

nữa không. Bác sĩ ngồi giở sách đánh vần ABC, lật hết trang này đến trang khác để tìm con gà trống. Tìm mãi vẫn chưa thấy, bác nói:

- Ở đó thì ra đi chớ!

Tên hầu ở trong lò sưởi tưởng là nói mình, sợ quá nhảy ra, mồm nói lẩm bẩm cái gì cũng không ai rõ.

Rồi bác sĩ chỉ cho chủ nhà chỗ giấu của, nhưng không nói lộ cho biết ai ăn trộm.

Cả chủ nhà và đầy tớ đều cho bác nhiều tiền. Danh tiếng bác trở nên lừng lẫy.

Con quỷ trong chai thủy tinh

Ngày xửa ngày xưa, có một người bổ củi nghèo, bác làm việc quần quật từ sáng sớm tới tối mịt. Khi số tiền bác dành dụm được đã kha khá, bác bảo con trai:

- Nhà chỉ có một mình con, số tiền cha dành dụm được do mồ hôi nước mắt. Nay cha muốn dùng số tiền ấy để cho con đi học lấy một nghề gì đó, để sau này con có thể nuôi cha lúc tuổi già, chân tay yếu đuối, chỉ còn ngồi một chỗ.

Nghe lời cha, đứa con trai học hành chăm chỉ tới mức thầy hết lời khen ngợi. Khi người con trai theo học được nửa chừng thì gia đình lâm vào cảnh túng bấn, anh phải trở về. Người cha buồn rầu:

- Cha chẳng có gì để cho con nữa, ở thời buổi khó khăn này chỉ kiếm được vài xu đủ chi tiêu hàng ngày.

Người con trai đáp:

- Thưa cha, cha đừng lo nghĩ, nếu ý trời như vậy thì chắc con sẽ gặp may. Con sẽ cố gắng.

Khi người cha sửa soạn để vào rừng đốn gỗ thì người con trai nói:

- Cho con đi cùng với cha để giúp cha.

Người cha nói:

- Cũng được. Nhưng chắc con sẽ thấy công việc nặng nhọc, con chưa quen với công việc này, chắc gì đã theo nổi, mà cha lại không có dư tiền để mua thêm cái rìu nữa.

Người con trai nói:

- Cha sang hàng xóm mượn rìu đi, chắc họ cho mượn tới khi con đủ tiền mua lấy một cái rìu.

Người cha mượn của hàng xóm chiếc rìu. Sáng sớm hai cha con đã vào rừng. Người con trai hăng hái làm việc giúp cha.

Khi mặt trời đứng bóng, người cha nói:

- Giờ ta nghỉ tay ăn trưa, sau đó ta lại tiếp tục.

Người con trai tay cầm bánh và nói:

- Cha cứ nghỉ đi, con chưa mệt, con muốn đi dạo quanh xem có tổ chim nào không.

Người cha nói:

- Trời, con khùng sao, con chạy quanh tìm cái gì, sau đó con mệt nhoài, không nhấc nổi cánh tay. Ở lại đây, ngồi xuống bên cha!

Người con trai vừa đi vừa ăn bánh mì, ngó nghiêng nhìn lên cây xem có tổ chim nào không. Anh đi mãi, cuối cùng anh tới bên một cây sồi cổ thụ, ước chừng trăm năm ấy, phải năm người ôm chưa hết thân cây. Anh dừng chân, ngắm cây sồi cổ thụ và nghĩ, chắc phải có chim làm tổ ở trong hốc cây.

Rồi anh có cảm giác là có tiếng người nói, anh chăm chú lắng tai nghe thì nghe thấy một giọng khàn khàn:

- Hãy cho tôi ra, hãy cho tôi ra!

Anh ngó nhìn quanh, nhưng chẳng thấy gì. Hình như tiếng nói phát ra từ dưới mặt đất. Anh nói:

- Ngươi ở đâu vậy?

Có giọng đáp:

- Tôi ở dưới gốc cây, hãy cho tôi ra, hãy cho tôi ra!

Anh dọn lá xung quanh gốc cây và để ý tìm thì thấy ở trong hốc cây có một chai thủy tinh. Anh nhấc chai lên soi, thấy trong chai có một con vật giống như con nhái, nó nhảy ở trong chai, nó nói:

- Hãy cho tôi ra, hãy cho tôi ra!

Anh không hề nghĩ tới chuyện độc ác, anh mở nút chai. Từ trong chai vụt ra một cái bóng, chỉ trong nháy mắt nó đã to bằng nửa

thân cây cổ thụ kia và đứng sừng sững trước chàng trai. Nó nói với giọng nghe rợn cả người:

- Ngươi có biết, việc thả ta ra khỏi chai rượu sẽ được thưởng cái gì không?

Chàng trai thản nhiên đáp:

- Không, làm sao mà ta biết được.

Con quỷ nói:

- Thế ta nói cho ngươi biết, để thưởng cho việc đó ta phải vặn cổ ngươi.

Chàng trai đáp:

- Nếu ngươi nói ta biết trước điều đó, ta sẽ để ngươi ở trong chai, lúc đó đầu ta vẫn còn nguyên, cứ thử hỏi mọi người xem có đúng thế không?

Con quỷ nói:

- Hỏi hết người này đến người khác, nhưng ngươi sẽ được thưởng công. Ngươi tưởng ta nằm trong chai là do lòng độ lượng, không, chính ta bị trừng phạt mà bị nhốt trong chai. Ta chính là thần Merkur hùng mạnh. Ai thả ta ra, người ấy sẽ bị vặn cổ.

Chàng trai nói:

- Ta chẳng ngờ mọi chuyện xảy ra nhanh như vậy. Trước tiên ta muốn biết có phải chính ngươi từng ở trong chai hay không? Nếu đúng như vậy thì ngươi chui thử vào trong chai cho ta xem, có vậy ta mới tin. Rồi sau đó ngươi muốn làm gì ta thì làm.

Con quỷ ngạo nghễ nói:

- Cái đó chỉ là trò đùa!

Con quỷ thu hình nhỏ lại như lúc trước và chui vào trong chai. Nó vừa chui vào lập tức chàng trai đóng ngay nút chai vào và ném chai vào chỗ cũ ở hốc cây cổ thụ. Con quỷ đã bị đánh lừa.

Giờ chàng trai muốn quay trở lại chỗ cha đốn gỗ, con quỷ lại cất giọng kêu cứu:

- Trời, hãy thả tôi ra nào, hãy thả tôi ra nào!

Chàng trai đáp:

- Không, không lần thứ hai. Kẻ nào định hại ta, ta sẽ không tha, khi ta đã tóm được nó.

Con quỷ nói:

- Nếu thả tôi ra, tôi sẽ cho anh rất nhiều của cải, nhiều tới mức anh sống sung sướng suốt đời.

Chàng trai nói:

- Không, ngươi sẽ đánh lừa ta như lần thứ nhất.

Con quỷ nói:

- Anh đừng có đùa với diễm phúc mà anh có. Tôi sẽ chẳng làm gì anh, mà còn thưởng cho anh rất nhiều.

Chàng trai nghĩ:

- Ta cứ liều thử xem, biết đâu nó lại giữ lời hứa.

Chàng mở nút chai, con quỷ chui ra và vươn vai trở thành to lớn như người khổng lồ. Nó nói:

- Giờ thì anh sẽ nhận được phần thưởng.

Con quỷ đưa cho anh một miếng vải nhỏ như băng keo dính và nói:

- Nếu anh đưa đầu này qua vết thương, vết thương sẽ lành. Nếu anh đưa đầu kia qua sắt hay thép, sắt thép sẽ biến thành bạc ròng.

Chàng trai nói:

- Phải thử mới biết được.

Rồi chàng cầm rìu bóc một miếng vỏ cây, sau đó chàng cầm miếng vải đưa qua vết vỏ cây bị bóc, lập tức vỏ cây liền lại. Chàng nói với con quỷ:

- Quả có đúng như vậy. Giờ chúng ta có thể chia tay nhau.

Con quỷ cám ơn chàng đã giải thoát cho nó. Chàng trai cũng cám ơn quỷ về món quà tặng. Chàng trở lại chỗ cha đang làm việc. Người cha hỏi:

- Con chạy đi đâu vậy? Con quên cả làm việc. Cha đã nói, con chẳng làm nên chuyện gì cả.

- Cha cứ bình tĩnh, cha ơi. Con sẽ làm cho xong việc.

Người cha bực mình nói:

- Chờ đấy, chẳng cái gì ra cái gì.

- Cha xem đây, con chỉ cho một nhát rìu là cây kia đổ ầm xuống.

Chàng lấy miếng vải đưa qua chiếc rìu, rồi vung tay chặt cây. Rìu sắt biến thành rìu bạc nên nó văng ra đất.

- Cha ơi, sao lại đưa cho con chiếc rìu cùn đến thế, giờ thì hỏng tất cả mọi việc.

Người cha bực tức nói:

- Trời, con làm gì vậy! Giờ cha phải mua chiếc rìu khác, con chẳng được tích sự gì cả.

Người con nói:

- Cha đừng giận, con sẽ trả tiền chiếc rìu.

Người cha thét:

- Quân ngu ngốc, trả bằng gì bây giờ. Con chẳng có lấy một xu dính túi, chỉ có vài chữ trong đầu. Chẳng biết gì về đốn gỗ.

Lát sau, người con trai nói với cha:

- Thưa cha, con không làm được nữa. Hai cha con ta nghỉ tay ngày hôm nay đi.

Người cha bảo:

- Trời, cái gì? Cha cũng khoanh tay rung đùi như con ư? Cha còn phải ráng làm cho xong. Con có thể thu gom đồ rồi về nhà được rồi.

- Thưa cha, con lần đầu tiên vào rừng nên không biết đường ra. Cha về cùng với con đi.

Người cha đã nguôi cơn giận, nghe con nói cũng đi về.

Về tới nhà, người cha nói:

- Con đem bán chiếc rìu này, con xem, liệu bán được bao nhiêu, con cầm lấy ít tiêu, còn để lại cha trả tiền đền chiếc rìu của hàng xóm.

Người con trai mang rìu ra chợ kim hoàn ở trong thành phố để bán. Người thợ kim hoàn cho lên lửa thử, rồi đặt lên cân và nói:

- Nó bán được 400 đồng Taler, nhưng tôi không có đủ tiền mặt ở đây.

Chàng trai nói:

- Bác có bao nhiêu thì đưa cho tôi. Số còn lại tôi cho bác nợ.

Bác thợ vàng đưa cho chàng trai 300 đồng Taler và nợ lại 100 Taler. Chàng trai đem tiền về nhà và nói:

- Thưa cha, con có tiền đây. Cha sang hỏi hàng xóm xem cái rìu hết bao nhiêu tiền.

Người cha bảo:

- Cái đó cha biết rồi. Một Taler sáu xu.

- Vậy cha trả 2 Taler mười sáu xu. Trả gấp đôi thế là đủ. Cha nhìn xem, con hãy còn nhiều tiền.

Người con trai đưa cho cha 100 Taler và nói:

- Con mong cha không bao giờ phải thiếu thốn, cha có thể sống sung sướng, thoải mái.

Người cha nói:

- Lạy chúa tôi, con lấy ở đâu ra lắm tiền của như vậy?

Rồi người con trai kể cho cha câu chuyện gặp con quỷ ở trong rừng và chuyện anh tin tưởng vào sự may mắn của mình nên mới có nhiều tiền của như vậy.

Với số tiền còn lại, chàng trai lại lên đường đi học tiếp tục. Vì anh có thể chữa lành vết thương bằng miếng vải nên anh trở thành bác sĩ nổi tiếng nhất thế giới.

Em bồ hóng của quỷ

Một người lính bị thải về không có gì để sinh sống, cũng không biết xoay xở làm sao. Bác ta bèn đi thẳng vào rừng, mới đi được một quãng thì gặp một người nhỏ bé: đó chính là con quỷ. Quỷ hỏi bác:

- Ngươi làm sao mà trông buồn rười rượi thế?

Bác lính đáp:

- Tôi đói mà lại không có tiền.

Quỷ nói:

- Nếu người chịu ở thuê cho ta, bảy năm làm đầy tớ cho ta, sau đó người sẽ giàu có suốt đời. Nhưng có điều cấm: trong bảy năm ấy ngươi không được chải đầu, cắt móng tay, rửa mặt, cắt tóc cũng như tắm.

Bác lính nói:

- Xong ngay, nếu chỉ có vậy.

Rồi bác đi theo người bé nhỏ kia. Quỷ đưa bác thẳng về âm phủ, dặn những việc phải làm: nhóm lửa bếp ở những nồi nấu thịt, quét sạch nhà, đổ rác ra sau cửa, dọn dẹp nhà cửa cho ngăn nắp. Có một điều là không được ngó vào nồi, bác sẽ khốn đốn nếu tò mò ngó vào trong nồi.

Bác lính nghe xong, nói:

- Được, tôi xin làm y như thế.

Rồi quỷ lại ra đi lang thang. Bác lính bắt tay làm: nhóm lửa, quét nhà, hốt rác đổ ra sau cửa, làm tất cả mọi việc quỷ giao. Vừa mới về nhà là quỷ để mắt ngó xem mọi việc có như ý mình không, thấy ngăn nắp, nó lại đi.

Bác lính nhìn quanh, thấy chỗ nào cũng có nồi là nồi đang nấu, lửa

bốc ngùn ngụt, nước sôi sùng sục. Bác cũng muốn ngó vào xem nồi nấu gì, nhưng quỷ đã dặn cấm. Nhưng rồi bác cũng không kìm được mình, nâng hé vung chiếc nồi thứ nhất để ngó. Bác thấy tên lính ngày xưa đang ngồi trong nồi. Bác nói:

- Hừm, tên khốn kiếp, giờ tao lại gặp mày ở đây! Trước kia tao ở trong tay mày, giờ mày lại ở trong tay tao.

Bác đậy ngay vung lại, nhét thêm củi vào bếp cho lửa cháy to hơn nữa. Tò mò bác mở vung nồi thứ ba xem ai ngồi trong đó, thì ra là tên tướng, bác nói:

- Ái chà chà, đồ khốn kiếp, trước kia tao ở trong tay mày, giờ mày lại ở trong tay tao.

Bác lấy bễ thổi cho lửa cháy rực lên.

Bác tính làm việc dưới âm phủ bảy năm, bảy năm ấy bác không hề chải đầu, cắt tóc, cắt móng tay và lau mặt. Bảy năm ấy đối với bác trôi nhanh như mới có nửa năm.

Đúng lúc hết hạn, quỷ hỏi:

- Này, Hans, ngươi đã làm những gì rồi?

- Tôi cời bếp cho lửa cháy to lên, quét dọn nhà và đổ rác ra phía sau nhà.

- Nhưng ngươi cũng mở vung ngó vào trong nồi. Cũng may mà ngươi chất thêm củi vào cho lửa to lên, nếu không ngươi đã toi mạng. Giờ thời hạn đã hết, ngươi có muốn về nhà không?

Người lính đáp:

- Có, tôi cũng muốn về xem cha tôi sống ra sao.

Quỷ nói:

- Để trả cho xứng công ngươi, ta cho người quét nhét đầy bị rác mà mang về. Ngươi không được tắm rửa, chải đầu, cứ để nguyên tóc dài, râu tậm, móng tay lều khều, mắt đầy ghèn mà đi. Nếu có ai hỏi từ đâu đến thì ngươi đáp: "Từ dưới âm phủ lên." Có ai hỏi

ngươi là ai thì đáp: "Là em bồ hóng của quỷ và cũng là vua của ta nữa."

Bác lính lặng thinh làm theo lời quỷ bảo, nhưng lòng không được ưng với cách trả công ấy.

Tới giữa rừng, bác lính bỏ bị đeo xuống, tính rũ đổ rác đi. Nhưng khi mở bị ra nhìn thì đó không phải là rác mà là vàng ròng. Bác nói thầm:

- Thật là không ngờ lại có chuyện đó!

Bác lính vui bước đi vào thành. Chủ quán đang đứng trước cửa, trông thấy bác lính đâm ra hoảng, người đâu mà gớm ghiếc thế! Chủ quán lớn tiếng hỏi:

- Này, chui ở đâu ra đó?

- Ở dưới âm phủ lên.

- Mày là ai?

- Là em bồ hóng của quỷ và cũng là vua của ta nữa.

Chủ quán không muốn cho vào, nhưng thấy bác chìa vàng ra liền mở then cho vào.

Hans thuê căn buồng tốt nhất, được tiếp đón niềm nở nên ngồi ăn uống cho đến no say, nhưng vì quỷ đã dặn nên Hanxơ chẳng chải đầu, rửa mặt gì cả, cứ nguyên thế co cẳng lên giường ngủ. Túi vàng làm cho chủ quán đứng ngồi không yên, đợi đêm khuya hắn lẻn vào buồng lấy trộm.

Sớm hôm sau Hans tính lấy tiền trả thì không thấy túi vàng đâu cả. Bác tự trấn tĩnh và nghĩ:

- Mình không tội mà lại bị vạ à?

Bác lộn về âm phủ, phàn nàn kêu ca với quỷ già và mong nó giúp đỡ. Quỷ bảo:

- Ngươi ngồi xuống đi, để ta tắm rửa, chải đầu, cắt tóc, cắt móng

chân móng tay, rửa mặt cho.

Mọi việc xong xuôi, quỷ lại cho bác đầy một bị rác và nói:

- Ngươi cứ đến đòi chủ quán vàng, nói nếu hắn không chịu trả ta sẽ đích thân đến điệu hắn về âm phủ, bắt hắn trông bếp thay ngươi.

Hanxơ lên tìm chủ quán và nói:

- Bác đã ăn trộm vàng của tôi. Nếu bác không trả lại tôi, bác sẽ phải xuống âm phủ trông bếp thay tôi, rồi người cũng sẽ nom gớm ghiếc như tôi.

Chủ quán không những trả lại vàng mà còn đưa thêm, chỉ xin bác đừng nói lộ chuyện ấy ra. Thế là Hans trở thành một người giàu có.

Hanxơ tiếp tục lên đường về nhà. Dọc đường về bác mua một chiếc áo khoác ngoài bằng vải thô, rồi với chiếc áo ấy bác đi lang thang chơi những khúc nhạc học được lúc còn ở dưới âm phủ. Bác chơi nhạc cho nhà vua nghe, trong lúc vui thích vua hứa sẽ gả công chúa đầu lòng cho bác.

Nghe thấy mình sẽ lấy một người mặc áo vải thô màu trắng nom tầm thường, công chúa đầu lòng nói:

- Lấy người ấy thà đâm đầu xuống sông còn hơn.

Vua liền gả cô út cho. Cô út ngoan ngoãn nghe theo lời vua cha. Thế là bác lính lấy công chúa con út vua. Sau khi vua băng hà, bác lên thay trị vì cả nước.

Người da gấu

Ngày xưa có một chàng trai trẻ, hết thời hạn đi lính. Nhưng anh phải giải ngũ. Viên đại úy nói, anh muốn đi đâu tùy ý anh. Cha mẹ anh đã chết từ lâu nên anh cũng chẳng thiết trở về quê hương nữa. Anh tìm đến mấy người anh em, xin họ giúp đỡ sống tạm qua ngày, đợi đến khi nào có công ăn việc làm. Nhưng những anh em kia đều nhẫn tâm, họ nói:

- Chúng tôi biết dùng chú vào việc gì bây giờ? Chúng tôi chẳng cần đến chú, chú nên biết điều đó mà tự lo liệu lấy.

Anh lính chẳng có gì ngoài khẩu súng, anh vác nó lên vai và đi chu du thiên hạ. Anh đi đến một cánh đồng hoang rộng lớn, giữa đồng đứng trơ trọi có một lùm cây. Anh buồn bã ngồi xuống gốc cây, nghĩ về thân phận mình!

- Mình không có tiền, mà cũng chẳng có nghề ngỗng gì cả. Trông thấy trước là mình sẽ chết đói!

Chợt anh nghe có tiếng gió lào xào, ngoảnh cổ lại, anh thấy một người lạ mặt, mặc áo xanh, trông lịch sự, nhưng lại có một thân chân ngựa gớm ghiếc.

Người ấy nói:

- Ta biết anh thiếu gì rồi. Anh muốn xài bao nhiêu tiền của cũng được, nhưng trước hết ta muốn biết anh có thật gan dạ hay không, vì ta không muốn phí tiền vô ích.

Anh đáp:

- Nghề lính và nhát gan - Hai cái đó làm sao hợp với nhau được, ông cứ việc thử thách tôi đi!

Người ấy nói:

- Được lắm, anh hãy nhìn lại đằng sau.

Người lính vừa quay người lại thì thấy ngay một con gấu to đang

gầm gừ tiến lại phía mình. Anh thét:

- Ái chà, ông ngoáy cho mày buồn lỗ mũi, cho mày hết cảu nhảu nhé.

Rồi anh lên đạn, giương súng ngắm, bắn thẳng vào mũi gấu làm gấu ngã lăn ra, không hề nhúc nhích.

Người lạ mặt nói:

- Ta công nhận anh không phải là người nhát gan. Nhưng còn một điều kiện nữa anh phải thực hiện được.

Người lính nhận biết được người đứng trước mặt mình là người như thế nào rồi, anh đáp:

- Miễn là không mất phần hồn, còn ngoài ra, điều kiện gì tôi cũng chấp nhận.

Người áo xanh nói:

- Cái đó tùy anh. Trong bảy năm anh không được tắm giặt, chải đầu cạo râu, cắt móng chân móng tay, và không cầu chúa. Ta đưa cho anh một chiếc áo lót và một cái măng tô để anh mặc trong suốt thời gian cấm đó. Nếu anh chết mà hạn của bảy năm chưa hết thì anh là người của ta, nhưng nếu anh còn sống thì anh sẽ được tự do và để đền bù cho bảy năm đó anh sẽ sống sung sướng giàu có suốt đời.

Người lính nghĩ tới cảnh khổ cực của mình sẽ phải chịu đựng, nhưng anh đã từng bao phen vào sinh ra tử, giờ đây cũng muốn thử một phen nữa xem sao, nên anh đồng ý. Con quỷ cởi áo xanh cho anh và nói:

- Khi anh đã mặc áo này vào người, mỗi khi cho tay vào túi, anh sẽ thấy trong túi rủng rỉnh toàn tiền.

Rồi con quỷ lột da gấu và nói:

- Da gấu này chính là áo măng tô để anh khoác vào người, nó chính cũng là giường mỗi khi anh muốn ngả lưng, anh không được sử dụng loại giường nào khác, cũng chính vì cách ăn mặc này, nên

anh sẽ có tên là "Người da gấu."

Nói xong, con quỷ biến mất.

Người lính mặc vào, thò luôn tay vào túi thì thấy rất nhiều tiền, lúc ấy mới hoàn toàn tin lời con quỷ nói là đúng. Anh khoác da gấu lên người đi chu du thiên hạ, tiêu tiền như nước, hưởng mọi thú vui, không bỏ qua một thứ trò tiêu khiển nào.

Năm đầu, trông anh còn ưa được, nhưng đến năm thứ hai thì chẳng khác gì một con quái tóc xõa xuống che gần kín mặt, râu dài, mọc lởm chởm trông như chổi xể; móng chân móng tay dài nhọn như nanh vuốt, mặt thì cáu ghét tầng tầng lớp lớp, giá như gieo hạt trồng rau ở đó cũng có thể được. Trông thấy anh ta là người ta bỏ chạy. Nhưng vì đến đâu anh cũng cho tiền người nghèo nên người ta cũng cầu mong anh đừng phải chết trong cái hạn của bảy năm, và vì anh trả tiền hậu hĩnh nên anh đi đến đâu người cũng xếp cho chỗ ăn, chỗ ở đàng hoàng.

Năm thứ tư, anh đến một quán trọ. Chủ quán không muốn cho anh trọ, thậm chí ở chuồng ngựa cũng không cho, vì e rằng ngựa trông thấy anh sẽ khiếp sợ, lồng và hí ầm lên. Nhưng khi "Người da gấu" móc ở túi ra một nắm tiền vàng thì chủ quán xiêu lòng, cho anh ở buồng phía sau, nhưng bắt anh ta phải hứa sẽ không ló mặt ra cho người khác thấy để quán trọ của hắn khỏi phải mang tiếng xấu.

Một buổi tối, "Người da gấu" đang ngồi một mình trong buồng, cầu mong bảy năm chóng qua thì nghe thấy tiếng than khóc ở buồng bên cạnh. Vốn có tính thương người, anh chạy ra mở cửa thì thấy một ông già hai tay ôm đầu khóc lóc thảm thiết. Anh đến gần cụ già. Nom thấy anh, cụ đứng phắt dậy định chạy trốn. Nhưng khi nghe thấy anh nói tiếng người, cụ mới yên tâm. Thấy "Người da gấu" ân cần thăm hỏi, cụ liền kể cho anh nghe nguyên nhân nỗi buồn của cụ. Miệng ăn núi lở, gia sản tiêu lần lần rồi cũng hết. Cụ và mấy cô con gái bây giờ lâm vào cảnh túng thiếu, gia đình nghèo đến nỗi không có tiền trả nhà trọ, cụ sẽ bị người ta bỏ tù.

"Da Gấu" nói:

- Nếu chỉ có chuyện thế thôi, cháu có thể giúp cụ, tiền thì cháu có dư.

Anh cho gọi chủ quán đến, trả tiền trọ cho ông cụ và còn dúi vào túi ông già bất hạnh đầy túi vàng.

Giờ thì cụ hết lo, nhưng cụ không biết lấy gì trả ơn. Suy nghĩ một lát cụ nói:

- Anh đi theo tôi về nhà. Các con gái tôi là hoa khôi, anh có thể chọn lấy một đứa. Nếu nó biết là anh đã giúp tôi trong cơn hoạn nạn thì tất nó không từ chối đâu. Tuy anh trông có vẻ kỳ quặc thật, nhưng chắc nó sẽ biết cách chải chuốt cho anh trở nên dễ coi.

"Da Gấu" nghe cũng đã xiêu lòng, và đi theo cụ. Cô gái cả mới thoáng nhìn thấy anh đã khiếp sợ, rú lên và chạy trốn. Cô con gái thứ hai tuy đứng lại, nhưng ngắm anh từ đầu đến chân, rồi nói:

- Con không thể lấy một người chồng mà hình thù người chẳng ra người, vật chẳng ra vật. Con gấu hôm nọ của đoàn xiếc còn dễ coi hơn, nó mày râu nhẵn nhụi, mặc áo kỵ binh tay đi găng trắng, nom như người ấy, trông nó xấu xí, nhưng rồi cũng quen mắt.

Đến lượt cô con gái Út, nàng nói:

- Thưa cha kính yêu, người đã cứu cha khỏi cơn hoạn nạn chắc chắn phải là người tốt. Để đền ơn ấy, cha đã hứa sẽ gả con gái cho ân nhân thì cha phải giữ lời hứa.

Tiếc thay, mặt "Da Gấu" bẩn thỉu, tóc che kín nên không ai thấy được nỗi mừng đang chan chứa trong lòng anh biểu hiện qua nét mặt. Anh rút nhẫn ở ngón tay, bẻ làm đôi, đưa cho cô Út một nửa, nửa còn lại thì anh giữ. Anh khắc tên anh vào nửa nhẫn của nàng và khắc tên nàng vào nửa anh giữ. Anh dặn nàng hãy gìn giữ nửa nhẫn ấy. Khi từ giã nàng, anh nói:

- Anh còn phải đi chu du thiên hạ ba năm nữa. Nếu như sau đó anh trở về, lúc ấy ta sẽ cưới nhau. Nếu anh không trở về thì có nghĩa là anh đã chết, em được tự do lấy chồng khác.

Cô Út đáng thương mặc toàn đồ đen. Mỗi khi nghĩ đến người chồng chưa cưới, cô lại ứa nước mắt, còn hai cô chị thì chỉ dè bĩu, giễu cợt cô em út.

Chị cả nói:

- Cẩn thận em nhé, kẻo lại nát tay vì phải vuốt gấu đấy khi nó giơ cẳng trước bắt tay em.

Chị thứ hai nói:

- Phải coi chừng em nhé, gấu là chúa thích của ngọt. Nếu nó thích dì, nó sẽ xơi ngấu nghiến dì luôn.

Chị cả lại nói ghẹo:

- Dì lúc nào cũng phải chiều lòng nó, không thì nó cảu nhảu ngay đấy.

Và chị hai lại nói chen thêm:

- Chắc chắn đám cưới sẽ vui lắm nhỉ. Nhảy giỏi như gấu mà!

Cô Út chỉ nín lặng, không hề chao đảo vì những lời dè bỉu mỉa mai ấy. Còn "Da Gấu" thì vẫn đi lang thang khắp nơi trong thiên hạ, làm điều thiện, bố thí tiền của cho những người nghèo đói.

Rạng sáng của ngày cuối cùng năm thứ bảy, "Da Gấu" lại ra cánh đồng, đến ngồi dưới lùm cây. Chỉ một lát sau, gió nổi lên ào ào, con quỷ đã hiện ra ngay trước mặt anh, nhìn anh chằm chằm, vứt trả anh cái áo cũ và đòi anh cái áo xanh của nó.

"Da Gấu" nói:

- Chúng ta chưa thanh toán hết nợ với nhau. Anh phải tắm rửa cho tôi sạch sẽ cái đã!

Bất đắc dĩ, quỷ đành phải đi lấy nước tắm cho "Da Gấu," chải đầu và cắt móng tay, móng chân cho anh. "Da Gấu" nom lại ra vẻ một dũng sĩ, đẹp trai hơn trước nhiều.

Khi con quỷ rút đi một cách êm lẹ thì "Da Gấu" thấy mình đã trút được một gánh nặng. Anh đi ra tỉnh, sắm một chiếc áo nhung thật lộng lẫu, ngồi trong một chiếc xe do bốn ngựa trắng kéo, cho xe phóng thẳng về nhà người yêu. Không ai nhận ra anh. Người cha thì cứ tưởng đó là một võ quan cao cấp, liền mời vào buồng, nơi mấy cô con gái đang ngồi. Hai cô chị ngồi hai bên, mời khách ngồi giữa, rót rượu, lấy món ngon nhất ra mời. Hai cô nghĩ bụng: mình

chưa từng thấy chàng trai nào đẹp như vậy. Cô em Út mặc toàn đồ đen thì ngồi đối diện với khách. Khi chàng trai ướm hỏi cụ giá có thuận gả một cô cho anh không, hai cô chị đứng phắt dậy, chạy ngay về buồng mình thay đồ, lấy áo quần lộng lẫy nhất mặc vào, cô nào cũng hy vọng chính mình là người sẽ được chọn.

Khi còn lại một mình với cô em Út, người khách lạ liền lấy nửa chiếc nhẫn trong túi ra, thả vào một cốc đầy rượu vang, đưa mời cô. Cô đỡ lấy cốc. Khi đã uống cạn rượu, nhìn thấy một nửa chiếc nhẫn ở đáy cốc, tim cô đập nhanh. Cô lấy nửa nhẫn đeo ở dây chuyền, chắp lại với nửa kia, hai nửa ăn khớp nhau hoàn toàn. Lúc đó "Da Gấu" mới nói:

- Anh chính là chồng chưa cưới của em "Người Da Gấu" mà em đã từng gặp. Anh đã tắm sạch sẽ để hiện lại nguyên hình người.

Anh đi lại phía người yêu, ôm hôn cô.

Đúng lúc ấy, hai cô chị ăn mặc lộng lẫy bước vào. Khi biết chàng trai đã kén cô Út làm vợ, và biết người đó chính là "Da Gấu" khi trước, hai cô chị tức điên người, vùng vằng bỏ đi.

Chim hồng tước và gấu

Vào một ngày hè đẹp trời, gấu và sói dạo chơi trong rừng, bỗng nhiên gấu nghe có tiếng chim hót véo von, gấu nói:

- Này anh bạn sói, chim gì mà hót nghe véo von vậy?

Sói đáp:

- Vua loài chim hót đấy, chúng mình có gặp thì phải cúi chào nhé!

Nhưng thực ra đó chỉ là chim hồng tước.

Gấu nói:

- Nếu quả như vậy thì tôi cũng muốn được coi cung điện của vua loài chim xem sao. Nào ta đi, dẫn tôi tới đó nhé!

Sói đáp:

- Đâu có dễ như anh nghĩ, phải đợi hoàng hậu về đã.

Chỉ lát sau vợ chồng vua loài chim bay về, mỏ cặp mồi để mớm cho chim con. Gấu muốn theo ngay vào lắm, nhưng sói níu tay áo giữ lại và nói:

- Đừng vào vội, đợi cho vua và hoàng hậu đi khỏi cái đã.

Sói và gấu để ý nhớ gốc cây nơi có tổ chim, rồi rảo bước.

Gấu sốt ruột, đứng ngồi không yên chỉ muốn được xem ngay cung điện vua loài chim, nên mới đi được một đoạn đã lộn lại. Tới nơi thì cũng đúng lúc vua và hoàng hậu vừa bay đi khỏi, ngó vào gấu thấy có năm hay sáu con chim nhỏ nằm trong tổ. Gấu lớn tiếng nói:

- Thế mà cũng gọi là cung điện nhà vua, cung điện gì mà tồi tàn thảm hại vậy! Còn lũ chim non kia đâu có phải con vua cháu chúa, chúng bay chỉ là lũ con hoang.

Đám chim non nghe hiểu, chúng hết sức tức giận, và lớn tiếng quát:

- Đừng nói láo, chúng tao không phải loại người như vậy, bố mẹ chúng tao vốn dòng quý phái. Đồ gấu kia, chuyện này nhất định phải làm cho ra nhẽ mới được!

Gấu và sói sợ quá, quay đầu bỏ chạy về hang. Được thể đám chim non càng la lớn, làm ầm lên cả khu rừng. Khi bố mẹ tha mồi về chúng mách:

- Thằng gấu lúc nãy có đến đây, nó chửi mắng chúng con là đồ con hoang. Nếu bố mẹ không làm cho ra nhẽ rằng chúng con là con nhà tông nhà giống, thì chúng con sẽ tuyệt thực, không thèm nhúc nhích người.

Vua cha an ủi:

- Các con cứ yên tâm, chuyện này tất nhiên phải làm cho ra nhẽ.

Rồi vua cùng hoàng hậu bay ngay tới trước hang gấu gọi:

- Này lão gấu già hay cảu nhảu kia, cớ sao mà lão dám sỉ nhục các con của ta. Thật là vô phước cho lão, để trả nhục chúng ta phải sống mái một phen mới được.

Thế là vua loài chim tuyên chiến với gấu. Về phần mình, gấu cầu cứu tất cả các loài thú bốn chân: bò, lừa, hươu, nai… tóm lại là tất cả các loài thú bốn chân có trên trái đất.

Còn vua loài chim thì kêu gọi tất cả các loài bay trong không trung: không phải chỉ có các loài chim lớn nhỏ tham gia, mà còn có cả ruồi, muỗi, ong mật, ong bầu tham gia.

Sắp đến ngày đánh nhau, vua loài chim phải trinh sát đi khắp mọi nơi để xem ai là tướng chỉ huy quân địch. Trong số loài biết bay thì muỗi là ranh mãnh hơn cả, nó bay thẳng vào trong rừng, tới nơi quân địch tập hợp, hạ cánh đỗ và ẩn mình sau một chiếc lá cây. Quân địch đang bày mưu tính kế. Gấu gọi cáo lại phía mình và nói:

- Này anh chàng cáo, trong các giống vật thì anh là khôn ngoan

nhất, anh hãy làm tướng chỉ huy đội quân của chúng ta.

Cáo đáp:

- Thế cũng được, nhưng ta thống nhất lấy gì làm hiệu lệnh chỉ huy?

Không một con nào nghĩ ra. Lúc đó cáo mới nói:

- Tôi có một cái đuôi dài, rậm và đẹp, nom cứ như một chùm lông đỏ. Khi nào tôi vểnh đuôi lên thì có nghĩa là mọi việc tốt lành, các anh cứ nhằm thẳng phía quân địch mà tiến. Nhưng hễ tôi cụp đuôi xuống thì các anh liệu đường mà chạy thoát thân.

Nghe hết đầu đuôi kế hoạch của phía địch, muỗi bay về trình lại tỉ mỉ kế hoạch ấy với vua loài chim.

Trời mới tang tảng sáng, loài vật bốn chân đua nhau kéo ra mặt trận, quân kéo đi ầm ầm làm rung chuyển cả mặt đất. Trên trời, chim hồng tước cùng đội quân của mình bay ào ào từ hai phía tới, tiếng ong bay vo vo, các loài chim bay tới tấp la hét vang động khắp bầu trời, kẻ yếu bóng vía nghe đã thấy kinh hồn. Vua loài chim phái ong bầu đến bám sát cáo, nấp dưới đuôi và ráng đem hết sức mình ra đốt cáo thật đau. Bị đốt lần đầu cáo đau thót mình lại, giơ bắn một chân lên trời nhưng vẫn còn gượng được, đuôi vẫn còn giơ cao, tới phát đốt lần thứ hai, đau quá cáo đành buông hạ đuôi xuống một chút. Tới khi bị đốt lần thứ ba, cáo không sao ráng chịu được nữa, mồm la, đuôi cụp ngay vào giữa hai chân sau.

Nhìn thấy đuôi cáo cụp lại, loài vật bốn chân tưởng rằng mọi việc coi như hỏng, thế là con nào biết thân con ấy tìm đường tháo chạy về hang của mình. Loài chim thắng trận.

Vua và hoàng hậu liền bay ngay về tổ báo cho các con biết:

- Giờ thì các con tha hồ mà vui, cứ ăn uống cho thỏa chí, chúng ta đã chiến thắng.

- Nếu bản thân gấu không chịu đến tổ xin lỗi, và nói chúng con là con nhà dòng dõi thì chúng con không chịu ăn đâu!

Vua loài chim bay tới chỗ gấu, đứng trước hang quát:

- Đồ gấu cảu nhảu kia, muốn sống thì phải đến xin lỗi con ta, công nhận chúng là con nhà dòng dõi, bằng không thì thịt nát xương tan bây giờ.

Sợ quá, gấu bò ra khỏi hang tới xin lỗi. Các hoàng tử con vua loài chim rất hài lòng, mãn nguyện về chuyện đó ăn uống, nô giỡn tới tận đêm khuya.

Nồi cháo đường

Ngày xửa ngày xưa có một cô gái nhà nghèo, tính tình nết na, cô sống một mình với người mẹ già. Một ngày kia trong nhà hết cả đồ ăn, cô đi vào trong rừng thì gặp một bà cụ già, bà hiểu nỗi buồn của cô và tặng cô một cái nồi nhỏ, cô chỉ cần nói:

- Nồi ơi, nấu đi!

Tức thì nó nấu cho một nồi cháo đường ngon lành. Nếu cô nói:

- Nồi ơi, hãy ngưng!

Thì nó lập tức ngưng ngay không nấu nữa. Cô gái mang chiếc nồi về cho người mẹ già ở nhà. Từ đó trở đi hai mẹ con không phải sống trong cảnh nghèo khổ, túng đói nữa. Họ luôn có cháo đường để ăn, muốn ăn bao nhiêu cũng có.

Một ngày kia cô gái đi vắng. Bà mẹ ở nhà nói:

- Nồi ơi, nấu đi!

Thế là nồi nấu, và khi bà mẹ đã no, bà muốn nó ngưng nhưng bà không biết phải nói như thế nào. Cháo cứ được nấu hoài, cháo tràn khỏi nồi mà nồi vẫn cứ nấu tiếp, cháo tràn khắp bếp, lan khắp căn nhà thứ nhất, rồi tràn sang căn nhà thứ hai, lan ra khắp mặt đường, hình như nồi muốn nấu để cả thế gian ăn cho no mới thôi. Tình cảnh thật nguy ngập, chỉ còn một căn nhà cuối phố là chưa bị ngập, trong lúc mọi người còn đang lúng túng thì cô gái về, cô chỉ nói:

- Nồi ơi, hãy ngưng!

Tức thì cháo không trào nữa, nồi ngưng nấu. Ai có đi phố thì tha hồ mà ăn cháo.

Những người khôn ngoan

Một hôm, bác nông dân lấy chiếc gậy gỗ dẻ ở góc nhà ra, rồi nói với vợ:

- Trine, bây giờ tôi có việc phải đi, ba ngày mới về. Nếu có lái bò tới hỏi mua ba con bò cái thì bà cứ bán đi, nhưng phải bán lấy hai trăm Taler. Giá thấp hơn thì không bán, bà hiểu ý tôi nói chứ?

Người vợ đáp:

- Ông cứ yên tâm mà đi, cầu Chúa phù hộ cho ông. Việc đó tôi làm được mà!

Người chồng nói:

- Khi còn nhỏ bà đã từng ngã bươu cả trán, tới giờ tính khí bà vẫn còn thất thường bởi lần ngã ấy. Tôi nhắc trước bà, bà đừng có làm chuyện ngu ngốc. Tôi sẽ cho bà nhũn xương sống bằng chiếc gậy gỗ có trong tay. Trận đòn ấy phải hàng năm mới hết đau đấy. Bà nhớ kỹ cho nhé!

Nói xong, người chồng lên đường.

Sáng hôm sau lái bò tới. Người vợ cũng chẳng cần nói đôi co. Xem bò xong, lái hỏi giá rồi nói ngay:

- Tôi bằng lòng trả giá đó, chỗ quen biết mà. Tôi mang bò đi ngay.

Lái bò cởi dây, lùa bò ra khỏi chuồng. Khi lái cùng bò đang ra cổng thì vợ bác nông dân nắm tay lái bò và nói:

- Bác phải trả tôi hai trăm Taler (đồng tiền vàng) thì tôi mới cho đi.

- Đúng thế. Tôi quên không dắt dùi tượng theo người. Nhưng đừng có lo. Tôi thế nào cũng mang tiền trả mà. Tôi chỉ dắt đi hai con bò. Con thứ ba tôi để lại làm cược. Thế là bà có vật để làm tin rồi.

Vợ bác nông dân nghĩ thế cũng được nên để lái dắt bò đi. Bà nghĩ: "Hans mà biết mình buôn bán khôn ngoan thế này thì mừng lắm

đấy." Đúng như lời hẹn, ngày thứ ba thì bác trai về nhà. Bác hỏi vợ đã bán bò chưa.

- Đương nhiên là bò bán rồi, giá hai trăm Taler như lời ông dặn. Lái đồng ý lấy bò mà chẳng cần mặc cả.

Chồng hỏi:

- Thế tiền đâu?

Vợ đáp:

- Tiền tôi không giữ. Lái bò để quên dùi tượng tiền ở nhà và hứa, mang ngay lại trả, lái bò còn để lại một vật làm tin.

Chồng hỏi:

- Vật làm tin là cái gì?

- Ba con thì để lại một con làm tin. Chỉ khi nào trả tiền thì mới lấy nốt con bò thứ ba. Tôi tính có khôn không, tôi giữ lại con nhỏ nhất vì nó ăn ít nhất.

Người chồng nghe chuyện nổi giận, vung gậy tính đánh vợ một trận, nhưng bỗng bác hạ gậy xuống, nói:

- Đúng bà là con ngỗng ngu ngốc chỉ biết lắc lư cái cổ ở trên đời. Thật là đáng thương hại. Tôi sẽ ra đứng ngoài đường ba ngày để xem có ai ngu đần hơn bà không. Nếu như tôi thực sự gặp được người như vậy thì bà được tha. Nếu không gặp được người như vậy thì bà sẽ chắc chắn bị phạt.

Bác ta ra đường cái ngồi trên một tảng đá chờ người qua lại. Bác nhìn thấy một chiếc xe bò chở rơm, một người đàn bà đứng trên xe chứ không ngồi, mà cũng chẳng đi bộ dắt xe bò. Bác nghĩ bụng: "Đây đúng là người ngu đần mình muốn tìm!" - Bác đứng phắt ngay dậy, chạy quanh chiếc xe bò như một người ngớ ngẩn. Người đàn bà hỏi:

- Bác muốn làm gì thế? Tôi đâu có quen bác, bác từ đâu tới vậy?

Bác ta đáp:

- Tôi rơi từ trên trời xuống đây. Giờ không biết làm sao lại lên trời được. Liệu bà có thể chở tôi lên trời không?

- Không, tôi không biết đường. Nếu bác rơi từ trên trời xuống chắc bác biết tình hình chồng tôi ở trên ấy. Bác kể cho tôi nghe đi. Ông ta ở trên ấy đã ba năm. Thế bác đã gặp chồng tôi chưa? - Người đàn bà hỏi.

- Tôi đã gặp ông ấy. Nhưng không phải ai ở trên ấy cũng sung sướng. Ông ấy chăn cừu, nhưng lũ cừu chạy tứ tung trong rừng, có con lại lạc trong rừng. Ông ta phải chạy xuyên rừng để dồn chúng lại. Quần áo rách tả tơi như chừng muốn rớt khỏi người. Ở trên ấy không có thợ may. Thánh Petrus canh cổng không cho một ai vào cả. Bà đọc truyện kể về thiên đường thì bà biết đấy.

Người đàn bà nói:

- Ai mà biết được chuyện ấy. Bác giúp tôi nhé. Tôi sẽ lấy bộ quần áo tươm tất đang treo trong tủ, nhờ bác mang lên trên ấy để cho ông ta có đồ mặc tươm tất lịch sự.

Bác nông dân nói:

- Chắc chắn là không được. Không ai được mang quần áo lên thiên đường. Quần áo sẽ bị tịch thu ngay ở cổng thiên đường.

Người đàn bà nói:

- Bác giúp tôi nhé. Hôm qua tôi bán thóc nên có món tiền, bác mang lên cho ông ấy. Bác giấu tiền trong túi quần ai mà biết được.

Bác nông dân đáp:

- Thì biết làm sao bây giờ, thôi đành giúp bác vậy.

Người đàn bà nói:

- Thế bác ngồi đây đợi. Tôi đánh xe về nhà lấy tiền, rồi quay lại ngay. Tôi không ngồi trên rơm vì đứng thì bò kéo nhẹ hơn.

Bà ta thúc bò đi. Bác nông dân nghĩ: "Bà này đúng là có máu dở người. Nếu bà ta mang tiền tới thật thì bà vợ mình gặp may, vì

không phải ăn một trận đòn.

Chỉ một lát sau, người đàn bà đó chạy vội tới, dúi nhét tiền vào túi bác nông dân và cám ơn rốt rít, rồi đi.

Khi người đàn bà đó về tới nhà thì con trai từ ngoài đồng trở về, bà kể con trai nghe những chuyện không ngờ tới, và còn nói thêm:

- Mẹ mừng quá. May mà gặp người để gửi một chút cho cha đáng thương của con. Chẳng ai lại ngờ tới chuyện cha con ở trên trời lại thiếu ăn, thiếu mặc như vậy!

Người con trai hết sức ngạc nhiên nói:

- Mẹ ạ, không phải ngày nào cũng có người ở trên trời xuống. Con phải đi ngay để tìm gặp người đó để nghe ông ta kể chuyện làm ăn sinh sống ở trên đó.

Anh ta đóng yên ngựa, rồi vội vàng cưỡi ngựa phóng đi và nhìn thấy bác nông dân ngồi dưới gốc cây liễu đang đếm tiền ở trong túi. Anh cất giọng hỏi:

- Bác có nhìn thấy người từ thiên đường xuống trần gian không?

Bác nông dân nói:

- Có thấy! Ông ta đang trên đường về đấy. Ông ta trèo ngọn núi kia kìa để về cho gần. Nếu anh phóng ngựa thật nhanh thì còn đuổi kịp đấy!

Anh ta nói:

- Ôi, tôi làm việc vất vả suốt cả ngày, rồi gắng phi ngựa tới đây, nên mệt lắm rồi. Bác biết người đó, bác làm ơn giúp tôi. Bác cưỡi con ngựa của tôi và nói khéo để ông ta quay lại đây.

Bác nông dân nghĩ: "Chà chà. Đây cũng là một chàng ngốc." Bác bảo:

- Sao tôi lại không giúp anh nhỉ?

Nói xong, bác nhảy lên ngựa và phi nước đại. Chàng trai ngồi đợi

tới khi bóng đêm ập xuống mà chẳng thấy bác nông dân quay trở lại. Anh nghĩ: "Chắc người kia vội về trời nên không muốn quay lại. Bác nông dân lại đưa ngựa cho người đó mang về trời đưa cho cha mình." Thế là anh quay trở về nhà kể cho mẹ nghe cây chuyện mới xảy ra: Ngựa đã nhờ gửi cho cha để cha khỏi phải đi bộ ở trên ấy. Người mẹ bảo:

- Con đã làm một việc có hiếu. Con còn mạnh chân tay nên đi bộ không sao!

Khi Bác nông dân về tới nhà, bác dắt ngựa vào chuồng, buộc bên cạnh con bò "làm tin," bác tìm bác gái và nói:

- Trine, bà thế là còn gặp may. Tôi đã gặp hai người còn ngu ngốc hơn cả bà. Lần này bà không bị ăn đòn về chuyện ngu ngốc. Nếu cứ luôn có chuyện ngu ngốc như vậy xảy ra thì tôi cũng phải bái phục.

Con cóc

Ngày xưa có một em bé hàng ngày mẹ cho uống sữa và ăn bánh mì. Em thường đem sữa và bánh ra sân, thấy em ra là Cóc từ trong hốc tường nhà cũng nhảy ra và chúi đầu vào bát sữa uống. Em bé rất mừng khi có Cóc cùng ngồi ăn uống. Mỗi khi không thấy Cóc ra, em liền gọi:

Cóc, cóc ơi, ra mau,

Ta cùng nhau ăn uống,

Có sẵn bánh mì đây,

Có đầy bát sữa tươi.

Thế là Cóc nhảy ra cùng ăn uống. Để tỏ lòng cám ơn, Cóc lấy từ trong hang mình ra cho em bé những đồ chơi xinh xắn như đá quý đủ loại và các đồ chơi bằng vàng. Có lần Cóc chỉ uống sữa mà không ăn bánh mì. Em bé lấy muỗng gõ nhè nhẹ lên đầu Cóc và nói:

- Này, ăn bánh đi chứ!

Bà mẹ đang ở trong bếp, nghe thấy tiếng con nói thì ngó ra và thấy đứa bé đưa muỗng lên đầu con Cóc, bà cầm ngay thanh củi chạy tới và đập chết con Cóc.

Từ đó trở đi đứa bé cứ ngày một gầy còm, ốm yếu, không hồng hào khỏe mạnh như khi trước. Sau đó một thời gian, một đêm kia có con chim lợn bay qua kêu vài tiếng. Chỉ một lát sau thì đứa bé từ giã cuộc đời.

CHIẾC VƯƠNG MIỆN

Có một đứa trẻ mồ côi ngồi kéo sợi bên tường thành phố. Nó thấy một con cóc đi từ trong hang ra. Nó vội lấy chiếc khăn lụa màu xanh da trời và trải ra đất. Loài cóc rất thích ra ngồi trên chiếc khăn da lụa màu xanh da trời. Nhìn thấy chiếc khăn xanh, con cóc

quay trở về hang và khi quay ra nó mang theo một cái vương miện nhỏ bằng vàng và đặt trên chiếc khăn lụa. Thấy chiếc vương miện óng ánh , cô bé kéo sợi lại lấy. Ngay sau đó con cóc quay trở ra, nhìn không thấy chiếc vương miện nữa, nó tới bên tường bằng đá, rồi đập đầu vào tường liên tiếp tới khi chết nằm lăn ra đó.

Gía như cô bé kéo sợi đừng lấy đi chiếc vương miện có phải cóc còn vào hang lấy vương miện ra nữa.

BÍ TẤT ĐỎ

Cóc kêu: "Hu hu, hu hu."

Em bé nói: "Nào ra đây đi!."

Em bé hỏi thăm chị Cóc: "Bạn có nhìn thấy Bí Tất Đỏ không?"

Cóc đáp: "Không, tôi không thấy. Sao bạn lại hỏi? Hu hu, hu hu, hu hu."

Gã xay bột nghèo khó và chú mèo đốm

Sống trong nhà xay bột kia là một bác thợ xay nghèo không có vợ con gì cả. Có ba gã giúp việc ở với bác đã nhiều năm nay. Một hôm bác bảo họ:

- Giờ ta đã có tuổi nên muốn được ngồi bên lò sưởi ấm. Chúng mày hãy ra đi, đứa nào kiếm được con ngựa hãy mang về cho ta, sẽ được hưởng nhà xay và sẽ phụng dưỡng ta tới khi ta nhắm mắt xuôi tay.

Gã thứ ba là trẻ nhất trong đám nên bị hai gã kia coi là đồ ngờ nghệch, không xứng đáng được hưởng nhà xay. Nhưng chính gã cũng không nghĩ tới chuyện đó.

Ba người đi với nhau, trước cổng làng kia, hai gã kia bảo Hans ngờ nghệch:

- Chú Út ở lại đây nhé, ngờ nghệch vậy thì suốt đời cũng chẳng kiếm nổi lấy một con ngựa còm.

Nhưng Hans vẫn cứ lẳng lặng đi cùng. Khi họ tới một chiếc hang thì trời đã tối, họ ngủ lại đó. Hai gã tinh khôn kia đợi cho Hans thiu thiu ngủ liền dậy đi ngay, để mặc chú Hans nằm đó và cho thế là đắc sách. Nhưng đâu có phải thế là họ hơn.

Mãi tới lúc mặt trời mọc, Han-xơ mới tỉnh giấc và thấy mình đang nằm trong hang sâu. Nhìn quanh chẳng thấy ai, chú la:

- Trời ơi, mình đang ở đâu thế này?

Chú đứng dậy, cố trèo bò ra khỏi hang và đi thẳng vào rừng. Chú nghĩ:

- Mình bị bỏ rơi ở đây một mình, thế này thì mò đâu ra được ngựa!

Đang mải vừa đi vừa nghĩ thì chú gặp một con Mèo đốm, mèo ta

chào hỏi thân mật:

- Chú Hans, chú đi đâu đấy?

- Hừm, đồ mày thì giúp gì được tao?

Mèo đáp:

- Tôi biết tỏng chú mong muốn gì, chú muốn có một con ngựa đẹp chứ gì! Giờ thì theo tôi, hầu hạ tôi trung thành trong bảy năm, sau đó tôi sẽ cho chú một con ngựa đẹp mà trong đời chú chưa bao giờ trông thấy.

Hans nghĩ bụng:

- Ờ, chắc đây là mèo thần! Nhưng để ta xem những điều nó nói có đúng không?

Mèo đưa chú tới lâu đài đã bị phù chú của nó, chạy tung tăng lên xuống, hầu hạ Mèo đốm và một lũ mèo con. Buổi tối, lúc ngồi ăn thì có ba con chơi nhạc: một con chơi đại vĩ cầm, một con chơi tiểu vĩ cầm, còn con nữa phồng má thổi kèn Trômpêtơ.

Ăn xong, bàn ghế được dọn đi, lúc đó Mèo nói:

- Nào, chú Hans thân mến, ta nhảy đi!

Hans đáp:

- Không, ai lại nhảy với Miu ấy, tôi chưa nhảy với Miu bao giờ cả.

Mèo đốm ra lệnh cho đám mèo con:

- Thôi đưa chú lên giường ngủ!

Thế là một con cầm đèn dẫn chú tới phòng ngủ, rồi con cởi giày, con tháo tất, con thổi tắt đèn để cho chú ngủ.

Sáng hôm sau, lũ mèo con lại tới, con đi tất, con xỏ giày, con lau người, con khác lấy đuôi vung vẩy quệt sạch mặt cho chú. Hans nói:

- Kể cũng thú vị đấy chứ!

Công việc Hans hàng ngày phải làm là bổ củi. Chú được phát một cái rìu, một cái chêm và một cái cưa bằng bạc, chỉ có cái chùy là bằng đồng thau. Cuộc sống của chú giờ đây là như vậy: hàng ngày bổ củi, được ăn uống ngon lành, nhưng chẳng thấy một ai ngoài Mèo đốm và lũ mèo con.

Có lần Mèo đốm bảo Han-xơ:

- Giờ chú đi cắt cỏ ở đồng và tải ra cho cỏ khô nhé!

Rồi Mèo đốm đưa cho chú chiếc hái bằng bạc và hòn đá mài bằng vàng, nói chú nhớ mang những thứ đó về nộp lại.

Hans đi làm ngay việc đó đúng như lời Mèo đốm nói.

Cắt cỏ xong, Hans mang hái, đá mài và cỏ về và hỏi Mèo đốm liệu đã được lĩnh tiền công chưa. Mèo đốm nói:

- Chưa được đâu. Chú phải làm cho ta một việc nữa. Cột, kèo, ván đều bằng bạc, dụng cụ như rìu, thước vuông và những thứ cần thiết khác cũng đều bằng bạc cả. Chú hãy lắp cho ta một chiếc nhà nhỏ đi.

Làm xong căn nhà nhỏ xíu, Hans nói, việc đã xong đáng nhẽ phải cho lĩnh ngựa ngay mới phải.

Quanh đi quẩn lại đã bảy năm trôi qua mà cứ tưởng chừng mới có nửa năm. Mèo đốm hỏi Hans có muốn xem ngựa không. Hans nói:

- Muốn quá đi chứ!

Mèo đốm mở cửa chiếc nhà nhỏ, Hans thấy ngay mười hai con ngựa. Trời, chúng béo đẹp, lông mượt làm sap, nhìn chúng mà tim chú đập rộn ràng. Rồi Mèo mời chú cùng ngồi ăn uống và nói:

- Giờ chú cứ đi người không về nhà. Ba hôm nữa chính tôi sẽ mang ngựa đến cho chú.

Mèo chỉ cho Hans đường về nhà xay và chú cứ thế thẳng đường về. Trong bảy năm ở cho Mèo đốm, Mèo chẳng may cho Hans áo mới, bắt chú mặc nguyên chiếc áo cũ đã rách bươm và ngắn cũn cỡn mà về.

Khi chú về đến thì thấy hai gã kia đã có mặt ở nhà, mỗi người một ngựa, con của người này thì mù, của người kia thì què. Cả hai đều hỏi:

- Hans, ngựa mày đâu?

- Ba ngày nữa mới tới.

Chúng cười và bảo:

- Ờ, Hans, đồ mày thì làm sao kiếm được ngựa cho ra hồn.

Hans bước vào buồng. Bác thợ xay không cho chú ngồi vào bàn ăn, sợ có ai lạ vào trông thấy chú rách rưới bác sẽ bị ngượng mặt. Họ chia cho chú chút ít và bắt ra ngoài ăn. Đến tối hai gã kia không cho chú ngủ chung giường, chú đành nằm trên ổ rơm ở trong chuồng ngỗng. Khi chú tỉnh giấc thì đã ba ngày trôi qua. Có một cỗ xe sáu ngựa tới, xe nom thật tráng lệ. Chạy theo bên xe là con ngựa thứ bảy. Đây chính là ngựa mang đến cho Hans, chú xay bột nghèo khó.

Từ trên xe bước xuống là một công chúa đẹp tuyệt vời, nàng bước vào nhà xay. Công chúa chính là Mèo đốm mà Hans nghèo khó đã hầu hạ trong bảy năm trước kia.

Nàng hỏi bác thợ xay về chú thợ xay trẻ tuổi, muốn biết giờ chú ở đâu.

Bác đáp:

- Chúng tôi không cho nó vào nhà xay, nó rách rưới bẩn thỉu nên đang nằm ở chuồng ngỗng ấy.

Công chúa truyền cho gọi chú lên, chú chẳng có gì ngoài tấm áo rách che thân, đám người hầu liền lấy quần áo đẹp ra, tắm rửa và thay đồ đẹp cho chú. Giờ trông chú có kèm gì một ông vua!

Sau đó công chúa đòi đi xem ngựa mà hai gã xay bột kia mang về: con thì mù, con thì què. Rồi nàng bảo người hầu dắt con ngựa thứ bảy vào. Bác thợ xay khen là chưa có con ngựa nào bước vào sân nhà bác lại đẹp bằng con ngựa ấy. Công chúa nói:

- Đây chính là con ngựa của gã xay bột thứ ba.

Bác thợ xay liền nói:

- Vậy thì chú ấy được hưởng nhà xay.

Công chúa nói, giờ bác đã có ngựa tốt, nhưng bác cứ giữ lấy nhà xay. Rồi nàng dắt tay Hans trung hậu lên xe đi thẳng. Hai người đi tới căn nhà nhỏ mà Hans xây bằng những dụng cụ bằng bạc. Nơi đó đã thành một tòa lâu đài đồ sộ, đồ đạc ở trong lâu đài toàn bằng vàng, bằng bạc.

Hai người lấy nhau. Giờ đây Hans trở nên giàu có, giàu tới mức ăn suốt đời không hết. Giờ thì chẳng ai dám nói, những kẻ có vẻ ngu ngốc chẳng làm nên trò trống gì.

Ác giả ác báo

Núi non không giáp mặt nhau được, nhưng con người ta, dù là kẻ xấu hay người tốt, thế nào cũng có lúc gặp nhau. Trên đường đi chu du hành nghề có lần bác thợ giày và bác thợ may lại gặp nhau. Bác thợ may dáng người nhỏ bé đẹp trai, tính hay bông đùa nhưng tốt bụng.

Nhìn hòm đồ người kia mang theo, bác thợ may đoán biết được người kia làm nghề gì, bác cất giọng hát một cách giễu cợt:

Khâu cho tôi một đường,

Rút sợi này cho tôi,

Vuốt chỉ bằng sáp nhé,

Nhớ đóng đanh cho chắc.

Vốn tính không ưa đùa giỡn, bác thợ giày nhăn mặt như đã uống phải dấm, lăm lăm xông tới như muốn vặn ngược cổ bác thợ may. Bác thợ may nhỏ nhắn nhoẻn cười, đưa rượu mời làm lành:

- Có chi mà giận nhau thế? Uống thử chút đỉnh, nuốt giận làm lành người anh em.

Bác thợ giày tu luôn một hơi dài, cơn giận trên mặt cũng biến luôn theo, bác trao trả bác thợ may bình rượu và nói:

- Tôi đã tu một hơi dài cẩn thận. Người ta thường nói uống nhiều, chứ không nói khát nhiều. Nào, giờ chúng ta cùng đi chu du thiên hạ chứ?

Bác thợ may trả lời:

- Tôi thế nào cũng được, miễn là bác cũng có hứng cùng đi tới thành phố lớn, nơi sẵn công ăn việc làm.

Bác thợ giày nói:

- Chính tôi cũng định tới thành phố lớn. Ở những nơi nhỏ bé hẻo lánh khó kiếm ăn lắm, còn ở nhà quê thì toàn người chân đất với nhau.

Hai người lại tiếp tục cuộc hành trình, nối gót nhau như chân chồn chạy trên tuyết.

Thời giờ thì sẵn, đồ ăn gặm cho qua ngày thì thiếu. Đến thành phố nào cũng vậy, cả hai bác đều đi dạo một lượt rồi đến chào phường thợ cùng nghề. Bác phó may lúc nào cũng tươi cười, đôi má ửng hồng, nom nhanh nhẹn nên hễ có việc là phường thợ gọi ngay đến làm. Bác cũng có duyên lắm. Cô con gái thợ cả lén cha mình ôm hôn bác phó may ở sau cửa ra vào. Mỗi khi hai người gặp nhau, ruột tượng của bác phó may lại phồng thêm lên một chút. Bác thợ giày vốn hay cau có, thấy vậy mặt càng nhăn nhó, bác thở dài:

- Càng láu cá ranh mãnh, lại càng hay gặp may!

Bác phó may lúc nào cũng tươi cười, ca hát, kiếm được bao nhiêu là bác chia ngay cho bạn. Hễ có dăm ba đồng xủng xẻng trong túi là bác móc ngay ra gọi món nhậu, khoái chí khoa tay đập bàn, đập ghế làm cho cốc chén nhảy múa trên bàn. Bác luôn nghĩ: Có đồng vào phải có đồng ra chứ. Sau một thời gian đi lang thang hai người tới một khu rừng rộng. Qua khu rừng là tới kinh đô, nhưng ngay cửa rừng lại có hai đường mòn dẫn tới kinh đô, một đường đi mất bảy ngày, con đường kia chỉ mất có hai ngày. Cả hai bác đều không biết đường nào là ngắn hơn. Họ ngồi xuống dưới gốc một cây sồi để bàn tính nên mang bao nhiêu ngày lương khô đi theo thì đủ để ăn dọc đường. Bác thợ giày nói:

- Người ta phải biết lo xa. Cứ tính dư ra một chút. Theo tôi thì nên mang bánh mì cho bảy ngày đi đường.

Bác thợ may nói:

- Lo xa cái gì nào? Còng lưng ra mà tải bánh bảy ngày như một con lừa, không hề được nhìn ngang, nhìn dọc. Tôi không có theo ai hết. Tiền để trong túi thì mùa nào cũng vậy, mùa hè cũng như mùa đông. Nhưng mà bánh mì, trời oi bức có khi vỏ khô, ruột mốc. Tôi không thể tính quẩn như vậy được. Tại sao chúng ta lại không tìm ra được con đường ngắn mà đi? Chỉ phải mang bánh mì ăn hai

ngày, thế có phải là tốt không nào?

Thế rồi ai lo phận nấy, chỉ mua phần bánh như mình tính. Xong xuôi, cả hai băng rừng, phó mặc số phận cho trời.

Trong rừng yên tĩnh như trong nhà thờ. Không có gió thổi, không có tiếng suối róc rách, cũng chẳng có tiếng chim hót líu lo, và không một ánh nắng nào chiếu lọt qua được cành lá rậm rạp, bác thợ giày chẳng nói lấy một lời, vì bánh mì nặng trĩu trên lưng làm cho bác mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Mồ hôi chảy từng giọt trên bộ mặt cau có, tối xầm của bác. Trái lại, bác phó may vẫn tươi tỉnh, tay chân vung vẩy lấy lá thổi kèn hay cất giọng ca một bài, bác nghĩ bụng:

- Trời thấy ta vui nhộn thế này ắt trời mừng lắm!

Thoắt đã hai ngày trôi qua. Sang ngày thứ ba, bác thợ may đã ăn hết sạch cả bánh mà vẫn chưa đi hết cánh rừng, bác đã bắt đầu cảm thấy lo lo, nhưng rồi bác vẫn không nản lòng, còn tin mình sẽ gặp may. Tối thứ ba, bác đành nhịn đói nằm ngủ dưới gốc cây, sáng hôm sau đứng dậy đi tiếp với cái dạ dày lép kẹp. Ngày thứ tư cũng trôi qua y như thế. Khi bác thợ giày ngồi lên thân cây đổ ngang đường, lấy bánh ra ăn thì bác thợ may đành ngồi nhìn. Mỗi khi bác xin bánh thì người bạn đồng hành kia lại cười chế giễu và nói:

- Bác lúc nào cũng vui nhộn lắm cơ mà? Giờ thử nếm mùi xem khi người ta chẳng còn gì để vui nhộn nữa thì sẽ như thế nào? Loài chim sớm ra đã hót thì tối đến sẽ bị diều hâu ăn thịt.

Nói tóm lại, bác thợ giày là một con người nhẫn tâm.

Nhưng tới sáng ngày thứ năm thì bác thợ may khốn khó kia không đứng dậy nổi nữa, mệt lả không nói nổi lấy một lời, mắt đỏ ngầu, hai má trắng bệch. Lúc đó bác thợ giày bảo bác thợ may:

- Ngày hôm nay tôi đưa cho bác một miếng bánh, nhưng để đền bù vào đó bác phải để cho tôi chọc lấy mắt bên phải.

Bác thợ may bất hạnh kia chẳng biết cứu mình bằng cách gì nữa, bác muốn sống nên đành đồng ý. Bác khóc, hai mắt giàn giụa nước

mắt, đoạn rồi bác dướn người, giơ mắt để tên thợ giày - con người có trái tim đá - lấy mũi dao sắt khoét mắt phải. Chợt bác thợ may nhớ tới lời mẹ bác thường nói khi bác còn bé bị mẹ bắt quả tang ăn vụng trong bếp. "Ăn thì ăn cho căng bụng, nếu có bị đòn thì cắn răng mà chịu đựng nhé."

Đổi miếng ăn bằng một giá quá đắt, khi ăn xong, bác thợ may lại đứng dậy đi, quên ngay điều bất hạnh của mình, chẳng những thế bác còn tự an ủi:

- Còn một mắt cũng quá đủ để nhìn.

Nhưng sang ngày thứ sáu, cơn đói lại kéo đến, đói cồn cào, tim như muốn ngừng đập. Tối đến bác không còn đủ sức để ngồi xuống, cứ để mặc cho thân mình đổ vật xuống một gốc cây mà ngủ. Sáng ngày thứ bảy, sức đã kiệt, bác thợ may không đứng dậy nổi nữa, cảm thấy lưỡi hái thần chết đã nằm kề bên gáy. Lúc đó tên thợ giày nói:

- Tôi cũng muốn làm ơn làm phúc, cho bác một miếng bánh nữa, nhưng làm gì có chuyện cho không, bác phải để tôi khoét một mắt kia.

Bây giờ bác thợ may mới thấy mình sống không biết lo xa, đành ngồi cầu chúa tha lỗi cho mình và nói:

Được, bác cứ làm,

Những điều bác muốn,

Tôi đành cam lòng

Chịu theo số phận

Nhưng bác nhớ lấy,

Sự đời đổi thay

Ác giả ác báo.

- Tôi có làm gì bác đâu? Tôi đã từng chia ngọt xẻ bùi với bác trong những ngày tôi ăn nên làm ra. Nghề tôi phải khâu từng mũi kim,

đường chỉ. Tôi mất đôi mắt sẽ không khâu được nữa, chỉ còn cách đi xin ăn. Khi tôi đã mù cả hai mắt, xin bác đừng bỏ tôi một mình ở lại đây, kẻo tôi chết vì đói khát.

Tên thợ giày lấy dao khoét nốt mắt trái của bác thợ may, đoạn đưa cho bác một miếng bánh để ăn, trao cho cái gậy và dắt đi theo mình.

Lúc mặt trời lặn thì hai người vừa ra khỏi rừng. Trước mặt họ là một cánh đồng, cách đó không xa, là một cái giá treo cổ. Tên thợ giày dẫn bác tới gần giá treo cổ, bỏ mặc bác ở đấy, rồi đi tiếp.

Mệt mỏi, đói khát, đau nhức làm cho bác thợ may khốn khổ kia ngủ thiếp đi một giấc cho tới sáng. Hôm sau, lúc tảng sáng, bác thức dậy, chẳng biết mình đang ở nơi nao.

Thấy đau rát ở mắt, bác thợ may liền lấy khăn tay thấm xuống đám cỏ có sương đọng, rồi đưa lên lau hai hốc mắt. Chỉ một lát sau, xảy ra một điều kỳ lạ: Nằm trong hai hốc mắt bây giờ là hai con ngươi đen lánh - Hai mắt bác thợ may đã sáng lại! Sau khi đã định thần, bác trông thấy mặt trời mọc sau lưng núi, dưới đồng bằng trước mặt là kinh đô to lớn, có thành quách nguy nga, có hàng trăm tháp chuông, trên ngọn tháp là chữ thập mạ vàng óng ánh dưới nắng mặt trời. Giờ bác đã nhìn rõ được từng chiếc lá trên cây, những đàn chim đang bay qua, thấy cả muỗi đang bay vo ve trong không khí. Bác lấy một chiếc kim khâu ở túi ra, xâu chỉ thấy lẹ như khi xưa, lòng bác tràn ngập vui sướng. Rồi bác quẩy gói lên lưng, quên ngay hết nỗi khổ đau vừa mới trải qua. Bác lại tiếp tục lên đường, vừa đi vừa ca hát, huýt sáo vang lừng.

Trước tiên, bác gặp một con ngựa non lông màu nâu đang chạy lăng xăng ngoài cánh đồng. Bác nắm bờm nó, định nhảy lên cưỡi để đi vào thành phố, nhưng ngựa van bác:

- Tôi còn bé bỏng, một người nhỏ nhắn như ông cưỡi lên cũng đủ gãy lưng. Xin ông để cho tôi chạy nhảy cho tới khi tôi tráng kiện. Có lẽ sau này thế nào cũng có lúc tôi có thể đền ơn ông.

Bác thợ may nói:

- Thôi được, thế thì chạy đi! Tao thấy mày cũng còn đang tuổi

chạy nhảy nhởn nhơ.

Bác cầm roi đánh nhẹ vào lưng nó, ngựa mừng quá, cất vó chạy nhảy tung tăng qua các bụi thấp và qua các hố, rồi phi thẳng ra cánh đồng.

Từ ngày hôm sau đến giờ bác thợ may chưa có miếng nào vào bụng. Bác nghĩ:

- Ánh mặt trời chiếu vào đầy mắt ta, nhưng ta vẫn bị treo mồm. Giờ hễ gặp cái gì ăn tạm được là ta túm lấy ăn ngay.

Vừa lúc ấy có một con cò đi bệ vệ trên cánh đồng, hướng về phía bác thợ may. Bác nắm ngay chân nó và bảo:

- Đứng lại, đứng lại! Ta chẳng biết thịt ngươi ăn có ngon không nhưng cơn đói không cho phép ta kén cá chọn canh được nữa, ta đành phải cắt tiết ngươi, làm lông rồi đem quay mới được.

Cò đáp:

- Xin đừng có giết tôi, tôi là chim thần, loại chim có ích cho loài người, không ai dám đụng đến đâu. Nếu ông để tôi sống thì rồi thế nào cũng có lúc tôi có thể đền ơn ông.

Bác thợ may nói:

- Thế thì xin mời ông anh họ Cao kều bay đi!

Cò xoè cánh, thong thả bay đi, buông thõng đôi cẳng dài xuống.

Bác thợ may tự nhủ:

- Tình cảnh cứ như vậy, biết làm gì bây giờ? Cơn đói cứ mỗi lúc một tăng, bụng đã lép lại càng lép hơn. Giờ con nào tới gần thì con đó toi mạng.

Ngay lúc đó, bác nhìn thấy hai con vịt con ở ao đang bơi về phía bác. Bác nói:

- Ta vừa nói xong thì các chú bơi tới, thật đúng lúc quá.

Rồi bác túm luôn lấy một con, sắp vặn cổ thì vịt mẹ ở trong đám sậy vội bơi đến, há mỏ van xin bác hãy rủ lòng thương con nó. Vịt mẹ nói:

- Bác thử nghĩ xem, mẹ bác đau đớn biết chừng nào khi thấy người ta bắt bác đem đi giết.

Bác thợ may tốt bụng đáp:

- Thôi bà cứ yên tâm. Tôi trả con cho bà nuôi.

Rồi bác thả vịt con xuống ao.

Bác ngoảnh lại thì thấy mình đang đứng trước một cây cổ thụ, thân cây rỗng, có một đàn ong bay ra bay vào tấp nập. Bác thợ may nói:

- Đúng là mình ở hiền gặp lành! Mật ong sẽ làm cho mình tỉnh người và lại sức.

Nhưng kìa, ong chúa đã ra, giọng hăm dọa:

- Nếu bác chạm đến quân ta và phá tổ ta, lập tức hàng ngàn vạn chiếc ngòi sẽ đâm thẳng vào da bác mà đốt như hàng ngàn vạn mũi kim nóng đỏ. Nhưng nếu bác để tôi yên thân và bác hãy đi đường bác, thế nào cũng có lúc chúng tôi báo đền.

Bác thợ may, thấy không thể kiếm ăn được ở nơi đây. Bác nói:

- Đã ba keo không, keo thứ tư lại chẳng có gì. Đúng là một bữa trưa tồi tệ.

Bụng lép kẹp, bác cố lết đi vào thành phố. Tới được thành phố thì chuông nhà thờ đã điểm mười hai giờ trưa. Giờ này nhà hàng đã có cơm trưa bác có thể ngồi vào bàn gọi món ăn. Khi đã no bụng rồi, bác nói:

- Giờ ta cũng phải kiếm một việc gì làm chứ.

Bác đi quanh các phố, tìm đến một thợ cả của phường may và kiếm ngay được chỗ làm tốt. Vì khi trước học nghề gặp ông thầy giỏi, bác cắt may rất khéo nên chẳng bao lâu sau bác trở nên nổi

tiếng. Ai cũng muốn mang vải đến nhờ bác thợ may người bé nhỏ may cho. Tiếng tăm bác một ngày một lan truyền trong vùng. Bác tự nhủ:

- Mình thế là đã đạt tới đỉnh cao của nghề may. Và cuộc sống cứ mỗi ngày một dễ chịu hơn.

Nghe tin đồn, nhà vua tuyển bác vào làm thợ may trong triều.

Nhưng sự đời thật hay éo le. Cũng ngày hôm đó, người bạn đồng hành cũ của bác cũng được phong chức thợ giày của triều đình. Khi hắn chợt nhận ra bác thợ may và thấy bác giờ đây lại có đôi mắt sáng, hắn đâm ra lo sợ, nghĩ bụng:

- Mình phải tìm cách trừ khử nó trước khi nó tính chuyện báo thù mình.

Nhưng thường, thì kẻ nào gieo gió ắt phải gặp bão. Tối hôm đó, ngay sau giờ làm việc - khi ấy trời đã chập choạng tối - tên thợ giày lần mò đến tâu với nhà vua:

- Tâu hoàng thượng, tên thợ may ngông cuồng cả gan nói liều là y cũng có thể tìm được chiếc vương miện vàng của hoàng thượng đã mất từ lâu.

Vua nói:

- Thế thì hay lắm!

Vua cho triệu bác thợ may sớm hôm sau phải vào triều. Vua lệnh cho bác phải tìm cho ra bằng được chiếc vương miện vàng đã mất kia. Bằng không sẽ bị trục xuất khỏi kinh đô.

Bác thợ may nghĩ bụng:

- Chết thật! Chỉ có những kẻ vô lại mới dám hứa làm những việc quá sức mình. Nhưng nếu nhà vua cứ khăng khăng một mực bắt ta làm một việc chẳng ai làm nổi, thì ta cũng chẳng cần chờ đến ngày mai làm gì, tốt nhất là ta lên đường rời khỏi kinh đô ngay ngày hôm nay.

Bác gói hành lý lại và ra đi, bác lưu luyến từ giã kinh đô, nơi mình

đang ăn nên làm ra, vừa đi bác vừa ngoái cổ lại nhìn.

Bác tới bờ ao, nơi trước kia bác định bắt vịt con làm thịt thì thấy vịt mẹ đang đứng ở đó rỉa lông. Vịt mẹ nhận ngay ra bác và hỏi sao bác đi cứ cúi dầu xuống thế. Bác nói:

- Nếu bà biết chuyện gì đã xảy đến với tôi thì chắc bà chẳng lấy gì làm lạ.

Rồi bác kể cho vịt mẹ nghe về thân phận long đong của mình. Vịt nói:

- Nếu chỉ có thế thì tôi giúp bác được. Chiếc vương miện đó rơi xuống nước, nằm ngay dưới đáy ao, tôi có thể lấy ngay bây giờ. Bác cứ trải sẵn khăn ở bờ ao nhé.

Vịt mẹ cùng mười hai vịt con lặn xuống, năm phút sau, cả đàn ngoi lên, vịt mẹ bơi ở giữa, trên lưng vịt mẹ là chiếc vương miện. Đàn vịt con bơi chung quanh, thỉnh thoảng lấy mỏ đỡ để mẹ khỏi phải gắng sức nhiều. Đàn vịt bơi vào bờ, đặt vương miện lên khăn. Các bạn có biết chiếc vương miện ấy đẹp tráng lệ như thế nào không?

Dưới ánh nắng, chiếc vương miện lóng lánh như trăm ngàn viên ngọc tuyệt đẹp. Bác thợ may túm bốn góc khăn, bọc vương miện lại, rồi đem dâng vua. Vua mừng rỡ, thưởng cho bác một chiếc dây chuyền bằng vàng.

Tên thợ giày thấy mưu kế thứ nhất của mình thất bại, liền tìm mưu kế thứ hai. Y đến vua, tâu rằng:

- Muôn tâu hoàng thượng, tên thợ may lại huênh hoang nói là có thể làm được mô hình cung điện nhà vua bằng sáp ong, mô hình chính là cung điện nhà vua thu nhỏ lại, giống hệt nhau bên ngoài cũng như bên trong.

Vua lại cho triệu bác thợ may đến, truyền phải làm cung điện bằng sáp ong, bên ngoài cũng như bên trong phải giống hệt như cung điện của nhà vua. Nếu bác không làm xong việc ấy, hay có xong mà hãy còn thiếu dù chỉ một cái đinh đóng trên tường thì cũng bị đem bỏ ngục tối dưới lòng đất cho đến mãn đời.

Bác thợ may nghĩ bụng:

- Toàn là những chuyện bực mình! Thế này ai mà chịu nổi.

Nói xong, bác khăn gói lên đường.

Khi tới bên thân cây rỗng lúc trước, bác ngồi xuống, cúi gầm mặt. Đàn ong ở trong tổ bay ra. Ong chúa hỏi bác bị gió cứng cổ hay sao mà đầu gục xuống thế? Bác thợ may đáp:

- Không phải vậy đâu! Có một chuyện khác làm tôi buồn rầu.

Rồi bác kể cho ong chúa nghe về những việc mà vua truyền cho bác phải làm. Cả đàn ong vo ve rầm rì với nhau. Ong chúa bảo:

- Bác cứ yên tâm về nhà. Sáng mai, cũng giờ này, bác nhớ đem theo một chiếc khăn lớn đến đây, chắc chắn mọi việc sẽ đâu vào đấy.

Bác thợ may quay trở về nhà. Đàn ong bay đến cung điện nhà vua, bay qua các cửa sổ đang mở, bò khắp chốn khắp nơi trong cung điện, đo từng li từng tí thật chính xác. Đo xong, chúng bay về tổ. Cả dàn ong xúm vào làm mô hình bằng sáp, chiều tối hôm đó đã xong. Ong làm nhanh đến nỗi người ta có cảm tưởng lâu đài cứ hiện dần trong nháy mắt. Sáng hôm sau, khi bác thợ may đến thì cung điện nguy nga đã để sẵn đó rồi, một cái đinh ở tường cũng không thiếu, không thiếu cả một hòn ngói trên mái nhà. Mô hình trông mịn màng, trắng như tuyết, thơm phức mùi mật ong. Bác phó may lấy khăn bọc cẩn thận mô hình lại, rồi đem dâng vua. Nhà vua rất đỗi ngạc nhiên, truyền trưng bày mô hình ở giữa phòng khách lớn nhất, rồi thưởng cho bác thợ may một ngôi nhà to xây bằng đá. Nhưng tên thợ giày vẫn chưa từ bỏ ý xấu. Lần thứ ba, y lại đến tâu vua:

- Muôn tâu hoàng thượng! Trước đây hoàng thượng có cho đào giếng giữa sân rồng nhưng nước không phun lên. Nghe chuyện đó, tên thợ may đã cả quyết là mình có thể đào để cho nước phun lên cao bằng đầu người, trong suốt như pha lê.

Vua cho đòi bác thợ may đến, rồi phán rằng:

- Ngay sáng mai, nếu trong sân rồng của trẫm không có tia nước phun lên như lời ngươi hứa hẹn thì đao phủ sẽ chém đầu ngươi ngay tại sân đó.

Chẳng còn phải suy nghĩ lâu la gì nữa, bác thợ may đáng thương vội vã rời khỏi kinh thành. Nghĩ mình chuyến này mất mạng như chơi, nước mắt bác cứ thế trào ra. Trong lúc bác còn đang ủ rũ đi lang thang thì con ngựa non bác thả khi trước lao tới, giờ nó đã là một con ngựa màu nâu tuyệt đẹp. Ngựa nói:

- Giờ đã đến lúc con có thể trả ơn bác. Con biết bác đang cần gì. Bác cứ yên tâm chẳng mấy chốc con sẽ hoàn tất chuyện đó cho bác. Mời bác lên yên lưng con nay đủ sức để hai người như bác ngồi lên rồi.

Bác thợ may lại thấy vững dạ, nhảy phắt lên lưng ngựa. Ngựa phi nước đại vào kinh đô, vào thẳng sân rồng trong cung điện. Ngựa chạy ba vòng quanh sân, rồi nhanh như chớp, ngựa lấy hết sức bình sinh giáng bốn vó xuống nền sân. Tiếng đất nứt kêu răng rắc, một tảng đất ở sân bắn tung lên không trung, văng qua mái cung điện, tiếp theo là một tia nước phun lên, cao bằng người cưỡi ngựa. Nước sạch và trong như pha lê, ánh nắng mặt trời như nhảy múa cùng tia nước. Nhìn cảnh ấy, vua hết sức ngạc nhiên, chạy lại ôm hôn bác thợ may trước mặt mọi người.

Nhưng hạnh phúc nào được lâu dài. Vua có một bầy con gái, cô nào cũng xinh đẹp, nhưng không có con trai. Lần thứ tư, tên thợ giày nham hiểm kia lại đến tâu vua:

- Muôn tâu hoàng thượng, tên thợ may vẫn chưa chừa cái thói huênh hoang của mình. Giờ y lại khoe là nếu y thích, y có thể sai khiến một em bé trai rơi từ không trung xuống để làm con vua.

Vua cho triệu bác thợ may tới và phán:

- Nếu nội trong chín ngày, ngươi dâng trẫm một đứa con trai, thì lúc ấy ngươi có thể kết bạn trăm năm cùng con gái cả của trẫm.

Bác thợ may nghĩ bụng:

- Phải nói phần thưởng ấy lớn thật, ai mà chẳng muốn nhưng quả anh đào lại ở cao quá tầm tay mình, cố vươn lên hái thì cành dưới chân sẽ gãy và mình rơi ngay xuống đất.

Bác đi về nhà, ngồi gác chân lên bàn may, tính xem phải làm gì bây

giờ. Bác than thở:

- Làm sao mà sống được bây giờ? Ta đành ra đi, ở đây chắc chắn không thể sống yên thân.

Bác bèn vội vã rời kinh thành. Khi qua cánh đồng, bác gặp lại người bạn cũ của mình - anh bạn cò - đang đi đi lại lại, thỉnh thoảng lại dừng chân, dáng ra vẻ như một nhà hiền triết, đứng ngắm nghía một con ếch rồi nuốt chửng. Cò đi về phía bác và chào. Cò cất giọng:

- Tôi thấy bác khăn gói trên lưng, có việc gì mà bác phải từ giã kinh đô thế?

Bác thợ may kể cho cò nghe chuyện nhà vua đòi hỏi bác phải làm những việc mà mình không tài nào làm được. Bác phàn nàn về số phận long đong của mình.

Cò nói:

- Có gì mà bác phải lo phiền cho bạc tóc ra? Tôi sẽ giúp bác qua cơn hoạn nạn. Tôi vẫn đi đón hài nhi mang về kinh đô. Để tôi đem về cho một hoàng tử từ giếng nước thần. Bác về nhà và cứ yên tâm chờ. Chín ngày nữa bác đến cung vua chờ, tôi sẽ có mặt ở đó.

Bác thợ may về nhà. Đúng ngày hẹn, bác có mặt ở cung điện. Ngay lúc đó, cò bay đến, gõ cửa sổ. Bác thợ may mở cửa sổ cho cò. Ông bạn cao cẳng bước vào, bước đi khoan thai trên nền đá cẩm thạch. Mỏ cò ngậm một đứa bé đẹp như thiên thần đang giơ tay đòi theo hoàng hậu. Cò đặt đứa bé vào lòng hoàng hậu. Hoàng hậu ôm ấp và hôn đứa bé, lòng rất đỗi vui mừng, tim như ngừng đập.

Trước khi từ biệt, cò lấy chiếc túi trên vai xuống, dâng biếu hoàng hậu. Trong túi là kẹo đủ màu để làm quà cho các công chúa. Cô cả thì không được phần kẹo nào cả mà được một người chồng là bác thợ may vui tính. Bác thợ may nói:

- Đối với tôi thật đúng như là trúng số độc đắc!

Tên thợ giày phải đóng giày cho bác thợ may dùng để nhảy hôm cưới. Sau đó có lệnh y phải vĩnh viễn rời khỏi kinh đô. Y chạy vào rừng như người mất hồn và có lẽ đã chết ở trong đó, vì không ai

trông thấy hoặc nghe nói gì về y nữa.

Hans người nhím

Ngày xưa có hai vợ chồng bác nông dân sống dư dật trong cảnh lúa đầy bồ, gà vịt đầy sân. Nhưng họ vẫn buồn, vì không có con.

Bác thường hay đi với những người cùng làng ra tỉnh mua bán, họ thường chế giễu cảnh đơn chiếc của hai vợ chồng bác và luôn gặng hỏi tại sao bác lại không có con. Có lần, bác nổi giận bực mình vì chuyện ấy. Vừa mới bước chân vào nhà, bác đã hầm hầm nói lớn:

- Mình phải có một đứa con mới được, cho dù nó là Nhím cũng tốt.

Thế rồi bác gái mang bầu, sanh ra được một đứa con, nửa trên hình nhím, nửa dưới hình người. Nhìn đứa con mới sanh, bác gái hoảng sợ trách chồng:

- Ông có thấy không, chỉ tại lời nói độc địa của ông đấy.

Chồng bảo vợ:

- Biết làm sao bây giờ. Nó vẫn là con mình và phải làm lễ rửa tội, đặt tên cho nó, nhưng chắc chẳng ai chịu làm cha đỡ đầu nó.

Vợ nói:

- Mà có lẽ cũng chỉ đặt cho nó tên "Hans người nhím" được thôi!

Làm lễ rửa tội cho đứa bé xong, cha cố nói:

- Nó không được đặt ở giường như những đứa bé khác, vì mình nó toàn lông nhọn.

Hai vợ chồng lấy rơm trải ổ ở sau lò sưởi và đặt Hanxơ người nhím vào đấy nằm. Đứa bé không cho bú được, vì lông nhọn ở nó cắm vào da thịt rất đau. Đứa bé cứ nằm như vậy ở sau lò sưởi tám năm liền. Người bố rất buồn phiền chán ngán.

Một hôm bác trai đi chợ phiên ở tỉnh, trước khi đi bác hỏi vợ có cần gì để bác mua về cho. Vợ nói:

- Nhà cần thịt và mấy ổ bánh mì trắng.

Rồi bác lại hỏi đứa giúp việc. Cô này xin một đôi giày vải và vài đôi bít tất. Cuối cùng bác hỏi:

- Hans nhím của bố, con muốn gì nào?

Hans thưa:

- Bố kính yêu, bố mua cho con chiếc kèn bị.

Đi chợ phiên về, bác trai đưa cho vợ thịt, bánh, đưa cho đứa hầu gái giày và bít tất. Rồi bác ra sau lò sưởi đưa cho Hanxơ chiếc kèn bị.

Cầm kèn trong tay, Hans lại nói xin với bố:

- Bố kính yêu, bố ra lò rèn đánh cho con một con gà trống sắt. Con muốn cưỡi gà đi ngao du đây đó và không bao giờ trở lại đây nữa.

Mừng trút được gánh nặng, người bố đi thuê ngay thợ rèn. Gà trống mang về tới nhà là Hans nhím cưỡi luôn lên mình gà, gà bay, heo lừa trong nhà cũng đi theo Hans vào rừng.

Vào rừng, Hans cưỡi gà bay lên cây cao, nó ngồi trên ấy để bao quát, canh đàn gia súc cho dễ. Nhiều năm trôi qua, giờ đây đàn gia súc sinh sôi nảy nở thành một đàn gia súc lớn, đông đúc. Bố Hans cũng không hề biết về chuyện này.

Ngồi trên cây canh đàn gia súc, Hans thường hay lấy kèn ra thổi, tiếng kèn vang lên làm cho khu rừng trở nên vui vẻ.

Có lần do lạc lối nên nhà vua lọt vào khu rừng rậm, vua rất lấy làm ngạc nhiên khi nghe tiếng kèn ở giữa rừng, vua truyền cho thị vệ đi dò la xem tiếng kèn vang từ đâu tới. Chạy quanh một lúc tên thị vệ chỉ thấy có con gà sắt mà ta thường thấy ở trên các mái nhà đang đậu ở trên cây cao, nhưng trên lưng gà lại là một con nhím đang thổi kèn. Thị vệ tâu vua, vua sai hắn tới hỏi tại sao nhím lại ngồi tít trên cây cao và nhím có biết đường về hoàng cung không. Hans tụt cây xuống đất, nhận chỉ đường cho nhà vua với điều kiện vua ký giao kèo và hứa cho nó bất kỳ cái gì mà nhà vua gặp trước tiên khi về tới hoàng cung. Vua nghĩ bụng:

- Cái đó dễ thôi. Hans người nhím có biết đọc đâu, ta viết gì mà chẳng được.

Vua lấy bút lông ngỗng chấm mực và viết giao kèo. Xong giao kèo, Hans nhím chỉ đường. Nhà vua về tới hoàng cung yên ổn. Từ xa công chúa đã nhìn thấy vua cha, mừng quá nàng chạy ra đón, nhảy lên quàng cổ ôm hôn vua cha.

Vua chợt nhớ tới Hans nhím, vua kể cho con nghe rằng chính mình đã viết giấy giao kèo với một vật kỳ lạ, cam kết cho nó cái gì mà vua gặp trước tiên khi về tới hoàng cung. Con vật ấy cưỡi gà như ta cưỡi ngựa, nó thổi kèn rất hay. Vì Hans nhím không biết đọc nên vua đã viết không cho nó cái gì cả. Công chúa mừng lắm. Nàng bảo thế là tốt, nếu không thì dù thế nào đi nữa nàng cũng không chịu đi.

Hans nhím vẫn ở trong rừng chăn heo. Heo mẹ đẻ heo con, giờ đây đàn heo đông đến mức chen chúc nhau kín cả một khoảng rừng. Lúc này Hans người nhím không muốn ở trong rừng nữa, nó nhắn bố cùng dân làng hãy dọn sẵn chuồng để nhốt heo, vì đàn heo nó rất đông, đông đến mức ai muốn ăn thịt bao nhiêu cũng được. Nghe nhắn Hans nhím về, ông bố bán tín bán nghi, vì từ lâu ông tưởng nó đã chết.

Cưỡi gà, Hans nhím xua đàn heo về nhà. Hans nhím cho gọi người giết heo. Ở xa mấy dặm đường vẫn còn nghe tiếng băm, tiếng chặt.

Sau đó, Hans nhím nói với bố:

- Bố ơi, bố thuê thợ rèn đánh lại cho con con gà đi. Con sắp đi xa và không bao giờ về nữa.

Bố mang gà từ lò rèn về, Hans nhím cưỡi gà đi đến nước vua thứ nhất. Vua nước này ra lệnh cho lính, hễ thấy ai đeo kèn, cưỡi gà đến thì cứ nhắm hắn mà bắn, đâm chém, đuổi không cho vào hoàng cung.

Hans nhím tới, lính quay giáo tính đâm, nhưng Hans nhím thúc cựa gà, gà bay qua cổng, bay luôn tới trước buồng vua và đậu ngay ở cửa sổ. Hans đòi vua giữ đúng y như cam kết, nếu không cả vua và

công chúa đều mất mạng. Vua dỗ ngon dỗ ngọt, nói công chúa nên ra để bảo toàn tính mạng cho cả hai cha con. Vua ban cho công chúa một cỗ xe sáu ngựa, một gia nhân đi theo cùng với rất nhiều tiền của. Nàng mặc đồ trắng, bước lên xe ngồi. Hans nhím cầm kèn và dắt gà tới ngồi bên cạnh. Họ chào từ biệt vua và cho xe chạy. Vua nghĩ, chắc mình sẽ không bao giờ gặp lại con gái nữa.

Nhưng sự việc lại xảy ra khác. Khi ra khỏi hoàng cung một thôi đường, lúc ấy Hans nhím xù dựng đứng lông nhọn và cứ thế đâm vào người nàng cho tới khi máu chảy ra mới thôi. Nó còn mắng:

- Đấy là phần thưởng dành cho quân gian dối. Cút đi, ta không muốn nhìn quân gian dối.

Bị đuổi trở về nên công chúa suốt đời bị mọi người mỉa mai.

Giờ Hans nhím lại cưỡi gà đi tiếp. Nó đi tới nước của vua thứ hai. Vua nước này đã dặn lính, hễ thấy ai là Hans nhím thì phải tới bồng súng chào, mở cửa đi và tung hô vạn tuế, dẫn thẳng vào cung vua. Vua nước thứ hai cũng giống như Vua nước thứ nhất đã nhờ Hans nhím chỉ đường ở trong rừng và cùng một điều kiện như thế.

Nhìn thấy Hans nhím có hình dáng dị kỳ nên công chúa chột dạ, nhưng nàng tự nhủ, chẳng thể làm khác được, mình đã hứa với vua cha rồi.

Hans nhím được công chúa nồng nhiệt đón chào. Sau đó hai người làm lễ cưới. Lúc vào tiệc công chúa tới ngồi cạnh Hans cùng ăn uống.

Công chúa tỏ vẻ sợ lông nhím đâm vào người. Hans nhím nói công chúa cứ yên tâm. Tối đến, chàng tâu vua cho bốn người lính, họ phải đứng canh ở cửa buồng và đốt một đống lửa ngay cạnh đó. Khi nào thấy Hans nhím lột vỏ chui ra để tấm da nhím lại thì quân lính phải chạy ngay vào buồng lấy tấm da quăng vào lửa, phải đứng đợi cho đến khi tấm da cháy trụi thành tro mới thôi.

Chuông điểm mười một giờ đêm, Hans vào buồng, lột để tấm da nhím ở ngay trước giường ngủ. Ngay tức khắc lính canh chạy vào, nhặt tấm da quăng vào lửa. Khi tấm da cháy hết cũng là lúc Hans hiện lại nguyên hình người, nhưng da chàng còn đen như than,

như bị thui. Theo lệnh vua, ngự y tới xem và xoa thuốc khắp người chàng. Thuốc xoa xong, người chàng trắng lại, giờ đây chàng thành một chàng trai rất đẹp. Thấy vậy, công chúa rất mừng. Sáng hôm sau, hai người vui vẻ tiếp tục ra dự tiệc cưới với mọi người. Hans được thừa kế ngôi báu do nhà vua đã già truyền lại cho.

Đã nhiều năm trôi qua, một hôm Hans cùng công chúa về thăm bố đẻ. Ông cụ không dám nhận con và nói, xưa có sinh được một đứa con nửa người nửa nhím, nó đã bỏ nhà đi lâu lắm rồi.

Chàng kể lại đầu đuôi sự tình, lúc bấy giờ ông bố mừng lắm, bằng lòng theo về vương quốc của chàng.

Khi chúng tôi đi qua nhà Gustchen thì câu chuyện cũng vừa kể xong.

Chiếc áo của người quá cố

Ngày xưa có một bà mẹ có một đứa con trai bảy tuổi, đứa bé kháu khỉnh nom thật dễ thương, ai nhìn thấy cũng muốn bồng cháu lên cưng. Bà quý con hơn tất cả mọi thứ khác trên đời. Nhưng một ngày kia bỗng dưng đứa bé lăn ra bệnh, nó được chúa gọi về trời. Bà mẹ hết sức khổ tâm, bà khóc suốt ngày đêm.

Chôn cất đứa bé được mấy hôm thì cứ đêm đến đứa bé lại xuất hiện ở chỗ mà nó thường ngày hay ngồi chơi. Rồi mẹ khóc, con cũng khóc. Nhưng tới khi trời hửng sáng thì đứa bé biến mất.

Bà mẹ cứ khóc hoài, hết ngày này đến ngày khác. Có một đêm đứa bé hiện về, mặc chiếc áo trắng mà bà liệm cho nó, đầu đội một vòng hoa. Đứa bé tới bên giường mẹ, ngồi dưới chân bà và nói:

- Mẹ ơi, mẹ đừng khóc nữa, con không thể nào chợp mắt ngủ được, vì tất cả nước mắt của mẹ đều rơi xuống chiếc áo trắng của con, nên chiếc áo lúc nào cũng ướt.

Nghe vậy bà mẹ giật mình hoảng sợ, bà không khóc nữa.

Một đêm khác đứa bé lại về, tay cầm một ngọn nến, nó nói:

- Mẹ nhìn coi, giờ chiếc áo của con khô rồi, giờ con có thể yên giấc ngàn thu.

Từ đó trở đi bà mẹ thầm lặng chịu đựng nỗi khổ tâm của mình. Còn đứa bé không thấy về nữa. Nó đã yên nghỉ nơi chín suối.

Ba điều ước

Ngày xửa ngày xưa, có một người nhà giàu. Ông ta có một người đầy tớ chăm chỉ, tận tâm với chủ. Ngày nào cũng vậy, anh là người đầu tiên ra khỏi nhà lúc trời sáng và tới đêm khuya là người cuối cùng đi ngủ. Có việc gì nặng nhọc không ai chịu làm, anh sẵn sàng nhận mà không bao giờ ca thán. Anh luôn luôn tỏ thái độ hài lòng và vui vẻ với mọi người.

Một năm đã trôi qua, nhưng chủ vẫn chưa trả cho anh công của năm đó. Chủ nghĩ:

- Tên này là đứa biết điều nhất, ta có thể lỡ đi được, nó cũng chẳng đi ở nơi khác, nó vẫn ở lại làm cho mình.

Người đày tớ kia vẫn lặng thinh, làm việc suốt năm thứ hai cũng chăm chỉ, tận tâm như năm thứ nhất. Cuối năm thứ hai, anh cũng chẳng nhận được tiền công. Anh cũng chẳng đả động gì tới chuyện đó và vẫn ở lại làm cho chủ.

Tới khi hết năm thứ ba, chủ cho tay vào túi làm như lấy tiền trả công, khi rút tay ra tay không, lúc ấy anh đầy tớ mới nói:

- Thưa ông chủ, tôi làm cật lực cho ông đã ba năm nay. Xin ông thương tình trả tiền công xứng đáng với sự tận tụy của tôi. Tôi muốn đi khắp đó đây để cho biết thiên hạ.

Ông chủ keo kiệt nói:

- Anh đã gắng sức làm cho ta, vậy cũng phải nhận tiền thưởng xứng đáng chứ.

Chủ cho tay vào túi và lấy ra đếm từng đồng Heller một và nói:

- Ta trả cho anh mỗi năm một Heller. Ba năm ba đồng là lớn lắm đấy, chẳng có chủ nào trả nhiều và hậu như thế.

Người đầy tớ chẳng mấy khi tiêu tiền, nhận tiền từ tay chủ và nghĩ:

- Giờ thì mình cũng đầy túi tiền, chẳng còn gì phải lo nghĩ, mà cũng chẳng phải kêu ca làm nặng nhọc.

Anh lội suối trèo đèo, vừa đi vừa nhảy, ca hát. Khi anh đi qua một bụi cây, bỗng có người tí hon xuất hiện và gọi anh:

- Đi đâu vậy, anh bạn vui tính? Tôi thấy, hình như anh chẳng có gì để lo lắng cả.

Anh chàng người ở đáp:

- Sao tôi lại phải buồn nhỉ! Đầy túi, kêu rủng riểng toàn tiền là tiền. Tiền công ba năm đi làm đấy.

- Kho báu của anh là bao nhiêu? Người tí hon hỏi.

- Bao nhiêu à? Ba đồng Heller, tôi đếm đúng như vậy.

Người tí hon nói:

- Này anh bạn, tôi già nua khốn khổ, anh cho tôi ba đồng Heller đi.

Tôi chẳng làm được gì để sống, anh còn trẻ khỏe nên làm gì cũng sống được. Anh chàng người ở vốn tốt bụng, hay thương người nên sẵn lòng đưa cho người tí hon ba đồng Heller và nói:

- Nhờ trời, tôi cũng chẳng đến nỗi túng thiếu.

Người tí hon liền nói:

- Anh tốt bụng thương người. Anh cho tôi ba đồng Heller, tôi tặng anh ba điều ước, ước gì được nấy.

Anh người ở vui mừng reo:

- A ha, anh đúng là người với tay tới tận trời xanh. Nếu ước được, tôi ước có ống xì đồng thổi chim, thổi đâu trúng đó. Thứ đến tôi ước có cây vĩ cầm, mỗi khi tôi chơi đàn thì tất cả mọi thứ đều nhảy múa. Điều thứ ba là không ai từ chối tôi, mỗi khi tôi yêu cầu họ.

Người tí hon nói:

- Những điều đó anh sẽ có!

Nói xong, người tí hon sờ tay vào bụi cây. Người ta có cảm tưởng những thứ chàng trai người ở ước muốn đã được sắp đặt từ trước, giờ chúng ở ngay trước mắt chàng, người tí hon cầm đưa chàng và nói:

- Mỗi khi anh có điều gì yêu cầu thì chẳng có ai chối từ cả.

Anh chàng người ở tự nhủ:

- Tuyệt vời, còn mong muốn gì nữa!

Anh lại tiếp tục lên đường. Lát sau anh gặp một người Do Thái có bộ râu dê rất dài. Người này đang đứng lắng nghe tiếng chim hót, con chim đang đậu trên ngọn cây. Người này nói:

- Tạo hóa sinh ra sao mà tuyệt vời, con chim nhỏ xíu mà có giọng hót lanh lảnh vang xa! Không biết có ai có thể giúp mình bắn nó không nhỉ?

Anh chàng người ở nói:

- Nếu chẳng có chuyện gì thì chim rơi ngay bây giờ cho coi.

Chàng dương ống xì đồng thổi trúng, chim rơi xuống bụi cây gai. Chàng bảo người Do Thái:

- Này anh kia, chui vào bụi lấy chim đi.

Người Do Thái nói:

- Để tôi lách vào xem chim bị anh bắn trúng vào đâu.

Người Do Thái kia trườn mình vào giữa bụi cây. Đúng lúc đó, anh chàng người ở hứng chí lấy đàn vĩ cầm ra chơi. Lập tức người Do Thái kia bật đứng dậy và nhảy. Đàn đánh càng du dương, người Do Thái kia nhảy càng sôi động hơn. Gai kéo níu rách hết áo quần, gai làm chòm râu dê tơi tả, gai đâm tê tái khắp người. Lúc bấy giờ, người Do Thái kia kêu la:

- Đánh đàn gì mà kỳ vậy. Xin đừng chơi đàn nữa, tôi có thích nhảy

đâu.

Chàng trai người ở cứ chơi đàn tiếp tục, trong bụng nghĩ:

- Ngươi lừa đảo nhiều người rồi. Gai đâm để cho ngươi nhớ đời.

Rồi chàng chơi càng hăng say hơn trước. Người Do Thái kia nhảy càng cao và hăng hơn trước đến nỗi quần áo rách nát từng mảnh và dính treo lơ lửng trong bụi gai. Người đó la:

- Ối trời ơi, đau quá. Xin tha cho tôi, tôi xin nộp túi vàng này.

Chàng trai người ở nói:

- Nếu ngươi hào phóng như vậy thì ta ngưng chơi nhạc. Ta cũng khen ngươi nhảy khá đấy.

Rồi chàng cầm túi vàng và tiếp tục lên đường.

Đợi đến khi chàng trai đi đã xa khuất khỏi tầm mắt nhìn, lúc bấy giờ người Do Thái kia mới la tướng lên:

- Quân nhạc sĩ lang thang khốn kiếp, đồ gảy đàn ăn xin, cứ đợi đấy, ta sẽ tóm được ngươi. Ta sẽ dần cho ngươi biết tay ta, ta đánh ngươi nhừ tử.

Đồ khốn nạn, ngươi sẽ biết thế nào là xu và tiền vàng.

Người Do Thái kia chửi một thôi một hồi. Khi đã lấy lại sức, người Do Thái kia tới thành phố gặp quan tòa. Hắn nói:

- Thưa quan tòa, ngay giữa đường cái quan, ngay giữa ban ngày mà có tên khốn kiếp nó dám cướp của, đánh người. Đá cũng phải thấy xót xa! Nó đánh tôi tơi tả quần áo, khắp người toàn những vết thương, rồi lấy đi túi tiền toàn những đồng Dukaten sáng loáng, đồng nào cũng đẹp ơi là đẹp. Lạy trời, hãy tóm cổ nó cho vào ngục tối!

Quan tòa hỏi:

- Có phải lính không? Nó đã dùng kiếm đâm anh phải không?

Người Do Thái đáp:

- Có trời chứng giám. Hắn chẳng có dao, kiếm gì cả. Hắn đeo một ống xì đồng và một cây đàn vĩ cầm. Tên tội phạm ấy rất dễ nhận mặt.

Quan tòa cho lính đi lùng bắt. Họ tìm ra ngay anh chàng người ở tốt bụng kia. Họ cũng thấy anh ta dắt trong người túi tiền.

Anh chàng người ở bị đưa ra tòa xét xử. Anh thưa:

- Tôi không hề chạm vào thân thể người Do Thái kia. Tôi cũng chẳng cướp túi tiền của hắn. Hắn nói, nếu tôi ngưng kéo vĩ cầm, hắn sẽ cho tôi túi tiền.

Người Do Thái la lớn:

- Có trời chứng giám! Giờ nó lại dối trá như lũ ruồi bẩn thỉu.

Quan tòa không tin lời anh chàng người ở và nói:

- Giữa đường cái quan mà dám ăn cướp. Đem treo cổ! Điều đó không thể tha thứ được!

Khi chàng người ở bị dẫn ra pháp trường, người Do Thái kia còn nói lớn:

- Quân hỗn như gấu! Đồ nhạc sĩ lang thang chó chết, giờ thì mày được thưởng xứng công nhe!

Chàng người ở lặng lẽ theo bước người đao phủ, khi bước lên bục cuối cùng, chàng quay người lại nói với quan tòa:

- Xin cho tôi được nói yêu cầu trước khi chết.

Quan tòa nói:

- Chỉ có xin tha chết là không được!

Chàng người ở nói:

- Tôi không xin tha chết. Tôi xin được chơi đàn vĩ cầm lần cuối.

Người Do Thái kia bỗng thét lên:

- Cầu trời, đừng cho phép nó chơi đàn, đừng cho phép nó chơi đàn!

Quan tòa phán:

- Tại sao lại không cho nó được hưởng giây lát sung sướng. Điều đó ta cho phép!

Nhưng làm sao chối từ được, đấy là một trong ba điều ước mà chàng người ở có.

Người Do Thái kia lại la lớn:

- Hãy trói tôi lại, hãy trói chặt tôi lại!

Chàng người ở tốt bụng lấy đàn vĩ cầm ra chơi. Tiếng đàn du dương vừa mới vang lên thì mọi người đều rục rịch, rồi quan tòa, thơ ký cùng các nhân viên tòa án đều đung đưa chân bắt đầu nhảy, tên đao phủ buông thòng lọng khỏi chàng người ở. Tiếng đàn càng rộn vang mọi người càng nhảy hăng say hơn trước. Quan tòa và người Do Thái kia đứng đầu hàng và nhảy hăng say nhất. Rồi tất cả những người tò mò tới xem hành hình cũng nhộn nhịp nhảy múa, già trẻ, béo gầy đều nhảy, rồi chó đứng quanh cũng chân thấp chân cao như muốn cùng nhảy với mọi người. Chàng chơi càng lâu mọi người càng nhảy tứ tung đến mức họ cụng đầu vào nhau tới mức đau điếng phải ca thán. Cuối cùng quan tòa thấy mình gần hụt hơi vì nhảy, ông nói:

- Ta tha chết cho ngươi. Hãy ngưng chơi đàn!

Chàng người ở tốt bụng ngưng chơi đàn, đeo đàn vào người và bước khỏi bục treo cổ. Chàng bước tới chỗ tên Do Thái và hỏi:

- Quân lừa đảo! Nói ngay, ngươi lấy ở đâu ra tiền! Bằng không ta lại lấy đàn ra chơi.

Tên Do Thái đang nằm lăn dưới đất, ráng lấy sức hít thở, nghe nói vậy, hắn khai:

- Tiền ấy là tiền tôi ăn cắp.

Quan tòa liền cho dẫn tên Do Thái lên bục và hạ lệnh treo cổ tên ăn cắp.

Người thợ săn tài giỏi

Xưa có một chàng trai đã học xong nghề thợ khóa. Một hôm anh thưa cha, anh muốn đi đây đi đó hành nghề. Người cha bảo:

- Được con ạ, con nên đi.

Rồi ông cho con ít tiền để ăn dọc đường. Anh con trai đi các vùng làm nghề thợ khóa sinh sống, nhưng chỉ ít lâu sau anh thấy chán nghề thợ khóa và giờ chỉ thích nghề thợ săn. Đúng lúc đó thì anh gặp một người mặc quần áo thợ săn màu lục, hỏi anh từ đâu đến và định đi đâu. Anh đáp anh là thợ khóa, nhưng giờ không thích nghề ấy nữa, muốn học săn bắn, không biết bác có sẵn lòng cho anh theo học nghề săn bắn không. Bác thợ săn đáp:

- Ồ, được lắm chứ, nếu chú thích thì đi với tôi.

Anh đi theo, chịu khó theo học nghề săn bắn ở bác thợ cả kia mấy năm liền. Thành nghề anh xin được phép đi đó đây hành nghề. Tưởng thưởng công anh, bác thợ săn tặng anh một khẩu súng hơi đặc biệt, giương súng lên bắn gì trúng nấy.

Anh lên đường, tới một cánh rừng rất lớn, đi cả ngày mãi vẫn chưa ra tới đầu rừng đằng kia. Bóng đêm đã trùm xuống cánh rừng và anh vẫn chưa ra khỏi rừng, để tránh thú dữ anh trèo lên cây cao. Khoảng nửa đêm, anh thấy ở xa có ánh lửa le lói, anh nhìn kỹ qua đám cành lá. Để nhớ chỗ ấy, anh lấy mũ ném về phía ánh lửa định hướng đi. Rồi anh tụt xuống, nhặt mũ đội lên đầu và cứ hướng ấy mà đi.

Càng đi tiếp, thấy ánh lửa càng lớn hơn. Đến gần anh thấy một đống lửa rất to, ba gã khổng lồ ngồi quanh đống lửa đang quay một cái xiên nướng một con bò. Bỗng một gã nói:

- Tớ phải nếm xem đã chín chưa?

Gã xé một miếng, đang đưa vào miệng thì bị anh thợ săn bắn một phát, thịt văng đi mất. Gã nói:

- Chà, chà, gió mà cũng thổi bay miếng thịt.

Gã xé miếng khác, gã ghé răng vừa định cắn lại bị anh thợ săn bắn phát thứ hai, thịt văng đi. Nổi cáu, gã bạt tai gã ngồi cạnh và nói:

- Tại sao cậu lại giằng mất của tớ?

Gã kia cãi:

- Tớ có giằng của cậu đâu, chắc có tay thiện xạ nào bắn văng đi đấy.

Gã khổng lồ xé miếng thịt thứ ba, nhưng cầm chưa chắc tay đã bị bắn văng đi mất. Lúc ấy mấy gã bảo nhau:

- Người bắn này nhất định phải là tay thiện xạ. Kể có một người như thế cũng tốt cho chúng ta.

Rồi cả ba gọi thật to:

- Nhà thiện xạ ơi, tới đây, ngồi với chúng tôi bên lửa sưởi ấm và ăn cho no vào. Chúng tôi không làm gì anh đâu. Nhưng nếu không chịu ra, để chúng tớ phải ra tay thì cậu xong đời đấy.

Chàng bước tới phía họ và nói mình là thợ săn tài giỏi, bắn gì trúng nấy. Chúng bảo nếu anh đi cùng với chúng, anh sẽ có tất cả. Chúng kể cho anh biết, trước cửa rừng là một con sông lớn, ở bên kia sông là một lâu đài, một công chúa xinh đẹp sống trong lâu đài ấy, chúng muốn cướp nàng đi.

Anh thợ săn nói:

- Chà, việc ấy tôi làm được.

Chúng lại bảo:

- Nhưng còn điều này, có con chó nhỏ rất thính, cứ thấy có người đến gần là nó sủa làm mọi người trong lâu đài biết có người lạ, làm chúng tớ không sao vào được. Cậu có thể rình bắn chết con chó ấy được không?

Anh thợ săn đáp:

- Được chứ, với tôi nó là thú vui.

Sau đó anh xuống thuyền qua sông. Thuyền sắp cập bến, con chó chạy ra định sủa, nhưng chàng thợ săn đã cho nó một phát đạn chết ngay tại chỗ. Thấy thế bọn khổng lồ mừng lắm, chắc sẽ cướp được công chúa. Chàng thợ săn muốn xem tình hình ở trong lâu đài nên bảo chúng đợi ở ngoài, chờ anh gọi.

Anh vào trong lâu đài, cảnh vật im lặng như tờ. Anh mở cửa phòng đầu tiên, thấy trên tường treo thanh kiếm bạc, có đính ngôi sao bằng vàng và khắc tên vua. Trên bàn gần đó có lá thư niêm phong gắn xi. Anh mở thư đọc, trong thư viết:

- Ai lấy được kiếm, người đó có thể hạ sát mọi đối thủ.

Anh lấy kiếm treo ở tường và đeo vào người, rồi lại đi. Bước vào phòng khác, anh thấy công chúa đang ngủ, nàng đẹp quá làm anh đứng lặng người ngắm và nghĩ bụng:

- Một người con gái trong trắng như thế này nỡ lòng nào để rơi vào tay mấy đứa khổng lồ hung bạo, nham hiểm kia?

Anh nhìn quanh, thấy dưới gầm giường có đôi hài. Ở hài bên phải có đính một ngôi sao và tên công chúa. Cổ nàng quấn khăn lụa thêu kim tuyến, tên vua với một ngôi sao thêu ở vạt bên phải, ở vạt bên trái thêu tên công chúa với một ngôi sao, chữ thêu bằng chỉ vàng. Anh lấy kéo cắt vạt khăn bên phải, lấy chiếc hài bên phải có thêu tên vua, cả hai anh bỏ vào túi quần. Trong lúc ấy, công chúa vẫn ngủ say, áo nàng rộng thùng thình, chàng cắt một miếng ở áo và đút vào túi quần bên kia. Chàng làm rất nhẹ nhàng, không động đến người nàng.

Rồi anh bước ra khỏi phòng, để yên cho nàng ngủ. Khi anh ra tới cổng bọn khổng lồ đợi ở ngoài tưởng anh đem công chúa ra. Anh gọi, bảo chúng vào và nói, người thiếu nữ đó ở trong tay anh rồi, anh không mở được cổng lâu đài, nhưng chúng có thể chui theo lỗ hổng để vào. Khi gã thứ nhất thò đầu vào, anh liền túm tóc kéo và cầm kiếm chém đứa đầu, rồi lôi cả người nó vào trong. Xong anh gọi đứa thứ hai chặt đầu nó, rồi tiếp đến là chặt đầu đứa thứ ba. Anh rất mừng vì đã cứu được công chúa khỏi tay kẻ thù. Anh xẻo lưỡi cả ba và bỏ túi. Anh nghĩ bụng.

- Giờ ta về nhà kể cho cha biết việc mình đã làm, rồi đi chu du thiên hạ, biết đâu trời lại cho gặp may.

Vua ở trong lâu đài, khi thức dậy nhìn ra ngoài thấy ba đứa khổng lồ nằm chết, vội chạy sang phòng công chúa, hỏi ai đã giết ba đứa khổng lồ. Công chúa thưa:

- Tâu vua cha, con ngủ say nên không biết.

Công chúa dậy, định mang hài thì không thấy chiếc bên phải. Nhìn khăn nàng thấy mất vạt bên phải, nhìn áo cũng thấy mất một mảnh. Vua cho triệu cả triều thần cùng binh tướng, hỏi ai đã giết lũ khổng lồ, cứu công chúa. Một đại úy chột mắt, xấu trai đứng nhận mình đã làm việc đó.

Vua phán gả công chúa để tưởng thưởng công cho đại úy. Công chúa thưa:

- Tâu vua cha, thà con bỏ hoàng cung đi chu du thiên hạ cho tới khi nào chồn chân mỏi gối còn hơn là lấy con người kia.

Vua truyền, nếu nàng không vâng lời, thì nàng phải cởi trả hoàng y mặc quần áo dân thường và ra khỏi hoàng cung. Nàng phải đến một hàng nồi kia để ngồi bán nồi đất.

Công chúa trả hoàng y, đến nhà hàng nồi, hỏi lấy trước một số nồi, hẹn chiều bán xong mang tiền lại trả. Vua còn hạn, nàng phải dọn hàng ở ngay góc đường. Xong vua ra lệnh thuê mấy chiếc xe ngựa, sai đánh xe chạy qua giữa đám nồi đất cho vỡ tan tành từng mảnh. Nàng vừa dọn hàng xong thì đoàn xe kéo đến, cán vỡ nồi ra từng mảnh. Nàng ngồi khóc lóc:

- Trời ơi là trời, lấy tiền đâu ra mà trả nhà hàng bây giờ.

Vua muốn dùng cách ấy để ép buộc nàng phải lấy viên đại úy. Nàng lại đến hàng nồi, hỏi mượn thêm chuyến hàng nữa. Nhà hàng không chịu đòi trả đủ số tiền lần trước đã. Nàng về kêu khóc với vua cha, nói nàng muốn đi thật xa. Vua phán:

- Ta sẽ cho dựng một cái lán nhỏ trong rừng, con vào sống ở đó, nấu ăn cho bất kỳ ai mà không được lấy tiền.

Lán dựng xong, ngoài cửa treo tấm biển: "Hôm nay đãi không, ngày mai sẽ lấy tiền." Công chúa sống ở đó một thời gian, tin truyền đi mọi nơi rằng ở chỗ đó có quán ăn biển đề ăn không mất tiền, mà người nấu là một cô gái.

Tin đồn đến tai anh thợ săn. Anh nghĩ bụng.

- Đây là dịp tốt cho mình. Đang lúc nghèo túng, không xu dính túi.

Anh khoác súng lên vai và mang theo túi đựng những vật làm chứng lấy ở trong lâu đào. Anh đi vào rừng và thấy quán ăn có treo biển "Hôm nay đãi không, ngày mai lấy tiền." Anh vẫn đeo thanh kiếm đã chém ba gã khổng lồ ở bên người, và bước vào quán, xin cho một bữa ăn. Được thấy người đẹp như trong tranh, chàng hết sức vui mừng.

Nàng hỏi anh từ đâu tới và định đi đâu. Anh đáp:

- Tôi đi chu du thiên hạ.

Thấy tên vua khắc ở kiếm, nàng hỏi anh lấy nó ở đâu. Anh hỏi, có phải nàng là công chúa không. Nàng đáp:

- Đúng vậy. Anh đã chém ba đứa khổng lồ bằng thanh kiếm này.

Anh lấy ở trong túi ra xâu lưỡi để chứng minh, và lấy hài, vạt khăn và mảnh áo đưa cho nàng xem. Nhận ra người đã cứu mình, công chúa hết sức vui mừng. Ngay sau đó cả hai cùng về gặp vua. Công chúa dẫn vua về phòng riêng của mình ngày trước và nói rõ sự việc, chính anh thợ săn mới là người giết lũ khổng lồ, cứu công chúa. Nhìn những đồ vật của công chúa và ba cái lưỡi, nhà vua không còn nghi ngờ gì nữa và phán:

- Ta rất mừng vì mọi việc đã rõ. Ta thuận cho chàng thợ săn làm phò mã.

Công chúa trong lòng rất phấn khởi. Anh thợ săn được thay quần áo giả làm khách từ xa tới. Vua truyền bày tiệc thết khách. Công chúa ngồi giữa, bên trái là viên đại úy, bên phải là anh thợ săn. Viên đại úy cứ đinh ninh đó là khách từ xa tới. Ăn uống xong, vua bảo viên đại úy hãy trả lời câu hỏi sau:

- Có kẻ nhận đã giết ba đứa khổng lồ người ta hỏi, lưỡi của chúng đâu mà chỉ thấy đầu lâu thôi, thế là thế nào?

Viên đại úy tâu:

- Mấy đứa khổng lồ không có lưỡi.

Vua phán:

- Nói sai. Loài vật nào cũng có lưỡi.

Vua hỏi tiếp:

- Kẻ gian trá sẽ bị trừng phạt thế nào?

Viên đại úy tâu:

- Tội đó phải bị phanh thây.

Lúc đó vua phán:

- Thế là tự nó nói án cho nó rồi.

Viên đại úy bị giam ngục và sau đó bị phanh thây thành bốn khúc.

Công chúa lấy anh thợ săn. Phò mã cho đón cha mẹ đến để phụng dưỡng. Cả nhà vui sống bên nhau. Sau khi vua mất, phò mã lên nối ngôi.

Néo lúa lấy từ trên trời

Ngày xưa có một người nông dân dắt đôi bò ra đồng để cày ruộng. Vừa mới tới ruộng thì sừng bò cứ mọc dài ra mãi. Sau buổi cày, khi bác nông dân dắt bò về tới nhà, bò không thể nào chui lọt vào chuồng vì sừng quá dài.

Thật là may mắn, đúng lúc đó có một người lái bò đi qua. Bác nông dân gọi bán đôi bò. Người lái bò còn dặn bác nông dân mang lại bán cho một ít hạt giống củ cải đường, mỗi hạt giá một thalơ. Giá thế thì hơi quá.

Bác nông dân vào buồng lấy hạt giống và mang lại ngay cho người lái đò. Dọc đường đến nhà người lái đò thì có một hạt rơi xuống đất. Người lái đò trả đúng giá như đã hứa, nếu như bác nông dân không để rơi một hạt dọc đường thì bác có thêm một hạt thalơ.

Nhận tiền xong, bác nông dân lại theo con đường cũ đi về nhà. Hạt giống kia rơi xuống đất, nảy mầm và giờ đây đã thành một cây cao vút tới tận trời xanh. Bác nông dân nghĩ bụng:

- Dịp may hiếm có, ta cứ lên xem các thiên thần sống ở trên đó như thế nào, giờ thì nhìn tận mắt nhé.

Lên tới nơi, bác nhìn thấy thiên thần đang đập lúa, cảnh tượng thật thơ mộng, nhìn xuống dưới trần gian, bác thấy cái cây mình leo giờ đang đung đưa, thì ra có một người đang chặt cây. Bác thầm nghĩ:

- Nếu mình bị té từ đây xuống thì hết đời.

Trong lúc nguy khốn như vậy, bác chẳng có cách nào khác là bện rơm thành chão, rơm chỗ nào cũng có, chất cao như núi. Bác thả chão xuống, trước khi tuột xuống bác còn nhặt được một cái néo lúa và một cái cuốc.

Bác tuột xuống nhưng lại đúng vào cái hố sâu thẳm trong lúc đất. Nhưng cũng may thay cho bác, trong tay sẵn có cuốc mang từ trên trời, bác cuốc đất thành từng bậc thang, cứ vậy mà bác ra khỏi

được hố sâu.

Khi lên tới mặt đất bác còn giơ cho mọi người xem chiếc néo lúa lấy từ trên trời để chứng minh cho lời nói của mình. Vì vậy nên chẳng có ai còn nghi ngờ về chuyện ấy nữa.

Ba hạt hồ đào

Ngày xửa ngày xưa có một ông vua. Nhà vua có một người con trai còn nhỏ. Theo sao chiếu mệnh thì hoàng tử sẽ bị một con hươu húc chết khi tròn mười sáu tuổi.

Đến tuổi trưởng thành, có lần hoàng tử cùng đám thợ săn vào rừng. Ở trong rừng, hoàng tử thấy một con hươu to liền giương súng bắn, bắn trượt nên hoàng tử cứ rượt theo con hươu. Khi ra tới cửa rừng, bỗng chẳng thấy hươu nữa, đứng trước hoàng tử là một người đàn ông cao lêu nghêu. Người đó nói:

- Tốt quá, giờ ta đã bắt được mi. Ta đã chạy rượt theo mi hỏng mất sáu đôi giày thủy tinh mà cũng không bắt được mi.

Rồi người đó túm hoàng tử cặp vào nách mang theo đi qua một cái hồ lớn tới trước hoàng cung. Hoàng tử phải ngồi chung bàn và ăn một chút với người kia. Khi hai người vừa mới ăn xong, nhà vua nói:

- Ta có ba người con gái. Ngươi phải ngồi canh công chúa lớn nhất từ 9 giờ tới tới 6 giờ sáng. Ta sẽ thân hành đến xem mỗi khi có tiếng chuông kêu. Khi ta gọi mà ngươi không mở miệng đáp lại thì ngay sáng hôm sau sẽ bị xử trảm. Nhưng nếu ngươi đáp lại thì ta gả công chúa cho ngươi.

Khi hai người đi vào buồng ngủ, công chúa nói với pho tượng thần Christoph:

- 9 giờ tối cho tới 3 giờ sáng, mỗi giờ nhà vua đến đây một lần. Khi nhà vua hỏi thì nhớ trả lời thay cho hoàng tử.

Tượng Christoph bằng đá gật đầu, rồi từ từ trở về vị trí thẳng đứng. Sáng hôm sau vua bảo hoàng tử.

- Ngươi đã làm tốt mọi việc. Nhưng ta chưa gả con gái cho ngươi. Tối nay ngươi ngồi canh công chúa con thứ hai của ta. Sau đó ta sẽ xem có nên gả công chúa lớn cho ngươi hay không. Ta tự thân chinh đến, cứ mỗi giờ một lần. Nếu khi ta gọi mà trả lời ngay thì

tốt, nhưng nếu ta gọi mà không có tiếng trả lời thì người sẽ đầu rơi máu chảy.

Khi hai người bước vào phòng thì công chúa dặn tượng Christoph:

- Nếu vua có gọi thì nhớ trả lời nhé!

Tượng Christoph bằng đá gật đầu, rồi từ từ trở về vị trí thẳng đứng. Hoàng tử nằm ngay ngưỡng cửa, gối đầu lên tay và ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, nhà vua bảo hoàng tử:

- Ngươi đã làm tốt mọi việc, nhưng ta chưa gả con gái cho ngươi. Từ sáng cho đến tối, ngươi phải đốn hết cây trong cánh rừng lớn của ta. Đốn xong, lúc đó ta mới xét tới việc gả con gái cho ngươi.

Rồi nhà vua đưa cho hoàng tử một cái rìu bổ củi, một cái nêm, một cái cuốc chim, nhưng cả ba đều bằng thủy tinh. Vào rừng, chàng dùng rìu đốn cây, rìu vỡ làm hai. Chàng đặt nêm vào thân cây và dùng búa chim nện. Cả nêm lẫn búa chim vỡ vụn ra. Chàng rất buồn và nghĩ, chắc chàng chẳng thoát được chết. Chàng ngồi bên gốc cây và khóc. Buổi trưa vua bảo:

- Một đứa hãy mang cơm cho chàng trai đốn cây trong rừng.

Hai cô chị đồng thanh nói:

- Chúng con không muốn mang cơm cho người ấy! Con út phải mang cơm, vì người ấy tối qua ngồi canh nó.

Cô út đành phải mang cơm vào rừng cho người đốn cây. Tới nơi, cô hỏi chàng có khỏe không. Chàng đáp, không được khỏe. Cô khuyên chàng nên ăn cho đỡ đói. Chàng nói, chàng không muốn ăn, vì thế nào chàng cũng phải chết. Công chúa dùng hết mọi lời lẽ khuyên chàng, nên chàng vui lòng ăn. Rồi công chúa bảo chàng để nàng xoa bóp cho đỡ mệt. Nàng xoa bóp được một lát thì chàng thiêm thiếp ngủ. Rồi nàng cởi khăn quàng đầu, buộc nút lại và đập lên đất ba lần và nói:

- Thợ rừng đâu, ra đi!

Nàng vừa nói dứt lời thì rất nhiều người lùn từ trong lòng đất xuất hiện và xúm lại hỏi nàng cần gì. Nàng nói:

- Trong vòng ba giờ phải đốn chặt hết cánh rừng lớn này và xếp cây thành từng đống!

Đám người lùn chạy tứ tung kêu gọi bà con thân thuộc tới giúp. Vừa đúng hết ba giờ thì việc cũng xong. Họ tới báo cho công chúa, việc đạ xong. Nàng vung chiếc khăn quàng trắng nói:

- Thợ rừng, mau trở về nhà!

Chỉ trong nháy mắt, tất cả đã đi khỏi nơi đó. Khi hoàng tử tỉnh

giấc, chàng vô cùng mừng rỡ. Nàng nói với chàng.

- Khi nào chuông đánh sáu tiếng, chàng hãy trở về nhà!

Chàng làm theo đúng lời nàng nói. Khi chàng về tới nơi, nhà vua hỏi:

- Thế ngươi đã đốn chặt hết cánh rừng chưa?

Hoàng tử trả lời:

- Kính thưa hoàng thượng, đốn chặt xong rồi ạ.

Khi tất cả đã ngồi vào bàn ăn nhà vua nói:

- Ta vẫn chưa thể gả con gái cho ngươi. Ngươi phải làm một việc nữa.

Chàng hỏi là việc gì. Nhà vua nói:

- Ta có một cái hồ lớn. Ngày mai ngươi phải dọn sạch trông sáng như gương soi. Trong hồ phải có đủ các loại cá.

Sáng sớm hôm sau, nhà vua đưa cho chàng một cái xẻng bằng thủy tinh và nói:

- Đúng sáu giờ mọi việc phải xong.

Chàng ra hồ, vừa mới cắm xẻng xuống bùn thì xẻng gãy. Chàng dùng cuốc cuốc bùn, cuốc cũng gãy. Chàng rất buồn. Đến trưa, công chúa út mang cơm cho chàng, hỏi chàng có mệt không. Chàng nói, mọi việc chẳng đi đến đâu cả. Mất đầu là cái chắc. Công chúa nói chàng nên ăn một chút. Ăn xong chàng sẽ đổi ý cho mà xem. Chàng nói, chàng rất buồn nên không nuốt nổi. Công chúa hết lời khuyên nhủ chàng mới chịu ăn một chút. Công chúa xoa bóp cho chàng, chàng thiu thiu ngủ. Nàng cầm chiếc khăn quàng và thắt một nút, rồi đập khăn xuống đất ba lần và nói:

- Thợ đâu, ra mau!

Rất nhiều người lùn từ trong lòng đất xuất hiện và hỏi nàng cần gì. Nàng bảo họ những việc phải làm. Những người lùn đi gọi bạn

bè, bà con tới giúp. Chỉ hai tiếng đồng hồ sau đó là mọi việc xong. Những người lùn chạy tới chỗ công chúa nói:

- Những gì công chúa ra lệnh, chúng tôi đã làm xong.

Công chúa cầm khăn đập xuống đất ba lần và nói:

- Thợ đâu, mau trở về nhà!

Thế là chỉ trong nháy mắt, tất cả đi khỏi nơi đó. Khi hoàng tử thức giấc thì hồ đã dọn xong. Trước khi đi, công chúa dặn chàng khi nào sáu giờ thì mới đi về nhà.

Khi chàng về tới nơi, nhà vua hỏi:

Hoàng tử trả lời:

- Thưa hồ đã dọn xong.

Khi mọi người đang ngồi quanh bàn, nhà vua nói:

- Ngươi đã dọn xong hồ, nhưng ta chưa cho cưới. Ngươi phải làm một việc nữa.

Hoàng tử hỏi:

- Thưa việc gì ạ?

Nhà vua bảo:

- Ta có một quả núi to toàn mọc những gai lớn. Ngươi hãy chặt hết chúng đi, sau đó xây trên núi một lâu đài tráng lệ mà ai cũng phải trầm trồ khen ngợi. Trong lâu đài phải có đầy đủ những vật dụng cần thiết.

Sáng hôm sau, khi chàng thức dậy, nhà vua đưa cho chàng một cái rìu và một cái khoan, cả hai đều bằng thủy tinh, rồi nhà vua phán:

- Đúng sáu giờ mọi việc phải xong!

Chàng vung rìu chặt bụi gai thứ nhất thì rìu vỡ vụn bắn tung tóe, chiếc khoan cũng gãy đôi. Chàng buồn rầu, chỉ biết đợi người yêu tới giúp. Khoảng trưa thì nàng công chúa út mang thức ăn tới.

Chàng chạy ra đón và kể cho nàng nghe mọi chuyện và ăn một chút. Công chúa xoa bóp cho chàng, chàng thiu thiu ngủ. Công chúa lấy cái khăn thắt nút đập xuống đất và nói:

- Thợ đâu, ra mau!

Tức thì người lùn trong lòng đất xuất hiện hỏi công chúa cần gì. Nàng bảo:

- Sau ba giờ phải chặt hết các bụi gai và xây xong một lâu đài thật tráng lệ.

Những người lùn chạy đi gọi bạn bè bà con tới giúp. Đúng lúc hết hạn thì mọi việc cũng xong. Những người lùn tới báo cho công chúa, rằng mọi việc đã xong. Công chúa cầm chiếc khăn đập xuống đất và nói:

- Thợ đâu, mau về nhà!

Công chúa vừa dứt lời, tất cả người lùn đi khỏi nơi ấy. Khi hoàng tử thức giấc, nhìn thấy lâu đài tráng lệ, lòng chàng phơi phới mừng cứ như đang bay trong không trung như chim.

Lúc đồng hồ đánh sáu tiếng, cả hai củng nhau đi về nhà. Nhà vua hỏi:

- Lâu đài xây xong chưa?

Hoàng tử đáp:

- Thưa, đã xây xong.

Khi mọi người ngồi bên bàn ăn, nhà vua nói:

- Ta chỉ gả con gái út cho ngươi, khi nào hai chị đã đi lấy chồng.

Nghe vậy, hoàng tử và công chúa út rất buồn. Hoàng tử không biết cách nào khác là ngay đêm đó chàng cùng với công chúa út chạy trốn. Sau khi đã đi được một chặng đường, công chúa út quay lại nhìn thì thấy nhà vua đang đuổi theo. Nàng kêu lên:

- Ôi, chúng ta phải làm gì bây giờ? Em sẽ biến chàng thành bụi gai

và biến em thành một đóa hoa hồng ở giữa bụi gai đó.

Khi nhà vua tới nơi thì thấy bụi hồng gai, giữa bụi có một bông hồng, nhà vua định hái bông hồng thì bị gai đâm vào ngón tay nên đành phải quay trở về. Hoàng hậu hỏi tại sao nhà vua không bắt họ mang về. Nhà vua nói rằng mình chỉ nhìn thấy bụi gai và bông hồng. Hoàng hậu nói:

- Bệ hạ chỉ cần hái được bông hồng thì bụi gai cũng sẽ đi theo.

Nhà vua lại lên đường để hái bông hồng. Nhưng cả hai đã đi được khá xa. Nhà vua bám sát đuổi theo họ. Công chúa ngoái đầu nhìn lại thì thấy nhà vua. Công chúa nói:

- Ôi, chúng ta phải làm gì bây giờ? Em biến anh thành một giáo đường và biến em thành một giáo sĩ đang đứng trên bục giảng đạo.

Khi nhà vua tới nơi, chỉ thấy một giáo đường, có một giáo sĩ đang giảng đạo. Nhà vua cũng vào giảng đạo. Nghe xong nhà vua lên đường về hoàng cung, rồi kể mọi chuyện cho hoàng hậu nghe. Hoàng hậu nói:

- Bệ hạ chỉ cần bắt vị giáo sĩ về là tòa giáo đường cũng về theo. Có lẽ không nên yêu cầu bệ hạ đi. Cách tốt nhất là thiếp tự thân chinh đi.

Hoàng hậu đi được một lúc thì đã nhìn thấy hai người ở phía xa. Công chúa ngoái nhìn lại thấy mẹ mình đang đuổi theo, bèn nói:

- Trời ơi, giờ thì chính hoàng hậu đuổi theo. Em sẽ biến chàng thành một cái hồ và còn em thành một con cá.

Khi hoàng hậu tới nơi thì thấy một hồ rộng, giữa hồ có một con cá bơi tung tăng, vui nhộn, đầu nhô lên khỏi mặt nước. Hoàng hậu hết sức bực tức nên uống liền một hơi cạn hồ tính để bắt cá. Nhưng nước hồ trong bụng làm cho hoàng hậu nôn nao choáng váng đến nỗi bà ói ra hết nước. Hoàng hậu nói:

- Xem chừng chẳng làm được gì cả.

Và hoàng hậu đưa cho công chúa ba hạt hồ đào và nói:

- Những hạt hồ đào này có thể giúp con trong những lúc khó khăn.

Hoàng tử và công chúa lại tiếp tục hành trình. Sau mười giờ đi họ tới được làng kia, nơi có lâu đài của hoàng tử. Hoàng tử nói:

- Em yêu dấu, em đợi ở đây nhé. Anh vào trong hoàng cung phái người lấy xe ngựa ra đón em vào.

Khi hoàng tử xuất hiện trong hoàng cung, mọi người hết sức vui mừng. Hoàng tử kể cho mọi người rằng chàng đã có vợ chưa cưới, nàng đang đợi ở ngoài làng. Hãy cho người và xe ra đón nàng vào.

Những người hầu trong hoàng cung liền chuẩn bị xe để ra đón.

Khi hoàng tử sắp bước lên xe thì hoàng hậu hôn trán làm cho hoàng tử quên bẵng đi những việc định làm. Rồi hoàng hậu ra lệnh tháo cương ngựa, ai về chỗ nấy.

Cô gái đợi ở đầu làng và cứ mong ngóng hoàng tử ra đón, đợi mãi cũng chẳng thấy bóng chàng. Cô đành phải ở nhờ trong khu cối xay gió của hoàng cung. Hàng ngày cô phải ngồi bên suối để rửa sạch đồ. Có lần hoàng hậu ra khỏi lâu đài và đi dọc theo bờ suối. Hoàng hậu nhìn thấy cô gái mảnh khảnh ngồi bên suối, bà nói:

- Trông người mảnh khảnh, đáng yêu thật!

Nghe hoàng hậu khen, mọi người đổ dồn nhìn về phía cô gái, nhưng chẳng có ai phát hiện được công chúa.

Công chúa phải phụ giúp bác thợ xay bột một thời gian. Trong lúc đó hoàng hậu tìm vợ cho hoàng tử ở đất nước xa xôi kia. Khi đón được dâu tới thì lễ cưới được tổ chức ngay. Dân chúng kéo nhau tới xem đám cưới. Cô gái phụ giúp bác thợ xay bột cũng xin đi xem, Bác ta nói:

- Thì cứ đi đi!

Trước khi đi, cô gái mổ một hạt hồ đào. Trong đó có một bộ đồ đẹp. Cô mặc bộ đồ đẹp đó đi tới nhà thờ. Cô bước gần tới bàn thờ. Cô dâu và chú rể bước vào và tới trước bàn thờ. Khi mục sư vẩy nước thánh cho họ, cô dâu ngước nhìn ngang thấy cô gái. Cô dâu nói, cô chỉ tới hôn lễ khi nào cô có bộ đồ cưới đẹp như của cô gái

kia. Rồi cả hai đi về và dò hỏi xem cô gái kia có bán bộ đồ đẹp ấy không. Cô gái trả lời không, nhưng sẵn sàng tặng bộ đồ đẹp ấy cho cô dâu với điều kiện cô được ngủ trước phòng của hoàng tử. Cô dâu đồng ý với điều kiện đó.

Những người hầu đã cho hoàng tử uống thuốc ngủ và cô gái ngủ ngay trước cửa phòng. Cô vừa kể vừa khóc, nào là cô đã đốn cả cánh rừng cho hoàng tử, nào là đã tát cạn cả cái hồ, đã biến chàng thành bụi gai, rồi thành giáo đường, thế mà giờ đây chàng đã quên những chuyện đó hay sao. Hoàng tử ngủ say nên không hay biết gì, nhưng những người hầu họ thức nên nghe hết những lời than khóc của cô gái, nhưng họ không hiểu được tại sao lại như vậy.

Sáng hôm sau cô dâu mặc bộ đồ đẹp cùng với hoàng tử đi xe tới nhà thờ. Trong lúc đó cô gái mở hạt hồ đào thứ hai, ở trong đó có một bộ đồ còn đẹp hơn bộ đồ hôm trước. Cô mặc bộ đồ đẹp và đi tới nhà thờ. Cô bước tới gần bàn thờ. Và mọi chuyện lại diễn ra như lần trước.

Tối đến, cô gái ngủ ngay trước phòng của hoàng tử. Người hầu lại quên không cho thuốc ngủ vào nước nên hoàng tử lên giường nhưng không ngủ thiếp đi. Chàng nghe được lời than khóc của cô gái. Chàng rất lấy làm buồn và bỗng nhớ lại tất cả mọi chuyện khi xưa. Chàng định ra gặp cô gái, nhưng hoàng hậu đã khóa trái cửa. Sáng hôm sau, chàng tới chỗ cối xay gió gặp cô gái và kể những gì đã xảy ra với chàng và mong nàng đừng vì thế mà mủi lòng. Cô gái mở hạt hồ đào thứ ba, ở trong đó có bộ đồ đẹp tuyệt trần. Cô mặc bộ đồ, rồi cùng với hoàng tử đi xe tới nhà thờ. Trẻ con và dân chúng tụ tập xem đám cưới rất đông, họ tặng hoa cô dâu, chú rể. Lễ cưới được tổ chức hết sức đông vui. Hoàng hậu và cô dâu hờ không dám ló mặt trong lễ cưới.

Bạn thấy không, người ta cũng vừa mới kể xong câu chuyện.

Người thợ may khôn ngoan

Xưa có một công chúa rất kiêu kỳ: chàng trai nào đến nàng cũng ra câu đố. Hễ chàng trai không giải được là liền bị nàng giễu cợt đuổi đi. Công chúa cho loan báo, nàng sẽ lấy ai giải được câu đố, ai muốn thử sức xin cứ đến.

Một ngày kia có ba người thợ may xin tới. Hai người nhiều tuổi hơn là thợ may lành nghề, mũi khâu của họ rất đẹp, họ tin rằng với sự khéo tay họ sẽ thành công. Người thứ ba bé nhỏ, thích lăng xăng, tay nghề rất thấp, nhưng anh ta lại hy vọng biết đâu lần này gặp may. Thấy vậy hai người kia khuyên:

- Cậu nên ở nhà, tay nghề còn non thì làm được trò trống gì.

Anh ta không nghe và còn nói mình đã có lần thử sức nên biết cách, anh ta cứ đi cùng, làm như phần thắng đã nắm chắc trong tay.

Ba người đến gặp công chúa, xin ra câu đố. Và nói họ là những người tinh khôn, nhanh trí, không có gì qua được mắt họ. Công chúa liền hỏi:

- Trên đầu ta hiện có hai thứ tóc, vậy hai thứ tóc ấy màu gì?

Người thứ nhất đáp:

- Chẳng phải màu gì khác ngoài màu đen, màu trắng.

Công chúa nói:

- Đoán sai. Người thứ hai nói đi.

Bác thứ hai đáp:

- Nếu không phải đen và trắng, chắc là nâu với đỏ giống màu áo mặc tết của bố tôi.

Công chúa nói:

- Cũng sai, người thứ ba nói đi, coi bộ người này chắc biết.

Chú thợ may bé nhỏ bẽn lẽn bước ra và nói:

- Trên đầu công chúa có một sợi tóc bạc và một sợi tóc vàng, đó là hai màu tóc.

Nghe trả lời vậy, công chúa tái mặt, tí nữa thì té xỉu, vì nàng vẫn đinh ninh không ai trên đời này đoán nổi.

Sau khi bình tĩnh lại, công chúa nói:

- Tuy thế, ngươi vẫn chưa được gọi là thắng cuộc. Còn việc này nữa: Đêm nay người xuống ngủ chung với gấu trong chuồng. Sáng mai, khi ta dậy mà thấy ngươi vẫn còn sống thì ta sẽ lấy ngươi.

Nàng tưởng với cách ấy nàng sẽ thoát, vì từ xưa tới nay chưa có ai ở trong nanh vuốt nó mà lại thoát chết. Chú thợ may bé nhỏ không sợ tí nào cả mà còn lấy làm thú vị và nói:

- Liều, coi như đã thắng một nửa.

Tối đến, chú xuống chuồng gấu, gấu định nhảy tới đón chào chú bằng một cái tát, nhưng chú nói ngay:

- Khoan, khoan nào, tao sẽ bảo cho mày biết thế nào là từ tốn.

Chú móc từ trong túi lấy hạt dẻ ra cắn và thản nhiên ăn làm như không có điều gì phải lo lắng. Nhìn thấy thế, gấu đâm ra cũng thèm. Chú móc túi và đưa cho nó một vốc đầy, nhưng không phải hạt dẻ mà toàn sỏi là sỏi. Gấu nghiến răng cố cắn nhưng không tài nào cắn được. Nó nghĩ, mình thật là đồ vô dụng, chỉ có cắn hạt dẻ mà cũng không xong. Nó gọi chú thợ may:

- Này anh bạn của tôi, cắn hạt dẻ hộ cái nào.

- Nhìn đây, đồ vô dụng - chú thợ may nói - mõm to thế mà không cắn nổi hạt dẻ ư?

Chú tráo ngay mấy viên sỏi gấu đưa, bỏ tọt vào mồm hạt dẻ và cắn vỡ đôi. Gấu nói:

- Ta phải cắn thử lần nữa xem sao, chỉ có thế thì ta cũng làm được.

Chú thợ may đưa cho nó mấy viên sỏi. Gấu lấy hết sức mình nghiến răng cắn. Chắc các bạn cũng biết đấy: cắn sao nổi.

Thế rồi chú thợ may lấy vĩ cầm ra chơi một khúc nhạc. Nghe tiếng nhạc, lòng gấu rộn ràng hẳn lên và nó bắt đầu nhảy. Hứng chí lên nó hỏi chú thợ may:

- Chơi vĩ cầm có khó không?

- Dễ thôi, nhìn đây, tay trái bấm lên dây, tay phải cầm cái này kéo lướt lên xuống là nó ra âm hố la la, vi va lơ ra.

Gấu nói:

- Tôi hiểu rồi. Anh bạn dạy tôi nhé, có được không? Tôi học để lúc nào hứng thì chơi đàn cho mọi người nhảy.

Chú thợ may nói:

- Nếu có năng khiếu thì cũng học nhanh lắm. Này, móng vuốt gì mà dài kinh khủng vậy, đưa ta cắt cho ngắn bớt đi.

Chú cho lấy bàn kẹp tới, gấu đưa chân vào bàn và chú kẹp lại thật chặt và bảo:

- Đợi chút, ta đi lấy kéo.

Đau quá, gấu gầm thét, nhưng chú thợ may cứ mặc kệ, lại ổ rơm nằm ngủ.

Tối đến, nghe tiếng gấu, công chúa cứ tưởng là gấu đã xé xác chú thợ may và giờ nó đang gầm lên vì vui thích.

Sáng hôm sau, khi thức giấc công chúa thấy người khoan khoái và đi ngay xuống chuồng gấu xem, nhưng nàng thấy chú thợ may đang tươi cười làm như cá tung tăng bơi dưới nước. Vì đã trót hứa công khai nên không thể từ chối được nữa. Nhà vua cho xe đến đón công chúa cùng chú thợ may sang nhà thờ để làm phép cưới.

Thấy bạn có diễm phúc hai người thợ may kia nổi cơn ghen tức,

lẻn vào chuồng, tháo kẹp cho gấu. Xổ chuồng, gấu chạy như điên theo xe. Nghe tiếng gấu rống và thở phì phào, nhìn lại công chúa thấy gấu đang đuổi theo, nàng sợ hãi kêu lên:

- Trời ơi, gấu đang đuổi theo xe và định bắt anh đấy.

Nhanh trí, chú thợ may lộn chổng ngược hai chân thò ra ngoài cửa xe và quát:

- Gấu, mày có thấy bàn kẹp không? Muốn sống chạy mau không thì tao lại kẹp mày bây giờ.

Nhìn thấy vậy, gấu tưởng là kẹp nên quay đầu chạy mất. Chú thợ may ung dung ngồi trong xe tới nhà thờ. Tại đó hai người được làm phép cưới. Chú thợ may lấy công chúa, họ sống rất hạnh phúc bên nhau. Bạn có thể tin không. Nếu không tin phải nộp phạt một quan tiền.

Có Trời chứng giám

Một chú thợ học việc đi khắp nơi tìm việc nhưng chẳng có một ai thuê. Đúng lúc trong túi chú không còn đến một đồng trinh thì chú gặp một người Do Thái, chú nghĩ chắc dân Do Thái có nhiều tiền nên đi thẳng tới dọa:

- Đưa tiền đây không toi mạng bây giờ.

Người Do Thái kia đáp:

- Hãy để tôi sống, tôi có đây tám trinh.

- Tiền có mà không chịu đưa cho tao.

Nói thế rồi chú thợ học nghề túm ngay người Do Thái kia nện cho một trận tới lúc người kia mềm nhũn mới thôi. Trước lúc chết người Do Thái kia nói thều thào:

- Chuyện này có Trời chứng giám.

Chú thợ học nghề lần túi người kia, chú lấy được đúng tám trinh, đúng như lời người kia nói. Chú kéo xác người kia giấu vào trong bụi cây rồi lại lên đường.

Tới thành kia chú tìm được một người thợ cả nhận, chú đem lòng yêu ngay con gái người thợ cả. Hai người lấy nhau và sống rất hạnh phúc.

Khi hai vợ chồng có được hai người con thì bố mẹ vợ cũng qua đời.

Một buổi sáng kia, người vợ mang cà phê lên cho chồng, nhìn ánh sáng mặt trời lóng lánh trên mặt cốc nước cà phê, người chồng nói:

- Có Trời chứng giám, Trời nào chứng giám hử?

Nghe thấy nói thế, người vợ hỏi chồng:

- Trời, cái gì thế hở mình? Thế có nghĩa là thế nào?

Người chồng nói:

- Anh không thể nói cho em biết về điều đó được.

- Nếu anh thực lòng thương em thì sao anh lại không thể nói cho em biết được nhỉ.

Rồi người vợ hứa sẽ không kể tiếp cho ai biết câu chuyện giữa hai người, và cứ gặng hỏi mãi. Người chồng đành kể khi xưa lúc túng quẫn mình có đánh chết một người Do Thái, trước lúc chết người ấy có nói:

- Chuyện này có Trời chứng giám.

Nhìn ánh mặt trời lóng lánh người chồng nhớ tới chuyện khi xưa, nghĩ rằng làm gì có Trời nào chứng giám ở đây. Kể xong người chồng còn dặn vợ tuyệt đối không được kể cho một ai biết. Người vợ hứa sẽ giữ kín miệng.

Một hôm tới thăm bà cô, vui miệng người vợ kể cho cô câu chuyện và dặn bà đừng kể cho ai biết câu chuyện ấy. Chưa đầy ba ngày sau, cả thành phố biết chuyện. Người chồng bị giải ra tòa và phải chịu tội xử trảm. Đúng là "Có Trời chứng giám."

Ngọn đèn xanh

Ngày xửa ngày xưa có một người lính tận tụy phục vụ nhà vua gần hết cả đời người. Những cuộc chinh chiến rồi cũng kết thúc, người lính ấy bị thương tích nhiều nên không thể phụng sự tiếp tục được nữa. Vua cho gọi người lính ấy đến và phán:

- Ngươi có thể trở về quê cũ làm ăn. Ta chẳng cần đến ngươi nữa. Từ nay trở đi ngươi không được nhận tiền nữa. Ta chỉ trả tiền cho những ai đang phụng sự ta.

Lúc bấy giờ người lính không biết tính kế sinh nhai trong những ngày tới như thế nào. Lòng nặng trĩu lo âu, bác đi lang thang suốt ngày, chập tối thì tới một khu rừng. Khi bóng đêm bao phủ khắp cánh rừng, bác nhìn thấy có ánh đèn ở phía xa xa, lại gần thì ra đó là nhà một mụ phù thủy. Bác nói với mụ:

- Xin bà hãy rủ lòng thương cho tôi nghỉ qua đêm nay ở đây, cho tôi ăn uống qua loa chút đỉnh kẻo tôi sẽ chết vì đói khát.

Mụ đáp:

- Ối dào, ai hơi đâu mà đi nuôi một tên lính bị thải hồi. Ta vốn hay thương người, nhưng ta chỉ nhận nếu mi sẵn sàng làm những điều ta sai khiến.

Người lính hỏi:

- Bà muốn sai khiến tôi làm việc gì?

- Sáng sớm mai mi ra cuốc vườn cho ta.

Người lính bằng lòng. Hôm sau bác ta làm cật lực nhưng đến chiều tối vẫn chưa cuốc xong mảnh vườn.

Mụ phù thủy nói:

- Ta biết ngay là ngươi không thể làm hơn được nữa. Ta sẵn lòng để mi ở lại đây đêm nay nữa, để đền đáp công ơn đó, ngày mai mi phải bổ cho ta một xe ngựa củi.

Người lính làm việc quần quật suốt ngày mới bổ xong xe ngựa củi. Tối đến, mụ phù thủy bảo bác ở lại đêm nữa. Mụ nói:

- Ngày mai mi giúp ta việc này: Đằng sau nhà ta có một cái giếng khô đã cạn, ta có đánh rơi xuống đáy giếng một cây đèn, cây đèn đó sáng xanh, không bao giờ tắt. Mi hãy lấy cây đèn ấy lên cho ta.

Ngày hôm sau mụ già dẫn người lính ra bờ giếng, bảo bác ngồi vào một cái sọt, rồi thòng dây xuống. Lấy được cây đèn xanh, bác ra hiệu để mụ kéo lên. Mới kéo tới miệng giếng, mụ đã giơ tay đòi giữ lấy cây đèn. Người lính thấy ngay được tà ý của mụ. Bác nói:

- Không thể được. Tôi chỉ đưa cây đèn khi nào cả hai chân tôi đã đặt lên thành giếng.

Mụ phù thủy nổi giận đùng đùng, buông luôn sợi dây để người lính lại rơi xuống đáy giếng. Mụ bỏ đi, không hề nói lấy một lời.

Người lính khốn khổ kia rơi xuống đất ẩm xốp nên không bị xây xát gì. Ngọn đèn vẫn cháy, nhưng điều đó đâu có giúp bác được gì? Bác biết có lẽ mình không thoát khỏi tay thần chết. Bác ngồi một lúc lâu, ruột gan rối bời. Tình cờ, trong khi thò tay vào túi quần, bác tìm thấy một cái tẩu, thuốc đã nhồi một nửa. Bác thầm nghĩ:

- Chắc đây là thú vui cuối cùng của đời mình.

Lấy tẩu ra, bác châm vào ngọn đèn xanh, rồi ngồi ngậm tẩu, rít vài hơi.

Khi khói thuốc bay tỏa khắp giếng, bỗng xuất hiện một người đen xì, người đó đứng ngay trước mặt người lính và hỏi:

- Xin ông cho biết, ông có điều chi sai bảo ạ?

Người lính sửng sốt trước sự việc ấy, mãi sau mới nói:

- Ta mà lại có điều cần sai khiến anh ư?

Người tí hon nói:

- Tôi có trách nhiệm thực hiện tất cả những điều ông muốn.

Người lính thốt lên:

- Thế thì hay quá! Trước hết, hãy giúp ta ra khỏi giếng.

Người tí hon đen xì kia dắt bác lính già đi qua một con đường hầm ngầm trong lòng đất, nhưng cũng không quên đem theo cây đèn sáng xanh. Dọc đường đi, người đó chỉ cho bác lính biết kho vàng mà mụ phù thủy mang về đây cất giấu bấy lâu nay. Người lính muốn mang đi bao nhiêu cũng được.

Lên đến mặt đất, bác lính bảo người tí hon:

- Giờ anh hãy đi trói mụ phù thủy già kia và mang nó ra trước tòa xét xử!

Chỉ một lát sau thì mụ phù thủy cưỡi mèo rừng phóng nhanh như gió đi qua. Miệng la hét nghe kinh hồn, nhưng ngay sau đó người tí hon xuất hiện và nói:

- Mọi việc đã đâu vào đấy. Mụ phù thủy đã bị treo trên giá treo cổ. Ông còn muốn sai khiến gì nữa không?

Người lính trả lời:

- Bây giờ thì không. Anh cứ về nhà đi. Nhớ đến ngay nhé, nếu nghe ta gọi.

Người tí hon nói:

- Ông chẳng cần phải gọi. Mỗi khi ông lấy tẩu, châm lửa ở ngọn đèn xanh là tôi đã đứng trước mặt ông rồi.

Ngay sau đó người tí hon biến mất.

Người lính trở lại kinh thành, nơi bác ra đi. Bác may sắm quần áo đẹp, vào nhà trọ sang nhất, bảo chủ quán dọn cho mình một căn phòng trang hoàng thật lộng lẫy. Khi đã dọn vào ở, bác gọi người tí hon đen thui tới và nói:

- Ta đã trung thành phụng sự nhà vua, nhưng vua lại thải ta về vườn, tính bỏ ta chết đói. Ta muốn trả thù chuyện đó.

Người tí hon nói:

- Thế tôi phải làm gì bây giờ?

- Đêm khuya, khi công chúa ngủ đã say, anh hóa phép mang công chúa về đây để quét tước nhà cửa, lau chùi đồ đạc trong nhà của ta.

Người tí hon nói:

- Đối với tôi, chuyện ấy dễ như trở bàn tay, nhưng đối với ông, đó là một trò nguy hiểm, một khi câu chuyện vỡ lở, ông có thể bị nguy đến tính mạng.

Đúng lúc chuông điểm mười hai tiếng báo hiệu nửa đêm, cửa bỗng mở, người tí hon mang công chúa vào.

Người lính reo lên:

- Chà chà, cô đã đến đấy à? Xin mời bắt tay ngay vào việc! Hãy đi lấy chổi, rồi quét sạch căn buồng này.

Khi công chúa quét xong nhà, người lính gọi lại, giơ hai chân và nói:

- Tháo ủng cho ta mau!

Người lính còn lấy ủng ném vào cô, bắt cô nhặt lên, lau sạch và đánh xi cho bóng. Công chúa mắt lim dim im lặng làm mọi việc, không hề kêu ca nửa lời. Khi gà gáy canh nhất, người tí hon lại mang công chúa trở về cung vua và đặt nàng vào giường.

Sáng hôm sau, công chúa vào tâu vua cha rằng đêm qua nàng nằm mơ rất kỳ lạ:

- Con bị mang đi qua phố nhanh như chớp, tới buồng một người lính. Con phải hầu hắn như người ở thực vậy, làm những công việc hèn kém như quét buồng, đánh giày. Tuy đó chỉ là một giấc mơ, nhưng sao con thấy người mệt nhọc như chính con đã làm tất cả những việc ấy thật.

Vua nói:

- Chiêm bao có thể là sự thật. Cha muốn khuyên con điều này: Con lấy đỗ bỏ đầy túi áo và khoét một lỗ nhỏ ở túi. Khi con lại bị mang đi, đỗ sẽ rơi ra để lại dấu vết trên các đường phố mà con đi qua.

Trong lúc bày mưu kế dặn công chúa, vua không biết là người tí hon cũng có mặt ở gần đó và đã nghe hết được đầu đuôi câu chuyện.

Đêm khuya, người tí hon lại mang công chúa đi, đỗ rơi từ trong túi áo nhưng không để lại một dấu vết nào cả, vì người tí hon đa mưu kia đã rắc đỗ trước ở khắp các phố. Công chúa vẫn phải làm công việc con ở cho đến khi gà gáy canh nhất.

Sớm hôm sau, vua sai bộ hạ đi khắp nơi, tính tìm theo dấu vết hạt đỗ, nhưng chỉ uổng công. Ở phố nào cũng thấy trẻ con nghèo ra đường nhặt đỗ và thì thầm nói với nhau:

- Đêm qua có trận mưa ra đỗ.

Vua nói:

- Cha con ta phải tìm kế khác. Con cứ để nguyên giày lên giường ngủ. Trước khi chúng mang con trở về cung vua, con hãy giấu một chiếc giày lại ở con bị dẫn tới. Thế nào cha cũng tìm ra chiếc giày đó.

Người tí hon đen thui kia nghe được hết. Tối đến, khi người lính lại sai đi bắt công chúa mang tới, người tí hon khuyên can không nên và nói rằng chính bản thân mình chưa nghĩ ra cách gì để phá mưu kế mới, vì thế nếu như chiếc giày kia bị phát hiện thì có thể nguy hại tới tính mạng của người lính.

Người lính không chịu và nói:

- Thì anh cứ làm như điều tôi nói đã!

Đêm thứ ba công chúa lại phải làm việc như con ở. Nhưng trước khi bị đem trả về cung, nàng đã giấu một chiếc giày xuống gầm giường.

Ngay sáng hôm sau vua đã ra lệnh cho quân đi khắp mọi nơi trong kinh thành tìm chiếc giày của công chúa. Người ta tìm thấy giày ở

nhà người lính. Người tí hon khuyên bác ta nên trốn ngay khỏi kinh thành, nhưng chưa kịp trốn thì đã bị bắt, nhốt vào trong nhà tù. Mải chạy trốn, người lính không kịp mang theo cây đèn xanh và vàng bạc, trong túi vỏn vẹn chỉ có một đồng xu bằng vàng.

Người lính bị xích, đang đứng bên cửa sổ nhà ngục, bỗng thấy một người bạn cũ đi qua, bác liền gõ vào cửa kính. Khi người kia tới bên cửa sổ, bác nói:

- Anh làm ơn đến nhà trọ lấy cho tôi cái ruột tượng tôi để quên ở đó. Tôi xin biếu anh đồng tiền vàng này.

Người bạn đi ngay và mang lại cho người lính cái ruột tượng. Đợi cho người bạn đi khuất, khi chỉ còn lại một mình, người lính ngồi châm điếu, người tí hon lại hiện ra và nói:

- Ông đừng sợ hãi gì cả, cứ để chúng muốn điệu đi đâu thì điệu, muốn làm gì thì làm, nhưng nhớ lúc nào cũng mang theo cây đèn xanh.

Hôm sau, người lính bị dẫn ra trước tòa để xét xử. Mặc dù bác ta không phạm trọng tội gì nhưng quan tòa vẫn tuyên án tử hình. Khi bị dẫn ra pháp trường, người lính xin nhà vua một ân huệ cuối cùng.

Vua hỏi:

- Ngươi muốn xin điều gì?

- Thần xin được phép hút một hơi thuốc ở dọc đường ra pháp trường.

- Ngươi muốn rít liền ba hơi cũng được. Nhưng đừng có tưởng như vậy rồi ta tha chết cho ngươi.

Người lính liền rút tẩu ra, châm lửa ở ngọn đèn xanh. Mấy vòng khói thuốc vừa cuộn tỏa lên thì người tí hon đen thui cũng xuất hiện, tay cầm một chiếc dùi cui rồi nói:

- Thưa ông, ông muốn sai khiến điều gì ạ?

- Anh hãy vì ta mà nện cho bọn quan tòa giả dối kia cùng bọn tay

chân của chúng một trận nhừ tử và nện cả vua bạc ác kia nữa.

Nhanh như chớp, người tí hon vung dùi cui nện lia lịa vào chúng. Gậy vừa chạm vào đứa nào, đứa ấy ngã lăn ra bất tỉnh. Tên vua cuống cuồng lo sợ, quỳ xuống xin tha chết. Hắn dâng bác lính cả ngôi báu cùng giang sơn, lại gả công chúa cho bác nữa.

Đứa con ngỗ ngược

Ngày xưa có một đứa trẻ bướng bỉnh, không siêng năng, không nghe lời bố mẹ. Việc ấy đến tai thượng đế, thượng đế không được hài lòng, thế là đứa trẻ bỗng nhiên ốm, không có bác sĩ nào chữa nổi, và chỉ một thời gian ngắn sau đó đứa bé qua đời.

Khi hạ huyệt, đổ đất xuống lấp thì bỗng một cánh tay đứa bé từ từ giơ lên, đất lấp cao đến đâu thì cánh tay vươn cao đến đó nên cánh tay luôn luôn thò trên mặt đất mới lấp. Người mẹ phải lấy roi vụt vào cánh tay. Bị đánh cánh tay từ từ rút xuống vào trong lòng đất. Chỉ sau đó đứa bé mới được yên thân nằm trong lòng đất.

Ba Thầy Thuốc Giỏi

Ba thầy thuốc kia nghĩ mình đã biết đủ ngón nghề rồi nên rủ nhau đi chu du thiên hạ. Tối đến, họ nghỉ ở một quán trọ. Chủ quán tò mò hỏi họ từ đâu đến và muốn đi đâu nữa. Họ đáp:

- Chúng tôi đi chu du thiên hạ để hành nghề.

- Ờ thì thử ra tay cái coi.

Người thứ nhất nói mình có thể cắt rời bàn tay, sáng hôm sau lại gắn khớp như cũ. Người thứ hai nói mình có thể moi tim ra đem cất đi, sáng hôm sau lại gắn tim vào mà không hề sao cả. Người thứ ba nói mình có thể lấy mắt đem cất đi, sáng hôm sau lại gắn nó vào hốc mắt để làm việc.

Chủ quán nói:

- Những chuyện đó mà thầy làm được thì các thầy biết đủ các ngón nghề rồi còn gì.

Khi gắn khớp mọi cái vào với nhau họ bôi lên chỗ đó một lớp thuốc mỡ là chỗ đó lại lành lặn như trước. Lúc nào họ cũng đem theo người lọ thuốc mỡ ấy.

Họ cắt tay, moi tim, móc mắt ra để những thứ đó vào đĩa gởi chủ quán sáng sau lấy lại. Chủ quán đưa cho cô con gái đem cất trong chạn. Người mà cô gái hết mực thương yêu là một anh lính. Khi chủ quán, ba thầy thuốc cùng với tất cả gia nhân trong nhà ngủ đã say anh lính kia mới tới, nói với cô gái rằng mình thấy bụng đã đói. Cô gái mở chạn lấy thức ăn cho người yêu, mải vui trò chuyện với người yêu, cô gái quên không đóng cửa chạn, hai người ngồi bên bàn trò chuyện say sưa, không hề nghĩ tới những chuyện rủi ro. Trong lúc đó, chú mèo thấy cửa chạn để ngỏ thì rón rén bước tới, nhìn quanh không thấy động tĩnh mèo ta tha ngay bàn tay, trái tim và đôi mắt của ba thầy thuốc đi ra ngoài vườn để ăn.

Khi người yêu ăn xong, cô gái thu dọn và tính sẽ vào đóng chạn luôn thể. Nhưng ôi thôi, giờ đây chỉ còn dĩa không, những thứ mà

chủ quán dặn cô đem cất trong chạn không cánh mà bay. Hốt hoảng, cô gái nói với người yêu.

- Trời ơi, thật khổ thân tôi. Bàn tay không cánh mà bay, trái tim, đôi mắt cũng không cánh mà bay. Sớm mai biết ăn nói thế nào đây?

Chàng trai nói:

- Em cứ bình tĩnh. Anh sẽ tìm cách giúp em. Ở ngoài đồng có tên ăn trộm bị treo cổ, anh sẽ ra cắt bàn tay nó. Nhưng em cần cánh tay nào?

- Cánh tay phải.

Cô gái đưa cho chàng trai một con dao thật sắc. Chàng trai ra đồng cắt luôn bàn tay phải của tên trộm xấu số mang về. Ngay sau đó chàng túm luôn được con mèo, khoét luôn hai mắt nó. Giờ đây chỉ còn thiếu trái tim.

Chàng trai hỏi:

- Hôm nay có làm thịt heo không đấy? Thịt lòng để dưới hầm nhà phải không?

Cô gái trả lời:

- Vâng, ở dưới hầm nhà.

- Ồ, thế thì hay đấy.

Chàng trai chạy ngay xuống hầm nhà, lấy trái tim heo cho cô gái. Cô gái đặt tất cả ba thứ đó vào đĩa và lại đem cất vào trong chạn.

Khi người yêu ra về, cô gái yên tâm lên giường đi ngủ.

Sáng sớm, vừa mới tỉnh dậy, ba thầy thuốc đã gọi bảo cô gái đi lấy đĩa đựng các thứ của họ: bàn tay, trái tim, đôi mắt. Cô gái lấy từ trong chạn ra đưa cho họ. Người thứ nhất nhận cánh tay của tên trộm, lắp tay vào, bôi thuốc vào chỗ ghép, thoa lại một lúc cánh tay liền như cũ. Người thứ hai lắp mắt mèo vào hốc mắt, người thứ ba gắn tim vào chỗ cũ.

Chủ quán cũng đứng ở đó, cứ trố mắt ra mà nhìn, miệng hết lời ca ngợi. Ông nói: "Những chuyện như vậy thật chưa trông thấy bao giờ, nếu ai có bệnh sẽ mách họ tới chữa."

Sau đó ba thầy thuốc trả tiền trọ cho chủ quán và tiếp tục lên đường.

Đi được một chặng đường dài thì người có trái tim lợn thỉnh thoảng lại chạy ngang vào bụi cây bên đường, ủi ủi dũi dũi như lợn rừng. Hai người kia tìm cách túm áo lại nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Người kia vẫy vùng được khỏi tay bạn vào bụi cây bên đường ủi dũi.

Người thứ hai bỗng thấy mắt mình có gì khác lạ, lấy tay dụi mắt và nói với bạn:

- Này hai anh bạn, thế này là thế nào nhỉ? Hình như không phải mắt của mình, mình chẳng nhìn thấy gì cả này các cậu phải dắt tay dẫn mình đi nhé, không chừng mình té bây giờ.

Vất vả lắm họ mới tới được nhà trọ ở dọc đường trước khi trời tối. Họ bước vào quán trọ thì có một thương gia giàu có đã ngồi trong trong quán trọ, hắn đang đếm tiền. Người có bàn tay trộm đi lại phía thương gia ngồi, đứng bên cạnh người này, bàn tay múa máy liên tục, thương gia kia vừa mới quay người thì bàn tay người đó đã thọc vào bịch tiền và lấy một nắm đầy toàn tiền vàng. Một người trong bọn họ nhìn thấy liền nói:

- Này anh bạn, anh bạn làm gì đấy? Không được ăn cắp nhé. Không biết xấu hổ hay sao?

- Trời ơi, biết làm thế nào bây giờ? Bàn tay nó cứ ngọ ngoạy, mình đành phải thọc vào, mặc dù mình chẳng thích thế.

Sau đó họ cùng nhau lên giường ngủ. Khi đó trời đã tối hẳn, trời tối đen như mực, có giơ tay trước mặt cũng chẳng nhìn thấy gì. Bỗng nhiên người có mắt mèo hích đánh thức hai bạn và nói:

- Này mấy anh em, dậy mà coi, toàn chuột trắng chạy quanh nhà, có nhìn thấy không?

Hai người kia nhổm ngay dậy, nhưng chẳng nhìn thấy gì cả.

Một người trong họ nói:

- Chúng ta chẳng còn phải là chúng ta nữa. Những thứ chúng ta nhận được hình như không phải của chúng ta. Chúng ta sẽ phải quay ngay lại bắt đền chủ quán, hắn đã đánh lừa chúng ta.

Sáng hôm sau họ lên đường, tới nơi họ nói ngay cho chủ quán, rằng họ không nhận được đúng những thứ họ gửi, người thứ nhất nhận thấy bàn tay của tên trộm, người thứ hai nhận được cặp mắt mèo, người thứ ba thì nhận được trái tim heo. Chủ quán nói, nếu thế thì lỗi tại đứa con gái.

Nhưng mới thoáng trông thấy ba người, cô gái đả lẻn cổng sau trốn đi biệt không quay trở lại. Ba người nói với chủ quán phải bồi thường một số tiền lớn, nếu không họ sẽ đốt nhà. Chủ quán đành phải đem hết tiền của mình có đưa cho ba người kia. Nhận tiền xong họ kéo nhau đi. Với số tiền bồi thường họ có thể sống suốt đời, nhưng họ vẫn thích nhận lại những thứ của chính họ.

Bảy người xứ Schwaben

Ngày xửa ngày xưa có bảy người Schwaben sống chung với nhau. Người thứ nhất tên là Schulz, người thứ hai là Jackli, người thứ ba là Marli, người thứ tư là Jergli, người thứ năm là Michal, người thứ sáu là Hans, người thứ bảy là Veitli. Bảy người dự định đi chu du thiên hạ, tìm thú vui trong phiêu lưu mạo hiểm, lập những kỳ tích to lớn. Để cho vững tâm, họ cũng muốn có khí giới nắm trong tay, nên họ thuê thợ rèn làm cho mây giáo thật dài, chắc chắn, nhưng chỉ làm một cây duy nhất ấy thôi.

Cả bảy người cùng nắm giữ cây giáo. Đi đầu là người táo tợn nhất, cường tráng, dáng nam nhi nhất đoàn, tất nhiên là anh Schulz rồi. Và họ đứng nối đuôi nhau theo thứ tự ấy, người đứng cuối hàng là Veitli.

Chuyện xảy ra như sau: Một hôm, giữa mùa cỏ khô, khi cả bọn đã đi được một thôi đường dài, chỉ còn một quãng ngắn nữa là tới làng - nơi họ định trú đêm, thì trên đồng cỏ bỗng có một con gì đó (có thể là một con bọ hung lớn hoặc một con ong bầu) bay phía sau đám lau sậy, tiếng đập cánh nghe rất đáng nghi ngại. Schulz giật bắn mình, sợ đến nỗi mồ hôi mồ kê túa ra như tắm, tí nữa thì đánh rơi cả giáo xuống đất.

Anh ta gọi đồng đội:

- Lắng nghe! Lắng nghe coi! Trời ơi, rõ ràng tôi nghe có tiếng trống trận!

Jackli đứng ngay cạnh, chẳng hiểu ngửi thấy mùi gì, cũng la tướng lên.

- Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, nhất định có chuyện, tôi ngửi thấy mùi thuốc súng và ngòi nổ.

Nghe tiếng hô hoán ấy, Schulz bỏ giáo bổ nhào đâm đầu chạy, thoắt một cái chàng ta đã nhảy được qua hàng rào, chân giẫm phải răng chiếc cào mà người làm cỏ để nằm sát bờ rào, cán cào bật lên, giáng cho chàng ta một cái nên thân vào giữa mặt. Schulz kêu la

ầm ĩ:

- Ối đau quá! Ối đau quá! Cứ việc bắt tôi làm tù binh, tôi xin hàng rồi!

Sáu người kia, mạnh ai nấy chạy, xô chồng lên cả nhau, rồi la hét:

- Cậu đã hàng thì tớ cũng hàng! Cậu đã hàng thì tớ cũng hàng!

Đợi mãi chẳng thấy kẻ thù nào tới trói dẫn đi. Lúc bấy giờ cả bọn mới biết là do mình quá hoảng hốt, thần hồn nát thần tính đó thôi. Để mọi người không biết chuyện này, khỏi phải bị mỉa mai, chế giễu, bảy người thề với nhau quyết giữ mồm giữ miệng, không nhắc tới chuyện ấy nữa, trừ khi có người nào nhỡ mồm nói ra.

Sau đó họ lại tiếp tục đi. Cơn nguy hiểm thứ hai mà họ trải qua không thể đem so sánh với nỗi nguy hiểm lần thứ nhất được. Sau mấy ngày đi, giờ họ đang qua một cánh đồng hoang. Họ thấy một con thỏ ngủ ngồi dưới nắng, hai tai vểnh cao, đôi mắt to và trong suốt mở trừng trừng như nhìn ai. Cả bọn nghĩ, có lẽ đó là một giống thú rừng dữ tợn, liền bàn với nhau làm thế nào tránh được hiểm họa này. Họ muốn co cẳng chạy nhưng lại sợ con quái kia đuổi theo, nuốt chửng cả bọn. Họ nói với nhau:

- Chúng ta đành phải giao chiến với con quái vật này một trận thật ác liệt. Dám liều đánh là đã thắng một nửa rồi đấy.

Bảy người cùng nắm chắc cây giáo. Schulz đứng đầu, đứng cuối hàng là Veitli. Trong lúc Schulz ở hàng đầu còn muốn nắm chắc ngọn giáo thủ thế thì Veitli ở cuối hàng đã tỏ ra dũng cảm, tính đánh luôn, gã thét.

Xông tới, đâm đi, hãy vì danh dự người Schwaben,

Không tôi chúc các anh què liệt bây giờ.

Nhưng Hans hiểu rất rõ tâm địa Veitli và nói:

Trong đám đông thì anh tán,

Lúc đánh rồng anh chỉ dám đứng cuối thôi.

Michal cũng hét:

Một sợi tóc cũng chẳng còn,

Đúng con quỷ đó, chứ còn ai!

Rồi đến lượt Jackli nói:

Không phải, chính nó hay sao.

Hay là mẹ nó, hay người anh em?

Marli chợt nảy ra một ý hay. Gã nói với Veitli:

Lên đi, Veitli, lên đi

Tôi xin ủng hộ, đứng sau anh mà!

Nhưng Veitli không nghe. Jackli nói:

Đi đầu phải là anh Schulz,

Vinh quang phú quý, anh hùng, chính anh!

Lúc đó Schulz cố trấn tĩnh, trịnh trọng tuyên bố:

Nào ta can đảm xông lên,

Trên tài hảo hán, xứng tên anh hùng!

Bảy người xông thẳng vào con quái. Schulz run lẩy bẩy tay làm dấu, mồm cầu trời phù hộ, nhưng thấy cũng chẳng ích lợi gì mà mình thì mỗi lúc lại gần kẻ thù hơn trước. Sợ quá, chàng thét lớn:

- Chạy! Chạy mau thôi! Trời ơi, chạy mau thôi!

Tiếng la hét làm thỏ giật mình tỉnh giấc, vụt chạy băng đồng. Sun nhìn thấy kẻ thù chạy trốn, mừng rỡ kêu lên:

Thật nhanh như chớp, Veitli

Có biết con đó tên gì hay không?

Co giò rút chạy băng đồng

Chính danh thỏ đế, mình không thể ngờ!

Tuy vậy, bảy người Schwaben vẫn thích phiêu lưu mạo hiểm. Họ tới bên bờ sông Moden , nước lặng và sâu, đầy rong rêu, có một vài cái cầu bắc qua sông, nhiều chỗ người ta còn dùng thuyền để qua. Vì cả bảy người đều không biết chuyện đó, họ gọi với sang bên kia sông hỏi một người đang cắm cúi làm đồng, cách sang sông. Người này, phần vì không biết tiếng Schwaben, phần vì cách xa quá nên không hiểu bảy người kia muốn nói gì.

Nên hỏi lại bằng tiếng Trier:

- Hỏi c…ái gì? H…ỏi c…ái gì?

Nghe không rõ, Schulz cứ tưởng người ta nói:

- L…ội đi. L…ội mà sang!

Schulz là người đi đầu, nghe vậy, cứ xăm xăm xuống sông Moden. Chỉ được một vài bước đã bị thụt xuống bùn, chìm nghỉm dưới làn nước xoáy sâu, mũ của chàng bị gió thổi tạt sang bờ bên kia. Có một con ếch nhảy lên chóp mũ ngồi, rồi kêu:

- L…ội, l…ội, l…ội đi.

Sáu người còn lại nghe tiếng kêu từ phía bên kia vọng lại, họ bảo nhau:

- Anh bạn đường của chúng ta, anh Schulz đấy, anh ta gọi chúng ta đấy. Anh ta lội sang được, tại sao chúng ta lại không lội được nhỉ?

Cả sáu người nhảy ùa xuống sông và bị chết đuối. Thành thử chỉ vì một con ếch mà chết sáu mạng người. Cả đoàn Schwaben ấy không có một ai sống sót trở về.

Ba Chú Phó Nhỏ

Ngày xưa có ba chú phó nhỏ hẹn ước luôn luôn cùng nhau làm việc trong một thành phố.

Có thời gian cả ba đều không có việc. Họ chẳng còn có gì để ăn, quần áo cũng bắt đầu sờn rách. Đứng trước cảnh ấy, một người trong số họ nói:

- Biết làm sao bây giờ? Không thể ở lại đây được nữa, chúng ta phải lên đường tới thành phố khác. Nếu như ở đó cũng không tìm ra việc làm thì đành phải báo cho ông trùm biết, rồi chúng ta phải chia tay nhau mỗi người một ngả.

Những người khác cũng cho thế là cách tốt nhất. Họ cùng nhau lên đường. Dọc đường họ gặp một người đàn ông ăn mặc nom có vẻ giàu có, người này hỏi họ là ai. Họ đáp:

- Chúng tôi là ba chú phó nhỏ đi tìm việc. Tới giờ chúng tôi luôn ở bên nhau. Nhưng nếu không tìm được việc làm thì chúng tôi sẽ chia tay nhau mỗi người một ngả.

Người đàn ông kia nói:

- Chẳng cần phải thế. Nếu các anh cứ làm đúng theo lời tôi dặn thì các anh chẳng thiếu gì tiền và việc làm. Các anh sẽ trở thành những ông chủ lớn lên xe xuống ngựa.

Một người trong số họ nói:

- Nếu như cái đó không làm tổn hại tới lương tâm nghề nghiệp thì chúng tôi sẵn sàng làm.

Người đàn ông đáp:

- Tôi chẳng cần cầu lợi ở nơi các anh.

Một người khác trong số họ nhìn xuống thì thấy người đàn ông kia một chân là chân ngựa, một chân là chân người nên không muốn tiếp tục câu chuyện. Lúc ấy con quỷ nói:

- Cứ bằng lòng đi, chuyện đó không liên can gì đến các anh đâu. Nó liên quan tới người khác, ta đã nắm được nửa phần hồn của người ấy, chỉ chờ lấy nốt.

Giờ thì cả ba chú phó nhỏ đã hiểu sự việc, họ đồng ý. Con quỷ liền nói điều nó muốn. Nếu có ai hỏi, người thứ nhất đáp: "Cả ba đứa chúng tôi." Người thứ hai nói: "Chỉ vì tiền." Người thứ ba nói: "Quả đúng như thế!"

Cả ba chỉ được trả lời đúng như theo thứ tự ấy và không được nói gì thêm. Nếu không làm đúng giao ước thì sẽ chẳng có xu nào. Nếu luôn giữ đúng như giao ước thì túi lúc nào cũng rủng rỉnh tiền. Rồi con quỷ cho họ rất nhiều tiền và bảo họ tới trọ ở quán trọ của thành phố. Họ tới, chủ quán chạy ra đon đả hỏi:

- Các anh ăn gì ạ?

Người thứ nhất đáp:

- Cả ba đứa chúng tôi.

Chủ quán nói:

- Vâng, tôi cũng nghĩ vậy.

Người thứ hai nói:

- Chỉ vì tiền.

Chủ quán nói:

- Vâng, tất nhiên là như vậy.

Người thứ ba nói:

- Quả đúng như thế.

Chủ quán nói:

- Vâng, cứ đúng như thế.

Đồ ăn thức uống được mang ra phục vụ tới nơi tới chốn cho khách. Ăn xong khách gọi trả tiền. Chủ quán giơ hóa đơn cho ba

người xem. Người thứ nhất nói: "Cả ba đứa chúng tôi." Người thứ hai nói: "Chỉ vì tiền." Người thứ ba nói: "Quả đúng như vậy." Rồi họ đưa tiền cho chủ quán mà chẳng thèm đếm. Khách trong quán nhìn trầm trồ. "Họ chịu chơi thật." Chủ quán nói chêm vào: "Vâng, đúng là những người chịu chơi, nhưng hơi khờ."

Cả ba ngồi ở trong quán nhưng họ chẳng nói gì khác ngoài các câu: "Cả ba đứa chúng tôi. Chỉ vì tiền. Quả đúng như thế." Nhưng họ quan sát và biết hết mọi chuyện trong quán. Một thương gia người cao to có nhiều tiền cũng ở trong quán, vẫy tay gọi chủ quán và nói:

- Ông chủ, ông cất giùm tôi số tiền này không ba thằng phó nhỏ khùng điên kia nó ăn trộm mất của tôi.

Chủ quán nhận và đem cất ở trong buồng. Nhấc thử thấy nặng, chủ quán biết ngay toàn là vàng ròng thôi.

Tối đến chủ quán bố trí cho ba chú phó nhỏ ngủ ở dưới, còn thương gia thì ở một phòng riêng trên lầu. Đến giữa đêm, khi mọi người ngủ say, chủ quán và vợ cầm rìu bổ củi tới buồng thương gia ngủ, hai vợ chồng đập chết thương gia rồi lại về buồng mình ngủ.

Sáng hôm sau người ta thấy thương gia kia nằm chết trong vũng máu. Mọi người bàn tán xôn xao, đứng xúm lại xem. Chủ quán nói:

- Ba thằng phó nhỏ khùng điên giết chết đấy. Khách đứng nói chen vào.

- Còn ai khác ngoài chúng.

Chủ quán cho gọi ba phó nhỏ tới và hỏi:

- Có phải mấy đứa giết người thương gia không?

Người thứ nhất nói: "Cả ba đứa chúng tôi." Người thứ hai nói: "Chỉ vì tiền." Người thứ ba nói: "Quả đúng như vậy."

Chủ quán nói:

- Mọi người thấy không. Ba đứa tự thú nhận. Cả ba bị bỏ tù chờ

ngày xét xử.

Ba chú phó nhỏ thấy câu chuyện trở nên nghiêm trọng nên sợ. Tối con quỷ xuất hiện và nói:

- Ráng chịu nốt ngày nữa. Đừng có nản chí. Chẳng ai dám đụng tới sợi tóc của ba người đâu.

Sáng sớm ba người đã bị dẫn ra tòa. Quan tòa hỏi:

- Cả ba can tội giết người phải không?

- Cả ba đứa chúng tôi.

- Tại sao lại đánh chết thương gia kia?

- Chỉ vì tiền.

- Chúng bay quân độc ác. Chúng bay không sợ tội lỗi hay sao?

- Quả đúng như thế.

Quan tòa phán:

- Chúng nhận mình đã làm và lại còn cứng đầu cứng cổ nữa. Dẫn chúng ra ngay hành hình.

Cả ba bị dẫn ra pháp trường. Chủ quán phải đứng vào hàng làm chứng. Cả ba bị túm ra trói gì lại vào cột, gươm đã tuốt trần, đao phủ chỉ chờ lệnh. Giữa lúc đó thì có một chiếc xe bốn con cáo màu đỏ chạy tới, xe chạy nghiến đá bắn lửa. Từ cửa sổ xe có khăn trắng vẫy. Đao phủ nói:

- Có lệnh ân xá.

Từ trong xe có tiếng vọng ra: "Ân xá, ân xá!." Con quỷ bước ra oai như một nhà quý tộc và nói:

- Cả ba không có tội. Giờ hãy nói hết tất cả những điều mắt thấy tai nghe cho mọi người biết.

Người nhiều tuổi nhất nói:

- Chúng tôi không giết chết thương gia. Kẻ giết người đang đứng ở trong hàng kia.

Người này chỉ tên chủ quán và nói tiếp:

- Hãy khám tầng hầm nhà chủ quán, những người bị hắn giết chết còn treo lơ lửng ở đó. Đó là những bằng chứng hùng hồn.

Quan tòa cho người đến xem và thấy đúng như lời khai. Họ báo cho quan tòa biết sự thật. Tòa ra lệnh dẫn chủ quán ra pháp trường hành hình. Sau đó con quỷ nói với ba người:

- Ta đã lấy được hồn nó. Ba chú được tha bổng và giữ lấy số tiền ấy mà sống trọn đời.

Chàng Hoàng Tử Không Biết Sợ

Ngày xửa ngày xưa có một hoàng tử không thích sống ru rú ở trong hoàng cung. Chàng chẳng biết sợ là gì, chàng nghĩ: "Ta phải đi chu du thiên hạ, ta chẳng còn cảm thấy thời gian dài dằng dặc nữa. Ta sẽ biết được bao điều kỳ lạ."

Chàng xin vua cha cho đi. Chàng đi mải miết từ sáng sớm tinh mơ tới khi trời tối. Chàng cứ thẳng đường mà đi, cũng chẳng cần biết con đường dẫn tới đâu. Một hôm, đi đường mệt, chàng ngồi nghỉ ngay trước nhà một người khổng lồ. Nhìn ngó nghiêng chàng thấy trong sân nhà của người khổng lồ có đồ chơi: một vài quả cầu rất lớn, một vài con ki cao bằng người. Bỗng chàng nổi hứng muốn chơi, chàng dựng các con ki cho ngay ngắn, rồi lăn các quả cầu đụng vào các con ki. Mỗi khi thấy con ki đổ ngã chàng khoái chí reo hò. Nghe tiếng ồn ào, người khổng lồ ngoái cổ ra ngoài cửa sổ thấy một người đang chơi ki nên quát:

- Quân nhãi nhép, mày mà cũng chơi ki à? Sức đâu ra mà chơi những con ki to như vậy?

Hoàng tử ngẩng đầu lên, nhìn thấy người khổng lồ thì hỏi:

- Ô, ông người gỗ. Ông tưởng chỉ mình ông mới có cánh tay khỏe. Khi nổi hứng thì tôi có thể làm được tất cả.

Người khổng lồ bước ra, nhìn hoàng tử chơi ki thì hết sức ngạc nhiên và nói:

- Quân trẻ con, nhưng nếu mày là loại người như vậy thì hãy đi hái cho ta một trái táo trên cây trường sinh.

Hoàng tử hỏi:

- Ông cần táo để làm gì?

- Tôi muốn có táo không phải để cho tôi. Tôi có một người vợ chưa cưới. Cô ta muốn có táo. Tôi đã đi khắp trần gian nhưng không tìm thấy được cây trường sinh đó. - Người khổng lồ trả lời.

- Tôi sẽ tìm được cây đó, nhưng không biết việc hái táo có bị ngăn cản không?

- Anh tưởng dễ vào lắm đấy hả? Khu vườn có cây trường sinh có hàng rào sắt, toàn thú dữ nằm canh để không ai vào được bên trong.

Hoàng tử nói:

- Nhất định chúng để cho tôi vào trong vườn!

- Nếu như anh có vào được trong vườn, nhìn thấy táo ở trên cây thì cũng chẳng với tay hái được, vì mỗi cây có treo một cái vòng. Ai muốn hái táo thì phải thò được tay qua cái vòng, nhưng tới nay vẫn chưa có người nào làm được.

- Tôi sẽ là người làm việc đó. - Hoàng tử đáp.

Chàng chào từ biệt người khổng lồ, rồi lên đường. Chàng vượt núi cao vực sâu, băng qua đồng hoang và rừng rậm cho đến khi tìm cho bằng được vườn cây kỳ lạ. Khắp nơi xung quanh vườn cây toàn thú dữ nằm chúi đầu xuống mà ngủ. Khi chàng đến, chúng vẫn chưa thức giấc. Chàng bước qua mình chúng, vượt qua hàng rào, rồi vào trong vườn cây một cách an toàn. Ở giữa vườn là cây trường sinh. Những quả táo đỏ hồng tỏa sáng các cành cây. Chàng trèo lên cây định thò tay qua cái vòng để hái táo. Chiếc vòng thít chặt vào tay chàng, đột nhiên chàng cảm thấy có một sức mạnh mãnh liệt được truyền vào trong huyết quản của mình. Chàng cầm táo tụt xuống khỏi cây, không trèo qua hàng rào, tay cầm cánh cổng lớn giật mạnh, thế là cánh cửa bung ra cùng với tiếng kẽo kẹt. Lúc chàng đi ra thì con sư tử tỉnh giấc và nhảy theo chàng. Nó chẳng hung dữ, mà ngoan ngoãn bước theo chàng như bước theo chủ nhân của nó. Hoàng tử đưa cho người khổng lồ quả táo mà chàng đã hứa. Chàng nói:

- Anh thấy đấy, tôi lấy được táo chẳng phải gắng sức gì nhiều.

Người khổng lồ vui ra mặt, vì ước nguyện được thực hiện nhanh chóng. Hắn vội đi ngay tới gặp vợ chưa cưới để đưa quả táo mà cô đòi hỏi. Cô là một thiếu nữ thông minh xinh đẹp. Khi thấy trên tay người khổng lồ không có chiếc vòng, cô hỏi:

- Tôi không tin là quả táo này do anh hái, trừ khi trên cánh tay anh có đeo một cái vòng.

Người khổng lồ nói:

- Tôi chỉ cần về nhà lấy nó.

Hắn nghĩ rằng có thể dễ dàng dùng sức cướp chiếc vòng từ tay anh chàng nhỏ yếu kia, cho dù đối phương không muốn. Hắn đòi đưa cho mình chiếc vòng, nhưng hoàng tử từ chối. Người khổng lồ nói:

- Cái vòng phải ở nơi có quả táo. Nếu mày không chịu đưa cho tao thì phải đấu sức với tao.

Hai bên vật nhau rất lâu mà người khổng lồ không sao đánh bại được hoàng tử, vì chàng có thêm sức mạnh phép thuật của chiếc vòng. Người khổng lồ nghĩ ra một kế và nói:

- Tôi cũng như anh nóng người vì giao đấu. Giờ ta cùng nhau đi tắm cho mát mẻ, rồi lại giao đấu tiếp.

Hoàng tử không biết đó là mưu kế nên cùng đi ra sông. Khi chàng cởi quần áo thì chiếc vòng tuột ra, rơi xuống. Tên khổng lồ vồ ngay lấy chiếc vòng, rồi chạy đi mất hút. Con sư tử thấy chuyện ăn cướp ấy. Nó đuổi theo người khổng lồ và cướp lại chiếc vòng đem về trả cho chủ nhân của nó.

Người khổng lồ nấp sau một cây sồi, nhân lúc hoàng tử đang mặc quần áo đã tấn công, móc đi hai con mắt của hoàng tử.

Bị mù, hoàng tử đứng đó, không biết phải làm gì. Người khổng lồ lại bước tới, nắm tay hoàng tử làm như thể là người dẫn đường, dắt chàng đến một đỉnh núi vách đá cheo leo, rồi để mặc hoàng tử đứng đó. Hắn nghĩ, chỉ cần đi thêm vài bước nó sẽ rơi xuống vực mà chết, lúc đó ta chỉ việc tới tháo cái vòng. Nhưng con sư tử trung thành luôn ở bên cạnh chủ nó. Nó cắn áo và lôi hoàng tử lui lại. Khi tên khổng lồ trở lại tính cướp vòng ở người chết thì hắn thấy mưu kế không thành. Bực tức hắn nói:

- Cái thằng bé nhỏ kia mà ta không sao thanh toán được sao?

Hắn nắm tay dẫn hoàng tử tới một cái vực khác, nhưng con sư tử

thấy được ác ý của tên khổng lồ và thấy mối nguy hiểm đối với chủ của nó. Khi hai người tới gần bờ vực thì tên khổng lồ buông tay hoàng tử thì con sư tử lao thẳng hút tên khổng lồ rơi xuống vực, chết tan xác.

Con vật trung thành kia cắn áo lôi chủ nó về phía một cây cổ thụ bên dòng suối. Hoàng tử ngồi bên suối, con sư tử cúi xuống suối dùng chân trước vảy nước suối vào mặt hoàng tử. Có mấy giọt nước suối rơi vào hốc mắt làm chàng lại có thể nhìn thấy mọi thứ. Chàng thấy một con chim bay qua va vào thân cây rơi xuống suối. Chim tắm dưới suối rồi bay lên, rỉa cho lông khô, rồi bay giữa các hàng cây làm như nó đã nhận ra khuôn mặt của hoàng tử.

Hoàng tử nhận ra đó là sự mách bảo của Thượng đế, chàng cúi xuống suối rửa mặt. Khi chàng đứng lên thì đôi mắt sáng trở lại như xưa.

Hoàng tử cảm ơn ân huệ của Thượng đế, rồi cùng sư tử đi chu du thiên hạ. Có lần chàng tới một lâu đài bị phù phép. Bên trong cổng có một thiếu nữ xinh đẹp, dễ thương, nhưng toàn thân đen nhẻm. Nàng vẫy chàng và nói:

- Trời, chàng có thể giải thoát em khỏi bùa chú.

- Thế tôi phải làm gì bây giờ? - Hoàng tử hỏi.

Thiếu nữ nói:

- Chàng phải ở trong đại sảnh của lâu đài bị phù phép ba đêm. Chàng không được sợ hãi. Nếu bọn quỷ có hành hạ chàng dù bực tức khó chịu đến đâu thì chàng cũng phải ráng chịu đựng không một lời ta thán. Như vậy là chàng đã giải cứu em khỏi bùa phép. Bọn quỷ không dám ám hại chàng đâu.

Hoàng tử nói:

- Tôi không sợ, có thượng đế giúp đỡ thì cứ thử xem nó ra sao!

Thế là hoàng tử tươi cười bước vào lâu đài. Chàng ngồi ở trong đại sảnh, đợi tới tối. Mọi việc yên ắng cho tới khuya, rồi bỗng vang lên tiếng ồn ào rất to. Lũ quỷ nhỏ lao từ các hướng vào trong đại sảnh. Chúng ngồi xuống tự nhiên tựa như nơi đây chẳng có ai

ngoài chúng. Chúng đốt một đống lửa, rồi bắt đầu đánh bạc. Một con quỷ thua bạc, nó nói:

- Có chuyện không ổn rồi, phải có người lạ ở đây, vì bị hắn ám nên tao mới bị thua.

Một con quỷ khác nói:

- Mày hãy tới sau lò sưởi. Đợi, tao sẽ lại ngay.

Tiếng la ó ngày càng lớn thì ai mà chẳng sợ. Hoàng tử vẫn ngồi điềm tĩnh, không chút hoảng sợ. Cuối cùng cả bọn quỷ nhảy bổ về phía chàng. Chúng đông quá nên chàng không sao chống đỡ nổi. Chàng bị chúng đánh, xỉa, lôi đi kéo lại hành hạ, nhưng chàng vẫn nín thinh. Lũ quỷ biến mất khi trời hửng sáng. Còn chàng thì bơ phờ bải hoải tới mức không sao nhúc nhích được chân tay.

Khi trời sáng, một thiếu nữ bước vào đứng bên cạnh chàng. Tay nàng cầm lọ nước trường sinh. Nàng xoa bóp cho chàng bằng nước trường sinh. Chàng cảm thấy mọi đau đớn tiêu tan, khí huyết lại lưu thông. Nàng nói:

- Chàng đã chịu đựng được một đêm, nhưng còn hai đêm như vậy đợi chàng.

Nói xong, nàng ra đi. Khi nàng bước đi, hoàng tử thấy chân nàng đã trắng lại rồi. Tối tiếp theo bọn quỷ lại xuất hiện để cùng nhau đánh bạc. Chúng lao vào hoàng tử mà đấm đá thục mạng làm cho hoàng tử bị thương khắp người. Chàng cắn răng kiên nhẫn chịu đựng. Khi mặt trời ló ở phía đông thì bọn quỷ biến mất.

Thiếu nữ tới, nàng chữa trị cho chàng bằng nước trường sinh. Khi nàng bước đi, hoàng tử vui mừng thấy nàng đã trắng tới tận ngón tay. Chàng chỉ còn phải chịu đựng một đêm nữa, đêm khắc nghiệt đau đớn nhất.

Cảnh huyên náo lại diễn ra khi bọn quỷ nhỏ xuất hiện, chúng nói lớn:

- Mày còn ở lại đây à? Mày sẽ bị ăn đòn tơi bời đến mức muốn tắt thở đấy!

Chúng xông vào đánh chàng, xỉa chàng, tung ném chàng, túm tay túm chân lôi giằng tưởng chừng chúng muốn xé xác chàng ra. Chàng kiên nhẫn chịu đựng, không hề thốt lên một lời nào. Cuối cùng thì bọn chúng cũng biến mất, còn chàng thì nằm bất động, mê man bất tỉnh.

Một thiếu nữ bước vào, chàng muốn mở mắt mà không sao mở được. Thiếu nữ dùng nước trường sinh tẩm ướt người chàng, rồi xoa bóp cho chàng. Ngay lập tức mọi đau đớn của chàng tiêu tan. Chàng tỉnh người, thấy mình mạnh khỏe, sảng khoái như tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngon lành.

Khi mở mắt ra, hoàng tử nhìn thấy thiếu nữ đứng bên cạnh, da nàng trắng như tuyết, đẹp như ánh ban mai, nàng nói:

- Dậy đi nào chàng ơi! Chỉ cần vung kiếm ba lần trên bậc thang là chàng đã giải thoát khỏi bị phù phép.

Hoàng tử vung kiếm như lời nàng dặn, cả hoàng cung được giải thoát bởi phép phù thủy. Thiếu nữ vốn là công chúa của một vương quốc giàu có. Những người hầu tới báo rằng yến tiệc trong đại sảnh đã bày xong. Chàng và nàng cùng ngồi vào bàn. Họ cùng nhau ăn uống vui vẻ. Và ngay tối hôm ấy hôn lễ được cử hành trọng thể.

Rau Lừa

Ngày xửa ngày xưa có một người thợ săn trẻ tuổi. Chang vào rừng đi săn, lòng vui phơi phới, vừa đi vừa thổi kèn bằng lá. Bỗng một bà lão già nua, xấu xí tới gần và nói:

- Chào anh thợ săn thân mến, anh vui vẻ, hồ hởi, trong khi đó tôi vừa đói vừa khát, cho tôi một mẩu bánh đi.

Tình cảnh bà lão tội nghiệp làm anh mủi lòng, anh lấy tiền từ túi ra đưa cho bà lão. Lúc anh định đi tiếp, bà lão giữ lại và nói:

- Anh thợ săn thân mến, hãy nghe tôi nói, anh có lòng tốt, lão muốn thưởng cho anh. Anh cứ đi theo đường này, được một lát sẽ tới chỗ có một cây cổ thụ, có chín con chim đậu trên cây đang dùng móng vuốt tranh giành nhau chiếc áo. Anh nạp đạn và giương súng bắn vào giữa bầy chim. Áo rơi xuống anh hãy nhặt lấy, nó sẽ làm cho anh toại nguyện. Một con chim trúng đạn rơi xuống. Chiếc áo đó chính là chiếc áo thần. Khoác nó trên vai, muốn đi nơi nào chỉ cần cầu chú là trong khoảng khắc đến ngay nơi ấy. Anh hãy moi quả tim của con chim kia và nuốt đi thì mỗi sáng khi thức dậy anh thấy một đồng tiền vàng dưới gối.

Anh thợ săn cảm ơn bà lão, anh nghĩ bụng:

- Nếu những điều bà già hứa sẽ đúng như vậy thì quả là tuyệt vời.

Anh đi chừng ba trăm mét bỗng nghe có tiếng chim, ngẩng đầu lên thấy một đàn chim ở trên cây, chúng dùng mỏ để lôi chiếc áo, để mổ nhau giằng kéo chiếc áo về phía mình. Tiếng chim kêu loạn xạ. Anh thợ săn nói:

- Chà, đúng lạ thật, mọi chuyện xảy ra như lời bà cụ nói.

Anh liền nạp đạn, giương súng bắn vào giữa bầy chim, lông chim bay lả tả. Đàn chim nháo nhác bay đi, nhưng có một con chết rơi xuống, chiếc áo cũng rơi theo. Anh thợ săn làm như lời bà lão dặn, mổ chim lấy quả tim và nuốt. Anh mang áo về nhà.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy anh chợt nhớ tới lời tiên tri, cũng muốn xem có đúng không, anh lật gối lên thì thấy một đồng tiền vàng sáng nhoáng. Những ngày kế tiếp cũng vậy, cứ thức dậy, lật gối lên là nhặt được một đồng tiền vàng. Gom số đó lại đã được một đống vàng, anh nghĩ:

- Vàng chẳng giúp ích gì khi mình cứ ru rú ở nhà, mình phải đi chu du thiên hạ cho biết đó biết đây mới được.

Anh chào bố mẹ, súng đeo vai, đạn thắt ở lưng, anh lên đường đi chu du thiên hạ. Một hôm anh đi qua khu rừng, ra khỏi rừng anh thấy ở cánh đồng phía trước có một tòa lâu đài đồ sộ. Một bà già và một thiếu nữ xinh đẹp nhìn từ cửa sổ xuống. Vốn là phù thủy, bà bảo cô gái:

- Kìa, một chàng trai vừa ở trong rừng đi ra, gã ta có bảo bối trong người. Con yêu của mẹ, ta phải tìm cách quyến rũ. Trong người gã có một quả tim con chim nên sáng sáng dưới gối gã có một đồng tiền vàng.

Mụ kể cho cô biết, tại sao chàng trai lại có bảo bối trong người và dặn cô phải hết sức săn đón. Cuối cùng, mụ trợn mắt dọa cô:

- Nếu con không nghe lời ta, thì đó là bất hạnh cho con.

Liếc nhìn người đẹp, anh thợ săn nghĩ:

- Mình đi chu du thiên hạ đã lâu, giờ cũng phải nghỉ ngơi cho thoải mái. Ta ghé nghỉ trong lâu đài đẹp này mà chẳng phải lo gì, tiền vàng ta có nhiều.

Thực ra khi nhìn thấy người đẹp anh đã nảy ra ý nghĩ đó.

Bước vào trong lâu đài, anh được tiếp đón nồng hậu. Chẳng bao lâu anh thợ săn đã yêu say đắm cô gái, chàng mê cô gái tới mức làm tất cả những gì cô muốn. Mụ già bảo con:

- Giờ ta phải lấy cho kỳ được quả tim con chim.

Hai mẹ con nấu một thứ nước uống, nấu xong mụ rót vào ly để con gái đưa cho anh thợ săn. Cô gái nói:

- Anh yêu quý của em, anh uống chúc em đi.

Uống hết ly nước, anh chàng thợ săn nôn ói ra quả tim con chim. Cô gái lén mang đi và nuốt tim chim như lời mẹ dặn. Từ đó anh không còn tìm thấy đồng tiền vàng ở dưới gối nữa. Tiền vàng giờ đây nằm dưới gối cô gái mà sáng sáng mụ già đến lấy đi. Anh chàng thợ săn si tình cứ đắm đuối mê mẩn quấn quanh cô gái chẳng còn nghĩ gì đến việc khác.

Mụ già lại bảo con:

- Tim chim đã lấy được rồi, ta phải lấy nốt chiếc áo vạn dặm của nó.

Cô con gái nói:

- Chiếc áo nên để cho anh ấy. Anh đã mất hết của cải rồi còn gì.

Mụ già tức giận nói:

- Chiếc áo tuyệt diệu ấy là đồ hiếm trong thiên hạ. Ta phải lấy cho kỳ được.

Mụ bày mưu cho con, dọa không nghe lời sẽ bị phạt, cô đành làm theo ý mẹ. Cô ra đứng bên cửa sổ nhìn ra xa với dáng vẻ rầu rĩ. Anh thợ săn hỏi:

- Nom em sao buồn thế?

Cô đáp:

- Chao ôi, anh yêu quý của em. Đằng trước kia là núi Thạch Lựu, ở đó có nhiều ngọc quý. Cứ nghĩ đến nó là em lại buồn. Chỉ có chim mới bay được đến đó, con người chắc chẳng bao giờ tới đó được.

Anh thợ săn nói:

- Nếu chỉ vì việc ấy mà em than thở thì anh có thể làm ngay để em đỡ buồn.

Rồi anh kéo cô vào trong áo khoác, mồm niệm chú ước đến ngay núi Thạch Lựu. Chỉ trong khoảnh khắc cả hai người đã ở trên núi.

Ngọc óng ánh khắp ngọn núi, trông thật sướng mắt. Họ nhặt những viên đẹp nhất, quý nhất. Mụ già dùng phép thuật làm cho anh thợ săn mắt díp lại. Anh bảo cô gái:

- Chúng ta hãy ngồi xuống nghỉ một lúc đi, anh mỏi mệt quá, chân đứng không vững nữa.

Hai người ngồi xuống, anh gối đầu vào lòng cô mà ngủ. Lúc anh ngủ thiếp đi, cô gái cởi áo khoác ở vai anh ra và khoác vào người mình, gom nhặt châu ngọc và mồm niệm chú ước về ngay nhà.

Ngủ đẫy giấc, anh thợ săn tỉnh dậy mới biết người yêu lừa dối, bỏ rơi mình ở lại quả núi hoang vu này. Anh nói:

- Than ôi, sao lại có chuyện bội bạc ghê gớm như vậy trên đời này!

Anh thẫn thờ cả người, đau khổ và lo lắng, không biết làm thế nào. Núi này vốn là nơi hoành hành của những tên khổng lồ man rợ, anh mới ngồi được một lúc đã thấy ba tên, anh ngả lưng xuống làm như ngủ rất say. Ba tên khổng lồ bước tới, tên thứ nhất đá vào người anh nói:

- Con sâu đất này sao lại nằm ườn ra, trầm ngâm thế này?

Tên thứ hai nói:

- Lấy chân dẫm cho nó chết đi!

Với giọng khinh bỉ, tên thứ ba nói:

- Chả bõ công, để cho nó sống. Nó không ở đây nổi. Nếu nó leo lên cao trên đỉnh núi sẽ bị mây cuốn đi mất.

Rồi chúng bỏ đi nơi khác. Nằm lắng nghe chúng nói đợi chúng đi khuất, anh đứng dậy và trèo lên đỉnh núi. Anh ngồi nghỉ trên đỉnh núi thì có một đám mây trôi tới, cuốn anh bay lơ lửng trong không trung. Đám mây từ từ xuống thấp và thả anh xuống một vườn rau to, chung quanh có tường. Anh rơi xuống đất một cách nhẹ nhàng giữa đám bắp cải và các loại rau khác. Rồi anh nhìn quanh và nói:

- Mình đói lả không đi được nữa. Giá có cái gì ăn thì hay. Ở đây chẳng có lê, táo hay thứ quả nào khác, chỉ toàn rau là rau.

Cuối cùng anh nghĩ:

- Bí quá ta đành ăn rau sống vậy, tuy không ngon lành gì nhưng cũng mát ruột.

Anh chọn một cây rau ngon, ăn vào anh thấy người hình như có biến chuyển. Bốn chân mọc ra, đầu lớn hơn trước, hai tai dài ra. Anh khiếp sợ rùng người khi thấy mình đã biến thành con lừa. Cơn đói vẫn hoành hành, mà giống lừa vốn thích ăn rau nên anh cảm thấy rau sống giờ đây rất hợp với thể chất mình nên anh càng ăn nghiến ngấu. Mãi sau, khi ăn một loại rau khác, ăn vào anh cảm thấy trong người lại có sự thay đổi và thấy mình trở lại hình người.

Anh nằm xuống ngủ cho hết cơn mệt. Sáng sớm hôm sau, khi tỉnh dậy anh hái một cây rau độc và một cây rau lành, anh nghĩ bụng:

- Những cái này sẽ giúp mình lấy lại các thứ của mình và trừng phạt sự phản bội.

Anh nhét rau vào người, rồi trèo qua tường đi tìm lâu đài người yêu của mình.

Lang thang mấy ngày, may mắn thay anh lại tìm ra được. Anh bôi đen mặt mũi đến mức mẹ đẻ cô gái cũng không nhận ra anh. Anh bước tới lâu đài và xin nghỉ trọ. Anh nói:

- Tôi mệt lắm không đi được nữa.

Mụ phù thủy hỏi:

- Này, người đàn ông kia là ai vậy? Làm nghề gì?

Anh đáp:

- Tôi là sứ giả của nhà vua. Tôi được phái đi tìm loại rau ngon nhất trên đời. May mắn tôi đã tìm được thứ rau quý ấy, hiện mang theo đây. Nhưng trời nắng nóng như thiêu như đốt, rau tươi đã bắt đầu héo, không biết tôi có mang đi tiếp nữa được không.

Nghe nói đến rau quý, mụ già đã thấy thèm, nên nói:

- Chàng trai đáng yêu, cho tôi nếm thử rau quý được không?

Anh đáp:

- Tại sao lại không! Tôi mang về hai cây, tôi để cho bà một cây.

Anh mở túi, đưa cho mụ cây rau độc. Mụ không nghi ngờ gì cả. Nghĩ tới món ăn mới là mụ đã chảy nước miếng. Mụ tự mình xuống bếp làm thức ăn. Nấu chín, mụ chẳng đợi bưng lên bàn, đút luôn mấy lá vào mồm. Vừa nuốt xong, mụ biến ngay thành con lừa cái và chạy ra sân.

Đến lượt con hầu bếp, thấy món rau làm xong để đấy, nó bưng lên, nhưng quen nếp cũ cứ thèm là ăn vụng. Nó vừa mới ăn vài lá phép lạ đã biến cô thành con lừa cái nhỏ và chạy ra sân chỗ con lừa cái lớn. Bát rau rơi xuống đất. Trong lúc ấy, sứ giả ngồi bên người đẹp. Chờ mãi, không có ai mang rau lên, thèm ăn cô nói:

- Em chẳng biết rau để ở đâu.

Anh thợ săn nghĩ bụng, rau đã ngấm thuốc, anh nói:

- Để tôi xuống bếp xem sao.

Khi anh xuống thì thấy hai con lừa cái đang chạy nhảy ở sân, nhưng rau bị đổ ra đất. Anh nói:

- Được lắm! Hai đứa đã lấy phần rồi.

Anh nhặt những lá rau còn lại, bỏ vào thẫu bưng lên cho cô gái và nói:

- Để cô đỡ sốt ruột chờ, tôi tự tay mang lên.

Cô ăn vào, cũng như những người kia, cô biến ngay thành con lừa con chạy ra sân. Để cho những người biến ra lừa nhận được anh. Anh thợ săn lau mặt sạch và ra sân nói:

- Giờ thì các người phải đền tội phản bội của mình!

Anh ấy dây buộc cả ba con lừa lại, dắt tới cối xay gió. Tới nơi, anh gõ cửa sổ, bác thợ xay bột thò đầu ra hỏi anh muốn gì. Anh đáp:

- Tôi có ba con lừa tai quái không muốn nuôi nữa. Nếu bác nuôi hộ, tôi xin chịu tiền thức ăn nuôi chúng.

Bác thợ xay hỏi:

- Tại sao không nhận nhỉ? Nhưng nuôi chúng như thế nào?

Anh thợ săn dặn bác:

- Con lừa già chính là mụ phù thủy, ngày cho ăn một lần, đánh ba lần, con lừa thứ hai chính là con hầu, cho ăn ba lần một ngày và đánh một lần. Con còn lại là cô gái thì tha đánh và cho ăn ba lần một ngày.

Dầu sao anh cũng còn có tình thương với cô gái. Rồi anh trở lại lâu đài, nơi anh muốn gì có nấy. Được mấy hôm bác thợ xay tới báo là con lừa già bị ăn đòn nhiều và được ăn ít đã chết. Bác nói tiếp:

- Hai con kia còn sống, ngày được ăn ba lần. Nhưng nom chúng biếng ăn chắc không sống được bao lâu nữa.

Anh thợ săn cảm thấy thương hại, nên nguôi giận, nói bác thợ xay đưa chúng lại anh. Hai con lừa đến, anh cho ăn rau thuốc, chúng hiện nguyên hình người. Cô gái quỳ trước anh và nói:

- Trời ơi, anh thân yêu, anh hãy tha lỗi cho em! Mẹ bắt em phải làm những điều tội lỗi, em đâu có ý nghĩ đó. Thực tình em yêu anh tha thiết. Áp thần của anh treo trong tủ. Em sẽ uống thuốc để ói tim chim ra.

Giờ anh nghĩ khác nên nói:

- Em cứ giữ lấy, đâu cũng vào đấy. Anh sẽ lấy em, em sẽ là người vợ thủy chung của anh.

Lễ cưới được tổ chức, họ sống hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Bà Già Ở Trong Rừng

Có lần cả gia đình nhà kia cùng với cô hầu gái đi qua một cánh rừng lớn. Khi đoàn người đang đi giữa rừng sâu thì bọn cướp xuất hiện. Chúng giết hết tất cả những người mà chúng gặp. Trong lúc lộn xộn cô hầu gái nhanh chân nhảy ra khỏi xe ngựa, chạy nấp sau một cây cổ thụ.

Khi bọn cướp cuốn gói cùng với những đồ vơ vét được đã đi khá xa, lúc ấy cô gái mới rón rén bước tới chỗ xảy ra chuyện bất hạnh. Cô ngồi khóc nức nở và than thân trách phận:

- Một cô gái tội nghiệp như tôi thì biết sao bây giờ, rừng rậm thế này biết đường nào mà ra, quanh đây lại chẳng có ai ở, chắc chết đói ở đây thôi.

Cô đi quanh quẩn tìm đường, nhưng không thấy đường ra. Bóng đêm từ từ bao phủ khắp cánh rừng, cô gái ngồi ở gốc một cây cổ thụ khấn trời, giờ thì chẳng còn nhìn thấy gì nữa, cô đành ngồi đây mặc cho sự đời muốn đi đến đâu thì đi.

Cô ngồi như vậy ở gốc cây được một lát thì bỗng có một con chim bồ câu trắng bay tới phía cô, mỏ nó ngậm một chiếc chìa khóa vàng. Chim thả chiếc chìa khóa vào lòng bàn tay cô gái và nói:

- Cô có thấy không, ở đó có một cây cổ thụ, ở đó có một tòa lâu đài, cầm chìa khóa này mà mở cửa, trong đó có đầy đủ các món ăn, cô chẳng phải lo đói nữa.

Cô đi tới chỗ cây cổ thụ, lấy chìa khóa mở cửa, cô thấy trong đó có sữa để trong bình và bánh mì trắng, cô tha hồ mà ăn uống. Ăn uống no nê cô nói:

- Giờ là lúc gà lên chuồng, mình thì cũng mệt mỏi lắm rồi, giá có giường mà đặt lưng xuống ngủ thì hay quá!

Bỗng nhiên lại có con chim bồ câu bay tới, mỏ nó ngậm một chiếc chìa khóa vàng khác, chim nói:

- Cô hãy đóng cửa kia lại tự nhiên cô sẽ có một chiếc giường nằm.

Cô đóng cửa lại và thấy có một chiếc giường xinh xắn, có nệm dành cho mình. Cô cầu khấn được ngủ bình yên vô sự qua đêm nay. Khấn xong cô lên giường rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau lại có một con chim bồ câu bay tới, chim mang tới cho một chiếc chìa khóa và dặn:

- Cô mở cánh cửa kia ra, ở trong đó có quần áo đẹp dành cho cô đó.

Cô mở cửa ra, thấy ở trong buồng có rất nhiều quần áo đẹp có thêu kim tuyến, quần áo đẹp đến nỗi công chúa chưa chắc đã có những bộ quần áo đẹp như vậy.

Cô cứ sống như vậy một thời gian dài, hàng ngày chim bồ câu bay tới, lo cho cô mọi việc, cung cấp đầy đủ những thứ cô cần. Cuộc sống thật là bình yên, phẳng lặng.

Có lần chim bồ câu bay tới và hỏi:

- Liệu cô có thể vui lòng giúp tôi việc này không?

- Thành tâm mà nói tôi rất sẵn sàng giúp, cô gái đáp.

Lúc đó chim bồ câu nói:

- Tôi dẫn cô tới một căn nhà nhỏ, tới đó cô bước vào nhà, trong nhà có một bà già đang ngồi sưởi ấm bên bếp lửa, cô cứ kệ bà ta, đi rẽ tay phải bà ta, cô nhìn thấy có một cái cửa, cô cứ đẩy cửa vào buồng, trên bàn bày nhẫn đủ loại, rất nhiều nhẫn gắn đủ các loại đá quý, ngọc, kim cương. Cô đừng có lấy những thứ ấy, cô chọn cho tôi chiếc nhẫn bình thường nhất trong đó, lấy nhẫn xong cô đi thật nhanh ra ngoài.

Tới trước cửa nhà, cô gái đi một mình vào trong nhà. Bà già thấy cô bước vào bà ta trợn trừng mắt nhìn cô ta và nói:

- Xin chào cô.

Cô gái không đáp lại và đi thẳng về phía cửa buồng. Bà già hỏi:

- Cô đi đâu đấy? Đây là nhà tôi, không ai được phép bước vào nếu không được sự đồng ý của tôi.

Bà túm váy cô. Cô gái vẫn làm thinh, gạt tay bà già, đẩy cửa bước vào trong buồng. Trên bàn bày la liệt toàn là nhẫn, nhẫn óng ánh phản chiếu đủ màu sắc. Cô bới tìm trong đống nhẫn nhưng không thấy chiếc nhẫn như chim bồ câu dặn.

Trong lúc cô mải tìm nhẫn ở bàn, bà già cầm một lồng chim lén đi ra ngoài. Cô gái quay ngay người lại, giật lấy lồng chim. Nhìn kỹ cô thấy con chim đang ngậm ở mỏ một chiếc nhẫn trơn. Cô lấy chiếc nhẫn từ mỏ con chim, rồi cô chạy thẳng một mạch về nhà. Cô đinh ninh thế nào chim bồ câu trắng cũng bay tới để lấy nhẫn. Đợi mãi không thấy chim tới. Cô ngồi dựa bên thân một cây cổ thụ. Cô cảm thấy thân cây như đang từ từ chuyển dịch, rồi bỗng cô có cảm giác như cành cây bỗng ôm lấy người mình. Khi cô định thần được thì ra có một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang vòng tay ôm hôn cô. Chàng trai nói:

- Nàng đã giải thoát cho ta khỏi sự kiềm chế của mụ phù thủy. Mụ ấy hóa ta thành cây, hàng ngày có vài giờ đồng hồ ta được hóa thành chim bay đi đây đó Nhưng chừng nào mụ ấy còn giữ được chiếc nhẫn trơn kia thì ta không thể trở lại nguyên hình người được.

Toàn thể đoàn người và ngựa đã bị mụ phù thủy hóa phép thành cây thần và cành nhánh ở cây cổ thụ giờ đây cũng hiện lại nguyên hình. Chàng trai kia chính là hoàng tử - chàng cùng nàng và đoàn tùy tùng của mình đi trở về đất nước, nơi mà chàng bấy lâu nay xa vắng. Thấy hoàng tử về, nhà vua hết sức vui mừng, lệnh tổ chức lễ cưới cho hoàng tử. Hoàng tử và cô gái sống thật hạnh phúc.

Ba Anh Em

Ngày xưa, có một người cha có ba người con trai, gia tài của ông vỏn vẹn chỉ là căn nhà ông đang ở. Kể ra, sau khi ông chết mỗi người con đều cần một căn nhà. Nhưng ông yêu quí ba con như nhau, không muốn thiên vị một con nào cả, nên ông rất phân vân chưa biết quyết định như thế nào. Bán căn nhà lấy tiền chia đều cho ba con thì ông không muốn, vì căn nhà do ông bà nội để lại. Nghĩ mãi chợt ông nảy ra một ý và nói với các con:

- Các con hãy đi xa để kiếm sống, mỗi con học lấy một nghề, đến khi các con trở về, con nào giỏi nhất thì sẽ được thừa hưởng căn nhà.

Các con đều vui lòng như vậy. Người con cả muốn trở thành thợ đóng móng ngựa, người thứ hai muốn trở thành thợ cắt tóc, người thứ ba lại muốn trở thành người dạy đấu kiếm. Họ hẹn nhau ngày trở về nhà rồi cùng lên đường.

Công thành danh toại, cả ba đều tìm được thầy giỏi truyền nghề cho. Người thợ đóng móng ngựa được cử chuyên đóng móng cho ngựa nhà vua, anh nghĩ:

- Giờ thì tài năng mình còn kém ai nữa, mình sẽ được nhận căn nhà.

Người thợ cắt tóc cũng chuyên cắt tóc cho các quan trong triều nên anh nghĩ căn nhà thế nào chả là của mình. Người đấu kiếm tuy bị những cú đâm chém nhưng vẫn nghiến răng chịu đựng và không hề tỏ ra nản lòng, vì anh luôn luôn tự nhủ mình:

- Nếu mình nhát thì căn nhà kia chẳng bao giờ thuộc về mình.

Rồi ngày hẹn tới, cả ba đều trở về ngồi quanh bên cha. Họ chưa biết lúc nào có dịp tốt để khoe tài. Họ ngồi bên nhau phán đoán. Họ đang ngồi thì có một con thỏ từ phía cánh đồng chạy tới, người thợ cắt tóc nói:

- Chà, nó đến đúng lúc quá!

Anh lấy chổi, xà bông và đánh bọt. Khi thỏ chạy qua, anh quệt chổi xà bông ngang mũi thỏ và cạo một nhát hết luôn bộ râu mà thỏ không hề bị xước mặt hay bị đau. Người cha nói:

- Cha rất hài lòng, nếu những đứa kia không tài bằng thì căn nhà là của con.

Chưa được bao lâu lại có người đánh xe ngựa chạy vụt qua.

- Hãy nhìn con trổ tài, cha của con!

Người thợ đóng móng ngựa nói và nhảy theo chiếc xe, tháo bốn chiếc móng sắt ở gót chân ngựa và đóng luôn bốn cái mới trong lúc ngựa đang chạy.

Người cha nói:

- Con đúng là một đấng nam nhi, con chẳng kém gì em con, giờ thì cha không biết trao ngôi nhà cho con nào.

Lúc đó người con thứ ba nói với cha:

- Cha ạ, hãy cho con trổ tài một lần.

Trời bắt đầu mưa, anh ta rút kiếm ra, đẩy cây kiếm quay quanh ngón tay trỏ. Kiếm quay trên đầu nhanh đến nỗi không có giọt nước mưa nào chảy qua nổi. Trời mỗi lúc một mưa to, rồi mưa như đổ nước xuống, anh đẩy kiếm càng nhanh hơn, kiếm quay nhanh đến nỗi người anh không hề bị ướt.

Người cha nhìn thấy vậy hết sức kinh ngạc, ông nói:

- Con quả là người tài nhất, căn nhà là của con.

Hai người anh rất hài lòng về lời khen và quyết định của cha. Nhưng ba anh em vốn thương yêu nhau nên họ sống chung với nhau trong căn nhà thừa hưởng của cha mẹ. Tuy mỗi người một nghề nhưng họ khéo tay, giỏi nghề nên sống rất sung túc. Cả ba anh em sống hòa thuận tới lúc tóc bạc, răng long.

Con quỷ và bà nội nó Câu chuyện

Truyện cổ Grimm Grimm

8.6/10 - 29 phiếu

Con quỷ và bà nội nó

Hồi ấy chiến tranh liên miên, nhà vua chiêu nạp rất nhiều binh sĩ. Quân lương thì ít mà lính thì nhiều nên binh lính sống rất khổ cực. Có ba người lính kia rủ nhau trốn trại. Một người trong họ nói:

- Nếu chúng ta bị phát hiện và bị bắt, cái chết bên giá treo cổ là chắc chắn. Vậy chúng ta phải tính cho kỹ.

Người khác bàn:

- Trước mặt chúng ta là một cánh đồng lúa mênh mông, nếu chúng ta trốn ở trong đó chắc không ai tìm thấy nổi chúng ta. Quân đội ngày mai hành quân tiếp, lúc đó chẳng ai nghĩ tới chúng ta đâu.

Thế rồi cả ba trốn vào cánh đồng lúa. Nhưng không ngờ đội quân lại chưa lên đường tiếp tục mà nằm lại ở bên cánh đồng lúa. Ba người lính kia đành nằm bẹp nhịn đói ở trong ruộng lúa, bụng đói cồn cào, tưởng chừng chết đói đến nơi. Ở lại cũng chết mà ra khỏi cánh đồng thì cái chết là nắm chắc. Họ nói với nhau:

- Trốn trại cũng chẳng được tích sự gì cả, giờ nằm đây để thần chết đến đón.

Giữa lúc đó có một con rồng màu đỏ vàng như lửa bay qua, nó lượn xuống và hỏi, tại sao ba người lại nằm ở giữa cánh đồng lúa. Họ đáp:

- Cả ba chúng tôi đều là lính, chúng tôi trốn chỉ vì đồng lương quá ít. Giờ đành nằm đây chết đói vậy, vì nếu bò ra thì bị treo cổ là chắc chắn.

Con rồng nói:

- Nếu các anh đồng ý làm việc cho ta trong bảy năm ta sẽ dẫn các anh ra khỏi khu vực này mà chẳng ai hay biết gì cả.

Họ đồng thanh đáp:

- Chúng tôi đồng ý, vì cũng chẳng có con đường nào khác hơn mà chọn.

Rồi con rồng cắp họ bay bổng trong không trung. Tới một khu xa vắng nó mới thả họ xuống đất. Chính con rồng đó là một con quỷ trá hình. Nó đưa cho họ roi ngựa và nói:

- Chỉ cần vung roi đánh vun vút trong không khí, các anh sẽ có rất nhiều tiền như các anh mong muốn, các anh sẽ lên xe xuống ngựa sướng như các lãnh chúa giàu có. Nhưng sau bảy năm, các anh sẽ là người của ta.

Rồi nó đưa ra một quyển sách để họ ký giao kèo. Nó nói tiếp:

- Tới khi đó, nếu các anh giải được câu đố ta đề ra thì các anh coi như được giải thoát khỏi tay ta.

Nói xong con rồng bay đi mất.

Cả ba người tay cầm roi vung vẩy và tiếp tục đi chu du thiên hạ. Họ sống trong cảnh đầy đủ sung túc, mặc quần áo như lãnh chúa giàu có, ăn uống tùy theo ý thích, cuộc đời thật là vui tươi hạnh phúc, họ chẳng bao giờ nghĩ tới việc làm những điều ác.

Bảy năm trôi qua một cách nhanh chóng. Hai người trong số họ ngồi buồn lo cho số phận mình, người thứ ba thì cứ thản nhiên như không có gì đáng phiền muộn cả. Anh ta nói:

- Này các bạn thân mến, đừng có lo nghĩ cho khổ. Tớ sẽ giải được câu đố đó, tớ đâu đến nỗi tồi.

Họ dắt tay nhau đi ra đồng và ngồi ở đó. Hai người kia mặt buồn rười rượi. Giữa lúc đó bỗng có một bà già đi tới, bà hỏi tại sao lại buồn như vậy:

- Trời, chuyện ấy chẳng dính líu gì đến bà. Chắc bà cũng chẳng giúp gì được trong chuyện này.

Bà già nói:

- Đã chắc à, cứ kể cho ta biết nỗi buồn của các anh đi.

Họ kể cho bà nghe, họ sẽ là đầy tớ cho quỷ nếu họ không giải được câu đố chính nó đề ra, vì nó đã cung phụng họ tiền nong của cải sống sung sướng trong bảy năm. Họ đã ký giao kèo với nó như vậy.

Nghe xong, bà già nói:

- Chắc rồi chuyện đó cũng qua thôi. Một trong ba người các anh hãy đi tới cánh rừng kia, anh ta sẽ thấy một ngọn núi, có một căn nhà nằm chênh vênh bên sườn núi. Bước vào nhà đó thế nào anh ta cũng biết được những điều cần biết để giải câu đố.

Hai người nản chí nghĩ cái đó cũng chẳng giúp ích gì, họ lại ngồi đợi. Người thứ ba quyết tâm hơn. Anh ta đứng dậy và đi, đi mãi vào tận trong rừng sâu, đi cho tới khi tìm thấy ngôi nhà chênh vênh bên sườn núi mới thôi. Trong nhà có một bà già rất cao tuổi - đó chính là bà nội của con quỷ - bà ta hỏi anh ta từ đâu tới và tới đây để làm gì. Anh ta kể cho bà nghe mọi điều. Thấy anh ta hiền lành nên bà động lòng thương, bà nói sẽ tìm cách cứu giúp. Bà lật một tảng đá cửa hầm lên và bảo:

- Mi hãy ẩn náu trong hầm này, và có thể nghe được tất cả những gì mọi người nói. Nhớ là ngồi im và không được động đậy rục rịch gì. Khi con rồng về ta sẽ hỏi, nó sẽ nói hết không giấu giếm ta điều gì. Hãy lắng nghe để mà nhớ lấy những gì nó nói.

Đúng giữa đêm khuya con rồng bay về và nói muốn ăn. Bà già mang đồ ăn uống ra cho nó để ở trên bàn. Hai người cùng ngồi vào bàn ăn uống. Thấy rồng vui vẻ bà già hỏi nó ngày hôm nay đi có được việc không, bắt được bao nhiêu người. Nó đáp:

- Ngày nay tôi không được may mắn lắm, chỉ tóm được ba tên lính, điều đó thì chắc chắn rồi.

Bà già nói chen vào:

- Ờ, được ba tên lính. Nhưng hình như chúng có vẻ thoát khỏi tay mi thì phải?

Con quỷ cười ngạo nghễ:

- Chúng nằm trong tay tôi rồi. Tôi có ra cho chúng một câu đố mà

chúng không bao giờ giải được.

Bà già hỏi:

- Câu đố như thế nào?

- Tôi xin kể bà nghe: Ở biển Ban Tích có một con mèo biển chết, đó chính là món thịt quay của chúng. Và những chiếc xương sườn của cá mập chính là thìa bạc của chúng, còn cốc uống rượu vang của chúng là chiếc chân của một con ngựa già.

Khi con quỷ lên giường đi ngủ, bà già lật tảng đá lên để cho người lính lẻn ra. Bà hỏi:

- Mi đã nhớ hết tất cả những điều đó chưa?

Người lính đáp:

- Có ạ. Tôi nhớ những điều nó vừa nói.

Ngay sau đó anh ta lẻn qua cửa sổ ra ngoài và vội vã quay trở lại chỗ hai người lính kia. Anh ta kể cho hai bạn nghe việc bà nội con quỷ đã đánh lừa nó như thế nào để hỏi cách giải câu đố. Lúc đó cả ba cùng vui vẻ phấn chấn hẳn lên, cầm roi vụt liên hồi, làm cho tiền văng ra tứ tung trên mặt đất.

Rồi thời gian bảy năm cũng đã hết, con quỷ mang quyển vở có bản giao kèo cùng chữ ký của đôi bên tới và nói:

- Ta sẽ dẫn các ngươi xuống địa ngục, các ngươi sẽ được ăn một bữa ăn thịnh soạn, nếu các ngươi giải được câu đố thì các ngươi sẽ thoát và được giữ chiếc roi ngựa. Câu thứ nhất: các ngươi sẽ được ăn món thịt gì?

Người lính thứ nhất đáp:

- Ở biển Ban Tích có một con mèo biển chết, đó chính là món thịt quay dành cho chúng tôi.

Con quỷ bực mình: "Hừm, hừm, hừm."

Nó hỏi người thứ hai:

- Cái gì là thìa của các ngươi?

- Những chiếc xương sườn cá mập chính là những thìa bạc của chúng tôi.

Con quỷ cau có mặt mày và gằn giọng: "Hừm, hừm, hừm."

Nó lại hỏi tiếp người thứ ba:

- Các ngươi có biết cốc rượu vang của các ngươi là cái gì không?

- Chân của một con ngựa già chính là cốc uống rượu vang của chúng tôi.

Con quỷ thét lên một tiếng lớn rồi bay mất, nó đã thua. Ba người lính được giữ chiếc roi ngựa, họ chỉ cần vung roi lên là có tiền, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu. Họ sống sung sướng cho tới hết đời.

Con Quỷ Và Bà Nội Nó

Hồi ấy chiến tranh liên miên, nhà vua chiêu nạp rất nhiều binh sĩ. Quân lương thì ít mà lính thì nhiều nên binh lính sống rất khổ cực. Có ba người lính kia rủ nhau trốn trại. Một người trong họ nói:

- Nếu chúng ta bị phát hiện và bị bắt, cái chết bên giá treo cổ là chắc chắn. Vậy chúng ta phải tính cho kỹ.

Người khác bàn:

- Trước mặt chúng ta là một cánh đồng lúa mênh mông, nếu chúng ta trốn ở trong đó chắc không ai tìm thấy nổi chúng ta. Quân đội ngày mai hành quân tiếp, lúc đó chẳng ai nghĩ tới chúng ta đâu.

Thế rồi cả ba trốn vào cánh đồng lúa. Nhưng không ngờ đội quân lại chưa lên đường tiếp tục mà nằm lại ở bên cánh đồng lúa. Ba người lính kia đành nằm bẹp nhịn đói ở trong ruộng lúa, bụng đói cồn cào, tưởng chừng chết đói đến nơi. Ở lại cũng chết mà ra khỏi cánh đồng thì cái chết là nắm chắc. Họ nói với nhau:

- Trốn trại cũng chẳng được tích sự gì cả, giờ nằm đây để thần chết đến đón.

Giữa lúc đó có một con rồng màu đỏ vàng như lửa bay qua, nó lượn xuống và hỏi, tại sao ba người lại nằm ở giữa cánh đồng lúa. Họ đáp:

- Cả ba chúng tôi đều là lính, chúng tôi trốn chỉ vì đồng lương quá ít. Giờ đành nằm đây chết đói vậy, vì nếu bò ra thì bị treo cổ là chắc chắn.

Con rồng nói:

- Nếu các anh đồng ý làm việc cho ta trong bảy năm ta sẽ dẫn các anh ra khỏi khu vực này mà chẳng ai hay biết gì cả.

Họ đồng thanh đáp:

- Chúng tôi đồng ý, vì cũng chẳng có con đường nào khác hơn mà

chọn.

Rồi con rồng cắp họ bay bổng trong không trung. Tới một khu xa vắng nó mới thả họ xuống đất. Chính con rồng đó là một con quỷ trá hình. Nó đưa cho họ roi ngựa và nói:

- Chỉ cần vung roi đánh vun vút trong không khí, các anh sẽ có rất nhiều tiền như các anh mong muốn, các anh sẽ lên xe xuống ngựa sướng như các lãnh chúa giàu có. Nhưng sau bảy năm, các anh sẽ là người của ta.

Rồi nó đưa ra một quyển sách để họ ký giao kèo. Nó nói tiếp:

- Tới khi đó, nếu các anh giải được câu đố ta đề ra thì các anh coi như được giải thoát khỏi tay ta.

Nói xong con rồng bay đi mất.

Cả ba người tay cầm roi vung vẩy và tiếp tục đi chu du thiên hạ. Họ sống trong cảnh đầy đủ sung túc, mặc quần áo như lãnh chúa giàu có, ăn uống tùy theo ý thích, cuộc đời thật là vui tươi hạnh phúc, họ chẳng bao giờ nghĩ tới việc làm những điều ác.

Bảy năm trôi qua một cách nhanh chóng. Hai người trong số họ ngồi buồn lo cho số phận mình, người thứ ba thì cứ thản nhiên như không có gì đáng phiền muộn cả. Anh ta nói:

- Này các bạn thân mến, đừng có lo nghĩ cho khổ. Tớ sẽ giải được câu đố đó, tớ đâu đến nỗi tồi.

Họ dắt tay nhau đi ra đồng và ngồi ở đó. Hai người kia mặt buồn rười rượi. Giữa lúc đó bỗng có một bà già đi tới, bà hỏi tại sao lại buồn như vậy:

- Trời, chuyện ấy chẳng dính líu gì đến bà. Chắc bà cũng chẳng giúp gì được trong chuyện này.

Bà già nói:

- Đã chắc à, cứ kể cho ta biết nỗi buồn của các anh đi.

Họ kể cho bà nghe, họ sẽ là đầy tớ cho quỷ nếu họ không giải

được câu đố chính nó đề ra, vì nó đã cung phụng họ tiền nong của cải sống sung sướng trong bảy năm. Họ đã ký giao kèo với nó như vậy.

Nghe xong, bà già nói:

- Chắc rồi chuyện đó cũng qua thôi. Một trong ba người các anh hãy đi tới cánh rừng kia, anh ta sẽ thấy một ngọn núi, có một căn nhà nằm chênh vênh bên sườn núi. Bước vào nhà đó thế nào anh ta cũng biết được những điều cần biết để giải câu đố.

Hai người nản chí nghĩ cái đó cũng chẳng giúp ích gì, họ lại ngồi đợi. Người thứ ba quyết tâm hơn. Anh ta đứng dậy và đi, đi mãi vào tận trong rừng sâu, đi cho tới khi tìm thấy ngôi nhà chênh vênh bên sườn núi mới thôi. Trong nhà có một bà già rất cao tuổi - đó chính là bà nội của con quỷ - bà ta hỏi anh ta từ đâu tới và tới đây để làm gì. Anh ta kể cho bà nghe mọi điều. Thấy anh ta hiền lành nên bà động lòng thương, bà nói sẽ tìm cách cứu giúp. Bà lật một tảng đá cửa hầm lên và bảo:

- Mi hãy ẩn náu trong hầm này, và có thể nghe được tất cả những gì mọi người nói. Nhớ là ngồi im và không được động đậy rục rịch gì. Khi con rồng về ta sẽ hỏi, nó sẽ nói hết không giấu giếm ta điều gì. Hãy lắng nghe để mà nhớ lấy những gì nó nói.

Đúng giữa đêm khuya con rồng bay về và nói muốn ăn. Bà già mang đồ ăn uống ra cho nó để ở trên bàn. Hai người cùng ngồi vào bàn ăn uống. Thấy rồng vui vẻ bà già hỏi nó ngày hôm nay đi có được việc không, bắt được bao nhiêu người. Nó đáp:

- Ngày nay tôi không được may mắn lắm, chỉ tóm được ba tên lính, điều đó thì chắc chắn rồi.

Bà già nói chen vào:

- Ờ, được ba tên lính. Nhưng hình như chúng có vẻ thoát khỏi tay mi thì phải?

Con quỷ cười ngạo nghễ:

- Chúng nằm trong tay tôi rồi. Tôi có ra cho chúng một câu đố mà chúng không bao giờ giải được.

Bà già hỏi:

- Câu đố như thế nào?

- Tôi xin kể bà nghe: Ở biển Ban Tích có một con mèo biển chết, đó chính là món thịt quay của chúng. Và những chiếc xương sườn của cá mập chính là thìa bạc của chúng, còn cốc uống rượu vang của chúng là chiếc chân của một con ngựa già.

Khi con quỷ lên giường đi ngủ, bà già lật tảng đá lên để cho người lính lẻn ra. Bà hỏi:

- Mi đã nhớ hết tất cả những điều đó chưa?

Người lính đáp:

- Có ạ. Tôi nhớ những điều nó vừa nói.

Ngay sau đó anh ta lẻn qua cửa sổ ra ngoài và vội vã quay trở lại chỗ hai người lính kia. Anh ta kể cho hai bạn nghe việc bà nội con quỷ đã đánh lừa nó như thế nào để hỏi cách giải câu đố. Lúc đó cả ba cùng vui vẻ phấn chấn hẳn lên, cầm roi vụt liên hồi, làm cho tiền văng ra tứ tung trên mặt đất.

Rồi thời gian bảy năm cũng đã hết, con quỷ mang quyển vở có bản giao kèo cùng chữ ký của đôi bên tới và nói:

- Ta sẽ dẫn các ngươi xuống địa ngục, các ngươi sẽ được ăn một bữa ăn thịnh soạn, nếu các ngươi giải được câu đố thì các ngươi sẽ thoát và được giữ chiếc roi ngựa. Câu thứ nhất: các ngươi sẽ được ăn món thịt gì?

Người lính thứ nhất đáp:

- Ở biển Ban Tích có một con mèo biển chết, đó chính là món thịt quay dành cho chúng tôi.

Con quỷ bực mình: "Hừm, hừm, hừm."

Nó hỏi người thứ hai:

- Cái gì là thìa của các ngươi?

- Những chiếc xương sườn cá mập chính là những thìa bạc của chúng tôi.

Con quỷ cau có mặt mày và gằn giọng: "Hừm, hừm, hừm."

Nó lại hỏi tiếp người thứ ba:

- Các ngươi có biết cốc rượu vang của các ngươi là cái gì không?

- Chân của một con ngựa già chính là cốc uống rượu vang của chúng tôi.

Con quỷ thét lên một tiếng lớn rồi bay mất, nó đã thua. Ba người lính được giữ chiếc roi ngựa, họ chỉ cần vung roi lên là có tiền, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu. Họ sống sung sướng cho tới hết đời.

Ferdinand trung thực và Ferdinand không trung thực

Ngày xưa có hai vợ chồng nhà kia, khi họ còn giàu có thì lại chẳng có mụn con nào cả. Đến khi họ tán gia bại sản, nghèo khó thì lại sinh được một mụn con trai, nhưng vì họ nghèo quá nên chẳng ai nhận làm cha đỡ đầu đứa bé. Người chồng bảo vợ, mình sẽ đi nơi khác xem có ai nhận đỡ đầu không. Trên đường đi bác ta gặp một người, người này hỏi bác đi đâu. Bác nói, bác đi tìm xem có ai nhận làm cha đỡ đầu không. Người kia nói:

- Các bác nghèo, tôi cũng nghèo. Tôi xin nhận làm cha đỡ đầu cho cháu, nhưng tôi chẳng có gì cho cháu cả. Bác về nhà đi, bảo bà mụ mang cháu tới nhà thờ.

Khi mọi người có mặt ở nhà thờ, thì người đàn ông kia đã đứng chờ ở đó. Cha đỡ đầu đặt tên cho đứa bé là Ferdinand getreu. Khi mọi người ra khỏi nhà thờ cha đỡ đầu nói:

- Thôi cứ về nhà đi. Tôi chẳng có gì cho cháu. Các bác cũng chẳng cần biếu tôi cái gì.

Cha đỡ đầu đưa cho bà mụ một chiếc chìa khóa và dặn đưa lại chiếc chìa khóa ấy cho cha đứa bé. Khi nào đứa con trai được mười bốn tuổi thì trao cho nó chiếc chìa khóa. Nó cầm chiếc chìa khóa ra thảo nguyên, ở đó có một lâu đài. Nó có thể lấy chìa khóa để mở cửa lâu đài. Lâu đài đó chính là của đứa con trai.

Bảy năm đã trôi qua, một hôm đứa bé ngồi chơi với chúng bạn, nghe chúng bạn kể những đồ được cha đỡ đầu cho, tủi thân đứa bé khóc và đi về nhà. Nó hỏi cha:

- Sao cha đỡ đầu lại chẳng cho con một cái gì cả?

Người cha nói:

- Có đấy chứ, con có chiếc chìa khóa đây, con cầm lấy và đi ra thảo nguyên, ở đó có một lâu đài, con hãy lấy chìa khóa mở lâu đài.

Đứa bé ra thảo nguyên, nhưng chẳng thấy lâu đài nào cả. Lại bảy năm nữa trôi qua, giờ đây đứa bé đã mười bốn tuổi, nó lại đi ra thảo nguyên. Đúng là ở thảo nguyên có một lâu đài. Cậu bé mở cổng, ở trong lâu đài chẳng có gì cả ngoài con bạch mã. Cậu bé mừng rỡ vì giờ đây cậu đã có ngựa. Cậu nhảy lên ngựa và phi về với cha mình. Cậu tự nhủ:

- Giờ thì mình cũng có một con bạch mã, mình có thể cưỡi ngựa đi chu du thiên hạ.

Dọc đường cậu nhìn thấy một cái bút lông, cậu định nhặt, nhưng rồi lại thôi, vì cậu nghĩ thế nào cũng còn nhìn thấy bút lông. Bỗng cậu nghe có tiếng người nói:

- Ferdinand trung thực, hãy nhặt lấy chiếc bút lông!

Cậu nhìn quanh nhưng chẳng thấy ai. Cậu cúi xuống nhặt chiếc bút lông. Đi được một quãng đường thì cậu tới một bờ sông, cậu nhìn thấy một con cá nằm ở trên bờ đang ngáp, cậu bảo:

- Đợi nhé, cá thân yêu, ta sẽ thả ngươi xuống nước.

Cậu cầm cá thả xuống nước. Cá ngoi đầu lên và nói:

- Anh đã cứu tôi ra khỏi bùn đất, tôi muốn tặng anh một chiếc sáo. Mỗi khi anh gặp khó khăn, anh chỉ cầm sáo thổi là tôi sẽ tới giúp đỡ anh. Nếu có thứ gì rơi xuống nước, anh cũng thổi sáo, tôi sẽ tới lấy lên cho anh.

Cậu cưỡi ngựa đi được một thôi đường thì có người tới hỏi cậu định đi đâu. Cậu nói:

- Chà, tôi muốn tới vùng gần đây.

- Thế anh tên là gì?

- Ferdinand trung thực.

Người kia nói:

- Tên tôi cũng na ná tên anh. Tôi tên là Ferdinand không trung thực.

Rồi hai người lên đường tới đó và ngủ lại ở một quán trọ.

Điều tệ hại là Ferdinand không trung thực đọc được suy nghĩ và cách làm của người khác, vì anh ta biết nhiều loại bùa phép. Ở trong quán trọ có một cô gái mặt mũi sáng sủa và xinh đẹp, cô lại đem lòng thương chàng trai tuấn tú Ferdinand trung thực, cô hỏi chàng đi đâu. Ferdinand trung thực nói là muốn đi chu du thiên hạ.

Cô gái bảo, Ferdinand trung thực nên ở lại. Vua đang cần một người hầu, hoặc một người đưa đường. Chàng trả lời là mình không tiện tới. Cô gái nói:

- Ồ, em sẽ tới xin cho chàng.

Cô gái tới tâu với vua rằng, có một chàng trai xin làm người hầu trong hoàng cung. Nhà vua cho vời Ferdinand trung thực tới làm người hầu. Nhưng chàng trai lại muốn làm một người dẫn đường, để luôn được sống bên con bạch mã của mình. Nhà vua bèn cho cậu làm người dẫn đường.

Khi biết tin đó, Ferdinand không trung thực bèn chạy tới chỗ cô gái và nói:

- Sao cô giúp đỡ anh ta, mà không giúp đỡ tôi?

- Được rồi, tôi cũng sẽ giúp anh!

Cô gái đáp như vậy, nhưng trong lòng lại nghĩ: "Không thể tin tưởng con người này, mình không thể xem như bạn bè được!." Rồi cô cũng tới gặp đức vua để xin cho anh ta làm người hầu. Nhà vua cũng nhận.

Sáng sáng, khi Ferdinand không trung thực mặc quần áo cho nhà vua, vua thường nói:

- Ôi! Nếu người mà ta yêu dấu ở bên ta thì tốt biết bao!

Ferdinand không trung thực vốn ganh ghét Ferdinand trung thực, nên một lần, khi nhà vua lại than vãn thì hắn nói:

- Bệ hạ có một người dẫn đường. Bệ hạ hãy phái anh ta đi đón người mà bệ hạ yêu dấu tới. Nếu anh ta không làm được thì bệ hạ

hãy chặt phăng cái đầu của anh ta cho rơi xuống chân!

Nhà vua cho gọi Ferdinand trung thực tới và phán rằng, hãy đi đón người yêu dấu đang sống ở xứ xa xôi kia về hoàng cung, nếu không làm thì sẽ bị xử trảm!

Ferdinand trung thực tới chuồng ngựa đứng khóc và than thở với con bạch mã của mình:

- Ôi, tôi thật là một người bất hạnh!

Bỗng phía sau chàng có tiếng nói:

- Ferdinand trung thực, chàng khóc gì vậy?

Chàng trai ngoái nhìn quanh, nhưng không thấy ai nên lại than thở:

- Ôi, bạch mã thân yêu của ta! Ta phải xa mi. Và lần này, chắc gì ta thoát được chết!

Lại có tiếng người nói:

- Ferdinand trung thực, chàng khóc gì vậy?

Lúc này chàng trai mới phát hiện là chính con bạch mã hỏi mình.

Bạch mã yêu quý, chính mi hỏi phải không? Mi biết nói phải không?

Rồi chàng nói tiếp: "Ta phải tới nơi xa xôi kia để đón người vợ chưa cưới của vua. Mi có biết, ta nên bắt đầu như thế nào không?."

Bạch mã đáp:

- Chàng hãy tới trình với vua và nói, nếu có đủ những thứ cần thiết thì chàng sẽ đi đón cô ta về. Nhà vua phải cấp cho chàng một thuyền đầy ắp bánh mì. Ở biển có người khổng lồ, nếu chàng không đem thịt cho bọn họ thì họ sẽ xé xác chàng. Ở đó còn có loài chim lớn, nếu chàng không có bánh mì thì chúng sẽ mổ chàng mù mắt!

Nhà vua ra lệnh cho lò sát sinh và lò bánh trong khắp nước phải lo làm sao chất lên đầy một thuyền thịt và một thuyền đầy bánh mì. Khi có đủ thịt và bánh mì thì bạch mã bảo Ferdinand trung thực:

- Bây giờ chàng hãy cưỡi ngựa lên thuyền. Khi gặp bọn người khổng lồ thì chàng nói:

- Bình tĩnh, bình tĩnh nào, những người khổng lồ thân yêu của tôi.

Tôi biết sẽ gặp các người.

Nên mang quà tới đây cho các người!

Khi thấy chim bay tới thì chàng nói:

- Bình tĩnh, bình tĩnh nào, các con chim thân yêu của ta.

Ta biết các ngươi sẽ tới

Nên mang quà tới đây cho các ngươi!

Họ sẽ không làm gì chàng đâu, khi chàng tới cung điện của công chúa, những người khổng lồ sẽ giúp chàng. Chàng dẫn mấy người khổng lồ cùng đi. Công chúa đang nằm ngủ ở trong đó. Chàng không cần đánh thức nàng, mà bảo những người khổng lồ khênh nàng cùng với chiếc giường của nàng đưa xuống thuyền.

Mọi việc đã xảy ra đúng như lời bạch mã nói, Ferdinand trung thực đã mang thịt, bánh mì cho những người khổng lồ và lũ chim, vì vậy những người khổng lồ bằng lòng khênh công chúa cùng theo giường của nàng xuống thuyền. Thuyền chạy thẳng tới nơi đức vua.

Khi tới chỗ nhà vua, công chúa thì nói rằng, các đồ dùng để viết vẫn còn để ở trong cung điện của nàng, nếu không có nó, nàng không thể sống được!

Bị Ferdinand không trung thực xúi khích nên nhà vua lại ra lệnh, Ferdinand trung thực phải đến cung điện lấy những thứ đó cho công chúa, nếu không sẽ bị xử trảm.

Chàng trai lại tới chuồng ngựa, vừa khóc vừa nói:

- Trời, bạch mã thân yêu của ta! Bây giờ ta phải đi một lần nữa! Ta phải làm gì nhỉ?

Bạch mã nói:

- Thuyền phải chất đầy thịt và bánh mì. Rồi mọi chuyện xảy ra cũng giống như lần trước, khi những người khổng lồ và lũ chim lớn ăn no thịt và bánh mì thì chàng sẽ bình yên vô sự.

Khi tới nơi, chỉ mình chàng vào cung điện, các đồ dùng để viết của công chúa ở trong phòng ngủ của nàng. Ferdinand trung thực bước vào cung điện và lấy được những thứ đó. Khi chàng ra tới bờ sông, chiếc bút lại rơi xuống nước. Lúc đó bạch mã nói:

- Lần này thì tôi không có cách gì giúp chàng nữa rồi!

Chàng bỗng nhớ tới chiếc sáo, bèn lấy ra thổi. Lập tức cá xuất hiện, mồm nó ngậm chiếc bút, bơi lại giao cho chàng.

Chàng mang được các đồ dùng để viết của công chúa về tới cung điện của vua. Hôn lễ của nhà vua được cử hành.

Hoàng hậu không yêu vua, vì vua không có mũi, mà lại yêu chàng Ferdinand trung thực.

Một lần, khi có mặt đông đủ các đại thần triều đình, hoàng hậu nói rằng mình có một biệt tài là có thể chặt rơi đầu một người rồi lắp lại được như cũ, chỉ cần có người dám để nàng thử cho mọi người xem.

Chẳng một ai muốn cho thử, Ferdinand không trung thực lại xúi nhà vua, khiến Ferdinand trung thực lại phải bước ra.

Hoàng hậu chặt đầu chàng trai, rồi lắp lại. Vết thương liền lại ngay, chỉ nhìn thấy một vết hồng ở cổ. Nhà vua nói với hoàng hậu:

- Hoàng hậu yêu dấu, nàng học ở đâu điều này vậy?

Hoàng hậu nói:

- Thưa thiếp biết phép thuật này. Để thiếp cũng thử với bệ hạ một lần được không!

- Được chứ! - Vua nói.

Sau khi chặt đầu vua, hoàng hậu đã không lắp lại cho tốt, tựa như nàng không thể làm được như vậy, và hình như cái đầu không chịu liền lại. Thế là nhà vua bị đem chôn. Nàng và Ferdinand trung thực kết hôn với nhau.

Chàng vẫn cưỡi con bạch mã của chàng. Có lần khi chàng đang cưỡi thì bạch mã nói, chàng hãy ra đồng cỏ kia và phi ngựa chạy ba vòng. Chàng làm theo lời nó thì bỗng nhiên con bạch mã đứng thẳng lên bằng hai chân sau, và biến thành một hoàng tử.

Chiếc hộp sắt biết nói

Hồi ấy, có một hoàng tử bị một mụ phù thủy bắt cóc đem nhốt trong một chiếc lò sưởi. Đã nhiều năm trôi qua, nhưng chưa có ai đến giải thoát cho chàng.

Có một công chúa ở nước kia đi chơi rừng, mải ngắm cây cỏ bên đường, nàng bị lạc lúc nào không hay. Đã chín ngày rồi, nàng đi lang thang trong rừng sâu, đến ngày thứ chín nàng đến trước một chiếc hộp bằng sắt. Vừa mới tới bên thì có tiếng người vọng ra:

- Nàng ở đâu tới đây và nàng muốn đi đâu nữa?

Công chúa đáp:

- Tôi lạc rừng tới đây và giờ không biết đường về nhà nữa.

Lại có tiếng người vọng ra từ chiếc hộp bằng sắt - chính đó là chiếc lò sưởi của mụ phù thủy.

- Chỉ trong nháy mắt nàng sẽ về tới nhà, tôi sẽ đưa nàng về, nhưng nàng phải ký giao kèo làm tất cả mọi điều tôi nói. Tôi chính là hoàng tử của một nước lớn và muốn kết duyên trăm năm cùng nàng.

Nàng bàng hoàng cả người, bụng nghĩ:

- Lạy chúa, tôi biết sống sao với chiếc hộp bằng sắt kia.

Nàng rất mong muốn được trở về nhà sống bên vua cha nên đã nhận lời làm tất cả những gì nó muốn. Rồi có tiếng nói tiếp:

- Khi trở lại đây nàng nhớ mang theo một con dao và khoét một lỗ ở hộp sắt.

Rồi có người đưa nàng về nhà, người đó đi bên cạnh nàng nhưng chẳng hề nói một tiếng nào, hai tiếng đồng hồ sau thì nàng về tới hoàng cung.

Cả hoàng cung vui nhộn hẳn lên khi thấy công chúa trở về. Nhà

vua hết sức vui mừng, chạy ra ôm hôn con gái.

Với nét mặt buồn rầu, công chúa nói:

- Thưa cha kính yêu, con bị lạc trong rừng sâu. Có lẽ không bao giờ con ra được khỏi khu rừng rậm hoang vu ấy, nếu con không gặp một chiếc hộp bằng sắt. Chính nó cho người dẫn đường đưa con về nhà, và chính con có hứa là sẽ quay trở lại nơi ấy để giải thoát cho chiếc hộp sắt ấy và lấy nó.

Nghe nói vậy, nhà vua bàng hoàng cả người, làm như muốn ngất xỉu, vì công chúa là đứa con duy nhất. Bàn đi tính lại, nhà vua truyền cho người đi thay thế công chúa. Cô con gái nhà xay lúa cầm dao đi thay công chúa. Cô lấy dao đâm vào chiếc hộp sắt đã hai mươi tư tiếng mà chiếc hộp vẫn y nguyên, không hề bị sứt mẻ.

Khi trời lại vừa hửng sáng thì từ trong hộp sắt có tiếng vọng ra:

- Tôi thấy hình như trời lại hửng sáng rồi thì phải.

Cô gái nói:

- Hình như tôi nghe thấy có tiếng cối xay gió chạy.

- À, té ra cô là con gái ông thợ xay, thế thì có thể đi ngay được đấy, gọi công chúa tới đây.

Cô con gái nhà xay quay trở về tâu lại với nhà vua rằng hộp sắt không ưng cô mà chỉ ưng công chúa. Nghe vậy nhà vua đâm ra lo sợ, còn công chúa chỉ biết ngồi than thân trách phận.

Trong hoàng cung còn có một người đẹp hơn cô gái nhà xay lúa, đó là cô gái nuôi heo. Nhà vua thưởng cho cô gái nuôi heo một đồng tiền vàng và bảo cô đi thay công chúa.

Cô gái đi tới nơi, ra sức thọc đâm nhưng chiếc hộp sắt vẫn không hề bị sứt mẻ, lồi lõm. Hai mươi tư tiếng đồng hồ đã trôi qua, bỗng từ trong hộp sắt có tiếng vọng ra:

- Tôi thấy hình như trời lại hửng sáng rồi thì phải.

Cô gái đáp lại:

- Hình như tôi nghe thấy tiếng tù và của bố tôi.

- À, té ra cô là cô gái nuôi heo. Thế thì có thể đi về ngay được đấy, gọi công chúa tới đây. Nói với công chúa rằng, nếu không giữ lời hứa thì hoàng cung sẽ bị sụp đổ, mọi thứ đều sẽ vỡ nát, một viên gạch lành cũng không có.

Nghe tin đó, công chúa ngồi khóc nức nở. Nhưng không thể làm khác được, công chúa đành phải giữ lời hứa. Nàng chào từ biệt vua cha, giắt theo mình một con dao, đi vào rừng nơi có chiếc hộp sắt. Tới nơi, công chúa ngồi gõ, sau hai tiếng đồng hồ ngồi gõ, công chúa đã đục được một lỗ nhỏ. Nhìn qua lỗ đó, dưới ánh sáng lấp lánh của vàng và kim cương, công chúa nhìn thấy một người tí hon. Lòng công chúa bỗng thấy xốn xang, nàng tiếp tục gõ đục, lỗ thủng được mở rộng ra hơn trước. Một chàng trai bước ra và nói:

- Chính nàng đã giải thoát cho anh, nàng là cô dâu chưa cưới của anh, anh là của nàng.

Chàng trai muốn đưa nàng về vương quốc của mình. Nàng nói muốn về thăm vua cha một lần nữa. Chàng đồng ý với điều kiện nàng chỉ nói ba câu rồi quay lại ngay. Về tới nhà mải vui chuyện trò nàng không nhớ tới lời dặn.

Đợi một lát không thấy nàng quay trở lại, chàng trai tiếp tục lên đường. Chẳng mấy chốc, chàng đã đi qua núi thủy tinh, qua cả nơi có những thanh kiếm vung lên chém xuống liên tục.

Chuyện trò xong công chúa đem theo một ít tiền để làm lộ phí, vào chào từ biệt vua cha, nàng trở lại cánh rừng lớn để tìm người mình hẹn. Hộp sắt cũng như chàng trai nàng hẹn đều không thấy nữa, nàng cứ đi như thế chín ngày liền, bụng đói cồn cào, nàng đành leo lên cây ngồi. Trời tối đen như mực, nàng ngồi bụng ngổn ngang những lo cùng sợ bị thú dữ ăn thịt, nàng chỉ còn biết ngồi cầu mong trời chóng sáng. Vào lúc nửa đêm, nàng nhìn thấy phía xa có ánh lửa. Nàng nghĩ:

- May ra thì mình thoát nạn.

Nàng tụt xuống và thẳng hướng có ánh lửa mà đi. Vừa đi nàng vừa lâm râm cầu khấn, cuối cùng nàng tới trước một căn nhà nhỏ, cỏ

mọc đầy quanh nhà, trước nhà là một đống củi chất cao. Nàng nghĩ:

- Giờ thì làm thế nào mà vào được trong nhà đây?

Lại phía cửa sổ, nhìn vào trong nhà nàng chỉ thấy một con rùa nhỏ nhưng béo mập, nhưng trên bàn bày toàn sơn hào hải vị đựng trong bát, đĩa bằng bạc. Nàng nín thở khẽ gõ cửa, con rùa cất tiếng gọi:

Chú mập tròn đâu

Mau chân lên nào

Ra mà mở cửa

Xem ai tới nhà.

Một chú rùa lon ton ra mở cửa. Mọi người đón tiếp nàng rất là vui vẻ, hỏi nàng đủ thứ:

- Cô từ đâu tới đây, cô gái? Cô còn định đi đâu nữa?

Nàng kể cho mọi người nghe hết đầu đuôi câu chuyện, vì nàng không giữ đúng hẹn nên chiếc hộp sắt cùng hoàng tử đã biến mất. Nàng nói sẽ đi tới cùng trời tận đất tìm cho tới khi gặp lại được chàng mới thôi. Nghe xong rùa mẹ nói:

Chú mập tròn cưng

Mau chân lên nào

Vào trong buồng ấy

Lấy hộp ra đây.

Rùa con lon ton chạy đi lấy hộp mang ra. Sau khi ăn uống no nê, rùa con chỉ cho nàng chiếc giường dành cho khách, nàng lên giường và thiếp đi lúc này không hay.

Sáng sớm hôm sau, khi nàng thức dậy, rùa mẹ lấy từ trong hộp ra ba chiếc kim và dặn nàng nhớ mang theo người. Thế nào nàng

cũng phải đi qua núi thủy tinh, đi qua chỗ có ba chiếc kiếm luôn luôn vung lên chém xuống. Và cuối cùng là qua một con sông lớn. Nếu nàng đi qua được những nơi đó thế nào nàng cũng gặp lại người thương. Trước khi chia tay, rùa mẹ đưa cho nàng thêm một lưỡi cày và ba hạt dẻ, dặn nàng phải luôn chú ý tới ba bảo vật: kim, lưỡi cày, và hạt dẻ.

Nàng lên đường, đi hoài đi mãi nàng tới một ngọn núi thủy tinh, núi trơn tuồn tuột, nhưng khi nàng cắm ba chiếc kim kia vào mũi giày thì nàng thấy mình như đang đi trên đất và nàng đi qua núi thủy tinh một cách dễ dàng. Qua núi rồi, nàng cắm ba chiếc kim kia vào thân cây bên đường và lại tiếp tục đi. Tới chỗ ba thanh kiếm, nàng lấy lưỡi cày ra và trượt qua chỗ ba thanh kiếm một cách dễ dàng. Cuối cùng nàng tới bên bờ một con sông lớn. Nàng đi đò qua sông. Ngay bên bờ sông là một tòa lâu đài lớn, nàng tới hỏi xin làm người phụ việc, vì nàng biết rằng chính hoàng tử người yêu nàng là chủ lâu đài này.

Hoàng tử đinh ninh không bao giờ gặp lại người yêu cũ nên đã ăn hỏi người khác, và đang chuẩn bị đồ cưới.

Giờ đây nàng là người hầu gái trong hoàng cung, sau khi đã chu tất mọi công việc trong ngày và tắm rửa xong, nàng lấy một hạt dẻ ra cắn tính ăn, nhưng bên trong không phải là nhân hạt dẻ mà là một bộ đồ cưới tuyệt đẹp. Nghe tin cô hầu gái có bộ đồ cưới tuyệt đẹp, cô dâu tới xem và nói muốn mua lại. Người hầu gái nói mình không bán, nhưng sẵn sàng biếu cô dâu bộ đồ cưới, nếu cô dâu cho phép người hầu gái ngủ ở trong phòng của chú rể.

Nhìn bộ đồ cưới tuyệt đẹp kia, lòng cô dâu ao ước sao có được bộ đồ ấy, cô nhận lời ngay. Cô dâu nói với chú rể:

- Đứa hầu gái điên rồ kia muốn đêm nay ngủ lại ở buồng chàng, chàng có ưng không?

Chú rể đáp:

- Nếu em bằng lòng thì anh cũng ưng thuận.

Trước khi chia tay nhau đi ngủ, cô dâu mời chú rể uống một chén rượu có pha thuốc ngủ. Sau đó chú rể về buồng mình ngủ và cho

phép cô hầu gái vào cùng.

Hai người vào buồng. Chàng ngủ say đến mức nàng không sao đánh thức dậy để trò chuyện. Nàng thức suốt đêm trường than thở:

- Em đã giải thoát cho anh ra khỏi rừng sâu, ra khỏi chiếc hộp sắt giam cầm. Em đã vượt núi thủy tinh, đi qua ba lưỡi kiếm, vượt một con sông lớn để tìm chàng. Giờ đây ở bên chàng thì chàng lại chẳng hề nghe những điều em nói.

Những người hầu ngủ ở bên ngoài buồng đều nghe rất rõ tiếng nàng than thở suốt đêm hôm trước. Hôm sau họ kể lại cho chủ của mình nghe.

Tối hôm sau cô gái cắn hột dẻ thứ hai. Khi hạt dẻ vỡ, hiện ra ở bên trong một bộ đồ lộng lẫy như đồ cưới của cô dâu. Cô dâu nói xin mua lại, nhưng cô gái không bán, chỉ xin được ngủ ở trong phòng của chú rể đêm nữa. Cô dâu đồng ý nhưng trước đó đã cho chàng uống nước có pha thuốc ngủ. Vào trong buồng là chàng lăn ra ngủ ngay và ngủ say tới mức lay người chàng cũng không tỉnh.

Cô gái đầu bếp thức suốt đêm trường than thở:

- Em đã giải thoát cho anh ra khỏi rừng sâu, ra khỏi chiếc hộp sắt giam cầm. Em đã vượt núi thủy tinh, đi qua ba lưỡi kiếm, vượt một con sông lớn để tìm chàng. Giờ đây ở bên chàng thì chàng lại chẳng hề nghe những điều em nói.

Những người hầu ngủ ở bên ngoài buồng đều nghe rất rõ tiếng nàng than thở suốt đêm hôm trước. Hôm sau họ kể lại cho chủ của mình nghe.

Tối thứ ba cô gái đầu bếp lại cắn hạt dẻ thứ ba. Một bộ đồ lộng lẫy thêu bằng chỉ vàng ròng nom óng ánh. Cô dâu lại muốn mua, nhưng cô gái chỉ yêu cầu cho ngủ đêm nữa ở trong buồng chú rể.

Khi uống nước hoàng tử đã để cho nước chảy ra ngoài. Khi chàng ngủ được một lúc thì nghe thấy tiếng than thở:

- Anh yêu quý, em đã giải thoát cho anh ra khỏi rừng sâu, ra khỏi chiếc hộp sắt giam cầm.

Mới nghe tới đây chàng đã bật dậy và nói:

- Chính em mới là cô dâu thật. Em mới là người anh yêu quý, anh là của em.

Hoàng tử giấu quần áo của cô dâu giả kia, vội vã cùng người yêu mình ra xe ngựa và lên đường ngay trong đêm ấy. Tới bờ sông lớn kia, họ lên thuyền và chèo đò qua sông. Rồi họ tới chỗ có ba thanh kiếm vung lên chém xuống liên tục. Hai người ngồi lên chiếc lưỡi cày trượt qua, cuối cùng họ tới núi thủy tinh. Họ cắm ba chiếc kim gài đầu xuống núi, và đi qua núi an toàn. Khi họ vừa bước chân vào túp lều cũ thì bỗng trước mặt họ hiện ra một tòa lâu đài lớn, gia nhân ra vào tấp nập, họ hết sức vui mừng ra đón hai người.

Đám cưới của họ được tổ chức trong lâu đài nguy nga này. Sau đó họ đi đón vua cha về cùng ở. Hoàng tử lên ngôi trị vì cả hai nước.

Ả kéo sợi lười biếng

Ở làng có hai vợ chồng nhà kia, vợ lười tới mức không bao giờ muốn nhúc nhích chân tay. Chồng bảo kéo sợi, ả chỉ kéo nửa vời, và kéo xong ả không guồng, cứ mặc sợi y nguyên trên ống. Thấy vậy chồng mắng, ả liền quai mồm ra cãi:

- Dào ôi, guồng sao bây giờ, guồng đâu ra mà guồng. Có giỏi cứ vào rừng kiếm một cái gì để tôi guồng!

Chồng bảo:

- Nếu chỉ có thế, tôi sẽ vào rừng tìm gỗ làm guồng cho mình ngay!

Giờ ả đâm lo. Ả lo chồng tìm được gỗ tốt sẽ đóng guồng. Lúc đó ả phải guồng sợi, công việc cứ thế nối tiếp nhau: kéo sợi, guồng sợi. Suy nghĩ hồi lâu ả nghĩ ra một kế, ả liền theo chồng vào rừng. Đợi chồng leo lên cây chọn gỗ, bắt đầu đốn gỗ, lúc đó ả lẩn vào trong bụi cây gần đấy để chồng không trông thấy mình, rồi ả cất giọng:

"Ai đốn gỗ đóng guồng sẽ chết,

Ai dùng guồng ấy cũng hết đời."

Thấy có tiếng người, chồng ngưng tay rìu, lắng nghe xem câu hát kia có ý nghĩa gì. Rồi anh tự nhủ:

- Ối chà, chỉ sợ hão huyền, chẳng qua váng tai nghe vậy, nào có gì.

Anh lại cầm rìu, định đốn gỗ tiếp thì lại có tiếng hát vọng lên:

"Ai đốn gỗ đóng guồng sẽ chết,

Ai dùng guồng ấy cũng hết đời."

Anh ngừng tay, cảm thấy sờ sợ, ngồi ngẫm nghĩ. Lát sau anh định thần được, với tay lấy rìu định đốn gỗ tiếp tục. Lần thứ ba lại có tiếng hát cất lên nghe rất rành rõ:

"Ai đốn gỗ đóng guồng sẽ chết,

Ai dùng guồng ấy cũng hết đời."

Hóa tam ba bận thế là đủ lắm rồi, anh chàng hết cả hứng, tụt xuống cây và đi về nhà. Chị vợ lẻn chạy đường tắt về nhà trước. Lúc chồng về tới nhà, vợ giả tảng như không biết gì, cất giọng hỏi chồng:

- Thế nào, mình kiếm được gỗ tốt đóng guồng chứ?

Chồng đáp:

- Không kiếm được, chuyện đóng guồng có lẽ không thành.

Chồng kể cho vợ nghe chuyện xảy ra trong rừng, và từ đó không đả động đến chuyện ấy nữa.

Những chỉ ít ngày sau, thấy nhà cửa bề bộn chồng lại thấy bực. Anh bảo vợ:

- Mình này, thật xấu hổ quá, ai đời kéo xong rồi mà cứ để nguyên ở ống thế kia!

Vợ nói:

- Mình có biết không? Nhà ta không có guồng, hay mình đứng trên xà nhà, tôi đứng dưới ném ống lên cho mình bắt lại ném xuống, ta guồng sợi theo kiểu ấy vậy.

Chồng nói:

- Ờ thế cũng được.

Họ làm theo lối ấy, làm xong chồng bảo vợ:

- Sợi đã guồng xong, giờ phải luộc chứ!

Ả vợ lại đâm lo, nhưng ngoài mặt ả vẫn nói:

- Vâng, để mai tôi dậy sớm luộc.

Trong bụng ả đã tính được kế mới.

Hôm sau, sớm tinh mở ả đã dậy, nhóm lửa, bắc nồi. Đáng nhẽ thả

chỉ vào luộc, ả lại cho vào nồi một nắm sợi gai rối, rồi cứ thế ninh. Chồng vẫn còn ngủ ở trong giường, ả vào đánh thức và dặn:

- Tôi có việc phải ra ngoài, mình dậy trông nồi sợi ở dưới bếp cho tôi nhé, dậy ngay đi, tới lúc gà gáy mà mình vẫn chưa xuống xem thì sợi sẽ hóa thành một đám sợi gai rồi đấy!

Vốn tính chăm chỉ, không muốn để lỡ cái gì, chồng vội nhỏm dậy đi nhanh xuống bếp. Nhưng khi anh đi xuống tới nơi, nhìn vào nồi, anh hoảng lên vì chỉ thấy có nắm sợi gai rối. Anh chàng đáng thương đành ngậm miệng, tưởng chính mình dậy muộn nên hỏng việc nên phải chịu lỗi. Từ đấy không bao giờ anh nhắc tới kéo sợi, guồng sợi nữa.

Có lẽ chính bạn cũng phải nói: ả kia thật là một người đàn bà đốn mạt.

Bốn anh em tài giỏi

Ngày xưa, có một người đàn ông nghèo sinh được bốn người con trai. Khi các con đã trưởng thành, khôn lớn, ông nói với các con:

- Các con thân yêu, bây giờ các con hãy đi chu du thiên hạ, tới miền đất lạ học lấy một nghề để tự mình kiếm kế sinh nhai, cha nghèo chẳng có gì cho các con.

Bốn người con cầm gậy hành trình, chào tạm biệt người cha thân yêu, rồi cùng nhau lên đường. Đi một lát thì họ tới một ngã tư có nhiều hướng đi khác nhau. Họ dừng lại, người anh cả nói:

- Bây giờ anh ta chia tay nhau, mỗi người một ngả, bốn năm nữa, cũng ngày này chúng ta sẽ gặp nhau ở đây, trong thời gian ấy mỗi người học lấy một nghề để kiếm kế sinh nhai.

Nói xong, mỗi người đi một ngả. Người anh cả gặp một người đàn ông, ông này hỏi anh định đi đâu, làm gì. Anh trả lời:

- Tôi muốn học lấy một nghề.

Người kia rủ:

- Vậy thì đi theo ta rồi anh sẽ giỏi nghề… ăn trộm.

Anh ta trả lời:

- Không, nghề ấy đâu phải là một nghề lương thiện, cái kết cục của nghề ấy là bị treo cổ.

Người đàn ông kia nói:

- Chà, anh khỏi phải sợ treo cổ, tôi không dạy anh làm việc bất lương mà chỉ dạy cho anh cách làm sao lấy được những cái mà không người nào lấy được để giúp ích cho mọi người.

Nghe bùi tai, anh chàng bằng lòng đi theo.

Người em thứ hai cũng gặp một người đàn ông hỏi anh muốn học

nghề gì trên đời này.

Anh trả lời:

- Tôi cũng chưa biết phải học nghề gì.

Người kia nói:

- Thế thì anh hãy đi với tôi, sau này sẽ trở thành nhà thiên văn, trên đời này không có nghề gì hay bằng. Không có một cái gì lọt qua mắt nhà thiên văn.

Anh ta thấy học nghề ấy cũng hay nên đi theo và trở thành một nhà thiên văn tài giỏi đến mức, sau khi anh ta học xong tạm biệt thầy ra về, thầy đưa cho anh một ống viễn kính và bảo:

- Với viễn kính này anh có thể nhìn thấy hết mọi việc xảy ra trên trời, dưới đất, chẳng có gì lọt qua được mắt anh.

Có người thợ săn nhận dạy người em thứ ba nghề đi săn, ông dạy cho anh tất cả những ngón của nghề săn và đào luyện anh trở thành một nhà thiện xạ.

Trong buổi chia tay từ giã, thầy tặng anh một khẩu súng và bảo:

- Súng này thì chẳng còn chê vào đâu được, anh đã giương súng ngắm là bách phát, bách trúng.

Người em út cũng gặp một người đàn ông. Ông ta hỏi anh:

- Anh có thích học nghề may không?

Anh đáp:

- Ngồi khoanh chân từ sáng đến chiều, cầm kim khâu khâu, vá vá, rồi còn ủi quần áo, tôi không biết liệu mình có nhớ mà làm nổi những việc ấy không?

Người đàn ông nói:

- Đâu có như anh nói và nghĩ. Anh sẽ học ở tôi nghề thợ may khác hẳn những nơi khác, một nghề may lịch thiệp, sung túc và có phần

nào vinh hạnh nữa.

Anh ta thấy cũng hay nên đi theo thầy học nghề cho đến nơi, đến chốn.

Trong buổi chia tay từ giã, thầy cho anh một cái kim và bảo:

- Với chiếc kim này anh có thể khâu được mọi thứ trên đời này, mềm như trứng, cứng như thép đều khâu được cả, đường chỉ liền khít tới mức không nhận ra được nữa.

Đúng bốn năm trôi qua, bốn anh em gặp lại nhau ở ngã tư năm xưa, ôm hôn nhau thắm thiết, rồi cùng nhau trở về nhà gặp cha.

Người cha mừng rỡ hỏi:

- Chà, gió nào đã đưa các con trở về thế?

Các con kể cho người cha nghe mọi chuyện xảy ra với họ và họ đã học được nghề mình yêu thích. Lúc ấy năm cha con đang ngồi trước nhà, dưới một cây cổ thụ. Người cha nói:

- Bây giờ cha muốn thử tài các con, xem các con biết làm những gì.

Ông ngước mắt lên và bảo người con thứ hai:

Ở giữa hai cành trên ngọn cây kia có một tổ sáo, đố con biết có mấy trứng nằm trong tổ?

Nhà thiên văn học lấy viễn kính ra, đứng ngước mặt lên ngắm rồi nói:

- Có năm trứng tất cả.

Người cha nói với con cả:

- Con thử trèo lên lấy trứng làm sao chim mẹ đang ấp bị mất trứng mà không hề biết.

Anh chàng khéo tay trèo lên lấy năm quả trứng đang ấp dưới bụng chim mẹ, anh lấy nhẹ nhàng, tài tình đến nỗi chim mẹ không hề hay biết cứ nằm im tiếp tục ấp. Anh trèo xuống đưa trứng cho cha.

Ông cầm lấy trứng đặt ở mỗi góc bàn một quả, quả thứ năm đặt ở chính giữa bàn, ông bảo anh thiện xạ:

- Đố con bắn một phát mà thủng được cả năm quả trứng!

Anh thiện xạ lắp đạn và bắn, chỉ một phát đạn cả năm quả trứng đều bể làm đôi. Đúng là anh có tài bắn đạn chạy chữ chi.

Người cha lại bảo người con thứ tư:

- Bây giờ đến lượt con. Đố con khâu vỏ trứng cũng như thai chim non trong trứng liền lại như cũ mà thai chim trong trứng không hề bị ảnh hưởng gì cả.

Anh thợ may lấy kim ra khâu, khâu y như lời cha dặn. Trứng khâu xong, người con trai cả khéo tay trèo lên cây, đặt trứng vào trong ổ dưới bụng chim mẹ và chim mẹ vẫn không hề hay biết.

Chim mẹ ấp vài ngày thì trứng chim nở, cả năm con chim, con nào cũng có khoang đỏ ở cổ là do vết khâu của chàng thợ may.

Người cha bảo các con:

- Cha hết sức mừng cho các con, các con đã biết tận dụng thời gian học được những nghề hữu ích. Cha không thể nói được, ai trong bốn con là tài hơn cả. Chắc chẳng bao lâu các con sẽ có dịp hành nghề để giúp ích cho thiên hạ.

Ít lâu sau, khắp cả nước xôn xao vì chuyện công chúas đã bị một con rồng bắt đi đâu không biết. Vua cha lo lắng ngày đêm, hứa sẽ trọng thưởng cho ai cứu được công chúa.

Bốn anh em bảo nhau:

- Có lẽ đây là dịp tốt để chúng ta đem tài năng giúp ích cho đời.

Rồi bốn anh em cùng nhau ra đi để giải thoát cho công chúa.

Nhà thiên văn nói:

- Tôi sẽ biết ngay công chúa đang ở đâu.

Anh chiếu ống viễn kính lên xem và nói:

- Tôi đã trông thấy nàng, nàng ở cách đây rất xa, đang ngồi trên một tảng đá giữa biển, bên một con rồng đang canh gác nàng.

Anh tới gặp nhà vua, xin cấp cho một chiếc tuyền để bốn anh em vượt biển đi đến chỗ tảng đá.

Công chúa đang ngồi, còn con rồng thì đang ngủ, đầu gối vào lòng nàng. Nhà thiện xạ nói:

- Tôi không dám bắn, sợ đạn xuyên qua thân rồng trúng phải người công chúa.

Anh cả nói:

- Để tôi thử liều xem may ra được chăng.

Rồi anh trườn lại gần và cắp công chúa đi nhẹ nhàng và khéo léo tới mức con quái vật không hề hay biết, vẫn cứ ngáy khò khò.

Mấy anh em mừng rỡ, vội đưa nàng lên thuyền và căng buồm chạy ra khơi.

Rồng thức giấc, tìm mãi không thấy công chúa đâu, nó rượt theo thuyền, miệng thì phì phì dữ tợn, khi nó đuổi kịp thuyền định xà xuống thì anh thiện xã đã lắp đạn vào súng, anh giương súng bắn trúng ngay tim con vật. Con quái vật chết rơi xuống, nhưng nó to và nặng lại rơi trúng xuống thuyền làm chiếc thuyền vỡ tan ra từng mảnh. Mọi người vội bám lấy những tấm ván nổi lềnh bềnh bơi trên mặt biển bao la. Tình cảnh thật khó giải quyết. Nhưng anh thợ may chăm chỉ đi lấy chiếc kim thần diệu của mình ra, khâu vội mấy tấm ván đáy thuyền lại, rồi anh ngồi lên đó nhặt nốt các mảnh thuyền khác khâu vào. Anh khâu khéo tới mức chỉ một lát lại có một chiếc thuyền nguyên vẹn có thể căng buồm lên được, họ trở về nhà bình an vô sự.

Vua cha gặp lại con gái hết sức mừng rỡ. Vua nói với bốn anh em nhà kia:

- Ơn cứu mạng là ơn trời biển. Đáng lẽ ta gả con gái ta cho một trong bốn người. Nhưng người nào cũng tài giỏi cả, không biết cho

ai cho xứng. Nay ta chia cho các ngươi một vùng đất để làm ăn, các ngươi có bằng lòng không?

Bốn anh em đều thấy toại nguyện.

Được chia vùng đất tốt, bốn anh em đón cha về chung sức làm ăn. Cuộc sống thật đầm ấm, hạnh phúc.

Cô Một Mắt, cô Hai Mắt và cô Ba Mắt

Ngày xưa có một bà có ba cô con gái. Cô con lớn tên là Một Mắt, vì cô chỉ có độc một mắt ở ngay chính giữa trán. Cô thứ hai có hai mắt như những người bình thường khác nên được gọi là cô Hai Mắt. Cô con út có tên là Ba Mắt, vì cô có hai mắt như mọi người khác, nhưng lại có mắt thứ ba ở giữa trán.

Chỉ vì không giống chị và cũng không giống em nên cô Hai Mắt bị chị và em cũng như mẹ ruồng bỏ. Họ bảo cô:

- Có hai mắt thì có gì là hơn người thường, nó chẳng phải là giống nhà ta.

Gặp cô đâu thì cả nhà xua đấy. Mặc thì toàn đồ thừa xấu xí, ăn thì ăn toàn thức ăn còn thừa lại, thôi thì tìm mọi cách để hành hạ cô.

Có lần cô Hai Mắt phải ra đồng chăn dê nhưng bụng còn đói vì chị và em để phần cho ăn ít quá. Ra tới đồng, cô ngồi trên bờ ruộng và khóc nức nở, nước mắt chảy ràn rụa như hai dòng suối nhỏ.

Lúc cô vừa mới ngẩng mặt nhìn lên thì thấy một bà già đang đứng bên cất tiếng hỏi:

- Hai Mắt, vì sao con khóc?

Hai Mắt thưa:

- Con không khóc sao được. Chỉ vì con có hai mắt như những người bình thường khác nên mẹ, chị và em lúc nào cũng thấy khó chịu, xua con từ xó này sang xó khác, quẳng toàn đồ cũ nát cho con mặc, ăn thì ăn toàn những đồ thừa còn lại. Sáng nay cho con ăn có chút xíu, bụng con còn đói meo.

Bà già nói:

- Hai Mắt, con lau nước mắt đi. Bà sẽ nói cho con điều này để con

không bị đói nữa. Con chỉ cần bảo con dê cái của con:

Be lên dê ơi,

Bày lên bàn ơi.

Thì lập tức hiện ra trước mắt con một chiếc bàn xinh xắn, bày đủ mọi thứ sơn hào hải vị, con muốn ăn bao nhiêu cũng được. Và khi con đã ăn no, cần dọn hết đi, con chỉ việc nói:

Be lên dê ơi,

Biến đi bàn ơi.

Và chỉ trong nháy mắt bàn biến đi. Sau đó bà mụ đi. Hai Mắt nghĩ mình phải thử xem lời bà dặn có đúng không. Nhất là lại đúng lúc mình đang đói. Cô nói:

Be lên dê ơi,

Bày lên bàn ơi.

Vừa mới nói dứt lời đã có một chiếc bàn xinh xắn phủ khăn trắng tinh hiện ra. Trên bàn có rất nhiều thức ăn ngon, hơi bay lên nghi ngút, người ta có cảm giác thức ăn vừa mới bưng ở bếp lên. Trên bàn lại có sẵn cả đĩa, dao, dĩa và thìa bằng bạc. Hai Mắt thầm cảm ơn bà già và ngồi vào bàn ăn uống ngon lành.

No nê rồi, cô lại nói đúng như lời bà cụ dặn:

Be lên dê ơi,

Biến đi bàn ơi.

Chiếc bàn xinh xắn cùng tất cả các thứ bày trên bàn đều biến đi ngay lập tức.

Hai Mắt nghĩ bụng: "Làm nội trợ kiểu này thú vị thật." Cô rất lấy làm hả hê và phấn chấn.

Tối khi cô đi chăn về nhà, thấy có âu thức ăn mà chị em để phần cho, nhưng cô không hề đụng đến. Sáng hôm sau, cô lại cho dê ra

đồng, để nguyên mấy mẩu bánh phần cô ở bàn. Lần thứ nhất và lần thứ hai, chị và em không để ý, nhưng rồi cả hai cũng biết và nói với nhau:

- Con Hai Mắt đáng nghi lắm. Mọi khi phần nó cái gì nó ăn hết nhẵn. Tại sao bây giờ không hề thấy nó đụng đến thức ăn phần nó. Chắc nó ăn ở đâu đó rồi.

Để dò cho ra sự thật, Một Mắt được phái đi chăn dê cùng với Hai Mắt. Một Mắt phải cố dò la xem Hai Mắt làm gì để có cái ăn hay có người nào đó đưa thức ăn đồ uống cho Hai Mắt.

Sáng sớm, khi Hai Mắt chuẩn bị đi thì Một Mắt nói:

- Hôm nay tao đi chăn dê cùng với mày, để xem mày có trông nom dê và cho dê ăn ở nơi có cỏ ngon không.

Hai Mắt hiểu ngay ý định của Một Mắt nên cố lùa dê tới cánh đồng cỏ rậm và có cỏ lau cao vút. Hai Mắt nói:

- Chị Một Mắt ơi, chị lại đây, chị ngồi xuống đây, em muốn hát cho chị nghe.

Một Mắt ngồi xuống, người mệt nhoài vì đường xa và vì oi bức của trưa hè. Một Mắt ngồi nghe Hai Mắt hát:

Chị Một Mắt ơi, chị thức đấy à?

Chị Một Mắt ơi, chị đã ngủ chưa?

Nghe tiếng hát đều đều cộng với mệt nên Một Mắt cứ thế mà thiu thiu ngủ.

Thấy Một Mắt đã ngủ say, biết không thể nào lộ được, lúc ấy Hai Mắt mới nói:

Be lên dê ơi,

Bày lên bàn ơi.

Bàn hiện ra, Hai Mắt ngồi vào bàn ăn uống. No nê rồi cô nói:

Be lên dê ơi,

Biến đi bàn ơi.

Và chỉ trong nháy mắt tất cả lại biến đi.

Mọi việc xong xuôi, Hai Mắt mới đánh thức Một Mắt dậy:

- Chị Một Mắt, chị đi chăn dê mà lại lăn ra ngủ thế à. Chăn dê kiểu chị thì dê nó đi đâu cũng không biết. Dậy đi, mau lên chị, tối rồi, ta về nhà đi.

Hai chị em về nhà. Hai Mắt vẫn không hề đụng đến âu thức ăn. Tuy đi theo nhưng Một Mắt cũng không phát hiện được lý do tại sao Hai Mắt vẫn không ăn ở nhà. Nó đành thú thật, xin lỗi mẹ:

- Ra đồng con ngủ quên mất.

Hôm sau mẹ bảo Ba Mắt:

- Lần này, mày đi chăn cùng, phải để ý xem Hai Mắt có ăn gì ở ngoài đồng không hay có ai mang đồ ăn thức uống cho nó, chắc chắn là nó có ăn uống lén lút.

Ba Mắt bước lại nói với Hai Mắt:

- Em muốn đi chăn dê cùng với chị, để xem đàn dê có được ăn chỗ cỏ non không.

Hai Mắt đoán được ngay ý định của Ba Mắt nên xua đàn dê tới cánh đồng cỏ rậm cao vút và nói:

- Ba Mắt ơi, chị em ta ngồi xuống đây đi, chị sẽ hát cho em nghe.

Ba Mắt ngồi xuống. Vì đường xa, trời nắng nên nó mệt nhoài. Hai Mắt lại cất tiếng hát:

Ba Mắt ơi, em thức đấy à?

Đáng lẽ phải hát tiếp:

Ba Mắt ơi, em đã ngủ chưa?

Nhưng do đãng trí nên cô hát:

Hai Mắt ơi, em đã ngủ chưa?

Và rồi cứ thế mà hát:

Ba Mắt ơi, em thức đấy à?

Hai Mắt ơi, em đã ngủ chưa?

Hai mắt của Ba Mắt nhắm lại ngủ, nhưng mắt thứ ba ở trán không bị phép của câu thần chú nên không ngủ. Để đánh lừa nên Ba Mắt nhắm luôn cả mắt thứ ba, làm như ngủ nhưng thỉnh thoảng nó lại nháy mắt nên vẫn nhìn biết hết được sự việc.

Hai Mắt tưởng Ba Mắt đã ngủ say, liền niệm chú:

Be lên dê ơi,

Bày lên bàn ơi.

Cô ăn uống thỏa thích, xong cô lại nói:

Be lên dê ơi,

Biến đi bàn ơi.

Ba Mắt trông thấy hết. Hai Mắt đến đánh thức nó và bảo:

- Ui chà, Ba Mắt, em ngủ đấy à? Thế thì sao chăn được dê, thôi chị em ta về đi.

Về đến nhà, thấy Hai Mắt lại không ăn. Ba Mắt liền mách lại:

- Giờ thì con đã rõ tại sao chị ấy làm bộ không thèm ăn ở nhà. Ở ngoài đồng chị ấy nói:

Be lên dê ơi,

Bày lên bàn ơi.

Thì một chiếc bàn nhỏ hiện ra, trên bàn bày toàn thức ăn đồ uống tuyệt ngon mà ở nhà ta không bao giờ có. Ăn uống thỏa thích xong

chị ấy lại nói:

Be lên dê ơi,

Biến đi bàn ơi.

Tức thì mọi thứ đều biến mất. Với mắt thứ ba con trông thấy rõ tất cả mồn một. Chị ấy niệm thần chú nên hai mắt con díu lại và ngủ ngay, nhưng mắt ở trán vẫn còn thức.

Nghe kể, người mẹ vốn đố kỵ liền la:

- Mày tưởng mày hơn mẹ con tao à? Phải cho mày chừa cái thói ấy đi mới được.

Mụ lấy dao mổ lợn, đâm trúng tim dê, dê khuỵu xuống chết.

Thấy vậy, Hai Mắt buồn lặng lẽ bỏ đi ra đồng, ngồi trên bờ ruộng khóc sướt mướt.

Bà mụ bỗng lại xuất hiện đứng bên cô và hỏi:

- Hai Mắt, sao con lại khóc?

Cô đáp:

- Con dê vẫn dọn bàn ăn mỗi khi con niệm thần chú, mẹ con đã đâm chết nó. Bà bảo con không khóc sao được. Giờ con lại rơi vào cảnh đói khát.

Bà mụ bảo:

- Hai Mắt, bà bày cho con kế này nhé: con hãy xin chị và em bộ lòng của con dê ấy, đem chôn ở trước cửa nhà. Chắc chắn con sẽ gặp may.

Rồi bà biến mất. Hai Mắt đi về nhà, nói với chị và em:

- Chị và em gái yêu dấu ơi, hãy cho xin chút gì đó ở con dê của tôi. Tôi chẳng dám đòi lấy những chỗ thịt ngon, tôi chỉ xin bộ lòng thôi.

Thế là cả hai chị em cười ồ lên và nói:

- Ồ, chỉ có thế thôi à, thế thì cứ việc vào mà lấy.

Hai Mắt lấy bộ lòng, theo lời dặn của bà mụ, đêm tối cô lặng lẽ đem chôn bộ lòng ở trước cửa nhà.

Sáng hôm sau, lúc cả nhà thức dậy và ra đứng ở cửa nhà thì thấy một cái cây kỳ lạ, cành lá xum xuê, quả vàng xen giữa những chiếc lá bạc, có lẽ ở trần gian này không có cây nào đẹp bằng, quả nom ngon như thế. Mọi người đều ngạc nhiên rằng chỉ có qua một đêm mà cây đã mọc nhanh như vậy. Chỉ có Hai Mắt là biết rõ nguyên do, đúng nơi chôn bộ lòng mọc lên cái cây lá bạc quả vàng này.

Bà mẹ bảo Một Mắt:

- Một Mắt của mẹ, con trèo lên hái quả đi.

Một Mắt trèo lên, nhưng khi giơ tay hái quả thì cành lại bật tuột khỏi tay. Mà lần nào cũng vậy, tìm đủ mọi cách nhưng Một Mắt vẫn không hái được quả nào.

Lúc đó bà mẹ nói:

- Ba Mắt, con hãy trèo lên, với ba mắt chắc là con nhìn quanh rõ hơn Một Mắt.

Một Mắt tuột xuống để cho Ba Mắt trèo lên. Nhưng Ba Mắt cũng chẳng khéo léo hơn chút nào, ngắm nghía mãi nhưng vẫn không sao với hái được lấy một quả. Chuyện đó làm cho bà mẹ sốt ruột, giờ đích thân bà trèo lên cây, nhưng bà cũng chẳng hơn gì Một Mắt và Ba Mắt, toàn giơ tay quờ quạng trong không trung.

Thấy vậy, Hai Mắt nói:

- Để con trèo thử lên xem, biết đâu con hái được thì sao.

Chị và em gái đồng thanh nói:

- Đồ Hai Mắt thì được trò trống gì mà làm.

Nhưng khi Hai Mắt trèo lên, táo vàng không trượt ra khỏi tay cô, mà còn đung đưa lại gần cho cô dễ hái, cô hái nhiều đến nỗi đầy một tạp dề táo vàng. Đáng lẽ mẹ, Một Mắt và Ba Mắt phải đối xử

với Hai Mắt tốt hơn trước, bà mẹ giật phắt lấy tạp dề táo. Chuyện chỉ mình Hai Mắt hái được táo vàng chỉ làm tăng thêm lòng ghen ghét đố kỵ của họ, làm họ trở nên cay nghiệt hơn trước đối với Hai Mắt.

Một hôm cả nhà đang đứng bên cây thì có một hiệp sĩ trẻ tuổi đi tới.

Cô chị và cô em vội la:

- Hai Mắt, mau lên nào, xuống chui vào trong thùng để chúng tao đỡ ngượng vì mày.

Nói rồi hai người dúi ngay Hai Mắt vào trong chiếc thùng không bên gốc cây, tiện tay chúng nhét luôn tất cả táo vàng vào trong đó.

Hiệp sĩ tới gần - đó là một chàng đẹp trai - chàng dừng chân, lặng ngắm cây quả vàng lá bạc và hỏi hai cô gái đứng đó:

- Cây đẹp này của ai thế các cô? Ai ngắt cho ta một cành, người đó muốn gì ta cũng sẵn lòng báo đáp.

Một Mắt và Ba Mắt trả lời ngay là cây của chúng, chúng sẵn sàng ngắt cho chàng một cành quả vàng lá bạc. Hai chị em ra sức trèo và tìm cách ngắt lấy một cành, nhưng cành cây cứ trượt khỏi tầm tay họ.

Lúc đó hiệp sĩ nói:

- Kể cũng kỳ lạ thật, sao cây của các cô mà các cô không ngắt được một cành?

Hai cô gái vẫn cứ khăng khăng nói là cây của họ. Trong khi ấy, Hai Mắt bực mình về sự gian dối của chị và em, cô lăn mấy quả táo vàng tới chỗ hiệp sĩ đứng. Ngạc nhiên về những quả táo vàng, hiệp sĩ hỏi họ táo ở đâu ra thế. Lúc bấy giờ Một Mắt và Ba Mắt mới nói cho biết rằng chúng còn có một người em, nhưng vì nó chỉ có hai mắt như những người bình thường khác nên không dám để nó ra mắt hiệp sĩ. Hiệp sĩ đòi xem mặt và gọi:

- Cô Hai Mắt ơi, bước ra đây nào.

Hai Mắt từ từ chui ở đáy thùng ra. Sắc đẹp lộng lẫy của cô làm cho hiệp sĩ phải ngạc nhiên và nói:

- Cô Hai Mắt ơi, chắc cô có thể bẻ cho tôi một cành quả vàng lá bạc chứ?

Hai Mắt đáp:

- Thưa vâng, cây này là của em nên em hái được.

Hai Mắt trèo lên cây, nhẹ nhàng bẻ một cành lá bạc quả vàng thật đẹp đưa cho hiệp sĩ.

Hiệp sĩ nói:

- Cô Hai Mắt ơi, tôi biết lấy gì trả công cô bây giờ?

Hai Mắt đáp:

- Em biết nói thế nào đây. Đói khát cơ cực buồn tủi là bạn đồng hành của em từ sớm tinh mơ đến tận khuya, nếu chàng cho em đi theo chàng chính là chàng giải thoát cho em khỏi cảnh ấy, như vậy là em hạnh phúc nhất.

Hiệp sĩ liền đỡ Hai Mắt lên ngựa, cùng nàng cưỡi ngựa về lâu đài. Chàng hiệp sĩ rất thương yêu cô Hai Mắt, chàng để cho cô tùy ý lựa chọn quần áo, ăn uống theo ý thích, lễ cưới của hai người được tổ chức rất vui vẻ.

Thấy Hai Mắt được đi cùng với chàng hiệp sĩ đẹp trai, chị và em lồng lộn lên vì ghen tức.

Hai cô tự an ủi: "Cây thần còn nằm trong tay ta, cho dù ta không hái nổi một quả ở cây ấy, nhưng ai đi qua thấy cây lạ cũng phải dừng chân đứng ngắm cây. Ai mà biết trước được ngày nào chúng ta sẽ gặp may."

Nhưng sáng hôm sau, cây thần kia bỗng biến mất, hy vọng của hai cô thế là tiêu tan. Cũng vào sáng sớm, khi cô Hai Mắt đang đánh phấn tô son, chợt cô nhìn qua cửa sổ, cô hết sức mừng rỡ khi thấy cây thần lại đứng trước cửa.

Hai Mắt sống trong cảnh đầy đủ sung sướng đã nhiều năm. Một hôm có hai người đàn bà nghèo bước tới lâu đài chắp tay xin bố thí. Nhìn kỹ mãi hai người, Hai Mắt nhận ra đó chính là chị và em mình. Cảnh nhà sa sút, hết chỗ nương tựa nên giờ đây Một Mắt và Ba Mắt phải kéo nhau đi ăn xin.

Hai Mắt niềm nở đón tiếp chị và em, chăm sóc và cung phụng họ đầy đủ, khiến hai người thấy hối hận trong lòng vì đã đối xử độc ác với Hai Mắt trong thời tuổi trẻ.

Cô Katrinelje xinh đẹp và anh chàng Pif Paf Poltrie

- Xin chào bố, bố Hollenthe!

- Xin cám ơn cậu, cậu Pif Paf Poltrie

- Liệu con có được phép kết duyên với con gái của bố không?

- Ồ, được lắm chứ! Nếu như bà mẹ Malcho (Melkkuh) , anh trai Hohenstolz, chị gái Kãsetraut của nó tán thành, lúc ấy chuyện đó đâu có gì là khó!

- Thế bà mẹ Malcho giờ ở đâu?

- Bà ấy ở trong chuồng bò và đang vắt sữa.

- Xin chào mẹ, mẹ Malcho!

- Xin cám ơn cậu, cậu Pif Paf Polterie.

- Liệu con có được phép kết duyên với con gái của mẹ không?

- Ồ, được lắm chứ! Nếu như ông bố Hollenthe, anh trai Hohenstolz, chị gái Kãsetraut của nó tán thành, lúc ấy chuyện đó đâu có gì là khó!

- Thế giờ anh Hohenstolz đang ở đâu hở mẹ?

- Anh ấy đang ở nhà ngang và bổ củi ở đó.

- Xin chào anh, anh Hohenstolz!

- Xin cám ơn cậu, cậu Pif Paf Poltrie.

- Liệu em có thể kết duyên với em gái của anh được không?

- Ồ, được lắm chứ! Nếu như ông bố Hollenthe, bà mẹ Malcho, chị gái Kãsetraut của nó tán thành, lúc ấy chuyện đó đâu có gì là khó!

- Thế giờ chị Kãsetraut đang ở đâu hở anh?

- Chị ấy đang ở ngoài vườn cắt rau.

- Xin chào chị, chị Kãsetraut.

- Xin cám ơn cậu, cậu Phíp-pháp Poltrie.

- Liệu em có thể kết duyên với em gái của chị được không?

- Ồ, được lắm chứ! Nếu như ông bố Hollenthe, bà mẹ Malcho, anh trai Hohenstolz và cô Katrinelje xinh đẹp của tôi tán thành, lúc ấy chuyện đó đâu có gì là khó!

- Thế giờ cô Katrinelje xinh đẹp đang ở đâu hở chị?

- Cô ấy ở trong phòng, đang đếm những đồng xu của mình.

- Xin chào cô, cô Katrinelje xinh đẹp!

- Xin chào cậu, cậu Pif Paf Poltrie

- Cô có bằng lòng cho tôi kết bạn trăm năm không?

- Ồ, được lắm chứ! Nếu như ông bố Hollenthe, bà mẹ Malcho, anh trai Hohenstolz và chị Kãsetraut của tôi tán thành, lúc ấy chuyện đó đâu có gì là khó!

- Cô Katerinelje xinh đẹp, chắc cô có nhiều của hồi môn lắm nhỉ?

- Có mười bốn xu tiền mặt, còn mắc nợ mười lăm xu, có hai lạng rưỡi táo khô, một vốc tay đầy hoa, một vốc tay đầy rễ cây làm thuốc và một tấm lụa. Liệu ngần ấy làm của hồi môn có được không? Pif Paf Poltrie, thế anh biết làm nghề gì nào? Anh có phải là thợ may không?

- Nghề này còn hay hơn nhiều!

- Là thợ giày phải không?

- Nghề này còn hay hơn nhiều!

- Làm nghề nông phải không?

- Nghề này còn hay hơn nhiều!

- Là thợ mộc phải không?

- Nghề này còn hay hơn nhiều!

- Là thợ rèn phải không?

- Nghề này còn hay hơn nhiều!

- Là thợ xay bột phải không?

- Nghề này còn hay hơn nhiều!

- Có lẽ anh làm nghề bện chổi?

- Đúng đấy, đó chính là nghề của tôi. Nghề ấy không tốt hay sao?

Cáo và ngựa

Ngày xưa có một bác nông dân có một con ngựa trung thành. Đến khi ngựa đã già, không còn giúp được việc gì nữa, chủ nó không muốn cho nó ăn uống gì cả và bảo.

- Tao thật chẳng cần gì đến mày nữa. Nhưng nghĩ tao thấy cũng thương mày. Nếu mày tỏ ra còn khỏe mạnh đủ sức mang về đây cho tao một con sư tử thì tao sẽ giữ mày lại nuôi. Nhưng giờ thì mày hãy ra ngay khỏi chuồng của tao.

Nói rồi bác đuổi ngựa ra đồng.

Ngựa buồn rầu đi về phía cánh rừng gần đấy để tìm nơi tránh nắng che mưa. Giữa lúc đó thì gặp cáo, cáo hỏi:

- Sao anh bạn lại gục đầu xuống, đi lang thang một mình như vậy?

Ngựa đáp:

- Trời, keo kiệt và trung thực không thể cùng nhau chung sống trong một nhà được. Chủ tôi quên hết cả công tôi làm việc cho ông ta trong bao năm trời ròng rã. Bây giờ già yếu tôi không kéo nổi cày nữa thì ông ta thôi không cho tôi ăn và đánh đuổi tôi đi.

Cáo hỏi:

- Đuổi đi không có lấy một lời an ủi hay sao?

- Lời an ủi ấy chẳng sao thực hiện được. Ông ấy bảo, nếu tôi đủ sức mang về cho ông một con sư tử thì ông ấy giữ tôi lại nuôi. Nhưng ông ấy thừa biết rằng tôi không còn đủ sức làm được việc ấy.

Cáo nói:

- Trong chuyện này tôi có thể giúp anh được. Anh chỉ việc nằm sóng xoài ra, đừng có động đậy nhúc nhích gì làm như anh nằm chết.

Ngựa làm theo lời cáo dặn. Còn cáo thì đến tìm sư tử ở một cái hang ở gần đó và bảo:

- Ngoài kia có một con ngựa chết, anh đi với tôi ra đó, chắc có thể kiếm được một bữa phè phỡn.

Sư tử cùng đi. Khi chúng đến bên ngựa, cáo nói:

- Ăn ngay ở đây chắc anh không được thoải mái, anh có biết không, để tôi buộc đuôi nó vào người anh, lúc đó anh cứ việc kéo nó về hang rồi tha hồ yên trí mà ăn.

Thấy lời khuyên ấy cũng có lý sư tử xích lại gần, đứng yên cho cáo buộc ngựa vào người mình cho chặt. Nhưng cáo lại lấy đuôi ngựa buộc chân sư tử, gò xiết cho thật chặt, thật chắc đến nỗi sư tử không tài này quẫy đứt tung ra được.

Công việc xong xuôi đâu vào đấy, cáo vỗ vai ngựa bảo:

- Này anh ngựa trắng, kéo đi, kéo đi!

Phắt một cái ngựa đã đứng dậy và kéo sư tử theo sau. Vừa đau vừa tức sư tử gầm vang cả cánh rừng làm cho chim chóc bay nháo nhác cả lên. Ngựa cứ mặc cho nó gầm, cứ tha kéo sư tử qua cánh đồng đến cửa nhà chủ mình. Chủ thấy vậy, nghĩ lại lỗi mình và bảo ngựa:

- Thôi mày cứ ở lại đây mà sống cho sung sướng.

Từ đó chủ cho ngựa ăn uống no nê đầy đủ tới khi nó chết.

Những đôi giày nhảy rách

Ngày xửa ngày xưa có một ông vua có mười hai cô con gái, cô nào cũng xinh đẹp hơn người. Mười hai cô cùng ngủ trong một căn phòng lớn, giường kê liền nhau thành một dãy. Tối tối, khi các cô đi ngủ, vua thân chinh đóng cửa, cài then rất cẩn thận. Nhưng cứ đến sáng hôm sau, vừa mở cửa thì vua nhìn thấy giày của các cô đã hỏng, rách, và không ai đoán được sự tình ra sao. Vua cho loan báo khắp nơi: ai tìm được chỗ các cô đêm đêm thường tới nhảy thì sẽ được phép chọn một cô làm vợ, sau khi vua băng hà thì sẽ được nối ngôi. Nhưng vua lại ra thêm điều kiện cho kẻ tình nguyện nội trong ba ngày đêm phải tìm ra, nếu không sẽ mất mạng.

Không bao lâu sau, có một hoàng tử đến xin sẵn sàng làm việc mạo hiểm ấy. Hoàng tử được tiếp đón rất niềm nở. Tối đến, người ta dẫn chàng tới căn phòng nhỏ ăn thông với phòng ngủ của các công chúa. Giường chàng được kê sát bên cửa, và cửa phòng ngủ của các công chúa để ngỏ, chàng phải theo dõi, rình xem các công chúa đi nhảy ở đâu hoặc lẻn trốn đi chơi ở một nơi nào đó. Đêm khuya, cơn buồn ngủ làm cho mí mắt nặng như chì, chàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Sớm hôm sau, khi chàng thức giấc tỉnh dậy thì cả mười hai cô đi nhảy đã về rồi, giày vứt lỏng chỏng dưới gầm giường, đôi nào cũng rách, gót thủng lỗ chỗ.

Đêm thứ hai, rồi đêm thứ ba cũng đều như vậy. Không chút tiếc thương, người ta lôi chàng ra pháp trường xử trảm.

Ít lâu sau có một số người khác cũng xin thử sức mình trong trò chơi mạo hiểm ấy, nhưng tất cả đều bỏ mạng.

Cuối cùng có một người lính đáng thương, bị tàn phế nên phải giải ngũ, đang trên đường đi về kinh đô. Anh gặp một bà cụ, bà hỏi:

- Anh định đi đâu?

Anh trả lời:

- Chính con cũng chẳng biết nên đi đâu nữa!

Anh còn nói giỡn cho vui:

- Con đang khoái được thử sức mình cố tìm xem mấy nàng công chúa nhảy ở đâu để con còn lên làm vua chứ!

Bà cụ nói:

- Chuyện đó đâu có khó! Tối, nếu con được mời rượu thì con đừng uống và con giả đò như đang ngủ say.

Sau đó bà cho anh một chiếc áo khoác nhỏ và dặn:

- Mỗi khi mặc áo này vào, con sẽ có phép tàng hình, lúc đó con có thể lẻn đi theo mười hai công chúa.

Được bày kế hay, anh lính trở nên nghiêm túc và quyết tâm làm thật. Anh xin yết kiến nhà vua, tình nguyện làm việc tìm kiếm. Anh cũng được tiếp đón ân cần như những người trước đây và được vua ban áo quần đẹp để mặc.

Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, anh được dẫn vào căn phòng ngoài. Trong lúc anh đang định lên giường ngủ thì nàng công chúa cả bưng vào mời anh một cốc rượu vang. Nhưng anh đã buộc sẵn khăn dưới cằm, làm như uống thật, nhưng thật tình thì anh đã để rượu chảy xuống qua cằm thấm vào khăn mà không hề uống lấy một giọt, rồi anh đi nằm, chỉ một lát sau là anh ngáy làm như đã ngủ say lắm rồi. Mười hai cô nghe tiếng ngáy, đắc chí cười. Cô cả nói:

- Nếu hắn không uống thì chắc đâu đã mất mạng.

Rồi các cô dậy mở tủ, mở hòm, lấy ra những bộ xiêm áo lộng lẫy, ngắm vuốt trước gương, chạy tung tăng trong phòng, hớn hở và lại sắp được đi nhảy. Chỉ có cô út nói:

- Không hiểu sao, các chị vui mà em thấy lần này nó cứ khác lạ thế nào ấy. Có thể có chuyện chẳng lành sẽ đến với chị em chúng ta.

Chị cả mắng:

- Em như con thiên nga ấy, lúc nào cũng sợ hãi. Em không nhớ hay sao, biết bao hoàng tử đã đến đây mà đều công toi. Đối với tên lính

ấy, đáng lẽ chị chẳng cần cho nó uống thuốc ngủ làm gì. Cái thằng thô lỗ ấy chắc sẽ không thức giấc nổi đâu!

Khi xiêm áo trang điểm đã xong, các cô còn ngoái nhìn xem người lính có động tĩnh gì không. Nhưng anh ta nằm nhắm mắt, không hề nhúc nhích. Các cô cứ tưởng như vậy là có thể yên trí làm theo ý mình. Cô cả quay vào giường, khẽ gõ mấy cái. Chiếc giường từ từ tụt sâu dưới đất, các cô theo nhau chui qua cửa hầm, đi đầu là cô công chúa cả. Người lính quan sát thấy hết mọi chuyện, không chút bàng hoàng do dự, anh khoác áo tàng hình vào, lần theo gót cô út mà đi xuống. Xuống được nửa cầu thang, bất thần anh giẫm phải gấu áo của cô út. Cô sợ hãi la lên:

- Cái gì thế này? Ai kéo áo tôi đấy?

Chị cả bảo:

- Em chỉ hay nghĩ vẩn vơ! Áo em bị vướng móc đấy mà.

Xuống hết thang thì cả mười hai chị em đứng trước một con đường hai bên là hai hàng cây tuyệt đẹp, lá cây bằng bạc, lấp lánh phản chiếu ánh sáng. Người lính nghĩ bụng:

- Mình phải lấy một vật gì để làm chứng.

Rồi anh ngắt một nhánh lá bên đường, tiếng nhánh cây gãy kêu răng rắc. Cô út lại la lên:

- Không biết có đúng không, hình như có tiếng cây gãy, các chị có nghe thấy không?

Nhưng chị cả bảo:

- Đó là tiếng súng mừng vui, vì chúng ta sắp giải thoát cho những hoàng tử của chúng ta.

Đoàn người lại tới một con đường hai bên trồng cây, lá toàn là vàng ròng, lại tiếp đến một con đường khác nữa, nơi đây là cây óng ánh toàn kim cương. Tại nơi nào cũng vậy, người lính đều bẻ lấy một nhánh cây và lần nào tiếng cây gãy kêu răng rắc cũng làm cho cô út sợ co rúm người lại, nhưng cô chị cả bảo rằng đó là tiếng súng mừng. Đi tiếp tục, họ tới một con sông lớn, trên sông có mười

hai chiếc thuyền, mỗi thuyền có một hoàng tử rất đẹp trai. Các hoàng tử đợi sẵn các cô, mỗi người đón một cô lên thuyền. Người lính xuống cùng thuyền với cô út. Hoàng tử ở trên thuyền ấy kêu:

- Chẳng hiểu thuyền hôm nay sao lại nặng hơn mọi hôm? Anh phải ráng sức chèo, thuyền mới lướt đi.

Cô út nói:

- Tại sao lại có chuyện đó nhỉ? Hay tại trời oi bức? Hôm nay em thấy không hiểu sao người nóng ran.

Bên kia sông có tòa lâu đài tráng lệ, đèn nến sáng trưng, rộn rã tiếng kèn trống. Họ ghé thuyền vào bờ, tất cả bước vào lâu đài, mỗi hoàng tử nhảy với người yêu của mình. Người lính cũng nhảy trong đám ấy, nhưng không một ai nhìn thấy anh. Mỗi khi có cô nào cầm cốc rượu vang định uống thì anh lẻn tới uống cạn, lúc các cô đưa cốc tới miệng thì chỉ còn cốc không. Cô út thấy chuyện khác thường nên lo sợ, chị cả lại an ủi để cô yên lòng. Họ nhảy tới ba giờ sáng ngày hôm sau, giày đã rách hỏng khiến họ phải ngưng cuộc vui. Các hoàng tử lại đưa các cô trở về. Lần về, người lính ngồi cùng thuyền với cô cả. Thuyền ghé bờ, các hoàng tử và các nàng công chúa tạm biệt nhau, hẹn tối hôm sau gặp lại. Khi các nàng công chúa tới chân cầu thang thì người lính vụt chạy lên trước, về giường mình nằm. Khi các cô mệt mỏi uể oải về tới nơi, thấy người lính vẫn đang ngáy o o. Cả mười hai cô đều nghe rõ mồn một tiếng anh ngáy, các cô bảo nhau:

- Chúng ta có thể yên tâm, không sợ tên lính này.

Rồi các cô cởi xiêm áo, đem cất đi, để giày nhảy đã hỏng xuống dưới gầm giường, và đi ngủ.

Sáng hôm sau, người lính vẫn im hơi lặng tiếng. Anh muốn được thấy lại cảnh thần tiên ấy, nên đêm sau và đêm sau nữa anh vẫn đi theo các cô. Vẫn như đêm đầu tiên, các cô vui nhảy cho đến khi giày rách hỏng mới chịu thôi. Để có vật làm chứng, đêm thứ ba, người lính lấy một cái cốc mang về.

Đúng giờ hẹn đến trả lời, người lính cầm theo mấy nhánh cây và cái cốc, rồi đến yết kiến vua. Mười hai cô nấp sau cửa để nghe

xem anh ta nói gì. Lúc vua hỏi:

- Mười hai cô con gái của ta đã nhảy ở đâu mà đến nỗi giày rách hỏng cả vậy?

Anh tâu:

- Mười hai cô nhảy với mười hai vị hoàng tử trong một lâu đài ngầm dưới đất.

Anh kể lại cho vua nghe câu chuyện diễn biến như thế nào và lấy những vật chứng ra. Vua cha cho gọi các cô tới, hỏi các cô rằng người lính nói có đúng sự thật không. Lúc đó, cả mười hai cô đều thấy chuyện đã lộ, có chối cãi cũng chẳng xong, nên đành thú thật tất cả. Sau đó, vua hỏi người lính muốn lấy cô nào. Anh đáp:

- Thần cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa. Xin bệ hạ cho lấy cô cả.

Lễ cưới được tổ chức ngay ngày hôm ấy. Vua hứa khi sắp băng hà sẽ truyền ngôi cho anh. Còn các hoàng tử kia lại bị phù phép sống kiếp súc vật một số ngày bằng số đêm họ đã nhảy với mười hai công chúa.

Sáu người kỳ tài

Xưa có một nữ vương, vốn là một mụ phù thủy. Con gái mụ xinh đẹp tuyệt trần không ai sánh bằng. Mụ chẳng nghĩ gì khác ngoài cách lôi kéo mọi người vào vòng khổ ải, chết chóc. Mụ bảo, ai đến cầu hôn phải thực hiện được điều kiện mụ đặt ra, làm được mụ sẽ gả con cho, bằng không thì sẽ mất mạng. Đã nhiều người mê mẩn trước nhan sắc của cô gái nên đã liều thử một phen, nhưng chẳng một ai làm nổi công việc mụ giao, đành chịu quỳ gối rơi đầu.

Có một hoàng tử nghe đồn về sắc đẹp tuyệt thế giai nhân của người con gái, tâu vua cha:

- Xin cha cho con đi cầu hôn thử.

Vua khuyên:

- Không khi nào con ạ, con đi là đi vào cõi chết đấy!

Thế rồi hoàng tử đâm ra ốm tương tư, nằm liệt giường suốt bảy năm, không thầy thuốc nào chữa khỏi. Vua thấy đã tuyệt vọng, đành buồn rầu bảo hoàng tử:

- Con hãy đi cầu may xem sao. Cha cũng chẳng còn cách nào khác để giúp con nữa.

Hoàng tử nghe cha nói ưng thận, liền đứng dậy. Chàng thấy mình khỏe mạnh và hớn hở lên đường. Một hôm đang phi ngựa qua thảo nguyên, chàng chợt thấy ở xa một vật gì nom tựa đống cỏ lớn. Lại gần nhìn kỹ hóa ra đấy là bụng một anh chàng đang nằm dài trên mặt đất. Cái bụng ấy nom phải bằng quả núi con. Gã béo thấy có người phi ngựa tới vội đứng lên thưa:

- Nếu ngài cần người, cho tôi xin theo hầu.

Hoàng tử đáp:

- Cồng kềnh như ngươi thì biết dùng vào việc gì.

Gã béo nói:

- Trời, thế chưa thấm vào đâu. Nếu tôi vươn vai người tôi sẽ lớn gấp ba ngàn lần.

Hoàng tử nói:

- Nếu quả như thế ta có thể dùng ngươi được. Nào đi với ta!

Gã béo đi theo hoàng tử. Đi được một quãng thì thấy một người nằm dài dưới đất, tai ghé sát mặt cỏ. Hoàng tử hỏi:

- Ngươi làm gì ở đây?

Người ấy đáp:

- Tôi đang lắng nghe.

- Nghe gì mà chăm chú thế?

- Nghe xem trên thế giới có chuyện gì mới xảy ra. Tôi nghe được mọi thứ, kể cả tiếng cỏ mọc.

Hoàng tử hỏi:

- Thế ngươi nói cho biết, ngươi nghe được gì ở trong triều đình có bà hoàng hậu già và cô công chúa xinh đẹp.

Gã đáp:

- Tôi nghe có tiếng gươm chém vút một cái, chắc có kẻ đến cầu hôn bị chặt đầu.

Hoàng tử bảo gã:

- Có thể ta cần đến ngươi, đi với ta!

Họ lại lên đường. Dọc đường họ thấy như có hai bàn chân ai trước mặt họ. Họ thấy cả bắp chân nhưng phải đi một quãng đường nữa mới trông thấy thân người, rồi đi thêm một quãng mới trông thấy đầu. Hoàng tử nói:

- Trời, người đâu mà dài như dây chão!

Gã người dài đáp:

- Chà, đã thấm vào đâu. Tôi mà vươn vai thì dài gấp ba ngàn lần, cao hơn cả núi cao nhất trần gian. Nếu đồng ý cho nhập bọn, tôi xin đi cùng.

Hoàng tử nói:

- Có thể ta cần đến ngươi, đi với ta!

Họ tiếp tục đi, thấy có người ngồi bên đường, hai mắt bịt chặt. Hoàng tử nói:

- Mắt bị quáng gà hay sao mà không dám nhìn ánh sáng?

Gã đáp.

- Không phải thế. Tôi không dám cởi khăn bịt mắt, vì lực phát ra từ cái nhìn của tôi mạnh lắm, tới mức nhìn vật gì, vật ấy ắt nổ tung. Nếu thấy cần, tôi sẵn sàng đi cùng giúp một tay.

Hoàng tử nói:

- Có thể ta cần đến ngươi, đi với ta!

Họ lại lên đường, thấy một người nằm sưởi giữa nắng mà cứ run cầm cập, tay chân lẩy bẩy. Hoàng tử hỏi:

- Trời nắng nóng đến ngột ngạt mà sao ngươi lại rét run cầm cập?

Gã đáp:

- Chà, cơ thể tôi rất là lạ. Trời càng oi nồng, tôi càng thấy rét, rét tới thấu xương. Trời càng giá rét, tôi càng thấy oi bức. Ngồi giữa băng giá thì thấy nóng nực, ngồi bên lửa thì thấy rét cóng.

Hoàng tử nói:

- Đúng là con người kỳ dị! Nếu ngươi muốn nhập bọn thì đi với ta!

Tiếp tục cuộc hành trình, họ gặp một người đang vươn cổ ngó ngó nghiêng dòm các ngọn núi. Hoàng tử hỏi:

- Nhìn gì mà mải mê thế?

Gã đáp:

- Tôi có cặp mắt sáng, nhìn thấy rừng rậm, thảo nguyên, núi cao, vực thẳm, có thể thấy khắp thế gian.

Hoàng tử nói:

- Nếu ngươi ưng thì đi với ta. Ta đang thiếu người có tài ấy.

Giờ đây, hoàng tử cùng sáu người tới thành đô, nơi hoàng hậu già đang ngự trị. Hoàng tử không để lộ tung tích của mình. Chàng nói:

- Nếu hoàng hậu gả công chúa xinh đẹp cho tôi thì sai gì tôi cũng làm.

Mụ phù thủy rất mừng khi thấy chàng đẹp trai kia lại sa vào tay mụ. Mụ bảo:

- Ta sẽ giao ba việc nếu làm được cả thì ba thì sẽ là chồng của con gái ta.

Chàng hỏi:

- Việc thứ nhất là việc gì?

- Trước kia ta có đánh rơi xuống biển Hồng Hải một cái nhẫn. Hãy tìm cho ta chiếc nhẫn.

Hoàng tử về bàn với sáu người đi cùng và nói:

- Việc thứ nhất không dễ đâu, phải mò tìm cho ra chiếc nhẫn ở dưới biển Hồng Hải. Làm cách nào tìm lấy được?

Người có đôi mắt sáng nói:

- Để tôi xem nó nằm ở chỗ nào?

Ngó nhìn xuống biển, rồi gã nói:

- Kia rồi! Nhẫn mắc trên mũi đá ngầm.

Gã người dài duỗi lưng nói:

- Nếu nhìn thấy, tôi lấy lên ngay được.

Gã béo nói:

- Nếu chỉ cần có thế?

Gã nằm xoài người ra, ghé miệng sát mặt nước, sóng biển xô chảy vào mồm như vào hang ngầm. Gã làm một hơi dài và biển cạn trơ đáy. Lúc ấy gã người dài mới nhoài người ra và cúi xuống nhặt chiếc nhẫn. Hoàng tử rất mừng, cầm nhẫn và đưa đến cho mụ già. Mụ kinh ngạc và nói:

- Chà chà, đúng chiếc nhẫn này. Việc thứ nhất may mắn ngươi đã làm xong. Giờ đến việc thứ hai. Ngươi có thấy ba trăm con bò mộng đang gặm cỏ ở ngoài bãi trước lâu đài không? Ngươi phải ăn cho kỳ hết ba trăm con bò ấy, ăn hết cả lông lẫn da, cả xương lẫn sừng. Dưới hầm có ba trăm thùng rượu vang, ngươi phải uống cho hết. Không được để sót lại một sợi lông bò, một giọt rượu vang. Bằng không, sinh mạng ngươi nằm trong tay ta.

Hoàng tử nói:

- Tôi có được mời bạn cùng ăn không? Ăn uống thiếu bạn còn gì là ngon, là vui!

Mụ già cười nham hiểm và đáp:

- Được mời một người cho có bạn, nhưng không được mời thêm người khác nữa.

Hoàng tử ra tìm sáu người, bảo với gã béo:

- Hôm nay ngươi là khách của ta, cứ ăn cho thật no nhé!

Gã béo vươn vai và ăn một lúc hết sạch đàn bò ba trăm con, ăn hết nhẵn, một sợi lông cũng không còn. Gã còn hỏi, sau bữa tâm còn gì nữa không. Gã tu cạn ba trăm thùng rượu mà chẳng cần phải rót ra ly và cũng chẳng để một giọt rượu vang nào rơi ra ngoài.

Ăn uống xong, hoàng tử vào báo cho mụ biết việc thứ hai đã xong. Hết sức kinh ngạc, mụ nói:

- Xưa nay chưa từng có ai làm được thế, nhưng còn việc thứ ba nữa.

Mụ nghĩ bụng: "Ngươi cũng chẳng thoát được tay tao đâu, cũng chẳng giữ được đầu." Mụ nói:

- Tối nay, ta sẽ dẫn con gái ta vào phòng. Ngươi phải ôm giữ trong lòng suốt đêm, không được chợp mắt ngủ. Đúng mười hai giờ khuya ta tới xem, nếu lúc ấy đã buông tay tức là ngươi thua cuộc.

Hoàng tử nghĩ: "Việc này dễ. Ta có thể ráng thức khuya được." Tuy vậy, chàng vẫn gọi sáu người kia vào, kể cho họ nghe điều kiện mụ già đặt ra, rồi nói:

- Ai biết được đằng sau nó là mưu mô gì? Cẩn thận vẫn hơn, các ngươi hãy thức canh để cho nàng không ra được khỏi phòng.

Khi bóng đêm rủ xuống, mụ già và con gái tới, mụ giao tận tay hoàng tử. Gã người dài nằm uốn người thành cái đai quanh hai người, gã người béo đứng lấp luôn cửa ra vào. Như thế thì làm sao mà ra được!

Hai người ngồi, cô gái chẳng nói lấy một lời, ánh trăng chiếu qua cửa sổ soi tỏ khuôn mặt xinh đẹp tuyệt vời của nàng làm hoàng tử đê mê say đắm không hề thấy mỏi mắt. Nhưng lúc mười một giờ khuya mụ già phù thủy niệm chú cho mọi người ngủ thiếp đi, trong khoảnh khắc ấy mụ hóa phép cướp người con gái đi.

Mọi người ngủ thiếp đi tới khi yêu thuật hết linh nghiệm thì đã mười một giờ bốn mươi lăm. Khi tất cả tỉnh dậy, hoàng tử kêu:

- Trời ơi, thật là bất hạnh, ta thua cuộc rồi!

Mọi người cũng than vãn theo. Gã thính tai nói:

- Cô ấy đang ngồi than thân trách phận trong một quả núi cách đây ba trăm giờ đường bộ. Cậu người dài là người duy nhất làm nổi việc này. Cậu vươn người và đi dăm bước là tới nơi.

Gã người dài nói:

- Được, nhưng cậu mắt sắc phải đi cùng, để ta cùng nhau dọn quả

núi đó.

Gã người dài sốc vai vác gã có đôi mắt sáng đi, nhanh như trở bàn tay cả hai người đã đứng trước quả núi bị yểm bùa. Gã người dài cởi khăn bịt mắt gã kia. Gã kia quắc mắt nhìn là quả núi nổ tan thành ngàn vạn mảnh. Gã người dài bế bổng cô gái và chỉ trong khoảnh khắc gã đã về đến nơi. Gã quay lại đón bạn về cũng chỉ trong nháy mắt. Trước khi đồng hồ điểm mười hai tiếng, tất cả đã ngồi ở đó, đều tươi cười tỉnh táo.

Khi đồng hồ điểm mười hai giờ khuya, mụ già rón rén bước lại, vẻ mặt kiêu kỳ như muốn bảo: "Giờ thì ngươi ở trong tay ta rồi!" Mụ cứ tưởng con gái mụ đang ngồi trong núi cách đây ba trăm giờ đi bộ. Khi nhìn thấy con gái ngồi trong vòng tay ôm của hoàng tử, mụ kinh ngạc và kêu:

- Đúng nó là người cao tay hơn ta.

Mụ chẳng còn lý do nào nữa, đành phải gả con gái cho hoàng tử. Nhưng mụ rỉ tai con gái:

- Thật là nhục cho con, không kiếm được tấm chồng tương xứng, kể từ giờ phải vâng lời một kẻ tầm thường.

Tính kiêu kỳ bị tổn thương, cô gái nghĩ cách trả thù.

Sáng hôm sau, cô sai chở ba trăm thước gỗ tới, rồi cô nói với hoàng tử rằng, ba việc đã làm xong, nhưng cô chỉ là vợ khi nào có người dám ngồi giữa đống gỗ mà châm lửa mà không bị sao cả. Cô nghĩ chẳng có ai trong số sáu người cùng đi sẽ chịu thiêu thay cho hoàng tử. Vì yêu cô nên chàng sẽ đích thân vào ngồi, thế là cô thoát. Bọn cùng đi nói:

- Bọn mình ai cũng đã làm một việc, chỉ còn cậu rét cóng chưa làm gì. Giờ đến lượt cậu.

Rồi họ khiêng đặt gã rét cóng vào giữa đống lửa và châm lửa đốt. Lửa bén cháy ba ngày thì cả đống gỗ đã ra tro. Lửa vừa tàn lụi thì thấy gã rét cóng đứng dậy, người run rẩy như tàu lá và nói:

- Đời tôi chưa bao giờ thấy rét như thế này. Rét lâu thêm tí nữa chắc đến chết cóng mất!

Người con gái đẹp chẳng còn cách nào khác là lấy chàng trai lạ mặt. Nhưng lúc họ lên xe ra nhà thờ làm lễ cưới thì mụ lại nói:

- Ta không thể chịu được cái nhục này.

Mụ sai binh tướng đuổi theo, giết và phá tan hoang những gì trên đường đi và đem bằng được con gái về cho mụ. Gã thính tai nghe được những lời dặn dò của mụ già. Gã hỏi gã béo:

- Ta phải làm gì nhỉ?

Gã này biết ngay phải làm gì. Gã nhổ nước biển đã uống khi trước, chỉ một lúc chỗ đó biến thành một cái hồ lớn, chiến xa của quân lính không sao tiến được, lính chết đuối rất nhiều. Biết tin, mụ lại cho một đội giáp binh nữa đuổi theo. Gã thính tai nghe được tiếng vũ khí va vào nhau lách cách, gã liền trừng mắt, thế là cả toán quân tan tác như thủy tinh vỡ vụn.

Đoàn người yên tâm đánh xe đi tiếp. Đợi khi gặp vợ chồng làm lễ cưới ở nhà thờ xong, sáu người tới chia tay và nói:

- Các ngươi đã toại nguyện, không cần đến chúng tôi nữa. Chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình để tìm vận may của chúng tôi.

Phía trước cung điện, cách chừng nửa giờ đi bộ có một làng. Lúc họ đi ngang đấy, thấy một người đàn ông đang chăn lợn ngoài đầu làng.

Hoàng tử bảo vợ:

- Nàng có biết gốc tích ta từ đâu không? Ta không phải là hoàng tử, mà chính là một chú bé đã từng chăn lợn. Người chăn lợn kia chính là cha ta. Chúng ta hãy lại để giúp ông một tay.

Rồi chàng cùng nàng xuống xe và vào quán trọ. Chàng rỉ tai bảo gia nhân trong quán, đợi đêm khuya cất giấu quần áo sang trọng của hai người. Sáng dậy, quần áo của hai người không còn. Chủ quán đưa cho nàng bộ quần áo cũ với đôi tất len cũ. Mụ còn làm cho món quà lớn lắm, mụ nói:

- Vì có chồng cô, chứ không tôi chẳng cho cô đâu.

Nàng lại càng tin, đúng chồng mình từng chăn lợn và nghĩ bụng:

- Cũng đáng đời mình, kiêu căng hãnh diện lắm mà!

Làm được tám ngày, chân tay chai dộp lên đau nhức, nàng chịu không được nữa. Giữa lúc ấy có vài người đến hỏi:

- Cô có biết chồng cô là ai không?

Nàng đáp:

- Có chứ, là anh chăn lợn. Nhà tôi vừa mới đi để mua bán mấy thứ.

Họ bảo nàng:

- Hãy đi cùng với chúng tôi, chúng tôi đưa chị tới chỗ anh ấy.

Họ dẫn nàng lên cung điện, vào phòng thì trông thấy một người khoác áo hoàng bào. Nàng ngỡ ngàng, mãi đến khi người đó tới ôm hôn, nàng mới biết đó chính là chồng mình. Chàng nói:

- Ta chịu khổ vì em đã nhiều, em cũng nên vì anh mà chịu đựng.

Ngay sau đó đám cưới được tổ chức. Và người kể chuyện này cũng rất muốn đến dự.

Cô dâu đen và cô dâu trắng

Bà mẹ cùng hai cô con gái ra đồng cắt cỏ cho bò. Trong hai cô có một cô là con đẻ, còn cô kia là con riêng của chồng. Họ đang đi thì gặp một người đàn ông nghèo đi qua hỏi đường đi:

- Có phải đường này là đường vào làng phải không bà?

Bà mẹ đáp:

- Ông không tự mình tìm ra hay sao mà hỏi.

Đứa con gái bà ta còn nói chen thêm vào:

- Không tìm thấy thì cứ đi theo người chỉ đường ấy.

Cô con riêng của chồng nói:

- Ông để con chỉ cho. Ông đi theo con nhé.

Người đàn ông kia chính thức là Thượng Đế, người rất phẫn nộ về cách cư xử của hai mẹ con nhà kia. Người đọc thần chú biến hai mẹ con xấu như quỷ, đen như chó mực. Thượng Đế rất hài lòng về việc làm của cô gái dẫn đường, tới gần làng, Thượng Đế nói:

- Ta ban cho con ba điều ước, con hãy chọn đi.

Cô gái nói:

- Con muốn đẹp như ánh nắng ban mai.

Lời nói vừa dứt thì cô gái trở nên trắng xinh, dáng tươi đẹp như ánh nắng ban mai.

- Rồi con muốn có một túi tiền không bao giờ vơi.

Túi tiền đó Thượng Đế cũng cho cô và nói:

- Còn điều thứ ba nữa.

Cô gái nói:

- Điều thứ ba là sau khi chết được lên trời.

Cả ba điều ước đều được toại nguyện.

Về tới nhà, hai mẹ con dì ghẻ soi gương thì thấy mình sao lại xấu xí, đen đủi như than. Nhìn đứa con riêng của chồng thì thấy nó vừa trắng, vừa xinh, hai mẹ con nổi cơn ghen ghét, nghĩ thế nào cũng phải tìm cách hãm hại cho bõ tức.

Cô con gái riêng của ông chồng có một người anh tên là Rêkinơ, cô rất mực tin yêu anh, thường kể cho anh nghe hết mọi chuyện.

Có lần người anh nói với em gái:

- Em ạ, anh muốn vẽ một bức chân dung của em, để những lúc xa em, nhìn vào ảnh là thấy như em đang ở bên.

Người em gái nói:

- Nhưng anh đừng để cho ai thấy bức ảnh đấy nhé.

Người anh vẽ xong ảnh, đem treo ở trong buồng ở của mình. Anh chính là người đánh xe ngựa cho nhà vua nên ở ngay trong khu vực hoàng cung. Ngày nào anh cũng đứng ngắm bức ảnh và thầm cám ơn trời đã ban cho mình một người em gái đẹp xinh.

Một ngày kia bỗng nhiên hoàng hậu ốm và mất. Nhà vua hết sức buồn rầu và thương tiếc người vợ hiền đẹp đã quá cố.

Trong triều đình có người biết chuyện chàng trai đánh xe ngựa thường hay đứng ngắm một bức ảnh một thiếu nữ trắng xinh. Họ tâu trình nhà vua về chuyện bức ảnh. Nhà vua truyền cho chàng đánh xe mang bức ảnh tới.

Nhìn người trong tranh, nhà vua thấy đẹp chẳng khác gì người vợ quá cố của mình, không những thế mà còn có phần tươi trẻ hơn, nhà vua đâm ra say mê đắm đuối người trong tranh. Nhà vua hỏi người đánh xe đó là ai, chàng trai đáp đó chính là em gái của chàng.

Nhà vua quyết định không chọn ai khác nữa ngoài người đẹp trong tranh. Nhà vua cấp xe, ngựa, quần áo cùng đồ trang sức và ra lệnh cho đi đón người mà nhà vua đã chọn làm hoàng hậu.

Nghe tin anh trai nói, người em gái hết sức vui mừng. Cô gái đen thủi đen thui con dì ghẻ thì nổi cơn ghen ghét, lồng lộn lên chạy nói với mẹ:

- Mẹ cũng biết nhiều pháp thuật, sao mẹ không làm cho con được diễm phúc làm hoàng hậu?

Bà mẹ nói:

- Con cứ yên tâm, mẹ sẽ lái diễm phúc kia cho con gái mẹ.

Mụ dùng pháp thuật của mình làm cho người anh - chính là người đánh xe đi đón - mắt mờ đi, chỉ nhìn thấy mọi vật mờ mờ ảo ảo, còn cô gái trắng xinh kia mụ làm cho trở nên nghễnh ngãng, nghe câu được câu chăng.

Ngay sau đó họ lên xe, trước hết là cô gái trắng xinh trong xiêm phục lộng lẫy, tiếp đến hai mẹ con mụ dì ghẻ. Chàng Rêkinơ ngồi vắt vẻo đằng trước đánh xe.

Đi được một đoạn đường, người đánh xe hát:

Em anh ngồi trong xe,

Che mưa không tới mặt,

Che gió không tới đầu,

Để em sạch đẹp đi vào hoàng cung.

Cô dâu hỏi:

- Anh tôi nói gì thế?

Mẹ ghẻ bảo:

- Nó bảo con cởi quần áo đẹp ra đưa cho em nó mặc.

Cô cởi quần áo đẹp của mình đưa cho đứa em đen nhẻm và mặc

quần áo màu tro của nó vào. Đi được một đoạn đường, người anh ngồi vắt vẻo đánh xe lại cất giọng hát:

Em anh ngồi trong xe,

Che mưa không tới mặt,

Che gió không tới đầu,

Để em sạch đẹp đi vào hoàng cung.

Cô dâu hỏi:

- Anh tôi nói gì thế?

Mẹ ghẻ nói:

- Nó bảo con bỏ khăn mạng che mặt đưa cho em gái.

Cô tháo mạng đưa cho đứa em gái đen nhẻm, còn mình để đầu trần.

Đi tiếp tục được một thôi đường dài, người anh lại cất giọng hát:

Em anh ngồi trong xe,

Che mưa không tới mặt,

Che gió không tới đầu,

Để em sạch đẹp đi vào hoàng cung.

Cô dâu hỏi:

- Anh con nói gì thế?

Dì ghẻ nói:

- Trời, nó bảo con ngó ra ngoài xe mà coi phong cảnh.

Xe họ đang đi qua cầu bắc qua một con suối sâu, cô dâu đứng dậy nghểnh cổ nhìn ra ngoài ngắm. Mẹ con mụ dì ghẻ liền đẩy cô nhào xuống suối. Khi cô chìm chạm đáy thì ở mặt nước nổi lên một con

vịt trắng phau như tuyết, vịt bơi theo dòng nước.

Người anh không hề hay biết, cứ đánh xe tiếp tục chạy tới khi đến hoàng cung mới dừng lại.

Người anh mắt bị quáng nên không nhận rõ được ai cả, chỉ thấy kim tuyến óng ánh ở áo ai thì cho người đó là cô dâu.

Nhà vua ra đón chỉ thấy cô dâu đen nhẻm, xấu xí, nổi trận lôi đình, nhà vua ra lệnh nhốt người đánh xe vào chỗ nuôi trăn và rắn hổ mang.

Mụ dì ghẻ liền giở quỷ thuật, làm cho nhà vua cứ tưởng con gái mụ chính là cô dâu thật, lệnh tổ chức lễ cưới ở hoàng cung.

Một lần vào buổi tối, khi cô dâu đen đang ngồi bên vua thì có một con vịt trắng bơi theo rãnh nước vào trong hoàng cung hỏi người đầu bếp:

Nhóm lửa lên thôi,

Để tôi sưởi ấm.

Người đầu bếp lấy củi nhóm lửa, vịt chạy tới bên rũ và rỉa lông. Ngồi sưởi được một lát, vịt hỏi:

- Anh Rêkinơ giờ đang làm gì?

Người đầu bếp đáp:

Bị đem nhốt chung,

Cùng trăn với rắn.

Vịt lại hỏi tiếp:

- Thế con quỷ đen đang làm gì ở trong phòng?

Người đầu bếp đáp:

- Đang ngồi bên vua.

Vịt nói:

- Có trời chứng giám.

Rồi lại theo rãnh nước bơi ra ngoài.

Tối hôm sau, vịt lại tới và cũng hỏi như vậy. Vịt tới ba tối liền. Người đầu bếp thấy có chuyện lạ nên đến tâu lại nhà vua.

Vua muốn tận mắt nhìn thấy nên đến. Đến tối, vịt lại bơi theo rãnh vào hoàng cung, vịt vừa mới vươn cổ tính lên bờ thì vua rút ngay gươm ra và đâm xuyên cổ vịt. Lập tức hiện ra trước mắt vua là một cô gái đẹp đúng như trong tranh. Vua hết sức vui mừng, ra lệnh mang quần áo đẹp đến cho cô mặc. Cô gái kể cho vua nghe chuyện mình bị đánh lừa, bị ném xuống suối sâu. Điều mong đầu tiên của cô là thả ngay anh cô ra khỏi trại nuôi trăn rắn. Vua ra lệnh thả người đánh xe và tới buồng mụ phù thủy và hỏi:

- Một người đã từng dối trá và lừa đảo thì xử tội như thế nào?

Giờ mụ đã rất già, mắt gần như lòa không nhìn thấy gì. Mụ đáp:

- Loại người như vậy phải lột trần nhét vào thùng có chông đinh bên trong, rồi cho ngựa kéo thùng chạy khắp kinh thành,

Mụ và con gái mụ đều bị xử tội như vậy. Nhà vua tổ chức lễ cưới với cô dâu trắng xinh, và tặng người anh ruột của nàng rất nhiều vàng bạc châu báu để tạ ơn.

Hans sắt

Ngày xửa ngày xưa có một ông vua, bao quanh hoàng cung là một khu rừng lớn với đủ các loài muông thú. Một hôm, vua phái một người thợ săn vào rừng bắn nai, nhưng rồi không thấy anh ta trở về. Vua bảo:

- Có lẽ hắn gặp rủi ro gì chăng?

Ngày hôm sau vua sai hai người thợ săn khác đi tìm người thứ nhất, nhưng rồi cả hai cũng mất hút luôn. Ngày thứ ba vua cho triệu tất cả thợ săn quanh vùng tới và bảo:

- Các người hãy đi khắp cánh rừng, không được bỏ sót một bụi cây nào, tìm cho kỳ được ba người mới thôi.

Trong đoàn thợ săn ấy cũng không có một ai trở về, và cả đoàn chó săn đi theo cũng không thấy bóng con nào cả.

Từ ngày ấy trở đi không có một ai dám đi rừng nữa, khu rừng trở nên âm u hiu quạnh. Họa hoằn người ta mới thấy bóng một con đại bàng hay một con chim ưng bay lượn trên cánh rừng.

Nhiều năm đã trôi qua, ngày kia có một người thợ săn lạ mặt đến yết kiến nhà vua, xin vua chu cấp đồ ăn thức uống thì sẽ sẵn sàng đi vào khu rừng nguy hiểm kia. Nhưng vua không muốn ưng thuận nên bảo:

- Rừng ấy đầy bí hiểm, ta sợ rằng ngươi cũng sẽ gặp chuyện rủi ro như những người đi trước, chắc gì tìm được đường ra.

Người thợ săn thưa:

- Tâu bệ hạ, thần xin liều đi một phen, thần không có biết sợ gì.

Người thợ săn dắt chó vào rừng, mới đi được một lát chó đã đánh hơi được vết thú, lần theo vết đi mới được mấy bước thì thấy ngay một cái đầm sâu chắn trước mặt. Trong lúc người và chó còn đang lưỡng lự tìm đường đi tiếp thì một cánh tay trần trụi từ dưới

nước nhô lên, vươn tới và túm lấy con chó kéo xuống nước.

Thấy thế, người thợ săn quay về, gọi thêm ba người nữa đem thùng theo để tát cạn đầm.

Lúc đầm cạn, họ nhìn thấy một người rừng nằm dài dưới đáy, da màu nâu sẫm như màu sắt rỉ, tóc dài tới tận đầu gối, tóc phủ che hết mặt. Họ lấy thừng trói gô hắn lại và điệu ngay hắn về hoàng cung. Dân chúng xôn xao kinh ngạc về người rừng. Vua cho nhốt hắn vào trong nhà lồng bằng sắt ở ngoài sân và nghiêm cấm không ai được mở cửa lồng, ai trái lệnh sẽ bị xử trảm. Chìa khóa nhà lồng ấy thì do hoàng hậu giữ. Từ nay trở đi mọi người có thể yên tâm mà đi rừng.

Vua có một con trai tám tuổi. Một hôm, mải chơi bóng trong sân, hoàng tử nhỡ tay để bóng lăn vào trong lồng. Hoàng tử tới đòi:

- Trả lại bóng cho ta!

Người rừng đáp:

- Hãy mở cửa cho ta. Rồi ta sẽ trả.

Hoàng tử nói:

- Không được, ta không được phép, vua đã ra lệnh cấm.

Nói xong hoàng tử chạy đi. Nhưng hôm sau hoàng tử lại tới đòi quả bóng, người rừng dỗ:

- Thế mở cửa cho ta đi.

Hoàng tử vẫn không chịu mở.

Ngày thứ ba, giữa lúc vua đi săn, hoàng tử lại tới và nói:

- Cho dù ta có muốn đi chăng nữa, ta cũng không mở được, vì ta không có chìa khóa.

Người rừng đáp:

- Chìa khóa ở dưới gối hoàng hậu ấy, vào đó mà lấy.

Hoàng tử còn nhỏ, muốn có bóng chơi nên chẳng suy nghĩ gì cả, vào lấy chìa khóa đem ra. Mở mãi mới được, hoàng tử bị kẹp một ngón tay. Cửa mở, người rừng bước ra, đưa cho hoàng tử quả bóng vàng và đi mất. Hoàng tử hoảng sợ, kêu gọi ầm ĩ:

- Trời, người rừng ơi, đừng đi, kẻo ta bị đòn.

Người rừng quay lại, bế bổng hoàng tử đặt lên vai, và rảo bước đi thẳng vào rừng.

Lúc đi săn về, nhà vua thấy nhà lồng trống không, bèn hỏi hoàng hậu tại sao thế.

Hoàng hậu vẫn không biết chuyện, đi tìm chìa khóa, nhưng chìa khóa đâu còn nữa. Hoàng hậu gọi con, nhưng không thấy đáp lại. Vua sai người đi tìm, họ không tìm thấy hoàng tử. Vua đoán biết ngay là có chuyện gì rồi. Giờ đây không khí tang tóc nặng nề bao trùm khắp hoàng cung.

Khi đã vào tới giữa rừng sâu bạt ngàn, người rừng đặt chú bé xuống và nói:

- Mi sẽ không bao giờ gặp lại bố mẹ, nhưng mi có thể sống bên ta, ta rất thương mi, vì mi đã giải thoát cho ta. Nếu mi nghe theo lời

ta dặn mi sẽ có tất cả. Không một ai trên đời này có nhiều vàng bạc châu báu bằng ta.

Người rừng lấy rêu khô làm ổ, chú bé nằm trong ổ và ngủ thiếp đi luôn. Sáng hôm sau, người rừng dẫn chú bé tới bên một cái giếng và nói:

- Mi thấy đấy, nước giếng trong suốt như pha lê. Mi ngồi đây canh giếng, không để một thứ gì rơi xuống đó, bằng không giếng mất thiêng. Cứ chiều tối ta sẽ đến để xem mi có làm theo đúng như lời ta dặn không?

Ngồi bên bờ giếng, chốc chốc chú bé lại thấy có một con cá vàng hoặc một con rắn vàng bơi lên mặt nước. Chú cũng lưu ý, không để cho một thứ gì rơi xuống giếng.

Ngồi như thế một hồi lâu, bỗng nhiên ngón tay bị kẹp nhức nhối đau, đau đến nỗi chú vội đưa ngay ngón tay dúng xuống nước cho đỡ đau, chú rút ngay lên, nhưng ngón tay đã như bị mạ vàng, chú ra sức lau chùi mà không sao sạch được.

Tối Hans sắt trở về, nhìn chú bé hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra ở giếng thế?

Chú bé đáp:

- Không có gì cả, không có gì cả.

Chú giấu ngón tay ra sau lưng cho người rừng khỏi thấy. Nhưng người rừng nói:

- Mi đã nhúng ngón tay xuống nước. Lần này thì có thể tha thứ cho. Nhưng nhớ canh chừng không được để rơi bất cứ vật gì xuống nước nhé!

Sáng sớm hôm sau chú bé đã ngồi canh giếng. Khi ngón tay lại bị đau chú giơ tay vuốt tóc, không may có một sợi tóc rớt xuống giếng. Chú vội nhặt ngay sợi tóc, nhưng sợi tóc đã nhuộm một màu vàng óng. Hans sắt về và biết ngay chuyện gì đã xảy ra. Hans sắt nói:

- Mi đã để rơi một sợi tóc xuống giếng. Lần này ta cũng bỏ qua cho mi nhưng để xảy ra lần thứ ba thì giếng mất thiêng. Khi đó mi không được ở đây với ta nữa.

Ngày thứ ba, chú bé cũng ngồi canh giếng. Ngón tay vẫn đau, nhưng chú không dám động đậy. Chú ngồi yên và ngắm soi mình qua bóng mặt nước. Mãi ngắm bóng mình trong mặt nước, chú cứ cúi hoài, cúi mãi, tới khi tóc từ hai vai xõa xuống nước, lúc ấy chú vội đứng thẳng lên, nhưng tóc chú đã bị nhuộm vàng óng như mặt trời.

Bạn có biết, chú bé hoảng hốt như thế nào không? Chú rút vội khăn và quấn quanh đầu để cho người khác không nhìn thấy.

Khi về, Hans sắt biết ngay chuyện gì đã xảy ra. Hắn nói:

- Cởi khăn ra đi!

Tức thì đầu tóc vàng óng của chú lộ ra. Chú bé năn nỉ van nài mãi nhưng cũng chẳng lay chuyển được gì.

- Mi đã không vượt được thử thách, vì thế không thể ở lại được nơi đây. Mi hãy đi chu du thiên hạ, lúc đó mi sẽ thấu hiểu, thế nào là cảnh khổ. Song bản thân mi không có lòng ác độc, vả lại ta cũng mến mi, nên cho phép mi một điều: Khi nào gặp khó khăn, mi cứ gọi lớn: "Hans sắt ơi!," ngay sau đó ta sẽ tới giúp mi. Quyền thế của ta lớn hơn rất nhiều so với sự tưởng tượng của mi. Ta sống trong đống vàng bạc.

Hoàng tử rời khu rừng và cứ nhắm thẳng hướng mà đi dù đường phẳng hay gồ ghề. Tới thành phố lớn kia, hoàng tử xin việc làm nhưng chẳng có việc gì để làm. Vả lại bản thân hoàng tử cũng chưa từng học nghề bao giờ để mà kiếm sống qua ngày bằng nghề đó. Cuối cùng, hoàng tử tới cung vua hỏi xem có ai mướn chàng hay không. Triều thần không biết dùng chàng vào việc gì, nhưng vì thấy chàng cũng dễ mến nên giữ chàng ở lại. Rồi chàng được nhận làm phụ bếp, công việc hàng ngày là khuân củi, xách nước, quét tro.

Một hôm, vì không có ai để sai, người đầu bếp bảo chàng bưng thức ăn lên dâng vua. Vì chàng không muốn để lộ mái tóc vàng,

nên cứ đội nguyên cả mũ vào hầu.

Vua chưa từng thấy chuyện vô lễ như thế bao giờ nên quở ngay:

- Khi mang thức ăn vào dâng vua, mi phải bỏ mũ ra!

Chàng đáp:

- Tâu hoàng thượng, hạ thần bị chốc đầu nên không dám bỏ mũ ra.

Nhà vua cho gọi ngay đầu bếp tới, quở mắng, sao lại lấy một kẻ như vậy giúp việc. Vua hạ lệnh phải đuổi ngay chàng đi. Người đầu bếp thương chàng, nên đổi việc của chàng với người làm vườn.

Giờ đây, công việc của chàng hàng ngày là đào đất, xới đất, trồng cây tưới nước ở ngoài vườn mà chẳng quản gió mưa.

Có lần, trời mùa hè oi bức tới mức chàng bỏ mũ cho mát. Ánh nắng rọi chiếu mớ tóc vàng óng của chàng và ánh nắng phản chiếu lọt vào phòng của công chúa. Thấy lạ, nàng nhổm dậy ra xem có chuyện gì. Nàng thấy một chàng trai, liền gọi:

- Này chàng kia, mang lại đây cho ta một bó hoa!

Chàng vội đội mũ lên đầu, hái hoa và cột lại thành bó. Khi chàng đang bước trên bậc thang đi lên thì gặp người coi vườn bảo:

- Sao dâng hoa cho công chúa lại toàn những hoa dại thế này. Đi ngay hái hoa đẹp hiếm có lại đây!

Chàng đáp:

- Dạ không, hoa dại thơm hơn nhiều, chắc chắn công chúa thích hơn.

Lúc chàng bước vào phòng, công chúa bảo:

- Bỏ mũ xuống, không được đội mũ trước mặt ta!

Chàng đáp:

- Bẩm thần bị chốc đầu nên không dám bỏ mũ ra.

Công chúa giơ tay nhấc mũ khỏi đầu chàng, tức thì mái tóc vàng kia rũ xuống đến tận vai, nom rất đẹp mắt. Chàng định bỏ chạy. Công chúa kéo tay chàng lại và đưa chàng vốc tay tiền vàng. Chàng cầm tiền đi ra. Chàng chẳng thiết gì vàng nên đem lại đưa cho người làm vườn và nói:

- Tôi cho mấy đứa nhỏ để chúng có đồ chơi.

Hôm sau công chúa lại sai chàng đi hái một đóa hoa đồng cho nàng. Khi chàng vừa mới bước vào phòng, công chúa giật ngay cái mũ định lấy, chàng giơ cả hai tay nắm giữ chặt mũ lại. Công chúa lại cho chàng một vốc tay tiền vàng. Chàng cũng chẳng giữ tiền đó. Chàng đưa cho người coi vườn để mang về làm đồ chơi cho con.

Ngày thứ ba cũng diễn ra như hai ngày trước. Công chúa cũng không lấy được mũ. Chàng cũng không muốn lấy vàng của nàng.

Ít lâu sau, đất nước có chiến tranh. Nhà vua do dự, không biết có chống nổi đạo quân lớn của kẻ thù hay không. Nhà vua triệu tập trăm họ lại. Chàng coi vườn tâu:

- Thần là một chàng trai trưởng thành nên sẵn sàng đánh giặc. Xin hãy ban cho thần một con ngựa.

Thấy thế, những người khác ồ lên cười và nói:

- Khi nào chúng ta ra hết trận, bọn ta sẽ để lại cho một con ngựa, lúc đó vào chuồng mà lấy.

Khi mọi người đã kéo đi hết rồi, chàng vào tàu dắt ngựa ra. Đó lại là con ngựa què một chân, bước đi khập khiễng. Chàng nhảy lên ngựa, đi vào rừng sâu. Khi đến cửa rừng, chàng cất tiếng gọi:

- Hans sắt, Hans sắt, Hans sắt!

Tiếng gọi của chàng vàng khắp cánh rừng. Ngay sau đó Người rừng xuất hiện và nói:

- Mi muốn gì?

- Ta cần một con ngựa chiến để đi đánh giặc.

- Ngựa mi sẽ có ngay, và còn nhiều hơn thế nữa.

Người đó quay trở vào rừng. Chỉ lát sau, người coi ngựa dắt từ trong rừng ra một con ngựa chiến. Con ngựa phì phì lỗ mũi làm tưởng chừng khó mà cầm cương được. Theo sau con ngựa là cả đoàn quân giáp sắt, kiếm đeo sáng loáng.

Chàng giao con ngựa què cho người coi ngựa. Rồi nhảy lên con chiến mã, dẫn đoàn quân đi. Khi chàng tới gần nơi chiến trường thì lính của nhà vua chết gần hết, số sống sót phải thối lui. Chàng cùng đoàn quân lao thẳng về phía trước như một cơn gió lốc và đánh tan tác quân giặc, không để cho một tên giặc nào sống sót. Đáng nhẽ quay trở về hoàng cung, chàng cùng đoàn quân đi đường vòng quay trở lại cánh rừng. Chàng gọi thật to:

- Hans sắt, Hans sắt, Hans sắt!

Người rừng xuất hiện và hỏi:

- Mi muốn gì?

- Nhận lấy người và ngựa của mi. Trả ta con ngựa què.

Những đòi hỏi của chàng đều được toại nguyện.

Chàng cưỡi ngựa trở về.

Khi vua về tới hoàng cung, công chúa ra đón mừng thắng trận. Nhưng vua bảo:

- Ta không phải là người làm nên chiến thắng, trong lúc chiến đấu có một người kỵ sĩ lạ mặt đã đem quân đến giúp ta.

Công chúa rất muốn biết tông tích người ấy, vì không biết rõ nên vua nói:

- Người ấy mải đánh quân giặc nên ta chưa gặp lại.

Công chúa hỏi người coi vườn về người kỵ sĩ lạ mặt, bác ta cười và thưa:

- Người đó cưỡi một con ngựa què và vừa về tới đây. Mọi người

nhìn thấy thế nên giễu cợt:

"Anh chàng tập tễnh đã về!" và họ còn hỏi mỉa:

"Suốt thời gian vừa rồi cậu nằm ngủ trong bụi cây nào đó?."

Anh ta đáp:

- Tôi đã chiến đấu anh dũng, không thế thì đất nước đã lâm nguy.

Đám người kia nghe thấy lại càng phá lên cười.

Nhà vua nói với con gái:

- Ta định truyền cho báo tin, nhà vua sẽ mở hội mừng chiến thắng ba ngày liền. Nhân dịp ấy con sẽ ném một quả táo bằng vàng, biết đâu chàng kỵ sĩ lạ mặt kia lại đến thì sao.

Biết tin vua mở hội, chàng trai kia vào rừng hỏi Hans sắt:

- Mi muốn gì?

- Ta mong bắt được quả táo mà nàng công chúa ném trong khi mở hội.

Hans sắt đáp:

- Mi có thể coi như được toại nguyện. Nhưng lúc tới nhớ mặc áo giáp đỏ và cưỡi một con ngựa hồng thật oai phong.

Đến ngày hội, chàng trai cưỡi ngựa đi lẫn vào trong đám kỵ sĩ nên không ai nhận ra chàng. Công chúa bước ra và ném quả táo vàng vào chỗ kỵ sĩ. Chàng hứng bắt ngay được và phóng ngựa đi mất.

Ngày thứ hai, Hans sắt cho chàng mặc giáp trắng, cưỡi một con ngựa bạch. Lần này chàng cũng hứng bắt ngay được quả táo vàng, rồi thúc ngựa chạy mất.

Nhà vua nổi giận về chuyện đó nên phán:

- Thế là không được, người bắt được táo vàng phải đến trước ta thưa trình tên họ. Bằng không, nếu bỏ chạy sẽ bị rượt đuổi theo, nếu không tự ý quay lại thì sẽ bị đâm chết.

Đến ngày thứ ba, Hans sắt cho chàng một bộ giáp đen và một con ngựa ô. Lần này chàng cũng bắt hứng ngay được quả táo. Rồi chàng phóng ngựa chạy, nhưng quân sĩ của nhà vua liền đuổi theo.

Có một người đuổi theo sát, lao mũi kiếm đâm làm chàng bị thương ở chân, nhưng chàng vẫn chạy thoát, con ngựa hoảng sợ nên cứ nhảy chồm lên, làm chàng rơi cả mũ sắt, để lộ mái tóc vàng của chàng. Đám lính nhà vua quay ngựa về báo cho nhà vua biết tất cả mọi chuyện.

Hôm sau, công chúa hỏi dò người làm vườn về chàng trai kỳ lạ kia, bác ta nói:

- Đó là một anh chàng cú vọ lạ kỳ, anh ta cũng chỉ là một người làm vườn, thế mà lại được đi dự dạ hội mấy ngày liền, lại còn bắt được quả táo vàng mang về nhà và đưa cho trẻ con nhà tôi xem quả táo ấy.

Công chúa kể lại cho vua cha nghe. Vua truyền lệnh đòi chàng tới. Khi chàng đội mũ sắt, công chúa bước lại gần chàng, nhấc bổ mũ ra, mái tóc vàng của chàng lộ ra, mái tóc vàng rũ xuống tận vai, mái tóc đẹp tới mức mọi người phải ngạc nhiên. Vua hỏi:

- Có phải ngươi chính là người kỵ sĩ ngày nào cũng đến dự hội, mỗi ngày một màu trang phục, và chính là người đón bắt được quả táo vàng phải không?

Chàng thưa:

- Dạ chính thần đó ạ, và đây là ba quả táo.

Chàng lấy táo từ trong túi ra dâng vua và nói:

- Nếu như hoàng thượng chưa tin, vết thương này có thể là một bằng chứng một người trong đám quân lính đuổi theo đã lao kiếm đâm làm thần bị thương ở chân. Chính thần cũng là người kỵ sĩ đã đến giúp hoàng thượng chiến thắng quân giặc.

- Nếu ngươi có những hành động thì chắc chắn ngươi không phải là người làm vườn, hãy nói cho ta biết thân sinh ngươi là ai?

- Thưa thân sinh của thần là vua một nước hùng cường, thần

muốn có bao nhiêu vàng bạc châu báu thì thần sẽ có bấy nhiêu.

Vua nói:

- Giờ ta đã rõ, ta hàm ơn ngươi, vậy ta có thể làm gì đẹp lòng ngươi không?

Chàng đáp:

- Tâu hoàng thượng, thần mong được kết duyên cùng công chúa.

Công chúa mỉm cười nói:

- Chàng đi thẳng ngay vào việc, nhưng khi nhìn mái tóc vàng em biết ngay chàng không thể là người làm vườn.

Nàng bước tới gần và ôm hôn chàng.

Vua và hoàng hậu sinh ra chàng cũng tới dự hôn lễ, hai người tưởng chừng không bao giờ gặp lại hoàng tử, nay lại gặp đứa con trai nên hai người hết sức vui mừng. Trong lúc mọi người đang ngồi quanh bàn tiệc, bỗng nhiên ngưng tiếng nhạc, cửa lớn từ từ mở, một vị hoàng đế oai phong bước vào, theo sau là một đám đông tùy tùng. Hoàng để tới chỗ chàng trai, ôm hôn chàng và nói:

- Ta chính là Hans sắt, người bị phù phép và hóa thành người rừng hoang dã. Con đã giải thoát cho ta. Vậy tất cả vàng bạc châu báu ta có, ta cho con làm của hồi môn.

Ba công chúa đen

Thành phố kia bị quân địch bao vây. Chừng nào chưa đưa sáu trăm đồng tiền vàng thì chúng còn xiết chặt vòng vây. Trống nổi lên thông báo, ai có tiền mang ra nộp sẽ được làm thị trưởng thành phố.

Có hai bố con nhà kia đang ngồi câu cá. Quân địch tới bắt người con trai và đưa cho sáu trăm đồng tiền vàng.

Người cha đi và nộp tiền. Thành phố được giải tỏa. Quân thù kéo đi nơi khác. Bác đánh cá trở thành thị trưởng. Có tin loan báo, ai không gọi bác là "Ông thị trưởng" sẽ bị treo cổ.

Người con trai trốn được khỏi tay quân thù và chạy trốn vào khu rừng núi hiểm trở hoang vu. Núi bỗng tách ra, chàng bước vào một lâu đài đã bị hóa phép, mọi vật dụng như bàn ghế ghế dài ở đây toàn là màu đen. Bỗng có ba công chúa mặt trắng, ăn mặc toàn đồ đen bước tới, họ nói, chàng đừng có sợ, chàng có thể giải thoát cho họ. Chàng nói mình sẵn sàng nhưng không biết phải làm gì. Họ bảo, chàng không được nói chuyện với họ trong một năm và trong năm ấy cũng không được gặp mặt họ. Muốn gì chàng cứ nói, nếu được họ sẽ trả lời.

Được một thời gian thì chàng nói mình muốn về thăm cha. Họ nói, chàng có thể về thăm cha. Chàng nên thay quần áo và mang túi vàng đi theo. Tám ngày sau chàng phải có mặt ở đây. Chàng được đưa ra khỏi núi và trở về đông Ấn Độ. Chàng không tìm thấy cha ở trong túp lều ngày xưa. Chàng hỏi thăm mọi người xem bác đánh cá giờ ở đâu. Họ nói chàng không được gọi như thế nữa, bằng không chàng có thể bị treo cổ. Chàng tìm được nơi cha đang ở và nói:

- Bác đánh cá ơi, làm sao lại được sung sướng như thế này?

Người cha dặn:

- Con không được gọi thế nữa. Nếu các quan trong tòa thị chính nghe được, con có thể bị mang tới giá treo cổ!

Chàng không nghe lời dặn, cứ nói theo thói quen ngày xưa. Thế là chàng bị điệu ngay ra giá treo cổ. Tới đó chàng nói:

- Trời ơi, xin các quan cho tôi được về thăm túp lều của người đánh cá lần cuối.

Chàng được phép trở lại túp lều người đánh cá. Vào trong túp lều chàng lấy tạp dề bán cá mặc vào, rồi quay trở lại gặp các quan, chàng nói:

- Các quan nhìn xem, giờ có phải là con trai người đánh cá không? Tôi đã từng mặc nó để bán cá nuôi bố mẹ.

Mọi người nhận ra và xin lỗi chàng. Họ đưa chàng về tòa thị chính. Ở đây chàng kể cho mọi người nghe rằng chàng đi lạc vào trong rừng sâu, núi cao, núi tách ra và chàng bước vào một lâu đài đã bị hóa phép, mỗi thứ ở đó toàn màu đen. Bỗng có ba công chúa mặc toàn đồ đen bước tới, chỉ có mặt là trắng. Họ bảo chàng đừng sợ. Chàng có thể giải thoát cho họ. Nghe xong câu chuyện, bà mẹ bảo, cái đó báo hiệu điềm chẳng lành, con nên mang theo mấy cây nến và nhỏ mấy giọt nến đang chảy vào mặt họ.

Thời gian trôi đi nhanh chóng, hạn phải quay lại tới. Chàng trở lại lâu đài khi ba công chúa đang ngủ. Chàng nhỏ mấy giọt nến lên mặt họ. Cả ba người trở thành nửa trắng, nửa đen. Họ bật dậy và la:

- Đồ chó khốn kiếp, chúng ta sẽ trả thù! Chẳng có ai được sinh ra và mai sau sẽ chẳng có ai được sinh ra để giải thoát cho chúng ta. Chúng ta còn ba người anh trai đang bị xiềng bởi bảy cái. Các anh sẽ xé tan xác ngươi ra.

Bỗng có một tiếng thét vang khắp lâu đài. Chàng trai nhảy qua cửa sổ ra ngoài và bị gãy chân. Tòa lâu đài lún xuống sâu, núi khép lại. Không một ai biết tòa lâu đài ấy ở đâu nữa.

Klaus và ba đứa con trai

Ông Klaus sống ở trên đường nối giữa Werrel và Soest. Ông có ba người con trai, đứa thì mù, đứa thì liệt, còn đứa thứ ba thì trần như nhộng. Có lần cả ba đứa đi ra đồng, chúng trông thấy một con thỏ. Thằng mù thì nhắm bắn, đứa liệt bắt thỏ, còn thằng trần như nhộng thì cho thỏ vào túi. Rồi cả ba đi tới một con sông lớn. Ở đó có ba chiếc thuyền, chiếc thì bị nước dò chảy vào, chiếc thì đắm, chiếc thứ ba thì không có đáy.

Cả ba bước xuống chiếc thuyền không đáy. Thuyền đưa cả ba tới một cánh rừng rộng mênh mông, ở đó có một cây đại thụ, trong gốc cây là một nhà thờ lớn. Ở trong nhà thờ cha cố và người quản thủ đang vẩy cho nhau nước thánh bằng gậy.

Diễm phúc cho ai

Thoát được vài gậy

Nguyên văn:

Cha cố người nom như dây leo

Người quản thủ gầy trơ xương như cây hạt dẻ.

Cô gái vùng Brakel

Một hôm, có cô gái vùng Braken đến nhà thờ, cô tới chân bàn thờ nữ thần Anna - thần thổ công vùng Brakel- Cô nghĩ giờ này chắc không có ai, nên cô cất giọng hát:

Ôi nữ thần Anna,

Xin người linh ứng,

Cho con tấm chồng,

Mắt xanh, tóc vàng.

Tình cờ người trông coi nhà thờ lại đang đứng sau bàn thờ nghe được, anh ta cất giọng nghe như dế kêu:

Chẳng ai lấy cô đâu!

Chẳng ai lấy cô đâu!

Cô gái nghĩ là đứa trẻ mà thánh Anna đang bế nhạo mình. Bực mình cô gái mắng:

Đồ nhãi ranh kia,

Biết gì mà nói,

Để thánh ban ta,

Một tấm chồng đã.

Chuyện tán gẫu

- Này chị kia đi đâu thế?

- Tôi đi lên thượng giới.

- Thế thì cho tôi đi với, tôi cũng muốn lên thượng giới.

- Thế chị đã có chồng chưa? Chồng tên là gì?

- Chồng tôi tên là Thằn lằn châu Phi.

- Chồng chị tên là Thằn lằn châu Phi, chồng tôi cũng tên là Thằn lằn châu Phi, chúng ta cùng đi lên thượng giới.

- Thế chị có con không? Con tên là gì?

- Nó tên là Ghẻ lở.

- Con chị tên là Ghẻ lở, con tôi cũng tên là Ghẻ lở, chồng chị Thằn lằn châu Phi, chồng tôi Thằn lằn châu Phi, chúng ta cùng đi lên thượng giới.

- Thế chị có người hầu không? Người hầu tên là gì?

- Hài lòng hết chỗ nói là tên người hầu của tôi.

- Người hầu của chị Hài lòng hết chỗ nói, người hầu của tôi cũng Hài lòng hết chỗ nói. Con chị Ghẻ lở, con tôi Ghẻ lở, chồng chị Thằn lằn châu Phi, chồng tôi Thằn lằn châu Phi, chúng ta cùng nhau đi lên thượng giới.

Cừu Non Và Cá Con

Ngày xửa ngày xưa có hai anh em nhà kia mẹ mất sớm, hai anh em phải ở với dì ghẻ, mụ chẳng thương gì con chồng, tìm mọi cách để hành hạ hai đứa bé.

Cách nhà không xa là ao, rồi đến một bãi cỏ. Hai anh em cùng với trẻ con hàng xóm chơi đuổi bắt, vừa chơi chúng vừa hát:

Này sên hỡi, sên ơi,
Ta để ngươi sống sót,
Ngươi móc thóc cho chim,
Để chim móc rơm rạ,
Ta đem cho bò ăn,
Bò no căng cho sữa,
Ta nhào bột đưa lò,
Bác thợ làm bánh cho,
Mèo ăn no, bắt chuột
Chuột nhắt trèo hàng rào,
Cắn đứt dây chuột chạy.

Đám trẻ đứng thành vòng tròn, vừa vỗ tay vừa đếm hát, chữ đứt dây rơi vào ai thì người đó chạy ra khỏi hàng, những đứa trẻ khác chạy theo đuổi bắt.

Nhìn qua cửa sổ thấy đám trẻ nô đùa vui vẻ dì ghẻ lại càng bực mình. Vốn biết phép thuật của phù thủy mụ dì ghẻ phù phép biến bé trai thành con cá con và bé gái thành cừu non. Cá con buồn rầu, lặng lẽ bơi đi bơi lại trong ao, còn con cừu non buồn rầu cũng không kém, đi đi lại lại trên bãi cỏ nhưng chẳng hề đụng tới một ngọn cỏ nào cả.

Một thời gian dài trôi qua. Một hôm có khách tới chơi, mụ dì ghẻ độc ác nghĩ dịp may đã đến. Mụ gọi ngay đầu bếp lại và bảo:

- Ra ngoài bãi cỏ bắt con cừu vào làm thịt, hôm nay chẳng còn gì đãi khách.

Nghe lời đầu bếp dắt cừu vào bếp, trói bốn chân lại mà chẳng hề

thấy cừu cựa quậy. Nhưng vừa mới rút dao ra liếc vào đá cho sắc để chọc tiết cừu thì bác đầu bếp nhìn thấy một con cá bơi đi bơi lại trong rãnh nước cống, thỉnh thoảng lại ngoi lên ngước nhìn bác. Khi thấy bác đầu bếp dẫn cừu đi cá liền lách theo lạch nước vào tận trong nhà. Đang mải nhìn cá bỗng bác nghe thấy tiếng người nói:

Anh ở trong ao sâu,
Biết đâu em đau khổ
Bác đầu bếp liếc dao,
học cổ em làm thịt.
á con đáp:
Em gái anh nơi nao
Biết anh bao phiền muộn.

Nghe thấy cừu nói những lời buồn tủi với cá, bác đầu bếp giật mình sợ hãi, bác nghĩ, có lẽ đây không phải là cừu mà là người bị mụ chủ nhà độc ác phù phép hóa thành cừu. Định thần lại bác nói:

- Cứ yên tâm, ta không làm thịt ngươi đâu.

Bác bắt một con heo làm thịt để đãi khách, còn cừu bác dẫn tới gởi ở nhà một bà nông dân tốt bụng, bác kể cho bà nghe những điều tai nghe mắt thấy. Nghe chuyện bà biết ngay đó là ai, vì trước kia bà là vú nuôi của gia đình hai em bé. Bà dẫn cừu đến chỗ một bà mụ đỡ đầu. Bà đọc thần chú xong thì cừu và cá hiện nguyên hình thành người. Sau đó bà dẫn hai em tới một căn nhà nhỏ ở giữa một khu rừng lớn. Hai anh em sống ở đó tuy lẻ loi nhưng yên ổn và sung sướng.

Núi Simeli

Ngày xưa, có hai anh em nhà kia, người anh giàu có còn người em nghèo xác xơ, sống bằng nghề buôn thúng bán mẹt ở chợ phiên, có hôm ế hàng, không kiếm đủ đồng tiền bát gạo để nuôi vợ con.

Có lần người em đẩy xe đi trong rừng thì thấy bên đường sừng sững một quả núi trọc lớn mà anh chưa nhìn thấy bao giờ. Anh dừng chân lặng ngắm một cách hiếu kỳ.

Đang mải ngắm nhìn, anh chợt thấy có mười hai người cao lớn, dáng nom dữ tợn đi về hướng núi, anh đoán chắc đây là bọn cướp nên đẩy xe giấu vào trong bụi cây, rồi trèo lên cây cao ngóng nhìn. Mười hai người kia dừng chân trước núi và cất tiếng gọi:

- Núi Simeli, núi Simeli, hãy mở ra!

Tức thì quả núi trọc kia tách làm đôi để toán cướp đi vào, và sau đó núi từ từ khép lại. Chừng một lát sau lại thấy núi mở ra, và toán cướp đi ra, tất cả đứng trước núi đồng thanh nói:

- Núi Simeli, núi Simeli, hãy khép lại đi!

Hai nửa từ từ khép lại, và chẳng ai nhận biết được là có đường đi vào trong núi. Sau đó cả toán lên đường.

Đợi cho bọn cướp đi khuất hẳn, người em tụt từ trên cây xuống. Tính hiếu kỳ nổi lên, anh muốn biết ở trong ngọn núi kia có gì bí mật. Anh cũng đến trước núi cất tiếng gọi:

- Núi Simeli, núi Simeli, hãy mở ra!

Trước mặt anh quả núi từ từ mở ra. Anh bước vào, bên trong núi là một hang động chứa đầy vàng bạc, phía sau đống vàng bạc là đống ngọc và kim cương tỏa sáng óng ánh, lấp lánh, to như đống lúa. Người em không biết nên tính thế nào, liệu có được phép lấy chút đỉnh mang về hay không. Sau cùng anh nhặt đầy mấy túi vàng còn ngọc và kim cương anh không đụng đến. Khi ra khỏi hang anh cũng đứng trước núi bắt chước nói:

- Núi Simelii, núi Simeli, hãy khép lại đi!

Tức thì quả núi từ từ khép lại và anh đẩy xe về nhà. Từ đó anh không còn phải lo âu nữa, với số vàng lấy được anh đủ sức nuôi vợ con. Anh sống thoải mái và vui vẻ với mọi người, giúp kẻ nghèo khó, làm điều thiện. Lúc tiền tiêu đã hết, anh đi lấy thêm về để dùng và sang nhà người anh mượn cái đấu để đong, nhưng vẫn không đụng đến đống ngọc và kim cương.

Khi đi lấy vàng lần thứ ba, anh cũng mượn đấu của người anh. Lâu nay người anh vẫn ghen ghét và thèm muốn có tài sản và nhà cửa bề thế như của người em. Hắn thắc mắc không hiểu những của ấy ở đâu mà ra, và cũng không hiểu người em mượn đấu để làm gì. Lần này hắn nghĩ ra một kế, lấy nhựa thông quét trong lòng đấu. Và khi hắn nhận lại đấu thì có một mẩu vàng dính lại ở dưới đáy đấu. Lập tức hắn ta chạy sang nhà người em dò hỏi. Người em thành thật kể cho anh biết mọi chuyện.

Người anh liền cho đóng ngựa vào xe, rồi lập tức lên đường, nghĩ bụng mình phải lợi dụng cơ hội hiếm có này, lấy tất cả những gì có thể lấy được, kể cả ngọc và kim cương. Đến trước núi, hắn gọi:

- Núi Simeli, núi Simeli, hãy mở ra!

Núi từ từ mở, hắn vội bước vào. Tới trong hang hắn hoa mắt lên vì đống vàng bạc, ngọc và kim cương không còn biết nên lấy gì trước. Sau hắn chỉ lấy toàn kim cương, mãi đến lúc không thể mang được nữa mới thôi. Rồi hắn tính mang chiếc bao tải nặng ấy ra ngoài, nhưng tâm trí hắn rối bời về những của quý kia, hắn quên bẵng cả tên núi, nên gọi chệch đi là:

- Núi Dimeli, núi Dimeli, hãy mở ra.

Nhưng đó đâu phải là tên của núi mà núi chuyển mình, núi vẫn khép kín. Hắn trở nên hoảng hốt, càng vắt óc suy nghĩ thì hắn càng bối rối, đống của cải kia cũng chẳng giúp ích được gì.

Tối đến, núi từ từ mở và mười hai tên cướp đi vào. Nhìn thấy hắn, chúng cười ầm lên, hét:

- Chà, chú chim này, giờ thì chúng ta tóm được mi, mi đã vào đây

ba lần, mi tưởng chúng ta không biết sao? Ba lần trước chúng ta chưa bắt được mi, nhưng lần này thì mi đừng có hòng mà thoát.

Hắn vội kêu:

- Những lần trước không phải là tôi, mà là em tôi đấy chứ!

Nhưng mặc hắn kể lể, van xin, toán cướp vẫn không tha tội chết.

Thích Đi Chu Du Thiên Hạ

Ngày xưa có một bà già nghèo khó có một người con trai. Một hôm anh ta nói với mẹ là muốn đi chu du thiên hạ, bà mẹ nói:

- Con làm sao mà đi được, mẹ nghèo không có tiền cho con làm lộ phí.

Người con trai đáp:

- Con sẽ tìm cách xoay xở sống qua ngày, lúc nào con cũng khấn cầu: "Không nhiều, không nhiều, không nhiều."

Gặp toán thuyền chài đang quăng lưới đánh cá anh ta nói:

- Mong trời phù hộ các người, không nhiều, không nhiều, không nhiều.

- Này, anh nói gì đấy.

Khi họ kéo lưới lên, mẻ lưới ít cá, họ liền lấy sào nện cho anh ta một trận nên thân và nói:

- Đã nhiều chưa hay không nhiều?

Anh ta hỏi:

- Thế tôi phải cầu khấn như thế nào?

- Anh phải nói: "Bắt được nhiều, bắt được nhiều."

Anh ta lại tiếp tục cuộc hành trình của mình, giờ thì mồm lúc nào cũng lẩm bẩm:

- Bắt được nhiều, bắt được nhiều.

Đi qua chỗ dân làng đang hành hình một tên cướp, họ đang treo cổ nó lên, anh ta lại nói:

- Chúc dân làng bắt được nhiều, bắt được nhiều.

- Này anh nói gì đấy, bắt được nhiều hở? Một thằng chưa đủ khổ hay sao mà còn phải chúc thế?

Thế là dân làng xúm vào đánh cho anh một trận mềm xương sống.

Ngóc đầu lên anh ta hỏi:

- Thế tôi phải cầu khẩn như thế nào?

- Nói thế này này: Xin trời thương kẻ khốn khó.

Đi được một thôi đường anh thấy một tên trộm đang làm thịt ngựa lấy da. Anh ta lại nói:

- Chào anh bạn, xin trời thương kẻ khốn khó.

- Này, nói gì đấy, thằng khốn khiếp kia?

Rồi tên trộm tiện tay quật roi tới tấp vào mặt anh ta, làm cho xây xẩm cả mặt mày.

Anh ta còn hỏi:

- Thế tôi phải cầu chúc như thế nào?

- Chúc thế này này: Đồ chết toi nằm trong hố.

Rồi anh ta lại lên đường, mồm luôn nói:

- Đồ chết tôi nằm trong hố.

Đúng lúc ấy có một chiếc xe ngựa chở đầy khách đi qua, tới gần xe anh ta nói:

- Xin chào mọi người, đồ chết toi nằm trong hố.

Chiếc xe đang chạy bỗng đổ nghiêng xuống hố, người đánh xe ngựa chạy lại quật roi tới tấp vào chân anh ta.

Bị đòn đau quá, anh ta chỉ còn cách lết bò quay trở về nhà, từ đó anh ta không bao giờ mở mồm nói đến chuyện đi chu du thiên hạ nữa.

Hoàng Tử Lừa

Ngày xửa ngày xưa, có một ông vua và hoàng hậu sống trong giàu sang tới mức, muốn gì cũng có, chỉ duy một nỗi không có con.

Hoàng hậu than thở ngày đêm và nói:

- Mình như thửa ruộng không có cây mọc!

Cuối cùng trời cũng thương tình, thuận cho sinh được một mụn con, nhưng nó chẳng giống những đứa trẻ khác, mà lại là một con lừa con. Khi nhìn thấy con lừa con, hoàng hậu than khóc om sòm, thà đừng có con còn hơn là có con lừa này và sai gia nhận tính đem ném nó xuống sông làm mồi cho cá.

Nhà vua nói:

- Không được, nếu trời cho vậy thì nó phải là con của ta và là người thừa kế ngai vàng sau khi ta khuất núi, nó sẽ đội vương miện trên đầu.

Con lừa được nuôi nấng chăm sóc cẩn thận nên lớn lên trông thấy. Hai tai nó vểnh lên thẳng đứng. Con lừa vui tính, nhảy tung tăng chơi đùa, đặc biệt nó rất thích nghe âm nhạc. Có lần nó tới chỗ người nhạc sĩ lang thang nổi tiếng và nói:

- Hãy dạy cho tôi cách đánh đàn để tôi có thể đánh được những bản nhạc hay như nhạc sĩ lang thang.

Người nhạc sĩ lang thang đáp:

- Trời ơi, mi làm sao mà học được. Ngón chân mi sinh ra đâu có phải để đánh đàn, nó to ơi là to! Ta chỉ sợ dây đàn không chịu nổi.

Cho dù bị thoái thác, nhưng lừa vẫn cứ khăng khăng đòi theo học và bền gan, chăm chỉ học đàn. Cuối cùng nó chơi đàn cũng hay như nhạc sĩ lang thang kia.

Có lần con lừa đi dạo chơi, nó tới gần một giếng nước. Nó cúi xuống nhìn thì thấy bóng mình là bóng con lừa. Nó rất buồn, nó

tính đi chu du thiên hạ, nó đem theo một người hầu trung thành. Cả hai lên đường, đường gập ghềnh đồi núi, cuối cùng cả hai tới một vương quốc nơi có ông vua đã già, nhưng chỉ có một công chúa xinh đẹp, đồng thời là người con duy nhất. Tới trước hoàng cung, lừa nói:

- Chúng ta sẽ dừng chân ở nơi này.

Lừa ta gõ cổng hoàng cung và nói:

- Có khách tới, mở cửa cho khách vào nhé.

Đợi mãi không thấy cổng mở, lừa ta ngồi xuống, lấy đàn và dùng hai chân trước gảy đàn. Nghe tiếng đàn du dương, người gác cổng chạy vào tâu với nhà vua:

- Ngoài cổng hoàng cung có một con lừa đang ngồi gảy đàn, nó chơi hay như một nhạc sĩ lang thang cừ khôi.

Nhà vua phán:

- Thì mở cổng thành cho nhạc sĩ lang thang vào.

Lừa bước vào hoàng cung, dùng hai chân trước gảy đàn, cả hoàng cung cười ồ lên vì tiếng đàn do lừa đánh. Lừa ta được dẫn vào ăn cùng đám gia nhân, lừa không chịu và nói:

- Tôi đâu có phải là loại lừa vẫn nhốt trong chuồng, tôi là loại lừa quý tộc.

Mọi người nói:

- Nếu thế thì cho ăn chung với lính tráng.

Lừa đáp:

- Không, tôi thích ngồi bên cạnh nhà vua.

Nhà vua cười và nói:

- Cũng được, nếu thích thế thì hãy lại đây ngồi.

Sau đó nhà vua hỏi lừa:

- Lừa ơi, mi có ưng công chúa không?

Lừa quay lại phía công chúa nhìn, rồi gật đầu nói:

- Thưa có ạ, thần chưa thấy ai đẹp như thế.

Nhà vua bảo:

- Nếu vậy thì hãy lại ngồi bên cạnh công chúa.

Lừa thưa:

- Thần cũng mong được như vậy.

Lừa lại ngồi bên cạnh công chúa và ăn uống nom rất lịch thiệp.

Ở hoàng cung một thời gian, lừa quý tộc nghĩ:

- Những cái đó cũng chẳng giúp ích gì, ta trở về nhà thôi.

Lừa lững thững cúi đầu tới chỗ nhà vua và xin được cáo từ hoàng cung. Lâu nay nhà vua vẫn quý mến lừa nên nói:

- Lừa ơi, sao vậy? Nom mi buồn rười rượi, hãy ở lại bên ta, ta cho mi tất cả những gì mi muốn, có thích vàng không?

Lừa lắc đầu đáp:

- Không.

- Thế mi có thích ngọc ngà, châu báu không?

- Không.

- Ta cho mi nửa giang sơn này đấy, thế có ưng không?

- Chà, cũng không ạ!

Nhà vua nói:

- Thế mi vui sướng bởi cái gì nhỉ? Có thích lấy công chúa xinh đẹp không?

- Thưa vâng ạ. Điều đó thì thực lòng tôi thích.

Lừa ta vui tính hẳn lên, vì đó chính là điều nó mong ước. Đám cưới được tổ chức rất to và hết sức trang trọng. Đến tối, cô dâu và chú rể được dẫn tới phòng tân hôn. Nhà vua muốn biết cách cư xử của lừa nên để cho một gia nhân nấp ở trong phòng.

Khi đã vào trong phòng, chú rể ngó quanh một lượt. Khi tin là chỉ có hai người trong phòng, chàng ra cài then cửa. Rồi chàng vứt bỏ tấm da lừa trên người. Chú rể hiện nguyên hình là một hoàng tử khôi ngô tuấn tú. Chàng nói:

- Giờ em thấy đó, anh cũng xứng vai phải lứa với em.

Cô dâu tươi cười ôm choàng lấy chú rể hôn với cả tấm lòng thương yêu. Nhưng khi trời vừa hửng sáng, chàng lại choàng tấm da lừa. Có lẽ chẳng ai biết được, cái gì ẩn giấu trong tấm da lừa kia.

Sáng vua cha tới thăm con gái, vua hỏi:

- Con lừa có vui tính không. Chắc con buồn phiền lắm nhỉ! Đó chẳng phải là một trang nam nhi thực thụ.

- Thưa vua cha, không, con không buồn. Con rất yêu quý anh ấy. Con muốn suốt đời ở bên anh ấy, con người tuyệt vời.

Nhà vua rất đỗi ngạc nhiên, tên gia nhân liền kể cho nhà vua những gì mình chứng kiến. Nhà vua nói:

- Không thể có chuyện đó được.

- Nếu vậy nhà vua cứ thức đêm để tận mắt xem những gì xảy ra. Nhà vua nên vứt ngay tấm da lừa vào trong lửa hồng để cho phò mã hiện nguyên hình.

Nhà vua nói:

- Lời khuyên của ngươi hay đấy.

Đêm khuya, khi cả hai đang ngủ say, nhà vua lẻn vào xem. Dưới ánh trăng, nhà vua thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú nằm bên

công chúa, tấm da choàng để ngay sát bên giường. Nhà vua cầm tấm da ném vào ngọn lửa hồng và đứng đợi cho tới khi tấm da cháy hết chỉ còn lại tro. Nhà vua thức thâu đêm tới sáng để xem khi bị mất tấm da choàng thì phò mã sẽ ứng xử như thế nào.

Khi trời hửng sáng, chàng trai thức giấc, tính lấy tấm da choàng nhưng chẳng tìm thấy. Chàng hoảng hốt, than vãn:

- Thế thì chỉ còn cách trốn khỏi nơi này!

Chàng vừa mới bước ra thì gặp ngay nhà vua. Nhà vua nói:

- Con đi đâu mà vội vã thế. Con đang nghĩ gì vậy? Con hãy ở lại đây! Cha cho con nửa giang sơn này, và sau khi cha khuất núi thì cả giang sơn này là của con.

- Con mong rằng, bắt đầu tốt sẽ kết thúc tốt đẹp. Con ở lại đây với cha.

Nhà vua chia cho phò mã nửa giang sơn. Năm sau thì nhà vua băng hà. Phò mã cai trị cả giang sơn rộng lớn. Sau khi vua cha phò mã băng hà, phò mã được thừa kế cả giang sơn ấy nữa, và sống trong giàu sang phú quý.

Người Con Trai Bất Hiếu

Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng nhà kia đang ngồi ăn trước cửa nhà. Họ sắp sửa ăn một con gà quay thì chợt thấy hình như người cha chồng đến chơi. Chồng vội giấu con gà xuống gầm bàn để khỏi phải mời cha ăn. Ông cụ chỉ uống chén nước rồi đi. Ngay sau đó người chồng thò tay xuống gầm bàn tính lấy gà để lên bàn, nhưng giờ không phải là gà quay mà là con cóc. Cóc nhảy ngay lên mặt hắn và bám chặt ở đó. Mỗi lần có ai định vứt nó đi thì nó trừng mắt một cách dữ tợn nhìn họ nên không ai dám mó vào.

Người con bất hiếu kia ngày ngày phải cho con vật quái đản ấy ăn, nếu không, nó gặm ăn mất mặt. Và cứ như vậy, suốt đời anh ta sống không yên thân.

Củ cải chúa

Ngày xửa ngày xưa có hai anh em nhà kia đều đi lính. Nhưng trong hai người thì có một người giàu có, còn người kia thì nghèo. Người nghèo ngồi tính sự đời. Anh quyết định bỏ nghề lính, về cày ruộng, sống bằng nghề nông.

Anh đào xới, cuốc đánh luống một mảnh đất và gieo trồng hạt củ cải. Củ cải mọc thành cây, trong số đó có một cây củ cải mọc mãi, lớn mãi như không muốn ngưng, củ nom to trông thấy hàng ngày. Củ cải mọc to đến nỗi từ xưa đến nay người ta chưa trông thấy có củ nào to bằng thế. Người ta gọi củ cải ấy là củ cải Chúa. Đến khi củ cải mọc đầy sức thì to tới mức phải dùng chiếc xe bò có hai bò kéo mới chở hết.

Anh nông dân đâm ra phân vân, chẳng hiểu đó là gặp may hay là một báo hiệu của sự bất hạnh. Anh nghĩ:

- Mình có đem củ cải đi bán chưa chắc đã có người mua. Nếu để ăn thì cũng chẳng cần, nhà còn nhiều củ cải nhỏ. Có lẽ tốt nhất là đem dâng biếu nhà vua.

Anh chất củ cải Chúa lên xe, để hai con bò kéo tới cung điện nhà vua, anh tiến vua củ cải Chúa.

Vua hỏi:

- Vật gì mà kỳ vậy? Của ngon vật lạ trên đời ta thấy đã nhiều, nhưng củ cải to như vầy ta chưa từng thấy. Ngươi trồng bằng loại hạt giống nào mà to vậy? Hay ngươi gặp may nên trồng được một củ cải to như thế?

Anh nông dân nói:

- Muôn tâu thánh thượng, không ạ, con chẳng phải là người gặp may, con chỉ là người lính tốt đen, nghèo túng không nuôi nổi mình nên bỏ áo lính về làm nghề nông. Người anh trai của con giàu có, chắc nhà vua cũng biết. Còn con, một người chẳng ai biết tới chỉ vì nghèo xơ nghèo xác.

Nhà vua thấy thương hại bèn phán:

- Ngươi sẽ chẳng phải khổ cực như vậy nữa, ta sẽ cho ngươi vàng bạc châu báu, ngươi cũng giàu có chẳng kém gì người anh trai.

Nhà vua cho rất nhiều vàng cùng ruộng đồng và gia súc chăn nuôi. Của cải của người anh chẳng thấm gì với những thứ vua ban thưởng cho người em.

Nghe tin người em chỉ vì một củ cải Chúa mà trở nên giàu có thì người anh đâm ra ganh tị, ăn không ngon ngủ không yên, lúc nào cũng suy tính muốn mình cũng phải giàu có như nó mới được.

Hắn nghĩ, em mình mang biếu nhà vua chỉ có mỗi một củ cải mà được nhà vua cho không biết bao nhiêu mà kể, nếu ta đem tất cả vàng bạc châu báu cùng đàn ngựa của ta đem dâng biếu, chắc nhà vua sẽ cho thưởng hậu hĩnh hơn nhiều. Nghĩ làm làm, hắn đem dâng biếu nhà vua. Vua nhận và nói rằng không biết thưởng gì cho xứng đáng. Có lẽ tốt nhất là thưởng cho hắn của lạ hiếm. Ta có củ cải chúa có thể đem thưởng cho hắn. Người anh trai đành nhận củ cải, chất nó lên xe chở về nhà.

Về đến nhà, người anh không biết trút cơn tức giận lên đầu ai cho đến khi nẩy ra ý nghĩ độc ác là giết em. Anh mượn tay những kẻ giết người thuê nấp nơi kín đáo rồi ra tay . Anh đến gặp em và bảo: "Chú ạ, anh biết nơi cất dấu một kho vàng, anh em ta cùng đi đào, rồi chia nhau." Người em thấy cũng có lý nên không nghi ngờ gì cả. Khi hai người đang trên đường đi tới kho báu thì những kẻ giết người nhảy bổ ra, trói người em lại, tính treo cổ người em lên cây. Khi chúng đang loay hoay làm việc đó thì vọng lại từ đằng xa tiếng hát và tiếng vó ngựa. Chúng sợ hãi nhét vội người bị bắt lộn ngược đầu vào trong một cái bao, treo bao lên một cành cây rồi chạy trốn. Ở trên cây, người em giãy đạp cho tới khi cái bao bị thủng một lỗ, đầu lọt ra. Bỗng có người đi tới -một chú phó nhỏ đang tung tẩy trong rừng, chàng vừa đi vừa hát vang. Người em ở trên cây thấy có người đi qua bên dưới bèn kêu to:" Xin chào! Cậu đến thật đúng lúc! " Chú phó nhỏ ngó quanh, không biết tiếng nói từ đâu ra. Cuối cùng chú nói:" Ai gọi tôi thế? " Từ ngọn cây, người em trả lời:" Hãy ngước đầu lên mà nhìn. Tôi ở trên cao, trong một cái túi dạy khôn. Trong một thời gian ngắn , tôi đã học được không biết bao nhiêu điều hay; những điều học được ở trường chỉ như

gió thoảng qua. Tôi chỉ còn học một chút nữa thôi, xong tôi sẽ xuống và tôi sẽ giỏi hơn mọi người trên thế gian này. Tôi thông thiên văn, biết gió, cát ở ngoài biển thổi về đâu, biết cách chữa mọi bệnh tật, biết công dụng của cây cỏ, chim muông và khoáng vật. Nếu anh chui vào đây, anh sẽ thấy là ở trong túi dạy khôn này tuyệt diệu biết chừng nào." Chú phó nhỏ nghe thấy thế thì ngạc nhiên vô cùng và nói:" Qủa là trời phù hộ cho tôi được gặp bác lúc này. Bác làm ơn cho tôi vào trong túi một lúc có được không?" Người em vẻ chần chừ, đáp:" Tôi cũng muốn để anh chui vào một lát, nếu anh biết điều trả công cho hậu, nhưng anh hãy đợi một giờ nhé. Còn một điều tôi muốn học nốt."

Chú phó nhỏ chờ nên sốt ruột năn nỉ xin người em cho chui vào ngay vì anh nóng lòng muốn học khôn. Người em giả bộ như cũng chiều ý chú phó nhỏ và nói:" Muốn để tôi bước ra khỏi cái nhà dạy khôn này, anh hãy thả từ từ dây thừng . Sau đó sẽ đến lượt anh vào." Chú phó nhỏ hạ người em xuống, mở túi cho anh chui ra. Sau đó,chú nói: "Giờ thì hãy kéo tôi lên cho nhanh!" Rồi anh tính chui vào trong túi," Ngưng tay nào! - người em nói - như thế chưa được." Anh đẩy chú phó nhỏ đầu lộn ngược vào túi, buộc miệng túi lại rồi kéo lên cây. Anh đẩy cho cái túi đung đưa trên không rồi hỏi: "Anh bạn thấy thế nào? Anh bạn thấy đấy, thấy khôn ngoan hơn trước chưa, giờ thì kinh nghiệm đầy mình. Hãy cứ nằm im, cho đến khi nào khôn ngoan hơn."

Sau đó, người em nhảy lên con ngựa của *chú phó nhỏ và cưỡi ngựa đi. Được một giờ, anh cho người đến tháo cho chú phó nhỏ xuống.

* Thời trung cổ các phó nhỏ thường đi từ vùng này sang vùng khác hành nghề thợ mộc

Nguồn gốc loài khỉ

Hồi ấy thượng đế đang ở dưới trần gian, vào một tối kia người cùng với thánh Pétrus xin ngủ cách đêm ở nhà một người thợ rèn, người này đồng ý cho ngủ nhờ. Đúng lúc đó thì lại có một ông cụ già lưng còng đi qua, ông chìa tay xin người thợ rèn. Thánh Pétrus động lòng thương nên nói với thượng đế:

- Muôn tâu thượng đế, mong người hãy ra tay cứu nhân độ thế, cho kẻ kia thoát khỏi cảnh bần hàn khổ cực, đủ sức khỏe để tự kiếm sống.

Với giọng nói ấm cúng, thượng đế nói:

- Này anh thợ rèn, cho ta mượn lò nhé, cho ta ít than vào lò để ta cải lão hoàn đồng cho con người khốn khó kia.

Người thợ rèn sẵn sàng để cho thượng đế sử dụng lò rèn. Thánh Pétrus kéo bễ. Khi lửa thanh đã đỏ hồng, ngọn lửa cháy bốc to cao, thượng đế đẩy ông già kia vào lò, vào giữa ngọn lửa đang bốc, ngọn lửa cháy bùng lên như một bụi hồng gai lớn, người ta thấy có tiếng nói nghe vang như sấm. Thượng đế đứng bên bể nước tôi thép của người thợ rèn, người gắp ông già đang cháy đỏ nhúng vào nước. Nhúng xong người kéo ông già ra, người đọc thần chú, và bạn có biết không, giờ đây hiện ra trước mặt chúng ta là một chàng trai tuổi đôi mươi, dáng người cường tráng.

Người thợ rèn chứng kiến cảnh ấy từ đầu đến cuối. Khi công việc xong xuôi, ông ta mời tất cả cùng vào bàn ăn mừng ông già đã được cải lão hoàn đồng. Trong lúc ăn, anh ta gắng hỏi xem ông già có thấy nóng chảy người không, ông già đáp rằng, ông có cảm giác như mình ngồi trong bể nước lạnh chứ không phải là đang ngồi trong lửa.

Người thợ rèn có một bà dì đã già, lưng còng, mắt kém. Ngồi ở trong buồng bên cạnh bà nghe được hết câu chuyện mọi người nói với nhau trong lúc ăn uống. Câu chuyện cải lão hoàn đồng ấy làm bà không sao chợp mắt được, nó cứ văng vẳng bên tai như nửa thực nửa hư.

Sớm tinh mơ ngày hôm sau thượng đế đã lên đường, lúc chia tay người cám ơn anh thợ rèn rất nhiều. Khi thượng đế và tùy tùng đã đi khá xa, trong lòng người thợ rèn vẫn còn những suy tư, không biết có nên cải lão hoàn đồng cho bà dì của mình không. Anh nghĩ, chính mắt mình quan sát mọi việc lúc bắt đầu cho tới khi kết thúc, nó chẳng khác gì chuyện mình nung thép cho đỏ rồi cho vào nước tôi. Cuối cùng anh quyết định hỏi xem bà dì có muốn được cải lão hoàn đồng không, bà lão có thể trẻ lại như một cô gái mười tám tuổi. Bà đáp:

- Ý dì cũng muốn vậy.

Thấy cảnh ông già thanh thản khi ngồi giữa lửa trong lúc cải lão hoàn đồng nên anh thợ rèn vững tâm. Anh nhóm lò, khi lửa đỏ bốc lên anh cho bà ngồi vào giữa ngọn lửa hồng đang ngùn ngụt cháy, người bà cong lại, duỗi ra, bà la thét nghe khủng khiếp như tiếng người kêu khi bị giết.

Anh thợ rèn nói an ủi:

- Gắng ngồi chút nữa, co duỗi gì lắm thế, phải nung đỏ mềm ra mới được.

Rồi anh lại thụt ống gió cho lửa cháy to hơn, lửa cháy hết áo quần, bà già càng la hét. Anh thợ rèn đâm hoảng và nghĩ bụng, chắc là làm không đúng rồi. Anh nhấc bà ra và cho bà vào thùng nước tôi thép. Ở trong thùng nước bà la hét om sòm làm cho hàng xóm nhốn nháo chạy cả sang xem. Họ thấy bà già người co quắp, mặt nhăn nhúm chẳng giống người tí nào cả. Bỗng bà vọt ra, chạy thẳng một mạch vào trong rừng sâu. Đó chính là thủy tổ xa xưa của loài khỉ.

Giống vật do thượng đế sinh ra và do quỷ sinh ra

Thượng đế sinh ra muôn loài và chọn chó sói canh giữ, nhưng thượng đế lại quên mất con linh dương. Con quỷ thấy vậy, nó cũng muốn làm một việc tương tự. Nó nặn ra giống linh dương có cái đuôi dài đẹp. Nhưng khổ nỗi mỗi khi chúng ra đồng ăn cỏ, đuôi của chúng thường mắc lại trong các bụi gai bên đường. Con quỷ lại phải tới, vất vả lắm nó mới gỡ được. Quỷ ta bực mình lắm, nó cắn ngắn đuôi của linh dương đi, vì vậy giống linh dương ngày nay có cái đuôi cụt là như vậy.

Rồi con quỷ để mặc lũ linh dương ăn trên cánh đồng. Nhìn xuống trần gian, thượng đế thấy lũ linh dương phá hoại cây cối: lúc thì chúng gặm thân cây đang xanh tốt, lúc khác thì chúng ra phá những cây nho giống quý, lúc thì chúng lại làm nát những cây con mọc bên lề rừng. Điều đó làm thượng đế động lòng thương, ra lệnh cho lũ chó sói tới xua đuổi đám linh dương, cắn xé chúng.

Biết được điều đó, quỷ lên thiên đình kêu:

- Muôn tâu thượng đế, giống vật của thượng đế xua đuổi, cắn xé giống vật của tôi.

Thượng đế nói:

- Tại sao ngươi lại sinh ra giống vật phá hoại như vậy?

Quỷ đáp:

- Tất nhiên giống vật tôi tại ra phải có những nét giống tâm tính tôi, nó cũng phải thích phá phách, nó không thể khác được. Và cũng vì nó mà tôi phải trả giá đắt.

- Ta sẽ trả cho ngươi tất cả. Khi nào lá cây sồi rụng hết, khi ấy ngươi hãy đến đây để lấy tiền.

Thấy lá bồ đề rụng hết, con quỷ liền đến đòi tiền. Nhưng thượng

đế lại nói:

- Ở nhà thờ xứ Côngstantinôpên có một cây sồi cành lá hãy còn xum xuê xanh tốt.

Quỷ tức giận la lối om xòm, cố tìm cho bằng được cây sồi đó. Nó lang thang khắp vùng sa mạc mênh mông trong sáu tháng mới tìm thấy cây sồi xứ ấy. Đến khi nó quay trở lại thì tất cả các cây sồi khác lại xanh um tùm. Quỷ ta đành không dám đến đòi nợ nữa. Bực tức điên cuồng, quỷ chọc mắt tất cả giống linh dương, gắn thay vào đó chính mắt của mình.

Chính vì vậy mà giống linh dương ngày nay có mắt giống như mắt quỷ và có cái đuôi cụt.

Gà trống nhắc bổng chiếc xà nhà

Ngày xưa có một tên phù thủy đang phô trương những phép lạ của mình trước đám đông. Hắn gọi con gà bước ra trình diễn. Con gà dùng mỏ nhấc bổng chiếc xà nhà bằng gỗ và hiên ngang diễu đi diễu lại làm như chiếc xà nhà nhẹ như lông hồng. Trong số người đứng xem có một cô gái rất thông minh, không có sự đánh lừa nào qua được mắt cô. Thoáng nhìn cô biết ngay là không phải chiếc xà nhà bằng gỗ, thực ra đó chỉ là một cọng rơm. Rồi cô reo lên:

- Mọi người có thấy không, con gà trống đang tha một cọng rơm chứ không phải chiếc xà nhà.

Ngắm kỹ mọi người thấy đúng như vậy và hò nhau đánh đuổi tên phù thủy kia. Hắn co cẳng chạy nhưng còn nói với lại:

- Ta phải trả thù mới được.

Hắn chạy nhưng trong lòng còn đầy căm tức.

Một thời gian trôi qua, giờ đây cô gái đi lấy chồng. Đoàn người đón dâu và cô dâu phải đi qua một cánh đồng thì mới tới được nhà thờ để làm lễ.

Đoàn người đang đi, cô dâu bỗng thấy mình đang đi qua suối, nước mỗi lúc một sâu hơn, cô vội vén váy lên để lội. Ngay lúc đó bỗng có tiếng người nói:

- Trời ơi, mắt để đâu mà lại vén váy đi như thế.

Cô gái bỗng bừng tỉnh, nhìn lại thấy mình đang vén váy đi trên cánh đồng hoa xanh tím, màu hoa đã làm cô ngỡ rằng mình đang lội nước. Nghe tiếng người nói đám rước dâu nhìn quay cả lại. Họ vừa la mắng vừa rượt đuổi cô dâu.

Bà già ăn mày

Ngày xửa ngày xưa có một bà già đi ăn xin, chắc các bạn đã từng chính mắt trông thấy những bà già như vậy. Mỗi khi nhận được người ta cho chút ít gì bà cũng nói:

- Lạy trời phù hộ cho ông bà.

Trước cửa nhà nọ có một toán trẻ con đang quây quần quanh đống lửa để sưởi ấm. Nhìn thấy bà già đi tới, chân tay run rẩy, một đứa trẻ chạy ra đon đả mời:

- Bà ơi, bà vào sưởi cùng chúng cháu cho ấm.

Vì bị rét tê cóng nên bà ngồi sát bên ngọn lửa đang bập bùng cháy khi to khi nhỏ. Lửa bén cháy quần áo mà bà cũng không hay biết.

Một đứa trẻ nhìn thấy, nó đứng dậy, tất nhiên bạn đó có thể dập tắt không cho lửa cháy lan, có phải thế không nhỉ?

Và nếu như quanh đó không có nước, thì bạn đó phải khóc sao cho nước mắt chảy thành hai hàng lệ tuôn trào để dập tắt ngọn lửa đang cháy quần áo bà già.

Ba hoàng tử lười

Ngày xửa ngày xưa, có một ông vua có ba người con trai, vua yêu quý cả ba con như nhau nên rất phân vân, không biết chọn con nào lên nối ngôi sau khi mình qua đời. Khi đã già yếu, nằm trên giường bệnh, vua cho gọi ba con tới và bảo:

- Các con thương yêu, cha đã nghĩ kỹ điều này, giờ cha muốn nói cho các con biết. Ai lười nhất trong ba anh em lên nối ngôi cha.

Người con trai cả nói:

- Thưa cha, đất nước này thuộc về con, vì con lười tới mức, khi con nằm và muốn ngủ, nhưng lại có giọt nước rơi xuống mắt, con chẳng buồn lấy tay lau giọt nước đi để rồi ngủ cho ngon.

Người thứ hai nói:

- Thưa cha, đất nước này thuộc về con, vì con lười tới mức, khi con ngồi bên lửa sưởi ấm lửa cháy lan ra, thà con để lửa cháy gót chân, còn hơn là con phải co chân lại.

Người con trai út nói:

- Thưa cha đất nước này là của con, vì con lười tới mức, nếu con có bị treo cổ, thòng lọng đã tròng vào cổ, bỗng có một người dí vào tay con một con dao sắc để con cắt đứt chiếc dây thòng lọng kia, con thấy thà để bị thắt cổ còn hơn là phải đưa tay lên cắt dây thòng lọng.

Nghe con út nói xong, nhà vua bảo:

- Lười như con là hết chỗ nói, con sẽ lên nối ngôi cha.

Mười hai chàng lười

Mười hai anh chàng kia suốt ngày chẳng làm gì, tối đến ngồi bãi cỏ thi kể chuyện lười. Anh thứ nhất nói:

- Chuyện lười của các anh chẳng dính dáng gì đến tôi. Tôi lo chuyện mình cũng đủ rồi. Chỉ lo thân mình cũng quá nhiều việc. Tôi ăn hơi ít, nhưng tôi uống nhiều. Sau khi ăn bốn bữa, tôi phải nghỉ một chút cho đói, khi ấy ăn tiếp mới thấy ngon miệng. Tôi không thích dậy sớm, nhưng gần trưa tôi phải tìm ngay cho mình một chỗ nghỉ ngơi. Chủ có gọi, tôi làm như không nghe thấy. Chủ gọi lần thứ hai, tôi cứ thủng thẳng từ từ nhấc mình đứng dậy. Có thế tôi mới sống nổi.

Anh chàng thứ hai tiếp:

- Tôi phải chăn ngựa. Tôi đặt hàm sắt vào mõm nó, tôi không cho nó ăn cũng chẳng ai biết. Tôi có thể yên tâm ngủ một mạch trong kho, thức giấc tôi lấy chân đạp đạp cho ngựa mấy cái, đó là hình thức tắm ngựa của tôi. Việc gì mà phải bày ra lắm chuyện, thế chưa phải là khổ hay sao?

Anh chàng thứ ba nói:

- Than vãn làm gì. Cứ như tôi, chẳng làm gì cả. Nằm phơi nắng và ngủ luôn. Rồi bỗng trời đổ mưa, đứng dậy làm gì nhỉ? Mưa mỗi lúc một nặng hạt hơn, xối xả hơn, mưa trôi hết cả tóc, mưa xói thủng cả sọ. Lúc ấy tôi mới lấy băng dịt vào đó. Những chuyện như vậy thường xảy ra ở nơi tôi.

Anh thứ tư nói:

- Nếu tôi có phải làm việc, tôi thường từ từ vươn vai để lấy đà tiết kiệm sức, rồi tôi ngó quanh xem ai có thể tới giúp mình một tay không. Rồi tôi nhường cho họ làm tất cả và đứng nhìn. Thế cũng là quá nhiều đối với tôi.

Anh thứ năm nói:

- Cái đó có gì đáng nói. Các anh nghĩ coi, tôi phải dọn phân chuồng ngựa cho lên xe chở đi. Nhấc được xẻng lên lưng chừng tôi phải nghỉ hàng tiếng rồi mới tiếp tục. Mỗi ngày chở một xe là quá đủ. Tôi không thích làm quá sức.

Anh thứ sáu nói:

- Các anh không biết xấu hổ sao? Tôi không ngại một việc gì cả. Tôi có nằm ba tuần liền không cần thay quần áo, chẳng cần phải cởi giày, mà nó cũng có hại gì đâu? Nếu có phải leo thang, tôi vắt chân nọ lên chân kia, ngồi đếm xem leo mấy bậc thì phải nghỉ.

Anh thứ bảy nói:

- Chủ tôi cũng muốn biết tôi làm gì, nhưng phải nỗi ông ta đi suốt ngày, thế nên tôi suốt ngày ì ra, có sai tôi đi đâu thì phải bốn người lực lưỡng mới kéo nổi tôi đứng dậy. Vừa mới tới nơi thì mắt tôi đã nhíu lại và tôi lăn ra phản ngủ say đến nỗi khênh tôi về nhà mà tôi không hay biết.

Anh thứ tám nói:

- Có lẽ tôi là vui tính hơn cả. Đang đi mà nhìn thấy có đá tảng trước mặt, chả tội gì mà tránh, tôi liền ngả lưng nằm ngay cạnh tảng đá, bùn có lấm đầy mình, tôi cứ nằm đấy cho nắng chiếu xuống đến khi nào khô cong.

Anh thứ chín nói:

- Như anh thế cũng là hiếm. Lúc đói mà bánh ở ngay trước mặt tôi, thà tôi chết đói còn hơn là phải với tay ra lấy. Lúc khát mà có tích nước uống ở ngay bên cạnh, thà chịu khát còn hơn là phải nhấc tích lên đưa lên mồm. Suốt ngày nằm thẳng dơ như khúc gỗ là tôi thích nhất.

Anh chàng thứ mười nói:

- Chỉ vì lười biếng mà tôi bị gãy chân và bong gân. Chúng tôi nằm ngay giữa đường mà ngủ. Nghe tiếng xe chạy tới, tôi cứ nằm duỗi thẳng chân. Xe chạy qua nghiến gãy ngay chân. Tối đến, muỗi bay vo vo quanh tôi, chúng chui vào đằng mũi và bay ra bằng đường mồm, thà để chúng bay vào đằng mũi và ra đằng mồm còn hơn là

phải vung tay đuổi chúng.

Anh thứ mười một nói:

- Hôm nay tôi xin thôi việc, chỉ vì chủ tôi suốt ngày sai lấy sách và cất sách. Lúc làm việc thấy ngày dài bằng một thế kỷ. Thực ra chủ tôi cũng chẳng muốn giữ tôi, tôi đã để mối xông hết quần áo của ông ta.

Anh chàng thứ mười hai nói:

- Hôm nay tôi chở rơm từ đồng về nhà, nhưng dọc đường tôi lăn ra ngủ, thế là ngựa chạy đường ngựa, xe chạy đường xe. Xe lăn xuống hố mà tôi cũng không biết. May quá, chủ tôi tới kéo cả xe rơm lẫn tôi về nhà.

Chú bé mục đồng

Xưa, có một chú bé mục đồng nổi tiếng khắp nước về tài ứng đối. Tiếng đồn đến tai nhà vua, nhà vua không tin, cho triệu em đến để thử tài. Nhà vua nói:

- Nếu con giải được ba câu đố của ta, thì ta sẽ coi con như con đẻ và con sống bên ta ở trong cung điện này.

Chú bé nói:

- Tâu bệ hạ, ba câu gì ạ?

Vua nói:

- Câu thứ nhất thế này: biển có bao nhiêu giọt nước?

Chú bé mục đồng thưa:

- Tâu bệ hạ, xin người cho chặn tất cả sông ngòi trên trái đất, đợi con đếm từng giọt rồi hãy cho chảy ra biển. Sau đó con sẽ xin thưa bệ hạ biển có bao nhiêu giọt nước.

Vua nói:

- Câu đố thứ hai thế này: Trên trời có bao nhiêu sao?

Chú bé mục đồng thưa:

- Tâu bệ hạ, cho con xin một tờ giấy trắng thật to.

Chú bé cầm giấy, lấy bút chấm la liệt những chấm tí ti lên giấy, chấm nhiều vô kể lại nhỏ ly ti nên không tài nào đếm được, ai nhìn vào cũng hoa cả mắt.

Sau đó chú bé tâu vua:

- Tâu bệ hạ, trên giấy có bao nhiêu chấm, thì trên trời có từng ấy sao, cứ đếm thì biết.

Nhưng chẳng một ai đếm nổi!

Vua nói:

- Câu đố thứ ba thế này: Thời gian vô tận có bao nhiêu giây đồng hồ?

Chú bé mục đồng thưa:

- Tâu bệ hạ, ở xứ Hinterpommern có ngọn núi Demant, phải leo một tiếng mới đến ngọn núi, phải đi một tiếng mới hết bề ngang, lại phải xuống một tiếng mới tới đáy hang núi, có một con chim nhỏ xíu, cứ cách trăm năm lại bay đến mài mỏ vào vách núi. Khi nào núi bị chim mài nhẵn tới đáy hang thì lúc đó giây đồng hồ đầu tiên của thời gian vô tận mới trôi qua.

Nghe xong, vua phán:

- Con đã giải ba câu đố tinh thông như một nhà hiền triết. Từ nay trở đi con sẽ ở bên ta trong cung điện này, ta coi con như con đẻ của ta.

Tiền vàng rơi như sao sa

Ngày xửa ngày xưa có một cô bé mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống vất vưởng, không nơi nương thân không giường để ngủ, ngoài quần áo đang mặc trên người ra thì không còn có của cải gì nữa. Có người thấy cô gái nghèo khổ nên thương hại và cho một mẩu bánh mì. Cô bé tính tình rất dễ thương và tốt bụng.

Cô bé đi lang thang ra cánh đồng. Ở đó cô gặp một người nghèo đói, người này nói:

- Cô có thể cho tôi xin miếng bánh ăn cho đỡ đói được không?

Cô đưa cho người đó cả miếng bánh và nói:

- Mong trời phù hộ cho ông.

Đi được một quãng nữa thì cô gặp một đứa bé, nó than với cô:

- Tôi buốt đầu quá, làm ơn cho tôi cái mũ đi.

Cô cầm mũ đưa cho đứa bé. Cô tiếp tục đi, đi được một quãng nữa thì lại gặp đứa bé đang bị rét cóng vì không quần áo, cô bé đưa cho nó chiếc váy của mình. Khi tới một cánh rừng thì trời bắt đầu sập tối, lúc đó có một đứa bé đi lại phía cô và xin cô cái áo mặc cho đỡ rét. Cô bé liền nghĩ bụng:

- Trời tối đen như mực thì còn ai nhìn thấy mình nữa, mình có thể cho đứa bé kia cái áo.

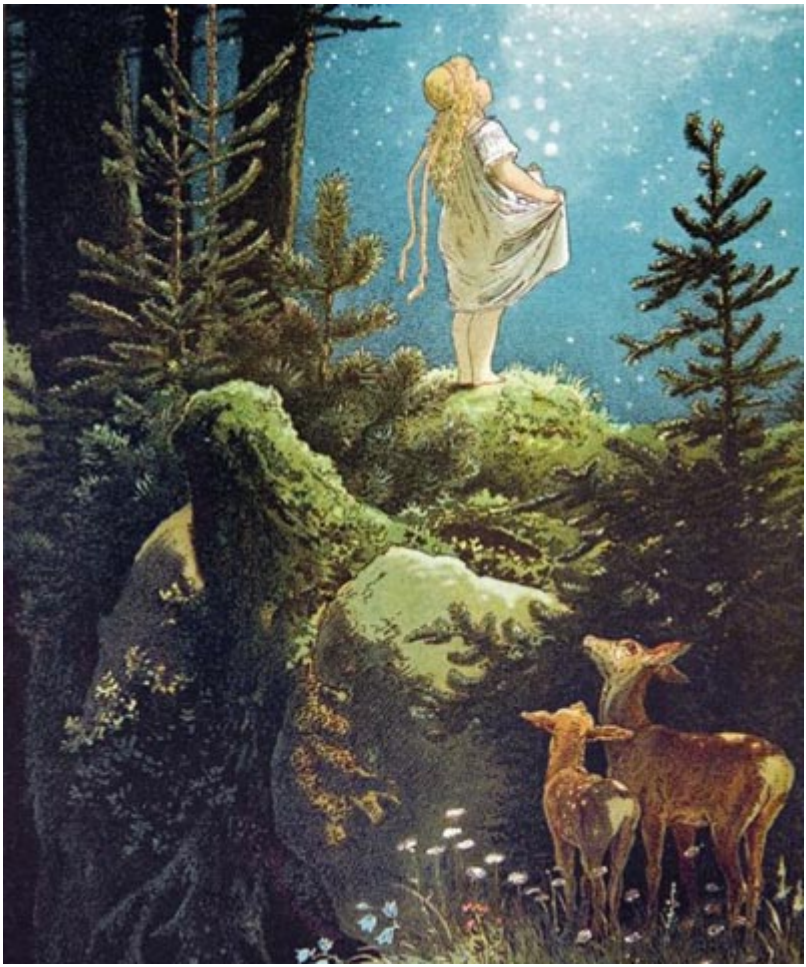

Rồi cô cởi đưa áo cho đứa bé. Ngay sau đó bỗng nhiên từ trên trời mưa xuống những đồng tiền vàng lấp lánh dưới ánh sao, rồi cô thấy mình mặc toàn váy áo mới và đẹp. Cô bé cúi xuống nhặt những đồng tiền vàng sáng loáng và từ đó cô giàu có sung sướng suốt đời.

Những đồng Heller bị mất

Có lần hai vợ chồng nhà kia cùng con cái và khách ngồi ăn trưa. Đó là người bạn thân của gia đình. Mọi người đang ngồi ăn thì đồng hồ đánh chuông mười hai tiếng. Người khách thấy cửa bỗng nhiên từ từ mở, một đứa trẻ mặt mày xanh xao, vận đồ trắng tuyết bước vào. Nó chẳng ngó nhìn quanh mà cũng chẳng nói một lời nào cả, nó đi thẳng vào phòng bên cạnh. Một lát sau nó cũng im lặng từ từ bước ra cửa. Ngày thứ hai, ngày thứ ba nó cũng đến và đi như vậy. Thấy lạ người khách mới hỏi bạn mình rằng đó là con nhà ai mà trưa nào cũng lặng lẽ tới rồi lại lặng lẽ đi ra.

- Tôi không nhìn thấy gì cả, và cũng không biết nó là con nhà ai.

Đúng trưa ngày hôm sau đứa trẻ lại tới, khách chỉ cho chủ nhà, nhưng chồng cũng như vợ và con cái, chẳng ai nhìn thấy gì cả.

Khách đứng dậy đi sang phòng bên, hé mở cửa nhìn vào thì thấy đứa trẻ đang ngồi giữa nhà, hai tay đang đào cạy tìm một cái gì đó ở dưới kẽ hở của sàn nhà. Khi nhận thấy có người ngó nhìn, đứa trẻ biến mất.

Sau đó người khách thuật lại cho cả nhà nghe những điều chính mắt mình trông thấy, và tả lại cặn kẻ hình dáng đứa trẻ. Lúc bấy giờ vợ chủ nhà mới chợt nghĩ ra và nói:

- Trời ơi, đó chính là cháu nhà chúng tôi đấy, nó mới bỏ chúng tôi cách đây bốn tuần.

Hai vợ chồng chủ nhà cạy sàn nhà lên thì thấy hai đồng Heller. Đó chính là hai đồng Heller mà mẹ bảo cầm ra đưa cho một người ăn mày, nhưng đứa trẻ không đưa và nghĩ:

- Hai đồng Heller cũng mua được bánh mì tẩm đường rán, ta giữ lại mua bánh mì mà ăn cho thỏa chí thèm.

Đứa trẻ bèn cất giấu hai đồng Heller vào kẽ hở sàn nhà.

Chính vì chuyện ấy mà đứa trẻ không được yên thân dưới mồ,

trưa nào cũng phải đi tìm những đồng Heller ấy.

Mấy hôm sau bố mẹ đứa trẻ đưa hai đồng Heller đó cho một người nghèo qua đường. Từ đó trở đi không ai nhìn thấy đứa trẻ kia nữa.

Kén nàng dâu

Ngày xưa có một chàng chăn cừu trẻ tuổi muốn lấy vợ. Có ba chị em nhà kia, cả ba đều xinh và giống nhau như đúc. Anh chàng phân vân, không biết nên tỏ tình cùng ai. Anh ta hỏi mẹ về chuyện đó. Bà nói:

- Con mời cả ba cô đến. Đặt trước mỗi cô một miếng pho mát, con để ý xem các cô ấy cắt pho mát như thế nào?

Chàng trai làm đúng như lời mẹ dặn. Cô thứ nhất cắm đầu cắm cổ mà cắt, cắt pho mát để cả cùi, cô thứ hai cắt vội cắt vàng đến nỗi vất đi bao nhiêu là pho mát cùng với cùi, cô thứ ba gọt cùi cẩn thận, chỉ bỏ đi những phần cứng.

Chàng trai kể lại tất cả chuyện đó với mẹ, bà bảo:

- Con nên lấy cô thứ ba làm vợ.

Theo lời mẹ, chàng lấy cô thứ ba, chàng sống mãn nguyện hạnh phúc bên nàng.

Đám sợi rối

Ngày xưa có một cô gái xinh đẹp, nhưng phải cái lười biếng và cẩu thả. Nếu có phải kéo sợi thì cô làm rất miễn cưỡng, chỉ cần có một nút rối là cô dứt vò luôn cả nắm sợi ném xuống đất cạnh chỗ ngồi.

Cô có một người hầu gái, cô này rất chăm chỉ, hay tìm nhặt những quãng sợi vất đi, đem giặt sạch, se lại cho mịn và dệt được một chiếc áo đẹp.

Một chàng trai trẻ hỏi cô gái lười biếng làm vợ. Tối hôm làm lễ cưới, cô dâu thấy cô hầu gái chăm chỉ mặc chiếc áo đẹp khiêu vũ liền tỏ ý ghen ghét và nói:

- Chà, con bé nhảy nhót kia ơi. Sợi rối lại dệt áo tồi mặc ư?

Chú rể nghe thấy, hỏi cô dâu như thế có nghĩa thế nào? Cô dâu kể cho chàng biết là cô gái kia mặc chiếc áo dệt bằng sợi chính tay cô vứt đi.

Chú rể nghe chuyện mới biết người lười biếng chính là cô dâu, người chăm chỉ chính là cô gái nghèo. Chàng liền bỏ cô dâu đứng đó, tới chỗ cô gái nghèo chăm chỉ và chọn cô làm bạn đời.

Chim sẻ mẹ và bốn con

Chim sẻ đẻ được bốn con nuôi trong tổ của chim én. Khi chim non mới biết bay thì ngày kia có lũ trẻ tinh nghịch trèo lên phá tổ. Bốn con chim non bay tán loạn, may mà chúng bay thoát được. Chỉ có chim mẹ là khổ tâm, nghĩ mà thương lũ con tội nghiệp chưa được dạy dỗ đến nơi đến chốn để đủ khả năng tự vệ mỗi khi có khó khăn, nguy hiểm.

Mùa thu đã tới, trên cánh đồng lúa kia có rất nhiều chim sẻ sà xuống ăn, tình cờ chim mẹ lại gặp bốn đứa con của mình. Thế là cả năm mẹ con bay về tổ. Chim mẹ nói:

- Trời, các con thân yêu của mẹ. Các con có biết mẹ lo lắng như thế nào trong suốt mùa hè không? Các con bay đi tha phương cầu thực trong lúc các con còn non nớt, chưa biết cách đi kiếm ăn mà không bị mắc bẫy.

Rồi chim mẹ hỏi đứa con cả sống và kiếm ăn ở đâu trong suốt mùa hè vừa qua. Nó thưa:

- Thưa mẹ, con núp trong vườn, bắt giun, châu chấu sống qua ngày, đợi tới khi anh đào chín.

Mẹ nói tiếp:

- Trời ơi, khổ thân con tôi. Những thứ ấy ăn cũng ngon đấy, nhưng đừng tưởng không nguy hiểm đâu, từ nay trở đi hãy lưu ý nhé: người ta thường đặt bẫy thòng lọng mà mồi là châu chấu hay giun đấy.

Đứa con nói:

- Con xin nghe lời mẹ, có khi người ta còn gắn lá ngụy trang bẫy nữa.

Chim sẻ mẹ hỏi:

- Thế con nhìn thấy nó ở đâu?

- Ở trong vườn của một nhà buôn.

- Trời, con tôi, lái buôn là gian ngoan lắm đấy. Thế thì có lẽ con đã đi khắp đó đây rồi còn gì nữa, con khôn lớn rồi, nhưng hãy dùng trí khôn cho đúng chỗ nhé, cũng đừng có ỷ thế mình khôn mà thiếu cảnh giác nhé.

Sau đó chim mẹ hỏi đứa khác:

- Con đã sống ẩn núp ở đâu?

Đứa con thưa:

- Thưa mẹ ở trong sân vườn một nhà nông dân.

- Chim sẻ và những loài chim yếu đuối khác không nên kiếm ăn ở đây. Chỗ ấy thì đủ các loại chim sà xuống kiếm ăn, thậm chí cả cú vọ, chim cắt, chim ưng. Tốt nhất là con kiếm ăn ở máng thức ăn của bò ngựa hay ở chỗ người ta xay lúa. Kiếm ăn cả ở những nơi ấy nghe chừng là yên thân hơn cả.

Đứa con thưa:

- Thưa mẹ, vâng đúng thế ạ. Đám trẻ chăn bò hay đặt bẫy trong đống rơm, thỉnh thoảng cũng có chim bị bẫy thòng lọng của chúng.

Chim mẹ hỏi:

- Thế con nhìn thấy cái bẫy đó ở đâu?

- Thưa mẹ, ở trong sân, chỗ thường có đám trẻ chăn bò, ngựa.

- Trời con tôi, con có biết không, đám trẻ ấy là tinh nghịch lắm. Con đã từng ở những nơi ấy mà không toi mạng thì con cũng giỏi đấy, thế thì kẻ khác cũng chẳng dễ gì mà bắt nạt được con. Nhưng con cũng phải hết sức cảnh giác nhé, thường chính những con chó dữ và khôn lại bị chính chó sói ăn thịt.

Chim mẹ gọi chim con thứ ba tới hỏi:

- Con kiếm ăn ở đường đi lối lại, lúc thì kiếm được hạt thóc, lúc thì bắt được con châu chấu.

Chim mẹ nói:

- Những thứ ấy ăn cũng ngon đấy, nhưng đặc biệt lưu ý mỗi khi thấy có người cúi xuống nhặt đá nhé, chỉ cần một viên đá là con hết đời đấy.

Đứa con nói:

- Thưa đúng thế ạ. Nhiều người lại còn giấu đá trong túi áo hay túi quần nữa chứ.

- Thế con nhìn thấy họ ở đâu?

- Thưa mẹ, con thấy ở đám con nhà thợ mỏ ạ. Mỗi khi chúng đi đâu, bao giờ chúng cũng mang theo đá.

- Ái chà chà, đám trẻ ấy thì phải nói. Con đã từng ở những nơi ấy thì con đã biết đủ mùi rồi còn gì. Kiếm ăn ở đường đi lối lại cũng tốt, nhưng lưu ý nhé, đám con nhà thợ mỏ có khi dùng nó bắt được chim sẻ đấy.

Sau cùng mẹ hỏi đứa út:

- Nào đứa con hay ốm yếu của mẹ, thôi con sống bên mẹ nhé, ở đời này còn nhiều loài chim ăn thịt lắm, con mỏ dài, con mỏ quặp, con có vuốt sắt, chúng chỉ chuyên bắt những con chim yếu đuối, khờ dại, bắt được con mồi là chúng ăn sống nuốt tươi ngay. Thôi con cứ ở quanh quẩn bên mẹ, kiếm ăn ở mấy cây và sân nhà là yên ổn hơn cả.

- Thưa mẹ, ai làm ăn lương thiện sẽ sống lâu, và cũng chẳng có con vật nào muốn hại những người lương thiện ấy, cho dù đó là lươn, là cò hay là chim ưng đi chăng nữa.

- Con học điều đó ở đâu đấy?

Đứa con đáp:

- Gió đã đưa con đi đây đi đó, tới cả nhà trường nữa. Trong lúc mải bắt nhện ở mái hiên nhà trường con có nghe được câu nói đó. Có một con chim đầu đàn của bầy chim sẻ đã dạy dỗ nuôi nấng và bảo vệ con trong suốt mùa hè qua.

- Nghe con nói có thể tin được, bắt ruồi, nhện cũng là việc tốt. Ở đời là vậy đấy, ở hiền gặp lành, cho dù có khó khăn thế nào đi chăng nữa thì những người ăn ở nhân nghĩa vẫn cứ gặp may.

Tin ở nơi mình

Sống bằng tình nghĩa

Sự đời là vậy.

Ở hiền gặp lành,

Ác giả, ác báo.

Chuyện cổ tích về xứ Schlauraffen

Thời thượng cổ tôi có tới vùng này, tôi thấy thành Rom và cung điện giáo hoàng treo lơ lửng trong không trung bằng một sợi lụa nhỏ xíu, và một người không chân chạy vượt một con ngựa đang phi nước đại, rồi một lưỡi kiếm cùn đâm xuyên suốt qua một chiếc cầu. Hồi đó tôi còn thấy một con lừa mũi bạc chạy sau hai con thỏ, và những chiếc bánh ga tô tròn nóng hổi mọc từ thân một cây bồ đề cổ thụ. Chính mắt tôi nhìn thấy một con dê cái già gầy giơ xương có khối mỡ một vạn cân và khối muối ăn chứa trong thịt nặng sáu nghìn cân. Bạn thấy chuyện có bịa không?

Chính mắt tôi nhìn thấy lưỡi cày cày ruộng băng băng mà chẳng có bò ngựa nào kéo cả, và một em bé tròn một tuổi ném bốn cái cối xay bay từ vùng Regenburg về tận Trier rơi xuống thành phố Strassburg, và một con chim kền kền bơi qua sông Rhein một cách ngon lành. Hồi đó tôi nghe thấy cá nói chuyện với nhau nghe vang khắp trời đất, mật ong thơm ngon chảy như nước lã, chảy từ trong thung lũng sâu dưới núi chảy ngược lên ngọn núi cao. Bạn có thấy những câu chuyện ấy lạ kỳ chưa?

Chỉ có hai con quạ mà cắt hết một cánh đồng cỏ, và tôi thấy hai con muỗi đang xây một chiếc cầu, lại có hai con bồ câu đang làm lông một con chó sói, có hai em bé lấy dê con ném nhau, lại có hai con ếch đứng thi nhau đập lúa, có hai con chuột đang ngồi cầu kinh, hai con mèo cào lôi lưỡi một con gấu. Lúc đó có con sên chạy vội tới đánh chết hai con sư tử hung dữ, có một người thợ cạo đang cạo râu cho một người phụ nữ, có hai đứa bé đang bú nói mẹ ngồi im, có hai con chó săn khiêng một cái cối xay từ dưới nước lên và con ngựa già đứng đó nom thấy thế nói rằng: "Hai con chó săn khỏe thật"; ở trong sân có bốn con ngựa to khỏe ráng sức đập lúa sót ở rơm, và hai con dê cái đang lụi hụi đốt lò, và con bò màu đỏ đút bánh vào lò nướng. Giữa lúc đó có con gà trống cất tiếng gáy:

- Ki-kơ-ri-ki, chuyện kể đến đây là hết, ki-kơ-ri-ki.

Chuyện cổ tích tưởng tượng ở miền Đithmarsen

Tôi muốn kể cho các bạn nghe vài câu chuyện. Tôi nhìn thấy hai con gà quay bay, bay rất nhanh, bụng chúng đội trời, lưng quay về mặt đất. Và một cái đe cùng với phiến đá cối xay nhẹ nhàng bơi qua sông Rhein.

Tôi thấy một con ếch ngồi trên mặt nước đóng băng và ăn chiếc lưỡi cày trong dịp lễ Giáng sinh. Rồi lại có ba chàng chống nạng và đi cà kheo nhưng muốn đuổi bắt một con thỏ, người thứ nhất mù, người thứ hai câm, và người thứ ba không cử động được chân. Các bạn có muốn biết câu chuyện xảy ra như thế nào không? Đầu tiên anh mù thấy thỏ chạy băng qua cánh đồng, anh câm gọi anh chàng bị liệt tới và anh chàng bị liệt này tóm ngay lấy cổ chú thỏ.

Lại có vào người muốn đi thuyền buồm trên cạn, họ giương buồm hứng gió và thuyền lướt qua những cánh đồng rộng mênh mông, họ cho thuyền lướt qua một ngọn núi cao và tất cả đều bị chết đuối rất thảm thê.

Có một con tôm hùm săn bắt một con thỏ làm thỏ phải chạy trốn.

Và tít trên mái nhà có một con bì cái leo lên nằm. Ở đó, con ruồi to như những con đê ở nước ta.

Các bạn hãy mở cửa sổ ra để cho những chuyện tưởng tượng ngược đời ấy bay đi.

Chuyện đánh đố

Ba phụ nữ kia hóa thành hoa trên đồng nội. Đêm đêm, một trong ba người được về nhà đoàn tụ gia đình. Có một chị dặn chồng:

- Sáng ngày mai anh ra hái hoa, như vậy là em đã được giải cứu để sống bên anh.

Trước khi trời sáng chị ta phải rời nhà và lại hóa thành một bông hoa đứng trên đồng nội.

Nhưng làm thế nào để nhận ra được?

Cả ba bông hoa đều giống nhau như hệt.

Thực ra cũng chẳng có gì là khó: Hai bông hoa đứng trên đồng nội trong buổi tối sẽ có sương đọng ở trên, còn bông hoa kia thì không có.

Bạch Tuyết và Hoa Hồng

Ngày xưa, có một người đàn bà góa nghèo khó sống cô quạnh trong một túp lều tranh. Trước lều tranh là một cái vườn có hai cây hồng, một cây ra hoa hồng trắng, còn cây kia lại ra hoa hồng đỏ. Bà có hai cô con gái nom đẹp như hai cây hoa hồng. Vì vậy bà đặt tên cho một cô là Bạch Tuyết và cô kia là Hồng Hoa.

Hai cô bé tính tình vui vẻ, nết na, cần cù, làm việc không hề biết mỏi, trên trần gian này thật hiếm có những đứa trẻ như vậy. Bạch Tuyết tính tình dịu dàng, thùy mị hơn Hồng Hoa. Hồng Hoa hay tung tăng chạy nhảy trên bãi cỏ và ngoài đồng để hái hoa, bắt bướm. Ngược lại, Bạch Tuyết luôn luôn ở nhà với mẹ, giúp mẹ trong công việc nội trợ, nếu không có việc gì nữa cô lấy sách đọc truyện cho mẹ nghe. Hai chị em thương yêu nhau lắm, đi đâu cũng dắt tay nhau. Khi Bạch Tuyết nói:

- Chị em chúng ta chẳng muốn sống xa nhau.

Thì Hồng Hoa nói tiếp:

- Suốt đời chúng ta chẳng muốn xa nhau.

Bà mẹ còn dặn hai con:

- Có gì ăn các con cũng phải chia nhau nhé.

Hai chị em hay đi tha thẩn chơi một mình trong rừng hái quả dâu rừng. Không có một con thú rừng nào có ý hại hai em, chúng mon men lại gần hai em; thỏ ăn lá bắp cải trên tay các em, hoẵng đứng ngay bên cạnh hai em thản nhiên gặm cỏ, hươu nhảy nhót tung tăng qua lại, chim đậu trên cành hót líu lo nghe đến vui tai. Chẳng có chuyện gì xảy ra với hai em cả, nếu hai em có mải chơi trong rừng mà trời đã tối thì hai em nằm sát bên nhau trên rêu và ngủ luôn cho đến sáng. Bà mẹ biết vậy nên cũng chẳng bận tâm lo lắng gì.

Có lần hai chị em ngủ lại trong rừng. Khi trời rạng đông hai em tỉnh giấc thì nhìn thấy một cậu bé xinh đẹp mặc quần áo trắng toát

ngồi bên cạnh chỗ mình nằm. Cậu bé thấy hai cô thức giấc liền đứng dậy nhìn hai cô trìu mến và đi vào trong rừng. Hai chị em nhìn quanh thì thấy mình nằm ngủ ngay bên cạnh một vực thẳm mà đêm qua cả hai không nhìn thấy, chỉ cần bước thêm vài bước chắc chắn hai cô đã rơi xuống đấy. Nghe chuyện, mẹ bảo hai cô, chắc đó là thiên thần xuống canh cho những trẻ ngoan ngủ được yên lành.

Bạch Tuyết và Hồng Hoa chăm nom, quét tước nhà cửa sạch sẽ trông đến vui mắt. Việc thu dọn, nội trợ trong mùa hè do Hồng Hoa đảm nhận. Sáng nào cũng vậy, trước khi mẹ thức giấc, cô đã đi ra vườn hái hoa và đặt trước giường mẹ một lọ hoa có một bông hồng trắng và một bông hồng đỏ. Mùa đông thì Bạch Tuyết đốt lò sưởi, treo nồi lên bếp lửa, chiếc nồi bằng đồng thau cô đánh kỹ nên bóng nhoáng như vàng. Tối tối, khi hoa tuyết rơi, mẹ bảo:

- Bạch Tuyết, con hãy ra cài cửa lại.

Rồi ba mẹ con ngồi bên bếp lửa. Mẹ đeo kính, lấy quyển sách to đọc chuyện cho cả nhà nghe. Hai con gái vừa ngồi kéo sợi vừa nghe. Nằm cạnh đó là một con cừu con, đằng sau có một con chim bồ câu trắng đang rúc đầu vào cánh mà ngủ.

Một buổi tối, khi thấy mẹ con đang quây quần bên nhau nghe chuyện thì có tiếng gõ cửa, tiếng gõ dồn dập như người nào đó cần được vào nhà ngay. Mẹ bảo:

- Hồng Hoa, con chạy mau ra mở cửa, chắc đó là khách bộ hành tìm chỗ trú đêm đấy.

Hồng Hoa chạy ra, kéo then cài cửa, nghĩ bụng: chắc lại là một người nghèo khổ nào đó. Ai ngờ đó lại là một con gấu thò cái đầu to tướng và đen sì vào trong nhà. Hồng Hoa thét lên và lùi lại. Dê kêu be be, chim bồ câu vỗ cánh và Bạch Tuyết trốn sau giường mẹ.

Nhưng gấu lại biết nói, gấu nói:

- Các em đừng sợ, tôi không làm gì các em đâu, tôi rét cóng cả người, tôi chỉ muốn sưởi nhờ ở đây một lát.

Bà mẹ bảo gấu:

- Tội nghiệp gấu quá, lại gần lửa mà sưởi, cẩn thận kẻo cháy lông đấy.

Rồi bà gọi con:

- Bach Tuyết, Hồng Hoa, ra đi con, gấu không làm gì các con đâu, gấu rất hiền đấy.

Rồi hai em chạy lại, dần dần cừu và chim bồ câu cũng tới gần, không còn sợ gấu nữa.

Gấu nói:

- Các em hãy rũ tuyết bám ở lông xuống hộ tôi nhé.

Hai em lấy chổi, rồi quét sạch tuyết bám trên lông gấu. Gấu nằm duỗi người ra cho gần lửa, kêu gừ gừ tỏ vẻ sung sướng, dễ chịu. Chẳng mấy chốc hai em đã làm quen với gấu, đùa giỡn với người khách ngờ nghệch vụng về. Hai em lấy tay véo lông gấu, để chân lên lưng gấu, vờn gấu sang trái rồi sang phải, hoặc còn nghịch hơn là lấy cành dẻ làm roi quật gấu, và hễ gấu gừ gừ là các em cười khoái chí.

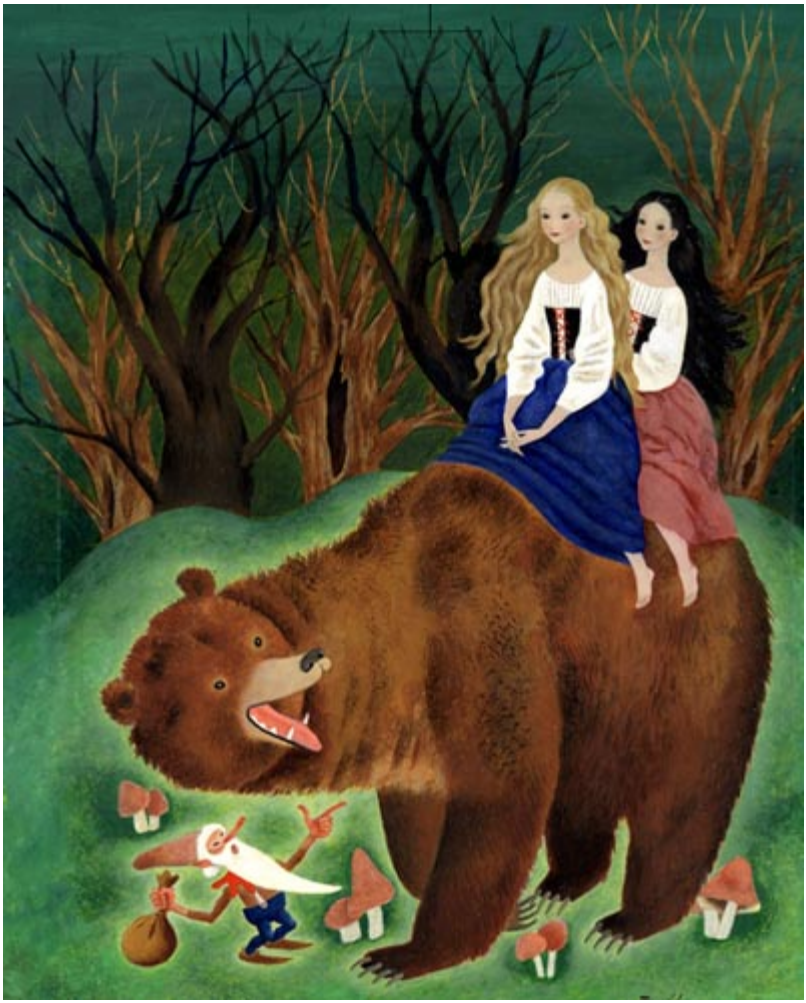

Gấu cũng thích để hai em nghịch như vậy, nhưng khi hai em nghịch quá thì gấu nói:

Bạch Tuyết, Hồng Hoa!

Đùa chơi thì được các em,

Giết người yêu quý xem chừng không nên.

Đã đến giờ ngủ, khi các em đã đi ngủ, bà mẹ bảo gấu:

- Con có thể nằm lại bên bếp lửa sưởi, tránh được giá lạnh và thời

tiết xấu.

Trời vừa hửng sáng, các em mở cửa cho gấu ra, gấu đạp tuyết đi vào trong rừng.

Từ đó trở đi, tối nào cũng vậy, cứ đúng giờ ấy gấu lại tới nằm bên bếp lửa và để cho hai cô bé tha hồ đùa giỡn. Lâu dần thành thói quen, cả nhà đợi lúc nào anh chàng lông đen tới mới cài then cửa.

Mùa xuân đã đến, khắp mọi nơi cây lại xanh tươi, vào một buổi sáng, gấu nói với Bạch Tuyết:

- Bây giờ anh phải ra đi. Suốt mùa hè anh không thể lại đây được.

Bạch Tuyết hỏi:

- Thế anh đi đâu, anh gấu thân yêu?

- Anh phải vào rừng để trông coi của cải của anh kẻo những thằng lùn gian ác lấy trộm mất. Mùa đông đất rắn lại do băng giá, thì bọn lùn đành phải ở lại dưới lòng đất, không sao chui lên được. Nhưng nay mặt trời mùa xuân làm tan băng giá, đất mềm ra, chúng sẽ chui lên được và sẽ lùng sục, tìm cách ăn trộm. Cái gì đã vào tay chúng và đã nằm trong sào huyệt của chúng thì khó lòng mà lấy lại được.

Bạch Tuyết rất buồn vì phải chia tay gấu. Lúc em kéo then cài cửa và lúc gấu né người để ra cổng vì mắc chốt cửa nên trầy một miếng da, Bạch Tuyết thấy hình như có vàng lấp lánh dưới da gấu, nhưng em đâu có biết chuyện riêng của gấu. Gấu rảo bước rồi khuất bóng sau cây rừng.

Ít lâu sau mẹ sai hai em vào rừng nhặt cành cây về làm củi. Trong rừng hai em nhìn thấy một cây cổ thụ đổ nằm trên mặt đất, ở đám cỏ gần gốc cây có vật gì đó đang nhảy lên nhảy xuống. Hai em không biết là cái gì. Khi hai em lại gần thì thấy một người lùn, khuôn mặt già nua, có bộ râu dài trắng như tuyết. Râu bị mắc kẹt vào một kẽ thân cây, người lùn nhảy lung tung nhưng càng nhảy càng vướng vít, không biết cách gỡ ra sao. Hắn quắc đôi mắt đỏ ngầu nhìn hai em trừng trừng và quát:

- Tụi bây đứng đó làm gì? Sao không tới đây giúp tao một tay?

Hồng Hoa hỏi:

- Bác làm gì mà đến nông nỗi vậy, bác người lùn?

Người lùn đáp:

- Cái con ngỗng ngu si, tò mò kia, tao muốn bổ cây để có củi nhỏ đun bếp, đun củi to thì cháy mất thức ăn. Chúng tao chỉ ăn có chút xíu chứ đâu phải nuốt chửng ngốn ngấu như tụi tham ăn, tham uống tụi bây. Tao đã chêm vào một cách chắc chắn, tưởng chừng mọi chuyện sẽ êm xuôi, ai ngờ cái gỗ chết tiệt kia trơn quá, chêm bị văng ra, nhanh như chớp khe gỗ khép kín lại làm cho chòm râu bạc đẹp đẽ của tao mắc kẹt lại không lôi ra được. Có thế mà tụi bây lại cười, lũ nhãi ranh ngu ngốc còn hôi sữa kia, tụi bây không biết xấu hổ hay sao?

Hai em cố hết sức, nhưng không làm sao kéo được chòm râu ra, vì nó bị kẹp chặt quá.

Hồng Hoa nói:

- Để tôi chạy đi gọi người đến giúp.

Thằng lùn khàn giọng quát:

- Đồ cừu điên dại, ai lại đi gọi người tới giúp, tụi bây hai người là thừa sức giúp rồi còn gì, tụi bây không nghĩ ra kế gì hay hơn à?

Bạch Tuyết nói:

- Bác đừng sốt ruột, tôi đã có cách.

Rồi em lấy kéo nhỏ trong túi ra và cắt sát chỗ râu bị kẹt.

Thấy mình đã thoát nạn, thằng lùn nhấc chiếc bị đựng đầy vàng nằm trong đám rễ cây và càu nhàu:

- Đồ mất dạy, tụi bây cắt mất một đoạn của bộ râu kiêu hãnh của ông! Quỷ sẽ hành hạ tụi bây.

Nói rồi hắn quẩy bị lên vai đi thẳng không thèm quay lại chào hai em lấy một câu.

Sau đó ít lâu, Bạch Tuyết và Hồng Hoa muốn đi câu cá. Khi hai em tới gần bờ suối thì thấy có cái gì như con châu chấu to muốn nhảy xuống uống nước. Hai em chạy lại thì nhận ra ngay thằng lùn hôm nọ. Hồng Hoa hỏi:

- Bác làm chi vậy, chắc bác không muốn nhảy xuống uống nước chứ?

Thằng lùn thét lên:

- Tao đâu có điên dại như vậy, tụi bây không mở mắt ra mà trông, con cá khốn khiếp nó tính kéo tao xuống.

Thì ra thằng lùn ngồi ăn ở đó, rồi ngồi câu cá. Nhưng không may, gió thổi cuộn luôn râu nó vào cước câu, ngay lúc đó có một con cá to cắn câu, thằng lùn không đủ sức kéo cá lên, cá khỏe hơn cứ thế kéo giật thằng lùn xuống nước. Thằng lùn đã bám lấy cỏ, sậy nhưng cũng chẳng giúp ích bao nhiêu, nó vẫn bị cá kéo và đúng lúc nó sắp bị cá kéo xuống nước, thì hai em đi tới. Hai cô bé giữ chặt dây câu nhưng không được, vì hai thứ đã rối chặt vào nhau, chả còn cách nào khác là phải dùng tới kéo, và tất nhiên một đoạn râu nữa lại bị cắt. Thằng lùn thấy vậy kêu lên:

- Đồ ranh con, có phải đó là cách chơi không, ai lại đi làm méo mó mặt mày người ta thế? Chơi thế chưa đủ hay sao, ở đằng kia tụi bây cắt đoạn dưới, giờ cắt tiếp đoạn râu đẹp nhất của tao, làm cho tao không dám để đồng bọn nhìn thấy mặt nữa. Tao cầu cho tụi bây phải chạy tới bật gót giày thì thôi.

Rồi lấy túi ngọc trai để trong đám sậy và không thèm nói thêm nửa lời, nó vác túi lên vai đi thẳng và lẩn sau một hòn đá lớn.

Một hôm khác, mẹ sai hai chị em ra tỉnh mua kim, chỉ và dây băng. Con đường qua một vùng toàn những bụi cây con thấp lè tè, nhưng đây đó thỉnh thoảng có những tảng đá lớn. Hai cô bé nhìn thấy một con chim to bay liệng mãi trên đầu mình, rồi sà xuống một phiến đá. Tức thì hai cô nghe thấy tiếng kêu cứu thảm thiết. Hai cô chạy tới và rất sợ hãi khi nhận ra đại bàng đã quặp lấy thằng lùn mà hai cô đã quen mặt. Đại bàng định tha nó đi. Hai cô gái vốn thương người vội níu chặt lấy thằng lùn, giằng co mãi cho tới khi chim phải buông mồi ra. Nhưng khi đã hoàn hồn, thằng lùn lại

quay ra quát mắng:

- Chúng bay đồ hư hỏng! Đồ vụng về thô kệch! Có đời thuở nhà ai lại cứ thế mà cắm cổ kéo làm cho chiếc áo mỏng của người ta rách bươm ra thế này.

Rồi nó cắp túi ngọc, len lỏi qua các kê đá chui vào hang.

Hai cô đã quen với tính bạc bẽo của nó, cứ thế đi thẳng ra tỉnh làm cho xong phần việc mẹ giao.

Khi về hai cô cũng qua vùng đồng hoang ấy. Thằng lùn ngạc nhiên không ngờ muộn rồi mà vẫn có người đi qua. Nó đang đổ những viên ngọc ra một chỗ đất sạch. Dưới ánh nắng chiều hôm, ngọc lóng lánh tỏa muôn màu sắc làm hai cô tò mò đứng lại xem.

Thằng lùn quát:

- Chúng bay đứng đó làm gì, lũ khỉ kia.

Mặt nó vốn trông ềnh ệch nay đỏ lên vì tức giận.

Hắn toan chửi tiếp thì bỗng có tiếng gừ gừ nghe kinh hồn, một con gấu đen từ trong rừng bước ra. Thằng lùn hoảng hồn nhảy chồm dậy, tính chạy về hang nhưng không kịp, gấu đã đứng ngay bên cạnh. Thằng lùn sợ hãi, van xin:

- Ông gấu kính mến, ông tha cho tôi, tôi xin biếu tất cả châu báu, ông thấy những viên ngọc đẹp chưa. Xin ông để cho tôi sống, cái thằng nhỏ bé, gầy gò ăn không bõ nhét răng. Ông xơi hai con ranh gian xảo kia, thịt chúng mềm và béo như thịt chó đồng ấy, xin ông cứ xơi.

Gấu không thèm để ý tới những lời van xin của nó, thẳng cánh tát ho tên gian ác một cái khiến nó chết thẳng cẳng.

Hai cô gái chạy trốn, nhưng gấu gọi theo họ:

- Bạch Tuyết, Hồng Hoa ơi, đừng sợ, đợi anh đi cùng với các em.

Hai cô nhận ra tiếng gấu bèn đứng lại. Khi gấu tới gần hai cô, bỗng nhiên bộ lông gấu rơi xuống, gấu đã biến thành một chàng

trai khôi ngô tuấn tú, quần áo mặc toàn bằng vàng.

Chàng trai nói:

- Anh là hoàng tử. Thằng lùn độc ác kia đã ăn trộm những của quý của anh, rồi phù phép biến anh hóa ra gấu chạy trong rừng tới khi nó chết mới được giải thoát. Giờ thì nó đã được nhận sự trừng phạt đáng với tội của nó.

Bạch Tuyết kết hôn với hoàng tử, Hồng Hoa với em hoàng tử, rồi bốn người chia nhau số của cải mà thằng lùn tha về cất giấu trong hang của nó.

Bà mẹ già còn sống nhiều năm yên vui cùng với các con gái mình. Hai cây hồng bà đem theo trồng ngay trước cửa sổ, năm nào hai cây cũng trổ những bông hoa hồng trắng và đỏ nom thật đẹp.

Người đầy tớ thông minh

Chú sẽ sung sướng biết nhường nào khi có một người hầu thông minh, không những biết nghe lời chủ mà còn biết giải quyết mọi công việc một cách thông minh, sáng tạo. Một người thông minh như vậy chính là Hans. Có một lần chú bảo Hans đi tìm bò. Đợi mãi mà chẳng thấy Hans về, chú nghĩ bụng:

- Hans trung thành của ta chắc chắn chẳng quản khó nhọc để làm xong việc.

Gắng đợi hoài, đợi mãi chẳng thấy tăm hơi gì cả, chủ đâm ra lo và nghĩ chắc có chuyện gì rủi ro. Chủ đi tìm. Đi kiếm hoài, cuối cùng thấy Hans đang đi đi lại lại ở phía xa. Chủ đi lại phía ấy và gọi:

- Này Hans, có tìm thấy bò không?

Hanxơ đáp:

- Không thấy, thưa ông chủ. Tôi không đi tìm và cũng chẳng trông thấy bò.

- Này Hans, thế ngươi đi tìm cái chi?

- Dạ, tìm xem có cái gì hay hơn thế không, rất may là tôi tìm thấy.

- Cái đó là cái gì?

- Tôi thấy ba con sáo.

- Thế nó đâu cả rồi?

Hans thản nhiên đáp:

- Một con thì tôi nhìn thấy, con khác thì tôi nghe thấy nó hót, còn con thứ ba tôi đang đuổi bắt nó.

Hans khôn ngoan của chúng ta thông minh sáng tạo như thế đấy.

Cỗ quan tài thủy tinh

Bạn đừng nói với ai rằng, một người thợ may nghèo khó không bao giờ đạt được tới những vinh hạnh cao sang. Người đó chỉ có thể là một người thợ cả tài ba. Nhưng vấn đề chính ở đây là gặp may.

Xưa có anh thợ may nghèo, tính tình dễ thương, sống ngăn nắp đi hành nghề khắp mọi nơi. Tới cánh rừng rộng bao la kia, vì không biết đường nên anh bị lạc. Bóng đêm rủ xuống khắp cánh rừng, giữa chốn hoang vu lạnh lẽo ấy, anh chỉ còn cách cố tìm lấy một chỗ trú thân. Chắc chắn là anh ta có thể nằm trên thảm rêu mà ngủ nhưng thú dữ đâu có để cho yên. Cuối cùng anh quyết định trèo lên cây trú cho qua đêm. Anh trèo lên một cây sồi cao và trèo lên tận ngọn. Anh khấn vái nhờ ơn chúa mà anh không bị gió thổi mạnh ào ào cuốn đi.

Ngồi run rẩy và lo sợ khoảng mấy giờ trong bóng tối, chợt anh nhìn thấy ánh đèn ở cách đấy không bao xa. Anh nghĩ bụng, chắc trong nhà có người ở, ta đến đấy ngủ nhờ thì tốt hơn là ngủ trên cành cây. Anh tụt từ từ xuống đất và đi tới phía có ánh đèn. Tới nơi, anh thấy đó là một ngôi nhà nhỏ ghép bằng phên lau sậy. Anh mạnh dạn gõ cửa. Cửa mở, qua ánh đèn chiếu ra, anh thấy một ông già tóc hoa râm, mặc cái áo vá bằng những miếng vải màu sặc sỡ. Ông cụ cất giọng khàn khàn hỏi:

- Anh là ai, đến có việc gì không?

Anh đáp:

- Tôi chỉ là một người thợ may nghèo. Gặp tối giữa rừng, xin ông cho trú nhờ đêm nay.

Ông già xẵng giọng nói:

- Bước ngay đi chỗ khác mà xin trọ. Ta không muốn dây với những đứa lang thang cầu bơ cầu bất.

Nói xong ông cụ định quay vào, nhưng anh thợ may níu gấu áo cụ,

năn nỉ xin cụ cho trọ. Ông cụ vốn tính thương người nên rồi cũng cho anh vào trọ, lại còn cho anh ăn và dọn cho một chỗ nằm tươm tất ở góc nhà.

Mệt mỏi nên nằm xuống là anh thợ may đánh ngay một giấc thẳng cho đến sáng. Tiếng hươu kêu, bò rống lọt qua phên vách mỏng vào nhà làm anh giật mình thức giấc. Không biết sao lúc ấy anh thợ may lại bạo thế. Anh nhảy phắt dậy, mặc vội quần áo xông ra. Anh thấy ngay cạnh nhà có con bò mộng đen đang quần nhau dữ dội với một con hươu đẹp, chúng quần nhau làm cả một khu đất bị cày xới lên, tiếng kêu rống vang cả một khoảnh rừng. Hai con vật quần húc nhau thục mạng nhưng không phân thắng bại. Rồi con hươu đưa sừng húc móc vào bụng con bò, bò rống lên khủng khiếp, rồi ngã quỵ. Hươu bồi thêm mấy sừng nữa, bò chết hẳn.

Thấy hai con vật quần nhau dữ dội, anh thợ may lạ lắm nên cứ đứng đờ đẫn cả người. Hươu nhảy tới, xốc anh lên cặp sừng lớn. Anh chưa kịp hoàn hồn, hươu lao vun vút trong rừng, chạy qua núi, thung lũng và thảo nguyên. Anh thợ may chỉ còn biết cố nắm cho chắc cặp sừng và phó mặc số phận mình như đang bay bổng trong không trung. Rồi hươu dừng lại trước vách núi và thả nhẹ anh xuống đất.

Anh thợ may, tưởng chết nhiều hơn là hy vọng sống, lúc lâu sau mới tỉnh lại. Đợi anh tỉnh hẳn con hươu mới lấy sừng húc mạnh vào một cánh cửa trong vách núi làm cho cửa bật tung ra. Lửa bén ra ngoài cửa, tiếp đến là làn nước thốc mạnh bay ra làm chẳng còn trông thấy hình thù hươu đâu nữa. Anh thợ may không biết mình phải làm gì, đi hướng nào để ra khỏi cảnh hoang vu này, về với mọi người.

Trong lúc anh còn đang phân vân, bỗng nghe từ trong vách núi có tiếng gọi:

- Cứ bước vào, đừng sợ! Không ai hại anh đâu!

Anh thợ may choáng váng cả người, nhưng như có sức mạnh vô hình thúc giục, anh đẩy cổng sắt bước vào gian phòng lớn, trần, tường và nền nhà đều lát đá vuông cạnh một mét, đá được mài nhẵn thín, phiến nào cũng khắc một dấu hiệu rất kỳ lạ. Anh bàng hoàng ngạc nhiên đứng ngắm, trong lòng nghĩ định đi ra, thì nghe

thấy tiếng gọi lần nữa:

- Hãy bước lại chỗ phiến đá giữa phòng, vận may lớn đang chờ ngươi!

Anh mạnh dạn bước tới làm theo lời dặn. Phiến đá dưới chân anh đang ở trong một gian phòng khác, cũng rộng như gian trên. Nhưng ở đây có nhiều thứ kỳ lạ hơn. Tường có nhiều chỗ lõm vào, ở đó để những bình pha lê trong suốt đựng rượu màu hoặc có khói xanh biết ở trong đó. Trên nền nhà có hai cái quan tài thủy tinh kê đối diện nhau, anh tò mò lại xem. Ở trong quan tài anh đang ngắm là mô hình một lâu đài rất đẹp, xung quanh là nhà phụ, nhà kho, chuồng gia súc và nhiều thứ khác nữa. Mọi vật đều nhỏ xinh, được bàn tay tài nghệ chính xác cao mới tạo nên được.

Anh đang mải ngắm vật báu hiếm, bỗng có tiếng gọi bảo anh quay người lại xem chiếc quan tài thứ hai. Từ ngạc nhiên đến kinh ngạc khi nhìn thấy trong quan tài là một người con gái đẹp tuyệt vời. Nàng nằm nom như đang ngủ, làn tóc vàng dài như tựa cái áo cực kỳ quý giá quấn quanh người. Đôi mắt nhắm, nhưng sắc mặt hồng hào và dải băng lụa vẫn nhẹ rung bởi hơi thở nhịp nhàng, chứng tỏ nàng vẫn sống. Đang mãi ngắm người đẹp, trống ngực còn đang rộn ràng, bỗng anh thấy nàng mở mắt. Người con gái giật mình nhưng mừng lắm. Cô thốt lên:

- Trời thật công bằng, ta sắp thoát rồi! Mau mau giúp em ra khỏi ngục này. Chỉ cần chàng tháo chốt quan tài là giải thoát được em.

Anh bình tĩnh làm theo lời dặn. Nâng nắp quan tài lên, nàng bước ra, đi lại góc phòng lấy áo choàng khoác lên người. Rồi nàng ngồi trên một phiến đá, vẫy gọi chàng tới, hôn môi chàng rất âu yếm và bảo:

- Ân nhân ơi, em mong chờ chàng từ lâu. Lòng trời độ lượng đã khiến chàng đến cứu em. Hôm nay cũng là ngày hạnh phúc của chàng. Chàng là người chồng mà trời đã định sẵn cho em, được em yêu quý, được hưởng mọi của cải trên đời này, có một cuộc sống êm ấm và hạnh phúc. Chàng hãy ngồi hẳn xuống để em kể chuyện đời mình.

"Em là con một bá tước giàu có. Khi em còn nhỏ, bố mẹ em đã qua

đời. Bố mẹ em có trối trăng dặn lại rằng, người anh cả sẽ nuôi em cho đến lúc khôn lớn. Hai anh em ăn ở rất hòa thuận, hợp nhau từ lối nghĩ tới sở thích đến mức, hai anh em quyết định không lập gia đình riêng để có thể sống bên nhau trọn đời. Trong nhà không mấy khi ngơi khách, hàng xóm, bạn bè thường xuyên tới chơi. Hai anh em luôn ân cần quý mến khách.

Câu chuyện xảy ra, khi có người khách lạ tới lâu đài, nói hôm nay không kịp tới được trạm sau, xin cho ngủ nhờ. Hai anh em bằng lòng và tiếp đón rất nồng hậu. Ba người ngồi ăn uống, trò chuyện, khách kể chuyện rất có duyên. Anh em rất hài lòng về việc được làm quen với người khách lạ và mời ở thêm vài hôm nữa. Khách lúc đầu từ chối, nhưng rồi cũng nhận lời. Mãi khuya mới ăn xong. Khách được đưa về phòng. Lúc ấy em cũng đã thấm mệt, đặt người lên giường đệm là thiếp ngủ ngay.

Em vừa mới thiu thiu ngủ thì tiếng nhạc du dương quyến rũ làm em tỉnh. Em không biết tiếng nhạc từ đâu tới, em định gọi con hầu ngủ ở phòng bên, nhưng lạ thay em có cảm giác như núi Alp đè trên ngực em, có cái gì bóp họng làm em không thốt ra được tiếng nào. Trong khi ấy, qua ánh đèn, khuya em thấy rõ gã lạ mặt đi vào phòng em, mặc dù hai lần cửa vẫn khóa. Gã lại gần em và nói, nhờ có phép lạ nên gã đã tạo ra tiếng nhạc du dương kia để đánh thức em dậy, rồi gã chui qua lỗ khóa vào buồng em, nói những lời tỏ tình. Em thấy ghê tởm tới mức không sao nói được nên lời. Gã đứng yên lặng một lúc lâu đợi xem em có nói lời nào không, nhưng em vẫn im lặng. Gã nổi giận, dọa sẽ tìm cách trả thù, trừng phạt tính kiêu kỳ của em, rồi ngay sau đó gã đi khỏi phòng em. Lo sợ làm em thức suốt đêm mãi gần sáng mới chợp mắt được một lúc.

Sáng dậy em định chạy sang phòng anh, kể cho anh nghe những chuyện xảy ra khi đêm, nhưng chẳng thấy anh, người hầu nói, anh cưỡi ngựa đi săn cùng người lạ mặt từ mờ sáng.

Em cảm thấy có điềm không lành, mặc nhanh quần áo, sai thắng ngựa và nhảy ngay lên ngựa phi nước đại vào rừng, chỉ có một người hầu đi theo. Dọc đường, người hầu bị ngã ngựa gãy chân nên không thể theo em được nữa. Em đành phải phóng ngựa đi tiếp để kịp đuổi theo, chỉ mấy phút sau thì thấy gã kia, tay cầm sợi thừng buộc cổ một con hươu rất đẹp, đi lại phía em. Em hỏi hắn, hiện nay anh đang ở đâu và làm sao hắn lại có con hươu đẹp kia -

mà mắt con hươu đương ngấn lệ. Thay vì trả lời em, hắn cười rộ lên. Em nổi giận, rút súng ngắn và bắn con quỷ một phát, viên đạnm bật trở lại và bay trúng vào đầu ngựa em. Em ngã ngựa, thấy hắn mồm lẩm bẩm câu gì đó và em ngất đi.

Lúc tỉnh lại em thấy mình đang nằm trong cỗ quan tài thủy tinh ở một cái hầm mồ. Thằng yêu đạo kia lại xuất hiện lần nữa, nó bảo, nó đã biến anh thành con hươu. Tòa lâu đài với cả cơ nghiệp của em bị nó dùng phép thu nhỏ lại và giam vào trong một hòm thủy tinh khác, gia nhân bị nó biến thành khói và nhốt trong một bình thủy tinh. Nếu em làm theo ý muốn của nó, nó sẽ giải phép cho ngay như trò chơi, nó chỉ cần mở nắp bình và nắp hòm và mọi vật sẽ trở lại nguyên hình như cũ. Cũng như lần trước, em chẳng nói gì cả. Nó biến mất và để mặt em bị giam cầm trong ngục và thiếp đi trong giấc ngủ triền miên. Trong lúc hồn phách mơ màng, em thấy hình ảnh một chàng trai đến cứu mình, hình ảnh ấy đã an ủi em nhiều. Lúc em hé mắt nhìn thấy anh tức là giấc mơ kia hôm nay đã thành sự thực. Giờ hãy giúp em thực hiện nốt những hình ảnh khác hiện trong giấc mơ. Việc đầu tiên là chúng ta hãy khuân cái hòm thủy tinh chứa lâu đài của em ở trong đó đặt lên phiến đá lớn này.

Khi hòm đặt lên, phiến đá từ từ chuyển động, đưa cả người lẫn hòm thủy tinh vượt miệng hầm lên tầng trên. Ở tầng này có phòng ăn thông ra ngoài. Ra tới ngoài, người con gái mở nắp hòm. Và kỳ lạ thay: lâu đài, nhà cửa, sân vườn cứ to dần ra, chẳng mấy chốc to bằng thật. Họ lại quay xuống hầm, khuân nốt cát bình khói lên. Người con gái nhận ra, đó chính là gia nhân của cô khi trước.

Cô gái vui mừng, khi thấy người anh bị hóa thành hươu cũng trở lại hình người và từ trong rừng đi ra. Cũng ngay trong ngày hôm ấy, giữ đúng lời hứa khi xưa, cô gái đưa tay để chàng thợ may trao nhẫn cưới trước bàn thờ chúa.

Chàng Heinz lười biếng

Heinz lười chảy thây ra, hàng ngày chẳng làm việc gì ngoài việc chăn dê ở đồng cỏ. Nhưng cứ tối về đến nhà là chàng ta lại thở ngắn thở dài. Chàng nói:

- Chăn một con dê hết năm này sang năm khác, ở ngoài đồng từ đầu xuân đến tận cuối thu, đó đúng là một gánh nặng, một công việc vất vả. Giá như có thể tìm chỗ nào đó ngả lưng đánh một giấc thì còn đỡ, đằng này lúc nào mắt cũng phải để ý tới dê, không cho nó phá hoại cây non, phá rào chui vào vườn sau, hoặc thậm chí chạy nhảy đi đâu mất. Cứ như thế thì làm sao có lúc được rảnh rỗi, vui thú với đời.

Nghĩ mãi cũng chẳng biết tính sao, bỗng nhiên nhanh như chớp, một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu chàng: "Mình sẽ cưới luôn ả Trine béo mập. Ả cũng có một con dê, ả có thể chăn luôn cả dê của mình nữa, như vậy có phải mình đỡ vất vả hơn không?."

Heinz bèn đứng dậy, nhấc đôi chân mệt mỏi lên, đi qua đường cái. Bố mẹ ả Trine béo mập ở cách đây cũng không xa. Chàng đến xin hỏi cưới con gái của họ. Bố mẹ ả cũng chẳng phải đắn đo suy nghĩ gì lâu. Họ nghĩ bụng: "Thôi thì nồi nào úp vung nấy!" và bằng lòng cho cưới. Thế là ả Trine béo mập thành vợ của chàng Heinz, cô chăn luôn cả hai con dê. Giờ đây Hanxơ tha hồ thảnh thơi. Có việc gì làm đâu mà cần nghỉ, trừ việc lười quá đâm mệt mà phải nghỉ thôi. Hãn hữu lắm Heinz mới đi chăn dê cùng vợ và nói:

- Đi chăn dê như thế này cũng chỉ cốt để hưởng thú nghỉ ngơi cho đậm đà hơn thôi. Nếu không thì chẳng còn cảm thấy thú nghỉ ngơi nữa.

Nhưng ả Trine béo mập cũng vào hạng lười không kém. Một hôm, ả bảo chồng:

- Anh Heinz ơi, tại sao ta lại tự làm khổ mình một cách vô cớ, làm cho mòn mỏi tuổi xuân của chúng ta như thế nhỉ? Em tính như thế này có hơn không: Ta đổi quách cho bác hàng xóm đôi dê sáng nào cũng be be om sòm làm mất cả giấc ngủ ngon lúc sớm, lấy tổ ong

của bác ta. Ta treo tổ ong ở sau nhà, nơi có nhiều nắng, rồi từ đó ta chẳng còn phải bận tâm lo lắng gì cả. Nuôi ong đâu có cần trông nom, mà cũng chẳng phải dẫn nó ra đồng. Ong bay đi khắp nơi, rồi tự tìm lấy đường về. Ong cho ta mật ngon mà không hề bắt ta nuôi dưỡng khó nhọc gì cả.

Heinz đáp:

- Em nói thật có lý. Chúng ta có thể thực hiện ngay ý định của em mà không cần trù trừ gì nữa. Vì mật ong ăn ngon và bổ hơn sữa dê, để cũng được lâu hơn.

Bác hàng xóm vui lòng đổi một tổ ong lấy đôi dê. Ong bay đi kiếm ăn từ sớm tinh mơ tới tối mịt mà không hề biết mệt. Ong kéo mật ong đầy tổ, mật ong nhiều đến nỗi chỉ mới đến mùa thu mà Heinz đã lấy được một vò đầy. Hai vợ chồng đặt vò lên một tấm ván đóng ở trên tường trong phòng ngủ. Đề phòng kẻ trộm lấy đi hoặc chuột leo lên, ả Trine liền kiếm một chiếc gậy lớn bằng gỗ dẻ, để gậy ngay bên giường, như vậy vừa đỡ mất công dậy, vừa thuận tay với gậy đuổi những vị khách không mời mà đến.

Chàng Heinz biếng nhác không thích rời khỏi giường trước mười hai giờ trưa. Chàng nói:

- Ai dậy sớm, người ấy phung phí của cải.

Một buổi sáng kia, khi trời đã nắng, nhưng Heinz hãy còn nằm trong chăn lông để nghỉ cho đỡ mệt vì ngủ lâu quá rồi. Chàng bảo vợ:

- Đàn bà là chúa thích của ngọt. Em cứ hay nếm mật lúc vắng người, chắc em sẽ chén hết chỗ mật này mất. Có lẽ tốt hơn hết là ta đem đi đổi chỗ mật ong này lấy một con ngỗng to và một con ngỗng con.

Ả Trine nói:

- Nhưng hãy đợi đến khi chúng ta có một đứa con cho nó chăn ngỗng đã chứ. Anh tính để em khổ sở vì mấy con ngỗng con phải không? Đừng để em tốn công mất sức một cách không cần thiết vào việc ấy.

Heinz nói:

- Em bảo để thằng con nó chăn ngỗng à? Ngày nay con cái không chịu nghe lời bố mẹ nữa. Chúng làm theo ý kiến riêng của chúng. Chúng cứ tưởng chúng khôn hơn bố mẹ, như chuyện thằng con nhà kia chẳng hạn, sai nó đi tìm bò thì nó lại đi săn bắt ba con sáo.

Trine đáp:

- Hừ, vào tay tôi ấy hả? Nếu nó không chịu làm theo lời tôi dặn thì cứ gọi là nhừ xương! Tôi lấy gậy quật cho nó liên hồi tới thâm tím mình mẩy mới tha. Heinz, anh hãy xem này!

Trong lúc hăng máu, ả vớ luôn chiếc gậy để đánh chuột, ả hét:

- Anh trông đây này, em sẽ thẳng tay cho nó một trận như thế này này!

Ả vung gậy lên, nhưng không may lại đập đúng vò mật ong ở phía trên giường. Chiếc vò va vào tường, rơi xuống đất vỡ ra từng mảnh và mật ong ngon lành chảy lai láng trên mặt đất.

Heinz nói:

- Thế là cả ngỗng cái lẫn ngỗng con nằm ra đó rồi, chẳng cần phải chăn nữa. Nhưng cũng còn may chán, vò không rơi vào đầu anh. Số chúng ta hãy còn hên chán: của đi thay người!

Bỗng Heinz nhìn thấy ở một mảnh vò hãy còn dính chút mật ong, chàng với tay ra lượm và còn lấy làm khoái chí nói:

- Em ạ, thôi thì đành lấy làm ngon miệng với chỗ mật ong sót lại này vậy, rồi nghỉ ngơi một chút cho hoàn hồn sau cơn sợ hãi kia. Nếu ta có dậy trưa hơn mọi khi thì cũng có sao đâu, ngày còn dài chán!

Ả Trine đáp:

- Vâng, đúng thế đấy! Dù có đến chậm rồi cũng cứ đúng lúc như thường. Anh có biết không, có lần người ta mời ốc sên đi ăn cưới. Khi sên tới nơi thì đang là lễ đỡ đầu cho đứa con đầu lòng của người ta. Đến cửa nhà người ta, sên còn vấp ngã ở bờ giậu, nó nói:

"Vội là hỏng việc!."

Chim ưng thần

Ngày xưa, có một ông vua trị vì vào thời nào, tên gì, tôi không nhớ rõ nữa. Vua không có con trai, chỉ có một cô con gái duy nhất, cô lại đau ốm luôn, không thầy thuốc nào chữa khỏi được. Nghe lời tiên tri là công chúa ăn táo sẽ khỏi bệnh, nhà vua liền cho truyền báo khắp trong nước: ai dâng lên cho công chúa thứ táo ăn vào sẽ khỏi hết bệnh tật, người ấy sẽ được kết duyên cùng nàng và lên ngôi vua.

Một bác nông dân có ba người con trai cũng hay được tin ấy. Bác liền bảo người con trai cả:

- Con lên buồng kho, lấy một giỏ đầy táo ngon chín đỏ ối, rồi mang vào tiến vua. May ra công chúa ăn táo ấy mà khỏi hết bệnh tật thì con sẽ được phép kết duyên cùng nàng, rồi lên nối ngôi vua cha.

Người con trai cả làm như lời cha dặn và lên đường ra đi. Chàng đi được một thôi đường thì gặp một ông già bé tí hon, tóc hoa râm, ông hỏi chàng mang gì trong giỏ. Chàng trai - tên là Ulrich - đáp:

- Toàn là chân ếch thôi!

Nghe vậy, người Tí Hon nói:

- Ồ thì cứ coi như là vậy đi và cũng chỉ là như vậy.

Nói xong, người Tí Hon lại tiếp tục đi.

Đi hoài, đi mãi, cuối cùng Ulrich đã tới được cung vua. Chàng báo là mình có mang loại táo công chúa ăn vào sẽ khỏi hết bệnh tật. Nghe tin ấy, vua mừng lắm, cho đòi Ulrich vào. Nhưng ôi thôi, khi chàng mở giỏ ra thì chẳng thấy táo đâu mà chỉ toàn chân ếch nằm trong giỏ, chân ếch hãy còn tươi đang ngọ ngoạy. Việc ấy làm vua nổi giận, cho lính xua đuổi chàng ra khỏi cung điện. Về đến nhà, chàng kể lại cho cha nghe đầu đuôi câu chuyện.

Nghe xong câu chuyện, cha sai con thứ hai là Samuel đi. Nhưng sự việc đến với chàng ta cũng y hệt như đối với Un-rich. Chàng ta

cũng gặp một người bé Tí Hon, tóc hoa râm, ông hỏi chàng mang gì trong giỏ, Samuel trả lời:

- Chỉ toàn lông lợn!

Người bé Tí Hon tóc hoa râm nói:

- Ờ thì cứ coi như là vậy đi và cũng chỉ là như vậy!

Tới cung vua, Samuel nói mình có loại táo công chúa ăn vào sẽ khỏi hết bệnh tật. Lính canh không cho vào, nói đã có một tên đến đây nói như vậy, tên ấy làm họ bị mọi người giễu cợt, coi họ như những thằng điên. Samuel kêu nài mãi, hứa quả quyết rằng mình có loại táo ấy, giờ chỉ cần họ cho vào dâng vua. Rồi lính canh cũng tin chàng, dẫn chàng vào chầu vua. Nhưng khi chàng mở giỏ ra thì chỉ toàn là lông lợn. Chuyện đó làm vua nổi trận lôi đình, sai lính đánh Samuel một trận nên thân rồi đuổi chàng ra ngoài. Về tới nhà, chàng kể lại cho cha nghe đầu đuôi câu chuyện.

Rồi đến lượt người con trai út, cả nhà vẫn gọi chàng là thằng ngốc Hans, chàng hỏi cha liệu mình mang táo đi có được không? Người cha bảo:

- Ờ, có khi trong chuyện này mày lại là người hợp nhất. Mấy đứa tinh khôn còn chẳng làm nên trò trống gì nữa là mày! Mày tính làm gì bây giờ?

Nhưng người con trai út cũng không chịu thôi:

- Ấy, đời thế đấy, cha ạ! Con cũng muốn đi.

Người cha liền bảo:

- Đi ngay cho khuất mắt tao, đồ ngu si! Mày thì phải đợi cho đến khi nào tinh khôn hơn chút nữa.

Nói rồi bác quay lưng đi. Nhưng Hans túm ngay lấy áo cha mà nói:

- Ấy cha ơi, con vẫn cứ muốn đi!

Người cha nổi cáu bảo con:

- Thôi thì mặc xác mày! Mày muốn đi đâu thì đi! Chắc lại trở về tay không thôi!

Cậu út mừng quá, nhảy lên. Người cha nói:

- Ờ, giờ thì mày giỡn như thằng điên ấy, mày thì chỉ có ngày một ngốc hơn mà thôi.

Những lời nói ấy đối với Hans chẳng có nghĩa lý gì cả, chàng ta vẫn cười đùa như thường.

Vì lúc ấy trời đã tối, chàng nghĩ bụng đợi đến mai, hôm nay có đi cũng không tới được cung vua. Đêm nằm mà không tài nào chợp mắt được, chàng vừa thiếp đi đã mơ tưởng ngay tới cô thiếu nữ xinh đẹp, tới những lâu đài, vàng bạc và nhiều thứ khác nữa. Sớm tinh mơ ngày hôm sau chàng đã lên đường. Chàng gặp ngay người bé tí hon, lẻo khoẻo, vận quần áo xám trắng, hỏi chàng có gì trong giỏ. Hans nói là mình có loại táo công chúa ăn vào sẽ khỏe mạnh, khỏi hết bệnh tật. Người Tí Hon nói:

- Ờ thì cứ coi là như vậy đi và chắc là như vậy!

Nhưng ở cung điện, lính canh khăng khăng từ chối không để cho Hans vào, vì đã có hai tên xưng là mang táo tiến vua, nhưng một đứa thì mang chân ếch tươi đến, còn tên kia thì mang lông lợn. Nhưng vì Hans van nài mãi, chàng nói chàng không mang chân ếch tới, chàng đem toàn táo ngon nhất nước tiến vua. Chàng ăn nói chân thành, lính canh cổng nghĩ chắc chàng không nói dối nên cho chàng vào. Họ đã không lầm, vì khi Hans mở giỏ trước mặt vua thì thấy toàn là táo chín vàng óng nom thật thơm ngon. Vua mừng lắm, cho quân hầu mang táo lại cho công chúa ăn, hồi hộp ngồi đợi người đến báo kết quả ra sao. Chỉ một lát sau đã có người mang tin lại. Nhưng các bạn có biết đó là ai không? Người đó chính là công chúa. Vừa mới ăn xong táo, công chúa thấy người khỏe khoắn hẳn lên, nhảy ra khỏi giường đi đến gặp vua. Không ai tả được hết nỗi vui mừng của nhà vua.

Nhưng giờ nhà vua lại không muốn gả công chúa cho Hans. Vua bảo, trước hết chàng phải đóng một chiếc thuyền đi trên cạn nhanh hơn đi dưới nước. Chàng Hans chấp thuận, về nhà kể lại sự việc xảy ra. Cha liền bảo Ulrich vào rừng lấy gỗ đóng một chiếc

thuyền như vậy. Chàng làm việc cần cù, vừa làm vừa huýt sáo. Đúng giữa trưa, khi mặt trời đứng giữa đỉnh đầu, có một người bé nhỏ tóc hoa râm đến hỏi chàng làm gì. Ulrich trả lời người đó:

- Muỗng gỗ!

Người bé nhỏ tóc hoa râm bảo:

- Ờ thì cứ coi là như vậy đi và chắc là như vậy!

Đến tối, Ulrich nghĩ rằng mình đã đóng xong một chiếc thuyền, nào ngờ lúc ngồi vào thì đó chỉ toàn là muỗng gỗ.

Hôm sau Samuel vào rừng, nhưng sự việc xảy ra cũng y hệt như đối với Ulrich.

Đến ngày thứ ba chàng ngốc Hans mới vào rừng. Chàng đẽo, đóng miệt mài, cả khu rừng vang tiếng gỗ chan chát, chàng vừa làm vừa huýt sáo vui vẻ. Đến giữa trưa, lúc trời nóng bức nhất thì có người bé nhỏ tóc hoa râm đến hỏi chàng làm gì. Chàng đáp:

- Đóng một chiếc thuyền đi trên đồng khô cạn nhanh hơn là đi dưới nước.

Và chàng còn nói là khi nào làm xong thuyền, chàng sẽ được cưới công chúa làm vợ. Người bé nhỏ bảo:

- Ồ, giờ thì cứ coi như có một chiếc thuyền như vậy đi và chắc chắn là như vậy!

Chiều tối, khi mặt trời lặn, chàng Hans đã làm xong chiếc thuyền, mái chèo và các bộ phận khác.

Chàng ngồi vào thuyền, chèo thuyền vào kinh thành. Thuyền chạy nhanh như gió.

Thấy chiếc thuyền từ đằng xa, nhưng vua vẫn không muốn gả công chúa cho Hans. Vua bảo, chàng phải làm thêm một việc: chăn một trăm con thỏ từ sớm tinh mơ đến tối mịt, nếu để lạc mất một con thì cũng không lấy được công chúa. Hans cũng vui lòng nhận lời. Ngay ngày hôm sau chàng cùng đàn thỏ ra đồng cỏ, chàng luôn luôn để ý canh chừng, không để con nào trốn cả.

Một vài giờ trôi qua, một nữ tỳ ở cung điện đến bảo Hans phải đưa ngay một con thỏ vì có khách. Han-xơ nhận ra ngay mưu kế, chàng bảo chưa có thỏ, nếu vua có thể đợi đến mai hãy mời khách món thỏ hồ tiêu thì thế nào cũng có thỏ. Nữ tỳ cũng không chịu thôi, lăn ra khóc ăn vạ. Lúc đó Hans bảo, nếu công chúa thân chinh lại, thì chàng sẽ đưa cho một con thỏ. Nữ tỳ về cung và công chúa thân chinh lại thật.

Trước khi công chúa tới gặp Hans thì người bé nhỏ tới, hỏi chàng đang làm gì. Chàng đáp là chàng phải chăn một trăm con thỏ, không được để một con nào trốn mất. Nếu làm được điều đó thì sẽ được lấy công chúa và lên ngôi vua. Người bé nhỏ nói:

- Thế cũng tốt! Đây, cho anh chiếc còi này, nếu có con nào chạy trốn, chỉ cần thổi còi, thế nào nó cũng quay trở lại.

Khi công chúa đến, Hans đặt một con thỏ vào tạp dề của nàng. Nhưng khi nàng mới đi được chừng một trăm thước thì Han-xơ thổi còi. Thỏ nhảy ngay khỏi tạp dề, chạy về với bầy, vì lâu nay nó đã quen sống có bầy rồi. Tối đến, Hans chỉ việc thổi còi, đến xem đã đủ chưa, xua cả đàn về cung điện.

Nhà vua hết sức ngạc nhiên khi thấy Hans chăn nổi một trăm con thỏ, không mất mát con nào. Nhưng rồi vua vẫn nhất định không chịu gả con gái cho Hans. Vua bảo chàng phải mang đến dâng vua một cái lông đuôi chim ưng thần đã.

Hans chuẩn bị hành lý, rồi cứ thế thẳng đường mà đi. Tối thì chàng tới một tòa lâu đài, chàng xin ngủ lại, vì hồi đó chưa có quán trọ dọc đường. Ông chủ lâu đài vui vẻ nhận lời và hỏi chàng định đi đâu. Hans đáp:

- Đến chỗ chim ưng thần.

- Á, đến chỗ chim ưng thần đấy à? Người ta thường kể lại là chim ấy biết mọi chuyện trên đời. Tôi mất chiếc chìa khóa hộp tiền bằng sắt. Anh làm ơn hỏi chim ưng thần xem chiếc chìa khóa biến đi đâu nhé.

Hans đáp:

- Được, tất nhiên chuyện đó tôi có thể giúp được.

Sáng hôm sau chàng lại lên đường. Tối đến, chàng lại nghỉ chân ở một tòa lâu đài nằm ngay bên đường. Khi mọi người ở lâu đài biết chàng định đến chỗ chim ưng thần, họ nói trong gia đình họ có cô con gái ốm, đã dùng nhiều phương thuốc mà vẫn chưa thấy chuyển bệnh, nhờ chàng làm ơn hỏi chim ưng xem có cách gì chữa để cho cô gái trở lại khỏe mạnh. Hans nói là chàng sẵn lòng làm việc ấy, rồi lại ra đi.

Chàng tới một bến sông. Đáng nhẽ bến sông phải có đò ngang, nhưng lại có một người to lớn vạm vỡ chuyên chuyển mọi người qua sông. Người ấy hỏi Hans đi đâu. Hans đáp:

- Đến chỗ chim ưng thần.

Người đó dặn Hans:

- Này, nếu anh có gặp chim, nhớ hỏi chim hộ tôi, tại sao tôi cứ phải chuyển tất cả mọi người qua sông mãi như thế?

Hans đáp:

- Vâng, tôi sẽ hỏi cho.

Người kia đặt chàng lên vai, cõng đưa chàng qua sông.

Đi mãi, cuối cùng Hans tới được nhà chim ưng thần, nhưng chim đi vắng, chỉ có vợ ở nhà. Vợ chim hỏi chàng muốn gì. Hans kể cho vợ chim nghe đầu đuôi câu chuyện: chàng muốn có một chiếc lông đuôi chim ưng thần, rồi ở lâu đài nọ, người ta đánh mất chiếc chìa khóa hộp tiền mới, lại ở một lâu đài khác có cô thiếu nữ bị bệnh, chàng muốn biết cái gì có thể chữa cho nàng bình phục, rồi gần đây có một con sông, có một người đàn ông cứ phải lội đưa người qua sông, chàng cũng muốn biết tại sao người đàn ông đó lại phải cõng đưa mọi người sang sông mãi như thế…

Vợ chim ưng thần bảo:

- Chà, anh bạn thân mến của tôi nên nhớ điều này: không ai nói chuyện với chim ưng thần được đâu. Nó ăn thịt tất cả mọi người. Nhưng nếu anh muốn thì anh cứ chui vào nằm dưới gầm giường

nó. Trời khuya, khi nó đã ngủ say, anh có thể vươn tay ra mà giật lấy một chiếc lông đuôi. Còn những điều anh muốn biết thì cứ để tôi hỏi hộ cho.

Hans rất thỏa mãn về chuyện đó. Chàng chui vào nằm dưới gầm giường.

Đến tối, chim ưng thần về. Vừa mới bước chân vào buồng, nó đã nói ngay với vợ:

- Mình này, ta ngửi thấy mùi thịt người.

Vợ đáp:

- Đúng đấy. Hôm nay có một người đã đến đây, nhưng hắn lại đi rồi.

Chim ưng thần không hỏi han gì nữa. Nửa đêm, lúc chim ưng thần đang ngáy o o như kéo gỗ thì Hans vươn tay lên, giật một chiếc lông đuôi của chim ưng thần. Chim ưng thần giật thót một cái và bảo:

- Mình này, ta ngửi thấy mùi thịt người. Mà hình như nó giật một chiếc lông đuôi của ta.

Vợ chim liền bảo:

- Đúng là mình mê ngủ rồi. Tôi đã bảo mình là hôm nay có một người đến đây, nhưng hắn lại đi ngay. Hắn kể tôi nghe đủ thứ chuyện. Nào là ở tòa lâu đài nọ người ta đánh mất chìa khóa hộp tiền mới, không tìm thấy nữa.

Chim ưng thần nói:

- Trời, đúng là đồ ngu! Chìa khóa nằm dưới đống củi sau cửa ra vào ở nhà kho ấy.

- Hắn lại còn bảo là ở một tòa lâu đài khác có một cô con gái bị bệnh, mọi người không biết dùng cách gì để chữa cho cô khỏi bệnh.

Chim ưng thần nói:

- Trời, đúng là đồ ngu dốt! Dưới gầm cầu thang trong hầm nhà có một con cóc lấy tóc của cô ta làm tổ. Nếu cô ấy lấy lại được tóc thì khỏi bệnh.

- Rồi hắn lại kể ở nơi kia có một con sông, có một người đàn ông cứ phải lội cõng đưa mọi người qua sông.

Chim ưng thần nói:

- Trời, đúng là thằng ngu dốt! Nó chỉ việc thả một người xuống giữa sông thì tự khắc nó không phải cõng ai sang sông nữa.

Sớm tinh mơ, chim ưng thần đã dậy đi. Hans chui ở gầm giường ra, tay cầm chiếc lông chim đẹp. Chàng lại nghe biết tất cả những điều chim ưng thần nói về chiếc chìa khóa, về cô con gái và về người đàn ông. Vợ chim ưng thần còn kể lại tất cả một lần nữa cho chàng nghe để khỏi quên. Sau đó chàng lên đường về nhà. Trước tiên chàng đến chỗ người đàn ông ở bên bờ sông, người đó hỏi ngay chàng rằng chim đã nói gì. Han-xơ nói cứ cõng mình qua sông đã rồi chàng sẽ nói cho mà nghe. Người đó cõng ngay chàng qua sông. Sang tới bên kia sông rồi, Han-xơ bảo người đó rằng chỉ việc thả một người xuống giữa dòng sông thì không phải cõng đưa ai sang sông. Người này vô cùng mừng rỡ, bảo Hans là muốn cõng chàng qua sông rồi lại cõng đưa trở về bên này sông để tỏ lòng biết ơn. Hans từ chối, nói là không muốn người kia mệt nhọc vì mình, chàng rất hài lòng về những cử chỉ ấy. Rồi chàng lại đi.

Chàng tới lâu đài nơi cô gái bị bệnh. Vì cô không đi được nên Hans cõng cô trên vai rồi đi xuống hầm nhà, lấy ở gầm cầu thang cái tổ cóc đặt vào tay cô. Cô nhảy từ vai chàng xuống, chạy lên cầu thang trước Hans, trở lại khỏe mạnh như xưa. Cha mẹ cô mừng lắm. Nhà có bao nhiêu vàng bạc đều đưa ra, Hans muốn lấy gì cha mẹ cô cũng xin biếu.

Tới lâu đài mà chàng đã trọ lại đêm đầu tiên, Han-xơ đi thẳng vào nhà kho để củi, tìm thấy ngay chiếc chìa khóa nằm dưới đống củi sau cửa ra vào và mang chìa khóa lên cho chủ lâu đài. Ông ta mừng rỡ vô cùng, liền lấy rất nhiều vàng trong hộp ra để thưởng tặng Hans, ngoài ra còn biếu đủ mọi thứ, cả bò sữa, dê, cừu.

Hans đến cung vua với tất cả những đồ biếu ấy, nào là tiền, vàng

bạc, nào là bò sữa, cừu, dê. Vua hỏi chàng lấy ở đâu ra tất cả của cải ấy. Hans bảo là ai muốn lấy bao nhiêu chim ưng thần cũng cho. Lúc đó vua nghĩ bụng, mình cũng cần những thứ đó. Rồi vua lên đường để tới chỗ chim ưng thần. Nhưng khi vua đến sông thì vua đúng là người đầu tiên đến từ khi Hans đi qua. Người đàn ông kia thả vua xuống giữa dòng sông rồi đi mất. Vua bị chết đuối. Còn Hans cưới công chúa và lên ngôi vua.

Hans lực lưỡng cường tráng

Ngày xửa ngày xưa, hai vợ chồng nhà kia chỉ có một người con. Họ sống một mình trong thung lũng hoang vắng. Có lần người mẹ vào rừng kiếm củi mang theo cậu bé Hans hai tuổi. Mùa xuân trăm hoa đia nở khoe sắc, hai mẹ con vui bước, đi hoài đi mãi vào tận trong rừng sâu lúc nào không hay. Bỗng có hai tên cướp nhảy ra từ bụi rậm bên đường, chúng túm lấy hai mẹ con và dẫn vào nơi hoang vu nhất trong rừng, nơi chưa từng có ai đặt chân tới.

Người mẹ đáng thương van nài bọn cướp thả hai mẹ con. Trái tim bọn cướp đã hóa đá, chúng đâu có thèm nghe lời van xin khẩn nài của người mẹ, chúng đẩy hai người đi tiếp. Sau hai tiếng đồng hồ đạp cây và gai trên đường, hai mẹ con bị đẩy tới bên cánh cửa nằm ở ngay vách núi. Bọn cướp gõ vào vách núi, cánh cửa từ từ mở.

Hai mẹ con đi dọc theo con đường hầm dài tối om, rồi tới cái động lớn có ánh lửa chập chờn tỏa sáng từ bếp lò đang đỏ rực. Treo ở trên tường nào là cung kiếm cùng những đồ giết người khác, chúng lấp lánh theo ánh lửa chập chờn. Một cái bàn màu đen đặt ở giữa động, bốn tên đang ngồi chơi, tên cầm đầu toán cướp ngồi gần đó.

Khi hai mẹ con bước vào động, tên cầm đầu tới nói, cứ yên tâm, đừng có sợ, công việc hàng ngày là lo cơm nước, dọn dẹp mọi cái cho ngăn nắp. Sau đó toán cướp đưa thức ăn cho hai mẹ con, chỉ cho chỗ ngủ của hai mẹ con.

Hai mẹ con sống nhiều năm ở chỗ bọn cướp. Hanxơ giờ đã khôn lớn. Người mẹ thường kể cho Hans nghe những chuyện về hiệp sĩ ở trong một quyển sách. Quyển sách đó bà tìm thấy ở trong động. Bà cũng thường dạy Hans đọc viết. Khi được chín tuổi, Hans lấy một cành bách bện thành thừng lớn và dấu nó ở dưới gầm giường. Hans tới bên mẹ và nói:

- Mẹ kính yêu, mẹ nói cho con biết, ai là cha con.

Người mẹ nín lặng, không muốn nói cho con biết điều đó để nó lại

nhớ nhà. Người mẹ cũng biết rất rõ, lũ cướp chẳng đời nào để cho Hans rời khỏi nơi này. Bà cũng rất đau lòng, khi Hans không được về thăm cha. Đêm khuya, khi bọn cướp trở về. Hans lấy thừng cầm tay và bước tới chỗ tên cầm đầu bọn cướp và nói:

- Ta muốn biết chỗ ở của cha ta. Nói ngay, không ta vụt cho lăn quay ra bây giờ!

Tên cầm đầu cười lớn và cho Hans một cái bạt tai làm Hanxơ lộn mấy vòng lăn vào trong gầm bàn. Hans gượng dậy, bụng nghĩ:

- Mình phải đợi năm tới, khi đó ta lại tìm cách, có lẽ mọi chuyện sẽ tốt hơn.

Lại một năm qua đi, Hans cầm chiếc gậy, phủi sạch bụi, nhìn kỹ nó rồi nói:

- Chiếc gậy này chắc chắn đấy chứ!

Đêm khuya, lũ cướo trở về, chúng uống rượu hết bình này tới bình khác cho tới khi say mới thôi. Hans lại lấy chiếc gậy ra, đứng trước mặt tên thủ lĩnh và hỏi hắn cha của nó là ai. Tên thủ lĩnh tát cho một cái bạt tai, Hans ngã dúi lăn xuống gầm bàn, nhưng ngay sau đó, Hans đứng dậy, giơ gậy lên nhằm thẳng đầu tên đầu sỏ và các tên cướp khác mà nện. Chúng bị đánh đau đến mức chân tay chẳng động đậy nổi.

Bà mẹ đứng ở một góc, nhìn thấy Hans dũng mãnh như thế thì rất kinh ngạc. Trừng trị lũ cướo xong, Hans bước tới trước mặt mẹ nói:

- Giờ đến chuyện của con. Bây giờ con muốn biết cha của con là ai?

Bà mẹ trả lời:

- Con yêu dấu, giờ thì mẹ con chúng ta đi tìm cha con, tìm cho tới khi gặp mặt cha con.

Bà lấy chìa khóa của tên thủ lĩnh để mở cửa hang, Hans lấy một cái bao rất to để chứa vàng, bạc châu báu, khi bao đầy căng, Hans vác lên vai. Rồi hai mẹ con đi ra khỏi hang. Từ trong bóng tối đi ra

ngoài trời sáng, bất giác Hans mở to mắt nhìn rừng xanh, hoa và chim dưới ánh nắng chói chang. Nó đứng ngây người ngắm nhìn cảnh tượng đó.

Hai mẹ con tìm đường về nhà. Đi được mấy tiếng đồng hồ thì cả hai tới một thung lũng hoang vắng, nơi có một căn nhà nhỏ.

Một người đàn ông đang ngồi trước cửa nhà. Khi nhận ra vợ mình và nghe nói Hans là con trai của mình, ông mừng đến phát khóc. Ông vẫn nghĩ rằng họ đã chết lâu rồi!

Hans tuy mới mười hai tuổi nhưng cao hơn cha một cái đầu. Họ cùng vào nhà. Khi Hans đặt chiếc túi xuống chiếc ghế dài bên lò sưởi, thì cả căn nhà rung lên răng rắc: chiếc ghế dài bị gãy, đất lún làm cho chiếc túi nặng rơi xuống hầm nhà. Người cha thốt lên:

- Cầu Chúa phù hộ chúng ta. Thế này là thế nào. Con làm xập nhà rồi còn gì!

Hans trả lời:

- Cha yêu quý, cha không phải lo cho bạc tóc. Vàng bạc trong bao này đủ để xây căn nhà mới!

Hai cha con lập tức bắt tay vào làm nhà mới, mua súc vật, tậu ruộng để lập kế sinh nhai. Hans nhẹ nhàng đẩy chiếc cày lật đất nên bò không kéo nặng.

Mùa xuân năm thứ hai, Hans nói:

- Cha ơi, cha giữ lấy số tiền này, chỉ xin cha làm cho con một chiếc gậy nặng một trăm cân để con mang theo khi đi chu du thiên hạ.

Sau khi chiếc gậy được làm xong, chàng trai lên đường.

Hans tới một khu rừng âm u, bỗng nghe thấy răng rắc răng rắc. Anh ngó nhìn quanh thì thấy một sợi dây thừng quấn quanh cây thông từ trên một ngọn cây cao xuống. Anh nhìn lên thì thấy một chàng trai to cao đang túm chắc lấy cây mà co kéo, làm như vặn một cây liễu vậy. Hanxơ hỏi:

- Này, anh làm gì ở đó?

- Hôm qua tôi kiếm được mấy đống củi, nay dùng dây bó nó lại.

Hans nghĩ: "Người này được đấy. Anh ta rất khỏe." Rồi Hans gọi anh chàng đó:

- Cứ để nó ở đấy, hãy cùng đi với tôi nhé!

Chàng trai tụt xuống. Anh ta cao hơn Hans một cái đầu, tuy Hans đâu có thấp nhỏ. Hans nói:

- Bây giờ gọi anh là "Chàng vặn cây thông" nhé!

Họ cùng nhau lên đường. Bỗng họ nghe tiếng đập và tiếng gõ vang lên rất to, nó làm mặt đất rung lên. Không lâu sau họ tới trước một vách đá lớn, có một người khổng lồ đứng trước vách núi giơ nắm tay đập vỡ từng mảng đá lớn. Hans hỏi người khổng lồ làm thế để làm gì, anh ta đáp:

- Ban đêm tôi muốn ngủ mà lũ gấu, sói và các loài súc vật khác cứ lượn lờ, ngửi hít bên người làm tôi chẳng sao ngủ được. Do đó tôi muốn làm một căn phòng để nằm cho được yên thân!

Hans nghĩ: "Ồ, người này mình cũng cần đây!" và nói với anh chàng đó:

- Anh gác chuyện đó lại, giờ đi với tôi đi! Tên anh sẽ là "Chàng đập vách núi" nhé!

Người khổng lồ ưng thuận. Ba người đi qua một cánh rừng. Chỗ nào họ qua, thú dữ đều hốt hoảng, chạy trốn. Tối họ tới một lâu đài cổ bỏ hoang, họ bước vào một gian phòng lớn và ngủ ở đó.

Sáng sớm hôm sau, Hans ra vườn hoa bị bỏ hoang vu cây cỏ mọc um tùm. Anh đang đi đi lại lại trong vườn hoa thì môt con lợn hoang xồ tới. Anh giơ chiếc gậy phang một cái khiến con lợn quay lơ ra. Anh vác con lợn lên vao, đưa vào trong gian phòng lớn. Ba người xẻ thịt lợn ra, nướng trên xiên sắt, chén một bữa ngon lành. Họ hẹn nhau cứ mỗi ngày hai người luân phiên đi săn, còn một người ở nhà nấu nướng, vì mỗi người cần ăn tới 4,5kg thịt.

Ngày thứ nhất, anh chàng vặn cây thông ở nhà, Hans và anh chàng đập vách núi đi săn. Anh chàng vặn cây thông đang nướng thịt thì

một người lùn mặt đầy vết nhăn đi vào trong lâu đài, xin anh ta ít thịt để ăn.

Chàng vặn cây thông từ chối nói:

- Con quỷ nhát gan cút đi. Mi không đáng ăn thịt!

Thoắt một cái, gã người lùn xấu xí ấy đã ở trên lưng chàng vặn cây thông, và đấm liên tiếp khiến anh chàng ngã lăn ra đất mà thở. Hết cơn bực tức người lùn bỏ đi.

Khi hai người kia đi săn về, người vặn cây thông chẳng hé răng nói một lời nào về việc người lùn và việc mình bị đánh, mà nghĩ bụng: "Nếu bọn họ ở nhà thì cũng sẽ biết tính khí của gã người lùn!" Nghĩ vậy, anh ta mừng thầm.

Ngày hôm sau, chàng đập vách núi ở nhà và cũng gặp phải chuyện y như chàng vặn cây thông, vì không cho gã người lùn ăn thịt nên cũng bị nện một trận ra trò.

Buổi tối, khi hai người đi săn về nhà, chàng vặn cây thông vừa nhìn chàng đập vách núi, biết ngay đã xảy ra chuyện gì, nhưng cả hai đều im lặng, vì nghĩ: "Để Hans cũng nếm mùi đó!"

Ngày thứ ba tới lượt Hans ở nhà làm việc bếp núc. Khi chàng trai đang đứng với bọt trong nồi trên bếp lò thì gã người lùn bước tới xin một miếng thịt để ăn. Hans nghĩ: "Người lùn này thật đáng thương, hãy cho phần thịt của mình để anh ta ăn thì người khác cũng chẳng mất phần của họ!" Thế là anh cho gã người lùn tảng thịt.

Gã người lùn ăn xong một tảng, lại xin thêm một tảng nữa. Hans tốt bụng lại cho anh ta thêm một tảng thịt, đồng thời nói là tảng cuối cùng. Ăn xong, gã người lùn lại đòi miếng thịt thứ ba.

- Quân vô hại! - Hans nói và không cho gì nữa.

Gã người lùn hung bạo định nhảy xổ lên lưng Hans như với anh chàng vặn cây thông và anh chàng đập vách núi, mà đấm đá. Nhưng lần này thì gã đã lầm. Hans phang cho gã ta mấy cái khiến gã văng ra bậc thang đá của lâu đài. Hans rượt đuổi theo, chạy một mạch tới khu rừng thì nhìn thấy gã lùn chui vào trong một hang

đá. Hans đành về nhà, nhưng chàng nhớ nơi đó.

Khi hai người bạn kia trở về, nhìn thấy Hans vẫn hăng hái thì lạ lắm. Hanxơ kể lại chuyện mới xảy ra cho họ nghe và họ cũng kể lại những việc họ gặp phải. Nghe xong, Hans cười nói:

- Đúng là đáng đời cho thói bủn xỉn của các anh! Các bạn cao lớn thế mà lại để người lùn nện cho mặt trận, thật xấu hổ! Một lúc sau, ba người bọn họ mang theo chiếc sọt và dây rợ, cùng đi tới chỗ hang đá mà người lùn đã chui xuống. Hans cầm gậy ngồi vào chiếc sọt để hai người kia dùng giây thả xuống.

Khi xuống tới đáy hang, Hans thấy một cánh cửa, chàng mở cửa nhìn vào thì thấy một thiếu nữ đẹp như người trong tranh đang ngồi ở bên gã người lùn, hắn cười khẩy nhìn Hans. Thiếu nữ bị quấn chặt bằng dây xích, nàng nhìn Hans bằng ánh mắt tội nghiệp khiến chàng rất thương cảm và nghĩ: "Phải cứu nàng thoát khỏi bàn tay hung bạo của gã người lùn đó!" Chàng vung gậy phang một cái khiến gã người lùn ngã lăn ra đất, chết luôn.

Gã người lùn vừa chết thì xiềng xích trên người thiếu nữ lập tức rơi xuống, Hans ngây ngất trước sắc đẹp lộng lẫy của nàng.

Thiếu nữ kể cho Hans nghe rằng nàng vốn là một công chúa bị một tên bá tước phóng đãng bắt đi khỏi quê hương, bị giam cầm trong hang đá, vì nàng không thuận theo ý muốn của hắn, hắn giao cho người lùn canh giữ. Gã lùn đã tìm mọi cách quấy rầy nàng, hành hạ nàng.

Hans để thiếu nữ ngồi vào chiếc sọt để nàng lên trước. Chiếc sọt lên rồi lại hạ xuống. Giờ đây, Hans đã không còn tin tưởng hai người bạn nữa, chàng nghĩ bụng: "Trước đây bọn họ đã giả dối, việc xảy ra với người lùn mà họ chẳng chịu nói với mình, thì bây giờ ai mà biết họ còn giở trò gì để hãm hại mình đây?"

Nghĩ thế chàng bèn đặt chiếc gậy vào trong sọt. Đó cũng là may cho chàng, bởi chiếc sọt kéo lên lưng chừng thì hai tên kia cho nó rơi xuống. Nếu Hans ngồi trong sọt đó thì chắc đã toi mạng!

Nhưng bây giờ thì Hans không biết làm thế nào để ra khỏi đáy hang. Chàng nghĩ mãi mà chẳng tìm ra cách nào. Chàng lẩm bẩm:

- Nhìn mình loay hoay khổ sở ở dưới đáy hang khiến cho người ta cũng phải thương thay!

Chàng đi đi lại lại, rồi đến căn phòng mà thiếu nữ đã ngồi đó, nhìn thấy người lùn có đeo một chiếc nhẫn sáng lấp lánh ở ngón tay. Chàng tháo chiếc nhẫn đó ra, đeo vào tay mình, quay một vòng trên ngón tay thì đột nhiên nghe thấy trên đầu mình có tiếng gì lao xao. Chàng ngước lên nhìn thì hóa ra có mấy con quỷ bay trong không trung. Chúng nói Hans là chủ nhân của chúng, và hỏi chàng có yêu cầu gì.

Thoạt đầu Hans chẳng biết nói gì, nhưng lát sau mới bảo là chúng phải đưa chàng lên khỏi hang. Vừa lên tới mặt đất, chàng nhìn quanh chẳng thấy một người nào. Chàng vào trong lâu đài cổ thì cũng chẳng thấy ai. Chàng vặn cây thông và chàng đập vách núi đều đã chạy trốn, đem theo nàng thiếu nữ xinh đẹp.

Hans liền xoay chiếc nhẫn, lũ quỷ bay tới, báo cho chàng biết là hai tên đó đang ở trên biển. Hans chạy nhanh ra bờ biển, nhìn thấy một con thuyền nhỏ ở ngoài khơi, ngồi trên thuyền là hai kẻ bất lương ấy. Không suy nghĩ gì nữa, Hans cầm chiếc gậy trong tay, nhảy ngay xuống nước, và bơi. Nhưng chiếc gậy nặng đã kéo chàng xuống sâu, khiến chàng suýt nữa chết đuối.

Khi đó Hans chợt nhớ ra, bèn quay chiếc nhẫn. Trong nháy mắt, lũ quỷ lại bay tới, đưa chàng tới chiếc thuyền nhỏ. Chàng vung gậy trừng trị hai tên vô lại, và quẳng chúng xuống biển. Lại một lần nữa Hans cứu nàng thiếu nữ. Chàng quay thuyền lại, chở nàng thiếu nữ xinh đẹp đang hoảng sợ về nhà cha mẹ của nàng, và chàng cùng nàng kết hôn, mọi người hết sức vui mừng.

Bác nông dân nghèo lên trời

Ngày xửa ngày xưa có một bác nông dân nghèo khổ và ngoan đạo. Sau khi chết bác đến đứng trước cổng nhà trời. Cùng lúc đó cũng có một nhà quí phái giàu có vô kể muốn qua cổng nhà trời. Thánh Petrus mang chìa khóa ra và mở cửa cho nhà quý phái kia vào. Thánh lờ đi làm như không nhìn thấy bác nông dân đứng đó và từ từ đóng cửa lại.

Đứng ngoài cổng nhưng bác nông dân vẫn nghe thấy rõ tiếng đàn hát rộn rã, hân hoan chào đón nhà quí phái kia. Được một lúc thì tất cả lại trở nên yên ắng.

Thánh Petrus lại ra mở cửa để cho bác nông dân vào. Bác cứ đinh ninh là khi bác vào, thế nào cũng có tiếng đàn hát chào đón, nhưng cảnh vật vẫn thấy yên lặng. Thực ra người ta tiếp đón bác cũng rất niềm nở. Các vị thiên thần cũng có mặt đầy đủ khi tiếp đón bác, nhưng không có một ai ca hát cả.

Bác hỏi thánh Petrus, tại sao khi tiếp đón bác lại không có đàn hát như khi tiếp đón nhà quí phái giàu có vừa mới vào trước đó. Phải chăng ở trên trời cũng có sự thiên vị như ở dưới trần gian. Thánh Petrus liền nói:

- Làm gì có chuyện thiên vị ấy, chúng tôi quí mến bác cũng như mọi người khác. Bác sẽ được hưởng mọi thú vui trên trời y như nhà quí phái giàu có kia. Nhưng nông dân nghèo như bác thì ngày nào cũng có người lên trời, mà một người giàu có quí phái như người kia thì hàng trăm năm mới có một người được lên trời.

Mụ Liese gầy nhom

Khác hẳn với vợ chồng anh chàng lươi Heinz và ả mập Trine, cả hai đều lười biếng như nhau, chẳng thèm nhúc nhích chân tay, mụ Liese gầy nhom lúc nào cũng tất bật, đăm chiêu. Mụ làm quần quật từ sớm tinh mơ tới khi trời tối không còn nhìn thấy gì mới thôi, mụ bắt chồng là bác Lenz cao kều làm việc tối tăm mặt mũi, vất vả hơn cả con lừa phải tải ba tạ thóc. Nhưng rồi tất cả những khó nhọc ấy cũng là công cốc, tay không vẫn hoàn tay không, hai vợ chồng cũng chẳng có gì đáng gọi là dư dật.

Một buổi tối, mụ nằm trên giường, mệt nhừ người đến nỗi chân tay không buồn nhúc nhích, nhưng mụ không sao chợp mắt được vì nghĩ vơ nghĩ vẩn. Mụ thích khuỷu tay vào cạnh sườn chồng thì thào:

- Lenz à, để tôi kể cho mình nghe tôi đang nghĩ gì nhé! Nếu tôi bắt được một đồng mà lại có người cho một đồng, tôi sẽ đi vay thêm một đồng, còn mình thì phải cho tôi thêm một đồng nữa, như vậy vị chi tất cả là bốn đồng, tôi sẽ lấy số tiền đó đi tậu một con bò cái.

Nghe chuyện thấy cũng bùi tai, chồng nói:

- Quả là tôi cũng chẳng biết mò đâu cho ra một đồng để đưa tặng mình. Nhưng nếu mình gom đủ được số tiền để tậu bò thì cứ mua lấy một con mà thôi. Kể có tiền mua bò thì còn gì bằng.

Chồng lại nói thêm:

- Tôi lấy làm mừng nếu con bò cái ấy lại đẻ một con bê, chắc lúc ấy thỉnh thoảng tôi cũng được uống chút đỉnh sữa tươi cho bõ khát khi trời oi bức.

Vợ ngắt ngay lời:

- Sữa không phải để phần mình nhé, sữa chỉ để bê con bú cho chóng nhớn mập mà bán cho được giá.

Chồng đáp:

- Dĩ nhiên là thế! Nhưng ta uống chút đỉnh thì có hại gì.

Vợ bắt đầu bực:

- Hừ! Ai dạy mình chăm nom bò thế? Dù có hại hay không có hại đi chăng nữa thì tôi cũng không để cho mình làm thế đâu nhé. Nếu mình có tài đi bằng đầu mình cũng không được một giọt sữa nào đâu nhé. Này lão Lenz cao kều kia, ăn thì thủng nồi trôi rế lại còn định phá sạch của cải mà tôi khó nhọc vất vả mới làm ra được hả!

Chồng cũng bực nói:

- Này, mụ im đi nhé! Có muốn ta lấy giẻ bịt miệng lại không.

Vợ lớn tiếng:

- Ái chà chà, lại định dọa bà hả? Đúng là quân lười thối thây, quân ăn hại, đồ dây leo ăn bám!

Mụ định nắm lấy tóc chồng, nhưng Lenz cao kều chồm dậy được, một tay túm lấy cánh tay khẳng khiu của Lidơ gầy nhom, tay kia dúi đầu mụ xuống gối. Mặc cho mụ Liese gầy nhom chửi rủa, Lenz cứ ghì như vậy cho đến khi mụ mệt quá ngủ thiếp đi mới thôi.

Tôi không biết sáng hôm sau khi thức dậy hai vợ chồng còn cãi nhau nữa không hay là mụ vợ ra đi để tìm mấy đồng tiền vàng mà mụ ước ao.

Ngôi nhà trong rừng

Có một bác tiều phu nghèo sống với vợ và ba cô con gái trong một túp lều nhỏ ở ven một khu rừng hẻo lánh. Một buổi sớm, lúc sắp đi làm, bác dặn vợ:

- Hôm nay mình sai đứa con cả mang cơm trưa vào rừng cho tôi nhé, về giữa buổi sợ làm không xong việc.

Bác còn nói thêm:

- Để con khỏi lạc đường, tôi đem theo một túi kê, rải dọc lối đi.

Khi mặt trời lên tới đỉnh đầu thì cô con gái lớn mang một nồi xúp lên đường. Nhưng sẻ đồng, sẻ rừng, chim sơn ca và hoa mai, sáo sậu và phù dung đã mổ nhặt ăn hết kê từ lâu rồi, vì thế cô bé không tìm thấy dấu đường nào cả.

Cô cứ đi liều, đi mãi cho tới khi mặt trời đã lặn, bóng đêm trùm xuống. Trong bóng đêm mờ tối ấy cô nghe thấy tiếng cây rì rào, tiếng cú kêu, cô bắt đầu sợ. Chợt cô nhìn thấy phía xa có ánh đèn lấp ló sau hàng cây. Cô nghĩ bụng chắc là ở đó có người, họ có thể cho mình ngủ nhờ qua đêm nay. Rồi cô nhắm hướng có ánh đèn mà đi. Chỉ một lát sau, cô đã tới một ngôi nhà, cửa sổ chiếu hắt ánh đèn ra. Cô gõ cửa. Một giọng khàn khàn từ trong nhà nói vọng ra:

- Cứ vào!

Cô bước lên nền nhà tối mò và gõ cửa buồng thì lại có tiếng người nói:

- Cứ vào đi!

Cô mở cửa. Ngồi bên bàn là một ông già tóc đã hoa râm, đầu gục trên hai bàn tay, chòm râu bạc phơ dài chấm gần đến đất. Nằm bên lò sưởi là ba con vật: một con gà mái, một con gà trống, và một con bò lông đốm sặc sỡ. Cô bé kể cho ông nghe chuyện mình, xin ông cho ngủ qua đêm. Ông hỏi mấy con vật:

Này chị mái tơ,

Này anh gà trống

Chị bò đốm hoa

Cả ba suy tính thế nào?

Mấy con vật đồng thanh trả lời:

- Đ… u… ú… c!

Như thế có nghĩa là: "Chúng tôi bằng lòng."

Rồi ông cụ nói tiếp:

- Ở đây thứ gì cũng sẵn và nhiều, con hãy xuống bếp nấu bữa ăn tối cho chúng ta đi!

Cô bé xuống bếp, thấy quả thật là thức gì cũng thừa thãi, cô nấu một bữa ăn thật ngon, song cô không nghĩ tới việc nấu cho mấy con vật. Cô mang lên một thẩu đầy, đặt lên bàn, ngồi vào cùng ăn với ông cụ cho nguôi cơn đói. Khi đã ăn xong, cô hỏi:

- Giờ con đã mệt, xin cụ chỉ giùm giường ở đây, Con chỉ muốn đặt mình xuống là ngủ ngay.

Mấy con vật đồng thanh đáp:

Cô đã ăn với cụ ấy,

Cô đã uống với cụ ấy,

Chúng tôi, cô chẳng đoái hoài.

Giờ cô còn hỏi, nơi nào ngả lưng?

Ônh cụ bảo:

- Con cứ đi lên thang gác, con sẽ thấy một cái phòng có hai giường, nhớ giũ giường và trải giường bằng khăn trắng, rồi ta sẽ lên ngay, ta cũng muốn ngả lưng đi ngủ rồi.

Cô bé trèo lên, vừa mới giũ giường trải khăn xong là cô lăn ngay ra ngủ, không hề nhớ tới việc đợi ông vụ già.

Một lát sau, ông cụ tóc hoa râm lên, soi đèn thấy cô đã ngủ say rồi, ông cụ lắc đầu, mở một cái cửa hầm cho cô bé rơi xuống đó.

Mãi tới khuya, bác tiều phu mới về tới nhà. Bác trách bác gái đã để bác phải nhịn đói cả ngày.

Bác gái phân trần:

- Tôi đâu có lỗi? Con bé lớn nó đem bữa trưa cho mình. Chắc hẳn nó lạc trong rừng, mai nó sẽ về.

Trời vừa hừng sáng, bác tiều phu đã dậy để đi rừng, lần này bác bắt cô con gái thứ hai phải mang cơm trưa cho mình. Bác nói:

- Tôi đem theo một túi đậu. Hạt đậu to hơn hạt kê nên con gái dễ nhận ra hơn, nó không thể lạc đường được.

Đúng giữa trưa thì cô gái thứ hai mang đồ ăn cho cha. Nhưng cũng như ngày hôm trước, đậu đã bị chim rừng nhặt sạch không còn sót lấy một hạt. Cô bé lạc, đi loanh quanh trong rừng. Tới khi trời xẩm tối thì cô cũng tới căn nhà của ông cụ. Cô cùng vào xin ăn và xin trọ. Ông già có chòm râu bạc phơ quay lại hỏi ba con vật:

Này chị mái tơ,

Này anh gà trống

Chị bò đốm hoa

Cả ba suy tính thế nào?

Lần này cũng vậy, ba con vật đồng thanh đáp:

- Đ… u… ú… c!

Mọi việc xảy ra y hệt đêm hôm trước. Cô bé nấu một bữa cơm rất ngon, cùng ngồi ăn uống với ông cụ và cũng chẳng đoái hoài gì đến mấy con vật. Đến lúc cô hỏi chỗ ngủ, ba con vật đồng thanh đáp:

Cô đã ăn với cụ ấy,

Cô đã uống với cụ ấy,

Chúng tôi, cô chẳng đoái hoài.

Giờ cô còn hỏi, nơi nào ngả lưng?

Khi cô ngủ say, ông cụ lên, nhìn cô lắc đầu. Rồi ông cũng cho cô tụt xuống hầm.

Sáng ngày thứ ba, bác tiều phu dặn vợ:

- Bữa nay mình để con bé út mang đồ ăn cho tôi nhé. Con bé vốn tính hiền lành, nết na, đi đến nơi về đến chốn chứ không như các chị nó. Hai đứa ấy chẳng khác gì mấy con ong rừng, suốt ngày chỉ nhởn nhơ chạy quanh.

Người vợ không muốn vậy nên nói:

- Lại muốn tôi mất nốt đứa con gái tôi cưng nhất hay sao?

Chồng đáp:

- Khỏi phải lo! Con bé ấy thông minh và rất khôn, nó không lạc đâu. Hôm nay tôi đem theo đậu Hòa Lan để rắc dọc đường. Hạt đậu Hòa Lan to hơn nên con nó dễ nhận ra đường đi hơn.

Nhưng đến lúc cô bé xách làn ra đi thì lũ chim gáy đã nhặt hết đậu. Cô chẳng còn biết đường đi lối lại ra sao nữa. Cô lo lắm, lúc nào cũng nghĩ sợ cha bị bỏ đói, lo mẹ buồn phiền một khi cô không về.

Rồi tới khi trời tối, cô chợt thấy có ánh đèn. Cô đi theo hướng ấy thì tới ngôi nhà trong rừng. Cô nói rất lễ phép rằng cô muốn xin ngủ trọ qua đêm. Ông cụ già có chòm râu bạc phơ lại hỏi mấy con vật:

Này chị mái tơ,

Này anh gà trống

Chị bò đốm hoa

Cả ba suy tính thế nào?

- Đ… u… ú… c!

Chúng đồng thanh trả lời. Lúc ấy, cô bé bước tới bên lò sưởi, chỗ mấy con vật đang nằm, lấy tay vuốt nhẹ bộ lông óng mượt của gà mái và gà trống, rồi lại xoa đầu bò đốm hoa. Theo lời ông cụ dặn, cô đi nấu một bữa ăn ngon lành. Nấu xong, cô bưng thức ăn, bày lên bàn, rồi cô tự hỏi:

- Mình ăn cho no chán, để mấy con vật hiền lành tốt bụng rỗng có đành lòng không? Ở bếp thức ăn bày la liệt, mình phải cho chúng ăn nó cái đã.

Cô đi lấy lúa mạch vung cho gà mái, gà trống ăn, lấy cho bò một ôm rơm còn thơm mùi lúa. Cô thì thầm với mấy con vật:

- Mấy bạn thân mến của tôi. Chúc các bạn ăn ngon. Nếu khát, tôi sẽ kiếm nước mát để các bạn uống.

Rồi cô xách một thùng nước đầy mang vào cho chúng uống. Gà trống, gà mái nhảy ngay lên mép thùng, nhúng mỏ xuống nước rồi lại vươn cổ lên nom y hệt như chim uống nước, còn bò đốm hoa làm luôn một hơi dài thoải mái. Cho mấy con vật ăn uống xong xuôi, cô bé mới lại ngồi vào bàn ăn, ăn những thức ăn ông cụ để dành phần cô. Một lát sau, gà trống, gà mái bắt đầu rúc đầu dưới cánh và bò đốm hoa chớp mắt liên hồi. Đúng lúc đó, cô bé hỏi:

- Liệu giờ chúng ta đi nghỉ được chưa?

- Này chị mái tơ,

Này anh gà trống

Chị bò đốm hoa

Cả ba suy tính thế nào?

Mấy con vật đồng thanh đáp:

- Đ… u… ú… c!

Cô ăn với chúng tôi,

Cô uống với chúng tôi,

Cô nghĩ tới chúng tôi,

Chúc cô ngủ ngon giấc!

Cô đi lên thang gác, giũ gối, trải khăn mới xong xuôi đâu đấy thì ông cụ cũng đi lên, ngả lưng lên một chiếc giường, râu ông cụ dài chấm gót chân. Cô bé lên chiếc giường kia để ngủ.

Cô ngủ được một giấc ngon lành. Đến nửa đêm, bỗng nhà cửa rung chuyển làm cô thức giấc. Cả bốn góc nhà đều rung chuyển, kêu răng rắc, cánh cửa lớn cứ sập vào rồi lại mở ra, đập vàp tường rầm rầm. Xà nhà đung đưa như muốn rời khỏi mộng, gác như muốn sụp xuống. Rồi có tiếng ngói xô vào nhau như cả mái nhà muốn sập. Nhưng rồi tất cả lại yên tĩnh, cô bé thấy mình chẳng việc gì nên cứ nằm yên trên giường, nhắm mắt ngủ tiếp.

Sáng hôm sau, trong ánh nắng chói chang, cô tỉnh dậy, thấy mắt mình như hoa lên. Kỳ lạ chưa? Cô thấy mình đang nằm trong một căn phòng lớn, mọi cảnh vật xung quanh trang hoàng vô cùng lộng lẫy như trong cung vua. Những cụm hoa bằng vàng nhô lên từ bức tường bọc toàn bằng lụa màu lá cây. Giường trạm trổ bằng ngà voi, chăn bọc nhung đỏ. Trên chiếc ghế kê bên giường là một đôi hài thêu điểm trân châu. Trong lúc cô còn đang ngỡ là mình nằm mơ thì có ba người hầu ăn mặc sang trọng bước vào, hỏi cô có sai bảo gì không.

Cô bảo họ:

- Các bác cứ ra đi, tôi dậy ngay bây giờ để nấu xúp cho ông cụ ăn, rồi còn cho chị gà mái tơ, anh gà trống, chị bò đốm hoa ăn nữa.

Cô nghĩ chắc ông cụ đã dậy rồi. Cô ngoảnh sang giường bên xem sao, nhưng nằm ở trên giường không phải là một ông cụ mà lại là một chàng trai nom rất lạ. Trong lúc cô còn đương mải ngắm nhìn người lạ mặt, trẻ đẹp kia thì người ấy bật dậy và nói với cô:

- Tôi chính là một hoàng tử bị một phù thủy độc ác phù phép biến ra thành một ông cụ già tóc bạc sống giữa rừng sâu với ba người hầu, cả ba đều bị mụ phù phép biến thành gà mái, gà trống và bò đốm hoa. Phép yêu ấy chỉ được giải khi nào có một người con gái tốt bụng tới đây, không những biết thương người mà biết thương cả các loài vật nữa. Và người con gái đó chính là nàng. Nửa đêm hôm qua chính nàng đã giải thoát cho chúng tôi, ngôi nhà cổ giữa rừng cũng đã trở lại nguyên hình là cung điện nguy nga ngày xưa.

Khi cả hai đã đứng dậy, hoàng tử bảo ba người hầu đi mời bố mẹ cô đến để làm lễ cưới.

Cô nói:

- Nhưng còn hai chị của thiếp giờ này ở đâu?

- Ta giam hai người đó ở dưới hầm nhà. Ngày mai hai người sẽ được dẫn vào trong rừng. Họ phải làm lụng cho một người đốt than cho tới khi nào họ sửa được lỗi, biết thương yêu các loài vật, không để chúng phải đói bụng.

Chia vui sẻ buồn

Ngày xửa ngày xưa có một bác phó may ưa cãi lộn với mọi người. Bà vợ thì chăm làm, hiền lành và tốt bụng, nhưng bà cũng chưa bao giờ được người chồng ưng ý. Bác phó may chẳng hài lòng một việc gì với vợ cả, cái gì bác cũng dúng mũi vào, vợ làm, chồng càu nhàu, chửi bới, túm tóc đánh vợ.

Cuối cùng thì quan trên cũng biết chuyện, cho đòi bác đến cửa quan, rồi bỏ tù để bác tự sửa mình. Sau một thời gian ăn bánh mì đen với uống nước lã, bác được thả ra. Bác hứa rằng sẽ không đánh vợ nữa, vợ chồng hòa thuận cùng nhau chia sẻ vui buồn, ăn ở sao cho phải nghĩa vợ chồng.

Sống hòa thuận với nhau được một thời gian, nhưng rồi bác lại tính nào tật ấy, hay càu nhàu, ưa cãi lộn. Vì không được phép đánh vợ nên bác bèn nắm tóc vợ giật. Người vợ gỡ được và chạy ra ngoài sân. Bác phó may cầm cả thước lẫn kéo đuổi theo, đuổi vợ chạy quanh, rồi ném cả thước lẫn kéo, vớ được gì ném nấy. Nếu ném trúng thì bác cười hô hố, ném trượt thì đuổi vợ càng hung hơn và còn la lối om xòm. Bác chạy đuổi vợ tới khi hàng xóm xô lại can mới chịu thôi. Quan trên lại cho đòi bác đến trình diện, nhắc hỏi bác lời hứa khi xưa. Bác thưa:

- Thưa quan tòa, tôi vẫn giữ lời hứa, tôi không đánh đập vợ tôi, tôi chỉ chia vui sẻ buồn với nhà tôi thôi.

Quan tòa hỏi:

- Thế nghĩa là thế nào? Vì sao mà vợ anh lại phải kêu kiện về anh?

- Thưa tôi không có đánh vợ, mà chỉ muốn lấy tay vuốt mái tóc, vì cô ấy có mái tóc đẹp tuyệt vời, chỉ có thế mà cô ta tránh né tôi, rồi còn bực dọc bỏ tôi mà đi, thế nên tôi mới chạy theo cô ấy, tiện tay vớ được gì ném theo nấy, cốt cho cô ấy một kỷ niệm thấy được ý tốt của tôi và đồng thời cũng nhằm nhắc nhở cô ấy làm nhiệm vụ của mình. Tôi chia vui sẻ buồn với cô ấy, nếu ném trúng cô ấy thì tôi vui mà cô ấy buồn, ném trượt thì cô ấy vui mà tôi buồn.

Quan tòa không thể hài lòng với câu trả lời ấy, bắt bác phải nộp tiền phạt xứng đáng với tội của mình.

Chim hồng tước và con cú

Ngày ấy xa xôi lắm rồi, khi mỗi âm thanh đều có ý nghĩa riêng của nó. Khi nghe tiếng búa thợ rèn, người ta nghĩ ngay tới:

- Nào, đều nhịp búa nhé!

Khi nghe tiếng bào gỗ, người ta nghĩ ngay tới:

- Ấn miết đều tay cho phoi mịn.

Khi nghe tiếng cối xay gió, người ta nghĩ ngay tới:

- Chỉ có gió trời nó mới quay.

Nếu người thợ cối xay gió lại chính là người lừa đảo thì khi cho cối xay gió chạy sẽ có tiếng hỏi:

- Ai đó? Ai đó?

Và lập tức có ngay tiếng đáp:

- Thợ cối xay gió, thợ cối xay gió.

Và rồi tiếp sau đó là tiếng hối thúc:

- Ăn cắp thật lực vào, ăn cắp thật lực vào, tám phần chỉ còn sáu.

Cũng vào ngày ấy, loài chim có tiếng nói riêng ai cũng hiểu được chứ không phải là những tiếng xè xè, sẹt sẹt hay như tiếng người huýt sáo, chỉ có ít loài là nghe như nhạc không lời như những loài chim ngày nay.

Tự dưng loài chim lại muốn sống có vua và muốn chọn một con nào đó lên làm vua. Trong số chúng chỉ có con Kiebitz phản đối, nó thích sống tự do và cũng muốn được chết một cách thanh thản. Sợ hãi nó bay hết chỗ này tới chỗ khác, vừa bay vừa nói:

- Giờ thì mình ở đâu được? Giờ thì mình ở đâu được?

Rồi nó tự rút lui về sống ở những nơi đồng lầy hoang vắng, không bao giờ ló ra nữa.

Vào một buổi sáng tháng năm đẹp trời, các loài chim lũ lượt bay từ các cánh rừng, từ các thảo nguyên tụ hội lại với nhau, nào là đại bàng, chim sâu, cú, quạ, chim sẻ, chim sơn ca, chim nhiều ơi là nhiều, chim gáy cũng tới, rồi chim rẽ quạt cũng có mặt, có cả con chim gì cũng chẳng biết nữa, nó nhỏ xíu à, nó cũng nhập bọn. Có chị gà mái ở đâu chạy tới hỏi với giọng tò mò:

- Làm gì, làm gì mà tụ hợp đông thế nhỉ?

Rồi chị ta quang quác lên làm lũ gà con nhớn nhác. Anh gà trống chạy lại bảo:

- Có gì đâu, họp bầu vua đấy!

Cuộc họp quyết nghị, ai bay cao nhất người đó sẽ là vua. Chú nhái bén đậu bám trên cành cây nghe không rõ nên tưởng mọi người quát:

- Ướt, ướt, ướt, ướt ráo cả!

Nó tưởng rồi tha hồ mà khóc, khóc nhiều tới mức, ướt ráo tất cả.

Con quạ nói:

- Rồi cũng đâu vào đấy!

Bầy chim muốn việc đó được làm ngay khi trời đang nắng đẹp. Rồi sau khi có lệnh xuất phát, cả bầy chim vụt cất cánh bay, chúng đông tới mức người ta chỉ nghe thấy tiếng rào rào vỗ cánh và một đám mây bụi. Những loài chim nhỏ yếu ớt rớt lại đàng sau và rơi xuống đất. Những loài chim to ráng sức bay tiếp, nhưng chẳng con nào bay nhanh và cao bằng đại bàng, tưởng chừng nó muốn bay lên để mổ moi mắt của mặt trời. Khi đại bàng ngoảnh lại xem có ai bay theo không, nó thấy chẳng có con chim nào bay đua nổi, tất cả rớt lại mãi xa đằng sau. Nó nghĩ:

- Việc gì phải bay cao hơn nữa, thế cũng là vua rồi!

Đại bàng lượn từ từ xuống, bầy chim đồng thanh:

- Đại bàng làm vua, đại bàng làm vua, không ai sánh bằng cả.

Có con chim nhỏ nằm ẩn trong lông ngực đại bàng chui ra nói:

- Ngoại trừ tôi ra, ngoại trừ tôi ra!

Con chim nhỏ bay vút lên không trung, người ta tưởng chừng nó sẽ bay tới thượng giới. Khi đó nó lượn từ từ xuống và nói oang oang:

- Tôi mới là vua, tôi mới là vua!

Bầy chim tức giận hỏi:

- Mi mà cũng đòi làm vua chúng ta? Ngươi đã mưu mẹo ăn gian khi bay. Giờ bầy chim lại quyết định: Con chim nào rơi sâu nhất vào trong lòng đất thì nó sẽ được làm vua.

Con ngan bay lên bờ, gà trống ta ra sức bới cho mình một lỗ. Vịt ta vội nhảy xuống hào, không may bị trẹo chân, lạch bạch gắng lội xuống ao và la: "Đúng là đồ ăn mày! Đúng là đồ ăn mày!." Còn cái con chim nhỏ khi trước thì chui ngay vào trong hang chuột, rồi nói vọng ra: "Tôi mới là vua! Tôi mới là vua!."

Bầy chim tức giận hỏi:

- Ngươi mà cũng đòi làm vua à, ngươi tưởng đánh lừa được chúng ta ư?

Bầy chim quyết định bao vây hang chuột để cho con chim nhỏ kia chết đói trong hang chuột. Cú được phân công đứng canh cửa hang, không cho con chim lừa đảo kia chui ra khỏi hang, thế nó mới biết thân.

Khi bóng đêm từ từ buông xuống cánh rừng thì bầy chim bấy giờ mới thấy thấm mệt bởi cuộc đua tài. Chim mẹ, chim con lại lũ lượt kéo nhau bay về tổ. Chỉ còn một mình cú ta ở lại và mắt chăm chăm nhìn vào hang chuột. Được một lúc thì nó thấy mỏi mắt, cú nghĩ:

- Mình nhắm một mắt, còn mắt kia thì canh chừng không cho tên khốn kiếp chui ra khỏi hang.

Thế là cú ta nhắm một mắt, một mắt nhìn trừng trừng canh chừng nơi cửa hang chuột. Con chim nhỏ ló đầu khỏi hang tính trốn khỏi hang, cú ta liền bước tới. Con chim nhỏ liền tụt vào trong hang.

Giờ thì cú mở mắt kia, nhắm mắt này lại cho đỡ mỏi, cứ như vậy cú luân phiên mở mắt, nhắm mắt suốt cả đêm. Nhưng rồi có lần nhắm mắt này lại quên mở mắt kia. Thế là hai mắt nhắm nghiền và cứ thiu thiu đi vào giấc ngủ. Con chim nhỏ kia chỉ mong có chừng đó. Khi phát hiện ra cú nhắm cả hai mắt, nó chui ra khỏi hang và lẻn bay đi mất.

Từ ngày đó trở đi loài cú không được ló mặt ra khi trời sáng, vì mỗi khi nhìn thấy cú lập tức các loài chim xô tới rỉa lông nó. Từ đó, cú chỉ bay đi kiếm ăn vào ban đêm, nó căm tức lũ chuột và luôn săn bắt chúng để trả thù.

Còn con chim nhỏ kia cũng không dám xuất đầu lộ diện, nó chỉ sợ các loài chim trông thấy, rồi bay tới bắt, đánh nó. Giờ nó chỉ bay từ bụi rào này sang bụi rào khác, chỉ khi nào thấy chắc chắn nó mới cất tiếng: "Tôi mới là vua!." Các loài chim thấy nó vậy nên mỉa mai đặt cho nó cái tên "Vua hàng rào" (chim hồng tước).

Không có ai vui mừng bằng chim sơn ca, vì nó chẳng phải tuân lệnh Vua hàng rào. Mỗi khi ánh mặt trời xuất hiện thì chim sơn ca bay cao vút lên hót:

- Ái chà, nơi nào là tuyệt, thật là tuyệt vời, tuyệt vời, tuyệt vời! Nơi nào là tuyệt nhỉ!

Sự tích con cá thờn bơn

Đã lâu lắm rồi các giống cá sống hỗn độn trong thế giới dưới nước. Chẳng ai thèm chơi với ai, có con lúc thì bơi bên trái, lúc khác lại bơi bên phải, cứ tùy hứng mà bơi. Có con bơi đâm ngang hoặc đứng cản đường của cả một đàn cá. Con nào khỏe thì lấy đuôi đánh một cái là con yếu hơn phải dạt ngang một bên, cá lớn nuốt cá bé mà chẳng hề mảy may suy nghĩ.

Các giống cá đồng thanh nói:

- Nếu chúng ta có một ông vua thì hay biết chừng nào, vua sẽ dùng pháp luật để giữ công bằng trong chúng ta.

Chúng thống nhất là sẽ bầu con cá nào lướt bơi nhanh nhất làm chúa tể loài cá, chúng hy vọng chúa tể sẽ kịp thời đến cứu giúp những con yếu đuối.

Tất cả các loài cá bơi vào bờ xếp hàng. Cá măng vẫy đuôi ra hiệu, tất cả các loài cá đều xuất phát. Cá măng lao nhanh như tên bắn, theo sau là cá mòi, cá bống mú, cá măng rổ, cá chép cùng các loài cá khác. Thờn bơi cũng tham dự cuộc bơi với hy vọng cũng bơi được tới đích.

Bỗng nhiên có tiếng hô:

- Cá mòi dẫn đầu! Cá mòi dẫn đầu rồi!

Cá thờn bơn mình dẹt, vốn hay ganh ghét, bơi mãi phía sau, nghe vậy vội lớn tiếng tỏ bất bình:

- A… ai… dẫn… đầu?

- A… ai… dẫn… đầu?

Có tiếng đáp lại:

- Cá mòi, cá mòi.

Anh chàng tị nạnh lại la:

- Co… con mòi ranh con ấy à, co… con mòi ranh con ấy à.

Cũng vì lần ấy mà thờn bơn bị trời trừng phạt nên mồm mới méo như ngày nay.

Con chim vạc và chim rẻ quạt

Một người đàn ông hỏi ông già chăn bò:

- Bác hay cho bò ăn ở đâu?

- Ở chỗ này, nơi cỏ không được mỡ màng lắm nhưng cũng không thưa thớt và cứng; cả hai loại đều không tốt.

Người đàn ông lại hỏi:

- Tại sao lại không tốt?

Người mục đồng đáp:

- Ông có nghe thấy tiếng gọi ầm ì từ ngoài đồng cỏ vọng lại không? Đó là tiếng con chim vạc, ngày xưa nó cũng từng là mục đồng, và con chim rẻ quạt cũng vậy. Giờ tôi xin kể cho ông nghe sự tích câu chuyện:

"Con vạc chăn bò của mình trên cánh đồng cỏ màu mỡ có rất nhiều loài hoa mọc xen kẽ. Ăn cỏ ấy nên bò trở nên bướng bỉnh và dữ tợn. Rẻ quạt thì đánh bò lên ăn ở núi trọc cao tít, gió thổi cát bay suốt ngày, nơi ấy cỏ mọc thưa thớt và cứng nên bò của nó gầy còn ốm yếu.

Khi trời bắt đầu tối, khi những mục đồng khác chăn đàn bò của mình về nhà thì vạc ta loay hoay mà vẫn không gom được đàn bò của mình, lũ bò bướng bỉnh mỗi con đi một ngả. Vạc gọi:

- Bò khoang, quay lại!

Nhưng cũng vô ích, chúng chẳng thèm quay lại.

Còn rẻ quạt thì không sao thúc bò đứng dậy được, chúng quá mệt mỏi, ốm yếu. Rẻ quạt la:

- Hấp, hấp, hấp!

Nhưng chẳng ăn thua gì cả, chúng cứ nằm ì trên cát.

Nếu không biết chọn cỏ cho bò ăn sự thể sẽ như vậy. Mặc dù chúng không còn chăn bò nữa nhưng vạc vẫn kêu: "Bò khoang quay lại!" và rẻ quạt thì "Hấp, hấp, hấp!."

Con cú

Hồi đó cách đây khoảng mấy trăm năm, khi con người còn chưa tinh khôn, ranh mãnh như chúng ta ngày nay, ở thị trấn kia đã xảy ra một chuyện lạ kỳ như sau:

- Tình cờ có một con cú thuộc giống cú lớn bay đi ăn đêm từ một khu rừng gần đó rồi lạc vào kho lúa và rơm của một gia đình kia. Đến sáng hôm sau, nó vẫn náu mình trong góc kho chẳng dám bay ra nữa vì sợ các giống chim khác thấy nó tất sẽ khiếp đảm mà kêu la ầm lên.

Khi trời đã rạng hẳn, người đầy tớ nhà kho ấy vào kho lấy rơm, hắn sợ hãi co cẳng chạy lên báo chủ là trong kho có một con quái vật suốt đời hắn chưa từng thấy bao giờ. Con quái vật đảo mắt lia lịa, chắc là nó nuốt chửng người ta dễ như chơi. Chủ nhà nói:

- Tao biết tính mày rồi! Mày chỉ có gan đuổi sẻ ngoài đồng, còn hễ thấy dù chỉ là một con gà mái đã chết lăn ra đó. Trước tiên mà cũng cứ đi kiếm gậy cầm lăm lăm trong tay rồi mới dám đến gần. Để tao thân chinh xuống xem con vật kỳ quái ấy hình thù thế nào?

Chủ nhà đứng phắt ngay dậy, hùng hổ vẻ can đảm lắm, đi thẳng xuống kho, tìm ngó quanh quẩn. Nhưng khi chính mắt bác nhìn thấy con vật lạ kỳ và gớm ghiếc kia thì hoảng sợ cũng chẳng kém gì người đầy tớ. Chỉ vài bước nhảy, bác đã ra khỏi nhà kho, chạy sang khẩn khoản xin hàng xóm cứu giúp chống lại con vật lạ kỳ nguy hiểm. Nếu không sẽ nguy cho cả thị trấn một khi con quái lọt được ra ngoài.

Khắp phố xá huyên náo, bàn tán về chuyện đó. Người người khắp mọi nơi đổ về, tay giáo, tay mác, tay liềm, tay hái, tay rìu, cứ như đi đánh giặc. Mấy vị trong tòa thị chính do viên thị trưởng dẫn đầu cũng có mặt. Đoàn người tụ tập ở bãi chợ để chỉnh đốn hàng ngũ, rồi nhất tề kéo đến vây kín kho. Tiếp đấy, một người dũng cảm táo tợn nhất trong đám đông, tay lăm lăm ngọn giáo, xông vào. Nhưng mới thấy con quái, hắn đã ù té chạy, mặt nhợt như da người chết, miệng lắp bắp không nói được lời nào. Thêm hai người nữa liều mình xông đến, nhưng cũng chẳng hơn gì người kia.

Mãi sau, có một người cao lớn, lực lưỡng bước ra. Anh nổi tiếng xưa nay vì những chiến công trong chiến trận. Anh nói:

- Các người chỉ nhìn suông thì làm sao đuổi được quái vật! Trong chuyện này, phải nghiêm túc mới được. Nhưng tôi thấy hình như các ông đã hóa thành loại đàn bà nhút nhát cả rồi thì phải, chẳng ai có gan đấu trí với cáo cả.

Anh đòi đem giáp, trụ, giáo, kiếm lại. Binh giáp đã sẵn sàng, mọi người đâm lo cho tính mạng anh, nhưng ai cũng khen anh là dũng cảm. Hai cánh cổng kho được mở và người ta thấy con cú đã bay lên đậu chính giữa một cái xà ngang rất lớn. Anh bảo đi lấy thang. Khi anh đặt thang xong, chuẩn bị trèo lên, ở bốn phía mọi người reo hò, cổ vũ anh, cầu thánh Giooc, vị thánh đã giết rồng khi xưa phù hộ độ trì cho anh. Khi anh trèo sắp tới gần, con cú mới nhận ra là anh muốn trèo đến chỗ nó. Nó lại nhìn thấy đám đông người ở ngoài hô hoán huyên náo cả một vùng nên càng bàng hoàng, không biết trốn đi đâu. Mắt nó long lên, chớp liên tục, xù lông, giương cánh, cất giọng khàn khàn: "Cú… cú…." Đám đông hò hét khích lệ người anh hùng dũng cảm:

- Đâm đi, đâm luôn đi thôi!

Anh thanh niên đáp:

- Có giỏi cứ lên đây đứng, xem có còn dám hô "đâm đi" nữa không.

Thực ra anh cứ bước lên thêm được một nấc thang nữa, nhưng rồi toàn thân run rẩy. Anh rút lui trong tình trạng gần ngất xỉu.

Giờ không còn một ai dám dấn thân vào chỗ nguy hiểm ấy nữa. Mọi người bảo nhau:

- Con quái vật mới há mỏ, hà hơi thôi mà đã làm cho tráng sĩ cừ nhất của chúng ta trúng độc và bị thương rồi. Những loại như chúng ta dù có liều thân cũng chẳng được tích sự gì.

Họ đứng bàn tán, tìm xem có cách nào để cứu cả thị trấn khỏi đổ nát không. Tất cả mọi cách gần như không có hy vọng gì. Mãi sau, viên thị trưởng mới nghĩ ra một kế. Ông nói:

- Tôi nghĩ thế này: Ta đốt cả nhà kho cùng con quái vật kia. Rồi ta

quyên góp tiền bồi thường cho chủ nhà cả kho lẫn rơm, lúa, cỏ, cùng những vật dụng để trong đó. Như vậy thì chẳng một ai phải liều thân nữa. Trong chuyện này không thể tính chi li được. Bủn xỉn chỉ mang hại cho chính mình.

Tất cả mọi người đều nhất trí như vậy. Mọi người, mỗi người một tay, châm lửa bốn góc nhà kho. Chẳng mấy chốc, nhà kho bị cháy rụi, con cú cũng bị chết thảm hại trong lò lửa.

Ai không tin chuyện kể, xin cứ đến đó mà hỏi.

Sự tích mặt trăng

Đất nước này có từ hồi mới khai thiên lập địa, ở đây ban đêm trời tối đen như mực, vì chẳng có trăng, sao chiếu sáng, bầu trời như một tấm thảm đen bao trùm khắp đất nước.

Một ngày kia có bốn chàng trai ở đất nước này rủ nhau đi chu du thiên hạ, họ tới một vương quốc khác, ở đây, sau khi mặt trời khuất núi thì thấy xuất hiện một quả cầu sáng dịu treo trên một cây sồi cổ đại. Ánh sáng tỏa chiếu khắp đất nước. Tuy không chói chang như ánh sáng mặt trời, nhưng dưới ánh sáng dịu ấy người ta cũng có thể nom rõ và phân biệt mọi vật.

Mấy khách bộ hành dừng chân đứng ngắm, họ hỏi một người nông dân đánh xe ngựa đi ngang, vật sáng đó là cái gì. Người kia đáp:

- Đó là mặt trăng. Ông trưởng thôn của chúng tôi mua ba Thalơ và đem treo ở đó. Hàng ngày ông ta phải đổ dầu và lau cho sạch để nó cháy đều và phát ra ánh sáng dịu. Ông ta nhận tiền công mỗi tuần một Thalơ.

Khi người nông dân đã đi khuất, một người trong bọn khách bộ hành nói:

- Loại đèn như thế này chắc chúng ta cũng cần, ở quê hương chúng ta cũng có một cây sồi cổ đại, chúng ta có thể treo nó lên cây. Vui sướng biết bao khi chúng ta không còn phải mò mẫm đi trong đêm.

Người thứ hai nói:

- Các anh có biết không, những người ở đây có thể đi mua cái khác về treo, chúng ta hãy mau mau lấy xe và ngựa chở ngay mặt trăng này đi.

Người thứ ba nói:

- Tôi trèo cây giỏi, để tôi trèo lên lấy nó xuống.

Người thứ tư dẫn xe và ngựa tới. Người thứ ba trèo lên cây, khoan

một lỗ xuyên qua mặt trăng, lấy dây thừng xỏ buộc lại rồi thả nó xuống.

Khi quả cầu lóng lánh kia đã nằm gọn trên xe, họ lấy khăn phủ lên để cho không ai biết chuyện, họ lấy mặt trăng đem đi.

Họ đem được mặt trăng về nước mình một cách yên ổn và treo nó lên trên ngọn cây sồi cao. Ánh trăng chiếu sáng khắp cánh đồng, trong nhà ngoài ngõ tràn ngập ánh trăng, già trẻ lớn bé đều vui mừng. Những người tí hon đua nhau ra khỏi hang động để thưởng thức trăng, và trên thảo nguyên các thổ công xúng xính trong bộ quần áo đó cùng nhau dung dăng dung dẻ nhảy múa vòng tròn.

Bốn người hàng ngày lo đổ dầu, lau bồ hóng hàng tuần được lãnh tiền công.

Nhưng rồi cùng với năm tháng, họ trở nên già nua. Khi người thứ nhất ốm, biết mình không qua khỏi nên căn dặn mọi người mình muốn lấy một phần tư mặt trăng đem theo xuống chín suối. Sau khi người này chết, trưởng thôn trèo lên cây, lấy chiếc kéo tỉa cây cắt lấy một phần tư mặt trăng, đặt nó vào trong quan tài của người quá cố. Ánh trăng tuy không sáng như trước nhưng ít người nhận thấy điều đó. Khi người thứ hai qua đời, một phần tư khác cũng được cắt chia cho người đó. Ánh trăng không còn sáng tỏ nữa. Nhưng khi người thứ ba chết, một phần tư nữa lại bị cắt chôn theo cùng, giờ đây ánh trăng mờ ảo. Đến khi người thứ tư xuống mồ thì phần tư cuối cùng cũng được lấy xuống chôn cùng người quá cố. Giờ đây ban đêm lại tối đen như mực như khi trước kia. Mỗi khi đi đêm mọi người lại phải mang theo đèn nếu không thì lại cụng đầu vào nhau.

Ở dưới địa ngục lúc nào cũng tối tăm, bốn mảnh trăng kia được ghép lại thành một quả cầu sáng. Ánh trăng không chói chang như mặt trời, mà là ánh sáng dịu nên rất hợp với những cặp mắt của những người ở dưới địa ngục, họ động đậy, rồi thức tỉnh khỏi cơn ngủ triền miên. Họ vươn vai đứng dậy, trở nên vui tính và lại tiếp tục những nhịp điệu sống cũ của mình. Một số lại đi cờ bạc, nhảy múa, số khác lại đến các quán rượu vòi rượu uống, khi đã ngà ngà say thì bắt đầu cãi lộn làm huyên náo cả vùng, tiếp đến là rút gậy ăn mày ra đánh nhau. Tiếng huyên náo bởi cãi nhau và đánh lộn ngày càng to và vang xa, nó vang lên đến tận thiên đình.

Thánh Pétrus có nhiệm vụ canh giữ cổng trời nghe thấy huyên náo nghĩ rằng dưới địa ngục có nổi loạn. Thánh thổi tù và báo động tập hợp quân lính phòng khi quân ô hợp dưới địa ngục kéo lên thì đánh đuổi chúng xuống. Đợi mãi nhưng không thấy chúng kéo lên. Thánh Pétrus lên ngựa và phóng qua cửa trời xuống dưới địa ngục. Thánh dẹp yên và ra lệnh ai về mộ người ấy. Dẹp xong, thánh lấy mặt trăng đem theo về trời. Vì vậy mặt trăng treo trên trời như ngày nay chúng ta thấy.

Tuổi thọ

Thượng đế sinh ra muôn loài và ngài cũng muốn ban tuổi thọ cho chúng. Con lừa bước tới hỏi:

- Xin tâu thượng đế, con sống bao nhiêu năm?

Thượng đế trả lời:

- Ba chục năm, thế ngươi đã hài lòng chưa?

Lừa than van:

- Xin thượng đế rủ lòng thương, đó quả thật là một thời gian quá dài đối với cuộc sống đầy vất vả của con: Từ sáng sớm đến tận đêm khuya lúc nào cũng đầu tắt mặt tối, hết thồ lại kéo xe lúa mì đi xay bột để cho những người khác ăn bánh mì, còn mình thì luôn luôn được thăm hỏi, bồi dưỡng bằng roi vọt và những cái đạp chân. Xin giảm cho con ít năm.

Thượng đế động lòng thương, giảm xuống cho còn có 18 năm.

Được an ủi, lừa vừa đi khỏi thì chó tới trình. Thượng đế hỏi:

- Ngươi muốn sống bao lâu? Đối với con lừa ba mươi năm là quá nhiều, nhưng có lẽ như vậy đối với ngươi là vừa.

Chó thưa:

- Xin thượng đế rủ lòng thương, đó chẳng phải là ý con, con suốt ngày chạy, chân con chắc không chạy nổi ngần ấy năm trường, khi răng con không còn nữa, sủa không ra tiếng, lúc bấy giờ con chỉ còn mỗi cách là chạy quanh xó nhà gầm gừ.

Thượng đế nghe thấy chó nói cũng có lý và giảm xuống còn 12 năm.

Tiếp đến là con khỉ. Thượng đế nói:

- Ngươi có thích sống ba mươi năm không? Ngươi chẳng phải làm

lụng vất vả như lừa và chó, lúc nào cũng ăn ngon mặc đẹp.

Khỉ đáp:

- Muôn tâu Thượng đế, nhìn bề ngoài thì thế thật, nhưng sự thật lại hoàn toàn khác. Con lúc nào cũng gặp phải rủi ro. Con luôn luôn phải cau mày, nhăn mặt làm trò tiêu khiển mua vui cho thiên hạ. Nếu có được quả táo họ ném cho, cắn ăn thì té ra quả táo chua. Đằng sau những bông đùa ấy thường là những cay đắng buồn tủi. Chắc con chẳng sống được tới lúc ấy.

Thượng đế vốn tính thương người nên tha thứ cho, giảm xuống còn 10 năm.

Trình diện cuối cùng là con người. Với dáng khỏe mạnh, vui tươi, con người xin Thượng đế ban cho tuổi thọ. Thượng đế nói:

- Ngươi sẽ sống ba mươi năm. Thế đã đủ chưa?

Con người kêu phàn nàn:

- Quả là một thời gian ngắn ngủi! Khi con mới xây nhà xong và còn đang nhóm lửa ở trong căn bếp vừa mới làm xong, khi những cây con trồng vừa mới ra hoa kết quả vụ đầu, khi ấy con mới được sung sướng để ngắm sự đời, chính lúc ấy con lại phải từ giã cuộc đời. Xin Thượng đế tăng thêm tuổi thọ.

Thượng đế nói:

- Ta cho người thêm 18 năm của lừa.

- Dạ thế vẫn chưa đủ.

- Cho ngươi thêm mười hai năm của chó.

- Thế vẫn quá ít.

- Được, ta cho ngươi thêm mười năm của khỉ, nhưng hơn nữa thì không được.

Con người ra đi nhưng trong lòng vẫn chưa được thỏa mãn.

Thế là con người sống 70 năm, 30 năm đầu là những năm làm người, những năm tháng ấy trôi qua nhanh chóng, đó là lúc con người còn khỏe mạnh, vui tươi, hay làm việc, biết vui với đời. Tiếp đến là 18 năm lừa, lúc đó phải cáng đáng hết gánh nặng này đến gánh nặng khác. Sau đó là 12 năm chó, lúc bấy giờ chỉ nằm ru rú trong xó nhà mà càu nhàu suốt ngày vì chẳng còn răng mà nhai. Nếu như những năm ấy trôi qua, còn lại đoạn kết cuộc đời là 10 năm của khỉ. Lúc bấy giờ phần lớn đã trở nên lẩm cẩm.

Sứ giả thần chết

Cách đây hàng ngàn vạn năm, có lần một người khổng lồ đang đi trên đường, bỗng từ đâu tới không biết, có một người lạ mặt đi ngược chiều xuất hiện và gọi:

- Dừng lại ngay! Không được bước thêm một bước nào nữa!

Người khổng lồ ngạc nhiên và đáp:

- Ái chà, quân nhãi nhép mà cũng đòi ra lệnh à, ta chỉ cần dùng hai ngón tay kẹp chặt ngươi vào giữa là ngươi đủ chết bẹp rồi, ngươi là ai mà dám mở mồm nói những điều ngớ ngẩn như vậy? Lại còn dám đứng cản đường đi của ta?

Người kia đáp:

- Ta là thần chết, chẳng một ai có thể cưỡng lại ta, ngươi cũng vậy thôi, lắng nghe ta ra lệnh đây.

Người khổng lồ không chịu tuân theo và xông vào đánh nhau với người kia. Hai bên vật nhau quyết liệt, không bên nào chịu thua bên nào. Nhưng rồi Thần chết đuối sức, bị khổng lồ đấm cho những cú đấm như trời giáng. Thần chết loạng quạng, cuối cùng nằm sóng xoài bên cạnh một tảng đá, người khổng lồ lại tiếp tục cuộc hành trình của mình. Thần chết nằm đó, sức cùng lực kiệt, không còn đủ sức để gượng dậy nữa. Thần chết lẩm bẩm:

- Mọi việc sẽ ra sao, nếu mình nằm đây? Sẽ chẳng có ai chết nữa, trên trần gian này sẽ chật ních những người là người, người sẽ đông đến mức không còn chỗ mà đứng nữa chứ chẳng chơi.

Giữa lúc đó có một chàng trai dáng tươi cười hớn hở đi tới, mồm hát mắt liếc ngang liếc dọc. Nhìn thấy có người nằm ở bên đường, chàng trai đi lại gần, thấy thương hại người kia, nhấc người đó dậy và cho anh ta uống một hơi rượu mạnh. Tới khi thấy người đã tỉnh, kẻ được cứu giúp kia mới cất tiếng nói:

- Anh bạn có biết là anh bạn đã giúp ai không, anh bạn có biết tớ

là ai không nào?

Chàng trai đáp:

- Không, không biết anh là ai.

Người kia nói tiếp:

- Ta là thần chết, ta không có quên ai cả, đối với anh bạn cũng như vậy, không có ngoại lệ. Để tỏ lòng cám ơn anh đã giúp ta, ta hứa sẽ không đến bất chợt kéo anh đi, mà ta sẽ cử sứ giả tới báo trước, rồi ta mới tới để bắt anh đi.

Chàng trai nói:

- Thế thì hay đấy, biết được anh bạn lúc nào sẽ tới đón đi thì còn gì hay bằng.

Rồi chàng trai lại tiếp tục đi, vừa đi vừa hát, không hề biết lo âu sầu muộn là gì cả.

Tuổi thanh xuân cũng trôi đi nhanh chóng, tuổi già ập tới cùng với bệnh tật đau yếu, chúng dày vò dằn vặt ban ngày và làm cho mất ngủ về ban đêm. Chàng trai khi xưa giờ đây đã là một ông già. Ông tự nhủ mình:

- Ta không thể chết được, những ngày khó chịu vì bệnh tật và đau yếu rồi cũng phải qua. Thần chết chỉ đến gọi đi, khi đã cho sứ giả đến báo trước.

Những ngày bị dày vò dằn vặt vì bệnh tật và già yếu kia cũng trôi qua, ông già thấy mình lại khỏe mạnh, những ngày kế tiếp ông lại sống trong niềm vui và hạnh phúc.

Rồi bỗng một ngày kia, có người vỗ vai ông, quay lại xem thì ông thấy đúng là Thần chết đang đứng sau mình, Thần chết nói:

- Giờ hãy đi theo ta, giờ vĩnh biệt trần gian của người đã điểm.

Ông già ngạc nhiên nói:

- Sao lại thế nhỉ? Ngươi định thất hứa hay sao? Chính ngươi có

hứa, trước tiên ngươi cho sứ giả tới báo khi nào ngươi tới gọi đi, nhưng ta chưa thấy sứ giả nào tới báo cả.

Thần chết đáp:

- Lặng im nghe ta nói, ta đã liên tiếp cho sứ giả tới, ngươi đã bị những cơn sốt hành hạ, ngươi mất ăn mất ngủ, ngươi gầy rộc đi một cách thảm hại, ngươi đã bị những cơn choáng váng trong đầu, những cơn đau khắp mình mẩy làm cho ngươi đứng ngồi không yên, tiếp theo là những cơn đau răng hết ngày này đến ngày khác, đau răng kèm theo ù tai, nhức óc làm cho ngươi thấy tối sầm cả mặt mày. Tất cả những cái đó chính là sứ giả của ta, nó làm cho ngươi ngày không ăn, đêm không ngủ, chính nó làm cho ngươi nhớ tới ta. Ngươi còn nhớ không, có những ngày đêm nằm ngươi tưởng chừng sẽ qua đời trong đêm ấy?

Người kia chẳng còn biết nói năng sao nữa, đành nhắm mắt đưa chân đi theo Thần chết.

Bác thợ cả Pfriem

Bác thợ cả Pfriem có vóc người bé nhỏ, gầy gò nhưng rất ưa hoạt động, không có giây phút nào ngồi im. Mặt bác rỗ hoa, đã thế lại có cái mũi hếch nhô lên với làn da tái nhợt như da người chết, tóc đã hoa râm nhưng mọc lởm chởm. Hai mắt ti hí, liếc trái, liếc phải liên tục. Không gì lọt được mắt bác. Gì bác cũng chê, gì bác cũng biết hơn người và trong mọi chuyện bác nói bao giờ cũng có lý.

Lúc đi ngoài đường, bao giờ hai tay bác cũng vung lấy vung để như chèo đò. Có lần bác vung tay vào một cô gái đang xách nước, thùng nước văng lên cao, nước dội luôn lên cả người bác. Vừa rung người cho nước chảy xuống, bác vừa la mắng cô gái:

- Đồ ngu như cừu! Mày không nhìn thấy tao từ đằng sau đến à?

Nghề kiếm sống của bác là nghề thợ giày. Mỗi khi ngồi khâu, tay bác rút kim vung bạt mạng, ai không để ý lánh xa một chút là xơi ngay một quả thụi vào mạng sườn. Không có một thợ phụ nào ở với bác được một tháng, vì làm giỏi mấy đi chăng nữa vẫn bị bác chê như thường. Khi bác chê đường khâu không đều, khi thì bác chê gót giày này dài hơn chiếc kia, khi thì chê hai gót giày không cao bằng nhau, lúc lại chê da dập chưa kỹ. Bác bảo chú thợ học việc:

- Ngưng tay cái đã, tớ sẽ chỉ cho chú mày cách dập cho da mềm nhé.

Miệng nói nhưng tay bác đã rút sợi dây da quất luôn mấy roi lên lưng chú bé.

Tất cả thợ phụ, thợ học việc, bác đều gọi là đồ biếng nhác. Nhưng bản thân bác cũng có làm được nhiều cho cam, vì có khi nào bác ngồi khâu vá được quá mười lăm phút.

Sáng nào cũng vậy, hễ bác gái dậy bắc nồi nhóm bếp là bác cũng nhảy ra khỏi giường, rồi cứ thế mà chạy chân không xuống bếp mà la:

- Bà định đốt nhà đấy hả? Chắc lửa bùng lên như để thui cả con bò hay sao? Củi không phải mua tốn xu nào chắc!

Thấy đám con gái ngồi giặt giũ mà rúc rích trò chuyện là bác mắng chúng ngay lập tức:

- Lại có mấy con ngỗng đứng đây quang quác, trò chuyện quên cả công việc. Đem xà bông ra nghịch, thật là phí của trời, lại còn thêm cái tính lười như hủi nữa! Không dám vò mạnh tay một chút, chắc tụi bay sợ hỏng da bàn tay chứ gì?

Bác nhảy đại tới chỗ giặt, nhưng liền vấp xô đổ nhào thùng nước xà bông, nước đổ lênh láng ra khắp bếp.

Thấy người ta xây nhà mới là bác nhảy luôn sang đứng bên cửa sổ, dòm vào rồi la:

- Đám thợ này lại xây tường bằng cát đỏ rồi! Thứ cát ấy có bao giờ ráo nước đâu? Sống trong ngôi nhà rồi cứ là ốm hết lượt! Mọi người cứ thử nhìn xem, đám thợ phụ nó đặt đá xây thế mà coi được à? Vữa chẳng ra vữa. Phải trộn sỏi vào vữa thì lại đi trộn cát. Tôi còn sống đó để nhìn thấy cảnh tượng căn nhà sụp đổ để đè bẹp chết hết mọi người trong nhà.

Ngồi khâu mới được dăm ba mũi, bác đã đứng phắt ngay dậy, tay tháo yếm da, miệng nói:

- Mình phải ra ngoài một chút để nhắc nhở lương tâm mọi người mới được.

Chạy lại chỗ đám thợ mộc đang làm, bác nói:

- Làm chi mà kỳ vậy? Các anh không đẽo theo đường chỉ kẻ rồi. Các anh tưởng những cái xà này thẳng cả sao? Rồi chẳng có cái mộng nào khít đâu!

Bác giật cái rìu từ tay một người thợ mộc, định đẽo mẫu cho họ xem. Nhưng ngay khi đó lại có một xe ngựa chở đầy đất sét đi tới. Bác quăng ngay rìu đi, nhảy xổ tới chỗ người nông dân đi kèm xe và nói:

- Các ngươi không biết thương yêu giống vật hay sao? Ai lại đi

thắng ngựa non vào cái xe chở nặng như thế bao giờ! Rồi mấy con vật đáng thương ấy sẽ khụy gục tại chỗ cho các anh coi!

Người nông dân không buồn đáo lại làm bác Pfriem càng cáu bẳn rồi liền ngay đó bác lại chạy về xưởng làm việc.

Bác vừa mới ngồi xuống, tính tiếp tục công việc dở dang thì một chú thợ học nghề đưa bác xem một đôi giày. Bác quát mắng chú bé:

- Lại cái gì đây nữa? Tớ đã bảo chú mày không được khoét quá rộng thế này. Giày gì mà toang hoác gần như chỉ còn thấy đế? Thứ giày này thì ma nào nó mua? Phải làm đúng y như tớ dặn chứ!

Chú thợ học việc đáp:

- Thưa thầy thợ cả, thầy nói chí phải! Đúng là giày chẳng ra giày thật. Nhưng nó chính là chiếc giày thầy cắt và chính tay thầy khâu ạ. Lúc vội chạy ra ngoài, thầy đã quẳng nó xuống gầm bàn, con chỉ nhặt nó lên thôi. Có lẽ đến tiên giáng thế cũng không thể làm vừa được ý thầy.

Một đêm, bác cả Pfriem nằm mơ thấy mình chết, hồn đang trên đường về trời. Đến nơi, bác gõ thật mạnh vào cổng trời. Bác nói:

- Tôi thấy thật là lạ, cổng gì mà cái vòng tròn để lắc gõ cũng không có, phải gõ bằng tay đến nỗi muốn thành thương tật.

Tông đồ Petrus ra xem ai gọi cổng mà đập dữ dội vậy. Pêtơrút nói:

- Chà, tưởng ai, té ra là bác cả Pfriem! Ta sẵn lòng cho bác vào, nhưng ta xin dặn đôi điều: bỏ thói cũ nhé, có nhìn thấy mọi vật ở trên trời thì đừng có chê bai nhé. Không lại tội vạ vào thân.

Bác cả Pfriem đáp:

- Kể ra, tông đồ không dặn thì tôi cũng biết phải xử sự như thế nào. Vả lại ở đây, ơn trời, mọi việc đều hoàn hảo, chẳng có gì để mà chê bai như dưới trần gian.

Bác qua cổng, leo lên leo xuống, qua những khoảng không đất rộng của nhà trời. Bác ngó quanh, hết nhìn sang trái lại nhìn sang phải,

chốc chốc lại gật đầu xuýt xoa tỏ vẻ hài lòng mỹ mãn. Giữa lúc ấy, có hai vị thiên thần khiêng một cái xà. Hai người vừa khiêng vừa nhìn vào mắt nhau, xà thì dài nhưng hai thiên thần không khênh đi theo dọc thân xà, mà cứ đi ngang. Bác Pfriem nghĩ:

- Có đời thuở nhà ai lại ngu đến thế nhỉ?

Nhưng bác cứ nín lặng, thấy nó cũng có lý của nó: rốt cuộc cũng thế thôi, khênh xà đi dọc hay đi ngang cũng có sao đâu, miễn là cứ khênh đi được. Mà cũng thật là hay, mình thấy họ có chạm vào cái gì đâu?

Một lát sau, bác lại nhìn thấy hai vị thiên thần khác ngồi trên bờ giếng lấy nước đổ vào thùng. Nhìn kỹ, bác thấy thùng nhiều chỗ có lỗ rò, nước chảy rò ra tứ phía: Các thần đương làm mưa trút xuống trần gian. Bác buột miệng bật ra:

- Toàn đồ vô dụng!

Nhưng may bác lại kìm ngay được và nghĩ: Có lẽ cũng chỉ để tiêu khiển cho vui thế thôi. Đã gọi là tiêu khiển thì toàn là những chuyện vô tích sự. Vả chăng ở trên tiên giới này - như mình đã thấy - mọi người đều rảnh rỗi cả.

Đi được một quãng, bác thấy một cỗ xe mắc kẹt vì một cái hố sâu. Bác bảo người đánh xe:

- Chẳng có gì ngạc nhiên cả! Chẳng có ai chất nặng đến thế bao giờ. Các người chở gì vậy?

Người kia đáp:

- Toàn những điều nguyện sùng đạo cả, nguyện mãi rồi mà tôi vẫn chưa vào được con đường chính, nhưng cũng may là tôi đã đẩy được cỗ xe tới được đây. Ở đây rồi thì chắc không ai lại nỡ để tôi mắc kẹt nằm lại đây.

Quả vậy, có một thiên thần dắt hai con ngựa tới đóng vào xe. Bác Pfriem nghĩ thầm:

- Được lắm, nhưng chỉ có hai con thì làm sao kéo nổi xe ra khỏi hố? Ít nhất cũng phải bốn con mới kéo nổi.

Lại có một thiên thần khác dắt hai con ngựa tới, nhưng lại không đóng nó vào phía trước xe mà đóng vào sau xe. Bác Phơrim không nhịn nổi nữa, buột miệng quát:

- Đồ vô dụng! Mày làm gì ở đó? Từ buổi khai thiên lập địa có ai làm thế không, hở? Thế mà lũ kiêu căng ngu xuẩn kia lại cứ cho là mình gì cũng hơn người.

Bác còn định nói nữa, nhưng một vị nhà trời đã kịp túm lấy gáy bác, quẳng một cái rõ mạnh ra khỏi cổng nhà trời. Ra ngoài rồi, bác còn ngoái cổ nhìn lại, thấy bốn con ngựa có cánh đương nhấc bổng chiếc xe lên khỏi hố.

- Lẽ đương nhiên là trên trời ít nhiều cũng khác dưới trần gian. Có những điều ở đó người ta có thể bỏ qua, nhưng có ai nhẫn nại đứng nhìn họ đóng ngựa vào cả đằng trước lẫn đằng sau xe được! Đã đành mấy con ngựa có cánh thật đấy, nhưng đã ai dám chắc điều đó? Mà lại càng ngu kia: ngựa sinh ra vốn có bốn vó để chạy là được rồi, chắp thêm hai cánh làm gì?

Nhưng mình phải dậy ngay thôi, kẻo ngoài kia chúng nó lại toàn làm những chuyện oái oăm ngược đời. Cũng may là mình chưa chết thật!

Cô gái chăn ngỗng bên suối

Ngày xửa ngày xưa có một bà lão già nua sống trong một căn nhà nhỏ ở nơi hẻo lánh giữa rừng. Rừng rộng bao la, mà sáng nào bà cũng chống nạng đi lẩy bẩy vào rừng. Bà luôn chân, luôn tay, việc nhiều đến nỗi tưởng chừng ở tuổi cao như bà không sao làm xuể. Nào là cắt cỏ cho ngỗng, với tay hái quả rừng, rồi đưa tất cả lên vai vác về nhà.

Ai cũng nghĩ, bà sẽ khuỵu xuống vì còng lưng vác nặng, nhưng may là lần nào bà cũng mang về được đến nhà. Mỗi khi gặp ai, bà cũng niềm nở chào hỏi:

- Chào người bà con, trời hôm nay nắng đẹp. Bà con thấy già này mang vác thì ngạc nhiên lắm nhỉ. Nhưng ai mà chẳng vác gánh nặng nợ đời của mình.

Tuy vậy, dân làng không thích gặp bà lão. Họ thường đi đường vòng để tránh bà. Khi hai bố con nhà kia đi ngang qua mặt bà, ông bố khe khẽ nói với con trai:

- Con phải coi chừng mụ già ấy. Mụ mưu mô quỷ quyệt lắm. Đó là một mụ phù thủy.

Vào buổi sáng kia, có một chàng trai trẻ đẹp đi qua rừng. Trời nắng chan hòa, chim hót líu lo, gió mát đung đưa cành lá. Lòng chàng lâng lâng vui sướng. Chàng chẳng gặp một ai. Bỗng chàng nhìn thấy một bà già phù thủy cầm liềm cắt cỏ. Bà đã nhét vào đầy tay nải cỏ. Cạnh đó còn hai giỏ đầy lê và táo rừng. Chàng nói:

- Mẹ già ơi, làm sao mà mẹ mang hết được chỗ này?

Bà già đáp:

- Anh thấy không. Tôi vẫn mang cho kỳ hết về. Con nhà giàu đâu phải làm như vậy. Nông dân có câu:

Ngó quanh làm chi,

Vì lưng vốn còng.

Khi chàng đến gần, bà bảo:

- Chàng giúp tôi một tay nhé, lưng chàng thẳng, chân tay khỏe mạnh, chàng thấy nó nhẹ thôi. Nhà tôi cũng không xa đây, ở khuất sau núi kia, trên đồng cỏ. Chàng đi chỉ một lát là tới.

Chàng thanh niên mủi lòng thương và nói:

- Tôi không phải là con nhà nông, cha tôi là một bá tước giàu có. Nhưng con nhà nông cũng không mang hết được. Để tôi mang giúp chiếc tay nải kia.

Bà già nói:

- Được anh giúp thì tôi mừng quá. Chắc chắn phải đi mất một giờ đấy, nhưng đối với sức trai thì thấm chi. Anh nhớ mang giúp cho cả táo và lê nhé.

Nghe nói đi mất một giờ thì vị bá tước trẻ tuổi hơi phân vân, nhưng bà già cứ nài ép, bà buộc khăn gói lên lưng chàng, khoác đôi giỏ vào cánh tay chàng. Bà nói:

- Chàng thấy không, nhẹ tênh mà.

Bá tước vừa đáp vừa nhăn nhó:

- Cái bọc nặng như bọc đá đè lên lưng. Lê táo cũng nặng như chì. Thở chẳng ra hơi nữa!

Chàng muốn trút tất cả mọi thứ xuống, nhưng bà già không chịu. Bà nói mỉa:

- Trông kìa, cái mà bà già mang thường xuyên thì trai tráng thế kia ý chừng không mang nổi. Nói thì hay lắm, nhưng phải bắt tay vào làm thực sự thì đứng phủi tay.

Bà nói tiếp:

- Sao chàng còn chần chừ nữa. Nào, nhấc chân lên chứ! Chẳng có ai vác đỡ chúng cho đâu.

Đi trên mặt đất bằng phẳng còn chịu được, nhưng chân dẫm trên đá để leo núi thì chàng tưởng chừng muốn kiệt sức. Mồ hôi chảy nhễ nhại trên trán, mồ hôi chảy ướt đẫm lưng làm khi thấy nóng, khi thì thấy lạnh toát sống lưng. Chàng nói:

- Mẹ ơi, con không đi nổi nữa, con phải nghỉ một lát.

Bà già đáp:

- Không nghỉ ở đây. Đến nơi ta nghỉ một thể. Bây giờ cứ đi tiếp. Biết đâu thế chả là tốt cho chàng.

Bá tước nói:

- Mụ già kia, mụ thật là xấc xược.

Chàng định vứt tất cả xuống, nhưng loay hoay mãi không được. Chúng dính chặt vào lưng chàng như là nó mọc ở lưng ra. Chàng quay lắc người nhưng nó vẫn ở trên lưng.

Thấy vậy bà già cười và nhảy nhót một cách khoái trá trên đôi nạng. Bà nói:

- Chàng ơi, xin đừng tức giận. Mặt chàng đã đỏ chín lên như gà chọi. Chàng cứ chịu khó mang nó, về đến nhà già sẽ thưởng cho xứng công.

Chàng biết làm sao bây giờ? Đành phải theo số phận mà lẽo đẽo đi theo bà già. Bà ta có vẻ mỗi lúc một lanh lẹ hơn, còn chàng thì thấy đồ trên lưng mỗi lúc một thêm nặng. Rồi bỗng bà nhún người nhảy một cái, ngồi vắt vẻo trên lưng chàng. Bà già gầy khẳng khiu như cái cọc rào mà sao nặng hơn cả một mụ nông dân béo ục ịch.

Chàng lảo đảo bước từng bước một, còn bà thì lấy roi và cành gai đánh thúc chàng đi. Tới lúc đến được nhà thì chàng cũng sắp khuỵu xuống. Đàn ngỗng thấy bà già thì vỗ cánh, vươn cổ, chạy lại đón và kêu quang quác. Một mụ đã có tuổi, khỏe mạnh to lớn, xấu như ma lem cầm roi theo sau đàn ngỗng và nói:

- Mẹ ơi, có việc gì mà sao lâu thế?

Bà lão đáp:

- Con gái cứ yên tâm. Chả gặp điều gì dữ cả. Trái lại, chàng đây mang giúp về cho mẹ. Con gái mẹ, khi mẹ mệt chàng ta lại cõng mẹ trên lưng nữa. Trong lúc đi đường rất vui vẻ, thậm chí còn đùa giỡn nên không thấy đường xa nữa.

Rồi bà già tụt xuống, đỡ đồ trên lưng xuống, lấy giỏ khỏi tay chàng, thân mật nhìn chàng nói:

- Giờ hãy ngồi nghỉ ở chiếc ghế dài trước cửa. Chàng sẽ được trả công xứng đáng với việc làm. Mà nhất định là có thôi.

Rồi bà nói:

- Con gái mẹ, con vào trong nhà. Con đứng một mình bên chàng trai trẻ thật là không tiện, không nên đổ dầu vào lửa. Chàng ta có thể mê con đấy.

Bá tước nửa cười nửa khóc. Chàng nghĩ bụng:

- Những thứ của quý như thế giá có trẻ hơn ba chục tuổi cũng chẳng làm cho tim mình rung động.

Trong lúc ấy, bà lão vuốt ve đàn ngỗng như con, bà cùng cô con gái vào nhà. Chàng trai ngả lưng trên chiếc ghế dài ở gốc cây táo. Không khí êm dịu ấm áp, một cánh đồng cỏ xanh rờn trải ra xung quanh khu nhà. Trên cánh đồng mọc đầy hoa ngọc chân, bách lý và hàng ngàn loại hoa khác. Con suối chảy ngang nước trong veo, phản chiếu lóng lánh ánh mặt trời. Đàn ngỗng trắng nhởn nhơ đi đi lại lại hay lội bì bõm dưới nước. Chàng nghĩ bụng:

- Cảnh ở đây thật yêu kiều, nhưng ta buồn ngủ quá, mắt cứ díp lại không sao mở được. Ta phải ngủ đi một tí mới được. Chỉ mong đừng có cơn gió nào thổi bay đôi chân mình đi, nó đã nhũn ra như bùi nhùi mất rồi.

Chàng ngủ được một lát thì bà già đến lay dậy và bảo:

- Dậy đi, chàng ơi! Chàng không ở lại đây được đâu. Quả là già đã làm cho chàng vất vả, nhưng cũng chưa đến nỗi mất mạng. Giờ thì già trả công cho chàng. Tiền bạc của cải thì chàng không cần đến, để ta cho thứ khác.

Nói rồi, bà nhét vào tay chàng một chiếc hộp nhỏ làm bằng viên ngọc xanh nguyên khối và dặn:

- Hãy giữ hộp này cẩn thận, nó sẽ mang lại hạnh phúc cho chàng.

Bá tước đứng dậy, cảm thấy người mình khỏe hẳn lên, cảm ơn bà già, rồi lên đường mà chẳng đoái hoài gì đến cô con gái bà. Chàng đi được một quãng đường vẫn còn nghe thấy tiếng ngỗng kêu vui vẻ từ xa vọng lại.

Bá tước lang thang ba ngày trong rừng hoang vu, mãi sau mới tìm được lối ra. Chàng đến một thành phố lớn, ở đây không ai biết chàng. Người ta dẫn chàng đến cung điện khi vua và hoàng hậu đang ngự triều. Bá tước quỳ xuống, lấy ra chiếc hộp bằng ngọc xanh đặt bên chân hoàng hậu. Bà truyền cho chàng đứng dậy, chàng cầm chiếc hộp dâng lên. Bà vừa mở ra xem thì té ngã lăn xuống đất bất tỉnh nhân sự. Bá tước bị ngay bọn thị vệ bắt giữ, định đem tống ngục. Nhưng hoàng hậu mở mắt, truyền phải tha chàng và lệnh cho mọi người ra ngoài, để bà một mình nói chuyện riêng với chàng. Khi chỉ còn hai người, hoàng hậu khóc lóc thảm thiết và nói:

- Giàu sang phú quý đối với ta có là gì, khi sáng nào thức dậy ta cũng lo âu phiền não. Ta có ba người con gái, trong đó con út là đẹp nhất, thiên hạ coi nó là của quý kỳ diệu. Nó da trắng như tuyết, má hồng như hoa táo, tóc mượt óng dưới ánh nắng mặt trời. Mỗi khi nó khóc không phải giọt lệ thường mà là hạt châu, hạt ngọc ở mắt rỏ ra. Lúc nó mười lăm tuổi, vua cho đòi ba chị em đến trước ngai vàng. Chàng không thể tưởng tượng được, khi nó bước vào, toàn thể quần thần đều trố mắt ra nhìn như nhìn mặt trời mọc. Vua phán: "Các con ạ, cha không biết ngày nào là ngày cuối đời mình. Hôm nay cha muốn quyết định cho mỗi con được hưởng thừa kế những gì sau khi cha khuất núi. Các con đều yêu cha cả, nhưng con nào yêu quý cha nhất sẽ được hưởng cái quý nhất."

Cô con gái nào cũng nói là yêu quý cha nhất. Vua hỏi: "Các con hãy nói xem các con yêu quý cha như thế nào, để cha hiểu được lòng các con." Cô cả nói: "Con yêu quý cha như yêu đường ngọt lịm." Cô thứ hai nói: "Con yêu quý cha như yêu chiếc áo đẹp nhất của con." Cô út lặng thinh. Vua cha liền hỏi: "Con gái yêu quý, con yêu quý cha như thế nào?." Cô đáp: "Con không biết lấy gì ví lòng con yêu

cha." Nhưng vua cha đòi cô phải nói điều ví của mình. Mãi sau cô mới nói: "Thiếu muối món ăn ngon nhất con ăn cũng không thấy ngon. Vậy con yêu quý cha như muối." Nghe vậy vua cha nổi giận phán: "Nếu mày yêu quý ta như muối thì ta sẽ lấy muối thưởng cho tấm lòng của mày." Vua chia ngay giang sơn làm hai chia cho cô cả và cô thứ hai. Sai buộc lên lưng cô út bị muối, rồi cho hai người nông nô dẫn cô vào khu rừng hoang.

Hoàng hậu nói tiếp:

- Tất cả chúng tôi đều van xin cho con út, nhưng vua vẫn không nguôi giận. Con út tôi khóc lóc thảm thiết khi phải ra đi. Suốt dọc đường rải đầy châu ngọc tuôn rơi từ mắt nó. Sau đó ít lâu, vua hối hận vì sự trừng phạt quá đáng ấy, cho người đi tìm đứa con đáng thương khắp trong rừng nhưng chẳng ai tìm thấy nó. Mỗi khi nghĩ nó bị thú dữ ăn thịt là lòng ta se lại. Đôi khi ta tự an ủi với hy vọng là nó vẫn còn sống, ẩn náu trong một cái hang nào đó hay có người nào thương hại che chở. Chàng có thể tưởng tượng được không, khi ta mở chiếc hộp ngọc xanh của chàng ra, ta thấy trong đó có hạt ngọc đúng như hạt lệ ở mắt con gái út ta nhỏ ra. Vì thế nên ta xúc động mạnh. Chàng có thể nói cho ta biết làm sao ngọc kia lại vào tay chàng.

Bá tước kể lại cho hoàng hậu biết, rằng một bà lão trong rừng đã đưa ngọc cho chàng, rằng bà lão nom rất khả nghi là một mụ phù thủy. Chàng không hề nghe nói gì về công chúa hoặc trông thấy nàng. Vua và hoàng hậu quyết định đi tìm bà lão, vì nghĩ, ngọc ở đâu thì có thể tìm ra tung tích con mình ở đó.

Bà lão ngồi kéo sợi phía ngoài nhà. Bà ở nơi hoang vu. Trời đã tối. Một thanh củi trong bếp cháy hắt ra ánh sáng loe lắt. Bỗng nghe thấy tiếng ồn ào vang lại. Ngỗng đến giờ từ đồng cỏ về chuồng, chúng kêu quạc quạc ầm cả lên. Một lát sau cô con gái bước vào nhà. Bà lão chẳng buồn nói mà chỉ khẽ gật đầu. Cô con gái lại ngồi bên mẹ và cầm guồng quay sợi nhanh nhẹn, thành thạo. Hai người ngồi bên nhau hai tiếng đồng hồ mà không nói với nhau nửa lời. Mãi sau có tiếng động bên cửa sổ và có đôi mắt sáng như lửa chằm chằm nhòm vào. Đó là con cú già, nó hú lên ba lần. Bà ngẩng lên nhìn một tí, rồi bảo:

- Con gái quý của mẹ, đã đến lúc con ra làm việc.

Cô đứng dậy và đi ra ngoài. Cô đi đâu nhỉ? Cô băng qua đồng cỏ đi tới tận thung lũng kia. Sau đó, cô tới bên dòng suối, nơi có ba cây sồi cổ thụ. Lúc này trăng tròn và đã lên quá đỉnh núi. Ánh trăng sáng tới mức có thể tìm được kim khâu. Cô bỏ mạng che mặt và ra suối rửa mặt. Xong xuôi cô nhúng mạng xuống nước suối rồi đặt trên cỏ để hong khô dưới ánh trăng. Cô gái thay đổi hình dạng. Chắc các bạn chưa từng thấy người đẹp đến thế bao giờ. Mái tóc hoa râm vừa rơi xuống thì mớ tóc vàng óng mượt tuôn ra như ánh mặt trời, tóc phủ lên khắp người như một chiếc áo khoác. Đôi mắt sáng lóng lánh như sao trên trời, đôi má ửng hồng mịn dịu như hoa táo.

Cô gái xinh đẹp nhưng lại buồn. Cô ngồi khóc thảm thiết, nước mắt tuôn lã chã trên mớ tóc dài rơi xuống đất. Cô cứ ngồi như thế rất lâu, bỗng trên cành cây gần đấy có tiếng loạt xoạt, rào rào. Cô bật đứng dậy như con hoẵng nghe thấy tiếng súng của người đi săn, đúng lúc ấy trăng bị mây che khuất. Chỉ trong giây lát cô lại lấy mạng che lại như cũ và biến đi như ngọn đèn bị gió thổi tắt. Run rẩy như lá liễu, cô chạy về nhà. Bà già đứng trước cửa. Cô định kể cho bà nghe, nhưng bà cười thân mật và bảo:

- Mẹ biết hết cả rồi.

Bà dẫn cô vào buồng, nhóm thêm củi vào bếp. Bà không ngồi xuống guồng sợi mà đi lấy chổi quét cho sạch nhà. Bà bảo con gái:

- Tất cả mọi thứ đều phải tinh tươm sạch sẽ.

Cô hỏi:

- Mẹ định làm gì đấy? Sao đã khuya rồi mà mẹ còn quét nhà?

Bà mẹ hỏi lại:

- Thế con có biết, bây giờ là mấy giờ không?

Cô đáp:

- Quá mười một giờ, nhưng chưa tới mười hai giờ khuya.

Bà già nói tiếp:

- Con có nhớ không, cách đây ba năm, cũng ngày này năm ấy con đã đến với mẹ. Vận hạn con đã hết, chúng ta không thể ở tiếp bên nhau nữa.

Cô gái sợ hãi nói:

- Trời, mẹ yêu dấu, mẹ định bỏ con à? Biết đi đâu bây giờ? Con không có bạn bè, quê hương, không biết nương tựa vào đâu. Những gì mẹ muốn con đều làm cả. Con chưa bao giờ làm phật lòng mẹ. Mẹ đừng đuổi con đi!

Bà già không muốn nói cho cô biết việc sắp xảy ra. Bà bảo cô:

- Mẹ không thể ở đây lâu hơn nữa. Khi dọn đi, mẹ muốn nhà cửa phải cho sạch sẽ. Vì vậy con đừng cản trở công việc của mẹ. Về phần con, con đừng có lo. Con sẽ tìm ra mái nhà yên vui và hài lòng với công sá mẹ trả con.

Cô gái lại hỏi:

- Nhưng mẹ hãy nói cho con biết việc sắp xảy ra.

Mẹ bảo con lần nữa, đừng có quấy rầy mẹ trong khi mẹ bận làm. Con đừng nói gì nữa, hãy về phòng riêng của mình, bỏ mạng che mặt ra, mặc chiếc áo lụa vào, chiếc áo mà con mặc khi con đến với mẹ. Rồi cứ đợi ở trong phòng cho đến khi mẹ gọi ra.

Giờ tôi xin kể tiếp về vua và hoàng hậu. Cả hai cùng bá tước ra đi, tìm bà già ở nơi hoang vu. Bóng đêm bao trùm khắp khu rừng, bá tước đi lạc nên phải đi một mình. Nhưng sáng ngày hôm sau chàng có cảm giác là mình đi đúng hướng. Chàng cứ thẳng đường đi mãi cho tới khi trời tối mới dừng chân, trèo lên cây định ngủ qua đêm vì lo có thể đi lạc đường.

Khi ánh trăng tỏa sáng khắp vùng thì chàng thấy có bóng người thờ thẫn đang đi xuống núi. Người ấy không cầm roi trong tay nhưng chàng nhận ra ngay là người chăn ngỗng mà chàng trước kia đã gặp ở nhà bà già. Chàng kêu lên:

- Chà, mụ ấy đến. Đã thấy được mụ phù thủy tất cả tìm ra người kia.

Chàng ngạc nhiên khi thấy người này đến bên suối, bỏ mạng che mặt ra và vục đầu rửa mặt. Mớ tóc vàng óng mượt xõa xuống người nàng. Chàng chưa từng thấy ai đẹp thế ở trên trần gian. Chàng nín thở vươn cổ ra nhìn người đẹp không chớp mắt. Không hiểu tại chàng vươn ra quá xa hay tại duyên cớ nào khác nữa. Bỗng cành cây kêu đánh rắc một cái, và ngay lúc ấy cô gái vội đeo mạng che mặt, bật đứng dậy như con hoẵng biến khỏi nơi đó. Cùng lúc ấy, mây khuất che mặt trăng nên chàng không nhìn thấy nàng đâu nữa.

Nàng vừa biến mất thì bá tước trèo từ trên cây xuống rảo bước theo sau. Chàng đi được một lát, thấy trong bóng tối lờ mờ hai bóng người đi trên đồng cỏ. Đó là vua và hoàng hậu. Từ xa, hai người thấy có ánh đèn trong căn nhà nhỏ của bà già nên cứ hướng ấy đi tới. Bá tước kể cho họ nghe những điều kỳ lạ chàng nhìn thấy bên suối. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, hai người biết đó chính là cô con gái của mình bị lạc. Họ vui mừng đi tiếp và chẳng mấy chốc tới căn nhà nhỏ. Ngỗng ngủ khắp quanh nhà, đầu ấp vào cánh, không con nào động đậy. Nhìn qua cửa sổ, họ thấy cảnh vật tĩnh mịch, chỉ có bà lão ngồi chăm chú kéo sợi, không ngó nhìn quanh.

Trong buồng sạch sẽ, y như là nơi ở của những người sống trong không trung, chân không dính tí bụi nào. Họ ngắm nhìn một lúc lâu, nhưng không thấy con gái mình. Cuối cùng, họ đành đánh bạo khẽ gõ cửa sổ.

Bà lão hình như ngồi đó để chờ họ. Bà đứng dậy, gọi một cách niềm nở:

- Xin cứ vào, già biết các người mà.

Khi họ vào buồng, bà lão nói:

- Nếu cách đây ba năm, các người đừng đuổi đứa con ngoan ngoãn một cách bất công ra khỏi nhà thì có phải đỡ mất công đi quãng đường dài không? Cô ta cũng chẳng thiệt hại gì. Cô ta phải ba năm chăn ngỗng, không bị tiêm nhiễm điều gì xấu cả, vẫn giữ được tấm lòng trong sạch. Các người đã bị trừng phạt sống trong lo sợ suốt thời gian ấy.

Rồi bà lão vào buồng trong gọi:

- Ra đi, con thân yêu!

Cửa mở, công chúa tóc vàng, có đôi mắt sáng long lanh, cô mặc đồ lụa trông cứ như thiên thần bước ra. Nàng ôm hôn cha mẹ. Mọi người đều òa lên khóc vì vui sướng. Vị bá tước trẻ tuổi đứng bên họ. Nhìn thấy chàng, bỗng nàng đỏ ửng hai má như bông hồng mọc trên đồng nội, nàng cũng chẳng hiểu sao lại như vậy. Nhà vua nói:

- Con yêu dấu của cha, biết cho con cái gì bây giờ, giang sơn cha đã tặng rồi.

Bà lão nói:

- Nàng chẳng cần gì cả. Già đã tặng nàng những giọt lệ mà nàng khóc vì các người. Những giọt lệ ấy đã thành những viên ngọc lóng lánh đẹp hơn cả ngọc lấy dưới bể, nó đáng giá hơn cả giang sơn kia. Để trả công cho nàng, già để cho căn nhà nhỏ này của già.

Nói xong, trong nháy mắt bà già biến mất. Quanh tường có tiếng nổ khe khẽ, mọi người mải nhìn quanh thì căn nhà nhỏ đã biến thành một lâu đài nguy nga, tiệc hoàng gia dọn linh đình, kẻ hầu người hạ chạy đi chạy lại tới tấp.

Câu chuyện còn dài, nhưng bà tôi vì tuổi già nên không nhớ những phần còn lại. Tôi tin rằng, công chúa xinh đẹp sẽ lấy bá tước, họ sống trong lâu đài, hưởng diễm phúc trời cho. Tôi cũng không biết rõ, nhưng tôi đoán rằng, những con ngỗng trắng như tuyết ở quanh nhà từng là những thiếu nữ - xin đừng có ai mếch lòng - mà bà cụ đem về nuôi, giờ đã hiện nguyên hình người để làm thị nữ cho bà hoàng trẻ tuổi.

Chắc chắn bà lão trong chuyện không phải là một mụ phù thủy như người ta tưởng, mà là một bà lão thông minh, tốt bụng. Rất có thể, khi công chúa chào đời, bà mụ đã chúc cho nàng khóc ra châu lệ thay vì nước mắt. Ngày nay, những việc như thế không có nữa, nếu không người nghèo chẳng mấy chốc trở nên giàu có

Mỗi người một nghề

Adam và Eva bị đuổi khỏi thượng giới, phải làm nhà và làm ăn sinh sống trên một mảnh đất cằn cỗi. Adam làm ruộng, còn Eva thì dệt vải. Eva sinh năm một nên rất đông con, nhưng chẳng đứa nào giống đứa nào, một số đứa thì kháu khỉnh dễ thương, một số đứa khác thì lại xấu xí. Đã mấy chục năm trôi qua, một ngày kia thượng đế cho một thiên thần xuống báo trước cho vợ chồng Adam và Eva biết rằng thượng đế sẽ đến thăm và xem vợ chồng sống ra sao. Lòng mừng vui, Êva nghĩ thượng đế thật là khoan dung. Bà lau nhà dọn cửa sạch sẽ, trang trí lại cho đẹp mắt, trải cói ra sân phơi. Rồi bà gọi những đứa con kháu khỉnh lại, tắm rửa mặt mày cho sạch sẽ, chải đầu và mặc cho chúng quần áo mới. Êva còn dặn chúng phải vâng lời và ngoan ngoãn khi thượng đến đến thăm. Chúng phải cúi chào ngài, đưa tay cho ngài hôn, trả lời những câu hỏi của ngài cho rõ ràng mạch lạc. Còn những đứa con xấu xí không được ló mặt ra. Một đứa bà giấu trong đống cỏ khô, một đứa khác trên trần nhà, đứa thứ ba trong đống rơm, đứa thứ tư trong lò, đứa thứ năm trong hầm nhà, đứa thứ sáu trong thùng tô nô, đứa thứ bảy trong thùng rượu không, đứa thứ tám trùm cho chiếc áo lông thú đã cũ kỹ, còn đứa thứ chín và thứ mười chui trong chăn, đứa thứ mười một và mười hai giấu dưới tấm da bò. Vừa mới làm xong công việc thì bà nghe thấy tiếng gõ cửa. Nhìn qua khe cửa Adam tjhấy Thượng đế đang đứng ngoài cửa, ông kính cẩn ra mở cửa cho ngài vào. Những đứa con kháu khỉnh đứng thành hàng cúi chào và quỳ xuống đưa tay cho ngài hôn. Ngài ban ân đức cho từng đứa một. Ngài xoa đầu đứa thứ nhất và nói:

- Con sẽ trở thành vua một nước hùng cường.

Ngày cũng làm như vậy với đứa thứ hai:

- Con làm tể tướng.

Đứa thứ ba:

- Con làm bá tước.

Đứa thứ tư:

- Con là hiệp sĩ.

Đứa thứ năm:

- Con là nhà quý tộc.

Đứa thứ sáu:

- Con là thị dân.

Đứa thứ bảy:

- Con là lái buôn.

Đứa thứ tám:

- Con là nhà học giả.

Lần lượt cả mười hai đứa đều được ngài ban phước.

Thấy Thượng đế hiền lành và rộng lượng. Eva nghĩ bụng:

- Có lẽ mình lôi lũ xấu xí kia ra đây, thế nào ngài cũng ban ân đức cho chúng.

Bà gọi chúng ra khỏi chỗ ẩn, đứa thì ở đống cỏ khô, đứa thì ở đống rơm, đứa ở trong lò, v.v…. Lũ con thô kệch, bẩn thỉu, ghẻ lở lũ lượt bước tới.

Thượng đế mỉm cười và nói:

- Giờ ta ban phước cho các con.

Ngài xoa đầu đứa thứ nhất và nói:

- Con sẽ làm ruộng.

Đứa thứ hai:

- Con làm nghề chài lưới.

Đứa thứ ba:

- Con là thợ rèn.

Đứa thứ tư:

- Con làm nghề thuộc da.

Đứa thứ năm:

- Con làm nghề dệt vải.

Đứa thứ sáu:

- Con làm nghề thợ giày.

Đứa thứ bảy:

- Con làm nghề thợ may.

Đứa thứ tám:

- Con làm nghề gốm.

Đứa thứ chín:

- Con làm nghề kéo xe.

Đứa thứ mười:

- Con làm lái đò.

Đứa thứ mười một:

- Con làm mõ làng.

Đứa thứ mười hai:

- Con suốt đời đi ở.

Chứng kiến cảnh ban phước xong, Eva nói:

- Muôn tâu thượng đế, tại sao ngài ban phước không đồng loạt giống nhau. Tất cả đây đều là những đứa con sinh ra, vậy chúng cũng phải được ban phước lành như nhau mới phải chứ.

Thượng đế đáp:

- Eva, ngươi không hiểu điều ta làm. Ta có nhiệm vụ làm cho những đứa con của ngươi sẽ sống khắp nơi trên trái đất. Nếu đứa nào cũng là tể tướng, bá tước thì ai sẽ là người trồng ngũ cốc, đập lúa, xay bột và làm bánh? Ai sẽ là người làm lò rèn, dệt vải, đóng bàn ghế, xây nhà, làm vườn, thêu thùa may vá? Tùy theo khả năng mà mỗi người một việc, người này đỡ đần người kia để rồi tất cả cùng có ăn có mặc, hỗ trợ nhau như chân với tay.

Nghe xong Eva nói:

- Trời ơi, xin Thượng đế lượng thứ cho con, con nói mà không nghĩ kỹ. Ý định của ngài sẽ thành sự thực ở nơi những đứa con của con.

Con nam ở ao

Xưa có hai vợ chồng người xay bột sống rất sung sướng. Ở đời, hễ giàu lại càng giàu thêm. Nhưng chẳng ai ngờ trước được hoạn nạn. Của đến mau, giờ đây nó cũng theo năm tháng đi mau. Rút cục đến ngay cái nhà xay bác cũng không biết liệu có còn là của mình nữa hay không. Làm vất vả cả ngày, đến tối đặt mình xuống giường bác trằn trọc với những lo cùng nghĩ.

Một buổi sớm kia bác dậy đi ra ngoài hóng mát cho thoải mái. Lúc tia nắng đầu tiên đang le lói thì cũng là lúc bác bước tới mô đất cao gần nhà xay, bác nghe thấy có tiếng nước ùng ục. Ngoảnh lại bác thấy một người đàn bà đẹp từ từ nổi lên: Người ấy đưa bàn tay mềm mại vén mớ tóc dài xõa xuống hai vai, tóc dài che phủ cả tấm thân ngà ngọc. Bác biết ngay là con nam ở ao, nhưng sợ quá, không biết nên chạy trốn hay đứng lại. Con nam cất giọng êm ái gọi chính tên bác và hỏi tại sao bác buồn như vậy. Sau một lúc đứng lặng người, khi nghe giọng nói cởi mở thân mật của con nam, giờ bác thợ xay mới định thần lại, kể rằng trước sống sung túc, dư dật. Nay thì nghèo quá, chưa biết xoay sở làm sao.

Con nam bảo bác:

- Bác cứ yên tâm, tôi sẽ làm cho bác giàu có sung sướng hơn trước. Chỉ có một điều bác phải hứa cho tôi cái gì vừa mới được sinh ra ở trong nhà bác.

Bác nghĩ bụng: "Chẳng có gì khác ngoài chó con hay mèo con," và nhận lời. Con nam lặn xuống, bác thợ xay vững dạ, vui vẻ quay về nhà. Bác vừa về tới cổng, con ở đã chạy ra báo cho bác tin mừng vợ mới đẻ con trai. Bác nghe tin như sét đánh ngang tai, bác nghĩ, con nam tai quái đã biết trước và đánh lừa bác.

Mặt cúi gầm bác lại gần giường vợ. Thấy bác buồn vợ hỏi:

- Thằng con trai kháu khỉnh thế mà mình không vui à?

Lúc đó bác kể cho vợ nghe chuyện gặp con nam và việc bác hứa với nó. Rồi bác tiếp:

- Mất con thì giàu có cũng chẳng để làm gì! Biết phải làm sao bây giờ?

Bà con trong họ lại mừng bác đẻ con trai, họ cũng không mách được phương kế nào.

Lúc này vợ chồng bác tự nhiên lại ăn nên làm ra, làm gì cũng có lời, hình như cứ qua một đêm thóc lại đầy kho, tiền ở trong tủ lại sinh sôi nảy nở. Chẳng mấy chốc bác giàu có hơn trước, nhưng lúc nào bác cũng canh cánh trong lòng vì chuyện hứa với con nam. Mỗi khi đi qua ao bác lại sợ nó nổi lên nhắc nợ. Bác không cho con chơi gần ao và còn dặn:

- Con không được thò tay xuống ao nhé, thò xuống sẽ bị một bàn tay nó giơ lên túm kéo xuống đáy.

Đã nhiều năm trôi qua, con nam cũng chưa thấy hiện lên, bác thấy yên tâm.

Đứa bé khi xưa đã là một chàng trai. Chàng theo học nghề săn bắn, giờ đã là một trong những tay săn cừ khôi của làng, làm việc cho chúa làng.

Trong làng có một cô gái đẹp và phúc hậu, người mà anh rất ưng ý. Ông chủ biết được ý anh nên cho hai người một căn nhà nhỏ, họ cưới nhau, sống yên vui hạnh phúc như một cặp uyên ương.

Một lần anh đi săn hoẵng, con hoẵng chạy quặt ngay ra cánh đồng, anh đuổi theo và bắn chết. Sai khi moi ruột xong, anh đi tìm chỗ có nước để rửa tay vấy máu. Vô tình anh đến ngay cái ao nguy hiểm kia. Anh vừa mới nhúng tay xuống nước, bỗng con nam hiện lên, tươi cười giơ đôi cánh tay ướt, ôm choàng lấy anh mà kéo xuống, sóng nước cuộn lên phủ luôn cả hai.

Trời tối chồng vẫn chưa về, người vợ nao núng lo sợ, đâm bổ đi tìm. Nghĩ tới những lời người chồng thường nhắc phải lưu ý con nam ở ao, không nên đến gần ao. Chị vội chạy đến ao, thấy túi đi săn của chồng ở ngay bờ ao, giờ thì chị chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Chị vật mình than khóc, gào kêu tên chồng, nhưng vô ích. Chị sang bờ ao bên kia gọi chồng, rồi chửi con nam thậm tệ. Nhưng cảnh vật im ắng, không có một tiếng đáp lại, chỉ có vành trăng khuyết

chiếu lờ mờ trên mặt nước ao phẳng lặng. Người vợ tội nghiệp kia không rời ao nửa bước, chị lồng lộn chạy quanh ao, lúc thì kêu gào thảm thiết, lúc thì lầm rầm rên rỉ, có lúc đứng lặng người ra. Cuối cùng chị kiệt sức, ngã sóng soài xuống đất và ngủ thiếp đi.

Trong lúc ngủ chị chiêm bao thấy mình đang run rẩy leo núi, đá sắc và gai đâm nát bàn chân, mưa gió táp rát cả mặt, mớ tóc dài của chị bị gió thổi tung. Khi chị leo tới đỉnh núi thì phong cảnh lại khác hẳn: Bầu trời xanh biết, không khí dễ chịu, bề mặt ngọn núi gần như bằng phẳng. Trên cánh đồng cỏ xanh chen lẫn hoa đủ màu sắc có một túp lều xinh xinh. Chị đi ngay tới đó, mở cửa thì thấy một bà già tóc bạc phơ thân mật vẫy chị.

Mơ đến đó bỗng chị tỉnh giấc. Trời đã hửng sáng, chị tính nhất định phải làm theo mộng báo. Chị ráng sức leo núi và mọi chuyện quả nhiên y như những điều thấy trong giấc mơ tối hôm trước. Bà lão tiếp chị rất thân mật, trỏ ghế mời chị ngồi và nói:

- Chắc con có điều gì bất hạnh, nên mới tìm đến chiếc lều của ta ở nơi hẻo lánh này.

Chị vừa khóc vừa kể cho bà nghe những việc xảy ra với chị. Bà lão an ủi:

- Con đừng khóc nữa, cứ yên tâm, ta sẽ giúp con. Đây ta cho con chiếc lược vàng. Con hãy kiên nhẫn, khi nào trăng rằm con ra bờ ao ngồi, lấy lược này chải làn tóc dài đẹp của con. Chải xong, con để lược ở bờ ao, lúc đó con sẽ thấy có chuyện lạ xảy ra.

Chị trở về nhà. Thời gian đối với chị bây giờ sao mà dài thế. Đúng trăng rằm sáng chiếu mọi nơi chị ra ngồi bên bờ ao, ngồi chải làn tóc dài đen nhánh của mình bằng chiếc lược vàng. Chải xong, chị để lược ở ngay bờ ao. Ngay sau đó sóng nước cuộn từ dưới đáy ao cuộn lên, dâng tràn bờ ao và cuốn luôn chiếc lược theo dòng nước.

Lược vừa mới lắng chạm đáy ao, mặt nước bỗng rẽ làm đôi, rồi đầu chồng chị nổi lên. Anh không nói lấy một lời, chỉ nhìn vợ với vẻ mặt buồn rười rượi. Rồi đợt sóng thứ hai nổi lên, cuộn nhấn chìm luôn đầu anh xuống. Tất cả chỉ xảy ra trong khoảnh khắc. Giờ đây mặt ao lại phẳng lặng như trước. Người ta chỉ còn thấy ánh trăng rằm trên mặt nước phản chiếu như gương.

Chán nản chị ta đi về. Đêm ngủ chị chiêm bao thấy túp lều bà lão. Sáng hôm sau chị lại đến than thở với bà về chuyện mình. Bà cho chị một cái sáo bằng vàng và dặn:

- Con hãy kiên nhẫn chờ đến trăng rằm, lúc đó mang sáo này ra ngồi thổi ở bên bờ ao, thổi một bài tình ca thật hay, thổi xong đặt sáo trên cát, con sẽ thấy có chuyện lạ xảy ra.

Chị làm đúng như lời bà mụ dặn. Chiếc sáo vừa chạm cát thì sóng từ đáy ao ào ào nổi lên, sóng tràn cuốn sáo đi theo, ngay lúc đó chồng chị rẽ nước nổi lên, anh giơ tay muốn với lấy chị nhưng ngọn sóng thứ hai dâng lên ngập đầu anh và cuốn giật anh xuống.

Người đàn bà bất hạnh than:

- Trời, cái đó có ích gì: nhìn thấy chồng mình để rồi anh ấy lại đi.

Lại một lần nữa cơn buồn tê tái tràn ngập lòng chị, nhưng trong mơ chị lại thấy mình được dẫn tới nhà bà mụ. Hôm sau chị lại tới nhà bà. Bà mụ cho chị một cái guồng sợi bằng vàng, an ủi chị và nói:

- Mọi chuyện chưa kết thúc đâu con ạ, hãy kiên nhẫn, chờ đến trăng rằm, khi ấy mang guồng sợi vàng này ra bờ ao, ngồi guồng cho đầy một cuộn. Xong việc, con để guồng ở ngay bên bờ ao, và lúc ấy con sẽ thấy có chuyện lạ xảy ra.

Chị làm theo đúng như vậy. Đợi trăng rằm sáng chị mang guồng ra bờ ao, ngồi guồng sợi một cách cần mẫn, guồng cho sợi đầy cuộn. Sợi vừa đầy cuộn thì bỗng có tiếng sóng nước, một ngọn sóng nước cuồn cuộn dâng lên cuốn theo guồng đi. Rồi người chồng chị theo sóng hiện lên trên mặt nước. Anh nhảy vội lên bờ, kéo tay vợ chạy trốn, nhưng hai vợ chồng mới chạy được vài bước thì nước ao dâng lên ầm ầm, ngập luôn cả cánh đồng. Nước chảy xiết, hai vợ chồng tưởng như chết đến nơi, người vợ vội cầu khẩn bà lão. Chỉ trong khoảnh khắc vợ biến thành một con rùa, chồng mình thành ếch. Nước cuốn luôn cả rùa lẫn ếch, cuốn giạt mỗi con một nơi.

Khi nước đã rút hết, hai con vật kia nằm ở trên cạn và hiện lại nguyên hình thành người. Giờ thì mỗi người một nơi, chia cách họ

là núi cao, thung lũng sâu họ phải sống chung với những người dân bản xứ, không ai biết họ từ đâu đến.

Để sinh sống họ đi chăn cừu, họ cứ sống như vậy hết năm này sang năm khác, chăn cừu qua hết rừng này sang cánh đồng khác, lòng lúc nào cũng buồn rầu, thương nhớ.

Mùa xuân lại tới, cây cỏ mọc tươi tốt, họ lại xua đàn cừu ra đồng cỏ. Tình cờ họ đi ngược chiều nhau. Anh thấy ở bãi cỏ phía núi xa xa có mọt bầy cừu đang ăn, liền xua đàn cừu của mình tới đó. Mặc dù giờ họ chăn cừu ở cùng một thung lũng nhưng họ vẫn không nhận được nhau, họ chỉ cảm thấy mình không cô đơn như trước. Hàng ngày họ xua đàn cừu ra đồng ăn gần nhau, thỉnh thoảng giữa họ cũng có lời qua tiếng lại, thấy đời cũng vui hơn.

Buổi tối kia, khi trăng tròn đã mọc, đàn cừu đã ngủ, anh chăn cừu rút sáo ra thổi một bài tình ca thống thiết, chàng thổi xong, nhìn thấy người bạn gái chăn cừu khóc nức nở, bèn hỏi:

- Tại sao em khóc?

Người kia đáp:

- Trời, cũng trăng tròn sáng như hôm nay, khi em thổi sáo bài hát này thì thấy chồng em nhô lên khỏi mặt nước.

Anh ngắm nhìn người con gái, hình như tấm màn che ngăn cách đã tan đi, anh lại nhận ra người vợ yêu quí của mình. Nhờ ánh trăng chiếu vào mặt người đàn ông mà chị nhận được ra chồng mình. Hai người ôm hôn nhau. Chuyện họ sống hạnh phúc biết chừng nào khỏi cần phải hỏi.

Món quà của những người tí hon

Một bác thợ may và một bác thợ vàng cùng đi trẩy hội. Một hôm, khi mặt trời vừa lặn sau núi, họ nghe thấy có tiếng nhạc từ xa vọng lại, càng đến gần càng rõ. Tiếng nhạc âm vang kỳ lạ, và xao xuyến lòng người khiến hai khách bộ hành quên cả mệt nhọc cứ thẳng hướng đò rảo bước.

Khi trăng lên thì họ cũng vừa đặt chân tới một quả đồi và nhìn thấy một đám đông người nhỏ bé, nam nữ cầm tay nhau nhảy múa vui vẻ và ca hát tưng bừng. Chính đó là âm thanh mà hai khách bộ hành nghe thấy khi đi đường.

Một ông lão to lớn hơn những người khác một tí ngồi ở giữa, áo quần sặc sỡ, chòm râu bạc phơ rũ xuống quá ngực. Hai người ngạc nhiên đứng ngẩn ra xem. Ông lão vẫy tay mời hai người vào nhảy, những người tí hon mở rộng vòng để họ vào. Bác thợ vàng có bướu ở lưng với tính liều lĩnh vốn có ở những người gù, bước vào trước. Bác thợ may cảm thấy ngượng ngùng, do dự nhưng thấy vui quá cũng bước theo vào. Khi vòng múa khép lại, những người tí hon lại ca múa tưng bừng. Ông lão rút ở thắt lưng một con dao to để mài, khi thấy dao đã sắc ông lão ngoảnh lại tìm hai người lạ mặt. Cả hai hoảng hồn chưa kịp định thần suy nghĩ thì ông lão đã nắm lấy bác thợ vàng, chỉ trong nháy mắt ông đã cạo nhẵn tóc và râu của bác. Bác thợ may cũng bị cạo sạch tóc râu. Nhưng họ hoàn hồn ngay vì sau khi làm xong việc ấy, ông lão lại thân mật vỗ vai họ như muốn khen họ biết ngoan ngoãn vâng lời. Với ngón tay trỏ, ông chỉ tay vào đống than gần đó và ra hiệu họ nhét đầy than vào túi áo. Cả hai lặng lẽ làm theo mặc dầu chẳng biết lấy than thì có ích lợi gì cho mình. Sau đó họ tiếp tục lên đường để tìm chỗ ngủ trọ. Khi họ xuống thung lũng thì chuông ở tu viện làmg bên báo mười hai giờ đêm. Ngay lúc ấy tiếng ca hát nhỏ dần, rồi tất cả đều biến mất chỉ còn lại ánh trăng lẻ loi với quả đồi im lặng.

Hai người bạn đường tìm thấy một quán trọ. Nằm trên đệm rơm, lấy quần áo ra đắp, mệt quá họ ngủ mà quên cả bỏ than ở trong túi

ra. Than đè nặng làm họ thức giấc sớm hơn thường lệ. Họ thò tay vào túi nhưng không dám tin ở mắt mình khi thấy túi chứa đầy vàng nguyên chất chứ không phải là than. May quá, râu tóc cũng còn nguyên cả. Họ trở thành những người giàu có. Vốn tính tham lam, bác thợ vàng nhét nhiều than hơn vào túi nên số vàng của bác giờ đây nhiều gấp đôi số vàng của bác thợ may. Kẻ tham, hễ có lại muốn có nhiều hơn, bác thợ vàng rủ bạn ở lại thêm một ngày nữa, để tối tới ông già râu bạc trên đồi kiếm thêm nhiều vàng hơn hôm trước. Bác thợ may không muốn và nói:

- Với tôi thế là đủ. Tôi mãn nguyện lắm rồi. Giờ tôi có thể trở thành thợ cả, cưới người dễ thương của tôi (anh ta thường gọi người yêu như vậy), tôi sẽ là con người hạnh phúc.

Nhưng chiều ý bạn nên bác cũng vui lòng ở thêm ngày nữa. Để lấy cho nhiều, tối đến bác thợ vàng vắt thêm lên vai mấy cái túi rồi đi về phía đồi. Cũng như tối trước, bác thấy những người tí hon đang ca hát và nhảy múa. Ông lão lại cạo nhẵn râu tóc bác và ra hiệu bác lấy than về. Không chút ngần ngại, bác ta nhét đầy than vào các túi mang theo, rồi hớn hở về nhà, lấy quần áo đắp lên người rồi ngủ. Bác lẩm bẩm:

- Nếu vàng có đè nặng, ta cũng chịu được.

Rồi bác thiu thiu ngủ, yên trí sáng mai mình sẽ là người giàu nứt đố đổ vách. Vừa mới mở mắt bác đã vội đứng dậy lục túi, bác ta rất đỗi ngạc nhiên khi móc ra chỉ thấy toàn than đen sì, móc mãi cũng vậy. Bác ta nghĩ:

- Nhưng mình hãy còn số vàng lấy được ngày hôm qua.

Bác ta vội chạy đi lấy, bác kinh sợ khi thấy số vàng ấy cũng đã trở thành than. Buồn bực, bác đưa hai tay nhọ nhem lên trán suy nghĩ thì thấy đầu mình nhẵn thín và chòm râu cũng bị cạo nhẵn. Nhưng rủi ro vẫn chưa hết: lưng vốn có một cái bướu giờ đây bác lại thấy thêm một cái bướu nữa cũng to như vậy, mọc trước ngực.

Giờ bác đã thấy rõ hình phạt cho lòng tham của mình và ngồi khóc nức nở.

Bác thợ may tốt bụng nghe tiếng khóc tỉnh dậy cố an ủi ông bạn

bất hạnh:

- Tôi với bác đã là bạn đồng hành, bác cứ ở với tôi, ta cùng hưởng số vàng của tôi.

Bác thợ may giữ đúng lời hứa. Nhưng bác thợ vàng kia suốt đời phải mang hai cái bướu và phải đội mũ để che cái đầu nhẵn bóng của mình.

Gã khổng lồ và người thợ may

Có một anh thợ may nổi tiếng khắp vùng về nói khoác và về tính khất lần mỗi khi mắc nợ. Một hôm anh ta nảy ra ý định đi dạo một chút để ngắm cảnh trời đất. Anh vội vã rời cửa hàng.

"Mình đi đường mình

Qua cầu lớn nhỏ

Thoắt đó, thoắt đây

Đi hoài, đi mãi."

Ra khỏi nhà được một đoạn, anh thấy ở tít xa trong đám sương lam có một ngọn núi cao, vách núi dựng đứng. Sau núi là một ngọn tháp vươn lên từ khu rừng già âm u, tháp vươn sát tận trời mây. Anh thợ may reo:

- Trời ơi, sao cảnh vật lại hùng vĩ kỳ lạ như vậy!

Tính tò mò nổi lên, anh thợ may cứ thể thẳng tiến về phía núi. Khi tới gần, anh ta há hốc mồm, trợn tròn mắt. Cái tháp ấy lại có chân, chỉ nhún mình một cái nó đã nhảy qua một ngọn núi cao vách dựng đứng kia. Và trước mặt anh thợ may giờ đây là một người khổng lồ lực lưỡng, giọng nói vang như sấm đánh từ tứ phía:

- Thằng oắt nhỏ xíu bằng cái chân ruồi kia, mày làm gì ở đây hở?

Anh thợ may lúng búng trong miệng.

- Tôi tính dòm quanh xem liệu có kiếm được mẩu bánh nào ở trong rừng không.

- Nếu mày cũng rảnh rỗi như vậy thì mày có thể theo hầu tao được rồi đó.

- Nếu không tránh được thì sao lại không làm? Nhưng công xá tôi nhận được có khá không?

Gã khổng lồ bảo:

- Công xá mày nhận được có khá không hở? Hãy lắng nghe ta nói: Một năm có ba trăm sáu lăm ngày, nếu đó là năm nhuận thì tính thêm một ngày nữa vào đó, tao sẽ trả công mày đầy đủ không sót một ngày. Như thế mày đã thỏa mãn chưa?

- Theo tôi, thế cũng được!

Trả lời như vậy nhưng trong bụng anh thầm nghĩ: phải tùy cảnh ngộ mà liệu chiều. Tất nhiên phải tìm cách tẩu thoát càng sớm càng tốt.

Rồi gã khổng lồ bảo anh thợ may:

- Thế thì đi mau, thằng oắt con nhãi nhép kia, hãy đi lấy cho ta bình nước!

Anh chàng khoác lác còn hỏi vặn:

- Tại sao không lấy luôn cả suối lẫn nguồn, thế có phải tốt hơn không nào?

Mồm nói, nhưng anh bước luôn, tay xách bình đi lấy nước.

Gã khổng lồ lẩm bẩm:

- Nó nói cái gì? Lấy luôn cả suối lẫn nguồn có hơn không à?

Gã khổng lồ vốn vụng về, ngốc nghếch, tay chống cằm, gã bắt đầu thấy lo:

- Thằng này cũng đáng sợ đây! Người nó có chất nhân sâm. Phải coi chừng đó, lão già Hanxơ! Loại người như vậy không thể dùng làm người ở cho mình được đâu.

Anh thợ may vừa mới lấy nước về thì gã khổng lồ lại sai anh vào rừng đốn mấy khúc gỗ lớn mang về làm củi. Nhưng trước khi đi đốn gỗ, anh còn hỏi vặn:

Chặt cả cánh rừng?

Chặt từng khu một?

Chặt tuốt lớn nhỏ?

Không kể thẳng cong?

Gã khổng lồ vốn cả tin, nghe vậy, mồm hắn lẩm bẩm, dáng lo sợ:

Chặt cả cánh rừng?

Chặt từng khu một?

Chặt tuốt lớn nhỏ?

Không kể thẳng cong?

Và: - Lấy luôn cả suối lẫn nguồn có hơn không?

Thằng này cũng đáng sợ đây! Người nó có chất nhân sâm. Phải coi chừng đó, lão già Hanxơ. Loại người như vậy không thể dùng làm người ở cho mình được đâu.

Anh thợ may vừa mới mang củi về tới nhà thì gã khổng lồ lại sai ngay anh vào rừng bắn lấy hai hay ba con heo rừng về làm bữa ăn chiều. Anh chàng khoác lác kênh kiệu kia lại hỏi:

Chỉ nã một phát

Chết cả ngàn con

Thêm cả mày nữa

Thế có hơn không?

Gã khổng lồ nhát như thỏ đế kia lo sợ vội la:

- Mày nói cái gì? Thôi! Thôi! Hôm nay làm như thế là đủ rồi, và giờ mày có thể đi ngủ được đấy.

Gã khổng lồ vô cùng lo sợ, suốt đêm không tài nào chợp mắt được. Gã suy đi tính lại xem có cách nào tống khứ được cái thằng phù thủu lắm tà thuật, cái thằng oắt con đang theo hầu mình kia càng sớm càng tốt.

Nghĩ mãi rồi cũng phải ra.

Sáng sớm hôm sau, gã khổng lồ và anh thợ may đi dạo tới một khu đầm lầy, liễu mọc đầy quanh bờ đầm. Khi đó gã khổng lồ bảo:

- Hãy nghe đây, chú thợ may. Chú thử leo lên một cành cây, rồi lấy sức đu uốn cành cây xuống sát mặt đất, tớ được xem như vậy chết cũng đã đời.

Thoắt một cái, anh thợ may đã ngồi chót vót trên một cành cây cao, rồi nín hơn dún đu mình ở đầu cành cây làm cành cong xuống. Đến khi lực dún hết tác dụng, rồi do anh không bỏ bàn ủi vào túi cho nặng thêm, cành cây liền bật vút trở lại, anh bị văng tít lên không, không ai nhìn thấy bóng dáng anh nữa. Còn gã khổng lồ thì vui mừng vô hạn.

Nếu anh chưa rơi xuống, chắc chắn anh vẫn còn đang bơi lơ lửng trong không trung.

Cái Đinh

Có một người lái buôn muốn trở về nhà trước lúc trời tối. Anh ta để gói hành lý lên lưng ngựa và lên đường. Đến trưa, anh dừng chân nghỉ ở một thành phố. Khi anh tiếp tục đi thì người coi ngựa báo:

- Thưa ông, móng ngựa chân trái sau đã thiếu một cái đinh.

- Thiếu cũng chẳng sao, ta chỉ đi sáu tiếng nữa thôi, chắc lúc ấy móng sắt ngựa hãy còn chặt. Ta đang vội!

Đến chiều anh ghé vào một quán hàng bên đường để cho ngựa ăn, người coi ngựa lại nói:

- Thưa ông, móng sắt rơi mất rồi. Hãy để tôi dẫn nó tới thợ rèn.

- Chẳng sao! Ngựa còn đi được. Ta phải về nhà trước lúc trời tối.

Anh ta lại đi tiếp. Nhưng chẳng bao lâu ngựa bắt đầu khập khiễng. Rồi lát sau ngựa lại đi vấp, trượt chân. Cuối cùng nó gãy chân và ngã lăn ra. Người lái buôn đành bỏ ngựa và quảy hành lý lên vai. Anh ta đi bộ tới khuya mới về tới nhà.

Anh ta lẩm bẩm một mình:

- Nhanh nhẩu đoảng. Vì cái đinh mà hỏng việc.

Chú Bé Nghèo Dưới Nấm Mồ

Xưa có một chú bé chăn dê nghèo, bố mẹ đều chết cả, quan trên đưa chú cho một nhà giàu nuôi dạy. Song vợ chồng nhà này rất cay nghiệt. Của cải đã có thừa mà họ vẫn tham lam bủn xỉn. Hễ có ai ăn mất của họ một tí bánh mì là họ đã tức giận rồi. Chú bé phải làm cật lực mà được ăn rất ít mà thường là ăn đòn nhiều hơn.

Một hôm, chủ giao cho chú trông con gà mái và một đàn gà con. Gà mẹ đuổi con lạc qua một bụi tầm xuân. Bỗng một con diều hâu từ trên cao bổ xuống, quặp lấy gà mẹ bay đi mất. Chú bé lấy hết hơi sức gào: "Kẻ cắp! kẻ cắp! Bắt lấy quân kẻ cắp!". Nhưng nào có ích gì. Diều hâu đâu có chịu tha mồi về trả. Chủ nghe tiếng kêu vội chạy ra. Lúc biết là mất gà, hắn ta giận điên lên đánh chú bé tới tấp, đến nỗi mấy ngày sau chú vẫn không nhúc nhích được.

Giờ chú phải trông đàn gà vắng mẹ. Khó khăn càng nhiều hơn vì lũ gà cứ bỏ chạy lung tung. Chú bèn nghĩ ra một cách, chú lấy dây buộc chằng lũ gà lại với nhau. Chú tưởng thế là diều hâu không thể bắt được một con gà nào nữa. Nhưng chú đã lầm to, mấy hôm sau, chú vừa ngủ thiếp đi vì mệt và đói thì con chim độc ác kia lại đến, sà xuống bắt một con gà con. Vì con nọ đã buộc chằng vào con kia nên diều hâu vớ được trọn cả một đàn. Nó tha tít lên ngọn cây

nuốt hết sạch. Vừa khi ấy tên nhà giàu cũng về tới nhà. Thấy tai họa xảy ra, hắn phát khùng, lại đánh chú bé một trận không tiếc tay, đến nỗi chú phải nằm liệt giường mấy ngày liền.

Khi chú đã đi lại được, hắn bảo: "Mày đần độn quá không thể nào trông coi cái gì hết, thôi để sai vặt vậy".

blankHắn giao cho chú một làn nho đến biếu viên thẩm phán, kèm theo một bức thư. Giữa đường, vừa đói vừa khát, chịu chẳng nổi, chú bé đánh liều ăn mất hai chùm nho. Lúc chú đem nho đến nhà tên thẩm phán, viên quan này bóc thư ra xem, rồi lại thấy thiếu mất hai chùm nho liền bảo:

- Thiếu mất hai chùm.

Chú bé thật thà thú nhận là giữa đường đói và khát quá chú đã trót ăn mất số nho đó rồi. Viên thẩm phán viết thư cho người nông dân đòi phải nộp đủ số nho như đã viết trong thư.

Lần này chú bé lại phải đem nho với một lá thư khác đi. Và dọc đường, đói khát quá, cực chẳng đã, cũng như lần trước, chú lại ăn mất hai chùm. Song lần này, để giấu bức thư khỏi lộ, chú đã lục làn lấy thư ra, chặn dưới một hòn đá rồi ngồi đè lên trên. Thế mà viên thẩm phán vẫn cứ hỏi chú về số nho bị thiếu. Chú kêu lên: "Trời ơi, sao mà ông biết được! Đến bức thư cũng không thể biết chuyện ấy cơ mà, vì tôi đã chặn một hòn đá lên rồi".

Viên thẩm phán phì cười về sự ngây ngô của chú. Ông ta biên thư cho tên nhà giàu khuyên hắn nên đối xử tốt hơn với chú bé nghèo, phải cho chú ăn uống đầy đủ và dạy cho chú biết phân biệt phải trái. Con người nhẫn tâm nói: "Rồi ta sẽ dậy cho mày phân biệt. Nếu mày muốn ăn thì mày cũng phải chịu làm. Mày làm sai trái, ta sẽ dạy mày bằng roi vọt".

Hôm sau hắn giao cho chú bé một việc khó. Chú phải băm mấy bó rơm làm thức ăn cho ngựa. Hắn đe chú: "Trong năm tiếng nữa, ta trở về, nếu mày vẫn chưa băm xong chỗ rơm này thì ta sẽ đánh cho mày một trận bò lê bò la". Hắn cùng vợ, đầy tớ trai, đầy tớ gái đi phiên chợ hàng năm và chỉ để lại cho chú bé có một mẩu bánh mì con.

Chú bé ngồi trên đống rơm ra sức băm. Được một lúc thấy nóng, chú cởi áo ngoài ra quẳng lên đống rơm. Trong bụng chỉ lo làm không kịp, chú ra sức băm. Giữa lúc hăng hái, chú quên khuấy băm nát cả tấm áo của chú lẫn trong rơm. Đến lúc nhớ ra thì đã muộn rồi, không còn làm thế nào được nữa. Chú kêu lên: "Trời ơi, chết tôi rồi. Con người cay nghiệt kia có bao giờ dọa suông đâu! Hắn về mà thấy mình làm thế này thì hắn sẽ đánh mình chết mất. Thà tự tử trước còn hơn".

Đã có một lần chú bé nghe thấy mụ chủ bảo: "Ở dưới gầm giường có niêu thuốc độc". Sự thật mụ ta chỉ nói để dọa những kẻ tham ăn vì niêu đó đựng mật ong. Chú mới bò vào gầm giường lôi cái niêu ra đánh hết nhẵn. Chú tự bảo: "Không hiểu sao người ta vẫn bảo cái chết là cay đắng mà mình ăn lại chỉ thấy ngọt. Trách nào mụ chủ cứ muốn được chết".

Chú ngồi lên cái ghế, bình tĩnh đợi chết. Nhưng chú không thấy mình lả đi, trái lại nhờ món ăn rất bổ kia, chú lại cảm thấy mình khỏe ra. Chú tự bảo: “Chắc không phải là thuốc độc. Song mình còn nhớ có lần lão chủ bảo: Trong hòm quần áo có chai thuốc diệt ruồi. Nhất định nó là thuốc độc thật và phải uống thứ thuốc đó mới chết được”. Song đó cũng không phải là thuốc diệt ruồi thật mà chính là rượu nho.

Chú lôi cái chai ra tu sạch. Chú bảo: "Thứ thuốc độc này cũng ngọt". Nhưng chỉ một lúc sau rượu bắt đầu ngấm. Chú thấy người ngây ngất lại nghĩ bụng: chắc chết đến nơi rồi. Chú tự nhủ: "Có lẽ mình sắp chết, phải đi ngay ra nghĩa địa tìm sẵn lấy một cái huyệt mới được". Chú bước đi lảo đảo, đến nghĩa địa nằm trong một cái huyệt mới đào. Mỗi lúc, chú thấy mình càng thêm choáng váng.

blankGần đó có một quán ăn, trong quán đang có đám cưới. Nghe tiếng nhạc, chú bé cứ ngỡ mình đã lên tới thiên đàng. Sau đó chú lịm đi hoàn toàn. Chú bé không bao giờ tỉnh lại nữa, hơi rượu nóng và sương đêm giá buốt làm chú chết thật. Chú mãi mãi ở lại nơi chú đã nằm xuống.

Tên nhà giàu nghe tin chú bé chết sợ lắm, hắn chỉ lo bị tòa án xét xử. Hắn lo sợ quá ngã xuống đất ngất đi. Mụ vợ khi ấy đang rang lúa mạch dưới bếp vội chạy lên tìm cách chạy chữa cho chồng. Nào ngờ ngọn lửa bốc vào lòng chảo, rồi cháy lan ra khắp nhà. Vài giờ sau chỉ còn lại một đống tro tàn. Những năm cuối cùng của đời họ, cả hai người đều bị lương tâm cắn rứt và sống rất nghèo nàn cực khổ.

Cô Dâu Đích Thực

Ngày xửa ngày xưa có một cô gái trẻ xinh đẹp, nhưng mẹ mất sớm. Dì ghẻ kiếm mọi cớ để hành hạ cô. Việc gì nặng nhọc, khó khăn thì mẹ kế bắt cô làm, cô gắng hết sức mình làm cho xong việc, nhưng không bao giờ người dì ghẻ độc ác đó bằng lòng, mụ vẫn hoạnh họe là làm không tốt! Cô càng chịu khó làm việc thì mụ càng giao việc nhiều. Mụ còn tìm cách giao cho cô những việc nặng hơn, khiến cô sống vô cùng khổ sở.

Một hôm, mụ bảo:

- Đây là năm ký lông vũ, mày đem tước hết tơ lông ra cho sạch sẽ. Nếu tối nay mày làm không xong thì một trận đòn sẽ chờ mày. Đừng có tưởng suốt ngày chây lười là xong!

Cô gái đáng thương ngồi tước lông vũ, nước mắt chảy tuôn hai hàng trên má, vì cô biết rằng việc này một ngày không thể nào làm xong được.

Ngồi trước đống lông vũ, cô thở dài hoặc lóng ngóng mà đập hai tay vào nhau, lông bay tứ tung, và cô phải chọn lại từ đầu. Lo sợ, cô chống khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay ôm lấy mặt mà kêu lên:

- Lẽ nào ở trên đời này, không có ai thương hại tôi sao?

Chợt cô nghe thấy một giọng nói ấm áp:

- Con của ta, con đừng lo! Ta tới giúp con đây!

Cô gái ngẩng đầu lên thì thấy một bà lão đứng cạnh mình, bà thân thiết nắm tay cô và nói:

- Con hãy tin ở nơi ta. Kể cho ta nghe, trong lòng con có điều gì buồn!

Nghe giọng nói thân tình của bà lão, cô gái thật thà kể hết về cuộc sống bi thảm của cô, rằng cô đã nhẫn nhục làm hết việc nặng nhọc này tới việc nặng nhọc khác, nhưng với việc lần này quả thực là cô

không làm nổi, cô nói:

- Nếu tới tối hôm nay con không tước xong số lông vũ này thì bà mẹ kế sẽ đánh con. Bà ta đã dọa như vậy, con biết tính bà ta nói là làm!

Cô nói, mà nước mắt chảy hai hàng. Bà lão tốt bụng nói:

- Con của ta chớ lo. Con cứ nghỉ đi, trong lúc con nghỉ bà sẽ làm xong cho con.

Cô gái nằm xuống giường, rồi thiu thiu ngủ. Bà lão ngồi xuống bên chiếc bàn chất đầy lông vũ, giơ bàn tay gầy guộc lướt nhè nhẹ đụng lên trên đống lông vũ là đã tước xong toàn bộ năm kí lông vũ.

Khi cô gái tỉnh giấc, một đống lông tơ trắng muốt đã chất cao ở đó. Phòng đã quét dọn sạch sẽ, tươm tất, còn bà lão thì không thấy đâu nữa.

Cô gái cảm tạ thượng đế, yên lặng ngồi ở đó cho tới tận tối.

Bà mẹ kế quay về, thấy công việc đã xong thì hết sức kinh ngạc, nói:

- Quân chây lười thấy chưa! Chỉ cần chịu khó thì việc gì mà chẳng làm xong. Lẽ nào mày không tìm thêm việc mà làm à? Tại sao vẫn ngồi ở đó, hai tay thủ vào trong lòng!

Khi bước ra khỏi phòng mụ còn lẩm bẩm:

- Quân súc sinh này ăn tốn, phải giao tiếp cho nó việc nặng hơn mới được!

Sáng sớm hôm sau, mụ dì ghẻ gọi cô gái tới và nói:

- Mày cầm lấy chiếc gàu tát nước này, tát hết nước ao cạnh vườn hoa. Tới tối mà không tát cạn, thì mày biết hậu quả sẽ là gì rồi!

Cô gái nhận chiếc gàu thì phát hiện ra đó là chiếc gàu thủng. Dù gàu không thủng thì cũng không thể tát cạn nước trước khi trời tối!

Cô gái bắt tay ngay vào việc. Cô tát nước, mà nước mắt chảy hai hàng. Giữa lúc đó bà lão tốt bụng lại xuất hiện. Sau khi biết nguyên nhân khiến cô gái đau khổ, bà lão nói:

- Con cứ yên tâm! Con vào trong bụi cây thấp kia mà nằm nghỉ, ta giúp con làm xong việc này.

Khi chỉ còn lại một mình, bà lão chỉ chạm tay vào mặt nước là nước đã bốc hơi bay lên không trung, lẫn vào trong đám mấy. Nước ao dần dần cạn hết. Khi mặt trời lặn cô gái thức giấc, tới bên ao thì chỉ thấy có cá ở trong ao đang quẫy nhảy trong bùn. Cô chạy tới chỗ bà mẹ kế, báo rằng công việc đã làm xong. Mặt trắng bệch vì tức giận, mụ nói:

- Đúng ra mày phải làm xong từ lâu mới phải!

Mụ ta lại nghĩ kế mới để hành hạ cô gái. Sáng sớm ngày thứ ba, mụ nói:

- Mày hãy xây một cung điện tráng lệ ở chỗ kia, tới tối nhất định phải làm xong!

Cô gái vô cùng kinh hoàng nói:

- Cung điện lớn như thế, con làm sao mà hoàn thành được!

- Tao không cho phép mày cãi lại! Dùng gàu thủng cũng tát cạn được ao, thì cũng xây được một cung điện. Ngay trong ngày hôm nay tao muốn dọn vào ở, nếu thiếu thứ gì ở trong đó, cho dù là một vật nhỏ ở nhà bếp, hoặc ở dưới hầm nhà cũng không được. Nếu không làm xong thì mày đã biết rồi đấy, cái gì chờ mày!

Nói xong, mụ đuổi cô gái ra. Cô gái vào tới thung lũng thì nhìn thấy ở nơi đó toàn là những tảng đá xếp thành từng lớp chồng lên nhau. Có lấy hết sức cô cũng chẳng nhấc nổi được tảng đá nhỏ nhất. Cô ngồi xuống khóc nức nở, chờ mong bà lão tốt bụng lại tới. Cô chẳng phải chờ lâu, bà lão tốt bụng tới và an ủi cô gái:

- Con tới bóng cây mà ngủ. Ta giúp con xây xong cung điện. Nếu con thích cung điện đó, thì con có thể sống ở trong cung điện ấy!

Cô gái đi rồi, bà lão đưa tay sờ lên những tảng đá xám, lập tức

những hòn đá đó chuyển động, xếp lại với nhau, chồng lên nhau… cứ như có người khổng lồ đang xây. Cung điện cứ hình thành dần lên tựa như có vô số bàn tay vô hình bận rộn với việc xây dựng, đặt đá chồng lên nhau. Mặt đất ầm vang tiếng xây dựng. Những chiếc cột trụ từ từ mọc lên theo hàng, theo lối. Ngói trên mái cũng tự động lợp lên ngay ngắn. Tới trưa, thì cờ chỉ hướng gió dựng đứng trên đỉnh tháp, giống như mái tóc vàng dài của thiếu nữ bay phần phật theo gió. Tới tối thì việc xây dựng bên trong cung điện cũng hoàn thành.

Bà lão đã làm tất cả những việc đó thế nào, tôi không rõ, nhưng trên các bức tường đều có phủ nhung lụa. Trên các ghế là các tấm đệm thêu hoa văn đẹp. Xung quanh chiếc bàn - mặt bàn làm bằng đá hoa cương và những chiếc ghế bành được trang trí tinh xảo. Chùm đèn pha lê treo trên trần nhà soi bóng trên nền nhà, có những con vẹt xanh ở trong những chiếc lồng bằng vàng ròng, lại còn rất nhiều loài chim lạ, cất tiếng hót líu lo, nghe rất vui tai. Cung điện nguy nga, tráng lệ như đang đón chờ nhà vua bước vào.

Mặt trời vừa lặn thì cô gái tỉnh lại. Hàng ngàn vạn ánh nắng chiếu vào mặt cô gái. Cô rảo bước qua cổng để vào cung điện. Trên bậc thềm trải thảm đỏ, tay vịn làm bằng vàng, đây đó trang hoàng bằng những chậu hoa.

Cô gái đứng ngẩn người ra, khi nhìn thấy gian phòng lộng lẫy. Nếu như cô không chợt nhớ tới người mẹ kế thì ai mà biết được cô còn đứng đó bao lâu. Cô lẩm bẩm nói với mình:

- Nếu như lần này mà bà ta thỏa mãn thì mình sẽ không phải sống những ngày khốn khổ!

Cô gái trở về nhà báo cho mẹ kế biết là cung điện đã xây xong. Mụ ta nói:

- Ta phải tới ngay mới được!

Mụ ta vừa nói vừa đứng phắt ngay dậy.

Mụ ta bước vào cung điện, ánh sáng đèn làm mụ lóa mắt, phải dùng tay che. Mụ bảo cô gái:

- Mày làm những thứ này thật quá dễ dàng. Đáng lẽ tao phải giao việc khó hơn!

Mụ ta đi hết lượt qua các phòng, xem xét mọi góc trong nhà xem còn thiếu gì không. Với cặp mắt hằn học xói vào cô gái, mụ nói:

- Nào, đi xuống, còn phải kiểm tra nhà bếp và hầm nhà. Nếu mày quên thứ gì thì sẽ không thoát khỏi bị trừng phạt đâu!

Lửa cháy rực trong lò, các nồi đang nấu thức ăn, còn trên tường treo đủ loại dụng cụ phục vụ cho việc nấu ăn, tất cả đều sáng loáng. Mọi thứ đều có, nào là rổ than, thùng chứa nước, chẳng thiếu một thứ gì cả. Mụ ta hỏi:

- Cửa xuống hầm nhà đâu? Nếu trong hầm nhà không xếp đầy thùng rượu thì mày sẽ gặp họa đấy!

Mụ tự đẩy cửa hầm nhà, đi xuống, nhưng mới đi được hai bậc thì cánh cửa quay của hầm do chỉ có gá tạm, nên đã đổ sập xuống.

Cô gái nghe tiếng kêu cứu, vội lại nâng cửa hầm lên, ta, nhưng bà ta đã bị cửa đè, nằm chết tại chỗ!

Thế là cung điện tráng lệ thuộc về cô gái. Thoạt đầu cô cũng chẳng biết là mình đã có hạnh phúc đó. Trong các tủ lớn treo những bộ quần áo tuyệt đẹp. Trong các rương chứa đầy vàng bạc châu báu. Mọi ước vọng của cô đã thành hiện thực.

Tin về cô gái xinh đẹp, giàu có lan truyền nhanh chóng đi khắp nơi. Ngày nào cũng có người tới xin cầu hôn, nhưng cô gái chưa ưng ý ai cả. Cuối cùng, một vị hoàng tử đã tới cầu hôn. Lòng cô rạo rực vui mừng. Thế là họ đính hôn với nhau.

Trong vườn của cung điện có một cây sồi xum xuê. Một hôm ngồi ở gốc sồi trò chuyện tâm tình, hoàng tử đã nói với cô gái:

- Anh phải trở về để xin vua cha cho phép chúng ta kết hôn. Anh mong nàng chờ ở dưới cây này, mấy giờ sau anh sẽ quay lại.

Cô gái hôn vào má trái của hoàng tử và nói:

- Chàng hãy hứa với em, chớ để ai hôn vào má bên kia. Em sẽ đợi

ở dưới cây sồi này, chờ chàng quay lại.

Cô gái ngồi chờ dưới tán cây sồi, hoàng hôn đã xuống mà chẳng thấy chàng quay lại. Cô gái vẫn chờ suốt ba ngày đêm nữa mà cũng chẳng thấy tăm hơi chàng. Ngày thứ tư, vẫn không thấy chàng quay lại, cô nói:

- Chàng nhất định đã gặp phải chuyện gì bất hạnh rồi. Mình phải đi tìm chàng. Tìm cho bằng được mình mới quay trở về!

Cô gái mang theo một túi châu báu và ba bộ váy áo thêu đẹp nhất: một bộ có thêu những ngôi sao sáng lấp lánh, một bộ thêu mặt trăng màu sáng bạc, bộ thứ ba thêu những tia nắng mặt trời vàng rực. Cô gái đi khắp nơi dò tin về người chồng chưa cưới, nhưng chẳng có ai nhìn thấy chàng, cũng chẳng ai biết chàng ở đâu. Cô cứ lang thang khắp chân trời góc biển, nhưng vẫn chẳng tìm thấy chàng. Cuối cùng, cô đến nhà một người nông dân, xin làm người chăn nuôi gia súc cho họ. Cô gái giấu những bộ quần áo và châu báu của mình ở dưới một tảng đá.

Giờ đây cô gái bắt đầu cuộc sống của một người chăn gia súc. Hàng ngày chăn gia súc, trong lòng cô đầy nỗi sầu nhớ người yêu của mình.

Có một con bê quấn quýt cô, và cô gái vẫn thường dùng tay đưa thức ăn cho nó. Mỗi khi cô nói:

Bê dễ thương, bê dễ thương ơi, nằm xuống đi!

Mi đừng có quên ta - người mục đồng,

Như hoàng tử quên người vợ chưa cưới của chàng

Để nàng ngồi chờ mong dưới cây sồi!

Thì con bê dễ thương nằm xuống cho cô vuốt ve.

Cô gái sống cô độc và buồn bã mấy năm, ngày kia ở đất nước nơi cô trú ngụ có tin lan truyền: công chúa sắp cử hành hôn lễ.

Con đường tới cung điện của vua đi qua làng cô gái đang ở. Một hôm, khi cô đang chăn bò thì chú rể cưỡi ngựa qua con đường đó,

chàng không nhận ra cô, nhưng cô gái thì nhận ngay ra chú rể chính là người yêu của mình, và lòng thấy đau như dao cắt. Cô nói:

- Ôi! Mình nghĩ, chàng vẫn chung thủy, nhưng chàng đã quên mất mình rồi!

Ngày hôm sau, chú rể lại đi qua con đường đó. Khi chàng trai tới gần, cô gái nói với con bê:

Bê dễ thương, bê dễ thương ơi, nằm xuống đi!

Mi đừng có quên ta - người mục đồng,

Như hoàng tử quên người vợ chưa cưới của chàng

Để nàng ngồi chờ mong dưới cây sồi

Chàng trai nghe thấy những âm thanh đó, bất giác cúi đầu xuống nhìn, rồi ghìm cương ngựa, nhìn kỹ cô gái chăn bò, sau đó đặt tay lên trán, như muốn nhớ lại điều gì. Nhưng rồi chàng lại phóng đi, lát sau đã khuất nẻo.

- Thế là chàng đã không nhận ra mình!

Cô gái thốt lên và từ đó về sau lại càng đau khổ hơn.

Không bao lâu sau có tin lan truyền, trong cung điện của vua sẽ có lễ hội tưng bừng ba ngày liền, trăm họ trong nước đều được mời dự. Cô gái nghĩ:

- Đây là cơ hội cuối cùng để mình thử xem!

Tối đến, cô tới chỗ tảng đá ấy, lấy ra bộ váy áo thêu tia nắng mặt trời vàng rực, mặc vào người, và lấy châu báu ra để trang điểm, rồi choàng khăn lên đầu, chỉ để cho đuôi tóc dài thõng xuống. Sau đó, cô gái đi vào hoàng cung. Trời tối, nên không ai chú ý tới cô. Khi cô gái bước vào gian phòng lớn rực rỡ ánh đèn, mọi người đều ngạc nhiên nhường đường cho cô, nhưng không người nào biết cô là ai. Hoàng tử bước tới phía cô nhưng không nhận ra cô. Chàng khiêu vũ cùng cô gái, và đắm say trước sắc đẹp của cô mà quên cả cô dâu. Khi vũ hội vừa kết thúc, cô gái liền đi lẫn vào trong đám

người đông đúc về làng. Khi trời sáng, cô đã kịp thay bộ quần áo của người mục đồng.

Hôm thứ hai, cô lấy ra bộ váy áo thêu mặt trăng sáng bạc và một cái trâm gắn toàn ngọc thạch hình trăng lưỡi liềm gài lên mái tóc. Khi cô xuất hiện ở vũ hội, ánh mắt mọi người lại nhìn cả về phía cô. Hoàng tử bước nhanh tới đón cô, cùng cô khiêu vũ, mà chẳng nhìn ngó tới ai khác. Trước khi cô gái rời khỏi nơi đó, cô hứa với hoàng tử, tối thứ ba cũng tới tham dự vũ hội.

Khi cô gái xuất hiện lần thứ ba, thì trên mình cô mặc bộ váy áo thêu những ngôi sao lấp lánh, trâm cài và dây lưng gắn những ngôi sao lấp lánh, trâm vài và dây lưng gắn những ngôi sao bằng đá quý. Hoàng tử đã chờ cô từ lâu, vội bước tới đón cô, và hỏi:

- Tôi muốn biết nàng là ai? Hình như tôi đã quen nàng từ rất lâu rồi!

- Chàng còn nhớ không, khi chàng cùng em chia tay, em đã làm gì?

Nói xong, nàng bước tới và hôn vào má phải của chàng. Hoàng tử bỗng bừng tỉnh, nhận ra nàng chính là cô dâu đích thực. Chàng nói với cô gái:

- Nào, chúng ta chẳng cần ở lại đây nữa!

Chàng nắm tay cô gái đi ra xe ngựa, xe ngựa chạy nhanh về cung điện huyền diệu xưa kia của nàng. Ánh đèn sáng rực rỡ chiếu xuyên qua cửa sổ tới mãi tận nơi xa.

Họ đi qua cây sồi thấy những con đom đóm bay như múa trong lùm cây, cành cây đung đưa như vẫy chào, cây sồi tỏa ra hương thơm ngào ngạt. Trên bậc thềm hoa tươi đua nở, trong phòng rộn vang tiếng chim hót. Mọi người trong cung điện đều kính cẩn với họ. Cả triều đình đón chào họ trong gian phòng lớn, cha xứ đang chờ họ để cử hành hôn lễ cho chú rể và cô dâu đích thực.

Thỏ Và Nhím

Chuyện này nghe như có vẻ chuyện bịa các bạn ạ, nhưng đó là chuyện có thật đấy. Chuyện này do ông nội tôi kể lại, mỗi lần kể ông tôi thường bảo:

- Các cháu thấy không, đó là chuyện có thật ai mà bịa ra chuyện để kể làm gì.

Đầu đuôi câu chuyện như thế này:

Hồi đó là mùa thu, lúa mạch đen đang trổ bông. Vào một buổi sớm, khi mặt trời đã lên cao, ngọn gió ban mai ấm áp thổi lướt qua thân lúa, chim sơn ca hót vang trong không trung, ong bay vo vo trên cánh đồng, mọi người đều mặc quần áo đẹp, ai nấy vui vẻ, kể cả chú Nhím cũng vậy. Nhím đứng trước cửa nhà mình, hai tay buông thõng, đứng hóng gió mát sớm mai, miệng lẩm bẩm hát một bài ca như chúng ta vẫn thường nghe họ hàng nhà Nhím nghêu ngao hát. Chợt Nhím nảy ra một ý là trong khi đợi vợ rửa ráy mặc quần áo cho con, chú thử dạo ra đồng xem hồi này củ cải đã mọc cao chưa. Chả là củ cải mọc ở cánh đồng cạnh nhà, chú và gia đình vẫn thường ra thu hoạch về dùng, lâu dần coi đó là của riêng của mình.

Đã nói là làm.

Nhím đóng cửa lại rồi đi ra đồng. Nhưng chưa đi khỏi nhà bao xa, Nhím định đi vòng qua hai bụi rậm gai để băng tắt sang ruộng củ cải thì gặp ngay Thỏ cũng đang ra thăm đồng, có nghĩa là Thỏ cũng ra xem bắp cải của mình ra sao. Khi đi giáp mặt Thỏ, Nhím thân mật chào hỏi. Nhưng Thỏ tự cho mình là hạng người cao sang, tỏ vẻ kiêu kỳ, không thèm đáp lễ ngay, mà còn vênh mặt lên dáng khinh khỉnh nói:

- Thế nào, mới sớm tinh mơ mà đã chạy quanh đồng làm gì thế chú mày?

Nhím đáp:

- Tôi đi dạo chơi một chút.

Thỏ mỉm cười hỏi:

- Chú mày mà cũng đi dạo chơi à? Có lẽ chú mày nên dùng chân vào việc khác thì tốt hơn.

Cái lối nói ấy làm nhím tức điên người lên, mọi việc chú đều nhẫn nhục chịu đựng được, nhưng nói đến đôi chân khoèo, cái tật vốn bẩm sinh của chú, thì chú không thể nhịn được. Chú bảo Thỏ:

- Có lẽ anh lầm, chắc gì đôi chân anh đã làm nên chuyện hơn người khác?

Thỏ kiêu hãnh nói:

- Tôi nghĩ, nhất định là hơn hẳn.

Nhím nghĩ bụng: "Có giỏi thì hãy thử sức xem sao," rồi nói:

- Ta thử cái coi, nếu chạy thi thế nào tôi cũng chạy vượt anh.

Thỏ cười nhạo:

- Thật là nực cười chưa! Chú với đôi chân khoèo ấy à?... Thôi được! Chú muốn thế cũng được, nếu chú cao hứng! Thế cuộc cái gì nào?

Nhím nói:

- Một bình sữa.

Thỏ hồ hởi:

- Được, đập tay cuộc nhé, có thể tiến hành ngay được chưa?

Nhím nói:

- Chưa, làm gì mà vội vã thế. Bụng tôi đang đói cồn cào. Trước tiên phải về nhà, ăn chút lót dạ cái đã. Nửa giờ nữa tôi sẽ lại đây.

Nói xong, Nhím đi, còn lại Thỏ rất khoái chí về chuyện này. Dọc đường về nhà, Nhím nghĩ bụng:

- Thỏ cậy chân dài, nhưng mình sẽ có cách để thắng chứ. Thỏ tuy ra vẻ cao sang thế, nhưng vốn là anh chàng ngốc nghếch nên thế nào cũng thua cuộc.

Về đến nhà, Nhím bảo ngay vợ:

- Nhà nó ơi, mặc quần áo nhanh lên, mình phải ra đồng với tôi cái đã.

Vợ nhím hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Tôi đánh cuộc với thỏ lấy bình sữa. Tôi sẽ chạy thi với Thỏ, trong chuyện này mình phải giúp tôi một tay.

Vợ Nhím càu nhàu la lối:

- Ối trời ơi, ông ơi! Ông thông minh để đâu, mất trí rồi hay sao? Ông nghĩ thế nào mà chạy thi với thỏ.

Nhím nói:

- Này bà nó ơi, bà đừng có gào lên thế, đó là chuyện của tôi, bà đừng lo, bà mặc quần áo nhanh lên rồi đi cùng với tôi.

Cô Nhím không biết làm sao, đành đi theo chồng.

Dọc đường Nhím bảo vợ:

- Lưu ý nghe tôi nói nhé! Có nhìn thấy cánh đồng lớn kia không, chúng tôi sẽ chạy trên cánh đồng ấy. Thỏ sẽ chạy trong một luống, tôi trong một luống khác, mà chúng tôi sẽ bắt đầu chạy từ trên xuống. Nhà chỉ việc đứng đây, chỗ cuối luống này. Khi Thỏ chạy từ phía kia tới thì nhà chỉ việc kêu lên gọi: "Tôi ở đây rồi!."

Đến cánh đồng, Nhím chỉ chỗ cho vợ đứng rồi đi ngược lên. Tới đầu đằng kia đã thấy thỏ đợi ở đấy rồi. Thỏ bảo:

- Chạy được chưa nào?

Nhím đáp:

- Được, nào chạy!

Hai con mỗi con đứng vào một luống. Thỏ đếm: "Một, hai, ba!" rồi chạy như gió bão dọc theo cánh đồng. Nhím chỉ chạy ba bước rồi rúc vào luống cày ngồi im. Khi Thỏ chạy như bay xuống tới đầu cánh đồng thì vợ Nhím kêu lên:

- Tôi ở đây rồi!

Thỏ giật mình, ngạc nhiên lắm. Nó đinh ninh là chính Nhím gọi nó. Vì vợ Nhím giống chồng y hệt, điều đó ai cũng biết.

Thỏ nghĩ bụng: "Có cái gì không ổn đây!."

Thỏ nói:

- Chạy lần nữa. Lần này chạy ngược lên!

Rồi nó chạy như gió bão, tai đập phần phật vào đầu. Nghe lời chồng, vợ Nhóm vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Thỏ chạy lên đến nơi, Nhím lại gọi:

- Tôi ở đây rồi!

Thỏ tức điên, kêu:

- Chạy lần nữa, nào chạy xuống!

Nhím đáp:

- Chẳng sao cả. Theo tôi, anh thích chạy bao nhiêu lần cũng được.

Thỏ chạy như vậy đến bảy mươi ba lần, mà Nhím vẫn đủ sức chạy. Mỗi lần Thỏ chạy tới đầu trên hay đầu dưới thì Nhím chồng hay Nhím vợ lại nói: "Tôi ở đây rồi!."

Đến lần thứ bảy mươi tư thì Thỏ đành bỏ cuộc, ngã lăn ra đất, nằm ngay đơ giữa đồng. Nhím thắng cuộc liền gọi vợ ra uống sữa rồi cùng nhau vui vẻ về nhà. Nếu hai vợ chồng Nhím chưa chết thì ắt hẳn là còn sống, các cháu ạ!

Như vậy là ở cánh đồng Buxtehud, Nhím đã thắng Thỏ trong cuộc

chạy thi và từ đó không có con thỏ nào nghĩ đến chuyện chạy thi với loài nhím Buxtehud nữa.

Suốt, Thoi Và Kim

Ngày xửa ngày xưa, có một cô gái mồ côi cả cha lẫn mẹ từ khi còn bé. Một bà cụ sống một mình trong căn nhà nhỏ cuối thôn đón cô bé mồ côi bơ vơ về nuôi, truyền cho cô nghề kéo sợi, dệt vải, vá may, và dạy dỗ cô ăn ở cho nết na. Khi cô bé mười lăm tuổi, bà cụ bị bệnh nặng, bà gọi cô đến bên giường và bảo:

- Con gái yêu dấu, mẹ cảm thấy mẹ đã sắp gần đất xa trời, mẹ để lại cho con căn nhà nhỏ này để tránh gió mưa, mẹ để lại cho con ống suốt, con thoi và kim, con hãy kiếm ăn bằng những thứ đó.

Rồi bà cụ để hai bàn tay lên đầu cô và nói thêm:

- Ở đời, ở hiền gặp lành con ạ!

Nói xong bà từ từ nhắm mắt qua đời. Khi đưa đám tang, cô gái đi sát sau quan tài khóc lóc thảm thiết. Cô làm tròn bổn phận với người mẹ nuôi đã qua đời một cách chu đáo.

Từ đó cô sống một mình trong căn nhà nhỏ, cô rất chăm chỉ làm ăn, kéo sợi, dệt vải, vá may, nhờ bà cụ phù hộ nên cô làm ăn cũng được khấm khá.

Dường như sợi trong nhà cứ tự sinh sôi nẩy nở ra, và khi cô vừa dệt xong một cái khăn hay một tấm thảm hoặc vừa may xong chiếc áo mới là tự nhiên có khách tới đòi mua và trả giá cao, vậy nên cô chẳng bao giờ thấy mình túng thiếu, không những thế cô còn giúp đỡ người nghèo khổ khác.

Vào đúng hồi đó hoàng tử đang đi khắp trong nước để kén vợ. Hoàng tử không muốn chọn người nghèo nhưng cũng chẳng muốn lấy người giàu có. Chàng nghĩ bụng:

- Mình phải chọn người giàu nhất nhưng đồng thời lại là người nghèo nhất.

Khi tới làng cô gái, cũng như thường lệ hoàng tử hỏi thăm ai là người giàu nhất làng và ai nghèo nhất làng. Trước tiên dân làng kể

tên người giàu nhất làng cho hoàng tử biết. Họ bảo hoàng tử, có lẽ người nghèo nhất làng là cô gái sống trong căn nhà nhỏ ở cuối thôn kia.

Cô gái nhà giàu ngồi sẵn trước cửa, ăn mặc sạch sẽ gọn gàng. Khi hoàng tử đi tới, cô đứng dậy ra đón và khép nép cúi chào hoàng tử. Trông thấy cô, hoàng tử chẳng nói một lời và cứ thế cưỡi ngựa đi tiếp.

Hoàng tử tới nhà cô gái nghèo thì không thấy cô đứng trước cửa, mà ngồi ở trong nhà. Chàng dừng ngựa lại, dòm qua cửa sổ đầy ánh nắng thấy cô gái ngồi bên guồng sợi đang miệt mài quay sợi. Cô gái có cảm giác có người nhìn mình, cô ngước mắt lên thì thấy người nhìn mình chính là hoàng tử. Cô thẹn đỏ mặt, cúi nhìn xuống và tiếp tục quay sợi. Liệu sợi có quay đều tay hay không thì không biết, nhưng cô gái cứ cắm cúi quay cho tới khi hoàng tử đi khuất. Sau đó cô bước tới bên cửa sổ, mở cửa và nói:

- Sao hôm nay trong nhà oi bức thế!

Đứng bên cửa sổ cô ngước mắt trông theo bóng hoàng tử cho đến khi chàng khuất hẳn.

Cô quay trở vào tiếp tục ngồi quay sợi, chợt cô nhớ tới một câu ca mà xưa kia mẹ nuôi cô vẫn thường hát khi ngồi quay sợi. Cô cất tiếng hát một mình:

Suốt ơi, suốt hỡi, hãy đi,

Nhắn người chiến sĩ nhớ về thăm quê.

Bạn có biết chuyện gì xảy ra không? Trong nháy mắt suốt nhảy khỏi tay cô, chạy bon bon ra ngoài cửa. Cô sửng sốt đứng dậy nhìn theo thì thấy suốt nhảy tung tăng ra ngoài cánh đồng kéo theo sau mình một sợi chỉ vàng óng ánh, trong nháy mắt không còn nhìn thấy đâu nữa. Không còn suốt để quay cô gái liền lấy thoi lắp vào khung cửi rồi ngồi dệt.

Suốt tung tăng chạy nhảy, khi tháo hết chỉ thì cũng vừa đuổi kịp hoàng tử. Hoàng tử nói to:

- Có lẽ thế mà hay, hình như suốt muốn dẫn đường ta đi?

Hoàng tử bèn quay ngựa, lần theo sợi chỉ vàng mà đi trở lại.

Trong khi đó cô gái vẫn ngồi dệt bên khung cửi và cất giọng hát:

Dệt đều, thoi nhé, thoi ơi,

Đón người thương nhớ phương trời về đây.

Tức thì thoi nhảy ra khỏi khung dệt, chạy bon ra phía cửa. Tới ngưỡng cửa, thoi dệt một tấm thảm đẹp chưa ai từng thấy bao giờ, hai bên hai hàng hồng, huệ đua nhau nở; ở chính giữa, trên nền màu vàng óng nổi lên những cành cây cảnh xanh tươi; thỏ rừng, thỏ nhà chạy nhảy tung tăng, hươu, hoẵng ló đầu ra nhìn; trên cành cây các loài chim đủ màu sắc tới đậu, người ta có cảm giác chúng đang đua nhau hót. Thoi chạy thoăn thoắt; cây cối, chim chóc, loài vật thi nhau hiện lên.

Thoi đi khỏi khung dệt, cô gái lại lấy kim ra khâu, vừa khâu cô vừa hát:

Kim ơi, kim nhọn, kim xinh,

Nhà cửa kim dọn, đón người mình thương.

Tức thì kim nhảy khỏi ngón tay cô gái, bay đi bay lại trong phòng. Và nhanh như chớp, như có bàn tay tiên giúp sức, nhà cửa sạch sẽ, bàn được phủ bằng khăn màu xanh, nhung xanh phủ ghế, bên cửa sổ giờ có rèm lụa treo. Kim vừa đưa mũi cuối cùng xong thì qua cửa sổ cô gái đã nhìn thấy thấp thoáng bóng dáng hoàng tử. Suốt đã cùng sợi chỉ vàng dẫn hoàng tử tới. Hoàng tử xuống ngựa, bước lên thảm đi vào nhà. Hoàng tử bước vào phòng thì thấy một cô gái đứng đó ăn mặc giản dị nhưng trông thanh nhã cao sang như bông hồng đứng giữa bụi gai hoang dại.

Hoàng tử nói với cô gái:

- Nàng đúng là cô gái nghèo nhất, nhưng cũng chính là cô gái giàu nhất, xin cho tôi được phép đón nàng về cung để ra mắt vua và hoàng hậu.

Cô không nói gì chỉ đưa tay đặt lên tay hoàng tử, hoàng tử hôn bàn tay cô, rồi cùng cô lên ngựa trở về cung vua. Đám cưới được tổ

chức linh đình, vui vẻ.

Suốt, thoi và kim được giữ gìn cẩn thận, trưng bày trong cung vua như những vật kỷ niệm yêu quý.

Bác Nông Dân Và Con Quỷ

Ngày xưa, có một bác nông dân thông minh và nhanh trí. Có rất nhiều chuyện kể về sự thông minh nhanh trí của bác. Nhưng câu chuyện hay nhất là chuyện bác chơi khăm con quỷ và biến nó thành thằng hề ngu xuẩn.

Một ngày kia, bác nông dân làm ruộng trên cánh đồng, khi chuẩn bị về nhà thì trời đã xẩm tối. Đúng lúc ấy, bác chợt nhìn thấy giữa ruộng của mình có một khối lửa hồng. Bác rất đỗi ngạc nhiên, đi lại phía đó thì thấy một con quỷ nhỏ xíu, đen xì, ngồi trên ngọn lửa. Bác nông dân nói:

- Mi ngồi trên một đống của quý phải không?

- Đúng vậy, trên một đống của quý chứa nhiều vàng bạc hơn số vàng bạc mà ngươi đã nhìn thấy trong đời.

- Đống của quí ấy nằm trên cánh đồng của ta nên thuộc về ta.

- Nó là của ngươi, nếu ngươi chịu chia nửa số hoa lợi của cánh đồng này cho ta trong hai năm liền. Tiền ta không thiếu, nhưng ta thích hoa lợi của cánh đồng.

Bác nông dân chấp nhận yêu cầu đó. Bác nói:

- Trong chuyện chia hoa lợi, chẳng cần bàn cãi làm gì, mi thu hoạch phần trên mặt đất, còn ta thu hoạch phần nằm dưới mặt đất.

Con quỷ rất hài lòng về chuyện đó, nhưng bác nông dân khôn ngoan kia lại gieo củ cải đường. Khi vụ thu hoạch tới, con quỷ xuất hiện và đòi phần hoa lợi của mình, nhưng nó nhìn mãi vẫn chẳng thấy gì ngoài những chiếc lá vàng úa, còn bác nông dân lòng hân hoan vui mừng đào bới thu hoạch củ cải đường. Con quỷ nói:

- Mối lợi hoa mầu lần này mi lấy, nhưng lần sau thì không thế nữa. Mi lấy phần mọc trên mặt đất, còn của ta là những gì nằm dưới mặt đất.

Bác nông dân trả lời:

- Đối với ta thế cũng tốt thôi.

Đến thời vụ gieo trồng, bác không gieo hạt củ cải nữa mà gieo hạt lúa mì. Khi lúa chín trĩu bông, bác nông dân ra đồng cắt lúa. Lúc còn quỷ tới thì chỉ thấy toàn gốc rễ cây lúa mì, nó điên cuồng bực bội chạy về hang trong núi. Bác nông dân nói:

- Con người cần phải thắng lũ quỷ tinh ranh như thế đó!

Bác ra đồng và lấy của quý.

Vụn bánh trên bàn

Có lần gà trống nói với đám gà mái:

- Nào, nhanh lên vào nhà mổ vụn bánh trên bàn! Bà chủ đi rồi, chúng ta viếng thăm nhà đi.

Gà mái đáp:

- Không, không vào nhà. Anh biết đấy, bà chủ sẽ la mắng chúng ta.

- Các chị biết đấy, có bao giờ bà ấy cho chúng ta ăn cái gì ngon đâu.

- Không, không nói chuyện ấy nữa, chúng tôi không vào.

Gà trống không để cho đám gà mái yên thân. Nó nói mãi, nói hoài. Cuối cùng đám gà mái cũng đi vào nhà, chăm chú vội vàng nhặt vụn bánh trên bàn. Giữa lúc đó, bà chủ bước vào nhà. Bà cầm ngay một cái nỉa và cứ thế mà xỉa túi bụi vào đám gà.

Đám gà chạy thục mạng ra ngoài. Ở sân, đám gà mái mắng gà trống:

- Cạc, cạc, cạc, cạc, cạc, cạc, cạc, đã nói rồi mà!

Trong lúc đó gà trống đứng cười và đáp:

- Ha, ha, ha, ha, ha, ha, ha, ta biết ngay là sẽ có chuyện mà.

Con thỏ biển tí hon

Ngày xửa ngày xưa có một cô công chúa sống trong một lâu đài rộng lớn. Trên tầng thượng lâu đài là một căn phòng có mười hai cửa sổ quay hướng ra khắp phương trời. Mỗi khi lên đấy, công chúa có thể nhìn thấy toàn cảnh giang sơn đất nước. Nhìn qua cửa sổ thứ nhất, công chúa thấy rõ người ở phía xa tít tắp mà mắt người không nhận thấy. Độ phóng đại của các cửa sổ cứ tăng dần. Nhìn qua cửa sổ thứ ba thì thấy cảnh vật hiện ra rõ hơn là nhìn qua cửa sổ thứ hai. Đứng ở cửa sổ thứ mười hai, công chúa có thể nhìn thấy mọi thứ có trên đất hay nằm sâu trong lòng đất, không gì qua được mắt nàng. Chính vì lẽ ấy nên công chúa rất kiêu kỳ, không muốn khuất phục một ai cả, muốn độc tôn chiếm giữ ngai vàng. Một ngày kia, nàng cho loan báo tin kén chồng, ai náu mình mà nàng không thể tìm ra sẽ là chồng nàng. Nhưng nếu nàng tìm thấy, người ấy sẽ bị chết chém. Công chúa đinh ninh rằng chẳng ai thành công trong chuyện này. Chưa có ai đi ẩn trốn mà nàng không tìm ra. Đã từ lâu không có một ai xin thử nữa. Công chúa rất lấy làm hả dạ, khoái chí, nghĩ bụng: "Ta sẽ được sống tự do suốt đời."

Bỗng có ba anh em nhà kia xuất hiện, tới xin thử tài trong chuyện may rủi này. Người anh cả chui trốn ở trong hang đá vôi, đinh ninh tưởng chắc không ai tìm được, không ngờ công chúa chỉ liếc mắt nhìn qua cửa sổ thứ nhất đã trông thấy anh ta. Anh ta bị chết chém. Người em thứ hai lẩn trốn ở dưới căn hầm của lâu đài, số phận của anh ta cũng chẳng khác gì người anh cả. Đến lượt người em út, anh xin công chúa cho một ngày để suy nghĩ, xin công chúa rộng lòng bỏ qua, tha chết cho anh, nếu hai lần đầu đều bị công chúa tìm thấy. Nếu lần thứ ba đi ẩn náu mà cũng không thành công, lúc đó anh xin nộp mạng mà không hề ta thán. Thấy anh khôi ngô tuấn tú, ăn nói chân thành, công chúa xiêu lòng ưng thuận và nói:

- Được, ta sẵn lòng để ngươi trổ hết tài mình, nhưng chắc ngươi cũng chả thành công đâu.

Tay ôm trán, anh vắt óc suy nghĩ xem nên trốn thế nào, nhưng cũng chẳng nghĩ được kế gì hay cả. Rồi anh lấy súng đi vào rừng

săn cho khuây khỏa. Anh nhìn thấy một con quạ, liền giơ súng lên ngắm. Đúng lúc anh sắp bấm cò thì quạ cất tiếng nói:

- Đừng bắn, tôi sẽ đền ơn anh.

Anh buông súng xuống rồi lại tiếp tục đi lang thang trong rừng. Vừa tới bên bờ một cái hồ lớn, anh hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy một con cá thật là to lao vút lên khỏi mặt nước. Khi anh giương súng lên bắn thì cá cất tiếng gọi:

- Đừng bắn, tôi sẽ đền ơn anh.

Cá lặn xuống, anh lại đi tiếp thì gặp một con cáo đang khập khiễng đi. Anh bắn, nhưng không trúng. Cáo liền gọi:

- Tốt nhất là hãy lại đây, nhổ giúp tôi chiếc gai ở chân.

Anh nhổ gai giúp cáo, nhưng trong bụng lại tính giết luôn cáo làm thịt và lột da phơi. Cáo nói:

- Để tôi đi, tôi sẽ đền ơn anh.

Chàng trai để cáo chạy đi, khi ấy trời đã tối nên anh đành quay về nhà.

Ngày hôm sau là ngày anh phải tìm chỗ ẩn trốn. Nghĩ đau cả đầu, buốt cả óc mà anh vẫn không nghĩ ra chỗ có thể trốn được. Anh lại đi lang thang trong rừng, tới chỗ quạ và nói:

- Ta đã để mi sống. Giờ hãy nói cho ta biết, ta nên ẩn trốn nơi nào để công chúa không nhìn thấy?

Quạ cúi đầu trầm ngâm suy nghĩ một lúc. Cuối cùng, quạ nói giọng khàn khàn:

- Tôi đã nghĩ ra rồi.

Quạ lấy trong ổ một quả trứng, mổ đôi ra rồi để chàng trai chui tọt vào trong. Quạ gắn trứng liền lại như cũ rồi tha vào tổ và nằm lên ấp trứng. Đứng trước cửa sổ thứ nhất, công chúa không tìm thấy anh, nhìn qua cửa sổ tiếp theo cũng chẳng thấy tăm hơi anh đâu cả, công chúa bắt đầu lo sợ. Nhưng rồi nhìn qua cửa sổ thứ mười

một thì nàng phát hiện được chỗ anh đang ẩn nấp. Nàng sai bắn chết quạ, leo lên lấy trứng xuống, đập trứng vỡ. Chàng trai trẻ kia đành phải chui ra. Công chúa nói:

- Đây là lần thứ nhất ta tha cho ngươi. Nếu ngươi không tìm kế khác hay hơn nữa ngươi sẽ thua cuộc.

Ngày hôm sau, anh tới bên bờ hồ, gọi cá bơi vào gần và nói:

- Ta đã để mi sống. Giờ hãy nói cho ta biết ta nên ẩn trốn ở nơi nào để công chúa không tìm thấy?

Cá trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi reo lên:

- Tôi đã nghĩ ra rồi. Tôi sẽ giấu anh vào trong bụng tôi.

Cá nuốt anh vào bụng, rồi lặn thẳng xuống đáy hồ. Công chúa lên căn phòng ở tầng thượng, lần lượt nhìn qua các cửa sổ, tới cửa sổ thứ mười một mà vẫn không tìm ra. Công chúa vô cùng lo lắng. Nhưng rồi đến cửa sổ thứ mười hai thì nàng phát hiện ra chỗ ẩn nấp. Nàng sai người kéo lưới bắt cá, mổ bụng: chàng trai trẻ đành phải bước ra. Chắc các bạn ai cũng biết tâm trạng rối bời của anh ta lúc đó.

Công chúa nói:

- Đây là lần cuối cùng.

Lòng nặng trĩu lo âu, anh ra đồng tìm cáo, anh nói:

- Mi khôn ngoan, biết tìm chỗ ẩn nấp. Ta đã để mi sống. Giờ hãy nói cho ta biết, ta nên ẩn trốn ở nơi nào để công chúa không tìm thấy?

Cáo làm bộ đăm chiêu suy nghĩ:

- Cái đó khó gặm đấy?

Lát sau, nó reo lên:

- Tôi đã nghĩ ra rồi!

Cáo dẫn anh ta tới một con suối. Cáo lặn xuống suối, một lát sau cáo nhô lên khỏi mặt nước, đổi dạng thành một người lái buôn vẫn đi mua bán súc vật ở chợ. Chàng trai trẻ cũng ngụp lặn dưới suối và biến thành một con thỏ biển tí hon. Người lái buôn mang thỏ biển vào kinh đô để bán, cố ý phô con vật nhỏ xíu lạ kỳ đáng yêu kia. Cả chợ xúm đông lại xem. Tin đồn đến tai công chúa, nàng tới, thấy con vật nhỏ xinh thật dễ thương ấy, nàng mua ngay, trả cho người lái buôn rất nhiều tiền. Trước khi giao thỏ tí hon cho công chúa, lái buôn khẽ dặn thỏ:

- Đợi lúc công chúa sắp tới bên cửa sổ để tìm thì bò thật nhanh, lẩn trốn vào trong bím tóc nàng.

Đã đến lúc công chúa lên căn phòng ở tầng thượng để tìm đối thủ. Nàng đi lần lượt từ cửa sổ thứ nhất tới cửa sổ thứ mười một mà chẳng nhìn thấy chàng trai. Nhìn qua cửa sổ thứ mười hai, công chúa cũng chẳng thấy tăm hơi anh đâu. Lòng nàng rối bời, vừa sợ hãi, vừa tức giận điên khùng. Trong cơn tức giận ấy, nàng đập phá lung tung, kính ở mười hai cửa sổ vỡ vụn thành trăm ngàn mảnh, cả lâu đài rung chuyển.

Lúc bình tĩnh trở lại, công chúa cảm thấy hình như con vật tí hon đang ở trong bím tóc mình, nàng túm nó kéo ra, vứt nó xuống đất, miệng thét lớn:

- Xéo đi cho khuất mắt ta!

Thỏ biển tí hon chạy về với cáo lái buôn. Cả hai vội vã ra bờ suối nhảy xuống ngụp lặn. Lát sau, cả hai lại hiện nguyên hình. Chàng trai cám ơn cáo:

- So với chú thì quạ và cá thật quá khờ dại. Mưu mẹo của chú thật tuyệt vời!

Chàng trai trở lại lâu đài. Công chúa đành lòng theo số mệnh, đứng sẵn ở trong lâu đài đợi chàng. Đám cưới được tổ chức linh đình. Chàng nghiễm nhiên trở thành nhà vua, trị vì cả một giang sơn hùng vĩ. Chàng không bao giờ kể cho nàng biết, lần thứ ba chàng đã ở ẩn náu ở đâu, và cũng không nói ai đã giúp chàng. Công chúa cứ đinh ninh chồng mình thật là tài ba lỗi lạc, nàng rất kính trọng chàng và thầm nghĩ: "Anh ta tài ba hơn mình nhiều lắm!"

Vua trộm

Một hôm, hai vợ chồng bác nông dân làm việc xong, định ngồi nghỉ một lát trước căn nhà đơn sơ của họ thì bỗng nhiên có một chiếc xe lộng lẫy bốn ngựa kéo tới đỗ ngay trước nhà. Một quý ông ăn mặc sang trọng từ trên xe bước xuống. Bác nông dân đứng dậy, đi tới vị khách sang trọng hỏi cần gì, hoặc có cần giúp đỡ gì không. Người đó bắt tay bác nông dân, và nói:

- Tôi chẳng cần thứ gì cả, chỉ muốn có một bữa ăn mang phong vị nông thôn xem sao. Hãy nấu cho tôi một món ăn bằng khoai tây như ông bà thường nấu, rồi cho tôi ngồi vào bàn ăn, ăn một bữa thoải mái với ông bà.

Bác nông dân mỉm cười, nói:

- Xem ra ngài là một bá tước hoặc hầu tước, thậm chí cũng có thể là một công tước. Những người quí phái như các ngài đôi khi lại nổi hứng thế đấy. Được thôi, nguyện vọng của ngài sẽ được đáp ứng!

Vợ của bác nông dân đi vào bếp, rửa khoai tây, sau đó làm thành món viên bột khoai tây hấp như thường ngày những người nông dân vẫn ăn. Trong khi bác gái làm những việc đó, bác trai nói với người khách lạ:

- Trong khi chờ đợi, mời ngài cùng tôi ra vườn xem tôi làm vườn.

Trong vườn bác nông dân đã đào xong một số hố, bây giờ bác trồng cây vào đấy. Người khách lạ hỏi:

- Bác không có con cái à? Tại sao không để con làm giúp?

Bác nông dân trả lời:

- Không! Tôi đã từng có một đứa con trai, nhưng nó bỏ nhà đi. Nó là đứa con hư hỏng. Tuy thông minh lanh lợi, nhưng nó không học hành gì cả, chỉ toàn làm những chuyện tinh nghịch, cuối cùng thì bỏ chúng tôi mà đi, đến giờ tôi chẳng nghe được tin tức gì của nó.

Bác nông dân lấy ra một cây giống cho xuống hố trồng cây, rồi cắm một cọc chống ở bên cạnh, sau đó vun đất, dậm chặt, và dùng sợi rơm buộc ở phía trên, giữa và dưới của cây vào cọc chống. Người khách lạ hỏi:

- Làm ơn cho tôi biết: vì sao bác không buộc cho cái cây mọc cong queo, còi cọc ở chỗ kia, để cho nó mọc thẳng lên?

Bác nông dân cười, trả lời:

- Nghe những điều quý ông nói. Xem ra quý ông không hiểu nhiều về nghề vườn. Cái cây ở đấy già rồi, thân có rất nhiều mấu, chẳng ai có thể uốn thẳng nó được nữa. Muốn uốn cây mọc thẳng, thì phải uốn khi nó còn non!

Người khách lạ nói:

- Điều đó cũng như con trai của bác vậy. Nếu như bác dạy dỗ nó khi nhỏ, thì nó đã chẳng bỏ nhà ra đi. Bây giờ nó đã lớn rồi, làm sao mà uốn nắn được tính ương bướng của nó nữa.

- Cũng chưa chắc vậy. Nó đã đi lâu rồi, sợ rằng đã có những thay đổi. - Bác nói.

Người khách lạ hỏi:

- Nếu bây giờ nó tới trước mặt, bác có nhận ra nó không?

- Nhìn nét mặt thì khó, nhưng nó có một nốt ruồi to bằng hạt đậu ở vai.

Bác vừa nói xong, người khách lạ cởi áo ra cho bác nông dân thấy nốt ruồi to bằng hạt đậu ở vai. Bác nông dân thốt lên:

- Trời ơi, nó đúng thực là con trai tôi.

Bác nói tiếp:

- Có ai ngờ rằng đó lại là con trai tôi. Con giờ là một người giàu sang phú quý. Làm thế nào mà con được như bây giờ?

Đứa con trai đáp:

- Ồ, thưa cha, cây non không uốn theo cọc thì mọc cong queo. Giờ thì nó cũng già nên không thể mọc thẳng được nữa. Làm sao con lại trở nên giàu có ư? Con đã trở thành một tên trộm. Nhưng cha đừng có sợ, con là vua trộm. Đối với con, khóa cửa then cài chẳng có nghĩa lý gì cả. Con thích cái gì thì cái đó là của con. Cha chớ nghĩ con ăn trộm như những tên ăn trộm tầm thường. Con chỉ lấy của người giàu. Của cải của người nghèo con không bao giờ đụng tới, thậm chí con còn phát chẩn cho họ. Con lấy được của mà chẳng cần phải nhúc nhích người, chẳng phải vất vả suy nghĩ.

- Ừ, con trai của cha, cha chẳng vui gì về chuyện đó. Quân ăn trộm vẫn là quân ăn trộm. Cha nói con biết, nghề ấy kết thúc bằng cái bị và cái gậy của thằng ăn mày.

Bác nông dân dẫn con trai ra mắt mẹ. Nhìn con trai bác gái mừng đến phát khóc. Khi nghe con trai nói mình là vua trộm thì hai dòng nước mắt chảy trên khuôn mặt người mẹ. Bà mẹ bảo:

- Dù nó có là quân ăn trộm đi nữa thì nó vẫn là con tôi. Tôi vẫn muốn nhìn gặp lại con mình.

Cả nhà ngồi ăn bên bàn. Người con trai ăn một bữa đạm bạc mà lâu rồi anh ta không ăn. Người cha nói:

- Nếu ông chủ của chúng ta - bá tước sống ở trong lâu đài bên kia mà biết được con là ai và con làm gì. Ông ta sẽ không ôm con giống như trong lễ đặt tên của con. Ông ta sẽ sai người treo con đung đưa trên giá treo cổ.

Người con nói:

- Cha đừng lo, cha ạ. Ông ta sẽ không làm thế với con đâu, vì con rất sành sỏi trong nghề của mình. Hôm nay, chính con muốn đến thăm bá tước.

Khi trời chập tối, vua trộm lên xe tới lâu đài của bá tước. Bá tước tiếp anh ta như tiếp một con người quyền quý.

Sau khi nghe người khách lạ tự giới thiệu, mặt bá tước trắng nhợt ra, ông đứng lặng người không nói một lời. Cuối cùng ông nói:

- Ta là cha đỡ đầu của anh, thế nên ta phải xử lý khoan dung và độ

lượng với anh. Anh tự xưng là vua trộm, ta muốn thử tài anh xem. Nếu anh thất bại thì anh sẽ bị treo cổ, tiếng quạ kêu là nhạc cưới của anh.

Vua trộm trả lời:

- Thưa ngài bá tước, ngài hãy nghĩ ba việc khó như ngài muốn. Nếu tôi không làm nổi thì ngài cứ xử như ý ngài nói.

Bá tước suy nghĩ một lát rồi nói:

- Được rồi, việc thứ nhất là anh phải lấy trộm được con ngựa của ta ở trong chuồng ngựa. Việc thứ hai là khi vợ chồng ta ngủ, anh phải lấy được khăn trải giường mà ta không hề hay biết, đồng thời còn phải lấy được chiếc nhẫn cưới ở ngón tay của vợ ta. Việc thứ ba cũng là việc cuối cùng, anh phải bắt cóc được vị cha xứ và người giúp việc của ta. Anh nhớ kỹ mọi việc, vì đây là chuyện mất đầu như chơi.

Vua trộm tới một thành phố gần đó. Ở đây anh mua của một bà lão nông dân quần áo, rồi mặc vào. Anh bôi da mặt thành màu nâu sẫm, lại vẽ thêm những nếp nhăn làm cho không ai có thể nhận ra anh nữa. Cuối cùng anh ta cho rất nhiều thuốc ngủ vào trong thùng rượu vang Hungary. Anh đặt thùng rượu lên một cái giá rồi đeo vác ở lưng. Anh đi chậm rãi, loạng choạng về phía lâu đài của bá tước.

Khi anh tới nơi thì trời đã tối. Anh ngồi xuống một tảng đá trong sân của lâu đài và ho lụ khụ như một bà già bị đau ngực khó thở, hai tay xoa vào nhau như là người đang bị rét cóng.

Trước cửa chuồng ngựa có mấy người lính đang ngồi, nằm quây quần quanh đống lửa. Một người lính trông thấy và gọi:

- Mẹ già thân yêu, mẹ lại gần đây mà sưởi cho ấm. Nếu mẹ chưa có chỗ nào nghỉ qua đêm thì lại đây tìm tạm một chỗ mà nghỉ.

Bà già lò dò bước lại, nhờ những người lính tháo hộ chiếc giá và thùng rượu ở trên lưng xuống, sau đó ngồi bên cạnh họ mà sưởi cho ấm. Một người lính hỏi:

- Bà già lọ mọ, bà có cái gì trong thùng vậy?

Bà già đáp:

- Có chút rượu vang. Bà dựa vào việc bán rượu mà sống. Các anh ăn nói tử tế lại trả cho tiền thì bà sẵn sàng rót mời mỗi người một cốc.

- Lại rót đi! - Một người lính nói.

Uống xong một cốc anh ta nói:

- Rượu ngon quá, cho xin một cốc nữa.

Anh ta uống thêm một cốc nữa. Thấy thế những người lính khác cũng uống rượu theo anh ta.

Một anh lính gọi mấy người lính trong chuồng ngựa:

- Này, các cậu ơi, có bà bán rượu ngon tới, rượu lâu năm như tuổi bà cụ. Ra mà uống vài ngụm cho nóng người, còn tốt hơn cả sưởi lửa ấy.

Bà già mang thùng rượu vào trong chuồng ngựa. Một người lính ngồi trên yên ngựa, một người vịn tay vào hàng rào, người khác đang cầm đuôi ngựa. Đám lính thi nhau uống cho tới lúc cạn thùng rượu mới thôi. Một lát sau, anh lính vịn tay hàng rào buông tay và gục xuống ngủ và ngáy. Người lính cầm đuôi ngựa cũng buông tay và ngả người xuống ngủ, anh này còn ngáy to hơn. Người lính ngồi trên yên ngựa thì thân gập xuống xoài người ra tới cổ ngựa mà ngủ. Anh này ngáy như thổi bễ lò rèn.

Những người lính ở ngoài chuồng ngựa thì đã ngủ say từ lâu. Họ nằm ngủ bất động, la liệt trên mặt đất như những tảng đá. Vua trộm thấy thời cơ đã thuận lợi, lấy một sợi dây thừng đặt vào tay anh lính từng vịn hàng rào, lấy cái chổi rơm đặt vào tay anh lính khi trước nắm đuôi ngựa. Nhưng biết làm thế nào với anh lính ngồi trên yên ngựa? Vua trộm không muốn đẩy anh ta xuống, làm thế có thể anh ta thức giấc và hô hoán lên. Vua trộm nhanh trí nghĩ ra một cách: tháo dây đai buộc yên ngựa ra, dùng mấy sợi dây luồn qua các vòng treo ở trên tường, buộc chắc yên ngựa lại, rồi kéo cả yên ngựa lẫn anh lính đang ngủ lên trên không, rồi quấn dây vào một cái cột mấy vòng cho thật chắc.

Sau đó vua trộm cởi dây xích, nhưng khi dắt ngựa đi trên con đường lát đá thì có thể tiếng vó ngựa vang vào tận trong lâu đài nên vua trộm lấy giẻ buộc vào móng ngựa, rồi cẩn thận dắt ngựa ra khỏi lâu đài và phóng đi mất.

Sáng hôm sau, vua trộm cưỡi ngựa tới lâu đài, đúng lúc đó bá tước cũng vừa mới dậy đang đứng bên cửa sổ nhìn ra. Vua trộm hướng về phía cửa sổ nói lớn:

- Xin chúc bá tước một buổi sáng tốt lành. Tôi đang cưỡi con ngựa lấy từ chuồng ngựa đó. Ngài ngoảnh ra xem, lính của ngài đang ngon giấc. Ngài tới đó sẽ thấy lính canh sống thoải mái như thế nào.

Bá tước đành phải cười trừ và nói:

- Lần này anh thành công, nhưng lần thứ hai thì không đâu! Ta cảnh cáo trước, nếu ta bắt gặp anh đang ăn trộm thì ta sẽ xử anh như một tên trộm.

Buổi tối, khi nữ bá tước lên giường đi ngủ, bà nắm chặt bàn tay có ngón tay đeo nhẫn cưới, còn bá tước thì nói:

- Tất cả các cửa đều khóa then cài. Tôi sẽ thức rình chờ tên trộm. Thấy hắn nhảy qua cửa sổ vào là tôi bắn chết ngay tại chỗ.

Vào lúc đêm khuya, vua trộm tới trước giá treo cổ cắt đứt dây treo cổ, rồi cõng xác tử tội chạy về phía lâu đài. Vua trộm bắc thang dựa vào tường cửa sổ phòng ngủ của bá tước. Sau đó vua trộm vác xác chết lên vai, trèo thang lên cửa sổ. Vua trộm để đầu người chết nhô qua cửa sổ. Bá tước vẫn thức rình liền bóp cò súng. Vua trộm thả xác chết xuống, còn mình cũng nhảy vội xuống, nấp vào một góc. Dưới ánh trăng, vua trộm nhìn rõ bá tước ra cửa sổ leo thang xuống và đem người chết ra vườn, rồi đào hố chôn. Vua trộm nghĩ, giờ đúng là lúc thuận tiện. Vua trộm nhanh nhẹn ra khỏi nơi nấp, trèo thang lên cửa sổ vào phòng ngủ và giả giọng bá tước nói:

- Phu nhân yêu quý, tên trộm bị bắn chết rồi, nhưng tôi lại là cha đỡ đầu nó. Nó không phải là kẻ độc ác, nhưng là kẻ tinh nghịch. Tôi không muốn mọi người sỉ nhục nó và cũng rất cảm thông với bố mẹ nó. Trước khi trời sáng, tôi sẽ chôn nó trong vườn để cho

mọi người không biết. Bà đưa cho tôi cái khăn trải giường để liệm nó, chứ không thể vùi nó như một con chó.

Bá tước phu nhân đưa chiếc khăn trải giường. Vua trộm nói tiếp:

- Bà biết tính tôi đấy. Tôi vốn hào hiệp, bà đưa cho tôi chiếc nhẫn, con người bất hạnh này vì chiếc nhẫn mà mất mạng thì cũng đáng được chôn cùng cái nhẫn.

Nữ bá tước không dám trái ý chồng, mặc dù trong lòng không ưng nhưng vẫn tháo nhẫn đưa. Vua trộm cầm hai thứ đó đi. Trước khi bá tước chôn xong người chết thì vua trộm bình an trở về nhà mình.

Bạn có biết không, bá tước dài mặt ngẩn người ra, khi sáng hôm sau vua trộm mang khăn trải giường và chiếc nhẫn cưới của bá tước tới. Bá tước bảo vua trộm:

- Lẽ nào mày có phép phù thủy? Chính tay ta đào huyệt chôn mày. Vậy ai bới mày lên và làm cho sống lại?

Vua trộm trả lời:

- Người ngài chôn không phải là tôi, mà là kẻ tử tù treo ở giá treo cổ.

Rồi anh ta kể cho bá tước hết đầu đuôi câu chuyện. Bá tước thừa nhận, anh ta là một tên trộm tinh ranh. Nhưng bá tước nói:

- Nhưng việc của mày chưa xong. Còn việc thứ ba nữa. Nếu không làm được thì việc mới làm này cũng chẳng giúp mày thoát chết.

Vua trộm không trả lời, chỉ tủm tỉm cười.

Đợi lúc đêm khuya, vua trộm vác trên lưng một bao tải t, nách cắp một bó nến, tay cầm cái đèn đi về phía nhà thờ. Trong bao tải toàn cua là cua. Ngồi trong nghĩa địa của nhà thờ, vua trộm lấy cua ra, cắm nến trên lưng, rồi thắp nến cho sáng, thả cho cua bò trên nghĩa địa. Cứ như thế, vua trộm làm với tất cả cua có trong bao tải.

Làm xong việc đó, vua trộm mặc vào người chiếc áo choàng đen

giống như chiếc áo choàng đen của cha xứ. Lại dán lên cằm một bộ râu hoa râm. Khi đã cải trang xong, vua trộm mang theo mình chiếc bao tải khi trước đựng cua đi vào nhà thờ, bước lên bục giảng. Đúng lúc đó tháp chuông điểm mười hai tiếng. Khi tiếng chuông cuối cùng vừa dứt, vua trộm nói lớn với giọng ồm ồm vang:

- Hãy nghe đây, những con người tội lỗi. Ngày tận thế đã tới rồi! Ngày phán xử cuối cùng gần kề! Hãy nghe đây! Hãy nghe đây! Ai muốn cùng ta lên thiên đường thì chui vào trong chiếc bao này. Ta là thánh Petrus, người canh cổng trên thiên đường. Các người cứ nhìn ra ngoài nghĩa địa của nhà thờ. Những người chết đang đi mang theo hài cốt của mình. Hãy mau mau chui vào bao, ngày tận thế đã tới!

Giọng nói vang khắp xóm làng. Cha xứ và người giúp việc ở ngay sát nhà thờ nên họ nghe thấy trước tiên, nhìn thấy ánh đèn lấp loáng di chuyển khắp mọi nơi trong nghĩa địa. Họ hiểu ngay, có chuyện không bình thường xảy ra. Họ tới nhà thờ, lắng nghe những lời phán truyền. Người giúp việc huých cha xứ và nói:

- Tại sao chúng ta lại bỏ lỡ cơ hội nhỉ. Chúng ta hãy nhẹ chân lên thiên đường trước khi ngày phán xử cuối cùng tới!

Cha xứ trả lời:

- Đúng thế, cha cũng nghĩ vậy. Con có ưng thì ta cùng nhau đi!

Người giúp việc nói:

- Vâng, thưa đức cha, xin người đi trước, con đi theo sau.

Cha xứ đi trước và tới chỗ bục giảng. Vua trộm đã mở sẵn miệng bao. Cha xứ chui vào bao trước, tiếp theo là người giúp việc. Vua trộm lập tức buộc chặt miệng bao lại, tay túm miệng bao lôi từ trên bục giảng xuống đất. Đầu của hai kẻ ngu ngốc va đập liên tiếp vào các bậc lên xuống. Vua trộm bảo:

- Bây giờ đang đi qua vùng núi!

Vua trộm kéo bao qua làng. Lúc kéo qua vũng nước, vua trộm bảo:

- Giờ đang đi qua vùng có mây mưa!

Khi kéo bao lên các bậc thang của lâu đài, vua trộm nói lớn:

- Giờ đang leo lên các bậc thang ở trên thiên đường. Sắp tới sân trước của thiên đường rồi.

Khi lên tới sân thượng của lâu đài, vua trộm đẩy cái bao vào trong khu nuôi chim bồ câu làm chim bồ câu vỗ cánh bay. Vua trộm nói:

- Các vị có nghe thấy tiếng vỗ cánh của các thiên thần không?

Vua trộm cài then khu nuôi chim bồ câu, rồi bỏ đi.

Sáng hôm sau, vua trộm tới gặp bá tước và nói rằng mình đã làm việc thứ ba, đã bắt cóc được cha xứ và người giúp việc. Bá tước hỏi:

- Thế mày để họ ở đâu?

- Họ đang nằm trong bao tải ở khu nuôi chim bồ câu. Họ cứ tưởng mình đang ở trên thiên đường.

Bá tước đích thân lên xem, chính mắt mình trông thấy nên tin rằng vua trộm nói đúng. Lúc cởi bao tải thả cha xứ và người giúp việc, bá tước nói:

- Mày quả là vua trộm. Mày hoàn tất công việc. Ta không chạm tới người mày lần này, nhưng mày phải rời khỏi xứ sở này. Nếu mày còn quay trở lại đây thì mày phải lên giá treo cổ đấy!

Vua trộm chào từ biệt cha mẹ và ra đi tới những miền xa xôi. Không một ai được tin gì về hắn.

Anh chàng đánh trống

Một buổi tối kia, anh chàng đánh trống đi lang thang một mình ở giữa cánh đồng, tới bên bờ hồ, anh thấy có ba chiếc áo trắng, anh nói:

- Vải mịn đẹp đấy!

Rồi anh cho luôn một cái vào túi. Về nhà, anh quên khuấy mất chuyện được của rơi và lên giường ngủ. Vừa mới chợp mắt, anh chợt nghe hình như có tiếng gọi mình rất khẽ:

- Anh đánh trống ơi, anh đánh trống ơi, dậy đi!

Trời tối nên anh không nhận được ra ai, nhưng anh thấy rõ ràng là một cái bóng lơ lửng trên giường mình nằm. Anh lên tiếng hỏi:

- Người kia muốn gì?

Có tiếng người đáp:

- Cho tôi xin lại chiếc áo anh cầm ở bên hồ lúc tối.

Anh chàng đánh trống đáp:

- Nếu nói cho tôi biết là ai thì tôi sẽ trả áo.

Có tiếng người đáp:

- Trời, tôi vốn là công chúa con vua một nước hùng cường, chẳng may tôi sa vào tay một mụ phù thủy, và tôi bị đày lên núi thủy tinh. Ngày nào ba chị em tôi cũng tới hồ tắm. Hai chị tôi đã về, nhưng tôi vì không có áo nên không về được. Xin anh trả cho tôi chiếc áo.

Anh đánh trống nói:

- Tôi sẵn lòng trả lại áo, cô cứ yên tâm, cô bé đáng thương ơi!

Anh lấy áo trong túi ra và đưa chiếc áo cho người kia trong bóng

tối lờ mờ. Người con gái giơ tay nhận chiếc áo và định đi ngay, nhưng anh nói:

- Hãy khoan nào, biết đâu tôi có thể giúp cho cô được gì thì sao.

- Muốn cứu tôi thoát khỏi vòng pháp thuật của phù thủy thì phải lên ngọn núi thủy tinh. Dù anh có tới chân núi thủy tinh thì anh cũng không làm sao lên được ngọn núi.

Anh đánh trống đáp:

- Điều gì tôi muốn là tôi làm được. Tôi không biết sợ là gì, tôi rất thương cô, nhưng tôi không biết đường tới đó.

Cô gái đáp:

- Đường xuyên qua một cánh rừng lớn, ở đó có một bọn chuyên ăn thịt người. Tôi chỉ được phép nói với anh điều đó thôi.

Ngay sau đó anh chỉ nghe thấy tiếng gió và cô gái biến mất.

Hôm sau, trời vừa hửng sáng, anh đánh trống đã thức giấc, đeo trống lên vai và cứ thẳng đường đi tới rừng, lòng hoàn toàn thanh thản. Vào trong rừng sâu mà anh đánh trống vẫn chưa gặp một ai, anh nghĩ:

- Mình phải đánh thức cái bọn ngủ trưa dậy mới được!

Anh đưa trống ra phía trước và khua vang một hồi làm cho chim chóc náo động cả lên, xao xác bay đi.

Lát sau có một tên khổng lồ nằm ngủ trên bãi cỏ nhỏm dậy, hắn đứng cao lênh khênh như một cây thông. Hắn nói:

- Này thằng nhóc kia, làm gì mà khua trống ầm lên làm tao đang ngủ ngon bị đánh thức dậy.

Anh đáp:

- Ta đánh trống để cho hàng ngàn người định hướng mà tới đây.

Tên khổng lồ nói:

- Họ định làm gì ở trong rừng của ta?

- Họ tới để kết liễu đời mày, để dọn sạch khu rừng khỏi những quái vật như loại mày.

Tên khổng lồ đáp:

- Hay đấy, nhưng ta sẽ giẫm chết cả bọn như giẫm kiến.

Anh đánh trống đáp:

- Đừng tưởng vậy nhé, mày chẳng làm gì nổi họ đâu. Mày chưa kịp giơ chân ra thì họ đã nhảy đi ẩn mất. Đợi lúc mày ngủ say họ mới kéo nhau ra, trèo lên người mày, rút từ thắt lưng ra một cái búa sắt và sẽ đập nát đầu mày ra.

Tên khổng lồ đâm ra ngán, nó nghĩ:

- Chơi với lũ tinh quái này chỉ có thiệt thân. Sói hay gấu ta có thể tóm quật chết tươi. Nhưng đám sâu đất này thì không đùa được với chúng.

Rồi hắn nói:

- Nghe đây, thằng nhóc, hãy đi cho khuất mắt, từ nay trở đi ta cũng không bao giờ dám giây với mày cùng đồng bọn. Nhưng ta cũng sẵn lòng giúp một tay nếu mày cần.

Anh đánh trống nói:

- Chân cao như mày thì chạy nhanh lắm, thế mày cõng tao tới núi thủy tinh nhé, để tao ra hiệu cho đồng bọn rút lui, để mày được yên thân.

Tên khổng lồ nói:

- Thì lại đây, quân nhãi nhép, trèo lên vai, ta sẽ đưa mày tới đó.

Tên khổng lồ nhấc anh lên vai, ngồi trên vai anh đánh liền một hồi trống. Tên khổng lồ nghĩ bụng:

- Chắc nó đánh trống hiệu cho đồng bọn rút.

Đi được một thôi đường thì gặp một tên khổng lồ khác. Hắn nhấc anh từ vai tên kia và cho ngồi vào một chiếc khuy áo to bằng chậu sành. Ngồi trong đó anh tỏ ra thích chí, hết ngó lại nghiêng. Rồi lại gặp tên thứ ba, tên này cho anh lên vành mũ hắn mà ngồi. Ngồi ở đó anh tha hồ ngắm, nhìn qua các ngọn cây, anh thấy xa xa có một ngọn núi. Anh nghĩ bụng:

- Chắc đó là núi thủy tinh.

Đó chính là núi thủy tinh. Tên khổng lồ mới rảo bước một lúc là đã tới chân núi, hắn đặt anh xuống đất. Anh đánh trống đòi hắn đưa mình lên tận ngọn núi, nhưng hắn lắc đầu, nói lẩm bẩm gì đó rồi quay vào trong rừng.

Giờ đây trước mặt anh chàng đánh trống đáng thương là một ngọn núi cao ngất trời, tưởng chừng như nó là do ba ngọn núi chồng lên nhau vậy. Sườn núi láng như gương, anh không biết có cách nào trèo lên được. Anh trèo lên được một tí rồi lại bị trượt xuống ngần ấy. Anh nghĩ bụng:

- Giá ta là chim nhỉ.

Nhưng mong ước có giúp ích gì, cánh vẫn không thể vì thế mà mọc lên. Giữa lúc anh đang đứng tần ngần chưa biết cách nào thì thấy có hai người đang cãi nhau rất to tiếng. Anh đi lại phía họ, và thấy họ cãi nhau chỉ vì chiếc yên ngựa vất trên mặt đất, ai cũng muốn lấy cái yên ngựa.

Anh nói:

- Các ngươi có khùng không đấy, ngựa không có mà lại tranh nhau cái yên ngựa.

Một trong hai người đáp:

- Vì cái yên ngựa rất quí nên mới tranh nhau. Muốn đi đâu, dù có tới tận cùng thế giới đi chăng nữa, chỉ cần ngồi lên yên, nói nơi mình muốn tới, chỉ trong nháy mắt là nó đã đưa mình tới đó. Cái yên vốn là của chung, hôm nay đến lượt tôi được sử dụng, song anh ta lại không chịu.

Anh đánh trống nói:

- Thế để tôi phân xử chuyện này cho!

Rồi anh đi một quãng xa và cắm một cái cọc trắng làm mốc, khi quay lại anh nói:

- Cọc trắng là đích, giờ hai người chạy, ai tới đích trước thì được ngồi yên trước.

Khi họ đua nhau chạy thì anh đánh trống ngồi luôn lên yên, nói ước được đưa tới núi thủy tinh, chưa trở xong bàn tay thì yên đã đưa anh tới đó.

Trên ngọn núi là dải bằng phẳng, có một ngôi nhà bằng đá, trước cửa nhà là ao cá, phía sau nhà là rừng âm u. Anh chẳng thấy bóng dáng người cũng như thú vật nào cả, chỉ thấy gió thổi đung đưa ngọn cây nghe vi vu, mây trôi lững lờ ngay trên đầu mình.

Anh bước tới gõ cửa. Khi anh gõ cửa tới lần thứ ba mới có một bà già mặt đen xạm, mắt đỏ như lửa ra mở cửa. Bà mang một cặp kính trên cái sống mũi dài khoằm, mắt trừng trừng nhìn anh và hỏi anh muốn gì. Anh đánh trống đáp:

- Cho tôi vào nhà, cho ăn và cho ngủ nhờ.

Bà già nói:

- Được, nếu chịu làm ba việc cho ta.

Anh đáp:

- Tại sao lại từ chối nhỉ? Tôi không lười và cũng không sợ khó khăn, nặng nhọc.

Bà cho anh vào nhà, cho ăn và thu xếp giường đệm cho anh ngủ.

Sáng hôm sau, khi anh ngủ đã đẫy giấc, bà già rút bao tay của mình, để lộ ra những ngón tay khẳng khiu, bà đưa cho anh bao tay và nói:

- Cầm lấy bao tay này, ra tát cạn ao trước cửa nhà, trước khi trời sập tối phải tát xong ao, bắt hết cá và xếp phân loại chúng, thứ nào vào thứ ấy.

Anh đánh trống nói:

- Thật là chuyện lạ đời.

Nói thế, nhưng anh vẫn ra ao tát nước. Ao thì lớn mà dụng cụ tát nước lại bằng bao tay, tát có đến ngàn năm chắc cũng không cạn? Tát từ sáng tới trưa mà chẳng thấy suy suyển gì, anh nghĩ:

- Tát hay không tát thì cũng vậy, thế là toi công!

Rồi anh ngồi xuống nghĩ, đúng lúc đó một cô gái đi từ trong nhà ra, tay xách một làn thức ăn đưa cho anh, cô nói:

- Sao anh nom buồn vậy? Có chuyện chi không anh?

Anh ngước mắt lên, thấy trước mặt mình là một người con gái tuyệt đẹp. Anh nói:

- Trời ơi, việc thứ nhất chắc không làm xong nổi, vậy làm sao được những việc khác. Tôi ra đi để tìm nàng công chúa trên núi thủy tinh, tôi chẳng thấy bóng dáng nàng đâu cả, có lẽ tôi phải tiếp tục lên đường.

Người con gái bảo:

- Anh cứ ở lại đây. Tôi sẽ giúp anh vượt khó khăn này. Anh mệt, hãy tạm ngả đầu vào lòng tôi mà ngủ. Khi nào anh thức giấc thì việc cũng xong.

Chẳng phải đợi đến mời lần thứ hai, lúc anh ngủ thiếp, người con gái kia xoay nhẫn thần và ước:

- Tát cạn nước, bắt cá lên bờ!

Tức thì nước dâng cuộn lên không trung như làn sương trắng, cùng mây trôi đi. Cá cứ thế nhảy lên bờ, loại nào nằm vào loại ấy.

Khi anh đánh trống tỉnh dậy, anh hết sức ngạc nhiên thấy mọi việc đã xong. Người con gái còn dặn:

- Có một con cá nằm riêng một chỗ mà không nằm cùng với đồng loại nó. Khi đến xem, thấy mọi việc đúng y như lời mụ dặn, thế

nào mụ cũng hỏi: tại sao con cá này lại nằm riêng ra? Khi ấy anh hãy ném ngay con cá vào mặt mụ và nói: Để phần mụ đấy, mụ phù thủy ạ!

Chập tối mụ phù thủy tới, xem mọi việc xong rồi mụ hỏi tại sao có một con nằm riêng, đúng lúc đó anh đánh trống ném ngay con cá đó vào mặt mụ. Mụ đứng đó, chẳng nói chẳng rằng, làm như không có chuyện gì xảy ra cả, nhưng mụ nhìn anh với con mắt đầy căm tức. Sớm hôm sau, mụ bảo:

- Công việc hôm qua dễ quá. Hôm nay nhận việc khó hơn. Từ giờ tới tối phải chặt hết khu rừng này, chẻ thành củi, xếp thành từng đống một!

Mụ đưa cho anh rìu, dao rựa và hai con nêm, tất cả đều bằng sắt tây. Anh mới làm được một lúc thì rìu quằn lưỡi, dao rựa và nêm bẹp rúm. Anh không còn biết xoay sở ra sao. Đúng trưa thì lại có người con gái mang thức ăn tới cho anh và nói an ủi:

- Anh tạm ngả đầu vào lòng tôi mà ngủ. Khi nào anh thức giấc thì việc cũng xong.

Người con gái lại xoay nhẫn thần và ước. Chỉ trong nháy mắt, cả khu rừng chuyển động, kêu răng rắc, cây đổ xuống rầm rầm, tự nó tách ra thành củi, những thanh củi nhảy lại với nhau thành từng đống một. Người ta có cảm tưởng những việc là do những người khổng lồ vô hình làm.

Khi anh đánh trống tỉnh dậy, cô gái dặn:

- Như anh thấy đấy, gỗ đã được bổ và xếp thành từng đống một. Chỉ còn một cành duy nhất là lẻ. Tối nay, khi tới thế nào mụ già cũng hỏi vặn, sao còn sót một cành. Lúc ấy, anh cầm lấy cành quát cho mụ một cái và nói: "Để phần mụ ấy, mụ phù thủy ạ!."

Mới đến là mụ nói ngay:

- Thấy không, việc cũng dễ đấy chứ. Nhưng còn cái cành kia để cho ai?

Anh đáp:

- Để phần mụ đấy, mụ phù thủy ạ!

Rồi anh cầm cành quất cho mụ một cái. Mụ cố làm lơ, cười mỉa mai và bảo:

- Việc thứ ba là chất củi cả cánh rừng thành một đống lớn và đốt trụi hết cho ta!

Sớm tinh mơ anh đã dậy, chuyển các đống nhỏ lại với nhau, nhưng một người làm sao chuyển nổi củi cả cánh rừng lại thành mong to được! Cả buổi mà chuyển chẳng được bao nhiêu. Đúng trưa lại có con gái mang thức ăn tới cho anh. Nàng không bỏ anh trong lúc khó khăn. Ăn xong, anh ngả đầu vào lòng cô và ngủ thiếp.

Lúc tỉnh dậy, anh đánh trống thấy lửa cháy rực trời, ngọn lửa chập chờn tới tận mây xanh. Cô gái nói với anh:

- Anh nghe em nói nhé, khi đến đây mụ phù thủy sẽ bày đủ chuyện cho anh làm. Anh đừng sợ, cứ làm, nếu anh hoảng sợ lửa sẽ liếm luôn anh và thiêu anh ra tro ngay tức khắc. Làm xong mọi việc thì anh túm ngay mụ phù thủy mà ném vào giữa ngọn lửa hồng.

Khi cô gái đi khuất thì mụ phù thủy rón rén bước tới, mụ nói:

- Trời, tôi rét cóng cả người. Nhưng ngọn lửa hồng này chắc cũng đủ ấm để sưởi nắm xương già. Chà, dễ chịu thật! Này, trong ngọn lửa sao lại có một khúc gỗ không cháy, lấy nó ra cho ta. Làm xong việc này thì được tự do, muốn đi đâu thì đi. Cứ việc đi cho thỏa chí!

Chẳng nghĩ gì lâu, anh nhảy vào giữa ngọn lửa, lấy khúc gỗ ra đưa cho mụ. Lửa chẳng hề bén tới chân tơ kẽ tóc của anh.

Vừa chạm mặt đất, khúc gỗ biến ngay thành người con gái đẹp, áo quần bằng lụa óng ánh như dệt bằng sợi vàng. Anh đánh trống nhận ngay ra, đó chính là người con gái từng giúp anh trong lúc khó khăn, chính là công chúa. Ngay lúc đó, với nụ cười nham hiểm mụ phù thủy nói:

- Tưởng thế là có nàng à, chưa đâu!

Mụ định tới lôi người con gái đi, nhưng anh đánh trống ngăn lại,

túm ngay mụ ném vào giữa ngọn lửa, lửa cháy bùng cháy to hơn như cũng reo mừng vì đã trừ khử được mụ phù thủy độc ác.

Công chúa ngước nhìn người con trai cường tráng, nàng nhớ tới người không quản khó khăn, nguy hiểm để giải thoát nàng. Nàng đưa tay cho anh hôn và nói:

- Vì em mà anh không tiếc cả tính mạng, em cũng sẵn lòng làm tất cả vì anh. Anh sẽ là người bạn đời của em, nếu anh có mối tình chung thủy. Chúng ta chẳng thiếu gì trên đời, số châu báu mụ phù thủy gom góp thừa đủ để chúng ta dùng suốt đời.

Nàng dẫn anh đánh trống vào nhà, trong nhà toàn rương với hòm đựng vàng bạc, châu báu, hai người chỉ lấy châu báu. Công chúa nói không muốn ở lâu trên núi thủy tinh. Anh đánh trống nói:

- Thế em ngồi lên yên ngựa đi, hai ta sẽ bay đi như chim.

Nàng nói:

- Em chẳng thích cái yên ngựa cũ kỹ kia. Em chỉ cần xoay nhẫn và ước là hai chúng ta về ngay tới nhà trong nháy mắt.

Anh đánh trống nói:

- Thế thì hay quá, em hãy ước về trước cổng thành!

Trong nháy mắt hai người đã ở đó. Anh đánh trống nói:

- Giờ anh muốn về nhà báo tin cho cha mẹ anh biết. Em đứng đây đợi nhé, anh trở lại ngay.

Công chúa dặn anh:

- À, anh nhớ lời em nhé, anh đừng hôn lên má bên phải cha mẹ anh, bằng không anh sẽ lú, quên hết hứa hẹn, để em đứng bơ vơ một mình giữa cánh đồng.

Anh đáp:

- Làm sao anh có thể quên em được!

Anh hôn tay nàng và hứa sẽ trở lại ngay.

Ở nhà không ai nhận ra anh nữa, vì nom anh thay đổi quá nhiều. Ba ngày trên núi thủy tinh dài bằng ba năm dưới trần gian. Sau khi nghe anh kể hết sự tình, cha mẹ anh hết sức vui mừng, ôm chầm lấy con trai. Quá xúc động… anh quên bẵng lời dặn của công chúa, hôn luôn cả hai bên má, khi anh hôn lên má bên phải bố và mẹ anh thì anh không còn nhớ nghĩ tới nàng nữa. Anh dốc túi và đặt lên những hạt ngọc thật lớn. Bố mẹ anh không biết nên làm gì với đống của cải ấy. Bố anh cho xây một tòa nhà thật nguy nga, bao quanh là vườn, rừng, đồng cỏ, cứ như dinh cơ của lãnh chúa một vùng. Khi nhà xây xong, mẹ anh nói:

- Mẹ đã kén nàng dâu rồi, ba ngày nữa sẽ làm lễ cưới cho hai con.

Giờ bố mẹ anh muốn sao, anh cũng ưng thuận.

Còn công chúa đáng thương kia cứ đứng đợi chàng ở cổng trước cổng thành. Lúc trời xẩm tối, nàng nghĩ:

- Chắc chàng đã hôn lên má bên phải bố mẹ chàng nên chàng quên lời ước.

Lòng tràn ngập những buồn bực, nàng ước gì mình sống trong một túp lều cô quạnh trong rừng, nàng chẳng còn lòng nào trở về hoàng cung nữa.

Cứ tối tối nàng lại vào thành, đi qua trước cửa nhà chàng, thỉnh thoảng chàng cũng nhìn thấy một người con gái đi qua nhà, nhưng chàng không nhận ra được là ai. Một hôm, nàng nghe thiên hạ nói với nhau:

- Ngày mai nhà ấy có đám cưới đấy!

Lúc ấy nàng nghĩ:

- Mình cứ thử xem sao, biết đâu trái tim chàng lại vẫn thuộc về ta.

Trong ngày lễ cưới đầu tiên, nàng xoay chiếc nhẫn thần và ước:

- Ước gì ta có chiếc áo lóng lánh như ánh mặt trời.

Tức thì chiếc áo hiện ra ngay trước mặt nàng, nó lóng lánh cứ như áo dệt bằng tia nắng mặt trời vậy.

Khi khách đến đông đủ, nàng liền bước vào phòng. Ai cũng ngạc nhiên khi thấy chiếc áo đẹp, người ngạc nhiên nhất là cô dâu. Vốn xưa nay rất thích quần áo đẹp nên cô dâu liền bước tới chỗ người khách lạ, hỏi xem khách có thể nhượng bán cho mình chăng. Người kia đáp:

- Tôi không lấy tiền, nếu được ở qua đêm tân hôn trước phòng chú rể ngủ, tôi sẵn lòng biếu không tất cả.

Do lòng ham muốn có quần áo đẹp nên cô dâu đồng ý ngay. Để cho chú rể không thể tỉnh dậy được, cô dâu đã trộn thuốc ngủ vào cốc rượu đêm của chú rể. Đợi lúc đêm khuya thanh vắng, công chúa mới rón rén khẽ hé cánh cửa buồng và nói vọng vào:

Chàng đánh trống ơi,

Nghe lời thiếp nói,

Khỏi tay phù thủy,

Tuy đã khó khăn,

Nhưng chuyện trăm năm,

Còn băn khoăn lắm!

Tất cả những việc ấy cũng chẳng có tích sự gì, anh đánh trống vẫn không thể nào tỉnh dậy được. Rạng sáng hôm sau công chúa đành phải rồi bỏ đi mà chẳng được gì cả.

Tối thứ hai, công chúa lại xoay chiếc nhẫn thần và ước:

- Ước gì cho ta chiếc áo bằng bạc lóng lánh như ánh trăng.

Thấy chiếc áo đẹp lóng lánh bạc như ánh trăng cô dâu lại ao ước và đồng ý cho người đưa áo được ở qua đêm trước phòng ngủ của chú rể. Đúng lúc đêm khuya thanh vắng nàng cất tiếng hát:

Chàng đánh trống ơi,

Nghe lời thiếp nói,

Khỏi tay phù thủy,

Tuy đã khó khăn,

Nhưng chuyện trăm năm,

Còn băn khoăn lắm!

Nhưng làm sao mà đánh thức nổi người đã uống một liều thuốc ngủ! Sáng hôm sau, công chúa buồn rầu trở về căn nhà nhỏ trong rừng. Những người khác ở đó nghe được tiếng nàng than thở và đem chuyện ấy kể cho chú rể nghe. Họ còn nói, vì chàng uống rượu có thuốc ngủ nên ngủ say đến nỗi không hề nghe thấy gì cả.

Tối thứ ba, công chúa lại xoay nhẫn thần và ước:

- Ước gì ta mặc áo óng ánh như sao lấp lánh!

Khi nàng bước vào phòng dự lễ, cô dâu nhìn ngay thấy chiếc áo người kia mặc còn đẹp hơn chiếc áo mình có rất nhiều nên đâm ra choáng váng, cô dâu nghĩ:

- Áo ấy ta phải có và nhất định phải chiếm được nó chứ!

Cũng như những lần trước, để được áo, cô dâu đồng ý cho người đưa áo được qua đêm trước phòng ngủ của chú rể. Tối nay, chú rể không uống rượu trước khi đi ngủ, mà đổ rượu ra mé sau giường. Đúng lúc đêm khuya thanh vắng, chàng nghe có tiếng nói dịu dàng gọi mình:

Chàng đánh trống ơi,

Nghe lời thiếp nói,

Khỏi tay phù thủy,

Tuy đã khó khăn,

Nhưng chuyện trăm năm,

Còn băn khoăn lắm!

Bỗng nhiên, trí nhớ nhắc chàng nghĩ tới chuyện xưa, chàng thốt lên:

- Trời ơi, sao ta lại ăn ở bội bạc thế được nhỉ? Trong lúc quá xúc động ta đã hôn lên má bên phải bố mẹ, đó chính là lầm lỗi gây nên chuyện lú lẫn của ta.

Rồi chàng bật dậy, cầm tay công chúa, dẫn nàng tới bên giường bố mẹ và thưa:

- Đây mới là cô dâu thật. Con sẽ có tội lớn, nếu con lấy người khác.

Khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, bố mẹ chàng cũng ưng thuận. Đèn trong phòng lớn được thắp sáng trưng, tiếng kèn trống lại vang lên, họ hàng thân thích lại được mời tới dự lễ cưới thật sự của công chúa với anh chàng đánh trống, lễ cưới được tổ chức thật lộng lẫy và tưng bừng.

Cô dâu giữ những chiếc áo đẹp mà cô ham thích nên cũng rất hài lòng.

Bông lúa

Từ thuở xa xưa… khi thánh thần còn dạo chơi dưới trần gian, lúc đó đất màu mỡ hơn bây giờ rất nhiều. Hồi ấy bông lúa không chỉ có năm hay sáu chục chẽ mà là bốn tới năm trăm chẽ. Lúc bấy giờ hạt lúa bám quanh nhánh lúa từ gốc đến ngọn: nhánh lúa dài bao nhiêu thì bông lúa dài bấy nhiêu. Sống trong cảnh thừa thãi nên mọi người trở nên thờ ơ với lúa. Một ngày kia có một người đàn bà đi ngang qua cánh đồng lúa chín, đứa con nhỏ con bà chạy nhảy bị té xuống vũng bùn bẩn hết quần áo. Bà mẹ bứt ngay một nắm lúa chín để gột quần áo cho con. Vừa lúc ấy, thượng đế đi ngang qua. Nhìn thấy vậy, thượng đế nổi giận và nói:

- Từ nay trở đi lúa sẽ không trổ bông nữa, loài người không biết quý lộc trời.

Những người đứng quanh đó thấy vậy rất kinh hoàng, vội cầu khẩn thượng đế thương tình cho lúa trổ ít bông. Nếu như con người không xứng đáng với nó thì hãy vì những con gà vô tội kia, kẻo chúng lại phải chết đói. Thượng đế thấy trước cảnh khổ cực của con người nên rủ lòng thương và chấp thuận lời thỉnh cầu ấy. Do vậy nên lúa chỉ còn trổ bông như ngày nay.

Ngôi mộ

Một hôm, người nông dân giàu có kia đứng giữa sân nhìn cảnh ruộng vườn của mình: ngoài đồng lúa trĩu bông, trong vườn cây trĩu quả. Vào trong nhà, bác ta thấy lúa đầy vựa, nhiều đến nỗi dầm gỗ lún cong xuống. Trong chuồng dưới nhà nhốt toàn bò, ngựa, con nào con nấy béo mỡ màng, khỏe mạnh. Trở về buồng mình, bác say sưa ngắm những của cải đồ đạc cùng tủ sắt đựng tiền vàng. Bỗng bác nghe có tiếng gõ cửa mà là tiếng gõ ở chính tim mình, rồi lại nghe thấy có tiếng ai nói với mình:

- Ngươi đã bao giờ làm điều thiện chưa? Ngươi có trông thấy còn biết bao nhiêu người nghèo đói không? Ngươi có cho những kẻ đói nghèo bánh mì không đấy? Nhiều ngần này đã đủ chưa hay ngươi lúc nào cũng còn muốn có nhiều hơn nữa?

Không ngần ngừ, tim hắn đáp:

- Ta vốn nhẫn tâm và tàn bạo, ta chưa bao giờ lấy của cải ra để làm điều thiện. Thấy người ăn xin tới ta ngoảnh mặt làm ngơ. Có trời chứng giám, ta lúc nào cũng muốn của cải của ta sinh sôi nảy nở, dù tất cả những gì dưới bầu trời này thuộc về ta, ta vẫn thấy mình chưa có đủ.

Nghe câu trả lời ấy xong, chính hắn lại thấy sợ, đầu gối run rẩy đến nỗi hắn phải ngồi thụp xuống. Lại có tiếng gõ cửa, nhưng là tiếng gõ cửa của người hàng xóm nghèo đông con. Bác ta nghĩ bụng:

- Hàng xóm mình giàu nhưng keo kiệt, chắc chẳng ưng giúp mình lúc này, nhưng bọn trẻ đang la đói, mình cứ liều thử sang hỏi xem sao.

Bác ta nói:

- Tôi cũng biết ông không thích cho vay, nhưng trong lúc này tôi là kẻ chết đuối vớ được cọc, mong ông cho tôi vay bốn đấu lúa mì, lũ trẻ nhà tôi đói lả cả rồi.

Người giàu nhìn bác ta trừng trừng một lúc lâu, một tia sáng mặt trời đã làm trái tim băng giá của hắn nhỏ một giọt của lòng thương hại, hắn nói:

- Vay thì tôi không cho vay, nhưng tôi cho bác tám đấu với một điều kiện…

Người nghèo hỏi ngay:

- Thưa điều kiện gì ạ?

- Sau khi tôi chết, bác phải ngồi canh mộ tôi ba đêm.

Nghe đòi hỏi ấy người nghèo thấy rùng cả mình, nhưng trong lúc khốn đốn này điều kiện gì bác cũng phải nhận. Bác đồng ý và mang lúa mì về nhà.

Người nhà giàu hình như có linh cảm trước việc sắp xảy ra. Đúng ba ngày sau, bỗng hắn lăn đùng ra chết, chẳng ai biết là hắn chết vì sao, nhưng có điều là chẳng thấy ai mủi lòng thương hắn. Khi chôn cất hắn, người nghèo kia mới chợt nhớ tới lời hứa, bác cũng muốn lờ đi, nhưng rồi lại nghĩ:

- Người ấy đã tỏ lòng rộng rãi với mình, đưa lúa để mình nuôi con qua cơn đói kém. Nhưng nếu không có việc ấy đi nữa, đã hứa thì phải giữ lời hứa.

Đêm đến, bác ra nghĩa địa của nhà thờ, ngồi bên mộ người mới mất. Ánh trăng chiếu chênh chếch qua các nấm mộ, thỉnh thoảng cú lại bay qua để vọng lại tiếng kêu nghe hãi sợ. Đến lúc trời tảng sáng bác nghèo kia đi về nhà. Đêm thứ ba cũng trôi qua vô sự như vậy.

Đến đêm thứ ba thì người nghèo kia linh cảm thấy hình như sẽ có chuyện. Vừa mới tới gần nhà thờ thì bác gặp ngay một người đứng sừng sững ở chân tường nhà thờ, mặt đầy vết sẹo, mắt sáng quắc đang ngó nghiêng tìm gì đó, mình khoác chiếc áo măng tô cũ kỹ và để lộ thấy đôi ủng kỵ binh đeo bên người.

Bác nông dân cất tiếng hỏi:

- Ông tìm gì ở nơi đây? Ở nghĩa địa thanh vắng mà ông không thấy

sợ sao?

Người kia đáp:

- Ta chẳng tìm gì mà cũng chẳng sợ gì. Ta như một chàng trai, thích đi chu du khắp thiênhạ để xem thế nào gọi là sợ hãi. Nhưng ta chẳng thấy gì cả, ta như kẻ giàu nhất trong thiên hạ mà vẫn chẳng có gì, nghèo vẫn hoàn nghèo. Ta chỉ là một tên lính bị thải hồi, vì không còn chốn nương thân nào khác nên đêm nay ngủ ở đây.

Bác nông dân nói:

- Ờ, nếu bác không biết sợ là gì thì ở đây canh mộ này cùng với tôi.

Người kia đáp:

- Canh gác vốn là việc của lính. Có chuyện lành hay dữ thì cả hai chúng ta cùng chung nhau hưởng, chịu chứ lo gì.

Hai người nắm tay nhau thề và cùng ngồi xuống bên nhau.

Cho đến nửa đêm, cảnh vật vẫn yên lặng như tờ, bỗng có tiếng gió rít, hai người ngửng lên nhìn thì đã thấy con quỷ đang đứng sừng sững trước mặt, nó hét:

- Bước ngay, quân lừa đảo. Kẻ nằm trong mồ này là của ta, ta đến để đem nó đi. Cút mau, không ta vặn cổ cả hai bây giờ.

Người lính cất tiếng:

- Này ông lông đỏ, ông không có phải là đại úy chỉ huy tôi mà tôi phải tuân lệnh. Tôi không biết sợ là gì. Ông hãy đi đường ông, để mặc chúng tôi ở đây.

Quỷ nghĩ bụng:

- Chỉ có vàng mới tống khứ nổi hai tên khốn kiếp này.

Rồi nó đổi giọng, thân mật hỏi hai người nếu được túi vàng thì có chịu về nhà không.

Người lính đáp:

- Có thế chứ. Nhưng một túi vàng thì không bõ. Nếu ông chịu cho chúng tôi số vàng vừa đầy một chiếc giày ủng của tôi thì cả hai chúng tôi sẵn lòng rời khỏi nơi đây.

Quỷ nói:

- Nhiều như vậy ta không có ở đây, nhưng để ta đi lấy. Ở trong thành phố gần đây ta có một người bạn thân giàu có, người đó sẵn sàng ứng trước cho ta.

Quỷ vừa đi khuất bóng, người lính tháo ủng trái và nói:

- Ta phải cho tên quỷ đen này một vố, phải không anh bạn, cho tôi mượn con dao nào.

Người lính cắt đế giày, dựng giày vào trong một cái hố cỏ lau mọc cao, rồi nói:

- Thế là mọi việc đâu đã đâu vào đấy. Giờ lão quỷ đen như người thông ống khói có thể trở lại được.

Cả hai ngồi xuống đợi. Chẳng mấy chốc quỷ đã tới, tay xách một bao tải nhỏ đầy vàng. Người lính nói:

- Thì cứ để vào coi.

Người lính khẽ nhấc ủng lên và nói:

- Trông chừng không đủ rồi.

Quỷ đen đổ vàng vào ủng, vàng lọt đáy ủng ra hố, ủng vẫn rỗng không. Người lính la lớn:

- Đồ quỷ ngu xuẩn. Ta đã nói rồi mà, thế sao đủ, quay đi lấy nữa đi.

Quỷ lắc đầu rồi đi. Một giờ sau nó quay trở lại, tay cắp một bao vàng to hơn trước.

Người lính nói:

- Cứ đổ vào, chắc gì đã đầy ủng.

Vàng rơi loảng xoảng mà vẫn không đầy ủng. Quỷ trố mắt nhòm vào và nói:

- Gân bắp cũng như ủng của chúng mày to kỳ lạ thật.

Người lính đáp:

- Tưởng tao cũng có chân ngựa như mày sao? Mày học đâu ra thói keo bẩn ấy. Đi lấy vàng nữa về đây, nếu không thì thôi nhé.

Quỷ lại phải lộn đi lần nữa. Chuyến này đi lâu hơn. Nó về với một bao tải vác nặng è cổ. Nó đổ vàng vào ủng, nhưng ủng vẫn không đầy. Nó nổi cơn tức giận, định giật lấy ủng từ tay người lính. Nhưng đúng trong khoảnh khắc ấy, tia nắng đầu tiên chiếu rọi vào mặt quỷ, nó thét lên một tiếng rồi biến mất. Thế là linh hồn đáng thương kia được cứu thoát.

Bác nông dân định chia vàng, người lính nói:

- Phần của tôi bác hãy phân phát cho người nghèo khó. Tôi sẽ đến ở với bác trong túp lều tranh. Với số vàng còn lại chúng ta có thể sống với nhau trong yên bình tới trọn đời.

Ông già Rinkrank

Ngày xửa ngày xưa có một ông vua cho đắp một ngọn núi thủy tinh, nhà vua hứa gả công chúa cho ai trèo qua được ngọn núi thủy tinh mà không ngã sẽ được làm phò mã.

Có chàng trai kia muốn lấy công chúa nên hỏi nhà vua có đồng ý không. Nhà vua nói:

- Được! Nhưng phải trèo qua ngọn núi thủy tinh mà không ngã.

Nghe chàng trai nói, công chúa xin vua cha cho trèo núi cùng, để chàng khỏi trượt chân ngã. Mới trèo tới lưng chừng núi thì công chúa trượt chân ngã. Núi thủy tinh nứt ra và công chúa rơi ngay vào kẽ hở núi. Núi khép ngay lại nên chàng trai không biết công chúa đang ở nơi nào. Chàng than vãn và khóc nức nở. Nhà vua rất buồn, ra lệnh đập vỡ núi thủy tinh với hy vọng tìm thấy công chúa, nhưng chẳng biết công chúa rơi kẹt ở chỗ nào. Trong khi đó công chúa rơi xuống đáy một cái hang và gặp một ông già râu dài bạc phơ. Ông nói, nếu cô chịu khó làm những việc ông giao phó thì để cô sống, nếu không cô sẽ mất mạng.

Tất cả những việc ông sai khiến cô đều làm. Sáng sáng ông ta rút thang từ trong núi ra, bắc thang và trèo ra khỏi miệng núi, lên tới đỉnh ông rút thang lên. Công chúa phải nấu ăn, dọn dẹp giường và hoàn tất mọi chuyện trong nhà. Mỗi lần trở về nhà ông mang theo rất nhiều vàng bạc. Cứ như vậy, năm tháng trôi qua, công chúa đã đứng tuổi, ông gọi cô là bà Mansrot và cô phải gọi ông là ông già Rinkrank.

Có lần ông đi khỏi nhà. Cô dọn dẹp giường, rửa thẩu, rồi cô đóng tất cả cửa sổ, cửa ra vào, chỉ chừa cửa thông ánh sáng là cô để ngỏ. Khi ông già Rinkrank về, ông gõ cửa và gọi:

- Bà Mansrot, mở cửa cho tôi đi!

- Không, tôi không mở cửa cho ông già Rinkrank!

Ông ta lại nói:

Rinkrank khốn khó đứng đây,

Trên mười bảy bàn chân,

Trên chiếc chân mạ vàng,

Bà Mansrot, rửa thẩu cho tôi!

Bà đáp:

- Tôi đã rửa thẩu cho ông.

Ông ta lại nói:

Rinkrank khốn khó đứng đây,

Trên mười bảy bàn chân,

Trên chiếc chân mạ vàng,

Bà Mansrot, dọn giường cho tôi!

Bà đáp:

- Tôi đã dọn giường cho ông.

Ông Ring Răng lại nói:

Rinkrank khốn khó đứng đây,

Trên mười bảy bàn chân,

Trên chiếc chân mạ vàng,

Bà Mansrot, mở cửa cho tôi!

Rồi ông chạy quanh nhà, thấy cửa thông ánh sáng còn để ngỏ. Ông nghĩ, mình phải ngó vào xem bà ta đang làm gì mà không mở cửa. Ông vừa mới thò bộ râu dài qua cửa thì bà Mansrot tới đóng ngay cửa lại, còn lấy dây buộc lại cho chặt. Râu bị kẹt làm ông đau, ông kêu la, xin bà mở cửa. Bà nói:

- Chỉ khi nào ông đưa thang cho tôi, tôi mới mở cửa.

Ông đành phải nói chỗ giấu chiếc thang.

Bà lấy dây buộc cửa thông ánh sáng cho chặt hơn. Rồi bà bắc thang và trèo ra khỏi ngọn núi. Lên tới đỉnh núi, bà mở cửa thông ánh sáng. Bà đi thẳng về hoàng cung, kể cho vua nghe những chuyện đã xảy ra.

Nghe xong, nhà vua rất mừng. Chú rể khi xưa cũng hãy còn sống. Cả ba cùng tới đó, đào hang núi và tìm thấy ông già Rinkrank cùng số vàng bạc. Nhà vua ra lệnh xử trảm ông già Rinkrank và tịch biên số vàng bạc. Công chúa lại lấy chàng trai khi xưa cùng mình leo núi.

Họ sống bên nhau trong giàu sang vui sướng.

Quả cầu pha lê

Ngày xưa có một mụ phù thủy có ba người con trai, ba anh em rất mực thương yêu nhau. Mụ không tin con nào cả và nghĩ chúng định đoạt phát thuật của mụ, thế rồi mụ hóa phép biến con trai cả thành chim đại bàng, nó sống ở trên núi đá cao, thỉnh thoảng người ta mới trông thấy nó bay lên lượn xuống ở quanh vùng đó.

Người con trai thứ hai bị hóa thành cá voi sống ngoài bể khơi sâu thẳm, người ta chỉ nhìn thấy nó khi nó bơi lên với một tia nước mạnh phụt lên cao. Cả hai anh em hàng ngày chỉ được sống hai giờ dưới nguyên hình người.

Người con trai thứ ba sợ mụ biến mình thành thú dữ - thành gấu hay sói chẳng hạn - nên bèn lén bỏ nhà ra đi.

Chàng nghe nói, ở lâu đài Mặt trời vàng đang có giam một nàng công chúa bị phù phép, nàng đang nóng lòng chờ ngày được giải thoát. Nhưng chỉ có ai dám xả thân, không sợ bị nguy hại tới tính mạng mới dám tới nơi đó. Đã có hai mươi ba chàng trai bị chết thảm thương, chỉ duy có một người thoát chết. Vì vậy nên không ai dám đến đó nữa.

Vốn tính dũng cảm, chàng quyết định tìm cho kỳ được lâu đài Mặt trời vàng.

Chàng đi khắp chốn mọi nơi mà vẫn không tìm thấy lâu đài ấy. Một hôm, chàng bị lạc ở trong một cánh rừng lớn, không còn biết lối ra ở đâu. Bỗng chàng thấy ở phía xa có hai người khổng lồ giơ tay vẫy chàng lại. Khi chàng đến gần, họ nói:

- Hai đứa chúng ta đang tranh nhau một cái mũ, ai cũng cho nó là của mình, mà cả hai chúng tao đều khỏe, kẻ chín lạng, người một cân nên bất phân thắng bại. Những người nhỏ con thường khôn ngoan hơn những kẻ to con như chúng ta. Vì vậy chúng tao muốn nhờ mày phân xử giúp.

Chàng trai nói:

- Chỉ vì cái mũ cũ kỹ kia mà hai bác cũng tranh cãi nhau ư?

- Đó chẳng qua là mày chưa được biết phép lạ của chiếc mũ. Đây chính là chiếc mũ thần, kẻ nào muốn đi xa đến đâu cũng được, chỉ cần đội mũ vào, trong nháy mắt là tới nơi.

Chàng bảo:

- Hai bác đưa tôi cái mũ. Tôi sẽ đi một quãng đường, khi nào tôi gọi thì hai bác chạy thi, ai đến chỗ tôi trước, người đó sẽ được cái mũ.

Đội mũ lên đầu, chàng buột miệng nói:

- Chà, giờ này mà ta tới được lâu đài Mặt trời vàng thì hay biết bao.

Vừa mới nói dứt lời thì chàng đã đứng trên một ngọn núi cao trước cổng lâu đài. Chàng bước vào lâu đài, đi qua tất cả các phòng, tới phòng cuối cùng thì chàng nhìn thấy công chúa. Chàng kinh hoàng khi nhìn thấy một người con gái mặt xám nhợt như tro bếp, da nhăn nheo, mắt lờ đờ, tóc đỏ hoe. Chàng phải thốt lên:

- Phải chăng đây chính là nàng công chúa xinh đẹp nổi tiếng khắp thiên hạ?

Nàng đáp:

- Chao ôi, đây đâu phải là hình dáng em. Người trần mắt thịt thì chỉ nhìn thấy em qua hình thù xấu xí này. Nếu chàng muốn biết dung nhan của em thì chàng hãy nhìn vào tấm gương này, hình trong gương chính là dung nhan thật của em.

Nàng trao tay cho chàng chiếc gương, chàng nhìn thấy hình ảnh một thiếu nữ tuyệt đẹp và hình như lệ sầu đang lăn trên gò má đỏ. Chàng thốt lên câu hỏi:

- Anh không sợ gian nguy. Nhưng làm thế nào để giải thoát được cho em?

Nàng đáp:

- Ai chiếm được quả cầu pha lê, cầm nó chiếu thẳng vào mặt tên phù thủy. Lúc đó pháp thuật của y sẽ hết hiệu nghiệm và em lại hiện nguyên hình như xưa.

Nàng còn nói thêm:

- Trời, cũng đã có những chàng trai phải thiệt mạng cũng chỉ vì chuyện ấy. Em sẽ khổ tâm biết bao nếu như chàng gặp phải chuyện không may?

Chàng nói:

- Không có gì cản giữ được anh. Em hãy nói cho anh biết những điều anh phải làm.

Công chúa đáp:

- Công việc phải làm như sau: Rời khỏi lâu đài xuống núi, tới chân núi chàng sẽ gặp một con bò rừng đang đứng bên suối. Chàng phải đánh nhau với nó. Nếu may mà chàng hạ thủ được nó, ngay lúc đó từ thây con bò sẽ có một con chim lửa bay lên, nó mang theo trong người một quả trứng nóng bỏng. Lòng đỏ quả trứng chính là quả cầu pha lê. Nếu không vì chuyện chạy thoát thân thì không bao giờ mó thả trứng rơi xuống. Nhưng nếu rơi xuống đất trứng sẽ làm cháy mọi vật bởi sức nóng của chính nó, lửa sẽ thiêu hủy mọi vật và cả quả trứng cũng như quả cầu pha lê. Thế là bao công phu khó nhọc cũng đổ xuống sông xuống biển cả.

Theo sườn núi, chàng đi xuống. Con bò rừng đang đứng bên bờ suối, thấy chàng nó rống lên, hăm he xông tới. Đánh nhau một hồi lâu thì chàng lừa thế hở của con bò mà lao thẳng gươm vào bụng nó, con bò đổ ngã quỵ xuống. Ngay lúc ấy, từ trong bụng con bò bay ra một con chim lửa, nó định bay đi mất nhưng đại bàng - chính đó là anh cả của chàng - đang bay lượn trên tầng mây cao vợi lao thẳng xuống đuổi theo con chim lửa, chúng đuổi nhau bay ra hướng biển, chim lửa bị đại bàng lao tới lấy mỏ mổ vào người chim lửa, nó vội thả trứng xuống để dễ chạy thoát thân. Trứng không rơi xuống biển mà rơi trúng một túp lều của người đánh cá ở ven biển. Túp lều bắt đầu bén lửa cháy thì ngay tức khắc sóng biển ào ào xô tới, ngọn sóng cao bằng mái nhà, sóng đánh qua lều và dập tắt ngay ngọn lửa. Sóng đó chính là cá voi - người anh thứ

hai của chàng - bơi quẫy làm cho biển nổi sóng xô vào bờ.

Khi lửa đã tắt ngấm, chàng mới tìm quả trứng. May mắn thay chàng đã tìm thấy trứng. Trứng chưa bị chảy ra, vỏ trứng nóng gặp nước biển tràn tới nên bị vỡ tan từng mảnh, để lộ quả cầu ở trong. Chàng cầm lấy quả cầu pha lê hãy còn nguyên vẹn.

Chàng tìm đến chỗ ở của tên phù thủy, giơ chiếu thẳng quả cầu pha lê ra trước mặt nó. Hắn liền nói:

- Thế là phép thuật của ta hết hiệu nghiệm. Từ giờ phút này trở đi, chính ngươi là vua trị vì ở lâu đài Mặt trời vàng, cùng với việc đó thì hai anh của ngươi cũng hiện lại nguyên hình người.

Chàng trai vội tìm đến nơi công chúa ở. Chàng thấy công chúa giờ đây sao mà đẹp lộng lẫy! Trong lúc vui mừng khôn xiết ấy, chàng và nàng đã trao nhẫn cưới cho nhau.

Nàng Maleen

Ngày xửa ngày xưa, hoàng tử nước kia muốn xin cưới nàng Maleen đẹp tuyệt trần, con gái vua một nước hùng cường. Vì nhà vua định gả nàng cho một người khác nên lời hỏi của hoàng tử bị khước từ. Nhưng hoàng tử và Maleen rất mực thương yêu nhau, không muốn phải sống xa nhau. Một hôm, nàng Maleen thưa với vua cha:

- Con không thể nào và cũng không muốn lấy ai khác.

Nhà vua nổi giận, truyền cho xây một cái tháp kín mít, không có ánh sáng mặt trời, cũng như mặt trăng nào lọt vào được trong tháp. Tháp xây xong, vua phán:

- Con phải sống ở trong tháp này bảy năm, cha muốn biết, liệu đến lúc đó con có còn bướng bỉnh nữa hay không.

Trong tháp để đầy đủ thức ăn dùng trong bảy năm. Khi công chúa và người thị nữ đã vào trong tháp thì cửa được xây kín lại, hai người giờ đây sống cách biệt với trời đất bên ngoài. Ở trong tháp tối không thể nào phân biệt được ngày và đêm. Hoàng tử thường lui tới quanh tháp, gọi tên nàng, nhưng tiếng gọi làm sao đi qua nổi những bức tường dày mà vào trong tháp. Họ còn biết làm gì nữa ngoài khóc than! Thời gian trôi qua, thức ăn đồ uống trong tháp đã cạn, công chúa biết là thời hạn bảy năm cũng sắp hết. Công chúa tưởng giờ phút giải thoát cũng sắp tới, nhưng nàng vẫn không nghe thấy tiếng búa phá tường, không thấy có một viên gạch, đá nào rơi ở tường xuống. Hình như nhà vua quên công chúa rồi!

Thấy lương thực chỉ đủ dùng cho một thời gian ngắn và thấy trước cái chết bi thảm có thể tới với mình, công chúa nói:

- Trong bước đường cùng này, chúng ta phải tìm cách phá tường thôi.

Nàng lấy dao ăn khoét vữa, khi nào mệt thì thị nữ làm tiếp. Làm mãi thì họ cũng lấy được viên đá thứ nhất ra, rồi viên thứ hai, thứ

ba… Sau ba ngày thì ánh sáng mặt trời có thể rọi vào trong tháp, lỗ hổng đào cũng khá to, đủ để nhìn ngắm ra ngoài được. Trời trong xanh, một luồng gió mát thổi vào họ, nhưng quang cảnh sao mà điêu tàn vậy! Hoàng cung đổ nát, hoang tàn. Kinh thành, làng mạc bị đốt trụi, đồng ruộng bỏ hoang, không có một bóng người nào qua lại! Hai người tiếp tục đào, khi lỗ hổng to đủ để chui ra ngoài thì người thị nữ chui ra trước, nàng Malêen theo sau. Nhưng đi đâu bây giờ?

Quân thù đã dày xéo đất nước, đuổi nhà vua, tàn sát trăm họ. Hai người định đi lang thang tìm một xứ sở khác, không chốn nương thân, không ai cho chút bánh nào ăn. Trong cảnh khốn cùng ấy, họ đành phải ăn vỏ, lá cây cho đỡ đói.

Cuối cùng họ cũng tới một xứ sở khác, nhưng mỗi khi gõ cửa xin việc họ đều bị từ chối, hắt hủi, không ai động lòng thương tới tình cảnh của họ. Sau họ tới kinh thành, vào hoàng cung xin việc, nhưng ở đây người ta lại chỉ bảo họ nên đi nơi khác. Mãi sau có người đầu bếp nhận, bảo họ quét tro bếp.

Hoàng tử con vua nước này chính là chồng chưa cưới của nàng Maleen. Vua cha hỏi cho chàng một người xấu cả người lẫn nết, ngày cưới đã được định, cô dâu cũng đã tới. Nhưng vì xấu quá, không muốn để ai thấy nàng nên cô dâu cấm cung, nàng Maleen phải bưng thức ăn vào trong buồng cho cô dâu.

Sắp đến ngày đi nhà thờ làm lễ cưới, cô dâu thẹn vì mình xấu xí, sợ ló mặt ra đường sẽ bị thiên hạ nhạo báng, chê cười. Cô dâu gọi Maleen tới bảo:

- Thật là đại phúc cho mày! Tao bị sai khớp xương nên không đi ra phố được. Mày hãy thay tao, mặc quần áo cô dâu vào. Thật không còn vinh dự nào lớn hơn cho mày nữa.

Nàng Maleen mới khước từ:

- Tôi đâu dám nhận phần vinh dự đó.

Cô dâu lấy vàng mua chuộc nàng cũng chối từ.

Cô dâu tức giận nói:

- Nếu không nghe lời tao thì toi mạng. Ta chỉ nói một lời là đầu lìa khỏi cổ.

Nàng Maleen đành tuân lời, mặc quần áo cô dâu, đeo đồ trang sức, nom nàng đẹp thật lộng lẫy.

Khi nàng Maleen bước vào phòng khách hoàng cung, mọi người phải sửng sốt vì sắc đẹp tuyệt vời của nàng. Nhà vua bảo hoàng tử:

- Đó là cô dâu mà cha đã chọn cho con. Con hãy dẫn nàng đi nhà thờ.

Hoàng tử hết sức ngạc nhiên, và nghĩ bụng:

- Biết đâu đây chính là nàng Maleen mà ta hằng yêu mến. Nhưng nàng bị giam trong tháp kín và đã chết rồi cơ mà.

Hoàng tử cùng cô dâu tới nhà thờ. Trên đường đi, thấy bụi gai trên đường, cô dâu nói:

Bụi gai, bụi gai,

Bụi gai nho nhỏ,

Đứng đó một mình,

Hình như ta đã,

Xả vỏ lá cành,

Đem nấu thành canh.

Hoàng tử hỏi cô dâu:

- Em vừa nói gì đấy?

Nàng đáp:

- Thưa không. Em chợt nhớ tới nàng Malêen.

Hoàng tử ngạc nhiên khi thấy cô dâu cũng biết nàng Malêen, nhưng chàng cứ lặng thinh không nói gì. Khi xe ngựa sắp qua chiếc

cầu nhỏ để vào sân nhà thờ, cô dâu nói:

Đừng gãy cầu nhá,

Cô bé ở nhà,

Mới là cô dâu,

Tôi đâu có phải.

Hoàng tử lại hỏi cô dâu:

- Em vừa nói gì đấy?

Nàng đáp:

- Không ạ, em chợt nhớ tới nàng Maleen.

- Thế em có quen với nàng Maleen không?

- Em làm sao mà quen được nàng, em chỉ nghe nói đến tên nàng.

Khi hai người đến trước cửa nhà thờ, nàng nói:

Đừng gãy cửa nhé,

Cô bé ở nhà,

Mới là cô dâu,

Tôi đâu có phải.

Hoàng tử hỏi:

- Em vừa nói gì đấy?

Nàng đáp:

- Trời, em vừa lại nhớ tới nàng Maleen.

Hoàng tử lấy chiếc dây chuyền đeo vào cổ nàng và cài móc lại. Hai người bước vào nhà thờ, cha đạo đặt tay họ vào nhau và làm lễ thành hôn. Chàng đưa nàng về, nhưng dọc đường nàng không nói

nửa lời. Về đến hoàng cung, nàng về ngay phòng cô dâu, cởi quần áo đẹp, tháo hết đồ nữ trang, mặc chiếc tạp dề màu xám của người quét tro bếp, chỉ đeo chiếc dây chuyền vàng mà chú rể tặng.

Đến đêm người ta dẫn cô dâu tới phòng chú rể. Để cho hoàng tử không nhận ra sự đánh tráo, cô dâu mặt che mạng. Khi mọi người đã lui ra hết, chú rể nói với cô dâu:

- Hôm nay em nói những gì với bụi gai ở bên đường thế?

Cô dâu hỏi:

- Với bụi gai nào nhỉ? Em có nói với bụi gai nào đâu.

Chú rể nói:

- Nếu không phải là em nói thì chắc em không phải là cô dâu thật.

Để tránh ngờ vực, cô nói:

Để em ra tìm con hầu,

Nó làm em rối cả đầu, anh ơi.

Cô chạy ra la hỏi nàng Malêen:

- Này con hầu, mày đã nói gì với bụi gai thế?

- Thưa tôi chỉ nói:

Bụi gai, bụi gai,

Bụi gai nho nhỏ,

Đứng đó một mình,

Hình như ta đã,

Xả vỏ lá cành,

Đem nấu thành canh.

Cô dâu chạy về buồng và nói:

- Giờ thì em nhớ là em đã nói gì với bụi gai.

Và cô nhắc lại những lời cô vừa nghe được.

Hoàng tử lại hỏi:

- Khi đi qua cầu, em nói gì với chiếc cầu trước nhà thờ?

Cô đáp:

- Chiếc cầu trước nhà thờ! Em có nói với chiếc cầu trước nhà thờ nào đâu.

- Nếu không phải là em nói thì chắc em không phải là cô dâu thật.

Cô lại nói:

Để em ra tìm con hầu,

Nó làm em rối cả đầu, anh ơi.

Cô chạy ra la hỏi nàng Malêen:

- Này con hầu, mày đã nói gì với chiếc cầu trước nhà thờ thế?

- Thưa tôi chỉ nói:

Đừng gãy cầu nhá,

Cô bé ở nhà,

Mới là cô dâu,

Tôi đâu có phải.

Cô dâu hét lớn:

- Tội mày đáng chết lắm đấy!

Rồi cô vội vã chạy về phòng và nói:

- Giờ thì em nhớ là em đã nói gì với chiếc cầu.

Và cô nhắc lại những lời cô vừa nghe được.

Hoàng tử lại hỏi:

- Thế em đã nói gì với cửa nhà thờ?

Cô đáp:

- Với cửa nhà thờ! Em có nói gì với cửa nhà thờ đâu.

- Nếu không phải là em nói thì chắc em không phải là cô dâu thật.

Cô chạy ra và la mắng, hỏi nàng Maleen:

- Này con hầu, mày đã nói gì với cửa nhà thờ?

- Thưa tôi chỉ nói:

Đừng gãy cửa nhé,

Cô bé ở nhà,

Mới là cô dâu,

Tôi đâu có phải.

Cô dâu nổi giận, hét lớn:

- Tội mày đáng vặn cổ chết.

Rồi cô vội vã chạy về phòng và nói:

- Giờ thì em nhớ là em đã nói gì với chiếc cửa nhà thờ.

Và cô nhắc lại những lời cô vừa nghe được.

Hoàng tử lại hỏi:

- Nhưng thế thì đồ nữ trang anh trao tặng em giờ đâu rồi?

Cô đáp:

- Đồ nữ trang! Anh có đưa tặng em đồ nữ trang đâu nhỉ?

- Chính anh đeo cho em chiếc dây chuyền vàng và móc cài khóa dây chuyền. Nếu em lại không biết điều đó thì chắc em không phải là cô dâu thật.

Hoàng tử gỡ tấm mạng che mặt cô dâu. Chàng nhảy lùi lại vì sợ hãi, khi nhìn thấy rõ khuôn mặt xấu xí kia. Chàng nói:

- Cô ở đâu tới đây? Cô là ai?

- Em là vợ chưa cưới của chàng. Em sợ ra ngoài thiên hạ nhìn thấy em họ sẽ dè bỉu chê cười, em đã ra lệnh cho con hầu quét tro bếp mặc quần áo cưới và thay em đi nhà thờ.

Hoàng tử nói:

- Cô bé ấy ở đâu? Đi gọi cô ấy lại đây, ta muốn thấy mặt cô ấy.

Cô ra bảo thị vệ là con bé quét tro bếp là đồ phản trắc, phải đưa nó ngay ra trước sân mà chém. Đám thị vệ nắm tay nàng Maleen kéo đi, nàng la hét cầu cứu, tiếng kêu cứu vang tới buồng hoàng tử. Nghe tiếng kêu cứu, hoàng tử vội chạy ra, truyền lệnh thả ngay nàng ra. Đuốc được mang tới, hoàng tử nhận ra ngay chiếc dây chuyền vàng chính chàng đã tặng ở nhà thờ. Hoàng tử nói:

- Em mới là cô dâu thật, người đã cùng đi với anh tới nhà thờ để làm lễ. Em hãy cùng anh về buồng.

Khi chỉ còn lại hai người trong buồng, hoàng tử nói:

- Trên đường tới nhà thờ, em có nhắc tới tên nàng Maleen - người vợ chưa cưới của anh. Anh không thể tưởng tượng được, chính nàng Maleen lại giống em như hệt.

Nàng đáp:

- Chính em là Maleen, người vì chàng mà bị giam bảy năm trời trong ngục tối, chịu đói chịu khát cùng những lầm than cơ cực trong suốt những năm trời ấy. Nhưng hôm nay em đã nhìn thấy ánh sáng mặt trời, được cùng anh tới nhà thờ làm lễ và giờ đây em là người vợ chính thức của anh.

Chàng và nàng hôn nhau. Họ sống hạnh phúc bên nhau cho đến khi

tóc bạc răng long. Cô dâu giả bị trừng phạt thích đáng.

Tháp giam nàng Malêen còn đứng đó. Mỗi khi đi qua tháp, trẻ con thường hát:

Tính tình tang tang,

Nàng nào trong đó?

Có phải Maleen,

Khen người có chí,

Bền bỉ đợi chờ,

Thương nhớ Hans.

Đôi ủng da trâu

Có một người lính không hề biết sợ và cũng chẳng bao giờ lo âu, buồn rầu. Khi được giải ngũ, vì chẳng biết nghề gì, nên anh ta đành phải lang thang khắp chốn, xin ăn những người hảo tâm.

Trên vai anh ta là một chiếc áo đi mưa đã cũ, chân đi một đôi ủng bằng da trâu. Những thứ đó là gia sản của anh. Một hôm anh ta chẳng kể đường lớn, đường nhỏ, cứ thẳng đồng hoang đi mãi, cuối cùng thì đến một khu rừng, thấy một người đang ngồi trên thân cây bị đốn đổ. Người đó trang phục chỉnh tề, mặc bộ đồ đi săn màu xanh lá cây.

Anh lính chìa tay ra bắt, sau đó ngồi xuống bãi cỏ bên cạnh người ấy và duỗi thẳng chân ra. Anh nói với người đi săn:

- Tôi thấy bác đi đôi ủng da mịn, lại đánh bóng nhoáng. Nếu như bác phải đi đây đi đó như tôi thì đôi ủng của bác chẳng mấy mà hỏng! Bác cứ xem đôi ủng của tôi, nó làm bằng da trâu đấy, đã dùng lâu lắm rồi, chẳng kể đường dễ đi hay khó đi, mà cũng chẳng làm sao cả!

Một lúc sau, anh lính đứng dậy, nói:

- Tôi đói hết chịu nổi rồi, không sao ngồi yên được nữa. Nhưng người anh em có đôi ủng bóng ơi, đường này đi về đâu thế?

- Chính tôi cũng không biết nó đi về đâu. Tôi đang lạc ở trong rừng này! - Người đi săn đáp.

Người lính nói:

- Nếu vậy thì hoàn cảnh của bác cũng giống như tôi. Những người cùng cảnh ngộ thì thường hay kết bạn với nhau. Chúng ta cùng tìm đường nào!

Người đi săn mỉm cười, sau đó họ cùng nhau đi, đi hoài mãi cho tới khi màn đêm buông xuống.

- Chúng ta không ra khỏi rừng được rồi. Nhưng tôi nhìn thấy có ánh đèn nhấp nháy ở nơi xa. Ở đó nhất định sẽ được chút gì để ăn - Anh lính nói.

Họ tìm thấy một cái nhà xây bằng đá, bèn đi tới gõ cửa. Một bà già ra mở. Anh lính nói:

- Chúng tôi muốn tìm một chỗ ngủ, và mong có chút gì cho vào bụng, vì bụng tôi lép kẹp như cái ba lô trống rỗng.

- Các bác không thể ở lại đây. Đây là nhà của bọn cướp. Trước khi chúng về, tốt nhất là các bác nên nhanh chóng rời khỏi nơi đây. Bởi nếu chúng phát hiện ra thì các bác mất mạng đấy.

Anh lính trả lời:

- Đã hai ngày nay tôi chưa có gì cho vào bụng. Mất mạng ở đây, hay chết đói trong rừng cũng vậy. Tôi vào đây!

Người đi săn không muốn vào nhà, nhưng anh lính nắm ống tay áo của bác ta lôi vào:

- Vào đi anh bạn! Chẳng thể bị cắt cổ ngay đâu!

Bà già lại có vẻ thông cảm, nói:

- Nấp ở đằng sau cái lò lửa ấy! Nếu chúng ăn còn thừa thứ gì, đợi chúng đi ngủ say, tôi sẽ lén luồn vào cho các bác.

Họ vừa nấp vào trong góc nhà thì mười hai tên cướp ào về, ngồi ngay vào bàn, giục mang đồ ăn uống cho chúng. Bà già mang một tảng thịt nướng, chúng ăn hết một cách ngon lành. Ngửi thấy mùi thịt nướng, anh lính thèm và nói với người thợ săn:

- Tôi không thể đợi được nữa. Tôi phải ra bàn ngồi ăn cùng với chúng nó!

Người thợ săn túm áo anh lính nói:

- Làm như anh chẳng khác gì ta nộp mạng cho chúng!

Anh lính hắt hơi to tới mức làm cho bọn cướp giật mình, bỏ dao

dĩa xuống bàn, quay ra lùng sục và phát hiện ra hai người đang nấp ở sau lò sưởi, chúng nói:

- Ái chà, các anh bạn sao lại ngồi trong xó nhà, được cử đi do thám phải không? Cứ đợi đấy, các anh bạn sẽ được học cách đu cành cây khô.

Anh lính nói:

- Khỏi phải khách khí! Tôi đói lắm. Trước tiên cho tôi ăn chút đã, rồi các anh muốn xử trí thế nào cũng được.

Bọn cướp ngơ ngác nhìn nhau. Tên đầu sỏ bảo:

- Tao thấy mày không biết sợ. Ăn thì mày sẽ được ăn, nhưng ăn xong là phải chết đấy!

- Việc đó tính sau! - Anh lính đáp. Anh ngồi ngay vào bàn và ăn ngốn nghiến. Anh còn gọi người thợ săn:

- Này, anh bạn đi ủng bóng ơi, lại đây ngồi ăn. Anh nhất định đói hơn tôi. Ở nhà anh chẳng thể có món thịt nướng ngon như thế này.

Người thợ săn không muốn ăn. Bọn cướp ngạc nhiên nhìn anh lính, chúng nói:

- Anh chàng này chẳng hề khách khí gì cả!

Anh lính đáp:

- Món ăn thì ngon, nhưng mang rượu ra chứ!

Tên đầu sỏ cao hứng nên cũng chịu chơi, hắn bảo bà già:

- Bà xuống hầm lấy một chai rượu ngon lên đây!

Anh lính mở chai rượu nổ đánh bốp một cái, anh cầm chai rượu tới chỗ người thợ săn và nói:

- Anh bạn xem này. Anh sẽ vô cùng ngạc nhiên khi tôi chúc sức khỏe cả bọn cướp.

Anh lính vung chai rượu qua đầu bọn cướp và hô:

- Các ngươi sống, nhưng há hốc mồm ra, giơ tay phải lên!

Nói rồi, anh lính tu một hơi ngon lành. Anh lính vừa nói dứt lời thì cả bọn cướp ngồi đơ ra, mồm há hốc, tay phải giơ lên. Người thợ săn bảo anh lính:

- Tôi biết anh còn nhiều thuật lạ khác. Nhưng giờ chúng ta hãy về nhà.

- Anh bạn thân mến, làm gì mà đi sớm thế. Chúng ta đã đánh bại quân thù và giờ phải thu chiến lợi phẩm chứ. Chúng đang ngồi dính vào ghế há hốc mồm. Chúng chỉ cử động được khi nào tôi cho phép. Nào lại đây ăn uống đi!

Bà già lại đi lấy một chai rượu ngon. Anh lính ăn uống no nê đến mức ba ngày sau mới cần ăn. Khi trời hửng sáng, anh lính nói:

- Đã đến lúc chúng ta có thể nhổ trại, nhưng để cho bà già chỉ cho chúng ta con đường về thành phố ngắn nhất.

Về tới thành phố, anh lính đi tới chỗ đồng đội và bảo:

- Tôi tìm thấy một ổ cướp ở trong rừng. Nào đi cùng với tôi tới đó quét sạch chúng đi.

Anh lính dẫn đồng đội đi, anh nói với người thợ săn:

- Anh đi cùng chúng tôi tới đó. Anh sẽ thấy chúng bị tóm cổ như thế nào.

Anh lính bảo đồng đội bao vây tụi cướp. Rồi anh rút chai rượu ra tu một hơi và vung chai rượu qua đầu chúng, miệng hô:

- Bắt sống bọn cướp đi!

Chỉ trong chớp, từng đứa một trong bọn cướp bị quật ngã, bị trói lại. Chúng bị ném lên xe như những bao tải đựng đồ. Anh lính ra lệnh:

- Đưa ngay chúng vào nhà tù!

Người thợ săn kéo một người sang bên và giao cho anh ta một việc gì đó. Anh lính bảo người thợ săn:

- Anh bạn đi ủng đánh bóng. Chúng ta may mắn túm cổ được bọn cướp, lại ăn uống no nê thỏa thích. Giờ ta có thể đủng đỉnh theo sau xe.

Khi họ về tới gần thành, anh lính thấy rất đông người chen lấn nhau ở cổng thành, tay vẫy cành lá, mồm hô vang. Rồi anh còn thấy đội cận vệ của nhà vua bước tới. Anh rất ngạc nhiên, hỏi người thợ săn:

- Thế này là thế nào nhỉ?

- Thế anh bạn không biết à. Nhà vua xa vương quốc đã lâu, nay nhà vua trở về nên dân chúng ra nghênh đón đấy.

Người lính nói:

- Nhưng vua đâu? Tôi không nhìn thấy nhà vua.

- Ông ta đang đứng trước mặt anh. Chính ta là nhà vua. Ta đã sai người thông báo ngày ta về lại hoàng cung.

Rồi vua cởi trang phục thợ săn, mọi ngườiu nhìn thấy hoàng bào. Anh lính hoảng sợ, vội quỳ xuống xin được tha thứ, vì anh không biết nên đã đối xử với vua như kẻ bằng vai phải lứa. Nhà vua chìa tay đỡ anh ta dậy và bảo:

- Ngươi là người lính dũng cảm đã cứu sống ta. Từ nay ngươi không phải khổ nữa. Ta sẽ chu cấp cho đầy đủ. Khi nào muốn ăn thịt nướng như khi ở nhà bọn cướp thì cứ xuống bếp của hoàng gia. Nhưng nếu muốn nâng cốc chúc sức khỏe ai đó thì phải được ta cho phép mới được làm!

Chiếc chìa khóa vàng

Trời mùa đông, tuyết phủ dày khắp mọi nơi. Một chú bé nhà nghèo phải vào rừng sâu để kiếm củi. Củi kiếm được chú chất đầy lên chiếc xe trượt tuyết. Chú rét tê cóng cả người nên muốn đốt lửa sưởi cho ấm người rồi mới về nhà. Trong lúc gạt tuyết, bới đất đào hố nhóm lửa thì chú thấy một chiếc chìa khóa nhỏ bằng vàng. Chú chợt nảy ra ý nghĩ, chìa ở đâu tất khóa sẽ ở quanh gần đó. Chú bèn đào đất tiếp và tìm thấy một chiếc hộp con bằng sắt. Chú nghĩ bụng:

- Trong hộp chắc là có của quý, giá như chìa đúng với khóa thì hay biết bao!

Tìm mãi mà chẳng thấy lỗ khóa, cuối cùng chú cũng mò ra được một lỗ khóa, nhưng nó nhỏ tới mức người ta khó lòng mà nhận ra được. Chú đút chìa vào lỗ khóa thử xem, may quá, chìa vừa đúng khóa. Chú quay chìa một vòng.

Giờ xin các bạn hãy đợi chú mở khóa nắp hộp, rồi các bạn sẽ nhìn thấy những của quý nằm trong chiếc hộp đó.

Chú mèo đi hia

Một bác thợ xay có ba người con trai, gia tài của bác cũng có ba thứ: một cối xay gió, một con lừa và một con mèo. Các con bác xay bột, lừa đi lấy ngũ cốc về xay và chở bột đi, còn mèo thì bắt chuột.

Khi bác thợ xay qua đời, ba người con chia nhau gia tài: người anh Cả lấy cối xay gió, người anh thứ Hai lấy con lừa, người em Út đành phải lấy con mèo, vì gia tài còn lại chỉ có thế.

Người em Út buồn rầu, lẩm bẩm một mình.

- Mình nhận được phần tồi tệ nhất. Anh Cả mình có thể xay bột, anh Hai mình còn được cỡi lừa, còn mình, mình làm ăn gì với con Mèo khốn khổ kia? Họa chăng lột da nó làm được đôi găng tay lông là hết sạch cả gia tài.

Nghe được hết đầu đuôi câu chuyện của chủ mình, Mèo nói:

- Cậu ơi, hãy nghe tôi nói, cậu chẳng cần giết tôi, lấy da làm một đôi găng tay loại tồi làm gì. Cậu cứ thuê thợ làm cho tôi một đôi hia để tôi có thể đi phố được, lúc đó mọi người sẽ lưu ý tới tôi, rồi chắc cậu cũng mở mày mở mặt, ăn nên làm ra.

Người con trai bác thợ xay rất đỗi ngạc nhiên khi nghe Mèo nói vậy. Ngay lúc đó, nhân tiện có thợ giày đi qua, anh vẫy gọi vào thuê làm cho Mèo đôi hia. Khi hia làm xong, Mèo xỏ chân vào, lấy một cái bao, đổ đầy lúa mạch rồi buộc miệng bao lại cho lúa mạch khỏi vãi ra ngoài. Đoạn Mèo quẩy bao lên vai, bước ra cửa, đi bằng hai chân như người.

Vua trị vì hồi đó là một người thích ăn chim đa đa. Nhưng thịt chim đa đa trở nên hiếm quí, vì hầu như không ai săn bắt được con nào cả. Khắp rừng, đâu cũng có chim đa đa, nhưng chim nhát quá, hễ hơi thấy động là bay nên không thợ săn nào tới gần được để săn bắn. Mèo biết được chuyện đó, bèn nghĩ cách để săn bắt chim đa đa. Vào rừng, Mèo cởi nút thắt bao, rắc lúa mạch ra xung quanh, giấu dây bẫy lẫn trong cỏ, Mèo ẩn núp trong một bụi cây gần đó, nằm rình. Được một lát, chim đa đa bay sà xuống ăn lúa

mạch. Ăn hết ở xung quanh, chim lần vào ăn trong bao. Khi số chim vào bao ăn khá đông, Mèo liền vác bao chim lên vai, cứ thẳng đường phía cung vua mà đi.

Lính canh hô:

- Đứng lại! Đi đâu?

Mèo đáp ngắn gọn:

- Vào gặp nhà vua.

- Mày có điên không đấy? Có đời thuở nhà ai lại có mèo vào gặp nhà vua?

Một tên lính khác nói xen vào:

- Cứ để cho nó vào. Nhà vua cũng hay buồn, biết đâu những trò gừ gừ và nhảy nhót nhố nhăng của nó lại làm cho hoàng thượng thấy khuây khỏa?

Đến trước nhà vua, Mèo dừng lại, Mèo đứng hai chân sau, gập người cúi chào nhà vua rồi nói:

- Tâu bệ hạ, chủ tôi là bá tước… - Mèo bịa ra một cái tên quí phái thật dài - xin trân trọng kính gửi hoàng thượng lời chúc sức khỏe và xin kính dâng hoàng thượng số chim đa đa vừa mới bẫy được.

Những con chim đa đa béo ngon làm vua rất hài lòng. Quá đỗi vui mừng về chuyện đó, nhà vua truyền lệnh cho phép Mèo vào kho, muốn lấy bao nhiêu vàng cho vào bao cũng được. Vua phán:

- Nhớ mang số vàng đó về cho chủ ngươi nhé, nói là ta đa tạ bá tước về món quà biếu nhé.

Trong lúc đó, người con Út khốn khó của bác thợ xay ngồi rầu rĩ bên cửa sổ, hai tay ôm đầu suy nghĩ: có bao nhiêu tiền của thì đã đổ hết vào việc sắm hia cho Mèo, chẳng biết nó có làm nên trò trống gì không? Đúng lúc chủ đang buồn rầu thì Mèo bước vào, đặt bao lên nền nhà, cởi nút thắt, trút vàng trong bao ra ngay trước mặt chủ và nói:

- Thưa cậu chủ, đây gọi là chút ít bù đắp lại tiền sắm đôi hia. Nhà vua còn gửi lời hỏi thăm và đa tạ cậu chủ.

Quá vui mừng về số gia tài mới có, anh con trai bác thợ xay chẳng còn bụng dạ nào mà hỏi xem tại sao lại có những chuyện như vậy. Mèo vừa tháo hia vừa kể lại đầu đuôi câu chuyện cho chủ nghe, rồi nói:

- Giờ thì cậu chủ đã có đủ tiền rồi, nhưng không phải chỉ có vậy thôi đâu. Sáng mai tôi lại xỏ hia vào, cậu chủ còn giàu có hơn bây giờ. Tôi cũng đã tâu với vua rằng cậu chủ là một vị bá tước.

Ngày hôm sau, đúng như lời Mèo nói, Mèo xỏ hia vào, rồi đi săn, và mang tới biếu vua một bao đầy chim đa đa.

Mọi việc cứ trôi chảy đều đều như vậy, ngày nào Mèo cũng có chim dâng vua, ngày nào Mèo cũng mang vàng về nhà, Mèo được vua yêu quí như cận thần tin cẩn, ra vào cung vua không bị hỏi xét, tha hồ tung tăng trong cung điện.

Một hôm, Mèo đang sưởi ấm trong bếp nhà vua thì thấy người

đánh xe vừa đi vừa nguyền rủa:

- Mình mong vua cùng công chúa bị đao phủ giết chết đi cho rồi! Mình đang khoái ra quán nhậu và chơi bài cho thỏa chí thì lại phải đánh xe cho họ ra bờ hồ dạo cảnh.

Sau khi nghe hết câu chuyện, Mèo rón rén lẻn về nhà và nói với chủ:

- Nếu cậu chủ muốn thật sự trở thành bá tước và trở nên giàu có cậu hãy đi với tôi ra hồ rồi nhảy xuống hồ tắm.

Người con Út bác thợ xay không hiểu sự tình sẽ ra sao, chẳng nói chẳng rằng, lẳng lặng theo Mèo ra hồ, cởi quần áo rồi nhảy ùm xuống nước. Mèo cầm quần áo của chủ mang giấu đi một chỗ. Vừa mới giấu xong thì nhà vua tới. Mèo liền lên tiếng la lối nghe thật là thảm thiết:

- Trời ơi là trời! Muôn tâu bệ hạ, bá tước chủ tôi đang tắm ở hồ thì có một tên trộm đến lấy cắp tất cả quần áo để trên bờ. Giờ thì chủ tôi làm sao mà lên được? Ở lâu dưới nước chắc sẽ bị cảm lạnh mà chết mất thôi!

Nghe vậy vua cho dừng xe lại, phán bảo một cận thần quay ngay trở về lấy một bộ quần áo của nhà vua đem tới.

"Bá Tước" mặc bộ quần áo lộng lẫy vào. Nhà vua tưởng chính bá tước là người bẫy và dâng biếu mình chim đa đa nên rất biệt đãi bá tước, mời bá tước lên ngồi cùng xe. Còn công chúa thì cũng chẳng có lý do gì để khó chịu, vì bá tước vừa trẻ, lại đẹp trai, thậm chí công chúa còn cảm thấy bá tước là một con người dễ thương là đằng khác.

Mèo đi trước và tới một cánh đồng cỏ rộng mênh mông, ở đó có hơn một trăm người đang phạt cỏ, Mèo hỏi:

- Các bác nhà nông, cánh đồng này của ai thế?

- Của thầy phù thủy lắm tà thuật.

Mèo dặn họ:

- Các bác nghe tôi nói đây: Xe nhà vua sắp đi qua vùng này. Nếu vua hỏi cánh đồng của ai, thì các bác nhớ trả lời là của bá tước nhé! Nếu các bác không nói đúng như vậy thì tất cả sẽ bị đánh chết ngay tại chỗ.

Mèo lại tiếp tục đi, đến một cánh đồng lúa mạch rộng bát ngát tới tận chân trời. Có tới hơn hai trăm người thợ gặt. Mèo hỏi:

- Các bác thợ gặp ơi, lúa này của nhà ai thế?

- Của thầy phù thủy lắm tà thuật.

- Các bác nghe tôi nói đây: Xe nhà vua sắp đi qua vùng này. Nếu vua hỏi ruộng lúa của ai, thì các bác nhớ trả lời là của bá tước nhé. Nếu các bác không nói đúng như vậy thì tất cả sẽ bị đánh chết ngay tại chỗ.

Cuối cùng Mèo tới một khu rừng rộng đẹp bao la, ở đó có tới hơn ba trăm người đang đốn những cây sồi to hàng mấy người ôm để xẻ gỗ, làm củi.

Mèo hỏi:

- Các bác tiều phu ơi, rừng này của ai thế?

- Của thầy phù thủy lắm tà thuật.

- Các bác nghe tôi nói đây: Xe nhà vua sắp đi qua vùng này. Nếu vua hỏi cánh rừng này của ai, thì các bác nhớ trả lời là của bá tước nhé. Nếu các bác không nói đúng như vậy thì tất cả sẽ bị đánh chết ngay tại chỗ.

Mèo lại tiếp tục đi nữa. Thấy Mèo có dáng kỳ dị, đi thư thái như người đi hia, mọi người nhìn theo với vẻ sợ hãi kính nể. Một lát sau thì Mèo tới lâu đài của thầy phù thủy. Mèo ngang nhiên bước thẳng tới trước mặt phù thủy. Phù thủy nhìn Mèo với dáng khinh bỉ, hỏi Mèo muốn chi.

Mèo vái chào rồi nói:

- Tôi nghe nói ông có thể tùy theo hứng của mình mà muốn biến thành con vật gì cũng được. Biến thành chó, thành cáo thậm chí

thành chó sói - những chuyện ấy chắc chắn tôi có thể tin được. Nhưng tôi tin ông không thể nào biến thành voi được. Do đó tôi tới đây để chính mắt mình xem có đúng như vậy không.

Phù thủy dương dương tự đắc nói:

- Ồ, đối với ta đó chỉ là chuyện vặt vãnh.

Và chỉ trong nháy mắt, lão phù thủy đã biến thành voi.

Mèo bảo:

- Thế cũng là đáng kính nể lắm, nhưng liệu có thể biến thành sư tử được không?

- Chuyện vặt vãnh ấy có chi đáng kể!

Vừa nói xong thì đứng trước mặt Mèo đã là một con sư tử oai vệ.

Mèo làm ra bộ sợ hãi và kêu lên:

- Chuyện như vậy đúng là tôi chưa từng nghe và chưa từng trông thấy! Ngay trong giấc mơ tôi cũng chưa từng thấy bao giờ. Nhưng nếu ông biến ra một con vật nhỏ xíu như con chuột nhắt chẳng hạn thì mới thật là tài thánh. Chắc chắn là ông tài ba hơn hẳn các thầy phù thủy khác trên đời, nhưng chuyện biến thành chuột nhắt chắc là không làm nổi.

Nghe những lời phỉnh bùi tai, lão phù thủy thích chí lắm, lão nói:

- Ối chà chà, anh bạn mèo thân mến ngay cả việc đó ta cũng làm được.

Và tức thì con chuột nhắt đang chạy nhảy lăng xăng trong buồng. Mèo theo sau, nhanh như chớp, vồ ngay được chuột và ăn ngấu nghiến hết luôn.

Vua cùng bá tước và công chúa đi dạo chơi, lúc tới cánh đồng cỏ rộng mênh mông, vua hỏi:

- Cánh đồng cỏ này của ai đấy?

- Tâu bệ hạ, đồng cỏ của đức ông bá tước ạ.

Mọi người đồng thanh đáp y như lời Mèo dặn.

Vua nói:

- Bá tước ạ, bá tước có vùng đất đẹp đấy!

Sau đó đoàn người tới cánh đồng lúa bát ngát.

Vua hỏi:

- Ruộng lúa của ai đó hở các ngươi?

- Tâu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ!

- Ái chà, bá tước! Đất vừa tốt mà lại còn rộng bao la bát ngát.

Tới rừng, vua hỏi:

- Rừng của ai đó các ngươi?

- Tâu bệ hạ, của đức ông bá tước ạ!

Sự ngạc nhiên của vua cứ thế mà tăng lên. Vua bảo:

- Bá tước ạ, chắc hẳn là bá tước giàu có lắm. Ta chưa chắc đã có một khu rừng rộng đẹp bao la như vậy.

Rồi đoàn người tới lâu đài, Mèo đã đứng đợi ở cầu thang. Khi xe vừa đỗ, Mèo nhảy ngay xuống, ra mở cửa và nói:

- Tâu bệ hạ, bệ hạ đã tới khu lâu đài của bá tước chủ tôi. Điều đó là một vinh hạnh suốt đời cho chủ tôi.

Vua xuống xe, ngạc nhiên về tòa nhà lộng lẫy, to hơn và đẹp hơn cả cung điện của mình. Bá tước dẫn công chúa lên phòng tiếp tân, căn phòng sáng loáng, óng ánh bởi vàng ngọc châu báu.

Công chúa đính hôn với bá tước. Và khi vua cha băng hà, bá tước lên nối ngôi, phong cho Mèo đi hia làm tể tướng.